CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

KỶ NIỆM 50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (1954 - 2004)

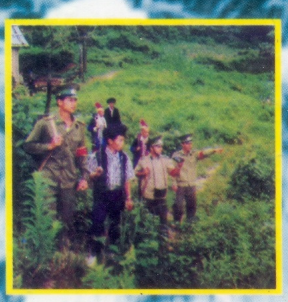
LAI CHÂU

THẾ VÀ LỰC MỚI TRONG THẾ KỶ XXI

50TH ANNIVERSARY OF DIEN BIEN PHU VICTORY (1954 - 2004)

LAI CHAU

NEW IMAGE IN CENTURY XXI







NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (1954 - 2004)

LAI CHÂU

THẾ VÀ LỰC MỚI TRONG THẾ KỶ XXI

50TH ANNIVERSARY OF DIEN BIEN PHU VICTORY (1954 - 2004)

LAI CHAU NEW IMAGE IN CENTURY XXI

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
NATIONAL POLITICAL PUBLISHING HOUSE
Hà Nội - 2004

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

ĐÀO DUY QUÁT
Phó Trưởng ban Ban Tư tưởng
Văn hoá Trung ương

TRỊNH LONG BIÊN
Uỷ viên Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh uỷ Lai Châu

TRỊNH THÚC HUỲNH
Giám đốc - Tổng Biên tập
Nhà xuất bản Chính trị quốc gia

CHỦ BIÊN

CHU VIẾT LUÂN
Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thông tin Kinh tế Đối ngoại

BAN BIÊN SOẠN

Lương Quang Huy, Phạm Minh Dương, Hà Thành
Trương Diệu Hà, Mai An, Việt Chung, Thanh Thảo, Minh Thu, Vũ Kim Hoàng

BIÊN DỊCH VÀ HIỆU ĐÍNH TIẾNG ANH

Vũ Minh Tú, Ngô Đức Hoạt, Đào Thuý Hoàn

TRÌNH BÀY

Nguyễn Thị Xuân Giao
Nhữ Kim Thoa
Đỗ Tuấn Anh

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Lai Châu là một tỉnh miền núi phía Tây Bắc của Tổ quốc, có đường biên giới với hai nước Trung Quốc và Lào; giao thương với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu qua đường quốc lộ 6A và đường hàng không Hà Nội - Điện Biên.

Là vùng đất có lịch sử hình thành và phát triển từ lâu đời, nhưng do địa hình phức tạp, núi non hiểm trở nên đến nay, Lai Châu vẫn là một trong những tỉnh còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội.

Lai Châu được mọi người và bạn bè quốc tế biết đến không chỉ vì cảnh đẹp hùng vĩ ngút ngàn của núi rừng Tây Bắc, nơi có nhiều dân tộc sinh sống gắn liền với những tập quán, những nét văn hoá độc đáo, rất riêng, rất thật nhưng cũng rất nên thơ, trữ tình mà còn vì đây là mảnh đất đã góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ - chiến thắng của một dân tộc mà tầm vóc của nó đã vượt khỏi biên giới quốc gia, làm chấn động địa cầu. Với chiến thắng Điện Biên Phủ, Việt Nam đã chấm dứt ách đô hộ của thực dân Pháp trên đất nước, đồng thời là lời tuyên cáo mở đầu cho sự thất bại, sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.

Lai Châu là một tỉnh rộng, có nhiều dân tộc sinh sống. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Đảng bộ Lai Châu, đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã cùng đồng bào cả nước hết lòng đóng góp công sức cho tiền tuyến, góp phần giải phóng quê hương, đất nước, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử.

Trong những năm đổi mới, Lai Châu đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Nền kinh tế tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 7,3%/năm, đã tự túc được lương thực và một phần xuất sang tỉnh bạn. Đến nay, kinh tế Lai Châu tiếp tục ổn định và có bước tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế từng bước chuyển đổi, đời sống nhân dân ngày một nâng cao.

Với những đóng góp và thành tích đã đạt được trong các cuộc kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội, quân và dân Lai Châu đã được Đảng và Nhà nước ta trao tặng nhiều phần thưởng cao quý.

Nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954 - 7-5-2004), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia phối hợp với Công ty Cổ phần Thông tin Kinh tế Đối ngoại tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách ***"Kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2004); Lai Châu - Thế và lực mới trong thế kỷ XXI"***. Cuốn sách được xuất bản bằng hai thứ tiếng Việt - Anh (tiếng Anh chỉ có giá trị tham khảo).

Cuốn sách được tổ chức biên soạn khá công phu, không chỉ giới thiệu cho bạn đọc những thông tin về lịch sử, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của một vùng biên cương Tổ quốc, những bước đi của Lai Châu trong những năm qua với những thành tựu đạt được mà cả những khó khăn, hạn chế đang rất cần sự trợ giúp của Trung ương, của các địa phương và các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cuốn sách cũng giới thiệu cho bạn đọc những danh lam, thắng cảnh, những di tích lịch sử, mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn của Lai Châu là tỉnh có diện tích lớn nhất cả nước, cơ sở hạ tầng yếu kém, giao thông đi lại khó khăn, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý điều hành gặp nhiều trở ngại và cũng là tỉnh được hợp nhất trước đây, tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá IX đã thông qua nghị quyết về chia và điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh Lai Châu thành tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên, tạo điều kiện cho Lai Châu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng. Chắc chắn rằng, sau khi tách tỉnh và điều chỉnh địa giới hành chính, được sự giúp đỡ, hỗ trợ của Trung ương và phát huy nội lực của chính mình, Lai Châu và Điện Biên hôm nay sẽ phát triển nhanh hơn và vững chắc hơn trong tương lai

Hy vọng cuốn sách sẽ mang đến cho bạn đọc những thông tin bổ ích, gợi mở những suy nghĩ, những hướng đầu tư trên vùng đất Lai Châu - Điện Biên lịch sử còn ẩn chứa nhiều tiềm năng phát triển.

Nhà xuất bản xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc

Tháng 2 năm 2004

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

PUBLISHING HOUSE'S FOREWORD

Lai Chau is a mountainous province in the Northwest of Vietnam that shares the borders with China and Laos and communicates with other provinces in the northern delta through the National Road No.6A and Hanoi - Dien Bien airway.

Despite its long history of development, Lai Chau still faces numerous difficulties in socio-economic development.

Lai Chau is known for not only its immense green forests in Tay Bac where living many different ethnic groups with special poetic cultural traditions and customs but also its great contributions to the world-shaking Dien Bien Phu victory, which ceased the French's domination in Vietnam and began the corruption of the old colonialism.

During the wars against the French colonialists and the American empire, under the leadership of Vietnam Communist Party, directly Lai Chau Party Committee, the local people have made great contributions to the world-shaking Dien Bien Phu victory and the liberation of the nation.

During the Renovation, Lai Chau has made encouraging achievements, particularly in economic development with the annual GDP growth of 7.3%, sufficient food supply and export to other provinces. The province has been maintaining stable and encouraging economic growth, gradual economic reform and better people's living standard.

The Party and State have conferred Lai Chau army and people with numerous honourable rewards for its contributions and achievements during the wars for the nation, the Renovation and the socialism building.

On the occasion of the 50th anniversary of the historical Dien Bien Phu victory (7th May 1954 - 7th May 2004), the National Political Publishing House co-operates with the Foreign Economic Information Joint-stock Company to publish the bilingual book: ***50th Anniversary of Dien Bien Phu Victory (1954-2004) Lai Chau - New Image in Century XXI.*** (The English version is for reference only).

This well-prepared and informative publication would give an introduction to history, natural conditions, economy and society of a boundary province as well as Lai Chau's achievements, shortcomings and difficulties that are expecting assistance from the Central government, other localities and investors. The introduction of landscapes and historical places that are everlasting pride of Vietnam is also included.

Considering the practical situation of Lai Chau as the largest merged province but with poor conditions of infrastructure and transport that cause difficulties to the authorities' leadership, conduct and management, the National Assembly, at the fourth Congress, approved the Resolution on land administration adjustment that separates Lai Chau into two provinces called Lai Chau and Dien Bien to facilitate the local socio-economic development and national security-defence consolidation.

It would be a certain that following the land administration adjustment, under the assistance from the Central government, Lai Chau and Dien Bien will mobilise its internal strength to make more steady development.

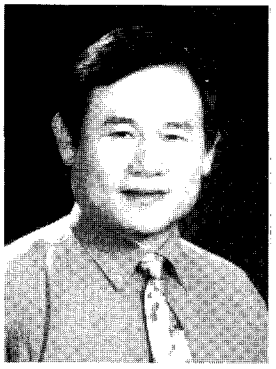
Hopefully, the publication will provide readers with useful information that may elicit new investment initiatives in the historical Lai Chau and Dien Bien with numerous untapped development potentials.

We would like to introduce the publication to readers.

February 2004

NATIONAL POLITICAL PUBLISHING HOUSE

LỜI NÓI ĐẦU



Chu Viết Luân
Tổng Giám đốc Công ty
Cổ phần Thông tin
Kinh tế Đối ngoại

Độc giả thân mến!

Lai Châu là tỉnh miền núi phía Tây Bắc của Việt Nam, có diện tích tự nhiên 16.919,22km^2, dân số hơn 64 vạn người. Là vùng đất biên cương của Tổ quốc với 311km đường biên giới với nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và 363km đường biên giới với nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Lai Châu là nơi hội tụ của 21 dân tộc có truyền thống yêu quê hương, đất nước nồng nàn. Truyền thống ấy được thể hiện qua tinh thần kiên cường đấu tranh chống giặc ngoại xâm trong thời chiến; cần cù, sáng tạo trong thời bình.

Trải qua nhiều thăng trầm, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, nhân dân các dân tộc Lai Châu đã phát huy truyền thống lịch sử anh dũng của quê hương Điện Biên Phủ anh hùng, đoàn kết một lòng vượt qua nhiều khó khăn thử thách, cùng nhân dân cả nước làm nên trận Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" chiến thắng này đã chôn vùi vĩnh viễn chế độ thực dân kiểu cũ ghi dấu một mốc chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, hơn 15 năm qua, nhân dân các dân dân tộc Lai Châu đã ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX và Đại hội Đảng bộ Lai Châu lần thứ IX, xây dựng quê hương Lai Châu ngày càng giàu đẹp, văn minh, đậm đà bản sắc dân tộc theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954 -7-5-2004) và 55 ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Lai Châu (10-1949 - 10-2004), Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Công ty Cổ phần Thông tin Kinh tế Đối ngoại xuất bản cuốn sách: ***"Kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2004); Lai Châu thế và lực mới trong thế kỷ XXI"*** nhằm góp phần giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng, lòng yêu quê hương, đất nước, tinh thần cần cù lao động cho thế hệ trẻ, đồng thời giới thiệu đến các doanh nghiệp, các nhà đầu tư và đông đảo bạn đọc trong nước và nước ngoài những tiềm năng thế mạnh trong phát triển về kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu trong quá khứ cũng như hiện tại.

Để cuốn sách được hoàn thành và mang lại thông tin hữu ích cho độc giả, Hội đồng biên soạn xin bày tỏ lòng cảm ơn đến Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân cùng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp tỉnh Lai Châu đã chỉ đạo, giúp đỡ, cung cấp thông tin, đóng góp các ý kiến quý báu và tài trợ trong suốt thời gian biên soạn cuốn sách.

Trong lần xuất bản đầu tiên, cuốn sách không thể tránh khỏi thiếu sót. Kính mong Quý độc giả thông cảm và đóng góp ý kiến để những lần xuất bản sau được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

CHU VIẾT LUÂN

FOREWORD

Dear readers,

Lai Chau is a mountainous province in the Northwest of Vietnam with the natural area of 16.919.22 sq.km and the population of over 640,000. As a border area, Lai Chau share the borderlines of 311 km with China and 363 km with Laos. Lai Chau Province is the home of 21 ethnic groups with impetuous patriotism tradition demonstrated through their strong-hearted spirits in fighting against the enemies as well as industriousness and creativeness in peace.

Under the leadership of Vietnam Communist Party, particularly the provincial Party Committee, People's Council and People's Committee, Lai Chau people, despite ups and downs, continued their historical heroic tradition and great solidarity to overcome difficulties and challenges and helped make the world-shaking Dien Bien Phu victory and the Spring 1975. Those victories put a full stop to the domination of the old French colonialism and new American imperialism regimes as a brilliant hallmark in the thousands-of-year history of building and defending the country.

Implementing the Renovation (Doi moi) put forward by the Party, over the past 15 years, people of different ethnic groups in Lai Chau have made their best to surmount difficulties and successfully fulfil the Party's Resolutions, especially those by the 9th National delegation Congress and the 9th Lai Chau Party Committee Congress, aiming at a more socialist-oriented prosperous and civilised Lai Chau with special identity and the successful industrialisation and modernisation nation-wide.

Celebrating the 50th anniversary of Dien Bien Phu historical victory (7-5/1954 - 7-5/2004) and 55th establishment anniversary of Lai Chau Party Committee (10/1949 - 10/2004), the municipal Party Committee and People's Committee in association with the National Political Publishing House and Foreign Economic Information Joint-stock Company publish book: ***"50th Anniversary of Dien Bien Phu Victory (1954 - 2004), Lai Chau - New Image in Century XXI"***. The publication not only helps educate the young generations' awareness of the revolutionary tradition, patriotism, industriousness, but also introduces the past and present strengths and potentials of Lai Chau in its socio-economic development to enterprises, investors, domestic and international partners.

The Editorial Board is grateful to the Central Committee's Commission of Ideology and Culture, National Political Publishing House, Lai Chau Party Committee, People's Committee, agencies, organisations and enterprises who have conducted and assisted us in providing information, valuable suggestions and sponsorship to the publication.

Shortcomings are inevitable for the first publication. The Editorial Board would welcome any recommendations from readers for better editions in the future.

General Director

Foreign Economic Information Joint-stock Company

CHU VIET LUAN

LAI CHÂU
ĐI LÊN TỪ TIỀM NĂNG THẾ MẠNH CỦA MỘT TỈNH MIỀN NÚI

Phát huy lợi thế sẵn có về tài nguyên và vị trí địa lý, kết hợp huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư vào sản xuất - kinh doanh nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn toàn tỉnh. Thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển và đời sống giữa vùng cao biên giới và vùng thấp, tỉnh Lai Châu đã tạo nên một diện mạo mới trong phát triển kinh tế - xã hội. Ban biên soạn Công ty Cổ phần Thông tin Kinh tế Đối ngoại đã có cuộc trao đổi với đồng chí Trịnh Long Biên - uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh Uỷ Lai Châu.



Đồng chí Trịnh Long Biên – Uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Lai Châu

1. Xin đồng chí vui lòng cho biết Lai Châu sẽ phát triển kinh tế - xã hội bằng con đường nào là nhanh nhất, vừa đảm bảo an ninh chính trị, quốc phòng ổn định, vừa khai thác triệt để tiềm năng thế mạnh của tỉnh?

Lai Châu là tỉnh miền núi, có biên giới đường bộ dài nhất toàn quốc, diện tích tự nhiên gần 17 nghìn km^2, là đầu nguồn của 3 con sông: sông Đà, sông Mã và sông Mê Kông, giàu tiềm năng về tài nguyên rừng, đất rừng, khoáng sản và thuỷ năng. Cửa khẩu quốc gia Tây Trang (sang Lào), Ma Lù Thàng (sang Trung Quốc) và cửa khẩu hàng không với nhiều đường bay quốc tế nối Điện Biên Phủ - Lào, Mianma và Campuchia, mở ra cơ hội giao thương lớn với các nước trong khu vực. Ngoài ra, Lai Châu có quần thể di tích lịch sử Điện Biên Phủ đang được đầu tư, trùng tu tôn tạo - là điểm đến của du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên, Lai Châu vẫn là một tỉnh khó khăn, nhiều chỉ số kinh tế đạt thấp so với các tỉnh và so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

Nhận thức được những tiềm năng thế mạnh, cùng những khó khăn yếu kém, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Lai Châu xác định: "Phát huy truyền thống đoàn kết, chủ động nắm bắt thời cơ, phát huy nội lực, tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân các dân tộc; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với giữ vững ổn định chính trị, chủ quyền biên giới, an ninh trật tự và khối đại đoàn kết toàn dân. Để thực hiện được các mục tiêu trên, Lai Châu sẽ phải tập trung vào một số mục tiêu chủ yếu sau:

1) Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ cấu cây trồng vật nuôi trên cơ sở phát huy thế mạnh ngay từ cơ sở. Tỉnh đang tập trung xây dựng và phát triển 6 vùng kinh tế, 3 mô hình kinh tế vùng cao; xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ cần phải thực hiện ở mỗi vùng, điểm kinh tế - với mục tiêu cao nhất là đảm bảo an ninh lương thực, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; đổi mới cơ cấu giống, đẩy mạnh khai hoang tăng vụ, nâng cao giá trị thu được trên một đơn vị diện tích canh tác.

2) Khai thác tiềm năng thế mạnh về du lịch, dịch vụ, khai khoáng, thế mạnh của rừng, cửa khẩu; giảm tỷ trọng GDP nông - lâm nghiệp, tăng tỷ trọng GDP công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; ngăn chặn triệt để việc phá rừng làm nương rẫy, đảm bảo giữ vững môi trường sinh thái.

3) Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với phong trào trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội,

tạo thế và lực đấu tranh làm thất bại âm mưu "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch; phối hợp với Quân khu II thực hiện tốt hai dự án phát triển kinh tế quốc phòng Mường Chà và sông Mã.

4) Xác định tăng trưởng, phát triển kinh tế phải đi đôi với đảm bảo các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tham nhũng tiêu cực, các loại tội phạm và tệ nạn xã hội - nhất là tệ nạn ma tuý; xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả của hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở.

2. Để phát triển tương xứng với tiềm năng thế mạnh sẵn có, xin đồng chí cho biết Lai Châu có giải pháp gì và chỉ đạo thực hiện như thế nào để khai thác tiềm năng, thế mạnh đó?

Đúng vậy, hiện nay, Lai Châu là một trong 6 tỉnh nghèo phía Bắc, vừa được Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư bằng nhiều chương trình dự án lớn. Đảng bộ, chính quyền tỉnh xác định muốn thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, kém phát triển như hiện nay, Lai Châu phải đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu là:

1) Tập trung triển khai thực hiện tốt các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội như: chương trình 135/CP, 186, 187, 159,... xây dựng kế hoạch thực hiện tái định cư cho hơn 6.800 hộ dân trong vùng ngập của Thuỷ điện Sơn La theo phương châm dân đến nơi ở mới phải từng bước có cuộc sống tốt hơn nơi ở cũ; hình thành các mô hình kinh tế mới; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với giữ vững quốc phòng - an ninh,...

2) Ban chấp hành, Ban thường vụ Tỉnh uỷ đã xây dựng và tập trung triển khai nhiều Nghị quyết chuyên đề như: Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội vùng cao tới năm 2010 (tập trung đầu tư giải quyết khó khăn về đường giao thông, thuỷ lợi, lớp học, điều kiện sản xuất ở 500 bản khó khăn trong 120 xã đặc biệt khó khăn của tỉnh), Nghị quyết về phổ cập giáo dục trung học cơ sở, Nghị quyết về phát triển lâm nghiệp, Nghị quyết về xuất nhập khẩu, Nghị quyết về phát triển du lịch đến năm 2010. Với mục tiêu cao nhất là phát huy tiềm năng thế mạnh của tỉnh, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc hiện nay của đồng bào, từng bước nâng cao mức sống của nhân dân nhất là đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa vùng khó khăn nhất của tỉnh.

3) Một giải pháp rất quan trọng được tỉnh đặt ra là sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước. Mặt khác, tỉnh cũng đã xây dựng cơ chế chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài vào phát triển kinh tế - xã hội, nhưng trước mắt sẽ tập trung vào một số trọng tâm chính như: kinh tế cửa khẩu, du lịch, phát triển và mở rộng sản xuất.

4) Đồng thời, tỉnh cũng xác định yếu tố con người là rất quan trọng. Vì thế, trước mắt cũng như lâu dài, tỉnh sẽ tập trung và chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận cho đội ngũ cán bộ nhất là trình độ quản lý kinh tế, chuyên môn kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ ở cơ sở; mở rộng và nâng cao chất lượng các trường dạy nghề, nâng cao chất lượng lao động.

5) Phân công, phân cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý sử dụng các nguồn vốn, các chương trình dự án rõ ràng. Thành lập Ban chỉ đạo của tỉnh đối với các chương trình dự án lớn như: tái định cư Thuỷ điện Sơn La, xoá đói giảm nghèo,... củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của ban quản lý dự án ở các huyện, thị, ban quản lý dự án khu kinh tế cửa khẩu, du lịch,... tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các chương trình dự án - đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

3. Trong những năm gần đây, kinh tế - xã hội của Lai Châu có bước khởi sắc, song nhìn chung vẫn còn nhiều bất cập. Xin đồng chí cho biết Lai Châu sẽ làm gì để thực hiện thành công chiến lược hội nhập?

Kinh tế đối ngoại của tỉnh Lai Châu những năm qua gặp rất nhiều khó khăn, chậm phát triển do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là cơ sở hạ tầng thấp kém, lại xa Trung ương và các trung tâm kinh tế của cả nước. Để mở rộng kinh tế đối ngoại, tỉnh Lai Châu xác định phải đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: đường giao thông, thông tin liên lạc, công trình công cộng phúc lợi, sân bay.

Làm tốt công tác quy hoạch, tập trung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng - Phong Thổ và Tây Trang - Điện Biên, khu kinh tế du lịch Pa Khoang - Noong Bua - Pu Nhi; tập trung trùng tu tôn tạo quần thể di tích Điện Biên Phủ và một số danh lam thắng cảnh: động Pa Thơm, thành Hoàng Công Chất, suối nước nóng U Va, Pe Luông (Điện Biên), động Tiên Sơn (Tam Đường),... Nâng cấp hệ thống nhà hàng,

khách sạn, xây dựng các làng nghề gắn với các làng bản văn hoá dân tộc,... thu hút khách du lịch.

Mở rộng quan hệ kinh tế, thương mại với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và các tỉnh Bắc Lào, đây là tiền đề vững chắc để Lai Châu đẩy mạnh và phát triển quan hệ song phương với các nước bạn trên mọi lĩnh vực ngoại giao, thương mại - dịch vụ và du lịch.

Tỉnh đã và sẽ tiếp tục xây dựng một số cơ chế chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào một số lĩnh vực khai khoáng, du lịch, dịch vụ ở khu kinh tế cửa khẩu, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

4. Lai Châu là vùng đất biên cương giàu đẹp của Tổ quốc, nơi hội tụ của 21 dân tộc có truyền thống yêu quê hương đất nước, kiên cường chống ngoại xâm và lao động cần cù, sáng tạo. Xin đồng chí cho biết, chiến lược và giải pháp thu hút nhân tài cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Lai Châu giàu mạnh?

Tuy Lai Châu chưa xây dựng toàn diện chiến lược về thu hút nhân tài trên khắp các miền Tổ quốc về công tác tại tỉnh vì nhiều nguyên nhân. Nhưng thực tiễn những năm qua cho thấy, để giải quyết vấn đề thiếu cán bộ ở các địa bàn biên giới vùng cao, nơi có nhiều khó khăn gian khổ, tỉnh đã đề nghị với Đảng, Nhà nước có cơ chế chính sách đối với cán bộ tới công tác ở địa bàn khó khăn như: lực lượng biên phòng, giáo viên, y tế,... Đảng bộ, chính quyền tỉnh và các huyện, thị của Lai Châu cũng đã vận dụng chính sách của Nhà nước hỗ trợ tạo điều kiện cho cán bộ tới công tác ở vùng đặc biệt khó khăn, cán bộ tăng cường cắm lâu dài ở cơ sở.

Nhân đây, tỉnh Lai Châu tiếp tục đề nghị với Đảng, Nhà nước nghiên cứu và có chính sách trong việc thu hút cán bộ tới công tác ở những vùng đặc biệt khó khăn. Về phía tỉnh sẽ từng bước xây dựng giải pháp thu hút nhân tài trên mọi miền Tổ quốc đóng góp công sức vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Lai Châu giàu mạnh.

Xin chân thành cảm ơn đồng chí!

Người thực hiện: Mai An

LAI CHAU

DEVELOPING WITH THE POTENTIALS AND STRENGTHS OF A MOUNTAINOUS PROVINCE

Making use of its available natural resources and geographical advantages, exerting the best mobilisation of all strengths for the investment in socio-economic development; Lai Chau encourages all economic sectors' investments in production and trading for the improvement of the local people's material and spiritual life. The gap of development and living standard between the boundary highland and the low land has created a new image for Lai Chau. The Editorial Board of Foreign Economic Information Joint Stock Company has talked with Trinh Long Bien – a member of the Central Party Committee, Secretary of Lai Chau Party Committee.

1. Could you please tell us what the fastest way is for Lai Chau to develop its socio-economy but ensure political security and stable national defence and make maximum exploitation of its available potentials and strengths?

Lai Chau, a mountainous province with the longest land border in Vietnam and the natural area of approximately 17,000 sq.m, is the source of three rivers including Da River, Ma River and Mekong River with plentiful potentials of forest, forest land, mineral and hydroelectric power. Tay Trang and Ma Lu Thang international frontier passes to Laos and to China respectively and aviation frontier pass with several international flights from Dien Bien Phu to Lao Myanmar and Cambodia have created great opportunities to do business with regional countries. In addition, Dien Bien Phu historical complex, which is being invested and restored, is the destination of domestic and international visitors. However, Lai Chau is still a poor province with numerous low eco-

nomic indices as compared to those of other provinces as well as to the requirements of socio-economic development and high poor household rate.

Fully aware of its potentials and strengths along with challenges and weaknesses, Lai Chau Party Committee and governmental authorities are targeting: "Promoting internal strengths and solidarity tradition; making use of external investment capitals to boost socio-economic development; eradicating poverty and hungry to improve the local people's material and spiritual life; closely attaching socio-economic development with political stability, border sovereignty, security and the nation-wide solidarity". For the pursuit of those targets, Lai Chau shall focus on the core targets as follows:

1) Accelerate economic reform, cultivation and husbandry transference on the basis of potential strengths right at grassroots level. The province is putting emphasis on the establishment and development of six economic zones and three highland economic models. It is essential to clarify the requirements and tasks to be implemented in each economic zone for the target of food security, more employment and higher income for the local people. Additionally, restructure seed, promote reclamation and multi-crop production and increase output value.

2) Make use of the available potentials and strengths in tourism, services, mining, forest and frontier pass areas; decrease GDP proportion in agro-forestry and industry, construction and services; absolutely prevent deforestation for growing land to protect ecological environment.

3) Closely attach socio-economic development to national defence–security reinforcement. Establish the nation-wide defence and people's security couple with socio-economic movements to be powerful over the "Peaceful happenings" plot of hostile forces; coordinate with Military Zone No.2 to carry out efficiently two projects of national defence economic development in Muong Cha and Ma River.

4) Economic growth to be ensured with social security, living standard improvement and control of corruption, crimes and social evils, especially drugs; establish, reinforce and improve the politic system effectiveness from provincial to grassroots levels.

2. For correspondence between development and available potentials and strengths, could you tell us what solutions required and how Lai Chau shall realise to exploit such potentials and strengths?

In deed, Lai Chau is, at present, one of six poor provinces in the North, has been paid with the Party and State's considerations and investments in big programmes and projects. It is essential for Lai Chau to boost its socio-economic development, hunger eradication and poverty alleviation, and create new images for the rural areas so as to surmount poverty and underdevelopment. Followings are the key factors to be focussed on:

1) Focusing on implementing efficiently programmes and projects on socio-economic development, such as programmes 135/CP, 186, 187, 159, etc. planing resettlement for over 6,800 households in flooded areas of Son La Hydroelectric Plant in the spirit of assuring a better life for inhabitants in new place; forming new economic models; well combining socio-economic development with national defence-security maintenance.

2) The provincial executive Party Committee and Standing Committee have created and realised the major Resolutions inclusive of the Resolution on socio-economic development in highland areas by 2010 (focusing on solving difficulties in transportation, irrigation system, classrooms, production conditions of over 500 poor mountain hamlets in the province's 120 extremely poor villages); the Resolution on universalising junior secondary education; the Resolution on forestry development; the Resolution on import – export and the Resolution on tourism development by 2010. All those Resolutions are absolutely aiming at promoting the province's potentials and strengths, quickly solving inhabitants' urgent problems, gradually increasing the people's living standard, mostly ethnic people in remote areas and in most difficult areas of the province.

3) A crucial solution targeted by the province is effectively using the State's investment capital. On the other hand, mechanism and policies to attract outside investment capitals in socio-economic development have been targeted, but some essential issues including frontier pass economy, tourism and development



Economic development has made considerable contributions to improving Lai Chau people's spiritual life

production shall be firstly realised.

4) Concurrently, human factor is also specified to be very important. Therefore, both in the short-term and long-term the province shall pay much attention to training and improving the officials' professional qualification and argument, particularly economic and technical management capacity for grassroots officials; extending and raising quality of vocational schools and of labour forces.

5) Clearly sharing and decentralising the control and management on programmes and on using capitals. Establishing the provincial Steering committee towards big programmes and projects consist of resettling in Son La hydroelectric plant and eradicating poverty and hungry; consolidating and improving operating quality of projects management in districts, township and in border economic area as well as on tourism; enhancing inspection and supervision on implementing programmes and projects ensuring quality and effectiveness.

3. Lai Chau has recently achieved good socio-economic developments but there still remain shortcomings. Would you please tell us what Lai Chau shall do to carry out successfully integration strategy?

Lai Chau's foreign economy has dealt with challenges and underdevelopment due to various reasons, typically poor infrastructure, being far from the Central Government and economic centres nationwide. For foreign economic enlargement, investment in building infrastructure, such as transportation, communication information, public constructions and airport has been specified by the provincial administration.

Well planning and constructing Ma Lu Thang – Phong Tho and Tay Trang - Dien Bien border economic areas, Pa Khoang - Noong Bua – Pu Nhi tourism economic area; restoring and embellishing Dien Bien Phu historical complex and other beauty spots, namely Pa Thom cave, Hoang Cong Chat citadel, U Va hot stream, Pe Luong place (Dien Bien township) and Tien Son cave (Tam Duong district), etc. Upgrading restaurants and hotels and establishing traditional occupation villages inside ethnic cultural villages in order to attract visitors.

Extension of economic and commercial relationships with Van Nam province (China) and Northern provinces of Laos is Lai Chau's sustainable momentum in enhancing and developing the bilateral relationships with neighbouring countries on foreign affairs, commerce-services and tourism.

Lai Chau has been adopting more attractive policies and mechanism to lure foreign investment in mining, tourism, and services and in socio-economic development.

4. Lai Chau is a beautiful border area of our country, where living 21 ethnic minorities with their patriotic tradition, resilience against enemies and laboriousness and creativity. Please tell us the strategies and solutions to attract talents serving for socio-economy development aiming at Lai Chau's prosperity?

For numerous reasons, Lai Chau has not yet had a comprehensive strategy to attract talents nation-wide. It is visible from the recent years that the province has proposed the Party and State to adopt preferential policies and mechanisms to those who work in difficult areas, such as border-guard forces, teaching staffs, medical staffs. The provincial Party Committee and authorities have applied the State's policies to support officials coming to work in particularly difficult areas and strengthened officials working for long time in grassroots level.

By the way, Lai Chau continues proposing the Party and State to study and adopt appropriate policies on attracting talented people to work in extremely difficult areas. As for the province, it will gradually bring out solutions to have more talents' contributions to the local socio-economic development for a more and more prosperous Lai Chau.

Thank you very much!

LAI CHÂU

VỮNG BƯỚC TIẾN VÀO THẾ KỶ XXI

Nhân dịp thị xã Điện Biên Phủ trở thành thành phố trực thuộc tỉnh (10-10-2003), tỉnh Lai Châu tiến tới kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954 - 7-5-2004) và 55 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, Ban biên soạn Công ty Cổ phần Thông tin Kinh tế Đối ngoại có cuộc trao đổi với đồng chí Quàng Văn Binh, Phó Bí thư Tỉnh uỷ - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu.



Ông Quàng Văn Binh – Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu

1. Nền kinh tế Lai Châu trong những năm qua có bước khởi sắc và tiếp tục tăng trưởng, nhưng nhìn chung kinh tế Lai Châu vẫn ở trình độ thấp, chủ yếu là sản xuất theo mô hình tự cung, tự cấp. Vậy xin Chủ tịch vui lòng cho biết những suy nghĩ, trăn trở về bài toán phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh?

Được sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước cùng với quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc, sau 3 năm (2001 - 2003) thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X, kinh tế Lai Châu tiếp tục phát triển ổn định và đạt được tốc độ tăng trưởng khá với mức tăng GDP bình quân 7,9%/năm (riêng năm 2003 ước đạt 9,2%); cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng sản xuất nông-lâm nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Nguồn lực huy động cho đầu tư phát triển tăng nhanh. Nhờ đó, hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội như giao thông, thuỷ lợi, điện, trường học, trạm xá,... từng bước được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, làm thay đổi nhanh chóng diện mạo đô thị và vùng dân cư nông thôn. Các mặt văn hoá -xã hội được chăm lo phát triển, tỷ lệ đói nghèo giảm bình quân 5%/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt 187 USD/năm, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào được cải thiện và nâng lên một bước.

Tuy nhiên hiện nay, Lai Châu vẫn là một tỉnh nghèo. Trong những năm qua, tuy kinh tế Lai Châu có tốc độ tăng trưởng khá nhưng do xuất phát điểm quá thấp, nên chưa tạo được sức bật cho nền kinh tế phát triển một cách vững chắc. Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng xác định nhưng còn chậm và chưa bền vững, tiềm năng thế mạnh của địa phương chưa được khai thác có hiệu quả, trình độ sản xuất giữa các vùng phát triển chưa đồng đều. Hệ thống cơ sở hạ tầng tuy được quan tâm đầu tư nhưng vẫn yếu kém và lạc hậu. Sự chuyển biến trên các mặt văn hoá - xã hội chưa toàn diện, đời sống đồng bào vẫn nhiều khó khăn nhất là vùng sâu, vùng xa; tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao hơn mức bình quân chung của cả nước.

Trước thực trạng trên, vấn đề đặt ra cho bài toán phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu trong những năm tiếp theo là:

Trước hết toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải tranh thủ thời cơ thuận lợi, khắc phục khó khăn nhằm phát huy cao độ nội lực, kết hợp với đầu tư của Trung ương, sự hợp tác giúp đỡ của bạn bè quốc tế để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá; khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh và những lợi thế so sánh của địa phương, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá, tăng nhanh tổng sản phẩm xã hội một cách bền vững.

Phải tiếp tục chuyển đổi cơ cấu đầu tư theo hướng tập trung và đầu tư phát triển bền vững; đảm bảo khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn đầu tư của Trung ương theo các chương trình dự án kết hợp với

phát huy nội lực của địa phương, thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo sự chuyển dịch cơ bản trong kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Phát triển kinh tế, đi đôi với đẩy mạnh sự nghiệp văn hoá - xã hội, nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nguồn lực; từ nay đến năm 2005 phải tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội, phấn đấu cơ bản xoá hộ đói, giảm nhanh hộ nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc.

Đoàn kết hữu nghị và hợp tác với các tỉnh giáp biên của 2 nước anh em Trung Quốc và Lào để xây dựng vùng biên giới ổn định, bảo vệ chủ quyền biên giới lãnh thổ, bảo vệ an toàn mục tiêu kinh tế, văn hoá - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự trị an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Hướng tới kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Lai Châu phấn đấu đưa kinh tế thoát khỏi tình trạng kém phát triển. Xin Chủ tịch cho biết, Lai Châu sẽ thực hiện chiến lược phát triển như thế nào để phát huy nội lực, khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế của tỉnh?

Hướng tới kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Lai Châu xác định mục tiêu lớn nhất, thiết thực nhất là phải phấn đấu đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào, hoàn thành cơ bản các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đề ra. Để đạt được các mục tiêu trên, Lai Châu đã và đang tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh phát triển sản xuất theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trên cơ sở khai thác triệt để tiềm năng và lợi thế so sánh của địa phương. Trước hết phải tập trung khai hoang mở rộng diện tích sản xuất dưới ruộng, giảm diện tích trên nương; đầu tư giống mới có năng suất cao, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích, đảm bảo an ninh lương thực, tăng sản phẩm lương thực hàng hóa ở những vùng chuyên canh. Quy hoạch và đầu tư phát triển các loại cây công nghiệp như cây chè, đậu tương, thảo quả và các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế, từng bước hoàn chỉnh vùng sản xuất chuyên canh gắn với công nghiệp chế biến; tận dụng điều kiện địa hình để phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển lâm nghiệp nhằm bảo vệ và phát triển nhanh vốn rừng theo hướng khoanh nuôi tái sinh kết hợp với trồng rừng kinh tế, nhất là rừng nguyên liệu cho công nghiệp giấy, ván dăm, ván sợi ép, gỗ cho xây dựng cơ bản,...

Tiếp tục đầu tư thiết bị công nghệ cho các cơ sở công nghiệp hiện có, đầu tư có trọng điểm các cơ sở sản xuất công nghiệp mới; áp dụng các chính sách về thuế, đất đai với mức ưu đãi nhất, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính,... nhằm khuyến khích và thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào Lai Châu, khai thác tiềm năng của ngành công nghiệp chế biến nông - lâm sản, khai thác khoáng sản, thuỷ điện, phát triển thương mại, dịch vụ xuất nhập khẩu và khai thác tiềm năng du lịch lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch văn hoá dân tộc,... của Lai Châu.

Hai là, tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhất là khẩn trương rà soát và bổ sung cho hoàn chỉnh quy hoạch phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, quy hoạch đô thị và nông thôn, tạo động lực thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

Trước hết là tập trung hoàn chỉnh quy hoạch phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, đó là vùng kinh tế lòng chảo Điện Biên, vùng chè tập trung ở Tam Đường, Bình Lư, vùng cà phê và đậu tương ở Tuần Giáo, vùng kinh tế kết hợp với quốc phòng ở khu vực Mường Chà, Mường Lói; vùng nguyên liệu giấy, vùng chăn nuôi bò thịt phục vụ tái định cư Thuỷ điện Sơn La,... trên cơ sở quy hoạch, xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư phát triển sản xuất gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ, tạo động lực thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, nâng cao đời sống nhân dân.

Đi đôi với quy hoạch vùng, cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn để từng bước đầu tư hình thành các trung tâm kinh tế thương mại, tạo động lực kinh tế vùng phát triển.

Ba là, khuyến khích và đẩy mạnh phát triển các

thành phần kinh tế mà trước hết là sắp xếp, đổi mới và phát triển các doanh nghiệp nhà nước; đổi mới phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể mà nòng cốt là các hợp tác xã; khuyến khích và tạo điều kiện để các doanh nghiệp ngoài quốc doanh đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất chế biến nông lâm sản , dịch vụ, du lịch,... theo Luật doanh nghiệp.

Bốn là, tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư kết hợp với nội lực của địa phương vào đầu tư và phát triển; đổi mới cơ cấu đầu tư theo hướng tập trung, có trọng điểm, đúng quy hoạch để đảm bảo có hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Trước hết cần ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội như giao thông, thuỷ lợi, cơ sở vật chất trường học, bệnh viện, trạm y tế, đầu tư phát triển lưới điện nông thôn,... tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư.

Năm là, quan tâm phát triển sự nghiệp văn hoá - xã hội mà trước hết là đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục đào tạo, nâng cao trình độ dân trí, tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của chương trình y tế quốc gia nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân; tập trung giải quyết việc làm; xoá đói giảm nghèo, định canh định cư, ổn định dân di cư tự do,... tạo ổn định về xã hội để phát triển kinh tế.

Sáu là, chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ các nội dung hoạt động tuyên truyền, chuẩn bị cơ sở vật chất để tổ chức thành công lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và đề án năm du lịch Điện Biên Phủ 2004 nhằm thu hút khách tham quan, du lịch đến Điên Biên Phủ, tạo tiền đề cho phát triển tiềm năng du lịch lịch sử, du lịch sinh thái và bản sắc văn hoá dân tộc trong giai đoạn tiếp theo.

Bảy là, tập trung xây dựng và hoàn thiện phương án quy hoạch và kế hoạch chi tiết tổ chức thực hiện chương trình tái định cư thuỷ điện Sơn La trên diện rộng ngay từ năm 2004, với mục tiêu gắn chương trình di dân tái định cư Thuỷ điện Sơn La với việc quy hoạch sắp xếp lại dân cư, quy hoạch phát triển sản xuất và quy hoạch phát triển hệ thống đô thị, tạo động lực thúc đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn, cải thiện điều kiện sống, điều kiện sinh hoạt cho đồng bào nhân dân các dân tộc.

3. Giai đoạn từ nay đến năm 2005 - 2010, tỉnh có hàng loạt các nhiệm vụ lớn, đòi hỏi có sự đầu tư khá lớn, đặc biệt trong dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Vậy xin Chủ tịch cho biết, tỉnh sẽ tập trung vào những trọng tâm nào và giải pháp cụ thể nào cho nhiệm vụ lớn nêu trên?

Giai đoạn từ nay đến năm 2005 - 2010, Đảng và Nhà nước đã có chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh miền núi gặp nhiều khó khăn. Để triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, Lai Châu xác định phải tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp cụ thể sau:

Nhiệm vụ lớn nhất trong giai đoạn này là phải tập trung đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách bền vững, đi đôi với chăm lo phát triển sự nghiệp văn hoá - xã hội, nâng trình độ dân trí, xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc, đưa Lai Châu phát triển đi lên thoát khỏi tình trạng kém phát triển như hiện nay.

Để thực hiện nhiêm vụ trên, trước hết phải tập trung làm tốt công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và từng lĩnh vực sản xuất, trên cơ sở đó thực hiện lồng ghép và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu trên địa bàn như chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng miền núi đặc biệt khó khăn (chương trình 186), chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt - Trung (chương trình 120), chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, chương trình xoá đói giảm nghèo,... Đồng thời, phải tổ chức quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư từ ngân sách, kết hợp với huy động nội lực của địa phương và thu hút nguồn đầu tư của các thành phần kinh tế trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt nội dung kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ theo chỉ đạo của Ban Bí thư và tổ chức thành công năm du lịch Điên Biên Phủ 2004, tạo tiền đề phát triển du lịch trở

thành một ngành kinh tế quan trọng của Lai Châu. Thực hiện nhiệm vụ trên, tỉnh đã và đang tập trung vào một số giải pháp chủ yếu là:

1) Xây dựng nội dung và tổ chức truyên truyền về truyền thống cách mạng của dân tộc Việt Nam, tuyên truyền về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung, của Lai Châu, Điện Biên Phủ nói riêng sau 50 năm xây dựng và trưởng thành trên các phương tiện thông tin đại chúng với những hình thức truyên truyên đa dạng, phong phú.

2) Đảm bảo tiến độ các hạng mục công trình thuộc dự án trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Điện Biên Phủ nhằm tái hiện một cách khách quan trung thực lịch sử; đảm bảo tiến độ xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các loại hình du lịch lịch sử, du lịch sinh thái và bản sắc văn hoá dân tộc.

3) Phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành Trung ương xây dựng kịch bản, nội dung chương trình lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ theo chỉ đạo của Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương.

4) Tổ chức truyên truyền quảng bá sâu rộng sản phẩm du lịch của Lai Châu và Điện Biên Phủ đến du khách trong nước và quốc tế; tổ chức các tua du lịch hấp dẫn mang đậm tính lịch sử và bản sắc văn hoá dân tộc Tây Bắc để thu hút khách du lịch.

5) Tập trung quy hoạch và tái định cư cho khoảng 6.800 hộ dân thuộc vùng lòng chảo hồ thuỷ điện Sơn La, đảm bảo cho các hộ dân đến nơi ở mới phải có điều kiện sống, sản xuất, sinh hoạt tốt hơn nơi ở cũ. Theo đó, giải pháp chủ yếu là:

- Phải tập trung quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết xây dựng các khu tái định cư tập trung trên địa bàn tỉnh, nhất là quy hoạch hạ tầng, quy hoạch bố trí dân cư và quy hoạch phát triển sản xuất cho từng vùng tái định cư.

- Xây dựng và hoàn thiện khung chính sách di dân tái định cư, đồng thời với việc đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng đời sống cho đồng bào, phải quan tâm triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng cho vùng tái định cư, đảm bảo cho dân tái định cư có điều kiện sống tốt hơn nơi ở cũ.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong việc tổ chức tuyên truyền và vận động nhân dân vùng lòng hồ thực hiện chính sách tái định cư, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện di dân đảm bảo cho dân đến nơi tái định cư sớm ổn định cuộc sống.

4. Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ IV đã thông qua Nghị quyết về việc chia tách, điều chỉnh địa giới hành chính của các tỉnh, trong đó có Lai Châu. Ông có thể nói rõ hơn về địa giới hành chính và tổ chức bộ máy cán bộ của hai tỉnh mới hai tỉnh Điện Biên - Lai Châu?.

Đây là Nghị quyết quan trọng đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính Nhà nước, phù hợp với nguyện vọng của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương. Công tác chia tách và điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh có liên quan đến nhiều bộ, ban - ngành và đoàn thể, tác động trực tiếp đến công tác sắp xếp tổ chức nhân sự của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị,... nhằm đạt tới mục tiêu tách tỉnh để phát triển, phục vụ nhân dân, vì dân.

Theo đề án đã được phê duyệt, diện tích tự nhiên của tỉnh Lai Châu rộng 906.512,30ha, dân số 313.511 người. Phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Tây và phía Nam giáp tỉnh Điện Biên, phía Đông giáp tỉnh Lào Cai. Đơn vị hành chính gồm có huyện Tam Đường, huyện Phong Thổ, huyện Mường Tè (xã Nậm Hằng thuộc huyện Mường Lay cũ cắt chuyển toàn bộ diện tích, dân số về huyện Mường Tè quản lý), huyện Sìn Hồ (cắt chuyển toàn bộ xã Chăn Nưa, Phú Đao và bản Thành Trứ thuộc xã Xá Tổng huyện Mường Lay cũ; phường Lê Lợi thuộc thị xã Lai Châu sang huyện huyện Sìn Hồ) và huyện Than Uyên (tỉnh Lào Cai cũ). Tỉnh lỵ đặt tại thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường.

Diện tích của tỉnh Điện Biên rộng 955.409,7ha, dân số 440,3 nghìn người. Phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu và Trung Quốc, phía Tây và phía Nam giáp Lào, phía Đông giáp tỉnh Sơn La. Các đơn vị hành chính gồm có thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Lai Châu (trừ phường Lê Lợi), huyện Điện Biên, huyện Điện Biên Đông, huyện Tủa Chùa, huyện Tuần Giáo, huyện Mường Lay (trừ các xã bản đã cắt chuyển sang huyện Sìn Hồ và Mường Tè) và huyện Mường Nhé. Tỉnh lỵ đặt tại thành phố Điện Biên Phủ.

Địa giới hành chính lấy theo đường địa giới hành chính của huyện Mường Tè và Mường Nhé; địa giới xã Chà Tở (Mường Lay) và xã Mường Mô (Mường Tè); địa giới hành chính giữa xã Nậm Hàng tiếp giáp 3 xã Chà Tở, Mường Tùng, Lay Nưa (Mường Lay); lấy theo địa giới tiếp giáp giữa xã Nậm Hàng (Mường Lay) và phường Sông Đà (thị xã Lai Châu). Sau đó, đường địa giới hành chính giữa hai tỉnh sẽ đi theo sông Đà đến hết địa phận huyện Tủa Chùa.

Thực hiện Chỉ thị số 33- CT/T.U của Bộ Chính trị, sáng ngày 28-12-2003 tại phòng họp A2 Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã diễn ra lễ công bố Quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Chính Phủ về tổ chức bộ máy cán bộ của hai tỉnh Điện Biên, Lai Châu. Đồng chí Trần Đình Hoan - Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và đoàn công tác, đại biểu tỉnh Lào Cai (cũ) đã dự buổi lễ long trọng này.

Theo đó, Ban Chấp hành Lâm thời tỉnh Điện Biên gồm 40 đồng chí; Ban Thường vụ gồm 12 đồng chí. Trong đó, Đồng chí Trịnh Long Biên - Uỷ viên Trung ương Đảng giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ tỉnh Điện Biên. Uỷ ban kiểm tra Tỉnh uỷ lâm thời gồm 5 uỷ viên do đồng chí Vũ Thị Phượng - Nguyên Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Lai Châu (cũ) giữ chức vụ Chủ nhiệm. Các đồng chí: Vừ A Phía giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Nguyễn Quang Phụng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Quàng Văn Binh giữ chức vụ Chủ tịch Uỷ ban nhân dân; Bùi Viết Bính, Phạm Hoàng Be, Mùa A Sơn giữ chức Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Ban Chấp hành Lâm thời tỉnh Lai Châu (mới) gồm 33 đồng chí, Ban thường vụ gồm 11 đồng chí. Trong đó, Đồng chí Phạm Ngọc Thiềm - Nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ Lai Châu (cũ) giữ chức Bí thư Tỉnh uỷ Lai Châu (mới). Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ gồm 6 uỷ viên do đồng chí Lê Xuân Phùng - Nguyên Bí thư Huyện uỷ Huyện Tam Đường giữ chức vụ Chủ nhiệm. Các đồng chí Lý Khai Phà giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Nguyễn Minh Quang giữ chức Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh; Nguyễn Đăng Đạo, Trần Văn Phu, Vương Văn Thành giữ chức Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Xin cảm ơn sự hợp tác nhiệt tình của Chủ tịch!

Người thực hiện Mai An

LAI CHAU

FIRMLY STEPPING FORWARDS TO THE 21ST CENTURY

On the anniversary of Dien Bien Phu town's becoming a provincial city (October 10th, 2003), the 50th anniversary of Dien Bien Phu historical victory (May 7th, 1954 - May 7th, 2004) and 55th anniversary of Provincial Party Committee's establishment, the Editorial Board of Foreign Economic Information Joint-stock Company had a talk with Quang Van Binh, Deputy Secretary of Lai Chau Party Committee - Chairman of Lai Chau People's Committee.

1. Over the past years, the economy of Lai Chau has made much progress and continual growth but remained at a low development level, which mainly manages the production of self- supply for self-demand. Would you please reveal your thoughts and worries about the provincial socio-economic development issue?

Thanks to the Party and State's concern and investment together with strong determination by the entire Party committee, authorities and local people, the three-year implementation (2001 - 2003) of the 10th Provincial Party Committee Congress's resolu-

tion, Lai Chau economy has continually made stable developments and relatively high growth rate with an annual GDP increase of 7.9% (estimated at 9.2% in 2003 alone); economic reform has been carried out effectively toward gradual reduction in agro-forestry production proportion and increase in the services and industrial production. A rapid increase has been made in the mobilisations of strengths for development investment. Hence, the socio-economic infrastructure system including communication, irrigation, electricity, school, and health post is being step by step invested, upgraded and expanded, making rapid changes in the image of urban and rural residential areas. The socio-cultural aspects is thoroughly enhanced, poverty rate is annually reduced by 5%; per capita income achieves USD187 per year, the spiritual and material life of the local people is one-step enriched.



Cow breeding has made remarkable contributions to hunger eradication and poverty alleviation of Lai Chau.

However, Lai Chau is still a poor pr ovince at present. Despite its good growth rate over the past years, the so poor start has led to little impetus for sustainable economic development. The economic structure has been transferred as planned but slowly and unsteadily, the locality's superior potentials have not been efficiently exploited, production standard among areas is unequally developed. The infrastructure system, though have been paid with concerns, remains poor and outdated. The socio-cultural evolution is incomprehensive, the local people's life especially in remote and isolated areas still meets numerous difficulties; the poor household rate stays higher than common rate throughout the country.

Facing this situation, the solutions to socio-economic development issue of Lai Chau province in the following years are:

First of all, the entire Party Committee, people and armed forces should take advantage of opportunities to overcome difficulties, fully bring the available internal strengths into play in combination with the investment from the Central, and co-operation and assistance from international friends to speed up economic growth, dramatically transfer economic structure toward commodity production; make full use of the locality's superior potentials and comparative advantages, and create more commercial products for a stable and rapid increase of the gross social products.

It is essential to continue investment restructuring toward concentration-oriented and sustainable development investment; efficiently use the investments by the Central under schemes and projects in co-ordination with promoting the locality's internal strengths, pursue the economic reform target, and make a basic transfer in rural and agricultural economy.

Economic development coupled with socio-cultural cause promotion aiming to improve people's lit-

2005, focusing on dealing with urgent matters of the society, striving to basically eliminate starving households, swiftly reduce poor households, better the spiritual and material life of ethnic groups.

Establishing friendly solidarity and co-operation with other provinces of China and Laos for the sake of a stable border, defend territorial border sovereignty, safely protect socio-cultural and economic targets, preserve political security, social safety order, facilitating socio-economic developments.

2. Gearing toward the 50th year anniversary of Dien Bien Phu historical victory, Lai Chau strives to drive the economy out of under-developed situation. Could you please tell us how Lai Chau will carry out development strategy to bring internal strength into play and encourage investments in provincial economic development?

Gearing toward the 50th year anniversary of Dien Bien Phu historical victory, Lai Chau's largest and most practical target is to make great efforts to accelerate socio-economic growth rate, improve the local people's spiritual and material life, basically fulfil the argets set by the 10th Provincial Party Committee Congress Resolution. To achieve the above targets, Lai Chau have been focusing on the implementation of some solutions as follows:

Firstly, intensifying production development toward industrialisation, modernisation, on the basis of thoroughly exploiting the locality's potentials and comparative advantages. Initially, focusing on reclaiming and expanding under-field production area, reducing on-the-terrace field area; investing in new variety of high productivity, applying new scientific and technological advances aiming at raising production value for each area unit, guaranteeing food security, increasing commodity food products in intensive cultivation areas. Planning and investing in developing industrial plants like tea, soybeans, cardamom and high economic value fruits, step by step perfecting intensive cultivation production area attached to processing industry; take advantage of the favourable terrain to strengthen high-quality meat cow breeding; continuing to effectively implement forestry development scheme with a view to protect and rapidly develop forest reserve in the orientation of regeneration combined with growing economic forests especially material forests for the industries of paper, tiny board, laminated board, timber for capital construction, etc.

Continuing to invest in technological equipment for available industrial establishments, selectively invest in new industrial production establishments; adopting land and tax policies with the most preferential rate, continuing administration procedure reform in an attempt to encourage and attract enterprises to invest in Lai Chau, exploiting the potentials of agro-forestry processing industry, exploiting minerals, hydroelectricity, boosting trade and export-import services and developing Lai Chau's historical tourism potentials, eco-tourism, national cultural tourism,...

Secondly, carrying on well accomplishing socio-economic development planning, particularly speedily checking and perfectly supplementing the development planning for key economic areas, rural and urban planning giving a sharp impetus to the local economic structure transfer.

Primarily, concentrating on completing development planning for key economic areas including Dien Bien concave economic area, concentrated tea growing area in Tam Duong and Binh Lu, coffee and soya-bean area in Tuan Giao, economic area linked with national defence in Muong Cha and Muong Loi; paper material area, meat cows breeding area for the sake of Son La Hydroelectricity's resettlement,... on the basis of planning, building up the mechanism of preferential policies aiming at luring investments for production expansion attached to processing and consumption market, creating a leverage for local economic development and raising people's living standard.

Paralleled with regional planning, it's necessary to verify and adjust the industry development planning, rural and urban planning so as to step by step formulate trading economic centres, creating a moti-

vation for regional economic developments.

Thirdly, encouraging and speeding up the development of economic sectors, initially arranging, reforming and enlarging state-owned enterprises; reforming, expanding and raising the efficiency of collective economy, in which collectives are to be the centre; encouraging and facilitating the non-State enterprises to invest in the production and processing of agro-forestry products, services, and tourism under the Law of Corporate.

Fourthly, focusing on mobilising all the investment resources in combination with the locality's internal strength for investment and development; reforming selective concentration-oriented investment structure as planned to ensure the efficiency of investment capital sources. Primarily, giving priority to investing in expanding the socio-economic infrastructure system such as communication, irrigation, material facilities of school, hospital, health post, rural electricity network expansion,...creating favourable conditions for socio-economic development and investment attraction.

Fifthly, paying much attention to promoting socio-cultural cause, initially strengthening the cause of education and training, raising people's literacy standard, creating human sources satisfying the demand for industrialisation and modernisation. Effectively realising the targets under the national medical scheme aiming to improve the quality of disease examination, treatment and primary healthcare for the people; placing an emphasis on dealing with employment issue; eliminating hunger, reducing poverty, resettling, stabilising the number of free emigrants,... erecting social stability to make economic developments.

Sixthly, conducting the implementation and ensuring the progress of propaganda activities, preparing facilities for the success of the 50th anniversary of Dien Bien Phu historical victory and Dien Bien Phu Tourism Year 2004 to attract more tourists to Dien Bien Phu, creating premises for the development of historical tourism, eco-tourism and national cultural identity in the periods to come.

Seventhly, concentrating on building and finishing the planning and detailed plan for resettlement scheme of Son La hydroelectricity on a large scale since early 2004, with a view to attach Son La hydroelectricity resettlement emigration scheme to the inhabitant rearrangement and planning, development planning for production and system of urban areas, creating a rapid motivation for economic structure transfer over the area, bettering the living conditions for the people of ethnic groups.

3. For the period from now to the years 2005 - 2010, the province has a series of great tasks in need of relatively large investments, specifically on the occasion of the 50th year anniversary of Dien Bien Phu historical victory. The Chairman, could you please tell us what important points and concrete solutions the province will lay an emphasis on so as to fulfil the great tasks?

For the period from now to the years 2005 - 2010, the Party and State have laid down socio-economic development policies for mountainous provinces in difficulties. To efficiently implement the Party and State's policies, Lai Chau plans to concentrate on core tasks and concrete solutions as follows:

The greatest task during this period is to focus on accelerating economic growth and stable economic reform. Along with that, socio-cultural development, people's literacy standard improvement, hunger eradication and poverty alleviation, and minorities' living standard improvement are also attached with great importance for the target of greater development that would drive Lai Chau out of the present under-developed situation.

Pursuing those tasks, the foremost thing to be done is how to fulfil well the socio-economic development planning, production planning, basing on which, targeted schemes in the region would be effectively carried out in co-ordination. For example, Socio-economic Development Scheme in extremely difficult mountainous areas (CT 186), socio-economic development strategy along the Vietnam - China frontier line (CT120), infrastructure construction

scheme for extremely difficult communes, hunger eradication and poverty alleviation program. Simultaneously, it is necessary to effectively supervise and use investment sources from the budget, together with mobilising the locality's internal strength and luring investment sources from economic sectors to accomplish the socio-economic development targets over the area.

Focusing conduct on well carrying out the contents of the 50th year anniversary of Dien Bien Phu historical victory under the guidance of the secretariat and successfully organising the Dien Bien Phu Tourism year 2004, creating premises to make tourism development an crucial economic sector of Lai Chau. Fulfilling the above task, the province has been concentrating on a number of following major solutions:

1) Formulating the contents and carrying on propaganda on revolutionary traditions of Vietnamese nation, on the socio-economic development achievements of the whole country in general and of Lai Chau, Dien Bien Phu in particular after 50 years of establishment and development by mass communications using diverse forms of propaganda.

2) Ensuring the progress of construction works under the project of restoring, embellishing and promoting the value of the historical vestige of Dien Bien Phu aiming at the best reflection of the history; ensuring the construction progress of the infrastructure system for tourism; encouraging economic sectors to invest in the development of historical tourism, eco-tourism and national cultural identity.

3) Co-operating closely with the Central ministries and industries to formulate circumstances and contents of the 50th year anniversary programme of Dien Bien Phu historical victory under the conduct of the Commission for Ideological and Cultural Education of the Party Central Committee.

4) Carrying on extensive propaganda and popularisation for tourism products from Lai Chau and Dien Bien Phu to foreign and domestic tourists; arranging absorbing tours deeply filled with historicity and cultural identity of Tay Bac ethnic groups to lure tourists.

5) Focusing on planning and resettlement for nearly 6,800 households living in Son La hydroelectricity concave area, ensuring that the households moving to the new living places will enjoy living and working conditions better than those of the old ones. Accordingly, the principal solutions should be:

- Focusing on working out the detailed and overall planning for building concentrated resettlement areas across the province, especially infrastructure planning, inhabitant arrangement planning and production development planning for each resettlement area.

- Establishing the framework of resettlement emigration policy along with production assistance investment, living standard improvement, paying concern on the implementation of infrastructure system building investment projects for resettlement area, guaranteeing a better life for the resettlement area inhabitants in the new place.

- Strengthening the leading and steering role of the Party executive committees, the authorities and associations in propagandising and mobilising lakebed area inhabitants to follow the resettlement policy, making concrete plans for emigration ensuring that the emigrants moving to resettlement areas will soon stabilise their life.

During its fourth congress (11th section), the National Assembly approved the resolution on separating and adjusting administrative borders of provinces including Lai Chau. Could you please give some further details of the land administration and personnel organisation in the two newly established provinces of Dien Bien and Lai Chau?

This is an important Resolution that meets the State's administrative management requirements and aspirations of the local Party executive committees, authorities and people as well. The administrative border separation and adjustment decision, with the objective of separating the province for development and prosperity of the local people, relates to different ministries, branches and organisations, and directly

affects the personnel arrangement of executive committees, authorities and political institutions etc. at all levels in the locality.

According to an approved scheme, Lai Chau province covers an area of 906,512.30 ha with the population of 313,511 people. It borders China in the North, Dien Bien province in the West and South, and Lao Cai province in the East. Its administrative structure includes districts of Tam Duong, Phong Tho, Muong Te (both the population and area of Nam Hang commune from former Muong Lay district are merged into Muong Te dictrict), Sin Ho (Chan Nua and Phu Dao communes and Thanh Tru village of former general district of Muong Lay, Le Loi precinct of Lai Chau town are merged into Sin Ho district) and Than Uyen (of former Lao Cai province). The provincial township is located in Tam Duong town, Tam Duong district.

Dien Bien province covers an area of 955,409.7 ha with the population of 440.3 thousand people. It borders China and Lai Chau province in the North, Laos in the West and South, Son La province in the East. Its administrative structure consists of Dien Bien Phu city, Lai Chau town (excluding Le Loi ward), districts of Dien Bien, Dien Bien Dong, Tua Chua, Tuan Giao, Muong Lay (excluding communes and villages that are moved to districts of Sin Ho and Muong Te) and Muong Nhe. The provincial township is located in Tua Chua district.

Administrative border is based on the administrative border of Muong Te and Muong Nhe districts; border line sharing communes of Cha To (Muong Lay) and Muong Mo (Muong Te); lines divides Nam Hang commune with three neighbour communes of Cha To, Muong Tung and Lay Nua (Muong Lay); frontier separates Nam Hang commune (Muong Lay) from Song Da ward (Lai Chau town). Then the borderline sharing the two new provinces runs along Da River to the end of Tua Chua district.

Effectuating Directive No.33-CT/T.U by the Politburo, an announcement ceremony of Decision on personnel organisation of Dien Bien and Lai Chau provinces issued by the Politburo, Central Party Committee Secretariat and National Assembly's Standing Committee and Government, was officially held on December 28th 2003 in Hall A2, Lai Chau People's Committee. Mr. Tran Dinh Hoan - member of the Politburo, Secretary of Central Party Committee cum Director of Ho Chi Minh National Politics Institute, a working group and delegates of the former Lao Cai province attended the ceremony.

Under the decision, the Provisional Executive Committee of Dien Bien consists of 40 members; the Standing Committee 12 members, of whom Mr. Trinh Long Bien - member of Central Party Committee is put in charge of the secretary of Dien Bien provincial Party Committee. Provisional Investigation Commission of provincial Party Committee includes five members is chaired by Mrs. Vu Thi Vuong - former chairwoman of Investigation Commission of Lai Chau Party Committee. Mr. Vu A Phia chairs the People's Council, and his deputy is Mr. Nguyen Quang Phung. Mr. Quang Van Binh chairs Dien Bien provincial People's Committee with his deputies including Mr. Bui Viet Binh, Pham Hoang Be, and Mua A Son.

The Provisional Executive Committee of Lai Chau province consists of 33 members, Standing committee 11 members. Of whom, Mr. Pham Ngoc Thiem - former standing deputy secretary of former Lai Chau Party Committee chairs the new Lai Chau provincial Party Committee. The Investigation Commission of provincial Party Committee includes of six members chaired by Mr. Le Xuan Phung - former secretary of district Party cell of Tam Duong. Mr. Ly Khai Pha chairs the provincial People's Council, Mr. Nguyen Minh Quang with Mr. Nguyen Dang Dao, Tran Van Phu and Vuong Van Thanh as his deputies - chairs the provincial People's Committee.

Thank you very much for your co-operation!

By Mai An

HÌNH ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA VỀ THĂM LAI CHÂU



Bác Hồ với phụ nữ Tây Bắc



Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm Điện Biên Phủ (năm 1962)



Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh (nay là Tổng Bí thư) thăm Lai Châu tháng 10 - 2000



Thủ tướng Phan Văn Khải thăm Lai Châu tháng 2 - 2001



Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công thăm Lai Châu tháng 9 - 1989



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm đồng bào Mường Phăng - Điện Biên (năm 1994)

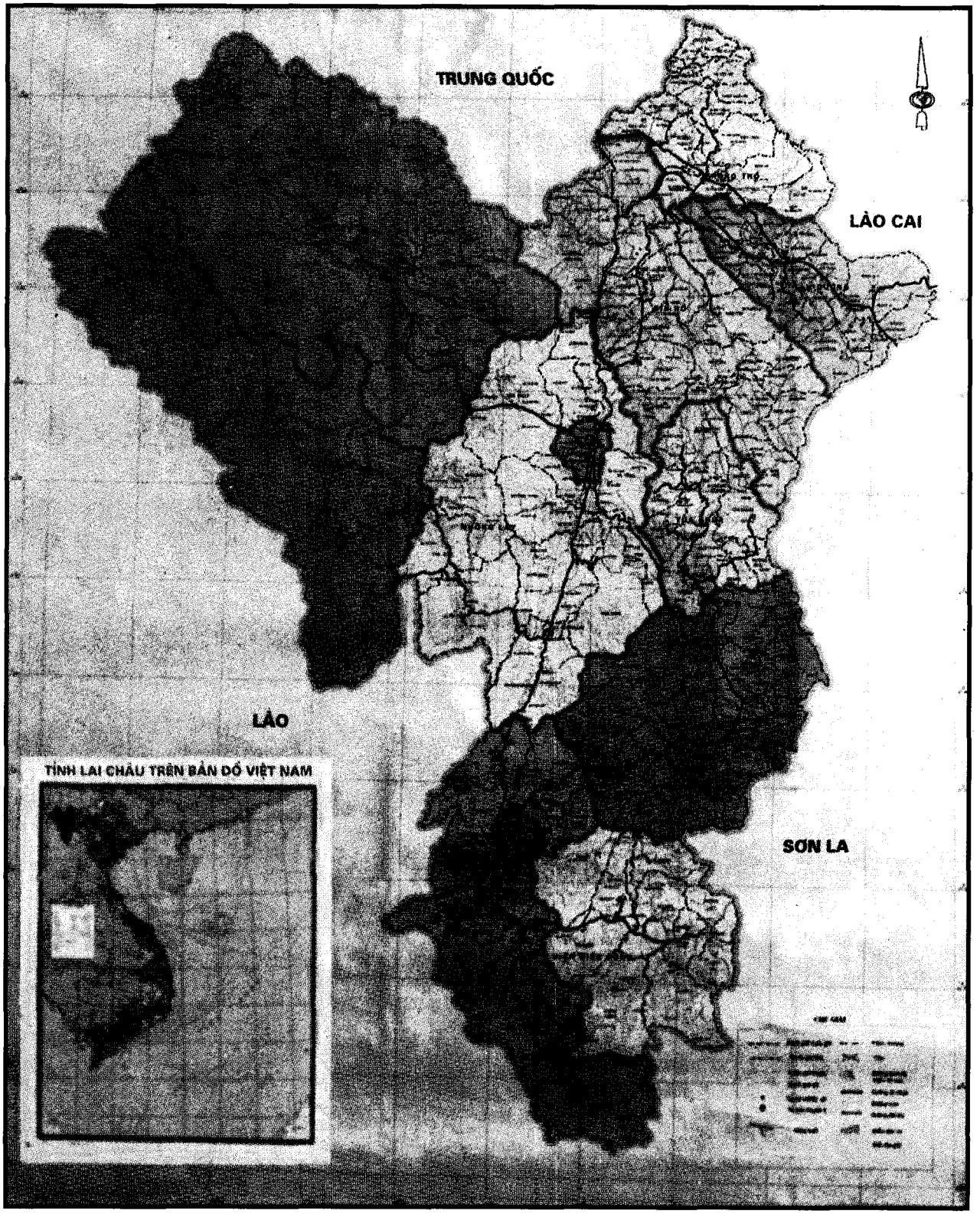
Phần I

LÀM QUEN VỚI MẢNH ĐẤT VÀ CON NGƯỜI LAI CHÂU

Part I

AN INTRODUCTION TO LAI CHAU LAND AND PEOPLE

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH LAI CHÂU



CHƯƠNG I: LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

LAI CHÂU QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

Lai Châu là địa bàn có con người đến cư trú từ rất sớm. Tại các di chỉ khảo cổ học ở hang Thẩm Púa (Búng Lao), Thẩm Khương (Chiềng Sinh) thuộc huyện Tuần Giáo hay Nậm Phé, Nậm Tun thuộc huyện Phong Thổ đã tìm thấy các công cụ của thời kỳ đồ đá cũ, đồ đá giữa và đồ đá mới. Ngoài ra, người ta còn tìm thấy ở đây những công cụ bằng đồng của nền văn hoá Đông Sơn thuộc thời đại Hùng Vương như: trống đồng Tuần Giáo, trống đồng Mường Thanh, trống đồng Na Ngum (Điện Biên), trống đồng Chiềng Nưa (Mường Lay), trống đồng Mường So (Phong Thổ)...

Thời Hùng Vương, Lai Châu ngày nay thuộc bộ Tân Hưng; thời Lý thuộc lộ Đà Giang; thời Trần thuộc châu Ninh Viễn; thời Lê thuộc trấn Gia Hưng. Năm 1463, trấn Hưng Hoá được thành lập gồm 3 phủ: Gia Hưng, Quy Hoá, An Tây gồm một vùng đất đai, sông núi rộng mênh mông tương đương với các tỉnh Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Lào Cai, Phú Thọ ngày nay. Trong đó, Lai Châu thuộc Phủ An Tây (Phủ An Tây lúc bấy giờ có 10 châu: Lai, Luân, Quỳnh Nhai, Chiêu Tấn, Tùng Lăng, Lễ Tuyền, Hoàng Nham, Hợp Phì, Tuy Phụ và Khiêm).



Bí thư Tỉnh uỷ Trịnh Long Biên đọc Nghị định Chính phủ về việc thành lập thành phố Điện biên Phủ

Năm 1882, người Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai và đã lên kế hoạch đánh chiếm tỉnh Hưng Hoá. Theo Tổng mệnh lệnh số 4 ngày 11-6-1885 của Đờcuốcxy (Decoucrcy), tỉnh Hưng Hoá nằm trong Quân khu miền Tây, tiếp đó nằm trong Đạo Quan binh thứ Tư (theo Nghị định của Toàn quyền Đông Dương ngày 20-8-1891). Sau đó Đạo Quan binh thứ Tư tách thành Tiểu quân khu Vạn Bú và Tiểu quân khu Lai Châu. Ngày 10-10-1895, hai tiểu quân khu trên sáp nhập thành tỉnh Vạn Bú.

Ngày 7-4-1904, tỉnh lỵ Vạn Bú chuyển về Sơn La. Đến ngày 23-8-1904, Toàn quyền Đông Dương Klobukowski ra Nghị định thành lập tỉnh Lai Châu gồm: Đạo Lai (châu Lai, châu Quỳnh Nhai và phủ Luân Châu) và châu Điện Biên với phủ Tuần Giáo, dân số khoảng 4 vạn người. Đến ngày 27-3-1943, tỉnh Lai Châu lại chuyển thành Đạo Quan binh thứ Tư theo chế độ quân quản. Phải tới ngày 4-9-1943, chế độ quân quản ở Lai Châu mới bị bãi bỏ. Như vậy, trong thời gian dài thống trị Lai Châu dưới chế độ quân quản, thực dân Pháp đã có lúc áp dụng chế độ cai trị hành chính.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới chính thể mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Lai Châu có một số thay đổi như sau:

- Khi cuộc kháng chiến toàn quốc mới bùng nổ, Lai Châu nằm trong Chiến khu 2 cùng với Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nam, Nam Định, Hoà Bình, Ninh Bình, Sơn La. Sau đó, Lai Châu nhập cùng Chiến khu 10 và một phần Chiến khu 1 thành Liên khu Việt Bắc.

- Năm 1948, Lai Châu và Sơn La hợp nhất thành tỉnh Sơn Lai. Ngày 12-1-1952, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 145-TTg tái lập hai tỉnh.

- Ngày 26-1-1953, để củng cố căn cứ địa Tây Bắc mới giải phóng, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 134-SL thành lập khu Tây Bắc gồm các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, và tách Lai Châu khỏi Liên khu Việt Bắc. Đồng thời, Khu uỷ Tây Bắc cũng ra quyết định chuyển huyện Thuận Châu từ tỉnh Sơn La sang tỉnh Lai Châu.

- Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, Lai Châu được giải phóng, hoà bình lập lại trên miền Bắc Việt Nam.

- Ngày 27-10-1962 thành lập lại 3 tỉnh trong khu là: Lai Châu, Nghĩa Lộ và Sơn La. Tỉnh Lai Châu lúc đó gồm 7 huyện: Điện Biên, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Tè, Mường Lay, Phong Thổ, Sìn Hồ và thị trấn Lai Châu. Đến ngày 8-10-1971, thành lập thị xã Lai Châu.

- Tháng 12-1977, thành lập thị trấn Mường Lay và Sìn Hồ.

- Ngày 18-4-1992, thành lập thị xã Điện Biên Phủ.

- Ngày 7-10-1995, thành lập huyện Điện Biên Đông.

- Ngày 14-1-2002, thành lập huyện Mường Nhé, huyện Tam Đường.

Hiện nay, toàn tỉnh Lai Châu có 10 huyện, 1 thị xã (Lai Châu) và 1 thành phố (Điện Biên Phủ), trong đó tỉnh lỵ đặt tại thành phố Điện Biên Phủ.

CHAPTER I: THE HISTORY OF DEVELOPMENT

LAI CHAU THROUGH WITH ITS HISTORICAL STAGES PERIODS

Lai Chau is a province with very early settlement of human beings. In archeological sites in Tham Pua cave (Bung Lao), Tham Khuong (Chieng Sinh) belong to Tuan Giao district or Nam Phe, Man Tun belong to Phong Tho district, tools in the old, middle and new stone ages were found. In addition, bronze tools of Dong Son culture belong to Hung Vuong King dynasty were also discovered such as Tuan Giao kettledrum, Muong Thanh kettledrum, Na Ngum kettledrum (Dien bien), Chieng Nua kettledrum (Muong Lay), Muong So kettledrum (Phong Tho), etc.

Under King Hung, Lai Chau belonged to Tan Hung province and was a part of Da Giang province under Ly dynasty; a part of Ninh Vien Town (chau) under Tran dynasty, and belonged to Gia Hung Province (tran) under Le dynasty. In 1463, Hung Hoa Province was established including three districts namely Gia Hung, Quy Hoa, An Tay with a very large area of various rivers and high mountains that covers the present Lai Chau, Son La, Yen Bai, Lao Cai, and Phu Tho provinces. Lai Chau in the past belonged to An Tay chief town which included 10 towns: Lai, Luan, Quynh Nhai, Chieu Tan, Tung Lang, Le Tuyen, Hoang Nham, Hop Phi, Tuy Phu and Khiem).

In 1882, the French army attacked Bac Ky for the second time and made the plan to occupy Hung Hoa province. According to Master Order No.4 dated June 11th 1885 by Decoucrcy, Hung Hoa province belonged to the Western Military Zone, and then was a part of the Fourth Military Force (pursuant to the Decree by Governor - General of Indo-China dated August 20th 1891). Then the Fourth Military Force separated Van Bu small military Zone and Lai Chau small military



Tent and hideout of General Vo Nguyen Giap in Dien Bien Phu campaign

Zone. On October 10th 1895, those two small military Zones integrated into Van Bu province.

On April 7th 1904, Van Bu province moved to Son La province. On August 23rd 1904, Klobukowski - Governor - General of Indo-China issued the Decree on the establishment of Lai Chau province including Dao Lai (Chau Lai, Chau Quynh and Luan Chau districts), Dien Bien town and Tuan Giao district with the population of nearly 40,000 people. On March 27th 1943, Lai Chau was changed into the Fourth Military Force under the military administration. Up to September 4th 1943, the form of military administration in Lai Chau was abrogated. Thus, in a long time of domination under the military administration form, French colonialist once time used the administrative form to dominate.

During the struggle against French colonialists, under a new regime of the Democratic Republic of Vietnam, Lai Chau experienced some changes as follows:

- When the new nation-wide struggle happened, Lai Chau together with Son Tay, Ha Dong, Ha Nam, Nam Dinh, Hoa Binh, Ninh Binh and Son La was in the Maquis No.2. Then Lai Chau integrated with the Maquis No.10 and a part of the Maquis No.1 into Viet Bac inter-region Base.

- In 1948, Lai Chau and Son La integrated into Son Lai province. On January 12th 1952, the Prime Minister issued Decree No.14-TTg of re-establishing the two provinces of Son La and Lai Chau.

- On January 26th 1953, in order to consolidate the liberated base - Tay Bac revolutionary base, President Ho Chi Minh signed Decree No.134-SL, establishing Northwest Zone including Lao Cai, Yen Bai, Son La, and separated Lai Chau from Viet Bac inter-region Base. At the same time, Tay Bac Party Committee also decided to move Thuan Chau district from Son La province to Lai Chau province.

- On May 7th 1955, Dien Bien Phu campaign completely won. Lai Chau was liberated and the peace was re-established in the North of Vietnam.

- October 27th 1962, the re-establishment of three provinces in the area namely Lai Chau, Nghia Lo and Son La. Lai Chau province at that time consisted of seven districts: Dien Bien, Tuan Giao, Tua Chua, Muong Te, Muong Lay, Phong Tho, Sin Ho and Lai Chau towns.

- In September 1977, Muong Lay and Sin Ho townships were established.

- On April 18th 1992, Dien Bien Phu township was established

- On October 7th 1995, Dien Bien Dong district was established

- On January 14th 2002, Muong Nhe and Tam Duong district were established.

At present, the entire Lai Chau province consists of 10 districts and one township (Lai Chau) and one city (Dien Bien Phu), the town centre was in Dien Bien Phu City.

CHƯƠNG II: 50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (07-05-1954 - 07-05-2004)

MƯỜNG THANH
MẢNH ĐẤT GIÀU TIỀM NĂNG VỚI TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ HÀO HÙNG

NGUYỄN VÂN CHƯƠNG
Ban Tuyên giáo - Tỉnh uỷ Lai Châu

Mường Thanh là tên gọi xưa nhất và phổ biến nhất của Điện Biên (Sau này tuỳ theo cách phiên âm Thái - Việt, Hán - Việt, mà người ta gọi với các tên khác nhau như: Mường Theng, Mường Then, Mường Thiên, ...)

Mường Thanh qua các thời kỳ lịch sử

Đời Lý, đất Mường Thanh nằm trong địa hạt châu Lâm Tây. Đời Trần, nước ta có 15 lộ thì Mường Thanh thuộc châu Ninh Viễn, lộ Đà Giang. Đến đầu đời Lê, Mường Thanh thuộc châu Phúc Lễ, trên Gai Hưng (Châu Phúc Lễ tức Mường Lễ, tức Lai Châu ngày nay). Năm 1469, khi Lê Thánh Tông đặt 12 thừa tuyên thì Mường Thanh thuộc Phủ An Tây, thừa tuyên Hưng Hoá. Đến năm Tân Sửu (năm 1841) đời Thiệu Trị, châu Ninh Biên mới được đổi tên thành Điện Biên hay Điện Biên Phủ, địa danh Điện Biên Phủ có từ đó.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhưng phải đến năm 1890, chính quyền bảo hộ mới đặt được ách thống trị ở Lai Châu. Theo Nghị định ngày 6-1-1891 của Phủ toàn quyền Đông Dương (thuộc Pháp), Lai Châu (trừ Phong Thổ) thuộc Đạo Quan binh thứ Tư, trực tiếp nằm trong khu vực quân sự Vạn Bỳ. Năm 1910, tỉnh Lai Châu được thành lập, Điện Biên thuộc Phủ Điện Biên (Phủ Điện Biên có châu Điện Biên và tổng Tuần Giáo). Trong suốt thời gian dài thống trị, thực dân Pháp đặt Lai Châu dưới chế độ quân quản, đứng đầu châu Điện Biên là một võ quan.

Năm 1952, trong chiến dịch giải phóng Tây Bắc, Điện Biên được giải phóng lần thứ nhất. Đến ngày 7- 5- 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, Điện Biên Phủ hoàn toàn được giải phóng, đồng bào các dân tộc được hưởng hoà bình.

Tháng 12-1962, kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa II đã quyết định thành lập lại 3 tỉnh Sơn La, Nghĩa Lộ và Lai Châu. Tỉnh Lai Châu lúc đó gồm có 7 huyện và 1 thị trấn, trong đó có huyện Điện Biên.

Huyện Điện Biên trước đây có 30 xã và 2 thị trấn. Theo quyết định 130 ngày 18-4-1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã nâng cấp xã



A1: Xác chiến xa của thực dân Pháp

Thanh Minh và thị trấn Điện Biên (trước đây của huyện Điện Biên) thành thị xã Điện Biên Phủ, là đơn vị hành chính thứ 9 của tỉnh Lai Châu. Vì thế, huyện Điện Biên hiện còn 30 xã và 1 thị trấn, được chia thành 3 vùng khác nhau:

1) Vùng thấp có 10 xã và 1 thị trấn là Thanh Xương, Thanh An, Noong Hẹt, Sam Mứn, Thanh Nưa, Thanh Luông, Thanh Hưng, Thanh Chăn, Thanh Yên, Noong Luống và thị trấn Nông Trường.

2) Vùng cao có 10 xã là Keo Lụm, Phình Giàng, Háng Lìa, Sa Dung, Phì Nhừ, Pu Nhi, Na Son, Chiềng Sơ, Luân Giới, Mường Luân.

3) Vùng ngoài có 9 xã là Mường Mươn, Mường Pồn, Nà Tấu, Mường Phăng, Pa Thơm, Na Ư, Núa Ngam, Mường Nhà, Mường Lói.

Mảnh đất giàu tài nguyên thiên nhiên

Năm tháng trôi qua, Mường Thanh - Điện Biên Phủ đã trở thành tên gọi thân quen, gần gũi không chỉ đối với mỗi người dân trên mảnh đất này mà còn với nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế. Mảnh đất đó gắn liền với chiến công làm "chấn động địa cầu", chiến thắng Điện Biên Phủ 7- 5-1954.

Điện Biên Phủ nằm cách thủ đô Hà Nội 480 km về phía Tây Bắc; cách thị xã Lai Châu 103 km về phía Nam; phía Bắc giáp huyện Mường Lay; Đông Bắc giáp huyện Tuần Giáo; phía Đông giáp huyện Thuận Châu và sông Mã (thuộc tỉnh Sơn La); phía Tây và Nam giáp nước bạn Lào anh em. Đường Biên giới Việt - Lào dài 172 km với cửa khẩu chính Tây Trang và 3 cửa khẩu tiểu ngạch: Pa Thơm, Mường Lói, Mường Mươn, là cửa ngõ đi 6 tỉnh Bắc Lào. Diện tích tự nhiên của huyện là 2.168 km^2, trong đó diện tích đất lâm nghiệp chiếm 92%. Theo phân vùng kinh tế, Điện Biên là huyện nông - lâm - công nghiệp, là "Vùng trọng điểm lương thực số 1 của tỉnh", vùng lúa, lợn, ngoài ra còn phát triển ngô bãi bằng. Địa hình Điện Biên khá phức tạp và hiểm trở, trong đó:

1) Vùng núi cao có diện tích khoảng 200 nghìn héc ta, chiếm 65% diện tích toàn huyện, có độ cao từ 1.000m trở lên, đỉnh cao nhất là Pú Huổi Luông cao 2.178 m.

2) Vùng đồi thấp có diện tích 91 nghìn héc ta, chiếm 27% diện tích toàn huyện, độ cao trung bình 700m, độ dốc từ 16 đến 20 độ.

3) Vùng thung lũng có diện tích 25,7 nghìn héc ta, chiếm 8% diện tích toàn huyện, địa hình ít bị chia cắt, độ dốc nhỏ dưới 15 độ, là vùng có khả năng sản xuất lương thực, thực phẩm cho huyện và cả tỉnh Lai Châu. Đặc biệt, cánh đồng Mường Thanh với hơn 4.000 héc ta ruộng lúa nước, rộng nhất trong 4 đồng bằng nổi tiếng của khu Tây Bắc. Trong sách "Kiến văn tiểu lúc", nhà bác học Lê Quý Đôn đã giới thiệu về cánh đồng Mường Thanh như sau: "Thế núi vòng quanh, ruộng đất bằng phẳng, màu mỡ,... công việc làm ruộng bằng nửa công việc các châu khác mà số hoa lợi thu hoạch gấp đôi,... ".

Rừng Điện Biên chiếm 13,6% diện tích, giàu tiềm năng kinh tế. Ngoài nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có, Điện Biên còn có khả năng lớn để phát triển các loại cây công nghiệp như: cà phê, trẩu, chè, bông, lạc, đay, ... phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Điện Biên còn có trên 4.000 ha đồng cỏ tự nhiên, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đàn gia súc như: trâu, bò, ngựa, dê,... góp phần quan trọng cung cấp thực phẩm và sức kéo cho sản xuất nông nghiệp.

Sông suối Điện Biên không nhiều, song đều nằm trong hệ thống các sông lớn của nước ta. Sông Nậm Rốm bắt nguồn từ núi Pú Huổi Luông, phía Bắc Điện Biên, chảy dọc theo thung lũng Mường Thanh, gặp sông Nậm Núa bắt nguồn từ dãy núi thuộc xã Mường Nhà, ở phía Nam huyện rồi chảy về phía Tây, sang Lào gặp Nậm U, hoà vào sông lớn Mê Kông. Sông Nậm Mức chảy từ Biên giới Việt - Lào qua phía Bắc Điện Biên, Tuần Giáo rồi đổ vào sông Đà. Sông Mã bắt nguồn từ Mường Lói, phía Đông Nam, ngược lên mấy xã vùng cao phía Đông Điện Biên, qua Sơn La, Lào rồi đổ vào Thanh Hoá từ phía Tây.

Trong các sông suối của Điện Biên kể trên, sông Nậm Rốm có vai trò quan trọng nhất, cung cấp nguồn nước cho hai tuyến kênh tả, hữu dài trên 20km, tưới cho trên 4.000 héc ta ruộng nước của lòng chảo Điện Biên. Cũng chính trên thượng nguồn của con sông này, Nhà máy Thuỷ điện Thác

Bay với công suất 2.400 kW đã ra đời, phục vụ đắc lực cho sản xuất, đời sống của nhân dân Điện Biên.

Ngoài ra, Điện Biên còn có Hồ Pa Khoang rộng 600 héc ta với chiều dài 12 km, rộng 3 km, trữ lượng nước sử dụng 50 triệu m^3, mùa mưa 60 triệu m^3 có tác dụng dự trữ nước và bổ sung cho công trình thuỷ lợi Huổi Phạ - Nậm Rốm tưới cho toàn bộ đồng ruộng lòng chảo Điện Biên, nuôi hải sản bảo vệ môi trường, là một trọng điểm tham quan, du lịch của du khách khi đến Điện Biên.

Về khí hậu, hàng năm, Điện Biên nhận được nguồn năng lượng mặt trời rất lớn, chịu ảnh hưởng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Ở đây, một năm có 2 mùa rõ rệt: mùa khô lạnh, mùa hạ nóng ẩm. Nhiệt độ trung bình 22 - 23^{0}C, cao nhất 37 - 38^{0}C, thấp nhất 0^{0}C, lượng mưa trung bình ở vùng cao là 2.000 mm, vùng thấp 1.500mm.

Đất đai của Điện Biên có độ phì khá cao, được phân bổ thành nhiều nhóm: đất mùn phân bố ở các xã vùng cao, đất vàng phân bố dọc theo hai bờ của sông Nậm Rốm.

Được thiên nhiên ưu đãi, đất Điện Biên có thể trồng nhiều loại cây khác nhau như: lúa, ngô, khoai, mía, chè, cà phê,... (ở các xã vùng lòng chảo); sắn, bông, trẩu, song, mây, ... (ở các xã vùng ngoài); đậu tương, cây chủ cách kiến (ở các xã vùng cao). Đặc biệt, cây cà phê là cây có khả năng phát triển với số lượng, chất lượng cao trên đất Điện Biên và sẽ trở thành cây xuất khẩu mũi nhọn của huyện trong những năm tới.

Về khoáng sản, qua điều tra, thăm dò bước đầu Điện Biên rất giàu tiềm năng về một số loại khoáng sản như: than đỏ ở Leo Lôm, Thanh An, Pu Nhi; bạc ở Na Son; vàng ở Chiềng Sơ, Na Ư; nước khoáng ở Mường Luân, Pa Thơm; Cao Lanh ở Thanh Ninh, Noong Luống, Noong Hẹt,... Các loại khoáng sản trên đã và đang được khai thác và đưa vào sử dụng, phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

Cơ sở hạ tầng tương đối thuận lợi, văn hoá - xã hội phát triển

Trong hệ thống giao thông của Điện Biên, đường bộ và đường không giữ vai trò hết sức quan trọng. Trong đó, giao thông đường bộ chính có quốc lộ 42 (nay là quốc lộ 279) nối Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào qua cửa khẩu Tây Trang. Nối Điện Biên - Tuần Giáo và bắt vào quốc lộ 6 nối liền (Lai Châu - Sơn La - Hà Nội). Điện Biên có quốc lộ 12 lên thị xã Lai Châu. Ngoài ra còn có các tuyến đường liên bản, liên xã, trong đó tuyến thị trấn Điện Biên - Suối Lư, trước đây là trung tâm căn cứ địa cách mạng trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc vùng cao. Sân bay Điện Biên (Mường Thanh trước đây) đã được sửa chữa, nâng cấp và đưa vào sử dụng, phục vụ kịp thời khách đến tham quan, du lịch Điện Biên Phủ.

Năm 1954, dân số huyện Điên Biên là 18.640 người. Đến năm 2000, mặc dù đã tách một số xã để thành lập thị xã Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên Đông, nhưng dân số huyện Điện Biên vẫn có tới 106.886 người với nhiều dân tộc cùng sinh sống, bao gồm: Thái, Kinh, Mông, Tày, Nùng, Hoa, Khơ mú, Lào,... Trong đó có 3 dân tộc chiếm đa số là Thái (43,64%); Kinh (29,2%); Mông (16,60%); các dân tộc còn lại chiếm 10,47%. Các dân tộc của Điện Biên đều là thành viên trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Dù nhiều dân tộc sinh sống trên đất Điện Biên muộn hơn, nhưng họ đã cùng nhau kề vai sát cánh, đoàn kết xây dựng quê hương Điện Biên ngày càng giàu đẹp.

Không những thế, miền đất này còn có bề dày truyền thống văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc, được thể hiện qua kho tàng văn học của các dân tộc với nhiều thể loại, đề tài phản ánh thiên nhiên, đất nước, con người Điện Biên Phủ. Những tác phẩm: Chuyện kể bản Mường, Lạng Chượng, Sống Chụ xôn xao... từ lâu được nhiều người yêu mến, góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam.

Với những điều kiện rất thuận lợi về địa lý, khí hậu, đất đai, tiềm năng khoáng sản,... Điện Biên - vị trí chiến lược quan trọng trong lịch sử đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc - đang chuyển mình cùng với cả nước trong công cuộc đổi mới xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

CHAPTER II: 50 YEARS OF DIEN BIEN PHU VICTORY (07-05-1954 - 07-05-2004)

MUONG THANH

RICH OF POTENTIALS AND A GLORIOUS HISTORIC TRADITIONS

NGUYEN VAN CHUONG
Ban Tuyên giáo - Tỉnh uỷ Lai Châu

Muong Thanh is the oldest and the most popular name of Dien Bien, which could be pronounced as Muong Theng, Muong Then, or Muong Thien as the transcription in Thai-Viet or Chinese - Vietnamese.

Muong Thanh through historical periods

Under Ly dynasty, Muong Thanh belonged to Lam Tay Town (Chau). Under Tran dynasty, Vietnam had 15 provinces and Muong Thanh belonged to Ninh Vien Town, Da Giang province. In early Le dynasty, Muong Thanh belonged to Phuc Le Town, Gai Hung townships (Phuc Le Town means Muong Le and now is Lai Chau Province). In 1469, when King Le Thanh Tong regulated 12 provinces, Muong Thanh belonged to An Tay district, Hung Hoa province. Up to Tan Suu year (1841) Thieu Tri dynasty, Ninh Bien Town was renamed Dien Bien or Dien Bien Phu. That was the beginning of the name Dien Bien Phu.

In 1858, French colonialists invaded our country. However, up to 1890 protectorate Government started its domination in Lai Chau province. Pursuant to the Decree dated January 6th 1891 by the Indochina Government (under French colonialist management), Lai Chau (exclusive of Phong Tho) belonged to the fourth Dai Quan Binh, directly under Van Bi military zone. In 1910, Lai Chau was established, Dien Bien belonged to Dien Bien chief town (phu) which included and Tuan Giao canton and was a part of Dien Bien Town. During a long time of domination, French colonialist controlled Lai Chau under military regime, leading Dien Bien Town was a Commander.

In 1952, In the Tay Bac liberation campaign, Dien Bien was liberated for the first time. As of May 7, 1954, Dien Bien Phu campaign absolutely won, ending nine years of resistance of Vietnam against the French colonialists, Dien Bien was totally liberated and the local people of different ethnic groups could then live in peace.

December 1962, a decision was made at the 5th Congress of the National Assembly (Session II) to re-establish three provinces Son La, Nghia Lo and Lai Chau. Lai Chau province at that time consisted of seven districts and one township, including Dien Bien district.

Previously, Dien Bien district included 30 communes and two townships. Pursuant to Decision 130 dated June 18th 1992 of Ministerial Council (now is the Government), Thanh Minh commune and Dien Bien township (previously was a part of Dien Bien district) were upgraded to Dien Bien Phu township - the ninth administrative unit of Lai Chau province. As the result, Dien Bien district has now 30 communes and 1 township and divided into three different areas:

1) Low area has 10 communes Thanh Xuong, Thanh An, Noong Het, Sam Mun, Thanh Nua, Thanh Luong, Thanh Chan, Thanh Yen, Noong Luong and 1 township Nong Truong.

2) High area has 10 communes Keo Lum, Phinh Giang, Hang Lia, Sa Dung, Phi Nhu, Pu Nhi, Na Son, Chieng So, Luan Gioi and Muong Luan.

3) Basin area has nine communes Muong Muon,



Entrance into the bunker at position A1

Muong Pon, Na Tau, Muong Phang, Pa Thom, Na u, Nua Ngam, Muong Nha, Muong Loi.

A land rich of natural resources

Time has gone, Muong Thanh-Dien Bien has become a close name not only to the people in this land, but also to the country's people and international friends. This land attached to the glorious victory that "echoed the world" - Dien Bien Phu victory on May 7th 1954.

Dien Bien Phu is 480 km Southwest to Hanoi and 103 km south to Lai Chau township adjoins Muong Lay district in the North, Tuan Giao in the Northeast, Thuan Chau and Song Ma (belong to Son La province) in the east, and Laos in the west and south. The Vietnam-Lao borderline is 172 km long with the main frontier pass Tay Trang and three other small ones namely Pa Thom, Muong Loi, Muong Muon, which are the entrances to six provinces to the North of Laos. The district's natural area is 2,168 kilometres, of which forestry area accounts for 92%. According to regional economic zoning, Dien Bien is an agricultural-forestry-industrial district and "the most important area for food of the Province". This is also a big supplier of rice and pigs. Parallels with that, maize growing is also under expansion. The geography of Dien Bien Phu is quite complicated and dangerous, in which:

1) The mountainous area has the area of about 200,000 hectares, accounting for 65% of the entire district area.

2) The low hilly area has an area of 91,000 hectares, accounting for 27% of the entire district's area, and the average height is 700m, sloping level is from 16-20 degrees.

3) The basin area has an area of 25.7000 hectares, accounting for 8% of the entire district's area with the sloping level of 15 degrees. This area has capacity of producing foods, foodstuff for the district and Lai Chau province. Especially, Muong Thanh field with more than 4,000 hectares of rice field, the largest one in four famous fields in Tay Bac area (first Thanh, second Lu, third Than and fourth Tac). In the book "Kien van tieu luc" scholar Le Quy Don introduced Muong Thanh field as follows: "Muong Thanh is surrounded with mountains, plain and fertilised cultivated land, etc, and field work in Muong Thanh is only equal to a half of the other town while its output doubles, etc". Dien Bien forest accounts for 13.6% of the district area and has a big potential. Apart from available natural resources, Dien Bien has a big capacity to develop industrial trees such as: coffee, peanuts, tea, jute, etc serving the demands of consumption and export. In addition, Dien Bien also has over 4,000 hectares of natural pastures, creating favourable conditions to provide foodstuff for agricultural production.

There are not so many rivers and lakes in Dien Bien but they all belong to a system of big rivers in our country. Nam Ron originates from Pu Luoi Luong Mountain in the North of Dien Bien, flows along Muong Thanh valley and meets Nam Nua River from the range of mountains in Muong Nha commune in the south of the district and flows toward the west, meeting Nam U river in Laos and joins Me Kong river. Nam Muc River flows from the border Viet-Laos passing the south of Dien Bien, Tuan Giao and integrates in Da river. Ma river originates from the southeast of Muong Loi district, flowing over some communes in the east of Dien Bien, passing Son La province, Laos and runs to Thanh Hoa province from the west.

In the above number of rivers, Nam Ron plays the most important role in providing water source for two channels with the length of 20 kilometres on the right and left, irrigating over 4,000 hectares of Dien Bien's

basin area. From the upstream of this river, Thac Bay hydro-electric plant with the capacity of 2,400 kW was built, serving production activities in Dien Bien and the local people's life.

Besides, Dien Bien has Pa Khoang Lake with the area of 600 hectares, 12 km long and 3 km wide. The using water reserve of Pa Khoang Lake is 50 million m3 on average and 60 million cu.m in the raining season, used as a reserve and supplement water source for Huoi Pha-Nam Rom irrigation program, serving the whole basin rice field of Dien Bien irrigation, aquaculture and environment protection. In addition, Pa Khoang Lake is also an attractive tourism place of Dien Bien for visitors.

In terms of climate, annually Dien Bien receives a huge solar energy and is under the effect of monsoon tropical climate. In Dien Bien, each year consists of two distinguished seasons: cold dry season and hot humid season. The average temperature in Dien Bien is 22 - 23^{0}C, peaking at 37 - 38^{0}C and the lowest point is 0^{0}C. The average rainfall in mountainous area is 2,000 mm and in low area 1,500 mm.

Land in Dien Bien has a quite high fertility and is allocated in many groups: humus in mountainous communes, yellow land in along two banks of Nam Ron River.

Under the favourable conditions of nature, Dien Bien people can grow many different kinds of trees on their land such as: rice, maize, potato, sugarcane, tea, coffee, etc (in communes), and cassava, cotton, rattan, etc (in outside communes). Especially, coffee is able to develop with a big volume, high quality in Dien Bien land and will become the key export products of Dien Bien district in the coming time.

Regarding mineral, the initial research and exploration proved that Dien Bien has a big potential of some minerals such as: live coals in Leo Lom, Thanh An, Pu Nhi, silver in Na Son, golden in Chieng So, Na Ua, mineral water in Muong Luan, Pa Thom, Cao Lanh in Thanh Ninh, Noong Luoong, Noong Het, etc. Those minerals have been exploited and put in use, serving production and consumption of the local people.

A favourable infrastructure and socio-cultural development

In Dien Bien traffic system, road and airline keep important roles, in which road system has national road No 279 linking Dien Bien with provinces in the North of Laos through Tay Trang frontier pass. Dien Bien has national road 12 to Lai Chau Township. Besides, Dien Bien also has built inter-village roads and inter-commune road in which Dien Bien-Suoi Lu road previously was the revolutionary centre in the war against French colonialist, contributing to improving material and spirit life of mountainous nationality's people. The airport Dien Bien (previously called Muong Thanh airport) has been repaired, upgraded and put in use, serving timely tourists visiting and sightseeing Dien Bien Phu.

In 1954, Dien Bien district had a population of 18,640 people. By 2000, although some communes were separated for the establishment Dien Bien Phu Town and Dien Bien district, the population of Dien Bien was still 106,886 people with many different ethnic groups including Thai, Kinh, Mong, Tay, Nung, Hoa, Kho Mu, Lao. Thai, Kinh and Mong people make the majority with 43.64%, 29.2% and 16.6% relatively, the others make up 10.47%. All ethnic groups in Dien Bien district are the members of great family of Vietnamese nationality. Though many of them came and settled down in Dien Bien late, they are always in solidarity to make Dien Bien more beautiful and wealthier.

In addition, Dien Bien has a long lasting cultural heritage tradition shown through the literature treasure of nationalities with many different types, topics reflecting nature, land and the people of Dien Bien Phu. Such works as the story on Muong village, Lang Chuong, Song Chu xun xao, etc. have lured many people, contributing to making cultural treasure of Vietnamese nationalities more diversified.

With the favourable geography, climate, land, mineral potentials, etc Dien Bien - the strategic location in the history of defending national independence - is developing and together with the entire country in the renovation cause to building the homeland wealthier and more beautiful.

ĐIỆN BIÊN PHỦ
ĐỊA DANH TRƯỜNG TỒN CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Nếu khi xưa, tướng Nava cho xây dựng Điện Biên Phủ trở thành một tập đoàn cứ điểm kiêu hãnh của thực dân Pháp, là niềm tự hào của ông ta với đầy đủ quân lực phục vụ chiến tranh xâm lược thì ngày nay, Điện Biên Phủ đã trở thành niềm tự hào của Việt Nam nói chung và của người dân Điện Biên Phủ nói riêng.

Bước vào đông xuân 1953 - 1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta tiếp tục trên đà thắng lợi và có nhiều chuyển biến quan trọng. Trong khi đó, nước Pháp đang lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng về kinh tế và chính trị. Cuộc chiến ở Việt Nam đặt Pháp trước tình thế phải thắng nhanh hay chịu thất bại, hoặc để Mỹ vào thay thế. Tháng 5-1953, với sự chấp thuận của Mỹ, tướng Hăngri Nava, tham mưu trưởng lục quân của khối Bắc Đại Tây Dương, được cử làm tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Nava vạch ra kế hoạch quân sự mang tên "Kế hoạch Nava" với mục đích xoay chuyển cục diện chính trị ở Đông Dương, với mục tiêu trong 18 tháng chuyển bại thành thắng.

Tác chiến bằng xe tăng là một phần quan trọng trong kế hoạch Nava



Những toan tính cuối cùng

Sau tám năm tiến hành chiến tranh xâm lược, ngày một sa lầy, chính giới Pháp muốn rút ra khỏi cuộc chiến tranh, nhưng phải bằng "lối thoát danh dự". Họ muốn qua cuộc đọ sức ở Điện Biên Phủ, khẳng định rằng quân và dân ta không thể giành chiến thắng bằng sức mạnh quân sự, đó cũng là vốn liếng để họ đem đến bàn đàm phán. Bên cạnh đó, Pháp có trách nhiệm bảo vệ Lào, theo hiệp ước mà họ ký với chính phủ Lào ngày 28-10-1953. Họ tính đến sự sụp đổ dây chuyền từ Bắc Lào xuống trung Đông Dương, ảnh hưởng cả tình thế ở Campuchia, Thái Lan và tất nhiên cả Nam Bộ (Việt Nam) nếu để mất thượng Lào. Dưới con mắt của các tướng tá chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp và can thiệp Mỹ, Điện Biên Phủ là một thung lũng rộng lớn ở phía tây khu Tây Bắc, có chiều dài gần 20 km, rộng 6 - 8 km, cách Hà Nội khoảng 300 km, cách Luông Phabăng (Lào) 200 km theo đường chim bay, cách hậu phương chính của ta - Việt Bắc 500 km đường bộ. Đây là trung tâm của những con đường nối liền các biên giới của Lào, Thái Lan, Miến Điện, Trung Quốc, nó như "cái bàn

xoay" có thể xoay đi bốn phía Việt Nam, Lào, Miến Điện và Trung Quốc, như "cái chìa khoá" bảo vệ Thượng Lào, là một vị trí chiến lược quan trọng, then chốt che chở cho Thượng Lào, bàn đạp để tấn công chiếm lại tỉnh Lai Châu và Khu Tây Bắc. Điện Biên Phủ có cánh đồng rộng lớn, trù phú, đông dân nhất vùng thượng du Bắc Bộ, tiện cho cơ giới cơ động, có sân bay Mường Thanh được xây dựng từ năm 1889 và cũng là địa điểm xung quanh có núi bảo vệ, nên máy bay lên xuống dễ dàng để quản lý vùng trời; đây cũng là con chủ bài về hậu cần, thóc lúa một vụ ở đây có thể đủ nuôi vài ba vạn quân trong nhiều tháng. Về lâu dài Điện Biên Phủ sẽ trở thành một căn cứ không quân và lục quân lợi hại, phục vụ cho chính sách xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Nam Á.

Hơn nữa, thực dân Pháp cũng cho rằng: Việt Nam không thể đánh bại được hình thức phòng ngự kiên cố, lại liên hoàn như Điện Biên Phủ. Đồng thời, quân Pháp cũng nghĩ rằng: Quân đội Việt Nam cũng không thể tập trung quá hai đại đoàn với trang bị nặng để tới vùng núi xa xôi, đường sá rất xấu. Việc tiếp tế thì chắc chắn là bế tắc. Hơn nữa, nếu bộ phận lớn chủ lực Việt Minh bị giam chân ở Điện Biên Phủ, thì còn đâu là quyền chủ động chiến lược. Với tính toán kiểu trên, Nava và Bộ chỉ huy của ông ta cho rằng Điện Biên Phủ sẽ là "cái máy nghiền", nghiền nát chủ lực Việt Minh nếu họ dám đọ sức ở đó. Với những toan tính như vậy quân Pháp tiến hành đánh chiếm lại và xây dựng cứ điểm Điện Biên Phủ.



Tổng thống Pháp Mít-tơ-răng thăm di tích Điện Biên Phủ

Tập đoàn cứ điểm "đáng sợ" trong con mắt thực dân

Ngày 20-11-1953, thực dân Pháp cho quân nhảy dù chiếm lại Điện Biên Phủ. Tiếp đó, thực dân Pháp tích cực tuyển mộ lính mới để bổ sung quân số, chúng đã bắt 500 thanh niên vào lính và ra sức tổ chức mạng lưới do thám làm tai mắt cho địch bằng cách cho máy bay thả bọn lính ngụy địa phương và do thám xuống khu vực tự do để gây cơ sở phá hoại, chặn các con đường đi lại làm cản trở việc vận chuyển hàng hoá của ta ra mặt trận, quấy rối hậu phương, gây hoang mang trong nhân dân và lôi kéo bọn tay sai. Mặt khác chúng tiến hành bắn phá, cướp bóc, giết hại nhân dân, đốt phá làng bản, dỡ nhà dân về làm hầm hào, công sự, cấm dân ra đồng thu hoạch mùa màng mặc dù đang vụ lúa chín, dồn dân các xã vùng đồng bằng vào 3 khu vực: Ta Pô, Co My, Noong Nhai để dễ bề kiểm soát.

Thực hiện "kế hoạch Nava", thực dân Pháp đã xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương với tổng số quân lúc cao điểm là 16.200 tên, gồm 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh với 40 khẩu pháo 105 ly và 155 ly, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng 10 chiếc, 1 đại đội xe vận tải hàng trăm chiếc, 1 phi đội không quân thường trực 14 chiếc,... Đồng thời, thực dân Pháp còn bố trí thành 49 cứ điểm trong 8 cụm cứ điểm là một hệ thống hoả lực nhiều tầng, có chiến hào ngang dọc,

một số cứ điểm còn có hầm ngầm, hàng rào dây thép gai bao quanh dày 50 - 200 m, hàng rào điện tử sát mặt đất và một số phương tiện chiến tranh hiện đại như súng phun lửa, súng máy 4 nòng, súng bắn đêm bằng tia hồng ngoại, áo giáp chống đạn,... Tám cụm cứ điểm trên hợp thành ba phân khu:

1) Phân khu trung tâm ở ngay giữa cánh đồng Mường Thanh. Tại đây tập trung phần ba lực lượng địch, có cơ quan chỉ huy, trận địa pháo binh, kho hậu cần, sân bay, phía đông phân khu là một hệ thống cứ điểm bố trí trên các điểm cao.

2) Phân khu Bắc gồm cứ điểm Độc Lập và bản Kéo. Cùng với cụm cứ điểm Him Lam (thuộc phân khu trung tâm), đây là ba trung tâm đề kháng bảo vệ Điện Biên Phủ từ phía Bắc.

3) Phân khu Nam là cụm cứ điểm có trận địa pháo binh và sân bay Hồng Cúm, ngăn chặn quân ta tấn công từ phía Nam.

Hoả lực pháo binh được bố trí thành hai trận địa (Mường Thanh và Hồng Cúm) có thể yểm trợ lẫn nhau. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có hai sân bay, nối liền Hà Nội - Hải Phòng bằng một cầu hàng không, hàng ngày có từ 50 đến 60 phi cơ liên tục tiếp tế. Bộ chỉ huy ở đây đứng đầu là Đại tá Đờ Cátxtơri cùng 16 tên quan Năm, trên 1.000 sĩ quan và hạ sĩ quan có cả cố vấn Mỹ và 16.200 lính Âu - Phi tinh nhuệ, lính địa phương, biến Điện Biên Phủ trở thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch. Trên chiến trường Đông Dương chưa bao giờ địch lại tập trung một lực lượng mạnh như vậy, đây là cố gắng cao nhất và cuối cùng của thực dân Pháp.

Với số quân đông, hoả lực mạnh, công sự vững chắc, bố phòng chặt chẽ, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trở thành trung tâm của kế hoạch Nava. Điện Biên Phủ trở thành niềm kiêu hãnh của tướng tá Pháp, Mỹ. Bộ trưởng chiến tranh Pháp, các tướng lĩnh và đô đốc, tổng tham mưu trưởng, tham mưu trưởng các quân chủng hải, lục, không quân Pháp và cả tướng Mỹ Ô. Đanien tới tấp bay lên Điện Biên Phủ. Tất cả đều xác định đây là "một tập đoàn cứ điểm đáng sợ", "một pháo đài bất khả xâm phạm". Tướng Nava đã huênh hoang tuyên bố: "Mục đích của Điện Biên Phủ là bẻ gẫy cẳng Việt Minh", chiếc cối nghiền thịt" quân chủ lực Việt Minh. Chính vì vậy, chúng đã nhiều lần rải truyền đơn thách thức quân ta tiến công và tuyên bố sẽ "nghiền nát" quân đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ.

Địa danh trường tồn của dân tộc Việt

Nếu trong ý nghĩ của tướng tá Pháp, Mỹ, Điện Biên Phủ là một "tập đoàn cứ điểm đáng sợ", "chặt chẽ, hoàn hảo", thì đối với quân và dân ta nó không phải không có điểm yếu. Trong cuộc họp của Bộ Chính trị ngày 6-12-1953 dưới sự chủ toạ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể Bộ Chính trị đã đánh giá: Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh, nhưng điểm yếu cơ bản là bị cô lập, xa hậu phương địch, mọi tiếp tế, vận chuyển phải dựa vào đường hàng không. Nếu ta chặn được đường tiếp tế của địch thì tập đoàn cứ điểm đó chỉ là "con chim sắt gẫy cánh". Hơn nữa, khi xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, Nava không tính đến tinh thần yêu nước, quyết hy sinh xương máu vì một nền độc lập dân tộc của quân và dân ta, đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự sụp đổ của tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương thời bấy giờ.

Nếu khi xưa, Điện Biên Phủ là một hệ thống công sự, hầm hào từng được tôn vinh là "biểu tượng của đại Pháp", thì ngày nay vẫn những công sự đó, vẫn ngổn ngang trên khắp cánh đồng Mường Thanh từng đống sắt thép hoen gỉ, những xác chiến xa, phi cơ, trọng pháo đủ loại hình, kích cỡ, đủ hãng chế tạo với đủ mọi ưu thế trận mạc,... đã là niềm tự hào của dân tộc Việt. Hàng nghìn vị anh hùng của dân tộc đã hy sinh anh dũng ở nơi đây để cho đất nước độc lập.

Với tinh thần anh dũng đó, mảnh đất bị chiếm đóng khi xưa đã trở thành một địa danh trường tồn của dân tộc, một địa điểm du lịch lịch sử nổi tiếng của Việt Nam. Ngày hôm nay, người dân Điện Biên đã chôn chặt quá khứ đau thương tập trung xây dựng để biến chiến trường xưa trở thành những cánh đồng thơm ngào ngạt hương lúa, hương hoa.

DIEN BIEN PHU

AN EVERLASTING PLACE-NAME OF VIETNAM

Dien Bien Phu was in the past built by General Navarre as an entrenched fortification of French colonialists and the his pride with strong army cable of serving invaded war but is nowadays a pride of Vietnam in general and the local people in particular.

In winter-spring 1953-1954, the war of resistance against French colonialists was on the way to victory and saw many positive changes. At that time, France was in the economic and politic crisis. The war in Vietnam forced French colonialists to win quickly or accepted the utter defeat, or let the US imperialists replace. In May, 1953, with the acceptance of the US imperialists, General Henri Navarre-Chief of Staff of The North Atlantic Treaty Organisation was appointed chief of the French Expeditionary Corps in Indochina. General Navarre made a military plan namely "Nava plan" with the aim to change political situation in Indochina with the hope of make failure into victory in 18 months.

Hill A1 - An important fortification in "Navarre plan"



The final intentions

After eight years of making the aggressive war and being swallowed up, French political circles wanted to withdraw from the war in honour. They wanted to affirm that Vietnamese people and armed force could not reach the victory by military strength in the struggle in Dien Bien. That was what they had to bring to the negotiation table. In addition, French colonialists had responsibility of protecting Laos pursuant to the treaty signed with Lao government on October 28th 1953. They took into account the chain failure from the North of Laos to the middle of Indochina, affecting the situation in Cambodia, Thailand and inevitably including Southern part (Vietnam) if losing upper Laos. Under the vision of French colonialist's commanders and American interventionists, Dien Bien Phu was a large basin in the west of Northwest Zone with 20 kilometres long and 6-8 kilometres wide, 300km from Hanoi, 200km from Luong Prabang (Laos) as the crow flies and 500km from Viet Bac rear by road. Dien Bien Phu was the centre of roads linking the borders of Laos, Thailand, Myanmar, and China. Besides, it looked like a "turning table" that was able to turn four directions Vietnam, Laos, Myanmar and

China, a "key" to protect upper Laos, and also a the key strategic position to cover upper Laos and a springboard for attacks to retake Lai Chau province and the Northwest Zone. Dien Bien Phu had large and rich fields and the biggest populations in the highland area of northern part, convenient for the mobile. Especially, Muong Thanh airport was built in 1889 and surrounded with mountains, therefore, was very favourable for the aircraft to take on and off to protect air space. In addition, Dien Bien Phu was the ace of logistics, and a rice crop in Dien Bien Phu was sufficient for 30,000 soldiers in many months. In the long run, Dien Bien Phu would become the vital air- infantry base, serving aggressive ambition of French colonialists in the Southeast Asian region.

Moreover, French colonialists saw Dien Bien Phu as an inviolable fortress, and could not be defeated. In the meantime, French colonialists assumed that Vietnamese army was unable to gather more than two brigades with heavy weapons in the mountainous area in the poor road conditions and standstill in the supply. In addition, if the main armed forces of Viet Minh were held back in Dien Bien, Vietnam army would lose its active attacks. With those intentions, Navarre and his commanders considered Dien Bien Phu a "machine" that would pulverise Vietnamese armed forces in Dien Bien Phu battle. On that basis, French colonialists carried out to occupy and build Dien Bien Phu stronghold.

A "dangerous" stronghold French colonialists' eyes

On November 20th 1954, the French colonialists ordered its paratrooper to reoccupy Dien Bien Phu. Additionally, French colonialists actively recruit new soldiers to supplement their forces. They forced 500 youths to joined its their army and organised the network of reconnaissance by parachuting the local puppet soldiers to spy free areas and sabotage our bases, cut off our goods transport lines to the battle, disturb our rear and suborn lackeys. In addition, they fired rashly, pillaged, killed the people, fired villages, tore down houses to build fortifications, prevented the people from harvesting despite rice harvest season, and herded the people into three areas: Ta Po, Co My and Noong Nhai to easily control.

Implementing the "Navarre plan", the French colonialists made Dien Bien Phu the strongest stronghold in Indochina with the top number of 16,200 troops including 17 infantry Battalions, three artillery Battalions with 40 cannons of 105 mm and 155 mm, one army engineer Battalion, one Company with 10 tanks, one Company with hundreds of trucks, one air squadron with 14 aircraft. At the same time, the French colonialist arranged 49 fortifications in eight complexes of fortifications with a gun-fire system of many layers, cross combat trenches, fence surrounded by 50-200 metres thin-barbed wire, electric fence and many modern weapons such as flame-projectors, four-barrelled guns, infra-red ray guns, bullet-proof clothes, etc. Eight complexes of fortifications were arranged into three sections:

1) The central section was in the middle of Muong Thanh field. At this place, there concentrated one third of enemy's forces, command installation, artillery battlefield, logistics stores and airport. The east of the section was a fortification placed in the high points of the hill.

2) The northern section included Doc Lap and Ban Keo fortifications, and together with Him Lam fortification (belong to the central section) created three defending centres of Dien Bien Phu from the North.

3) The southern section was a fortification complex including artillery battlefield and Hong Cum airport with the mission to push back our army's attacks from the South.

Artillery system was arranged into two battlefields (Muong Thanh and Hong Cum) which were able to support each other. Dien Bien Phu stronghold had two airports, linking Hanoi-Hai Phong through an air-bridge with 50-60 supplying aircraft each day. Commanders of Dien Bien Phu stronghold including Colonel De Castries, 16 officers five and over 1,000 officers and non-commissioned officers and American advisors and 16,000 seasoned western african soldiers, the local soldiers made Dien Bien Phu become their strongest fortress. Never before in Indochina battlefield, had the enemy gathered such a strong force, and this was the final and the best effort of the French colonialists.

With a crowded troops, strong gun-fire, concrete fortifications and solid defence, Dien Bien Phu stronghold became the centre of "Navarre plan" and haughtiness all the French and American generals. French Minister of war, generals, admirals, general chief of staff, French chief of staff of naval, infantry, air forces, and American general O. Daniel all visited Dien Bien Phu and saw it as a "dangerous stronghold" and a "unbeatable fortress". General Navarre bragged "The aim of Dien Bien Phu stronghold is to defeat Viet Minh", "a machine" to pulverise the Vietnamese major forces. Therefore, the enemy many times propagandised leaflets to challenge our forces to launch attacks, and stated to "pulverise" Vietnam army in Dien Bien Phu.

An everlasting place-name of Vietnamese

If in the thought of American and French generals, Dien Bien Phu was a "dangerous and unbeatable stronghold", according to the observation of our army and people, Dien Bien Phu was not a fortress without its weaknesses. In a meeting of Politburo under the chair of President Ho Chi Minh dated December 6, 1953, the Politburo defined: Dien Bien Phu was a strong fortress, however, its basic weaknesses were to be separated, far from the enemy's rear, and all forms of supply must be by airline. And if our army cut off the enemy's supply lines, Dien Bien Phu stronghold was only a "rusty fortress". Furthermore, when building Dien Bien Phu stronghold, Navarre could not take into account the patriotism and sacrifice of Vietnamese army and people for the independence of the country. This was one of the main causes resulting in the complete collapse of the strongest stronghold in Indochina at that time.

If previously Dien Bien Phu was a system of fortifications and considered "the symbol of French colonialists", today those fortifications are the heap of rusty scap-iron, the damaged aircraft, heavy artillery, etc of different kinds lying about in disorder and in the way, and the pride of Vietnamese nation. Thousands of national heroes sacrificed bravely in Dien Bien Phu for the independence of the country.

With the brave spirit, the former invaded land now becomes an everlasting place-name and famous tourism place of Vietnamese nation. Today, Dien Bien people leave the desolate past behind and pay attention to making the past battlefields become rice fields with fragrant smell.

VAI TRÒ CỦA ĐẢNG BỘ LAI CHÂU TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

NGUYỄN VĂN CHƯƠNG
Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Lai Châu

Chiến thắng Điện Biên Phủ, đỉnh cao của chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954 là chiến thắng lẫy lừng nhất của dân tộc Việt Nam trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Trong chiến thắng chung đó có sự đóng góp công sức, xương máu của đồng bào nhiều tỉnh, đặc biệt là tỉnh Lai Châu nơi có chiến trường Điện Biên Phủ anh hùng. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ, quân và dân các dân tộc Lai Châu đã góp phần xứng đáng vào chiến thắng vẻ vang đó.

Do lịch sử phong trào cách mạng ở địa phương, Đảng bộ tỉnh Lai Châu ra đời muộn so với lịch sử toàn Đảng. Trước và trong Cách mạng Tháng Tám (năm 1945), ở Lai Châu chưa có tổ chức Đảng, chỉ có huyện Quỳnh Nhai khởi nghĩa giành được chính quyền. Còn tỉnh lỵ và các huyện Điện Biên, Tuần Giáo, Mường Lay, Mường Tè, Sìn Hồ, đồng bào các dân tộc vẫn phải sống dưới ách thống trị của quân Nhật, Tưởng và ngay sau đó đã bị quân Pháp chiếm đóng. Đến ngày 10-10-1949, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta bước vào giai đoạn phát triển và sau khi Liên Khu uỷ 10 thành lập các đội xung phong luồn sâu, tiến hành vũ trang tuyên truyền ở Lai Châu gây dựng cơ sở cách mạng, tổ chức Chi bộ Đảng - cơ quan lãnh đạo đầu tiên của Đảng bộ Lai Châu mới được thành lập.



Nhân dân các dân tộc thành phố Điện Biên Phủ tham gia mít tinh thể hiện quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp

Từ giải phóng Tây Bắc...

Trải qua những năm tháng hoạt động gian khổ, đến trước chiến cuộc Đông - Xuân (1953 - 1954), Ban cán sự Đảng Lai Châu đã trưởng thành về nhiều mặt và thu được những kinh nghiệm quý báu trong công tác vận động đồng bào các dân tộc và huy động quần chúng phục vụ chiến dịch. Từ một chi bộ ban đầu chỉ với 20 đảng viên, đến tháng 8-1950 đã tách thành 4 chi bộ (Chi bộ Quỳnh Nhai, Chi bộ Điện Biên, Chi bộ Tuần Giáo và Chi bộ Văn phòng Ban cán sự tỉnh). Tháng 8-1951, thành lập 3 Ban cán sự Đảng huyện và liên huyện gồm: Ban cán sự huyện Điện Biên, Ban cán sự liên huyện Tuần Giáo - Châu Lai (Tuần Lai), Ban cán sự liên huyện Quỳnh Nhai - Sìn Hồ (Quỳnh Hồ); đồng thời tiến hành xây dựng chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang ở cơ sở xã, bản.

Trong chiến dịch giải phóng Tây Bắc (năm 1952), tỉnh Lai Châu có 3 huyện được giải phóng hoàn toàn là: Quỳnh Nhai, Tuần Giáo, Điện Biên, phần lớn huyện Sìn Hồ và một phần huyện Châu Lai (Mường Lay hiện nay) cũng được giải phóng. Địch chỉ còn đóng ở thị trấn Lai Châu và một vài vị trí thuộc huyện Sìn Hồ, Mường Tè. Ngày 20-11-1953, phát hiện bộ đội chủ lực của ta tiến lên Tây Bắc, Bộ chỉ huy quân đội Pháp đã cho quân nhảy dù xuống chiếm cánh đồng Mường Thanh của huyện Điện Biên, biến nơi đây thành tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất ở Đông Dương. Địch cho không quân đánh phá và thả biệt kích, thám báo xuống các huyện Quỳnh Nhai, Tuần Giáo, Thuận Châu, dùng lực lượng phản động, thổ phỉ phá hoại, quấy rối hậu phương của ta. Ý đồ của địch là dựa vào Điện Biên Phủ để che chở cho quân Pháp ở Lai Châu và bảo vệ sự chiếm đóng vùng Thượng Lào, phá hướng tấn công chính của ta trong chiến cuộc Đông - Xuân (1953 - 1954). Trước tình hình đó Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định thực hiện kế hoạch tiêu diệt địch ở Lai Châu và chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược nhằm phá tan kế hoạch Nava. Quân, dân Lai Châu dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ có nhiệm vụ nặng nề là vừa phối hợp với quân chủ lực đánh địch, vừa phải tiễu phỉ làm trong sạch địa bàn, động viên nhân dân huy động sức người, sức của phục vụ tiền tuyến, đóng vai trò hậu phương tại chỗ của mặt trận. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Lai Châu đã được Trung ương và Khu uỷ Tây Bắc chỉ đạo sâu sát.

Chiến dịch giải phóng Lai Châu được mở và giành thắng lợi. Ngày 12-12-1953, thị trấn Lai Châu được giải phóng, cùng đó là các huyện Châu Lai, Mường Tè, Sìn Hồ cũng được giải phóng hoàn toàn. Nhân ngày thị trấn Lai Châu được giải phóng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho đồng bào các dân tộc và cán bộ tỉnh Lai Châu. Trong thư Người đã khen ngợi, động viên, cổ vũ quân và dân các dân tộc trong toàn tỉnh, đặc biệt đối với hơn 2 vạn đồng bào phía Bắc Lai Châu mới được giải phóng. Chiến dịch giải phóng Lai Châu thắng lợi đã động viên kịp thời đồng bào các dân tộc Lai Châu đóng góp công sức cho tiền tuyến, góp phần giải phóng quê hương.

... Tới Điện Biên Phủ vang vọng năm châu

Khi Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, Lai Châu được Trung ương và Khu uỷ Tây Bắc giao nhiệm vụ tham gia chuẩn bị hậu cần cho chiến dịch. Ban cán sự Đảng tỉnh đã chủ trương lãnh đạo động viên nhân dân các dân tộc tập trung đến mức cao nhất mọi nỗ lực của mình để cùng cả nước thực hiện quyết tâm của Trung ương Đảng và Chính phủ. Trọng tâm công tác của tỉnh lúc này là phục vụ tiền tuyến, xây dựng, củng cố vùng mới giải phóng và tăng gia sản xuất để chống đói.

Thi hành chỉ thị chuẩn bị chiến trường của Bộ tư lệnh Khu Tây Bắc, tỉnh đã thành lập Ban chuẩn bị chiến trường của tỉnh và các huyện. Ban chuẩn bị chiến trường của tỉnh do đồng chí Trần Quốc Mạnh - Phó Ban cán sự Đảng tỉnh phụ trách; các Ban chuẩn bị chiến trường của huyện Điện Biên, Tuần - Lai, Quỳnh - Hồ do các đồng chí phó ban cán sự Đảng huyện phụ trách. Nhiệm vụ của Ban chuẩn bị chiến trường là đi sâu vào vùng địch hậu vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Tháng 2-1954, Ban cán sự Đảng tỉnh ra chỉ thị cho các huyện đẩy mạnh tiết kiệm, tăng gia sản xuất để chống đói và đóng góp cho chiến dịch. Tỉnh cũng quyết định tiến hành công tác thuế nông nghiệp ở các huyện Tuần Giáo, Quỳnh Nhai, Điện Biên, Châu Lai và khu Tả Sìn Thàng (Tủa Chùa hiện nay). Tỉnh phân công đồng chí Lê San - Uỷ viên Ban cán sự Đảng tỉnh phụ trách công tác này.

Để tiện cho sự chỉ đạo công tác phục vụ chiến dịch, Ban cán sự Đảng và Uỷ ban Kháng chiến hành chính tỉnh đã chuyển văn phòng về hang Thẩm Púa (xã Búng Lao, huyện Tuần Giáo) gần Bộ chỉ huy và Đảng uỷ mặt trận Điện Biên Phủ để nắm bắt những yêu cầu phục vụ chiến dịch chỉ đạo các huyện kịp thời. Ban đã đề ra chương trình, kế hoạch công tác của tỉnh, củng cố xây dựng vùng

mới giải phóng, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ; phân công các đồng chí uỷ viên xuống các huyện, xã trọng điểm để chỉ đạo phong trào, trưng tập một số cán bộ các ngành chuyên môn xuống cơ sở giúp cán bộ cơ sở tổ chức huy động nhân tài, vật lực, phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Cùng với các hoạt động phục vụ chiến trường, công tác đấu tranh ngăn chặn các hoạt động phá hoại của địch, đảm bảo an toàn các cuộc hành quân, trú quân, vận chuyển của bộ đội, dân công, bảo vệ kho tàng, vũ khí, lương thực, thực phẩm, bảo vệ giao thông trên các trục đường vận chuyển chính vào Điện Biên Phủ được ngành công an của tỉnh hết sức chú trọng. Ngành lương thực tỉnh phối hợp với bộ đội đi vận động nhân dân cho Chính phủ tạm vay thóc, gạo, thực phẩm, làm kho chứa lương thực để cung cấp cho bộ đội và dân công. Ngành Y tế đã tổ chức các trạm điều trị để phục vụ dân công hoả tuyến, đảm nhiệm công tác tải thương ở tuyến 3,... Có thể nói, ở khắp nơi trong tỉnh, từ vùng thấp đến vùng cao, từ vùng tự do đến vùng mới giải phóng, từ đồng bào Thái, Mông đến Hà Nhì, Mảng Ư, Khơmú,... mọi người, mọi nhà đều thi đua đi phục vụ chiến dịch. Chị em phụ nữ các dân tộc Lai Châu xưa nay chỉ quen với công việc quay sợi, dệt vải, nội trợ trong gia đình, nay theo tiếng gọi của Đảng cũng nô nức lên đường, chẳng quản bom đạn, khó khăn, cùng nam giới làm đường, gánh gạo, tải thương,... Nhiều gia đình mang cả ngựa của nhà mình để đi chở vũ khí, lương thực phục vụ chiến trường 1 - 2 tháng. Nhiều người hết thời gian quy định song vẫn tình nguyện ở lại, ngày đêm cùng bộ đội lăn lộn trên khắp các tuyến đường, đặc biệt trên tuyến đường sông Nậm Na chuyển tiếp lương thực, thực phẩm từ huyện Phong Thổ về thị trấn Lai Châu - Điện Biên Phủ. Nhân dân và du kích địa phương hai bên bờ sông Nậm Na đã dốc hết tâm trí và lực lượng cùng bộ đội và các đoàn vận tải, bằng kinh nghiệm phá thác, vượt thác, bảo đảm an toàn cho hàng nghìn chuyến bè, mảng vận chuyển lương thực, thực phẩm để cung cấp cho mặt trận.

Huyện Điện Biên là nơi chiến trường diễn ra ác liệt, Ban cán sự Đảng phân huyện làm hai vùng: vùng ngoài (tức vùng giải phóng) có nhiệm vụ củng cố, bảo vệ cơ sở, chuẩn bị sức người sức của, kho tàng, phương tiện và sẵn sàng huy động lương thực, thực phẩm cho chiến dịch; vùng địch tạm chiếm gồm 6 xã đồng bào Thái trong cánh đồng Mường Thanh. Ban cán sự Đảng huyện phân công các đồng chí uỷ viên phụ trách từng khu vực để nắm dân, nắm tình hình địch, gây dựng cơ sở, chỉ đạo bộ đội địa phương, dân quân du kích tổ chức phục kích, chặn đánh những cuộc hành quân càn quét, thăm dò của địch và làm nhiệm vụ đưa đường cho bộ đội chủ lực hoạt động.

Tuần Giáo là huyện nằm kề với mặt trận nên có vị trí cực kỳ quan trọng, bởi hệ thống giao thông huyết mạch để lực lượng hậu cần vận chuyển vũ khí, lương thực vào tuyến lửa. Tuần Giáo còn được tỉnh giao nhiệm vụ đón tiếp các đoàn dân công từ Pa Nậm Cúm, Sìn Hồ, Mường Lay, Mường Tè qua lại. Bằng các phương tiện thô sơ, dân công Tuần Giáo đã đón và gánh tiếp lương thực, thực phẩm đến các địa điểm quy định. Đúng như đồng chí Trần Đăng Ninh - Cục trưởng Cục hậu cần đã khẳng định: "Một cân gạo, một cân thịt, một cân rau ở Tuần Giáo giá trị gấp nhiều lần so với từ hậu phương chuyển đến". Đi dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ đã trở thành một phong trào, niềm vinh dự và tự hào của đồng bào các dân tộc tỉnh Lai Châu.

Dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự Đảng, đồng bào các dân tộc Lai Châu đã đóng góp cho chiến dịch Điện Biên Phủ: 2.666 tấn gạo (vượt mức trên giao 64 tấn); 226 tấn thịt (vượt mức trên giao 43 tấn); 210 tấn rau xanh; huy động được 16.972 dân công (tương đương 568.139 ngày công); 438 ngựa thồ, hàng nghìn thuyền mảng, góp 25.070 cây gỗ để chống lầy, làm đường cho xe pháo và bộ đội vượt qua. Đồng bào huyện Điện Biên khi bị địch dồn vào các nơi tập trung còn đuổi trâu, bò, lợn, gà của mình ra rừng và báo cho bộ đội ta bắt lấy để nuôi quân quyết không để rơi vào tay giặc. Mặc dù

"kho người, kho của" là cánh đồng Mường Thanh tạm thời bị giặc chiếm giữ nhưng trong cả chiến dịch nhân dân các dân tộc huyện Điện Biên đã đóng góp vượt mức 555 tấn gạo (tỉnh giao 450 tấn); 36 tấn thịt (tỉnh giao 18 tấn); 104 tấn rau xanh (tỉnh giao 60 tấn), số dân công huy động được là 3.600 người (tương đương 64.670 ngày công).

Những đóng góp của huyện Điện Biên nói riêng, của đồng bào các địa phương trong tỉnh Lai Châu là nhân tố rất quan trọng đã góp phần cùng cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Với những đóng góp nhiều mặt vào chiến thắng Điện Biên Phủ, quân và dân Lai Châu rất phấn khởi và tự hào được Đảng và Chính phủ trao tặng những phần thưởng quý báu. Toàn tỉnh đã có 700 cá nhân xuất sắc, 9 xã điển hình, 38 bản gương mẫu được Trung ương, Khu uỷ Tây Bắc, Tỉnh tặng bằng khen về công tác phục vụ chiến dịch.

50 năm đã đi qua nhưng tinh thần Điện Biên Phủ vẫn mãi mãi bất diệt. Lai Châu rất tự hào có mảnh đất Điện Biên Phủ đã làm nên chiến công "chấn động địa cầu". Với lòng trân trọng, tự hào về những thành quả cách mạng, phát huy ý chí "quyết chiến quyết thắng" của các chiến sĩ Điện Biên năm xưa, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Lai Châu sẽ vững bước trong công cuộc đổi mới cùng với cả nước xây dựng Lai Châu - Điện Biên Phủ ngày càng vững mạnh, giàu đẹp, mãi mãi xứng đáng với tầm vóc của tên gọi Điện Biên Phủ anh hùng.

Thư của Bác Hồ gửi đồng bào và cán bộ Lai Châu[1]

"Thân ái gửi đồng bào và cán bộ Lai Châu,

Đã hơn 80 năm nay, đồng bào tỉnh nhà bị thực dân Pháp và Việt gian phản động áp bức, bóc lột, lừa bịp; chưa hề được hưởng hạnh phúc, độc lập, tự do như đồng bào các nơi khác. Tôi và Chính phủ luôn luôn thương xót đồng bào.

Ngày nay, đồng bào đã được bộ đội Chính phủ giải phóng khỏi ách thực dân và phản động, tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời hỏi thăm đồng bào và cán bộ.

Sau đây tôi có mấy lời dặn đồng bào và cán bộ ghi nhớ và làm cho đúng:

1. Đoàn kết thân ái giúp đỡ lẫn nhau.
2. Giúp đỡ bộ đội diệt phỉ, trừ gian, giữ gìn trật tự.
3. Ra sức tăng gia sản xuất để mọi người được ấm no.
4. Hết sức trung thành với Tổ quốc và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Còn đối với những người trước đây đã lầm đường theo giặc nếu trở về với Tổ quốc thì Chính phủ sẽ khoan hồng.

Cán bộ thì phải thật sự gần gũi, giúp đỡ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết.

Chúc đồng bào và cán bộ mạnh khoẻ và cố gắng.

Chào thân ái quyết thắng"

Ngày 12 tháng 12 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.7, tr.190.

LAI CHAU PARTY COMMITTEE

LAI CHAU PARTY COMMITTEE WITH ITS ROLE IN THE HISTORICAL DIEN BIEN PHU VICTORY IN 1954

NGUYEN VAN CHUONG
Lai Chau Commission for Propaganda and Ideological Education

Dien Bien Phu Victory , the pinnacle of the Winter-Spring Battle 1953-1954, was the greatest victory of the Vietnamese people over the French colonists and the American Empire during the nine-year struggle. The victory was made thanks to the nationwide people's great sacrifice, especially Lai Chau people's with the heroic historic Dien Bien Phu battle under the leadership by the Party Central Committee and President Ho Chi Minh.

Lai Chau Party Committee was established rather late in comparison with Vietnam Communist Party's history due to some of its local historical issues. Before the August Revolution (1945), there had been no Party cells in this northern mountainous province. Quynh Nhai district exceptionally upraised and obtained the power, people in town and other districts of Dien Bien, Sin Ho, Tuan Giao, Muong Lay, and Muong Te were still living under the Japanese, Chinese and later French domination. Until October 10th, when the national resistance against the French colonialists had sharply developed and the Inter-region Party No.10 had set up assault units in Lai Chau to propagandise and establish revolutionary bases.

From the liberation of Tay Bac...

Experiencing years of hardships, by the winter spring 1953-1954, Lai Chau Party Committee had made great step-forwards and gained precious experience in mobilising the mass people, including the minorities to serve the Tay Bac campaign. The only one Party cell with 20 members was divided into four in August 1950 (including the cells of Quynh Nhai, Dien Bien, Tuan Giao and the provincial Party Committee Office. By August 1951, three more district and inter-district Party committees were founded including Tuan Giao - Chau Lai, Quynh Nhai - Sin Ho (known as Quynh Ho); simultaneously, authorities at all levels and armed forces of communes were founded, too.

Thanks to the Tay Bac liberation campaign in 1952, three districts in Lai Chau were fully liberated, namely Quynh Nhai, Tuan Giao, Dien Bien, most of Sin Ho district and a part of Chau Lai district (now known as Muong Lay) were liberated, also. And therefore, the enemy only occupied the Lai Chau town and some areas of Sin Ho district.

Discovering the movement of our regular troops to Tay Bac, the French Commander-in-chief Board on November 20th 1953 ordered its para-

troops to land down and occupy Muong Thanh yield of Dien Bien district, making the place the most powerful fortress group in the Indochina. Series of air attacks, groups of raiders and spies were dropped down in districts of Quynh Nhai, Tuan Giao and Thuan Chau. In addition, the enemy used reactionaries, looters to sabotage our home bases in that district. These moves were aimed to safeguard the French corps located in Lai Chau and their occupation at the west of Laos and in order to defeat the key operation of our regular troops in the Winter-Spring Campaign (1953 - 1954). Facing such a dangerous situation, our Politburo under the Central Party Committee made a decision to wipe out the enemy in Lai Chau and select Dien Bien Phu as a strategic battle to crush the Naval plan of French troops. Under the conduct by the Central Party Committee, Tay Bac Regional Party Committee and close direction by the provincial Party Committee, Lai Chau army and people co-operated with the regular troops to fight against the enemy, exterminate looters in the region, mobilise manpower and property for the country liberation.

Ultimately, the Lai Chau liberating campaign ended in victory. Its township was free on the December 12th 1953 together with districts of Chau Lai, Muong Te and Sin Ho. On that occasion, President Ho Chi Minh wrote a letter to the officials and people of Lai Chau, in which he appreciated and encouraged the revolutionary spirit of the army and people through out the province, particularly the over 20,000 newly liberated people in the north of the province. The victory delighted the people to make greater contributions to the front line in an effort to completely liberate the nation.

... to the world-shaking Dien Bien Phu Victory

No sooner than the Politburo under the Central Party Committee decided to carry out the Dien Bien Phu Campaign, Lai Chau was assigned with the preparation of ordnance for the new campaign. The provincial Party Committee encouraged the local people of different ethnic groups for a joint effort with nation-wide people, to do their utmost to successfully accomplished the definition of the Party and the Government. At the time, all resources of the province focussed on the big burning front line, strengthening the newly liberated areas and production for hunger eradication.

Undertaking the directive on battle support issued by the Tay Bac Command, the province established provincial and district battle support commission. The provincial commission was headed by Tran Quoc Manh, Vice Chief of the provincial Party Committee; and district commissions of Dien Bien, Tuan-Lai, and Quynh-Ho were charged by vice chiefs of their party units. The key duty of those commissions was to enter deeply into the enemy rear to mobilise the mass manpower and properties for Dien Bien Phu Campaign. In February 1954, the provincial Party Committee issued directives in details to districts on further saving and production for both hunger eradication and the victory of the campaign. On the other hand, the province made decision to impose taxes on agriculture production in districts of Tuan Giao, Quynh Nhai, Dien Bien, Chau Lai and the area of Ta Sin Thang (now known as Tua Chua). Le San, a member of the provincial Party Committee, was in charge of the implementation.

For convenience of the leadership for the campaign, the provincial Party Committee and Administration Committee for Resistance moved to Tham Pua cave, Bung Lao commune, Tuan Giao district nearby Dien Bien Phu Command and Front Party Committee. This helped provincial official staff timely gasp and meet demands of the campaign more easily. At the new base, the Party Committee drew out specific action plans on developing newly liberated areas with the focus on aiding to Dien Bien Phu battle. Not only that, dozens of the provincial party members were allotted to districts and communes to chair revolutionary movements, help local officials to collect talents and materials for the ongoing campaign.

Along with those activities for the big campaign, the provincial police force attached great importance to wiping out the enemy's sabotage attacks to safeguard operations of regular troops, people's labour, properties, weapons, food and transportation on the way to Dien Bien Phu. The local foodservice was in a joint effort with soldiers to call for people's food and foodstuff lent to the Government. The health sector set up healthcare centres for the fire-line workers and took the charge of the transportation of wounded soldiers in Line 3. It can be said that people from every here and there across the province including ethnic groups of Thai, Mong, Ha Nhi, Mang U and Kho mu from the low land to the high one, from liberated areas to the newly liberated ones all engaged in the campaign. Women of minorities in Lai Chau, who have long-since costumed to spinning, weaving cloth and housework, enthusiastically engaged in the campaign, road construction, evacuation of casualties, etc. no matter how hard it was. Many used their own horses and carts to carry food and weapons to the battle even for one or two months. Others volunteered to serve the campaign more though their scheduled time has finished particularly for food transportation from Phong Tho district to Dien Bien Phu on Nam Na river. The local people and guerrilla on both sides of Nam Na River devoted themselves with their experience to the safety of food and weapon loading rafts across atrocious waterfalls for the ongoing burning battle.

At that time Dien Bien district was the heart of the ongoing fierce battle, the Party Committee decided to share this locality into two different parts including outside battle zone (known as liberated area) and enemy occupied zone consisting of six communes of Thai group in Muong Thanh. The outside zone was responsible for the reinforcement and safety of the revolutionary entities, as well as the preparation of manpower and properties for the campaign. The district Party Committee allotted its members to charge for each specific area to keep contracts with the people, learn about the enemy's moves, and strengthen revolutionary bases. Entrusted staff also took the charge of leading local guerrilla and soldiers to fight against the enemy's mopping-up operations, and guide the regular soldiers.

Tuan Giao district was extremely important point not only for its border with the battle but also for its lifelines of our food and weapon transport to the battle. Therefore, it was chosen as the place to receive groups of people's labourers from Pha Nam Cum, Sin Ho, Muong Lay and Muong Te. Tuan Giao people helped the people's labourers to carry food and weapon with their own primitive tools. "Each kilogram of rice, meat, or vegetable in Tuan Giao is far valuable than its origin value" commented Tran Dang Ninh - Chief of the Army Ordnance Service. Working as labourer for the battle became a mass noble movement of the Lai Chau people.

Lai Chau people contributed to the campaign 2,666 tons of rice (64 tonnes over requirement), 226 tonnes of meat (43 tonnes over requirement), 210 tons of vegetable, 16,972 labourers (equivalent to 568,139 working days), 438 horses, thousands of rafts, 25,070 logs of wood for slushy road reparation. Even when being occupied by the enemy, the Dien Bien people, did not let the enemy get their properties but released their cattle and fowls into forests, then inform to our soldiers to chase them for food. Despite of the enemy's occupation, people in Muong Thanh field -

manpower and property treasure, contributed to the historic campaign 555 tonnes of rice (including 450 tons exceeding requirement), 36 tons of meat (including 18 tonnes exceeding), 104 tons of vegetable (including 60 tons exceeding) and 3,6000 labourers (equivalent to 64,670 working days).

Contribution by Dien Bien district in particular and of Lai Chau people in general played a crucial part in the victory of Dien Bien Phu campaign. Lai Chau soldiers and people are happy and proud of the precious prizes awarded by the Party and the Government. Through out the province, 700 excellent individuals, nine communes and 38 mountain villages have been conferred with certificates of merit from the Central Party Committee, Tay Bac Party Committee, and leaders of the province for their sacrifice to the campaign.

Fifty years have passed so far, Dien Bien Phu spirit of Lai Chau people shall never stop. The people here extremely pride on their plot of a historic world-shaking victory. Proudly continuing the revolutionary achievements and the the former Dien Bien soldiers' spirit of "to fight and to win", Lai Chau Party Committee and its people is making firm steps forwards for the more prosperous Lai Chau - Dien Bien Phu worthy to the known name of historic Dien Bien Phu.

Uncle Ho's letter to Lai Chau people and official

"To people and officials of Lai Chau,

Over 80 years under the French colonists' and the reactionaries' oppression, enslavement, and duping, Lai Chau people have never had in happiness, freedom, and independence like their compatriots in other regions. The Government and I myself are full of pity for you all.

Today, our army have liberated you from the reactionary colonialists, I, on behalf of the Government, would like to faithfully congratulate you all.

Hereinafter are what I would like all compatriots and officials to remember and follow:

1. Maintain close solidarity and be helpful to each other;

2. Support the soldiers to wipe out local bandits and maintain social order;

3. Strive for better production for a comfortable life to everybody; and

4. Be truly loyal to the nation and the Government of Democratic Republic of Vietnam. The government shall tolerate all those who come back from the wrong way.

Officials shall be close and helpful to the people; act for the interests of the people.

Wish all of you good health and great success.

Yours truly and victoriously" (1)

The 12th december 1953

(1) Ho Chi Minh Complete Works, National Political Publishing House, *Hanoi 2002, vol.7, page 190.*

ĐỒI A1 ANH HÙNG

Ai đã đến thăm Điện Biên, dù đi từ sân bay hay đi từ bến xe khách xuôi đường phố huyện (tức là đường 42, trước kia là đường 41) cũng dễ dàng nhìn thấy dãy đồi chạy dài từ phía Bắc thung lũng Mường Thanh xuống. Đây là dãy đồi phía Đông nổi tiếng từ những trận đánh của quân đội ta trong đợt tấn công lần thứ hai của chiến dịch Điện Biên Phủ. Người Pháp gọi những trận đánh ấy là "Chiến trận năm quả đồi" (La bataille des Cinq collines). Đọc những miêu tả của các tác giả người Pháp đã từng là tàn binh, bại tướng trong "Chiến trận năm quả đồi", dường như chúng ta vẫn có thể cảm nhận được sự lẩy bẩy, run sợ trong từng trang viết.



Du khách đến thăm đồi A1

Từ vị trí chiến lược

Đồi A1 nằm dài theo hướng Tây bắc - Đông Nam, có hai đỉnh: Tây Bắc cao hơn 490m, Đông Nam cao hơn 493m. A1 là ký hiệu mà quân ta đặt cho quả đồi. Đứng trên đồi A1, chúng ta có thể nhìn bao quát lòng chảo Điện Biên. Nhìn về dãy núi phía Tây, xa xa là đồi E1, gần hơn một chút là đồi C2, D1, C1,... quả thì nhô ra ngoài, quả thì lùi vào trong. Bên trong đồi E1, thấp thoáng tấm bia của đồi Him Lam. Trước mặt đài tưởng niệm xây trên đồi A1 là đường phố huyện. Bên kia đường là dòng sông Nậm Rốm. Qua sông Nậm Rốm một quãng, chơ vơ giữa đồng, cái nóc hầm Đơ Cát, đó chính là đại bản doanh của tướng Pháp chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, "Pháo đài bất khả xâm phạm". Chếch về phía Tây Bắc cánh đồng bên kia sông là sân bay Điện Biên Phủ (trước đây là sân bay Mường Thanh) - niềm hy vọng duy nhất của Tướng Na-va, Đờ Cát. Gần hơn một chút, cách nhà dây thép không xa là cái lô cốt cũ, trước đây, tướng Đờ Cát đã từng lợi dụng cái lô cốt này để tạo thành một ổ súng lớn chặn đường tấn công lên đồi A1. Vì thế, đây là mục tiêu đánh chiếm quan trọng của bộ đội ta.

Quân Pháp gọi đồi A1 là "Cái cổ họng của Điện Biên Phủ". Vì thế, quân Pháp đánh giá rất cao vị trí chiến lược của đồi A1. Thời ấy, người Điện Biên gọi đồi này là "Đồi đồn Tây". Sở dĩ có cái tên ấy là vì toà sở của viên đại lý người Pháp - một quan binh kiêm quan cai trị tọa lạc tại đồi A1, đồng thời đồn binh cũng đóng ở đây. Dinh cơ đại lý Pháp - nằm ở đằng sau đài kỷ niệm của ta hiện nay - được bố trí theo kiểu thành luỹ, đồn trại. Ngay ở dưới toà nhà gạch, nơi ở và làm việc của viên đại lý và các nhân viên phụ tá, là cái hầm ngầm đào sâu vào đất đồi. Hầm có trần xây cuốn, bốn bên tường gạch kiên cố. Khi cần thiết làm nơi trú ẩn cho dăm chục người, thậm chí có thể lên tới hàng trăm người. Hầm có hai cửa lên xuống thật kín

đáo. Sau nhà đại lý có đường hào chạy theo hướng Đông Nam - Tây Bắc, thông với nhà dây thép. Đường hào cũng được xây lát cẩn thận và cao rộng, đủ cho hai người đi lại tránh nhau. Hai lô cốt ở phía Nam và phía Bắc được lính canh gác suốt ngày đêm. Trại lính (khố xanh, khố đỏ) ở gần lô cốt phía Nam. Chạy dài men theo chân đồi là một dãy nhà lá 30 gian dành cho vợ con bọn lính. Khi "Đồi đồn Tây" trở thành ELIAN 2, những "Gia tài" mà những người Tây đến trước để lại cho Tây đến sau, nhất là cái hầm ngầm, gây khó khăn không ít cho chiến sĩ ta.

Với cách bài binh bố trận khá kiên cố, 50 năm trước, đồi A1 là cứ điểm quan trọng bậc nhất trong tập đoàn cứ điểm của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ. Nơi đây, địch đã từng bố trí hai tiểu đoàn tinh nhuệ nhất với sự yểm trợ của máy bay, xe tăng, đại bác. Với vị thế chiến lược, đồi A1 trở thành một trong những điểm quyết chiến, chiến lược giữa ta và địch.

Đến trận quyết chiến, chiến lược

Trước khi tiếp tục thăm đồi A1, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại một vài chi tiết trong cuộc chiến đấu có liên quan đến những di tích còn lại trên đồi, ta hãy nhìn sang hai quả đồi phía sau đồi A1. Đó là đồi Cháy và đồi F, hai căn cứ xuất phát của quân ta khi đánh vào cứ điểm đồi A1 và một số cứ điểm gần đây. Đồi Cháy, Tây gọi là đồi Hói Đầu vì nó cháy trụi như cái đầu hói. Còn đồi F, Tây gọi là đồi Tưởng Tượng. Từ đồi Cháy sang đồi A1 có một quãng đường lợi hại mà địch chắn bằng những hàng rào dây thép gai dày đặc.

Chiều 30-3-1954, sau những trận mưa như trút nước, trời đã tạnh các hầm hào còn ngập bùn lầy. 17 giờ cùng ngày, pháo của quân ta bất thần khai hoả, nện vào các cứ điểm của địch ở khu trung tâm và ở dãy đồi khu Đông. Một giờ sau, bộ binh bắt đầu tấn công và nhanh chóng đánh bật quân địch ra khỏi nhiều quả đồi khác. Quãng đường đồi Cháy - A1 dày đặc dây thép gai đã bị bộ binh ta dùng bộc phá "mở cửa", nhưng cũng phải mất một tiếng đồng hồ (từ 17giờ 30 đến 18 giờ 30). Cửa đã mở các chiến sĩ xung kích, hai tiểu đoàn chia thành hai mũi nhọn, lao lên từ phía Đông Bắc quả đồi. Đây là những đơn vị của Trung đoàn Sóc Trăng thuộc Đại đoàn Biên Hoà (Đại đoàn 316). Bộ đội ta chiến đấu rất anh dũng. Quân địch bị đánh tơi bời. Súng và lựu đạn, lưỡi lê và tay không, ta đều dùng cả. Trên mặt đồi bị cày xới, dưới đường giao thông hào lỏng bỏng những nước đều diễn ra những trận giáp lá cà ác liệt. Ròng rã 36 ngày đêm, nhiều trận chiến vô cùng ác liệt đã diễn ra. Hai bên giành giật từng tấc đất. Người này ngã xuống, người khác xông lên, dùng bộc phá nghìn cân anh dũng ngoan cường tiêu diệt địch. Sau thời gian dài giằng co, 4 giờ sáng ngày 7-5-1954, quân ta đã chiếm được đồi A1. Chiều hôm đó, toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ phải đầu hàng trước sức tấn công mãnh liệt của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Biểu tượng cho ý chí quật cường của dân tộc Việt Nam

Ngày nay, đến với Điện Biên Phủ, đến với mảnh đất và con người đã làm nên "Trận Điện Biên Phủ chấn động địa cầu", nếu không có nhiều thời gian để dừng chân trên tất cả các di tích của các dãy đồi phía Đông, thì chắc hẳn ít nhất bạn cũng dừng chân trên đồi A1. Lối lên đồi A1 hiện có một cây phượng đỏ, không hiểu sao vẫn sống sót qua những ngày lính Pháp nhảy dù, chặt cây, dỡ nhà đắp công sự của chúng và những chiếc xe tăng của quân thù húc như điên trong các đợt phản công quân ta. Men theo chân đồi là mấy hàng nhãn Hưng Yên mới trồng - quà tặng của bà con thị xã Điện Biên Phủ đưa từ miền xuôi lên. Những bậc thang gạch dẫn chúng tôi lên đỉnh Tây Bắc của đồi A1. Ở đây có đài kỷ niệm được xây theo kiểu "Tam sơn", giữa cao, hai bên thấp đều có hình mái đầu đạo. Phía trước là lư hương, ở giữa là tấm bia, phù hiệu Quốc kỳ, sao vàng nền tròn đỏ trên những dòng chữ giống như trên mũ quân nhân, xung quanh là vòng tương hoa.

Nếu ta đứng quay mặt về phía đài kỷ niệm, ở bên phải, sẽ thấy xác một trong hai chiếc xe tăng nặng 18 tấn mà tên Quan Ba Hécvuê (Hervouet) đưa từ trung tâm Mường Thanh lên để phản kích

quân ta vào hồi 4 giờ sáng ngày 1-4-1954. Chiến sĩ ta đã dùng ĐKZ hạ được một chiếc, chiếc kia vội vã bỏ chạy. Một di tích quan trọng nữa là cái hố hình phễu to bằng cái "ao đình" cạn ở kề phía cuối hầm ngầm của Tây. Đó là dấu tích của trận nổ khối bộc phá nghìn cân của quân ta mà chiến sĩ ta thường gọi "đào hầm để trị hầm", trị cả hầm, cả lô cốt cố thủ của giặc.

Bên cạnh đó, sân bay Điện Biên, trước kia được quân Pháp dùng làm đầu cầu tiếp nhận chi viện để chống trả quân ta, nay trở thành cầu hàng không đưa đón máy bay dân dụng mang bạn bè trong nước và quốc tế đến với vùng đất anh hùng này. Mùa này phượng sắp nở hoa, tiếp lấy những ngọn lửa của hoa vông trên núi và từng đàn ve rừng sắp nổi lên dàn đồng ca lanh lảnh tiếng sắt tiếng vàng. Cùng trong một tiết rạo rực thiên nhiên mà con người lại vui, buồn khác nhau. Cái vui dĩ nhiên không ở phía bọn quan và lính viễn chinh đang sa lầy với cả tập đoàn cứ điểm của chúng, dưới những trận mưa đầu mùa của trời Điện Biên và những trận mưa đạn ngày càng mạnh mẽ của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Còn phía ta, ngày 7-5 hàng năm - ngày kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ và những ngày khánh tiết khác, người Điện Biên và các du khách trong và ngoài nước đều mang đến đây những vòng hoa tưởng niệm những chiến sĩ Vệ Quốc vĩ đại đã anh dũng đấu tranh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Đồi A1, đồi Đôn Tây, đồi Lạng Chương cũng chỉ là một quả đồi nhưng một quả đồi cũng như một con người, có nhiều chặng đời khác nhau. Quả đồi ấy, mỗi lần đổi tên là một lần đổi thay số phận. Đồi Lạng Chương là sân khấu của tấn bi kịch Hiếu, Tình trong thời kỳ xung đột giữa các chúa đất, các "sứ quân". Đồi Tây là nỗi buồn của thời kỳ đất nước bị xâm lăng. Chỉ từ khi được mang tên đồi A1 với ý nghĩa Chiến Thắng, quả đồi mới được chiếu trên mình một ánh hào quang bất diệt. Người Thái, người Xá, người Mông, người Kinh... mỗi lần thăm đồi A1 là đến thăm một quả đồi Chiến Công - một địa danh tỏ rõ khí phách đấu tranh ngoan cường của dân tộc Việt Nam, góp phần làm nên chiến thắng vang dội làm chấn động địa cầu giờ đây đã trở thành bất tử.

Ngày 20-4-1954, cấp chỉ huy đại đoàn ra lệnh bắt đầu đào đường hầm. Đào đường hầm xuyên đồi đất rắn vào tận hang ổ giặc, thật là một kỳ công. Chỉ một việc khoét cho được cái cửa để đào thúc vào ruột đồi, chiến sĩ ta đã phải đổ biết bao xương máu vì đạn địch. Rồi nằm mà dũi dần vào, đầu người nọ nối chân người kia, lấy quạt nan thay nhau quạt không khí vào, lấy những chấm lửa nén hương làm ánh sáng, lấy những cái túi may làm bằng vải dù đựng đất tuôn ra. Ta đào và Tây biết nhưng chúng cũng đành chịu. Đường hầm ta đào 16 ngày đêm mới xong. Khối bộc phá nghìn cân, công binh ta làm bằng chất nổ lấy từ những quả bom trong chiếc máy bay bốn động cơ bị quân ta bắn rơi ở cánh đồng Cang Ná. Đúng 21 giờ ngày 6-5-1954, khối bộc phá ấy đi qua đường hầm và nổ tung như núi lửa phun, tiêu diệt ngay tại chỗ một trung đội địch, nhiều tên trong hầm ngất xỉu. Những tên sống sót không dám ở lại trong hầm mà vội vã bỏ chạy ra ngoài.

THE HEROIC HILL- A1

When visiting Dien Bien, from the airport or the coach station, going along the district road (or Road 42, previously 41), it is easy to see a chain range of hills stretching from the north of Muong Thanh valley downward. Those eastern hills are famous for Vietnamese armed forces' battles in the second attack wave in Dien Bien Phu campaign called " the battle of five hills" by French. We seem to feel the trembling in every descriptive page of the French soldiers and generals authors who are formerwere once defeated soldiers and generals in " The battle of five hills".



Monumental stone on Hill A1

From strategic location

Hill A1 stretches in along the northwest - southeast direction, with two northwest and southeast peaks of over 490 meters and 493 meters high. A1 is the name given by the Vietnamese armed forces. On the top of Hill A1, we can see the whole of Dien Bien basin. Along with western mountain chain range of mountains on the left hand, from far to nearer distance, E1, C2, D1, C1 can bee seen nearer relatively as protruding and receding hills. On Hill E1, there appears vaguely Him Lam Hill stele. The monumental stone in hill A1 fronts on the district's road. Nam Ron River goes along the other side of the road. In the field in a short distance from Nam Ron River sees a desolate top of De Castries' tunnel that was general headquarter of Dien Bien Phu group of fortresses- "inviolable fortress". Obliquely in the northwest of the field on the other bank of Nam Ron River is Dien Bien Phu airport. (previously Muong Thanh airport) - the only hope of Generals Nava, De Castries. In nearer distance, not far from the post office is an old blockhouse that De Castries once used to make a big gun emplacement to bar the attacking way to the hill A1. Therefore, that was the important objective point of occupation for Vietnamese armed forces.

French soldiers called hill A1 " the throat of Dien Bien Phu" and attached great importance to its location. Dien Bien people then called it "French military post's Hill" because the office building of a French agent- a military official and a ruling official on Hill A1, and barrack (military camp) situated on the hill. The building of French agent –behind the existing monumental stone- was designed like a fort or a barrack. Just under the bricked edifice- the office as well as the residence of the French agent and his assistants-was an underground tunnel deeply dug into the hill's womb. The tunnel was domed with firm bricked walls. It could be the shelter of few tens of people and up to hundreds of people in need with two secret entrances. Behind the edifice, there was a trench in the southeast-northwest leading to the post office. The trench

was carefully paved enough for two people to go across each other. Both of northern and southern blockhouses were guarded day and night. The barrack of native and colonial soldiers was located near the southern blockhouse. Soldiers' families stayed in a chain of 30-compartment thatched house along the hill's foot. When " French military post's hill" became ELIAN 2, the " patrimonies" that were left to West people by those who came first, especially the underground trench, cause many difficulties to Vietnamese soldiers.

50 years ago, Hill A1 used to be was an important fortress of first rank among French group of fortresses in Dien Bien Phu with the firm battle-array 50 years ago. There were installed two most warlike French battalions supported by aircrafts, tanks and cannons. Hill A1 of strategic location became one of the places for life and death battles between Vietnamese soldiers and the enemy.

To the strategic and mortal fightingbattle

Before continuing to pace up the hill, we shall together recall some details of the fight related to the existing vestiges on the hill. Let's see across two hills behind Hill A1. Those are Chay and F Hill, two bases of our army in the fight against Hill A1 fortress and some bases around. Chay Hill was called Bald Hill by French because it was fired like a bald head. Hill F also had other name: Imagination Hill. From Between Chay to A1 Hilland A1 Hill A1, there stood a vital stretch of blocked with a dense steel fence by French.

In the afternoon of March 30th 1954, after downpours, trenches were stuck in mud and puddles. Until 5pm, after our artilleries suddenly fired and struck the enemy's fortresses in central area and in the eastern hills. One hour later, our infantry launched an offensive and rapidly dislodged the enemy from other hills. The dense barbed wire in a stretch of road from Chay to A1 Hill was blown up with an explosive charge during an hour (from 5.17h30 to 18 6.h30pm). The road was open and our offensive soldiers of two battalions divided into two spearheads rushed from the north-east of the hill. They were units of Soc Trang regiment in Bien Hoa Brigade (Brigade 361). Our soldiers fought heroically with guns, grenades, bayonets and even bare hands. The enemy was fiercely beaten. Violent hand to hand attacks broke out on the densely dug hill and in the watery communication trench. Many fierce attacks took place during 36 days and nights on end. The two sides fought for each centimetre of land. One Vietnamese soldier fell down, another rushed ahead to wipe out enemies with explosive charges of thousand of kg. After a long time of fighting, at 4 o'clock in the morning of May 7th 1954, our army seized Hill A1. In the afternoon, all French soldiers in Dien Bien Phu gave in to violent fighting strength of Vietnamese People's Army.

The symbol of Vietnamese nation's indomitableness

Nowadays, any visitor comes to see Dien Bien Phu with the people that once recorded "the world-shaking Dien Bien Phu battle" trembling the globe", A1 is the first place to be seen among all the vestiges on the chain of westerneastern hill ranges. Up to Hill A1, tThere stood a flamboyant on the way to A1 that have, for an unknown reason, survived through still surviving after the days when the French parachute troops cut trees and dismantled houses to build their entrenchment and French tanks butted madly in our counter-attacks. Along the hill's foot, there are lines of newly-grown Hung Yen longans - that people in Dien

Bien Phu township brought from plain areas. The bricked steps lead us to the northwest top of Hill A1. There, a monumental stone is built with three- mountain style of highest top in the middle. The central stele is designed with national flag badge and the same letters as on a Vietnamese soldier's hat with an incense burner in front.

Facing the monumental stone, in the right, we can see, on the right, one of two tanks of 18 tonnes that Hervouer, a French third-rank General, III, Hervouer took from Muong Thanh centre to fight against our army at 4 a.m on April 1st 1954. Our soldiers destroyed a tank with DKZ and the other hurriedly ran away. One important vestige is the funnel-shaped hole as large as a dry pond near the end of French underground trench resulting from an explosion of a- thousand -kg explosive charge that our soldiers often said "digging a trenchtrenches is dig to destroy other trenchestrench" and also destroy French blockhouse.

On April 20th 1954, brigade executives ordered to dig tunnels. Digging tunnel through the hard hill land to the enemy's dent was a great feat. Many soldiers fell down by the enemy's guns when they pierced an entrance to dig the tunnel deeply into the hill's womb. Lying to poke gradually into the land, one soldier lean his head on another's leg. Bamboo fans were used to take the air into and incenses were burnt to make light. Soil was contained in parachute fabric bags. Despite knowing our plan, the enemy could not do anything to prevent us. After 16 days, the tunnel was completely dug. Our army engineers made a - thousand - kg explosive charge from explosives of the bombs in the 4 engine aircraft shot down by our army in Cang Na field. At exactly 21 o'clock on May 6th 1954, the explosive was moved along the tunnel and exploded as a volcano erupted, wiping out a platoon immediately and bringing many French soldiers in dead faint. French survivors did not dare to stay in the tunnel but hurriedly ran outside.

In addition, Dien Bien Phu airport, previously the bridge-head for French army to receive the assistance to fight against our army has now become the air-lift for civil planes to bring domestic and foreign people to a heroic land. In this season, the flamboyant is about to blossom, making flames along with mountain coral trees and flock of cicadas are about to raise their strident chorus. Sadness or happiness can be felt in the same excited atmosphere. As for expeditionary officials and soldiers bogged down with group of fortresses, they could not have been happy in the early rains in Dien Bien and the downpour of bullets of Vietnamese People's Army. In Vietnam, annually, on May 7th 2003, the anniversary of Dien Bien Phu victory and other anniversaries, Dien Bien people as well as domestic and foreign visitors brought wreaths to recall the great soldiers of national defence army who fought heroically for the nation independence and liberty.

Each of A1, French post Hill and Lang Chuong is not only one hill but also a person with different periods in life marked by the changes of name. Lang Chuong is relative to a tragedy of filial piety and love in the period of conflict between landlords and army leadersu quan (the leader of a province) s. West Hill bears the sadness of an invaded nation. The hill has borne an everlasting halo only with the victorious name A1. For Thai, Xa, Mong and Kinh people, A1 is a hill of feats that shows Vietnamese strong will and ever helped make the world shaking story.

CHƯƠNG III: NHỮNG NỀN TẢNG CƠ BẢN PHÁT HUY THẾ VÀ LỰC

NHỮNG NỀN TẢNG CƠ BẢN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Lai Châu là một tỉnh miền núi biên giới phía Tây Bắc Tổ quốc. Trong đó, đường biên giới với nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa dài 311 km, với nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào dài 363 km, cùng hai cửa khẩu Tây Trang (sang Lào) và Ma Lù Thàng (sang Trung Quốc). Được nối với tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và quốc tế qua tuyến đường quốc lộ 6A, cầu hàng không Điện Biên - Hà Nội, Lai Châu ẩn chứa nhiều tiềm năng, thế mạnh để có thể phát triển toàn diện các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội và an ninh - quốc phòng.

Điều kiện tự nhiên

1. Vị trí địa lý

Lai Châu, là vùng đất biên cương phía Tây Bắc hùng vĩ của Tổ quốc, nằm giữa 20° 52' đến 22° 49' vĩ độ Bắc và trải dài từ 102° 08' đến 103° 46' độ kinh Đông. Thành phố Điện Biên Phủ cách thủ đô Hà Nội 300km theo đường chim bay và 502km theo quốc lộ 6A.



Rừng phòng hộ Tam Đường

Lai Châu phía Đông Bắc giáp tỉnh Lào Cai, phía Đông Nam giáp tỉnh Sơn La, phía Tây Nam và Tây Bắc giáp hai tỉnh Luông Phabăng và Phong Sa Lỳ của nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, phía Tây Bắc giáp tỉnh Vân Nam của nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa.

2. Địa hình

Lai Châu có diện tích tự nhiên 16.919,22 km^2, lớn thứ hai trong cả nước (sau tỉnh Đắk Lắk). Trong đó, đất nông nghiệp là 170 nghìn ha, chiếm 10%; đất lâm nghiệp 1,2 triệu ha, chiếm 71%; còn lại là các loại đất khác. Như vậy, diện tích có thể phát triển sản xuất là rất lớn.

Lai Châu nằm gọn giữa hai mạch núi đồ sộ là dãy núi cao Hoàng Liên Sơn ở phía Đông Bắc (có đỉnh Phan Xi Pang cao 3.143m) và dãy núi cao trung bình ở biên giới phía Tây, được gọi là dãy núi sông Mã hoặc dãy núi Việt - Lào (có đỉnh Pu Đen Đinh cao 1.886m). Giữa hai mạch núi này là vùng núi thấp rất rộng lớn thuộc lưu vực sông Đà, bị chia cắt bởi cao nguyên đá vôi chạy suốt từ Phong Thổ xuống tận tỉnh Thanh Hoá, rộng chừng 10 - 25km, cao 600-1.000m. Tất cả những dãy núi và cao nguyên này đều chạy song song với nhau theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Xen kẽ giữa những dãy núi là những thung lũng: Điện Biên (rộng 150 nghìn ha), sông Đà, Nậm Na, Nậm Mực, Nậm Xo, Bình Lư,...

3. Khí hậu

Lai Châu chịu ảnh hưởng của kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa. Nhiệt độ trung bình hàng năm từ 19°C đến 20° C , cao nhất 37°C - 38°C,

thấp nhất 5°C. Do cấu tạo địa hình lồi lõm, nên mỗi vùng có chế độ khí khậu khác nhau. Vùng thấp rét ít, vùng cao rét nhiều, có nơi như huyện Sìn Hồ hầu như rét quanh năm, có lúc nhiệt độ xuống 0°C. Trong năm có hai mùa rõ rệt, mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 9, tập trung từ tháng 6 đến tháng 8, cao nhất vào tháng 7 lượng mưa đạt tới 600mm. Mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, lượng mưa nhiều nơi chỉ đạt dưới 20mm.

4. Tài nguyên, khoáng sản

Theo tài liệu điều tra và khai thác bước đầu cho thấy, Lai Châu có nguồn tài nguyên khoáng sản quan trọng như: đồng, chì, vàng, than đá và đất hiếm. Tuy trữ lượng chưa được xác định chính xác nhưng các mỏ đều đã được khai thác. Ước tính trữ lượng cấp (C1+C2) mỏ than mỡ Na Sang (huyện Điện Biên) khoảng 156 nghìn tấn, đất hiếm ở Phong Thổ khoảng 51,5 nghìn tấn, đá xẻ làm vật liệu ốp lát và vật liệu lợp đã được khai thác phục vụ xây dựng cơ bản và xuất khẩu, vàng sa khoáng ở thượng nguồn sông Đà cũng có trữ lượng khá lớn.

Rừng Lai Châu có nhiều gỗ quý có giá trị kinh tế cao như: lát, chò chỉ, nghiến, pơ mu, cùng nhiều loài cây đặc sản như: cánh kiến đỏ, song, mây, tre và một số lâm sản khác. Tỷ lệ che phủ của rừng Lai Châu tính đến năm 2000 chiếm 30,2% diện tích tự nhiên, nhưng chủ yếu là rừng nghèo, rừng đang được bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh và rừng trồng chưa khép tán. Tuy nhiên, rừng có cây che phủ khai thác không nhiều, nạn đốt phá rừng làm nương rẫy, nạn cháy rừng hàng năm vẫn xảy ra, gây thiệt hại nặng nề cho kinh tế Lai Châu.

5. Nước bề mặt và nước ngầm

Lai Châu có nguồn nước ngọt khá phong phú. Lượng mưa trung bình hàng năm phổ biến 1.800 - 2.500 mm, lưu lượng dòng chảy 10 - 100 lít/giây/km^2. Ngoài ra, Lai Châu có mạng lưới sông suối dày chằng chịt với tổng cộng 3.061 con sông suối, mang tính chất đầu nguồn điển hình, dốc hẹp, quanh co, nhiều thác ghềnh. Các sông suối ở Lai Châu đều nằm trong ba hệ thống sông chính của Việt Nam là sông Hồng, sông Mã và sông Mê Kông. Chảy qua địa phận Lai Châu có sông Đà (thị xã Lai Châu) thuộc hệ thống sông Hồng, sông Mã (Điện Biên Đông) và sông Nậm Khoai (Tuần Giáo) thuộc hệ thống sông Mã, sông Nậm Nưa (Điện Biên) thuộc hệ thống sông Mê Kông. Sông dài, lắm thác đã tạo nên tiềm năng lớn để phát triển thuỷ điện, ngoài ra nếu có giải pháp hợp lý về công tác thuỷ lợi, kết hợp với tăng độ che phủ của rừng, của cây dài ngày thì tài nguyên này sẽ phục vụ tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Kinh tế từng bước phát triển với nhịp độ cao

Sau hoà bình lập lại (năm 1954), Lai Châu có rất nhiều khó khăn, nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, độc canh, tự cung, tự túc, du canh, du cư. Nhân dân và các dân tộc chủ yếu quen với tập quán trồng nương rẫy, kinh nghiệm trồng lúa nước chưa nhiều, sức kéo đáp ứng không đủ cho sản xuất nông nghiệp,.... Đó là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng Lai Châu thiếu lương thực, thiếu đói triền miên. Trong suốt thời gian dài đại bộ phận lương thực của tỉnh phải dựa vào sự giúp đỡ của Trung ương.

Sau hơn 10 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng đề xướng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, sự cần cù, chịu khó, nhân dân các dân tộc Lai Châu đã đảm bảo tự túc được lương thực, sản xuất lương thực ngày một tăng, không chỉ đáp ứng nhu cầu trong tỉnh mà còn cung cấp thêm cho các tỉnh bạn. Nền kinh tế tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 7,3%/năm, trong đó giai đoạn 1991 - 1995 đạt 8,1%/năm, giai đoạn 1996 - 2000 do ảnh hưởng của cuộc khủng khoảng tài chính - tiền tệ ở khu vực Đông Nam Á, tốc độ giảm

sút nhưng vẫn đạt 6,5%/năm. Nổi bật nhất trong năm 2002, đó là nền kinh tế Lai Châu tiếp tục phát triển ổn định và có bước tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,4%/năm, cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch tích cực. Trong đó:

Sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp phát triển khá toàn diện theo hướng hàng hoá và đạt mức tăng trưởng bình quân 5,7%/năm, sản lượng lương thực toàn tỉnh năm 2002 đạt 196,7 nghìn tấn, tăng 5% so với năm 2001.

Sản xuất công nghiệp, đi từ con số không sau ngày giải phóng, đến hết năm 1993, giá trị tổng sản lượng công nghiệp của tỉnh đạt 15.646 triệu đồng. Trong 10 năm đổi mới, nhịp độ tăng trưởng đạt khá 18,45%/năm, trong đó giai đoạn 1991 - 1995 là 29,5%/năm, giai đoạn 1996 - 2000 là 10%/năm. Một số ngành đã có bước phát triển mạnh như: ngành than đạt 13.000 tấn (năm 2000), sản lượng điện thương phẩm đạt 24 triệu kWh (năm 2000), sản xuất vật liệu xây dựng,... Có được những kết quả đáng mừng đó là nhờ chính sách khuyến khích và thu hút đầu tư của Nhà nước và của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Với những sách lược đúng đắn, Lai Châu đã thu hút được các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư trong các lĩnh vực luyện than cốc, khai thác khoáng sản, sản xuất xi măng, sản xuất điện,... góp phần tăng nhanh giá trị sản xuất công nghiệp địa phương và giải quyết việc làm cho người lao động. Đồng thời, bước đầu đã hình thành một số cơ sở công nghiệp chế biến nông - lâm sản, tạo tiền đề cho kinh tế Lai Châu chuyển dần từ "tự cụng, tự cấp" sang sản xuất hàng hoá, đẩy nhanh tốc độ hình thành các vùng chuyên canh.

Thương mại - du lịch, với tiềm năng sẵn có, Lai Châu đã sớm đẩy mạnh và phát triển ngành thương mại - du lịch, tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của một tỉnh miền núi Tây Bắc. Tốc độ tăng trưởng bình quân 10 năm (1991 - 2000) của ngành Thương mại Lai Châu đạt 27,9%/năm. Trong đó, thương mại quốc doanh chiếm 33% tổng mức luân chuyển. Đặc biệt, những năm gần đây, kinh tế - xã hội Lai Châu có bước phát triển mạnh đã thúc đẩy hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển theo, đưa tổng mức bán lẻ hàng hoá dịch vụ tăng từ 326 tỷ đồng (năm 1995) lên 835 tỷ đồng (năm 2002), đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu biên giới đã bước đầu tạo được sức thu hút đối với các doanh nghiệp trong nước, nhất là sau khi Chính phủ cho phép cửa khẩu Tây Trang và Ma Lu Thàng áp dụng chính sách khu kinh tế cửa khẩu, giá trị hàng hoá xuất khẩu qua cửa khẩu đạt 204 triệu USD, tăng 13,4% kế hoạch.

Hoạt động du lịch cũng có nhiều chuyển biến tích cực, doanh thu từ dịch vụ du lịch tăng 22,7% năm 2002. Nhiều lĩnh vực du lịch được tỉnh quan tâm đầu tư nâng cấp như: dự án quy hoạch xây dựng khu du lịch sinh thái Pa Khoang, bảo tồn tôn tạo di tích lịch sử Điện Biên Phủ,... nhằm khai thác tiềm năng để phát triển loại hình du lịch sinh thái và du lịch lịch sử.

Văn hoá - xã hội

1. Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc

Dân số Lai Châu có gần 64 vạn người, gồm 21 dân tộc là Thái, Mông, Kinh, Dao, Khơmú, Hà Nhì, La Hủ, Lào, Lự, Phù Lá, Khang, Tày, Nùng... đã tạo nên đời sống văn hoá truyền thống đặc sắc, phong phú. Ở Lai Châu vẫn giữ được các lễ hội truyền thống như lễ Han Khuống của dân tộc Thái, lễ mừng măng mọc của dân tộc Mảng, Khang, Xinh Mun, La Hủ,... Tết cơm mới của người La Hú... Nhiều áng dân ca trữ tình, nhiều loại nhạc cụ dân tộc có âm sắc độc đáo, nhiều điệu múa dân tộc duyên dáng đã được sưu tầm gìn giữ. Nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử trên mảnh đất Lai Châu cũng đã được bảo tồn, tôn tạo để trở thành điểm du lịch hấp dẫn như đền thờ Hoàng Công Chất, thành Bản Phủ, bia Lê Lợi, hệ thống hang động ở Pa Thơm, Tiên Sơn, Thám Khuông, Thám

Bàng, đèo Pha Đin hùng vĩ (dài 32km, cao trên 1.000m, được xem là nơi tiếp giáp giữa trời và đất), hồ chứa nước Pa Khoang,...

Đặc biệt, Lai Châu đã kỳ công gìn giữ cụm di tích lịch sử về chiến thắng Điện Biên Phủ, gồm quần thể di tích chiến thắng Điện Biên Phủ ở trung tâm thành phố Điện Biên Phủ, nhà trưng bày các di tích lịch sử tại thành phố Điện Biên Phủ, nghĩa trang A1 - nơi yên nghỉ của các chiến sĩ hy sinh trong chiến dịch đồi A1, sân bay Mường Thanh, hầm chỉ huy quân đội Pháp, đồi Him Lam, đồi Độc Lập, các đồi C, D, E và hầm chỉ huy chiến dịch của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Toàn bộ cụm di tích là biểu hiện sống động với chiến công oanh liệt làm nên "Chấn động địa cầu" của quân dân Lai Châu và cả nước. Trong 56 ngày đêm của chiến dịch đã tiêu diệt 16.200 quân lính viễn chinh Pháp, bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay các loại của chúng, buộc thực dân pháp phải ký hiệp định Giơnevơ thừa nhận quyền độc lập và hoà bình ở Việt Nam.

2. Giáo dục - đào tạo

Trong 50 năm qua, đặc biệt là trong hơn 10 năm đổi mới, cùng với tăng trưởng kinh tế, sự nghiệp giáo dục - đào tạo có nhiều tiến bộ. Hệ thống trường, lớp, ngành học, cấp học phát triển. Đến nay, Lai Châu hiện có 120 trường tiểu học toàn cấp, các huyện thị đều có trường cấp 2 - 3 và trường phổ thông trung học. Số học sinh huy động đến trường tăng 10%/năm. Chất lượng giáo dục được nâng cao; tỷ lệ lên lớp, chuyển cấp vào các trường chuyên đạt khá. Đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn hoá, nâng cao về chất lượng. Công tác xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học có nhiều cố gắng và đạt được kết quả khả quan. Toàn tỉnh hiện có 131/154 xã, phường; 11/12 huyện, thị và tỉnh được công nhận đạt chuẩn quốc gia về xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học.

3. Y tế và công tác chăm sóc sức khoẻ cộng đồng

Hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở xã, bản được củng cố và phát triển. 100% xã, phường có trạm xá và cán bộ y tế, 1.200 bản có cán bộ y tế. Đồng thời, công tác đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị y tế, dịch vụ y tế được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh cho người dân. Các mục tiêu chương trình y tế quốc gia thực hiện đạt kết quả khá, trong đó 100% số xã phường, 90% số trẻ em được tiêm chủng. Do làm tốt công tác y tế dự phòng, trong nhiều năm qua, Lai Châu không để xảy ra dịch bệnh lớn. Đến năm 2000, tỉnh Lai Châu đã thanh toán bệnh bại liệt, giảm tỷ lệ bướu cổ còn 17%.

4. Lao động - việc làm

Bình quân mỗi năm Lai Châu đã giải quyết được 5.400 người có việc làm, tỷ lệ thất nghiệp ở thị xã, thị trấn giảm, thời gian sử dụng lao động ở nông thôn nâng lên. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao đáng kể. Phong trào xoá đói giảm nghèo đạt kết quả khá. Số hộ đói nghèo giảm từ 52,1% năm 1995 còn 30% năm 2000, bình quân giảm 4,4%/năm; số hộ khá và giàu tăng từ 16% (năm 1995) lên 24,8% (năm 2000).

5. Quốc phòng - an ninh

Công tác quốc phòng - an ninh đã đạt được kết quả khả quan, góp phần giữ vững ổn định chính trị, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền biên giới lãnh thổ, bảo vệ an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội; giữ vững trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, quan hệ đối ngoại được củng cố và phát triển. Quan hệ với các tổ chức nước ngoài khác tiếp tục phát triển, thông qua đầu tư hỗ trợ thực hiện một số chương trình dự án của tỉnh, qua tham quan học tập ở nước ngoài.

Những kết quả đạt được trong chặng đường hình thành phát triển tuy còn nhiều hạn chế, song đó là kết quả của cả quá trình nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn của Đảng bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc Lai Châu trong việc phát huy nội lực, khai thác tiềm năng và thế mạnh hiện có, cùng với mở rộng hợp tác, tranh thủ sự giúp đỡ, đầu tư của Trung ương và bên ngoài. Kết quả đó đã góp phần quan trọng nâng cao đời sống nhân dân, tạo cơ sở để Lai Châu, cùng cả nước vững bước trong thế kỷ XXI.

CHAPTER III: THE BASIC FOUNDATION

THE BASIC FOUNDATIONS FOR SOCIO- ECONOMIC DEVELOPMENT

Lai Chau, a mountainous province located in the northwest of Vietnam, shares a 311 km border line with the People's Republic of China and a 363 km border line with the Democratic Republic of Laos through the two frontier passes: Tan Trang (to China) and Ma Lu Thang (to Lao). Connected with Ha Noi- Hai Phong-Quang Ninh economic triangle and other countries through the National Road No.6 and Dien Bien - Hanoi airway, Lai Chau is endowed with potentials and strengths for comprehensive development in politics, economy, culture, national security and defense.



Introduction of new seeds with high economic value to the farmers

Natural conditions

1. Geographical location

Lai Chau, a border region in the Northwest of Vietnam, lies between the 20°52' and 22°49' latitude and stretches out from the 102°08' to 10°46' longitude. Dien Bien City is about 300 km from Hanoi as the crow-flies and 502 km along the National Road No.6A. Lai Chau borders Lao Cai province in the Northeast, Son La province in the Southeast, Luong Pha Bang and Phong Sa Ly provinces (the Democratic Republic of Laos) in the Southwest and the Northwest and Yun Nan province (the People's Republic of China) in the Northwest respectively.

2. Topography

Lai Chau has an area of 16,919.22 km, ranking the second nationwide (after Dac Lac province), including 170,000 ha of cultivated land (10%); 1.2 million hectares of forests (71%) and others. This reveals great land potentials for production expansion. Lai Chau entirely lies within the two great mountain ranges: Hoang Lien Son in the Northeast (with the 3,143m height Fan Xi Pang peak) and the medium high mountain range (Ma River mountain range or Viet-Lao mountain range) in the western border (with the 1,886 m high Pu Den Dinh mount). A low land area in the Da River basin is situated between these two mountain ranges is a 10-25 km wide and 600-1,000 m high, partitioned by the limestone plateau and stretches from Phong Tho region to Thanh Hoa province. All these mountain ranges and plateaus stretches in parallel towards the northwest - southeast direction, forming such valleys as Dien Bien (150,000 ha), Da river, Nam Na, Nam Muc, Nam Xo and Binh Lu...

3. Climate

Lai Chau is located in the monsoon tropical climate zone. The annual average temperature ranges from 19^{0}C to 20^{0}C and reaches its highest point at 370C to 38^{0}C and its lowest point at 5^{0}C. Due to the uneven topography, each region has its own climate. The higher the region is the colder it is. In some regions like Sin Ho district, for example, it is cold all the year round and the temperature sometimes drops to 0^{0}C. There are two distinct seasons a year: the rainy season and the dry season. The

rainy season lasts from April to September, mainly from June to August and with the rainfall peaking at 600 mm in July. The dry season is from October to March the next year with the rainfall of just below 20 mm in many places.

4. Natural resources and minerals

According to the initial investigation and exploitation, Lai Chau is endowed with a number of important natural resources and minerals such as copper, golden lead, coal and race earth. It is estimated that the reserve of (C1+C2) coal in Na Sang Quarry (Dien Bien district) is up to 156,000 tonnes and that of race earth in Phong Tho is up to 51,500 tons. The slate is also exploited for the capital construction and export. Gold in mineral sand is also plentiful in the upper source of Da River.

Lai Chau's forests are also home of many kinds of precious and high value woods such as mahogany, shorcachininsis, thitka, peumu and other precious plants such as sticklac wood, rattan, bamboo and other forest products. By 2000, the forest area in Lai Chau accounted for 30.2% of the natural area, mainly the poor, protected forests, regenerated forests and sapling forests. However, forest fires and forest destruction are still causing serious damages to the local economy.

5. Surface and groundwater.

Lai Chau has a plentiful source of fresh water. The annual rainfall ranges from 1,800 mm to 2,500 mm on average and the water-current from 10 to 100 l/s/km^2. In addition, Lai Chau has a dense and interlacing water system with a total of 3,061 rivers and streams. This water system is typically characterised by the nature of the upper source, that is sloping, tortuous and with many waterfalls and rapids. The water system in Lai Chau is a part of the main river system in Vietnam, including Hong River, Ma River and Mekong River. Da, Ma (the eastern Dien Bien), Nam Khoai (Tuan Giao), and Nam Nua (Dien Bien) rivers running across Lai Chau (Lai Chau Town) belong to the Red River, Ma river, and Me Kong systems respectively. The long rivers and waterfalls have created the great potentials for the development of hydroelectric plants in Lai Chau. Moreover, if the sound solutions for the irrigation system are given and the coverage of forest and long-day crops is increased, this natural resource will be in a good service for the socio-economic development of the province.

High economic growth

After the liberation in 1954, Lai Chau's economy, which mainly focused on agriculture, mono cultures, self-production, self-financing and slash and burn production, surmounted great difficulties. The fact that the local people had been used to the slash and burn but lacked of experience in wet rice cultivation, bovine power could not meet the requirement of agriculture production resulted in the interminable hunger in Lai Chau. During a long period, the Government provided most of the foods for the province.

Over 10 years implementing the renovation guidelines launched by the Communist Party under the leadership by the provincial Party Committee, the Provincial People's Committee, and with the local people's industriousness, Lai Chau people started to be self-sufficient for foods. Food production has been on the rise, meeting not only the local demand but also supplies other provinces. Lai Chau's economy grew quite fast and gained the annual GDP growth rate of 7.3%, peaking at 8.1% during the period 1991-1995. From 1996 to 2000, due to the influence of financial and monetary crisis in the Southeast Asia, annual economic growth rate declined and stood 6.5%. In 2002, Lai Chau's economy kept on growing steadily and gained the annual GDP growth rate of 7.4% with active economic reform. Of which:

Agriculture-forestry productions have achieved rather comprehensive development towards commodity production with the annual growth of 5.7%. The province's annual agricultural production achieved 196,700 tons in 2002 totally, up 5% from 2001.

Industrial production started at zero since the nation's Liberation day. By the end of 1993, the total

value of the provincial industrial production was VND15,646 million. During the Renovation (Doi Moi) over the past 10 years, Lai Chau has achieved considerable annual economic growth (18.45%), which was 29.5% during period 1991-1995 and 10% during period 1996-2000. Some industries made rapid development, namely coal industry with the total production of 13,000 tonnes in 2000, commercial electricity with the total production of 24 million kWh in 2000, and construction material production... Those remarkable achievements were resulted from the preferential policies for investment attraction adopted by the State, Lai Chau Provincial Party Committee and People's Committee. Thanks to its sound policies, Lai Chau has attracted domestic and international investors for such industries as coke, mineral ores, cement production and electricity generation... contributing to the growth of the local industry and creating employment forthe local labourers. Some agricultural -forestry products possessing establishments have been built as a premise for Lai Chau's economy to shift from "self-supply" to commodity production and speed up the establishment of specialising areas.

Trade-tourism was swiftly pushed up and developed corresponding to the potentials and strength of a north-west mountainous province. The annual growth rate of Lai Chau trade and tourism sector in 10 years (1991-2001) was 27.9% and the state owned trade accounted for 33% of the total capital movement. Especially, in the recent years, the rapid economic development has pushed up the trade-tourism sector raising the total value of commodity and service retail from VND 326 billion in 1995 to VND835 billion in 2002, meeting the requirements for the local production and life. Imports and exports through frontier pass has initially attracted the domestic enterprises, especially since the Government's enactment allowing Tay Trang and Ma Lu Thang frontier pass to apply the policies on frontier economic zones. The total value of commodity exported through frontier passes reached USD204 million, exceeding 13.4% of the plan.

Tourism sector also witnessed a number of changes. The turnover from tourism increased by 22.7% in 2002. The provincial authorities have paid attention to and improved a number of tourism fields, for example the project of Pa Khoang eco-tourism and the preservation of Dien Bien Phu historical relics, in order to take advantages of its potentials for the development of the ecological and historical tourism.

Social culture

1. Preservation of the national identity

Lai Chau has a population of 640,000 including 21 ethnic minorities such as Thai, Mong, Kinh, Dao, Kho mu, Ha Nhi, Ha Hu, Lao, Lu, Mang, Phu La, Khang, Tay, and Nung, which creates a copious and special culture life. People in Lai Chau still maintain their traditional festivals such as the Han Khuong festival of Thai ethnic group, the festival to welcome bamboo sprout of Mang, Khang, Xinh Mun, and La Hu people and the new crop festival of the La Hu. A number of the remarkable pieces of traditional folk song, traditional instruments with unique timbre and gracefully traditional dances have been collected and preserved. Historical relics and landscapes in Lai Chau such as the Temple of Hoang Cong Chat, Ban Phu Citadel, Le Loi stele, the caves and grottoes in Pa Thom, Tien Son, Tham Khuong, Tham Bang, the grandiose Pa Din Pass (32 km length and over 1000 m height, considered to be the adjoin point between the heaven and earth) and Pa Khoang water reservoir... have been preserved and improved to become the interesting tourism places. Remarkably, Lai Chau has made their efforts to preserve Dien Bien Phu Victory historical relics complex in the central of Dien Bien Phu City, historical exhibits showroom in Dien Bien Phu City, Cemetery A1 - where the soldiers in Hill A1 campaign laid their lives down, Muong Thanh Airport, the commanding trench of the French Army, hills of Him Lan, Doc Lap, C, D, E and the commanding trench of the People's Army of Vietnam. The whole historical relic complex is a

lively evidence for the glorious and world-shaking victory of the people and army of Lai Chau and the entire nation. Within 56 days, the campaign annihilated 16,200 soldiers of the French expeditionary force, shot down and destroyed 62 planes of various kinds, which forced the French colonists to sign the Geneva Agreement and recognise the independence and peace in Vietnam.

2. Education-Training

Over past 50 years, particularly 10 years of the Renovation (Doi Moi), along with the economic growth the education and training has made progresses. The system of schools, classes, educational levels has made changes. At present, there are 120 primary schools across Lai Chau Province, secondary schools and high schools are available in all districts. The number of pupils increases by 10% annually. The education quality has been improved and the number of pupils passing the end -term examinations and transferring to the higher levels are high. The teaching staffs are gradually standardised and qualified. The illiteracy eradication and primary education universalization have made satisfactory results. over the province, 131/154 communes and wards; 11/12 districts have been certified national standard on illiteracy eradication and primary education universalization.

3. Health and public healthcare

Health care system from the provincial centre to the mountain village have been improved and expanded. All the communes and wards have their health centres and medical staffs, 1,200 mountain villages have the healthcare staffs. In addition, the province has attached importance to the improvement of the healthcare equipment and services to have better examination and treatment for the local people. The targets of the national healthcare programs have been implemented successfully and 90% of the children in all communes and wards are vaccinated. Thanks to the successful implementation of the preventative healthcare, there has never been a big plague occurring in Lai Chau. By 2000, Lai Chau has completely eliminated the polio and reduced the rate of people contracted bronchocele by 17%.

4. Employment

On average, Lai Chau creates jobs for 5,400 people a year, which reduces the rate of unemployment in the local towns and townships and increases the duration of rural labour employment. The spiritual and material life of people has been remarkably improved. The movement of hunger eradication and poverty alleviation has brought about good results. The number of poverty-stricken households reduced to 30% in 2000 from 52.1% in 1995 with the annual reduction of 4.4% on average; number of rich and well off households increased to 24.8% in 2000 from 16% in 1995.

5. National security and defence

The national security and defence has made encouraging achievements, considerable contributions to the political stability; the reinforcement of the nation-wide solidarity reinforcement, independence and sovereignty; the pursuit of economic, political, social and cultural targets, and the social order and safety to create favourable conditions for the socio-economic development. The relationship with foreign organisations keeps developing thanks to their investments and supports to some projects in the province and the training trips to the foreign countries.

Shortcomings remain, but what Lai Chau has achieved are the results of the persistent efforts by Lai Chau Party Committee, Party members and people in mobilising their internal strengths to surmount difficulties, expanding co-operations, taking advantages of their available potentials, the Government's and external assistance and investment. Those achievements have made a significant contribution to the improvement of the local people's living standard as a premise for Lai Chau to, along with other parts of the country, make steady development in the 21st century.

MỘT SỐ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ VÀ CÁCH MẠNG CỦA LAI CHÂU

Lịch sử hình thành và phát triển của mảnh đất Lai Châu đã viết lên trang sử hào hùng, cùng một nền văn hoá khá đậm nét. Những dấu ấn lịch sử văn hoá ấy được in đậm trong các di tích lịch sử thuộc nhiều thời đại khác nhau như: nhà Lê, nhà Nguyễn.... Trong đó, Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" đã tôn vinh mảnh đất này. Giờ đây, bất cứ đâu trên "chảo lửa Điện Biên" cũng ghi dấu những chiến công oai hùng của nhân dân các dân tộc Lai Châu nói riêng, của nhân dân Việt Nam nói chung.

1. Thành bản phủ và đền thờ Hoàng Công Chất

Thành Bản Phủ rộng 80 mẫu, nằm ở Bản Phủ, huyện Điện Biên, cách thành phố Điện Biên Phủ khoảng 7 km về phía Tây. Đây là một kỳ tích về xây dựng thành của họ Hoàng. Thành được xây dựng theo một hình thế rất linh hoạt, tận dụng những thuận lợi về thiên nhiên, địa hình. Thành có 5 cạnh không đều nhau. Hai cạnh phía Đông dựa vào sông Nậm Rốm, cạnh phía Nam dựa vào dòng suối Huổi Lê, phụ lưu sông Nậm Rốm nên ba cạnh này không phải đào hào. Cạnh phía Bắc và cạnh phía Tây, phải đào hào sâu (nay không còn nữa) rộng 4 - 5 thước, trên mặt thành, ngựa, voi có thể đi lại dễ dàng. Thành có bốn cổng: cổng Tiền quay ra sông Nậm Rốm, tức hướng Tây; cổng Hậu quay ra đường cái hiện nay, tức hướng Đông; cổng Hữu quay hướng Bắc; cổng Tả quay hướng Nam. Mỗi cửa có đồn đắp cao và vọng gác.

Trong thành có một xóm của Bản Phủ. Đây là xóm với khoảng ba mươi nóc nhà sàn xen với những mảnh vườn ngô, vườn sắn và rất nhiều ao từ xa xưa còn xót lại. Đất trong thành đến nay phần lớn thành ruộng lúa. Hiện nay, nơi đây vẫn còn di tích khu quân lương, kho vũ khí, nơi chăn ngựa, voi,... Thành được xây dựng từ năm 1758 đến năm 1762 do con của Hoàng Công Chất là Hoàng Công Toản đảm nhiệm.

Đền thờ Hoàng Công Chất được xây ở trung tâm thành Chiềng Lê (tức Bản Phủ) thờ họ Hoàng và 6 thủ lĩnh nghĩa quân. Đây là di tích lịch sử - văn hóa quan trọng của địa phương ghi nhận những công lao to lớn của lãnh tụ Hoàng Công Chất, người con đất Thái Bình trong cuộc chiến tranh giải phóng Lai Châu. Ngoài ra, đền còn là nơi tín ngưỡng của nhân dân trong ngày rằm, đầu năm mới, nhất là ngày lễ hội truyền thống vào ngày 24, 25 tháng giêng âm lịch hàng năm.

Qua nhiều năm chiến tranh, đền chỉ còn lại một phần, giống như một ngôi miếu ở quê làng miền xuôi. Mái lợp bằng ngói cổ, tám cột xây bằng cột quét vôi trắng, một bệ thờ. Hai bên miếu là hai cây cổ thụ: một cây đa và một cây đề. Tương truyền: mộ Hoàng Công Chất xưa ở gốc cây đa ấy. Hình



Đền thờ Hoàng Công Chất

như những gì ở đây đều do Hoàng Công Chất mang từ miền xuôi lên hơn hai trăm năm nay vẫn còn tồn tại. Năm 1994, đền thờ Hoàng Công Chất được Bộ Văn hoá - Thông tin chính thức xếp hạng di tích lịch sử.

2. Bia Lê Lợi

Bia cổ Hoài Lai trên vách đá Pú Huổi Chò, bên bờ Bắc sông Đà thuộc địa phận thị xã Lai Châu, cạnh đường vào huyện Mường Tè. Vào thế kỷ thứ XV, giặc Minh xâm lược nước ta, đèo Cát Hãn (thổ ty của Lai Châu lúc đó) đầu hàng và làm tay sai cấu kết với bọn Kha Lai Ai Lao đem quân đánh chiếm Mường Muổi (Thuận Châu, Sơn La ngày nay). Lê Lợi đã cùng tướng Lê Sát đem quân đi đánh dẹp. Để nhắc nhở người đời sau vị thế tiền tiêu của Tổ quốc, Lê Lợi đã cho khắc bài thơ Đại Nam Nhất Thống Chí và khẳng định: "Sơn xuyên nhập bản đồ, đề thơ khắc núi đá, trấn giữ Tây Việt ta". Đây là dấu tích ghi lại công lao to lớn của Lê Lợi và Lê Sát đánh tan quân Minh vào mùa đông năm 1431. Hiện nay, bia Lê Lợi gồm có nhà bia và tấm bia.

3. Dinh thự Đèo Văn Long

Đây là khu dinh thự của ông vua Thái bù nhìn trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Dựa vào thực dân Pháp, Đèo Văn Long đã được gửi sang Pháp ăn học từ năm 12 tuổi. Năm 24 tuổi về nước, hắn ra sức vơ vét, bóc lột sức người, sức của, hà hiếp nhân dân lao động và trở thành tay sai đắc lực cho giặc Pháp. Dinh thự được xây dựng là minh chứng cho sự sa hoa, truỵ lạc của tên vua tự trị trên nỗi thống khổ của hàng vạn nhân dân các dân tộc Lai Châu.

Hiện nay, dinh thự này đã trở thành di tích lịch sử, đồng thời cũng là nơi tham quan tìm hiểu nét kiến trúc, văn hoá Thái. Dinh thự Đèo Văn Long thuộc địa phận thị xã Lai Châu. Hiện nay, dinh thự Đèo Văn Long chỉ còn là phế tích.

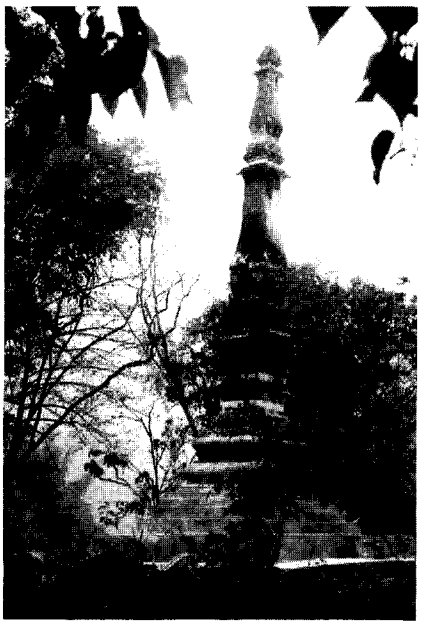
4. Tháp cổ Mường Luân

Được đánh giá là công trình nghệ thuật có giá trị tham quan nghiên cứu thuộc xã Mường Luân huyện Điện Biên Đông, Tháp cổ Mường Luân là tác phẩm nghệ thuật độc đáo, mang đậm bản sắc văn hoá của đồng bào các dân tộc. Được xây dựng bằng bàn tay tài hoa của những nghệ nhân người dân tộc thiểu số, Tháp Mường Luân là niềm tự hào của đồng bào các dân tộc Lai Châu từ nghìn đời nay.

Tác phẩm nghệ thuật này thể hiện khát vọng vươn lên xây dựng cuộc sống ngày một ấm no, hạnh phúc của đồng bào các dân tộc. Mặc dù vậy, hiện nay, do giao thông tới tháp Mường Luân không thuận lợi nên việc tu bổ, tôn tạo và đưa vào khai thác di tích văn hoá này chưa tương xứng với tiềm năng và vẻ đẹp vốn có của nó.

5. Một số di chỉ khảo cổ

Là mảnh đất có nhiều hang động, Lai Châu hiện lưu giữ nhiều di tích minh chứng nền văn minh của người Việt cổ. Hiện nay, các nhà khoa học đã tìm thấy nhiều di tích khảo cổ tại hang Thẩm Púa (Búng Lao), Thẩm Khương (Chiềng Sinh) đều thuộc huyện Tuần Giáo; hay ở Nậm Phé, Nậm Tun thuộc huyện Phong Thổ. Tại đây, các nhà khảo cổ đã tìm thấy công cụ của thời kỳ đồ đá cũ, đồ đá giữa, đồ đá mới. Ngoài ra còn tìm thấy ở đây những công cụ bằng đồng thau của nền văn hoá Đông Sơn thuộc thời đại Hùng Vương như trống đồng Tuần Giáo (huyện



Tháp cổ Mường Luân

Tuần Giáo), trống đồng Mường Thanh, Nà Ngưm (huyện Điện Biên), trống đồng Chiềng Nưa (huyện Mường Lay), trống đồng Mường So (huyện Phong Thổ),... Hệ thống các di chỉ khảo cổ ở Lai Châu đều có giá trị lịch sử văn hoá và nằm sâu dưới lòng đất vẫn còn những tầng văn hoá chưa khai quật và nghiên cứu hoàn chỉnh.

6. Bia hận thù Noọng Nhai

Bia hận thù Noọng Nhai thuộc địa phận xã Thanh Xương, huyện Điện Biên. Nơi đây đã chứng kiến vụ thảm sát đẫm máu của thực dân Pháp đối với đồng bào dân tộc Thái vào ngày 25 tháng 4 năm 1954, khi mà chiến dịch Điện Biên Phủ đang diễn ra hết sức quyết liệt và sắp đi vào giai đoạn kết thúc. Di tích là nơi khắc sâu tội ác của thực dân Pháp đối với dân tộc ta và là nơi giáo dục lòng yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc của đồng bào dân tộc Thái nói riêng và người dân Việt Nam nói chung.

7. Rừng văn hoá - lịch sử Mường Phăng

Rừng nằm ở địa phận xã Mường Phăng, huyện Điện Biên. Đây là nơi căn cứ Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ trị sự. Hiện nay, nơi đây vẫn còn lưu giữ nhiều di tích có giá trị lịch sử tiêu biểu như hầm Đại tướng Võ Nguyên Giáp - nơi làm việc của Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam - hầm Phó Tổng Tư lệnh trong thời gian chiến dịch Điện Biên Phủ...Từ đây, những quyết định quan trọng nhất liên quan đến vận mệnh của dân tộc đã được thảo luận và ra đời. Nếu một lần được đến thăm hầm chỉ huy tướng giặc Pháp Đờ Cát và hầm chỉ huy của ta mới thấy hết được sức mạnh của một dân tộc, sức mạnh của những người chiến thắng không phải ở vũ khí, trang thiết bị hiện đại hay ở lô cốt vững chắc mà đó là sức mạnh của tinh thần yêu nước, sức mạnh của những người chính nghĩa muốn hoà bình.



Một góc phế tích dinh thự Đèo Văn Long

8. Cụm di tích chiến thắng Điện Biên Phủ

Quần thể di tích này bao gồm tên đất, tên núi, tên sông gắn liền với chiến dịch 56 ngày đêm "khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt" của quân và dân ta để "Chín năm làm một Điện Biên/ Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng,...". Quần thể di tích lịch sử cách mạng này bao gồm đồi Him Lam, nơi mở màn chiến dịch; đồi A1 nơi ta và địch giành nhau từng tấc đất; Cầu Mường Thanh, nơi quân ta tiến công vào sào huyệt cuối cùng; Nghĩa trang liệt sỹ, Bảo tàng Điện Biên Phủ; đồi D1, C1; hầm tướng đại bại Đờ Cát,... Ngày nay, nhắc tới chiến thắng Điện Biên Phủ tất cả người dânViệt Nam đều có quyền tự hào va mong muốn một lần tới thăm để tận mắt chứng kiến sức mạnh, ý chí quật cường của một dân tộc anh hùng được bạn bè quốc tế ngưỡng mộ.

Ngoài những di tích đáng kể trên, nhân dân các dân tộc Lai Châu còn phải nhắc đến di tích đèo Pha Đin gắn với chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và các di tích gắn với người thiếu niên dân tộc anh hùng Vừ A Dính (thuộc huyện Tuần Giáo), nhà tù Lai Châu (thuộc thị xã Lai Châu)...

Những di tích lịch sử văn hoá, cách mạng này sẽ mãi mãi là minh chứng cho sự tồn tại và phát triển bền vững của mảnh đất Lai Châu anh hùng. Hàng năm, hàng nghìn, hàng vạn du khách trong nước và quốc tế đã đến đây để tham quan, tìm hiểu về mảnh đất, con người đã làm nên trận Điện Biên "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu". Trong tương lai, đây là điều kiện rất tốt để Lai Châu phát triển du lịch góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thời gian có thể trôi qua, nhưng lịch sử với những mốc son chói lọi sẽ còn lại mãi, trở thành bài học giáo dục sâu sắc góp phần phát triển nhân cách cho thế hệ tương lai.

SEVERAL CULTURAL HISTORICAL PLACES OF LAI CHAU PROVINCE

Lai Chau's establishment and development history have created a glorious historical page and an rich culture, which are well performed in the historical places through different dynasties of Le, and Nguyen, etc. One of those remarkable events that honour this province is Dien Bien Phu world-shaking historical victory "famous throughout the world and produces a stir in the global". For the time being, mighty triumphs of Lai Chau people in particular and of Vietnamese people in general are marked everywhere in "Dien Bien fire panhot place"

1. Ban phu citadel and a temple to Hoang Cong Chat

With the area of over 80 ha, Ban Phu citadel is located in Ban Phu village, Dien Bien district, about 7 km far from Dien Bien Phu City in the west. This represents the exploit of Hoang family's building citadels. The citadel was built based on a flexible terrain which can take full advantage of nature and geography. The citadel has five uneven sized sides of different sizes, of which the two western sides were built on have a foundation in Nam Rom Riverbanks, the southern side oneis based on in Huoi Le, an estuary of stream and the floating of Nam Rom River thus no moat is required in these three sides. In the northern and the western sides, the 4-5 metre wide moat (no longer existed) is required in the northern and western sides. On the surface (or top) of the citadel, hHorses and elephants can get around easily on the citadel. There are four gates consist of the Front gate facing Nam Rom River in the west, the Behind gate facing the present main road in the east, the Left gate in the north and the Right gate in the south. Each gate has a high heaped mount and a guard watch.

Inside the citadel, there is a hamlet of Ban Phu village with more than 30 silted houses among maize fields, cassava fields and a lot of old ponds remained. Most of the citadel's area is for rice growing. Currently, there still remain the vestiges of military food store, weapon store and the place tending horses and elephants. The citadel was built from 1758 to 1762 by the undertaking of Hoang Cong Toan, Hoang Cong Chat's son.



Noong Nhai statue, where French colonialists' bombs killed 444 people

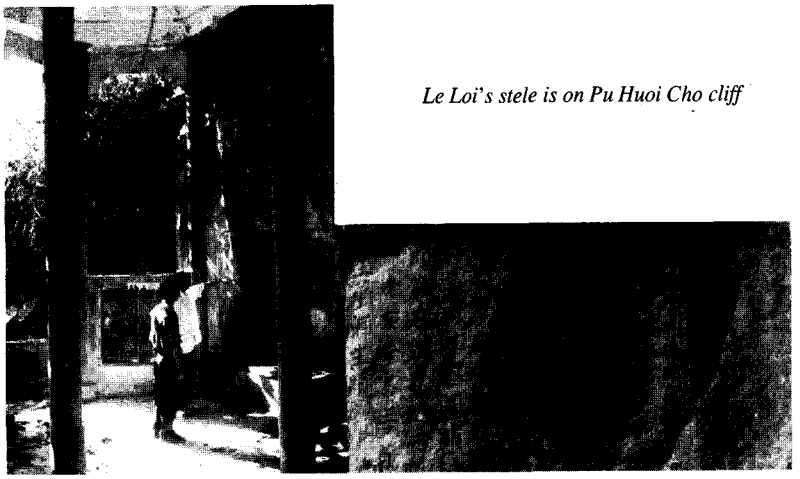
The temple to Hoang Cong Chat was built in the centre of Chieng Le citadel's centre (Ban Phu) worship Hoang family and six leaders of the insurgent army. This local historical-cultural place acknowledges Hoang Cong Chat's great services in the struggle for Lai Chau's liberty, the leader come from Thai Binh province. In addition, the citadel is the place where the people express

their religious beliefs in the 15th each month, New Year's days, especially on the traditional festival days on every 24th and 25th January of the lunar year.

For years in the war, the citadel remains only a little part which looks like a shrine in the plain with the old tile roof, white lime-coated pillars and an altar. There are two ancient trees on the left side and right side of the citadel and it is said that Hoang Cong Chat's grave was at that tree's root. It seems to exist there all the over two hundred-things brought from the plain by Hoang Cong Chat. In 1994 the temple to Hoang Cong Chat was officially certified Historical place by the Ministry of Culture and Information.

2. Le Loi stele

Hoai Lai old stele located on Pu Huoi Cho cliff in the north of Da River and near the road to Muong Te District belongs to Lai Chau Township. In the 15th century, when Minh troop invaded our country, Deo Cat Han (hereditary chief of Lai Chau at that time) surrendered and cooperated with Kha Lai Ai Lao as a lackey occupying Muong Muoi (Thuan Chau, Son La at present). Hence, Le Loi coordinating with Le Sat leading the troop defeated them. To remind future generations about the outpost of the nation, Le Loi commanded to carve the poet "Dai Nam's Unification" and affirmed that "Rivers and canals signed on the map, writing poems carved on the cliffs, defending our Tay Viet territory". This vestige records Le Loi and Le Sat's great devotions defeating Minh troop in the winter 143. Presently, Le Loi stele consists of monument and stone stele.



Le Loi's stele is on Pu Huoi Cho cliff

3. Deo Van Long's residence

This residence was possessed by Thai minority puppet king in the resistance against French colonialists. With French colonialists' support, Deo Van Long was sent to France for study since 12 years old. When 24 years old, he came back to the country and began plundering people's wealth, exploiting people's strength, victimising labourers and became an efficient lackey for French troop. The residence is an evidence of luxury and debauch performed by a self-ruling king over the miserableness of sufferings of thousands of people in Lai Chau.

At present, the residence becomes a historical place, which is also the place for learning Thai's architecture and culture. It now belongs to Lai Chau township administration and remains ruins.

4. Muong Luan old tower

Muong Luan old tower, which is appreciated to be a work of art valuable for sightseeing and researching, located in Muong Luan village, Dien Bien Dong district. It is a unique work of art and rich of ethnic minorities' cultural characters. Being built by ethnic groups' talented artisans, Muong Luan tower has been Lai Chau people's pride for thousands years.

This project reflects the people's development aspiration for a better life. However, the current traffic in Muong Luan is in unfavourable conditions thus restoration, embellishment and exploitation this cultural place is not yet correspondent with its available

potentials and beauty.

5. Archaeological sites

Lai Chau is a place with numerous caves, currently preserving a lot of relics which evidence ancient Viet people's civilisation. Nowadays, many archaeological items belong to old stone age, middle stone age and new stone age have been found out in Tham Pua (Bung Lao) and Tham Khuong (Chieng Sinh) caves of Tuan Giao district or in Nam Pha and Nam Tun of Phong Tho district. Additionally, brass items of Dong Son culture under Hung Vuong dynasty inclusive of Tuan Giao copper drums (Tuan Giao district), Muong Thanh and Na Ngum copper drums (Dien Bien district), Chieng Nua copper drums (Muong Lay district), Muong So copper drums (Phong Tho district), etc. Archaeological sites system in Lai Chau has cultural historical values and there still exist unexcavated and incomplete-researched cultures deep in earth's womb.

6. Noong Nhai hatred stele

It belongs to Thanh Xuong, Dien Bien district where witnessed the bloody massacre caused by French colonialists towards Thai people on 25th April 1954, in the time being taken Dien Bien Phu campaign fiercely and going to end. The place is not only reminding French colonialists' crimes toward our nation but also educating the patriotism and national pride of Thai people in particular and of Vietnamese people in general.

7. Muong Phang historical cultural forest

It is in Muong Phang village, Dien Bien district, the forest is where located Dien Bien Phu's Headquarter. Presently, many typically historical places are being preserved, such as Vo Nguyen Giap's trench – Commander-in-chief's working place of Vietnam People's Army and the Deputy Commander-in-chief's trench in Dien Bien Phu campaign. Right in these trenches, the most important decisions related to the nation's destiny were discussed and promulgated. If paying a visit to the leading trench of French rebel leader Do Cat and our leading trench once, we deeply know why our strengths and victories are not by weapon, modern equipment or solid/firm blockhouses but by patriotism and to-love-peace people's strengths.

8. Dien Bien Phu's victorious complex

This complex is inclusive of places, mountains and rivers which are couple with our people's the 56 day-campaign of "boring mountains, sleeping in trenches, lasting rain and eating little food" in order to "create successfully Dien Bien with glorious history for nine years". The historical complex includes of Him Lam hill where the campaign started at; A1 hill where our army and enemy fought each other for inch of ground; Muong Thanh bridge where our force attacked on the enemy's final den; martyrs' cemetery, Dien Bien Phu museum; D1 and C1 hills; Do Cat's trench, etc. Nowadays, Dien Bien Phu reminds Vietnamese people of the pride and a wish to witness the indomitable strengths of a heroic nation which admired by international nations.

Apart from the above noticeable places, it should mention Pha Din mountain pass couple with Dien Bien Phu historical campaign, other places related to the young ethnic hero Vu A Dinh (in Tuan Giao district) and Lai Chau prison (in Lai Chau township).

Those cultural historical places will be long-lasting evidences to Lai Chau's sustainable existence and growth. Annually, thousands of domestic and international visitors come here for travelling, knowing people and place which made Dien Bien to be "famous throughout the world and produces a stir in the global". That facilitates Lai Chau to develop tourism for strengthening its future socio-economic development. As time being, the remarkable history will be everlasting and becomes the useful lesson for the posterities' personality improvement.

Phần II
HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, AN NINH - QUỐC PHÒNG

Part II
SYSTEM OF POLITICS, NATIONAL DEFENCE AND SECURITY

CHƯƠNG I: CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ

TỈNH UỶ LAI CHÂU

ĐẢNG BỘ LAI CHÂU

NHỮNG MỐC SON LỊCH SỬ

PHẠM NGỌC THIỂM

Phó Bí Thư thường trực Tỉnh uỷ Lai Châu

55 năm qua kể từ ngày thành lập (10-10-1949 - 10-10-2004), dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Đảng bộ Lai Châu đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Lai Châu phát huy truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, một lòng, một dạ đi theo Đảng, giành được nhiều thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, nhất là thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Đặc biệt trong gần 20 năm trở lại đây, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Lai Châu đã và đang viết tiếp những trang thắng lợi mới trong công cuộc xây dựng Lai Châu theo mục tiêu : Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.



Đồng chí Phạm Ngọc Thiểm - Phó Bí thư thường trực Tỉnh uỷ Lai Châu

Những đóng góp trên lĩnh vực chiến đấu

Tháng 11-1945, thực dân Pháp đưa quân từ Vân Nam (Trung Quốc) trở lại đánh chiếm Lai Châu và phá hoại phong trào cách mạng ở huyện Quỳnh Nhai. Để tổ chức quần chúng nhân dân thành một khối thống nhất và đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi cuối cùng, Trung ương Đảng thấy sự cần thiết, cấp bách ở Lai Châu phải có một tổ chức Đảng cộng sản. Chính vì vậy, Liên khu uỷ 10 được Trung ương Đảng giao nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo toàn diện phong trào cách mạng ở Lai Châu.

Ngày 10-10-1949, tại xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, Ban Cán sự Đảng Lai Châu được thành lập theo Quyết định của Thường vụ Liên Khu uỷ 10 gồm 3 đồng chí uỷ viên, đồng chí Trần Quốc Mạnh được chỉ định làm Trưởng ban Cán sự Đảng. Đây chính là tiền thân của Đảng bộ tỉnh Lai Châu ngày nay. Kể từ đây, đời sống chính trị của đồng bào các dân tộc Lai Châu đã có bước ngoặt quan trọng, phong trào đấu tranh cách mạng của Lai Châu đã có tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo. Cũng bắt đầu từ đấy, dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng mà sau này là Đảng bộ Lai Châu, sự nghiệp cách mạng của nhân dân các dân tộc Lai Châu cũng như sự nghiệp cách mạng của nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đến nay, sau 54 năm đấu tranh và xây dựng, có thể khẳng định: trong cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới lãnh thổ ngày nay của nhân dân các dân tộc trong tỉnh đều in dấu sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng bộ tỉnh Lai Châu.

Ngay sau khi được thành lập, mặc dù số cán bộ, đảng viên rất ít, địa bàn hoạt động rộng, hiểm trở, kẻ địch lại mạnh hơn cả về số lượng và trang thiết bị,... Nhưng, Ban Cán sự Đảng Lai Châu đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, bám đất, bám dân để xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng các tổ chức trung kiên, đoàn thể, lực lượng dân quân, du kích, bộ đội địa phương. Chỉ trong thời gian ngắn, các cơ sở cách mạng được gây dựng, phát triển tại các huyện Quỳnh Nhai, Tuần Giáo, Điện Biên. Một số khu du kích được thành lập ở các địa phương như: Pú Nhung, Toà Tỉnh, Phiềng Tà Ma, Phình Sáng (Tuần Giáo), Sa Dung,... Cũng trong cuộc chiến đấu và bảo vệ cơ sở cách mạng ở các huyện đã có biết bao nhiêu đồng

chí cán bộ đảng viên nêu tấm gương hy sinh anh dũng vì cách mạng, vì nhân dân các dân tộc Lai Châu như: các đồng chí Bùi Đức Chung, Nguyễn Xuân Trình, Nguyễn Đức Tân, Lê Công Cẩn, Nông Quốc Cần,... Các cán bộ, đảng viên cùng với nhân dân các dân tộc Lai Châu đã viết nên những trang sử oai hùng của quê hương, đất nước.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, theo tiếng gọi của Đảng, Bác Hồ " tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", Ban Cán sự Đảng Lai Châu đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc, huy động toàn bộ lực lượng bộ đội, công an, dân quân, du kích và hàng vạn người tham gia chiến đấu phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Tuy đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng nhân dân các dân tộc Lai Châu đã sẵn sàng đóng góp 2.666 tấn gạo (vượt mức 64 tấn), 226 tấn thịt (vượt 46 tấn), 200 tấn rau xanh, huy động 16.972 người đi dân công, hàng trăm ngựa thồ, hàng nghìn thuyền mảng để vận chuyển lương thực, thực phẩm cho chiến dịch. Với kết quả đóng góp trên, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Lai Châu đã góp phần quan trọng, cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ "Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", đánh bại thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, mở đầu sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa trên toàn thế giới.

Trong sự nghiệp chống mỹ cứu nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đảng bộ Lai Châu đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc phát huy truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, cùng quân và dân cả nước thực hiện "Tay cày, tay súng" vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, bắn rơi tại chỗ 14 máy bay Mỹ, bắn bị thương nhiều chiếc khác; phát hiện và tiêu diệt nhiều ổ nhóm biệt kích, gián điệp, bắt sống hàng trăm tên phỉ, góp phần đập tan âm mưu phá hoại hậu phương miền Bắc của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Với tinh thần "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", hàng nghìn con em các dân tộc Lai Châu đã tình nguyện nhập ngũ, lên đường chiến đấu, giải phóng miền Nam, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả, góp phần xây dựng mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt - Lào. Trong chiến đấu bảo vệ biên giới thiêng liêng của Tổ quốc, nhân dân các dân tộc Lai Châu dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đã đoàn kết, phát huy truyền thống chống giặc ngoại xâm, anh dũng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, làm thất bại âm mưu lấn chiếm biên giới, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền biên giới quốc gia.

Trên lĩnh vực kinh tế - xã hội

Sau hoà bình lập lại, nền kinh tế Lai Châu chủ yếu là nông nghiệp độc canh, tự cung, tự cấp, đời sống đồng bào các dân tộc còn nhiều khó khăn, tình trạng thiếu đói thường xuyên xảy ra. Đến nay, cơ cấu kinh tế Lai Châu đã và đang phát triển theo hướng nông lâm - công nghiệp - dịch vụ. Trong nông nghiệp, thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ Chính trị đã có sự chuyển biến tích cực về cơ cấu mùa vụ, cây con theo hướng sản xuất hàng hoá, phong trào khai hoang phục hoá, tăng vụ mở rộng diện tích sản xuất lúa nước, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong thâm canh. Do vậy, sản lượng lương thực ngày một tăng, nạn đói lưu niên được giải quyết. Đến năm 2003, sản lượng lương thực đã đạt gần 200 nghìn tấn, không chỉ đáp ứng đủ lương thực tại chỗ cho đồng bào mà còn có lương thực xuất ra ngoài tỉnh.

Đến nay, toàn tỉnh đã hình thành một số vùng trồng cây công nghiệp tập trung như: 1.500ha chè ở huyện Tam Đường, Sìn Hồ, 406 ha cà phê ở huyện Điện Biên, Tuần Giáo, 4.600 ha trẩu và 7.000 ha cây công nghiệp ngắn ngày. Đàn gia súc, gia cầm phát triển với mức tăng trưởng 4 - 5%/năm. Kinh tế rừng đã và đang được phục hồi, từng bước phát triển.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp sau giải phóng hầu như không có gì. Đến nay, giá trị sản xuất công nghiệp đạt gần 150 tỷ đồng, một số cơ sở công nghiệp mới được đầu tư xây dựng. Điện lưới quốc gia đã về đến 11/12 huyện, thị; khai thác than địa phương đạt 18.000 tấn/năm; nhà máy gạch tuy nen, nhà máy bê tông đúc sẵn, nhà máy bia, nhà máy chế biến chè đen,... lần lượt được xây dựng và đang góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển nền công nghiệp địa phương của tỉnh. Các ngành nghề thủ công truyền thống của các dân tộc đang được khôi phục và từng bước phát triển.

Sự nghiệp văn hoá - xã hội được Đảng bộ, chính quyền các cấp chăm lo. Số học sinh đến trường hàng năm tăng 7 - 14%/năm, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao, tỉnh đang tích cực chỉ đạo thực hiện chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đến năm 2000, toàn tỉnh được công nhận phổ cập tiểu học và xoá mù chữ. Mạng lưới y tế phát triển khá góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Hiện nay, toàn tỉnh đã có 3 bệnh viện cấp tỉnh, 7 bệnh viện cấp huyện, 10 trung tâm y tế, 23 phòng

khám khu vực, 100% xã, phường có trạm xá, 1.500 giường bệnh. Hệ thống phát thanh truyền hình phát triển, 78% dân số của tỉnh được phủ sóng truyền hình, 85% dân số nằm trong vùng phủ sóng phát thanh cùng với hệ thống báo viết, tạp chí của địa phương, trung ương đã góp phần nâng cao dân trí và phong phú đời sống cho nhân dân các dân tộc Lai Châu. Đảng bộ tỉnh thường xuyên lãnh đạo nhân dân chăm lo thực hiện các chính sách xã hội như: đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc các gia đình thương binh liệt sỹ, các gia đình gặp khó khăn hoạn nạn, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng,... Phong trào xoá đói giảm nghèo giải quyết việc làm và các phong trào xã hội khác được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo.

Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội thường xuyên được quan tâm và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong những năm gần đây, thực hiện đường lối chiến lược quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, Đảng bộ, quân và dân Lai Châu không ngừng tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, Đảng bộ tỉnh Lai Châu ra đời từ một ban cán sự Đảng với 3 đồng chí (tháng 10-1949). Đến nay, sau gần 50 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ tỉnh đã có 16 Đảng bộ trực thuộc, 598 tổ chức cơ sở Đảng với gần 1.700 chi bộ trực thuộc đã phát triển ở hầu khắp các địa bàn trong tỉnh từ vùng thấp đến vùng cao, vùng xa xôi hẻo lánh. Đội ngũ đảng viên của Đảng bộ đã có sự lớn mạnh phát triển vô cùng to lớn và mạnh mẽ về số lượng từ 20 đảng viên (năm 1949), đến nay đã có 2 vạn đảng viên.

Trong quá trình đấu tranh, xây dựng, Đảng bộ tỉnh Lai Châu đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo xây dựng Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh toàn diện, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng theo tinh thần các Nghị quyết của Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết của Trung ương nhằm phù hợp với thực tiễn của một tỉnh miền núi, biên giới, nhiều dân tộc, do vậy đã tạo được nhiều phong trào hành động cách mạng có chất lượng và hiệu quả.

Bài học kinh nghiệm

Chặng đường 55 năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Lai Châu đã trải qua là một chặng đường đấu tranh cách mạng vô cùng khó khăn gian khổ, nhưng cũng hết sức vẻ vang. Đó là con đường đi từ không đến có, từ ít đến nhiều, từ yếu đến mạnh. Thực tiễn quá trình 55 năm xây dựng, đấu tranh và trưởng thành của Đảng bộ tỉnh Lai Châu đã cho chúng ta những bài học quý giá cho bước đường đi tới, đó là:

1) Quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Trung ương đồng thời phải nghiên cứu, nắm vững đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương để vận dụng phù hợp và sáng tạo.

2) Chăm lo, xây dựng khối đại đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, trên dưới một lòng kết thành một khối vững chắc, làm trụ cột, làm trung tâm cho khối đại đoàn kết nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

3) Coi trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đồng thời chăm lo đào tạo cán bộ nhất là cán bộ người dân tộc, xây dựng cơ sở; gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ của từng cơ sở; xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, hàng đầu có tầm quan trọng quyết định đối với mọi thắng lợi của cách mạng.

4) Chăm lo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

5) Thường xuyên quan tâm lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, lấy lợi ích nhân dân là mục tiêu để tiến hành sự nghiệp cách mạng cao cả của mình.

6) Luôn nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế và làm tròn nghĩa vụ quốc tế của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng; sự giúp đỡ, động viên, cổ vũ của các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh thành, của nhân dân cả nước, bằng sự nỗ lực của chính mình, Đảng bộ Lai Châu đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh đưa sự nghiệp cách mạng từng bước đi lên và phát triển vững mạnh, viết nên những trang sử hào hùng, góp phần tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của cách mạng Việt Nam.

CHAPTER I: POLITICAL ORGANISATIONS

LAI CHAU PROVINCIAL PARTY COMMUTTEE

LAI CHAU PARTY COMMITTEE

THE HISTORICAL HALLMARKS

Pham Ngoc Them

Standing Deputy Secretary of Lai Chau Committee

Fifty years have gone since its establishment (10-10-1949 - 10-10-2004), under the leadership of the Centre and Government, Lai Chau Party Committee has led the local people of different ethnic groups to continue the tradition of the heroic Dien Bien Phu, overcome difficulties and challenges, follow the direction of the Party, achieve many important victories in all fields, especially the realisation of renovation under the orientation and direction of the Party. Especially in the 20 recent years, the Party and the people of Lai Chau nationalities have been recording new historical chapters in the cause of developing Lai Chau province according to the target: wealthy people, powerful country, equitable and advanced society.

Contributions in the war against foreign invaders

In November 1945, French colonialists brought its troops from Yun Nan (China) back to occupy Lai Chau province and sabotage the revolutionary movements in Quynh Nhai district. To combine the army and the people into a unified force and take the war of resistance against French colonialists to the total victory, the Party Centre realised the urgent situation in establishing the leadership of a communist Party in Lai Chau. Therefore, the Party Centre assigned Inter-region Party 10 to directly lead the revolutionary movements in Lai Chau province.

On October 10th 1949, in Bao Dap commune, Tran Yen district, Yen Bai province, Lai Chau Party Committee of Civil Affairs was established pursuant to Decision of Inter-region Party 10 including three party members and Tran Quoc Manh was appointed the head of Lai Chau Party Committee. This is the precursor of the present Lai Chau Party Committee. Since then, the political life of Lai Chau people has seen the important turning point, and the revolutionary movements of Lai Chau province has been led directly by Party's organisation. Under the leadership of the civil affairs Committee (now is Lai Chau party Committee), the revolutionary cause of Lai Chau nationality's people as well as of the entire country's people under the leadership of Vietnam communist Party and President Ho Chi Minh have gained victories after victories. The struggle and building over the past 54 years reveals how important Lai Chau Party Committee's sound leadership is in Lai Chau people's struggles against the invaders as well territory and border's sovereignty defence.

At its establishment, despite the small personnel and membership but large and dangerous operation area and poor equipment, Lai Chau Party Committee of Civil Affairs surmounted any hardship to be with the local people for the establishment of local revolutionary bases, organisations, unions, militia, guerrilla units and soldiers. Only in a short time, the revolutionary bases were build and developed in Quynh Nhai, Tuan Giao, Dien Bien districts. Some guerrilla units were established in the localities such as Pu Nhung, Toa Tinh, Phien Ta Ma, Phinh Sang (Tuan Giao), Phu Nhi, Sa Dung, etc. In the struggle to protect the revolutionary bases in the districts, many officials and party members set examples of brave sacrifice for the country's revolutionary cause and Lai Chau nationality's people such as Bui Duc Chung, Nguyen Xuan Trinh, Nguyen Duc Tan, Le Cong Can, Nong Quoc Can, etc. Official and party members together with Lai Chau nationality's people have recorded glorious historic pages of the country.

In Dien Bien Phu campaign, according to the call of the Party and Uncle "all for the front, all for the victory", Lai Chau civil affairs Committee led the people to mobilise all soldiers, police, militia, guerrillas and thousands of local people to engage in fighting to serve the campaign. Despite the poor living standard, Lai Chau nationality's people contributed 2,666 tons of rice (exceeded the standard 64 tons), 226 tons of meat (exceeded the target 46 tons), 200 tons of vegetable, mobilised 16,972 conscripted labourers, hundreds of houses, thousands of boats to transport foodstuff for the campaign. With such a contribution results, the Party and people of Lai Chau nationalities made important contributions to and together with the country's people making great Dien Bien Phu victory "celebrating and echoing the world", defeat French colonialists and American interventionists, beginning the collapse of colony system in the world.

During the war against the American invaders and the process of building and defending socialism in the north, liberating the south, Lai Chau Party Committee led its people to continue the tradition of the heroic Dien Bien Phu, take part in the nation-wide movement of "plough and gun" to boost production struggle. As a result, Lai Chau army and people shot down 14 American aircraft, wounded many others, discovered and killed groups of commanders, spies and captured alive hundreds of bandits, contributing to defeat the sabotage plots of the northern rear of the US imperialists and lackeys. With the spirit "rice and soldiers are always ready", thousands of Lai Chau people volunteered to join the army to liberate the south and complete the international mission, contributing to tightening the special Vietnam-Laos relationship. Under the leadership of the provincial Party Committee, in the struggle to defend the national border, Lai Chau people have united and fully developed tradition of resistance against foreign invaders, bravely fought and defeated all the enemy's plots in occupying the national borders, contributing to defending concretely national independence and border's sovereignty.

In socio-economy

After reaching peace, Lai Chau economy was mainly the monopoly agriculture, self-provided and supplied, the life of the local people remained difficult and poverty situation frequently took place. So far, Lai Chau economic structure has been developing towards agriculture-forestry-industry-service. Carrying out the Instruction and Resolution of Politburo, Lai Chau agriculture has seen positive changes in terms of crop structure toward good production, land reclaiming, increase of paddy rice production area, application of advanced science and technology in intensive cultivation. As the result, the food output has more and more increased, annual poverty situation has been solved. As of 2003, the food output gained nearly 200,000 tonnes, satisfying not only sufficient foods for the local people but also meeting the demands of other provinces.

Up to now, Lai Chau Province has established some concentrated industrial crops areas such as: 1,500 hectares of tea in Tam Duong, Sin Ho districts, 406 hectares of coffee in Dien Bien, Tuan Giao districts, 4,600 hectares of Trau and 7,000 hectares of seasonable crops. Cattle and poultry have developed with the annual growth rate of 4 - 5 percent. Forestry economy has been recovering and on the way to development.

Industry - handicraft after the country liberation started from the number zero. So far, the value of industrial production has gained nearly VND 150 billion, and some new industrial bases have been built. Electric network has come to 11 out of 12 districts and townships; coal exploitation of the locality gains annual output 18,000 tonnes. In addition, brick factory, available concrete factory, beer factory, tea processing factory, etc have been built and making great contributions to establishment and development of the local industrial sector. The traditional occupations of nationalities have been recovered and gradually developing.

Attention is paid to socio-culture activities by the Lai Chau party Committee, authorities at all levels. The number of pupils going to schools annually increases 7-14 percent; the quality of education has been improved. The province has been directing to implement universalisation of secondary school. By 2000, the entire province completed the universalisation of primary education and eliminated absolutely illiteracy. Health care network has developed quickly, contributing to enhancing the quality of examination and treatment and taking care the local people's health. At present, the entire province has 3 hospital at the provin-

cial level, 7 hospital at district level, 10 medical centres and 23 clinics, 1,500 beds for patients. In addition, 100 percent of communes and wards have medical clinics. Television and broadcasting systems of Lai Chau province are on the way to development. 78 percent of the provincial population have been transmitted from the local Television Station, 85 percent of population have been within the transmission of the television, newspapers, the local and central magazines, contributing to improving the life and intellectual standard of Lai Chau people. The provincial party Committee always directs the people to give their mind and carry out social policies such as repayment in kind, taking care the martyr's and difficult families and Vietnam heroic mothers, etc. Besides, special importance is attached to the movements of hunger reduction and job creation and the other social ones by the provincial Party Committee.

Attention to national defence, security and social order always has been paid and reached many important results. Over the recent years, carrying out the lines of people defence and security strategy, Lai Chau Party Committee, army and people have unceasingly strengthened the potential of national defence and security, territory protection, political stabilisation and social order, favourable condition creation for socio-economic development, and the local people's life protection.

The Party building

The building of Party, authority, unions and Party Committee in Lai Chau province began from the civil affairs Committee with three people (October 1949). Presently, after nearly 50 years of building and development, Lai Chau Party Committee has 16 Party units, 598 organisations in party base with nearly 1,700 Party cells developing widely in the province from the low areas to mountainous and remote areas. The party members of Lai Chau Party Committee has been developing strongly in number, from 20 party members in 1949 to 20,000 members at present.

In the process of struggle and building, Lai Chau Party Committee has frequently paid to leading to building the clean and strong Party Committee, authorities and unions, and unceasingly enhancing the management and fighting capacity of the Party organisations and party members. Additionally, Lai Chau Party Committee has focused on renovating the leading contents and methods of the Party pursuant to the Resolution of Vietnam Party Congress and of the Centre suitable with the practice of the mountainous and border province having many nationalities, so as creating many efficient revolutionary movements.

Experience lessons

Fifty years have gone, the party Committee and the people of Lai Chau province have experienced a difficult revolutionary struggle but very glorious. This is the time starting from the number zero to glorious victories. The practice of 55-year process of struggle, building and development of Lai Chau Party Committee shows us valuable lessons for the next development, particularly:

1) Thoroughly carrying out orientation, policies, Resolution of the Centre, at the same time researching and understanding the features and particular situations of the locality to apply efficiently and creatively.

2) Paying attention to building the great united block in the Party Committee as a backbone and the centre for the great unity of the provincial people.

3) Building Party on politics, ideology and organisation, in the mean time focusing on training officials, especially from people; building bases; attaching the Party building to politic implementation according to each period of each base; considering the Party building the key and decisive task to the success of revolutionary cause.

4) Focusing on building people's powerful defence and security, strengthening the potential of defence and security, defending national territory sovereignty.

5) Frequently directing to develop socio- economy, paying attention to stabilising and improving the people's life, taking the people's interest to realise the revolutionary cause.

6) Enhancing the united spirit and completing international mission of the Party.

Under the leadership of the Central Party Committee, encouragement and support of ministries, agencies, other provinces and the nation-wide people and with itself efforts, Lai Chau Party Committee has led its people to develop the provincial revolutionary cause, record glorious historic pages, contributing to adorning Vietnamese glorious revolutionary tradition.

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG - VĂN HOÁ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG BỘ

HÀ QUÝ MINH
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

Trong 73 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng công tác tư tưởng, coi đó là công tác có tầm quan trọng hàng đầu, là bộ phận hợp thành chủ yếu trong toàn bộ hoạt động của Đảng. Công tác tư tưởng cùng với công tác tổ chức đã góp phần xây dựng Đảng ta thành đội tiền phong và bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Gắn liền với truyền thống vẻ vang về công tác tư tưởng của Đảng, công tác tư tưởng -văn hoá của Đảng bộ Lai Châu 50 năm qua đã đóng góp tích cực vào quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị cho địa phương.

Công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo hiện nay đang được tiến hành trong bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều diễn biến cự kỳ phức tạp. Đất nước ta đứng trước vận hội, thời cơ để phát triển, nhưng cũng đứng trước nhiều nguy cơ, thách thức mới, nhất là sự tụt hậu về kinh tế. Trước những thách thức lớn đó, công tác tư tưởng tập trung vào giáo dục, phát huy chủ nghĩa yêu nước, ý thức tự hào, tự tôn, tự cường dân tộc, bám sát định hướng chính trị của Đảng; làm rõ hơn quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, khẳng định chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng; kiên định mục tiêu, lý tưởng, tiếp tục đường lối đổi mới, phấn đấu cho sự nghiệp đổi mới đất nước.

Công tác tư tưởng trong kháng chiến và chiến tranh

Ngay sau khi Ban Cán sự Đảng Lai Châu được thành lập (10-10-1949), Ban Cán sự Đảng Lai Châu đã xác định nhiệm vụ chính trị đầu tiên là: "Tuyên truyền, vận động gây dựng cơ sở quần chúng, tạo điều kiện thuận lợi để tiến tới lãnh đạo nhân dân Lai Châu vũ trang đấu tranh thu phục lại toàn bộ đất đai", đồng thời cử cán bộ, đảng viên, đội viên vũ trang vượt mọi khó khăn gian khổ trèo đèo, lội suối, băng rừng, luồn sâu vào vùng địch tạm chiếm để tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân xây dựng cơ sở cách mạng. Với quan điểm: "trọng dân, gần dân, hiểu dân và có trách nhiệm với dân", "nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin", chỉ trong thời gian ngắn, Đảng ta đã gây dựng được hàng loạt cơ sở cách mạng ở các huyện Than Uyên, Quỳnh Nhai, Tuần Giáo, Điện Biên,... Công tác tuyên truyền, xây dựng chính quyền cách mạng được tiến hành ở các xã thuộc huyện Tuần Giáo như: Pú Nhung, Toả Tình, Phiêng Ta Ma,... Các đội du kích võ trang được thành lập ở các xã: Toả Tình, Quang Trung, Độc Lập, tạo nên sức mạnh, làm nòng cốt cho phong trào cách mạng ở địa phương.

Để đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ mới, trong phiên họp từ ngày 2 đến ngày 4 tháng 2 năm 1952, Ban Cán sự Đảng Lai Châu đã quyết định thành lập "Liên ban tổ chức - tuyên huấn - kiểm tra" và một số ngành chuyên môn khác giúp Ban Cán sự Đảng trong công tác tham mưu, chỉ đạo phong trào. Thời kỳ này, Ban Cán sự Đảng đã xuất bản nguyệt san: "Lai Châu kháng chiến" (tiền thân của báo Điện Biên Phủ ngày nay). Bằng việc phối hợp các lực lượng, phương tiện tuyên truyền, giáo dục hiện có của công tác tư tưởng - văn hoá, Đảng bộ tỉnh đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị là tuyên truyền giáo dục, vận động thuyết phục quần chúng nhân dân gây dựng cơ sở cách mạng, củng cố chính quyền, phát triển Đảng, đảm bảo đúng yêu

cầu mà Khu uỷ, Ban cán sự Đảng đã đề ra.

Trong chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ, công tác tư tưởng đã bám sát chủ trương "Giải phóng Lai Châu" của Trung ương Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, động viên cổ vũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đoàn kết, hăng hái tham gia đóng góp sức người, sức của chi viện cho bộ đội chủ lực đánh địch. Với những nỗ lực của đội ngũ những người làm công tác tuyên truyền, nên khi được tin bộ đội chủ lực về giải phóng Lai Châu, nhân dân khắp nơi trong tỉnh từ vùng thấp đến vùng cao đều hăng hái tham gia phục vụ chiến dịch. Bộ đội chủ lực đi đến đâu, các đội du kích đều cử người đi đón, dẫn đường và phối hợp chặn đánh, truy kích địch; tổ chức công tác hậu cần tại chỗ, đóng góp lương thực, thực phẩm cho bộ đội ăn no đánh thắng. Những cân gạo, cọng rau, con gà được huy động tại chỗ, tuy nhỏ bé so với cả nước nhưng vô cùng quý giá, vì nó phục vụ nhanh chóng, kịp thời, giảm được công sức vận chuyển từ miền xuôi lên.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, dưới sự lãnh đạo của Khu uỷ, Ban Cán sự Đảng Lai Châu đã triển khai nhiệm vụ: khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, truy quét tàn quân phỉ,... Công tác tư tưởng của Đảng bộ đã bám sát nhiệm vụ chính trị, tiến hành giáo dục trong Đảng, trong nhân dân về chính sách dân tộc của Đảng, về nhiệm vụ khôi phục kinh tế, phát triển văn hoá - xã hội, chống xưng vua, nổi phỉ. Nhờ đó, các mặt của đời sống kinh tế, văn hoá - xã hội của tỉnh đã có bước phát triển khá.

Để tăng cường sức mạnh cho công tác chính trị tư tưởng, ngày 26-6-1963, Tỉnh uỷ Lai Châu quyết định thành lập Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ với chức năng nhiệm vụ là cơ quan chuyên môn giúp Tỉnh uỷ trên lĩnh vực tham mưu, chỉ đạo, kiểm tra công tác tư tưởng-văn hoá của Đảng bộ. Đồng thời, cho phép chuyển tờ "thông báo" của Đảng bộ thành "Tờ Tin" và sau đó trở thành "Báo Lai Châu" từ năm 1965 (nay là Báo Điện Biên Phủ). Hệ thống cơ quan Tuyên giáo, trường Đảng tỉnh, huyện được kiện toàn và đi vào hoạt động đã góp phần quan trọng vào quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng quan hệ sản xuất mới và kế hoạch phát triển kinh tế của tỉnh.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, công tác tư tưởng của Đảng bộ đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thực chính trị tư tưởng, phát huy cao độ truyền thống yêu nước, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc. Thực hiện nhiệm vụ trên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, các ngành trong khối tư tưởng - văn hoá đã tập trung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên về đường lối cách mạng Việt Nam, về tinh thần nhiệm vụ mới, đồng thời phát động phong trào thi đua yêu nước. Nhiều cuộc vận động mang lại hiệu quả thiết thực, tạo khí thế sôi sục đánh Mỹ trong mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh như: Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Lai Châu thành một trong những hậu phương lớn sẵn sàng chi viện cho chiến trường miền Nam, trực tiếp chiến đấu chống không quân địch và giúp đỡ nước bạn Lào, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành thắng lợi sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của dân tộc.

Trong công cuộc khôi phục kinh tế và bảo vệ biên giới lãnh thổ, công tác tư tưởng của Đảng bộ đã tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, về con đường và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đồng thời, động viên, cổ vũ cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, đấu tranh bảo vệ toàn vẹn biên giới lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Những trọng tâm của công tác tư tưởng - văn hoá trong những năm tiếp theo

Ngày nay, trong điều kiện đất nước ta đang đứng trước những thời cơ và những thách thức mới, đặc biệt đối với tỉnh Lai Châu, một tỉnh miền núi, biên giới, nhiều dân tộc đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Trong khi đó, kẻ thù luôn lợi dụng những khó khăn của chúng ta để thực hiện âm mưu "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Quán triệt nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong giai đoạn hiện nay như: chuẩn bị kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; tổ chức tốt việc di dân, tái định cư chương trình dự án Thuỷ điện Sơn La, kỷ niệm 55 thành lập Đảng bộ tỉnh, các công việc phục vụ chia tách tỉnh và tiếp nhận huyện Than Uyên; tổ chức bầu cử hội đồng nhân dân 3 cấp; phấn đấu hoàn thành 19 chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khoá IX (năm 2004),... Công tác tư tưởng - văn hoá trong những năm tới cần tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1) Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Thông qua giáo dục chính trị tư tưởng củng cố quan điểm, lập trường giai cấp công nhân, nâng cao tinh thần đoàn kết, truyền thống yêu nước, đấu tranh có hiệu quả với tư tưởng thù địch, lạc hậu xuất hiện trong Đảng và các tầng lớp nhân dân.

2) Phấn đấu thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đều được triển khai nhanh chóng về thời gian, sâu sắc về nội dung, đa dạng về hình thức để mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt và hiểu rõ hơn chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là nhân dân các dân tộc ở vùng sâu, vùng xa, nơi còn gặp nhiều khó khăn.

3) Chú trọng công tác giáo dục truyền thống, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng, góp phần hạn chế những tiêu cực xã hội, nhất là các biểu hiện buôn lậu, tham nhũng, cơ hội, cục bộ, mất đoàn kết, chạy tội xuất hiện trong xã hội.

Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tế chỉ đạo thực hiện công tác tư tưởng - văn hoá, Đảng bộ Lai Châu rút ra một số bài học kinh nghiệm bước đầu như sau:

1) Công tác tư tưởng - văn hoá phải được Tỉnh uỷ và các cấp uỷ cơ sở quan tâm chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương chỉ đạo kịp thời các vấn đề mang tính định hướng, đảm bảo yêu cầu sâu, sát giúp việc hình thành phương hướng hoạt động tư tưởng - văn hoá ở cơ sở được tốt hơn.

2) Hệ thống các ngành tư tưởng - văn hoá; tuyên giáo các cấp phải thực sự chú trọng đến các chức năng tham mưu; chỉ đạo và kiểm tra theo các chức năng nhiệm vụ quy định. Trong quá trình tham mưu cấp uỷ và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn một cách thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả.

3) Công tác bồi dưỡng, tuyển chọn cán bộ và duy trì chương trình công tác phải được tiến hành nền nếp, đảm bảo kỷ luật lao động chặt chẽ, truyền thống đoàn kết, hoàn thành nhiệm vụ được giao; khối tư tưởng - văn hoá phải thường xuyên được quan tâm, phát huy vai trò, chức năng thì mới giúp cho hoạt động tư tưởng - văn hoá hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà cấp uỷ giao phó.

4) Thường xuyên bám sát cơ sở, nắm chắc mọi diễn biến tư tưởng trong mọi tầng lớp nhân dân để có giải pháp kịp thời đối phó với mọi tình huống không có lợi cho tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng ở tỉnh.

5) Có bước đi vững chắc và nhanh chóng trong việc kiện toàn hệ thống giáo dục lý luận chính trị, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp và cán bộ, phóng viên trong các cơ quan báo chí, văn hoá, văn nghệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn và thiết thực phục vụ nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, đặc biệt là hướng công tác tư tưởng - văn hoá vào mục tiêu phục vụ kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, 55 năm thành lập Đảng bộ tỉnh.

Tiếp bước chặng đường 55 năm qua, những người làm công tác tư tưởng - văn hoá của tỉnh luôn đánh giá cao và thể hiện lòng biết ơn sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoàn thành nhiệm vụ được giao, sự phối hợp có hiệu quả của các cấp, các ngành và sự giúp đỡ của nhân dân các dân tộc trong tỉnh đối với đội ngũ những người làm công tác tư tưởng - văn hoá của tỉnh. Với truyền thống vượt mọi khó khăn, gian khổ, đoàn kết những người làm công tác tư tưởng nguyện cùng nhau quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần thiết thực vào công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

IDEOLOGICAL AND CULTURAL ACTIVITIES IN THE DEVELOPMENT OF THE PARTY

HA QUY MINH
Head of Lai Chau Department of Propaganda and Ideological Training

Vietnamese Communist Party has been, over the 73 years of revolutionary leadership, attaching great importance to ideological activities as the most crucial and key component in all the Party's activities. Ideological and organisational activities have made important contributions to the Party's becoming a vanguard organisation and the leading unit of the working class and the mass people. Together with the Party's glorious tradition of ideological activities, Lai Chau Party Committee with its ideological and cultural activities during the past 50 years have made remarkable contributions to the leadership and direction of Lai Chau's political tasks implementation.

The "Doi Moi" cause under the leadership and direction of the Party has been implemented in the complicated domestic and international context. Our country is enjoying great opportunities for development, but also facing many challenges, especially the backward economy. In the wake of challenges, educating, enhancing patriotism, sprits of self-national pride, self-reliance, and self-national strength, pursuing the Party's political orientation and making more clearly the socialism's views and the country's path to advance to socialism; affirming Marxism-Leninism and Ho Chi Minh ideology as the foundation and lodestar for all the Party's activities; continuing the target and orientation of "Doi Moi" policy and making efforts for the country's "Doi Moi" cause are the focuses of ideological activities.

Ideological activities in the wars against foreign invaders

After being established on October 10th 1949, Lai Chau Party Committee of Civil Affairs defined

the initial political tasks: "propagandising, mobilising to build the public bases, creating favourable conditions for Lai Chau people and its armed forces to retake its land", at the same time "penetrating deep in areas temporally occupied by the enemy to popularise, educate and mobilise the public to build revolutionary bases". With the point of view "respect, cement, understand and take responsibility of the people" and "listen to the people, make the people understand and believe", our Party built, in a short time, a series of revolutionary bases in the districts of Than Uyen, Quynh Nhai, Tuan Giao, Dien Bien, etc. Propaganda activities and the building of revolutionary authority were implemented in the communes of Tuan Giao district such as: Pu Nhung, Toa Tinh, Phieng Ta Ma, etc. The armed guerrilla units were also established in the communes of Toa Tinh, Quang Trung, Doc Lap, creating the core strength for the local revolutionary movements.

With a view to meeting the new requirements and tasks, in the meeting from February 2nd February 4th 1952, Lai Chau Civil Affairs Committee decided to establish "inter organisational board of ideological education and supervisor" and some other professional agencies to help the Committee advise and direct the revolutionary movements. At that time, the Provincial Civil Affairs Committee published monthly review "Lai Chau struggle" (the precursor of the present-day Dien Bien Phu newspaper). By combining forces, propaganda and educational means in ideological-culture activities, Lai Chau Party Committee implemented well its political tasks of popularising, educating and mobilising the people for the building of revolutionary bases, the authority consolidation and the Party development, completing the Party Civil Affair Committee and Zone Party Committee's requirements.

In the winter-spring 1953-1954 and Dien Bien Phu campaigns, ideological activities attached to the Central Party's orientation toward "liberating Lai Chau Province", boosting propaganda activities and political education, encouraging party members and the people to unite, actively participate in contributing their strength and property to the major armed forces in the war of resistance against the enemies. As the result, when the major armed forces came to liberate Lai Chau Province, the entire province's people, from the low to mountainous areas, actively joined their campaigns. The provincial guerrilla's units received, directed and co-operated with the major armed forces to block the enemy's advance and pursue the enemy; organised logistics on the spot and contributed foods and foodstuff to the major armed forces. Although the mobilisation of some kilograms of rice, a little vegetable and some chickens were small compared with the total volume mobilised from the whole country, they were worth much due to serving timely and quickly and reducing transportation activities from the lowland areas.

After the great Dien Bien Phu victory, under the leadership of Zone Party Committee, Lai Chau Party Committee of Civil Affairs implemented the targets of recovering the economy, stabilising the people's life, pursuing the remnants of bandits, etc. The ideological activities of the provincial Party Committee attached to the political tasks, education in the Party and the people on the Party's policy for ethnic groups, the tasks of economic

recovering and socio-economic development, prevention of emperor proclamation and the rebels of bandits. As the result, the aspects of economic, social and cultural life of the Province have seen positive advances.

To enhance efficiency of political ideological activities, on June 26th 1963, Lai Chau Party Committee decided to establish the provincial Department of Propaganda and Training with its functions and tasks of a professional agency helping the Committee advise, direct and examine the provincial Party's ideological-culture activities. At the same time, the "Announcement Paper" of the provincial Party was changed into "Information Paper" and then "Lai Chau Newspaper" in 1965 (now is Dien Bien Phu Newspaper). The system of propaganda and training agency, the party schools of the province and districts, which was strengthened and put into operation, made important contributions to implementing the local political tasks, recovering war's consequences, building the new production relations and the provincial economic development plans.

In the war of resistance against American imperialists, ideological activities of Lai Chau Party Committee focused on speeding up propaganda and educational activities, enhancing the political ideological awareness, fully developing the patriotism tradition and determination in the struggle against American invader, liberating the South and reunifying the country. Implementing the above tasks, under the leadership of the provincial Party Committee, agencies within the ideological-cultural attached importance to propagandising, educating and improving the awareness of party members on Vietnamese revolutionary orientation and new tasks, in the mean time promoting the patriotism emulation movement. Many movements gained high efficiency and created an enthusiastic ardour against American imperialists in all the provincial people's classes. Particularly, efficient implementation of the task of building Lai Chau Province as a strong rear willing to supply the southern battlefield, directly struggling against the enemy and assisting neighbouring Laos, etc made important contributions to the successful end to the great anti-US war of resistance for national salvation.

In the cause of economic recover and border defence, ideological activities of the provincial Party Committee has attached importance to propagandising, educating Marxism-Leninism, developing the economy, culture and society, and the path and transitional period to advance to socialism in Vietnam. At the same time, the Party has also encouraged and mobilised officials, party members and the people of ethnic groups to unite and defend the country's borders and territory.

The focuses of ideological-culture activities in the coming years

At present, our country is enjoying favourable opportunities, but facing many challenges, and Lai Chau - a mountainous and border province with many ethnic groups - encounters with many difficulties. Making use of our country's difficulties, the enemies always carry out the plot of "peaceful happenings" and riots so as to separate the national united bloc. Implementing Lai Chau Party Committee's focus tasks such as: preparing for 50-year celebration of Dien Bien Phu victory; organising well emigrant, resettling Son La hydroelectricity project; celebrating 55-year of the provincial Party Committee establishment; separating the province and receiving Than Uyen district; organising 3-level people's council election; striving to complete 19 targets of IX provincial party Congress's Resolution (in 2004), etc, ideological and cultural activities in the coming years will focus on the following tasks:

1) Continue to strengthen ideological political education, Marxism-Leninism and Ho Chi Minh ideology for party members and people in the province. Through politic ideological education to consolidate the standpoint of working class, enhance the solidarity spirit, patriotism tradition, fight effectively against adverse and backward ideologies in the Party and the people.

2) Attempt to implement quickly in time, profoundly in the content and variously in the form the Party's Instruction and Resolution and the State's legal policies to ensure that all people's classes understand clearly the Party and State's orientation and policies, especially the ethnic groups in the mountainous and remote areas.

3) Pay attention to educating tradition, fostering the revolutionary morality, contributing to restricting social negatives, especially smuggling, corruption, the local trends, bribe and separation emerging in the people's classes.

4) Regularly visit to grass-root levels to understand the ideological moves in all classes of the people, on that basis to have reasonable solutions to responding to unfavourable situations for the provincial economy, politics, culture, society, defence and security.

5) Take firm and quick steps in strengthening political ideological education system, enhancing the professional knowledge of propagators, reporters at all levels as well as officials and newspaper correspondents in the press and cultural agencies to meet professional task's requirements. Implement effectively the tasks of re-arranging the Party and developing the economy, culture and society, especially orienting the ideological-culture activities towards celebrating 50 years of Dien Bien Phu victory and 55 years of the provincial Party Committee's establishment.

Continue the stage of the past 55 years, the ideological and cultural staff of Lai Chau province always highly appreciate and express their gratitude to the provincial attention, direction and the creation of favourable conditions for the Party Executive Committee to complete successfully its assigned tasks. In addition, the efficient combination between all levels and agencies, and the assistance of the provincial ethnic group's people have make very important contributions to the successful completion of their tasks. With the tradition of uniting and overcoming difficulties, the ideological and cultural staff determines to implement successfully the political tasks, making great contributions to constructing a strong party in politics, ideology and organisation.

Lessons from experience

From the direction practice of ideological-culture activities, Lai Chau Party Committee has draw out some the initial experience lessons as follows: 1) Ideological-culture activities must be under the frequent and direct leadership of the provincial People's Committee and all party base levels. The central ideology and culture Commission directs timely and closely the orientation of ideological-culture activities to help in forming better operational orientations of ideology and culture at the grass-root levels. 2) The system of ideological-cultural agencies, propaganda and training levels must pays attention to advising, directing and examining according to their functions and tasks regulated. In the process of advising all party levels and implementing professional tasks frequently, closely and efficiently. 3) Fostering and recruiting officials and maintaining operational programs must be conducted orderly, ensuring the tight labour discipline, solidarity traditions and the completion of assigned tasks; paying attention ideological-culture activities, fully developing its role and functions so that help ideological-cultural activities compete the assigned political tasks.

NHỮNG KẾT QUẢ QUAN TRỌNG TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG BỘ

LÒ MAI CHINH
Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

Xây dựng Đảng về tổ chức là nhằm đảm bảo thực hiện đường lối và nhiệm vụ chính trị, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động của toàn Đảng: từ việc xây dựng hệ thống tổ chức và cơ cấu bộ máy, xác định chức năng nhiệm vụ, đến cơ cấu vận hành; từ bố trí cán bộ đến xây dựng phương thức, lề lối làm việc, từ việc thực hiện nguyên tắc tổ chức đến việc quản lý, kiểm tra hoạt động của các thành viên trong tổ chức. Với chức năng nhiệm vụ trên, trong thời gian qua, Đảng bộ tỉnh Lai Châu đã thường xuyên chú trọng đến công tác xây dựng Đảng và đạt được nhiều kết quả quan trọng bước đầu.

Xây dựng các tổ chức của Đảng trong hệ thống chính trị

Có thể nói, từ sau Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ IX, đến nay, các cấp bộ Đảng trong tỉnh đã chú trọng về công tác tổ chức. Công tác tổ chức được nghiên cứu cụ thể giúp cho việc triển khai thực hiện có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều ngành đã quán triệt chủ trương của Trung ương, của Tỉnh uỷ để thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy, chuyển giao chức năng quản lý của tổ chức, nhằm phát huy hiệu quả, hiệu lực hoạt động. Cụ thể, 5 năm qua toàn tỉnh đã thành lập đổi mới, sáp nhập 117 tổ chức, bộ máy. Nghiên cứu thẩm định, sắp xếp lại 43 doanh nghiệp nhà nước. Tổ chức Ban Cán sự đảng, Đảng - Đoàn ở cấp tỉnh được thành lập kịp thời đảm bảo sự tăng cường lãnh đạo của Đảng. Tổ chức Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn ở cấp huyện, thị xã được giải thể theo sự chỉ đạo của Trung ương. Đến cuối nhiệm kỳ 1996 - 2000, trên 85% tổ chức Đảng xây dựng được quy chế hoạt động, trên 50% tổ chức Đảng hoạt động đúng quy chế. Quy chế dân chủ được triển khai và thu được kết quả bước đầu hết sức quan trọng. Phương thức lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức Đảng các cấp đối với chính quyền, cơ quan nhà nước, mặt trận, và các đoàn thể nhân dân có những bước đổi mới rõ rệt. Trong đó, tình trạng cấp uỷ, tổ chức Đảng bao biện làm thay hoặc buông lơi sự lãnh đạo đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị đã căn bản được khắc phục. Các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của cấp uỷ và tổ chức Đảng theo nguyên tắc tập trung dân chủ được thực hiện khá hơn. Quy trình chuẩn bị các Nghị quyết, đánh giá, đề bạt cán bộ đảm bảo tính dân chủ và mở rộng ở nhiều cấp, nhiều ngành,... Chính vì vậy, uy tín, vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng được phát huy.

Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng

Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên là hai vấn đề có mối quan hệ hữu cơ, tác động lẫn nhau. Đội ngũ đảng viên có chất lượng tốt là nhân tố cơ bản đảm bảo cho tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, mặt khác tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

Về xây dựng tổ chức cơ sở Đảng: hiện nay, toàn tỉnh có trên 600 tổ chức cơ sở Đảng và 1.050 chi bộ trực thuộc Đảng uỷ cơ sở ở hầu khắp các loại hình cơ sở,

nông thôn, hành chính, sản xuất - kinh doanh, lực lượng vũ trang và đơn vị sự nghiệp với tổng số đảng viên lên đến 20.920 đảng viên. Trong đó, đảng viên thuộc các dân tộc ít người chiếm 80,6%, đảng viên nữ chiếm 17,6%. Trong những năm qua, các cấp uỷ Đảng Lai Châu luôn chú trọng xây dựng chương trình, kế hoạch và đề ra các biện pháp cụ thể để củng cố cơ sở Đảng yếu kém, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở; xác định lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị làm trung tâm để xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Đồng thời, quan tâm chỉ đạo việc xây dựng quy chế hoạt động và thực hiện theo quy chế đề ra. Đến nay, trên 60% chi bộ sinh hoạt thường xuyên, nội dung sinh hoạt thiết thực.

Để giúp các huyện, thị uỷ có cơ sở chỉ đạo việc xây dựng và xét công nhận tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, Ban thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành bản quy định về tiêu chuẩn cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh cho các loại hình tổ chức cơ sở Đảng. Do đó, việc bình xét, công nhận tổ chức cơ sở Đảng của Đảng bộ được duy trì nền nếp, thường xuyên và nghiêm túc hơn. Chất lượng tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên. Số tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh cũng tăng lên đáng kể từ 52,5% (năm 1996) lên 66,9% (năm 2000) và 61% năm 2002. Số tổ chức cơ sở Đảng yếu kém từ 5,8% (năm 1996) giảm còn 0,5 - 1% (năm 2002).

Công tác đảng viên, những năm qua, quán triệt nghị quyết của Trung ương Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII). Các cấp uỷ Đảng trong tỉnh đã tập trung vào việc nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực công tác và hoạt động thực tiễn cho cán bộ đảng viên tăng cường công tác quản lý đảng viên, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đã đề ra.

Nhìn chung, đội ngũ đảng viên đã phát huy vai trò tiên phong gương mẫu; có lập trường tư tưởng, vững vàng, đi đầu trong nghiên cứu, học tập, thực hiện nhiệm vụ công tác trong việc phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh được nhân dân tin yêu, mến phục.

Cấp uỷ, tổ chức Đảng các cấp thực hiện tốt hơn việc quản lý đảng viên, phân công công tác cho đảng viên, giới thiệu đảng viên về tham gia công tác xã hội, công tác quần chúng ở nơi cư trú. Nhiều tổ chức cơ sở Đảng có 100% đảng viên đang còn sinh hoạt, công tác được giao nhiệm vụ cụ thể. Đây là ưu điểm thể hiện sự tiến bộ rõ nét của Đảng bộ so với những năm trước. Chính vì vậy, chất lượng, năng lực, uy tín của đội ngũ đảng viên được nâng lên.

Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng. Các cấp uỷ Đảng Lai Châu đã tăng cường lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội chú trọng đến công tác giáo dục bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú tạo nguồn phát triển Đảng. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ tỉnh đã kết nạp gần 4.000 đảng viên, trong đó đảng viên nữ chiếm trên 23%; đảng viên là đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chiếm trên 32%; đảng viên là người dân tộc chiếm trên 45%; đảng viên có trình độ đại học chiếm trên 35%. Nhìn chung, công tác phát triển Đảng đã đảm bảo tăng số lượng, từng bước nâng cao chất lượng; chú trọng đến các đối tượng là nữ, là người dân tộc, đoàn viên, giáo viên, những người đang đảm nhiệm công tác ở các lĩnh vực trọng yếu.

Công tác cán bộ

Cấp uỷ, tổ chức Đảng các cấp đã thực sự chú trọng và chủ động lãnh đạo thực hiện công tác cán bộ, bảo đảm đúng quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác cán bộ. Tỉnh uỷ, các cấp uỷ, tổ chức Đảng các cấp đều có Nghị quyết, chương trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII) về công tác cán bộ. Do đó, công tác cán bộ có sự chuyển biến rõ nét và đạt kết quả quan trọng. Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy trình, đạt hiệu quả thiết thực hơn. Hầu hết các Đảng bộ, các ban ngành đoàn thể đều xây dựng quy hoạch cán bộ cho giai đoạn 2000 - 2005. Chất lượng cán bộ trong quy hoạch được nâng lên so với cán bộ đương chức. Trên 90% cán bộ được bầu vào cơ quan thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp và được đề bạt, bổ nhiệm trong thời gian qua là những đồng chí thuộc diện nằm trong quy hoạch cán bộ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ cũng được các cấp uỷ Đảng hết sức coi trọng. Việc chọn cử cán bộ đi học tập được cấp uỷ các cấp căn cứ vào quy hoạch, từng bước khắc phục tình trạng đào tạo tràn lan mất cân đối. Ngoài ra, việc thực hiện chính sách đối với cán bộ được quan tâm đúng mực đã khuyến khích động viên cán bộ trong công tác, ổn định tư tưởng cho cán bộ đảng viên.

Đội ngũ cán bộ các cấp trong tỉnh nhìn chung có những ưu điểm nổi bật là: đa số có phẩm chất chính trị tốt, tin tưởng và trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng; có lối sống lành mạnh, tận tuỵ với công việc, được quần chúng tín nhiệm. Nhiều đồng chí phấn đấu học tập, rèn luyện nâng cao trình độ nhận thức lý luận, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực điều hành quản lý. So với nhiệm kỳ trước, cơ cấu đội ngũ cán bộ có chuyển biến theo chiều hướng tốt, chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên, bước đầu đáp ứng được yêu cầu của công tác cán bộ trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá Lai Châu.

Qua kinh nghiệm thực tế thực hiện công tác xây dựng Đảng về tổ chức Đảng, Đảng bộ tỉnh Lai Châu đã rút ra một số kinh nghiệm bước đầu là:

1) Cấp uỷ các cấp cần phải nắm vững chủ trương, chỉ thị, nghị quyết và các quy định của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ; chủ động nghiên cứu và vận dụng sáng tạo để quy định thành những quy trình, quy mô cụ thể. Thường xuyên chăm lo xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, củng cố cơ sở Đảng yếu kém.

2) Xây dựng, củng cố cơ sở Đảng phải gắn liền với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế- xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; chú trọng xây dựng kết cấu hạ tầng ở cơ sở; chăm lo bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cho cơ sở.

3) Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, trên cơ sở đó có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ; thực hiện tốt công tác chính sách cán bộ.

Kiện toàn công tác tổ chức, xây dựng tổ chức, cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, trong suốt 55 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ tỉnh Lai Châu đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Lai Châu giành được nhiều thắng lợi to lớn, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

KEY ACHIEVEMENTS OF PARTY CONSTRUCTION AND ORGANISATION

LO MAI CHINH
Head of the Organisation Department of Lai Chau Party Committee

As a matter of fact, organisational construction of the Party is to ensure the fulfilment of the political guidelines and tasks and create the harmorny in spirit and actions of the Party as a whole. From strengthening the organisation system and machinery, defining roles and responsibilities to operation principles; from deploying cadres to drawing out working regulations; from carrying out norms of organisation to monitoring every Party members. In order to fulfil mentioned tasks, Lai Chau Party Committee has consistently attached great importance to building up the Party with visible achievements as follows:

Developing Party in the provincial political system

Since the ninth congress of the provincial Party Committee, every Party unit in the province has catered with greater attention to the Party's organisation. The work of organisation has been thoroughly studied and sufficiently put into effect. Most sectors and branches have thoroughly penetrated guidelines of both the Central Party Committee and the provincial Party Committee to rearrange and empower the management machinery as an effort to further the efficiency of activities of governing bodies.

Over the past five years, 117 institutions have been founded, rearranged or merged by the provincial Party system. During this time, 43 State-owned enterprises have been restructured, too. Party Civil Affairs Committee and Ho Chi Minh Communist Youth Union at the provincial level have been timely set up to further the leadership of the Party. Some Party civil affairs committees and communist youth unions at the district and town levels have been dissolved under the direction of the Central Party Committee.

By the end of the term 1996-2000, over 85% of party units fully drew out their own regulations, over 50% of which undertook such regulations in a right way. In addition, the democracy regime has been put into effect and produced some vital pre-achievements. For example, there are visible changes in leadership of the provincial party committees at all levels to local authorities, State agencies, National Father Front as well as the massive organisations. As a result, that Party units and executive committees cover up the shortcomings of junior bodies of the political system has been minimised. Regulations on democratic centralism regarding the organisation and activities of executive committees and Party units have been brought into full play. More than that, preparation orders for issuing resolutions, evaluations and deploying cadres have been done at branches and sectors at all levels in a democratic manner. Therefore, the prestige and roles of the provincial Party units have been consistently enhanced.

Developing Party units

Building up Party units and developing the Party membership are two sides of a causal relation. A good Party member staff will ensure the strength of a Party unit, and a strong Party unit is obviously an indispensable precondition to enhance the qualification of its member staff.

Strengthening Party units: So far there are over 600 Party units with 1,050 Party cells and 20,920 members of all sectors from administrative offices, business, to armed forces in the province. Of which Party members from ethnic minority groups accounts for 80.6%, female 17.6%. Over the past few years, the executive committees of the Party in Lai Chau have always made much of drawing programmes and measures for strengthening weak Party units and helping them to overcome difficulties. Boosting up the local socio-economic development is defined as key duty of all Party units. On the other hand, provincial Party has attached great importance to building up regulations on action as well as monitoring the implementation of such regulations. Up to now, over 60% of Party cells have periodical meetings with practical contents.

As an effort to help districts and town have specific regulations on monitoring and admitting strong and transparent Party units, the Permanent Board of the provincial Party has launched a set of regulations on admitting strong and transparent Party unit for all forms of Party unit organisations. Therefore, the admission for good Party unit has been done more consistently and respectably and the quality of all Party units have been raised considerably. Furthermore, the number of strong and transparent Party units increased significantly up to 66.9% by 2000 from 52.5% in 1996 and reduced to 61% by 2002. And the number of weak Party units decreased to 0.5 -1% by 2002 from 5.8% in 1996.

Thoroughly in the spirit of resolutions issued by the Central Party, particularly the third resolution of the second National Congress of Central Party Committee (Section VIII), executive committees of all Party units have concentrated on improving the political character, working ability and practical activities of all members, strengthened the management on Party members, and recruited new members in accordance to the resolution issued by ninth congress of the provincial Party.

In general, the Party member staff on one hand has developed their leading roles, firm political standpoint, and advanced in research and study. On the other hand, they have always given the utmost care to developing economy, reducing poverty, and building up the healthy way of life. Therefore, the mass has expressed strong confidence to all of them.

Executive committees and Party units have well performed the management on and given tasks to Party members as well as deployed them to engage in massive movements in where they live. The most visible advancement is that many Party units have 100% of their members joining in social activities with specifically assigned tasks. Consequently, the qualification and prestige of Party member staff have been improved convincingly.

The recruitment of new Party members is concentrated, too. Party units in Lai Chau have catered with greater attention to monitoring massive political organisations in educating and fostering talent persons in order to give more sources for Party development. In the last term, the provincial Party admitted about 4,000 new members, of which female members

count for over 23%, the Ho Chi Minh Communist Youth Union members over 32%, members of ethnic minority groups over 45%. Significantly, new members who are university graduates count for over 35%. Generally, the Party member recruitment has ensured the increase in terms of number and quality as well as the participation of women, ethnic minority groups, youth union, teaching staff and other representatives from key sectors.

Monitoring cadres

The provincial executive committee and Party units have attached great importance to monitoring cadres in accordance with the Party's policies on cadre development. Provincial Party units at all levels have already issued their own resolutions and specific projects on carrying out the third resolution of the Central Party Committee on cadre development. As a result, the cadre development has attained remarkable achievements, for example, the cadre programming 2000-2005 has been done seriously in the right way by most Party units so far. Notably, the qualification of programmed cadres is higher than that of cadres in power. Over 90% of cadres who have been elected for permanent offices of People's Councils, People's Committees at all level and pointed to key positions are persons in the list of programmed cadres.

Moreover, education and foster for the cadre staff are concentrated by all executive committees in the province. That programmed cadres are sent to incentive training centres for improving their qualification has done away with the situation of uncontrolled training in years before. In addition, the Party units have made much of implementing preferential policies for cadres in order to timely encourage them in work.

The cadre staff of the province in general has attained valuable qualifications such as good political character, confidence and loyalty to the revolutionary story of the Party, healthy way of life, diligence to tasks and the trust of the people. Many officials have made efforts to further their qualification in terms of both background and profession skills. The qualification of the provincial cadre staff, in comparison with that of previous terms has remarkably increased and to some extends met requirements of the industrialisation and modernisation of Lai Chau.

Hereinafter are some valuable lessons from the construction and organisation of Party units in Lai Chau.

1. Executive committees of all levels, on one side, have to gasp thoroughly resolutions, policies and directions on cadre planning and development, taking the initiative of studying and creatively implementing orders of work. On the other side, they have to pay much attention to building up strong and transparent Party units and strengthening weak cells.

2. Constructing and strengthening Party units must be done at the same time with speeding up the socio-economic development, improving the living standards of the people, upgrading the infrastructure as well as fostering senior executives of local units.

3. Well perform the cadre planning and training, then deploy and use them properly. The policies for cadre staff should be well done, too.

Strengthening the organisation of Party and building up strong and transparent Party units over the past 55 years, Lai Chau Party Committee has successfully led the local people to great achievements contributing to the goal of prosperous people, a strong country and a fair, democratic and civilized society.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ CỬ TRI TIN TƯỞNG GIAO PHÓ

VỪ A PHÍA
Uỷ viên Ban thường vụ, Chủ tịch HĐND tỉnh
Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu

Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực cao nhất của chính quyền nhân dân do nhân dân và vì nhân dân. Hoạt động trên địa bàn của một tỉnh miền núi đầy khó khăn và thách thức, trình độ dân trí thấp, nền kinh tế vẫn chủ yếu là tự cung, tự cấp, nhưng với tinh thần "do dân, vì dân", phấn đấu thực hiện theo mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", Hội đồng Nhân dân tỉnh Lai Châu thực sự là người bạn đường tin cậy của nhân dân các dân tộc Lai Châu.

Tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống...

Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XI tỉnh Lai Châu đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là "Tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống và những thành quả tốt đẹp của đại biểu Quốc hội các khoá trước, phát huy sự tín nhiệm và tin tưởng của cử tri. Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XI đại diện cho tỉnh Lai Châu nói riêng và cử tri cả nước nói chung tại cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân, phản ảnh kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cử tri đối với Đảng và Nhà nước; phát huy trí tuệ của từng cá nhân, của đoàn, cùng Quốc hội đóng góp tâm sức để bàn và quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước. Với phương châm đó, từng đại biểu đã trăn trở suy nghĩ và tìm cho mình, cho đoàn những phương hướng hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực".

Tại các kỳ họp Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu luôn có sự thống nhất về chương trình hành động. Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ Quốc hội tại kỳ họp, các đại biểu phải tranh thủ phản ánh những vấn đề nổi cộm bức xúc tại địa phương, những vấn đề lớn thuộc về cơ chế chính sách thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương với lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Chính phủ, các Bộ - ngành. Đoàn đã nghiêm túc thực hiện Quy chế hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội sau và trước nhiệm kỳ, họp phân công các đại biểu Quốc hội tiếp xúc với cử tri, ghi nhận tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Quốc hội, Chính phủ xem xét. Trong các buổi thảo luận ở hội trường cũng như ở tổ, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu luôn hăng hái tham gia đóng góp nhiều ý kiến có tính thuyết phục cao.

Kỳ họp thứ 2, đoàn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu khoá trước, thay mặt cử tri tỉnh bày tỏ tâm sự, nguyện vọng với Quốc hội và tham gia bàn bạc, xây dựng công trìnhThuỷ điện Sơn La. Kỳ họp thứ 4, Quốc hội tiếp tục xem xét việc chia tách tỉnh Lai Châu thành 2 tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội Lai Châu đã tiến hành thu thập ý kiến của cử tri, của các tầng lớp nhân dân, đảng bộ, chính quyền để có ý kiến chính thức tại Quốc hội, giúp cho Quốc hội có những căn cứ từ cơ sở để quyết định.

Quốc hội khoá XI, nhiệm kỳ 2002 - 2007, tỉnh Lai Châu có 6 đại biểu. Trong đó có một đại biểu công tác tại Trung ương là ông Lê Đức Tụ - Phó Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Chánh án Toà án Quân sự Trung ương, số còn lại công tác tại tỉnh, gồm ông Vừ A Phía - Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh, ông Hà Quý Minh - Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, bà Lù Thị Phương - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, ông Đậu Quang Chín - Giám đốc Công an tỉnh, ông Lý A Phò - Bí thư Đảng uỷ xã Bum Tở, huyện Mường Tè. Căn cứ vào Điều 4, Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội ứng cử trên địa bàn tỉnh Lai Châu hợp thành đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu. Đoàn đã bầu ông Vừ A Phía làm trưởng đoàn, ông Lý Khai Phà là Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

Nhiều kỳ họp, do tính chất căng thẳng, quan trọng của nội dung cần xem xét, các đại biểu đã có nhiều ý kiến, quan điểm trái ngược nhau, song các đại biểu vẫn bám sát đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đánh giá một cách khách quan tình hình hiện tại và dự báo những vấn đề có thể xảy ra trong tương lai để bảo vệ quan điểm của mình. Với sự nỗ lực của bản thân và ý thức được vai trò trách nhiệm của người đại biểu, các thành viên trong đoàn đại biểu Quốc hội Lai Châu đã đảm bảo thực hiện đúng quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn Đại biểu Quốc hội.

Đổi mới phương thức hoạt động

Công tác tiếp xúc cử tri được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hoạt động, trong thời gian qua, đoàn đã có nhiều cải tiến, đổi mới trong công tác này. Xuất phát từ đặc điểm tỉnh Lai Châu đất rộng, người thưa, địa hình chia cắt, hiểm trở nên trước và sau kỳ họp, các đại biểu Quốc hội tỉnh thực hiện sự phân công của trưởng đoàn chia thành 6 mũi đi tiếp xúc tại tất cả 12 huyện, thị trong tỉnh. Tại các huyện, thị, các đại biểu Quốc hội được lưu ý khắc phục tình trạng "đại cử tri" "cử tri chuyên nghiệp" (nghĩa là cuộc tiếp xúc nào cũng mời đến, cũng đúng thành phần như vậy và đóng góp ý kiến tương tự như các cuộc tiếp xúc trước). Đoàn yêu cầu các đại biểu phải xuống tận cơ sở, nghe dân nói, xem dân làm và sinh hoạt cùng nhân dân để nắm bắt được tâm tư nguyện vọng, những vấn đề bức xúc nảy sinh, đời sống thực tế nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Các cuộc tiếp xúc giữa cử tri và đại biểu diễn ra công khai, dân chủ, bình đẳng, trong không khí cởi mở, thẳng thắn chân thành, có ý thức xây dựng và trách nhiệm cao.

Về công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo của cử tri, đoàn đã có nhiều đổi mới cả trong việc tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, cả trong việc tiếp công dân. Đơn thư của công dân gửi đến đoàn đều xem xét trong thời gian sớm nhất, sau khi phân loại, đoàn đã làm thủ tục chuyển hoặc hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan đúng thẩm quyền giải quyết, đồng thời đề nghị cơ quan này phải xem xét giải quyết và thông báo kết quả giải quyết theo đúng thời gian luật định. Đoàn cũng đã mời các cơ quan bảo

vệ pháp luật đến giải quyết một số đơn thư khiếu nại của nhân dân...

Trong thời gian qua, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu đã tiếp nhiều lượt công dân đến với đoàn để bày tỏ nguyện vọng và ý kiến của mình. Với thái độ trân trọng, cởi mở, hoà nhã các đại biểu Quốc hội đã được nhân dân tín nhiệm, phản ánh nhiều vấn đề đang nổi cộm như đền bù, giải toả, tranh chấp đất đai, quản lý hành chính yếu kém ở cơ sở, quan liêu, tham nhũng,... những ý kiến đó đã được đoàn tổng hợp báo cáo cấp uỷ và tổ chức xem xét giải quyết. Ngoài ra đại biểu Quốc hội tỉnh khi tiếp công dân cũng tranh thủ giải thích, tuyên truyền pháp luật và các chủ trương chính sách mới của Đảng và Nhà nước để công dân cân nhắc khi thực hiện quyền khiếu nại tố cáo.

Về mối quan hệ với cấp uỷ, chính quyền địa phương. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã thực hiện tốt phương châm "ý Đảng, lòng dân", "quyền lực thuộc về nhân dân" mà đại biểu Quốc hội là chiếc cầu nối, là người đại diện của nhân dân. Đối với chính quyền địa phương, đoàn vừa với vai trò truyền đạt những chủ trương, chính sách lớn đã được Quốc hội quyết định về địa phương để triển khai thực hiện, vừa thực hiện quyền giám sát cao nhất đối với cơ quan quản lý Nhà nước địa phương, vừa thực hiện chức năng phối hợp với chính quyền địa phương trong việc đề nghị, kiến nghị với cơ quan cấp trên và giải quyết những vấn đề bức xúc qua quá trình giám sát tại cơ sở,...

Qua các hoạt động trên, đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội khoá XI tỉnh Lai Châu đã thể hiện sự cố gắng phấn đấu vượt bậc nhằm thực hiện tốt quyền hạn và trách nhiệm được giao với mục tiêu không phụ lòng tin tưởng của nhân dân giao phó.

LAI CHAU PEOPLE'S COUNCIL OF LAI CHAU PROVINCE

STRIVING FOR THE SUCCESSTO SUCCESSFULLY FULFIL OF THE TASKS ENTRUSTED BY VOTERS

VU A PHIA

Member of the Standing Party Committee, Chairman of Lai Chau People's Council, Head of Lai Chau National Assembly Deputy Delegation

The People's Council is the supreme power body of the people's authorities and by the people, for the people. Executing in a mountainous province characterising by numerous difficulties and challenges, low people's intellectual standard with and a economy mainly basing on self-supply and self-production economy, Lai Chau People's Council has been a truly reliable fellow Lai Chau people but wwith the spirit of "by the people, for the people" and the guided goalstarget of "wealthy people, strong nation, fair, democratic and civilised society", Lai Chau People's Council has really been a reliable fellow of the people in Lai Chau province.

Inheriting and developing the tradition

The sixth National Assembly Deputy Delegation (Legislature XI) of Lai Chau province has defined its key task as follows: "Continuing to inherit and develop the tradition and achievements of the previous National Assembly deputies and developing the trust and belief of the voters. The sixth National Assembly, Legislature XI represented the voters in Lai Chau province in particular over and the voters in the whole country in

In the sixth National Assembly, Legislature XI, tenure 2002-2007, Lai Chau has 10 deputies. One of the deputiesm, Mr. Le Duc Tu, is working in the Central Committee -body- Deputy Tribunal President of the Supreme People's Court, Deputy Tribunal President of the Central Court Martial and the rest are working in the provincial bodies including Mr. Vu A Phia - Chairman of the Provincial People's Council, Mr. Ha Quy Minh-Head of the Propaganda and Training Department of Provincial Party Committee, Ms. Lu Thi Phuong- Vice Chairman of the Provincial Women's Union, Mr. Dau Quang Chin-Director of the Provincial Public Security, Mr. Ly A Pho-Secretary of Bum To commune, Muong Te district. According to Article 4, Regulations on execution of National Assembly deputies, the National Assembly deputies in Lai Chau province incorporates into Lai Chau National Assembly Deputy Delegation . The delegation elected Mr. Vu A Phia the Head and Mr. Ly Khai Pha the Vice Head of Lai Chau National Assembly Deputy Delegation.

general at the people's supreme power, reflect timely conveyed voters''s legitimate thought and expectations to the Party and State; contributed their exploit individual's and delegation's team's knowledge contributing to the National Assembly for discussion and decision making of the country's important mattersissues". With respect to this motto, each delegate ponders to find effective and practical lines of action for oneself and the delegation".

At the National Assembly Congresses, Lai Chau National Assembly Deputy Delegation always unified in their action program. Apart from executing the task of the National Assembly at the sessions, the delegates have to make use of the chance to reflect local pressing issues, big policy mechanism problems under the competence of the Central bodies to the leaders of Party, State, Government and related ministries and branches. The delegation has seriously executed the Regulations on the execution of the National Assembly Deputy Delegation and the National Assembly Deputy Delegation before and after a sitting, assigns the National Assembly deputies to get contact with voters to acknowledge and collect voter's ideas and petition for the consideration of the National Assembly and Government. In the meeting hall or group discussion, Lai Chau National Assembly Deputy Delegation always eagerly contributes highly persuasive ideas.

In the second Session, the delegation continues the task of the previous legislature of Lai Chau National Assembly Deputy Delegation and are on behalf of the provincial voters to express their thought and expectations to the National Assembly and takes part in discussion and decision on construction of Son La Hydropower Plant. In the forth Session, the delegation will consider the splitting of Lai Chau province into two provinces. Lai Chau National Assembly Deputy Delegation has collected ideas of voters, people strata, the People Committee and the local administration in order to make the official petition at the National Assembly and provides the National Assembly with the grassroots' foundation for its decision.

In many sessions, although the delegates have contrary ideas and opinions due to strained and important nature of the matter, they are always after the Party's guidance and State's laws and objectively assess the current situation and forecast the probably issues in the coming time to protect their opinions.

With one's own effort and awareness of a Deputy's role and responsibility, the delegates in Lai Chau National Assembly Deputy Delegation have soundly executed the Regulations on execution of National Assembly deputies and National Assembly Deputy Delegation

Renovating method of action

The work of getting contact with voters is regarded as one of the most important task of the action, so recently the delegation has had a number of improvement and renovation in the work. Due to the large area, scatterly distributed population, and partitioned and rocky terrain of the province, before and after a sitting of the National Assembly, under assignment of the delegation Head the delegates are divided into 6 groups to get contact with voters in 12 districts and towns in the province. In the districts and towns, the National Assembly deputies are noted to avoid the state of "general voters" and "professional voters" (i.e. the same voters are invited to every contact meeting and contribute the same opinions as in the previous meetings). The delegation require delegates to come to the grassroots, especially to the remote and mountainous regions and ethnic minorities, to listen to the people, to watch people work and to live with the people in order to know people's expectations, the current pressing issues and the people's living standard. The meetings between voters and National Assembly deputies are transparent, democratic and fair in an open, straightforward, heartfelt atmosphere with an awareness of making contribution and high responsibility.

Regarding citizen reception and settlement of voters' claims and denounce, the delegation has had a lots of renovation in receiving and settling citizen's complaints and denounce, and citizen reception. The citizen's petitions sending to the delegation are taken into consideration as soon as possible and after classifying, the delegation will transfer or instruct the citizen to transfer it to the competence body for settlement. At the same time, the delegation asks the body to examine and inform result in accordance with law specified duration. The delegation also sends for the law defence bodies to settle some citizen's complaints...

In the recent time, Lai Chau National Assembly Deputy Delegation has received a number of citizen turns coming to the delegation for the expression of their ideas and expectations. Thanks to the National Assembly delegates' respectful, open-minded and amiable behaviour, the people trust them and reflect the local pressing problems such as land-clearing compensation, site clearance, land disputes, weakness of grassroots administration, bureaucracy and corruption... These ideas and petitions are collected for a report to the Executive Committee and settlement. In addition, while receiving citizens the provincial National Assembly deputies also make use of the chance to explain and propagate the Party and State's law and new guidelines, policies to the citizens for their consideration before carrying out the complaint and denounce right.

Regarding the relationship with the Executive Committee and local administration, the National Assembly Deputy Delegation has fully realised the motto "the will of the Party, the heart of the people", "the power belongs to the people" and the National Assembly deputies act as a bridge, a representative of the people. For the local administration, the delegation is responsible for conveying the National Assembly's guidelines and policies for the execution at the localities and executes the right of supreme supervision to the local State administration and co-operates with the local administration in bringing proposal and petition to the higher levels and settling the pressing problems during the supervision at the grassroots...

By executing these above activities, Lai Chau Delegation at the sixth National Assembly Deputy Delegation, Legislature XI has shown their presented the outstanding efforts to successfully execute the assigned authority and responsibility with the aim to fulfil deserve people's confidence.

CHƯƠNG II: CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI

MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH LAI CHÂU

BỐN MƯƠI NĂM PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC

GIÀNG A VÀNG
Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Lai Châu

Với đặc điểm là một tỉnh miền núi biên giới có 21 dân tộc cùng sinh sống, thời gian dài trước đây, những tàn dư của chế độ thực dân đã ảnh hưởng nặng nề đến đời sống nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu. Việc lập ra những cái gọi là "Xứ Thái tự trị", "vùng mèo tự quản" giả hiệu đã tạo ra khoảng cách rất lớn trong quan hệ giữa các dân tộc, các địa phương, trở thành lực cản trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng ta. Chính vì vậy, năm 1963 - ngay sau khi tái lập tỉnh - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lai Châu đã ra đời. Trải qua 40 năm xây dựng và trưởng thành, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã trở thành tổ chức liên minh chính trị rộng lớn, tập hợp quần chúng tạo nên sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư"

40 năm qua, nhận thức sâu sắc chính sách đại đoàn kết của Đảng, với chức năng tập hợp và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lai Châu



Đồng chí Giàng A Vàng – Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lai Châu đi thăm hỏi đời sống bà con nông dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời đã sớm có ý thức sâu sắc về sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân:

"Dễ trăm lần không dân cũng chịu
Khó vạn lần dân liệu cũng xong"

Thấm nhuần lời dạy của Người, Tỉnh uỷ Lai Châu đã xác định đại đoàn kết dân tộc là chính sách cơ bản, nhất quán trước sau như một, là nhiệm vụ chiến lược thường xuyên của Đảng bộ, các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Trong đó, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lai Châu chính là hạt nhân trong quá trình thực hiện chiến lược lâu dài đó.

đã khởi xướng và phát động nhiều phong trào, trong đó tiêu biểu là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư". Đến nay, cuộc vận động vẫn là nội dung trọng tâm xuyên suốt hoạt động của các cấp Mặt trận trong tỉnh, là cuộc vận động nòng cốt, quy tụ thu hút các cuộc vận động, các phong trào khác.

Ngay sau khi chiến tranh biên giới (1979) kết thúc, xuất phát từ đặc điểm của một tỉnh có diện tích rộng thứ 2 và có đường biên giới quốc gia dài nhất cả nước, nhiều dân tộc, địa hình chia cắt, dân cư phân bố không đồng đều, công tác quản lý hành chính gặp nhiều trắc trở. Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lai Châu đã có ý tưởng xây dựng phòng tuyến biên giới lòng dân, đề xuất mở cuộc vận động: Lai Châu xây dựng sức mạnh từ địa bàn dân cư, dựa vào phần cuối

Nghị quyết 04 của Bộ Cính trị khoá IV"...Làm lành mạnh các quan hệ xã hội và công bằng xã hội bằng cuộc vận động "Làm lành mạnh các quan hệ xã hội trên địa bàn dân cư".

Cuộc vận động bắt đầu từ năm 1989 với những nội dung gắn phát triển, nâng cao đời sống vật chất với phát huy truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc nhằm mở mang đời sống văn hoá, tinh thần hợp với ý Đảng lòng dân, được triển khai ngay tại địa bàn dân cư, đối tượng vận động là từng hộ gia đình thông qua 3 tiêu chuẩn khu dân cư an toàn và 6 tiêu chí đối với hộ gia đình. Cuộc vận động đã tạo ra sự chuyển động đồng đều của hệ thống tổ chức mặt trận, tạo xu thế phát triển làng bản văn hoá, gia đình văn hoá, giữ gìn và phát huy truyền thống bản sắc văn hoá Việt Nam, đồng thời trở thành trung tâm tập hợp sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh. Tháng 5/1995, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư". Qua đó, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lai Châu đang tiến hành có cơ hội, thuận lợi hơn nữa để hoà nhập vào quy mô của toàn quốc, tạo thế vững vàng tiếp tục phát triển.

Tổng kết 14 năm thực hiện cuộc vận động vào năm 2002 đã cho thấy, trên 63.176 cặp ông bà cha mẹ được công nhận "mẫu mực" chiếm trên 75% số cặp được bình xét, có 61.724 con cháu đạt "trung hiếu thảo hiền". Nhiều vấn đề nảy sinh từ địa bàn dân cư được giải quyết hợp lý, giảm cơ bản việc trồng cây thuốc phiện, những mầm mống gây mất ổn định được phát hiện ngăn chặn kịp thời không để xảy ra điểm nóng. Trên 45.000 hộ đạt tiêu chuẩn "quân dân như cá với nước", 118 phố bản và 21.780 hộ gia đình đạt gia đình, phố bản văn hoá cấp huyện thị, 57 phố bản, 167 gia đình đạt gia đình văn hoá cấp tỉnh, 1.000 khu dân cư đạt 3 tiêu chí xuất sắc.

Đến nay, cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư" đã được lồng ghép với cuộc vận động xây dựng làng bản văn hoá với tên gọi mới là "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" do Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ trì, đây là cuộc vận động mang tính toàn dân, toàn diện và toàn quốc. Cuộc vận động nhằm phát huy ý chí tự lực tự cường, khơi dậy tiềm năng và sức mạnh của từng người, từng gia đình và cả cộng đồng tạo thành sức mạnh to lớn trong xây dựng và phát triển đất nước. Động lực của cuộc vận động là sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở lấy lợi ích chung của cộng đồng làm điểm tương đồng. Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lai Châu đã chủ động triển khai xuống từng cơ sở bằng những chương trình kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao chất lượng và vai trò của cuộc vận động trong đời sống xã hội.

14 năm kiên trì tiến hành cuộc vận động, vượt qua muôn vàn gian khó, cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" đã đi vào cuộc sống của từng người, từng nhà, từng thôn bản và toàn xã hội. Điều đó đã minh chứng cụ thể nhất cho sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân và khẳng định vai trò của Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lai Châu trong tập hợp và phát huy sức mạnh đó.

Sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc tỉnh Lai Châu

Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lai Châu trong quá trình thực hiện cuộc vận động đã biết dựa vào dân, tập hợp trí tuệ từ nhân dân, luôn lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng của dân với Đảng. Từ đó, mặt trận động viên và bảo vệ quyền lợi của nhân dân, đồng thời phát huy quyền làm chủ của dân, tạo sức mạnh của khối

Cuộc vận động đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện dân sinh; lành mạnh hoá các mối quan hệ xã hội, xây dựng nét đẹp trong giao lưu văn hoá, quan hệ ứng xử giao tiếp trong gia đình, ngoài xã hội thúc đẩy mở mang và nâng cao dân trí; phát huy dân chủ đi đôi giữ nghiêm kỷ cương pháp luật; tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong các tầng lớp nhân dân, góp phần xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh ngay tại địa bàn dân cư.

đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế- xã hội và giữ vững chính trị, an ninh - quốc phòng vùng biên giới phía Tây Bắc của Tổ quốc.

Tiến hành song song với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư", Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã đi sâu vào từng tầng lớp, giới tính, lứa tuổi, đồng thời kết hợp với các cuộc vận động của các tổ chức thành viên như: phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo trong công nhân viên chức; thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước (Đoàn Thanh niên Lai Châu); giúp nhau xoá đói giảm nghèo, xây dựng gia đình nông thôn mới (Hội Nông dân Lai Châu); giỏi việc nước, đảm việc nhà (Hội Liên hiệp Phụ nữ Lai Châu); hành quân dã ngoại với công tác dân vận (Bộ Chỉ huy Quân sự Lai Châu); Đồn là nhà, biên giới lòng dân (Lực lượng Biên phòng Lai Châu),...Qua đó, mặt trận đã tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân các dân tộc, huy động được hàng triệu ngày công tại chỗ đắp đập đào mương; khai hoang hàng nghìn ha ruộng nước, giảm dần diện tích trên nương; mở rộng diện tích rừng tái sinh; mở mới hàng nghìn km đường dân sinh xã nối xã, bản nối bản góp phần nâng số xã có đường ô tô đến trung tâm đạt trên 80%. Hệ thống điện sinh hoạt, trường học, trạm xá, hệ thống phát thanh - truyền hình cũng được mở mang đến vùng sâu, vùng xa,... từng bước cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, góp phần lành mạnh hoá các mối quan hệ xã hội, xây dựng nét đẹp trong giao lưu văn hoá, đổi mới diện mạo nông thôn. Uỷ ban mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên tập hợp, động viên nhân dân các dân tộc đoàn kết khắc phục khó khăn, thi đua lao động sản xuất, giúp nhau xoá đói giảm nghèo đạt hiệu quả.

Bên cạnh việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong sản xuất, phát triển kinh tế, trong nhiều năm qua, những vấn đề về an ninh - quốc phòng cũng được củng cố và giữ vững tạo mối quan hệ giữa các dân tộc ngày càng gắn bó. Đồng thời, mặt trận đã hoà giải hàng nghìn vụ mâu thuẫn tồn đọng trong nội bộ nhân dân, giải quyết dứt điểm một số đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân, không để xảy ra vướng mắc giữa các vùng và giữa các dân tộc. Quần chúng nhân dân đã phát hiện và cung cấp cho cơ quan chức năng hàng nghìn nguồn tin, kịp thời xử lý đảm bảo trật tự an ninh trong tỉnh và biên giới. Các trưởng bản, trưởng họ, người có uy tín trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, giáo dục, tập hợp sức mạnh của các tầng lớp nhân dân.



Lò Văn Puông - Nguyên Uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội Lai Châu khoá X gặp gỡ các đại biểu trong ngày Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lai Châu khoá VIII (6-2000)

Sức mạnh đại đoàn kết của các dân tộc Lai Châu còn được thể hiện sống động qua những con số, những hình ảnh về phong trào đền ơn đáp nghĩa, cuộc vận động "ngày vì người nghèo". Hưởng ứng cuộc vận động của Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chủ trương của tỉnh uỷ, nhân dân các dân tộc đã quyên góp ủng hộ nhân dân Cuba anh em đạt 145% chỉ tiêu trên giao. Với truyền thống đoàn kết, mặc dù bà con các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn về đời sống kinh tế, nhưng các cuộc vận động quyên góp chia sẻ hoạn nạn với đồng bào trong tỉnh và cả nước đều thu hút được đông đảo nhân dân tham gia trên tinh thần đùm bọc, tương thân tương ái. Đến nay, quỹ "vì người nghèo" của tỉnh đã thu được 757,82 triệu đồng, góp phần chia sẻ những khó khăn trong sản xuất, sinh hoạt của một số gia đình dân tộc thiểu số, gia đình thương binh liệt sỹ, người có công với cách mạng. Năm 1999, trước tình hình lũ lụt ở miền Trung, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã ra lời kêu gọi đồng bào các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, ủng hộ chia sẻ khó khăn với số tiền trên 1,2 tỷ đồng (đạt 332% chỉ tiêu Trung ương giao), năm 2000 ủng hộ đồng bào miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long 704.600.000 đồng và năm 2002, đã quyên góp chia sẻ khó khăn cùng 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh số tiền 474.473.696 đồng. Nếu so với cả nước thì đây chỉ là

những con số khiêm tốn, nhưng xét trong điều kiện kinh tế - xã hội của Lai Châu, đó là kết quả đáng trân trọng thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó keo sơn, thương yêu giúp đỡ nhau của cộng đồng 21 dân tộc sống trên dải đất Lai Châu.

Năm 2004 được chọn là năm cao điểm "Vì người nghèo Lai Châu", Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện triển khai đợt phát hành xổ số đặc biệt vào dịp kỷ niệm Quốc khánh 2-9, nhằm huy động sự ủng hộ của toàn dân xây dựng quỹ "vì người nghèo". Trong điều kiện Lai Châu còn 120/156 xã nghèo, đây sẽ là hoạt động thiết thực cùng toàn tỉnh đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo. Thêm một lần nữa sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh lại được nhân lên gấp bội.

40 năm qua, ủy ban mặt trận Tổ quốc các cấp tỉnh Lai Châu đã làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, thực hiện thành công các cuộc vận động lớn trong các tầng lớp nhân dân nhằm đoàn kết các dân tộc anh em sinh sống trên địa bàn Lai Châu, khơi dậy sức mạnh của khối đại đoàn kết đưa vị thế của Lai Châu lên một tầm cao mới; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng,... góp phần vào công cuộc đổi mới của tỉnh và đất nước.

CHAPTER II: ORGANISATION OF SOCIETY

FATHERLAND FRONT IN LAI CHAU

40 YEARS BRINGING INTO PLAYDEVELOPING THE GREAT STRENGTH OF THE NATIONAL SOLIDARITY STRENGTH

GIANG A VANG
The Chairman of Fatherland Front Committee in Lai Chau

The Communist Party of Vietnam and President Ho Chi Minh in his lifetime were fully aware of the strength of great national solidarity block:

"So easy things Easiest things can be impossible without the people't be done without the people
Hardest Extremely difficult things can bewill be accomplished by the peopledone with people's contribution"

Thoroughly grasping his teaching, Lai Chau Province Party Committee has defined the great national solidarity as consistent and principal policy and constant strategic duty of the provincial Party committee, authorities, industries and peoples. In which, the Fatherland Front Committee in Lai Chau Province is the core in the implementation process of that long-lasting strategy.

Bearing the feature of a frontier mountainous province with 21 coexistent peoplesethnic groups, a long time ago, the remnants of colonialism heavily seriously affected the life of the peoples in Lai Chau province. The establishment of the sham things so-called "Thai people's Aautonomous Thai region", "Self-governing H 'Mong area" generated a very big gap in the relationship among peoples and localities creating a barrier in implementing the great national solidarity policy by our Party. Hence, in 1963 - right after the provincial re-establishment, the Fatherland Front Committee in Lai Chau province was born. After 40 years of building and growth, the provincial Fatherland Front has become an immense political alliance organisation, gathering the masses to build up the great national solidarity strength.

The movement "The national nation-wide solidarity for to build up the cultural life in residential areas"

Over the past 40 years, profoundly perceiving the



The Eighth Congress of delegates of Vietnam Fatherland Front in Lai Chau (2000 - 2005).

Great solidarity policy by the Party, with the function of gathering and building the great national solidarity block, the Fatherland Front in Lai Chau province has taken the initiative and launched numerous movements, especially the movement "nation-wide The national solidarity to build upfor the cultural life in residential areas". So far, the movement is still the central content pervading the operation of the provincial Frontier levels. It is a core movement targeted at accumulating and attracting other movements.

As soon as Early after the frontier war (1979) ended in 1979, the Fatherland Front in Lai Chau intended to formulate the firm confidence in people due to the fact that Lai Chau is the originating from the features of a province with the second largest province with partitioned topography and area, the longest national border line throughout the country where living, in an unequal distribution, , a great number of ethnic groups, partitioned topography, unequally distributed population, which cause difficulty to , administrative management facing so many difficulties, the Fatherland Front in Lai Chau province has intended to formulate the firm prestige and confidence in people. The movement, proposed to launch the movement: Lai Chau accumulates the strength from the residential areas, based on the final part of the Resolution No.04 by the Political Bureau ,- the Session IV "... Strengthening Making the social relations and social equity healthy" withby the movement "Purifying Making the social relations healthy across over the residential areas".

The movement started in 1989 with the contents of attaching the improvement of material life to the promotion of the nation's fine moral traditions with an aim to enrich the spiritual and cultural life in line with the Party and people's thought has been carried out in the residential area, the movement is targeted attargeted every household according to three criteria for safe residential area and six criteria for households. The movement has created the steady motion in the system of frontier structure, the trend of developing cultural villages and families, preserving and promoting the Vietnamese cultural identity and traditions, concurrently become the centre of congregating provincial great national solidarity strength. In May 1995, the Central Vietnam Fatherland Front launched the movement" Nation-wide The national solidarity to build upfor a new life in the residential area". Accordingly, the movement being performed by the Fatherland Front in Lai Chau province enjoys more opportunities and favourable conditions to integrate into the scale throughout the country, laying a solid foundation for further developments.

A summation in 2002 after 14 years of the movement in operation showed that more than 63,176 couples of grandparents and parents were recognised "paragons", making up over 75% of the studied couples, 61,724 children and grandchildren ranked among the "dutiful". A lot of matters arisen from the residential area haves been settled, the opium plant cultivation has been basically reduced, germs for instability have been promptly uncovered and blocked, keeping

The movement has made contribution tohelped speeding up theboost socio-economic development and improving improve the people's living standard; cleaning uppurify the social relations, creating create the fineness in cultural exchange, in communication relationship in the family and society, advanceing people's literacy standard; promoteing democracy coupled with strictly obeying legal regulations; strengthening spiritual and political unanimousness among classes of people, helping build up the political system, the Party and local authorities into powerful and stainless units right in the residential areas.

trouble-spot afar. Over 45,000 households achieved the standard of "Soldiers and civilians have an intimate relationship", 118 villages and 21,780 households attained the title of district-level cultural families and villages, 57 villages and 167 families ranked the provincial cultural families, 1,000 residential areas gained three outstanding criteria.

Up to now, the movement "National Nation-wide solidarity to build upfor a new life in the residential areas" has been merged into mixed with the movement of building cultural villages newly named "Nation-wideal solidarity to build upfor the cultural life in the residential areas" led by the fatherland front at various levels, which bears the popular, comprehensive and national characteristics. The movement aims to promote the will of self-help for self-improvement, stimulate the potentials and strength of each person, each family and the entire community, creating gigantic strength in for the national construction and development. The movement's impetus is the great national solidarity strength on the basis of regarding the community's common interest as the resemblance. The Fatherland Front in Lai Chau province has taken initiative of popularising the movement to each grassroots by concrete schemes and plans with an aim to enhance its quality and role in social life.

After 14 years of persistently performing the movement and surmounting innumerable hardship, the movement of "National-wide solidarity to build upfor the cultural life" has come into the life of each person, family, village and the entire society. This has most specifically manifested the strength of the great national solidarity block and affirmed the role of the Fatherland Front in Lai Chau province in gathering and bringing that strength into full play that strength.

The strength of great solidarity strength of ethnic groups in Lai Chau province

The fatherland front in Lai Chau province during its movement implementation process has managed to rely on the people, congregate knowledge from the people, listen to opinion and aspirations from the people to the Party. Thus, the front encourages and defends the people's benefits, simultaneously promote the people's rights, creatinge the strength of the great national solidarity block in developing the socio-economy and preservinging politics, security and national defence in the Northwest frontier area of the fFatherland.



Offering the charity house to the ethnic people.

Parallel with performing the movement "The nationalNation-wide solidarity to build upfor a new life in the residential areas", the Fatherland Front in the province has penetrated into every class, gender, age concurrently in combination with movements of member organisations such as the movements of excellent labour, creative labour for cadres and workers; young people with their own business, youth with country national defence (Lai Chau Youth Trade Union); the movements of helping one another with hunger elimination and poverty reduction, erecting new rural families (Lai Chau Farmers Association); good performance in state and household affairs. (Lai Chau Women's Union); outing operation for public relations (Lai Chau Military Command); the border post as home and border defence as the people's prestige and confidencefirm confidence in people (Lai Chau Border Forces),... Hence, the front has congregated the mass classes of people of ethnic groups, mobilised millions of working days on the spot building dams and digging ditches; reclaiming thousands of hectares of water field area, gradually reducing unplanted on-the-terrace area; expanding regeneration forest area; newly opening thousands of kilometres of inter-commune and inter-village civil road helping raise the number up to 80% of the communes with auto-car roads to the centre. The system of living elec-

tricity, schools, health posts, broadcasting and television has been also spread to the remote and isolated areas,... step by step improving people's living conditions and literacy standard, making contribution to cleaning uppurifying the social relations, building up the beauty in cultural exchange and changing the rural image. The fatherland front at various levels and member organisations have congregated and encouraged the peoples of ethnic groups to unitedly surmount difficulties, emulate in production labour, help one another eliminate hunger and reduce poverty effectively.

Coupled with promoting the great national solidarity strength in production and economic development, over the past years, the matters of security and national defence have been also reinforced and preserved making the relationship among peoples increasingly intimate. Simultaneously, the front has managed to reconcile thousands of conflict cases stagnated in the internal people, absolutely settle a number of complaints and denunciation requests from the people, keep away from entanglements among regions and peoples. The masses have uncovered and provided the relevant agencies with thousands of information sources which are promptly dealt with, ensuring security and order of the province and the border area. The heads of villages, families and prestigious people become core forces in propaganda, education, strength congregation from all classes of people.

The great solidarity strength of Lai Chau peoples ethnic groups is visibly shown with the numbers, pictures of the movement of repayment in kind and the movement of "the day for the poor". In response to the movement by the Vietnam Fatherland Front Central Committee and the policy by the provincial Party committee, people of ethnic groupsthe peoples have raised money for fraternal Cuban people, achieving 145% of the target assigned by the superiors. Although people of ethnic groups still face numerous difficulties in economic life, with the solidarity tradition, the movements of raising money to share misfortune with the people fellow-citizens in the province and throughout the country have attracted the participation of the mass people in the spirit of mutual helping and affection. So far, the provincial fund "for the poor" has raised VND757.82 million, helping share with the hardship in life and production of a number of ethnic minority families, those with war invalids, and martyrs and revolutionary-service peoplepeople dedicated to the revolution. In 1999, facing flood situation in the Central region, the provincial Fatherland Front called on the masses fellow-citizens of the provincial peoples ethnic groups to unitedly support and share difficulties with the amount of contributed money of over VND1.2 billion (achieving 332% of the target assigned by the Central). In 2000, they offered a donation of VND704,600,000 to the Central and Mekong Delta River fellow-countrymen and in 2002, they contributed VND474,473,696 to share hardship with the two provinces of Nghe An and Ha Tinh. In comparison with those of the nationwide, the above numbers are still minimal, however, under Lai Chau's socio-economic circumstances, this result is honourable, manifesting the spirit of solidarity, close attachment and mutual affection of the community of 21 peoples ethnic groups living in the land of Lai Chau.

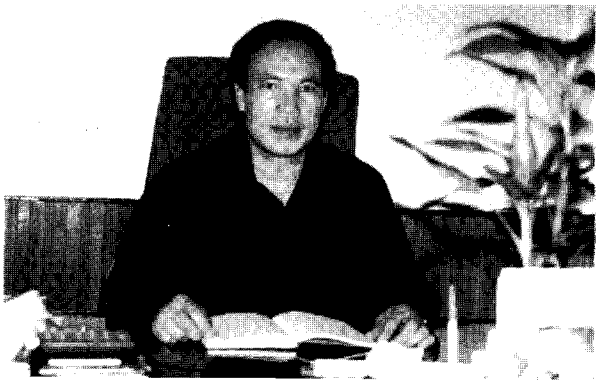
2004 is chosen the principal year of "For the poor of Lai Chau", the fatherland front at various levels have implemented the special lottery issuance phase on the occasion of the National Day - September 2nd aiming to mobilise the whole people'snation-wide support for forming the fund "for the poor". Under Lai Chau's circumstances with 120/156 poor communes, this will be a practical activity to accelerate the speed of socio-economic development, hunger elimination and poverty reduction together with the entire province. One more, the strength of provincial peoples great solidarity strength of ethnic groups block has been multipliable.

Over the past 40 years, the fatherland front committee at various levels in Lai Chau province has well performed the extensive propaganda of the Party and State's policies, successfully realised the great movements among classes of people with a view to cementing the solidarity among the fraternal peoples living in the land of Lai Chau, stimulatinge the strength of the great solidarity strength block, lifting Lai Chau's position to a new height; effectively fulfilled the tasks of socio-economy, security and national defence,... making contribution to the renovation process of the province and the country.

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH LAI CHÂU
DIỄN ĐÀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

ĐỖ NGỌC HIỀN
Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp công nhân Việt Nam không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, từng bước nâng cao ý thức giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và trình độ chuyên môn. Xứng đáng với vai trò lãnh đạo cách mạng trong thời kỳ đổi mới. Hoà vào dòng chảy ấy, phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn tỉnh Lai Châu đã và đang đạt được những thành tích đáng khích lệ.



Ông Đỗ Ngọc Hiền - Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu

Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu được thành lập vào ngày 15-4-1963. Trải qua 40 năm xây dựng và trưởng thành, Liên đoàn Lao động tỉnh đã thực sự trở thành tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của đội ngũ công nhân viên chức lao động Lai Châu, nơi tập hợp đoàn kết công nhân lao động thuộc các thành phần kinh tế, tạo sức mạnh tổng hợp, phát huy vai trò của giai cấp công nhân trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương, đất nước.

Tổ chức công đoàn hoạt động hiệu quả

Thực hiện chức năng của tổ chức công đoàn, trong quá trình hoạt động, Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu đã bám sát Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tập trung tuyên truyền giáo dục, vận động, tập hợp đội ngũ công nhân viên chức lao động, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thường xuyên chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho công nhân viên chức lao động, xây dựng giai cấp công nhân ngày càng trưởng thành về mọi mặt, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh toàn diện.

Những năm qua, tổ chức và hoạt động công đoàn từng bước được đổi mới, đối tượng và phạm vi hoạt động mở rộng đến mọi thành phần kinh tế, các xã, phường. Thực hiện các chức năng theo Luật Công đoàn, đặc biệt là chức năng bảo vệ lợi ích hợp pháp và chính đáng của người lao động. Những bức xúc của công nhân lao động về việc làm - đời sống, dân chủ - công bằng xã hội luôn là mối quan tâm hàng đầu của các cấp Công đoàn Lai Châu.

Để đáp ứng kịp thời yêu cầu của công cuộc đổi mới, đội ngũ cán bộ công đoàn đã phát triển nhanh chóng về số lượng và tiếp tục được đào tạo cơ bản, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận vững vàng. Đến nay, 51% cán bộ chuyên trách được học qua Trường Đại học Công đoàn, được bồi dưỡng những kiến thức mới để thích ứng với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Trên cơ sở các mục tiêu mà Đại hội VIII Công đoàn Việt Nam đã xác định: "Vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì việc làm, đời sống, dân chủ và

công bằng xã hội, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn vững mạnh...", Đại hội VIII Công đoàn Lai Châu đã cụ thể hoá thành chương trình hành động, mục tiêu, cụ thể là giải quyết việc làm và nâng cao đời sống cho công nhân viên chức lao động; cùng với Nhà nước sắp xếp lại sản xuất trong các doanh nghiệp; hướng dẫn công nhân sử dụng vốn quốc gia giải quyết việc làm; quan tâm đến chế độ chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với công nhân lao động,...

Xác định công đoàn cơ sở là nền tảng của tổ chức công đoàn, việc xây dựng và phát triển đội ngũ này rất được chú trọng. Hiện nay, toàn tỉnh có 1.669 cán bộ tham gia vào ban chấp hành cơ sở, trong đó 48,82% có trình độ đại học và cao đẳng; trình độ lý luận trung, cao cấp chiếm 30,1%, cán bộ nữ chiếm 35%, cán bộ là người dân tộc ít người chiếm 17%. Trong quá trình hoạt động, công đoàn cơ sở luôn cố gắng tìm tòi, sáng tạo, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, góp phần đưa phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn vững bước đi lên. Thực hiện tốt chức năng tham gia quản lý và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công nhân lao động. Thu nhập của người lao động ngày càng ổn định và được nâng lên. Trong đó, khu vực hành chính sự nghiệp 600 - 650 nghìn đồng/người/tháng; khu vực sản xuất - kinh doanh bình quân từ 650 nghìn đến 1 triệu/ người/tháng. Năm 2002, 64% công đoàn cơ sở đạt vững mạnh, đã xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến xuất sắc như: Công ty Cơ khí Nông nghiệp và Xây dựng Điện Biên, Công ty Thương nghiệp huyện Sìn Hồ, Công ty Tư vấn Xây dựng, Công ty Tư vấn Giao thông, Công ty Quản lý và Sữa chữa đường bộ II...

Là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn đã tập hợp thu hút công nhân, lao động các thành phần kinh tế vào tổ chức công đoàn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử Điện Biên Phủ anh hùng, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; tạo điều kiện cho công nhân, lao động nâng cao trình độ văn hoá nghiệp vụ, chuyên môn, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, phát huy sáng tạo tài năng, trí tuệ vì sự phát triển của quê hương, đất nước. Với những đóng góp to lớn, phong trào công nhân viên chức lao động, Công đoàn Lai Châu đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất vào năm 1999.

Giai cấp công nhân - từng bước khẳng định mình

Quá trình chuyển đổi từ cơ chế quản lý cũ sang cơ chế quản lý mới, do phải tự sắp xếp lại nên các doanh nghiệp bước đầu còn nhiều lúng túng, một bộ phận công nhân, lao động phải dời khỏi dây chuyền sản xuất đi tìm kiếm việc khác hoặc nghỉ theo chế độ 176. Thêm vào đó, những khó khăn do thiên tai lũ quét liên tiếp xảy ra trên địa bàn tỉnh cũng ảnh hưởng đến đời sống của công nhân lao động. Trong hoàn cảnh đó, đa số công nhân viên chức lao động Lai Châu đã nỗ lực hết mình, góp sức cùng doanh nghiệp, cùng Đảng và Nhà nước từng bước tháo gỡ khó khăn. Họ đã nhanh chóng thích nghi và thể hiện vai trò tiên phong trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đưa các giống cây con có năng suất cao vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất mới phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội Lai Châu phát triển. Năm 2002, tổng sản lượng lương thực toàn tỉnh đạt 196.754 tấn, đàn gia súc tăng 4,5 - 5%/năm, nâng độ che phủ rừng lên 35%,... Thông qua việc sử dụng, vận hành các dây chuyền chế biến hiện đại, công nhân lao động đã giúp nông dân tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, phát triển kinh tế hộ và các mô hình kinh tế trang trại, khai hoang, tăng vụ, thâm canh, làm thuỷ lợi,... Nhận thức được vai trò vị trí trong khối liên minh công - nông - trí thức, công nhân viên chức lao động đã vận động và tích cực cùng nông dân các dân tộc tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng: điện, đường, trường, trạm, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Đội ngũ công nhân viên chức lao động Lai Châu được tôi luyện qua các thời kỳ đã không

ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, từ 11.998 người (năm 1963) đến nay đã tăng lên hơn 3 vạn người. Số lượng cán bộ công chức, trí thức ở các cơ quan hành chính sự nghiệp có xu hướng tăng lên, nhất là trong ngành giáo dục - đào tạo và y tế. Lực lượng công nhân lao động khu vực kinh tế ngoài quốc doanh tăng lên nhanh chóng, nếu như năm 1998 là 2.000 người thì đến năm 2002 đã tăng lên 5.000 người. Cơ cấu lao động trong các ngành nghề có xu hướng tăng dần ở các ngành giao thông, công nghiệp và dịch vụ du lịch, giảm dần ở khu vực nông - lâm nghiệp. Chất lượng lao động cũng được nâng lên, trong đó 16% có trình độ đại học và trên đại học, hơn 14 nghìn lao động có trình độ trung và sơ cấp, số công nhân lành nghề, thợ bậc cao cũng ngày càng tăng lên. Gần 14% công nhân viên chức lao động là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là lực lượng nắm giữ cơ sở vật chất và phương tiện sản xuất tiên tiến nhất, quyết định phương hướng chủ yếu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

40 năm qua, các thế hệ công nhân viên chức lao động toàn tỉnh luôn tin tưởng, trung thành với Đảng, với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc; phát huy tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, vươn lên làm chủ thành tựu khoa học - kỹ thuật tiên tiến và quyết tâm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo; tích cực tham gia đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, đẩy lùi các tệ nạn xã hội ra khỏi đời sống xã hội, trở thành lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh và của đất nước, giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2008

Thời gian tới, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sự phát triển của các thành phần kinh tế, việc sắp xếp lại và cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước sẽ tạo ra những biến động sâu sắc về cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ công nhân viên chức lao động; các doanh nghiệp ngoài quốc doanh sẽ phát triển mạnh, quan hệ lao động sẽ phức tạp hơn. Phát huy hơn nữa vai trò của tổ chức công đoàn trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động chính là mục tiêu và chức năng xuyên suốt của tổ chức công đoàn. Đại hội VIII (nhiệm kỳ 2003 - 2008), Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu đã xác định khẩu hiệu hành động: "Phát huy truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn vững mạnh toàn diện, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế -xã hội của tỉnh", đồng thời đề ra 6 nhiệm vụ cụ thể như sau:



Hội nghị Tổng kết phong trào giỏi việc nước đảm việc nhà trong nữ công nhân viên chức lao động (1995 - 2000)

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Chỉ tiêu phấn đấu là 100% công nhân viên chức lao động được học tập 5 bài chính trị cơ bản, 100% gia đình công nhân viên chức lao động và 80% cơ quan doanh nghiệp nhà nước đạt tiêu chuẩn văn hoá.

2. Tham gia quản lý, xây dựng và kiểm tra giám sát có hiệu quả việc thực hiện chính sách, chế độ có liên quan trực tiếp đến công nhân viên chức lao động. Hàng năm, 100% doanh nghiệp nhà nước tổ chức Đại hội Công nhân viên chức, ký hợp đồng lao động, ký thoả ước lao động tập thể; 100% cơ quan hành chính sự nghiệp mở hội nghị cán bộ công chức.

3. Tổ chức các phong trào hành động cách mạng, thi đua yêu nước trong công nhân viên chức lao động.

Hàng năm, phấn đấu 75% công nhân lao động đạt danh hiệu lao động giỏi, 40% tập thể đạt xuất sắc.

4. Phát triển đoàn viên, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh. Phấn đấu 100% công nhân viên chức lao động trong các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, 40% ở các doanh nghiệp ngoài quốc doanh vào tổ chức công đoàn, 40% doanh nghiệp ngoài quốc doanh thành lập được tổ chức công đoàn; 100% cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp được tập huấn nghiệp vụ, 80% cán bộ công đoàn huyện, thị, ngành có trình độ đại học chuyên môn và trung cấp lý luận trở lên. Nâng cao năng lực và trình độ cán bộ công đoàn, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

5. Tăng cường công tác nữ công nhân viên chức lao động, 100% công nhân lao động nữ được học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của công đoàn cấp trên. Vận động 100% nữ công nhân viên chức lao động tham gia các hoạt động xã hội và phấn đấu 80% đạt tiêu chuẩn 2 giỏi các cấp.

6. Đẩy mạnh các hoạt động xã hội của công đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh nhận giúp đỡ một xã đặc biệt khó khăn, mỗi liên đoàn lao động huyện nhận đỡ đầu một bản khó khăn về tập huấn khuyến nông, khuyến lâm và chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật.

Trong suốt chặng đường 40 năm xây dựng và phát triển, phong trào công nhân viên chức lao động và tổ chức Công đoàn tỉnh Lai Châu đã từng bước khẳng định vị trí của mình, ngang tầm với nhiệm vụ chính trị, xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong tiến trình phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Cùng với giai cấp công nhân trên toàn quốc, công nhân viên chức lao động Lai Châu đang ngày đêm hăng hái lao động sản xuất, học tập và sáng tạo, phát huy truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân đưa sự nghiệp đổi mới của đất nước đến thắng lợi cuối cùng.

LAI CHAU TRADE UNION

WORKER'S FORUM

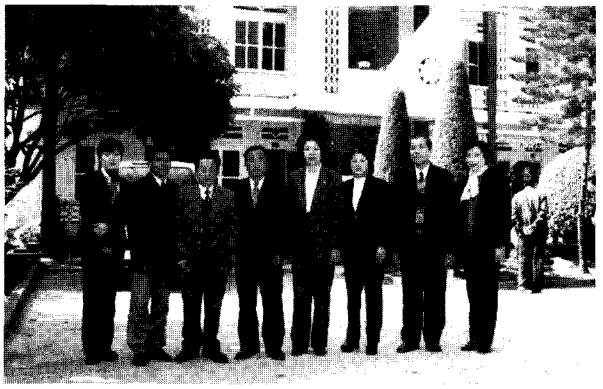
DO NGOC HIEN
Chairman of Lai Chau Trade Union

Thanks to the Party's leadership, Lai Chau workers' and civil servants' activities together with the nation-wide working class have made great achievements in improving their political awareness, professional skills and revolutionary spirit, deserving their decisive revolutionary leadership in the Renovation period (Doi moi). Roles in the cause of innovation in this northern mountainous province in particular and nation-wide in general.

Established in April 15th 1963, over 40 years of non-stop development, Lai Chau's Trade Union has grown up to a mass political organisation for civil servants and workers from all economic sectors through out the province. The union itself has made full play of the provincial working class for the country industrialisation and modernisation.

Acknowledgeable Achievements

With its function, Lai Chau Trade Union has been fully implemented all directives and resolutions by the Party and Vietnam General Federation of Trade Union to organise series of effervescently patriot movements that made great contributions towards the accomplishment of the provincial socio-economic objectives. And on the other



Mrs. Cu Thi Hau – Chairman of Vietnam Federation of Trade Union visiting Lai Chau.

hand, it has successfully taken care of the spiritual and material life of workers, and protected their legitimate rights and interests. Thanks to its non-stop efforts, the provincial union has furthered the development of the local working class, authorities, and the Party.

The mechanism and organisation of the union have been reformed gradually and its activities have reached all economic sectors, communes and wards through out the province. Undertaking its responsibilities, particularly on protecting the legitimate rights and interests of the worker set up in the Union Law. Workers' burning issues such as employment, living conditions, democracy and social equity have always been top topics of Lai Chau Trade Union over the past few years.

Aiming to meet the new demands of the Renovation, the union's staff has sharply developed both of their quantity and quality. Their professional skills, knowledge and analytical ability are being improved consistently. So far, 51% of key officials of the union have accomplished their studies at the University of Trade Union to be equipped with new knowledge for the requirements of the Renovation.

On the basis of the objectives set by the 8th Congress of the Vietnam Federation of Trade Union: "For the nation's industrialisation and modernisation and for job creation, democracy and social equity, etc.", the 8th congress of Lai Chau Trade Union formulated its action plan in details. Accordingly, the problem of employment and living standards of the local workers and civil servants have been solved; many state-owned enterprises have been restructured; and priorities, wages and bonus for workers have been ensured.

As grass-root units play the decisive roles in the development process of the trade union, their developments have been attached with special importance. Up to now, 1,699 local officials have engaged in the grass-root executive boards; 48.82% of them possess university or college degrees, 30.1% have good knowledge of analysability, 35% are women, minorities take 17%.

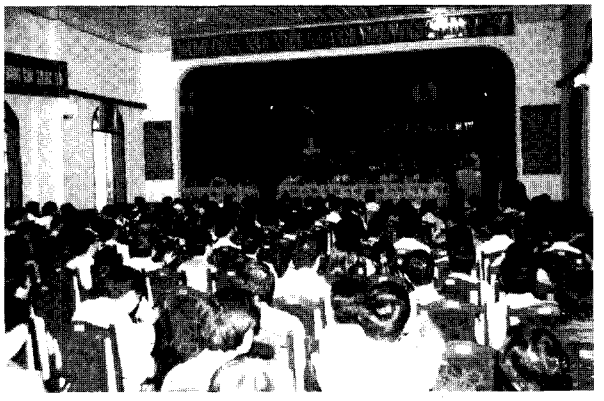
Thanks to great efforts, initiatives, and the new action modes, movements of workers and civil servants and operations of the trade union are advanced by days. In 2002, 64% of units reached the standards of strong trade union and dozens of excellent units surged such as the events at Dien Bien Agriculture Mechanics and Construction Company, the Sinh Ho Trade Service Company, Construction Consultant Company, Transportation Consultant Company and the Road Control and Maintain Company No.2. That's why the functions of management and workers' legitimate rights and interests have been well done. As a result, workers' incomes have been stabilised and raised day by day. For examples, a worker can earn VND600,000 - 650,000/month if he works in the administrative sector, and VND 650,000 - 1000,000/month if he works in the business sector.

As a huge organisation of the working class, Lai Chau Trade Union has attracted the integration of workers from all economic sectors in the province; further pushed the historical tradition education of the heroic Dien Bien Phu, historic duties of working class to every person though out this mountainous province. Further more, it has given favourable conditions to workers so that they could improve their qualification, industrially working style and their talents for the development of the country. With its acknowledgeable achievements, Lai Chau Trade Union has been conferred

with Labour Order - First class in 1999 by the Party and State.

Triumph over challenges and Uprise the prestige of working class

On the way restructuring from the former management mechanism to the new one together with the embarrassed re-arrangement of enterprises, lots of workers had to give up their work to seek new job or retire in accordance with the Policy No. 176. Furthermore, that national disasters such as fallen floods consistently happened to this northern mountainous province seriously harmed the life of the local people and workers. Not to surrender such a context, most workers, officials, the Party and the State, in a joint effort with businesses, successfully triumphed over all difficulties. They quickly adapted and showed their leading role in applying modern techniques and science for putting high quantitative breeding in to production, crops and husbandry re-construction as a contribution towards the perfecting the new production relations in a way suited to the specific conditions in the region. This is considered a significant dedication to furthering the socio-economic development in Lai Chau. In 2002, the province's gross food productivity reached 196,754 tonnes, the total number of cattle rose by 4.5-5% annually, the forest cover rose up to 35%. Operating advanced processing lines, the workers have helped the peasants to find new and expand consumption markets for agriculture products, promote household economy, farming economy, reclaim virgin soil, build irrigation works. Fully aware of their important roles in the alliance of worker - peasant - intellectual, workers and civil servants of Lai Chau has actively promoted and worked together with peasants of different ethnic groups to improve the basic infrastructure including electricity networks, schools, health care centres for the socio-development in this mountainous province and furthering the bloc of the great unity during the process of rural and agricultural industrialisation and modernisation.



8th Congress of Lai Chau Trade Union (June 2003)

The quantity and quality of Lai Chau workers and civil servants, most of who have experienced great changes of the nation, have been improved persistently. The staff has so far risen up to over 30,000 people from the number of 11,998 in 1963. In which, the number of civil servants and intellectuals is uprising in civil offices, particularly in spheres of education and health care services. The labour force of non-state owned sector is sharply increasing. This force has so far increased up to 5,000 people from 2,000 people in 1998.

In addition, the structure of the labour force is changing, too. The number of workers in fields of transportation, industry, service and tourism is growing further and further, and this number is reducing in sectors of agriculture and forestry. Not only that, the qualification of the workers has been being improved, too. 16% of workers possess university or even post-graduate degrees, over 14,000 workers possess certificates of college or vocational training, and the increase of high skilled workers. Those persons keep the most advanced means of production and they play the decisive role in the success of the socialist oriented market economy of the province.

On a large view, workers and civil servants through out the province have always been royal to and relied on the people's noble revolutionary career under the clear-sighted leadership of the Party over the past 40 years. They have brought their spirits of initiative and industriousness into

full play to master the modern science and technology in an effort to successfully implement guidelines set up and lead by the Party. Moreover, they have been actively engaging in movements against corruption and other social evils. As a matter of fact, Lai Chau labour force is not only the leading group in the cause of industrialisation and modernisation of the province but also keeps the key role in the people's bloc of great unity.

Objectives by 2008

In the near future, the economic restructuring, re-arrangement and equitisation of state-owned enterprises together with the development of all economic sectors shall bring great changes in the number, structure and quality of workers and civil servants in Lai Chau. Significantly, the non-state owned sectors shall rapidly develop and the relations in each sector and among sectors shall be more and more complicated. Coping with such a context and furthering the lasting role of safeguarding the worker's legitimate rights and interests, the Lai Chau Trade Union at its 8th congress of the term 2003-2008 defined: "Bring the heroic tradition of Dien Bien Phu into full play, further innovation of both action modes and contents, further strengthening the working class and trade union organisation in all terms, make great contribution to the accomplishment of socio-economic development targets of the province". Simultaneously, six tasks to be fulfilled should be as follows:

1. Boost the propaganda and education on policies and guidelines of the Party and the State as well as building of a strong working class in order to keep the leading role in the nation's industrialisation and modernisation. The targets include 100% of workers and civil servants have chance to learn about five most basic lessons of politics, 100% of workers' and civil servants' families have better life and 80% of state owned enterprises and civil service offices attain cultural standards;

2. Engage in and supervise the management and implementation of policies and priorities to workers and civil servants. Annually, all state owned enterprises shall hold their own trade union congresses, sign labour contracts and labour agreements collectively, and all administrative authorities shall hold annual civil servants' conferences;

3. Raise revolutionary and patriot movements in all organisations of workers and civil servants. Yearly, strive for 75% of workers entitled good workers and 40% to be conferred excellent team;

4. Recruit more members and strengthen all trade union units. To do that the provincial union shall make more efforts to reach the targets of all state agencies and 40% of private enterprises successfully found their trade union units; all key persons of those units are trained, 80% of them possess university or college degrees. In addition, officials of trade union units shall be given more and more favourable opportunities to build strong and transparent Party and authority;

5. Further women in work; in this target, all woman workers shall have opportunities to study the Party's guidelines and resolutions, the State's laws and directions of the Vietnam Federation of Trade Union. Promote all woman workers to engage in social activities and do utmost to 80% of them attain standards of two firsts at all levels; and

6. Accelerate social activities of trade unions at all level, in which the provincial trade union shall take charge of aiding an extremely poor commune, the trade union of each district aids an extremely poor helmet in activities of agriculture production and forestry promotion and transfer of advanced science and technology.

Over the past 40 years of development, workers, civil servants together with the provincial trade union have successfully kept their key roles in the cause of socio-economic development through out the northern mountainous province of Lai Chau. And in a joint efforts with the working class nation-wide, they are tirelessly working, improving their qualification and bringing the noble tradition of their class in to full play in order to contribute to the great success of the nation's Renovation.

ĐOÀN THANH NIÊN LAI CHÂU
CÙNG ĐẤT NƯỚC LÊN ĐƯỜNG

NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG
Bí thư Tỉnh Đoàn Lai Châu

Đến Lai Châu hôm nay, bạn sẽ không khỏi ngỡ ngàng trước những thay đổi lớn lao trên tất cả các lĩnh vực chính trị, an ninh - quốc phòng, kinh tế - xã hội. Đóng góp vào thành tích chung đó có một phần lớn công sức của thế hệ trẻ Lai Châu. Bằng lòng nhiệt tình của tuổi trẻ, tri thức và óc sáng tạo, đoàn viên thanh niên Lai Châu đã trở thành lực lượng xung kích trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ an ninh vùng biên giới Tây Bắc của Tổ quốc.

Ra đời vào tháng 4-1953, 50 năm qua, lớp lớp đoàn viên thanh niên tỉnh Lai Châu đã nêu cao truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, động viên nhau một lòng tin tưởng vào chế độ và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thế hệ trẻ tỉnh Lai Châu hôm nay đang góp sức cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân viết tiếp bản anh hùng ca trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Không ngừng lớn mạnh

Ban Thanh vận tỉnh Lai Châu (tiền thân của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lai Châu) được thành lập trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân và dân ta đang bước vào giai đoạn cuối cùng, đế quốc Mỹ đang khởi động cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam. Nhiệm vụ trọng tâm của Ban Thanh vận lúc đó là tổ chức, giáo dục thanh niên hiểu về đường lối kháng chiến của Đảng, đồng thời vận động đoàn viên thanh niên hăng hái tham gia đóng góp sức mình cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của dân tộc.



Đồng chí Nguyễn Đức Vượng – Bí thư Tỉnh Đoàn Lai Châu

Những ngày đầu mới thành lập, số lượng đoàn viên thanh niên tập hợp trong tổ chức vô cùng ít ỏi, tổ chức đoàn hầu như chưa hình thành ở cấp huyện, thị và xã, phường. Lực lượng cán bộ làm công tác đoàn hầu hết do cấp uỷ Đảng chỉ định trực tiếp, chưa qua đào tạo chính quy. Nhưng với quyết tâm hoàn thành trọng trách mà Đảng và nhân dân đã giao phó, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Lai Châu, các nhiệm kỳ I, II, đã có những hoạt động thiết thực nhằm động viên thanh niên tỉnh Lai Châu tích cực tham gia vào các phong trào hoạt động cùng thanh niên cả nước. Thông qua các phong trào "Hũ gạo cứu đói", "Quỹ độc lập, tuần lễ vàng", phong trào "Diệt giặc dốt, diệt giặc đói, diệt giặc ngoại xâm", các phong trào "Lao động kiến thiết Tổ quốc", "Năm xung phong, ba sẵn sàng", "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng", "Hành quân theo chân người anh hùng", đoàn viên, thanh niên Lai Châu đã đóng góp hàng vạn ngày công, hàng nghìn tấn lương thực cho cách mạng. Hàng vạn thanh niên đã hăng hái tình nguyện lên đường nhập ngũ bảo vệ quê hương, đất



Lễ ra quân mùa hè tình nguyện

nước và làm nghĩa vụ quốc tế tại nước bạn Lào.

Trải qua 50 năm xây dựng và trưởng thành với 9 kỳ đại hội, đến nay, Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh Lai Châu đã tập hợp được 26.957 thanh niên vào tổ chức, hình thành và phát triển mới 17 cơ sở đoàn trực thuộc cấp tỉnh, 298 đoàn cơ sở, 2.006 chi đoàn. Củng cố tổ chức Hội Liên hiệp Thanh niên đến 100% huyện, thị, 50% cấp xã phường, tập hợp được trên 16.478 hội viên tham gia các hoạt động do tổ chức Đoàn - Hội phát động. Trong công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lai Châu đã chỉ đạo, tổ chức nhiều phong trào, nhiều hoạt động nhằm xây dựng tổ chức Đội vững mạnh về mọi mặt. Đến nay, toàn tỉnh có 59.970 thiếu nhi, trong đó có 49.575 em đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ, 50% số đội viên lớn tuổi được đứng trong hàng ngũ của Đoàn.

Trong những năm qua, Tỉnh Đoàn Lai Châu đã phấn đấu tăng tỷ lệ cơ sở đoàn khá, vững mạnh từ 75% lên 90%, giảm tỷ lệ cơ sở trung bình, yếu kém từ 15% xuống còn 10%. Chương trình rèn luyện đoàn viên, phát triển đoàn viên mới luôn được các cấp bộ đoàn quan tâm, chăm lo phát triển. Chỉ tính riêng nhiệm kỳ qua, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Lai Châu đã kết nạp được 11.020 thanh niên ưu tú, đội viên xuất sắc vào tổ chức Đoàn. Trong nhiệm kỳ IX (1997 - 2001), 1.290 đồng chí cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; mở 45 lớp tập huấn cho 100% tổng phụ trách Đội. Các cơ sở Đoàn cấp huyện thị phối hợp với trung tâm chính trị mở 45 lớp bồi dưỡng lý luận thanh vận cho 1.250 đồng chí cán bộ Đoàn phường, xã. Năm 2001, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã ấn hành Bản tin "Thanh niên Lai Châu". Bản tin này đã thực sự trở thành cẩm nang đối với các cơ sở Đoàn, nhất là các tổ chức Đoàn cơ sở ở vùng sâu, vùng xa, tới nay đã phát hành được 14 số với 18.200 cuốn cho 17 huyện thị Đoàn và các tổ chức Đoàn cơ sở.

Đội dự bị tin cậy của Đảng

Trong sự nghiệp đổi mới hôm nay, tuổi trẻ tỉnh Lai Châu cố gắng phấn đấu và sẵn sàng xả thân cho mục tiêu, lý tưởng và sự nghiệp đổi mới của Đảng, tích cực tham gia các phong trào "Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước", phong trào "Ba xung kích, hai tình nguyện" và đã đạt được những thánh tích đáng tự hào.

Phong trào "Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp" đã phát triển sâu rộng trong nhà trường. Trong 3 năm 1998 - 2000, Đoàn Thanh niên Lai Châu đã tổ chức 2.125 lớp xoá mù chữ cho 37.400 học viên. Phong trào "Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật", "Nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề" trong Đoàn viên thanh niên công chức đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, trị giá hơn 2 tỷ đồng. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã chủ động chỉ đạo các cơ sở Đoàn huy động đoàn viên thanh niên tham gia chương trình 135, chương trình 186, chương trình 5 triệu ha rừng, mở 85 lớp bồi dưỡng khuyến nông, khuyến lâm cho 2.750 đoàn viên thanh niên; giúp hàng nghìn đoàn viên thanh niên có việc làm ổn định, tăng thu nhập, giảm tỷ lệ đói nghèo, tạo điều kiện cho 130 hộ thanh niên nông thôn làm trang trại với mức thu nhập 15 triệu đồng/năm trở lên. Các mô hình đội "Thanh niên xung phong", "Làng kinh tế thanh niên" ra đời rất phù hợp với điều kiện thực tế của Lai Châu, giúp thanh niên làm giàu chính đáng. Đặc biệt năm 2003, Câu lạc bộ "Doanh nghiệp trẻ" đã được thành lập với 24 doanh nghiệp chính thức và 3 doanh nghiệp là thành viên danh dự. Mặc dù mới ra đời, nhưng câu lạc bộ đã có những đóng góp thiết thực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu, tham gia tích cực vào các hoạt động hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học, đền ơn đáp nghĩa,...

Từ năm 2000, cùng tuổi trẻ cả nước, tuổi trẻ tỉnh Lai Châu đã đẩy mạnh hoạt động "Thanh niên tình nguyện" thu hút hơn 600 đoàn viên thanh niên ưu tú đến các làng bản xa xôi, đóng góp hàng nghìn ngày công lao động, mở đường giao thông, công trình thuỷ lợi, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi cây trồng vật nuôi,... Đặc biệt, trong những năm qua, Đoàn Thanh niên Lai Châu đã đóng góp hàng nghìn ngày công chăm sóc phần mộ liệt sỹ, tặng quà cho các gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, trị giá hơn 200 triệu đồng. Ngoài ra, Đoàn Thanh niên Lai Châu còn chỉ đạo các cơ sở Đoàn mở 52 lớp tập huấn về chương trình dân số, sức khoẻ, môi trường; cùng các ngành, các cấp, các đoàn thể triển khai và thực hiện cuộc vận động "Xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá mới trên địa bàn dân cư" thu hút trên 20 nghìn lượt người tham gia.

Là tỉnh có đường biên giới trên bộ dài nhất cả nước, Lai Châu đã có được những điều kiện thuận lợi để thông thương hàng hoá, phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, lợi thế này cũng đặt ra những vấn đề hết sức khó khăn và phức tạp: kẻ thù tìm mọi cách để phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc bằng "âm mưu diễn biến hoà bình". Chính vì vậy, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn thường xuyên vận động đoàn viên thanh niên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tham gia vận động đồng bào dân tộc định canh, định cư, ổn định sản xuất, xoá bỏ cây thuốc phiện, chống tuyên truyền đạo trái phép,... Tuổi trẻ lực lượng vũ trang đã xuống cơ sở "Ba cùng với nhân dân", tích cực thực hiện phong trào "Thanh niên bảo vệ đường biên", đấu tranh ngăn chặn hàng trăm vụ xâm canh, xâm cư, lấn chiếm biên giới, khám phá hàng trăm vụ án hình sự, xoá các tụ điểm phức tạp về an ninh - chính trị. Trong cuộc đấu tranh ấy, sự hy sinh anh dũng vì cuộc sống bình yên của nhân dân và chủ quyền của đất nước của các đồng chí Phạm Văn Cường (Đoàn Thanh niên Công an tỉnh), Hán Danh Thành (Đoàn Bộ đội Biên phòng Lai Châu) đã thực sự trở thành tấm gương cho mỗi đoàn viên thanh niên tỉnh Lai Châu và tuổi trẻ cả nước noi theo. Bên cạnh đó, công tác xây dựng Đảng luôn được các cấp bộ Đoàn chỉ đạo thường xuyên, tổ chức Đoàn - Hội đã giới thiệu hàng vạn đoàn viên ưu tú cho Đảng. Riêng trong nhiệm kỳ qua, 2.764 đoàn viên ưu tú đã được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng. Nhiều cán bộ Đoàn đã trưởng thành và trở thành lực lượng cán bộ trẻ bổ sung cho các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Các cơ sở Đoàn thường xuyên tổ chức cho đoàn viên đóng góp ý kiến cho đảng viên, tham gia xây dựng cơ sở Đảng, xây dựng chính quyền và đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội Đảng các cấp.

Là đội dự bị tin cậy của Đảng, Đoàn Thanh niên Lai Châu rất chú trọng tới công tác giáo dục tư tưởng, đặc biệt là giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng của Đảng, của Đoàn. Nhiều mô hình, loại hình tuyên truyền với từng cấp độ khác nhau đã thu hút đông đảo đoàn viên tham gia như các hoạt động "Về nguồn", "Gặp mặt truyền thống", cuộc thi tìm hiểu về "Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, đất nước phồn vinh tiến vào thế kỷ XXI". Đồng thời, các tổ chức Đoàn còn phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp tổ chức hơn 400 buổi học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước sau mỗi kỳ đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội,... thu hút trên 50 nghìn lượt đoàn viên thanh niên tham gia. Hình thức giáo dục ngày càng đa dạng, phong phú, nội dung thiết thực đã làm chuyển biến nhận thức của đoàn viên thanh niên, củng cố niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới của đất nước và tham gia tích cực vào tiến trình đổi mới đó.

Phát huy truyền thống, hướng tới tương lai

Nhìn lại chặng đường đã qua, tuổi trẻ Lai Châu có quyền tự hào về những thành tích đã đạt được. Phát huy truyền thống vẻ vang của thế hệ cha anh, tuổi trẻ Lai Châu hôm nay quyết tâm thực hiện thành công các mục tiêu sau:

1) Tiếp tục duy trì và tăng cường công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho đoàn viên thanh niên, giúp họ củng cố niềm tin vào Đảng, tích cực đấu tranh đập tan âm mưu "diễn biến hoà bình" của kẻ thù; nâng cao ý thức bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, tích cực phòng chống tệ nạn xã hội.

2) Tăng cường công tác xây dựng Đoàn - Đội - Hội thông qua các chương trình rèn luyện đoàn viên, đội viên; duy trì sinh hoạt của các cơ sở Đoàn theo

quy định trong điều lệ Đoàn; xây dựng nội dung sinh hoạt thiết thực, phù hợp với nguyện vọng của đoàn viên thanh niên; mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên thông qua củng cố tổ chức Hội Liên hiệp Thanh niên; quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ, tiếp tục duy trì triển khai cuộc vận động đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên, chú trọng đoàn viên ưu tú ở vùng dân tộc ít người; củng cố hội đồng Đội từ cấp tỉnh đến cấp huyện, thị, duy trì hoạt động Đội trong nhà trường và trên địa bàn dân cư.

3) Thực hiện tốt các chương trình hành động của Đoàn, bao gồm:

- Chương trình thanh niên xung kích học tập, nâng cao trình độ, tiếp thu tiến bộ khoa học - kỹ thuật, xây dựng đời sống mới.

- Chương trình thanh niên xung kích phát triển kinh tế - xã hội.

- Chương trình thanh niên thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội.

- Chương trình "Đền ơn đáp nghĩa", tham gia công tác xã hội.

- Chương trình chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng.

50 năm xây dựng và trưởng thành, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lai Châu không ngừng đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức, giác ngộ chính trị, tư tưởng cho thanh thiếu nhi các dân tộc Lai Châu, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới và tương lai của đất nước, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng, là đội quân xung kích cách mạng, là lực lượng nòng cốt trong phong trào thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

LAI CHAU YOUTH UNION

DEVELOPING WITH THE COUNTRY

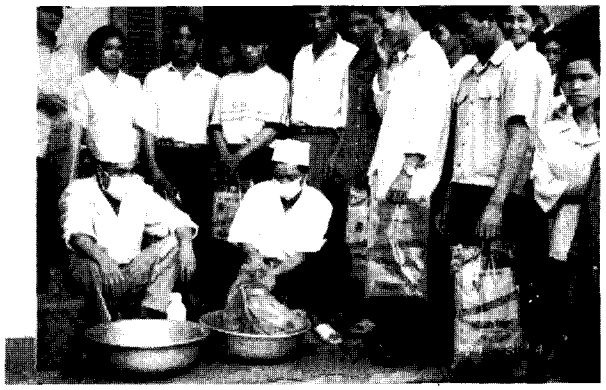
NGUYEN DUC VUONG
Secretary of the Provincial Youth Union of Lai Chau

Coming to Lai Chau today, you would certainly get yourself surprised at the great changes in the fields of politics, national defence-security and socio-economy. A great contribution was made by the local young generation to those achievements. With their enthusiasm, knowledge and creativeness, Lai Chau Youth Union members have become the pioneers in the socio-economic development, maintaining the political stability, assuring the national security on the north-west border.

Founded in April 1953, over the past 50 years, generations of the Lai Chau Youth Union members have promoted their tradition of solidarity, mutual help for progress, encouraged each other's faith in the socialist regime and orientation under the Party's leadership. The present Lai Chau young generation is contributing their hearts and souls to the continual epic of the nation's building and defence together with the Party, army and nation-wide people.

Non-stop growth

Lai Chau Commission of Youth Proselytising (the predecessor of Ho Chi Minh Communist Youth Union of Lai Chau) was founded when the nation's resistance war against the French colonialists was at its final stage, and the American imperialists were triggering their invasion into the Southern Vietnam. The key responsibilities the provincial Commission of Youth Proselytising at that time were to organise, educate the young people so that they could understand the Party's resist-



The union members from the preventive medical centre help people to sterilise mosquito nets against malaria.

ance guideline and, simultaneously, to agitate the youth, union members to eagerly participate in and contribute to the national resistance and building.

During the early days, the membership of the organisation was small with almost no Union bodies in the local districts, towns, wards and villages. Most of the cadres were directly appointed by the municipal Party Committee without experiencing official training. Being strong determined to fulfil the great mission assigned by the Party and people, the first and second standing committee of Lai Chau Youth Union performed practical activities to call for Lai Chau young people's active participation in the nation-wide action movements. Through such movements as: "rice to save the hunger", "independence fund, weeks of gold", "eliminating illiteracy, hunger and invaders", "working to build the nation", "five voluntary - three ready", "all for the frontline, all for victory", "following the heroes", Lai Chau's members of the Youth Union contributed millions of workdays, thousands of tons of food for the revolution, billions of young people were eager to voluntarily join the army to defend the nation, motherland, and to do the international service in Laos.

Over the 50 years of establishment and growing, with nine congresses, so far Lai Chau Communist Youth Union has recruited 26957 young people, newly formed and developed 17 union establishments under the provincial one, 298 bodies at the grassroots level and 2006 cells. The organisation of the Youth Union has been reinforced and expanded over 100% towns, districts, 50% villages and wards, over 16478 members have been assembled to participate in the activities set forth by the union-association. For the union's work and the youth -youngster affairs, Lai Chau Youth Communist Union has guided and organised various movements, activities to strengthen the Union Organisation on every field. So far there have been 59970 youngsters, among them 49575 won the title "uncle Ho's good grandchild", 50% elder pioneers have had a foothold in the youth union.

Over the past years, Lai Chau Provincial Youth Union has striven to raise the ratio of "good, firm" Union establishments from 75% to 90%, decrease that of 'bad, average" ones from 15% to 10%. Programs for training union members, developing new ones have always been cared and paid attention to develop by Unions of all levels. The last session alone, Lai Chau Communist Youth Union co-opted 11020 of the best young people into the Youth Union. During the 9th tenure (1997-2001) 1290 expert and non-expert cadres were trained to improve their professional skills; 45 classes were opened to train 100% association general managers. Union establishments in districts, towns in partnership with the Politics Centre opened 45 classes to cultivate on youth- agitation theories for 1250 village and ward-Union members. In 2001, the Provincial Union Standing Committee issued the "Lai Chau Youth News", which soon became the manual for the leaders of its member units, those in remote areas. So far, 14 editions with 18200 volumes about 17 district, town and the grassroots units have been published.

Key Reserve of the Party

In the pursuit of the Renovation, Lai Chau young generations are striving to do their best for the Party's objectives, ideologies and the Renovation. They enthusiastically take part in such movements as "young people make a living and defends his country", "three pioneering, two voluntary", and have made excellent achievements.

The movement "study, training for the future" has spread deeply and widely in schools. Within

three years, (1998-2000) Lai Chau Youth Union organised 2125 anti-illiteracy classes for 37400 learners. "Raising ideas, improving techniques", "upgrading professional skills, working skills" campaigns among the union members who were civil servants, brought about high economic proficiency, worth over VND 2 billion. The Standing Committee of the Provincial Youth Union branch actively guided its member units to call for the youth's participation in Program 135, 186, five million hectares of forest program; opened 85 classes to improve the skill for forestry and agriculture extension for 2750 young people and union members, provided thousands of them with steady jobs, created conditions for 13 rural union members' households to set farms fetching an income of VND15 million/year, the advent of such models as "volunteer youth", " youth's economic village" matches the real conditions of Lai Chau, helping the youth make fortune legitimately. Particularly in 2003, "young enterprise club" was set up with 24 official enterprises and three 3 honourable ones. In spite of its young age, the club has made realistic contribution to the process of socio-economic development of Lai Chau , actively involved itself in the activity of supporting the needy pupils who desire to learn, movement of gratitude.

Since the year 2000, with the Youth across the country, Lai Chau Youth has fostered " volunteer youth" activity attracting over 6000 outstanding youth and union members forwards the remote villages to make the contribution of thousands of workdays in terms of opening traffic roads, water resource construction, and technology- science transfer, cultivation and husbandry shift. Particularly, Lai Chau Youth Union has, over the past few years, contributed thousands of workdays to look after the revolutionary martyrs' graves, to hand out gifts to the revolutionary martyrs' families credited with services to the revolution, worth over VND 200 million. Besides, Lai Chau Youth Union has directed youth's establishments to offer 52 training classes on population, health, environment programs, implemented the campaign of "building a civilised lifestyle, cultured family in the residential area" appealing 20 thousands of participants.

Being the province of the longest border on land of the country, Lai Chau has got favourable conditions to trade goods smoothly, to develop socio-economy. However they also suggest complex and puzzling problems: enemies seek ways to destroy the great unity of ethnic groups by " peaceful evolution plan ". That's why the Standing Committee of the Provincial Youth Union always agitates the youth to raise the spirit of revolutionary awareness, contributionaly canvass for the settlement of the fellow-countryman in terms of residence and cultivation, production stabilisation, opium puppy elimination, opposition of the illegal religious propaganda. The youth of armed forces has descended to the locality for "three with the people", actively carried out the campaign "youth protects the border line", combated to prevent hundreds of cases of tilling land, residence, encroaching frontier, discovered hundreds of the criminal cases, eradicated trouble-causing rallying- points as regard politics and security. In such combats, the heroic sacrifices for the peaceful life of the people and the national sovereignty by comrade Pham Van Cuong(the province police youth union) Han Da Thanh (Lai Chau border guard union) really become a mirror for Lai Chau young people to emulate, union members, as well as youth across the country to emulate. Besides, the building of the Party is often regularly guided properly by the Party Local Hierarchy, Union, Association have proposed millions of the outstanding members to the Party. The last session alone, 2764 eminent members had honour to be admitted to the Party. Several Union cadres have grown and become the supplementary young force for the Party Hierarchy Executive Committee, Local Government and Unions. Union establishments usually organise the union members into contributing ideas to party members, making contribution to building the Party establishments, Government, and contributing ideas to the documents of all-level Party congresses.

Being Key Reserves of the Party, Lai Chau Youth Union pays much attention to educating ideals, espe-

cially national tradition, revolutionary tradition of the Party, Union. Various models, forms for propaganda of different scales have appealed massive participation of union members such as " back to the source", " traditional meeting", and contest on "glorious Party, great uncle Ho, prosperous nation into the 21st century". Simultaneously, Union establishments in close ordination with the Governmental Bodies and Organs have organised 400 classes on learning Decisions, Instructions of the Party, State law, policies after every Party congress, National Assembly election...which have attracted over 50 thousands of union members, youth's participation. Education form is getting diverse with realistic contents which make the cognition in youth and union members evolve, reinforce deep belief in the Party's leadership, the national renovation, from that they wish to actively join in that renovation process.

Traditions into the future

Looking back on the way behind, Lai Chau Youth has the right to be proud of their achievements. Promoting the glorious tradition of their fatherly, brotherly generations, Lai Chau Youth of today is set to successfully fulfil the following goals:

1. Keeping and enhancing the education affair on ideals- politics, for youth and union members, helping them to consolidate their belief in the Party, actively fighting against the plan "peaceful evolution" from enemies, raising the spirit of protecting and preserving the national identity, actively preventing social evils.

2. Enhancing the affair of building Union-Association-Teenagers' Organisation through the programs of training Union- Association members, maintaining the Union establishments' activities stipulated in the Union Regulation, designing realistic content of the activities, in line with the youth and Union members' aspiration, expanding the solidarity front to gather young people through consolidating the Youth Union, paying attention to training cadres, keeping on maintaining the implementation of the campaign " youth and Union members striving for being Party members", focusing on eminent members in the ethnic Minorities, consolidating the fellow-member association from province to the districts, towns, maintaining association's activities in schools and the residential areas.

3. Well carrying out the action programme of the union, including:

- That the pioneering youth learns, improve knowledge, acquires the technological-scientific advancement, builds new life.
- That pioneering youth develops socio-economy.
- That Pioneering youth practises the obligation of public national defence, contributes to keeping political security, social order.
- That of "returning our gratitude", social affair participation.
- That of looking after, educating toddlers, teenager.

During its 50 years of establishment and growing, Lai Chau Communist Youth Union has continuously innovated its propaganda forms and contents, contributed to improving Lai Chau young people and teenagers' political awareness and ideology so that they would believe in the Party's leadership, the national renovation and future, deserve the reserve of the Party, the pioneers for the revolution, the core force for the Ho Chi Minh Communist Youth's campaign.



Youth and union members taking part in economic development

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH LAI CHÂU
VÌ SỰ PHÁT TRIỂN VÀ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ CÁC DÂN TỘC

LẦU THỊ MẠI
Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ Lai Châu

Người phụ nữ Việt Nam hôm qua "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang" trong kháng chiến, góp phần đưa non sông, gấm vóc liền một dải. Phát huy truyền thống đó, phụ nữ Việt Nam nói chung và phụ nữ các dân tộc tỉnh Lai Châu nói riêng hôm nay đang phát huy những phẩm chất đó bằng tài năng và nghị lực, thầm lặng cống hiến để xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.



Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lai Châu

Tháng 3-1953, Hội Liên hiệp Phụ nữ lâm thời tỉnh Lai Châu được thành lập, 50 năm qua, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lai Châu không ngừng lớn mạnh cả về chiều rộng lẫn bề sâu, trở thành nơi tập hợp và phát huy vai trò của phụ nữ các dân tộc trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước. Bên cạnh đó, với chức năng cơ bản là chăm lo và bảo vệ quyền lợi chính đáng của phụ nữ và trẻ em, Hội đã có những việc làm cụ thể nhằm cải thiện đời sống, việc làm, sức khoẻ, tri thức,... vì sự tiến bộ và phát triển của phụ nữ các dân tộc tỉnh Lai Châu.

Bắt đầu từ sự tiến bộ của phụ nữ.

Lai Châu là tỉnh miền núi có xuất phát điểm về kinh tế - xã hội thấp, tỷ lệ đói nghèo ở mức cao nhất so với cả nước (32%), đời sống của nhân dân các dân tộc nói chung và phụ nữ nói riêng còn gặp nhiều khó khăn. Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn của phụ nữ trong những năm gần đây, tuy đã có nhiều tiến bộ song còn hạn chế. Tỷ lệ mù chữ ngoài độ tuổi còn cao, chiếm 70 - 80%, tỷ lệ lao động nữ qua đào tạo còn quá ít đã cản trở rất lớn đến khả năng tiếp thu thông tin, kiến thức về đời sống, kinh tế - xã hội. Mặt khác, các tệ nạn xã hội như: nạn nghiện ma tuý, mại dâm, buôn bán phụ nữ qua biên giới, tuyên truyền đạo trái phép vẫn diễn ra dựa trên sự cả tin và kém hiểu biết của một bộ phận chị em dân tộc thiểu số, ảnh hưởng trực

Hội Liên hiệp Phụ nữ Lai Châu ra đời nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng của tỉnh, chuẩn bị cho chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954, ban đầu chỉ có 5 cơ sở và 86 hội viên. Đến nay, 156 xã phường trên toàn tỉnh đều đã có cơ sở hội với 95.336 hội viên, trong đó 60% hội phụ nữ cấp xã hoạt động khá, củng cố được 20.326 tổ phụ nữ tổ chức theo thôn bản, 60% hội phụ nữ các cấp có quỹ hội. Đội ngũ cán bộ chuyên trách từ tỉnh đến huyện thị có 65 đồng chí, bản lĩnh chính trị vững vàng, có uy tín và nhiệt tình với phong trào.

- *Cán bộ nữ tham gia cấp uỷ:*
+ *Cấp tỉnh: 10,63%;*
+ *Cấp huyện: 11,67%;*
+ *Cấp xã, phường: 16%*
- *Nữ đại biểu Quốc hội: 20%*
- *Nữ đại biểu Hội đồng nhân dân:*
+ *Cấp tỉnh: 28,57%;*
+ *Cấp huyện 19,18%;*
+ *Cấp xã chiếm 15%*
- *Lãnh đạo các ban ngành đoàn thể: 20%*
- *Tham gia ban lãnh đạo của các tổ chức y tế, giáo dục, văn hoá... chiếm 30%*

tiếp đến phong trào phụ nữ của tỉnh. Trước những vấn đề bức xúc đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ Lai Châu đã xác định phải bằng mọi cách tạo điều kiện cho phụ nữ bình đẳng trong giáo dục - đào tạo, nâng cao trình độ mọi mặt, hoà nhập vào sự phát triển, tiến bộ của phụ nữ cả nước.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục - đào tạo, bộ đội biên phòng và các đoàn thể tổ chức tuyên truyền vận động trên 20.000 phụ nữ trong độ tuổi 15 - 25 đến các lớp xoá mù chữ, thống nhất với Sở Giáo dục - Đào tạo dành tỷ lệ cho trẻ em gái đi học trong các trường nội trú ở mức 30 - 35%. Ngoài ra, Hội đã tích cực khai thác nguồn vốn từ các tổ chức trong nước và quốc tế, mở các lớp xoá mù cho 147 cán bộ hội phụ nữ cơ sở, tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho các tổ trưởng, tổ nhóm phụ nữ và chủ nhiệm, phó chủ nhiệm các câu lạc bộ. Thường xuyên tham mưu với cấp uỷ chính quyền tạo điều kiện cho chị em được nâng cao trình độ văn hoá, nghiệp vụ chuyên môn, được tiếp cận với khoa học - kỹ thuật,... từ đó tự ý thức về một cuộc sống tốt đẹp hơn cùng nhau đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế và tạo bước chuyển biến xã hội sâu sắc. Từ đó, địa vị của phụ nữ trong gia đình và xã hội ngày càng được khẳng định, xoá dần quan niệm trọng nam khinh nữ, đời sống của chị em phụ nữ các dân tộc Lai Châu ngày càng được cải thiện cả về vật chất lẫn tinh thần. Không những thế, tỷ lệ chị em tham gia các cấp học ngày càng tăng lên, vị trí, vai trò của phụ nữ trong việc tham gia bộ máy lãnh đạo các cấp ngày càng cao.

Nhận thức được những tác động tiêu cực của những tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu đến sự phát triển của phụ nữ, các cấp hội đã chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới đông đảo các tầng lớp phụ nữ. Hướng dẫn thực hiện triệt để Luật hôn nhân gia đình, nạn tảo hôn đã giảm dần, nhiều phong tục cổ hủ trong đời sống vợ chồng đã được dẹp bỏ. Bên cạnh đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ Lai Châu còn triển khai các hoạt động bảo vệ phát huy quyền của phụ nữ, tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia công tác xã hội và tăng cường vai trò của phụ nữ trong gia đình. Đặc biệt thông qua các hoạt động hỗ trợ vốn, tạo việc làm, tăng thu nhập đã giúp cho tỷ lệ phụ nữ làm chủ hộ ngày càng tăng lên, chị em phụ nữ các dân tộc thiểu số đã thể hiện được vai trò của mình trong đời sống kinh tế- xã hội.

Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo

Bên cạnh đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lai Châu cũng đã xác định đói nghèo là cản trở lớn cho sự tiến bộ của phụ nữ và phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Vì vậy, trong nhiều năm qua, hội đã chủ động, chỉ đạo các cấp hội tích cực trong các phong trào như "phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình", "ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo", "hỗ trợ các hoạt động tạo việc làm, tăng thu nhập", "vận động phụ nữ tích cực ứng dụng khoa học - kỹ thuật",... Các phong trào này đã góp phần khơi dậy và phát huy bản chất cần cù, chịu thương, chịu khó, sáng tạo, truyền thống tương thân tương ái của người phụ nữ Việt Nam nói chung, phụ nữ Lai Châu nói riêng. Hội phụ nữ các cấp đã chủ động phối hợp với hệ thống ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngân hàng chính sách xã hội và Uỷ ban nhân dân tỉnh khai thác các nguồn vốn cho phụ nữ vay.

Đồng thời, chị em cũng tự nguyện giúp nhau



Lễ ký kết chương trình phối hợp giữa Hội Liên hiệp Phụ nữ và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu (2-5-2003)

giống, vốn, ngày công, kinh nghiệm sản xuất để phát triển kinh tế gia đình. Đến nay, toàn tỉnh đã có 42.000 lượt chị em nghèo được giúp đỡ với tổng số tiền trên 300 triệu đồng không tính lãi và hàng trăm nghìn con giống, ngày công. Nhờ những con giống, đồng vốn tuy nhỏ nhưng kịp thời, đúng lúc, nặng nghĩa tình này mà nhiều chị em phụ nữ nghèo có hoàn cảnh khó khăn vượt qua túng thiếu, nâng dần mức sống các hộ gia đình phụ nữ nghèo. Hội phụ nữ các cấp đã chủ động khai thác các nguồn vốn trong nước và các tổ chức quốc tế, số vốn hiện nay do các cấp liên hiệp hội quản lý là hơn 11 tỷ đồng. Ngoài ra, Hội Phụ nữ Lai Châu cũng chú trọng đến công tác xây dựng mô hình điểm về phát triển kinh tế, đặc biệt là mô hình tín dụng tiết kiệm, thành lập được hơn 1.500 nhóm phụ nữ "tín dụng - tiết kiệm" thu hút đông đảo chị em tham gia. Qua thực hiện tiết kiệm đã huy động được trên 3,5 tỷ đồng, giải quyết cho 6.139 phụ nữ nghèo vay để phát triển kinh tế, 90% số chị em được vay vốn đã sử dụng đúng mục đích và đạt hiệu quả. Đồng thời với việc hỗ trợ vốn, các cấp Hội Phụ nữ Lai Châu cũng luôn chú trọng đến công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức, chuyển giao khoa học - công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, đảm bảo hàng năm có 90 - 100% hội viên được tham gia dự án, được tiếp thu các kiến thức khoa học - kỹ thuật mới.

Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ của các cấp hội và sự cố gắng của mỗi hội viên đã góp phần quan trọng giảm tỷ lệ đói nghèo của Lai Châu từ 52% năm 1995 xuống còn 32% năm 2003 (theo tiêu chí mới), số hộ giàu ngày càng tăng lên. Từ phong trào này đã xuất hiện nhiều mô hình làm kinh tế giỏi, nhiều hộ vượt khó đi lên làm giàu bằng sức lao động của chính mình. Điển hình như chị Lò Thị Yên (Tuần Giáo), chị Nguyễn Thị Sửu, chị Hoàng Thị Mái (thị xã Điện Biên Phủ), chị Quàng Thị Uôn (huyện Điện Biên), chị Pình (huyện Sìn Hồ),... Kinh tế phát triển, đời sống của chị em đang dần khá lên góp phần không nhỏ nâng cao nhận thức của phụ nữ các dân tộc đối với xã hội, tạo động lực để phát triển kinh tế tỉnh nhà.

"Phụ nữ vừa là người lao động, vừa là công dân, vừa là người mẹ, người thầy đầu tiên của con người"

Đó là khẳng định của Bộ Chính trị trong Nghị quyết số 04/NQ- TW, điều đó cho thấy vai trò rất quan trọng của phụ nữ trong xã hội và cũng cho thấy sự quan tâm, đặt niềm tin của Đảng đối với phụ nữ trong tình hình cách mạng mới. Vì vậy, tham gia nhiệt tình, hiệu quả các hoạt động của đời sống - xã hội là trách nhiệm, nghĩa vụ cao cả của chị em phụ nữ các dân tộc tỉnh Lai Châu. Cán bộ, hội viên Hội Phụ nữ tỉnh đã và đang thực hiện xây dựng gia đình theo 4 chuẩn mực "No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc" và phong trào "Phụ nữ tích cực học tập, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"

Trong chương trình xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, chống tái mù chữ trở thành nhiệm vụ hàng đầu trong chiến lược phát triển xã hội của tỉnh. Phụ nữ Lai Châu đã trở thành lực lượng đi đầu

trong công tác vận động các bà, các mẹ cho con em đi học đúng độ tuổi, vận động đồng bào các dân tộc đến các lớp xoá mù tại thôn bản. Không chỉ làm công tác tuyên truyền, phụ nữ còn tham gia trực tiếp vào chương trình. Hình ảnh những cô giáo vùng cao, mặc dù còn muôn vàn gian khó nhưng với đức tính kiên trì vượt khó, bằng lòng yêu nghề, lương tâm và đức hy sinh của người phụ nữ Việt Nam, các chị đã có những đóng góp xuất sắc vào sự nghiệp trồng người của Lai Châu.

Lai Châu là một trong ba tỉnh có nguy cơ bùng nổ dân số. Vì vậy, hàng năm, hội phụ nữ các cấp đã tổ chức hàng trăm cuộc truyền thông về dân số kế hoạch hoá gia đình cho 45 - 50% hội viên phụ nữ các dân tộc. Các cuộc vận đông này đã góp phần làm giảm tỷ lệ sinh hàng năm và chiến lược ổn định dân số. Trong công tác chăm sóc sức khoẻ phụ nữ và trẻ em, hội đã kết hợp chặt chẽ với ngành y tế, bộ đội biên phòng tuyên truyền vận động chị em thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, thực hiện khám chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho 866.000 lượt phụ nữ và trên 2.000 lượt trẻ em.

Xác định tệ nạn xã hội là nguy cơ đe doạ sự bền vững của gia đình và xã hội, những năm qua, các cấp hội đã chủ động thực hiện Nghị quyết Liên tịch 01 giữa Bộ Công an và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về: giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và mắc tệ nạn xã hội đồng thời tổ chức cai nghiện tại cộng đồng, vận động chị em phá cây thuốc phiện, đăng ký xây dựng gia đình văn hoá, làng bản văn hoá, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Công tác "đền ơn đáp nghĩa" do các cấp hội tiến hành cũng đạt được những kết quả đáng ghi nhận đặc biệt là việc hỗ trợ vốn cho hội viên phụ nữ nghèo thuộc diện gia đình chính sách phát triển kinh tế gia đình,...

Bằng những việc làm thiết thực, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lai Châu đã thể hiện vai trò to lớn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Với lòng nhiệt tình, tính cần cù chăm chỉ và đức hy sinh, phụ nữ các dân tộc Lai Châu đã và đang tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, góp phần xây dựng một xã hội lành mạnh và phát triển.

Từ ngày thành lập tới nay, Hội Liên hiệp phụ nữ Lai Châu bằng các việc làm cụ thể đã ngày càng nâng cao vị trí, trách nhiệm của mình. Các phong trào của hội đã theo sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thiết thực với tâm tư nguyện vọng của toàn thể phụ nữ, vừa phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, vừa xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Mặc dù còn nhiều khó khăn song với tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực tự cường và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng sẽ là sức mạnh để chị em phụ nữ các dân tộc Lai Châu vượt qua khó khăn hoà nhịp cùng sự phát triển và tiến bộ của phụ nữ cả nước.

Phương hướng hoạt động của Hội trong thời gian tới

1) *Đẩy mạnh phong trào phụ nữ học tập lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc.*
2) *Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ, năng lực mọi mặt của phụ nữ.*
3) *Đẩy mạnh và nâng cao các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế.*
4) *Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xây dựng gia đình theo 4 tiêu chuẩn: "no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc".*
5) *Tiếp tục chỉ đạo các cấp hội thực hiện tốt công tác xây dựng và phát triển tổ chức Hội vững mạnh.*
6) *Tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách về bình đẳng nam - nữ.*
7) *Tăng cường công tác đối ngoại nhân dân.*

LAI CHAU WOMEN UNION

FOR THE ADVANCE OF THE WOMEN OF THE LOCAL ETHNIC GROUPS

Lau Thi Mai
Chairwoman of Lai Chau Women Union

Vietnamese women in the past were "heroic, indomitable, faithful, well-responsible" in resistance for the national unity. Continuing that tradition, Vietnamese women in general and Lai Chau women in particular are nowadays silently promoting such qualities, devoting their talents and wills to the more beautiful prosperous country.

Established in March 1953, over the past 50 years, Lai Chau Women Union has continuously grown as the congregation of women of different ethnic groups to manifest their parts in the country building and defence. With its main functions to protect women's and children's legitimate rights, it has carried out practical activities to improve the living standard, employment, health, and knowledge...for the advance of Lai Chau women.



The summary conference on the execution of the Decision No.163/ HDBT and the action plan for the advance of women by 2000.

Getting started with women's advance

Lai Chau is the mountainous province with a poor socio-economic start, the highest rate of poverty in the country (32%), and difficult life of the ethnic people in general and women in particular. Women's professional skills and qualification, though having gained progresses, are still limited. The high rate of over-school aged illiteracy (70-80%) and the low rate of trained female workers are considerably hindering the their ability of grasping information, knowledge on life and socio-economy. On the other hand, such social evils as drug addict, prostitution, cross-border women trafficking, illegal religious propaganda are still going on based on the credulity and limited understanding of a little number of women in the ethnic minorities, directly affecting the provincial female movements. Upon such burning issues, Lai Chau Women Union has clearly stated that by all means, it has to make it possible for the women to be equal in training -education, to improve their knowledge in every aspect, to integrate into the progress and the development of nation-wide women.

Lai Chau Women Union was born to satisfy the provincial revolutionary requirements, to prepare for the spring-winter campaign, at first with five units and 86 members. The Union has so far covered 156 villages and wards across the province with 95336 members, among them 60% village units work well, 20326 women groups have been strengthened in hamlets, 60% all-level Women Unions have their own fund. There are 65 cadres who possess firm political will, prestige and enthusiasm to the movements over the province.

The provincial Women Union, in close ordination with the education and training sector, border officials, and other unions, has organised propaganda and attracted over 20000 women at the age of 15-20 to anti-illiteracy classes. The union and the municipal Department of Education and Training have reached an agreement to offer a ratio of 30-35% seats for girls in boarding schools. Apart from that, it has actively exploited the capital sources from the interior and exterior organisations to open classes to eliminate illiteracy for 147 female cadres at the grassroots levels, to train and improve the managing skill for the groups' leaders, female groups and the clubs' chiefs and vice-chiefs. The union regularly works with the municipal authorities on creating favourable conditions for women to improve their qualification, professional skills, access technological and scientific advances so as to have their own awareness of a better lifestyle and make greater contributions to the economic development for a profoundly social evolution. On that basis, women's role in the family and the society is increasingly acknowledged, the custom to overrate men and underrate women is gradually eliminated, Lai Chau women's material and spiritual life is increasingly improved. Moreover, women's participation in education as well as leading bodies of all levels enhancing.

- *Female cadres in the Party executive committees:*
+ *Provincial hierarchy: 10,63%*
+ *Town hierarchy: 16%*
+ *Village and ward hierarchies: 20%*
- *Female member of the provincial people's council:*
+ *Provincial hierarchy: 28,57%*
+ *Town hierarchy: 19,18%*
+ *Village hierarchy: 15%*
- *Leaders of organisations and unions: 20%*
- *Management board of cultural, health and educational organisations: 30%*

Being aware of the negative impacts of the social evils and backward customs on the women's advance, the union attaches great importance to propaganda and promulgation of the Party's policies and the State's laws to the mass women. It also guided the execution of the Law of Marriage and Family. As a result, the under-aged marriage issue has gone down, several long-standing customs in the family life has been eliminated. Besides that, Lai Chau Women Union has carried out activities of developing and defending women's rights, made it possible for women to engage in the social affairs and to strengthen their roles in the families. Particularly, capital aids, employment creation, income raising have resulted in the increasing number of female householders, ethnic minority women have shown their roles in the socio-economic life.

Women help each other in economic development, hunger eradication and poverty alleviation

Lai Chau Women Union has defined that poverty is the major obstacle to the women's advance and the local socio-economic development. Therefore, over the past years it has actively conducted its member units to be active in such



Lai Chau women engage in developing the domestic economy.

movements as "women help each other in "household economic development", "saving days for the poor women", "assisting employment creation and income raising", "encouraging women's application of scientific and technological advances", etc. Those movements have helped awaken and promote the industriousness, creativeness and the tradition of "close relation, mutual help" of the women in not only Lai Chau but also nation-wide. The Women Union has actively co-ordinated with the banking system for agriculture and rural development, bank for social policies and with the provincial people's committee to exploit the capital source for women to borrow.

Simultaneously, women have voluntarily supported each other with workdays, production experience, breeds and seeds to raise the domestic economy. So far, 42000 poor women have been supported with the amount of money worth over VND300 million without paying interest rate and hundreds of breeds, workdays. Thanks to those breeds, little but timely and affection-carried capital that several poor women in harsh situation have overcome neediness, gradually improved their living standard. The Women Unions of all levels have actively exploited the capital sources from the domestic and international organisations, the capital currently managed by the unions of all levels is over VND11 billion. Further more Lai Chau Women Union has paid attention to building the experimental model of economic development, especially, that of saving- credit, founded over 1500 female groups of "saving-credit" attracting massive participation from women. Through the practice of saving, over VND3,5 billion has been raised, 6139 poor women have been offered a loan to develop economy, 90% of those who have given loan have used adequately and gained the results. Aside from capital aids, Lai Chau Women Union attaches great importance to propaganda, training, science and technology transfer, cultivation and husbandry shifting, makes sure that 90-100% of its members can participate in projects, acquire the new technique-scientific knowledge every year.

Due to the proper, uniform guidance from the Union and the attempt by every member, the ratio of poverty in Lai Chau has been reduced from 52% in 1995 to 32% in 2003(according to the new criteria), the rate of the well-off households is increasing. From such movements have emerged several models good at economy, several households have made fortune by their own labour capability, such symbols as Lo Thi Yen (Tuan Giao), Nguyen Thi Suu, Hoang Thi Mai (Dien Bien Phu town), Quang Thi Uon (Dien Bien district), Pinh (Sin Ho district)... Economic development and improving living condition have made remarkable contributions to raising women's awareness of the social issues and creating incentives for further economic development.

"Women are labourers, citizens, mothers, and the first teachers of the human beings"

The above statement by the Politburo in Resolution No.04/NQ-TW reveals the important role of women in the society and the Party's concern and trust to women in modern revolutionary situation. It Lai Chau women's lofty tasks to to

enthusiastically, effectively take part in every activity of the socio-economic life. The cadres and members of the union have been driving their families in line with the four standards: "comfortable, equal, advanced, happy" and the movement "women actively learn to have a happy family".

In the anti-illiteracy programme, primary education universalisation, re-illiteracy alleviation becomes the prior task in the provincial strategy for social development. Lai Chau women become the pioneers to agitate mothers to allow their children to school at the right age, to agitate their fellow-citizens in the ethnic groups to the anti-illiteracy classes in the hamlets. Not only do they carry out the propaganda but they also in person directly join in the programmes. Though confronting various difficulties and hardship, the female teachers in the remote areas have made great contributions to the human culture of Lai Chau with their sense of patience, overcoming difficulties and great love for career.

Lai Chau is one of three provinces that are in fraught with the population boom. Annually, the Women Union organises hundreds of media-campaigns on population, family planning for 45%-50% female members in the ethnic groups. These campaigns have helped reduce the annual birth rate and stabilised the population strategy. For the work of women and children healthcare, the union in close ordination with the health service, border officials propagates and agitates women to properly fulfil the expanded-vaccination programme, provides medicine freely to 866000 women and over 2000 children.

Defining social evils as great damages to the stability of the families and society, the Women Union has actively executed the joint Resolution No.1 between the Ministry of Public Security and the National Women Union on: educating children say no to crimes and social-evils. The union has also organised detoxification right in the community, encouraged women to destroy opium poppy, to register to build cultured families, villages, to preserve the national identity. The movement of gratitude carried out by the Union has also made remarkable achievements, especially the capital aid programme to poor female members in families sponsored by the governmental policies for their sacrifices to the nation to develop the domestic economy...

With its practical activities, Lai Chau Women Union has proved its great role in every aspect of life, society. With their enthusiasm, industriousness, and the virtue of devotion, women of the ethnic groups in Lai Chau have been actively engaging in the social activities, making considerable contributions to building a healthy and developed society.

Since its establishment, Lai Chau Women Union has manifes itself with practical activities.. Its movements have been pursuant to the Party's guidelines and policies, the State's laws and practical to the women's expectations to developed the economy, eradicate hunger and alleviate poverty, make their families comfortable and happy, preserved the national identity. Despite great difficulties, women of different ethnic groups in Lai Chau will overcome obstacles to keep pace with the development and progress of nation-wide women with their solidarity, self-reliance, and the guidance from the Party.

Action agenda of the Union

1) Boosting the movement of "women study, creatively work and make their families happy".

2) Intensifying propaganda, education on virtue, knowledge, improvement of qualification in every field for women.

3) Boosting and raising the activities of helping women to develop economy.

4) Keeping on and boosting the activities of making families in accordance with four standards "comfortable, equal, advanced, happy".

5) Conducting its member units to properly build the union strong.

6) Participating in the formulation and execution of laws and policies on the equality between men and women.

7) Intensifying people's external relations.

UỶ BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM TỈNH LAI CHÂU

GẮN CHIẾN LƯỢC DÂN SỐ VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

HOÀNG THỊ KHOA
Chủ nhiệm Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Lai Châu



Bà Hoàng Thị Khoa - Chủ nhiệm Uỷ ban Dân số gia đình và Trẻ em tỉnh Lai Châu

Lai Châu là một trong sáu tỉnh nghèo nhất cả nước, song lại là một trong ba tỉnh có tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cao nhất toàn quốc. Theo số liệu tổng điều tra dân số và nhà ở tính từ ngày 1-4-1989 đến tháng 7-2003, dân số Lai Châu đã tăng từ 43 vạn người lên hơn 64 vạn người. Dự kiến từ nay đến năm 2010, trung bình mỗi năm tỉnh Lai Châu sẽ có thêm từ 13 - 14 nghìn người. Các vấn đề về dân số bao gồm cả quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số và phân bố dân cư đang trở thành lực cản rất lớn trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của Lai Châu nói riêng và cả nước nói chung.

Năm 1991, Uỷ ban Dân số và Kế hoạch hoá gia đình và Uỷ ban Bảo vệ Chăm sóc Trẻ em tỉnh Lai Châu ra đời (năm 2001 sáp nhập thành Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em) trong bối cảnh nền kinh tế Lai Châu có bước tăng trưởng nhờ công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng và Nhà nước lãnh đạo. Đồng thời, Lai Châu cũng đang là điểm nóng về "bùng nổ dân số" của cả nước với các chỉ số như: tỷ suất sinh 46,6‰; tỷ lệ tăng dân số hàng năm là 3,1% (gấp đôi so với toàn quốc); số con trung bình của phụ nữ trong độ tuổi sinh sản là 6,8 con,... Xác định rõ công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Lai Châu đã tiến hành xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược dân số - kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 1993 - 2000 và đã thu được những kết quả có ý nghĩa, tạo cơ sở cho quá trình xây dựng chiến lược dân số và chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2001 - 2010.

Từ những thành tựu ban đầu...

Sau 8 năm thực hiện chiến lược dân số, cái được lớn nhất chính là nhận thức của nhân dân các dân tộc Lai Châu về vấn đề dân số - kế hoạch hoá gia đình đã nâng lên rõ rệt. Quan niệm về sinh đẻ đã có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng nhiều người kết hôn muộn, đẻ thưa, đẻ ít để nuôi con khoẻ, dạy con ngoan. Kết quả giảm sinh và ổn định quy mô dân số đã đạt được sớm hơn so với mục tiêu đề ra. Chẳng hạn, mục tiêu đề ra đến năm 2000 dân số Lai Châu là 614.448 người, nhưng thực tế chỉ là 609.156 người; tỷ suất sinh giảm từ 42,2‰ năm 1993 xuống còn 32,74‰ năm 2000 (mục tiêu đề ra là 38,26‰), bình quân giảm 1,2‰/năm. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm mạnh từ 54,26% (năm1993) xuống 28% (năm 2000), trong đó giảm nhanh nhất vào giai đoạn 1994 - 1997, bình quân 3,2%/năm. Tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai tăng từ 32% (năm 1993) lên 59% (năm 2000).

Để có được những thành quả trên, trước hết phải nói tới vai trò của công tác tuyên truyền.

Trong giai đoạn này, bộ máy tổ chức làm công tác dân số các cấp đã từng bước được kiện toàn và củng cố với 54 cán bộ chuyên trách cấp tỉnh, huyện và 1.860 cán bộ chuyên trách, cộng tác viên. Đến năm 2000, 100% xã, phường đều có ban dân số và cộng tác viên tại thôn, bản. Chính đội ngũ cán bộ, cộng tác viên tâm huyết, không ngại khó, không ngại khổ này đã góp phần rất lớn vào thành quả của chiến lược dân số giai đoạn 1993 - 2000. Các hình thức truyền thông và tư vấn về dân số - kế hoạch hóa gia đình cũng phong phú và hấp dẫn hơn. Các phương tiện thông tin đại chúng đã được phát huy hết sức hiệu quả, những buổi truyền thông trực tiếp của các tuyên truyền viên, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng đã được nhiều cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ nhiệt tình tham gia, hưởng ứng.

Ngoài ra, hệ thống cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình đã được củng cố và phát triển, đáp ứng nhu cầu cơ bản về thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Đến năm 2000, 10/10 huyện đã làm dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và thực hiện phẫu thuật đình sản. 10 cơ sở dịch vụ kế hoạch hóa gia đình huyện và 53 xã, phường đã đặt được vòng tránh thai và điều trị phụ khoa. Chính điều này đã khiến số người áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại tăng gấp nhiều lần. Nhất là từ năm 1995 trở lại đây, số người thực hiện đình sản tăng nhanh, từ 97 người (năm 1989) lên 3.400 người (năm 2000). Trong đó, đình sản nữ chiếm tỷ lệ cao 87%. Nếu như năm 1993 tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai chỉ đạt 32% thì năm 2000 tăng lên 59%, bình quân tăng 3,2%/năm.



Hội thi Cộng tác viên dân số gia đình và trẻ em tỉnh Lai Châu lần thứ III

Giai đoạn 1996 - 2000 đánh dấu tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định của nền kinh tế Lai Châu, thu nhập bình quân đạt 147 USD/người/năm. Các lĩnh vực kinh tế đều có sự chuyển biến tích cực. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 194 nghìn tấn/năm, tăng 5.000 tấn so với mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đề ra, lương thực bình quân đầu người đạt 312kg/người/năm, bảo đảm nhu cầu lương thực trong tỉnh và đã có lương thực bán ra tỉnh bạn. Số hộ đói nghèo giảm, số hộ giàu tăng lên đáng kể. Tình hình chính trị an ninh - quốc phòng được đảm bảo và giữ vững, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra khá mạnh. Những thành quả đó có sự đóng góp đáng kể của quá trình thực hiện chiến lược dân số kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 1993 - 2000.

Thách thức vẫn còn đó

Lai Châu là tỉnh có địa bàn rộng, phức tạp, 120/156 xã đặc biệt khó khăn, 14 xã chưa có đường ô tô tới trung tâm; dân cư phân bố không đồng đều; trình độ nhận thức của đồng bào dân tộc còn hạn chế, vì thế để thay đổi những suy nghĩ đã ăn sâu bám rễ trong quan niệm của đồng bào về sinh con trai, con gái, quy mô gia đình không phải là chuyện dễ dàng. Hiện nay, 70% phụ nữ dân tộc thực hiện sinh con tại nhà vì mới chỉ có 35% số xã trong tỉnh thực hiện được dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, nữ hộ sinh và y sĩ sản nhi còn thiếu.

Bên cạnh đó, một hạn chế rất lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình là đội ngũ cộng tác viên dân số còn quá mỏng, năng lực chuyên môn còn nhiều hạn chế, lại phải kiêm nhiệm nhiều việc; công tác quản lý dân số, tuyên truyền, tư vấn chưa được đầu tư theo chiều sâu. Chế độ đãi ngộ cho lực lượng cán bộ chuyên trách dân số, gia đình và trẻ em, nhất là cộng tác viên còn quá thấp (cán bộ chuyên trách 210.000 đồng/tháng, cộng tác viên được hưởng 25.000 đồng/tháng). Nhiều cơ sở còn lúng túng



Phụ nữ Lai Châu đăng ký thực hiện kế hoạch hoá gia đình

trong quá trình triển khai chiến lược dân số. Thêm vào đó, một số chính sách đề ra chưa phù hợp với thực tế của địa phương, chính sách kinh tế - xã hội chưa phù hợp với chính sách dân số. Việc lồng ghép các hoạt động còn bị chồng chéo, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp,...

Mặc dù có những chuyển biến tích cực, nhưng kết quả giảm sinh chưa vững chắc, tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên còn cao. Do cơ cấu dân số trẻ, trẻ em độ tuổi từ 0 - 16 chiếm 39% dân số nên khả năng sinh sản còn lớn, Lai Châu vẫn đứng trước nguy cơ bùng nổ dân số. Chiến lược dân số từ nay đến năm 2010 có ý nghĩa quyết định đến việc ổn định quy mô dân số của tỉnh: ở mức cao sẽ là 76 vạn người, mức thấp nhất là 73 vạn người. Vì vậy, cần phải quan tâm giải quyết những vướng mắc tồn tại để thực hiện tốt hơn chiến lược dân số - kế hoạch hóa gia đình, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

... Đến chiến lược dân số và chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2001 - 2010.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm của chiến lược dân số Việt Nam (2001 - 2010): công tác dân số là một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển đất nước, là yếu tố cơ bản để nâng cao mức sống của từng người, từng gia đình và của toàn xã hội, góp phần quyết định để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tỉnh Lai Châu đã tiến hành xây dựng chiến lược dân số và chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2001 - 2010.

Mục tiêu, chiến lược dân số và chương trình hành động vì trẻ em của tỉnh Lai Châu (Giai đoạn 2001 - 2010)

- *Quy mô dân số không vượt quá 68,4 vạn người vào năm 2005 và 75 vạn người vào năm 2010.*
- *Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 2% vào năm 2005 và 1,6% vào năm 2010; duy trì vững chắc xu thế giảm sinh, phấn đấu đạt số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là 2,7 con vào năm 2010.*
- *Tăng tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai lên 65% vào năm 2005 và 72% năm 2010.*
- *Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em dưới 1 tuổi từ 45‰ năm 2000 xuống 40‰ năm 2005 và 30‰ vào năm 2010.*
- *Hạ tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi từ 65‰ năm 2000 xuống còn 55‰ năm 2005 và 40‰ năm 2010.*
- *Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ từ 165/100.000 ca đẻ sống năm 2000 xuống dưới 120/100.000 năm 2005 và dưới 100/100.000 năm 2010.*
- *Hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi từ 41% năm 2000 xuống 30% năm 2005 và 25% năm 2010.*
- *Duy trì tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học, chống tái mù chữ tiến tới hoàn thành phổ cập trung học cơ sở vào năm 2010.*
- *Tăng tuổi thọ trung bình từ 58 tuổi (năm 2000) lên 62 tuổi (năm 2005) và 67 tuổi (năm 2010).*

Sau gần 3 năm triển khai thực hiện, tỉnh Lai Châu đã bước đầu đạt được những kết quả khả quan. Năm 2001 - 2002 đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ sinh giảm nhanh qua các năm, từ 32,74‰ năm 2000 xuống còn 30,14‰ năm 2002, số phụ nữ sinh con thứ 3 giảm 129 người so với cùng kỳ năm 2000. Tổng số các cặp vợ chồng mới áp dụng biện pháp tránh thai là hơn 26.181 người, đạt 96% kế hoạch năm. Đội ngũ cán bộ chuyên môn, cán bộ chuyên trách và gần 2.000 cộng tác viên dân số ở khắp 156 xã, phường trong tỉnh đã thực hiện hàng chục nghìn lượt tuyên truyền vận động trực tiếp tại các hộ gia đình, hàng nghìn cuộc nói chuyện chuyên đề. Các câu lạc bộ về dân số trong toàn tỉnh duy trì hoạt động có hiệu quả.

Mục tiêu về bảo vệ và chăm sóc trẻ em cũng đạt được những kết quả khả quan: giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng từ 41% năm 2000 xuống còn 36,5% năm 2002; tỷ lệ tử vong của trẻ dưới 1 tuổi năm 2000 là 45‰, năm 2002 giảm xuống còn 43‰. Với nội dung, mục tiêu, giải pháp cụ thể, chương trình dân số và chương trình hành động vì trẻ em của tỉnh Lai Châu đã nhận được sự hưởng ứng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, góp phần làm chuyển đổi nhận thức cho mọi người dân, nhất là đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa.

Những mục tiêu trên so với nhiều địa phương và so với cả nước còn thấp, nhưng trong điều kiện cụ thể của Lai Châu đây là một thách thức không nhỏ. Để thực hiện được các mục tiêu này, ngoài sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, Lai Châu rất cần sự trợ giúp thiết thực của các bộ, ban, ngành Trung ương.

Dân số - kế hoạch hóa gia đình là vấn đề cấp bách của Lai Châu trong khoảng chục năm tới, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Song với những thành tích đã đạt được cùng với sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh, chắc chắn những mục tiêu mà tỉnh Lai Châu đề ra trong chiến lược ổn định dân số, phát triển kinh tế - xã hội sẽ sớm trở thành hiện thực.

Dự báo các chỉ tiêu dân số toàn tỉnh Lai Châu đến năm 2010

Nguồn: Cục Thống kê Lai Châu

Năm	Dân số (người)	Tỷ suất sinh (‰)	Tỷ suất chết (%)	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (‰)	Tỷ lệ giảm sinh/ năm (%)	Dân số tăng/ năm (người)	Tổng tỷ suất sinh (con)	Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai		
								Hiện đại (%)	Truyền thống (%)	Tổng cộng (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2001	624.957	31,44	6,8	24,64	1,3	15.399	3,92	47,00	13,00	60,00
2002	640.355	30,14	6,7	23,44	1,2	15.010	3,82	48,50	12,50	61,00
2003	655.364	28,94	6,7	22,24	1,2	14.575	3,76	49,50	13,00	62,50
2004	669.939	27,74	6,7	21,04	1,0	14.098	3,61	52,00	12,00	64,00
2005	684.034	26,74	6,6	20,14	1,0	13.776	3,45	54,50	10,50	65,00
2006	697.810	25,74	6,6	19,14	0,9	13.356	3,27	57,50	9,00	66,50
2007	711.166	24,84	6,6	18,24	0,9	12.972	3,17	59,00	9,00	68,00
2008	724.137	23,94	6,5	17,44	0,8	12.629	3,02	61,50	8,00	69,50
2009	736.765	23,14	6,5	16,64	0,8	12.260	2,92	63,00	8,00	71,00
2010	749.024	22,34	6,5	15,84	0,7	11.865	2,77	65,50	6,50	72,00

THE COMMITTEE FOR POPULATION, FAMILY AND CHILDREN IN LAI CHAU PROVINCE

ATTACHING POPULATION STRATEGY TO SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT

MS. HOANG THI KHOA
The Head of Lai Chau Committee for Population, Family and Children in Lai Chau province

Lai Chau is one of the six poorest provinces throughout the country but one of the three provinces with the highest natural population growth rate nationwide. According to the housing and population general census statistics estimated from April 1st, 1989 to July 2003, the population of Lai Chau increased from 43 - 64 tens thousand people. From now to 2010, Lai Chau province is expected to have 13 - 14 thousands people more every year. The population issues including the population scale, structure, quality and distribution is quite a great obstacle in the socio-economic development process of Lai Chau in particular and the whole country in general.

In 1991, the Committee for Population and Family Planning and Committee for Protection and Care for Children in Lai Chau province were born (in 2001, they are merged into the Committee for Population, Family and Children) in the context of Lai Chau's economy growing thanks to the comprehensive reform process led by the Party and State. Concurrently, Lai Chau was a "population boom" trouble-spot throughout the country with the following indices: birth rate of 46.6‰, annual population growth rate of 3.1% (double over that of the nationwide); the average number of 6.8 children of bearing- age women,... Having an obvious definition that the population and family planning play a very important role for the local socio-economic development, Lai Chau worked out and developed the population and family planning strategy in the period 1993 - 2000 and obtained significant results, laying a foundation for formulating population strategy and action plan for children in the period 2001- 2010.



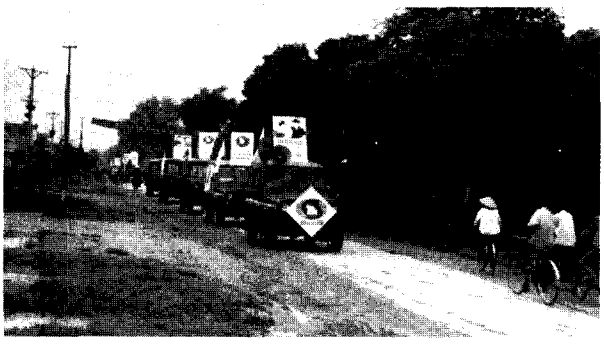
The opening of the combined population and family planning propaganda campaign in Dien Bien district (June 1995).

From the initial achievements...

After eight years of implementing population strategy, the greatest success is perceptibly improved knowledge on population and family planning of Lai Chau peoples. The viewpoint of childbirth has made positive changes, an increasing number of people is late for marriage, giving an infrequent and little birth so as to bring up children well. The results of birth-rate reduction and population scale stability have been gained earlier over the proposed target. For instance, Lai Chau's population by 2000 was targeted to reach 614,448 people, in reality, the number was only 609,156 people; birth-rate reduced from 42.2‰ in 1993 to 32.74‰ in 2000 (the target was 38.26‰), an average reduction of 1.2‰ per year. The rate of giving the third child upwards sharply reduced from

54.26% (in 1993) to 28% (in 2000), of which the most dramatic annual reduction is by 3.2% on average in the period 1994 - 1997. The rate of childbirth-age couples using birth control methods increased from 32% (in 1993) to 59% (in 2000).

To attain the above achievements, first of all, it is necessary to mention the role of propaganda. During this period, the organisation apparatus in charge of population issue at various levels with 54 provincial and district specialised cadres, 1,860 specialised staff and collaborators has been step by step consolidated. By 2000, 100% of the communes and wards had population boards and collaborators in villages. It is the team of devoted cadres and collaborators irrespective of hardship who has made a gigantic contribution to the achievements of population strategy during the period 1993 - 2000. Means of communication and consultancy on population and family planning are more copious and absorbing. Means of mass media have been so effectively promoted; the direct communications by propagandists, village patriarchs, village leader and prestigious people in the community have drawn the whole-hearted participation and approval of many couples in childbirth age.



Propaganda on the occasion of world population day

In addition, the system of offering family planning services has been strengthened, meeting the basic demand for family planning implementation. By 2000, 10/10 of the districts offered the family planning services and performed sterilisation operation cases. 10 establishments for the district family planning services and 53 communes, wards have managed to set a coil against pregnancy and treat gynaecological diseases. This leads a multifold increase in the number of people adopting modern birth control methods. Specifically since

Lai Chau province's target, population strategy and action plan for children (the period 2001 - 2010)

- *Population scale doesn't exceed 68.4 tens thousand of people by 2005 and 75 tens thousand by 2010.*
- *Reducing natural population growth rate to 2% by 2005 and 1.6% by 2010; firmly maintaining the trend of childbirth reduction, striving to achieve the average number of children of 2.7 for childbirth-age women by 2010.*
- *Increasing the rate of childbirth-age couples using birth control methods to 65% by 2005 and 72% by 2010.*
- *Reducing the death-ratedeath rate of under one-year old children from 45‰ in 2000 to 40‰ by 2005 and 30‰ by 2010.*
- *Reducing the death- rate of under five-year old children from 65‰ in 2000 to 55‰ by 2005 and 40‰ by 2010.*
- *Reducing the death -rate of mothers in childbirth from 165/100,000 cases in 2000 to below 120/100,000 cases by 2005 and below 100/100,000 cases by 2010.*
- *Reducing the rate of under five-year old malnourished children from 41% in 2000 to 30% by 2005 and 25% by 2010.*
- *Maintaining the rate of compulsory primary education, against re-illiteracy gearing to complete compulsory junior secondary education by 2010.*
- *Increasing expectancy from 58 (in 2000) to 62 (by 2005) and 67 years old (by 2010).*

1995 to present, the number of sterilised people has rapidly increased from 97 (in 1989) up to 3,400 people (in 2000), of which female sterilisation cases made up to 87%. The rate of childbirth-age couples using contraceptive measures increased from 32% in 1993 to 59% in 2000, an average increase of 3.2% per year.

The period 1996 - 2000 marks the relatively high and stable growth rate of Lai Chau economy, per capita income achieved US$147 per year. The economic sectors produced positive results. The total annual food output equivalent to paddy attained 194 thousand tonnes, an increase of 5,000 tonnes over the target set by the Ninth Provincial Party Committee Congress Resolution. Per capita food output obtained 312 kg per year, not only guaranteeing the provincial food demand but also having excessive food to bring to other provinces for sale. The number of poor households has been reduced and that of rich households significantly increased. Politics, national defence and security and national defence were preserved, the economic structure transfer has been dramatically implemented. Those achievements have been attained thanks to considerable contributions of family planning and population strategy implementation process in the period 1993 - 2000.

Existing challenges

Lai Chau is a complicated and extensive area with 120/156 extremely difficult communes, 14 communes without auto-car roads to the centre; unequally distributed population and limited knowledge of ethnic peoples, hence, to change thoughts deeply rooted in the local people's viewpoint on boy - girl bearing and family scale is not easy. Currently, 70% of the ethnic women give birth to children at home since only 35% of the communes in the province can offer family planning services, midwifes and obstetric physicians are deficient.

Furthermore, a great obstacle affecting the efficiency of population and family planning is that the number of population collaborators is still small, their professional knowledge remains inadequate while they have to take over so many tasks; population control, propaganda and consultancy is not intensively invested. Preferential allowance for the team of cadres especially collaborators specialising in population, family and children remains too low (VND210,000 per month for specialised cadres and VND25,000 for collaborators). A lot of establishments fall confused in the population strategy implementation. In addition, a number of devised policies are inappropriate to the locality's practical situation, socio-economic policies are unproper to population ones. The insertion of activities is overlapped and unable to bring into full play general strength,...

In spite of positive changes, birth-rate reduction results are iunnstable, the rate of women giving birth to the third child upwards stays high. Despite young population structure, the children of 0 - 16 years old make up 39% of the population, childbirth capability remains great and Lai Chau is still facing the danger of population boom. The population strategy from now to 2010 bears a decisive meaning for stabilising the provincial population scale: 76 tens thousand people for high level and 73 tens thousand people for lowest level. Thus, it is necessary to focus on dealing with existing hindrances to better carry out the population and family planning strategy, making contribution to accomplishing the provincial socio-economic development tasks, directing the target of wealthy people, powerful country, civilised, democratic and equal society.

... To population strategy and action plan for children in the period 2001 - 2010

Based on the thorough grasp of the viewpoints in Vietnam's population strategy (2001 - 2010), population issue plays an important part in the national development strategy and is a fundamental element to improve the living standard of each person, each family and the entire society, making a decisive contribution to the industrialisation and modernisation of the country, accordingly, Lai Chau province has worked out the population strategy and action plan for children in the period 2001 - 2010.

After nearly three years of implementation, Lai Chau province has initially achieved acceptable

results. In 2001 - 2002, it attained and exceeded the proposed target, the birth-rate was rapidly reduced over years, from 32.74‰‰ in 2000 to 30.14‰‰ in 2002, the number of women giving birth to the third child decreased by 129 people over the same period of 2000. The total couples of more than 26,181 people have just adopted birth control methods, achieving 96% over the yearly plan. The team of professional and specialised cadres and approximately 2,000 population collaborators across 156 communes and wards in the province have carried out tens of thousands of propagandaspropaganda campaigns and movements directly at the households and thousands of special talks. The clubs on population over the province keep on their efficient operation.

The target on protection and care for children has also gained satisfactory results: the rate of under five-year old malnourished children reduced from 41% in 2000 to 36.5% in 2002; the death-rate of under one-year old children decreased from 45‰‰ in 2000 to 43‰‰ in 2002. Thanks to the concrete solutions, targets and contents, Lai Chau province's population scheme and action plan for children have drawn the approval from the peoples across the province, helping enrich knowledge for every resident, especially the remote and isolated ethnic peoples.

The above targets remain small in comparison with many localities and the nationwide, however, under Lai Chau's concrete conditions, they are considerable challenges. To fulfil these targets, apart from endeavours by the provincial Party committee, authorities and peoples, Lai Chau is in great demand for practical assistance from the Central ministries, departments and industries.

Population and family planning are Lai Chau's urgent issues in nearly 10 years to come, placing direct impacts on the provincial socio-economic growth rate. However, with the obtained achievements in addition to the determination of the provincial party committee, local authorities and peoples of ethnic groups, surely the targets set by Lai Chau province in the socio-economic development and population stability strategy will be soon realised.

Population targets forecast across Lai Chau province by 2010

Source: Lai Chau Department of Statistic

Years	Population (person)	Birth-rate (‰)	Death -rate (%)	Natural population growth rate (‰)	Birth reducti on rate/ year (%)	Populatio n growth/ year (person)	Total birth-rate (person)	Percentage of using contraceptive measures		
								Advan ced (%)	Traditional (%)	Total (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2001	624.957	31,44	6,8	24,64	1,3	15.399	3,92	47,00	13,00	60,00
2002	640.355	30,14	6,7	23,44	1,2	15.010	3,82	48,50	12,50	61,00
2003	655.364	28,94	6,7	22,24	1,2	14.575	3,76	49,50	13,00	62,50
2004	669.939	27,74	6,7	21,04	1,0	14.096	3,61	52,00	12,00	64,00
2005	684.034	26,74	6,6	20,14	1,0	13.776	3,45	54,50	10,50	65,00
2006	697.810	25,74	6,6	19,14	0,9	13.356	3,27	57,50	9,00	66,50
2007	711.166	24,84	6,6	18,24	0,9	12.972	3,17	59,00	9,00	68,00
2008	724.137	23,94	6,5	17,44	0,8	12.629	3,02	61,50	8,00	69,50
2009	736.765	23,14	6,5	16,64	0,8	12.260	2,92	63,00	8,00	71,00
2010	749.024	22,34	6,5	15,84	0,7	11.865	2,77	65,50	6,50	72,00

HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH LAI CHÂU
VIẾT TIẾP NHỮNG TRANG SỬ VÀNG

HOÀNG TRỌNG SÉN
Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Lai Châu

Cựu chiến binh Lai Châu là những chiến sĩ đã từng giành chiến công vang dội trên các chiến trường, có người trở về từ chiến thắng Điện Biên Phủ cách đây 50 năm, có người trở về sau Đại thắng Mùa xuân năm 1975 và cũng có người trở về sau khi làm nghĩa vụ quốc tế đối với đất nước bạn Lào, Campuchia. Những chiến sĩ ấy vẫn mang trong mình bầu nhiệt huyết năm xưa, với ước muốn giản dị được tiếp tục cống hiến sức lực của mình, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế của mảnh đất đã từng "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Từ khi Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh (06-2-1989), dưới sự chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền tỉnh Lai Châu và sự hăng hái nhiệt tình của các quân nhân đã hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trở về địa phương, ngày 9-4-1990, Hội Cựu chiến binh tỉnh Lai Châu ra đời. Kể từ đó đến nay, trải qua ba kỳ đại hội, Hội Cựu chiến binh Lai Châu - tổ chức chính trị xã hội đại diện cho ý chí và nguyện vọng của những người lính thuộc 21 dân tộc trên toàn tỉnh đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đóng góp tích cực và có hiệu quả vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở.



Các tập thể, cá nhân có thành tích xây dựng địa phương (nhiệm kỳ II) đang nhận bằng khen của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Sự ra đời tất yếu khách quan

Nói đến Lai Châu, nhiều người nhắc ngay đến mảnh đất Điện Biên Phủ, mảnh đất đã đi vào lịch sử với truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam. Đồng thời, khi nhắc tới Điện Biên Phủ cũng là nhớ tới những hình ảnh người lính cách đây 50 năm đã cống hiến xương máu của mình để giành lại độc lập cho quê hương đất nước, nhớ tới những người lính của thế hệ tiếp theo. Trong chiến tranh, họ có mặt ở hầu khắp các chiến trường thì nay họ cũng có mặt ở khắp các địa bàn dân cư, các cơ quan, doanh nghiệp, trường học. Hầu hết các cựu chiến binh đều có nguyện vọng được tiếp tục cống hiến sức lực, trí tuệ của mình cho công cuộc xây dựng và bảo vệ mảnh đất địa đầu biên giới Tây Bắc của Tổ quốc, mong muốn được tập hợp trong một tổ chức thống nhất để có điều kiện phát huy bản chất tốt đẹp của anh "Bộ đội Cụ Hồ", giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh phức tạp của một tỉnh biên giới gồm 21 dân tộc anh em, kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí của các dân tộc vùng cao - vùng sâu còn thấp và nhất là tình trạng tuyên truyền đạo trái phép xảy ra, sự ra đời của Hội Cựu chiến binh Lai Châu là điều tất yếu và cần thiết. Những hội viên Hội Cựu chiến binh Lai Châu không những phấn đấu giúp nhau cùng dựng xây quê hương Lai Châu ngày càng giàu mạnh, mà còn đã góp phần tích cực kiềm chế, ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực, những điểm nóng ở địa bàn dân cư, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, ổn định lòng dân.

Phát huy truyền thống của mảnh đất anh hùng

Trong buổi đầu thành lập, Hội cựu chiến binh trong toàn tỉnh chỉ có mặt tại 8 huyện thị và 96 cơ sở hội với 1.356 hội viên. Trải qua các kỳ đại hội, đến nay, Hội đã có 10.936 hội viên với 155 tổ chức cơ sở hội, hội viên được sinh hoạt ở 932 chi hội. Trong suốt thời gian qua, Hội luôn coi giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng tổ chức lực lượng và chăm lo đời sống hội viên là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình hoạt động của mình. Hội luôn vận động hội viên phát huy và giữ vững bản chất truyền thống anh "Bộ đội cụ Hồ", tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực hưởng ứng công cuộc đổi mới của đất nước do Đảng khởi xướng, kiên quyết không để kẻ xấu lợi dụng. Ngoài xây dựng kế hoạch, Hội thường xuyên tổ chức cho cán bộ từ cơ sở đến tỉnh được tập huấn và bồi dưỡng hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị. Bố trí sắp xếp cán bộ có năng lực, nhiệt tình và có trách nhiệm vào các vị trí trọng trách, để đảm nhiệm công tác của hội. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc các cơ sở với phương châm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để ngày càng thu hút đông đảo lực lượng cựu chiến binh, cựu quân nhân vào các tổ chức hội. Qua đó, uy tín của Hội ngày càng được củng cố và nâng cao, được thể hiện thông qua số hội viên tham gia công tác lãnh đạo Đảng, chính quyền ở các cấp ngày càng đông, hiện có 4.220 hội viên được Đảng, chính quyền cử tham gia các chức vụ lãnh đạo từ bí thư, chủ tịch ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, xã, phường, phố, bản.

Trong phát triển kinh tế, bằng ý chí và nghị lực được tôi luyện nhiều năm trong quân ngũ cùng với lòng hăng say, đức tính cần cù, siêng năng, tinh thần dám nghĩ dám làm, các hội viên Hội Cựu chiến binh Lai Châu đã vượt qua mọi khó khăn, góp sức làm giàu cho gia đình và quê hương. Đặc biệt, các hội viên luôn nêu cao tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau vượt khó, xoá đói giảm nghèo. Hội đã vận động và tổ chức hội viên thực hiện có kết quả chương trình giúp nhau phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, làm giầu chính đáng, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên, góp phần thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Kết quả là đời sống của hội viên được cải thiện rõ rệt. Nếu như tại Đại hội lần thứ nhất (năm 1992), số hội viên cựu chiến binh đói nghèo là 63% thì tính đến ngày 30-6-2003 giảm xuống còn 7,2%.

Ngoài nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, những hội viên cựu chiến binh đã dốc hết sức mình để ổn định, giữ vững an toàn chính trị ở địa phương. Nhận thức được nhiệm vụ quan trọng này, các hội viên trong Hội đã không quản ngại khó khăn, gian khổ để đi vận động, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia giáo dục truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ, góp phần củng cố các tổ chức cơ sở ngày càng vững mạnh.

Kết quả hoạt động cho thấy, Hội đã thực sự trở thành tổ chức đại diện cho nguyện vọng, ý chí của cựu chiến binh, thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc tỉnh; là chỗ dựa tin cậy của các cấp uỷ Đảng, chính quyền trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng ở địa phương. Đồng thời, vai trò, vị trí, uy tín của Hội trong hệ thống chính trị, xã hội không ngừng được nâng cao, xứng đáng là lực lượng cách mạng trung thành của Đảng, xứng đáng với sự tin yêu của nhân dân.



Vườn cây ăn quả đồi A1 của Hội Cựu chiến binh phường Mường Thanh - thành phố Điện Biên Phủ

Hướng tới một Tổ chức hội vững mạnh

Phát huy những thành quả đạt được gần 15 năm xây dựng và trưởng thành, trong giai đoạn kế tiếp, Hội Cựu chiến binh Lai Châu tiếp tục vận động các cựu chiến binh giữ gìn và phát huy bản chất anh "Bộ đội Cụ Hồ"; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và các hình thức sinh hoạt; tiếp tục xây dựng Hội trong sạch vững mạnh, phát huy vai trò tham mưu cho cấp uỷ Đảng về công tác vận động cựu chiến binh; làm nòng cốt đoàn kết vận động cựu chiến binh tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Ngoài ra, hội sẽ phấn đấu kết nạp khoảng 1.500 - 2.500 hội viên mới (trong nhiệm kỳ III), chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ hội đảm bảo cả về lượng và chất. Trên cơ sở đó, đoàn kết tập hợp vận động cựu chiến binh thành lực lượng cách mạng, gương mẫu thực hiện và bảo vệ các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng. Phấn đấu để tổ chức hội xứng đáng là một đoàn thể chính trị - xã hội, chỗ dựa tin cậy của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, đại diện cho ý chí nguyện vọng của cựu chiến binh.

Tích cực xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, chống mọi âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực của xã hội và chống tư tưởng bảo thủ, công thần, mê tín dị đoan trong hội viên cựu chiến binh.

Đẩy mạnh phong trào phát triển kinh tế hộ gia đình trong hội viên Hội Cựu chiến binh tỉnh, phấn đấu đến năm 2007 xoá hết số hộ hội viên cựu chiến binh đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 6%, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, chính trị, xã hội mà Đảng bộ tỉnh đã đề ra, góp phần làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Quan tâm chăm lo giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống yêu nước, ý chí tự lực tự cường của dân tộc và những hy sinh lớn lao của các thế hệ cha anh trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhằm tạo dựng một lớp người kế cận có ích cho quê hương đất nước. Quan tâm chăm lo đến công tác xây dựng Đảng, phấn đấu trong nhiệm kỳ III giúp đỡ giới thiệu để 250 - 300 đoàn viên thanh niên ưu tú được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Chỉ đạo cho các cơ sở hội trong tỉnh tích cực tham gia các hoạt động "Hướng về cội nguồn", thông qua các đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp, thăm hỏi các gia đình chính sách, các đồng chí lão thành cách mạng, giúp cho hội viên ngày càng yên tâm phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và tổ chức Hội cựu chiến binh ở các cấp.

Ra đời chưa lâu, nhưng Hội Cựu chiến binh Lai Châu đã thực sự khẳng định được vai trò, vị trí, xứng đáng là tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cựu chiến binh, cựu quân nhân - những chiến sĩ của mảnh đất Lai Châu anh hùng. Phát huy những thành quả trong 15 năm xây dựng và trưởng thành, Hội sẽ phấn đấu hơn nữa để góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, để xứng đáng là lực lượng cách mạng trung thành của Đảng, là thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, là chỗ dựa tin cậy của Đảng, chính quyền và nhân dân.

LAI CHAU VETERANS ASSOCIATION

CONTINUING THE GOLDEN PAGES OF HISTORY

HOANG TRONG SEN
Chairman of Lai Chau Veterans Association

Lai Chau veterans are soldiers who has once created glorious feats in battlefields, among them, some once engagedonce engaged in Dien Bien Phu victory 50 years ago and some in Majorin Major Victory of Spring 1975 and some have fulfilled international duties in Laos and Cambodia. Those veterans themselves remains enthusiasm of old days with the simple wish to contribute their strength to social and political stability and economic development in the land of " being famous in five continents and trembling the world".

Since the Politburo and Vietnamese Communist Party's Central Committee's Decision on Lai Chau Veterans Association establishment on and thanks to Lai Chau Party Executives and authorities and enthusiasm of soldiers who had completed arm service in the local, April 9th 1990, Lai Chau Veterans Association was established. Since then, during three Party Congress, Lai Chau Veterans Association–the social and political organisation as representative of will and aspiration of the local people (ethnic groups) making active and effective contribution to realisation of social-economic tasks and security-national defence consolidation and local political stability through step-by-step operational enovation.



Trinh Long Bien– Secretary of Provincial Party Committee pays a working visit to Lai Chau Veterans Association.

An objective and indispensable establishment

Mentioning Lai Chau, many people first think about Dien Bien Phu, the land along with Vietnamese nation's patriotic tradition marked history. It recalls the soldiers of 50 years ago who devoted their blood to gain independence for the country and the image of soldiers of successive generations. In time of war, they were present in most of battlefields and for the time being, they appear in residential areas, organs, enterprises and schools. Most of veterans aspire to continuously devote their strength and intellectual knowledge to the building and defence the border land in North–West borderland of the country and also wish to gather in an united organisation to develop nice characteristics of "Uncle Ho's soldiers" and help each other in life.

Besides, in the complicated context of a bordering province consisting of 21 ethnic groups with the economy in difficulty and limited knowledge, especially

illegally heresy propaganda, the establishment of Lai Chau Veterans Association was indispensable and necessary. Members of Lai Chau Veterans Association not only strive together to build prosperous and powerful homeland but also actively restrain negative activities and get rid of hot areas to maintain political stability, local order and popularity.

Develop Continuing the traditions of the heroic land

At its establishment, provincial Veterans Association were present in 8 districts and towns with 96 grassroots units of total members of 1,356. Through many terms of Congresses, up to now, the Association have 10,936 members with 155 grassroots units and can organise political activities in 932 local branches. In its operation during last time, the Association's has paid special importance to political education and organisation establishment and members' life support. The Association has always encouraged its members to develop and maintain the traditional characteristic of "Ho Uncle's soldiers" and be confident in Party's leadership and actively follow the renovation cause initiated by the Party and be determined not to be abused by evil people. In addition to planning, annually, the Association holds classes to train cadres from grassroots level to provincial level on professional and political knowledge. Qualified, enthusiastic and responsible cadres have been put in important positions to carry out the Association's activities. Grassroots units have been examined under the renovation guideline of the contents and method of operation to attract more participation from majority of veterans. In that way, the Association has gained increasingly improved credit with increasing number of members participating in Party leadership and authorities at all levels. For the time being, 4,220 members have been nominated to hold the position as the Secretary or Chairman of Party and Governmental, communal, ward and hamlet organs.

In economic development, with the will and energy steeled through many years of soldiers' life with the enthusiasm and hardworking personality, Lai Chau Veterans Association's members have overcome many difficulties and contributed to enrich their families and fatherland. Especially, members always show the spirit of solidarity and help each other reduce poverty and eliminate hunger. The Association has encouraged members to carry out effectively the program on economic development, poverty reduction and legitimate enrichment with mutual assistance, improving spiritual and material life, protecting legitimate rights of members and contributing to implement local social-economic tasks. Correspondingly, the living standard of members has been remarkably improved. In the first Congress in 1992, the proportion of poor families was 63% and decreased to 7.2% as estimated on June 30th 2003.



Comrade Tran Ngoc Tuyet- a typical example in excellent livestock husbandry of Lai Chau Veterans Association.

In addition to the key task of strong and stable association establishment, members of the Association have exerted their best to stabilise and maintain local political security. Being aware of that important task, not surrender to difficulties, the members have

diffused and popularised the Party and State's policies and actively take part in traditional and revolutionary heroism education for young generations, contributing to strengthen the organisation of the Association.

The organisation results show that Lai Chau Veterans Association has actually become the representative for the will and aspiration of veterans, an active member of the Provincial Fatherland Front as well as a reliable support of Executive Committee of the party and authorities during the process of social-economic development and local security and national defence consolidation. Concurrently, the role and credit of the Association in political and social system has been continuously improved to keep up with loyal revolutionary force and people's confidence.

Geared Heading totoward a stable and strong organisation of the Association

Developing the achievements during 15 years of establishments and development, in the following period, Lai Chau Veterans Association continues to encourage its members to maintain and develop the characteristic of " Uncle Ho' soldiers" and renovates the content and method of operation and form of activities, continuing to establish stainless and powerful Association and developing the Association's role as a consultant for Executive Committee of the party in encouraging veterans, being a key factor of veterans solidarity encouragement to build stainless and powerful party and authorities.

Besides, the Association aims to have 1, 500-2,500 new members in the third Session and focuses on establishing efficient and sufficient cadres. Accordingly, the Association can concentrate veterans in a revolutionary force, implement and defend the Party's guidelines and orientations and resolutions. The Association strives to become a social–political association, a reliable support of Executive Committee of the party authorities and also an active member of the Provincial Fatherland Front as well as the representative of people's will and aspiration of veterans.

Actively build the Party and authority, well implement local democratic statute and fight against the peace process scheme of hostile force and be determined to fight social evil and against superstition, heresy and conservatism among members.

Enhance the movement of economic development among veterans' families, strive to have no hungry member's family by 2007, decrease poor family rate to six per cent and implement social-political and economic targets set forward by provincial Party Committee to contribute to "wealthy people, prosperous country, a fair democratic and civilised society".

Focus on young generation education on patriotic and self reliance tradition and great sacrifice of predecessors in the nation building and defence to create helpful following generations for the country. Pay attention to party establishment activities, strive to introduce 250-300 excellent members of youth Union members in the list of Party's members in the third Session.

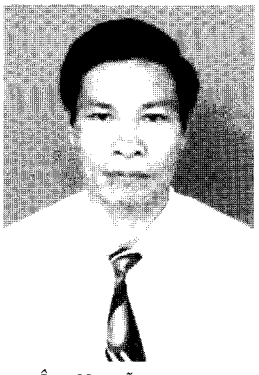
Steer the grassroots units to actively take part in activities of " Toward origin" through widespread political activities and visits to families of priority policy, revolutionary veterans to make members to have confidence in the leadership of the Party, the State and veterans associations at all levels.

Despite of being young association, Lai Chau Veterans Association has actually affirmed its role and position as a social-political representative for the will and aspiration of veterans and former soldiers - the soldiers of heroic Lai Chau land. Developing the achievements during 15 years of establishment and development, the Association strives to further contribute to the province's social-economic cause, to deserve as a loyal revolutionary force of the Party as well as an active member of Provincial Fatherland Front and a reliable support for the Party, local authorities and people.

HỘI NÔNG DÂN TỈNH LAI CHÂU
PHÁT HUY VAI TRÒ TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

NGUYỄN BÁ PHÍ

Chủ tịch Hội Nông dân Lai Châu



Ông Nguyễn Bá Phí - Chủ tịch Hội Nông dân Lai Châu

Trong những năm qua, với sự trưởng thành, lớn mạnh không ngừng về tổ chức, chất lượng hoạt động, Hội Nông dân Lai Châu giữ vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đại diện xứng đáng cho ý chí, nguyện vọng của bà con nông dân các dân tộc Lai Châu.

Năm 1972 đã đánh dấu bước phát triển mới của giai cấp nông dân Lai Châu bằng sự ra đời của Hội đồng Nông dân tập thể - tiền thân của Hội Nông dân Lai Châu ngày nay. Trải qua thời gian dài hoạt động lồng ghép cùng một vài tổ chức đoàn thể khác, cho đến năm 1984, Hội Nông dân Lai Châu mới thực sự trở thành tổ chức hội hoạt động độc lập. Từ đó đến nay, trải qua 6 kỳ đại hội, Hội đã không ngừng đổi mới về cơ cấu tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động, từng bước nâng cao vị thế của tổ chức Hội trong đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổ chức vững mạnh - chìa khoá của thành công

Với đặc thù là tỉnh miền núi, gồm 21 dân tộc sinh sống, trình độ dân trí hạn chế, xuất phát điểm cho phát triển kinh tế lại thấp, 90% dân số sống bằng nông nghiệp, kết cấu hạ tầng còn thấp kém, thiên tai xảy ra liên tiếp,... vì thế, trọng trách đặt trên vai Hội Nông dân Lai Châu hết sức nặng nề. Song nhờ xác định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ, trong những năm qua, cùng với sự phát triển đi lên của đất nước và của tỉnh, Hội Nông dân Lai Châu đã không ngừng phát triển, trưởng thành về mọi mặt.

Ngay từ khi mới thành lập, Hội đã xác định công tác xây dựng cơ sở, nâng cao số lượng và chất lượng hội viên là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp hội. Nhờ vậy, số hội viên không ngừng tăng qua các nhiệm kỳ. Nếu buổi đầu thành lập mới dừng lại ở con số khiêm tốn là 2.000 hội viên thì đến nay 100% thôn bản đã có tổ chức hội với tổng số 59.788 hội viên, chiếm 68% số hộ nông dân trong toàn tỉnh.

Cùng với công tác xây dựng cơ sở hội, nâng cao chất lượng hội viên luôn được các cấp hội chú trọng. Trong đó, công tác đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận được xác định là khâu then chốt, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng cán bộ, chất lượng phong trào. Được sự quan tâm của Tỉnh, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, trong 5 năm qua, Hội đã phối hợp với trường chính trị tỉnh và huyện thị mở 273 lớp tập huấn cho 8.596 lượt cán bộ hội; cử 134 lượt cán bộ dự các lớp tập huấn ở Trung ương. Ngoài ra, hội còn tổ chức tham quan, học hỏi kinh nghiệm, cung cấp tài liệu "Sổ tay công tác Hội" và tiến hành tổ chức "Hội thi cán bộ Hội Nông dân giỏi" nhằm giúp cán bộ Hội nâng cao nghiệp vụ, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm công tác, nâng cao hiệu quả hoạt động cơ sở. Do đó, hiện nay, toàn tỉnh có 2.835 uỷ viên ban chấp hành các cấp, 238 cán bộ chuyên trách. Trong đó, số cán bộ có trình độ trung cấp, đại học chuyên ngành là 110 người (chiếm 45%), trình độ trung - cao cấp lý luận 137 người (chiếm 58%), không có tình trạng mù chữ trong đội ngũ cán bộ Hội.

Thành tích của Hội Nông dân Lai Châu

1) Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì.

2) Hai năm liền (2001 - 2002) được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua xuất sắc.

3) Ba năm liền (.....) được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng cờ đơn vị có phong trào xuất sắc và được Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng thưởng cờ thi đua đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối đoàn thể toàn tỉnh.

4) 513 cá nhân được tặng thưởng Huy chương Vì giai cấp nông dân Việt Nam.

5) 1.627 tập thể, cá nhân được Uỷ ban nhân dân tỉnh, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Hội Nông dân tỉnh khen thưởng.

Lực lượng nòng cốt trong xây dựng đời sống nông thôn mới

Trong quá trình hoạt động, Hội Nông dân Lai Châu luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chủ trương định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ, từ đó cụ thể hoá thành chương trình công tác của hội. Tại Lễ tổng kết nhiệm kỳ 1998 - 2003 của Hội Nông dân Lai Châu, ông Quàng Văn Bình - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu phát biểu: "Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của hội, nông dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy tinh thần đoàn kết để thực hiện mục tiêu chuyển đổi cơ cấu kinh tế, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, áp dụng các biện pháp thâm canh tăng vụ, khai hoang mở rộng diện tích, đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, góp phần khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của tỉnh".

Thấm nhuần tinh thần của Nghị quyết Trung ương VII (khoá VIII): "Nông dân phải là lực lượng trung tâm và nòng cốt của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn", Hội Nông dân Lai Châu đã kiên trì vận động tổ chức nhiều phong trào, điển hình là phong trào "Nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi". Kể từ năm 1989 đến nay, phong trào này đã phát triển rộng khắp cả về chiều rộng lẫn chiều sâu với nhiều mô hình đa dạng phong phú như VAC, trang trại, dịch vụ tổng hợp,... thu hút sự hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của đông đảo bà con nông dân. Đặc biệt, mô hình kinh tế trang trại ngày càng phát triển, đã và đang phát huy tác dụng thúc đẩy sản xuất hàng hoá, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho nông dân. Đến nay, toàn tỉnh hiện có 1.412 trang trại với quy mô khác nhau, thu nhập bình quân của các trang trại đạt 20 - 25 triệu đồng/năm, thậm chí có trang trại đạt 50 triệu đồng/năm, trên dưới 100 triệu đồng/năm. Số hộ đạt danh hiệu sản xuất - kinh doanh giỏi là 25.857 hộ, chiếm 28,3% (năm 1990 chiếm 1,15%) số hộ nông dân toàn tỉnh.

Được sự quan tâm đầu tư của Chính phủ, của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Hội Nông dân Lai Châu đã xây dựng các mô hình, dự án hướng dẫn người nghèo cách làm ăn, giúp nông dân nâng cao kiến thức, thay đổi cách nghĩ, cách làm. Hội đã tiến hành mở các lớp bồi dưỡng cho các trưởng thôn bản, chi hội trưởng nông dân, chủ nhiệm câu lạc bộ nông dân, các ban ngành của xã những kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế; mở các lớp tập huấn cho hội viên nông dân về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi.

Trong 5 năm qua (1998 - 2002), hội đã tổ chức 375 cuộc trao đổi kinh nghiệm với sự tham gia của 47.000 lượt hội viên nông dân, tăng gấp 3 lần so với 3 năm trước đó. Các cấp hội đã phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xây dựng 577 tổ nông dân vay vốn, triển khai nguồn vốn 256,5 tỷ đồng cho 26.714 lượt hộ của 156/156 xã phường, thị trấn vay vốn; với Ngân hàng Chính sách triển khai nguồn vốn 87.618 tỷ đồng cho 29.535 hộ vay. Ngoài ra, với nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân, hội đã giúp 349 lượt hộ nghèo vay vốn với số vốn 873 triệu đồng để xoá đói, giảm nghèo. Cho đến nay, bình quân mỗi năm đã có trên 2.000 hộ nông dân thoát khỏi đói nghèo, vươn lên làm ăn khá giỏi. Những thành quả ấy đã cho thấy vai trò quan trọng của hội trong sự nghiệp xoá đói giảm nghèo của tỉnh, giảm số hộ đói nghèo trên toàn tỉnh từ 68,5% (năm 1990) xuống còn 36,9% (năm 2002).

Cùng với đẩy mạnh các phong trào hoạt động để phát triển kinh tế, các cấp hội đã tổ chức vận động nông dân tham gia xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn với hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. Thông qua hoạt động này, hội đã góp sức với các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đưa tỷ lệ xã có đường ôtô đến trung tâm xã lên 140/156 xã, 82 xã có điện thoại, 66 xã có điện thắp sáng, 100% số xã có trường học và trạm y tế, mở mới 211 km kênh mương với khối lượng đào đắp 27.000m3, đưa thêm trên 2.000 ha ruộng canh tác từ một vụ lên hai vụ, cung cấp đủ nước cho trên 1.000ha mới

được khai hoang; xây dựng nhà văn hoá phố, bản phục vụ sinh hoạt cộng đồng, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn. Ngoài ra, các cấp hội còn đẩy mạnh thực hiện 5 tiêu chuẩn "Xây dựng gia đình nông thôn mới". Đến đầu năm 2003, toàn tỉnh đã có 77.328 hộ đăng ký tham gia. Đồng thời, Hội Nông dân Lai Châu còn tổ chức vận động nông dân tham gia thực hiện phong trào "Đoàn kết tương thân tương ái" trong nội bộ nông dân; triển khai chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình. Hội cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao trên địa bàn dân cư nhằm nâng cao đời sống tinh thần và nếp sống văn hoá cho nông dân; cổ vũ phong trào nông dân tham gia giữ gìn an ninh - trật tự xã hội, nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và bảo vệ biên giới Tổ quốc.



Chủ tịch Hội Nông dân Lai Châu Nguyễn Bá Phí (người đứng giữa) đang nhận cờ thi đua của Chính phủ (năm 2001)

Định hướng phát triển

Để nông dân Lai Châu thực sự trở thành lực lượng trung tâm và nòng cốt trong công cuộc xây dựng đời sống nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VII (khoá VIII), trong những năm tới, Hội Nông dân Lai Châu cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tăng tỷ lệ cơ giới hoá trong nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời, hội cần tăng cường công tác tuyên truyền, vận động giáo dục hội viên nông dân thấy rõ vai trò và trách nhiệm trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Bên cạnh đó, Hội Nông dân Lai Châu cần không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, mở rộng hình thức đoàn kết tập hợp hội viên nông dân, nâng cao chất lượng tổ chức hội cơ sở, chất lượng hội viên. Chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao năng lực điều hành của các cấp hội, góp phần xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn nói riêng và trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu, sự chỉ đạo của Trung ương Hội nông dân Việt Nam và sự quan tâm tạo điều kiện, phối hợp tích cực của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể, phát huy truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, nông dân các dân tộc Lai Châu nguyện tăng cường đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội Nông dân Lai Châu

1) ***Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nông dân quán triệt sâu sắc nghị quyết của các cấp uỷ Đảng và cấp hội.***
2) ***Xây dựng triển khai chương trình hành động trên cơ sở cụ thể hoá nghị quyết đại hội, xây dựng phong trào hoạt động sôi nổi, đem lại hiệu quả thiết thực.***
3) ***Phối hợp có hiệu quả các chương trình hành động với các ban ngành, đoàn thể tạo thành sức mạnh tổng hợp, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.***
4) ***Tăng cường xây dựng, củng cố tổ chức hội vững mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cấp hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra.***
5) ***Không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tổ chức chỉ đạo phong trào đạt kết quả.***

LAI CHAU FARMER ASSOCIATION

MANIFESTING ITSELF IN THE AGRICULTURAL AND RURAL INDUSTRIALISATION AND MODERNISATION

During past years, with non-stop growth in terms of organisation and operation's quality, Lai Chau Farmer Association has played an important role in the province's socio-economic development, deserving the representative of local people's will and aspiration.

A new development of Lai Chau peasantry was marked by the year 1972 with the establishment of the collective Farmer Association-the forerunner of the existing Lai Chau Farmer Association. After a long operation period in the framework of other unions and organisations, since 1984, Lai Chau Farmer Association has become an independent association. Since then, during 6 congresses, the Association has continuously renovated its organisation and operation's content and method, thus, gradually improving its position in the province's socio-economic life.

A firm organisation - the key to success

Being established in a mountainous province frequently stricken by natural disasters with 21 ethnic groups and limited awareness along with a low starting point of economic development and poor infrastructure as well as with 90% of population living on agriculture, Lai Chau Farmer Association must shoulder very heavy responsibilities. Base on clear definition of the role, function and duty, during last years, the Association has continuously developed in line with the country and the province's progress.

Since its establishment, the Association has taken key and permanent duty to establish its branches all levels and improve members' quality and quantity. Accordingly, number of members shows continuous growth during many terms of operation. At its establishment, the number was low at 2,000 people and up to now, 100% of villages and hamlets have had the Association's branches with 59,788 members in total, accounting for 68% of provincial farmers' households.

Along with branch establishment, members' quality improvement has been given emphasis. Among which, the training and education for the successive cadres has been considered a pivotal and decisive factor in staff and movement's quality. Thanks to the concern from provincial authorities and Central Association of Farmers, during past five years, in collaboration with provincial and district Political Colleges, the Association has opened 273 training courses for 8,596 cadres and sent 134 cadres to participate in central training courses. Furthermore, the Association has help its cadres to learn experiences, providing them with "The Association calendar handbook" and organising "The contest of excellent cadres of the Farmer Association" to develop their professional knowledge and experiences and enhance the efficiency of the Association branches' activities. Correspondingly, for the time being, there have been 2,835 members of executive committees at all levels and 238 specialised cadres. Among them, there have been 110 cadres who have completed tertiary education (accounting for 45%), 137 cadres who have medium-high political knowledge (making up 58%), and no illiterate cadre.



Chairman of Vietnam Farmer Association, Nguyen Duc Trieu gave speech in the sixth Congress of Lai Chau excellent farmers in production-business.

Pivotal force in the development of new rural life

During the operation, Lai Chau Farmer Association has strictly obeyed policies and guidelines of the Party and the State and orientation guidelines on socio-economic development in each period, thus, specifying them in the Association's program of work. In Review Ceremony of the term 1998-2003 of Lai Chau Farmer Association, Chairman of Lai Chau People's Committee, Quang Van Binh stated: " Under the leadership and management of the Association, local farmers have developed the spirit of solidarity to realise goals of economic structure and livestock and cultivation transformation, use methods of extensive cultivation and multi crops, expand land reclamation, apply science-technological advances into production, contributing to effectively exploit the province's potentials.

Deeply aware of the Central Party's Resolution: "Farmers are central and pivotal force of the cause of industrialisation and modernisation of agriculture and rural areas". Lai Chau Farmer Association has persistently launched many movements, typically " Excellent farmers in production-business". From 1989 to now, this movement has expanded comprehensively with various and diversified modes such as VAC (Garden, Pond, Livestock), farming, general service... attracting enthusiastic participation from majority of farmers. Especially, the mode of farming continues to develop, contributing to enhance commodity production and generate stable jobs and income for farmers. Up to now, in the province, there have had 1,412 farms in different scales and average revenue of farms has reached VND20-25 billion per year, with several farms gaining VND50 billion per year and about 100 billion per year. Number of excellent households in production-business has reached 25,857, accounting for 28.3% (in 1990, 1.15%) of provincial farmers, households.

Thanks to the concern of the Government and Vietnam Central Association of Farmers, Lai Chau Farmer Association has established modes and projects to instruct poor people to develop economy and help farmers improve their knowledge and change the way of economic improvement. The Association has also opened courses to teach knowledge and skill of economic development to heads of villages and hamlets and farmer branches, farmer clubs and communes' other branches, also organised practising course of livestock and cultivation technique for its members.

During five years (1998-2002), the Association held 375 view exchanges with 47,000 participants, three times as much as number of participants in three years ago. The Association authorities have collaborated with the Bank of Agriculture and Rural Development to establish 577 borrowing groups of farmers and give a loan of VND256.5 billion to 26,714 people in 156/156 communes, wards and townships. They have also collaborated with the Bank of Policy to lend VND87.618 billion to 29,535 households. In addition, thanks to the capital of Farmers Assistance Fund, the Association has lent 394 households with the total of VND873 billion to help them eliminate hunger and reduce poverty. So far, 2000 households come out of poverty and are getting richer. Those achievements show the Association's role in the province's hunger elimination and poverty reduction, lowering number of provincial poor households from 68.5% in 1990 to 36.9 % in 2002.

Along with enhancing economic development movement, the Association encouraged farmers to establish rural infrastructure in the spirit of collaboration between local people and the State. Through this activity, the Association has contributed to increase the rate of communes which have the automobile road to the centre up to 140/156, to provide telephones for 82 communes and

The achievements of Lai Chau Farmer Association

1) Second-class Labour Order by the Government

2) Excellent Emulation flags by the Prime Minister in two consecutive years 2001-2002

3) "Flags for excellent unit in the movement" given by Vietnam Central Farmer Association and Emulation Flags for the leading unit in the province's emulation movement among collectives during three consecutive years.

4) 513 individuals awarded "Medal for the Vietnamese peasantry".

5) 1,627 collectives and individuals complimented and awarded by Provincial People's Committee, Vietnam Central Association of Farmers and Lai Chau Farmer Association.



Chairman of Lai Chau Farmer Association, Nguyen Ba Phi visited the farm of Lo Van Hac (in Thanh Xuong commune- Dien Bien district)

electricity for 66 communes and to build schools and hospitals in 100% of communes, expand 211 km of canals and ditches with the total volume of 27,000 cu. m, to upgrade additional 2,00 ha of cultivation land from one crop to two crops and adequately deliver water to over 1,000 ha reclaimed land and build cultural houses for community activities, thus changing the life of rural areas. Furthermore, the Association authorities have enhanced the implementation of five standards of " Establishing new rural families". Until the early 2003, 77,328 local households took part in this movement. Concurrently, Lai Chau Farmer Association has encouraged people to carry out the movement: "Solidarity and mutual assistance" among farmers and carry out "Population and Family Planning" program. The Association often organises cultural, art and sports activities to improve the spiritual and cultural life of farmers, stimulate farmers to maintain security and social order, heighten revolutionary vigilance and consolidate national defence and national border guard.

Development orientation

With the aim to make Lai Chau farmers actually become a central and pivotal force in developing new rural life under the spirit of the Central Resolution VII (Session VII), in the coming time, Lai Chau Farmer Association continues to enhance the production-business movement of excellent farmers, apply science-technological advances in production and speed up the mechanisation rate in agriculture and rural areas. At the same time, it is necessary for the Association to enhance the propaganda and education to make them clearly aware of their responsibilities in the cause of agricultural and rural industrialisation and modernisation.

Besides, Lai Chau Farmer Association has continuously renovated the content and method of operation, expanding forms of members' concentration and improving the quality of its organisation and members. An importance should be attached to training activities for cadres and improvement of management capacity of the Association's authorities conducive to establishing firm organisation, deserving the pivotal force in the cause of agricultural and rural industrialisation and modernisation areas in particular and economic development cause in general.

Under the direct leadership of Provincial Executies and Lai Chau People's Committee and the guidance of Vietnam Central Association of Farmers and the concern and active collaboration among authorities at all levels, sectors and unions, developing the tradition of heroic Dien Bien Phu, Lai Chau farmers pledge to enhance solidarity and strive to make progress for the sake of the agricultural and rural industrialisation and modernisation with the aim of "wealthy people, prosperous nation, fair democratic and civilised society".

Some solutions to enhance the efficiency of Lai Chau Farmer Association

1) Popularise and encourage farmers to grasp thoroughly of resolutions of the Party executive committees and the Association's authorities

2) Set up and carry out the program of action on the ground of Congress resolutions specification and establish active and effective movements.

3) Implement effectively programs of action in collaboration with other sectors, branches and associations to build comprehensive strength conducive to socio-economic development task fulfilment.

4) Establish and consolidate the Association's organisation, enhance the quality and efficiency of authorities' activities to meet the socio-economic development requirements.

5) Continuously renovate the content and method of operation and organise movements successfully.

CÂY ĐẠI THỤ NƠI ĐẦU NGUỒN NẬM RỐM

Từ một dân quân du kích tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, năm 1961, ông Vàng A Pháy - người đầu tiên cầm dao quắm "Khai sơn, phá thạch" lập nên bản Hua Rốm thuộc xã Nà Tấu (Điện Biên) hôm nay. Có được cuộc sống hiện tại là cả một quá trình "lao tâm, khổ tứ". Cuộc đấu tranh giữa cái cũ với cái mới, giữa nghèo nàn lạc hậu với tiến bộ trong gia đình, họ tộc không đơn giản. Ban đầu, ông chỉ vận động được 9 hộ từ bản Nậm Khẩu Hú chuyển về định cư tại nơi ở mới trong điều kiện thiếu nước sinh hoạt, nước sản xuất, không có ruộng. Bà con lúc đó sản xuất chủ yếu bằng nương rẫy, hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên, lương thực không đủ ăn, hầu hết các hộ đều nghèo đói. Một số người đã bàn tính di cư đi nơi khác khiến ông Vàng A Pháy phải suy nghĩ, trăn trở. Sau bao ngày leo đèo vượt dốc cùng mấy anh em đi khảo sát tìm nguồn nước. Cuối cùng, tính kiên trì, nhẫn nại đã chiến thắng.

Nước về, cả bản mừng vui, ông cùng bà con bàn chuyện sản xuất khai hoang làm ruộng nước, đưa giống mới có năng suất cao về trồng, hạn chế làm nương rẫy, quy hoạch sắp xếp lại chỗ ở để phù hợp với điều kiện sinh hoạt và phát triển sản xuất. Nhiều hộ từ đói nghèo đã vươn lên đủ ăn, đặc biệt có hộ đã biết làm giàu. Cuộc sống đang thuận buồm xuôi gió thì tai hoạ lại ập đến gia đình ông. Năm 1992, người anh của ông bị kẻ xấu lợi dụng tuyên truyền đạo trái phép và dẫn theo 4 hộ bỏ bản ra đi.

Là Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, ông đã tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, ra sức phát triển kinh tế - xã hội bằng việc cùng bà con trong bản tham gia hàng nghìn ngày công mở đường dài 5 km từ bản đến quốc lộ 279 để ôtô đi dễ dàng. Nhờ đó, mọi người phấn khởi càng tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, thi đua lao động sản xuất. Nhà nào cũng được tham gia quản lý, bảo vệ hàng chục héc ta rừng, có ruộng nước, có ao thả cá. Cuộc sống thay đổi từng ngày. Riêng gia đình ông nhận bảo vệ, xây dựng trang trại, phát triển chăn nuôi và trồng 2 héc ta lúa nước, 70 ha rừng, mỗi năm thu hoạch 8 - 10 tấn lúa. Đàn gia súc trên chục con trâu sinh sản, đàn dê 20 con, đàn lợn 40 con, mỗi năm xuất chuồng trên 1 tấn thịt. Đàn gà gần 200 con, ao cá thả 1.000 m^2, mỗi năm thu 5 - 6 tạ cá thịt. Trừ tất cả chi phí, mỗi năm, gia đình ông tích luỹ được từ 25 đến 30 triệu đồng.

Giờ đây, ông Vàng A Pháy như một cây đại thụ, mỗi khi có chuyện vui buồn, mọi người đều tìm đến ông để được ông khuyên giải, giúp đỡ. Noi gương ông, 46 hộ dân của bản Hua Rốm sống đoàn kết tương thân tương ái trong nghĩa xóm, tình làng. Hiện nay, 40 hộ đã có nhà lợp ngói khang trang, 45% số hộ khá, giàu; bình quân 2 hộ có 1 xe máy. Trẻ em được cắp sách đến trường, giải quyết triệt để tình trạng mê tín, dị đoan. "Tuổi cao, trí càng cao", ông Vàng A Pháy luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm của một bí thư chi bộ, một già làng, một cây đại thụ vững chắc để mọi người noi gương ông, dựa vào ông mà vươn lên.



Ông Vàng A Pháy đang phát cỏ trong trang trại

THE GREAT ANCIENT TREE ON THE UPPER REACHES OF NAM ROM

Being a militia engaged in Dien Bien Phu campaign, in 1961, Vang A Phay was the first man to "cut a road through a mountain" with a bush-whacker to build Hua Ron Hamlet in Na Tau Commune (Dien Bien). The present life is a result of overcoming numerous difficulties. The fight between the old and the new, between the poverty, backwardness and the progress in each family is very complicated. Initially, he encouraged only nine families to move from Nam Khau Hu hamlet to a new area under the condition of water shortage and no available field. Living mainly on agricultural production and being dependent too much on nature, local people often lacked of food and led a very poor life. The intention of a few people to change to other place made Vang A Phay worry and think a lot. He and some other people crossed passes streams and climbed slopes during manyfor days to find water source and eventually, their patience got results.

When all hamlet people were happy of having water, he discussed with them land reclamation and wet rice production, and bringing new high-productivity seeds, reducing milpa area, rearranging their accommodation appropriate to living and production condition. May poor households have strived to get enough food and even enrich themselves. When everything seems to be in smooth waters, suddenly, the misfortunate struck his family. In 1992, his brother incited by negative people who propagandised illegal heresy led four other families to quit the hamlet.

As a Vice Chairman of the communeCommunal People's Committee, he encouraged people to obey the Party and State's policies and guidelines of the State and the Party, exertinged his best in social-economic development through his participation during thousand of working day in opening 5 km road from the hamlet to the Highway 279 to facilitate automobile access. In that way, people have increasing trust in policies and guidelines of the Party and the State and make efforts in production. Each family has wet field and fish pond and participates in management and protection of tens of ha of forest. The life is changing day by day. Especially, his family are in charge of protecting and establishing farms and expanding livestock and growing 2ha of wet rice and 70 ha of forest, obtaining 8-10 tonnes of rice per year. With over ten buffaloes, 20 goats and 40 pigs ave.aged at 1 tonne of meat per year, 200 chickens, 1,000 sq. m of fish-pond producing 5-6 quintals of meat, his family can save VND 25-30 million apart from the expenditure.

Vang A Phay is now regarded known as the great ancient tree, hamlet people always see him for advice and condolence whenever they are sad or happy. Following his example, 46 families in Hua Rom Hamlet live together in solidarity and mutual assistance spirit. For the time being, 40 families have had spacious tiled house, rich families make up 40% of families and every two houses have one motorbike. Children can get schooling and the superstition is completely abolished. "The older he becomes , the more intelligent he is". Vang A Phay always shows the sense of responsibility of a Vice Secretary of the Party's branch, the hamlet's old man and a firm great ancient tree for the people to follow his example and rely on him for survive.

CHƯƠNG III: AN NINH - QUỐC PHÒNG

CÔNG AN TỈNH LAI CHÂU
NGUYỆN TUYỆT ĐỐI TRUNG THÀNH VỚI ĐẢNG XỨNG ĐÁNG LÀ CON EM YÊU QUÝ CỦA NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC

Đại tá: ĐẬU QUANG CHÍN
Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đại biểu Quốc hội khoá XI
Giám đốc Sở Công an tỉnh Lai Châu



Đại tá Đậu Quang Chín - Giám đốc Sở Công An Lai Châu

....Năm mươi năm qua, kể từ ngày được thành lập, lực lượng Công an Lai Châu đã không ngừng trưởng thành, lớn mạnh theo sự phát triển của cách mạng. Mỗi giai đoạn lịch sử, lực lượng Công an Lai Châu luôn luôn là công cụ sắc bén của Đảng, chính quyền, là chỗ dựa và niềm tin yêu của đồng bào các dân tộc Lai Châu [1]...

Cuối năm 1952, Chiến dịch Tây Bắc kết thúc thắng lợi, Lai Châu được giải phóng một vùng rộng lớn. Trước yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn của cách mạng, ngày 10-01-1953 Ty Công an Lai Châu được thành lập theo Quyết định của Ban Cán sự tỉnh Lai Châu.

50 năm một lòng vì dân, vì nước

Những ngày đầu thành lập, quân số ít, điều kiện phương tiện hoạt động vô cùng khó khăn thiếu thốn. Song dưới sự lãnh đạo của Bộ Công an, Khu uỷ, Công an khu Tây Bắc và trực tiếp là Ban cán sự tỉnh, lực lượng Công an Lai Châu vừa chiến đấu vừa phát triển đội ngũ, khắc phục mọi gian khổ hy sinh, lăn lộn bám địa bàn, sát cánh cùng các lực lượng vũ trang trấn áp các tổ chức phản cách mạng, truy bắt gián điệp, do thám, chỉ điểm, tổ chức tuần tra kiểm soát bảo vệ cơ quan đầu não của tỉnh, bảo vệ kho tàng vũ khí lương thực, bảo vệ cuộc hành quân, trú quân của bộ đội và vận chuyển lương thực vũ khí của các đoàn dân công, duy trì an toàn trật tự tại các vùng tự do, vận động quần chúng nhân dân chi viện sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong giai đoạn này, Công an Lai Châu lập nhiều chiến công, trong đó nổi bật nhất là phối hợp với các lực lượng vũ trang tấn công làm tan rã 2 cụm phỉ lớn ở Thuận Châu, Mường Lầm và các cụm phỉ ở dọc tuyến biên giới Việt - Trung, Việt - Lào, tiêu diệt vô hiệu hoá hàng ngàn tên phỉ, thu giữ hàng trăm tấn vũ khí đạn dược, quân trang, quân dụng,... góp phần quan trọng cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi, nhưng tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn vô cùng phức tạp. Bọn gián điệp, tay sai và các tổ chức phản động trong ngụy quân, ngụy quyền của thực dân Pháp để lại điên cuồng tổ chức các hoạt động xưng vua, bạo loạn chống phá chính quyền,... Trước tình hình đó, lực lượng Công an Lai Châu lại tiếp tục bước vào cuộc

1. Trích lời phát biểu của Đồng chí Trịnh Long Biên - Uỷ viên Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh uỷ Lai Châu tại lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập lực lượng Công an Lai Châu.



Bác Hồ đang nói chuyện thân mật với đồng chí Giàng Páo Ly trong bữa tiệc chiêu đãi tại Hội nghị chính trị đặc biệt ngày 27-03-1964.

chiến đấu mới vượt qua mọi gian khó, hy sinh, vừa làm tốt công tác tham mưu, vừa là lực lượng chủ công mũi nhọn tổ chức các cuộc vận động khoanh vùng, đánh địch, củng cố biên giới, củng cố vùng cao xung yếu; vận động nhân dân ổn định sản xuất, cải thiện đời sống, xây dựng củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, phục vụ đắc lực cuộc vận động xây dựng hợp tác hoá nông nghiệp, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ. Thành tích đặc biệt xuất sắc của Công an tỉnh Lai Châu đạt được trong giai đoạn này, đó là lập án đấu tranh triệt phá nhiều toán phỉ, tổ chức gián điệp, xưng vua bạo loạn ở Vàng Pó, Giăng Ma, Hồ Thầu, Giáo San, Bình Lư, Nậm Din, Háng Sung, Pu Sam Cáp, tiêu diệt, bắt sống và vận động hàng nghìn tên giao nộp vũ khí xin hàng.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, Lai Châu là một trong những địa bàn trọng điểm địch tung các gián điệp, biệt kích xâm nhập nhằm xây dựng các tổ chức phỉ hoạt động vũ trang, thu thập tin tức tình báo, phá hoại các thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội, ngăn chặn sự chi viện cho chiến trường miền Nam và chiến trường Lào. Trong thời kỳ này, Công an Lai Châu đã tham mưu cho Đảng, chính quyền địa phương ra nhiều chỉ thị, nghị quyết để chỉ đạo các cấp, các ngành về công tác đảm bảo an ninh trật tự vừa trực tiếp lăn lộn, sâu sát cơ sở, phát động phong trào toàn dân phát hiện, vây bắt gián điệp, biệt kích. Kết quả đã phát hiện, tiêu diệt và bắt gọn 19 toán gián điệp, biệt kích với trên 100 tên. Trong những thời điểm ác liệt nhất, Công an Lai Châu cử nhiều đoàn cán bộ chiến sĩ lên đường chi viện cho miền Nam, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ quốc tế với nước bạn Lào, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, bảo vệ tài sản nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân. Cùng nhân dân cả nước đánh thắng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, hoàn thành sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Nước nhà thống nhất, nhiệm vụ công an từ thời chiến chuyển sang thời bình. Công an Lai Châu tiếp tục hoàn thành sứ mạng vinh quang mà Đảng và nhân dân tin cậy giao phó: bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ chính trị, góp phần xây dựng và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Trong thời kỳ đổi mới, Công an Lai Châu chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương nhiều chủ trương, giải pháp lớn về công tác an ninh trật tự. Cán bộ chiến sỹ Công an Lai Châu đã vượt lên gian khổ, hy sinh, sâu sát cơ sở, ba "cùng" với nhân dân, vận động hàng nghìn lượt người nhẹ dạ cả tin nghe theo luận điệu tuyên truyền của kẻ xấu quay về bà con, với bản làng, về với truyền thống tốt đẹp của dân tộc; điều tra làm rõ nhiều vụ án hình sự phức tạp, bóc gỡ nhiều vụ án kinh tế, triệt phá hàng trăm đường dây ma tuý lớn, giữ vững và ổn định tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, phục vụ đắc lực các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

Khi nói về những chiến công, nỗ lực của Công an Lai Châu trong giai đoạn này, Đồng chí Trịnh Long Biên - Uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ nhận xét: "Vượt lên mọi khó khăn gian khổ, lực lượng Công an Lai Châu luôn nêu cao tinh thần cách mạng, sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao, tham mưu đắc lực cho cấp uỷ, chính quyền các cấp và thực sự là lực lượng nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, gắn bó với nhân dân, bám sát địa bàn, cơ sở, được đồng bào thương yêu đùm bọc nên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao".

Phát huy truyền thống 50 năm xây dựng, trưởng thành

50 năm qua là chặng đường dài phấn đấu vẻ vang và vô cùng gian khổ, khó khăn, thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ kính yêu và dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, sự chỉ

đạo, chăm lo, giáo dục của Bộ Công an, của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu, sự giúp đỡ của các lực lượng vũ trang, các cấp, các ngành, đoàn thể quần chúng và nhân dân các dân tộc; lực lượng Công an Lai Châu nguyện không ngừng trau dồi bản lĩnh chính trị, tu dưỡng đạo đức, tác phong, nâng cao trình độ cảnh giác đập tan âm mưu "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch. Giữ gìn kỷ cương phép nước, duy trì trật tự xã hội trong bất cứ hoàn cảnh nào; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ X đã đề ra. Phát huy truyền thống 50 năm Điện Biên Phủ anh hùng và truyền thống vẻ vang 50 năm xây dựng và trưởng thành lực lượng Công an Lai Châu sẽ tiếp tục phát huy hơn nữa các thành tích đã đạt được, khắc phục mọi khó khăn, thiếu sót, nỗ lực quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm trước mắt:

1) Luôn nắm vững các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng trong từng giai đoạn; tham mưu đắc lực cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành những chủ trương, giải pháp toàn diện, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền, phát huy sức mạnh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2) Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang và công an các tỉnh bạn làm tốt công tác an ninh trật tự biên giới, nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện đấu tranh có hiệu quả với âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch, đảm bảo tốt an ninh nông thôn, an ninh nội bộ, an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh kinh tế, bảo vệ vững chắc an ninh 2 tuyến biên giới, vùng cao, đảm bảo ổn định về an ninh trật tự của tỉnh trong mọi tình huống.

3) Làm tốt công tác phòng ngừa, chủ động tiến công trấn áp tội phạm, truy bắt đối tượng có lệnh truy nã, điều tra giải quyết dứt điểm các vụ án hình sự, kinh tế, ma tuý nghiêm trọng, tăng cường các biện pháp công tác quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, hạn chế đến mức thấp nhất các tệ nạn xã hội, tạo một bước chuyển biến rõ nét về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

4) Phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể nâng cao hiệu quả thực hiện các Thông tư, Nghị quyết liên tịch. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp vận động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong giai đoạn tới. Nâng cao



Nguyên Chủ tịch nước Lê Đức Anh thăm và làm việc với Công an tỉnh Lai Châu (năm 1995)

cảnh giác cho quần chúng nhân dân, thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Chính phủ về quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh trật tự.

5) Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong tình hình mới, tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng; quán triệt, thực hiện các Chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của ngành, chú trọng giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, truyền thống 50 năm Điện Biên Phủ anh hùng, truyền thống 50 năm xây dựng và trưởng thành của lực lượng Công an Lai Châu, nâng cao phẩm chất đạo đức lối sống cho cán bộ chiến sĩ; tiếp tục đẩy mạnh phong trào công an nhân dân thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy và học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trong lực lượng công an nhân dân.

6) Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên, xây dựng đơn vị vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tăng cường đoàn kết thống nhất trong



Đồng chí Lê Minh Hương - Uỷ viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an thăm và chỉ đạo công tác tại Công an tỉnh Lai Châu

toàn lực lượng, thực hiện tốt các quy chế dân chủ trong lực lượng công an nhân dân. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, chỉ đạo các mặt công tác chuyên môn, tăng cường xuống cơ sở, thực hiện 3 "cùng" với nhân dân. Xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng trong sạch vững mạnh, tiếp tục làm tốt công tác điều động và luân chuyển cán bộ. Thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, Khoá VIII) và cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn đảng, coi xây dựng đảng là nhiệm vụ then chốt trong toàn bộ công tác xây dựng lực lượng. Bảo đảm tổ chức bộ máy và cán bộ của lực lượng Công an Lai Châu thực sự trong sạch, vững mạnh, cách mạng, tinh nhuệ, chính quy và từng bước hiện đại, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, xứng đáng truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng.

Với những chiến công lớn lao trong suốt chặng đường cách mạng của các thế hệ cán bộ chiến sĩ Công an Lai Châu 50 năm qua đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng: 1 Huân chương Hồ Chí Minh; 1 Huân chương Quân công hạng Nhất; 1 Huân chương Quân công hạng Ba; 3 lần được Chính phủ tặng cờ thi đua xuất sắc; 17 lần được Bộ Công an và Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng cờ; 3 tập thể, 4 cá nhân được Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; hàng trăm lượt tập thể, cá nhân được tặng thưởng Huân chương Quân công, Chiến công các hạng. Hàng nghìn lượt người cán bộ cảnh sát được tặng thưởng bằng khen của Chính phủ, các Bộ, các ngành, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh.

NATIONAL DEFENCE AND SECURITY

LAI CHAU PUBLIC SECURITY

ABSOLUTELY PLEDGING ALLEGIANCE TO THE PARTY, DESERVING THE PEOPLE'S BELOVED CHILD

Colonel: DAU QUANG CHIN
Member of the Standing Party Committee, Delegate of the 11th National Assembly
Director of Lai Chau Public Security

50 years have gone since its establishment, Lai Chau Public Security forces have been growing along with revolutionary development. In every phase of the history, Lai Chau Public Security is not only the Party and Administration's effective assistant but also Lai Chau people's support and belief 1.

In late 1952 when Tay Bac campaign ended with great victory, a large part of Lai Chau was liberated. Due to the factual revolutionary requirements and tasks, Lai Chau Public Security Service was established pursuant to the Resolution by Lai Chau's Civil Affairs Committee on October 10th 1953.

50 years operating for the sake of the nation and people

At its establishment, with the deficient forces and poor facilities, under the leadership of Ministry of Public Security, Regional Party Committee and Tay Bac

Public Security and the direct leadership of the provincial Civil Affairs Committee, Lai Chau Provincial Public Security participated numerous activities such as joining the struggles, developing forces, overcoming challenges, closely attaching to the areas, co-operating with the armed forces to repress antirevolutionary organisations, pursuing spies, scouts and informers, patrolling, checking and defending the provincial headquarters, protecting weapons and food stores, ensuring the safety for the army's operation and billet as well as conscripted labourers' food and weapon transportation,



The ceremony of receiving Ho Chi Minh Order (in 1980)

In this period of time, Lai Chau Public Security obtained numerous victories, typically co-operated with the armed forces to disintegrate two big bandit groups in Thuan Chau and Muong Lam and bandit groups along the Vietnam - China and Vietnam - Laos boundaries, killed thousands of bandits, seize hundreds tonnes of weapons, military equipment and battledress. That made significant contributions, together with people nationwide, to Dien Bien Phu victory famous throughout the world and produced a stir in the global.

Although Dien Bien Phu campaign ended with great victory, the political and social security remained complicated. The spies, lackeys and reactionary organisations of the French's puppet troops and government frenziedly organised emperor proclamation and disturbance, etc. Confronting with such a situation, Lai Chau Public Security continuously participated to the new struggle regardless of hardships and sacrifices, successfully complete the counsel activities and act as the leading force organising the localisation and struggle campaigns, boundary and important highland areas consolidation; propaganda the people focusing on production for life improvement, establish and consolidate political system at grassroots level, efficiently serve for campaign of agricultural organisation and complete democratic reform. Lai Chau Public Security's typically great achievements at that time was to raze many bandit and spy groups, disturbances in Vang Po, Giang Ma, Ho Thau, Giao San, Binh Lu, Nam Din, Hang Sung and Pu Sam Cap, kill, take alive and propagandise thousands of enemies to surrender.

During the war against the American troop, Lai Chau was one of the important areas where infiltrated the enemy's spies and rangers to establish bandit organisations for armed activities, intelligence information gathering, socialist achievement sabotage and hindrance assistances to the battles of the south and of Laos. In this time Lai Chau Public Security has counselled the Party and the local authorities to promulgate the Instructions and Resolutions on security assurance in common with attachment to the grassroots and the spies and rangers arrestment. As a result, 19 spy and rangers groups consist of more than 100 people have been killed and arrested. During the hardest time, Lai Chau Public Security sent its officials to the south and provided international support to Laos. It has made a great contribution to the protection of the national sovereignty and property as well as the people's lives and property, to the victory over the American invaders. In the peace, after the national unification, Lai Chau Public Security's tasks have been changed with the continuously completion of the glorious tasks trustily given by the Party and people: national and political system protection and socio-economic development creation and enhancement. In Renovation, Lai Chau Public Security has actively counselled the Party

Committee and the local authorities the great policies and solutions on security. Its officials have overcome challenges, carried out the target "to eat to live and to work" with the people, campaigned thousands of people who absorbed the hostiles' bad propagandas to be bad with the people and customs, solved the complicated criminal and economic cases, eliminated the big organisations related to drugs, maintained the law and order and social security and efficiently served the provincial socio-economic targets.

About Lai Chau Public Security's efforts in this time, Trinh Long Bien - a member of the Central Party Committee, Secretary of Lai Chau's Party Committee commented: "in the spirit of challenges overcoming, Lai Chau Public Security has always raised the revolutionary spirit, willingly taken the tasks, played the role of a crucial consultant to the municipal Party Committees and authorities, and acted as a crucial force in law and order security and having strong attachment to the people as well as to grassroots and paid with the people's support thus successfully accomplish the given tasks"

Continuing the tradition of the 50-year development

The 50-year operation has been glorious and difficult; however fully respond to Ho Chi Minh's guidance, under the leadership of Vietnam Communist Party, the leadership and considerations by Ministry of Security, Lai Chau Provincial Party Committee, People's Council and People's Committee and the support by the armed forces, branches, public organisations and nationalities, Lai Chau Public Security has incessantly improved their political thought, morality and knowledge to defeat the hostile forces' "Peace happenings" plot. Laws preservation and social security maintenance in any case contribute to successful realisation of socio-economic targets set in the Resolution by Lai Chau Party Committee's 10th Congress. Promoting the 50 year heroic Dien Bien Phu tradition and its 50 years of establishment and development, Lai



Colonel Dau Quang Chin - Director of Lai Chau Department of Public Security and Chu Nhu Vong - Director of Luong Phrabang Department of Public Security (Laos) congratulated the success after the first agreement signing ceremony (in October 2002)

Chau Public Security shall enhance its attained achievements, surmount challenges and shortcomings and strive for effective fulfilment of the short-term key tasks as follows:

1) Having a thorough understanding of the Party's policy and the local socio-economic development's requirements and ensuring national defence security in the certain phase; working as a efficient consultant for Provincial Party Committee, Provincial People's Council and Provincial People's Committee on promulgating the comprehensive policies and solutions for political and social security and for assurance of the Party's direct, absolute and comprehensive leadership as well as the administration's management, promoting the strengths of the Party, the army, the people and branches in conducting the law and order assurance to efficiently serve the local socio-economic development.

2) Continuously carrying out the security plans, actively co-operating with the armed forces and the neighbouring Public Security forces to successfully perform the boundary security, effectively struggling with the hostile forces' plots, ensuring the security of the rural areas, the internal force, culture and thought and economy, firmly defending the security in the boundary and in the highland areas and assuring the province's law and order security in any situation.

3) Successfully realising the prevention, actively suppressing crimes, pursuing the wanted-notice crimes, completely investigating and solving the seriously criminal, economic and drug-related cases, strengthening the administrative management on social security, traffic safety, fire and explosion prevention, minimising social evils aiming at creating a distinct change of the provincial social security.

4) Effectively co-ordinating with branches and organisations for the enhancement of the Circulars and joint-session Resolutions realisation. Continuously renovating the public campaign's content, form and method of the national security in the coming time. Improving the people's vigilance and implementing the Resolutions and Instructions of the Government on the state management of law and order.

5) Continuously strengthening the political and thought education in the new situation, widely organising political lectures; thoroughly realising the Party and the branches' Instructions and Resolutions, focusing on education of the Party's revolutionary tradition and the 50 year heroic Dien Bien Phu tradition and the Lai Chau Public Security's 50 year years of establishment and growth, improving the officials' morality and lifestyle; enhancing the people's Public Security movement of adopting Ho Chi Minh's six points and thought to the people's Public Security.

6) Reinforcing the official and Party member management, establishing the unit with political stability and professional proficiency, strengthening the entire force solidarity, well carrying out the democratic regulations in the people's Public Security forces. Intensifying inspection, supervision and control the professional knowledge as well as visits to grassroots level, conducting the policy "to eat to live and to work together with the people". Creating the untarnished and sustainable Party and public organisations, effectively continuing the official appointment and distribution. Successfully executing the CentralWell implementing the Centre's 6th Resolution and the Party building up and reorganisation campaign. Building up the Party considered being the crucial task among the force development's tasks. Ensuring the entire Lai Chau Public Security force and its officials to be untarnished, sustainable, organised and gradually modern to efficiently fulfil the tasks given by the Party, State and people worthy of heroic Dien Bien Phu tradition.

With the great achievements during the revolutionary time, the generations of Lai Chau Public



Lai Chau Public Security propagandised and campaigned to Mong ethnic people not to obey, trust and follow the hostiles' propagandas.

Security has awarded such rewards by the Party and State for 50 years as, one Ho Chi Minh Order; one War Order - the First Class; one War Order - the Third Class; three times received the Excellent Emulation flag by the Government; 17 times received flags by Ministry of Security and the provincial People's Committee; three teams and four individuals conferred the title of the Hero of People's Armed Forces; hundreds times of teams and individuals awarded the War Order - any class. Thousands of officials and Public Securitys have awarded the certificate of merit by the Government, ministries, the provincial Party's Committee, the provincial People's Council and the provincial People's Committee.

1. The extract of Trinh Long Bien's speech - a member of the Central Party's Committee, Secretary of Lai Chau's Party Committee in the 50th year anniversary of Lai Chau Public Security's establishment.

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ LAI CHÂU
SỨC MẠNH CỦA TOÀN QUÂN, TOÀN DÂN

Cách đây vừa tròn 50 năm, chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu đã một lần nữa khẳng định lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam nói chung và 21 dân tộc sinh sống trên mảnh đất Lai Châu nói riêng. Chiến thắng đó đã khẳng định sức mạnh của toàn quân, toàn dân, cùng đoàn kết đứng lên đánh đuổi quân thù. Sức mạnh đó ngày càng được Đảng bộ, toàn dân và toàn quân Lai Châu dày công xây dựng với nòng cốt là lực lượng vũ trang Lai Châu.



Đồng chí Lưu Trọng Lư - Chỉ huy phó tham mưu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu

Đầu tháng 2-1952, thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Liên Khu uỷ Việt Bắc, Ban Cán sự Đảng tỉnh họp hội nghị mở rộng nhằm quán triệt chỉ thị của Trung ương và đề ra những nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Hội nghị xác định: cần phải tăng cường bộ máy chính quyền các cấp để chỉ đạo kháng chiến, củng cố lực lượng vũ trang và bán vũ trang, xây dựng phương án đánh địch phù hợp với điều kiện, khả năng của địa phương, tạo tiền đề cho cuộc tổng tiến công giải phóng Lai Châu. Trên cơ sở đó, căn cứ vào quyết định của Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, xã đội, Tỉnh đội Lai Châu - tiền thân của lực lượng vũ trang Lai Châu ngày nay đã chính thức được thành lập.

Vang mãi những chiến công

Những ngày đầu thành lập, do điều kiện khách quan nên lực lượng vũ trang Lai Châu vẫn còn non trẻ. Nhưng vượt trên tất cả, lực lượng vũ trang Lai Châu đã đóng góp công sức không nhỏ vào chiến thắng của cách mạng Việt Nam. Trong cuộc tiến công lên Tây Bắc, ngày 20-11-1953, thực dân Pháp cho quân nhảy dù chiếm lại Điện Biên Phủ bằng cuộc "hành quân Ca-xto". Cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương Lai Châu đã chủ động phối hợp với quân chủ lực của Bộ dũng cảm đánh địch trên không và mặt đất, gây cho chúng nhiều thiệt hại, góp phần cùng với các tỉnh bạn đập tan âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh" hòng chiếm lại các vùng đã mất.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, lực lượng vũ trang Lai Châu chủ yếu làm nhiệm vụ đánh địch vòng ngoài, tạo điều kiện cho các đơn vị chủ lực đánh địch ở vòng trong. Từ tháng 3 đến cuối tháng 4-1954, Lai Châu được Bộ Quốc phòng và Quân Khu Tây Bắc tăng cường lực lượng tham gia tiêu diệt các cụm phỉ tập trung ở các huyện phía Bắc tỉnh. Kết quả toàn chiến dịch, quân và dân Lai Châu đã làm tan rã hầu hết các cụm phỉ, tiêu diệt 88 tên, bắt sống 120 tên, thu 876 khẩu súng và các loại đồ dùng vật dụng quân sự khác. Đồng thời, lực lượng vũ trang Lai Châu còn góp phần cùng với các đơn vị chủ lực của Bộ làm nên trận Điện Biên Phủ chấn động địa cầu.

Ngay sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân



Đồng chí Tao Văn Khứu – Đại tá Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu (người ngồi trên đội mũ)

Pháp, tháng 7-1954, Tỉnh đội Lai Châu đã triển khai kế hoạch điều động các đơn vị phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ lực của Bộ và các đơn vị khác làm nhiệm vụ truy quét các toán phỉ ở các vùng xung yếu như Quỳnh Nhai và Sìn Hồ tháng 7-8-9/1954. Các vụ "xưng vua", "đón vua" ở các xã Háng Lìa, Pa Thơm, Đoàn Kết, Mường Mướn, Mường Pồn (1957 - 1958); vụ bạo loạn ở Hồ Thầu, Giáo San - Phong Thổ (tháng 2-1959) đều bị lực lượng vũ trang Lai Châu phát hiện và đập tan, góp phần ổn định tình hình chính trị và củng cố chính quyền địa phương. Trong những năm 1960 - 1964, lực lượng vũ trang Lai Châu còn tham gia xây dựng, phát triển kinh tế các vùng trọng điểm ở nông thôn và miền núi theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, cùng với miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương vững mạnh chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh Mỹ và làm nhiệm vụ quốc tế giúp nước bạn Lào.

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bước vào giai đoạn quyết liệt (từ sau năm 1965), Lai Châu vừa là hậu phương xây dựng kinh tế, giữ vững an ninh - chính trị, đồng thời vừa làm nhiệm vụ quốc tế giúp bạn Lào. Trong đó, 9.274 thanh niên ưu tú, con em của đồng bào các dân tộc Lai Châu đã lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu trên chiến trường. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đóng góp trên 69 vạn ngày công đi chiến đấu và phục vụ chiến trường. Lực lượng vũ trang tỉnh đã phối hợp cùng lực lượng của nước bạn Lào đánh 150 trận, tiêu diệt 487 tên địch, thu 721 súng các loại. Trong cuộc kháng chiến chống lại chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, lực lượng vũ trang Lai Châu đã bắn rơi 14 máy bay Mỹ với những trận chiến để lại tiếng vang lớn như: dân quân xã Thanh An (Điện Biên) bắn rơi tại chỗ 1 máy bay F4H, dân quân và quân xã Búng Lao (Tuần Giáo) bắn rơi tại chỗ 1 máy bay F105, dân quân xã Sính Phình (Tủa Chùa) bắn cháy (bắn thương) 1 máy bay phản lực Mỹ.

Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Lai Châu, cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đánh bại nhiều cuộc tiến công của địch, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc. Nhiều tập thể và cá nhân đã lập công xuất sắc như Tiểu đoàn 1 - Trung đoàn 193, Trung đoàn 741, dân quân xã Giáo San (Phong Thổ), các anh hùng liệt sỹ Trần Xuân Vinh, Nguyễn Văn Hiền, Nguyễn Vũ Tráng, Nguyễn Văn Khâm, Hoàng Văn Tẩm; các anh hùng Lừu A Phừ, Hoàng Minh Phương,.... mãi mãi là niềm tự hào của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và đồng bào nhân dân các dân tộc Lai Châu.

Những năm đổi mới đất nước, quán triệt vai trò, vị trí, chức năng của lực lượng vũ trang tỉnh, đặc biệt là từ khi đảm nhiệm trên hướng phòng thủ chiến lược quan trọng của quân khu, Đảng uỷ -

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã thường xuyên giáo dục chiến sĩ nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, khơi dậy lòng yêu nước, ý chí quyết tâm chiến đấu. Vì thế, những năm qua, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Lai Châu đã không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống phức tạp xảy ra trên địa bàn, làm thất bại âm mưu thủ đoạn của địch, bảo vệ vững chắc biên giới, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần cùng với các lực lượng khác tạo môi trường thuận lợi đảm bảo cho kinh tế - xã hội tỉnh phát triển.

Quốc phòng toàn dân vững mạnh - nòng cốt giữ vững an ninh chính trị

Lai Châu là tỉnh miền núi biên giới có vị trí chiến lược rất quan trọng, với 21 dân tộc chung sống, có đường biên giới dài, kết cấu hạ tầng thấp kém, kinh tế chậm phát triển, thêm nữa trình độ dân trí thấp, lại phải thường xuyên đối phó với các hoạt động chống phá của kẻ thù như: chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ, gây mất ổn định chính trị - xã hội, chống phá cách mạng Việt Nam, hòng xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa; lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo, trình độ dân trí thấp để kích động di dân tự do, truyền đạo trái phép, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Lực lượng vũ trang Lai Châu, mặc dù đã có bước trưởng thành và lớn mạnh về mọi mặt, nhưng với một địa bàn rộng lớn, cán bộ thiếu, nên phần nào ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh Quân khu mà trực tiếp là Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh và những cố gắng nỗ lực của các chiến sĩ, thường xuyên quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm đổi mới của Đảng về nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang Lai Châu đã từng bước nâng cao sức mạnh tổng hợp trong chiến đấu của lực lượng vũ trang, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh và xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, giữ vững an ninh - chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò của công tác quốc phòng trong tình hình hiện nay, lực lượng vũ trang tỉnh thường xuyên coi trọng, kết hợp thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với giáo dục truyền thống trong đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc cho cả ba lực lượng thường trực, dân quân tự vệ và dự bị động viên, bảo đảm cho lực lượng vũ trang tỉnh luôn quán triệt sâu sắc đường lối, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, chấp



Đội công tác xây dựng cơ sở Si Pa Phìn huyện Mường Lay giúp dân sửa chữa trường học

Bảng vàng danh dự

Ghi nhận sự hy sinh, cống hiến của quân và dân Lai Châu trong suốt chặng đường 50 năm qua, Đảng và Nhà nước đã tặng 20 đơn vị, 20 cá nhân danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, 1 Huân chương Sao Vàng, 1 Huân chương Hồ Chí Minh, 2 Huân chương Độc lập, 848 Huân chương Chiến công các loại cho 72 lượt đơn vị, 776 cá nhân và nhiều cờ thưởng luân lưu của Chủ tịch nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 2 và Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu

hành nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Qua đó, phát huy tốt vai trò chức năng, góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quân sự - quốc phòng ở địa phương.

Bên cạnh đó, lực lượng vũ trang Lai Châu còn thường xuyên tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh triển khai tốt công tác giáo dục quốc phòng cho mọi đối tượng, góp phần tạo sự thống nhất, nâng cao tinh thần cách mạng, nhận thức về nhiệm vụ quân sự - quốc phòng trong giai đoạn hiện nay với đông đảo các tầng lớp nhân dân, trước hết là đội ngũ cán bộ các cấp. Bốn năm gần đây (2000 - 2003), tỉnh đã tổ chức và cử đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 854 lượt cán bộ giữ cương vị chủ chốt ở các huyện, thị, sở, ban ngành đoàn thể cấp tỉnh và bí thư Đảng uỷ, chủ tịch uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn, trưởng - phó phòng, ban đoàn thể cấp huyện, thị,... cơ chế lãnh đạo, chính quyền điều hành. Cơ quan quân sự làm nhiệm vụ tham mưu, phối hợp với các ban đoàn thể, thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương đã ngày càng phát huy trên thực tế, vai trò quản lý nhà nước về quốc phòng của chính quyền các cấp đã từng bước được nâng lên. Sự kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng an ninh đã được cụ thể hoá trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh, góp phần quan trọng tăng cường lực lượng khả năng chiến đấu cho khu vực phòng thủ.

Quán triệt và vận dụng sáng tạo Nghị quyết 02/BCT của Bộ Chính trị, phù hợp với địa bàn của tỉnh, Đảng uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ, tập trung vào các nội dung chủ yếu như: xây dựng tiềm lực chính trị, tư tưởng, phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, phòng chống có hiệu quả âm mưu thủ đoạn "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Thực hiện chủ trương trên, Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban ngành xây dựng kế hoạch bảo đảm cho khu vực phòng thủ tổ chức các cuộc diễn tập từ tỉnh đến các huyện, thị theo yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương. Qua các cuộc diễn tập, trình độ tổ chức, điều hành và khả năng phối hợp hiệp đồng giữa các lực lượng trong thực hiện các nhiệm vụ quân sự - quốc phòng an ninh ở địa phương đã được nâng cao. Kết quả là trong những năm qua, lực lượng vũ trang tỉnh đã tích cực góp phần xây dựng cơ sở vững mạnh, toàn diện làm nòng cốt trong công tác giữ vững an ninh - chính trị, chủ quyền biên giới, thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước,

tham gia phòng chống lũ bão, cháy rừng, thiên tai,... Đặc biệt, những năm gần đây, thực hiện chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, Đảng uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã phối hợp tốt với các ngành tổ chức hàng trăm lượt tổ, đội công tác liên ngành, chuyên ngành và hơn 1.000 lượt cán bộ, chiến sĩ với các hình thức hành quân dã ngoại, kết hợp làm công tác dân vận, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh ở các xã trọng điểm vùng sâu, vùng xa, thực hiện 4 cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm và cùng bàn bạc) với nhân dân, giúp nhân dân định canh, định cư, tổ chức lại bản làng, ổn định cuộc sống, đấu tranh chống truyền đạo trái phép, góp phần ổn định tình hình, được cấp uỷ chính quyền các cấp đánh giá cao, nhân dân đồng tình ủng hộ.

Những thành tích toàn quân, toàn dân mà nòng cốt là lực lượng vũ trang Lai Châu đạt được đã góp phần không nhỏ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam nói chung và phát triển kinh tế - xã hội của Lai Châu nói riêng. Phát huy những thành tích đó, lực lượng vũ trang Lai Châu dưới sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 2 sẽ không ngừng phấn đấu hơn nữa để cùng toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đã đề ra.

Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn

Thường xuyên quán triệt sâu sắc đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân và những quan điểm cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương trong từng thời kỳ, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện làm nòng cốt xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch.

Luôn coi trọng việc nâng cao sức mạnh tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang, đảm bảo xây dựng lực lượng vũ trang luôn là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước, cấp uỷ, chính quyền địa phương và nhân dân, sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và lực lượng vũ trang trong cơ chế phối hợp hành động thống nhất, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chú trọng củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng trong lực lượng vũ trang, bảo đảm sự lãnh đạo vững chắc, có hiệu quả của Đảng trong mọi hoạt động của lực lượng vũ trang và trong mọi tình huống, gắn công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng vũ trang với công tác bồi dưỡng rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, tính tiên phong gương mẫu, năng lực chỉ đạo và tổ chức hoạt động thực tiễn của đội ngũ cán bộ các cấp, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

LAI CHAU MILITARY COMMAND

THE STRENGTH OF THE WHOLE MILITARY AND PEOPLE

50 years ago, Dien Bien Phu victory shock the world and reaffirmed Vietnamese people's patriotism, undaunted spirit in struggle against foreign invaders in general and 21 ethnic groups in Lai Chau in particular. This victory has affirmed the strength of the whole army and people in solidarity to resist against the enemy. The Party, local people, and the army as a whole with the core of Lai Chau armed force always consolidate such an ever last strength.

Early February 1952 implementing the instruction of the Central, President Ho Chi Minh and Viet Bac interregional Party, the Provincial Party Committee of Civil Affairs organised a conference on thoroughly carrying out the instruction of the Central and making proposal on immediate missions. At the conference, the provincial Party Committee defined: strengthen authorities of all levels to monitor the resistance, reinforce and consolidate the armed force and semi-armed force, build measures suitable with ongoing conditions, capacity of the locality to struggle against the enemy, create premise for the general offensive liberating the province. On that basis, based on a decision of the Government on the establishment of steering committees in the province, districts and villages, and the Provincial steering Committee - the forerunner of current armed force of Lai Chau was formed.

Dam Giang Hai - Colonel, Political Deputy Commander of Lai Chau Military Command gives presents to policemen's families on the occasion of July 27th.



Ever-lasting glorious victories

During first days after the establishment, Lai Chau armed force was inexperienced due to objective conditions. Overcoming all difficulties, the armed force made great contributions to the nation's revolutionary victories . In the general offensive in Tay Bacon

November 20th 1953, French colonialists' army parachuted to reoccupy Dien Bien Phu with their "Caster operation". In the wake of the situation, the local officials and soldiers of Lai Chau actively cooperated with the main force of Lai Chau Military Command to resist against the enemy with air and ground attacks in combination with

neighbouring provinces to defeat the enemy's "attack quickly, win quickly" plan. The enemy's plot was to reoccupy our liberated areas. However, the resistance of Lai Chau province caused heavy losses for the enemy.

During Dien Bien Phu campaign, Lai Chau armed force mainly attacked outside base of the enemy to create favourable conditions for main armed force units to attack inside front lines. From March to the end of June 1945, Ministry of Defence and the Southwest military zone reinforced Lai Chau province more armed forces to wipe out local bandits in southern districts of the province. During the campaign, Lai Chau armed force and people defeated almost bandit groups, killed 88 bandits, captured 120 bandits, and took 876 guns and other military instruments. Furthermore, Lai Chau armed force together with other main armed force units contributed to making the world-shaking Dien Bien Phu battle.

Right after the glorious victory over the French colonialist in July 1954, the provincial army section launched a plan on mobilising its armed force units and co-operating with forces of the Ministry of Defence and other units to wipe out groups of bandits in key areas such as Quynh Nhai, Sin Ho, etc during July, August and September 1954. In addition, Lai Chau armed forces discovered and defeated "proclaiming emperor", "welcoming king" in communes of Hang Lia, Pa Thom, Doan Ket, Muong Muon, Muong Pon (1957-1958), riots in Ho Thau, Giao San-Phong Tho (February 1959), contributing to stabilising political situation and consolidating the local authority. During 1960-1964, Lai Chau armed force participated in building and developing the economy in key rural and mountainous areas pursuant to the resolution by the third Party National Congress, together with the North advancing to socialism. Therefore, the province became a strong rear in assisting manpower and property for the South to resist the US imperialists and implementing international mission in Laos.

When the resistance war against the US imperialists started the tense period after 1965. On the one hand, Lai Chau - a solid rear did its utmost to develop the economy and sustain the security and politics, on the other hand implemented international mission on helping Laos. In which 9,274 youths of the local ethnic groups joined the army and combated at burning battles. The ethnic groups of Lai Chau contributed 69,000 working days serving and fighting at battlefields. The provincial armed force co-operated with Laos' army to open 150 battles, killed 487 enemies and took 721 guns of different kinds. In the struggle against "the sabotage war" by the US imperialists, Lai Chau force shot down 14 US fighter planes with many typical battles. For instance, Thanh An, Bung Lao and Sinh Phinh (Tua Chua) communes, the local people and commune's militia shot down one aircraft F4H, one aircraft F105 and one US jet-fighter respectively.

During the wars for the nation defence, Lai Chau provincial armed force together with the people of all ethnic groups in the Province defeated many battles of the enemy, defend solidly the country's border areas. Many collectives and individuals achieved feats such as Battalion 1-Division 193, Division 741, Giao San (Phong Tho) militia, heroic martyrs Tran Xuan Vinh, Nguyen Van Hien, Nguyen Vu Trang,

Nguyen Van Kham, Hoang Van Tam; heroes Luu A Phu, Hoang Minh Phuong, etc have forever been the pride of officials, soldiers and the people of Lai Chau province.

During the renovation years, thoroughly implementing the role, position and function of the provincial armed force, especially since conducting strategic defence of military zone, the provincial Party and military Command have frequently trained the soldiers how to see through the enemy's plots and artifices, enhanced patriotism and fighting determination. Therefore, Lai Chau armed force has over the past years continued enhancing revolutionary vigilant spirit, coping with complicated situations and smash the enemy plots, defending solidly the national borders, maintaining political security, social order and safety, together with the other forces creating a favourable environment for its socio-economic development.



A lesson of militia training of Muong Te District

Strong national defence- the core to sustain political security

Lai Chau, a mountainous province with an important strategic position where living 21 ethnic groups, has a long border, poor infrastructure, under-developed economy and low intellectual standard. In addition, the province continuously copes with the enemy sabotage such as "peaceful movement", riots, socio-political instability, Vietnamese revolution sabotage with a view to removing the leadership of the Party and socialism regime, benefiting by national, religious policies and low intellectual standard to arouse free emigration, illegal religious preach and to divide the unity of ethnic groups. Although Lai Chau armed force has achieved remarkable development, with an extensive area and insufficient officials there have affected its task implementation results.

However, under the direction of the Party, Military Zone Command- particularly under the direct leadership Provincial Party Committee and the provincial People's Committee- and the determination of soldiers in implementing the orientation and renovation policy of the Party on building the national defence in association with peoples' war for national defence, Lai Chau armed force has gradually enhanced its combined strength in battle, closely co-operated economic development with defence consolidation and strong political foundation building, contributing to the solid defence of national border sovereignty, maintenance of political-security and social order and safety.

Fully aware of the importance of defence in the current situation, Lai Chau armed force attaches special importance to and identifies political and Marxism-Leninism, Ho Chi Minh ideology education with tradition in building and defending the country for the standing force, militia and reserve

force. The provincial armed force is ensured to thoroughly implement its revolutionary orientation and missions, complying with instructions and revolutions of the Party bodies, and completing well the assigned tasks. Accordingly, together with the municipal Party, authorities and people, the provincial armed forces fully develops its role and functions to implement effectively the local military and defence missions.

Besides, Lai Chau armed force frequently advises the provincial Party Committee, people's Council and people's Committee to conduct well defending education for all people, contributing to creating unity, increasing revolutionary spirit and awareness of military and defending mission for the people and officials of all levels. During recent four years (2000-2003), the province has educated and enhanced defending knowledge for 854 officials who are keeping important positions in districts, townships, departments, agencies at provincial level, and the Party Committee Secretary, people's Committee Chairman of towns, wards, townships, directors or vice directors of departments at district levels. Military agencies responsible for advising, co-operating with mass organisations and carrying out the local military and defending missions have in practice been developed, and the State management role of authorities at all levels in national defence has been unceasingly improved. In addition, the combination between the economy and national defence and security has been concretised in the province's planning and development plans, making great contributions to strengthening the fighting capacity for defending zones.

Penetrating and creatively applying the Politburo's Resolution No.2/BCT, Lai Chau Party Committee and Military Command have advised the Provincial Party Committee to conduct the building of defending zones with emphasis on the following major issues: creating political potentials and ideology, identifying socio-economic development with the reinforcement of the national defence and security, building the strong local armed forces, defeating "peaceful movement" plot and riots of enemy forces.

Implementing above orientations, Lai Chau Party Committee and People's Committee have directed bases and agencies to build the plans to ensure defending zones, organise military manoeuvres from the province to districts and towns according to the mission requirements of each locality. Through military manoeuvres, the capacity of organisation, co-ordination and combination between forces in conducting mil-

The roll of honour

Recognising sacrifice and contributions of Lai Chau army and people over past 50 years, the Party and State have awarded 20 units, 20 individuals the Hero of People's Armed Force, one Golden Star Order, one Ho Chi Minh Order, two Independence Orders, 848 Feat Orders of different kinds for 72 units, 776 individuals and many emulation flags of the national President, Government, Ministry of National Defence, Military Zone Command No2 and Lai Chau People's Committee.

itary, national defence and security missions in locality has been strengthened. As the result, Lai Chau armed force has, over the past years actively contributed to building strong and universal bases as the core force in sustaining politic-security and border sovereignty, implementing many orientations and measures to propagandise the people to carry out the Party and State's orientations and policies and take part in prevention of flood, natural disasters, etc. Especially implementing the function of fighting and working army, , in the recent years Lai Chau Party Committee and Military Command have co-operated with agencies to organise outside operations for inter-sector working groups, specification teams and over 1,000 officials and soldiers to propagandise the people, build strong political bases in the key communes in remote areas, help resettlement for the people, re-organise villages, stabilise the local people's life and struggle against illegal preach. These activities of Lai Chau province are highly appreciated by authorities at all level and strongly supported by the people.

The achievements gained by all people and army with the core role of Lai Chau armed force have made great contributions to building and defending Vietnam in general and improving Lai Chau socio-economy in particular. Continuing the achievements, under the attention and leadership of the provincial Party Committee, people's Committee, the Ministry of Defence, Military Zone Command No2, Lai Chau armed force together with all people and army will make further efforts to implement victoriously the socio-economic targets set in the ninth provincial Party Congress.

Lessons from the practical experience

Thoroughly implementing the line of the people's war, all-people defence and the basic views of the Party according to Ho Chi Minh ideology on building the armed force, applying creatively the local conditions in each period, combining all-people defence with the people security to defeat all plots and aggressive actions of enemies.

Always considering enhancing the combined strength and fighting capacity of the armed force, ensure to build the armed force as the political force, loyal force of the Party and State, local authorities and the people, willing to take over and complete victoriously all assigned missions.

Attaching much importance to building, consolidating and strengthening the great unity of nation, people and international; fully develop the strength of all political system and the armed force on the basis of unified co-operation, contributing to successful implementation of two strategic missions: building and defending Vietnamese socialism.

Enhancing the universal leadership capacity and strength of Party organisations in the armed force; ensuring the sound leadership of the Party in all the armed force's actions and situations; building the Party and the armed force in association with educating and improving political skill and spirit, exemplary vanguard, leadership capacity and practical operational organisation of officials at all levels, meeting the mission's requirements in all situations.

BỘ CHỈ HUY BIÊN PHÒNG LAI CHÂU
NGUYỆN MỘT LÒNG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN AN NINH BIÊN GIỚI QUỐC GIA

Đại tá CAO THẾ KHIỂN
Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Biên phòng Lai Châu

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng, sự quan tâm, giúp đỡ và phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, sự đùm bọc yêu thương của đồng bào các dân tộc, Bộ đội Biên phòng Lai Châu đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng vượt khó vươn lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

Lai Châu là một tỉnh biên giới Tây Bắc, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng và an ninh, có đường biên giới đi qua 6 huyện: Phong Thổ, Sìn Hồ, Mường Tè, Mường Nhé, Mường Lay và Điện Biên, tiếp giáp với 2 nước láng giềng Trung Quốc và Lào với chiều dài đường biên giới là 671 km (tuyến Việt -Trung dài 311 km, tuyến Việt - Lào dài 360 km), Bộ đội Biên phòng Lai Châu quản lý 38 xã biên giới gồm 138.670 nhân khẩu thuộc 21 dân tộc. Dân cư phân bố không đồng đều, ở khu vực biên giới thưa thớt, treo leo trên địa hình rừng núi hiểm trở. Hạ tầng cơ sở kém phát triển, giao thông đi lại khó khăn, nhất là về mùa mưa lũ, đường ra biên giới chủ yếu là đi bộ. An ninh - xã hội luôn diễn biến phức tạp, nổi lên là vấn đề di cư tự do, truyền đạo trái phép, buôn bán ma tuý, lấn chiếm biên giới, xâm canh và xâm cư tự do đã gây không ít khó khăn cho Bộ đội Biên phòng Lai Châu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.



Cắm mốc giới giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc tại cửa khẩu Ma Lù Thàng

Cùng quân, dân Lai Châu bảo vệ Tổ quốc

Cùng với sự ra đời của Bộ đội Biên phòng Việt Nam, ngày 3-3-1959, Khu Công an nhân dân vũ trang Tây Bắc được thành lập, trên cơ sở các tiểu đoàn 957, 959, xây dựng thành tiểu khu 57 và 59. Cuối năm 1962, Khu tự trị Tây Bắc được tách ra thành 3 tỉnh (Sơn La - Lai Châu - Nghĩa Lộ), Công an nhân dân vũ trang Lai Châu - tiền thân của Bộ đội Biên phòng Lai Châu hình thành theo dư địa chí của tỉnh Lai Châu.

Trong suốt những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, Bộ đội Biên phòng Lai

Châu đã cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Lai Châu tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và đánh bại chiến tranh gián điệp, biệt kích, thổ phỉ; xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, xây dựng thế trận biên giới lòng dân, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Ngay từ buổi đầu, Công an nhân dân vũ trang Lai Châu vừa khẩn trương nhanh chóng thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, công tác, bảo vệ biên giới. Đồng thời, triển khai nhiệm vụ quan trọng, một trách nhiệm hết sức nặng nề, đó là trực tiếp bảo vệ cơ quan lãnh đạo của tỉnh và các mục tiêu trọng yếu về chính trị, kinh tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù thời bình hay thời chiến, đơn vị đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, Bộ đội Biên phòng Lai Châu đã hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng an ninh khác tiêu diệt và làm tan rã nhiều toán phỉ, dập tắt bạo loạn, xưng vua,... ở nhiều địa phương như: Mường Tè, Mường Lay,... Chấp hành Chỉ thị số 20/CT - TW, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xây dựng và thực hiện các chuyên án làm thất bại âm mưu chiến tranh gián điệp biệt kích của Mỹ - Nguỵ. Đồng thời, Bộ đội biên phòng Lai Châu cũng tham gia thực hiện nhiệm vụ quốc tế vẻ vang giúp nước bạn Lào tiễu phỉ, dẹp loạn, xây dựng lại chính quyền cơ sở ở địa phương.

Đại thắng mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, non sông Việt Nam thu về một mối, cả nước độc lập, thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Song chưa được bao lâu, cuộc chiến tranh biên giới và chiến tranh phá hoại đã nổ ra. Lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh hiệp đồng chặt chẽ với quân và dân biên giới. Với phương châm tư tưởng chỉ đạo chiến đấu "Làm chủ để tấn công, tấn công để làm chủ", Bộ đội Biên phòng Lai Châu đã tạo điều kiện thuận lợi cho Bộ đội chủ lực tiêu diệt đánh thắng quân xâm lược. Nhiều tập thể và cá nhân chiến đấu lập công xuất sắc được Nhà nước tuyên dương là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Những năm tháng kháng chiến, bảo vệ biên giới, tuy còn nhiều khó khăn vất vả, nhưng Bộ đội Biên phòng Lai Châu đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ, cùng đánh giặc bảo vệ Tổ



Thanh niên Đồn 425 sau giờ tuần tra

quốc, cùng nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó có nhiều cán bộ, chiến sĩ chịu đựng hy sinh gian khổ, lăn lộn bám địa bàn, tham gia "bốn cùng" (cùng ăn, cùng ở, cùng làm và cùng bàn bạc) với dân để phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh. Điển hình của tinh thần "tận trung với nước, hiếu với dân, vì nước quên thân, vì dân phục vụ" là gương anh hùng liệt sĩ Trần Văn Thọ, cùng nhiều chiến sĩ khác mãi mãi là những tấm gương sáng cho thế hệ chiến sĩ Biên phòng Lai Châu nói riêng, cả nước nói chung noi theo.

Xây dựng củng cố cơ sở chính trị ở biên giới

Thực hiện công cuộc đổi mới đất nước (1986 - 2003), Bộ đội Biên phòng Lai Châu cùng Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Lai Châu chung sức, đồng lòng xây dựng Lai Châu ngày một giàu mạnh. Là lực lượng nòng cốt trong công tác bảo vệ biên giới của Tổ quốc, lực lượng Biên phòng tỉnh luôn xác định công tác xây dựng củng cố cơ sở chính trị ở biên giới làm trọng tâm. Trên cơ sở đó, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã làm tốt công tác tuyên truyền và vận động nhân dân biên giới, nâng cao nhận thức chính trị giác ngộ cách mạng, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp đổi mới đất nước, nâng cao tinh thần cảnh giác với chiến lược "Diễn biến hoà bình" của địch, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới Tổ quốc.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò tầm quan trọng trong việc thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước của cơ sở chính trị ở các xã biên giới, các đơn vị cơ sở đã tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền và phối hợp với các đoàn thể ở địa phương xây dựng và củng cố cơ sở chính trị ở các xã biên giới. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, xây dựng tổ chức đảng thực sự là hạt nhân của cả hệ thống chính trị để lãnh đạo các tầng lớp nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, góp phần xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới. Tăng cường có hiệu lực tổ chức quản lý điều hành của chính quyền, chú trọng củng cố đội ngũ cán bộ lãnh đạo xã, trưởng bản. Thường xuyên làm tốt công tác phát hiện đào tạo nguồn cán bộ xã có đức có tài và có tín nhiệm đối với nhân dân, hoạt động đúng chức năng. Kết quả năm 2003 đã có 38 tổ công tác được cử xuống 38 xã để tham gia với cấp uỷ, chính quyền địa phương, qua đó đã xây dựng củng cố 9 xã vùng cao xung yếu, kiện toàn củng cố 119 Đảng bộ, Chi bộ xã, 29 tổ chức chính quyền, 74 đoàn thể quần chúng.

Ngoài ra, Bộ đội Biên phòng tỉnh còn phối hợp với Công an tỉnh bồi dưỡng nghiệp vụ cho 625 công an viên xã, bản; phối hợp với cơ quan quân sự địa phương bồi dưỡng huấn luyện cho 7.076 lượt dân quân. Lực lượng này đã phối hợp với Bộ đội Biên phòng chủ động tấn công đấu tranh chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội trên các tuyến biên giới, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chống buôn lậu ngoài xã hội với bảo vệ nội bộ trong sạch. Tập trung đấu tranh với các đối tượng buôn lậu, buôn bán các chất ma tuý, buôn bán vũ khí, buôn bán phụ nữ. Tích cực chủ động phối hợp với các lực lượng, kết hợp chặt chẽ các biện pháp công tác biên phòng để giải quyết nhiều vụ án lớn.

Bên cạnh đó, Bộ đội Biên phòng tỉnh

còn tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương và phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể ổn định tình hình di cư tự do vào khu vực biên phòng. Tham mưu và tham gia phối hợp với địa phương kịp thời phát hiện và giải quyết dứt điểm nạn xâm canh, xâm cư, lấn chiếm biên giới, vi phạm hiệp định, quy chế biên giới. Thông qua các đợt diễn tập cụm tác chiến biên phòng ở các cấp huyện, tỉnh và quân khu, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã tham mưu, phối hợp và tổ chức thực hiện tốt những mục đích, yêu cầu đặt ra. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khảo sát và công tác phân giới cắm mốc giữa Việt Nam và Trung Quốc. Những kết quả có ý nghĩa rất quan trọng nêu trên đã thực sự là nhân tố quyết định để xây dựng địa bàn vững mạnh, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới.

Tham gia phát triển kinh tế - xã hội địa phương

Không chỉ chú trọng xây dựng củng cố cơ sở chính trị ở biên giới, cùng với đồng bào các dân tộc vùng biên, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu còn tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó:

Về kinh tế, xác định rõ phương châm: kinh tế là động lực phát triển xã hội, là nền tảng quốc phòng, an ninh ở địa bàn khu vực biên giới, là tiềm lực để quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới Tổ quốc, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã trực tiếp đảm nhiệm thực thi nhiều dự án với tổng số vốn hàng trăm tỷ đồng gồm định canh, định cư, khoanh nuôi, bảo vệ rừng, di dãn dân, làm trường học, công trình thuỷ lợi, giao thông,... Các dự án này sau khi hoàn thành, đều được địa phương đánh giá có chất lượng, hiệu quả tốt, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa biên giới, đáp ứng sự mong đợi của đồng bào các dân tộc. Kết quả vận động nhân dân định canh định cư được 2.434 hộ với 16.598 khẩu, khai hoang phục hoá 2.707 ha ruộng nước. Vận động nhân dân phá nhổ 194,28ha cây thuốc phiện, thực hiện cai nghiện tại cộng đồng cho 3.329 lượt đối tượng, xoá điểm trắng về tiêm chủng mở rộng ở 8 xã vùng sâu, vùng xa, vùng cao của huyện Mường Tè (cũ) - những xã cuối cùng của cả nước trong việc thực hiện chương trình tiêm chủng quốc gia.

Về giáo dục, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã trực tiếp giảng dạy cho 126 lớp xoá mù chữ với 2.666 người, mở 40 lớp nhằm thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học cho 766 học sinh, tham gia giúp đỡ nhà trường tu sửa trường, lớp học, ủng hộ nhà trường bằng tiền mặt và đồ dùng dụng cụ giảng và dạy học.

Về văn hoá, các đơn vị Biên phòng tỉnh đã tăng cường hoạt động tuyên truyền văn hoá, đưa thông tin, văn hoá, văn nghệ lên miền núi, vùng cao biên giới, góp phần nâng cao văn hoá tinh thần cho nhân dân và cán bộ chiến sĩ biên phòng. Đội tuyên truyền - văn hoá đã phối hợp với tổ tuyên truyền - văn hoá các đơn vị cơ sở và đội văn nghệ của địa phương các xã biên giới phục vụ đồng bào các dân tộc và cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang ở các tuyến biên giới trong tỉnh. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động củng cố, xây dựng điểm sáng văn hoá trên biên giới, gắn với xây dựng bản làng văn hoá, tạo môi trường trong sạch lành mạnh, tốt đẹp ở địa bàn biên giới.

Cùng với các hoạt động đó, Bộ đội Biên phòng Lai Châu cũng đã thực hiện tốt các chương trình liên kết với các ban, ngành, đoàn thể, hình thành phong trào thi đua giữa tuyến trước với tuyến sau, giữa nội địa với biên giới. Vận động

quyên góp hàng trăm triệu đồng ủng hộ đồng bào bị thiên tai nặng, "Quỹ đền ơn đáp nghĩa" và nhiều việc làm thiết thực khác thể hiện đạo lý của dân tộc.

Trải qua quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, Bộ đội Biên phòng Lai Châu đã không ngừng phát huy bản chất truyền thống tốt đẹp, đoàn kết thống nhất, dũng cảm, ngoan cường, chịu đựng gian khổ hy sinh, bền bỉ vượt khó vươn lên, lập nhiều chiến công, trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, làm tròn nhiệm vụ quốc tế vẻ vang, tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Với thành tích trên, Bộ đội Biên phòng Lai Châu đã được Đảng và Nhà nước tuyên dương "Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", 6 đơn vị, Đồn biên phòng được phong tặng "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", 7 cá nhân "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", nhiều tập thể và cá nhân được thưởng "Huân chương chiến công" các hạng, "Đơn vị quyết thắng", "Chiến sĩ thi đua". Đặc biệt trong những năm gần đây, Bộ đội Biên phòng Lai Châu liên tục được nhận "Cờ luân lưu dẫn đầu phong trào thi đua" của ngành nội chính tỉnh và toàn lực lượng bộ đội biên phòng. Những phần thưởng cao quý ấy, đã và đang khích lệ tinh thần phấn đấu của toàn thể cán bộ chiến sĩ của Bộ đội Biên phòng Lai Châu cố gắng vượt qua khó khăn gian khổ hoàn thành nhệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia.

Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn

Sự nghiệp bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành quản lý của Nhà nước, chính quyền các cấp. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò làm chủ của toàn dân và lực lượng nòng cốt chuyên trách của bộ đội biên phòng.

Đi đôi với tuyên truyền phát động quần chúng đấu tranh bảo vệ biên giới quốc gia, phải coi trọng động lực phong trào quần chúng. Đó là quyền lợi, lợi ích chính đáng của dân. Vì vậy, cần tích cực tham gia, nâng cao dân trí, cải thiện dân sinh, thực hành dân chủ; tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội ở vùng cao biên giới.

Vừa phát động ý thức làm chủ của quần chúng tham gia bảo vệ biên giới, vừa tích cực tham gia xây dựng, củng cố và bảo vệ các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng ở địa phương, xây dựng lực lượng vững mạnh.

Phải liên kết phối kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể, phát triển phong trào quần chúng xây dựng thế trận an ninh, quốc phòng, xây dựng "Nền biên phòng toàn dân" có bề rộng, chiều sâu.

Tình hình biên giới có những biến động phức tạp, công tác biên phòng phải tiếp tục đổi mới, phải có kiến thức tương đối toàn diện, có phương pháp thực hành. Do đó, cán bộ chiến sĩ biên phòng trực tiếp công tác ở biên giới phải được đào tạo, bồi dưỡng nhiều mặt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ biên giới. Trong tình hình hiện nay, cần phải quan tâm thành lập các tổ công tác biên phòng tăng cường cắm ở các xã biên giới.

LAI CHAU BORDER-GUARD HEADQUARTER
PLEDGE TO SAFEGUARD NATIONAL SOVEREIGNTY

Colonel CAO THE KHIEN
Commander of Lai Chau border-guard headquarter

Thanks to the leadership of the Party Committee, People's Council, People's Committee of Lai Chau, the Command of Border Guard and the assistance and cooperation from the local people and mass institutions, the Lai Chau border guard with its revolutionary heroism has fully accomplished all of its important duties.

As a north-west border province of Vietnam, Lai Chau is extremely important for the national defense and security. There are six border-districts of Phong Tho, Sin Ho, Muong Te, Muong Nhe, Muong Lay and Dien Bien those are contiguous with China in the north and Lao in the west (China-Vietnam border takes 311km, and Vietnam - Loas border 360km). Lai Chau border guard takes the safeguard task for 38 frontier communes with 138,670 people of 21 ethnic minorities. The inhabitants here distribute sparsely in obstacle topography of mountains and forests. The infrastructure here is so poor that we, especially in the rain season, only can walk hardly on muddy paths to border posts. The security situation here changes day by day, too. Burning issues include uncontrolled migration, illegal religion preachment, drug smuggle, territory transgression, tilling the land of Vietnam. These have put the border guard of Lai Chau in a context of thousands of difficulties.



Nguyen Van An - Member of the Politburo (Chairman of the National Assembly visiting the Command of Lai Chau Border-guard headquarter

With Lai Chau army and people for national security

No later than the Vietnam Border Guard came into being on 3rd March 1959, the North-West People's Armed Police, known as sub-blocs no. 57 and 59, was founded with battalions no. 957 and 959. At the end of 1962, Tay Bac autonomous area was divided into three provinces including Son La, Lai Chau and Nghia Lo. The People's Police force of Lai Chau, the former organisation of Lai Chau Border

Guard, located in the frontier-mountain province of Lai Chau.

During the Vietnam-US war, Lai Chau Border Guard, hand in hand with the Party and the entire of the army, Lai Chau people took war against US invaders and defeated many groups of raiders, spies and local bandits. On the other side they have strengthened the local political bases to safeguard the national territory and fulfil the international duties for the People's Republic of Laos.

Since its establishment, Lai Chau People's Police force has not only successfully undertook projects on protecting the national sovereignty but also directly safeguarded the provincial authorities and key targets of politics and economy in the region. In any circumstances, peace or war, this force has always fully accomplished its burden tasks.

Undertaking the Directive No. 20/CT-TW, the provincial border guard, and in a joint effort with other armed forces, defeated the spy war of US invaders and southern puppet troops, wiped out series groups of local bandits, rebels, etc in localities of Muong Te, Muong Lay, etc. In addition, the force used to engage in the noble international duty to help the People's Republic of Laos wiping out its local bandits, rebels and strengthening the local authorities.

The great victory of the Ho Chi Minh historic campaign in the spring 1975 reunited the nation and the nationwide Vietnamese people started to implement two strategic tasks of building the Socialism and safeguarding the Socialist Republic of Vietnam. Unfortunately, the border and sabotage wars quickly happened to Vietnam. In such a context, Lai Chau Border Guard, in a joint effort with frontier people, helped the regular troops to wipe out invaders with the motto of "master to attack, attack to master". Acknowledging their brilliant feats, the State has conferred the title "Hero of People's Army" to many teams and individuals.

During years of border war with China, Lai Chau Border Guard not only made great efforts to overcome difficulties and fought against the enemy for the peace of the nation but also went hand in hand with the local people to develop the socio-economy. Most soldiers pledged and implemented the motto of four "togethers" (eat together, live together, work together and discuss together) with the local people to further the economy and strengthen the political bases. The sacrifice of martyr Tran Van Tho and many of his comrades are most visible examples of the spirit of "loyalty to the nation, piousness and sacrifice for the people" of all generations of Lai Chau Border Guard in particular and the armed forces nationwide in general.

Strengthen political bodies in the frontier areas

Engage in the the country's renovation, Lai Chau Border Guard since 1996 has been on a same boat with the local Party and people to better the life of Lai Chau people day by day.

As a task force of the national territory safeguard, the provincial border guard always attaches great importance to strengthening local political units. Therefore, the force has successfully communicated and improved the awareness on guidelines of the Party and the State as well as the innovation of the nation to the local people. For this reason, the people here are always confident to the leadership of the Party and the success of the nation's innovation and their vigilance over plots of "peaceful evolution" of the enemy for the security of the nation has been raised, too.

Because of its decisive role in the success of guidelines of the Party and the State, the border guard, on one hand, has consulted the local party units, authorities, and mass institutions to strengthen political bases in border communes. And on the other hand, raised the leadership ability and the militant spirit of the local Party units to

become an important core of the entire of the local politics regime as well as strong enough to meet the demands of the new phrase of the nation development. In addition, the force has efficiently helped to improve the governance ability of authorities in communes and helmet villages. In 2003 only, 38 work groups of the guard force were deployed to 38 communes to help local authorities consolidate 9 core communes, 119 party units, 29 governance bodies, and 74 mass institutions.

Moreover, Lai Chau Border Guard has co-operated with the provincial police and local forces to improve the professional skills to 625 policemen of communes and villages, train 7,076 turns of partisans. Local police and partisans have jointed efforts with border soldiers to fight against all kinds of criminals and social evils, smuggle, drug and women trafficking along borderlines, and actively protect the transparency in internal divisions.

The border force also helps party units, local authorities and mass institutions to control the emigration to military sites, tilling the land and transgressing the territory of Vietnam, etc. The provincial border force held war-games in cooperation with local forces and authorities to improve their ability for actions. The duty on search and lay landmarks on Sino-Vietnam borderlines was successfully accomplished, too. Obviously, the mentioned achievements have themselves proved the safeguard border ability as well as efforts of Lai Chau Border Guard.

Engage in local socio-economic development

Not only making much of empowering political basics along borderlines, but Lai Chau Border Guard also engage in socio-economic development in this mountainous province. Their achievements include:

For economy: no one can deny that economy is the most important momentum for social development, national security and defense as well as national sovereignty and territory. Therefore, the provincial border guard force has directly undertaken a lot of projects on settling agriculture, settlement, forest protection, constructions of schools, irrigation, transportation, etc. with hundreds of billions dong of capital. Most of those projects were highly spoke by local authorities for their high quality and efficiency, and they have made great contributions towards the socio-economic development in the province, met the demands of ethnic minorities.

In addition, the force has encouraged 2,434 households with 16,598 people to achieve sedentary abode and farming, reclaim 2,707 hectares of virgin soil for water rice cultivation, destroy 194.28 hectares of cannabis, and help 3,329 persons escaping from drug addiction. Children in eight isolated communes of Muong Te district - the last district of the country were vaccinated, too.

For education: the provincial border guard directly took the charge of teaching at 126 literacy classes for 2,666 persons, set up 40 other classes for universal primary education for 766 pupils. And the force helped the local to repair schools, classes, teaching implements and even cash.

For culture development: border units of the province have actively engaged in enriching the spiritual life of both local people and frontier soldiers. The culture propaganda team of the province has, in a

joint effort with culture propaganda groups of border units and communes, taken art performances to the people and soldiers in the locality. Furthermore, the provincial border has encouraged culture and civilisation movements of communes and villages aiming to create safe environment in this border region.

On the other hand, the force has made good performance of encouraging local branches and groups to engage in emulation movements among them. And the force has collected hundreds of millions dong for the "Repayment Fund" to support people who were seriously suffered from natural disasters.

During development and struggle, the Lai Chau Border Guard has always furthered and furthered its precious traditions for the peace of the country. They have shown their unity, brave, steadfast in triumphing over difficulties and achieving feats to safeguard the nation's sovereignty, carry the preciously international duty and contribute to the local socio-economic development. Acknowledging such above achievements, the Party and the State have commended titles of "Hero of People's Army" for Lai Chau Border Guard, "Heroic Unit of People's Army" for six frontier posts, and "Hero of People's Army" for seven soldiers. Many other groups and soldiers have been granted victory medals, "unit of determination for victory" title or good soldier title. Particularly, the Lai Chau Border Guard has always been given the "emulation flag" of the internal branches of the province and border guard. Such priceless rewards have been delighting the entire of cadres and soldiers of Lai Chau Border Guard to make more and more efforts to triumph over difficulties to successfully safeguard the territorial integrity of Vietnam.

Lessions from Practical Experiences

The safeguard of national territory must be put under the leadership of the Party and the governance of the Government as well as local authorities at all levels. In addition, the combined force of all political systems, particularly the decisive roles of the entire people and the responsible task force of border army should be brought into full play. Mass movements on safeguarding the national territory should be attached great importance and encouraged. To do that we need to actively improve the living and the intellectual standards of the people, further democracy in the state machine at all levels, fulfil the Party and the State's guidelines and policies for socio-economic development in mountainous and boundary areas. Mobilising people's participation in territory protection, building, consolidating and protecting Party cells, governmental bodies, and public organisations in co-operating with other organisation in developing public movement of building "the comprehensive national defence" for the reinforcement of national defence - security. The border safeguard must be nonstop innovated in a comprehensive manner in order to cope with ongoing changes in border regions. To do this, all cadres and soldiers should be trained professionally to meet all needs of the new changes. In the existing context, border work groups should be set up in every border commune.

Phần III

TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

Part III

ADMINISTRATIVE STRUCTURE

THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
HÀNH TRÌNH TỚI THÀNH PHỐ MỚI

NGUYỄN QUANG SÁNG
Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ

Mặc dù mới được thành lập, nhưng với vị thế là trung tâm tỉnh lỵ, lại được sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của tỉnh và sự nỗ lực cố gắng vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, Điện Biên Phủ đã đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá, quan tâm phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng cơ sở hạ tầng, từng bước đáp ứng yêu cầu về quy hoạch và phát triển đô thị. Quyết tâm đó, nỗ lực đó, đã được ghi nhận, ngày 10-10-2003, Điện Biên Phủ đã long trọng tổ chức lễ công bố Nghị định số 110/2003/NĐ-CP ngày 26-9-2003 về việc thành lập thành phố trẻ đầu tiên ở vùng Tây Bắc.

"Chín năm làm một Điện Biên.
Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng"

Điện Biên Phủ là mảnh đất lịch sử hào hùng, ghi dấu những chiến công oanh liệt, mốc son chói lọi của dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Là địa danh nổi tiếng thế giới với trận Điện Biên "Chấn động địa cầu", sau hơn 11 năm xây dựng và phát triển, cùng với sự đầu tư của Nhà nước, của tỉnh, thị xã Điện Biên đã nỗ lực phấn đấu và giành được nhiều thành tích quan trọng, tạo sự chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội.



Ông Nguyễn Quang Sáng - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ

Sức vươn lên của một thành phố trẻ

Với vị trí là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của tỉnh Lai Châu, hơn 11 năm qua, thị xã Điên Biên Phủ đã nhận được sự quan tâm của Đảng, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; sự giúp đỡ của nhân dân trong cả nước; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh; sự cộng tác, ủng hộ tích cực của các sở, ban, ngành trong tỉnh; đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc trong thị xã, Điện Biên Phủ đã thu được những kết quả khả quan. Kinh tế - xã hội phát triển với tốc độ nhanh. An ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định. Văn hoá - xã hội có bước phát triển đáng kể, hệ thống chính trị được xây dựng và củng

- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 14%/năm**
- **Thu nhập bình quân tính theo đầu người: 500 USD/người/năm**
- **Cơ cấu kinh tế năm 2002:**
  dịch vụ 60%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 30%, nông - lâm nghiệp 10%.

cố, diện mạo đô thị chuyển biến với tốc độ nhanh. Trong đó, GDP tăng trưởng khá, đạt mức bình quân 12,5%/năm (riêng năm 2002 là 14%). Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, từ 50% năm 1993 (theo chỉ tiêu cũ) xuống còn 2,2% (tháng 6-2003), số hộ khá, giàu tăng nhanh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản và giảm dần tỷ trọng nông - lâm nghiệp đúng với tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã khoá III đã đề ra. Trong đó, năm 2002, tỷ trọng dịch vụ chiếm 60%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 30%, nông - lâm nghiệp 10%. Đáng chú ý là cơ cấu kinh tế vùng đã hình thành rõ nét và phát triển khá mạnh, kinh tế dịch vụ, du lịch, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tập trung chủ yếu ở 4 phường đạt mức tăng trưởng cao, kinh tế nông - lâm nghiệp tập trung ở 2 xã đã đảm bảo cung cấp đủ lương thực - thực phẩm, góp phần hình thành môi trường sinh thái trong sạch, bền vững.

Thương mại - dịch vụ - du lịch phát triển theo hướng đa dạng. Tổng mức lưu chuyển hàng hoá và bán lẻ hàng năm tăng cao. Năm 2002 đạt 365 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2001; sáu tháng đầu năm 2003 đạt 220 tỷ đồng, tăng 31 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái. Lượng khách đến tham quan, du lịch

Vài nét khái quát về thành phố Điện Biên Phủ

1. Vị trí địa lý:

Thành phố Điện Biên Phủ nằm ở phía Nam tỉnh Lai Châu có toạ độ 21"22'1 vĩ bắc, 103" kinh đông. Địa giới tiếp giáp hoàn toàn với huyện Điện Biên, trong đó: phía Đông giáp xã Mường Phăng; phía Tây giáp xã Thanh Nưa và Thanh Luông; phía Bắc giáp xã Thanh Nưa và Nà Tấu; phía Nam giáp xã Thanh Xương.

Thành phố Điện Biên Phủ nằm trên trục đường giao thông quan trọng (quốc lộ 279) đi Tuần Giáo - Hà Nội, qua nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, cách cửa khẩu Tây Trang 35km; quốc lộ 12 lên các huyện phía bắc và các cửa khẩu Pa Nậm Cúm, Ma Lù Thàng với Trung Quốc đi Sa Pa, Lào Cai, Cảng Hàng không quốc tế Điện Biên Phủ là đường hàng không quan trọng, đang phát triển mở rộng đường bay trong nước và quốc tế.

2. Lịch sử hình thành

Năm 1739 - 1754, Hoàng Công Chất lãnh đạo nhân dân vùng Tây Bắc khởi nghĩa, đã lấy Điên Biên Phủ làm căn cứ chính, xây dựng nơi đây thành Bản Phủ - căn cứ lãnh đạo nghĩa quân trong nhiều năm. Từ đây, ông đã phát triển lực lượng và hoạt động trên vùng rộng lớn Tây Bắc Bộ.

Vào thế kỷ XIX, dưới chế độ thuộc địa của thực dân Pháp, Phủ Điện Biên trở thành trung tâm điều hành, hành chính của khu vực phía Nam của tỉnh Lai Châu.

Sau chiến thắng lịch sử, ngày 7-5-1954, Điện Biên Phủ được xây dựng thành trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hoá của huyện Điện Biên. Một địa danh lịch sử mang tầm thời đại. Ngày 18-4-1992, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành Quyết định số 130/HĐBT về việc thành lập thị xã Điện Biên Phủ thuộc tỉnh Lai Châu. Đến ngày 26-9-2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 110/2003/NĐ-Cp ngày 26 - 9 2003 về việc thành lập thành phố Điện Biên Phủ thuộc tỉnh Lai Châu.

năm 2000 tăng gấp 17 lần so với năm 1996, doanh thu đạt 10 tỷ đồng, nguồn thu thuế từ lĩnh vực này đạt 60%/năm tổng thu trên địa bàn.

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn đạt mức tăng trưởng khá 12%/năm, doanh thu bình quân đạt trên 100 tỷ đồng/năm. Hiện nay, toàn thị xã đã có 36 doanh nghiệp nhà nước, 65 doanh nghiệp tư nhân, trong đó có một số doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp và 520 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh. Sự phát triển mạnh về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã thu hút và tạo việc làm ổn định cho trên 3.000 lao động với mức thu nhập bình quân 0,6 - 1,2 triệu đồng/tháng.

Lĩnh vực xây dựng cơ bản có tốc độ tăng trưởng vượt bậc, nhất là từ khi đề án nâng cấp thị xã Điện Biên Phủ từ đô thị loại 4 lên đô thị loại 3 được phê duyệt. Trên cơ sở của đề án này, thị xã đã tích cực triển khai kế hoạch và tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật - xã hội, đảm bảo các tiêu chí quy định của đô thị loại 3. Trong 3 năm 2000 - 2003, mức vốn dành cho đầu tư xây dựng huy động từ ngân sách địa phương và vốn do nhân dân đóng góp là 152,972 tỷ đồng; huy động từ vốn ngân sách nhà nước và vốn hợp tác đầu tư vào 30 dự án đạt mức 994,284 tỷ đồng. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội của thị xã được đầu tư nâng cấp đã góp phần tích cực thúc đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, cải thiện và nâng cao mức sống cho nhân dân. Đến nay, toàn thị xã có tới 78% dân số được dùng nước sạch, 97% dân số được dùng điện lưới quốc gia, 83% đường phố có điện chiếu sáng, 75% đường dân sinh được bê tông hoá, tỷ lệ nhà ở kiên cố chiếm 65%, môi trường môi sinh đảm bảo.

Đồng thời, thị xã Điện Biên Phủ cũng tập trung đầu tư xây dựng các công trình thuỷ lợi tại 2 xã Thanh Minh và Noong Bua với tổng mức đầu tư trên 3 tỷ đồng, trong đó đặc biệt phải kể tới dự án kiên cố hoá kênh mương nội đồng Phúng Tôm xã Thanh Minh. Với việc đầu tư có trọng tâm, đúng hướng, đến nay, hệ thống thuỷ lợi của thị xã cơ bản đáp ứng được yêu cầu tưới tiêu cho diện tích lúa nước và diện tích khai hoang. Bên cạnh đó, lãnh đạo thị xã đã tích cực chỉ đạo nông dân áp dụng các biện pháp thâm canh tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, vì thế diện tích, năng suất, sản lượng tăng trưởng đều qua các năm. Nếu như năm 2000, tổng sản lượng lương thực đạt 1.999 tấn thì đến năm 2003 dự kiến sẽ đạt 2.300 tấn, theo đúng mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 3 đề ra. Chăn nuôi gia súc, gia cầm có bước phát triển khá: đàn trâu, bò tăng bình quân 4%/năm, đàn lợn năm 2002 tăng 106% so với năm 2000. Công tác trồng rừng, trồng cây phân tán được chú ý, trong 3 năm (2000 - 2003), toàn thị xã trồng mới

Một góc thành phố Điện Biên Phủ



186,26 ha rừng, hàng vạn cây phân tán, đưa tỷ lệ rừng phủ che đạt 33% năm 2002.

Giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển mạnh. Hệ thống trường, lớp và cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học đã đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc. Đến nay, 100% thôn, bản, xã trung tâm đều có lớp học, 100% xã, phường có hệ thống trường mầm non (9 trường), trường tiểu học (7 trường, trong đó 2 trường đạt chuẩn quốc gia) và trường trung học cơ sở (7 trường), 100% trường lớp được xây dựng kiên cố và bán kiên cố. Đồng thời, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên tiếp tục được chuẩn hoá và bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ: giáo viên đạt trình độ chuẩn hệ mầm non là 93,5%, bậc tiểu học là 98,3%, bậc trung học cơ sở là 95,6%. Với nỗ lực chung của toàn ngành, đến nay, thị xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập tiểu học xoá mù chữ, 4/6 phường, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Dự kiến đến hết năm 2003, 6/6 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Cùng với phát triển sự nghiệp giáo dục, mạng lưới y tế từ thị xã đến cấp cơ sở tiếp tục được củng cố, đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai và thực hiện đồng bộ, đạt hiệu quả cao. Công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng được đảm bảo ngày càng tốt hơn. Công tác phòng và chống các dịch bệnh như bệnh lao, bệnh sốt rét đạt kết quả tốt. Các dịch bệnh phát sinh trên địa bàn được phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời không để xảy ra dịch bệnh lớn. Đến nay, trung tâm y tế xã được trang bị phương tiện khám chữa bệnh hiện đại; 4/6 xã, phường có trạm y tế, 100% thôn, bản có y tá. Đội ngũ cán bộ y tế được đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.



Trồng nấm theo mô hình kinh tế hộ gia đình

Công tác quốc phòng - an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ chính trị nội bộ không ngừng được củng cố và tăng cường. Hoạt động tư pháp được đẩy mạnh. Tinh thần cảnh giác cách mạng của các lực lượng và nhân dân được nâng lên. Công tác đối ngoại đạt được những kết quả đáng phấn khởi, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010

Thị xã Điện Biên Phủ giờ đây đã trở thành thành phố Điện Biên Phủ. Đây là niềm vui, niềm vinh dự to lớn, nhưng cũng đặt ra cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Điện Biên Phủ một thách thức lớn lao, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Điện Biên Phủ phải có quyết tâm cao trong công tác xây dựng, quản lý, chỉ đạo thực hiện chiến lược quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đầu tư khai thác và sử dụng hiệu quả tiềm năng, thế mạnh về di tích lịch sử, đất đai, tài nguyên, lao động, đồng thời phải cố gắng, nỗ lực phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, tranh thủ sự hợp tác giúp đỡ từ bên ngoài. Phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết dũng cảm của Điện Biên Phủ năm xưa, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, xứng danh với tầm vóc của thành phố Điện Biên Phủ "Lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu".

Trong công tác quy hoạch, thành phố Điện Biên Phủ hôm nay được quy hoạch

Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2010

1) GDP tăng bình quân 14 -15%/năm.

2) Thu nhập bình quân đầu người đạt 600 - 650 USD/năm.

3) Tích cực chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đảm bảo tỷ lệ dịch vụ 60%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản 33% và nông - lâm nghiệp chiếm 7%.

4) Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 15 - 20%/năm, đảm bảo ngân sách phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

5) Đến năm 2003, phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tỷ lệ tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 100%/năm, bậc trung học cơ sở đạt 98 - 99%/năm.

6) 100% đường nhánh các khu dân cư được nâng cấp xây dựng; 90% dân số được dùng nước sạch, 90% hộ gia đình có nhà ở kiên cố và nhà ngói vững chắc.

7) Tiếp tục thực hiện tốt công tác xoá đói giảm nghèo và phòng chống tệ nạn xã hội, đưa tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2%.

theo định hướng quy hoạch đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt theo Quyết định số 25/2001/QĐ-UB ngày 22-5-2000 và Nghị định số 110/2003 NĐ-CP ngày 26-9-2003 về việc thành lập thành phố Điện Biên Phủ, điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng và thành lập các phường thuộc thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu. Với vị thế là đô thị tỉnh lỵ, thành phố Điện Biên Phủ giữ vai trò trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục - đào tạo và khoa học - kỹ thuật của tỉnh Lai Châu và vùng Tây Bắc là đô thị có di tích lịch sử tầm cỡ quốc gia và quốc tế, là đầu mối giao thông đường bộ, đường hàng không quốc gia nối liền các nước trong khu vực, có vị trí quốc phòng - an ninh quan trọng.

Đến năm 2005, dân số thành phố Điện Biên Phủ dự kiến là 73.689 người và sẽ tăng lên mức 123.455 người vào năm 2020. Diện tích toàn thành phố là 1.094 ha, trong đó đất ở dự kiến quy hoạch đợt đầu là 300ha với chỉ tiêu 50m^2/người, bao gồm xây dựng hai khu đô thị Tây Bắc và Đông Nam diện tích 64ha; khu vực phía Đông nội thị 125ha; xây dựng công viên cây xanh. Diện tích cây xanh công viên dự kiến là 50ha, đạt tiêu chuẩn 10m^2/người; xây dựng các công viên ven sông Nậm Rốm, khu du lịch sinh thái Noong Bua,.... Định hướng phát triển không gian thành phố theo định hướng lấy diện tích khu đô thị hiện có làm hạt nhân phát triển nhằm đạt được mục tiêu tạo động lực thúc đẩy kinh tế. Do đó, thành phố Điện Biên Phủ được phân thành 8 khu chức năng: khu tổ chức hệ thống kho tàng, khu hệ thống các trung tâm dịch vụ; khu di tích lịch sử cách mạng; khu du lịch nghỉ dưỡng; khu làng nghề; khu nhà ở chung cư; khu công viên cây xanh, văn hoá thể thao,...

Phát huy truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, truyền thống đại đoàn kết toàn dân, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc quyết tâm phấn đấu xây dựng thành phố Điện Biên Phủ trở thành một thành phố "giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về an ninh quốc phòng, văn minh lịch sự trong nếp sống, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc "Xứng đáng với vị trí đô thị có di tích lịch sử với chiến công chấn động địa cầu.

DIEN BIEN PHU CITY

A JOURNEY TO THE NEW CITY

NGUYEN QUANG SANG
Chairman of Dien Bien Phu City People's Committee

As a provincial centre, enjoying the Central government and provincial authorities's concerns and investment as well as efforts by the local Party Committee, authorities and people, Dien Bien Phu has, irrespective of its new establishment, boosted its urbanisation, comprehensive socio-economic development, national security and defence, and infrastructure construction, meeting the demand for urban development and planning. Those efforts have won acknowledgemet. On 10th October 2003, Dien Bien Phu held the announcement ceremony for the Decree No.110 by the Government dated 26th September 2003 on the establishment of the first new city in Tay Bac.

"Nine years to make Dien Bien
A golden epic with red garlands"

The growth of a young city

Being a political, economic, socio-cultural centre of Lai Chau province, in over 11 past years, Dien Bien Phu township has got concern from the Party, Government and Central ministries and industries; assistance from people nationwide; direct and well-rounded conduct and leadership by the provincial Party committee, People's Council and Committee; enthusiastic co-operation and support from the provincial departments, offices and industries; especially the efforts for growth by the provincial Party committee, authorities, associations and peoples of ethnic groups in the townships, hence, Dien Bien Phu has produced satisfactory results. The socio-economic sector has



President Tran Duc Luong on a working visit to Dien Bien Phu city

speedily developed. Security, politics and social safety order have been stabilised and preserved. Socio-cultural field has made remarkable developments, political system has been established and consolidated. The urban image has rapidly changed. In which, high GDP growth rate achieves 12.5% on average per year (14% in 2002 alone). The rate of poor households sharply reduced, from 50% in 1993 (based on former target) to 2.2% (June 2003), the number of well-off and affluent households dramatically increased. The people's spiritual and material life has been evidently improved. The economic structure transfers towards gradual increase in proportion of services, industry - handicraft - capital construction and

- **Annual economic growth: 14%**
- **Annual per capita income: US$500**
- **Economic structure in 2002: services 60%; industry - handicraft - construction 30%; agriculture-forestry 10%.**

gradual reduction in agro-forestry proportion in accordance with the target set on the township Party's committee Congress Resolution, Session III. In 2002, service proportion made up 60%; industry - handicraft - capital construction 30% and agro-forestry 10%. Remarkably, the regional economic structure has been obviously formulated and dramatically developed; services, tourism, industry - handicraft and construction sectors concentrated mostly in four wards with high growth rate, agro-forestry economy was gathered in two communes guaranteeing sufficient food supply, helping form sustainable and pure ecological environment.

The sectors of trade - services - tourism have developed towards diversification. The total amount of annual retail and good turnover stands at high growth. It achieved VND365 billion in 2002, an increase of 11% over 2001; VND220 billion in the first six months

An overview of Dien Bien Phu City

1. Geographic location

Dien Bien Phu city is located in the south of Lai Chau province with 21°22'1" latitude North, 1030 longitude East... Its frontier absolutely borders the district of Dien Bien, including Muong Phang commune in the east; communes of Thanh Nua and Thanh Luong in the west; Thanh Nua and Na Tau in the north and Thanh Xuong in the south.

Dien Bien Phu city lies on the important traffic road axis (the National Road 279) to Tuan Giao - Ha Noi, across Lao People's Democratic Republic and 35km from Tay Trang border gate; the National Road 12 to the northern districts and border gates of Pa Nam Cum and Ma Lu Thang with China to Sa Pa, Lao Cai. Dien Bien Phu International Airport is a crucial airline expanding foreign and domestic flight routes.

2. Establishment process

In 1739 - 1754, Hoang Cong Chat led the people of Tay Bac to rise up in arms, choosing Dien Bien Phu the principal base and building this place into Ban Phu - a base for conducting insurgent army for many years. Here, he enlarged army forces and operated in the immense area of Tay Bac Bo.

In the XIX century, under the French colonialism, Dien Bien Phu became the administrative control centre of the Southern area of Lai Chau province.

After the historical victory on May 7th 1954, Dien Bien Phu was built into the administrative, political, economic and cultural centre of Dien Bien district, a epoch-making historical place. On April 18th 1992, the Minister Council (presently the Government) issued Decision No.130/HDBT on the establishment of Dien Bien Phu township under Lai Chau province. To 26 September 2003, the Government promulgated Resolution No.110 on the foundation of Dien Bien Phu city under Lai Chau province. In spite of being newly established, thanks to the position of provincial centre, investment concern from the Central and province in addition to great efforts by the Party committee, authorities and people, Dien Bien Phu has accelerated urbanisation speed, focused on comprehensive development in socio-economy, security and national defence, infrastructure construction, step by step satisfying the demand for urban planning and expansion. That determination and endeavour have been acknowledged/appreciated. On October 10th 2003, Dien Bien Phu solemnly organised the announcement ceremony of Decree No.110 of the Government dated September 26th 2003 on the first young city foundation in Tay Bac region.

of 2003, an increase of VND31 billion over the same period last year. The number of tourists in 2000 was 17 times larger than that of 1996, its turnover achieved VND10 billion, the source of income from annual tax in this field attained 60% of the gross income across the area.

Industrial and handicraft production over the area has obtained a good growth rate of 12% with the average turnover of over VND100 billion per year. Presently, the township as a whole has 36 State-owned enterprises, 65 private-owned ones including a number of enterprises operating in the industrial production and 520 non-State handicraft production establishments. The vigorous developments of industry and handicraft have attracted and created stable jobs for more than 3,000 labourers with an average income of VND0.6 - 1.2 million per month.

Capital construction sector has gained gigantic growth at speed, especially ever since the scheme for upgrading Dien Bien township from the fourth grade urban area to the third one was approved. On the basis of this scheme, the township has actively realised its plan and focused its investments on social and technical infrastructure, guaranteeing defined criteria of the third grade urban area. In three years of 2000 - 2003, the amount of capital for construction mobilised from the local budget and contributed by the local people is VND152.972 billion; mobilised from the State budget and investment co-operation in 30 projects reaches VND994.284 billion. The township's upgraded social - technical infrastructure actively helps accelerate socio-economic development speed, preserve security - national defence, improve people's living standard. So far, 78% of the entire township's residents have an access to clean water, 97% to the national network electricity, 83% of the streets are lighted with electricity, 75% of the civil roads are concretised; solidified houses account for 65%, the living environment is guaranteed.

Simultaneously, Dien Bien Phu township also focuses its investments on building irrigation works in two communes of Thanh Minh and Noong Bua with the total investment capital of over VND3 billion, of which the project of solidifying inner-field canal of Phung Tom in Thanh Minh commune must be specially mentioned. Thanks to the centralised and sound investment, up to now, the township's irrigation system has basically satisfied the irrigation demand for wet rice and reclaimation area. Furthermore, the township leadership has actively conducted farmers to apply methods of intensive cultivation, multi-crop, increasing the land use coefficient, crop structure conversion, apply technological and scientific advances into production, therefore, the area, productivity and output are steadily growing over years. Total food output achieved 1,999 tons in 2000 and is expected to reach 2,300 tons in 2003 as targeted



The construction opening of Him Lam Junior Secondary School

Socio-economic indices by 2010

1) GDP increases by 14-15% on average per year

2) Per capita achieves US$600 - 650 per year

3) Actively transferring economic structure, ensuring that services make up 60%, industry - handicraft - capital construction 33% and agro-forestry 7%.

4) Budget contribution over the area increases by 15-20% on average per year, guaranteeing budget for the local political task.

5) By 2003, striving to complete compulsory junior secondary education, the percentage of school children graduating from primary level attains 100% per year, junior secondary level 98-99% per year.

6) 100% of the lane in residential areas are upgraded; 90% of the population have an access to clean water, 90% of the households have solidified houses and solid tile-roofed houses.

7) Continuing to effectively fulfil hunger alleviation, poverty reduction scheme and social evil prevention, reducing poor households by 2%.

in the Party's Committee Congress Resolution, Session III. Cattle and poultry breeding sector has got good results: buffaloes and cows/oxen increased by 4% on average per year, pig 106% in 2002 over 2000. Planting forest and trees for shadow is attached special importance, in three years (2000 - 2003), the entire township has newly planted 186.26 ha of forest, tens of thousands of trees for shadow, raising forest coverage to 33% in 2002.

Education and training sector continues to make vigorous developments. The system of schools, classrooms and material facilities for teaching and studying have met the studying demand of ethnic children. So far, 100% of central villages have had classrooms, 100% of the communes and wards have owned the system of pre-schools (nine schools), primary schools (seven including two nationally standardised schools) and junior secondary schools (seven), 100% of the classrooms are solidly and semi-solidly built. Concurrently, education quality is progressively improved. The team of teaching staff continues to be standardised and trained to strengthen their professional knowledge:knowledge-standardised teachers at pre-school level make up 93.5%, primary school level 98.3% and junior secondary school 95.6%. Thanks to common endeavours of the entire sector, up to now, the township has been certified the national standard on anti-illiteracy and compulsory primary education scheme completion, 4/6 of the communes and wards have completed compulsory junior secondary education scheme. By the end of 2003, 6/6 of the communes and wards are expected to do so. Together with education development, medical network from the township to grassroots level has been continually consolidated and invested in material facilities and equipment. National heath care programmes are synchronously carried out with high efficiency. Disease examination, treatment and community healthcare are better guaranteed. The prevention and fighting against diseases like tuberculosis and malaria have produced good results.

Diseases arising in the area are promptly discovered and settled, preventing the break-out of severe diseases. So far, the communal health centre has been provided with advanced disease examination and treatment equipment; 4/6 of the communes and wards with health post, 100% of the hamlets and villages with nurses. The team of medical staff has been offered to take training courses to improve their professional knowledge.

The security - national defence, social safety order conservation and internal political protection are unceasingly reinforced. The judiciary activities are strengthened. The spirit of revolutionary vigilance of forces and people are enhanced. Foreign relations have gained encouraging results, making contribution to socio-economic development.

Socio-economic targets by 2010

Dien Bien Phu township has now become Dien Bien Phu city. This is a great happiness and pride but poses a great challenge to the Party committee, authorities and people of Dien Bien Phu city, requiring them to make a strong determination in building, supervising and conducting the implementation of planning strategy, socio-economic development plan, the management of effective investment, exploitation and utilisation of potentials and advantages in historical vestiges, land, natural sources, labour, simultaneously to endeavour to bring into full play collective strength of the whole people and make use of external assistance. Promoting the patriotic, solidarity and brave traditions of former Dien Bien Phu and striving to accomplish the targets, being worthy of the stature of Dien Bien Phu city "Renowned over five continents and world-shaking".

As for planning, today Dien Bien Phu city is planned under the planning orientation by 2020 approved by Lai Chau Province People's Committee under Decision No.25/2001/QĐ-UB dated 22 May 2000 and Decree No.110/2003/NĐ-CP dated 26th September 2003 on the establishment of Dien Bien Phu city land administration adjustment to extend and establish wards of the city. Being a provincial urban area, Dien Bien Phu city plays a role as a political, economic, cultural, educational - training, scientific - technological centre of Lai Chau province and Tay Bac region is an urban area with international and national-scale historical vestige, a national airline and road traffic linkage to regional countries, and with the important security - national defence position.

By 2005, the population of Dien Bien Phu city is expected to reach 73,689 people and increase 123,455 people by 2020. The area of the entire city is 1,094 ha, of which 300 ha of residential land is estimated to plan at the first stage with the index of 50 sq.m per person, including the construction of two urban areas of Tay Bac and Dong Nam with the area of 64 ha; 125 ha for the Eastern inner urban area; the building of green tree park. The area of green tree in the park is expected to occupy 50 ha equivalent to 10sq.m for each person; building parks by Nam Rom river banks, eco-tourism site of Noong Bua,... Basing oneself on existing urban areas and economic leverage to head for the city space expansion. Accordingly, Dien Bien Phu city is divided into eight functional areas: area of treasure system organisation, system of service centres; revolutionary historical vestiges; rest tourism site; occupational villages; living quarter residential area, green tree park, cultural activities, sports,...

Continuing the traditions of the heroic Dien Bien Phu and great national solidarity, the municipal Party committee, authorities and people have been doing their best to build Dien Bien Phu city with "prosperous economy, political stability, strong security and national defence, civilised life-style and well-preserved cultural identity" to deserve a city of the world-shaking victory.

THỊ XÃ LAI CHÂU
CẦN SỚM QUY HOẠCH ĐỂ PHÁT TRIỂN

LÒ DUY CHINH
Bí thư Thị uỷ Lai Châu



Đồng chí Lò Duy Chinh - Bí thư Thị ủy Lai Châu

Nhìn vào bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu, thị xã Lai Châu giống hình chiếc cúc áo gài giữa các huyện, thị trong tỉnh. Nơi đây được mệnh danh là "bàn xoay" của tỉnh Lai Châu, được xác định sẽ nằm trong vùng ngập lòng hồ Thuỷ điện Sơn La trong tương lai. Vì thế, những vấn đề về quy hoạch, di dân, tái định cư,... đã và đang tác động rất lớn đối với sự phát triển của thị xã vùng cao nhỏ bé nhưng giàu tiềm năng này.

Với vị trí địa lý thuận lợi, trung tâm hội tụ các tuyến giao thông lớn của tỉnh, thị xã Lai Châu có điều kiện giao lưu dễ dàng với các huyện, thị trong tỉnh. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất mà thị xã Lai Châu phải đối mặt là lũ quét, thiên tai liên tiếp xảy ra với cường độ mạnh, gây hậu quả nghiêm trọng: cơ sở hạ tầng bị tàn phá nặng nề, diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Sau khi Nhà nước có quy hoạch chuyển trụ sở Uỷ ban nhân dân tỉnh từ thị xã Lai Châu về thị xã Điện Biên Phủ, đồng thời tiến hành những bước đi ban đầu trong việc thực hiện kế hoạch xây dựng Thuỷ điện Sơn La, vấn đề đầu tư xây dựng thị xã không được đặt ra, gây ra tâm lý hoang mang cho một bộ phận nhân dân. Nhưng chính trong hoàn cảnh này, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thị xã Lai Châu cùng quyết tâm: còn ở đây ngày nào còn phải khắc phục khó khăn, phát huy nội lực để xây dựng thị xã ổn định và vững mạnh.

- **Diện tích tự nhiên: 84,36 km²**
- **Dân số: 1,2 vạn người**
- **Đơn vị hành chính: 3 phường**

Từng bước ổn định trong sự bất ổn

Nhằm ổn định tư tưởng cho nhân dân, lãnh đạo tỉnh cùng lãnh đạo thị xã đã có những biện pháp tích cực khắc phục thiên tai, ổn định sản xuất và đời sống cho nhân dân. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thị xã Lai Châu đã đoàn kết, nhất trí vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành nhiệm vụ đặt ra, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, góp phần xoá đói giảm nghèo, giữ vững ổn định chính trị, an ninh - quốc phòng trên địa bàn.

Đất nông nghiệp từ chỗ mất 50% diện tích sau trận lũ năm 1996, nay đã được khôi phục. Các biện pháp thâm canh,

tăng vụ, các tiến bộ khoa học- kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất nông nghiệp đã đem lại kết quả khả quan. Năm 2002, diện tích gieo trồng lúa ruộng đạt 160,20 ha, sản lượng lương thực đạt 703,35 tấn. Nhiều hộ gia đình được vay vốn hỗ trợ và được hướng dẫn kỹ thuật đã phát triển chăn nuôi có hiệu quả. Bên cạnh đó, do làm tốt công tác tuyên truyền quản lý và bảo vệ rừng, tình trạng chặt phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy trên địa bàn đã được hạn chế đến mức tối đa. Năm 2002, thị xã Lai Châu đã trồng mới được 19,88 ha theo chương trình dự án 661, chăm sóc 27,3 ha rừng trồng, khoanh nuôi tái sinh 444,6 ha, nâng độ che phủ rừng của thị xã lên 50%.

Bên cạnh sự phát triển bền vững của ngành kinh tế mũi nhọn nông - lâm nghiệp, sản xuất thủ công nghiệp trong những năm qua cũng đã có bước phát triển đáng kể. Nếu như năm 1994, doanh thu của ngành chỉ đạt 2.873 triệu đồng thì đến năm 2002 đã tăng lên 5.462,2 triệu đồng. Số hộ sản xuất và số lao động trong ngành tiểu thủ công nghiệp cũng không ngừng tăng lên. Trong điều kiện thị xã Lai Châu chưa có quy hoạch cụ thể, những con số này là những kết quả rất đáng khích lệ.

Sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thị xã Lai Châu còn được thể hiện rõ nét qua kết quả thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo. Bằng việc tuyên truyền giáo dục kết hợp với các biện pháp hỗ trợ cho vay các nguồn vốn gắn với thực hiện chương trình khuyến nông đến từng hộ gia đình, chính quyền thị xã đã tạo điều kiện cho các hộ gia đình phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần giảm số hộ đói nghèo từ 20,6% (năm 1996) xuống còn 6,9% (năm 2002) - tỷ lệ thấp nhất toàn tỉnh.

Để phát triển sản xuất, vấn đề khắc phục và phòng chống thiên tai, lũ lụt đã được các cấp uỷ Đảng, chính quyền thị xã hết sức quan tâm. Sau trận lũ năm 1996, thị xã đã hỗ trợ di chuyển những hộ sống dưới vùng lũ lên vùng cao, từng bước sắp xếp lại khu dân cư. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân được sửa chữa kịp thời, tạo điều kiện cho cán bộ và nhân dân ổn định cuộc sống.

Cùng với chăm lo ổn định đời sống, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, lĩnh vực văn hoá - xã hội cũng đạt được những thành tựu đáng kể. Tính đến năm 2002, toàn thị xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, hai phường của thị xã đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, dự tính sẽ hoàn thành phổ cập trung học cơ sở trên toàn địa bàn vào cuối năm 2003. Công tác y tế, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh được chỉ đạo, giám sát thường xuyên. 7 chương trình y tế quốc gia được triển khai đều đạt và vượt chỉ tiêu. Phong trào "toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá" đã thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân và đạt được kết quả tốt. Đời sống văn hoá tinh thần của đồng bào các dân tộc thị xã Lai Châu từng bước được cải thiện.

Cùng với nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế, công tác an ninh - quốc phòng được đặc biệt chú trọng. Các đơn vị quân sự thường xuyên duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực chỉ huy, trực chiến, trực phòng không, trực lũ bão,...; củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt tỷ lệ 3% so với tổng dân số. Phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì và phát huy trên các địa bàn dân cư. Lực lượng an ninh đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chủ quyền quốc gia của một số đối tượng xấu, bước đầu đẩy lùi các tệ nạn xã hội trên địa bàn. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được quần chúng nhiệt tình ủng hộ và tham gia có hiệu quả, góp phần củng cố chính quyền cơ sở và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước tại địa phương. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật.

Cần "an cư" để "lạc nghiệp"

Chặng đường đã qua đánh dấu bước phát triển về mọi mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của thị xã Lai Châu. Trong bối cảnh khó khăn đặc thù của một thị xã miền núi, thiên tai thường xuyên xảy ra,

Một số mục kinh tế - xã hội chủ yếu đến năm 2005

- *Sản lượng lương thực: 1.200 - 1.500 tấn*
- *Rau, quả thực phẩm: 1.000 - 1.200 tấn*
- *Diện tích rừng trồng mới: 40 - 50 ha*
- *Tỷ lệ che phủ rừng: 55 - 60%*
- *Thu ngân sách địa phương: 1 - 1,3 tỷ đồng/năm*
- *Giảm 50% tỷ lệ hộ đói nghèo*
- *Mỗi năm có 2 - 3 làng, bản đạt danh hiệu làng, bản văn hoá*
- *Mỗi năm có 75% số cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh*
- *100% các bản, tổ dân phố xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước và ký cam kết thực hiện phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội.*

chưa có quy hoạch cụ thể, những thành quả đạt được tuy còn hết sức khiêm tốn song có ý nghĩa vô cùng lớn lao, khẳng định lòng tin vào Đảng, Nhà nước và ý chí vượt khó của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thị xã Lai Châu.

Phát huy những thành tựu đã đạt được, từ nay đến năm 2005, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Lai Châu quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra: "Giữ vững ổn định chính trị, phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, khắc phục khó khăn, phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", đồng thời quy hoạch thị xã Lai Châu ổn định và phát triển.

Để đạt được những mục tiêu đã đề ra, ngoài việc giữ vững diện tích canh tác, thị xã sẽ tiếp tục tăng thêm diện tích canh tác cây lương thực bằng khai hoang, mở rộng phục hóa. Phấn đấu đến năm 2005, diện tích đất canh tác lúa nước 2 vụ đạt 120ha; đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, đưa tỷ lệ giống mới vào gieo trồng trên diện rộng, thâm canh tăng vụ, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất. Bên cạnh đó, thị xã sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển vốn rừng bằng cách tổ chức chỉ đạo thực hiện và hoàn thành chỉ tiêu Nhà nước giao hàng năm về trồng rừng, chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh, quản lý, bảo vệ rừng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm bảo vệ rừng, giao đất lâm nghiệp lâu dài cho nhân dân để ổn định sản xuất - kinh doanh gắn với phát triển kinh tế trang trại; phát triển cây công nghiệp chủ yếu là tre, thông, cung cấp nguyên liệu cho nhà máy giấy đặt tại thị xã Lai Châu.

Vượt qua mọi khó khăn, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị xã Lai Châu đã hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Tuy nhiên, hiện nay, theo quyết định xây dựng Thuỷ điện Sơn La của Chính phủ, thị xã Lai Châu sẽ phải di chuyển đến địa điểm mới, nhưng di chuyển đến đâu và như thế nào vẫn còn chờ Trung ương và tỉnh quyết định. Chính vì vậy, tâm nguyện nhất của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Lai Châu là Trung ương và tỉnh sớm có quy hoạch cụ thể để yên tâm sinh sống, phát triển sản xuất. Dù được di chuyển đến địa điểm mới, trước mắt, thị xã xác định mô hình kinh tế vẫn là nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Do đó, thị xã Lai Châu rất cần sự trợ giúp của Trung ương, của tỉnh để mở rộng diện tích canh tác, hỗ trợ đầu tư các công trình thuỷ lợi, thuỷ điện... "An cư" rồi mới "lạc nghiệp", nếu sớm được quy hoạch ổn định, tiến trình phát triển của thị xã Lai Châu sẽ được mở ra một trang mới, tươi sáng và đầy hứa hẹn với những bước đột phá mới.

LAI CHAU TOWN
A MASTER PLANNING SHOULD BE MADE FOR ITS DEVELOPMENT

LO DUY CHINH
Secretary of Lai Chau Town Party Committee

Looking at the administrative map of Lai Chau, its town looks like a button fastened among the other districts. This land is regarded as the central point of Lai Chau province, which is planned to be a part of the reservoir of Son La Hydroelectric Plant in the future. As a result, the problems such as planning, inhabitant emigration and resettlement... have been a great obstacle for the development of this small yet potential highland town.

With a favorable location, the convergence point of all the main transport routes in the province, Lai Chau town has the advantages for the exchange relations with other districts and towns. However, the greatest difficulty facing Lai Chau is the sweeping flood and the intensive and consecutive natural disasters causing the serious consequences such as badly devastated infrastructure, the reduced cultivated area and the stricken life of the people. The State's planning of moving the headquarter of the Provincial People's Committee to Dien Bien Phu town from the Lai Chau town and the initial construction of Son La Hydroelectric Plant Project without a construction planning for the town have worried the local people. But in this very circumstance, the Party Committee, the authorities and the peoples in Lai Chau town jointly made the determination that: no matter how long they live there, they will try to overcome the difficulties and exploit their external force for the stability and development of the town.

Gradual stabilisation in the instability

In order to relieve the public, the provincial and town authorities have worked out effective measures to overcome natural disasters, stabilise the production and people's life. Led by the Provincial Party Committee, the People's Council and the People's Committee, the Party Committee, authorities and people of Lai Chau town have been in great solidarity to overcome difficulties and challenges, accomplish the set target, and successfully implement the socio-economic targets, contribute to the hunger eradication, poverty alleviation, political stability, security and defence in the province.

- **Natural area: 84.36 sq. km**
- **Population : 120,000**
- **Administrative structure: 3 wards**

The 50% of the cultivated area declined after the flood in 1996 has been restored. The measures of intensive cultivation, multi-cropping and the application of technological and scientific advances in agriculture production have brought about the satisfactory results. In 2002, the rice-cultivated area is 160.20 tons obtaining the yield of 703.35 tons. A number of households have developed the breeding successfully thanks to the preferential capital and the technological guidance. In addition, thanks to the propaganda, management and forest protection, the state of deforestation, setting fire on forest for farmland has been limited as much as possible. In 2002, Lai Chau town planted 19.88 ha forest in the project program 661, tended 27.3 ha newly planted forest and regenerated 444.6 ha, which raised the cover of the forest in the town up to 50%.

A part from the steady development the key economic industries: agriculture and forestry, the production of the handicraft industry has made the remarkable progresses in the recent years. The turnover of handicraft increased to 5,462.2 million VND in 2002 from just only 2,873 million VND in 1994. The number of households working in the handicraft industry has also ceaselessly increased. In the context that Lai Chau town has not been planned these figures are considered to be the encouraging results. The efforts of the Party Committee, the authorities and the peoples in Lai Chau town is also well expressed by the implementation of the hunger eradication and poverty alleviation program. By carrying out the propaganda and education combining with the preferential capital resources and farming extension to each household. The provincial authorities have given the good conditions for the households to develop their production that helped to create more jobs, increase the income and reduce the number of the poor households to 6.9 percent (the lowest rate in the province) in 2002 from 20.6% in 1996. For the development of the production, the prevention and consequence settlement of floods and natural disasters has been taken into the consideration of the provincial authorities and executive committees at all levels. After the flood in 1996, the provincial Government supported the families living in the flood-affected regions to move to the higher regions and has step by step rearranged the residential areas. The infrastructure in service of production and people's life was timely repaired giv-



Many rice paddies in Lai Chau town will be vanished when Son La Hydroelectric Plant starts the construction.

ing the conditions for the cadres and people to stabilise their life. Along with the improvement of people's life and completion of the economic targets, the cultural and social fields have also gained the remarkable achievements. By 2002, the entire town has completed the universalization of elementary education at the right age and two quarters of which have completed the universalization of primary education. It is planned to complete the universalization of primary education in the town by the end of 2003. The healthcare work, especially the prevention and treatment of epidemics, is constantly guided and supervised. Seven national healthcare programs are regularly implemented and exceeded the plan. The movement "the whole people co-operate in improving a cultural life" has attracted the full participation of people and brought about the good results. The spiritual and cultural life of the ethnic minorities in Lai Chau town has been gradually improved. Together with the task of economic stability and development, the security and defence work is also paid special attention to. The military units always send people on duty for ready-fighting, commanding, anti-craft and flood and storm control... They also strengthen and build up the civil defence forces, which accounts for 3 percent of the total population. The movement of the whole people participating in the protection of national defence and security has been maintained and developed in the residential areas. The security force has detected and prevented the practices of violating the national sovereignty of some ill-intended people and initially pushed back the social evils in the region. Moreover, the implementation of the regulations on grass-root democracy has received the vigorous and effective support and participation from the masses, contributing to strengthen the grass-root administration and improve the efficiency of State management at the localities. The claims, denouncement and petition of the citizens have been solved timely and legally.

First "to settle down" and then "to develop"

The bygone stage marks the development in many respects of society and economy, security and defence of Lai Chau town. With the particular characteristics of a mountainous town facing the frequent natural disasters and having not been planned, these

Major socio-economic targets to 2005

- *Food output: 1,200-1,500 tons*
- *Fruits and vegetables: 1,000-1,200 tons*
- *Area of new planted forests: 40-50 ha*
- *Forest coverage: 55-60%*
- *Total annual budget income: VND1-1.3 billion*
- *Reducing 50% the rate of poverty-stricken households*
- *2-3 mountain hamlets or villages to be honoured cultural mountain hamlet or village every year.*
- *75% of the Party units to be honoured stainless and strong units yearly.*
- *100% of the mountain village and inhabitant groups establish and implement the village regulations and conventions, and sign the commitments to execute the regulations on the protection of political security, and social order and safe.*

achievements are not much worth yet of a great significance, which confirm the belief in the Party and State, and the will to overcome difficulties of the Party Committee, the authorities and the peoples in Lai Chau town.

Bringing into play the gained achievements, from now to 2005, the Party Committee, the authorities and the peoples in Lai Chau town determine to successfully implement the set aims: "Stabilising the politics, developing the tradition of the entire people and the national solidarity, overcoming difficulties, developing production, eliminating hunger and poverty, and improving the living standard of people for the aim of "wealthy people, strong nation; equitable, democratic and civilised society"", and at the same time making planning for the development and stability of Lai Chau town.

In order to attain the set targets, apart from remaining the cultivated area, the town keeps expanding it by reclaiming the virgin soil and increasing the improvement of the impoverished soil. It is planned to increase the cultivated area of the two-crop wet rice to 120 ha by 2005. The stimulation of agriculture and forestry will be speeded up. The introduction of new varieties in a wide area, intensive cultivation and application of technical methods into production will be translated into reality. In addition, the town will keep increasing the area of the forests by implementing the guidance and completing the targets assigned by the Government on afforestation, regeneration, management and protection of the forest. The violation of forest protection will be strictly punished. The provincial government allots the forestland for people for their long -term development of production combining with the development of farming economy. The industrial crops, mainly bamboo, pine trees, will be widely planted supplying the raw materials for the paper mill in Lai Chau town.

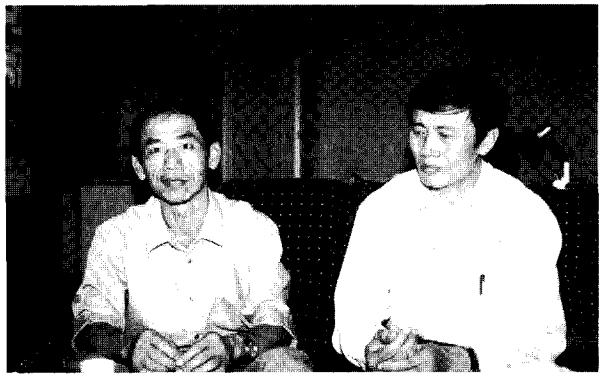
Surpassing the difficulties, the Party Committee and the peoples in Lai Chau town have successfully met the aims on socio-economic development and security and defence stability. At that time, however, pursuant to the Government's decision on the construction of Son La Hydroelectric Plant, Lai Chau town will be moved to a new place. But where and how it will be moved still depends on the decision of the central and provincial government. Therefore, the greatest wish of the Party Committee, the authorities and the peoples in Lai Chau town is that the central and provincial government should have the specific planning soon, so they can feel assured to live and develop the production. Although the town will be moved to the new place, at present it still defines agro-forestry, handicraft and service as the key economic sectors. Thus, Lai Chau town is thirsty for assistance from the central and provincial Government to expand the cultivated area and support the investment to the irrigation and hydroelectric works... "To settle down" then "to develop", if soon planned, the development progress of Lai Chau town will be turned over a new, bright and promising page with the new progresses.

HUYỆN ĐIỆN BIÊN

ĐOÀN KẾT, SÁNG TẠO, PHÁT HUY TIỀM NĂNG LỢI THẾ, VỮNG BƯỚC ĐI LÊN

SÙNG CHỨ THẾNH
Chủ tịch UBND huyện Điện Biên

Xu thế hội nhập của nền kinh tế thế giới và những vấn đề nảy sinh của đời sống kinh tế - xã hội đã mở ra những cơ hội và thách thức đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Điện Biên. Đồng thời, đó cũng chính là động lực để huyện Điện Biên tiếp tục phấn đấu, vươn lên hoàn thành xuất sắc các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, thiết thực lập thành tích chào mừng 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và 55 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Lai Châu.



Ông Sùng Chử Thếnh (người ngồi bên trái) - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Điện Biên

Huyện Điện Biên trước đây có tên gọi là Mường Then (Đất trời), năm 1941 đổi tên thành châu Điện Biên. Tháng 10-1962, tỉnh Lai Châu được tái lập, châu Điện Biên được đổi thành huyện Điện Biên, với vị trí nằm ở phía Tây Nam tỉnh Lai Châu, có đường biên giới với nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào dài 154km, cặp cửa khẩu quốc gia Tây Trang - Sốp Hùm và một số cửa khẩu tiểu ngạch sang Lào. Trải qua 41 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc phát huy truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, đoàn kết, khắc phục khó khăn trong sản xuất, chiến đấu giành được nhiều thắng lợi vẻ vang xứng danh đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 9,6%/năm**
- **Thu nhập bình quân đầu người: 306 USD/năm**
- **Lương thực bình quân đầu người: 602/năm**

Đổi mới, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật là giải pháp thoát khỏi cảnh nghèo đói

Từ một huyện nghèo, kinh tế thuần nông chậm phát triển, thiếu đói thường xuyên, trong những năm đổi mới, nhất là từ khi có Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị, Quyết định 72/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), huyện Điện Biên đã tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, góp phần tạo bước phát triển kinh tế vững chắc, thúc đẩy sản xuất phát triển. Giá trị tổng sản phẩm quốc nội năm 2002 đạt 370.548 triệu đồng, tăng 84,39% so với năm 1996. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 9,6%/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt 306 USD/năm. Trong đó:

Sản xuất lương thực có bước phát triển khá cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Là huyện dẫn đầu tỉnh Lai Châu về phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, vựa lúa của cả vùng Tây Bắc, sản lượng lương thực đạt mức trung bình 60 - 65 nghìn tấn/năm, bình quân tăng trên 2.000 tấn/năm. Lương thực bình quân đầu người đạt

602 kg/năm. Hiện nay, Điện Biên là huyện có năng suất lúa cao nhất tỉnh (năng suất bình quân 50 - 55 tạ/ha, trong đó có 5 xã đạt 70 - 75 tạ/ha). Chất lượng sản phẩm nông sản cao, đặc biệt sản phẩm gạo Bắc thơm, gạo IR 64 cho chất lượng thơm ngon nhất cả nước. Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm đạt 4 - 4,5%/năm. Sản lượng thịt cung cấp ra thị trường 1.000 - 1.200 tấn/năm, sản lượng cá đánh bắt 180 - 200 tấn/năm. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển mạnh. Theo số liệu thống kê của Uỷ ban nhân dân huyện Điện Biên, đến nay, toàn huyện có 21.783 con trâu, 5.975 con bò, 38.168 con lợn, 2.563 con dê và trên 378.560 con gia cầm khác. Rừng tiếp tục được trồng mới, khoanh nuôi, bảo vệ ngày một tốt hơn, tỷ lệ che phủ rừng tăng 19% so với năm 1996.

Để có được kết quả trên, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất được huyện xác định là nhân tố quyết định mọi thành công, đồng thời là chiếc "chìa khoá vàng vạn năng" để người lao động thoát khỏi cảnh nghèo đói. Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", hệ thống các công trình thuỷ lợi phục vụ nước tưới từng bước được đầu tư, nâng cấp. Bằng sự kết hợp giữa nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và hàng vạn ngày công lao động của nhân dân mỗi năm, huyện đã đầu tư trên 70 tỷ đồng xây dựng hoàn chỉnh 59 hồ chứa nước, 32 km kênh tưới cấp II, 194km kênh tưới nội đồng, 218 cống và 700 phai, đập chắn nước xả lũ cung cấp nguồn nước tưới tự chảy. Từ chỗ khó khăn, không đảm bảo được nguồn nước tưới, trên 50% diện tích lúa chỉ cấy được một vụ, đến nay, huyện đã đảm bảo chủ động tưới tiêu cho trên 90% diện tích lúa khu vực lòng chảo và trên 60% tổng diện tích lúa trong toàn huyện. Ngoài ra, các công trình thuỷ lợi còn cung cấp nguồn nước tưới để mở rộng, phát triển các loại cây rau, màu vụ đông.

Được sự giúp đỡ của Viện Bảo vệ Thực vật và Sở Khoa học - Công nghệ - Môi trường tỉnh Lai Châu, đầu năm 1992, huyện Điện Biên đã triển khai thực nghiệm dự án "Thâm canh cánh đồng Mường Thanh". Qua 4 vụ thực nghiệm đưa giống lúa lai Tạp giao I và giống lúa thuần nguyên chủng IR 64, Bắc thơm vào gieo thẳng, cùng với các biện pháp thâm canh tổng hợp, kết quả cho thấy giống lúa Tạp giao I cho năng suất cao (80 - 120 tạ/ha), có khả năng chống chịu sâu bệnh, thời gian sinh trưởng ngắn, có thể tăng nhanh sản lượng để tự cân đối nhu cầu lương thực tại chỗ cho đồng bào; giống lúa thuần nguyên chủng IR 64, Bắc thơm cho năng suất bình quân 55 - 60 tạ/ha/vụ, chất lượng gạo thơm ngon được đồng bào địa phương ưa thích. Hiện nay, giống lúa này trở thành một trong những giống chủ lực chiếm tỷ lệ 65 - 70% diện tích lúa trong cơ cấu mùa vụ của Điện Biên hiện nay.

Kết quả đạt được từ các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất lúa ruộng tại huyện Điện Biên đã mở ra hướng sản xuất mới cho nhân dân các dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa. Từ chỗ nhân dân các dân tộc thiểu số chỉ quen với tập quán phá rừng làm nương, rẫy, đến nay, nạn phá rừng làm nương đã được kiểm soát. Nhân dân các dân tộc trong huyện đã chuyển sang sản xuất, thâm canh lúa ruộng. Nhờ đó, người dân huyện Điện Biên đã tự cân đối nhu cầu lương thực tại chỗ và có lương thực hàng hoá lưu thông trên thị trường. Từ chỗ nhân dân các dân tộc thiểu số chưa biết sử dụng thuốc trừ sâu, trừ cỏ, phân hữu cơ, phân hoá học để bón cho cây trồng, đến nay, đa số các hộ đã biết sử dụng các loại thuốc trên, biết đầu tư, tăng vụ và sử dụng các giống lúa mới vào sản xuất, góp phần giảm trên 7.000 hộ đói nghèo so với năm 1990 (toàn huyện chỉ còn 35,43% hộ đói nghèo tính theo tiêu chí mới).

Các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác cũng thu được những kết quả khả quan

Trên lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 30 - 40 tỷ đồng/năm. Các sản phẩm chủ yếu gồm có: than, cát, sỏi, gạch ngói,... Các nghề tiểu thủ công nghiệp như đan lát, dệt vải chưa phát triển tương xứng với tiềm năng do chưa được khuyến khích, đầu tư, hỗ trợ vốn. Các sản phẩm làm ra chưa có thị trường tiêu thụ. Vì thế, ngành công nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu kinh tế của

huyện. Ngoài ra, các ngành thương mại - dịch vụ và du lịch mới ở dạng tiềm năng chưa được khai thác triệt để.

Về giáo dục - đào tạo, quán triệt quan điểm giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, đồng thời triển khai thực hiện Luật Giáo dục, Nghị quyết về chương trình hành động của Đảng bộ huyện và thực hiện kết luận Hội nghị Trung ương 6 (khoá IX) về giáo dục - đào tạo, huyện đã đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục nhằm phát triển giáo dục - đào tạo ở tất cả các cấp học, phát triển hình thức dân lập nội trú, bán trú. Nhờ đó, công tác giáo dục - đào tạo huyện Điện Biên có chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi huy động đến trường tăng. Tỷ lệ học sinh lên lớp ở các cấp học đạt khá, trong đó bậc tiểu học đạt 94,3%, bậc trung học cơ sở đạt 86%, bậc trung học phổ thông đạt 78%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 98,60%, trung học cơ sở đạt 96,87% và trung học phổ thông đạt 94% (2002 - 2003.)

Quốc phòng - an ninh đạt được những kết quả quan trọng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, khối đoàn kết toàn dân tộc, bảo vệ chủ quyền biên giới lãnh thổ, bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế, văn hoá - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma tuý theo tinh thần nghị quyết của Trung ương, của tỉnh. Ngoài ra, huyện còn quan tâm đẩy mạnh các hoạt động thông tin đại chúng, báo chí, văn hoá, văn nghệ, văn học - nghệ thuật, thông tin, thời sự. Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh, huyện với nội dung, hình thức phong phú, đạt hiệu quả thiết thực.

Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2005

1) Tốc độ tăng trưởng GDP: 12 - 15%/năm

2) Thu nhập bình quân đầu người: 450 - 500 USD/năm

3) Cơ cấu kinh tế: nông - lâm nghiệp 40%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 20%, dịch vụ 40%.

5) Lượng lương thực đến năm 2005: 70.000 tấn (tăng bình quân 2.000 tấn/năm)

6) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 40%

7) Giá trị sản lượng công nghiệp địa phương tăng bình quân: 14,5%/năm

8) 100% số xã, thị trấn có đường cấp phối hoặc rải nhựa đến trung tâm xã

9) Kiên cố hoá 100% kênh mương nội đồng khu vực lòng chảo

10) 70 - 80% dân số được sử dụng điện lưới quốc gia

11) 100% số xã có điện thoại

12) 100% số xã, thị trấn khu vực lòng chảo đạt chuẩn quốc gia về phổ cập trung học cơ sở

13) 17/19 xã, thị trấn có trường trung học cơ sở

14) 100% thôn bản có cán bộ y tế, phòng khám đa khoa khu vực có bác sĩ

15) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,5%/năm

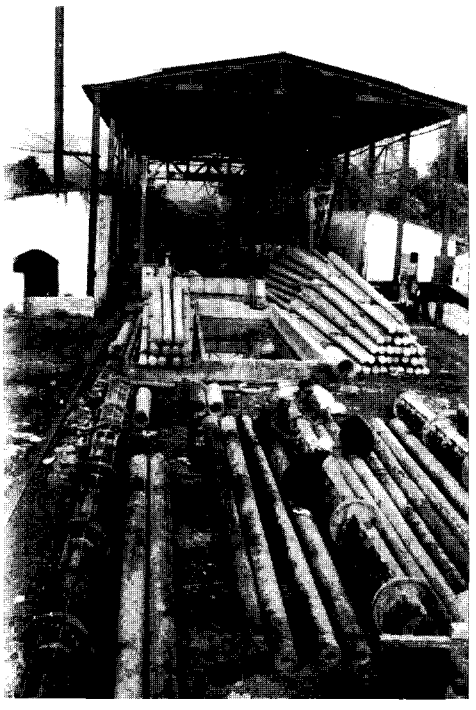
16) 120 bản, làng, đăng ký xây dựng làng, bản văn hoá, 25 bản làng được công nhận đạt tiêu chuẩn bản, làng văn hoá.

17) Đạt 20% số hộ giàu, giảm số hộ nghèo xuống 10% (tính theo tiêu chí cũ), không có hộ đói.

Phương hướng và giải pháp trong thời gian tới

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và những vấn đề bức xúc của địa phương, Đại hội Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2000 - 2005 đã xác định mục tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đến năm 2005 *(xem bảng)*.

Để đạt được các mục tiêu kinh tế chủ yếu trên đây, huyện Điện Biên đã đề ra một số giải pháp có tính khả thi như: thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát động sâu rộng phong trào thi đua yêu nước, khai thác triệt để các tiềm năng, thế mạnh các nguồn lực địa phương. Tiếp tục đưa giống lúa lai vào sản xuất trong cơ cấu mùa vụ để đảm bảo an ninh lương thực. Tuy nhiên, để phù hợp với cơ chế thị trường, huyện dành 2/3 diện tích nông nghiệp để sản xuất các giống lúa đặc sản có năng suất, chất lượng cao như IR64, Bắc thơm; khuyến khích các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân đầu tư, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cây trồng, vật nuôi.



Sản xuất cột điện, góp phần đưa dòng điện đến với người dân vùng sâu, vùng xa

Tiếp nhận và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư cho miền núi như: chương trình 135, chương trình 500 bản đặc biệt khó khăn, chương trình khai hoang ruộng bậc thang, nương cố định, chương trình kiên cố hoá trường học, chương trình 186 của Chính phủ,... Mở rộng quy mô đầu tư xây dựng các mô hình kinh tế, mô hình trình diễn ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nhất là mô hình sản xuất, thâm canh trên đất dốc. Mặt khác, huyện Điện Biên cũng đề nghị Nhà nước cần tăng cường, bổ sung cán bộ khoa học - kỹ thuật ở các Bộ, ngành Trung ương, nhất là các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực nông nghiệp giúp huyện Điện Biên chuyển giao công nghệ, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

Ban hành và triển khai thực hiện chính sách đào tạo cán bộ là người địa phương, người dân tộc thiểu số thuộc các xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn. Bởi đội ngũ cán bộ các xã này hiện nay vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về năng lực, chưa đáp ứng yêu cầu trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Ban hành và triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, động viên nhằm thu hút cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ quản lý lên công tác ở huyện, xã miền núi khó khăn. Tăng biên chế cán bộ làm công tác quản lý nông - lâm nghiệp, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm ở cấp huyện, xã và có chế độ phụ cấp cán bộ khuyến nông, khuyến lâm cấp thôn bản.

Nhà nước cần đầu tư ngân sách thoả đáng cho việc xây dựng các mô hình trình diễn, mô hình thử nghiệm ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư vốn để xây dựng nhà máy chế biến và chuyển giao công nghệ chế biến nông - lâm sản nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của huyện Điện Biên trong những năm tới là hết sức nặng nề, nhưng cũng rất vẻ vang. Với truyền thống đoàn kết, quyết tâm đổi mới, phát huy tiềm năng thế mạnh sẵn có, tranh thủ sự đầu tư của Trung ương, của tỉnh, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh, cán bộ nhân dân các dân tộc huyện Điện Biên nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc mục tiêu kế hoạch, xứng đáng đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân của tỉnh.

DIEN BIEN DISTRICT

SOLIDARITY, CREATIVENESS, POTENTIAL AND ADVANTAGE PROMOTION FOR A SUSTAINABLE GROWTH

SUNG CHU THENH
Chairmain of Dien Bien People's Committee

The integration trend of the global economy and socio-economy's unexpected problems have given Dien Bien Party Committee, governmental authorities and people with both opportunities and challenges. That, concurrently, brings about the motivation to strive for successful fulfilment of socio-economic development and national defence-security targets, making achievements in honour of the 50 year-anniversary of Dien Bien Phu victory and the 55 year-anniversary of Lai Chau Provincial Party Committee's establishment.

Dien Bien district was named Muong Then (Heaven and Earth) and then renamed Dien Bien mountain district in 1941, directly under the Thai - Meo self-ruling area. In October 1962, after Lai Chau's re-establishment, Dien Bien mountain town became Dien Bien district which is located in the south-west of Lai Chau, sharing the 154 km boundary with People's Democratic Republic of Laos and having two national frontier passes of Tay Trang and Sop Hum and other small volume frontier passes to Laos. During 41 years of building and growth, Dien Bien Party Committee, authorities and the people have been in a great of solidarity to promote Dien Bien Phu heroic tradition, surmount difficulties in production and attain honourable victories worthy of the title of "the Hero Unit of the People's Armed Forces".

- **Annual economic growth: 9.6%**
- **Annual per capita income: USD306**
- **Annual per capita food output: 602kg**



Poultry breeding of the household economic structure has helped people out of hunger eradication and poverty alleviation

Renovation and scientific - technological advance application - effective solutions for poverty alleviation

With the pure-agriculture economy, Dien Bien poor district was frequently suffered from poverty. In Renovation, especially after the effectiveness of the Decision No.22 by Politburo Politics and the Resolution 72/HDBT by Council of Ministers (Government now), the district actively has applied technological-scientific advances to agricultural production, contributing to the sustainable economic growth thus strengthening production development. The GDP in 2002 was VND370,548 million, increasing 84.39% as compared to that in 1996. The GDP growth rate reaches 9.6%/year. Average per capita income is USD306/year. Of which:

The food production has attained achievements in all production area extension, output and yield. Dien Bien district is not only Lai Chau's a leading district in food and foodstuff production develop-

ment but also the granary of all the South-West with the average food output of 60 - 65 thousands of tons/year, average increase of over 2,000 thousands of tons/year. Average per capita food output reaches 602 kg/year. At present, Dien Bien is the first district of Lai Chau to have the highest rice output, its average output of 50 - 55 quintals/ha, typically five villages reach 70 - 75 quintals/ha. Farm produces have high quality; especially two best-quality rice varieties of Bac thom and IR 64. The growth rate of livestock breeding reaches 4 - 4.5%/year. The meat yield supplying markets is 1,000 - 1,200 tons/year. The caught fish yield is 180 - 200 tons/year. Besides, livestock breeding strongly develops. According to the statistics of Dien Bien People's Committee, the whole district, as yet, has 21,783 buffaloes; 5,975 cows; 38,168 pigs; 2,563 goats and over 378,560 other poultrys. Additionally, afforestation, regeneration delineation and protection have been better, the forest coverage increases 19% compared to that in 1996.

To attain the above achieved results, technological-scientific advances application to production has been specified to be the essential factor for all successes; it is, concurrently, considered "the versatile golden key" for poverty overcoming. In the spirit of "the State and the people cooperate", the irrigation system has been gradually invested and improved. The annual cooperation between the State's investment capitals and the people's thousands of working days, over VND70 billion has been invested by the district in the complete construction of 59 water keeping lakes, 32 km of irrigation canal - the second class, 194 km of inner-field canal, 218 sewers and 700 shut-offs and water holding and flood letting out dams providing natural irrigation water flow. Due to the irrigation water shortage, over 50% of rice growing area just for one-season rice growing, the district, so far, has assured water sufficiency for over 90% rice growing area in the hollow and over 60% of the district's total rice growing area. In addition, the irrigation works supply water for the winter farm produces' expansion and growth.

Thanks to the assistances by Lai Chau Departments of Plants Protection Institute and Science - Technology and Environment, Dien Bien district implemented the experimental project of "The intensive cultivation in Muong Thanh field" in early 1962. After four crops applying the Tap giao I cross-bred rice variety and the IR64 and Bac thom pure-bred rice varieties in accordance with general intensive cultivation results in the Tap giao I with good advantages of high output (80 - 120 quintals/ha), pestilent insects prevention capacity, short-time growth thus capable of rising yield for local people's food balance, while the pure-bred varieties of Bac thom and IR64 have the average output of 55 - 60 quintals/ha/crop and favourite fragrance. Nowadays, this rice variety becomes one of the main varieties, account for 65 - 70% rice growing area in Dien Bien's crop structure.

The attained achievements from application technological-scientific advances to rice-field growing have created the new production for ethnic people in remote areas. Ethnic people's long-



A panorama of Thanh Nua junior secondary school

lasting custom of deforestation for growing land has now been controlled and transferred to production and rice-field growing. Thanks to that transference, Dien Bien's people themselves have balanced the local food demand and supplied markets with food and goods. Ethnic people's unawareness of using pesticide, herbicide, organic fertiliser and chemical fertiliser has no longer remained; furthermore they are now aware of investment, crops diversification and new rice varieties application to production thus reducing more than 7,000 poor households as compared to that in 1990. The number of poor households is about 35.43% based on new criterion of poverty.

Attaining significant achievements in other socio-economic fields

The industrial production value from industry and industry-handicraft gains VND30-40 billion/year. The main products consist of coal, sand, gravel, brick, tile, etc. Handicrafts, such as knitting and weaving have not yet developed correspondent with its potentials due to lack of encouragement, investment and price-subsidy policies. No consumer market for products causes the small-balance industry in the district's economic structure. Besides, the potential trade, services and tourism have not absolutely exploited yet.

As for education and training, fully aware of the top-rank national policy, implement the Education Law, the Resolution on the district Party committee's activity programme and the conclusions on the education-training by the 6th Central Congress (Session IX), the district has promoted educational socialisation for the education-training development at all levels and for boarding and day-boarder private schools enhancement. Hence, Dien Bien district's education-training has obtained significant changes. The number of school-age children increases. The number of pupils pass to higher class at all levels is considerably high, of which 94.3% at primary school, 86% at junior secondary school and 78% at senior secondary school. The rate of graduated pupils from primary is 98.60%, from junior secondary school is 96.87% and from senior level is 94% in the school-year 2002-2003

As for national defence and security, important achievements have contributed to the stability of politics, national solidarity, territory sovereignty, economic-cultural and social fields, politic and social security, facilitating to socio-economic development. The national programme on crime and drug prevention has been efficiently fulfilled according to the Resolutions by the Centre and the province. In addition, mess media activities inclusive of media, culture, public art, literature-art, information and current affairs are strengthened. The anniversaries of province and district big festivals, important politic events in various ways bring about practical effectiveness.

Orientations and solutions for the coming time

Due to the factual demands and local urgent problems, the essential socio-economic targets by 2005 have been specified by Dien Bien Party Committee's 16th Congress (Session 2000 - 2005). (See Chart).

Pursuing those targets, Dien Bien district has worked out some feasible solutions such as: effectively conducting the democratic regulations at grassroots level, comprehensively launching the patriotic movement and thoroughly exploiting the local potentials and advantages; applying the cross-bred rice variety to season production structure for food safety assurance. However, to satisfy the markets' demand, the two-third agricultural area serves for production of high output and special quality rice varieties, such as IR64 and Bac thom; economic organisations, households and individuals are encouraged to invest and apply technological-scientific advances to production for increase of cultivation and husbandry's output, quality and economic efficiency.

The programmes and projects on investment in the mountain areas shall be successfully carried out. Those programmes are the 135, the 500 extremely poor villages, the terraced-field recla-

mation, the school solidification and the 186 by the Government. The economic models and the technological-scientific advance applications to production, mostly to production in slopping land should be strongly invested to. Otherwise, Dien Bien district has proposed the Government's officials enhancement in the Central Ministries and Sectors, mostly the agricultural leading experts to help technological transference and technological-scientific advances application to production in Dien Bien.

The policies on training the local officials and ethnic people in the borderland villages and in the extremely poor ones should be promulgated and conducted. Since the officials in those villages are both inadequate and incapable of satisfying the requirements of the industrialisation and modernisation.

Additionally, the promulgation and implementation of the encouraging policies for technological-scientific officials and managerial staffs to work in the district and poor mountainous villages shall be realised. The workforce for agro-forestry management officials and district-class and village-class agro-forestry encouragement officials shall be increased and the allowance will be given to officials in mountain villages.

It needs to invest satisfactorily the State's budget in establishing performing models and the experimental models applying technological-scientific advances production. Capital investment by the State in building the processing plant and in the technological transference of agro-forestry products processing should be abolished for higher farm produce quality thus capable of competing in the markets.

Dien Bien's essential targets and tasks in the years to come are not only hard but glorious. With its solidarity tradition, strong mind of renovation and available potentials promotion in common with taking advantage of the Centre and the province's investments and the provincial administration's leadership, Dien Bien district as a whole, by their non-stop efforts, shall effectively fulfil their set targets, worthy of the province's the Hero Unit of the People's Armed Forces.

The socio-economic targets by 2005

1) *Annual GDP growth: 12 - 15%*
2) *Annual per capita income: USD450 - 500*
3) *Economic structure: 40% of agro-forestry, 20% of industry and small-scale industry and 40% of services*
4) *Food output by 2005: 70,000 tons (annual average increase of 2,000 tons/year)*
5) *Forest coverage: 40%*
6) *The local industrial production value: 14.5%/year*
7) *Growth of 100% villages and towns to have macadam or asphalt roads leading to the centre of the village*
8) *100% inner-field canal in the hollow to be solidified*
9) *70 - 80% of population to be favoured the national grid*
10) *100% villages to have telephones*
11) *100% villages and towns in the hollow to reach the national standards of junior secondary school universalisation*
12) *17/19 villages and towns to have junior secondary schools*
13) *100% mountain villages to have medical staffs and the local policlinics have doctors*
14) *The natural population growth rate: less than 1.5%*
15) *120 mountain villages to register to be cultural villages and 25 mountain villages to be recognised cultural villages*
16) *20% rich households, poor households to be lessened to 10% (according to former criterion) and no starving household*

HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP, TỪNG BƯỚC HOÀN CHỈNH KẾT CẤU HẠ TẦNG

MÙA NGỌC TÚ
Chủ tịch UBND huyện Điện Biên Đông

Tám năm chưa phải là chặng đường dài đối với một huyện vùng cao mới thành lập đang gặp nhiều khó khăn. Nhưng dưới ánh sáng của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Điện Biên Đông đã đoàn kết, chung sức dựng xây quê hương, đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Kinh tế tăng trưởng bền vững, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 7 - 8%/năm, mỗi năm giảm 5% số hộ đói nghèo, kết cấu hạ tầng từng bước được hoàn thiện, an ninh chính trị được giữ vững.



Ông Mùa Ngọc Tú - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Điện Biên Đông

Điện Biên Đông là một huyện non trẻ, được thành lập trên cơ sở tách ra từ 10 xã đặc biệt khó khăn của huyện Điện Biên theo Nghị định số 59/CP ngày 7-10-1995 của Chính phủ. Nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Lai Châu, huyện Điện Biên Đông có điều kiện tự nhiên khá thuận lợi với những dãy núi cao (800 - 1600m so với mực nước biển), đất đai màu mỡ và nhiều danh lam, thắng cảnh nổi tiếng. Trong tương lai, huyện có tiềm năng phát triển kinh tế rừng và nông nghiệp, du lịch sinh thái. Nhưng hiện tại, Điện Biên Đông vẫn là một huyện nông nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp để xóa đói giảm nghèo

Để thoát khỏi đói nghèo, ngay từ ngày mới thành lập, Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân huyện đã chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện tập trung sản xuất, phát huy những tiềm năng hiện có. Do vậy, kinh tế huyện Điện Biên Đông nói chung, ngành nông nghiệp nói riêng có những chuyển biến tích cực. Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng toàn diện, một số cây trồng, vật nuôi đã trở thành hàng hoá, giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp tăng 4,5 - 5%/năm, trong đó năm 2003 ước đạt 40 tỷ đồng.

Có được thành quả như vậy là cả một chuỗi ngày dài cố gắng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện. Theo đó, huyện đã chỉ đạo các xã chủ động đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào thâm canh cả trên nương và dưới

- **Diện tích tự nhiên: 120,639 km²**
- **Dân số: 482.000 người, gồm 5 dân tộc Mông, Thái, Lào, Kinh, Khơ Mú, Xinh Mun**
- **Đơn vị hành chính: 10 xã**
- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 7,5 - 8%/năm**

ruộng, từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Nhiều giống lúa, ngô có năng suất cao đã được đưa vào sản xuất, một số biện pháp chăm sóc bảo vệ thực vật đã được nhân dân ứng dụng. Đồng thời, để mở rộng diện tích đất canh tác, hàng trăm héctа đất đã được khai hoang để đưa vào sản xuất. Nhờ vậy, sản lượng lương thực có hạt tăng nhanh, ước đạt 16.840 tấn vào năm 2002, tăng 22,4% và 43,1% so với năm 2000 và năm 1996.

Đặc biệt, với sự hỗ trợ của Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường, các ban ngành trong tỉnh, huyện Điện Biên Đông đã đưa một số cây công nghiệp ngắn ngày vào trồng bước đầu có hiệu quả kinh tế cao. Trong đó, cây đậu tương với 600 ha đã có điều kiện để trở thành hàng hoá và là cơ sở để huyện tiến hành nhân rộng ra các xã trong những năm tiếp theo. Ngoài ra, một số cây công nghiệp ngắn ngày khác như: lạc, vừng, bông, lanh đang được trồng thí điểm ở nhiều nơi trong huyện.

Cùng với sự lớn mạnh của ngành trồng trọt, chăn nuôi cũng từng bước phát triển. Các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi, tiêm phòng bệnh cho gia súc, gia cầm đã góp phần tăng nhanh số lượng đàn gia súc, gia cầm ở mức 4,5 - 5%/năm. Theo thống kê của Uỷ ban nhân dân huyện Điện Biên Đông, năm 2003, toàn huyện có 13,3 nghìn con trâu, 4,9 nghìn con bò và 113,4 nghìn con gia cầm, tăng gần 50% so với năm 1996. Với điều kiện tự nhiên khá thuận lợi, trong tương lai, huyện có chủ trương đẩy mạnh chăn nuôi đại gia súc theo hướng sản xuất hàng hoá.

Là một huyện vùng cao, Điện Biên Đông còn có tiềm năng về kinh tế rừng. Ngay từ khi thành lập, Đảng bộ, chính quyền huyện đã chỉ đạo cho nhân dân khoanh nuôi, bảo vệ rừng, đồng thời tiến hành giao đất, giao rừng đến từng hộ dân, góp phần nâng độ che phủ của rừng lên mức 28,81% vào năm 2002.



Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đã góp phần nâng cao chất lượng dạy và học

Hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng, giữ vững an ninh - chính trị

Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội là yêu cầu bức thiết trong thời kỳ đổi mới. Nhận thức được quy luật phát triển, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện đã tích cực liên hệ với các cơ quan chức năng, tranh thủ vốn đầu tư từ các dự án và các chương trình quốc gia, quốc tế như: dự án 327, Chương trình xoá đói giảm nghèo, Chương trình nước sạch, Chương trình điện vùng cao, Chương trình chống suy dinh dưỡng,... Nhờ đó, từ năm 1996 đến nay, huyện đã tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật kinh tế - xã hội. Đến nay, toàn huyện đã có 10/10 xã có đường ôtô vào đến tận trung tâm xã, 65 km đường nông thôn loại B, 109 km đường dân sinh ôtô có thể đi lại trong mùa khô và 306 km đường liên bản, tạo điều kiện trao đổi hàng hoá giữa các vùng và nhu cầu đi lại của người dân. Đặc biệt, trong những năm 2000 - 2003, mặc dù ngân sách hạn hẹp, huyện đã huy động sức dân và dành kinh phí đầu tư xây dựng các công trình thuỷ lợi, giao thông, trường học, khu trung tâm huyện lỵ, trung tâm cụm xã Mường Luân, nâng cấp đường Pom Lót - Na Son, đường trung tâm huyện, đường nhánh nội thị, cấp nước nội thị giai đoạn II,... Qua 8 năm tiến hành đổi mới và đầu tư, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện đã có được những tiền đề cần thiết để xoá đói, giảm nghèo và thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương.

Phát triển con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Với nhận thức như vậy, huyện đã triển khai thực hiện Phổ cập giáo dục tiểu học, lập ban chỉ đạo và đề ra các giải pháp sắc bén huy động con em các dân tộc mù chữ, lưu ban, bỏ học đến lớp. Đến nay, toàn huyện đã có 10/10 xã được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học, xoá mù chữ cho dân với tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt trên 90%. Ngoài ra, huyện Điện Biên Đông còn đầu tư hàng chục tỷ đồng thực hiện chương trình kiên cố hoá trường học.

Đặc biệt, trong năm học 2003 - 2004, huyện đã chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện cho công tác khai giảng năm học mới như: chuẩn bị cơ sở vật chất trường lớp, sách vở học sinh, thay sách giáo khoa lớp 2 và lớp 7. Đội ngũ giáo viên được tăng cường cả về quy mô và chất lượng. Những kết quả trên cho thấy, tuy là một huyện miền núi, đời sống kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, song Đảng bộ, chính quyền huyện Điện Biên Đông đã quan tâm đúng mức đến sự nghiệp "trồng người".

Công tác y tế cũng đạt được nhiều thành quả khả quan. Trung tâm y tế được xây dựng với nhiều máy móc trang thiết bị hiện đại, đã góp phần phục vụ tốt hơn công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Ngoài ra, các trạm xá, trung tâm y tế cụm xã cũng được tăng cường đầu tư nâng cấp trang thiết bị. Đội ngũ cán bộ làm công tác y tế ngày càng được nâng cao về trình độ nghiệp vụ. Đến nay, toàn huyện có 116 cán bộ ngành y, trong đó có 10 bác sỹ, dược sỹ đại học; 10/10 xã có trạm xá, 174/185 bản có y tá. Bên cạnh đó, công tác dân số - kế hoạch gia đình được quan tâm thường xuyên, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao. Vì vậy, tỷ lệ sinh bình quân năm sau giảm hơn năm trước 0,2%.

Một số mục tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đến năm 2005

- *Tốc độ tăng trưởng GDP: 7,5 - 8%/năm*
- *Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 11 - 12%/năm*
- *Thương mại - dịch vụ: 8 -10%/năm*
- *Sản xuất nông - lâm nghiệp: 5 - 5,5%/năm*
- *Tổng sản lượng lương thực: 19.500 tấn*
- *Bình quân lương thực đầu người: 380 kg/năm*
- *Độ che phủ rừng đạt 35 - 38%*
- *Phấn đấu 70% số hộ được sử dụng nước sạch*
- *Mỗi năm giảm 5% số hộ đói nghèo*
- *100% xã được sử dụng điện lưới quốc gia*

Văn hoá - xã hội phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Qua các cuộc vận động tuyên truyền, đồng bào các dân tộc đã đăng ký thực hiện xây dựng gia đình văn hoá và bản làng văn hoá. Đến nay, toàn huyện đã có 25 bản đăng ký xây dựng bản văn hoá. Phong trào xây dựng gia đình "ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo" cũng đã và đang được mọi người, mọi gia đình hưởng ứng tích cực. Cùng với những kết quả đạt được trên lĩnh vực văn hoá - xã hội, công tác truyền thanh - truyền hình, trong những năm qua có nhiều chuyển biến tích cực. Tính đến năm 2002, toàn huyện đã có 100% số bản được phủ sóng phát thanh, 50% được phủ sóng truyền hình, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ kinh tế, chính trị của địa phương và các ngày lễ lớn của dân tộc.

Tình hình an ninh - chính trị được giữ vững, tạo môi trường ổn định cho người dân yên tâm sản xuất. Tích cực giải quyết và ổn định tình hình lợi dụng tôn giáo "Vàng Chứ" để truyền đạo trái phép.

Phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2005

Thành quả 8 năm đã đạt được chưa phải là nhiều so với tiềm năng của huyện Điện Biên Đông. Nhưng với một huyện mới thành lập, tiền đề kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng chưa có gì thì đó là thành quả có ý nghĩa to lớn, tạo tiền đề vững chắc để Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong huyện tiếp tục thực hiện thành công những mục tiêu đã đề ra.

Để đạt được mục tiêu đề ra, huyện sẽ tăng cường các biện pháp trồng cây lương thực để đảm bảo an toàn lương thực, quan tâm ưu tiên sản xuất lúa đông xuân; tăng diện tích trồng 2 vụ, giảm dần diện tích lúa nương; kết hợp tốt giữa sản xuất lúa, ngô có năng suất cao vào sản xuất; áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào gieo trồng, sản xuất cây lương thực; đầu tư các công trình thuỷ lợi vừa và nhỏ, ưu tiên đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật cho các vùng trọng điểm lúa như: Ba Luân, Na Son. Tăng dần diện tích trồng cây công nghiệp, chọn tìm cây công nghiệp thích hợp để có thể nhân rộng trên địa bàn, ưu tiên phát triển cây đậu tương ở các xã Phì

Nhừ, Háng Lìa, Mường Luân. Phấn đấu đến năm 2005, huyện có 1.000 ha đậu tương, trồng một số cây công nghiệp như: lạc, vừng ở những nơi có điều kiện, trồng thí điểm và nhân rộng ra một số loại cây ăn quả như: nhãn, vải thiều, cam, dứa,... nhằm thay đổi nhanh cơ cấu cây trồng và từng bước chuyển dần sang sản xuất hàng hoá.

Tập trung ưu tiên vốn, kỹ thuật, đầu tư chăm sóc phòng chữa bệnh cho các vùng có điều kiện thuận lợi trong chăn nuôi đại gia súc: trâu, bò. Phấn đấu bình quân tổng đàn gia súc, gia cầm tăng 4 - 5%/năm để đến năm 2005 tổng đàn gia súc ước đạt 15 nghìn con trâu, 5,4 nghìn con bò, 28 nghìn con lợn, 5 nghìn con dê và 132 nghìn con gia cầm, tập trung vào các xã có điều kiện chăn nuôi như: Keo Lôm, Phình Giàng, Háng Lìa,...

Phát huy thế mạnh lâm nghiệp, huyện sẽ tập trung chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt dự án trồng 5 triệu ha rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn sông Mã, khoanh nuôi và bảo vệ rừng. Tuyên truyền vận động nhân dân không vi phạm quy định về bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng vào mùa khô, hạn chế việc phá rừng làm nương, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm như: khai thác lâm sản trái phép, phá rừng đầu nguồn, rừng nguyên sinh, phấn đấu nâng độ che phủ của rừng đạt 35 - 36% vào năm 2005.

Tám năm trong huyện qua, với sức trẻ của mình, Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc anh em cùng chung sức dựng xây quê hương và đạt được những thành quả đáng khích lệ. Kế thừa truyền thống cách mạng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Điện Biên Đông sẽ đem hết tinh thần và sức lực, phát huy giá trị lịch sử cao quý tiếp tục phấn đấu đưa sự nghiệp đổi mới đi vào chiều sâu. Đó chính là hành trang vô giá mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Điện Biên Đông mang theo trong tiến trình thực hiện công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

DIEN BIEN DONG DISTRICT

FURTHER AGRICULTURE DEVELOPMENT AND INFRASTURE

MUA NGOC TU

Chairman of People's Committee of the Dien Bien Dong

It is obvious that the eight-year history of Dien Bien Dong is only a short time for the development of a mountainous poor district. Thanks to the clear-sighted leadership of the Party Central Committee, the Provincial Party Committee, People's Council, and great efforts of the district's authorities and people as a whole, the socio-economic development here has made laudable achievements. Of which most convincing outputs include the economic growth rate of 7-8% per year, the number of poor households reduces 5% per year, security is ensured and infrastructure is improved day by day.

Dien Bien Dong district was founded on a basis of 10 poorest communes divided from the district of Dien Bien under the Decree No.59/CP dated 7th October 1995 by the Government. Locating in the south-east of Lai Chau province, the natural conditions here are quite favourable for economic development such

- **Natural area: 120.639 sq.km**
- **Population: 482,000 people of five ethnic minorities of H'Mong, Thai, Lao, Kinh, Kho Mu, and Xinh Mun**
- **Administrative structure: 10 communes**
- **Annual economic growth: 7.5 - 8%**



Headquarter of Dien Bien Dong People's Committee

as most mountains here are at the height of 800-1600m above the sea level, land is fertile. In addition, there are many well-known landscapes, potentials for developing forestry, agriculture, eco-tourism. However, Dien Bien Dong is still a pure agriculture district so far.

Further agriculture development for poverty alleviation

To ensure the success of poverty alleviation, no later than its founding date, the District Party Committee, People's Committee and People's Council have paid great importance to full use of the local potentials for boosting up the agriculture cultivation. As a result, Dien Bien Dong economy in general and the district's agriculture in particular have got good changes over the past few years. The agriculture sector has increased comprehensively, some crops, cattle, and poultry have become commodity. The growth of agriculture and forestry has reached 4.5-5% per year, of which their value is expected to reach VND40 billions by the end of 2003.

Those achievements have been made thanks to the non-stop efforts by the local Party Committee, authorities and people. Scientific and technological advances have been actively applied in extensive cultivation in both terrace field and low land as well as step by step restructured the crops. During this operation, series of new high-yield seeds of rice, corns, etc have been grown and some new techniques of plant protection have been practised, too.

Hundreds of hectares of virgin soil have been ploughed for spreading agriculture production. For this, the cereal yield of the district was estimated to approach 16.8040 tons in 2002, increasing 22.4% and 43.1% over 2000 and 1996 respectively.

Particularly, thanks to the support from the Department of Science, Technology and Environment, a number of short-term industrial crops have been planted and given high-economic efficiency to Dien Bien Dong. For example, soybeans has been cultivated on 600 hectares and become a key commodity of the district. And Dien Bien Dong is going to cultivate soybeans in some more communes during upcoming years. In addition, some industrial crops such as peanut, sesame, cotton, etc are being experimentally planted in the district.

Along with the development of plantation, the husbandry has made laudable achievements. New techniques together with inoculation against disease have helped to raise the number of cattle and poultry in the district with an average increase of 4.5-5% per year. Accordance with statistics in 2003, the district has got 13,300 buffaloes, 4,900 cows, and 113,400 poultry, increasing 50% over 1996. Endowed with favourable natural conditions, the district is to further develop its cattle raising into a commodity production sector in the years to come.

As a mountainous border district, the forestry potentials of the district are really plentiful. The Party and authority of the district, no sooner than its foundation date, have planned and given out land of forestry to the local peasant so that they could develop and protect forestry. As a result, the forest cover of this mountainous district has reached 28.8% by 2002.

Perfecting infrastructure and ensuring security and political orders

Fully understanding the rule of development and developing socio-economic infrastructure is an urgent task in the renovation process, the District Party Committee and People's Committee have actively worked with responsible agencies to get helps from both national and international projects and programmes for improving the district's infrastructure. And the district has enjoyed meaningful

aids from a number of projects such as Project No. 327 and programmes on hunger elimination and poverty alleviation and safe-water, electricity, nutrition etc. As a result, roads, on which automobiles can travel, have spread to centre of all 10 communes so far; 65km of rural roads at level B, 109km of village roads and 306km of inter-villages roads have been fully built. This has not only met the demands of travel of the local people but also significantly facilitated the trade in the region.

Significantly, the district during 2002-2003 has mobilised the people's contribution to build many construction works relevant to irrigation, traffic, schools, district town, centre of Muong Luan Commune, Pom Lot - Na Son road, Pu Nhi - Na Son road, town roads and loops, water supplies network of phrase II, etc. After eight years of renovation and investment, the district authorities and people of Dien Bien Dong have successfully created vital basic pre-conditions for further hunger elimination and poverty alleviation as well as industrialisation and modernisation drive in the years to come.

Acknowledging that human development is not only the target but also the momentum boosting up social advances, the district has enforced the universal education, set up a management board and draw out measures to promote ethnic minority children, who are illiteracy, even have left schools, to go to school. So far, all ten communes have accomplished the universal primary education, 90% of the local people are able to write and read. Financially, the district has invested dozens of billion dongs to build and facilitate regional schools. Furthermore, the local authorities have fulfilled all necessary preparations for the new school year 2003-2003, such as many schools have been improved, books for grade 2 and 7 as well as notebooks are already sufficient for all pupils now. On the other hand, both quality and quantity of the teacher staff has been upgraded, too. Such laudable achievements have themselves shown great efforts of Dien Bien Dong authority for the human development in the district.

In health care sector, the health care centre of the district and medical centres of communes have been furnished with modern equipment and medical staff has been trained extensively in order to better health care activities for the local people. Up to now, the medical staff reaches 116 persons, 10 of them are doctors and pharmacists, all of ten communes have medical centres, 174 out of 185 villages have nurses. On the other hand, the population activities and family planning movement have been fully directed and overseen by the local authority, and that's why the birth rate has reduced 0.2% each year.

On the same bar with other sectors, the district has attained considerable achievements in culture and society. Thanks to massive movements, many households have registered to build families with healthy way of life (known as cultural families) and 25 villages have registered to build cultural villages. The movement on "virtual grandparents and parents, grateful children" is fully responded by every one in the district. Moreover, the radio and television broadcasting has been noticed over the past few years, too. By 2002, every village was covered by radio, and 50 of them were covered by television. This has made a great contribution towards the propaganda of the Party's guidelines and State's policies, laws as well as the locality's economic-political duties to the local people.

In the field of security, the district has successfully ensure the orders of security and politics in the locality and this has give favourable conditions to life and production of the local people. The abuse of "Vang Chu" religion to illegally preach superstition has been stopped timely.



A corner of Dien Bien Dong town

Socio-economic targets by 2005

Convincing socio-economic development achievements over the past eight years are, as a matter of fact, very small in comparison with existing potentials of the district. However, they obviously ensure the success of objectives set up for upcoming years by Dien Bien Dong authority.

To ensure the successful performance of mentioned objectives, the district has ordered its people to speed up agriculture production for food security drive, of which winter-spring rice cultivation shall get more priorities, two-crop cultivating area shall be raised. And the acreage of upland in which rice is cultivated shall be reduced. Not only that, the district is going to encourage its local people to plant high-yield rice, corn together with apply new advances of science and technology for further agriculture production. More than that, the district has planed to make more investment in medium and small scale projects on irrigation network, and give more priorities to intensive rice cultivation areas such as Ba Luan and Na Son.

According to the master plan of the district, the area of industrial crops shall be raised and more industrial crops, which can be cultivated on large scale, shall be planted. The soybean shall be preferentially grown in communes of Phi Nhu, Phu Nhi, Hang Lia, Muong Luan and Muong Gioi. As an effort to shift the economy into a commodity production one, the district has determined to raise the soybean cultivating acreage up to 1,000 hectares by 2005, plant peanut and sesame in some areas; and experimentally grow various kinds of fruit trees such as longan, litchi, orange, pineapple, etc.

Moreover, the district authority has also determined to increase its herds of cattle and poultry up to 4-5% per year so that there will be 15,000 buffaloes, 5,400 cows, 28,000 pigs, 5,000 goats, and 132,000 poultry by 2005. To achieve such an objective, the district plans to make more investment in terms of both capital and technique in regions, in which cattle and poultry are easy to raise, such as Keo Lom, Phinh Giang, Hang Lia, etc.

Taking full advantages of forestry potentials, the district plans to promote the local people to actively implement the programme on planting five million hectares of forest, protecting water sheds at the top of Ma river and further regenerating and delaminating forests. On the other hand, the district will call its habitants not to violate principles on forest preservation, fire prevention as well as not deforesting any forests for farming land. In addition, illegal forest product exploiting activities, water shed and virgin forest deforestation shall be seriously fined or punished. The district as a whole has determined to raise the forest cover in the region up to 35-36% by 2005.

The eight years have passed, the Party, authority and people of Dien Bien Dong have successfully jointed their efforts to better the life of the ethnic minority groups here with laudable achievements. This is really an important luggage of the district's authority and people on the way to attaining a more prosperous life during upcoming years. The entire of the district has already determined to boost up its socio-economic development as a remarkable contribution towards the nationwide story of industrialisation and modernisation.

Key socio-economic targets by 2005

- *Annual GDP growth: 7.5-8%*
- *Annual industry and craft growth: 11-12%*
- *Annual trade and service: 8-10%*
- *Annual agriculture and forestry: 5-5.5%*
- *Annual gross agriculture product: 19,500 tonnes*
- *Annual per-capita food: 380kg*
- *Forest coverage: 35-38%*
- *Number of households access clean water: 70%*
- *Annual reduction of poor families: 5%*
- *National electricity grid approaches all communes.*

HUYỆN MƯỜNG LAY
ĐI LÊN TỪ TIỀM NĂNG, THẾ MẠNH CỦA MỘT HUYỆN MIỀN NÚI

PHÍ TRỌNG LẠP
Chủ tịch UBND huyện Mường Lay



Ông Phí Trọng Lạp - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Mường Lay

Mường Lay là một huyện miền núi có địa hình phức tạp, bị chia cắt bởi những thung lũng vừa và nhỏ, mạng lưới sông suối dày đặc và một tiềm năng lớn về đất đai, vốn rừng, tài nguyên khoáng sản, nguồn nhân lực. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII lần thứ IX của Đảng nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Mường Lay trong những năm qua, đã phát huy nội lực, đoàn kết một lòng quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh cho miền núi nói chung và huyện Mường Lay nói riêng như chương trình 135/CP, dự án kinh tế - quốc phòng Mường Chà,... đặc biệt là quy hoạch xây dựng khu tái định cư Thuỷ điện Sơn La tại xã Si Pa Phìn. Đây là cơ hội, bước khởi đầu thuận lợi cho huyện Mường Lay phát triển kinh tế - xã hội.

Huyện Mường Lay nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Lai Châu. Phía Bắc giáp huyện Mường Tè; phía Đông Bắc giáp huyện Sìn Hồ, phía Đông giáp huyện Tủa Chùa; phía Đông Nam giáp huyện Tuần Giáo; phía Nam giáp huyện Điện Biên; phía Tây Bắc giáp huyện Mường Nhé; phía Tây Nam giáp nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (đường biên giới dài 56 km).

- **Diện tích tự nhiên: 2.425,235km²**
- **Dân số: 57.829 người, gồm 13 dân tộc**
- **Đơn vị hành chính: 1 thị trấn, 13 xã,**
- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 4 - 5%/năm;**
- **Thu nhập bình quân đầu người: 180 - 200 USD/năm**
- **Cơ cấu kinh tế năm 2003: nông - lâm nghiệp 81,64%, công nghiệp - xây dựng 6,64% và dịch vụ 11,72%.**

Mường Lay là một huyện miền núi có địa hình phức tạp, các dãy núi chạy theo hướng Đông Nam, độ cao trung bình 700 - 1.200m. Trong đó, diện tích đồi dốc trên 30° chiếm trên 60% tổng diện tích tự nhiên.

Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn là then chốt

Là huyện thuần nông với trên 80% dân số sống bằng nghề nông, nhưng trong những năm qua, được sự hỗ trợ giúp đỡ của Đảng và Nhà nước, Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, đặc biệt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền các cấp, nhân dân các dân tộc huyện Mường Lay đã giữ vững ổn định chính trị, đoàn kết phát huy nội lực, từng bước giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, phát huy dân chủ, đẩy lùi hiện tượng tiêu cực, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

Từ năm 1991 đến năm 2003, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực. Sản xuất nông nghiệp phát triển cả về bề rộng, lẫn chiều sâu. Đến nay, huyện Mường Lay đã

hình thành được 4 vùng kinh tế trọng điểm, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trong đó, các vùng trọng điểm lúa ở xã Lay Nưa, Mường Tùng, Thị trấn, Mường Mơn đã đạt được các mục tiêu về khai hoang, phục hoá mở rộng diện tích thâm canh lúa nước. Công tác thuỷ lợi, khuyến nông ngày càng được chú trọng kết hợp với ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào canh tác, thay đổi cơ cấu giống, thực hiện thâm canh tăng vụ nên ở một số nơi năng suất cây trồng đạt khá cao. Tổng sản lượng lương thực năm 2000 đạt 19.545 tấn, tăng 3.158 tấn so với năm 1995. Bình quân lương thực đầu người đạt 294kg/năm, đáp ứng trên 80% nhu cầu lương thực trong huyện.

Bên cạnh tập trung chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, huyện Mường Lay đã chỉ đạo khai hoang, mở rộng diện tích gieo cấy lúa nước. Nhờ đó, diện tích lúa nước đã tăng từ 1.028,2 ha (năm 1995) lên 1.937,2 ha (năm 2003). Trong đó, tổng diện tích khai hoang trong 3 năm (2001 - 2003) đạt 1.035,6ha (năm 2001: 146 ha, năm 2002: 539,6ha và năm 2003 ước thực hiện 350ha). Việc mở rộng diện tích lúa nước không chỉ đảm bảo an ninh lương thực cho toàn huyện, mà còn làm thay đổi diện mạo xã hội, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc và giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số biết ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, xoá bỏ các tập tục lạc hậu trước đây như: du canh, du cư, đốt rừng làm nương rẫy,... Ngoài các loại cây công nghiệp truyền thống như cây đậu tương, cây lạc, huyện cũng đã hình thành vùng cây công nghiệp tại khu vực Si Pa Phìn trồng điền trúc, mạnh tung, chè, mía,...

Chăn nuôi phát triển tương đối nhanh với mức tăng trưởng bình quân 4 - 5%/năm, chủ yếu phát triển theo mô hình kinh tế hộ gia đình. Theo số liệu thống kê của Uỷ ban nhân dân huyện Mường Lay, hiện nay, toàn huyện có 19.719 con trâu, 3.295 con bò, 36.225 con lợn và hàng chục ngàn con gia cầm khác.

Thực hiện Nghị quyết 15 của Đảng bộ và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, căn cứ vào chỉ tiêu tỉnh giao hàng năm, huyện Mường Lay đã chỉ đạo công tác quản lý bảo vệ rừng, giao đất, giao rừng và trồng rừng mới. Theo đó, từ kết quả thực hiện chương trình 661, trồng cây phân tán kết hợp giữa trồng rừng và trồng cây công nghiệp, huyện đã nâng độ che phủ lên mức 35,2%. Trong đó, diện tích rừng được bảo vệ rộng 1.891ha, đạt 94,44% kế hoạch; khoanh nuôi tái sinh 9.586,6ha, đạt 100% kế hoạch; chăm sóc rừng trồng 877,5ha, đạt 95,2% kế hoạch; trồng rừng tập trung 755ha, đạt 95,2%. Đồng thời, huyện cũng duy trì và củng cố 225 đội phòng cháy chữa cháy rừng ở các thôn bản, 14/14 xã, thị trấn đã xây dựng được quy ước bảo vệ rừng.

Văn hoá - xã hội đạt được những tiến bộ rõ rệt

Giáo dục - đào tạo, tuy là huyện vùng cao, nhưng trong những năm qua, lãnh đạo huyện cũng quan tâm đến vấn đề giáo dục và đào tạo. Đến nay, huyện đã cơ bản hoàn chỉnh hệ thống giáo dục từ bậc mầm non đến trung học. Mạng lưới trường lớp tiếp tục được củng cố và phát triển, cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học ngày càng được tăng cường, với 100% xã có trường tiểu học hoàn chỉnh, 8 xã có trường trung học cơ sở, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của con em các dân tộc. Số học sinh đến lớp hàng năm tăng 10 - 13%, chất lượng giáo dục được nâng lên. Công tác giáo dục toàn dân ở tất cả các cấp học, bậc học đã được chú trọng, góp phần giúp huyện Mường Lay hoàn thành công tác phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ vào năm 2000.

Công tác y tế và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, tuy kinh phí dành cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn, đội ngũ y bác sỹ còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, song các chương trình quốc gia vẫn được triển khai thường xuyên, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho đồng bào các dân tộc. Y tế huyện, trong mấy năm qua đã kịp thời dập tắt các ổ dịch bệnh, tăng cường công tác tiêm chủng mở rộng, chú trọng điều trị các bệnh xã hội. Các chương trình truyền thông dân số hoạt động có hiệu quả, góp



Một góc thị trấn Mường Lay

phần giảm tỷ lệ tăng dân số trong huyện, nâng cao nhận thức cho cán bộ nhân dân về công tác kế hoạch hoá gia đình. Hiện nay, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 2,3%, giảm 0,7% so với năm 1995.

Với đường biên giới với Lào dài 56 km, công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ huyện quan tâm thường xuyên. Lực lượng vũ trang được xây dựng và củng cố. Thế trận quốc phòng toàn dân được xây dựng trên cơ sở gắn với thế trận an ninh nhân dân và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đặc biệt, trong những năm qua, lãnh đạo huyện đã chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết 09 về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và Nghị quyết 13 về đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Đến nay, các loại án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng có xu hướng giảm, trật tự giao thông trên địa bàn được kiềm chế, ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân được nâng lên.

Một số mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2005

- *GDP tăng bình quân: 6 - 7%/năm.*
- *Thu nhập bình quân đầu người: 180 USD/năm.*
- *Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 80%; lâm nghiệp 6,3%; tiểu thủ công nghiệp 1%; dịch vụ 12,7%.*
- *Tổng sản lượng lương thực: 25.000 tấn.*
- *Tốc độ tăng trưởng đàn gia cầm: 4 - 5%/năm.*
- *Tỷ lệ che phủ rừng 35 - 40%.*
- *Trồng mới trên 1.000 ha rừng, 850 ha cây công nghiệp.*
- *100% xã có đường ôtô đến trung tâm xã.*
- *Huy động học sinh ra lớp đạt trên 90%.*
- *Hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.*
- *100% số bản có cán bộ y tế.*
- *Giảm tỷ lệ tăng dân số xuống còn 2%.*
- *Hàng năm, 10 - 12 bản, làng được công nhận là bản làng văn hoá.*
- *Phủ sóng truyền hình đến trung tâm 100% xã.*
- *Giảm số hộ nghèo đói xuống dưới 20%.*

Mục tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đến năm 2005

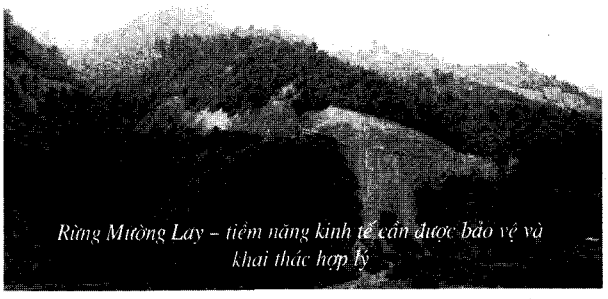
Thực hiện kế hoạch 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Mường Lay có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Mường Lay nhận thấy phải phát huy nội lực để vươn lên xoá đói giảm nghèo, xây dựng Mường Lay trở thành huyện có tiềm năng về kinh tế, ổn định về chính trị, giàu về bản sắc văn hoá dân tộc. Trên tinh thần đó, lãnh đạo huyện đã đề ra một số mục tiêu kinh tế - xã hội cơ bản đến năm 2005.

Trong hoàn cảnh là một huyện vùng cao biên giới đầy khó khăn, mọi chính sách biện pháp, đều phải tập trung vào việc ổn định phát triển kinh tế, nâng cao mức sống cho nhân dân. Do vậy, lãnh đạo huyện đề ra một số biện pháp khả thi sau:

1) Tận dụng triệt để khả năng khai hoang tăng vụ, mở thêm diện tích lúa ruộng, phấn đấu đến năm 2005 đưa diện tích lúa ruộng lên 1.500 ha, trong đó có 500 ha cấy được 2 vụ. Thay đổi cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất cây trồng, phấn đấu bình quân lúa mùa đạt 37 tạ/ha; lúa chiêm xuân 45 tạ/ha; ngô 18 tạ/ha, đồng thời phát triển mạnh cây màu lương thực ở chân ruộng một vụ.

2) Đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng như: đá, gạch, ngói, vôi,... khẩn trương tiến hành các bước cần thiết trong việc thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản để giải quyết công ăn việc làm và tăng nguồn hàng xuất khẩu. Khai thác có hiệu quả điện lưới quốc gia và phát triển thuỷ điện nhỏ ở những nơi có điều kiện để phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp, sản xuất nông cụ, dụng cụ gia đình, khôi phục các ngành nghề truyền thống trong gia đình để tăng thêm sản phẩm, tạo ra sự phân công lao động trong nông thôn.

3) Phải tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước kết hợp với phát huy nguồn lực của nhân dân để xây dựng các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết tập trung cho thuỷ lợi, giao thông nông thôn, nước sinh hoạt, trường học ở



Rừng Mường Lay – tiềm năng kinh tế cần được bảo vệ và khai thác hợp lý

vùng sâu, vùng xa. Hoàn thiện mạng lưới thông tin liên lạc tại thị trấn và mở rộng tới các khu vực trong huyện. Đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, an toàn, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu thông tin kinh tế - xã hội trong và ngoài nước.

4) Mở rộng thị trường với nhiều thành phần kinh tế tham gia, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống, đặc biệt là việc cung ứng vật tư, bao tiêu sản phẩm nông nghiệp. Củng cố thương nghiệp quốc doanh, mở thêm điểm bán hàng tới các trung tâm dân cư. Xây dựng chợ tại trung tâm huyện lỵ, hình thành các trung tâm buôn bán tại các thị tứ.

5) Tiếp tục xây dựng các dự án định canh định cư, thực hiện ổn định các vùng có dân di cư tự do, sắp xếp bố trí lại dân cư các vùng dự án để khai thác tiềm năng đất đai và nguồn lực, di dời dân cư tại khu vực có lũ quét tới vùng quy hoạch. Tổ chức thực hiện các dự án tái định cư vùng lòng hồ Thuỷ điện Sơn La, đảm bảo cho nhân dân có đời sống tốt hơn nơi ở cũ. Đồng thời, phát huy thế mạnh về chăn nuôi đại gia súc, công nghiệp chế biến tại khu vực biên giới thành ngành sản xuất hàng hoá tập trung.

6) Tiếp tục đẩy mạnh phát triển giáo dục, nhất là giáo dục tại các xã, huyện vùng cao và khu vực có nhiều khó khăn, coi trọng công tác xây dựng cơ sở vật chất trường học, mở rộng hệ thống trường lớp ở các bản làng, từng bước xây dựng khang trang trường lớp ở khu vực trung tâm, đảm bảo đủ sách giáo khoa và thiết bị cần thiết cho việc dạy và học.

Với truyền thống đoàn kết thống nhất, với ý chí tự lực tự cường, cùng sự quan tâm giúp đỡ của tỉnh, của Trung ương, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Mường Lay quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng ổn định về chính trị, vững mạnh về kinh tế, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Những bài học kinh nghiệm

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX, đặc biệt qua thực tiễn triển khai và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, lãnh đạo huyện đã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1) Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nắm chắc, hiểu sâu về các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó, vận dụng vào thực tế địa phương, vào thực tế từng lĩnh vực công tác; xây dựng chương trình hành động cụ thể, thích hợp để thực hiện các mục tiêu đã xác định.

2) Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng nhân dân, xây dựng và củng cố niềm tin trong nhân dân, đi sâu, đi sát hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3) Tích cực, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

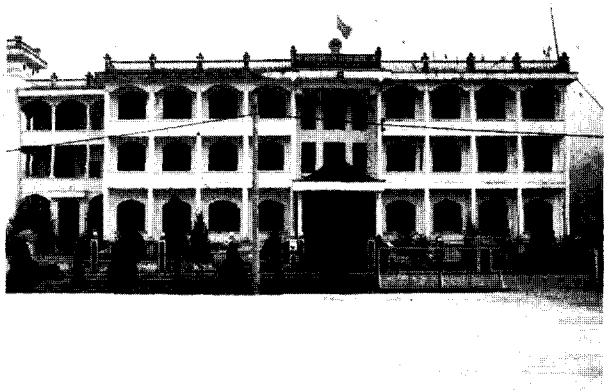
4) Tăng cường sự phối hợp hiệp đồng giữa cấp uỷ, chính quyền với các lực lượng vũ trang trong việc giữ gìn an ninh trật tự xã hội trên các địa bàn. Tăng cường phân công cán bộ xuống địa bàn cơ sở để nắm và giải quyết kịp thời những bức xúc tại cơ sở.

5) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, xây dựng và nhân rộng mô hình điểm, thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm động viên những tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến.

MUONG LAY DISTRICT

DEVELOPING WITH THE POTENTIALITY OF A MOUNTAINOUS DISTRICT

Muong Lay is a mountainous district with complicated topography, separated by small and medium valleys, a dense system of rivers and streams and with potentialities of land, forest and minerals and human resources. Under the spirit of Resolutions of the 8th and 9th Party Congress, local Party committees, authorities and people have, during past years, have developed internal strength and determinedly fulfilled socio-economic targets with solidarity spirit..



Head Office of Muong Lay People's Committee

During past years, the Party and State have recently issued many new policies and guidelines on socio-economic development and security-national defence consolidation in mountainous areas in particular and in Muong Lay in general. For instance, such as Program 135/CP, Muong Cha economic- national defence project and notably the project on establishing Son La hydroelectricity resettlement area in Si Pa Phin commune. This is a chance and also a favourable initial step for Muong Lay in socio-economic development.

Muong Lay is in the northwest of Lai Chau province, bordering Muong Te in the north, Sin Ho district in the northeast, Tua Chua district in the east, Tuan Gia district in the northeast, Dien Bien district in the south, Muong Nhe district in the northwest and Democratic Republic of Laos in the southwest (with the borderline of 56 km).

Muong Lay is a mountainous district with complicated topography with chains of east- south mountains averaged at 700-1,200m in height. Among which, the area of over 30o slopes makes up 60% of natural area.

Agricultural and rural economic development - the pivotal task

As an agricultural province with 80% of population living on agriculture, during last years, thanks to the support from assistance of the Party and the State, Provincial Party Committee, Provincial People's Committee, especially under the leadership and guidance of the local Party Committees and authorities at all levels, Muong Lay local people have maintained political stability and developed internal strength in

- **Natural area: 2,425,235sq.km**
- **Population: 57,829 people consisting of 13 ethnic groups**
- **Administrative structure: 1 township, 13 communes**
- **Annual economic growth: 4-5%**
- **Annual per-capital income: USD180-200**
- **Economic structure in 2003: agro-forestry 81.64%; industry-construction 6.64% and service 11.72%.**

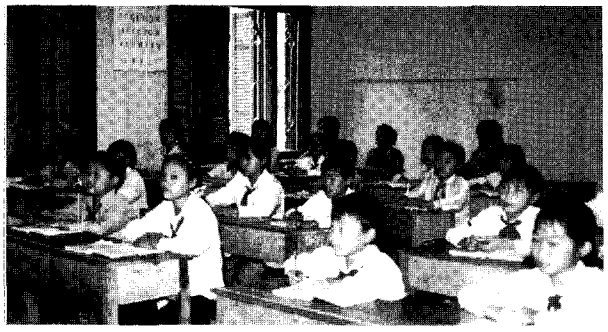
the spirit of solidarity, gradual difficulty overcomingly overcome difficulties and obstacles aiming at social and economic stability, promotion of improve the democracy, and push back negative activities and improvement of the local people's the spiritual and material life of local people.

From 1991 to 2003, the district's socio-economic development indices have been actively changed. Agricultural production has inclusively expanded. Up to now, there have been four key economic zones, bringing initially economic efficiency. Among them, key economic zones in Lay Nua and Muong Tung communes, Muong Lay town and in Muong Mon township have achieved goals of reclamation and expansion of wet rice intensive cultivation land. Developing irrigation and agriculture production have been increasingly emphasised together with applying science-technological advances in cultivation, shifting cultivation structure, carrying out intensive cultivation and multi crops, so cultivation productivity in some areas have been rather high. The total food yield in 2000 reached 19.545 tons, an increase of 3,158 tons compared to that in 1995. Annual per-capita food obtained 294 kg, meeting the demand of 80% of local people.

In addition to agricultural reformstructure transformation, Muong Lay authorities conducted people to reclaim more land for wet rice intensive cultivation. Accordingly, the area of wet rice has increased from 1,028,2 ha in 1995 to 1,937,2 ha in 2003. Among them, the reclaimed land area during three years (2001-2003) has gained 1,035,6 ha (in 2001:146 ha and in 2002: 539,6 ha and in 2003 it is expected to reach 350 ha). The expansion of wet rice area not only ensures food security for the whole district but also changes the face of life, improving the life of ethic minority people and help them apply science-technological advances in production, get rid of backward customs as before: leading nomadic life or burning off forest for cultivation... Apart from industrial trees such as peanuts, beans, the district is on the way to establish an industrial tree area in Si Pa Phin with other trees such as: dien truc, manh tung, tea, sugar-cane, etc.

Husbandry develops rapidly with annual average growth of 4-5%, expanding mainly in households. According to the statistics of Muong Lay People's Committee, for the time being, there have been 19,719 buffaloes, 3,295 cows and 36,225 pigs and thousands of poultries.

Implementing the Resolution No.15 of the District's Party Committee and People's Council, base on the annual targets, Muong Lay has conducted forest protection and management, land allocation and afforestation. Therefore, from the implementation of the Program 661, planting growing trees separatelyshadowy woods along with forestation and industrial trees growing, the district has raised forest coverage up to 35.2%. Among them, the area of protected forests is 1,891 ha, accounting for 94.44% of planned area, specification classification and regeneration forest area is 9,586,6 ha, accounting for 100% of planned area, forested land is 877.5 ha, making up 95.2% of planned area and concentrated forest is 755 ha, reaching 95.2%. Concurrently, the district has maintained and consolidated 255 fire brigades in villages and hamlets, 14/14 communes and town have established rules of forest protection.



A class of primary pupils

Remarkable socio-cultural progress in culture-society

Education-training: Despite being a mountainous district, during last years, district authorities have paid attention to education and training. Up to now, the district has completed the education system from preschool to secondary. The system of schools has been consolidated and developed, the infrastruc-

ture for teaching and learning activities has been enhanced, 100% of communes have primary schools and eight communes have lower secondary schools, meeting basically the demand of children of ethnic groups. The rate of attendance pupils annually rises 10-13%, the training quality has been improved. The education universalisation at all levels and grades has been focused and as a result, Muong Lay completed the primary universalisation and anti- illiteracy in 2000.

Medical activities and public heathcare: despite the limited investment for heath infrastructure and lack of qualified medical staff, national programs have been implemented to meet the demand for heathcare of local people. So far, the district's heath sector has promptly eliminated the disease-stricken areas, enhanced open vaccination activities and emphasised on social diseases treatment. The media programs on population have effectively worked to lower the rate of the district's population growth and raise the awareness of people and cadres of family planning. Presently, the rate of population growth is 2.3 %, 0.7 % lower than that in 1995.

With the borderline of 56km, the national defence-security in the district has been frequently focused paid by Party committee's concerns. The army force has been established and consolidated. National defence has been established on the combination of public security and socio-economic plans across the district. Especially, the district authorities have recently well carried out the Resolution No.09 on national program of crime prevention and the resolution No.13 on ensuring traffic order. Up to now, dangerous and extremely dangerous crimes have tended to decrease, local traffic order has been controlled and the sense of law obedience among people has been improved.

Socio-economic indices by 2005

Carrying out the five-year plan (2000-2005), Party Committees, authorities and people in Muong Lay has principal advantages but also a lot of difficulties and challenges. Under the leadership of Party Committees, authorities and people recognise that it is necessary to develop the internal strength to eliminate hunger and reduce poverty, making Muong Lay a district of potential economy, stable politics and rich national culture identity. In this spirit, the district's authorities has set out some social-economic targets by 2005:

Given a mountainous bordering district in difficulty, all policies and resolutions must focus on economic development, improving the living standard of local people. Therefore, the district's authorities put forward some feasible resolutions:

1) Fully exploit of the capability of reclamation and multi crops, expand rice area, strive to push the area of rice fields to 1,500 ha by 2005, of which 500 ha can be used for two crops. Shift the cultivation structure, boost the application of science-tech-

Socio-economic indices by 2005

- *Annual GDP growth: 6-7%*
- *Annual per capital income: US$180*
- *Economic structure: agriculture: 80%, forestry: 6.3%, handicraft:1%; service:12.7%*
- *Total food yield: 25,000 tonnes*
- *Forest coverage: 35-40%*
- *Afforestation: over 1,000 ha of forest and 850 ha of industrial trees*
- *100% of communes have automobile road to the centre*
- *Rate of attendance pupils: 90%*
- *Complete compulsory primary universalisation*
- *100% of villages have health staff*
- *Reduce the rate of population growth to 2%*
- *10-12 villages are annually recognised as cultural villages*
- *Expand the wave of television to the centre of 100% of communes*
- *Lower the poor household rate to under 20%*

nological advances and intensive cultivation to increase cultivation productivity, obtain 37 quintals per ha of rice of winter crops and 45 quintals per ha of rice of spring summer crops, 18 quintals of maize per ha as well as grow more cereal plants each crop at the foot of fields.

2) Enhance the production of construction materials such as stones bricks, tiles, lime, rapidly take necessary steps in the research and exploitation of mineral resources and increase goods for export. Effectively make use of national electric grid and establish hydro electricity works to meet the demand for the people's production and living. Encourage the development of handicraft and production of farming tools and household utensils, restore traditional occupations in household sector to increase goods and create labour distribution in rural areas.

3) Take advantage of capitals from Central level, organisations of Vietnam and other countries. Combine with development of the people's resources in establishing, first and foremost, infrastructure for irrigation systems and rural transportation, water, schools in mountainous and remote areas. Complete and expand the communication network in townships and other areas in the district. Ensure the thorough, secure and good quality communication, meeting the demand for social- economic information in Vietnam and other countries.

4) Expand multi-sector market with an aim to meet the demand for production and living, especially material delivery and the output for agricultural products. Consolidate the state-owned enterprises and open more shops in the centre of population, establish markets in the central district and create commercial centres.

5) Continue to establish resettlement projects and carry out stabilisation of free settlement, rearrange habitants in projected zones to exploit land and resource potentials, move habitants from flood-stricken areas to planned areas. Implement resettlement projects of lake-bed Son La hydroelectricity area, ensuring better life for people. Concurrently, develop the advantage of cattle husbandry, turn processing industry in border region into concentrated commodity production.

Thanks to the tradition of solidarity, the will of self-dependence, and the concern and assistance from provincial authorities and the centre, the district's Party Committee, authorities and people determinedly build their homeland politically stable and economically strong, for the aim of wealthy people, prosperous country, and fair, democratic and civilised society.

Lessons from Experiences

Carrying out the resolution of the ninth Party Congress, especially experiencing the implementation of social-economic tasks in the district, local authorities have drawn some following lessons:

1) Party Executives at all levels, authorities, cadres and party's members must grasp and perceive of standpoints, guidelines and instructions Party resolutions and State laws, therefore, bring them in local reality and in each activity, establish concrete and appropriate programs of action to realised given targets.

2) Well carry out propaganda activities, create and consolidate the confidence among people, strictly instruct and help people in realising the guidelines of the Party and the State policies.

3) Actively and courageously carry out the transformation of economic structure, cultivation and livestock structure and apply science-technological advances in production.

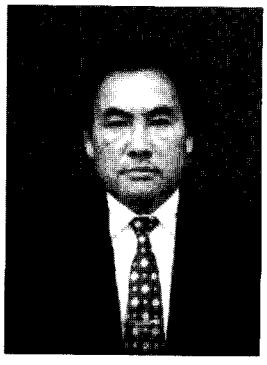
4) Enhance the combination among executives, authorities and army forces in maintaining security and social order across the district. Send more cadres to local branches to perceive and promptly deal with the obstacles.

5) Enhance to examine, establish and expand pilot modes, regularly organise preliminary to overall reviews to draw lessons and compliment typical and excellent collectives and individuals.

HUYỆN TUẦN GIÁO

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, VỮNG BƯỚC ĐI LÊN

VỪ DŨNG KHÁ
Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo



Ông Vừ Dũng Khá - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Tuần Giáo

Theo nghiên cứu của các nhà khảo cổ học, mảnh đất Tuần Giáo có con người đến cư trú từ rất sớm. Những hiện vật được tìm thấy như trống đồng Mường Đăng, Nà Sáy đã chứng minh sự tồn tại và phát triển của một nền văn hoá độc đáo, đậm đà bản sắc dân tộc. Không những thế, mảnh đất này đã sinh dưỡng khí phách anh hùng, lòng yêu nước của anh hùng liệt sĩ Vừ A Dính và hàng ngàn, hàng vạn người con sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp cách mạng. Trong công cuộc đổi mới, tinh thần ấy lại trở thành sức mạnh giúp nhân dân các dân tộc Tuần Giáo vững bước trên con đường xây dựng và phát triển.

Huyện Tuần Giáo có địa hình khá phức tạp, hơn 70% diện tích vùng núi cao với tổng diện tích tự nhiên là 1.582,57 km^2. Toàn huyện có 19 xã và 2 thị trấn, trong đó có 5 xã vùng cao và 14 xã vùng thấp. Dân số của huyện là 100.896 người, trong đó 5 dân tộc: Thái, Mông, Kinh, Khơmú, Kháng, chiếm 95%, còn lại là các dân tộc ít người khác. Nhiều năm qua, với sự năng động sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Tuần Giáo đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng, đóng góp đáng kể trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cả nước.

Những năm tháng không thể nào quên

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, huyện Tuần Giáo có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng. Ngày 10-10-1949, Ban Cán sự Đảng Lai Châu được thành lập đã chọn các xã vùng cao làm địa bàn hoạt động, xã Pú Nhung làm căn cứ cách mạng. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Lai Châu, cuối năm 1949, Uỷ ban Kháng chiến của 2 xã Pú Nhung và Toả Tình (Tuần Giáo) được thành lập. Đầu năm 1950, đội du kích xã Pú Nhung ra đời do đồng chí Mùa A Sinh làm đội trưởng. Ngay từ những ngày đầu thành lập, bằng những vũ khí thô sơ và tinh thần chiến đấu dũng cảm mưu trí, đội đã chặn được nhiều cuộc càn quét đẫm máu, gây cho địch nhiều tổn thất, tạo tiếng vang và niềm tin trong nhân dân.

Ngày 1-8-1950, Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Tuần Giáo được thành lập. Thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng và Bác Hồ, Chi bộ Đảng Tuần Giáo đã lãnh đạo phong trào quần chúng đứng lên đánh giặc. Tháng 9-1951, giặc Pháp tổ chức 4 trận càn vào Pú Nhung, nhưng đều thất bại. Tháng 10-1951, địch tăng cường lính nhảy dù xuống thị xã Lai Châu, riêng ở Tuần Giáo thực dân Pháp tăng thêm 50 lính Pháp, 100 lính khố xanh từ Thuận Châu (Sơn La) lên tăng cường cho đội quân thường trực ở đây, chúng điên cuồng càn quét, bắt bớ nhân dân gây thiệt hại cho cách mạng. Trước tình thế đó, đội du kích của các xã đã kết hợp với bộ đội chủ lực 148 mở trận đánh lớn vào Luân Châu (xã Mường Mùn hiện nay) phá tan tuyến phòng thủ của địch từ Lai Châu đi Tuần Giáo. Ngày 20-11-1952, Tuần Giáo hoàn toàn giải phóng. Thành quả cách mạng này là phần thưởng xứng đáng cho những hy sinh, gian khổ của đồng bào các dân tộc, viết tiếp bản anh hùng ca về lòng yêu nước và tinh thần tự tôn dân tộc.

- **Diện tích tự nhiên: 1.582,57 km^2**
- **Dân số: 100.896 người**
- **Đơn vị hành chính: 19 xã và 2 thị trấn**
- **Tốc độ tăng trưởng GDP: 7 - 8%/năm**
- **Bình quân lương thực năm 2002: 300 kg/năm**

Ngay sau ngày giải phóng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc đã xây dựng huyện Tuần Giáo trở thành hậu phương vững chắc cho chiến thắng vĩ đại của dân tộc Việt Nam - "chiến thắng Điện Biên Phủ". Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tuần Giáo đã khắc phục khó khăn, thực hiện tốt các phong trào cách mạng quần chúng "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Tổ chức lãnh đạo nhân dân vừa ổn định, đẩy mạnh sản xuất, vừa chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Trong chiến tranh biên giới, những người con của đất Tuần Giáo lại một lần nữa chiến đấu dũng cảm bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Những thành tích đáng tự hào trong công cuộc đổi mới

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ huyện Tuần Giáo đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện và giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Đặc biệt, sau hơn 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nhất là từ năm 2000, các chủ trương, chính sách đầu tư cho miền núi do Đảng và Nhà nước đề xướng và chỉ đạo thực hiện như: Chương trình 135, chương trình 500 bản vùng cao của tỉnh... đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội của huyện Tuần Giáo.

Ghi nhận những cống hiến của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Tuần Giáo, Đảng và Nhà nước đã phong tặng danh hiệu:

- ***Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho huyện và Ban Công an xã Pú Nhung.***
- ***3 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 2 Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 2 Anh hùng lao động.***
- ***Lực lượng Công an nhân dân và Vũ trang nhân dân huyện Tuần Giáo được trao tặng Huân chương Quân công hạng Nhất.***
- ***1.812 người được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến, 400 người được Nhà nước Lào tặng huân, huy chương.***
- ***Ngoài ra còn nhiều phần thưởng cao quý khác mà các tập thể và cá nhân đã đạt được trong lao động sản xuất.***

Bên cạnh đó, huyện cũng chủ trương tiến hành chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển dần từ tự cấp, tự túc sang sản xuất hàng hoá, xây dựng nhiều mô hình kinh tế giỏi trên các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ chế biến,... Do vậy, từ chỗ phải xin hỗ trợ lương thực của Trung ương, của tỉnh, hiện nay, huyện không những đã đảm bảo được an ninh lương thực mà bước đầu cung cấp được cho thị trường. Năm 2002, tổng sản lượng lương thực của huyện đạt 32.035 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt gần 300 kg/năm.

Có thể nói, thành công lớn nhất của huyện trong phát triển kinh tế nông nghiệp, đó là đã xây dựng được kinh tế vùng gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Đến nay, Tuần Giáo đã hình thành các vùng sản xuất tập trung như: vùng lúa ở 3 xã lòng chảo thị trấn Tuần Giáo, Chiềng Sinh, Bung Lao và một số xã khác như: Mường Mùn, Ẳng Mường Cang; vùng cây công nghiệp đậu tương, ngô ở Ta Ma, Pú Nhung, Phình Sáng, cà phê ở Mường Ẳng; tập trung chăn nuôi đại gia súc ở các xã vùng cao, gia cầm ở các xã vùng thấp. Những vùng sản xuất này đã và đang trở thành vùng kinh tế trọng điểm của huyện và của tỉnh.

Trong lâm nghiệp, huyện đã hoàn thành giao đất, giao rừng đến 100% xã theo Nghị định 02 của Chính phủ. Cùng với công tác quản lý và bảo vệ rừng, huyện đã trồng mới hàng trăm hécta rừng, phấn đấu đưa tỷ lệ che phủ rừng lên 38% vào năm 2005.

Sản xuất công nghiệp đạt nhiều tiến bộ đáng kể, song quy mô còn nhỏ, chủ yếu phục vụ nhu cầu địa phương. Các hoạt động dịch vụ thương mại phát triển nhanh và đa dạng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của nhân dân các dân tộc trong huyện.

Được sự đầu tư hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, đặc biệt là kinh tế phát triển mạnh trong những năm gần đây, diện mạo Tuần Giáo đã có những chuyển biến rõ rệt. Đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể, tỷ lệ đói nghèo giảm xuống còn 32,34% vào năm 2002 (theo tiêu chí mới), tỷ lệ ngói hoá nông thôn đạt 82%; 60% số hộ dân được sử dụng điện thắp sáng. Cơ sở hạ tầng từ huyện đến xã được thực hiện với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm"đã mang lại hiệu quả thiết thực. Đến nay, 100% xã có đường ôtô đến trung tâm, 90% bản có đường dân sinh, toàn huyện có 5 trạm phát lại truyền hình, đảm bảo chỉ tiêu phủ sóng truyền hình tới 75% dân số. Các công trình thuỷ lợi

được cải tạo và xây dựng mới, góp phần thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển. Trường học được đầu tư khang trang với đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng học tập, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học. Năm 1999, huyện Tuần Giáo được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ, hiện đang tiến hành phổ cập trung học cơ sở (đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở ở 2 thị trấn).

Văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao phát triển mạnh, các hoạt động gắn với mục đích tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, Tuần Giáo cũng thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, phong trào gia đình văn hoá mới. Hiện nay huyện có 22 bản văn hoá cấp huyện và 7 bản văn hoá cấp tỉnh.



Giống đậu tương ĐT84 được đưa vào sản xuất đã đem lại giá trị kinh tế cao cho người dân xã Pú Nhung

An ninh - quốc phòng được giữ vững, kiên quyết đấu tranh chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, truyền đạo trái phép. Xây dựng tuyến phòng thủ cấp huyện, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Trong điều kiện hiện nay nền kinh tế đã có sự tăng trưởng nhưng tốc độ còn chậm, chưa vững chắc; mặt bằng dân trí chưa đồng đều giữa các vùng, nguy cơ mất ổn định vẫn còn; những chính sách đầu tư kịp thời, hợp lý của Đảng và Nhà nước, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu, đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện sẽ là động lực để huyện Tuần Giáo vươn lên giành được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Một số mục tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đến năm 2005

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII: "Tiếp tục phát triển kinh tế theo hướng cơ cấu kinh tế đã xác định: nông - lâm nghiệp, dịch vụ - xây dựng - công nghiệp; phấn đấu giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp xuống còn 50%, tăng tỷ trọng ngành dịch vụ lên 39% và xây dựng - công nghiệp lên 11%". Từ nay đến năm 2005, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Tuần Giáo phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội sau:

- Tổng sản lượng lương thực (có hạt) đạt 37.100 tấn. Trong đó, lương thực dưới ruộng chiếm trên 70%.

- Phát triển ổn định đàn gia súc, gia cầm, phát huy hiệu quả diện tích ao hồ để nuôi trồng thủy sản.

- Nâng độ che phủ rừng lên 38 - 40%.

- Hoàn thành định canh, định cư tiến tới ổn định bền vững định canh, định cư.

- Đến năm 2005, 70% xã trở lên được sử dụng điện thắp sáng và có điện thoại.

- 100% trường được xây dựng kiên cố hoá, xoá lớp học 3 ca, phổ cập trung học cơ sở 3 - 5 xã.

- 100% bản có cán bộ y tế.

- Phấn đấu bình quân mỗi năm giảm được 5% số hộ nghèo.

- Tiếp tục củng cố xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

- Phấn đấu 70% đảng viên trong diện quy định được học tập bồi dưỡng.

TUAN GIAO DISTRICT

CONTINUING TRADITIONS FOR STEADY GROWTH

VUA DUNG KHA - Chairman of Tuan Giao People's Committee

According to archaeologists' researches, human beings settled down in Tuan Giao very early. The discovered bronze drums of Muong Dang, Na Say prove the very early existence and development of a peculiar civilisation full of national identity. Also, this is the homeland where born and nourished heroic martyr Vu A Dinh, as well as thousands and millions of others who willingly sacrificed their lives for the nation's revolution. In the Renovation (Doi moi) process, those examples are potential strengths for the local people of different ethnic groups make steady developments.

Tuan Giao is of pretty complex topography, with over 70% of remotely mountainous area with the total natural area of 1,582.57 sq.km. Entire district consists of 19 communes, two townships, five upland villages and 14 lowland villages. The district population is 100,986 people, including five ethnic groups: Thai, Mong, Kinh, Kho Mu, and Khang making up 95%. The rest is of other ethnic minorities. Over the past years, with their creativeness and flexibility, Party Committee, authority and people of the ethnic groups in Tuan Giao have made significant achievements in developing socio-economy, maintaining national security-defence, considerably contributed to the socio-economic development of the district and the country.

Unforgettable time

In the resistance war against the French invasion, Tuan Giao assumed a strategic position of great significance. On October 10th 1949 the newly established Lai Chau civil affairs committee selected the upland villages to be their bases and Pu Nhung as their revolutionary headquarter. Under the leadership of Lai Chau Party cell, late 1949 the resistance committee of the two communes Pu Nhung and Toa Tinh (Tuan Giao) was founded. Early 1950, guerrilla unit of Pu Nhung was born monitored by Mr Mua A Sinh. Right from its foundation, by rudimentary weapons and heroic, intelligent fighting spirit, it succeeded in stopping several bloody raids, caused various losses to the enemy, resounding itself and winning people's trust.



Vua A Phia - Chairman of Lai Chau People's Committee (left) and Vu Dung Kha - Chairman of Tuan Giao People's Committee (right) in the ceremony of receiving the title of Hero of People's Armed Force

On August 1st 1950, the first Party cell of Tuan Giao was founded. Following the the Party and uncle Ho's revolutionary guidelines, it led the public campaign to stand against the invader. On Sept 1951, Tuan Giao Party cell led the mass people to fight against the French invaders who failed four raids in Pu Nhung. In October 1951 the enemy sent ore paratroopers in Lai Chau town, in Tuan Giao alone the French colonist sent 50 more soldiers, 100 guardsmen from Thuan Chau (Son La) came to reinforce the permanent ones here. They madly raided, captured people causing losses to the revolution. Upon the situation, the guerrilla units of communes in ordination with the main army 148 launched a major

- **Natural area: 1,528.57sq.km**
- **Population: 100,896 people**
- **Administrative structure: 19 communes, 2 towns**
- **Annual GDP growth: 7-8%**
- **Annual per capita food output in 2002: 300 kg**

battle in Luan Chau (Muong Mun commune nowadays), shattered the enemy's defence line as far as Tuan Giao from Lai Chau. On November 20th 1952 Tuan Giao was entirely liberated. This revolutionary achievement served the local people's sacrifice well and continued the epic on the patriotism and the nation-love spirit. Right after the liberation day, the Party Committee, authority and people of the ethnic groups built Tuan Giao a firm rear for the great victory of Vietnamese nation, "Dien Bien Phu victory". In the anti-USA resistance for national salvation, Party, authority, and people in Tuan Giao surmounted difficulties, fulfilled the public revolutionary movements: "rice and soldiers are all ready for the revolution". They led the people to both settle, boost production and struggle against the sabotage war from the USA imperialist. In the frontier war, men of Tuan Giao once again bravely struggled to firmly protect the national frontier sovereignty.

Proud achievements during the renovation

For the nation building and defence, Tuan Giao Party Committee has focused on the comprehensive leadership and conduct, and attained significant achievements. Over the 15 years of the renovation, modernisation and industrialisation, especially since 2000, investment policies for mountainous areas by the Party and State such as Program 135.500 for the local mountainous villages... have contributed to the local economic and socio-cultural development.

Upon acknowledging the devotion of the Party committee, authority and the people of ethnic groups in Tuan Giao, the Party and State has awarded the titles:

- ***Hero of the Armed Forces to the district and Pu Nhung commune public security.***
- ***Three Vietnamese heroic mothers, two heroes of the armed forces, two labour heroes.***
- ***People's police and Armed Forces of Tuan Giao are awarded military medals of the first-class.***
- ***1,812 people are awarded the resistance war medals, 400 people are awarded medals and decorations by Laotian State.***
- ***Apart from those, there are several other awards attained by teams and individuals for their work.***

The district has adopted economic reform, cultivation and husbandry restructure, and shifting the self-sufficient production to commodity production, establishing excellent economic models in: cultivation, husbandry, processing, and service. As a result, the district does not have to ask for support from the province anymore, but can now ensure food security and supply to the market. In 2002, the total rations of the district reached 32,035 tons, per capita



Deputy President Nguyen Thi Binh planting a souvenir tree in Tuan Giao March 1997.

foot output reached virtually 300 kg/ year on average.

Likely to say, it is the biggest success of the district to have established regional economy in collaboration with cultivation and husbandry restructure. Following concentrated production areas have been established: paddy area in three communes in the basin of Tuan Giao township, Chieng Sinh, Bung Lao and some other communes such as: Muong Mun, Muong Ang, Muong Cang; industrial soybean and maize area in Ta Ma, Pu Nhung, Phinh Sang, coffee in Muong Ang. Cattle husbandry congregates in mountainous communes and poultry in the lowland. Those production areas have become the key economic areas of the province and the district.

For forestry, the district has completed handing over land and forests to 100% communes under Decision No.2 by the Government. Together with the management and protection of forests, hundreds of hectares have been newly planted. It has been striving for lifting the forest coverage to 38% by 2005.

Industrial production has made considerable progress, however its scale remains small, mainly for serving the local demand. Service and commercial activities have developed fast and diversely, meeting the essential

demand for consumption of the people in the district.

Thanks to the investment and support from the Central and provincial governmental bodies, particularly steady economic development in recent years, the image of Tuan Giao has been changed evidently. The local people's living standard has been considerably improved, poverty rate declined by 32.34% in 2002 (according to the new criteria), the rate of rural houses fully covered by tiles reaches 82%, 60% of households get illuminated by electricity. The infrastructure from district to the village done basing on the motto "work by both state and the people" has fetched realistic results. Up to now, there have been car roads to the centres in 100% communes, there are village roads in 90% mountain villages, there are five television transmission stations, assuring the target 75% population to access television. Irrigation works have been upgraded and newly built, contributing to the development of agriculture. Schools are well invested with sufficient equipment, learning facilities, meeting the requirement for improving the quality of teaching and learning. In 1999, Tuan Giao was confirmed to universalise primary education and to eliminate illiteracy, and is universalising junior secondary education (completing junior secondary education universalisation in the two townships).

Culture and communication, physical culture and sports have been developed well in line with propagating Party's guidelines and the State's policies and laws, with the targets for socio-economic development of the district. Concurrently, Tuan Giao has excellently fulfilled the canvass for the public solidarity to build cultural lifestyle, boosted the public artistic performances, movement of building modern cultured families. There are 22 cultured villages meeting district level and seven ones at provincial level.

National defence-security is sustainable maintained, they thoroughly combat against the plan of subrogation of hostile forces, combat against social evils such as superstition, illegal religious. Defence line is deployed meeting district level, security and social order is remained at any rate.

As the economic growth remains slow and unstable, intellectual standards are different in different regions, there remain dangers of instability, the timely and suitable investment policies by the Party and State, the close guidance, instruction from the provincial party committee, people's council, Lai Chau People's Committee, especially efforts by the Party Committee, authorities and the people across the district will set a motive for Tuan Giao to reach for greater achievements in socio-economic development.

Major socio-economic targets by 2005

Upon implementing Resolution of the district Party Committee's congress XVIII to: "Continue developing economy in the direction of the set targets: agriculture-forestry-service-construction-industry; striving for the decreasing proportion of agriculture-forestry by 50%, increasing that of service sector up to 39% and industry construction up to 11%. By 2005, the local Party committee, authorities and people will strive for fulfilling the following socio-economic targets:

- ***Total food output (granular) will reach 37,100 tons. In which field product represents more than 70%.***
- ***Stable husbandry development. Effective expansion of aquaculture area.***
- ***Forest coverage: 38%-40%.***
- ***Proper residential and cultivation settlement for sustainable development.***
- ***Over 70% of the local communes to be equipped with electricity and telephone network by 2005.***
- ***100% schools will be permanently built, eradicate three-shift classes, junior secondary education universalisation will be carried out in 3-5 villages.***
- ***There will be medical employees in 100% villages.***
- ***5% of poor households will be reduced every year.***
- ***Public national defence is kept on being reinforced in connection with the people's security.***
- ***70% of approved Party members will be able to get further education.***

HUYỆN SÌN HỒ
PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ

LƯỜNG VĂN LÀO
Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Sìn Hồ

Ấn tượng về Sìn Hồ không chỉ là một vùng đất bốn mùa mây phủ trắng, một huyện vùng cao biên giới khó khăn nhất của tỉnh Lai Châu và cả nước, mà ấn tượng sâu sắc nhất về Sìn Hồ chính là ý chí quyết tâm vượt khó đi lên của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc nơi đây vì một Sìn Hồ phát triển vững chắc trong tương lai.



Ông Lường Văn Lào – Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Sìn Hồ

Từ thị xã Lai Châu vượt qua 60 km đèo dốc quanh co, bạn sẽ tới huyện Sìn Hồ. Đó là huyện vùng cao biên giới có điều kiện tự nhiên khá đặc biệt. Địa hình chủ yếu là núi đá, được chia thành 3 vùng riêng biệt: vùng cao nguyên Tả Phìn gồm 9 xã và 1 thị trấn với độ cao trung bình 1.500 m; vùng thấp gồm 9 xã có độ cao trung bình 700 m; vùng biên giới Việt - Trung, gồm 3 xã. Sìn Hồ chịu ảnh hưởng của khí hậu á nhiệt đới, mỗi năm chia thành 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Với đặc điểm đó, Sìn Hồ hội đủ các yếu tố cần thiết để phát triển nông - lâm nghiệp, chăn nuôi gia súc, trồng cây dược liệu và cây công nghiệp,... Những năm qua, được sự quan tâm trợ giúp của Trung ương, của tỉnh, trên cơ sở phát huy những tiềm năng, thế mạnh ấy, Sìn Hồ đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong công cuộc xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, giữ vững an ninh - quốc phòng.

Giữ vững ổn định chính trị, an ninh - quốc phòng

Xuất phát từ đặc điểm khá riêng biệt của Sìn Hồ: nhiều dân tộc cuùng sinh sống (15 dân tộc), trình độ dân trí giữa các dân tộc không đồng đều, có đường biên giới dài hơn 30 km, Đảng bộ và chính quyền huyện luôn xác định: giữ vững ổn định chính trị, an ninh - quốc phòng là nhiệm vụ hàng đầu. Vì thế, công tác giáo dục truyền thống, phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội luôn được các cấp uỷ Đảng coi trọng.

Theo đó, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác quốc phòng trong tình hình mới, các cấp uỷ Đảng, chính quyền huyện Sìn Hồ đã làm tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động. Nhờ đó, ý thức quốc phòng toàn dân được nâng lên rõ rệt. Huyện đã xây dựng và luyện tập các phương án, đặc biệt là kế hoạch phòng thủ khu

- **Diện tích tự nhiên: 1.745,92 km²**
- **Đơn vị hành chính: 1 thị trấn và 21 xã**
- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 7 - 8%/năm**
- **Cơ cấu kinh tế: nông - lâm nghiệp chiếm 59%, công nghiệp - xây dựng cơ bản chiếm 19%, thương mại - dịch vụ chiếm 22%.**

vực của huyện đạt chất lượng và hiệu quả tốt. Lực lượng dân quân, tự vệ, quân dự bị động viên được củng cố đủ số lượng, lực lượng dân quân tự vệ ở 17/22 xã, thị trấn được tổ chức huấn luyện mở rộng, nâng cao chất lượng và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao. Mặt khác, huyện cũng thường xuyên xây dựng, bổ sung, hoàn thiện kế hoạch quân sự phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới, phát huy được vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, sự quản lý chỉ đạo của chính quyền đối với nhiệm vụ quốc phòng. Cùng với đó, công tác giữ gìn an ninh biên giới cũng được đặc biệt chú trọng, chủ quyền an ninh biên giới quốc gia không những được giữ vững, mà còn góp phần xây đắp tình hữu nghị tốt đẹp giữa hai nước Việt - Trung.

Thực hiện Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh quốc gia và Nghị quyết 09 của Chính phủ về đấu tranh phòng chống tội phạm, công tác bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội của huyện trong những năm qua đã có những tiến bộ đáng kể. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được xây dựng, củng cố, phục vụ thiết thực nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự ở xã, bản và nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Kìm chế và đẩy lùi tình trạng lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc để truyền đạo trái phép. Kết quả đó có được trước hết là do huyện Sìn Hồ đã tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó tạo cho đồng bào các dân tộc niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước, vào thắng lợi tất yếu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Kinh tế - xã hội có những chuyển biến tích cực

Những năm trước đây, huyện Sìn Hồ gặp rất nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội, chưa tự túc được lương thực. Nhưng kể từ khi có các chương trình đầu tư trợ giúp của Chính phủ, của tỉnh, cùng với sự nỗ lực vượt khó của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc toàn huyện, kinh tế - xã hội của Sìn Hồ đã có những chuyển biến rõ rệt. Các mục tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7 - 8%/năm, trong đó giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp chiếm 59%, công nghiệp - xây dựng cơ bản chiếm 19%, thương mại - dịch vụ chiếm 22%.

Trong cơ cấu kinh tế, huyện Sìn Hồ xác định: nông nghiệp là ngành kinh tế trọng điểm, trong đó sản xuất cây lương thực có hạt là chính, kết hợp với đẩy mạnh chăn nuôi, trồng rừng và trồng cây có giá trị kinh tế cao. Theo đó, huyện đã hỗ trợ nông dân về vốn, giống, đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, làm thay đổi sâu sắc tập quán sản



Tấc đất, tấc vàng

Triển vọng du lịch Sìn Hồ

Đến với Sìn Hồ là đến với những cánh rừng xanh ngút ngàn, với những con đường nhiều tầng, nhiều lớp xuyên qua những tầng mây trắng bồng bềnh, với những dòng suối Hoàng Hồ, Hồng Hồ, Sìn Hồ uốn lượn róc rách nên thơ, nên nhạc đang ngày đêm soi bóng những vườn đào, lê, mận trĩu quả, những vườn dược liệu xanh rờn trải dài đến tận chân mây,...

Đến với Sìn Hồ cũng là đến với những danh thắng Ô Đá, động Tiên Ông kỳ vĩ mà thiên nhiên đã ban tặng cho vùng cao nguyên này; đến với những cô gái duyên dáng và các chàng trai khoẻ khoắn, rực rỡ trong những trang phục nhiều mầu sắc với những nét hoa văn tinh tế, khuôn mặt rạng rỡ, nụ cười đằm thắm; đến với những lễ hội, ngày vui, ngày ngất, đắm say trong lời hát đối đáp giao duyên và men rượu cần nồng say bên bếp lửa,...

Đặc biệt đến với Sìn Hồ, du khách có thể đi du thuyền ngắm cảnh thiên nhiên hùng vĩ hai bên bờ sông Đà từ thị xã Lai Châu đến Nậm Mạ, Nậm Hăn và ngược lại.

Nơi đây, vẻ đẹp của thiên nhiên và của con người hoà quyện với nhau, tạo cho du khách những ấn tượng khó phai về Sìn Hồ - một vùng du lịch kỳ thú và đầy triển vọng.

xuất của đồng bào các dân tộc. Điển hình là việc áp dụng thành công mô hình thâm canh giống lúa lai và một số giống lúa kỹ thuật khác tại xã Pa Tần trên diện rộng. Năng suất lúa của mô hình này đạt 72 tạ/ha, cao hơn năng suất lúa của địa phương hiện nay 30 - 40 tạ/ha. Với chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, Sìn Hồ đã xây dựng các công trình thuỷ lợi, huy động nhân dân các xã chủ động nạo vét kênh mương, chủ động nước tưới phục vụ sản xuất. Ngoài ra, thông qua chương trình 5 triệu đồng/ha, Sìn Hồ đã khai hoang và phục hoá được hàng trăm hécta đất hoang hoá đưa vào sản xuất. Vì vậy, sản xuất nông nghiệp có mức tăng trưởng khá, từ chỗ thiếu đói, đến nay nhân dân các xã đã sản xuất đủ lương thực, nhiều hộ ở các xã vùng thấp đã đưa lương thực trở thành hàng hoá. Diện tích cây lương thực có hạt tăng từ 9.016 ha (năm 1996) lên 10.332 ha (năm 2002). Sản lượng lương thực có hạt theo đó cũng tăng lên, năm 2002 đạt 13.578 tấn, tăng 28,6% so với năm 1996, góp phần đưa lương thực bình quân đầu người đạt 220 kg/năm. Chăn nuôi phát triển ổn định với mức tăng trưởng 4,5 - 5%/năm. Trong đó, huyện rất chú trọng tới công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, đảm bảo điều kiện sinh trưởng, phát triển tốt. Nuôi trồng thuỷ sản là một ngành kinh tế khá mới của huyện, song bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan. Toàn huyện hiện có 65 ha nuôi trồng thuỷ sản, mô hình nuôi cá trình diễn được các hộ thực hiện đã bước đầu mang lại kết quả khả quan.

Xác định rừng là tài sản vô giá, huyện Sìn Hồ đã tích cực tuyên truyền vận động bà con bảo vệ rừng, quy ước bảo vệ rừng đã được triển khai tới 21/21 xã, thị trấn, đồng thời triển khai trồng mới theo chương trình, dự án 661, trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả,... Trong 2 năm 2001 - 2002, toàn huyện đã trồng mới 483 ha, góp phần nâng độ che phủ rừng của huyện lên mức 27%.

Các ngành kinh tế khác như công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phát triển tuy chậm, nhưng phần nào đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của địa phương.

Các mặt hàng như thổ cẩm, mây tre đan, rèn nông cụ,... vừa đáp ứng nhu cầu sử dụng tại chỗ, vừa trở thành sản phẩm hàng hoá bán trên thị trường, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân.

Cũng thông qua các chương trình đầu tư trợ giúp của Chính phủ, cơ sở hạ tầng của huyện đã thay đổi nhanh chóng. Hiện nay, 19/21 xã trong huyện có đường ôtô đến trung tâm xã, 8/21, thị trấn, xã có điện thắp sáng, 7/21 xã, thị trấn có điện thoại, đồng bào các dân tộc đã được sử dụng nước sạch, gần 100% xã có trường học kiên cố hoá, 100% xã, thị trấn có trạm y tế và y sỹ,... Các công trình thi công trên địa bàn đã tạo việc làm và tăng thêm thu nhập cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Định hướng cho những năm tiếp theo

Những kết quả đạt được trong thời gian qua đã khẳng định tính đúng đắn của đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, khẳng định ý chí tự lực, tự cường của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc toàn huyện. Tuy nhiên, trên thực tế Sìn Hồ vẫn là một trong những huyện khó khăn nhất của tỉnh Lai Châu và cả nước, vì thế trong những năm tới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Sìn Hồ phải nỗ lực cố gắng rất nhiều để hoàn thành những mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV. Đó là tăng cường đoàn kết các dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; nhanh chóng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá; thực hiện xoá đói giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; làm tốt công tác quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị và chủ quyền biên giới quốc gia; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh chính trị, giữ vững khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, lòng tin của quần chúng vào Đảng ngày càng được củng cố, nhưng nhìn chung, với những khó khăn vốn có của một huyện vùng cao biên giới, Sìn Hồ vẫn chưa phát huy được hết tiềm năng, nội lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Vì thế, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước thông qua các chính sách đầu tư , phù hợp với đặc thù của một huyện miền núi như huyện Sìn Hồ là việc làm hết sức cần thiết, tạo động lực thúc đẩy Sìn Hồ phát triển.

Một số mục tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đến năm 2005

- *Tốc độ tăng trưởng GDP 9 -10%/năm*
- *Lương thực bình quân đạt 300 kg/người/năm*
- *Hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học, xoá mù chữ đạt chuẩn quốc gia.*
- *Giảm tỷ lệ tăng dân số hàng năm xuống 0,9%*
- *Hạ tỷ lệ đói nghèo còn 30 - 32%*
- *Xây dựng lực lượng quốc phòng an ninh vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tiếp tục thực hiện hiệu quả cuộc vận động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn việc lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo để truyền đạo trái phép.*

SIN HO DISTRICT
FULL PLAYS INVESTMENT PROGRAMS

LUONG VAN LAO
Chairman of Sin Ho People's Committee

Sin Ho impresses visitors with silver clouds flowing peacefully overhead. However, the willing of triumphing over all difficulties of the district's Party Committee, authority and people for a Sin Ho of development is the most remarkable event of this extremely difficult-mountainous border district of Lai Chau.

- **Area: 1,745.92 sq.km**
- **Administrative structure: one township and 21 communes**
- **Economic growth rate: 7-8% per year**
- **Economic structure: agriculture and forestry: 59%, industry and construction 19%, and trade and service: 22%.**

Passing 60km of up and down tortuous path from the Lai Chau town, you will reach Sin Ho district. This is a district of high mountains and distinctive characters. We can easily see the three different parts of this rocky district including the Ta Phin highland with nine communes and one helmet town at the height of 1.500 m above the sea level, the lowland of six communes at the height of 700 m, and the China-Vietnam border region of three communes. As a sub-tropical region of two different seasons of rain and dry, Sin Ho has all necessary conditions the development of agriculture and forestry, husbandry, plantation of medical herb and industrial crops, etc. And together with great efforts of the State, the local authorities and people, Sin Ho has recently obtained convincing achievements in hunger eradication, poverty reduction, socio-economic development, political stability, security and national defense.



Chairman of Sin Ho People's Committee – Luong Van Lao (left) by China-Vietnam border stone.

For the sustainable stability of politics, national defence and security

In accordance with its own features, namely the residence of 15 minorities with different levels of understanding, over 30 km of border, etc., the district Party Committee and authorities have defined that keeping the stability of politics, security and national defence is a lasting important duty. Therefore, the district Party committee at all level always pays much attention to educating good traditions, promoting the unity spirit among peoples for socio-economic development and national sovereignty protection.

Penetrating the Party's directives and resolutions on national defence in new circumstances, party units and authorities of Sin Ho have well

educated tasks of national defence to its people; and for that the people's awareness on national defence has been remarkably improved. The district have well developed and practised defence projects. The civil defence forces and reserve troops of 17 out of 22 communes and one town have been trained and their qualifications for action have been raised significantly.

Not only that, the district always updates and perfects its national defence plans in a way suited to ongoing changes in this frontier region. For that the district's party units and authorities themselves have fulfilled its leadership on national defence. Furthermore, the local government has attached great importance to the security in the border site of the district; not only for the national sovereignty and territorial integrity but also for the enriching China-Vietnam friendship.

Thanks to fully undertaking the Resolution No.8 of the Politics Bureau and the Resolution No.8 of the Government on minimising criminals, the environment of security and politics here has been improved significantly over the past several years. The mass movement on safeguarding the national security has been raised and contributed to furthering the peaceful life of the people and the stable political context in the locality. On the other hand the mass movement has helped to stop and roll back illegal region preaching activities. Those achievements are the result of the political and ideological education efforts to Sin Ho's Party members, civil servants and the people so that all of them deeply understand and fulfil guidelines of the Party and the State. And for that, the compatriots rely on the leadership of the Party, the State as well as the visible success of our socialism.

Encouraging socio-economic developments

Only few years ago, Sin Ho faced to many difficulties in developing the socio-economy, and even the district was not able to feed itself. Luckily and thanks to investment programmes of the government, Lai Chau province and efforts of the district's Party and people as a whole, the socio-economy here has recently made great step-forwards. Recent economic achievements of the district have reached or even exceeded all targets set in advance. Significantly, the GDP has grew 7-8%/year, of which the agriculture and forestry account for 59%, industry and basic construction 19%, and trade and service take the left of 22%.

In its master socio-economic development plan, the district has defined agriculture as a key economy, of which cereal production is focused in the combination with husbandry, forest planting, and crops of high economic value. Then Sin Ho authority has provided new breading, capital to its peasants as well as helped them to apply advanced science and technology for agriculture production. These have



O Da in Ta Phi, Sin Ho - tourism potential to be exploited

made positive changes in cultivation habits of the people here. It should be noted that the district has successfully applied the crossbreeding and some other technical rice species for rice cultivation in Pa Tan commune. The new rice productivity reaches 7.2 tons/ha, much higher than the 3-4 tons of the local rice.

Applying the policy of joint effort between the State and the people, Sin Ho has actively developed irrigation constructions, dredged the bed of canals and drains for agriculture production. In addition, undertaking the program on planting 5m hectares of forest, the district has reclaimed hundreds of hectares of virgin soil for agriculture production. As a result, the district's agriculture production has made a high growth rate. If could not feed themselves some years before, the people of all communes in the district has produced enough food for their needs and even lots of households in low lands have started to sell their surplus of food. The land for cereal cultivation jumped up to 10,332 hectares by 2002 from 9,016 hectares in 1996, the cereal productivity increased up to 13,578 tonnes by 2002, an increase of 28.6% over 1996 and therefore the average of food per person rose up to 220kg/year. For husbandry, this field has made a good growth rate from 4.5 to 5% per year. The district has made much of disease prevention and ecological conditions for cattle and fowls in the region. Furthermore, though aquaculture is a new economy, the district, at the first steps, has attained considerable achievements. There have been 65 hectares of water surface for aquaculture production so far. Some experimental models of fish raising have been done and shown good results.

Acknowledging that forests are precious property of the district, Sin Ho has non-stop encouraged the people to protect and develop forests; forest protection norms have been applied for all 21/21 communes and town of the district. Moreover, undertaking the Project No. 661 on forestry development, the district planted 483 hectares of forest during 2001-2002, and this has lifted the forest cover up to 27% of the district land acreage.

Sin Ho tourism prospects

Once you arrive in Sin Ho, you will see immense green forests, silver clouds lazily move above your head, waterfalls of Hoang Ho, Hong Ho or Sin Ho rushing fiercely from summits of mountains down to peaceful streams snaking under your feet. Also in here, you will be fascinated by the beauty and the perfume of orchards of peach, pear or the green of immense herb farms.

Arriving in Sin Ho means going to beauty spots of O Da and Tien Ong (God) cavern, to grateful mountain girls and muscle boys with fascinating smiles on their lips, to traditional brocades, festivals of traditional dance, music, song and rice alcohol by golden fires.

Also in Sin Ho, visitors can rowing your boat in the Da river and enjoy superb views on its two banks from Lai Chau town up to Nam Ma, Nam Han.

The beauty of nature and the distinctive characters of man here shall be unforgettable experience in your mind.

Other economic sectors such as industry, home craft, and service have, to some extent met the local needs despite of its low speed of development. Some traditional products of the district such as brocade, bamboo and rattan work, farming tool irons, etc. have not only satisfied the local demand but also become commodity and improved the income of the local people.

Thanks to aids from the Government, the basic infrastructure has been upgraded day by day. So far, out of 21 communes in the district, 19 communes have asphalt roads to their hearts, 8 have the transmission grid, 7 have telephone network. Significantly, safe water has reached to minorities, all communes have solid schools, health care centres and physicians, etc. It is obvious that projects on infrastructure development in the district has helped to raise the income of local people and reduced poverty in the region.

Future plans

Achievements over the past few years have proved the right of guidelines and policies of the Party, the State as well as the will of self-help for self-improvement of the district Party and people. However and as a matter of fact, Sin Ho is still in the list of extremely poor districts of both Lai Chau and nationwide. Therefore, the Party, authority and the people of the district shall have to make more and more efforts during upcoming years to fulfil its socio-economic development objectives set by the 14th Congress of the District Party. Those objectives include strengthening the bloc of people's unity, furthering the cause of innovation, speeding up the industrialisation and modernisation, shifting the district economy to commodity production, reduce poverty, improving the ideological and material life of the people, ensuring the people's national defense and security, making the authority transparent and strong enough to fulfil all revolutionary duties in the new circumstances.

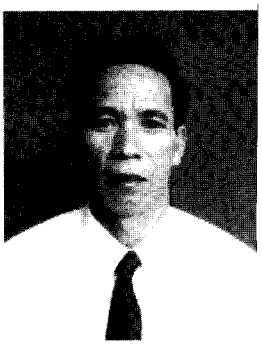
Achievements of Sin Ho in socio-economic development, security, politics, people's unity and the people's confidence improvement to the Party are admirable. Nevertheless or on a larger view, potentials of Sin Ho have not yet been brought into full play for the socio-economic development of this locality. Therefore, the assistance from the Party and the State with specific preferential policies to Sin Ho is extremely important for furthering the development of this mountainous district.

Key socio-economic objectives by 2005

- ***Annual GDP growth rate: 9-10%;***
- ***Annual per capita food output: 300kg;***
- ***Fulfil universal secondary education, keep universal primary education and eradicate illiteracy;***
- ***Annual population growth: 0.9%/year;***
- ***Poor household rate: 30-32%;***
- ***Strengthen abilities of national defence and security, keep the stability of politics, struggle against illegal missionary activities.***

HUYỆN MƯỜNG TÈ
VÙNG CAO KHỞI SẮC

TRỊNH QUANG TỈNH
Chủ tịch UBND huyện Mường Tè



Ông Trịnh Quang Tỉnh
Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Mường Tè

Mặc dù giao thông đi lại khó khăn, đất rộng người thưa, trình độ dân trí của các dân tộc không đồng đều, nhưng được sự hỗ trợ đầu tư của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Mường Tè đã đoàn kết, kiên trì phấn đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tạo sự chuyển biến cơ bản trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Là huyện địa đầu biên cương của Tổ quốc với 140,5 km đường biên, Mường Tè là vùng đất xa xôi, khó khăn nhất không chỉ của tỉnh Lai Châu mà còn của cả nước. Trước năm 1994, diện tích tự nhiên của huyện là 5.044 km^2, dân số trên 47 vạn người. Sau khi chia tách, diện tích hiện còn 3.339,95 km^2, dân số 37.054 người. Địa hình bị chia cắt bởi sông Đà, chảy từ Vân Nam (Trung Quốc), hệ thống giao thông chưa thuận tiện, đông dân tộc, trình độ dân trí không đồng đều,... là những khó khăn, trở ngại lớn mà Mường Tè đang phải đối mặt. Trước thực trạng này, Đảng, Nhà nước, chính quyền tỉnh Lai Châu đã quan tâm đầu tư mọi mặt cho huyện Mường Tè, sát cánh cùng đồng bào các dân tộc nơi đây phát huy những tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên, đất đai, lao động để xây dựng quê hương.

- **Diện tích tự nhiên: 3.339,95 km^2**
- **Dân số: 37.054 người**
- **Đơn vị hành chính: 1 thị trấn và 14 xã**
- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 7,5%/năm**
- **Thu nhập bình quân đầu người năm 2003: 116 USD**
- **Cơ cấu kinh tế năm 2003: nông nghiệp 59,6%, công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản 12,2%, dịch vụ - thương mại 28,2%**

Bước chuyển biến mạnh về kinh tế

Xác định được lợi thế, cũng như những khó khăn, trong những năm qua, Mường Tè đã thực hiện thành công nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ: giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp từ 71% (năm 2001) xuống còn 59,6% (năm 2003); tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng từ 28,1% (năm 2001) lên mức 40,4% (năm 2003). Tốc độ tăng trưởng GDP khá đều, nếu như trước năm 2000 đạt mức bình quân 5 - 6%/năm thì đến năm 2003 ước đạt 7,5%. Năm 2003, GDP bình quân đầu người đạt 116 USD, tăng 0,15% so với năm 2001. Nhiều mục tiêu kinh tế quan trọng đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Trong đó, lĩnh vực chuyển biến mạnh và rõ nét nhất là ngành nông - lâm nghiệp.

Trong đó, huyện đã tập trung tăng sản lượng lúa bằng thâm canh tăng vụ và khai hoang. Hệ thống thuỷ lợi được tập trung tu sửa, triển khai đầu tư làm mới nhiều công trình, cung ứng đủ nước tưới tiêu cho toàn bộ diện tích lúa mùa và chiêm xuân, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho khai hoang, mở rộng diện tích canh tác. Bên cạnh đó, huyện cũng đã chỉ đạo nhân dân đầu tư, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đẩy mạnh công tác đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất. Đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện về cơ bản đã thay đổi được tập quán canh tác cũ, nhận thức được tính tất yếu của việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật trong sản xuất, tạo tiền đề cho quá trình sản xuất hàng hoá sau này. Nhờ vậy, tổng sản lượng lương thực tăng bình quân gần 800 tấn/năm, trong đó năm 2003 ước đạt 14.561 tấn. Bình quân lương thực đầu người (riêng thóc) ước đạt 290 kg/người/năm. Không chỉ tập trung sản xuất lúa, một vài năm gần đây, Mường Tè đã đưa một số cây công nghiệp lâu năm và ngắn ngày vào canh tác như: đậu tương, bông,... bước đầu cho giá trị kinh tế cao, góp phần tăng thêm thu nhập cho nông dân. Đồng thời, nhờ làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, các dự án đầu tư cho chăn nuôi đã và đang phát huy hiệu quả, đàn gia súc tăng bình quân 5%/năm.

Là một huyện có diện tích đất lâm nghiệp rộng nhất tỉnh, Mường Tè có lợi thế rất lớn để phát triển kinh tế lâm nghiệp. Xác định được lợi thế đó, huyện đã cơ bản hoàn thành giao 130.024,76 ha đất lâm nghiệp, khoán và khoanh nuôi tái sinh rừng đến hộ gia đình. Công tác bảo vệ, trồng rừng được triển khai có hiệu quả, do vậy rừng được phục hồi và phát triển nhanh, nâng độ che phủ của rừng từ 41% (năm 2001) lên 46,5% (năm 2003). Hiện nay, Mường Tè đang là huyện có diện tích rừng và độ che phủ rừng lớn nhất tỉnh. Trong tương lai, vốn rừng trong quy hoạch cho phép khai thác là một trong những nguồn nguyên liệu lớn cho nhà máy sản xuất bột giấy của tỉnh. Không chỉ chú trọng bảo vệ và phát triển rừng, huyện Mường Tè cũng đẩy mạnh phong trào trồng cây phân tán tại thị trấn Mường Tè; phong trào trồng cây thảo quả ở các xã vùng biên, mang lại giá trị kinh tế cao.

Trong quá trình tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mặc dù những thành tựu đạt được trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ còn hạn chế, nhưng có ý nghĩa rất lớn đối với đời sống nhân dân. Sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chủ yếu trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ dân dụng đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ. Các hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển mạnh cả ở thành phần kinh tế nhà nước và ngoài quốc doanh, đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

Những thành tựu trong phát triển kinh tế đã tạo nên sự chuyển biến lớn lao trong đời sống xã hội của đồng bào các dân tộc huyện Mường Tè. Tỷ lệ đói nghèo giảm trung bình 4,5%/năm, diện mạo nhiều xã, bản thay đổi từng ngày, nhiều hộ gia đình đã trang bị được các phương tiện, đồ dùng sinh hoạt đắt tiền như: xuồng máy, xe máy, tivi và các đồ dùng sinh hoạt hiện đại khác.

Thành tựu trong các lĩnh vực khác

Trong những năm qua, được sự quan tâm giúp đỡ của Chính phủ, nhiều chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Mường Tè được triển khai đầu tư và đưa vào sử dụng có hiệu quả. Hiện nay, huyện đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều tuyến đường giao thông trọng điểm, kết nối nhiều vùng quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội với nhau. Đến hết năm 2003, toàn huyện có 11/14 xã có đường ôtô thay vì chỉ có một tuyến đường từ thị xã Lai Châu lên huyện như trước kia. Hệ thống kênh mương đầu tư theo hướng kiên cố hoá, đem lại hiệu quả thiết thực trong nông nghiệp, nhất là trong việc khai hoang, phục hoá ruộng nước. Việc nâng cấp hệ thống điện cũng tiến một bước dài. Thuỷ điện Nậm Sì Lường hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2002 đã đảm bảo cung cấp điện sinh hoạt và điện sản xuất cho khu vực thị trấn và các xã lân cận. Bên cạnh đó, hệ thống thuỷ điện nhỏ được đầu tư xây dựng, cùng

hàng trăm máy phát điện mini được sử dụng ở các xã đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân nơi đây. Nhiều công trình công cộng ở các cơ sở và trung tâm huyện được đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp khang trang, diện mạo trung tâm huyện, xã ngày càng sạch, đẹp.

Trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo, Mường Tè chú trọng phát triển cả về số lượng trường lớp và chất lượng đào tạo. Huyện đã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ, hiện đang phấn đấu phổ cập trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp hàng năm rất cao. Ở những trường điểm, tỷ lệ học sinh đỗ và vượt cấp đạt 100%.

Sự nghiệp y tế và công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân cũng được đặc biệt chú trọng, các dịch bệnh lớn được khống chế, ngăn chặn. Nhờ tích cực thực hiện công tác tuyên truyền về dân số - kế hoạch hóa gia đình, làm thay đổi nhận thức của đồng bào các dân tộc trong huyện nên tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 2,88% vào năm 2000 xuống còn 2,55% vào năm 2003. Từ năm 2000 đến nay, 100% xã, thị trấn có trạm y tế được ngói hoá, 100% xã có y sỹ và 121 bản có y tá. Tuy vậy, so với nhu cầu khám chữa bệnh của đồng bào các dân tộc, số lượng cán bộ y tế của huyện hiện vẫn còn thiếu.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, cùng với quá trình bảo tồn và phát triển nền văn hoá truyền thống, phong trào xây dựng bản làng văn hoá, gia đình văn hoá được phát triển mạnh ở cả thị trấn và các xã, bản vùng cao. Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" được Mường Tè triển khai sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân. Do vậy, đến năm 2003 có 45 bản (chiếm 24,06% số bản) được công nhận bản văn hoá; 1.900 hộ gia đình văn hoá, đạt 30,64% số hộ. Công tác thông tin, truyền thanh - truyền hình cũng thu được nhiều kết quả khả quan. Năm 2003, huyện đã phủ sóng truyền hình và sóng truyền thanh trên 45% và 90% địa bàn, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền nhân các ngày lễ lớn của dân tộc.

Với đường biên giới dài, địa hình bị chia cắt, trình độ dân trí của đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa thấp, nên các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng để thực hiện những hành động chống phá, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, tình trạng truyền đạo trái phép, di dịch cư tự do vẫn còn tồn tại. Đứng trước thực trạng này, Đảng bộ, chính quyền huyện Mường Tè đã phối kết hợp với bộ đội biên phòng tập trung đấu tranh, thực hiện tốt công tác quốc phòng toàn dân, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, ổn định tình hình an ninh - chính trị, tạo những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Chặng đường đi tới tương lai

Nhìn lại những năm qua, kinh tế - xã hội của Mường Tè, tuy có bước phát triển khá, nhưng chưa bền vững, chưa đồng đều giữa các vùng, các lĩnh vực. Nguồn thu của huyện phụ thuộc chủ yếu vào trợ cấp của tỉnh. Kết cấu hạ tầng, tuy đã được đầu tư phát triển, song còn nhiều hạn chế, chưa đủ điều kiện để đẩy mạnh khai thác tiềm năng sẵn có. Vì thế, trong giai đoạn tới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Mường Tè cần tiếp tục phát huy lợi thế, khắc phục khó khăn, phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Theo đó, phương hướng của huyện trong thời gian tới là:

1) Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc nêu cao tinh thần đoàn kết, lao động cần cù và sáng tạo, phát huy nội lực, tranh thủ sự quan tâm đầu tư của Chính phủ, của tỉnh, thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

2) Tạo chuyển biến mới trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế bằng vốn rừng; xây dựng mô hình điểm về phát triển kinh tế trang trại vừa và nhỏ. Tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng; phát triển tiểu thủ công nghiệp; quan tâm phát triển các ngành nghề truyền thống; chú trọng phát triển mạng lưới giao thông, thuỷ lợi, thuỷ điện nhỏ, dịch vụ,... Tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục -

đào tạo; đẩy mạnh phong trào thể dục - thể thao; thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, ổn định tỷ lệ tăng dân số,...

3) Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn các tệ nạn xã hội, các hoạt động lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng, để truyền đạo trái phép, di dịch cư tự do từ nơi khác đến. Tăng cường công tác xây dựng hệ thống chính trị, củng cố chính quyền cơ sở.

Để đạt được những mục tiêu đã đề ra, Mường Tè sẽ tiếp tục đẩy mạnh khai hoang, phục hoá, phấn đấu mỗi năm khai hoang từ 200 ha trở lên; đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Chuyển đổi cơ cấu giống có năng suất cao ở các xã vùng thấp và những xã vùng cao có điều kiện. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, khuyến khích phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại hộ và nhóm hộ. Chủ động phòng chống dịch bệnh cho gia súc. Tận dụng ao thả cá hiện có, tiếp tục mở rộng diện tích ao thả ở những nơi có điều kiện. Làm tốt công tác khoanh nuôi bảo vệ rừng tái sinh và chăm sóc rừng trồng mới, xây dựng quy hoạch, kế hoạch trồng rừng nguyên liệu giấy. Đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao theo chương trình trồng 5 triệu ha rừng. Cải tạo rừng tạp thành rừng có giá trị cao, đầu tư phát triển kinh tế rừng gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Quan tâm phát triển ngành nghề thủ công truyền thống, phát triển công nghiệp chế biến lâm sản. Đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng ở khu vực thị trấn và những xã có điều kiện.

Trong những năm qua, được sự quan tâm giúp đỡ của Đảng và Nhà nước, của tỉnh Lai Châu, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Mường Tè đã đoàn kết một lòng, phấn đấu vượt khó đi lên, đạt được nhiều thành tựu rất đáng khích lệ trong mọi lĩnh vực. Phát huy truyền thống đó, Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc Mường Tè quyết tâm phấn đấu hơn nữa để thực hiện thành công những mục tiêu đã đề ra, góp phần cùng cả nước nói chung và Lai Châu nói riêng thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương, đất nước.

Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2005

- *Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân: 8 - 10%/năm.*
- *Cơ cấu kinh tế: nông - lâm nghiệp 60%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản 15%; dịch vụ 25%.*
- *Tổng sản lượng lương thực bình quân tăng 920 tấn/năm.*
- *Bình quân lương thực đầu người trên 300 kg/năm.*
- *Nâng độ che phủ của rừng đạt từ 50% trở lên.*
- *100% số xã có đường ôtô đến trung tâm xã, 70% có đường ôtô liên bản.*
- *Hàng năm, phấn đấu huy động học sinh đến lớp đúng độ tuổi đạt 90% trở lên để đến năm 2005 xoá bản trắng về giáo dục - đào tạo; thực hiện tốt chương trình kiên cố hoá trường lớp.*
- *100% số bản có y tá, 100% số xã có y sỹ.*
- *Hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân 0,13 - 0,155/năm.*

MUONG TE DISTRICT
A MOUNTAINOUS DISTRICT THRIVING

TRINH QUANG TINH
Chairman of Muong Te People's Committee

In spite of the inconvenient traffic, sparsely distributed population in a large area, and the unequal people's intellectual, yet thanks to the support of and investment of the State and Party, the Party Committee, authority and the peoples in Muong Te district have united, continuously made efforts and determined to hit the socio-economic, security and defence targets and build up a solid politic system, and create a fundamental progress in all aspects of the socio-economic life.



The militia in Muong Te district performing arts on the occasion of the Traditional Day of the provincial Arm Forces.

Being a furthest border district with a borderline of 140.5 km, Muong Te is regarded as the most difficult and remote region not only in Lai Chau province but also in the whole country. Before 1994, the district had a natural area of 5,044 sq. km and a population of more than 470,000 people. After the splitting, Muong Te has the area of 3,339.95 sq. km and a population of 37,054 people. The district topography is partitioned by Da river, which rises from Yan-Nam (China). Muong Te is currently facing the most difficulties such as inconvenient traffic system, multi- ethnic minorities and unequal people's intellectual. Facing these difficulties, the Central Party, the State and Lai Chau provincial authorities have given supports in all aspects for Muong Te district and help the peoples there to develop their potentials in natural resources, land and labour force for the development of their homeland.

Rapid economic development

Defining the advantages and difficulties, Muong Te district in the recent years has successfully carried out the economic structure shifts in agriculture, forestry, handicrafts and services. The proportion of agriculture and forestry reduced to 59.6 % in 2003 from 71% in 2001 and that of service, industry, handicrafts and construction increased to 40.4% in 2003 from 28.1% in 2001. The GDP growth rate steadily increased and gained a rate of about 7.5% per year in 2003 from that of 5-6% in 2000. In 2003, the average GDP per capita was 116 USD, which increased by 0.15% in comparison with that of in 2001. A number of principal economic objectives were all hit and overfulfilled the set target. The agro- forestry sector gained the most rapid and remarkable shifts. The district has increased the rice production by applying intensive cultivation and reclaiming virgin soil. The up-grade of

- **Natural area : 3,339.95 sq. km**
- **Population : 37,054 people**
- **Administrative structure : one township and 14 communes**
- **Annual economic growth: 7.5% per annual capita income (2003) : USD116**
- **Economic structure in 2003: agriculture 59.6%, industry- handicrafts - construction 12.2%, service-trade 28.2%**

the irrigation system and the newly construction of irrigation works have supplied enough water for the whole rice area of the two crops and give favourable conditions for the land reclamation and expansion of the cultivated area. In addition, the district authorities have also provided people with the concrete guidance for the application of scientific and technological advances and the introduction of new varieties of high productivity into the agricultural production. Over all, people of the ethnic minorities district-wide have changed their traditional cultivation custom and realised the necessity of scientific and technological application in agricultural production, which will create the prerequisite for commodity production in the coming time. As a result, the average gross food yield increases by 800 tons per year, which was about 14,561 tons in 2003. The average food per capita (rice alone) is about 290 kg per year. In the recent year, Muong Te district has not only developed the rice cultivation but also started cultivating some perennial and short-time industrial crops such as soybeans and cotton plants... These plants initially have brought about the profits and helped to increase the farmers' income. Moreover, thanks to the good implementation of epidemic prevention and treatment, the projects of livestock breeding have brought about the good results and increase the number of cattle by 5% per year. Muong Te has the largest area of forestry land in the province so it has a great advantage in developing the forestry economy. Defining its advantage, the district has allotted and regenerated 130,024.76 ha of forestry land to the households. The forest protection and afforestation have been well carried out resulting in a rapid rehabilitation and development of the forest and increased the cover rate to 46.5% in 2003 from 41% in 2001. At present, Muong Te has the largest forest area and the highest forest cover rate in the province. In the coming future, the forest in the planning of exploitation will provide most of the major raw material for the paper mill in the province. Apart from implementing forest protection, the movement of planting trees in the township of Muong Te district has also pushed up. The growing of cardamom trees in the border communes has brought about the high economic value. Although the achievements gained in industry, handicrafts, trade and service sectors during the shift of economic structure are not much worth, they are of great significance to the life of people. The industrial and handicraft products are mainly resulted from the construction material production sector and wood-processing sector that can meet the local consumption demand. The trade and service develop in both the state owned and non-state enterprises meeting the demand for production and in life of the people. The economic achievements have created the great changes in the social life of the ethnic people in Muong Te district. The rate of hunger poverty-stricken households declines by 4.5% per year on average. The image of many mountain hamlets and villages has continuously changed, a number of families have been able to equip themselves with the costly equipment and facilities such as motor-boat, television, motor bikes and other luxurious and modern facilities.

Achievements in other fields

In the recent years, thanks to the support of the Government, a number of programs and projects for the socio-economic development of Muong Te district have been implemented and put in use effectively. For the time being, many main road routes have been constructed and put in use connecting the key zones in the process of socio-economic development. By the end of 2003, 11 out of 14 communes will have motor roads in stead of having only one road from Lai Chau provincial town to the district as before. The canal system will be strengthened for its practical effectiveness in the agriculture especially in soil reclamation and land rehabilitation. The upgrade of the electricity system has also made the remarkable advance. The inauguration and putting into operation of Nam Si Luong Hydroelectronic Plant has met the demand of electricity for production and households in the township and the neighbouring communes. In addition, the construction of the small hydropower plants and the use of hundreds of mini electric generators have made contribution to the improvement of living standard for

the local people. A number of public works in the communes and district centre have been newly constructed, improved and upgraded; the district centre has been more and more clean and beautiful. Regarding education and training, Muong Te has attached importance to both the quantity of schools and classes, and the training quality. The district was certified to finish the national standard for elementary education universalization and illiterate eradication and is planning to implement the primary education universalization. The annual rate of pupils graduating from schools at all educational levels is quite high, and which is 100% at the spearheaded schools.

The health care and community health care has also paid special attention to; the dangerous epidemics have been prevented and controlled. The natural population growth rate reduced to 2.55% in 2003 from 2.88% in 2000 thanks to the active and effective propaganda to the ethnic people about population and family planning. Since 2000, the medical stations in all townships and communes have been roofed with tiles; all communes have junior physicians and 121 ones have nurses. However, the current number of health care cadres does not meet the demand for examination and treatment of the people in the district.

Regarding culture and society, along with the preservation and development of the traditional culture, the movement of the village of culture, family of culture has been developing very fast in the townships, communes and mountain hamlets. The movement of "the whole people co-operate in improving a cultural life" has been widely and deeply implemented to every people in the district. As a result, by 2003, 45 mountain hamlets (accounting for 24.6% of the total mountain hamlets) and 1,900 households (accounting for 30.64% of the total households) were awarded with the title the mountain hamlet of culture, household of culture respectively. The activities of information, radio and television have also gained remarkable results. In 2003, the transmission of the radio and television accounted for 45% and 90% of the localities in the province respectively that makes a great contribution to the propaganda of the Party's guidelines and policies, and laws of the State and on the occasion of the national feast-days to the people. The hostile forces often take the advantages of the long borderline, partitioned topography and low people's intellectual of the ethnic people in the remote regions to carry out their destructive practises and drive a wedge between the national solidarity. The state of illegal religion preaching and the free migration still remains. In such a situation, Muong Te Party Committee and authorities have co-operated with the border guard forces in fighting against these illegal practises, successfully fulfilling civil defence tasks, national sovereignty and political stability and security thus creating favourable conditions for the socio-economic development in the district.

The stage toward the future

Looking back the bygone years, the socio-economic development in Muong Te was remarkable, yet unstable and unequal among regions and sectors. The infrastructure has though been improved, it is still not able to exploit the available potentials. Therefore, in the coming time the Party Committee, the authorities and the peoples in Muong Te district should continue to develop their advantages, overcome difficulties, promote the solidarity and determine to successfully implemented the set objectives and tasks. Accordingly, the district will focus on the following specific lines:

1) Continuously implementing the ideological and political education, encouraging the cadres, Party members and the peoples to raise the sprite of solidarity, industrious and initiative working; developing the internal force, taking the Governmental and provincial investment, and effectively implementing the programs and projects of socio-economic development.

2) Creating the new progress in the economic structure shifts by the forest resources; establishing the spearhead models of small and medium-scale farming economy; enhancing the construction of the infrastructure; developing the handicrafts and traditional trades; attaching special importance to the traffic network, irrigation system, small hydroelectric plants, and service... Keeping the development of the education and training; promoting the physical educa-

tion and sports; well implementing the national healthcare programs and the community healthcare and stabilising the population growth rate...

3) Well implementing the tasks of defence and security, firmly protecting the national sovereignty and the social safe and order, preventing the social evils and the practices of illegally religion preaching, and the illegal migration. Enhancing the establishment of the political system and strengthening the grass root authorities.

In order to gain the set targets Muong Te district has promoted the soil reclamation and rehabilitation and strived to add more than 200 ha to their cultivated area each year. The intensive cultivation and the multi-cropping and application of scientific and technological advances into production will be further enhanced. The shift of the high value varieties has been implemented in the low land communes and the potential communes in high land regions. The livestock breeding will be further developed and the husbandry modelling after the household and group of household farming has been encouraged. The prevention of cattle epidemics will be actively carried out. The current fish raising ponds will be full taken advantages and the expansion of fish raising pond area will be kept on. The forest regeneration, the tending for newly artificial forests and the planning and projects of afforesting for paper making materials will be effectuated. The target of planting 5 ha forest entrusted by the provincial Government will be surely finished and overfulfilled. The miscellaneous forests will be improved to be the high economic value ones and the development of forest economy will be connected closely to the shift of economic structure. The traditional handicrafts and forestry processing will be further developed. The production of building materials will be pushed up in the township and the potential communes.

In the recent years, thanks to the support of the Party, the State and the provincial Government of Lai Chau, the Party Committee, the authorities and the peoples in Muong Te district have co-operated and striven to overcome the difficulties and gained the remarkable and encouraging achievements in many fields. Bringing that tradition into play, the Party Committee, authorities and the peoples in Muong Te district will further strive to successfully hit the set targets and makes the contribution to Lai Chau province in particular and to the whole country in general for the successful implementation of their industrialisation and modernisation.

Some socio-economic indices to 2005

- *Annual GDP growth: 8-10%*
- *Economic structure: agro-forestry 60%; industry - handicraft - construction 15%; service 25%.*
- *Annual increase in the total food output: 920 tons*
- *Annual per capita food output: 300 kg*
- *Forest coverage: 50% upward.*
- *All the communes have the motor roads, 70% of the communes have the motor roads among the mountain hamlets.*
- *Annually, 90% up of the children attending school at the right age for the completion of the education universalization to the mountain hamlets by 2005; well implementing the programs of strengthening the class and school system.*
- *All the mountain hamlets have nurses and all the communes have the junior physicians.*
- *Reducing the rate of natural population growth rate from 0.13-0.155% per year.*

HUYỆN TỦA CHÙA
NHỮNG THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 50 NĂM GIẢI PHÓNG

ĐINH QUANG NA
Chủ tịch UBND huyện Tủa Chùa



Ông Đinh Quang Na
Chủ tịch Uỷ ban nhân dân
huyện Tủa Chùa

Từ một huyện trước đây đồng bào các dân tộc chủ yếu trồng cây thuốc phiện, đời sống vô cùng khó khăn, phong tục tập quán nặng nề, tình trạng truyền đạo trái phép diễn ra thường xuyên; đến nay, Tủa Chùa đã trở thành một huyện với những đồng luá, nương ngô xanh tốt, đời sống nhân dân dần ổn định, kết cấu hạ tầng được củng cố, tăng cường giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Sự đổi thay đó là thành quả của một quá trình nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Tủa Chùa.

Huyện Tủa Chùa được thành lập năm 1955. Trong những ngày đầu thành lập, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc huyện Tủa Chùa rất thiếu thốn, văn hoá - xã hội lạc hậu: 85 - 90% số hộ thiếu ăn triền miên, dịch bệnh chưa được ngăn chặn, 95% dân số mù chữ, cơ sở hạ tầng chưa có gì đáng kể. Song được sự quan tâm, giúp đỡ của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, đặc biệt là dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân huyện, cùng sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân các dân tộc trong huyện, Tủa Chùa đã đạt được những kết quả đáng khích lệ về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chính trị ổn định, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được củng cố.

- **Diện tích tự nhiên: 679,41km²**
- **Dân số: 41.000 người; gồm 7 dân tộc, trong đó 73% dân số là người Mông**
- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 7 - 10%/năm, riêng năm 2003 đạt 10%**
- **Thu nhập bình quân đầu người: 150 USD/năm**
- **Bình quân lương thực năm 2002: 300 kg/người**

Những đổi thay trong sản xuất nông - lâm nghiệp

So với các huyện khác trong tỉnh, huyện Tủa Chùa gặp khá nhiều khó khăn do điều kiện tự nhiên mang lại. Diện tích chủ yếu là núi đá và khe sâu, địa hình hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt chỉ có 2 mùa - mùa mưa và mùa khô. Do vậy, phần lớn diện tích canh tác trên đất dốc không có nước nên năng suất không cao, trong khi nền kinh tế chủ yếu là thuần nông. Để khắc phục khó khăn, những năm gần đây, huyện chủ trương giảm dần diện tích trên nương, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản



Cây thảo quả - loại cây trồng mang lại giá trị kinh tế khá cao cho người dân huyện Tủa Chùa

xuất. Theo đó, Tủa Chùa tăng cường công tác khuyến nông, đẩy mạnh thâm canh, đặc biệt là chuyển đổi mùa vụ, thay đổi cơ cấu giống cây trồng, đầu tư phân bón, đẩy mạnh công tác thuỷ lợi, coi trọng và phòng trừ dịch hại. Bằng những biện pháp đó, diện tích canh tác cây có hạt tăng nhanh, đạt 8.247 ha vào năm 2002, trong đó có 1.375 ha ruộng nước. Tổng sản lượng cây có hạt đạt trên 13 nghìn tấn, bình quân lương thực đầu người tăng 5%/năm, đạt 300 kg/người/năm.

Nét mới trong sản xuất nông nghiệp của huyện Tủa Chùa, đó là đã xây dựng được một số mô hình đưa cây rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày xuống chân ruộng một vụ như ngô, đậu tương, khoai tây, lanh, bông. Hình thành một số vùng sản xuất tương đối tập trung về đậu tương (500 ha), cây dược liệu thảo quả và cây chè (223,8 ha) cho năng suất và chất lượng cao. Những mô hình này đang phát huy hiệu quả, khai thác được tiềm năng của địa phương.

Trong ngành chăn nuôi, đàn gia súc tăng bình quân 3,5 - 5%/năm, đồng thời đã hình thành một số vùng chăn nuôi như: nuôi trâu ở Lao Xả Phình, nuôi bò ở Tủa Thàng, Xá Nhè, nuôi dê ở Xính Chải. Công tác thú y được quan tâm thường xuyên thông qua các chương trình tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, ngăn chặn, bao vây, dập tắt một số ổ dịch, góp phần hạn chế số lượng gia súc, gia cầm bị chết.

Nông nghiệp phát triển tạo điều kiện thúc đẩy ngành lâm nghiệp phát triển theo. Nhận thức mới về sản xuất nông nghiệp trong việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, thâm canh tăng vụ đã khiến tình trạng đốt rừng, phát nương giảm hẳn. Bên cạnh đó, Đảng bộ, chính quyền huyện Tủa Chùa cũng thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục ý thức bảo vệ rừng, do đó diện tích rừng tự nhiên được giữ vững. Không những thế, thông qua các chương trình: 661, 327, huyện Tủa Chùa đã tích cực khoanh nuôi tái sinh và trồng mới rừng đặc dụng, rừng kinh tế như: tre Bát độ, điền trúc, luồng Thanh Hoá. Nhờ vậy, tỷ lệ che phủ rừng của huyện tăng đều qua các năm, từ 12,5% (năm 1990) lên 28,5% vào năm 2003.

Bên cạnh sự tăng trưởng của ngành kinh tế mũi nhọn (nông - lâm nghiệp), công nghiệp và thương mại cũng có những bước tiến đáng kể. Chỉ tính từ năm 2001 đến năm 2003, tổng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn đạt hơn 10 tỷ đồng. Các mặt hàng truyền thống như nông cụ cầm tay phát triển cả về số lượng và chất lượng. Sản xuất vật liệu xây dựng đã đáp ứng được 75% nhu cầu xây dựng của huyện. Ngành thương mại cơ bản đã cung cấp đủ hàng hoá thiết yếu, hàng tiêu dùng ngày một phong phú, đa dạng, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Phát triển kết cấu hạ tầng, ổn định an ninh chính trị

Được sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh, cùng với triển khai các dự án trong và ngoài nước, kết cấu hạ tầng của huyện Tủa Chùa đang từng bước được củng cố và tăng cường. Đến nay, 100% xã có đường giao thông liên xã, đảm bảo cho ôtô có thể đi lại trong mùa khô tới trung tâm xã, 90/133 thôn, bản có đường dân sinh đến trung tâm thôn, bản; 100% xã, thị trấn có trạm xá và cán bộ y tế; 6/12 xã có điện thoại đường dài, 4/12 xã có điểm bưu điện - văn hoá; 9/12 xã nhân dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2005

- GDP tăng bình quân: 10%/năm.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 200 USD trở lên.

- Cơ cấu kinh tế: giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp xuống còn 62%, tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng lên 25%, ngành dịch vụ 13%.

- Tổng sản lượng lương thực (có hạt) đạt 15.000 tấn.

- Giá trị sản lượng công nghiệp tăng 15%, đạt 10 tỷ đồng vào năm 2005.

- Nâng độ che phủ của rừng đạt 35%.

Song có lẽ thành tựu quan trọng nhất mà Tủa Chùa đạt được trong những năm qua là sự nghiệp giáo dục phát triển mang tính đột phá. Huyện luôn xác định: "Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân huyện Tủa Chùa", vì thế công tác đầu tư cơ sở vật chất trường lớp cho các xã được chú trọng. Đến nay, 12/12 trung tâm các xã có trường học tiểu học, 5/12 xã có trường dân tộc nội trú (với trên 200 học sinh), 1 trung tâm giáo dục thường xuyên, 1 trường trung cấp nông nghiệp, 5/9 xã có trường THCS, 1 trường THPT. Nhiều thôn, bản cũng được đầu tư xây dựng trường học mới. Cùng với tăng cường cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục - đào tạo từng bước được nâng lên. Theo đó, ngay từ năm 2000, huyện Tủa Chùa đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và đạt chuẩn quốc gia về xoá mù chữ, hoàn thành phổ cập trung học cơ sở ở thị trấn Tủa Chùa. Số học sinh đến lớp ngày càng tăng. Giáo dục - đào tạo phát triển mạnh đã góp phần nâng cao trình độ dân trí, thay đổi nhận thức của đồng bào các dân tộc...

Không những thế, huyện Tủa Chùa còn làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao tinh thần cách mạng, hiểu biết pháp luật cho nhân dân các dân tộc. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh, thế trận an ninh nhân dân thường xuyên được củng cố. Thành tựu lớn có ý nghĩa quan trọng nhất mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tủa Chùa đã đạt được trong những năm qua là đã xoá bỏ được cây thuốc phiện, thực hiện cai nghiện cho hàng trăm người. Tất cả những thành quả trên đã góp phần ổn định an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tủa Chùa.

Định hướng phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2005

Mặc dù thành quả đạt được trong những năm qua chưa xứng với tiềm năng của huyện, nhưng nó là tiền đề quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Tủa Chùa tiếp tục vươn lên thực hiện thắng lợi những mục tiêu đã đề ra trong giai đoạn tiếp theo, đó là: "Tăng cường đoàn kết, sự thống nhất trong Đảng bộ về nhận thức quần chúng và hành động. Phát huy sức mạnh nội lực về tiềm năng và cơ sở vật chất đã xây dựng. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Phấn đấu cơ bản xoá hộ đói, giảm hộ nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Nâng cao vai trò năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, gắn xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị và tăng cường sức mạnh của hệ thống chính trị cơ sở. Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh."

Để đạt được các mục tiêu trên, huyện Tủa Chùa tập trung đầu tư khai hoang tăng vụ, mở rộng diện tích cây trồng dưới ruộng, giảm dần diện tích trên nương, phấn đấu mỗi hộ có ít nhất 3.000 m^2 ruộng làm tư liệu sản xuất, triển khai hiệu quả các dự án thâm canh tăng vụ trên quy mô cấp xã, tiếp thu một số giống cây trồng có năng suất cao vào sản xuất. Trong chăn nuôi, thực hiện một số dự án phát triển đàn gia súc cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, chú trọng công tác thú y tiêm phòng cho đàn gia súc để ngăn chặn kịp thời dịch bệnh phát sinh. Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục luật bảo vệ và phát triển rừng, Luật đất đai, đồng thời đẩy mạnh việc khoanh nuôi bảo vệ và tái sinh rừng; phát triển cây chè và một số cây khác có giá trị kinh tế cao. Ưu tiên phát triển cây công nghiệp, hướng trọng tâm vào các ngành chế biến chè, chế biến lương thực thực phẩm để đẩy mạnh phát triển hàng hoá; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào sản xuất vật liệu xây dựng và các ngành nghề truyền thống, tạo điều kiện phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp.

Nói tóm lại, đạt được những thành tựu nói trên, trước hết nhờ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước thông qua các chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời, hợp lòng dân, cùng sự chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh. Song có lẽ, nhân tố quan trọng, quyết định trực tiếp đến những thành quả đó, chính là sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước của Đảng bộ và nhân dân huyện Tủa Chùa; sự lãnh đạo điều hành chặt chẽ, hiệu quả từ chính quyền các cấp; nhân dân các dân tộc đoàn kết, thống nhất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Đây là tiền đề vô cùng quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Tủa Chùa tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV đã đề ra.

TUA CHUA DISTRICT

WITH ITS ACHIEVEMENTS OVER THE 50 YEARS AFTER LIBERATION

DINH QUANG NA - Chairman of Tua Chua People's Committee

Previously, the ethnic minorities in Tua Chua mainly planted marijuana, their life was extremely difficult, their practices were very backward, the superstition existed every where. Tua Chua is now ongoing prosperous with paddy and cornfields. The local people's living standard is gradually rising, the infrastructure and the stability of security and orders are improving day by day. Those positive changes are result from the great efforts by the local Party Committee, authorities and people.

Tua Chua district was founded in 1955 when both material and spiritual life of the local people were extremely poor and backward. About 85-90% of them severely suffered from hunger, 95% of the people were illiterate, diseases spread uncontrollably far and wide and the infra-

- **Natural area: 679.41 sq.km**
- **Population: 41,000, consisting seven ethnic groups, of which Mong people make 73%**
- **Annual economic growth: 7-10% annual per capita income: USD 150**
- **Annual per capita food output (2002): 300kg.**



Tuyet Shan tea - a high economic product of Tua Chua

structure was very poor, too. Only after a short time, series of laudable achievements in socio-economic development, political security and order, great unity of the people as a whole have been attained by Tua Chua thanks to meaningful assistance from the Party and State, Lai Chau province.

Great changes in agriculture and forestry

Tua Chua, in comparison with other districts of Lai Chau, has many disadvantages because of its unfavourably natural conditions. Along with the topography here mainly consists of mountains and small streams, the climate of two seasons of dry and rain here is really severe. More than that, the pure agriculture economy of the district mainly depends on terraced plots. Consequently, over the past several years, the district has tended to reduce the acreage of hillside plots, apply advances of science and technology for further agriculture production. The district has speeded up intensive cultivation, crop reconstruction, fertilizer investment, plant protection, and irrigation network construction. As a result, the area of cereal production sharply increased up to 8,247 hectares by 2002, and 1,375 hectares of which was the acreage of paddy rice. The gross productivity of cereal of the district has jumped up to 13,000 tons with the per-capita average food of 300kg/year.

One new feature here is that the district has successfully experimented some new production models of planting vegetables and short-term industrial crops in low land fields such as corn, soybean, sweat potato, flax and cotton. So far, there are 500 hectares of soybean and 223.8 hectares of cardamom and tea. These models are promoting the efficiency as well as potentials of the local agriculture.

In the husbandry sector, the cattle herd is increasing 3.5-5%/year and some cattle raising sites have already taken shape, including buffalo in Lao Xa Phinh, cow in Tua Thang and Xa Nhe, and goat in Xinh Chai. Noticeably, cattle and poultry in the district have been safely protected due to good veterinary work and the success in stopping the spread of some epidemic diseases.

The ongoing prosperous agriculture has geared up the development in forestry. The application of advanced science and technology, intensive cultivation methods for agriculture has minimized the deforestation or forest burning in the region. In addition, the Tua Chua Party and authorities often pay much attention to educating its people to preserve natural forests so that its cover could be maintained in the region. Though programmes no. 661 and 327, Tua Chua has took initiative of regenerating and delaminating special use forests, economic forests such as Bat Do bamboo, garden bamboo, Thanh Hoa bamboo. Ultimately, the forest cover in the district has risen up to 28.5% by 2003 from 12.5% in 1990.

Not go behind the two spearheads (agriculture and forestry) of the economy, the industry and trade have also

Key socio-economic objectives by 2005

- *Annual GDP growth: 10%*
- *Annual per capita income: USD 200*
- *Economic structure: Agriculture reduces to 62%, industry increases up to 25% and service sector 13%*
- *Gross cereal products: 15,000 tons*
- *Increase of industrial product value: 15% or equivalent to VND10 billions*
- *Forest coverage: 35%*

made convincing steps forwards. Total value of industrial production increased up to VND 10 billions during 2001-2003. Tradition products for agriculture production such as farming tools have sharply increased in terms of both quality and quantity. Building material production has met 75% of the local demand. And the trade sector has basically provided sufficient goods to the people here. Commodity products are being diversified to meet the increasingly demands of the mountainous people of Tua Chua.

Improving infrastructure, stablising politics and security

Basic infrastructure in Tua Chua has been being upgraded significantly day after day because there is meaningful assistance from the Party Central Committee, Lai Chau province and domestic and international projects. Presently, inter-commune roads reach all communes, and can be used for automobiles' travel in dry season, people-welfare roads in ninety out of 133 villages, health care centres and medical staffs in all communes, telephone networks in six communes, culture and post centres in four communes, and national electricity grid in nine communes.

Likely to say that the most successful achievement of Tua Chua over the past few years is the breakthrough in education story. The district authorities always define that "enhancing the understanding of the people is an outstanding duty of Tua Chua Party Committee and authorities". Therefore, the investment in improving facilities for education has been concentrated properly in every commune. So far, there are primary schools in all communes, boarding schools with over 200 pupils in five communes, secondary schools in five communes; furthermore, there are one high school and one vocational training school of agriculture. Many other schools are built in mountain villages, too. Consequently, the education and training quality has gradually improved. The district has accomplished its universal primary education duty and met the national standards on eliminating illiteracy by 2000. In addition, the universal secondary education has been fulfilled in the district town. At the moment, that the increase of students and improving facilities are speeding up the development of the education story in this mountainous district as well as enhancing the intellectual of the ethnic minority groups in the region.

Furthermore, the education of revolutionary spirit and law background for the local people has been well performed by the local authorities. The mass movement on national defense is nonstop promoting and the people's engagement in social security is being promoting every day.

One of the most visible achievements of the Party, authorities and the people of Tua Chua over the past few years is that it has eliminated marijuana fields and helped hundreds of people giving up the use of opium. In addition, the superstition has not existed in the district any more. All mentioned achievements have ensured to the stability of politics and social security in Tua Chua.

Socio-economic objectives by 2005

Convincing achievements over the past few years, as a matter of fact, do not match with its potentials. However, they, certainly, have generat-

ed vital pre-conditions for Tua Chua Party, authority and people to make more efforts for the successful performance of objectives set for the upcoming time, including: "Achieve the unity in the district Party on views and action. Promote the internal forces as well as existing facilities to speed up the socio-economic development. Determine to shift the local economy into industrialisation and modernisation. Strive to eliminate hunger households and alleviate the number of poor families as well as improve the spiritual life for the people. Ensure the stability of politics and social orders. Improve the leading roles of the Party, efficiency in management of local authorities. Accelerate the contribution of social institutions, keep the principle of democratic centralism, integrate the Party construction focusing on political roles of the local politics system. Boost up the movement on constructing and rearranging the Party, local authorities and other social institutions to come up with upcoming demands of the new phrase and for the goal of a socialist-oriented, prosperous people, a strong country and a fair, democratic and civilized society".



Market Xa Nhe - Tua Chua

To ensure the success of those objectives, Tua Chua shall focus on reclaiming virgin soil and increasing the acreage of low land fields. Under the schedule, each-household shall be given out 3,000m^2 of land for cultivation, intensive farming projects on commune scale shall be undertaken, and some high yielding species of crops shall be encouraged to cultivate. For husbandry sector, some projects on developing herds of cattle shall be put into practice in accordance with specific conditions of each locality; and great importance to the veterinary work for cattle and poultry protection shall be made, also. Tua Chua will further propaganda on laws of forest resources, land use to the regional people as well as encourage their participation in regenerating and delaminating forests. The tea and some other high economic crops shall be promoted to plant. The district shall give more priorities for the development of industrial crops, of which the heart is the processing sectors of tea, food and foodstuff as an effort to further the development of commodity. The district shall also encourage every economic sector to invest in the production of building materials and traditional crafts.

Laudable achievements of Tua Chua over the past few years have resulted from the attention and assistance of the Party Central Committee and the State via proper strategic policies as well as the leadership of the Party Committee, People's Committee and Council of Lai Chau province. In addition, the great efforts, the dynamism and initiative of Tua Chua have kept a decisive role in those successes. This is, obviously, an extremely important pre-condition for the district to ensure the good performance of objectives set by the fourteenth Congress of the district Party for upcoming time.

HUYỆN TAM ĐƯỜNG
SỨC SỐNG MỚI Ở MỘT HUYỆN VÙNG CAO

LÊ XUÂN PHÙNG - Bí thư Huyện uỷ Tam Đường
LƯƠNG THỊ LỢI - Chủ tịch UBND huyện Tam Đường

Vùng đất Tam Đường được nhắc đến với huyền thoại về 99 ngọn núi, biểu tượng cho sức mạnh của chín mươi chín chàng trai trong khát vọng tình yêu lao động và cuộc sống. Tam Đường hôm nay đang từng ngày khởi sắc, bắt đầu từ ý chí và nghị lực của mỗi con người Tam Đường yêu lao động, luôn đoàn kết một lòng vươn lên xây dựng quê hương giàu đẹp.

Ngày 21-9-2002, huyện Tam Đường chính thức ra mắt trên cơ sở chia tách từ huyện Phong Thổ cũ. Kế thừa và phát huy truyền thống cần cù trong lao động sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của mảnh đất Phong Thổ trước đây, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Tam Đường đã và đang phát huy nội lực, khai thác hiệu quả những tiềm năng và lợi thế sẵn có của địa phương. Từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV đã đề ra, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương, đất nước.

Tam Đường là huyện vùng cao, nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Lai Châu. Phía Bắc giáp huyện Phong Thổ; phía Đông Nam giáp tỉnh Lào Cai; phía Tây giáp huyện Sìn Hồ. Vùng đất Tam Đường màu mỡ trên cao nguyên xanh (độ cao trung bình 450m so với mực nước biển), khí hậu quanh năm ôn hoà, không có nhiều biến động nên rất thích nghi cho việc trồng hoa màu, cây ăn trái và cây công nghiệp...



Cây chè đã góp phần xoá đói, giảm nghèo cho người dân huyện Tam Đường

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Với đặc thù của một huyện vùng cao, kinh tế chậm phát triển, sản xuất nông - lâm nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong GDP, 90% lao động tập trung trong ngành nông nghiệp và nông thôn, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện Tam Đường theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV đã ghi rõ: "Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; chú trọng phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp - công nghiệp và dịch vụ. Trong đó, tỷ trọng nông - lâm nghiệp đến năm 2005 chiếm 45%, công nghiệp 25%, dịch vụ 30%...".

- **Diện tích tự nhiên: 828,43km², trong đó đất nông nghiệp chiếm 13,9%, đất lâm nghiệp 53,3%**
- **Dân số: 53.915 người, gồm 17 dân tộc**
- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 11,6%/năm**
- **Thu nhập bình quân đầu người: 205 USD/năm**
- **Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp - lâm nghiệp 40,44%, công nghiệp 36,75%, dịch vụ 22,81%**
- **Bình quân lương thực: 312 kg/người/năm**

Sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết IX Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết XV của Đảng bộ huyện, được sự quan tâm đầu tư có hiệu quả của Đảng, Chính phủ thông qua các chương trình dự án lớn đã và đang triển khai tại huyện như chương trình 135, chương trình 500 bản... cùng với nỗ lực vượt khó của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện, kinh tế Tam Đường đã có những bước phát triển vững chắc. Hàng năm, các mục tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch tích cực, đúng hướng, tỷ trọng các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ trong GDP lần lượt là 40,44% - 36,75% - 22,81%, góp phần đưa GDP tăng trưởng bình quân 11,6%/năm, thu nhập đầu người đạt bình quân 205 USD/năm (tăng 13,8% so với năm 2000), lương thực bình quân đầu người đạt 312 kg/người/năm (tăng 24,4% so với năm 2000).

Trong đó, sản xuất nông - lâm nghiệp - được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện Tam Đường - đã có bước phát triển khá toàn diện. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi được đầu tư theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng năng suất; áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới vào sản xuất; bố trí hợp lý cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ; tạo vùng sản xuất tập trung, chuyên canh: vùng chè Tam Đường - Bình Lư, vùng lúa Bình Lư - Bản Bo. Nhờ đó, sản xuất lương thực phát triển cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Tổng diện tích gieo trồng toàn huyện năm 2002 đạt 11.093 ha, trong đó khai hoang mới 373 ha. Sản lượng lương thực đạt 16.421 tấn, đảm bảo tốt an ninh lương thực. Là vùng trọng điểm kinh tế của huyện, vựa lúa Bình Lư có gần 1.000 ha lúa 2 vụ có khả năng thâm canh cao. Hàng năm, Bình Lư cung cấp trên 50% nhu cầu lương thực cho nhân dân trong huyện và bước đầu có lúa thương phẩm.

Nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, một số loại cây công nghiệp đã được đưa vào sản xuất tại huyện từ rất sớm, trong đó tiêu biểu là cây chè. Qua hơn 30 năm, cây chè đã trở thành cây kinh tế mũi nhọn của huyện, góp phần xoá đói giảm nghèo cho bà con nhân dân các dân tộc trong huyện. Hiện nay, diện tích cây chè là 2.312 ha, tăng bình quân 250 ha/năm. Không những thế, nhân dân huyện Tam Đường đã biết kết hợp việc trồng cây chè gắn với chế biến và tiêu thụ. Đặc biệt, mặt hàng chè đen, chè Tuyết Shan của Tam Đường không những đã có mặt trên thị trường trong nước, mà còn vươn tới thị trường thế giới. Cây thảo quả, loại cây đặc sản có giá trị kinh tế cao cũng không ngừng mở rộng diện tích (376ha). Ngoài ra, diện tích các loại cây ngắn ngày như lạc, mía, đậu tương...; cây ăn quả như nhãn, vải, mận,... phát triển nhanh, tạo thành những vùng sản xuất có quy mô lớn và từng bước sản xuất theo hướng hàng hoá.

Ngành chăn nuôi, trong những năm qua, đã trở thành thế mạnh trong phát triển kinh tế của huyện Tam Đường, nhất là tiểu ngành chăn nuôi đại gia súc. Hàng năm, huyện đã làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm nên đàn gia súc phát triển ổn định với mức tăng bình quân 5,4%/năm.

Cùng với nông nghiệp, phát triển lâm nghiệp gắn với định canh, định cư đã được huyện Tam Đường phát triển hiệu quả. Việc tăng cường đầu tư phát triển vốn rừng đã góp phần đưa 100% xã, bản và 85% số hộ trong huyện tham gia công tác chăm sóc bảo vệ rừng. Trong 2 năm (2001 - 2002), huyện đã đầu tư 2,76 tỷ đồng khoanh nuôi bảo vệ 33.429ha, trồng mới 282 ha, nâng độ che phủ rừng của huyện lên 30%. Mô hình kinh tế trang trại đã và đang hình thành và có xu hướng phát triển tốt.

Ngành công nghiệp địa phương tăng trưởng khá. Năm 2002, giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 23,56 tỷ đồng, tăng 57,1% so với năm 2000. Trong đó, các ngành chiếm tỷ trọng cao là điện lực, chế biến chè, khai thác sản xuất vật liệu xây dựng,... Bước đầu hình thành vùng sản xuất công nghiệp tập trung. Một số ngành nghề truyền thống như: dệt thổ cẩm, rèn đúc, đồ gỗ, mây tre đan,... đang dần được khôi phục, góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân và giải quyết việc làm, góp phần ổn định xã hội.

Hoạt động thương mại - dịch vụ diễn ra khá sôi động, đảm bảo cung ứng vật tư hàng hoá, phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống nhân dân, cung cấp đầy đủ các mặt hàng chính sách cho đồng bào vùng cao, vùng sâu. Năm 2002, tổng vốn lưu

chuyển hàng hoá bán lẻ trên địa bàn huyện đạt 91 tỷ đồng, tăng 2,5 lần so với năm 2000, trong đó doanh nghiệp nhà nước chiếm 36%. Giá trị xuất nhập khẩu đạt 20,5 tỷ đồng. Với cảnh quan thiên nhiên làm đắm say lòng người, cùng những nét văn hoá độc đáo của 17 dân tộc, lại liền kề với khu du lịch nổi tiếng Sa Pa (Lào Cai), ngành du lịch của huyện Tam Đường đang từng bước hình thành và phát triển, hứa hẹn nhiều khả năng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Tam Đường nói riêng và tỉnh Lai Châu nói chung trong tương lai không xa.

Những thành tựu trên mặt trận văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh

Được sự quan tâm của Nhà nước, của tỉnh thông qua các dự án, nguồn vốn, kết hợp với nguồn lực huy động trong nhân dân, tốc độ xây dựng nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng của Tam Đường tăng đáng kể. Giá trị đầu tư xây dựng trong năm 2001 - 2002 lên tới 150 tỷ đồng. Diện mạo xã hội, nhất là ở vùng cao, vùng sâu đang từng ngày đổi mới. Đến nay, 100% xã trong huyện có đường ôtô đến trung tâm xã, 11/15 xã có điện lưới quốc gia, 15/15 xã có máy điện thoại. Hệ thống thuỷ lợi tại các vùng trọng điểm lúa được quan tâm đầu tư đúng mức. Hệ thống chợ tại các thị trấn, thị tứ được quy hoạch.

Giáo dục - đào tạo được chăm lo theo hướng xã hội hoá. Từ chỗ cả huyện không có trường học, tỷ lệ mù chữ cao; đến nay, 100% số xã trong huyện có trường học trung tâm được xây dựng khang trang, có trung tâm học tập cộng đồng; 25% xã, bản có lớp học được xây dựng kiên cố. Năm học 2002 - 2003, tổng số học sinh của huyện Tam Đường là 13.838 học sinh, tỷ lệ học sinh đến trường tăng bình quân 7%/năm. Năm 2000, Tam Đường được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ. Đến năm 2002, huyện Tam Đường đã có một xã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở.

Sự nghiệp y tế, dân số, chăm sóc và bảo vệ bà mẹ, trẻ em cũng được Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân huyện Tam Đường hết sức quan tâm. Hiện nay, 100% xã có trạm y tế hoạt động thường xuyên, 100% bản có cán bộ y tế. Các phòng khám khu vực, trạm y tế xã, bản được đầu tư nâng cấp, chất lượng khám chữa bệnh ngày càng nâng lên. Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình trong những năm qua cũng đạt được những kết quả quan trọng. Tỷ lệ gia tăng dân số giảm xuống 1,95%, ý thức của đồng bào các dân tộc về mô hình gia đình ít con, khoẻ mạnh, hạnh phúc được nâng lên rõ rệt.

Công tác thông tin tuyên truyền không ngừng mở rộng. Hiện nay, 80% dân số của huyện được xem truyền hình, 90% được nghe sóng phát thanh. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao được duy trì thường xuyên, đã góp phần nâng cao dân trí, làm phong phú thêm đời sống tinh thần cho đồng bào các dân tộc. Phong trào xây dựng nếp sống văn hoá gắn với cuộc vận động xây dựng làng bản và gia đình văn hoá do Uỷ ban Mặt trận tổ quốc tỉnh phát động cũng được quan tâm thường xuyên. Đến nay, toàn tỉnh đã có 33 làng, bản được công nhận là làng, bản văn hoá.

Không chỉ là huyện trọng điểm kinh tế của tỉnh Lai Châu, huyện Tam Đường còn có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh. Các thế lực thù địch âm mưu thực hiện "diễn biến hoà bình" nhằm chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, nhân dân các dân tộc huyện Tam Đường luôn nêu cao cảnh giác cách mạng, tích cực đấu tranh ngăn chặn tình trạng lợi dụng tuyên truyền đạo trái phép, kiên quyết đấu tranh và đẩy lùi các tệ nạn xã hội ra khỏi đời sống cộng đồng. Thế trận quốc phòng toàn dân, phong trào quần chúng bảo vệ Tổ quốc được củng cố. Xây dựng lực lượng quân sự, an ninh trong sạch vững mạnh, đủ sức bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ công cuộc đổi mới và cuộc sống bình yên của nhân dân các dân tộc huyện Tam Đường. Cũng từ đây, khối đại đoàn kết các dân tộc ngày càng củng cố và phát triển.

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể không ngừng được củng cố và kiện toàn. Năm 2002, chi bộ Đảng cơ sở trong sạch vững mạnh chiếm 51%, tăng 8% so với năm 2000. Phương thức vận động quản lý quần chúng của các đoàn thể có nhiều đổi mới đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của quần chúng. Bên cạnh đó, huyện cũng chú trọng đến công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở.

Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2007

Những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân Tam Đường đạt được trong những năm qua đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và ý chí vượt khó đi lên của đồng bào các dân tộc trong huyện. Mặc dù vậy, Tam Đường là huyện vùng cao còn nhiều khó khăn (11/15 xã nằm trong vùng đặc biệt khó khăn được đầu tư theo chương trình 135 của Chính phủ). Nhiệm vụ trước mắt còn rất nặng nề, vì thế những năm tới sẽ là thời kỳ tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra tại Đại hội Đảng bộ huyện.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, ngoài việc tăng cường đoàn kết các dân tộc, tiếp tục đổi mới, phát huy nội lực và khai thác tiềm năng, thế mạnh, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thực hiện xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân các dân tộc, huyệnTam Đường rất cần sự quan tâm, hỗ trợ của Đảng và Nhà nước để phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông: nâng cấp tuyến quốc lộ 4D; xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Tam Đường; xây dựng cảng hàng không và mở rộng mạng lưới bưu chính - viễn thông. Phát triển kinh tế, đặc biệt là khai thác các tiềm năng của ngành du lịch. Bên cạnh đó, Chính phủ và Uỷ ban nhân dân tỉnh cần có những chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho địa phương, đồng thời nhanh chóng bổ sung và có những chính sách đãi ngộ đối với cán bộ lên công tác tại vùng cao, vùng sâu nhằm thu hút nhân tài trên phạm vi cả nước và của tỉnh, cùng nhân dân Tam Đường thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới.

Tam Đường là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, anh hùng trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Trong thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Tam Đường đang nỗ lực vượt qua đói nghèo, lạc hậu, xây dựng quê hương giàu đẹp, góp phần cùng nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2007

- GDP tăng bình quân: 12 - 15%.
- Đến năm 2007 thu nhập bình quân đầu người: 350 - 400USD/năm.
- Cơ cấu kinh tế: nông - lâm nghiệp 38%, công nghiệp 32%, dịch vụ 30%.
- Tổng diện tích gieo trồng: 15.282 ha;
- Tổng sản lượng lương thực: 22.265 tấn,
- Bình quân lương thực đầu người: 383 kg/năm;
- Đưa diện tích chè của toàn huyện lên 3.500 ha, trong đó trồng mới 200 - 250 ha/năm
- Diện tích cây thảo quả 1000 ha, trong đó trồng mới mỗi năm 100 - 130 ha; cây ăn quả 340 ha.
- Đàn gia súc tăng 4 - 5%/năm;
- Nâng độ che phủ của rừng lên mức 42 - 45%.
- Giá trị sản xuất thủ công nghiệp tăng bình quân 25%/năm.
- Thu ngân sách tại huyện vượt 10 - 15% kế hoạch tỉnh giao.
- Giá trị xuất khẩu tăng 35%/năm, đến năm 2007 đạt 100 tỷ đồng.
- 100% xã, 70 - 75% bản có điện lưới quốc gia.
- 100% xã phủ sóng phát thanh, truyền hình.
- Xoá hộ đói, giảm hộ nghèo 4 - 5%/năm.

TAM DUONG DISTRICT

NEW VITALITY OF A MOUNTAINOUS DISTRICT

LE XUAN PHUNG - Secretary of Tam Duong Party Committee
LUONG THI LOI - Chairwoman of Tam Duong People's Committee

Tam Duong is well-known for the legend of the 99 mountains, symbolising the power of the 99 men with the desire for love and life. Tam Duong today is thriving day by day, starting with the will and the determination of each person in Tam Duong who is fond of working, wholeheartedly unites with each other and tries to build their country more and more beautifully and prosperously.

On Sept 21st 2002, Tam Duong district was officially established basing on the separation from old Phong Tho district. Inheriting and continuing their ancestors' traditional industriousness in production, nation building and defence, Tam Duong Party Committee, authorities and people have promoted their internal strengths, effectively exploited the available potentials and advantages. Socio-economic targets set at the district Party Committee's Congress XV have been therefore fulfilled, making significant contributions to the country modernisation and industrialisation.

Boosting economic reform

With the peculiarity of a highland district: economy is underdeveloped, agro-forestry production makes up a great part in GDP, and 90% of labourers stand in the agricultural and rural sectors. It is stated in the local Party Committee's 15th Congress Resolution that: "Focusing on boosting the economic reform in the direction of modernisation and industrialisation; attaching special importance to developing the economy of industry, forestry, agriculture and services. Among them, agriculture will represent 45%, industry 25%, service 30% by 2005". It is defined as the socio-economic strategy of Tam Duong district.

Implementing the Decision No.9 by the provincial Party Committee and Decision No.15 by the District Party Committee, under the concern and effective investment from the Party, Government and the local people, Tam Duong has, over the past two years, made steady economic development. Its annual planed indices are always over-fulfilled. Economic reform has been effective, the proportion of agriculture, industry and services in the total GDP represent 40.44%, 36.75%, 22.81% respectively, which helped make the GDP growth of 11.6%/year. Annual per capita income reaches USD205 (13.8% up from 2000), average food per capita reaches 312 kg/person/year (24.4% up from 2000).

- **Natural area: 828.43 sq.km, agricultural area makes up 13.9%, forestry area: 53.3%.**
- **Population: 53,915 people, consisting of 17 ethnic groups.**
- **Annual economic growth: 11.6%.**
- **Annual per capita income: US$ 205**
- **Economic structure: agriculture-forestry 40.44%, industry 36.75%, services 22.81%.**
- **Annual per capita food output: 312 kg**

Tam Duong is a mountainous district located in the Northeast of Lai Chau. It borders Phong Tho district in the North, Lao Cai province in Southeast, and Sin Ho district in the west. The rich land of Tam Duong is on the green highland (450m high above the sea level on average), with moderate climate all year round, without various changes, which is suitable for farming, growing fruits and industrial crops.

Forestry and agricultural production, defined as the leading economic sectors of Tam Duong district, has gained a fairly comprehensive development. Cultivation and husbandry have been invested in the direction of intensive and specialising cultivation, raising productivity; applying modern scientific and technological advances in the production; properly arranging the structure of breeds and seeds, crops; generating the production areas concentrating on specialising cultivation: Tam Duong-Binh Lu tea area, Binh Lu-Ban Bo paddy field. Thanks to this, food production will increase in terms of area and productivity as well as output. The total area of cultivation across the district in 2002 reached 11,093 ha, in which 373 ha was newly reclaimed. Food reaches 16,421 tons, assuring the food demand. Being the main economic area of the district, Binh Lu granary consists of nearly 1,000 ha of two-crop rice, which is able to be highly intensified in cultivation. Every year, Binh Lu meets over 50% food demand of people in the district and starts to have rice as a commercial item.

In order to exploit the potentials, advantage of the area, a number of the industrial crops have been put into production in the district very early, typically tea. Over the past 30 years, tea has become the key economic tree of the district, contributionaly reduced poverty for the people of the ethnic groups in the district. At present, the area for tea crop is 2,312 ha, on an average increase of 250 ha/year. Not only that, people of Tam Duong have successfully combined the tea cultivation with the processing and consumption. Specially, items of "Che Den, Che Tuyet Shan" of Tam Duong are not only present in the domestic markets but also in the world one. Cardamom tree, special one of high economic value, has uninterruptedly been extended in term of area (376 ha). Apart from those, the area of the short-day trees such as ground-nuts, sugar-cane, soybeans ones... of the fruit trees such as longan, litchi, plum ones...has been sharply extended, forming production zones on large scale which is in the direction of commodity production step by step.

Breeding sector over the past years has become the strong point in developing economy of Tam Duong, especially the sector of cattle breeding. Every year, the district adequately fulfils the work of epidemic prevention for domestic foultry. So they develop well, with the annual average increase of 5.4%.

Together with agriculture, developing forestry in combination with the settlement of residence and cultivation has been effectively done. Enhancing the investment and mobilisation of capital for developing forestry has brought 100% villages and 80% households in the district into the work of protecting and looking after forests. Within two years (2001-2002), it has invested VND2.76 billion in delineating, growing, protecting 33,492 ha, newly grown 282 ha, raising the forest coverage of the district by 30%. The model of farmhouse economy has been taking its shape with the positive growing trend.



Investment in education and training sector contribute to the intellectual standard improvement of Tam Duong people.

The local industry has made good progress. In 2002, the turnover of industry and handicraft reaches VND23.56 billion, up 57.1% from 2000. Electricity, tea processing, construction materials exploit and production make the biggest proportions. Such traditional crafts as: brocade weaving, forging, woodwork, bamboo work are being gradually restored, making contribution to raising people's income and settling work issue as well as stabilising society.

Service-commercial activity is wildly taking place, assuring the provision of goods and materials, well serving the production work and people's life, properly providing the articles attributed to the governmental policy to the people in the mountainous, remote areas. In 2002, the total capital of the retail goods circulating in the district reached VND91 billion, 2.5 times up from 2000, in which the State-run business represented 36%. The

value of import and export reached VND20.5 billion. With the natural enthralling sights and the peculiar cultural characteristics of 17 ethnic minorities, moreover adjacent to the famous resort Sa Pa (Lao Cai), tourism of Tam Duong is being formed and developing step by step, promising great capacity to become the key economic sector of Tam Duong in particular, Lai Chau province in general in not far future.

Achievements in socio-culture, national defence and security

Thanks to the State's and provincial projects, capital sources, combined with the resources mobilised from the people, Tam Duong has made relatively rapid constructions, especially in infrastructure. The value of construction investment in 2001-2002 reached VND150 billion. The social appearance, especially that in remote and mountainous area is being renovated. Up to now, 100% villages in the district has got car roads to the village centres, 11/15 villages have been reached by the national network electricity, 15/15 villages have got telephone sets. The water resource system in the main areas of rice has got proper attention to investment. The system of markets in township has been planned.

Education and training sector is paid much attention in the direction of socialisation. From the status that there were no schools across the district, illiteracy rate was high; up to now 100% villages in the district have got central schools spaciously built, there are community -learning centre; 25% villages own classes firmly built. The academic year 2002-2003, the total pupils of Tam Duong were 13.838, the rate of pupils attending classes was on an average increase of 7%/year. In 2000, Tam Duong was confirmed to universalise primary education and eliminate illiteracy. By 2002, Tam Duong had got a village, which universalised junior secondary education.

The district Party Committee, People's Council, and People's Committee of Tam Duong also pay attention to the work of health service, population, mother and children healthcare and protection. Currently, 100% villages have got medical stations in regular operation. 100% villages have got medical personnel. Clinics in the region, medical stations of the villages have been invested to upgrade the quality in medical treatment and examination is increasingly improved. The work of population and family planning over the past years has gained significant results. The population growth rate decreases by 1.95%, the consciousness of people in the ethnic groups about the model of small, healthy, happy family has been clearly bettered.

The information provision and propaganda is nonstop spread. At present, 80% population of the district can get access to television, 90% can get access to radio. The activities of cultural and artistic performance, sport are regularly maintained, contributionaly raising the local people's intellectual standards, diversifying the spiritual life of people in the ethnic groups. The activity of building a cultured lifestyle attached to the canvass for building cultured villages and families set forth by the provincial committee of fatherland front is regularly paid attention. So far, there have been 33 villages acknowledged the cultured ones across the province.

Not only is Tam Duong a key economic area of Lai Chau, but it is also the important area in term of security -national defence. The hostile forces are carrying out the plan "peaceful evolution" in order to destroy the revolutionary cause of our Party and people. Under the leadership of the district Party Committee, people of the ethnic groups in Tam Duong are always revolutionarily watchful, strongly struggle to prevent the practice of illegal religious propaganda, determinedly struggle and drive social evils out of community life. The position and the movement of the mass national defence are reinforced. Military, security forces are developed firmly and incorruptibly, capable to defend its Party and administration, to protect the renovation and the peaceful life of the people in the ethnic groups in Tam Duong. Generated from that, the bloc of great unity of the ethnic groups is increasingly strengthened and developed.

In order to improve the management ability of the Party, management efficiency of the administration, organisations of Party, administration, unions are uninterruptedly reinforced and consolidated. In 2002, the fundamental, firm, incorruptible party cell represents 51%, 8% more than 2000. The action mode of managing people by unions with various innovations

wins the public support and consensus. Beside that, The district also pays attention to drawing out and educating the contingent of cadres, especially that of the fundamental ones.

Socio-economic targets by 2007

The achievements gained by the Party and people of Tam Duong over the past years acknowledge the leadership role of the district Party Committee, People's Council, People's Committee; and the will of overcoming difficulties to rise up of people in the ethnic groups in the district. Despite that Tam Duong is a mountainous area with several harshness (11/15 villages belonging to the particularly difficult area invested by the programme 135 from the government). The immediate obligation is very serious, therefore the coming years will be the period of keeping on the implementation of the socio-economic development strategy set forth in the district Party Committee's congress.

For the successful pursuit of the above targets, Tam Duong looks forward to the Party and State's support for infrastructure development, especially transport system aside from its internal strive for solidarity, internal strength mobilisation, economic reform toward the modernisation and industrialisation, hunger eradication and poverty alleviation. The National Road No.4D, Lao Cai- Tam Duong railway, airport and post and telecommunication network are to be improved and built. Economic development, especially tourism potential exploitation should be boosted. Besides, the State and district People's Committee should project policies to train and improve the local human source' knowledge, quickly supplement and adopt preferential policies for those who work in the mountainous, remote areas so as to attract the talents nation-wide for the success of the renovation.

Tam Duong is a land full of revolutionary traditions, heroes in struggling and defending their fatherland. In the period of building and developing the country, authorities and people in Tam Duong are making every effort to overcome poverty, backwardness, to build the nation prosperously and beautifully, together with people across the country to contributionaly fulfil the national modernisation and industrialisation.

Major socio-economic objectives by 2007

- *Annual GDP growth: 12-15%.*
- *Annual per capita income by 2007: USD350-400*
- *Economic structure: agriculture takes 38%; industry 32%; service 30%.*
- *Total cultivated area: 15,282 ha.*
- *Total food output: 22,265 tons.*
- *Annual per capita food output: 383 kg*
- *Raising the total area for growing tea across the district by 3,500 ha, in which 200-250 ha will be newly grown per year.*
- *The area for cardamom tree of 1,000 ha, in which 100-130 ha will be newly grown per year; 340 ha for fruit trees.*
- *Number of domestic fowl on an increase by 4-5%/year.*
- *Raising the forest coverage by 42-45%.*
- *The value of handicraft production on an average increase of 25%/year.*
- *Budget collected from the district of 10-15% more than required by the province.*
- *Export turnover growth of 35%/year, reachingVND 1,000 billion by 2007.*
- *National electricity network to 100% villages, 70-75% mountain villages.*
- *100% villages covered with TV and radio waves.*
- *Eliminating the rate of hungry families, reducing that of poor ones by 4-5%/year.*

HUYỆN PHONG THỔ
VƯỢT KHÓ ĐI LÊN, HƯỚNG TỚI HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

NGUYỄN KHẮC CHỬ - Bí thư Huyện uỷ Phong Thổ
VƯƠNG VĂN THÀNH - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ



Ông Vũ Hồng Khanh - Phó Bí thư huyện Phong Thổ

Bắt đầu trong khó khăn và thiếu thốn về mọi mặt, nhưng với quyết tâm, ý chí tự lực tự cường của đội ngũ cán bộ lãnh đạo và nhân dân các dân tộc trong huyện, Phong Thổ đã nhanh chóng khẳng định vai trò của một huyện vùng cao biên giới trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, an ninh - quốc phòng, chủ quyền quốc gia, tạo đà cho những bước tiến vững chắc trong tương lai.

Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới, có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng không chỉ với tỉnh Lai Châu, vùng Tây Bắc, mà đối với cả nước. Huyện Phong Thổ là đầu cầu thông thương giữa tỉnh Lai Châu với Trung Quốc qua cửa khẩu quốc gia Ma Lù Thàng. Đồng thời, đây cũng là một trong những vùng rừng phòng hộ đầu nguồn của lưu vực sông Đà, hồ thuỷ điện Hoà Bình và hồ thuỷ điện Sơn La. Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, đặc biệt là sự hỗ trợ của Trung ương, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân và nhân dân các dân tộc huyện Phong Thổ đã khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, phấn đấu thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đề ra.

- **Diện tích tự nhiên: 819,1km²**
- **Dân số: 44.650 người, bao gồm 8 dân tộc**
- **Đơn vị hành chính: 1 thị trấn và 15 xã**
- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 6%/năm**
- **Thu nhập bình quân đầu người: 1,05 triệu đồng/năm**
- **Cơ cấu kinh tế năm 2002: nông - lâm nghiệp 69,4%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 12,8%, dịch vụ 17,8%.**

Đi lên từ khó khăn, gian khổ

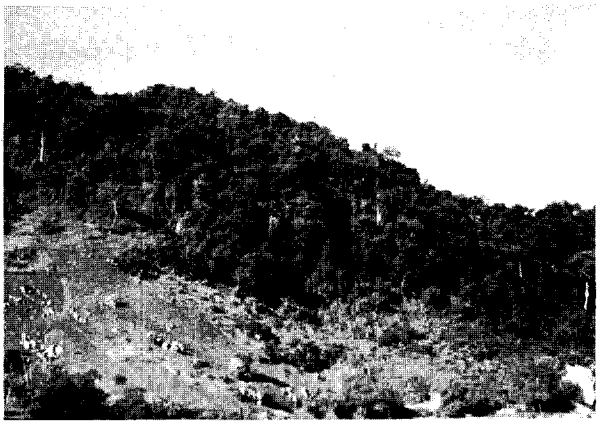
Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới, xa tỉnh lỵ, xa Trung ương, kinh tế, văn hoá - xã hội chưa phát triển, cơ sở hạ tầng thấp kém, giao thông khó khăn, trình độ dân trí thấp, còn nhiều phong tục, tập quán lạc hậu. Đời sống vật chất, tinh thần của một số bộ phận đồng bào vùng cao, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Với vị thế là huyện mới được thành lập nên cơ sở vật chất nơi ăn, chốn ở, khu làm việc của nhiều cơ quan, Cán bộ, công nhân viên trong huyện còn chật chội và thiếu thốn. Công tác quy hoạch, lập kế hoạch ở nhiều lĩnh vực chưa đồng bộ. Đa số cán bộ công nhân viên trong các cơ quan lãnh đạo đều trẻ về tuổi đời nên

Thực hiện Nghị định 08/CP ngày 14-1-2002 của Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính huyện Mường Lay, Mường Tè, thành lập huyện Mường Nhé và chia tách huyện Phong Thổ (cũ) thành lập huyện Tam Đường và huyện Phong Thổ (mới). Tháng 9-2002, huyện Phong Thổ (mới) được chia tách và chuyển về "vùng đất mới" tại ngã ba Pa So - xã Mường So, cách trung tâm tỉnh lỵ 200 km.

kinh nghiệm trong công tác còn hạn chế.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, sự giúp đỡ hiệu quả của các ban ngành, đoàn thể trong tỉnh, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện và nhân dân các dân tộc trong huyện đã đoàn kết một lòng phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu và đạt được những kết quả khả quan. Kinh tế - xã hội phát triển khá toàn diện. Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch, năm sau cao hơn năm trước. GDP toàn huyện năm 2002 đạt 47.237,72 triệu đồng (giá hiện hành). Tốc độ tăng trưởng bình quân 6%/năm. GDP bình quân đầu người 1.050 nghìn đồng/năm. Bình quân lương thực đầu người đạt 241kg/năm.

Trong đó, sản xuất nông - lâm nghiệp tiếp tục được giữ vững và phát triển. Cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp đã có sự chuyển biến tích cực, các tiến



Rừng phòng hộ Phong Thổ

Điều kiện tự nhiên

Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Lai Châu, cách tỉnh lỵ 200 km, cách thủ đô Hà Nội 450km theo đường bộ. Phong Thổ có cửa khẩu quốc gia Ma Lù Thàng, có đường biên giới giáp với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, dài 80km.

Phía Bắc huyện Phong Thổ giáp huyện Kim Bình thuộc tỉnh Vân Nam - Trung Quốc; phía Đông và Đông Nam giáp tỉnh Lào Cai; phía Nam giáp huyện Tam Đường; phía Tây và Tây Nam giáp huyện Sìn Hồ. Phong Thổ có địa hình phức tạp, chủ yếu là núi cao, thấp dần từ Đông Bắc xuống Tây Nam. Độ cao trung bình so với mặt nước biển 1.000 - 1.500m (điểm cao nhất là 1.800m, thấp nhất 270m).

Dân số toàn huyện là 44.650 người với 7.742 hộ và 19.023 lao động. Tốc độ tăng dân số tự nhiên là 2,2%/năm, mật độ dân số là 55 người/km^2. Huyện Phong Thổ có 15 xã (147 bản) và 1 thị trấn (đang trong quá trình xây dựng). Huyện Phong Thổ là vùng đất sinh sống của 8 dân tộc, trong đó dân tộc Dao chiếm 38,7%, dân tộc Mông 27,4%, dân tộc Thái 21,7%, dân tộc Giáy 3,8%, dân tộc Lô Lô 0,3%, dân tộc Hà Nhì 4,9%, dân tộc Kinh 3,1%, còn lại là dân tộc Hoa và một số dân tộc khác.

Diện tích tự nhiên của Phong Thổ là 81.910 ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 10,3%, đất lâm nghiệp có rừng 25,9%, đất dân dụng 0,5%, đất ở 0,4%, còn lại là đất chưa sử dụng.

bộ khoa học - kỹ thuật được đưa vào sản xuất. Bước đầu, huyện Phong Thổ đã hình thành một số vùng cây công nghiệp như đậu tương, lạc, thảo quả,... Sản xuất lương thực bước đầu có nhiều tiến bộ trong việc thâm canh tăng vụ, khai hoang mở rộng diện tích, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, bố trí cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ và thay đổi biện pháp canh tác. Nhờ đó, diện tích cây lương thực và sản lượng lương thực tăng nhanh. Nếu như diện tích lúa chiêm xuân năm 1998 mới chỉ đạt 166,1ha thì đến 6 tháng đầu năm 2003 là 298ha, năng suất tăng từ 36,5 tạ/ha lên 43,68 tạ/ha. Ngoài ra, các cây hoa màu khác cũng tăng nhanh như đậu tương, ngô, lạc,... Diện tích cây đặc sản, nhất là cây thảo quả tăng từ 18ha (năm 1998) lên 442,8ha (năm 2002) cho năng suất 8,8 tạ/ha (tập trung ở xã Dào San, Pa Vệ Sử, Sin Suối Hồ). Đây là cây trồng có thế mạnh trên địa bàn huyện, phát triển dưới tán rừng, có giá trị kinh tế cao phù hợp với tập quán canh tác của đồng bào dân tộc, thị trường tiêu thụ khá ổn định.

Là huyện mới được thành lập, còn nhiều khó khăn, nhưng hàng năm Phong Thổ đã làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Vì thế, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Đến nay, toàn huyện có 11.665 con trâu, 558 con bò, 20.824 con lợn, 986 con dê, 980 con ngựa và 74.368 con gia cầm các loại.

Cùng với đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, lãnh đạo huyện cũng xác định thương mại - dịch vụ và lâm nghiệp là những ngành kinh tế thế mạnh. Đến nay, huyện đã hoàn thành cơ bản chuyển đổi lâm nghiệp nhà nước sang lâm nghiệp cộng đồng và đã xây dựng xong chương trình phát triển lâm nghiệp đến năm 2010. Đồng thời, huyện cũng chỉ đạo chặt chẽ công tác tuyên truyền pháp luật bảo vệ phát triển rừng, triển khai thực hiện các chương trình dự án 661, trồng rừng kinh tế, quản lý tài nguyên rừng. Các xã trong huyện đã hoàn thành việc giao đất, giao rừng. Toàn huyện hiện đã thành lập 69 tổ xung kích bảo vệ và rừng ở 69 bản với 834 người tham gia. Trồng rừng mới được 245ha (năm 2003), đạt 100% kế hoạch năm, bảo vệ rừng khép tán đạt 609,76ha, khoanh nuôi rừng tái sinh 1.923,2ha, chăm sóc rừng trồng 534,7ha, tổ chức giao khoán rừng cho 53 hộ với tổng diện tích 380ha.

Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng được lãnh đạo huyện quan tâm đúng mức. Hơn một năm qua, tốc độ xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện phát triển nhanh. Huyện đã tranh thủ và khai thác có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư thuộc các chương trình, dự án của tỉnh, của Trung ương và các tổ chức quốc tế tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Hoàn thành quy hoạch khu trung tâm huyện lỵ, khu kinh tế cửa khẩu quốc gia Ma Lù Thàng, hiện đang tiếp tục hoàn thành các bước còn lại để giải toả, san nền và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình. Đến nay, toàn huyện có 12/15 xã có đường giao thông đến trung tâm xã. Điện lưới quốc gia đã về đến trung tâm xã Dào San, 100% xã có trạm y tế và trường học cấp 4 trở lên, 7 xã có điện thoại, 5 điểm bưu điện - văn hoá xã, 2 trạm phát lại truyền hình và 17 trạm TVRO. Nhiều công trình cung cấp nước sinh hoạt, đường giao thông liên xã, liên bản đã được đầu tư xây dựng.

Giáo dục - đào tạo được duy trì phát triển cả về quy mô và chất lượng đào tạo, ngành học và cấp học. Số lượng học sinh đến trường tăng bình quân 5 - 7%/năm. Đến nay, huyện Phong Thổ có 27 trường, trong đó có 3 trường mầm non, 17 trường tiểu học và 7 trường trung học cơ sở và hiện đã hoàn thành việc thành lập trường trung học phổ thông và trường dân tộc nội trú. Tỷ lệ trường đạt tiên tiến, giáo viên



Một góc chợ Phong Thổ

giỏi, học sinh giỏi các cấp học, ngành học tăng đều qua các năm.

Công tác y tế và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng được chú trọng. Chương trình y tế quốc gia được triển khai tốt, các trung tâm y tế được đầu tư nâng cấp, các phòng khám khu vực, trạm y tế xã, bản được củng cố và phát triển đã mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác chăm sóc sức khoẻ cộng đồng. Đến nay, 15/15 xã có trung tâm y tế, 85% bản có cán bộ y tế, số bác sĩ tham gia công tác khám chữa bệnh cho người dân đạt tỷ lệ 3 bác sĩ/vạn dân. Toàn huyện có 65 giường bệnh, đạt 14,4 giường/vạn dân. Chương trình tiêm chủng được triển khai ở tất cả các xã, trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đạt 91%. Ngoài ra, huyện còn thực hiện tốt chế độ cấp phát thuốc cho các đối tượng chính sách, người nghèo. Nhờ đó, trong nhiều năm qua, huyện Phong Thổ đã không để dịch bệnh lớn xảy ra.

Công tác quốc phòng - an ninh đạt được những kết quả quan trọng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế, văn hoá - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên bổ sung và điều chỉnh kế hoạch khu vực phòng thủ và tổ chức luyện tập, diễn tập, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Công tác tuyển quân đạt 100% kế hoạch năm. Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện đã chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, các phương án kế hoạch bảo vệ an ninh biên giới, bảo vệ công tác phân giới cắm mốc, an ninh nội địa, an ninh kinh tế, an ninh văn hoá - tư tưởng. Thực hiện tốt chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma tuý theo tinh thần nghị quyết của Trung ương và của tỉnh.

Những tiềm năng, cơ hội đầu tư phát triển kinh tế - xã hội

1) Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới thụ hưởng chính sách khu kinh tế cửa khẩu theo Quyết định số 187/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư phát triển khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tạo cơ hội hợp tác phát triển kinh tế - xã hội của huyện với các địa phương khác trong nước và Trung Quốc.

2) Trung tâm huyện lỵ (thị trấn Pa So) đã và đang được đầu tư xây dựng sẽ trở thành động lực gắn kết phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đồng thời là điểm tựa cho phát triển các khu đô thị mới trên địa bàn huyện, tạo ra thế và lực mới cho sự phát triển nhanh, mạnh trong thời gian tới.

3) Hệ thống giao thông, nhất là tuyến đường qua cửa khẩu đã được Nhà nước quan tâm đầu tư, mở ra cơ hội phát triển trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ, trong đó dịch vụ xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Ma Lù Thàng là trọng điểm.

4) Điều kiện đất đai, khí hậu thích hợp với nhiều loại cây trồng, vật nuôi với nguồn nước dồi dào, đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Đây là những yếu tố thuận lợi để phát triển một nền kinh tế nông - lâm nghiệp đa dạng.

5) Nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú như: đồng, chì, kẽm, barit,... trở thành tiền đề quan trọng cho sự phát triển ngành công nghiệp khai khoáng, tạo việc làm và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

6) Được Nhà nước và tỉnh Lai Châu đặc biệt ưu tiên với nhiều chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội.

7) Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cảnh quan, du lịch văn hoá với các cảnh quan thiên nhiên như suối nước nóng, thảm thực vật nguyên sinh. Đồng thời, huyện Phong Thổ còn là nơi hội tụ của các nền văn hoá đa dạng và độc đáo thuộc 8 dân tộc đang sinh sống.

Định hướng phát triển đến năm 2010

Những thành tựu mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Phong Thổ đạt được trong hơn một năm qua là kết quả của ý chí, nghị lực và tinh thần đoàn kết của các dân tộc cùng nhau vượt khó, đi lên xây dựng quê hương giàu đẹp. Chặng đường phía trước còn dài và chưa phải là đã hết những khó khăn, gian khổ, vì vậy Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Phong Thổ quyết tâm tiếp tục phát huy lợi thế, tranh thủ thời cơ, kết hợp hài hoà giữa phát huy nội lực, tận dụng cơ hội thuận lợi của đất nước và khu vực để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế - xã hội trên quan điểm phát triển bền vững, gắn với bảo vệ quốc phòng - an ninh và toàn vẹn lãnh thổ, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết của dân tộc. Các mục tiêu, chiến lược phát triển từ nay đến năm 2010 đã được đề ra cụ thể như sau:

1) Về kinh tế: phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 9 - 11%/năm. GDP bình quân đầu người năm 2007 đạt 350 - 400 USD. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông - lâm nghiệp 55 - 65%, công nghiệp 10 - 20%, dịch vụ 25%.

- Đẩy mạnh phát triển các loại cây lương thực trên cơ sở mở rộng diện tích sản xuất và áp dụng các biện pháp thâm canh, tăng năng suất, đảm bảo an ninh lương thực. Phấn đấu đến năm 2007, sản lượng lương thực đạt 17.000 tấn, bình quân lương thực tính theo đầu người 300kg. Đến năm 2010, sản lượng lương thực đạt 20.800 tấn, bình quân lương thực tính theo đầu người đạt 356kg.

- Quy hoạch phát triển hướng tới sử dụng đất đai trên quan điểm bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp đạt 6%/năm. Đẩy mạnh phát triển rừng kinh tế và các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, phát triển chăn nuôi đại gia súc.

- Đẩy mạnh khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản của huyện như : đất hiếm, barit,... Phát triển công nghiệp chế biến, phát triển tiểu thủ công nghiệp, tiếp tục bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống. Phấn đấu mức tăng trưởng ngành công nghiệp bình quân 21,3%/năm.

- Phát triển sản xuất hàng hoá theo hướng xuất khẩu, phát triển các ngành dịch vụ thúc đẩy sản xuất phát triển. Khai thác các tiềm năng du lịch sinh thái, du lịch văn hoá, du lịch cửa khẩu,... nhằm đạt tới mục tiêu tăng trưởng 18,8%/năm.

2) Về phát triển cơ sở hạ tầng, tập trung xây dựng một số công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội như điện, nước, thuỷ lợi, thông tin liên lạc. Quy hoạch phát triển khu kinh tế cửa khẩu, trong đó tập trung phát triển khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3) Các vấn đề xã hội: nhanh chóng ổn định dân cư, thực hiện công tác xoá đói giảm nghèo. Phấn đấu xoá hộ đói, giảm hộ nghèo xuống còn 20%. Tiếp tục thực hiện chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông. Hoàn thiện mạng lưới y tế, đến năm 2010, phấn đấu 100% bản có cán bộ y tế, số bác sĩ tham gia công tác khám, chữa bệnh đạt tỷ lệ 5 bác sĩ/vạn dân; 40 - 60% dân số được sử dụng nước sạch.

Để hoàn thành những mục tiêu đã đề ra, từ nay đến năm 2010, ngoài những nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện, Phong Thổ cần nhận được sự quan tâm lớn của Trung ương, của tỉnh về đầu tư mạng lưới giao thông liên xã, liên bản, trung tâm cụm xã, phủ sóng phát thanh - truyền hình, quy hoạch phát triển lâm nghiệp. Là huyện biên giới còn nhiều khó khăn, 70% đội ngũ cán bộ có trình độ văn hoá cấp I, vì thế huyện đề nghị tỉnh và Trung ương chỉ đạo mở rộng đào tạo nguồn nhân lực cho huyện.

Phong Thổ là huyện vùng cao, giao thông đi lại khó khăn, cơ sở vật chất còn nghèo nàn. Do vậy, trên bước đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, bên cạnh phát huy nội lực, thì sự trợ giúp của Trung ương, nhất là giải quyết nguồn vốn cho việc trồng và bảo vệ rừng là việc làm hết sức cần thiết trong lúc này. Có như vậy, huyện Phong Thổ mới có thể vững bước trên con đường hội nhập và phát triển, thực hiện được nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

PHONG THO DISTRICT
SURMOUNTING DIFFICULTIES FOR INTEGRATION AND DEVELOPMENT

NGUYEN KHAC CHU - Secretary of Phong Tho Party Committee
VUONG VAN THANH - Deputy Secretary of the Party Committee, Chairman of Phong Tho People's Committee

Starting with difficulties and shortages in all terms, however, thanks to the great will of self-help for self-improvement of cadres and all ethnic groups in the locality, Phong Tho has quickly affirmed the role of a mountainous border district in socio-economic development, political stability, national defense, security and national sovereignty. Those factors are vital pre-conditions for further stable step-forwards of the district in future.

As a mountainous border district, Phong Tho locates in a strategic position in terms of socio-economic development, security and national defense for Lai Chau province and Tay Bac region in particular and for the nation in general. Phong Tho with its national Ma Lu Thang frontier pass is really a bridge of trade between Lai Chau and the neighbour country of China. More than that, Phong Tho is the location of flood prevention forests for Da river delta, reservoirs of hydroelectric plants of Hoa Binh and Son La. The district has overcome all difficulties and hardships to accomplish objectives and duties set up by the ninth congress of the provincial Party thanks to the leadership and assistance of the provincial Party Committee, People's Council and People's Committee, and especially of the Central.

- **Area: 819.1 sq.km**
- **Population: 44,650 people of 8 ethnic minorities**
- **Administrative structure: one town and 15 communes**
- **Annual economic growth: 6%**
- **Annual per capital income: VND1.05 million**
- **Economic structure in 2002: Agriculture and forestry took 69.4%, industry and handicraft 12.8% and services 17.8%**

Surmounting difficulties and hardships

As a mountainous border district and quite far from the township of Lai Chau and the capital of Hanoi, the living standards of the people, particularly in remote and isolated areas, are very poor. The socio-economy, infrastructure and transport are underdeveloped, the people's knowledge and local practices are still back ward. In such a circumstance, the living and working conditions of cadres and civil servants here are insufficient, too. More than that, most of cadres and civil servants in state agencies in the district are young and lack of working experience and therefore their working ability is still weak.



Vuong Van Thanh - Deputy Secretary of the Party Committee, Chairman of Phong Tho People's Committee

Undertaking Decree No.08/CP by the Government dated January 14th 2002 on adjusting the administrative border of districts of Muong Lay and Muong Te, of which the district of Muong Nhe was established, and the former district of Phong Tho was divided into districts of Tam Duong and new Phong Tho. The new Phong Tho was established at the turning point of Pa So, Muong So commune, 200km from the township of Lai Chau province.

Implementing the resolution of the ninth national congress of the Central Party Committee, the resolution of the ninth congress of the provincial Party, the resolution of the 15th congress of the district Party together with the assistance of the Party and State, the provincial Party, People's Council and People's Committee of Lai Chau as well as of all other organisations, Phong Tho has achieved unity in the district Party and local people to strive for considerable achievements. Both economy and society have developed quite comprehensively. The district has reached or even exceeded key socio-economic development objectives set before. For example, in 2002 GDP of the district reached VND 47,237.72 millions; the economic growth rate is 6% per year; per-capita income was VND 1,050 million per year, and per-capita food reached 241kg per year.

The production of agriculture and forestry is maintained and developed. The structure of agriculture and forestry economies has good signals of change such as advances of science and techniques have been applied. In its first steps, some areas of industrial crops including soybean and cardamom have merged. The food production here is being on the track of intensive and multiplicative cultivation; virgin soil is being reclaimed. In addition, advances of science and techniques, seedling and crop structure as well as high-yield farming ways have being applied in the district. Therefore, the acreage of farming land and the food productivity of have sharply increased. The area of fifth month rice cultivation rose up to 298 hectares by 2003 from 166.1 hectares of 1998 and the productivity increased up to

Natural conditions

Phong Tho is a mountainous border district located 200 km north-west from the township of Lai Chau, and 450 km (land route) from the capital of Hanoi. There is Ma Lu Thang national frontier pass and a borderline of 80 km adjacent to the Yannan province of China.

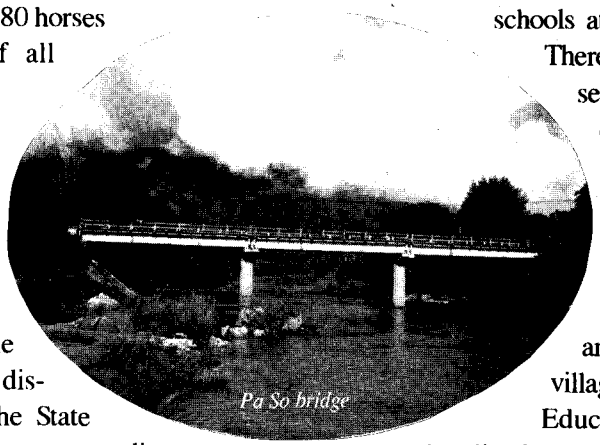
Phong Tho is adjacent to the Yannan province of China in the north, Lao Cai province in the east and south-east, Tam Duong district in the south, Sin Ho in the west and south-west. The topography here is quite complicated and high mountains take the biggest proportion of the district. The topography slides from the North to the South-west. The average height over the sea level is about 1,000-1,500m (the highest peak is 1,800 m and the lowest part is 270m).

The population of the district is 44,650 people of 7,742 households, of which 19,023 of them are at the working age. The natural population growth rate is 2.2% and the density of population is 55 people/sq.km. Phong Tho has 15 communes of 147 mountain villages and one town that is being built. There are 8 ethnic minorities, of which the Dao accounts for 38.7%, Mong 27.4%, Thai 21.7%, Giay 3.8%, Lo Lo 0.3%, Ha Nhi 4.9%, Kinh 3.1%, Hoa and others take the left.

The acreage of Phong Tho is 81.910 hectares, of which farming land accounts 10.3%, forestry land 25.9%, people-owned land 0.5%, residential land 0.4%, the uncultivated land takes the left.

4.368 tons per hectare from 3.65 tons per hectare. A part from that, the area and yield of other subsidiary crops such as soybean, corn and groundnut have sharply increased, too. The acreage of special crops, particularly the cardamom in communes of Dao San, Pa Vung Su and Sin Suoi Ho, has jumped up to 442.8 hectares with the yield of 0.88 tons per hectare by 2002 from 18 hectares of 1998. Likely to say that the cardamom is a high economic crop of the district, which is not only proper with the cultivation habits of local ethnic minority groups but also has a stable consumption market.

Thanks to its excellent performance of preventing diseases of cattle and poultry, the district's herds of cattle and poultry have developed sustainably. So far, there are 11,665 buffaloes, 558 cows, 20,824 pigs, 986 goats, 980 horses and 74,368 poultry of all kinds in the locality.



Pa So bridge

Parallel with boosting up the development of agriculture, the district officials have defined trade, service and forestry as spearhead economies of the locality. Up to now, the district has fully shifted the State ownership forestry in to commodity ownership and successfully drawn out the forestry development programme by 2010. A part from that, the district has thoroughly propagandised the State law on forest protection to all of its grass roots, carried out the project no. 661 and other programmes on forest plantation and forest resource management. All communes of the district have fully given the land and forest out to the local people. Sixty-nine task forces with 834 persons for forest protection have been founded in 69 villages. The district has planted 245 hectares of forest in 2003, achieved 100% of its yearly schedule, protected 609.76 hectares of jungles, regenerated and delaminated 1,923.2 hectares of forest, taken care of 534.7 hectares of artificial forest and transferred the management of 380 hectares of forest to 53 households.

Phong Tho has made due attention to the development of infrastructure in the locality. And therefore, the infrastructure construction has sharply developed over the past year. The district has made the most of capital sources from programmes of Lai Chau province, the State and international institutions for socio-economic infrastructure development. So far, the planning of the district town has been accomplished and the planning of Ma Lu Thang frontier economic zone is being fulfilled then the district is to carry out activities of site clearance and ground breaking for construction. So far, there are roads to the centre in 12 out of 15 communes. The national electricity grid has reached the centre of Dao San commune. All communes have health care centres and schools at the grade of four or above. There are telephone network in seven communes, five post and culture service points at commune level, two television forwarding centres and 17 television and radio booster stations (TVRO). Many safe water supply constructions and inter-commune and inter-village roads have been built, too.

Education and training in the locality has developed comprehensively in all terms of quantity and quality. The number of pupils increases 5-7% every year. Up to now, Phong Tho has got 27 schools, three of which are nursery schools, 17 primary schools and 7 secondary schools. And at the moment, the district is building a high school and a boarding school for children of ethnic minority groups. The proportion of teachers and students who get titles of good teacher, good and excellent students of all grades have been increased year by year.

Furthermore, the district also makes much of health care activities for the local people. The national health care programme has been well performed and regional health care centres have been improved. Local clinics and commune hospitals

Potentials and opportunities for socio-economic development in Phong Tho

1. *As a mountainous border district, Phong Tho is endowed with the development policy on frontier economic zone under Decision No. 187/2001/QD-TTg by the Prime Minister on investing and developing Ma Lu Thang frontier economic zone. This is aimed to generate more opportunities for furthering socio-economic relations among the district, neighboring localities and China.*
2. *The district town (known as Pa So town) is being built. This town will become a key force for socio-economic development of the district as well as the merge of other urban areas in the region. They will create new momentum for gearing up the development of the district.*
3. *Thanks to intensive investment of the State in the regional transport system, particularly the road to the frontier post, the district has a great opportunity for speeding up sectors of trade and service, of which the import-export services though Ma Lu Thang frontier post is the key.*
4. *Fertile land and temperate climate proper to many kinds of crops, cattle and poultry together with the plenty of water for living and production are favourable conditions for the development of a diverse agriculture and forestry economy.*
5. *Fertile minerals such as cube, lead, zinc, barite, etc. are good sources for the development of mining industry, generating jobs and restructuring the local economy.*
6. *The State as well as the province of Lai Chau have given programmes and projects of special priorities on socio-economic development to Phong Tho.*
7. *Potentials for tourism are great, too. Phong Tho promises a rapid development of ecological tourism, cultural tourism with special characters such as hot spring, primitive vegetational cover. Furthermore, Thong Tho is a centre of characteristic and diverse cultures of eighth typical ethnic minority groups in the region.*

have been further invested. Therefore, health care activities for the community have been significantly enhanced. By now, all of 15 communes have health care centre, 85% of villages have medical staff, there are three doctors out of every 10,000 people, and there are 65 clinic beds equivalent to 14.4 beds for every 10,000 people. Moreover, the vaccination programme has been well undertaken in all communes and as a result 91% of children under the age of five have been vaccinated. More than that, the district has provided medicine to persons sponsored by the Government for having done services to the nation, and poor people. Consequently, there is no serve epidemic disease in the locality.

Works for national defense and security have been maintained, contributing to the stability of politics, people's great unity, and national sovereignty as well as key positions of society and economy for the socio-economic development in the locality. The district has consistently adjusted and practiced defense projects in order to raise the ability of action in a way suited to ongoing changes in the region. The recruitment for the army in the district always attains 100% of target. Over the past few years, the district Party and People's Committee have monitored the implementation of directives, resolutions and plans on protecting the border security, planting border landmarks, protecting internal security, economic security as well as spiritual and cultural security. Furthermore, Phong Tho has well done national programmes on anti-criminals, illegal drug abuse and trafficking in accordance with resolutions of the Central Party Committee and the province of Lai Chau.

Development objectives by 2010

Achievements over the past few years of Phong Tho have fully expressed strong efforts and good wills for success as well as the spirit of unity of the

Party Committee, authorities and people as a whole to overcome all difficulties and challenges to enrich the locality. Nevertheless, many difficulties and challenges are still ahead so the Party and the people here have determined to take all advantages of both internal and external forces to gear up economic growth rate and shifting the local economy in the direction of agricultural and rural industrialisation and modernisation. Phong Tho is to strive for a sustainable socio-economic development in combination with maintaining security, national defense, sovereignty and consolidating the great unity of the people. On such opinions, the district has drawn out its development objectives by 2010 as follows:

1. For economy: Strive for the average GDP growth rate of 9-10% per year, per-capita average income of USD 350-400 by 2007. Shift the economic structure on the orientation of agriculture and forestry taking 55-65%, industry 10-20% and the services taking the left of 20%.

- Promote the cultivation of food crops on the basis of expanding cultivation area and applying methodologies of intensive cultivation in order to ensure the food security in the region. Phong Tho is to strive to produce 17,000 tons of food by 2007 and reach 300kg of food per-capita per year on average. And by 2010 those numbers shall be 20,800 tons and 356kg per year respectively.

- All land in the district shall be planned to use sustainably and economically. Phong Tho shall make efforts to speed up the agriculture growth rate up to 6% per year. Economic forest and high-economic crops shall be promoted to plant in combination with the development of cattle raising.

- Accelerate the economical exploitation of regional minerals such as race earth, barite, etc. Promote the development of processing industry, small-scale industry as well as tradition handicrafts. The whole district shall strive to speed the industry growth rate up to 21.3% per year.

- Promote the commodity production for export as well as services for further production. On the other hand, the district shall make efforts to make the most of tourism potentials such as ecological tourism, cultural tourism and frontier tourism, etc. so that this sector could reach a growth rate of 18.8% per year.

2. For infrastructure: Phong Tho is to concentrate investment sources for key basic construction works such as electricity grid, water supply, irrigation and communication. Apart from that, the Ma Lu Thang frontier economic zone shall be planned for construction and development as an indispensable pre-condition for socio-economic development of the district.

3. For social issues: Phong Tho plans to quickly settle the local people to ensure the success of eliminating all hunger households and reducing the number of poor families down to 20%. The district shall continue its universal primitive and secondary education programmes. In addition, the health care sector shall be improved, too. And under the district's schedule by 2010, all villages shall have medical staff, five doctors for every 10,000 people, and 40-60% of the local people could access safe water.

In order to ensure that the district shall successfully perform all above mentioned objectives by 2010. Besides great efforts of Phong Tho's Party, authorities and people as a whole, the district needs getting more assistance from the Central as well as Lai Chau province in construction works of inter-commune and inter-village roads, centres of communes, television and radio stations, and forestry development planning. Furthermore, due to 70% of the district's cadre staff have just only accomplished the primitive education so the province of Lai Chau and the Central should draw out training programmes on generating sources of cadres for Phong Tho.

Phong Tho is a mountainous border district with underdeveloped infrastructure and transport so on its way to the agriculture and rural industrialisation and modernisation the assistance from the Central is extremely important at this time, especially in terms of capitals for forest plantation and protection. With great efforts of every cadre and people in the district and the meaningful assistance of the Central, Phong Tho shall fearlessly make great steps forward in the story of integration and development as well as accomplish all of its duties in the new phase of revolution.

HUYỆN MƯỜNG NHÉ
VẠN SỰ KHỞI ĐẦU NAN

MÙA A SƠN - Bí thư Huyện uỷ Mường Nhé
CHU VĂN TUYỂN - Chủ tịch UBND huyện Mường Nhé

Huyện Mường Nhé được thành lập theo Nghị định số 08/2002/NĐ-CP ngày 14-1-2002 của Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính của 2 huyện Mường Tè và Mường Lay. Sau hơn một năm vừa kiện toàn tổ chức vừa ổn định tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Mường Nhé tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy nội lực, quyết tâm đổi mới, tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh và nhân dân cả nước. Đến nay, huyện Mường Nhé đã bước đầu khẳng định sức vươn của một huyện vùng cao biên giới thuộc diện khó khăn nhất của tỉnh Lai Châu và của cả nước.

Huyện Mường Nhé có 6 xã thì cả 6 xã đều thuộc diện đặc biệt khó khăn (5/6 xã có đường biên giới), kinh tế - xã hội chậm phát triển, đời sống khó khăn, trình độ dân trí thấp; địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn; các vấn đề như dân di cư tự do, tuyên truyền đạo trái phép vẫn diễn ra,... đã gây ra những khó khăn nhất định đối với Đảng bộ, chính quyền và đoàn thể còn non trẻ của một huyện mới được thành lập. Tuy vậy, hơn một năm qua, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu, đặc biệt là ý chí vượt khó đi lên của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc toàn huyện, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện biên giới Mường Nhé đã nhanh chóng ổn định và từng bước phát triển.



Ông Đào Ngọc Lương - Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Mường Nhé (người ngồi bên trái) và ông Trịnh Xuân Phùng - Chánh Văn phòng Huyện uỷ (người ngồi bên phải).

Kinh tế - xã hội từng bước ổn định

Là huyện thuần nông, kinh tế nông nghiệp, nông thôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế - xã hội của huyện Mường Nhé, trong đó GDP nông nghiệp chiếm gần 90% GDP toàn huyện. Trình độ dân trí thấp, cơ sở vật chất, khoa học - kỹ thuật còn nhiều điều bất cập, tỷ lệ đói nghèo cao, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc ít người đã đặt ra một thách thức lớn cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy vậy, sau hơn 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước mà trực tiếp là Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị, Quyết định 72/QĐ-CP của Chính phủ và Quyết định 186/QĐ-CP về chủ

- **Diện tích tự nhiên: 2.507,68km²**
- **Dân số: 32.184 người, với 10 dân tộc**
- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 7 - 7,5%năm**
- **Bình quân lương thực: 219 kg/người/năm**

Điều kiện tự nhiên và xã hội

Huyện Mường Nhé nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Lai Châu. Tổng diện tích tự nhiên rộng 250.768 ha, trong đó 65.000 ha đã được quy hoạch thành rừng bảo tồn thiên nhiên, 30.000 ha rừng phòng hộ đầu nguồn; có đường biên giới với nước bạn Lào và Trung Quốc dài 214,8 km (đường biên giới với Lào dài 165 km; với Trung Quốc 49,8 km).

Địa hình vùng Mường Nhé chủ yếu là các đỉnh núi trồi lên từ các thung lũng ở độ cao 500m - 800m so với mặt nước biển, có một số thung lũng khá rộng tập trung ở xã Nà Hỷ, Mường Toong, Mường Nhé,... thích hợp cho phát triển một số cây lương thực, cây công nghiệp và cây ăn quả.

Huyện Mường Nhé có 6 xã đều thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn với 106 bản, 5.043 hộ, bao gồm 32.184 khẩu, 12.234 người trong độ tuổi lao động. Mường Nhé là vùng đất hội tụ 10 dân tộc cùng chung sống. Trong đó dân tộc Mông chiếm 65,06%, Thái 12,01%, Hà Nhì 10,07%, Dao 7,04%,... Trình độ dân trí thấp, tỷ lệ đói nghèo cao (51,30%).

trương phát triển kinh tế - xã hội miền núi, kinh tế - xã hội Mường Nhé từng bước ổn định và phát triển. GDP năm 2002 đạt khoảng 25 tỷ đồng (giá hiện hành), tốc độ tăng trưởng bình quân 7 - 7,5%/năm. GDP bình quân đầu người năm 2002 đạt 784.300 đồng/người. Sản lượng lương thực (quy thóc) năm 2002 đạt 6.965 tấn, trong đó sản lượng thóc là 5.201 tấn, chiếm 74,7%. Bình quân lương thực đầu người tăng bình quân 15,2%/năm (1999 - 2002), đạt 219 kg/năm (năm 2002), trong đó riêng thóc là 163 kg/năm. Ngoài ra, các loại hoa màu khác như: ngô, khoai, sắn,... đều tăng trưởng cả về diện tích và sản lượng.

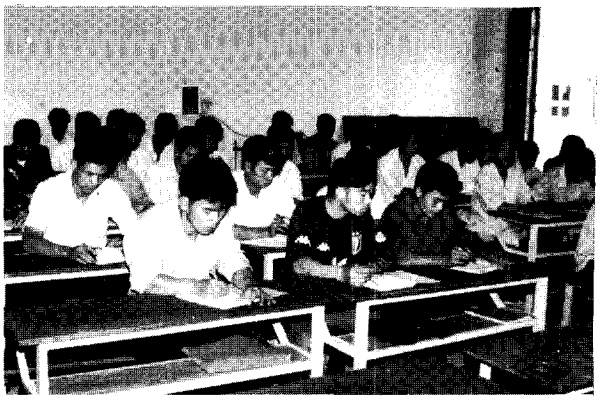
Cùng với đảm bảo an ninh lương thực, lĩnh vực chăn nuôi có bước phát triển khá. Theo con số thống kê của Uỷ ban nhân dân huyện Mường Nhé, đến tháng 9-2003, toàn huyện có 5.690 con trâu, 2.329 con bò, 14.114 con lợn, 1.221 con ngựa, 391 con dê và 91.739 con gia cầm các loại. Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 4 - 5%/năm.

Là huyện có trên 10% đất nông nghiệp, 118.303 ha diện tích lâm nghiệp, huyện Mường Nhé có tiềm năng to lớn trong công tác trồng rừng và bảo vệ rừng. Bằng các hình thức khoanh nuôi tái sinh, giao khoán bảo vệ rừng đến từng hộ, nhóm hộ, đến nay, 100 nghìn ha rừng được khoanh nuôi và bảo vệ tốt. Đặc biệt, trong 9 tháng đầu năm 2003, huyện đã tập trung trồng mới 49 ha luồng Thanh Hoá tại xã Nà Hỷ, nâng độ che phủ rừng của toàn huyện lên 46%.

Các ngành kinh tế khác như công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ đang trong giai đoạn hình thành. Giá trị sản xuất còn nhỏ bé, chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất tại chỗ của đồng bào các dân tộc. Bước đầu huyện đã xây dựng đề án nghiên cứu, khai thác các loại khoáng sản sẵn có trên địa bàn.

Cùng với ổn định, phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cũng được lãnh đạo huyện hết sức quan tâm, song về cơ bản vẫn còn nhiều khó khăn. Đến nay, 4/6 xã có đường ôtô đến trung tâm, nhưng đường dân sinh liên xã, liên bản vẫn chưa được đầu tư, chủ yếu là đường mòn. Toàn huyện chỉ có 4 kênh truyền dẫn, liên lạc nội tỉnh, liên tỉnh chậm và gặp nhiều khó khăn.

Trong những năm gần đây, được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm hỗ trợ ngành giáo dục miền núi nói chung và Mường Nhé nói riêng, Phòng giáo dục huyện đã quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm giáo dục - đào tạo của Đảng, triển khai nhiều biện pháp tích cực, chủ động khai thác nội lực của địa phương nên ngành Giáo dục - Đào tạo huyện Mường Nhé đã có những chuyển biến tích cực. Đến nay, 100% số xã có trường tiểu học, tỷ lệ học sinh đến lớp đạt 70 - 74%, công tác xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học bước đầu có những chuyển



Giờ lên lớp của học sinh Trường Dân tộc nội trú Mường Nhé

biến tích cực. Hệ thống y tế được đầu tư nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho cộng đồng.

Quốc phòng - an ninh được giữ vững

Trong bối cảnh của khu vực và quốc tế có nhiều chuyển biến sâu sắc theo xu hướng vừa tác động, vừa cạnh tranh, với vị trí là một huyện miền núi cao biên giới Tây Bắc có đường biên giới quốc gia với 2 nước Lào và Trung Quốc dài nhất cả nước, quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé luôn diễn ra nhiều tình huống phức tạp, nhất là vùng lãnh thổ biên giới. Vì vậy, phát triển kinh tế - xã hội phải đi đôi với củng cố và tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội. Trên quan điểm chỉ đạo như vậy, trong thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền huyện Mường Nhé đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng biên phòng (4 đồn biên phòng), đoàn 379, 2 nông trường và lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, sẵn sàng làm thất bại mọi âm mưu "diễn biến hoà bình", "bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch.

Mặt khác, Đảng bộ, chính quyền huyện Mường Nhé tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn kiện tác chiến, huấn luyện theo kế hoạch. Duy trì tốt lượng dự trữ hậu cần cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu theo Chỉ thị 81/CT-TM; thực hiện quản lý vũ khí trang bị, phương tiện kỹ thuật, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, giữ gìn. Xây dựng và củng cố phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và thế trận an ninh nhân dân. Nhờ đó, chính trị trên địa bàn huyện cơ bản được giữ vững và ổn định. Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở được kiện toàn đã khẳng định vai trò, vị trí lãnh đạo, quản lý điều hành trên mọi lĩnh vực. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng làm tốt công tác vận động tập hợp quần chúng nhân dân đoàn kết thống nhất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới của đất nước, giữ vững an ninh - quốc phòng và chủ quyền biên giới quốc gia.

Những năm trước đây, Mường Nhé là huyện có số dân di cư tự do cao (chủ yếu là người Mông). Đến nay, hiện tượng này đã cơ bản được kiểm soát. Đảng bộ, chính quyền địa phương thời gian qua đã tập trung sắp xếp, ổn định dân cư, từng bước ngăn ngừa có hiệu quả việc di dân tự do và lợi dụng tuyên truyền đạo trái phép; kết hợp phát triển kinh tế gắn với ổn định cuộc sống của người dân, nhất là với các đối tượng thuộc diện di cư tự do.

Định hướng phát triển đến năm 2007

Là huyện biên giới với xuất phát điểm thấp nhất trong tỉnh, song với những tiềm năng rất lớn và đa dạng về đất đai, điều kiện khí hậu thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi đại gia súc, cùng tiềm năng lớn về du lịch sinh thái và kinh tế cửa khẩu, việc khai thác có hiệu quả những tiềm năng thế mạnh này sẽ góp phần quan trọng cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong tương lai. Vì vậy, trong thời gian tới quan điểm xuyên suốt quá trình phát triển của huyện, có ý nghĩa hết sức quan trọng, mở đầu cho những biến đổi sâu sắc trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, là tiền đề cho sự phát triển trong các giai đoạn tiếp theo của huyện Mường Nhé.

Nhận thức được tầm quan trọng của các vấn đề nêu trên, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Mường Nhé cần tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, đoàn kết, quyết tâm chủ động sáng tạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đó là: "Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên và nhân dân các dân tộc; nêu cao tinh thần đoàn kết các dân tộc, giữ vững ổn định chính trị; phát huy

nội lực, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và bên ngoài nhằm khai thác có hiệu quả những tiềm năng sẵn có phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá, tiếp thu và ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; tạo bước phát triển mới về văn hoá - xã hội, hướng vào nâng cao dân trí, xoá đói giảm nghèo; bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; xây dựng củng cố hệ thống chính trị theo hướng trong sạch vững mạnh nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của Nhà nước, phát huy vị trí, vai trò của mặt trận và các đoàn thể nhân dân".

Nhiệm vụ đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Mường Nhé trong giai đoạn tới là hết sức nặng nề. Ngay từ bây giờ, huyện rất cần sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương để xây dựng kế hoạch, khảo sát, lập quy hoạch phát triển cho huyện Mường Nhé, đồng thời có những định hướng cụ thể về phát triển kinh tế của vùng đất này. Đồng thời, Đảng và Nhà nước cần sớm quy hoạch hình thành cửa khẩu quốc gia tại khu vực, tạo điều kiện cho thông thương phát triển kinh tế - xã hội. Những chính sách, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cần được tiến hành khẩn trương hơn nữa, đáp ứng nhu cầu giao thông, giáo dục, y tế của đồng bào các dân tộc trong huyện. Để bảo đảm ổn định chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn biên giới, huyện Mường Nhé rất cần sự hỗ trợ của tỉnh về con người, chính sách nhằm ngăn chặn tình trạng di dịch cư từ xa và quản lý tốt vấn đề nhân khẩu trên địa bàn huyện.

Một năm quả là khoảng thời gian quá ngắn để có thể khẳng định được điều gì, song có một điều không thể phủ nhận, đó là sự nỗ lực vượt khó của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Mường Nhé. Những kết quả bước đầu chính là những viên gạch đầu tiên đặt nền móng cho bước phát triển trong giai đoạn tiếp theo. Với sự trợ giúp của Trung ương, sự quan tâm động viên kịp thời của tỉnh và hơn hết là tinh thần đoàn kết, hăng say lao động của nhân dân các dân tộc sinh sống trên địa bàn huyện, Mường Nhé có quyền hy vọng và tin tưởng vào tương lai.

Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2007

- *GDP tăng bình quân: 10 - 12%/năm.*
- *Thu nhập bình quân đầu người năm 2007: 250 - 300USD.*
- *Cơ cấu kinh tế: nông - lâm nghiệp 60%, công nghiệp 15%, dịch vụ 25%.*
- *Tổng sản lượng lương thực: 13.000 tấn.*
- *Lương thực bình quân đầu người: 320 kg/năm.*
- *Đàn gia súc tăng trưởng bình quân 5 - 6%/năm.*
- *Diện tích cây công nghiệp ngắn ngày đạt 320 ha.*
- *Nâng độ che phủ rừng lên 52%.*
- *Đến năm 2005, 100% xã có đường ôtô đến trung tâm, 60% bản có đường dân sinh, 80% dân số được nghe sóng phát thanh, 50% dân số được dùng nước sạch, 30% số hộ được sử dụng điện.*
- *Đến năm 2007, cơ bản hoàn thành công tác định canh định cư, tiếp nhận và sắp xếp 1.500 - 2000 hộ dân tái định cư lòng hồ Thuỷ điện Sơn La.*
- *100% số xã đạt phổ cập giáo dục tiểu học.*
- *100% số xã có y, bác sĩ.*
- *Giảm số hộ đói nghèo xuống còn 31%.*

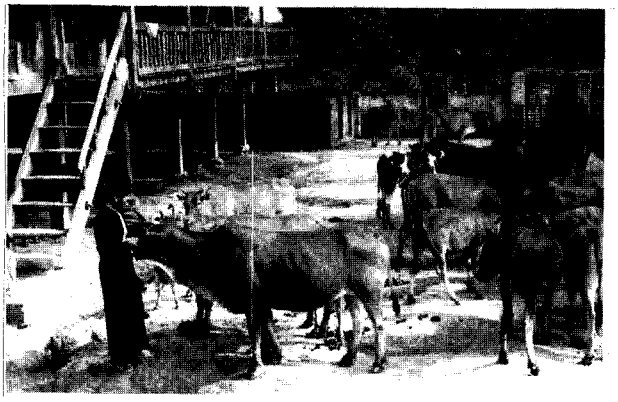
MUONG NHE DISTRICT

IT IS THE FIRST STEP THAT COSTS

MUA A SON - Secretary of Muong Nhe Party Committee
CHU VAN TUYEN - Chairman of Muong Nhe People's Committee

Muong Nhe district was established under Decree No.08/2002/ND-CP dated January 14th 2002 by the Government on the administrative frontier adjustment of the two districts of Muong Te and Muong Lay. After over a year of organisational consolidation, security, national defence and socio-economic stability, ethnic groups, the Party Committee, authorities and people of ethnic groups of Muong Nhe district continue to promote the national great solidarity strength, reinforce the great solidarity block of ethnic groups, bring internal strength into full play, determine to make reform, make use of concern and assistance from the Central, province and people throughout the country. So far, Muong Nhe district has initially affirmed the growth of the most difficult border upland district of Lai Chau province and nation-wide.

Muong Nhe district has six communes and 6/6 of which are extremely difficult (5/6 communes with border line) with underdeveloped socio-economy, hard life and people's low literacy standard, in addition to large area and inconvenient traffic; such matters as people's free emigration, illegally religious propaganda still remain,... which result in certain difficulties for the Party Committee, authorities and young association of a newly established district. However, over the past year, thanks to close concern, leadership and conduct by Lai Chau Provincial Party Committee, People's Council and People's Committee, especially difficulty-surmounting will for growth of the



Cattle breeding sector has contributed to the hunger alleviation and poverty reduction in Lai Chau

Party Committee, authorities and people of ethnic groups across the district, socio-economy, national defence - security of Muong Nhe border district have been rapidly stabilised and step by step made developments.

Socio-economy is step by step stabilised

Being a pure agricultural district, rural and agricultural economy plays a particularly significant role in socio-economic and political life of Muong Nhe district, of which agricultural GDP accounts for 90% of the district GDP. People's low intellectual standard, inadequate material facilities, science and technology, high poverty rate especially in remote, isolated and minorities' living areas have posed great challenges to the process of industrialisation and modernisation. However, after over 10 years of implementing renovation policy by the Party and State, directly Resolution

- **Natural area: 2,507.68 sq.km**
- **Population: 32,184 people, with 10 ethnic minorities**
- **Annual economic growth: 7 - 7.5%**

Natural and social conditions

Muong Nhe district is located in the northwest of Lai Chau province. Total natural area is 250,768 ha, of which 65,000 ha have been planned into natural conservation forest, 30,000 ha for riverhead protective forest; the district's border line with the neighbouring countries of Laos and China is 214.8 km long (Laos is 165 km and China 49.8 km in length).

Muong Nhe's topography mainly includes mountain tops emerging from valleys of 500 - 800 metres in height over the sea level, a range of fairly large valleys concentrated in the communes of Na Hy, Muong Toong, Muong Nhe,... suitable for the development of a number of food crops, industrial plants and fruit trees.

Muong Nhe district has six communes, all of which belong to remote, isolated and extremely difficult areas including 106 villages, 5,043 households with 32,184 people, 12,234 of whom are at the working age. Muong Nhe is home to 10 co-existent ethnic groups, of which H'Mong ethnic group makes up 65.06%, Thai 12.01%, Ha Nhi 10.07%, Dao 7.04%,... The people's literacy standard remains at a low level and poverty rate stays on high (51.30%).

No.22 by the Politburo, Decision No.72/QD-CP by the Government and Decision No.186/QD-CP on the policy of mountainous socio-economic development, Muong Nhe's socio-economy is little by little stabilised and developed: 2002's GDP achieved approximately VND25 billion (current price), annual growth rate at 7-7.5% on average. 2002's per capita GDP attained VND784,300. Food output (equivalent to paddy) in 2002 gained 6,965 tons, of which paddy output is 5,201 tons, making up 74.7%. Per capital food output increased by 15.2%/year (1999 - 2002), achieved 219 kg/year (in 2002), of which paddy alone held 163kg/year. Moreover, other crops like maize, potato, cassava,... have been growing in both area and output.

Coupled with food security guarantee, breeding sector has made considerable developments. According to the statistics by Muong Nhe People's Committee, by September 2003, the entire district owned 5,690 buffaloes, 2,329 cows, 14,114 pigs, 1,221 horses, 391 goats and 91,739 poultries of all kinds. Average growth rate achieved 4 - 5%/year.

Being a district with more than 10% of agricultural land, 118,303 ha of forestry land area, Muong Nhe district possesses great potential in planting and protecting forest. Adopting the methods of regeneration in delineation, to-be-protected fixed forest area allocation to every household and household group, up to now, 100,000 ha of forest area have been well delineated and protected. Specifically, in the first nine months of 2003, the district focused on newly planting 49 ha of Thanh Hoa Luong in Na Hy commune, raising forest coverage of the entire district to 46%.

Other economic sectors such as industry - handicraft and services are on the way of formulation. Production value remains small, mainly serving ethnic groups' living and production demand on the spot. The district has initially mapped out the scheme of studying and exploiting existing minerals across the area.

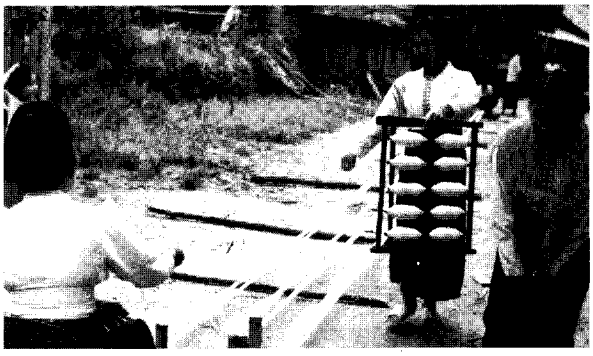
Paralleled with economic stability and development, infrastructure construction investment also draws great concern from the district leadership, however, difficulties basically still exist. So far, 4/6 of the communes have had auto-car roads to the centre but inter-communal and inter-village civil roads are not invested yet, most of them are paths at present. The entire district has only one Vinasate station with four transmitting channels, inner and inter-provincial communication remains slow and difficult.

In recent years, thanks to the Party and State's special attention and support for mountainous areas' education sector in general and Muong Nhe's in particular, the district education office has thoroughly grasped the edu-

cation - training policy and viewpoint by the Party, implemented a range of active measures and taken initiatives of exploiting internal strengths of the locality, as a result, Muong Nhe district's education sector has made positive changes. Up to now, 100% of the communes have primary schools, 70 - 74% of the children are attending school, anti-illiteracy and compulsory primary education completion have primarily produced good results. Medical system is upgraded, helping improve the quality of disease examination, treatment and primary health care for the community.

Security - national defence are preserved

In the context of big changes directing both impact and competitiveness in the region and the world, being a northwest border's upland mountainous district with



Preparing fibre for weaving cloth

the longest national border line with the two countries of Laos and China, complicated circumstances in Muong Nhe district's security -national defence, especially in border territory always happen. Therefore, socio-economic development must go with security - national defence reinforcement, social safety and order preservation. Pursuing such orientations, over the past time, Muong Nhe district Party committee and authorities have closely co-operated with border-guard forces (four border posts), corps 379, two plantations and armed forces garrisoning in the area to be well-prepared for defeating the conspiracies of "peace process", "overthrowing by revolts" of hostile forces.

On the other hand, Muong Nhe Party Committee and authorities continue to perfect the system of training and fighting documents as planned. Effectively maintaining the amount of logistic reserves in good preparation for fighting under Instruction No.81-CT/TM; implementing the management of weapons and technical means, checking and maintaining them frequently. Launching and consolidating public movements, protecting national security and people's security fighting position. Thanks to that, the political situation over the district has been basically conserved and stabilised. The consolidated political system from the district to grassroots level has affirmed the role, leadership position and management in all fields. The front and associations of masses have successfully mobilised and gather people to join in solidarity, believe in the Party's leadership and the country's renovation process, preserve security - national defence and national border sovereignty.

In the past years, Muong Nhe is a district with a great number of free emigrants (almost Mong). Up to now, this phenomenon is fundamentally controlled. Over the past time, the district Party Committee and local authorities have focused on arranging, stabilising residents, step by step effectively preventing free emigration and illegally religious propaganda; attached economic development to people's life stability, particularly free emigrants'.

Development orientation by 2007

Being a border district with the lowest starting point over the province, however, owing to diversified and great potentials in land, climatic conditions favourable for industrial plant expansion and big cattle breeding in addition to those in eco-tourism and border economy, effective exploitation of superior potentials will make considerable contribution to the district's socio-economic development cause in the future. Hence, the leading viewpoint in the district's development process for the coming time bears significant meaning, acting as the start for profound changes in politics, socio-economy and security - national defence as well as the premise for Muong Nhe district's development in the periods to come.

Being fully aware of significance of the above matters, the Party Committee, authorities and people of eth-

nic groups of Muong Nhe district should take advantage of chances to overcome challenges in solidarity, be determined to creatively take initiatives of successfully accomplishing the defined targets and tasks, that is: "Regularly, educating Party members and people of ethnic groups in ideology and politics; raising high the spirit of national solidarity, maintaining political stability; bringing internal strengths into play, making full use of foreign and State-invested capital sources aiming to efficiently exploit existing potentials in service for socio-economic development target; speeding up economic structure transfer toward commodity production, apprehension and application of science and technology into production; creating new growth in socio-culture, targeting at people's literacy standard improvement, hunger elimination and poverty reduction; solidly defending national border sovereignty; formulating and consolidating strong and stainless political system with a view to enhance the Party's leadership capability, the State's management and conducting efficiency, promote role and position of the front and people's organisations".

The task posed for Muong Nhe district Party committee and people of ethnic groups in the coming period is deeply heavy. Right from now, the district is in great demand for assistance from the Central ministries and industries to make plan, study and devise development planning for Muong Nhe district, concurrently, propose concrete orientations on economic development of this land. At the same time, the Party and State should early carry out planning for formulating national border gate in this area, facilitating trading exchanges for socio-economic development. Policies and investment plans for building infrastructure should be more promptly realised, meeting traffic, education and health care demand of the ethnic groups in the district. So as to maintain political stability, preserve security and national defence over the border area, Muong Nhe district is in need of the province's assistance in human source, policies aiming at blocking emigration from afar and efficiently supervising the matter of inhabitants across the district.

A year is quite a short time to assert something, however, an undeniable thing is the great efforts to surmount difficulties by the Party Committee, authorities and people of ethnic groups of Muong Nhe district. The initial achievements are the first bricks to lay foundation for growth in the period to come. Thanks to the Central's assistance, the province's prompt concern and encouragement and above all, the solidarity and hard-working spirit of people of 10 fraternal ethnic minorities living in the district, Muong Nhe has rights to place its hope and belief in future.

A number of socio-economic targets by 2007

- *An average increase in GDP: 10 - 12%/year*
- *Per capita income by 2007: USD250 - 300*
- *Economic structure: agro-forestry 60%, industry 15%, services 25%*
- *Total food output: 13,000 tonnes*
- *Per capita food output: 320 kg/year*
- *An average increase in cattle: 5 - 6%/year*
- *Short-term industrial plant area reaches 320 ha*
- *Forest coverage increases by 52%*
- *By 2005, 100% of the communes will be equipped with auto-car roads to the centre, 60% of the villages with civil roads; 80% of the population can listen to radio programmes; 50% of the population can use clean water, 30% of the households will have an access to electricity.*
- *By 2007, fundamentally accomplishing settlement, receiving and arranging 1,500 - 2,000 resettlement households in Son La Hydroelectricity lake-bed area.*
- *100% of the communes will complete compulsory primary school education.*
- *100% of the communes will have doctors and junior physicians.*
- *Reducing the rate of poor households to 31%.*

Phần IV

KẾT CẤU HẠ TẦNG

Part IV

INFRASTRUCTURE

NGÀNH GIAO THÔNG - VẬN TẢI LAI CHÂU
KẾT NỐI NHỊP SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN

HOÀNG VĂN NHÂN
Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải Lai Châu

Những năm đầu thành lập tỉnh Lai Châu, từ trung tâm tỉnh muốn đi đến các huyện, thị chủ yếu phải đi bộ trên những con đường mòn, đường dân sinh vượt đèo, lội suối hoặc đi thuyền gỗ dọc theo sông Đà, Nậm Lay, Nậm Rốm,... Đến nay, được sự quan tâm của Đảng, sự đầu tư của Nhà nước, các thế hệ cán bộ công nhân viên ngành Giao thông - Vận tải Lai Châu bằng trí tuệ, mồ hôi, xương máu của mình đã không chỉ tạo nên những con đường, những cây cầu nối liền các vùng trong tỉnh, mà còn vươn đến các tỉnh lân cận và cả nước bạn Lào, Trung Quốc.

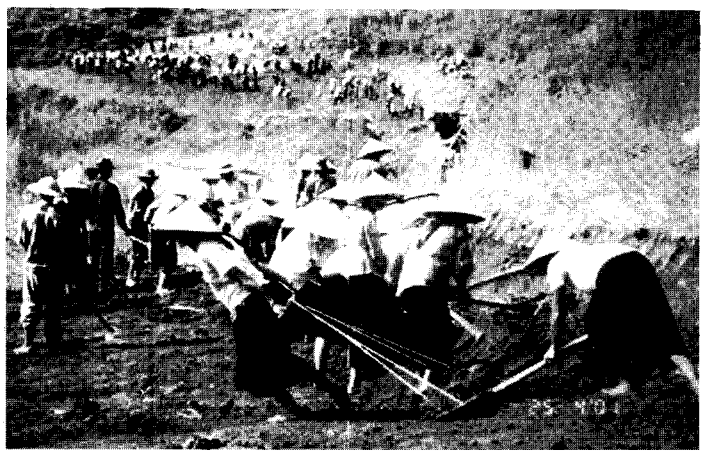
Là tỉnh vùng cao biên giới, đất rộng, người đông, Lai Châu có vị trí trọng yếu cả về kinh tế - xã hội, lẫn an ninh - quốc phòng. Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương, hệ thống giao thông đường bộ, đường không trên địa bàn tỉnh từng bước được xây dựng mới, cải tạo nâng cấp, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa các vùng, địa phương theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, đồng thời bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Vươn xa những tuyến đường

Tỉnh Lai Châu hiện có 3 loại hình vận tải là đường bộ, đường thuỷ nội địa và hàng không. Song do địa hình chia cắt phức tạp nên loại hình vận tải thuỷ nội địa chưa phát triển, vận tải hàng không chủ yếu là vận chuyển hành khách. Vì vậy, vận tải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh chủ yếu là giao thông vận tải đường bộ.

Lai Châu hiện có 6 tuyến quốc lộ với tổng chiều dài 550 km, 9 tuyến tỉnh lộ với tổng chiều dài 351 km. Hầu hết các tuyến quốc lộ và tỉnh lộ được đầu tư nâng cấp, cải tạo đồng bộ, trong đó có những tuyến đường mang ý nghĩa kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng rất lớn như tuyến thị xã Lai Châu - Mường Tè, tuyến thị xã Điện Biên Phủ - Lào Cai,... Đặc biệt, tuyến Si Pa Phìn - Mường Nhé đã hoàn thành nền đường, hệ công trình thoát nước nhỏ và một số cầu trung, cầu lớn,... kịp thời phục vụ công tác ổn định chính trị, quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội cho huyện mới thành lập và khu vực điểm nóng biên giới.

Bên cạnh việc cải tạo, nâng cấp mạng lưới quốc lộ và tỉnh lộ, hệ thống giao thông nông thôn cũng được chú trọng đầu tư phát triển mạnh. Nhờ đẩy mạnh thực hiện theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", phong trào toàn dân đóng góp công sức tham gia xây dựng đường giao thông nông thôn, đồng thời phát huy hiệu quả việc lồng ghép vốn của các chương trình để xây dựng và phát triển đường giao thông nông thôn (như vốn 135, vốn định canh, định cư, vốn ODA, vốn WB, vốn ADB,...), công tác xây dựng đường giao thông nông thôn đã thu được nhiều kết quả khả quan. Đến nay, toàn tỉnh có 1.504 km đường giao thông



Nhân dân các dân tộc Lai Châu tham gia mở đường giao thông nông thôn

nông thôn, trong đó có 132 km đường rải nhựa mới; 147/157 xã, phường có đường ôtô đến trung tâm xã. Bên cạnh đó, 1.139 km đường giao thông nông thôn dân sinh đã được mở, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của đồng bào các dân tộc trong tỉnh và vận chuyển nông sản, hàng hóa, phát triển kinh tế. Tuy vậy, do điều kiện vốn đầu tư còn hạn chế, vốn duy tu bảo dưỡng thấp, địa hình có độ dốc ngang lớn nên các tuyến đường giao thông nông thôn có mặt đường là kết cấu cấp phối đang bị xuống cấp nghiêm trọng, nhiều tuyến đường chỉ sử dụng được vào mùa khô, đòi hỏi phải tiếp tục được nâng cấp, cải tạo.



Mở đường quốc lộ đoạn Si Pha Phìn - Mường Nhé

Cùng với những tuyến đường vươn dài khắp mọi nơi, hàng trăm cây cầu lớn, nhỏ được tập trung đầu tư xây dựng với kỹ thuật hiện đại, trong đó có những cầu lớn như cầu Hang Tôm dài 160 m qua sông Đà, cầu Lai Hà dài 150 m qua sông Nậm Na,... Nhiều huyện, xã, thậm chí nhiều thôn, bản đã có cầu, đường nối liền, có ý nghĩa rất lớn đối với đời sống của đồng bào các dân tộc.

Bên cạnh đó, công tác duy tu, bảo dưỡng đường bộ cũng được ngành Giao thông - Vận tải Lai Châu đặc biệt quan tâm. Các đơn vị trong ngành đã vượt qua mọi trở ngại do thiên tai, mưa lũ gây ra cùng sự hạn hẹp về nguồn vốn đầu tư để duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường, đảm bảo sự thông thoáng, an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông.

Sự phát triển nhanh của phương tiện cơ giới

Những cây cầu, những tuyến đường vươn xa tạo điều kiện thuận lợi cho các phương tiện vận tải lưu thông. Chỉ trong vòng 5 năm trở lại đây, số lượng phương tiện cơ giới chuyên chở tăng nhanh: sản lượng vận chuyển hàng năm đạt 40 nghìn tấn (23,5 triệu tấn/km); 900 nghìn lượt người (74 triệu lượt người/km). Chất lượng phục vụ trong vận tải, đặc biệt là vận tải hành khách đã được cải thiện rõ rệt. Hoạt động vận tải phát triển với nhịp độ nhanh, ổn định, đáp ứng nhu cầu vận chuyển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, sự cạnh tranh quyết liệt trên lĩnh vực vận tải, nhất là vận tải hành khách đang đặt ra vấn đề bức xúc về trật tự an toàn giao thông và chất lượng phục vụ. Để giải quyết vấn đề này, tỉnh Lai Châu nói chung và ngành Giao thông - Vận tải nói riêng đã đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về vận tải; tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, rà soát việc phát triển phương tiện trong các thành phần kinh tế, khuyến cáo và khắc phục tình trạng cung vượt cầu; đồng thời định hướng việc sử dụng chủng loại phương tiện hợp lý, nhất là phương tiện phục vụ vùng sâu, vùng xa. Nhờ đó, ngành đã kịp thời điều chỉnh, bổ sung hệ thống các tuyến đường vận tải theo sự phát triển của mạng lưới giao thông; ổn định các tuyến vận tải đã có, đảm bảo sự công bằng, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế để kinh doanh có hiệu quả, từ đó đổi mới phương tiện và nâng cao chất lượng phục vụ.

Phục vụ đắc lực hơn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội

Lai Châu là tỉnh có diện tích rộng thứ 2 toàn quốc, song lại là tỉnh có tỷ lệ mật độ đường giao thông trên diện tích đất tự nhiên còn thấp (mới đạt 0,017 km/km^2). Vì vậy, Lai Châu cần nhận được sự quan tâm đầu tư, trợ giúp hơn nữa của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương để phát triển giao thông đi trước một bước và đồng bộ hơn, kịp thời đáp ứng nhu cầu vận tải ngày càng tăng. Hiện nay, lưu thông hàng hoá và hành khách chủ yếu bằng loại hình vận tải đường bộ, nhưng hệ thống giao thông đường bộ của Lai Châu vừa thiếu về số lượng, vừa kém về chất

Với những thành tích đã đạt được, Sở Giao thông - Vận tải Lai Châu đã được tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý, bao gồm: 1 Huân chương Lao động hạng Nhất, 2 Huân chương Lao động hạng Nhì, 5 Huân chương Lao động hạng Ba, cùng nhiều bằng khen, cờ thi đua của Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh trao tặng.

lượng, tạo thành lực cản rất lớn cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó, tỉnh Lai Châu xin kiến nghị với Chính phủ một số vấn đề sau:

1) Đối với hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ, đường vành đai biên giới, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương cần có chính sách ưu tiên, cân đối kịp thời các nguồn lực tập trung đầu tư nâng cấp và xây dựng mới để hoàn thành các tuyến nói trên vào năm 2006, kịp thời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh - quốc phòng.

2) Đầu tư mở mới đường ôtô đến trung tâm 10 xã, đầu tư cải tạo, nâng cấp phần mặt đường, công trình cầu cống thoát nước của các tuyến đường đến trung tâm các xã và đường giao thông nông thôn (rải nhựa hoặc mặt đường bê tông, xi măng, cầu cống thoát nước xây dựng vĩnh cửu) có chiều dài 1.372 km để đi lại được 2 mùa.

3) Tập trung nâng cấp và mở mới các tuyến đường ra biên giới, đường ra cửa khẩu, đường vành đai biên giới, đường tuần tra biên giới, đường đến các xã, thôn, bản biên giới để phục vụ cho việc khai thác tiềm năng khu kinh tế cửa khẩu và giữ vững an ninh quốc phòng.

4) Các Bộ, ngành Trung ương cần có thông tư hướng dẫn để tổ chức thực hiện việc lồng ghép các nguồn vốn đầu tư cho phát triển giao thông miền núi.

5) Đối với các nguồn vốn của chương trình 135 cho phát triển giao thông ở các xã, đề nghị tăng suất đầu tư và có cơ chế điều phối hợp lý để đầu tư tập trung, dứt điểm, đồng bộ từng công trình nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư, đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện, an toàn trong mọi tình huống, thúc đẩy các lĩnh vực khác phát triển, phục vụ xoá đói giảm nghèo.

6) Ưu tiên bố trí đủ vốn để khoán cho nhân dân bảo trì, sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn. Hỗ trợ vốn, vật tư và kỹ thuật để nhân dân đóng góp công sức xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn.

Từ chỗ chỉ có một tuyến quốc lộ duy nhất, đến nay, Lai Châu đã có mạng lưới đường giao thông tương đối rộng khắp, với tổng chiều dài đứng thứ ba toàn quốc. Nhưng so với yêu cầu của thực tế, hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực sự trở thành nền móng, thành động lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Với sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước, sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương cùng với những cố gắng của ngành, tin tưởng rằng mạng lưới giao thông - vận tải Lai Châu sẽ ngày càng vươn xa, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xoá đói giảm nghèo.

TRANSPORT OF LAI CHAU

LINKING THE PEOPLE

HOANG VAN NHAN
Director of Lai Chau Transport Department

During the first years after its establishment, to get to the districts and the villages from the provincial centre, there were no ways but walking on the paths, tracks, up hill and down dale or rowing a wooden boat along Da , Nam Lay or Nam Rom rivers,..Up to now due to the support from the Party and State, generations of transport cadres and workers of Lai Chau with their knowledge, harsh labour have constructed roads, bridges not only linking the intraprovincial areas but to the neighbouring provinces and the friendly countries of Laos and China.

Being the mountainous frontier province full of people and with vast land, Lai Chau is of the essential position in term of both socio-economy and defence-security. Over the past years, thanks to the attention and leadership from the Party and State, support from the central departments and ministries, the traffic system of airline and road in the district has been gradually newly built, reformed and upgraded, setting motive for developing socio-economy, eliminating hunger and alleviating poverty, contributionaly shorten-

ing the distance between areas and localities following policies of the Party and State, simultaneously securely defending the national frontier sovereignty.

Far reaching routes

There are three forms of transport in Lai Chau: road, domestic waterway and airline. However due to the complex division of the topography, the domestic transport by waterway has not been developed, transport by air has been mainly for passengers. So the one that serves to develop the socio-economy and to securely keep the national frontier sovereignty in the district is chiefly road transport.

There are 6 national road routes in Lai Chau now with total length of 550 km, 9 provincial routes with total length of 351 km. Most of them have been upgraded and reformed uniformly, in which there are routes bearing great significance of socio-economy, defence-security such as the route Lai Chau-Muong Te, Dien Bien Phu-Lao Cai. Particularly, the route Si Pa Phin-Muong Nhe has been completed in term of road-bed, minor construction of water drainage and a number of medium and large bridges..., have been done, which minutely serve for stabilising politics, national defence and developing socio-economy of the newly-born district and the frontier sensitive area.

Apart from upgrading the network of national roads and provincial roads, the system of rural traffic has been made much of investment. Thanks to boosting the motto "work by both State and people", the movement that entire people contribute their work to constructing the rural traffic roads, concurrently displaying the efficiency of combining capital from several programmes to construct and develop rural traffic roads (such as capital 135, capital for settlement of residence and cultivation, ODA, WB, ADB capitals...), the work of constructing rural traffic roads has gained satisfactory results. Up to now, there have been 1.504km rural roads, among them 132 km newly covered with asphalt, there are car roads to the village centres in 147/157 communes and wards. Beside that, 1139km village roads have been launched, making it easy for people in the district to travel and transport agricultural products, commodities and develop economy. However, because of limited invested capital, low maintenance and repairing capital, high cross-slope, the rural traffic roads that have got their surfaces as the sub-structure which is seriously deteriorating, several routes that are only used in the dry season, require to be continuously upgraded and reformed.

Together with far reaching roads, hundreds of small and large bridges have been focused on constructively investing with modern techniques, in which there are such large bridges as Hang Tom 160m long over Da river, Lai Ha bridge 150m long over Nam Na river. Several districts and communes, even mountain villages, have got linking bridges and roads, bearing great significance to the life of ethnic people.

Beside that, the work of repairing and maintaining roads has been particularly cared. Units of transport Department have overcome hindrance by disasters and flood as well as the limitation of invested capital source to repair and maintain routes, to guarantee the safety and the easiness for vehicles.



Paso bridge in Phong Tho area.

Sharp development of machines

Far-reaching bridges and routes provide easiness for the circulation of transport means. Within the past 5 years, the number of transport have sharply increased: annual transport output reaches 40 thousand tons (23.5 million tons/km); 900 thousand man-times (74 million passengers/km). Transport quality, particularly that of passengers has been clearly improved. Transport action is on a rapid, steady increase, meeting the transport demand, which serves the socio-economic development.

However the fierce competition in this field, exceptionally transport of passengers, suggests a pressing issue for the traffic safety and service quality. In order to settle this, Lai Chau province in particular and the transport and communication branch in general have boosted the State management of transport; intensified the work of investigating the transport development in every sector, recommended and surmounted the matter of supply over demand; concurrently oriented the use of the right means, especially those for serving remote and mountainous areas. From that, it has in time adjusted and supplemented for the system of transport routes in line with the development of traffic network; stabilised the available routes, which provides the equality between economic sectors so that they can do business effectively. Basing on that, means of transport can be innovated and the service quality can be improved.

To provide more efficient service for the socio-economic development

Lai Chau is the second largest province in the country, however it is also the province with low density rate of traffic-way on natural land (only reaching 0.017km/sq.km). Therefore, Lai Chau needs more investment, support from Government and central ministries and departments so that it can put the traffic development ahead and more uniformly, satisfying the increasing demand for transport. At present, the circulation of passengers and commodities is chiefly by road-transport, however the system of road transport of Lai Chau is deficient in quantity as well as weak in quality, which imposes major hindrance to the process of local socio-economic development. So Lai Chau has proposed to the Government the following ideas:

1) As far as the system of national, provincial roads, frontier belt road is concerned, Government and central ministries and departments should grant with preferred policies, balance in due course resources focus on investing, upgrading and newly constructing to complete the above-mentioned routes by 2006, opportunely serving socio-economic development and maintaining national defence-security.

2) Investment should be done to open new car roads to the centres of 10 communes, to reform, upgrade the road surface, water drainage system of the routes to the commune centres and rural traffic roads (covering the surface with cement and concrete, constructing water drainage system permanently) with the length of 1,372 km for being able to travel in two seasons.

3) It should be focused on upgrading and opening new routes to frontier, frontier pass, border belt road, border guard road, roads to villages and mountain villages on the border to serve the development of economic potentials in the frontier pass, and maintaining the national defence-security.

4) Central ministries and departments should draw out policies to guide the work of combining the invested capital sources for developing the mountainous traffic.

5) For the capital from Programme 135 of developing the commune traffic, it is proposed to increase the capacity of investment and to draw out the suitable regulation mechanism to concentrate on complete and synchronous investment in every construction in order to display the result of invested capital, to assure the easiness, safety of traffic at any rate, to bolster the development of other sectors, eliminating poverty.

6) Priority should be given to the sufficient allocation of capital so that the people can be given to maintain, to repair the rural traffic roads. The aid of capital, materials, and technique should be done so that the people can share their labour to construct rural traffic roads.

From the status that there was only one national road , up to now there has been a fairly broad system of traffic-way, with total length at the third level in the country. However compared to the real requirement, the provincial traffic system is still limited, not yet the foundation, motive for the local socio-economic development. With the attention and investment from Party and State, support from central ministries and departments together with the attempt of the Branch, it is confident that the transport system of Lai Chau will be reaching far and wide, play an important part in the modernisation, industrialisation, hunger elimination and poverty alleviation.

With the achievements, Lai Chau transport branch has been awarded several notable titles, including: one first-class labour decoration, two second- class labour decorations, five third-class labour decorations, with various diplomas of merit, emulation flags by Government, central ministries, departments and Province.

CÔNG TY QUẢN LÝ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ II

PHÁT HUY NỘI LỰC VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Giữ các tuyến đường luôn an toàn thông suốt trong mọi tình huống; đảm bảo phục vụ tốt nhất việc giao lưu phát triển kinh tế, đi lại của đồng bào các dân tộc trên địa bàn được giao quản lý; duy trì củng cố, nâng cấp các tuyến đường ngày càng hoàn thiện; tích cực tham gia đấu thầu, liên danh liên kết, tìm kiếm các dự án để tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động; đó chính là những mục tiêu hoạt động chủ yếu của Công ty Quản lý Sửa chữa đường bộ II Lai Châu.

Là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích thuộc Sở Giao thông - Vận tải Lai Châu, trong những năm qua, Công ty Quản lý Sửa chữa đường bộ II Lai Châu đã không ngừng đổi mới vươn lên về phương thức hoạt động, lấy chất lượng công trình là ưu tiên hàng đầu. Với tinh thần đoàn kết nội bộ, phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu để từng bước khẳng định mình với những bước đi vững chắc trong tương lai.



Lễ đón nhận cờ thi đua xuất sắc phong trào quần chúng bảo vệ an ninh do Bộ Công an trao tặng

Phát huy nội lực

Công ty Quản lý Sửa chữa đường bộ II được giao nhiệm vụ quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên 200km đường quốc lộ và tỉnh lộ thuộc địa bàn 4 huyện, thị: thị xã Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên, huyện Điện Biên Đông và huyện Mường Lay. Trong những năm qua, thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, với tinh thần khắc phục mọi khó khăn, tập trung cao độ mọi nguồn lực, phương tiện thiết bị xử lý nhanh nhất những tác động tiêu cực do thời tiết xấu. Nhờ đó, Công ty Quản lý Sửa chữa đường bộ II đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên những tuyến đường được giao với hiệu quả cao. Điển hình, trong năm 2002, khi xảy ra lũ quét ở Mường Lay khiến nhiều đoạn đường bị đứt, trơn lầy, lún sụp nền đường, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh và nhất là của ngành chủ quản, cán bộ công nhân viên công ty đã không quản mưa gió khai thác vật liệu, túc trực bám đường, nhanh chóng xử lý, khắc phục sự cố để thông xe đoạn đường trong thời gian sớm nhất. Những nỗ lực cố gắng đó đã đóng góp không nhỏ trong việc giữ vững mạch máu giao thông thông suốt, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao, ngoài tinh thần vượt khó vươn lên, việc nâng cao trình độ chuyên môn của toàn thể cán bộ công nhân viên cũng là nhân tố góp phần không nhỏ cho những thành quả trên.

Hàng năm, công ty chọn và gửi công nhân đi đào tạo dài hạn tại các trường đại học và học nghề tại trường công nhân kỹ thuật của Bộ Giao thông - Vận tải để nâng cao tay nghề. Cán bộ công nhân viên thường xuyên trau dồi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ với mục tiêu mang lại hiệu quả cao trong sản xuất - kinh doanh. Hiện nay, công ty có 180 lao động, trong đó đội ngũ cán bộ quản lý và kỹ thuật đều có trình độ đại học và trung cấp kỹ thuật (được cơ cấu thành 3 phòng chức năng và ban giám đốc). Lực lượng lao động được cơ cấu thành 7 đơn vị sản xuất gồm công nhân kỹ thuật sửa chữa, lái xe, lái máy, công nhân xây dựng cơ bản, công nhân duy tu sửa chữa thường xuyên,... Năng lực sản xuất - kinh doanh gồm trên 30 đầu xe máy phương tiện các loại với nhiều chủng loại (như Lu Kawasaki và Sakai 8T, máy nổ, máy phun tưới nhựa,...).

Bên cạnh đó, công ty còn thường xuyên phổ biến, tổ chức triển khai quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để mỗi cán bộ công nhân viên tham gia hoạt động quản lý thực sự am hiểu về chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, có kiến thức sâu rộng về kinh tế - văn hóa - xã hội. Cùng với đó, các phong trào thi đua trong lao động sản xuất và các phong trào xã hội khác thường xuyên được phát động. Các phong trào thi đua đã thực sự phát triển sâu rộng với đông đảo cán bộ, công nhân viên tham gia.

Với truyền thống đoàn kết nội bộ và những thành quả đạt được, cán bộ, công nhân viên công ty hoàn toàn yên tâm phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của ban giám đốc. Vì vậy, mỗi công nhân đều nêu cao ý thức trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Vững tiến trong tương lai

Thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Lai Châu nói chung, ngành Giao thông - Vận tải Lai Châu nói riêng đã có những chuyển biến mạnh mẽ. Các tuyến đường được nâng cấp đi vào chuẩn hoá theo hướng đồng bộ, kiên cố, vững chắc. Hoà chung sự phát triển không ngừng của ngành Giao thông - Vận tải Lai Châu, đồng thời với mục tiêu ổn định thu nhập cho người lao động, công ty đã tích cực tìm kiếm các dự án, tham gia đảm nhận các công trình, đảm bảo 100% cán bộ, công nhân viên có việc làm.

Với tinh thần đoàn kết, phát huy nội lực, năng động sáng tạo, cùng sự giúp đỡ, hỗ trợ của Sở Giao thông - Vận tải Lai Châu và các đơn vị bạn, bằng nhiều biện pháp, hình thức liên doanh, liên kết, công ty đã đạt được những kết quả khả quan. Giá trị tổng sản lượng năm 2002 đạt 9.823 tỷ đồng, bằng 139% so với kế hoạch, nộp ngân sách 406 triệu đồng, tăng trên 200% so với năm 2001. Thu nhập bình quân của người lao động tăng đều qua các năm, từ 550 nghìn đồng/tháng (năm 2000) lên mức 690 nghìn đồng/người/tháng năm 2002. Các chế độ, chính sách với người lao động được thực hiện đầy đủ, đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng.

Để đứng vững, phát triển trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, ban lãnh đạo Công ty quản lý sửa chữa đường bộ II Lai Châu nhận thức rằng: phải tiếp tục phát huy hơn nữa những thành tích đã đạt được, không ngừng phát huy tinh thần đoàn kết; giác ngộ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho toàn thể cán bộ, công nhân viên; tiến hành đầu tư chiều sâu cả về trang thiết bị và con người để nâng cao năng lực sản xuất. Đồng thời, công ty cũng tích cực tham gia đấu thầu các dự án, tạo thêm công ăn, việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

Với những thành tích đã đạt được, năm 2000, công ty đã vinh dự được Chính phủ tặng Bằng khen. Năm 2001 được nhận Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ và nhiều phần thưởng, bằng khen của Bộ, ngành.

LAI CHAU ROAD MANAGEMENT AND RESTORATION COMPANY NO.2
INTERNAL MOBILISATION AND EFFECTIVE PRODUCTION - BUSINESS

The major objectives of Lai Chau Road Management and Restoration Company No.2 are to ensure smooth and safe roads in any circumstances to best serve economic development and transportation throughout the stretch of road assigned; maintain and upgrade roads; take initiative of searching and bidding construction projects as well as jointing ventures to create employment for the local labourers.

As a state-run enterprise for public interest under the management of Lai Chau Transport Department, Lai Chau Road Management and Restoration Company No.2 has renewed its action models and strove for best quality of its construction works over the past several years. The company has raised the spirit of internal unity and making full use of its internal force despite of how difficult it is to make great steps forwards in future.



Workers are making preparations for building a temporary bridge on a bypass

Making the most of internal strengths

The company is assigned with the management and maintenance of 200km national and provincial roads belonging to Dien Bien Phu town and districts of Dien Bien, Dien Bien Dong and Muong Lay. Over the past period, the company has made great efforts to accomplish its duties of managing and maintaining those roads with a great spirit of surmounting all difficulties, concentrating all internal forces and equipment on overcoming damages by natural disasters with best results and shortest time. Typically, the year 2002 witnessed flash floods in Muong Lay destroying many parts of local roads. Managers and workers of the company were not fearful of heavy rains and strong winds to exploit materials and repair damaged parts of roads with an aim of putting damaged roads in use at the shortest time. In this performance, there were the timely leadership of the provincial Party Committee, People's Council and People's Committee, particularly the monitoring of the governing body. Efforts like that of the company have kept the stable and persistent traffic and made a considerable contribution to furthering socio-economic development in the province.

A long with the spirit of surmounting difficulties and hardships, the improvement in knowledge, profession and working skills of all employees is also a vital factor of such achievements. Yearly, the company selects and sends its workers to long term training courses at universities and the technique vocational school under the

Ministry of Transport so that they could enhance their knowledge and upgrade their professional skills aiming to raise the efficiency in production and business. At the moment, there are 180 employees in the company, the cadre and technician staff of which are all university and college graduates; and these persons are working in three functional divisions and the directorate. The remained employees are divided into seven groups including technicians, drivers, machine operators, basic construction workers, regular maintenance of road, etc. In terms of equipment and machinery, the company is possessing over 30 vehicles and machines with variety of kinds, for example, vehicles produced by Lu Kawasaki and Sakai 8T, dynamos, asphalt watering machines, etc.

More than that, the company always takes initiative of propagandising the Party's resolutions and directions, laws and policies of the State to all of its employees. Therefore, all employees could fully understand the guidelines of the Party and State as well as update their knowledge of economy, culture and society in the country. In addition, movements on working emulation and social activities with the engagement of all employees in the company are raised very often.

With the tradition of internal unity and the pride of achievements that have been attained, cadres and workers of the company completely believe in the leadership of the directorate. And as a result, every employee raises high the spirit of responsibility for their work and strives to successfully accomplish their assigned work.

Firmly stepping forward

Undertaking the industrialisation and modernisation strategy launched and monitored by the Party, Lai Chau in general and the transport and communication branch of the province in particular have achieved great steps forwards. Most of roads are upgrading in a synchronous and standard manner. In the same ongoing development tend of the Lai Chau Transport Department as well as with the objective of stabilising the income of workers, the company has actively searched and engaged in projects, construction works to generating sufficient job to all of its employees.

Thanks to its spirit of unity, internal force exploitation, creativeness and dynamism together with due assistance from Lai Chau Department of Transport and Communication, fellow units as well as patterns of joint-venture, the company has attained laudable successes. Grant value of production in 2002 reached VND9,823 billions, equivalent to 139% of the yearly plan, and State budget contribution reached VND406 millions, an increase of over 200% compared with 2001. The per-capita average income also increases year by year from VND550,000 per month in 2000 up to VND690,000 per month in 2002. Policies for labourers are fully carried out in a public, democratic and equal manner.

Maintaining the arena of the company in the process of industrialisation and modernisation, the directorate has fully acknowledged that the company shall have to continue the propaganda of policies of the Party and State for all employees, make more investment in manpower and equipment for furthering production capacity. More than that, the company shall have to actively bid for projects to generate sufficient jobs and stable income to all of its employees.

Acknowledging achievements of the company, the Government granted the Certificate of Merit to the company in 2000, the excellent emulation flag in 2001 as well as many other prizes and certificates of merit granted by branches of the Ministry of Transport.

SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO LAI CHÂU
CHỮ VỀ VÙNG CAO

TRƯƠNG XUÂN CỪ
Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo Lai Châu



Ông Trương Xuân Cừ - Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo Lai Châu

Thực hiện công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hướng tới nền kinh tế tri thức, giáo dục - đào tạo được coi là quốc sách hàng đầu. Với nhận thức ấy, ngành Giáo dục - Đào tạo Lai Châu đang chuẩn hoá đội ngũ giáo viên, từng bước hình thành hệ thống giáo dục hoàn chỉnh, đa dạng, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc trong tỉnh.

Được thành lập từ năm 1962, sau khi tỉnh Lai Châu được tái lập, hơn 40 năm qua, ngành Giáo dục - Đào tạo Lai Châu đã không ngừng lớn mạnh và phát triển, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp dạy và học, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, kiên cố hoá hệ thống trường lớp, đa dạng hoá các loại hình đào tạo, mang ánh sáng văn hoá đến khắp các bản làng.

Công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm

Với những khó khăn đặc thù của một tỉnh miền núi, trình độ dân trí của nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu còn thấp và hạn chế. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) và Chỉ thị 24/CT-TU của Tỉnh uỷ, công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học được xác định là nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách. Khi bắt đầu thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ giai đoạn 1996 - 2000, toàn tỉnh có 39.489 học sinh thất học, chiếm tỷ lệ 35%, tỷ lệ người mù chữ trong độ tuổi 15 - 25 còn 59,7%, mới có 13/157 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ. Đứng trước thực trạng đó, nhiệm vụ trước mắt của ngành Giáo dục - Đào tạo Lai Châu là tuyên truyền sâu rộng tới nhân dân các thôn bản, các xã về mục tiêu phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ vào năm 2000. Ngành đã huy động mọi lực lượng trong xã hội tham gia chương trình phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ. Tham gia tích cực phong trào này là Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Bộ đội Biên phòng tỉnh và học sinh sư phạm. Ngoài các lực lượng trên, ngành còn tuyển thêm hơn 1.000 giáo viên dạy phổ cập và xoá mù chữ tại các xã, các thôn bản, tạo điều kiện cho học sinh học hết bậc tiểu học ngay tại bản.

Với quyết tâm cao của toàn ngành giáo dục và các cấp chính quyền địa phương, Lai Châu đã cùng với cả nước hoàn thành mục tiêu quốc gia vào tháng 6-2000. Toàn tỉnh đã có 131/157 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ với kết quả 80% số trẻ ở độ tuổi 14 tốt nghiệp tiểu học, 91,1% số người trong độ tuổi từ 15 - 25 được



Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo Nguyễn Minh Hiển và Viện sĩ Nguyễn Văn Hiệu tới thăm và làm việc với Ban giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo Lai Châu

công nhận biết chữ. Đến hết tháng 12-2002, 26 xã còn lại của tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ.

Cùng với công tác phổ cập giáo dục tiểu học, ngành đang đẩy nhanh tiến độ phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Bằng nhiều biện pháp linh hoạt, ngành đã thực hiện tốt việc điều tra xây dựng, lập kế hoạch phổ cập (kế hoạch mở lớp phổ cập chi tiết cho từng đơn vị xã, phường) khoa học và chính xác. Công tác quản lý chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc các xã, phường, các trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã được sở, các phòng giáo dục chỉ đạo sâu sát và toàn diện. Để thực hiện tốt công tác phổ cập trung học cơ sở, ngành đã tham mưu với các cấp uỷ, chính quyền, phối hợp với các ban ngành huy động học sinh đến lớp, duy trì các lớp phổ cập; tăng cường đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy và học, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh lưu ban, bỏ học; tăng cường chế độ báo cáo để các cấp quản lý chỉ đạo có biện pháp tích cực, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện ở các đơn vị.

Mở rộng mạng lưới trường lớp, các loại hình đào tạo

Hiện nay, mạng lưới trường lớp trên toàn tỉnh ngày càng được mở rộng, đáp ứng yêu cầu trường gần dân, lớp tại bản. Các loại hình đào tạo đa dạng, phong phú đã thu hút hầu hết trẻ em tới lớp, tới trường. 100% các xã đã có trường tiểu học, 80,7% số xã có trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, số xã còn lại đều có các lớp trung học cơ sở gắn với các trường tiểu học, 100% các huyện thị có trường trung học phổ thông. Các lớp xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học được mở tới các bản làng. Ngành đã kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội vận động học sinh đến lớp đến trường; tham mưu với các cấp lãnh đạo có chế độ đãi ngộ đối với giáo viên, trợ cấp cho học sinh về sách giáo khoa, văn phòng phẩm, lương thực - thực phẩm trong thời kỳ giáp hạt; phát huy có hiệu quả hoạt động của các trung tâm giáo dục cộng đồng; thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với giáo viên. Riêng các giáo viên vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới được trợ cấp bằng 100% lương, xây dựng nhà ở và phương tiện làm việc.

Đồng thời, ngành đã thực hiện nhiều biện pháp bổ sung đội ngũ giáo viên, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn về trình độ đào tạo. Năm học 2002 - 2003, toàn ngành có 9.726 giáo viên, trong đó số lượng giáo viên đạt chuẩn đạt 94% trở lên. Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên dưới nhiều hình thức, đưa công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thành việc làm tự giác của giáo viên, đảm bảo dạy được và dạy tốt chương trình mới của các cấp học, ngành học. Đội ngũ cán bộ quản lý luôn được bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ và năng lực công tác.

Cùng với công tác đào tạo bồi

dưỡng đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng dạy và học, việc kiên cố hoá hệ thống trường lớp cũng được ngành đặt lên hàng đầu. Trong những năm qua, ngành đã tranh thủ huy động và sử dụng hợp lý nhiều nguồn vốn để xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học. 90% các trường trung học phổ thông, trường dân tộc nội trú, các trường ở thị xã, thị trấn, nhiều điểm ở vùng cao được ngói hoá, nhiều trường học được trang bị máy vi tính, phòng học tin học. Năm học 2002 - 2003, số phòng học từ cấp 4 trở lên đối với bậc mầm non là 268/556 phòng (chiếm 48%), bậc tiểu học là 1.478/3.303 phòng (chiếm 44,7%), bậc trung học cơ sở là 674/984 phòng (chiếm 68%), bậc trung học phổ thông là 100%; không còn phòng học 3 ca.

Nhờ thực hiện các biện pháp tích cực và đồng bộ này, chất lượng giáo dục ngày càng ổn định và từng bước được nâng cao. Năm học 2002 - 2003, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 98%, trung học cơ sở đạt 95,5%, trung học phổ thông đạt 95,3%, bổ túc cơ sở đạt 99%, bổ túc trung học đạt 89,1%. Toàn tỉnh có 256 học sinh giỏi cấp tỉnh, 13 học sinh giỏi cấp quốc gia; 7.000 lượt học sinh dự thi vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, tỷ lệ học sinh trúng tuyển đạt 39,5%.

Với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Bộ Giáo dục - Đào tạo, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, các cấp uỷ, chính quyền địa phương; sự giúp đỡ của các ban, ngành đoàn thể; sự ủng hộ của nhân dân các dân tộc và đặc biệt là sự nỗ lực của toàn ngành, sự nghiệp giáo dục - đào tạo Lai Châu đang từng ngày khởi sắc, phát triển vững chắc, cân đối và toàn diện. Theo bước chân của những người giáo viên, những người làm công tác giáo dục, cái chữ đã về với những bản làng xa xôi, góp phần thắp lên ngọn lửa hy vọng trong lòng những người dân bản về một tương lai tươi sáng hơn - khi cái đói, cái nghèo, cái dốt không còn ngự trị.

Mục tiêu của ngành Giáo dục - Đào tạo Lai Châu đến năm 2005

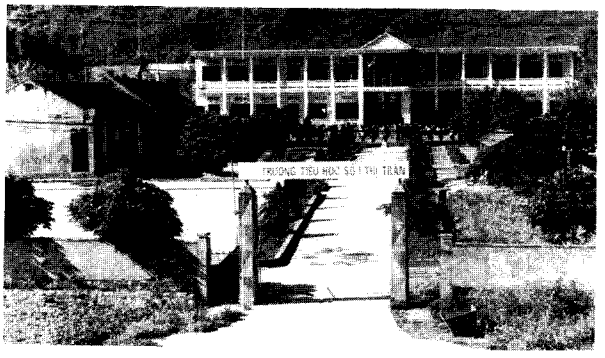
Nhận thức sâu sắc về mối quan hệ giữa sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và phát triển giáo dục - đào tạo, được sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh và các cấp chính quyền địa phương, ngành Giáo dục - Đào tạo Lai Châu đang nỗ lực phấn đấu để đến năm 2005 hoàn thành mục tiêu sau:

1) ***Xoá xã trắng về giáo dục mầm non, huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp. Khu vực thị xã, thị trấn và vùng thuận lợi huy động 80% - 85% số trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo. Khu vực khó khăn huy động 30% số trẻ 5 tuổi ra lớp.***
2) ***Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ. Phấn đấu 30% số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, 42 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.***
3) ***100% giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó có 20% giáo viên có trình độ trên chuẩn.***
4) ***30% số trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, mỗi huyện có ít nhất 1 trường trung học cơ sở đạt chuẩn, 15% trường trung học phổ thông đạt chuẩn. Thực hiện tốt kế hoạch đổi mới chương trình sách giáo khoa tiểu học, trung học cơ sở, trung học chuyên ban.***
5) ***Thực hiện kế hoạch kiên cố hoá trường học, 100% các trường được xây dựng từ cấp 4 trở lên.***

LAI CHAU DEPARTMENT OF EDUCATION AND TRAINING
BRINGING THE LITERACY TO THE ETHNIC MINORITIES

TRUONG XUAN CU
Director of Lai Chau Department Education and Training Department

Education and training is regarded as the top national policy in the process of industrialization, modernization and on the way to set up a knowledge-based economy. Being aware of that, the education and training branch in Lai Chau have standardized its teaching staffs and gradually set up a complete, diversified and active education system to meet the demand for learning and studying of all the people in the province.



30% of the primary schools meeting national standard is the set target of Lai Chau Education and Training Branch by 2005

Lai Chau education and training branch was founded in 1962, after the province was restored. During the past 40 years, Lai Chau education and training have continuously developed and made progresses in improving the education quality, innovating the methods of learning and teaching, implementing the education socialization, strengthening the system of class and school, diversifying the training forms and bringing the cultural light to the mountain hamlets and villages.

Illiteracy eradication and education universalization is regarded as the key task

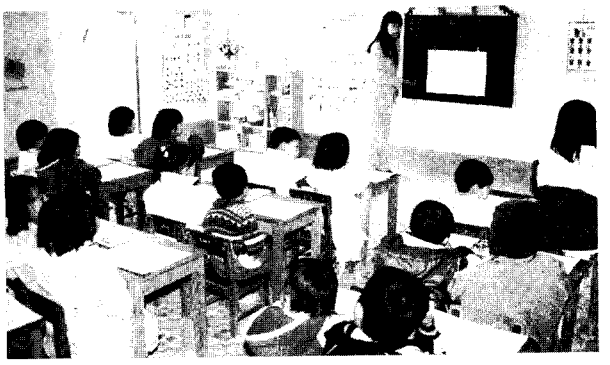
Due to the particular difficulties of a mountainous province, the people's intellectual in Lai Chau is still low and limited. In the implementation of the Government Resolution II (Session VIII) and the Instruction 24/CT-UB of the provincial Party Committee, the illiterate eradication and the universalization of elementary education is regarded as the key and pressing task. When the illiterate eradication and the universalization of elementary education was first implemented in the period 1996-2000, there were 39,489 illiterates accounting for 35% of the population, 59.7% of whom were in the age of 15-25. Only 13 out of 157 wards and communes was certified with the national standard of elementary education universalization and illiterate eradication. Facing this fact, the immediate task of Lai Chau education and training branch was to carry out the wide propaganda to the people in the mountain hamlets and villages about the set targets for the completion of elementary education universalization and illiterate eradication by 2000. All the forces in the society were also mobilized to participate in the program of education universalization and illiterate eradication. The Youth Union, the Women' s Union, the provincial Frontier Guards and students of the teacher's training colleges are the one who actively and enthusiastically participated in the program. Apart from these above forces, more than 1,000 teachers for the program of education universalization and illiterate eradication are employed. These teachers teach the pupils at their mountain hamlets and communes giving them a chance to finish their elementary education right at their land. Thanks to the high determination of the education and training branch and the local authorities at all levels, Lai Chau together with the whole nation finished the national standard on

June 2000. There have been 131 out of 157 wards and communes meeting the national standard on elementary education universalization and illiterate eradication, 80% of the children in the age of 14 finishing the elementary education, 91.1% of the people in the age of 15 to 25 being recognized to be literate. By the end of December 2000, the other 26 communes were recognized for their completion of elementary education universalization and illiterate eradication.

Along with the primary education universalization, the pace of primary education universalization has been speeded up. With a number of flexible measures, the scientific and accurate investigation and plan for the education universalization (the detail universalization plan for each ward and commune) have been successfully implemented. Under the close and comprehensive guidance of the education and training department and services, the management, supervising and speeding up have been seriously implemented by all the wards and communes. In order to implement successfully the program of primary universalization, the educators have given advice to the authorities at all levels, co-operated with other bodies and branches to mobilize the pupils attending the class and to maintain the universalizing classes. At the same time, the branch has also increased the number of teachers, improved the quality of education, reduced the number of the drops-out and repeating class pupils to the lowest rate. The reports to the leadership levels have been enhanced for their active and immediate guidance and measures to solve the difficulties and hindrance during the implementation at the localities.

Extending the system of schools and classes and training forms

At present, the system of schools and classes province-wide have been extended, which meets the requirement for the schools near the inhabitant residences and classes at the mountain hamlets and villages. The diversified and abundant forms of training have attracted most of the children to attend school. 100% of the communes have the elementary schools, 87% of that have the elementary and primary schools and the rest of those have the primary-level classes at



A class at a kindergarten school

the elementary schools; 100% of the districts have the secondary schools. The classes for primary education universalization and illiterate eradication are opened as far as to the mountain hamlets and villages. The education and training branch has co-operated with other branches, unions and social organizations to mobilize the children to attend school. They have advised the local authorities to have the priorities for the teachers and subsidies for the pupils on textbooks, learning instruments and foods during the between-crop period. The operation of the public education centers has effectively been brought into play and the Party and Government's guidelines and policies for the teachers have been implemented. The teachers in the particularly difficult regions and border areas are subsidized with 100% salary, house and vehicle to work. At the same time, a number of measures have been applied to employ more teachers fulfilling the requirement for quantity, synchronous structure and training standard. In the school year 2002-2003, Lai Chau education and training branch has 9,726 teachers, more than 94% of whom meet the standard requirement. The teachers have regularly been fostered through a variety of training forms. The fostering and self-fostering have been made to be self-conscious responsibility of the teachers to ensure the teaching and good teaching of the new curriculum at all educational levels. The management officers have been fostered for the improvement of their standard and work ability. Along with the training and fostering of the teaching staffs for a better quality of teaching and learning, the strengthening requirement for the system of classes, schools has also been put into the top policies of the branch. In the recent

years, the branch has mobilized and used effectively the capital resources for their infrastructure and learning and teaching facilities and equipment. 90% of the schools which are the secondary schools, the boarding schools for the ethnic minorities, the schools in the provincial town and township and the highland regions have been roofed with tiles and a number of schools are equipped with computers and computer-learning classrooms. In the school year 2002-2003, the number of tiled-roof classrooms schools are 268 out of 556 ones in the nursery (accounting for 48%), 1,478 out of 3,303 ones in elementary schools (accounting for 44.7%), 674 out of 984 ones in the primary schools (accounting 68%) and 100% in the secondary schools. No three-shift classrooms are found in all schools.

Thanks to these synchronous and positive measures, the quality of education has been steadily developed and improved. In the school year 2002-2003, the rate of pupils passing the final exam is 98% at the elementary schools, 95.5% at the primary schools, 95.3% at the secondary schools, 99% at the primary continuation schools and 89.1% at the secondary continuation schools respectively. There are 256 pupils with excellent title at provincial level and 13 ones at the national level in the province and 700 times of pupils participating the entrance exams to the universities and vocational high-schools, 39.5% of whom pass these examinations.

Thanks to the concern and close guidance of the Ministry of Education and Training, the Provincial Party Committee, the Provincial People's Council, the Provincial People's Committee, the executive committees and the authorities at the localities; the assistance of the branches, unions and organizations; the support of the peoples in the province, and especially the great efforts of the whole branch, the cause of education and training of Lai Chau is getting off the ground and steadily, symmetrically and comprehensively developing. Bringing along with the teachers and the educators, the literacy has been brought to the remote and mountainous hamlets and villages, contributing to light up a faith of the ethnic minorities for a brighter future when the hunger, poverty and illiteracy are wiped out.

The targets of Lai Chau's Education and Training to 2005

Taking the full awareness of the relationship between socio-economic development and education and training; under the leadership of the Provincial Party Committee, People's Council, People's Committee and the local authorities at all levels, Lai Chau's Education and Training has made their efforts to hit these following targets by 2005:

1) Bringing the nursery education to all communes and maximum mobilizing the children in the school age to attend schools. The rate of the children in the age of 5 attending nursery schools will be 80% -85% in the provincial and township and favorable regions and 30% in the difficult-stricken regions respectively.

2) Maintaining and steadily developing the achievements of primary education universalization and illiterate eradication. 30% of the communes meet the standard of elementary education universalization at the right age and 42 wards and communes meet the standard of primary education universalization.

3) 100% of the nursery, elementary and primary teachers meet the standard of training level, 20% of them are above the standard.

4) 30% of the elementary schools meet the national standard; each district has at least one primary school meeting the standard; 15% of the secondary schools meet the standard. The plan for innovation of textbooks at the elementary, primary and specialized-subject secondary schools will be successfully implemented.

5) The plan for strengthening the classrooms and schools will be implemented; 100% of schools will be constructed with tiled-roof upwards.

NGÀNH Y TẾ LAI CHÂU
CHÚ TRỌNG Y TẾ CƠ SỞ CÙNG VỚI PHÁT TRIỂN Y TẾ CHUYÊN SÂU

LÒ XUÂN LUYỆN
Giám đốc Sở Y tế Lai Châu

Sức khoẻ là nguồn vốn quý nhất của mỗi con người. Chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cộng đồng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là nền tảng, hạt nhân trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội. Nhận thức được điều đó, ngành Y tế Lai Châu đã cố gắng vượt qua những điều kiện khó khăn của một tỉnh miền núi biên giới, hoàn thành xuất sắc trọng trách được giao phó.



Bác sĩ Lò Xuân Luyện - Giám đốc Sở Y tế Lai Châu

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) về sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Y tế, của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và các ban, ngành của tỉnh, ngành Y tế Lai Châu đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ: không để xảy ra dịch bệnh lớn, công tác khám chữa bệnh đạt chất lượng cao, số bệnh nhân mắc bệnh sốt rét giảm 10 - 15%/năm; số ca điều trị khỏi bệnh lao và bệnh phổi đạt 85%, tỷ lệ phụ nữ khám thai 3 lần khám thai/kỳ đạt 48%, tỷ lệ đẻ có cán bộ y tế chăm sóc đạt 58%, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi mỗi năm giảm 2%.

Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở

Những thành tựu ấy được tạo dựng nhờ vào sự đóng góp không nhỏ của mạng lưới y tế cơ sở. Đây là đơn vị kỹ thuật đầu tiên gần nhân dân nhất, có nhiệm vụ phát hiện sớm các loại bệnh dịch, khám chữa bệnh và cấp cứu người bệnh tại cộng đồng; đồng thời thực hiện các mục tiêu chương trình y tế quốc gia, đảm bảo mọi người dân được chăm sóc sức khoẻ cơ bản với chi phí thấp nhất, góp phần thực hiện công bằng xã hội, xoá đói giảm nghèo, xây dựng nếp sống văn hoá và đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Trong những năm vừa qua, ngành Y tế Lai Châu đã không ngừng mở rộng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở, hiện đã có 100% huyện, thị tổ chức mô hình trung tâm y tế, đồng thời đã kiện toàn tổ chức các bộ phận thuộc trung tâm y tế; 7 bệnh viện đa khoa huyện, 25 phòng khám đa khoa trực thuộc các trung tâm y tế tuyến huyện, thị với tổng số giường bệnh là 992 giường. Hầu hết các cơ sở khám chữa bệnh được củng cố, một số cơ sở tuyến tỉnh, huyện và phòng khám khu vực đã và đang được đầu tư xây dựng khang trang. 100% xã, phường, thị trấn có cán bộ y tế hoạt động với tổng số cán bộ toàn ngành y tế tính đến 31-12-2002 là 3.801 người, trung bình 3,74 y, bác sĩ/vạn dân. Trong đó có 103 y, bác sĩ ở tuyến huyện, phòng khám đa khoa, chiếm 45% tổng số bác sĩ toàn

ngành, tăng 83,9% so với năm 1995.

Chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân từng bước được cải thiện. Tinh thần, thái độ phục vụ bệnh nhân theo tinh thần "Lương y như từ mẫu" của cán bộ y tế ở tất cả các cơ sở khám chữa bệnh ngày càng được khẳng định. Trang thiết bị của các cơ sở y tế cũng được nâng lên một bước. Trong đó, tuyến huyện được trang bị một số thiết bị cần thiết phục vụ công tác xét nghiệm, phẫu thuật, cấp cứu và một số thiết bị khám chữa bệnh thông thường khác; đối với tuyến xã, thôn, bản, trang thiết bị cũng được đầu tư nâng cấp bằng nhiều dự án, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ của nhân dân trong tỉnh.

Do chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở nên mặc dù là vùng núi cao, hoạt động y tế còn gặp nhiều khó khăn, nhưng vài năm trở lại đây, tỉnh Lai Châu không có dịch bệnh lớn xảy ra, những bệnh dịch như sốt rét, thương hàn, lỵ,... đã được khống chế và đẩy lùi. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 6 loại vắcxin tăng từ 82,14% (năm 1995) lên 90% (năm 2003). Tỷ lệ mắc và chết do một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đã giảm 50 - 60% so với năm 1995. Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ bà mẹ, trẻ em cũng đạt nhiều kết quả đáng mừng. Tỷ lệ phụ nữ chết khi sinh giảm từ 195 ca tử vọng /10 vạn ca đẻ sống (năm 1995) xuống còn 142 ca tử vong/10 vạn ca đẻ sống (năm 2002). Tỷ lệ trẻ em chết dưới 1 tuổi giảm từ 70‰ (năm 1995) xuống còn 65‰ (năm 2002). Năm 2002, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm xuống còn 36% so với năm 1995.

Hướng tới xây dựng nền y tế chuyên sâu

Không chỉ chú trọng xây dựng y tế cơ sở vững mạnh, ngành Y tế Lai Châu cũng đặc biệt quan tâm xây dựng nền y tế chuyên sâu để đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh tại chỗ do đặc thù của Lai Châu là khá xa so với Hà Nội, gặp nhiều khó khăn khi chuyển bệnh nhân về tuyến Trung ương điều trị. Trong những năm gần đây, nhờ sự hỗ trợ của Chính phủ, của Bộ Y tế và những tổ chức nước ngoài, ngành Y tế Lai Châu đã tập trung đầu tư các trang thiết bị hiện đại như: máy nội soi, X-quang, máy xét nghiệm sinh hoá,... với số vốn đầu tư hàng trăm tỷ đồng, phục vụ công tác khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh như: bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện y học cổ truyền và các bệnh viện tuyến huyện. Chỉ tính riêng trong năm 2002, ngành đã đầu tư gần 5 tỷ đồng nâng cấp trang thiết bị cho các trung tâm y tế. Đặc biệt, ngành đã đầu tư 140 tỷ đồng xây dựng mới bệnh viện đa khoa tỉnh với 400 giường bệnh, với đầy đủ trang thiết bị khám chữa bệnh hiện đại.



Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm và Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương Tòng Thị Phóng lên thăm và làm việc với cán bộ ngành Y tế Lai Châu.

Bên cạnh đó, ngành Y tế Lai Châu cũng đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y, bác sĩ với nhiều hình thức khác nhau như: gửi cán bộ đi đào tạo tại các trường chuyên ngành y tế của Trung ương, tại các bệnh viện đầu ngành, mở các lớp tập huấn do các chuyên gia từ các bệnh viện chuyên khoa đầu ngành Trung ương giảng dạy. Nhờ vậy, năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, thầy thuốc Lai Châu ngày càng được nâng cao, đáp ứng nhu



Lãnh đạo Sở Y tế Lai Châu hội thảo với các chuyên gia của Đức về phòng chống bệnh phong

cầu khám chữa bệnh, cứu chữa được nhiều ca hiểm nghèo như: vỡ thận, gẫy xương phức tạp, chấn thương sọ não, vỡ gan, vết thương thấu tim,... mà trước đây phải chuyển về tuyến Trung ương điều trị. Đội ngũ cán bộ y, bác sĩ có trình độ chuyên sâu cùng trang thiết bị được đầu tư hiện đại là yếu tố quan trọng hàng đầu, giúp ngành Y tế Lai Châu nâng cao năng lực và chất lượng khám chữa bệnh, nâng dần số bệnh nhân điều trị khỏi qua các năm. Nếu năm 1995 trung bình số ngày điều trị khỏi cho một bệnh nhân là 7,8 ngày thì đến năm 2002 giảm xuống còn 6,8 ngày.

Bên cạnh đó, ngành Y tế Lai Châu còn thực hiện tốt công tác cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh. Là tỉnh vùng cao biên giới, Lai Châu nhận được sự quan tâm, ưu đãi của Chính phủ trong việc cấp phát thuốc, bình quân 25 nghìn đồng/người/năm. Từ ngày 01-7-2003, thực hiện Quyết định số 39/TTg của Thủ tướng Chính phủ về khám chữa bệnh cho người nghèo trong toàn tỉnh bằng thẻ bảo hiểm y tế, 474.350 thẻ bảo hiểm y tế đã được phát cho nhân dân trong 12 huyện, thị xã.

Định hướng cho tương lai

Có thể nói, trong những năm qua, ngành Y tế Lai Châu đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác khám chữa bệnh có nhiều chuyển biến đáng mừng, góp phần bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cộng đồng, nhưng khó khăn chưa phải là đã hết. Để nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, ngành Y tế Lai Châu đã xây dựng đề án phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2001 - 2010. Theo đó, ngành sẽ tập trung vào mục tiêu chính là:

1) Củng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả của mạng

Một số chỉ tiêu về phòng chống dịch bệnh

Khống chế tới mức thấp nhất tỷ lệ mắc và tử vong do các loại dịch bệnh: thương hàn, sốt rét, lỵ, viêm não Nhật Bản B,... Phát hiện sớm và xử lý kịp thời, không để dịch lớn xảy ra.

Đến năm 2005, tỷ lệ mắc sốt rét giảm 25% so với năm 2001; tỷ lệ người mắc bệnh bướu cổ giảm còn 10%, trong đó tỷ lệ bướu cổ ở trẻ em 8 - 12 tuổi giảm còn 8%; phát hiện 70% bệnh nhân lao có trong cộng đồng, trong đó trên 85% số bệnh nhân đã phát hiện được điều trị khỏi; 50% bệnh nhân mù loà được mổ đục thuỷ tinh thể và phục hồi ánh sáng; 40% bệnh nhân tâm thần được quản lý và điều trị; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vắcxin hàng năm đạt trên 95% và mở rộng tiêm chủng một số loại vắcxin khác như: vắcxin viêm não Nhật Bản B, viêm gan B, thương hàn,...

Đến năm 2010, tỷ lệ mắc sốt rét giảm 50% so với năm 2001; tỷ lệ người bị mắc bướu cổ giảm còn 5%; phát hiện 80% bệnh nhân lao có trong cộng đồng, trong đó trên 90% số bệnh nhân đã phát hiện được điều trị khỏi; 90% bệnh nhân mù loà được mổ đục thuỷ tinh thể và phục hồi ánh sáng; 80% bệnh nhân tâm thần được quản lý và điều trị; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vắcxin hàng năm đạt trên 95%.

lưới y tế cơ sở, nhằm ngăn chặn kịp thời các bệnh dịch: sốt sét, thương hàn,... không để dịch lớn xảy ra.

2) Phấn đấu đạt chuẩn quốc gia y tế xã, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, ưu tiên vùng sâu, vùng xa để có điều kiện chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng.

3) Tăng cường cán bộ và trang bị kỹ thuật, huy động tối đa các nguồn vốn, chủ yếu là vốn ngân sách nhà nước để tập trung đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, thuốc men.

4) Nâng cao nhận thức về vai trò của y tế cơ sở và trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Nhằm kiện toàn mạng lưới y tế, ngành Y tế Lai Châu còn đề ra một số mục tiêu về cung cấp dịch vụ y tế, mở rộng mạng lưới y tế cơ sở, phát triển nguồn nhân lực y tế cơ sở và tăng cường cơ sở vật chất của ngành.

Để đạt được những mục tiêu trên, trong những năm tới, giải pháp quan trọng hàng đầu là tăng cường bác sĩ đa khoa và chuyên khoa cho tuyến huyện, tăng cường bác sĩ, cán bộ y tế xã, cán bộ y tế thôn, bản. Theo đó, ngành sẽ tập trung đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ y tế, đồng thời có chính sách khuyến khích cán bộ y tế từ miền xuôi lên phục vụ cho tỉnh; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và nhà trạm y tế. Theo đó, trong giai đoạn 2005 - 2010, phấn đấu xây mới, nâng cấp, sửa chữa 100% phòng khám đa khoa khu vực và 100% số trạm y tế.

Với tinh thần phấn đấu nỗ lực không ngừng cùng tấm lòng nhân ái "lương y như từ mẫu", những chiến sĩ áo trắng vẫn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong hoàn cảnh tác nghiệp trên địa bàn một tỉnh vùng cao biên giới còn gặp nhiều khó khăn. Phát huy những thành quả đó, ngành Y tế Lai Châu nguyện cống hiến nhiều hơn nữa trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Một số mục tiêu về chăm sóc sức khỏe nhân dân từ nay đến năm 2010

Nguồn: Sở Y tế Lai Châu

Mục tiêu	2001	2005	2010	Toàn quốc đến năm 2010
Bác sĩ/vạn dân	3,63	4	4,2	4,5
Tổng số bác sĩ	229	270	307	
Tỷ lệ xã có bác sĩ (%)	8,97	30	50	80
Số xã và phòng khám khu vực có bác sĩ	14	47	78	
Số xã và thôn bảo có nhân viên y tế đạt trình độ sơ cấp trở lên (%)	0	68	100	
Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em < 5 tuổi (%)	39,5	30	25	20
Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng bào thai < 2.500g (%)	12,6	11	9	6
Tỷ suất chết trẻ em < 1 tuổi (‰)	56	40	30	25
Tỷ suất chết trẻ em < 5 tuổi (‰)	65	55	40	32
Tỷ suất chết mẹ (‰)	1,65	1,20	1,00	0,7
Tuổi thọ trung bình	58	65	67	71

LAI CHAU HEALTH SECTOR
FOCUSING ON HEATH BRANCHES ALONG WITH DEVELOPING INTENSIVE HEATH SECTOR

LO XUAN LUYEN
Director of Lai Chau Heath Department

Heath is the most valuable treasury of each human. Public heathcare is the most important duty, is the base and core of human resource development to realise the socio-economic target. Being aware of that, Lai Chau Health sector has tried to overcome difficulties of a mountainous border province and well fulfil given heavy tasks.

Implementing the Central Resolution No.4 (Session VII) on public health care, during last years, thanks to the concern and guidance of Ministry of Heath and Provincial Party Committee, Provincial People's Council, Provincial People's Committee, and other provincial branches and sectors, Lai Chau Heath sector has obtained many encouraging achievements, controlling big epidemics and providing qualified heathcare and treatment and lowering number of marsh fever cases to 10-15% per year, curing 85% of tuberculosis and lung disease cases and 58% of delivery cases are assisted by medical cadres, 48% of pregnant women experienced 3 check-ups, decreasing the annual rate of under-five malnourished children to two per cent.



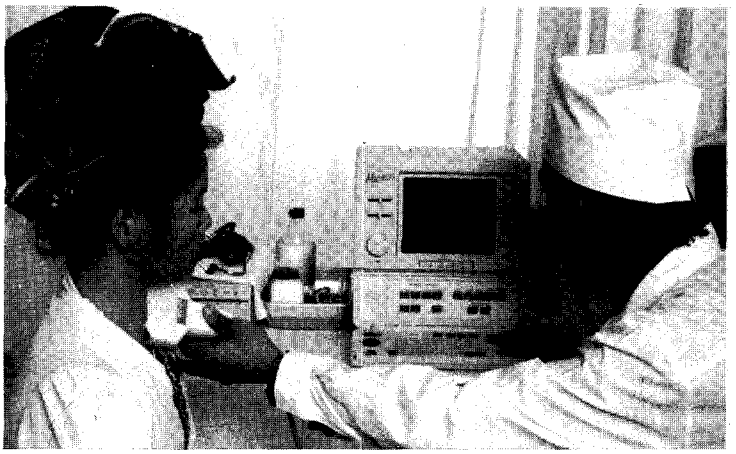
Review Congress of medical cooperation between two provinces: Lai Chau (Vietnam) and Phong Sa Ly (Laos).

Expand and improve the operation quality of healthcare network

Those achievements are attainable thanks to great contribution of health branch system. This is the most accessible medical unit having a duty to detect variety of diseases and carry out disease treatment and give emergency aid to people as well as implement national health programs provide public primary heathcare with lowest cost, contributing to social equality, hunger elimination and poverty reduction, creating cultural lifestyle establishment and ensure social order. During last years, Lai Chau Health sector has continuously expanded and developed health branch system and 100% of districts and town have now organised health centre mode and consolidated health centre organisation. There have now been seven district general hospitals, 25 general health offices under the

administration of health centres with 992 beds in total. Most of health branches have been consolidated and spaciously built. Until December 31st 2002, it was estimated to have 3,801 medical staff in 100% of communes, wards and townships people averaged at 3.74 doctors per ten thousand people. Among which, there have been 103 doctors and assistants at district level and in general offices, accounting for 45% of the total number of doctors, 83.9% over compared to that in 1995.

Examining local people for goitre.



Public heathcare quality of health branch system has gradually been improved with increasingly affirmed "doctor is gentle mother" spirit of medical staff and with upgraded medical equipment. Among which, equipment for medial laboratories and surgery, emergency aid and other health activities have been provided at district, commune, hamlet and village levels, meeting the demand of local people.

Despite the fact that health activities in a mountainous province meet a lot of difficulties, thanks to developing health branch system, big epidemics have not so far appeared and many diseases such as marsh fever, typhoid fever and

Some indices of public heathcare to 2010

Source: Lai Chau Health Department

Indices	2001	2005	2010	The whole country by 2010
Doctor per ten thousand people	3.63	4	4.2	4.5
Total doctor	229	270	307	
Rate of communes having doctor (%)	8.97	30	50	80
Number of communes and health offices having doctor	14	47	78	
Number of communes, villages and hamlets having doctors at primary professional education upward (%)	0	68	100	
Percentage of malnourished children under-five	39.5	30	25	20
Percentage of malnourished foetuses (under 2.500g)	12.6	11	9	6
Mortality percentage of under-one children	56	40	30	25
Mortality percentage of under-five children	65	55	40	32
Maternal mortality percentage	1.65	1.20	1.00	0.7
Life expectancy	58	65	67	71

dysentery have been controlled and pushed back in Lai Chau. Rate of under-one children injected six kind of vaccines has increased from 82.14% (in 1995) to 90% (in 2003). Rate of infected and death cases of dangerous diseases have gone down from 50-60% compared to that in 1995. Children and mother healthcare activities have achieved encouraging results. Maternal mortality rate decreased from 195 cases per 10 ten thousand live births (in 1995) from 142 death cases per ten thousand live births. Under-one mortality rate reduced from 70% (in 1995) to 65% (in 2002). In 2002, under- five malnourished children lowered to 36% compared to that in 1995.

Heading toward intensive heath sector

Lai Chau Health sector not only focus on establishing strong health branches but also develop intensive health sector to meet the demand of on-the-spot treatment because it is very difficult to deliver patients from such a far province as Lai Chau to central hospitals in Ha Noi. Thanks to the assistance from the Government and Ministry of Health and international organisations, Lai Chau has concentrated on modern equipment investment such as X-ray machines, scanners and bio-chemical testing machines with the total investment of hundreds of VND trillion to serve disease treatment in provincial hospitals such as: Provincial General Hospital, Hospital of Traditional Medicine and district hospitals. Only in 2002, the sector invested nearly VND5 trillion in upgrading equipment for health centres. Especially, VND140 trillion has been invested in the construction of the provincial General Hospital with 400 beds and modern equipments.

In addition, Lai Chau Health sector pays special attention to training activities and professional knowledge improvement in various forms: the dispatch of cadres to be trained in central medical professional colleges and leading hospitals, the organisation of training

Some indices on disease prevention and control

Minimize rate of infected and death cases of some diseases such as: marsh fever, typhoid fever, Japanese encephalitis B, promptly detect and tack with the disease and constraint big epidemics.

By 2005, it is expected to decrease rate of marsh fever cases by 25% in compared to that in 2001, reduce rate of goitre cases to 10%of which children's cases reduced to 8%, detect 70% of tuberculosis cases among public, recover 85% among them, operate cataract surgery for 50% of blind people to recover their sight, manage and treat 40% of mental patients, reach under-one children vaccination rate of 95% and expand other vaccination such as: Japanese encephalitis B, hepatitis B and typhoid fever.

By 2010, it is expected to decrease marsh fever rate by 50% compared to that in 2001, lower rate of goitre cases to five per cent, detect and cure 80% of tuberculosis cases 90% of which have been treated and recovered; operate cataract surgery for 90% of blind people, manage and treat 80% of mental patients, obtain under-one children vaccination rate of 95%.

courses lectured by experts of leading specialised central hospitals. Therefore, the capacity, experience of Lai Chau medical staff and cadres have been improved, meeting the demand for dangerous diseases treatment such as kidney breakage, complicated bone, brain damage and heart- penetrated injury that used to be cured only by central hospitals. Medical staff with specialised knowledge and modern equipment are vital factors to help Lai Chau Health sector improve healthcare capacity and quality, gradually increase number of cured patients each year. Average number of days of patient treatment was 7.8 days in 1995 and decreased to 6.8 days in 2002.

Furthermore, Lai Chau Health sector has well implemented medicine provision across the district. Being a mountainous province, Lai Chau has received the concern and priority from the Government in medicine provision and distribution, averaging at VND 25 thousand per capita per year. Since July 1st 2003, pursuant to the Decision No.34/TTg of Prime Minister on poor people heathcare using health insurance cards, 474,350 health insurance cards have been delivered to people in 12 districts and town.

Orientation for the future

Likely to say, during last years, Lai Chau Health sector has well fulfilled given tasks. Medical examination and treatment have achieved satisfactory progress, contributing to public heath care and protection, however, difficulties still remain. With a view to enhance the quality of medical examination and treatment, Lai Chau Health sector has built projects on 2001-2010 period's health branch system development. Accordingly, the sector shall focus on following main targets:

1) Consolidate the organisation, renovate the method of operation, improve the quality and efficiency of heath branch system and promptly contain diseases such as: marsh fever and typhoid fever and minimize big epidemics.

2) Strive to obtain national standard, well implement national health programs with priority given to mountainous and remote areas to facilitate primary public healthcare. Ensure public access to qualified heath service.

3) Increase cadres and equipment, fully mobilise capital sources with majority of State budget to concentrate on construction and repair and upgrading infrastructure and medical equipment, medicine.

With a view to consolidate health system, Lai Chau health sector has set out some targets on health service delivery, health branch system expansion human resources development and infrastructure enhancement.

To achieve those targets, in the coming years, the most important solution is the increase of specialised and general doctors for the district level and health staff for commune, village and hamlet levels. Accordingly, the sector focuses on training and retraining medical staff as well as formulating policies on encouraging medical staff from plain provinces to work in Lai Chau, enhance investment in infrastructure and health stations. In 2001-2010 period, the province strives to build, upgrade and repair 100% of local general health offices and 100% of health stations.

With the spirit of endless efforts and the benevolent heart: "doctor is gentle mother", those combatants in white blouse have fulfilled given tasks in difficult circumstances of a mountainous border province. Developing those achievements, Lai Chau Health sector pledges to devote to healthcare activities, contributing to improving life quality of local people.

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LAI CHÂU
NIỀM TỰ HÀO CỦA NGÀNH Y TẾ LAI CHÂU

PHẠM XUÂN CÔI
Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Lai Châu

Trong những năm qua, để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu đã không ngừng chú trọng bồi dưỡng năng lực, trình độ chuyên môn và y đức cho đội ngũ y - bác sĩ, phấn đấu vì mục tiêu chất lượng, công bằng và hiệu quả, xứng đáng là bệnh viện đầu ngành, niềm tự hào của ngành Y tế Lai Châu.



Tập thể ban lãnh đạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu

Được thành lập vào tháng 10 năm 1993 - tiền thân là Bệnh viện huyện Điện Biên, qua 10 năm xây dựng, phấn đấu vì sự nghiệp y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu đã từng bước đi vào ổn định và phát triển. Từ 100 giường bệnh trong những năm đầu thành lập, đến nay, bệnh viện đã có 210 giường. Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đang thực hiện nhiệm vụ của một bệnh viện loại II với 4 phòng chức năng, 15 khoa lâm sàng và cận lâm sàng, cùng 240 cán bộ y bác sĩ. Mỗi năm, bệnh viện khám chữa bệnh cho trên 100 nghìn bệnh nhân. Chất lượng hoạt động mọi mặt được nâng lên. Niềm tin của nhân dân các dân tộc vào ngành y tế của tỉnh nói chung và bệnh viện nói riêng ngày càng được củng cố.

Không ngừng nâng cao chuyên môn và rèn luyện y đức

Từ chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện đa khoa trung tâm tuyến tỉnh, xác định yếu tố con người là yêu cầu quan trọng số một để phát triển sự nghiệp y tế địa phương, ngay từ khi thành lập, bệnh viện đã đặc biệt chú trọng đến công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ. Hàng năm, bệnh viện thường xuyên cử cán bộ đi tập huấn các lớp ngắn hạn, dài hạn để nâng cao trình độ chuyên môn. Do đó, đến nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu đã có đội ngũ y, bác sĩ tương đối hùng hậu với 62 người có trình độ đại học, 25 bác sĩ chuyên khoa cấp I, 2 bác sĩ chuyên khoa cấp II, 4 thạc sỹ y khoa. Hiện tại, bệnh viện đang có 18 cán bộ học chuyên khoa sau đại học, cử nhân tại chức dài hạn,... Ngoài ra, tất cả các y tá trưởng đều được đào tạo lại từ 3 - 6 tháng ở Hà Nội tại các trường của Bộ Y tế.

Không chỉ cử người đi đào tạo, lãnh đạo bệnh viện thường xuyên mời các giáo sư đầu ngành về giảng cho các chuyên khoa, nội, ngoại, sản, nhi, dược, lâm sàng, nghiên cứu khoa học,... để các cán bộ, y bác sĩ nâng cao trình độ chuyên môn, bắt nhịp được với những tiến bộ của y học trong nước và thế giới. Bên cạnh đó, bệnh viện còn tổ chức cho các y bác sĩ đi tham quan, học tập kinh nghiệm khám chữa bệnh tại các bệnh viện lớn như Bạch Mai, Việt Đức, Chợ Rẫy, Xanh Pôn,...

Hàng năm, bệnh viện còn đón nhận lực lượng trẻ từ các trường của Trung ương và địa phương theo đúng quy chế tuyển của ngành y tế để tạo lớp kế cận cho mai sau. Đồng thời, lãnh đạo bệnh viện cũng chú trọng đến công tác giáo dục tư tưởng nghề nghiệp cho đội ngũ y bác sĩ. Nhờ vậy, 12 điều y đức, tinh thần thái độ, tác phong làm việc, quy chế bệnh viện được đội ngũ cán bộ, y bác sĩ thực hiện nghiêm túc.

Bệnh viện đầu ngành của ngành Y tế Lai Châu

Nhờ thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, y bác sĩ, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên rõ rệt. Năng

Với những cố gắng, nỗ lực của lãnh đạo và tập thể cán bộ, y bác sĩ, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu đã vinh dự được nhận bằng khen của Chính phủ vào năm 1999; Huân chương Lao động hạng Ba do Nhà nước trao tặng vào năm 2000. Hiện nay, bệnh viện có 76 đảng viên (mỗi năm kết nạp 10 - 12 đảng viên) và 2 thầy thuốc ưu tú.

lực của cán bộ y, bác sĩ đã đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ khám chữa nhiều ca hiểm nghèo mà trước đây phải chuyển về Trung ương điều trị. Nếu như năm 1999 công suất sử dụng giường bệnh là 106,1% thì đến năm 2002 đạt136,7%. Số bệnh nhân điều trị nội trú năm 2002 là 10.185 người, đạt 127,3%. Năm 2002 số lần phẫu thuật tăng 4.207 lần so với năm 1999 (2.726 lần phẫu thuật). Hệ thống cấp cứu được quan tâm cả về cán bộ, phương tiện cấp cứu và thuốc men nên đã giải quyết được hàng nghìn ca cấp cứu. Số lượng bệnh nhân điều trị và chất lượng chẩn đoán đã khẳng định trình độ chuyên môn và chất lượng phục vụ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu ngày càng được nâng cao.

Do nghiêm túc thực hiện quy chế bệnh viện, thực hiện 12 điều y đức, tinh thần thái độ, tác phong làm việc nghiêm túc, nhiệt tình của đội ngũ cán bộ, y - bác sĩ ngày càng được nâng cao, tỷ lệ sai sót nhầm lẫn trong chuyên môn được hạn chế tới mức tối thiểu. Trong những năm qua, với tinh thần trách nhiệm cao và tấm lòng nhân ái, đội ngũ cán bộ y bác sĩ bệnh viện đã cứu chữa nhiều ca bệnh nặng như: uốn ván sơ sinh, viêm tuỵ cấp chảy máu, vỡ nhãn cầu, vỡ thận, dập phổi, xuất huyết tiêu hoá nặng, chấn thương sọ não, gẫy xương phức tạp, vỡ gan, vỡ tuỵ, vết thương thấu tim,....

Là bệnh viện đầu ngành của tỉnh, có vị trí, vai trò và nhiệm vụ hết sức quan trọng, bệnh viện luôn xác định phải làm tốt công tác phục vụ bệnh nhân khám bệnh và điều trị tại bệnh viện, thực hiện công bằng trong công tác khám chữa bệnh, chú ý các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, đồng bào vùng cao, vùng sâu, vùng xa, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế. Với tinh thần trách nhiệm cao, bệnh viện thực sự là trung tâm chẩn đoán điều trị với kỹ thuật cao cho người bệnh mà tuyến huyện và y tế cơ sở, tuyến chăm sóc sức khoẻ ban đầu



Các bác sĩ Bệnh viện Đa khoa tỉnh đang mổ cấp cứu viêm tuỵ cấp

chưa làm được. Ngoài ra, bệnh viện còn thường xuyên tổ chức đi khám ngoại viện cho đồng bào các dân tộc ở một số huyện. Hàng năm, bệnh viện còn tổ chức đi chỉ đạo tuyến đến các huyện với các bác sĩ giỏi dẫn đầu, kiểm tra quy chế chuyên môn, chất lượng chuyên môn, hiệu quả sử dụng trang thiết bị y tế,... Tham gia với các bệnh viện huyện về nghiệp vụ chuyên môn, thống nhất việc đưa đón giao nhận bệnh nhân và thông tin 2 chiều trong chỉ đạo tuyến giữa tỉnh và huyện.

Thấm nhuần tinh thần Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII: "Đất nước ta hiện nay đang bước vào giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội đi đôi với xoá đói giảm nghèo làm cho đời sống dân trí nâng cao sẽ tạo nên môi trường thuận lợi cho mỗi người phát triển sức khoẻ và phát triển sự nghiệp y tế, trong đó có công tác khám chữa bệnh". Đồng thời, được sự quan tâm, chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu và sự đầu tư của Nhà nước dành cho ngành Y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh sẽ tiếp quản một bệnh viện mới với tổng mức đầu tư 129,2 tỷ đồng, trong đó 45 tỷ đồng dành cho trang thiết bị, 65 tỷ cho xây dựng cơ bản,... cùng với 23 khoa, 7 phòng chức năng, đội ngũ cán bộ khoảng 345 người, với số giường điều trị trong tương lai sẽ vào khoảng 500 giường. Bệnh viện mới với các chuyên khoa riêng biệt, đội ngũ cán bộ chuyên sâu, trang thiết bị y tế hiện đại, áp dụng công nghệ tin học vào quản lý sẽ là tiền đề cơ bản để toàn thể cán bộ, y bác sĩ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ X.

LAI CHAU GENERAL HOSPITAL
THE PRIDE OF LAI CHAU HEALTH SECTOR

Doctor: PHAM XUAN COI
Director of Lai Chau General Hospital

Over the past years, to improve the quality of diagnosis and treatment, Lai Chau general hospital has unceasingly fostered capacity, expertise and morality for its health workers and striven for the quality, fairness and effectiveness, worthy of the leading hospital and the pride of Lai Chau health sector.

Established in October 1993, the forerunner of the hospital of Dien Bien district, over 10 years of development and efforts for the health sector, Lai Chau provincial General Hospital has gradually stabilised and developed. From 100 beds for patients in its early establishment, the hospital now has 210 beds. At present, the General Hospital is implementing the task of the second grade hospital with four functional rooms, 15 clinical and para-clinical departments, 240 health workers. Each year, the hospital examines and treats over 100,000 patients. The quality in all examination and treatment fields of the hospital continues to be improved. The confidence of nationality's people on the provincial health sector in general and the hospital in particular has been reinforced.

Continue enhancing expertise and practise morality of health workers

Considering the human resource the most important factor for the provincial health sector, from its early establishment, Lai Chau General Hospital has paid special attention to fostering and training its staff. Annually, the hospital sends the staff to participate in long-term and short-term training courses to enhance their professional qualification. As the result, Lai Chau general hospital currently consists of a strong number of health workers, 62 of them are from university graduate, 25 are grade I specialisation doctors, 2 are grade II specialisation doctors, 4 are medical masters. Presently, the hospital has 18 staff retrained from 3 to 6 months in Hanoi at colleges of the Ministry of Health.



Mr. Phan Dien - Politburo Member and provincial leaders visit and work in a new unit of Lai Chau General Hospital

Not only sending its staff to engage in training courses, the hospital often invites leading specialisation professors to teach the staff of enterology, pediatrics, clinical, scientific research, etc, contributing to enhancing their professional qualifications and catching up with the advance of domestic and international medicine. In addition, the hospital also often creates good conditions for its health workers to consult and learn experience of examination and treatment in big hospital such as Bach Mai, Viet Duc, Cho Ray, Xanh Pon, etc.

Annually, the hospital receives young human resources from the colleges of the Centre and locality according to the regulation of the health sector to create a new generation of young staff. At the same time, the hospital's leaders also pay attention to educating the morality for the hospital's health workers. As a result, the staff of Lai Chau general hospital always seriously implements 12 teaching sentences of Uncle Ho, attitude and working style of health workers and regulations of the hospital.

The leading hospital of Lai Chau health sector

Thanks to well implementing the training activities, enhancing the capacity and professional qualifications of nurses and doctors, the quality of examination and treatment of Lai Chau General Hospital has been considerably improved. The capacity of the hospital health

workers has met requirements and responsibility of diagnosing and treating serious diseases, which must previously move to the Central hospital for the treatment. If in 1999, the capacity of using beds for patients was 106.1 percent, up to 2002 reached 136.7 percent. The number of house-treatment patients in 2002 was 10,185 people, reaching 127.3 percent. In 2002 the number of surgeries increased 4,207 times over 1999 (2,726 surgeries). Attention is paid to ambulance system both in ambulance staff, facilities and medicine to solve thousands of ambulance cases. The number of treated patients and diagnosis quality has affirmed the continuous improvement of professional qualifications and serving quality of Lai Chau General Hospital.

Due to seriously carrying out the hospital's regulations and 12 sentences of Uncle Ho teaching health workers, the attitude, responsibility and working style of the hospital's staff have been continuously improved; the rate of mistakes in professional operations has been minimised. Over the past years, with high sense of responsibility and the humane heart, the staff of Lai Chau general hospital has cured successfully many dangerous diseases such as tetanus, crushed eyeball, crushed kidney, lung-disease, brain damage, complicated broken bone, etc.

As a leading hospital of Lai Chau province with the important role and tasks, Lai Chau General Hospital always considers serving examination and treatment for its patients, implementing equitably these activities; paying attention to preferential social policy people, poor people, the people in mountainous and remote areas and conducting effectively the health insurance policy one of the most important tasks. With high sense of responsibility, presently the hospital is a centre of hi-tech diagnosis and treatment for patients while the hospital at district and grassroots levels and the initial healthcare base cannot do. Additionally, the hospital often organises outside diagnosis and treatment activities for the people of nationalities in some communes. Annually, the hospital sends the leading doctors to districts to check professional regulations and quality, efficiency in using health facilities, etc concurrently combines with district's hospitals in professional fields, unifies in sending and receiving patients and two-way information in directing the co-operation between the hospitals of province and district.



A training course for nurse and doctors of paediatric-mental department (Lai Chau General Hospital)

With endeavours and efforts of its leaders and the staff, Lai Chau general hospital was rewarded Congratulatory Certificate by the Government in 1999, the third rank Labour Order by the State in 2000. At present, the hospital has 79 Party members (each year, the hospital admits 10-12 Party members) and two excellent doctors.

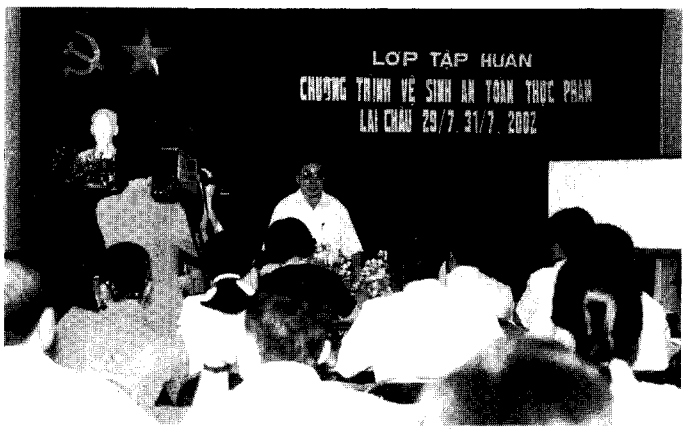
To seize the spirit of the eighth Party National Congress's Resolution: "Vietnam has been realising the country's industrialisation and modernisation. Parallel with socio-cultural economic development, hunger alleviation and poverty reduction to enhance the people's intellectual standard will create a favourable environment for each person to improve its health and develop the health sector including diagnosis and treatment for patients". Besides, with the attention and leadership of Lai Chau province Party Committee, the People's Council, People's Committee and the State investment in the provincial health sector, Lai Chau general hospital will receive a hospital with the total investment capital of VND 129.2 billion, of which VND 45 billion in equipment, VND 65 billion in basic construction, etc, and 23 departments, 7 functional rooms, 345 staff and a future number of 500 beds for patients. The new hospital with separate specialisation departments, the qualified staff, modern facilities and informatics application in management will be the basic premise for the whole staff of Lai Chau General Hospital to complete well the assigned tasks, contributing to the successful implementation of the ninth Party National Congress's Resolution and the tenth Lai Chau Provincial Party Resolution.

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG LAI CHÂU

NỖ LỰC PHẤN ĐẤU NHẰM NÂNG CAO SỨC KHOẺ CỘNG ĐỒNG

Thắng lợi nhất của ngành Y tế Lai Châu trong những năm qua là đã khống chế và không để bệnh dịch lớn xảy ra. Đạt được thành tựu này phần lớn là do ngành Y tế nói chung và Trung tâm Y tế Dự phòng Lai Châu nói riêng với phương châm "Phòng bệnh hơn chữa bệnh" đã thực hiện tốt công tác y tế dự phòng trong điều kiện khó khăn đặc thù của một tỉnh vùng cao biên giới, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn,...

Trong nhiều năm qua, Trung tâm Y tế Dự phòng Lai Châu đã có nhiều cố gắng trong việc củng cố mạng lưới y tế cơ sở và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII). Nhờ đó, Lai Châu đã không để xảy ra dịch bệnh lớn, đồng thời triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu chương trình thanh toán một số bệnh xã hội và dịch bệnh nguy hiểm, phòng chống HIV/AIDS.



Thầy thuốc ưu tú, bác sĩ Lê Công Sỹ - Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng đang phát biểu trong lớp tập huấn Chương trình Vệ sinh an toàn thực phẩm

Khống chế và đẩy lùi dịch bệnh

Trên cơ sở thực hiện tốt Thông tư số 10 của Bộ Y tế về tăng cường hệ thống giám sát, thông tin hai chiều giữa công tác chỉ đạo với các đơn vị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu của Nhà nước về quản lý dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm,... ngành Y tế Lai Châu trong những năm gần đây đã làm tốt công tác y tế dự phòng, không để xảy ra dịch bệnh lớn, khống chế được nhiều dịch bệnh nguy hiểm như sốt rét, lỵ, thương hàn,... Đặc biệt, năm 2002 và 6 tháng đầu năm 2003, số ca bệnh về đường tiêu hoá giảm rõ rệt, riêng dịch thương hàn không thấy xuất hiện trở lại như các năm 1998 - 1999.

Để đạt được những thành tích này phải kể đến công sức không nhỏ của đội ngũ "chiến sĩ áo trắng" thuộc Trung tâm Y tế Dự phòng Lai Châu. Trung tâm đã phối hợp với trung tâm y tế các huyện, thị để duy trì luồng thông tin hai chiều, triển khai công tác phòng chống dịch chủ động ngay từ những ngày đầu năm, tăng cường giám sát các bệnh truyền nhiễm có khả năng phát dịch tại các ổ dịch cũ, vùng sâu, vùng xa,... Bên cạnh đó, khi có dịch xảy ra, trung tâm đã phối hợp với các phòng chức năng tổ chức điều tra, xác minh tìm nguyên nhân gây dịch, từ đó đề ra các biện pháp bao vây vùng dịch, dập tắt dịch kịp thời, cương quyết không để dịch bùng phát, lan rộng và kéo dài, hạn chế tỷ lệ mắc mới và tử vong.

Thành tích trong các hoạt động khác

Được sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế cùng các vụ, viện Trung ương, sự phối kết hợp chặt chẽ với Uỷ ban

Dân số - Gia đình và Trẻ em, kết hợp quân - dân y tỉnh, Hội Phụ nữ,... ngành Y tế Lai Châu nói chung và trung tâm nói riêng đã chủ động bám sát tình hình thực tế để triển khai các mục tiêu chương trình y tế quốc gia và thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được giao. Vì vậy, đến nay, chương trình tiêm chủng mở rộng đã được triển khai tại 100% xã, phường, đạt kết quả rất đáng khích lệ. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 6 loại vắcxin tăng từ 88,2% (năm 1999) lên 91,2% (năm 2002). Tổ chức và triển khai chiến dịch tiêm phòng sởi mũi 2 cho trẻ từ 9 tháng đến 10 tuổi đạt trên 95%. Tỷ lệ phụ nữ có thai tiêm UV2+ năm 2002 đạt 91,28%, cao hơn 1,28% so với năm 1999. Bên cạnh đó, công tác giám sát các bệnh có vắcxin phòng luôn được duy trì đều đặn và có hiệu quả. Hiện nay, 100% huyện, thị đã được công nhận thanh toán bệnh bại liệt và loại trừ được bệnh phong. Tỷ lệ mắc bệnh bướu cổ giảm từ 55% (năm 1991) xuống còn 11% (năm 2001).

Công tác giữ gìn vệ sinh môi trường trong nhân dân từng bước được triển khai ở các xã, thị xã, thị trấn; tỷ lệ hộ được dùng nước sạch ngày càng được nâng cao. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh, không để xảy ra ngộ độc do ăn uống. Đồng thời, trung tâm còn phối hợp với lực lượng công an, thuế vụ, hải quan tiến hành tổ chức kiểm tra liên ngành các loại hàng hoá được nhập vào tỉnh, hạn chế tối thiểu những mặt hàng không đủ chất lượng vệ sinh đến tay người dân.

Bên cạnh đó, Trung tâm Y tế Dự phòng Lai Châu cũng đã làm tốt công tác quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tuyên truyền cổ động cho tuần lễ dinh dưỡng và phát triển,... Ngoài thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát và tư vấn công tác phòng chống HIV/AIDS, trung tâm còn chủ động triển khai tuyên truyền vận động, tổ chức điều tra cơ bản, tổ chức tập huấn cho các cộng tác viên tuyến tỉnh, huyện, xã về công tác phòng chống HIV/AIDS.

Đạt được những thành tích này trước tiên phải kể đến sự nỗ lực hết mình của đội ngũ cán bộ y, bác sĩ từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở xã, phường và công tác đầu tư cơ sở vật chất ngành y tế cho các thôn bản (hiện nay, 80% thôn bản trong toàn tỉnh có trạm y tế). Bên cạnh đó, không thể không nói đến sự phối kết hợp chặt chẽ giữa quân - dân y trong phòng chống dịch bệnh (các xã ở Mường Tè, Mường Nhé phối hợp với lực lượng biên phòng), đặc biệt là trong công tác phòng chống sốt rét, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi cũng như trong công tác đào tạo cán bộ và xây dựng, củng cố mạng lưới y tế cơ sở.

Trong điều kiện của một tỉnh nghèo, trình độ dân trí ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa còn hạn chế, sự chuyển biến nhận thức tư tưởng của nhân dân còn chậm, ngành Y tế Lai Châu nói chung và Trung tâm Y tế Dự phòng nói riêng đã thành công trong việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục sức khoẻ trong nhân dân, xây dựng mạng lưới truyền thông giáo dục sức khoẻ từ tỉnh đến huyện và xã; thông qua đó huy động được sự tham gia của cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khoẻ được thể hiện qua việc vận động nhân dân tự giác tham gia và hưởng ứng các phong trào giữ gìn vệ sinh, phòng chống bệnh,...

Có thể nói, với những hoạt động thiết thực, Trung tâm Y tế Dự phòng Lai Châu đã góp phần không nhỏ cùng ngành Y tế Lai Châu thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ của nhân dân. Tuy nhiên, để có thể khống chế được một số dịch bệnh vẫn còn đang tồn tại, trong những năm sắp tới, ngành Y tế Lai Châu nói chung và Trung tâm Y tế Dự phòng Lai Châu nói riêng cần phải tăng cường hơn nữa công tác giám sát và phòng chống dịch bệnh, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về phòng chống dịch bệnh.

MEDICAL PREVENTIVE CENTRE OF LAI CHAU
GREAT EFFORTS IN PUBLIC HEALTH IMPROVEMENT

The greatest achievement of Lai Chau health sector during last years is successfully controlling and preventing big epidemics. This has been attained thanks to medical prevention activities of the provincial heath sector in general and Medical Preventive Centre of Lai Chau in particular under the guideline: "Prevention is the best cure" given specific difficulties of a mountainous border province with complicated topography and unfavourable traffic.

During many last years, Medical Preventive Centre of Lai Chau has made many efforts in consolidating local health system and implementing the guidelines and policies on public heathcare of the Party and the State, especially the Resolution No.4 (Session VII). Accordingly, big epidemics have been controlled in Lai Chau and at the same time, the province has effectively implemented some programs on social diseases and dangerous epidemics elimination and on HIV/AIDS prevention and treatment.



Vaccine delivery to mountainous areas

Control and push back epidemics

Base on the well implementation of the Circular No.10 of Ministry of Heath on enhancing supervision system and two-way information between the leadership and implementation units in national programs on disease control, food hygiene and security, so far, Lai Chau Heath sector has well done medical prevention activities controlling big epidemics and many dangerous diseases such as: marsh fever, dysentery and typhoid fever. Especially, during 2002 and the first half of 2003, number of cases of digestive problems remarkably decreased and the typhoid fever no longer appeared as in 1998 and in 1999.

Contributing to those achievements are great efforts of the "Combatants in white blouse" in Medical Preventive Centre of Lai Chau. The Centre has collaborated with district and township centres to maintain two-way information and actively carry out epidemic prevention from the early year, and enhance to supervise infectious diseases in danger of widespread contagion in old disease-stricken areas, mountainous and remote areas. Besides, in an outbreak of an epidemic, the Centre collaborated with relevant departments in examining and identifying the cause, so as to draw out solutions to encircle epidemic areas and promptly get rid of epidemic, determinedly contain widespread and prolonged epidemics to limit the rate of infectious cases and death.

Achievements in other activities

Thanks to the leadership of Party Committee, Provincial People's Council, Provincial People's Committee and depart-

ments, central institutes in close combination with the Committee of Population-Family and Children, provincial people and military forces, Women Union, Lai Chau Health sector in general and the Centre in particular have actively grasped the reality to complete the targets of national medical programs and planned indices. Therefore, extensive vaccination program has been so far carried out in 100% of communes with encouraging results. The rate of children under one year old injected six kinds of vaccines increased from 88.2% in 1999 to 91.2% in 2002. 95% of the children from 9 months to over 10 years old have been had the second injection in the measles vaccination campaign. The rate of pregnant women injected UV2+ in 2002 reached 91.28%, 1.28% higher than that in 1999. Besides, the supervision of diseases with available vaccines has been kept regularly and effectively. For the time being, 100% of districts and towns have been recognised to eliminate the polio and leprosy. The rate of goitre infected cases decreased from 55% in 1991 to 11% in 2001.

The environmental hygiene preservation among people has been step-by-step implemented in communes and towns and townships; the rate of households accessible to safe water has increased. Foodstuff hygiene and safety examination has been expanded across the district, resulting in no food poison case. Concurrently, the Centre has combined with police, tax and customs sector in the inter-sector examination in imported commodities in the province, minimizing commodities with low standard of food hygiene.

Furthermore, the Medical Preventive Centre has well managed the labour security, explosion and fire prevention and control and popularised "week of nutrition and development". In addition to the well fulfilment of supervision and consultancy on HIV/AIDS prevention and treatment, the Centre has actively carried out the propaganda and basic examination, training collaborators at provincial, district and commune level on HIV/AIDS prevention and treatment.

This achievement is attainable first thanks to the all-out efforts of medical staff from provincial to commune and ward levels and investment in heathcare infrastructure in villages and hamlets (805 of villages and hamlets in the province have now had heath stations). Furthermore, it is necessary to mention the close collaboration between army forces and people in epidemic prevention and treatment (the collaboration between people in Muong Te and Muong Nhe and border guards), especially in marsh fever prevention, exclusive vaccination and anti-malnutrition for children under five years old as well as in staff training activities and local health care system consolidation.

Given a poor province with limited and slow awareness of people in remote and mountainous areas, Lai Chau health sector in general and the Medical Preventive Centre in particular have succeeded in pushing propaganda movement on heathcare among people, establishing communication network on heathcare education from the province to districts and communes, thus, mobilising public participation in heathcare activities through encouraging people voluntarily participate and follow the hygiene movement, epidemic prevention and treatment movement.

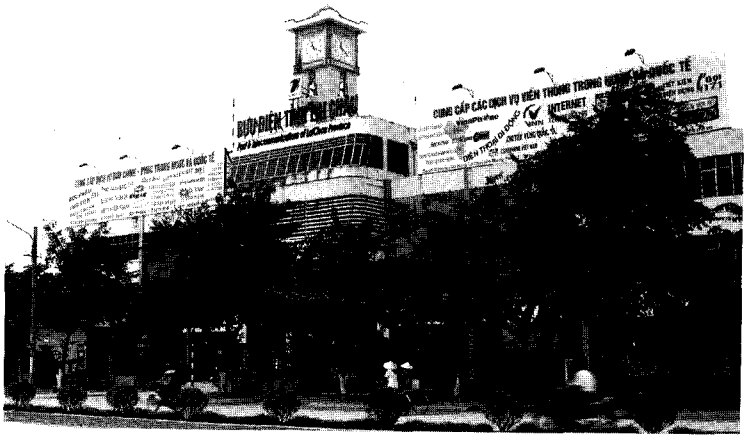
Likely to say, through practical activities, Medical Preventive Centre of Lai Chau has made great contribution along with Lai Chau Health sector to public health care and protection. However, to contain some existing epidemics, in coming years, Lai Chau Heath sector in general and the Medical Preventive Centre in particular must intensify supervision and epidemic prevention and treatment, simultaneously pushing propaganda activities to raise public awareness of epidemic prevention and treatment.

BƯU ĐIỆN LAI CHÂU
HƯỚNG TỚI HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

TỐNG DUY PÂNG
Giám đốc Bưu điện tỉnh Lai Châu

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã đề ra định hướng "Phát triển kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin và mạng lưới thông tin liên lạc quốc gia và quốc tế hiện đại, dung lượng lớn, chất lượng cao; đầu tư để nâng dần tỷ lệ nội địa hoá trong việc sản xuất, lắp đặt thiết bị thông tin liên lạc... đặc biệt là phát triển mạng lưới bưu chính - viễn thông an toàn, thông suốt". Bưu điện Lai Châu là một trong những cánh chim đầu đàn thực hiện mục tiêu hội nhập và phát triển trên.

Bưu điện tỉnh Lai Châu tiền thân là Ty Bưu điện - Truyền thanh được thành lập ngày 01-01-1962. Để phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, năm 1982, Ty Bưu điện - Truyền thanh được đổi tên thành Bưu Điện tỉnh Lai Châu. Trải qua hơn 40 năm xây dựng và phát triển, từ một bưu điện nghèo nàn, lạc hậu, liên lạc điện thoại nội hạt bằng tổng đài từ thạch và máy điện thoại quay tay; liên lạc đường dài liên tỉnh và nội tỉnh bằng điện thoại báo mooc (More); đường thư nội tỉnh bằng xe đạp và chạy bộ, duy nhất đường liên tỉnh đi Trung ương chạy bằng ô tô, đến nay, Bưu điện tỉnh Lai Châu đã xây dựng được mạng lưới thông tin liên lạc hiện đại và rộng khắp, phục vụ kịp thời sự chỉ đạo, điều hành của các cấp uỷ, chính quyền địa phương và nhu cầu của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh.



Trụ sở Bưu điện Lai Châu

Đặt nền móng cho tương lai

Được sự quan tâm của Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam nay là Bộ Bưu chính Viễn thông và sự hỗ trợ nhiệt tình của các cấp, các ngành tại địa phương, Bưu điện tỉnh Lai Châu đã có những hướng đi, những chính sách phát triển thích hợp trong tiến trình nâng cấp, phát triển và mở rộng mạng bưu chính - viễn thông. Xuất phát từ nhận thức, thông tin liên lạc phải đi trước một bước trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngay từ những ngày đầu thành lập, lãnh đạo Bưu điện Lai Châu đã tập trung đầu tư hiện đại hoá, số hoá mạng lưới bưu chính - viễn thông đến tất cả trung tâm huyện lỵ, thị xã, thị tứ và các khu vực đông dân cư, vùng kinh tế - xã hội trọng điểm.

Trong những năm qua, Bưu điện Lai Châu đã tận dụng mọi nguồn vốn của Nhà nước, của ngành đầu tư phát triển đồng bộ mạng nội hạt. Trong đó có hệ thống chuyển mạch với những thiết bị và công

nghệ hiện đại, bao gồm: 01 tổng đài HOST-STREX-VK, 07 tổng đài vệ tinh, 08 tổng đài độc lập và 02 trạm VSAT với dung lượng trên 17.000 số. Cùng với hệ thống chuyển mạch, được sự đầu tư của Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam, mạng ngoại vi Bưu điện Lai Châu đã không ngừng nâng cấp, kiên cố hoá bằng việc xây dựng các tuyến cáp quang ngầm tại hầu hết các trung tâm huyện, thị có cơ sở hạ tầng được quy hoạch ổn định. Tính đến nay, toàn tỉnh có trên 20.000 đôi cáp gốc, khoảng 26.000 đôi cáp ngọn; chỉ tiêu xử lý và độ thông thoáng mạng nội hạt của tỉnh Lai Châu đạt 100%; dung lượng sử dụng của tổng đài đạt 10.891/13.200 số (bằng 82,5%). Bên cạnh đó, Bưu điện Lai Châu còn có 01 tuyến viba có dung lượng 34 Mb/s và tuyến cáp quang với dung lượng 2,5 Gb/s, trên 34 trạm viba với dung lượng 2 - 8 Mb/s, 08 trạm cáp quang với tổng chiều dài gần 120km, đảm bảo tốt lưu lượng đàm thoại trong và ngoài tỉnh. Nhờ đầu tư có chiều sâu và trọng tâm này, Bưu điện Lai Châu đã đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận nhanh chóng với các thông tin khoa học - kỹ thuật tiên tiến của các tỉnh bạn và thế giới.

Nâng cao đời sống tinh thần cho người dân

Là một tỉnh nghèo miền núi, nhiều dân tộc, địa bàn rộng và phức tạp, cơ sở hạ tầng kém phát triển, nhất là hệ thống giao thông đi lại rất khó khăn, trình độ dân trí phát triển không đồng đều,... việc nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân có vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Lai Châu, nhất là trong giai đoạn hội nhập và phát triển hiện nay. Với khẩu hiệu "nhanh chóng, chính xác, an toàn, tiện lợi, văn minh", Bưu điện tỉnh Lai Châu đã đầu tư xây dựng 01 bưu cục cấp I, 12 bưu cục cấp II, 13 bưu cục cấp III, nhằm cung cấp và đa dạng các loại hình dịch vụ như: bưu phẩm, bưu kiện, điện hoa, chuyển tiền nhanh, tem bưu chính Việt Nam, dịch vụ tiết kiệm bưu điện, dịch vụ điện thoại công cộng,... Ngoài ra, Bưu điện Lai Châu cũng có nhiều cố gắng trong công tác phát hành báo chí, từ khâu nhận đặt mua đến khâu phân phối, đảm bảo đúng thời gian quy định, không để xảy ra tình trạng chậm trễ, thất lạc. Do những khó khăn mang tính đặc thù, Lai Châu là tỉnh duy nhất hiện nay trong toàn quốc chưa có báo đọc trong ngày. Tỉnh và Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam đang có kế hoạch xây dựng điểm in, sao báo Nhân dân tại thị xã Điện Biên Phủ vào năm 2004.

Nhằm truyền bá sâu rộng nền văn hoá dân tộc, cùng những tiến bộ của khoa học - kỹ thuật đến với người dân trong tỉnh, trong những năm qua, Bưu điện Lai Châu đã xây dựng và đưa vào khai thác 62 điểm bưu điện - văn hoá xã trên phạm vi toàn tỉnh, đạt tỷ lệ 40,5% (trong đó có 34/120 xã đặc biệt khó khăn). Phấn đấu đến năm 2005, 100% xã có điểm bưu điện - văn hóa xã và máy điện thoại. Để các điểm bưu điện văn hoá xã hoạt động sôi nổi và đi vào chiều sâu, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân được nghe tiếng nói của Đảng, chính sách của Nhà nước và nhất là những kinh nghiệm làm ăn của bà con nông dân, đến nay, bình quân mỗi điểm có tới khoảng 400 cuốn sách các loại, 01 tờ báo Nhân dân, 01 tờ báo Điện Biên Phủ và 01 tờ báo Bưu điện Việt Nam. Không những thế, trong năm 2002, Bưu điện tỉnh Lai Châu còn phối hợp với Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục - Đào tạo triển khai chương trình quyên góp sách thiếu nhi cho trẻ em nông thôn đọc tại điểm bưu điện - văn hóa xã với 17.554 đầu sách các loại. Đồng thời, Bưu điện tỉnh tiếp tục triển khai chương trình phối hợp với Sở Văn hoá - Thông tin tổ chức phòng đọc tại điểm bưu điện - văn hóa xã, tập huấn thư viện cho nhân viên bưu điện - văn hóa xã và luân chuyển Tủ sách Pháp luật từ xã sang điểm bưu điện - văn hóa xã. Xây dựng điểm bưu điện - văn hoá xã không chỉ là mô hình gắn kết giữa phát triển kinh tế và nâng cao đời sống văn hoá tinh thần

cho các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, mà còn thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước, Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành đối với đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Từ một tỉnh còn hạn chế về các phương tiện thông tin liên lạc, đến nay, Bưu điện Lai Châu đã đảm bảo đưa thông tin về đến tận xã, thôn với 63/141 xã có máy điện thoại (trong đó có 42/120 xã đặc biệt khó khăn) với tổng số máy là 1.892 máy. Số đồn biên phòng có số máy điện thoại là 8/19 đồn với tổng số máy là 18 máy. Mặc dù nhu cầu sử dụng điện thoại ở Lai Châu còn hạn chế, đặc biệt có một số nơi đã tổ chức mạng thông tin nhưng không có người sử dụng. Nhưng có thể nói, Bưu điện tỉnh đã có nhiều cố gắng để các trạm điện thoại xã, đồn biên phòng luôn ở chế độ hoạt động 24/24giờ và đảm bảo đường dây luôn thông suốt và các chỉ tiêu xử lý theo quy định của ngành.

Định hướng phát triển

Nhằm đa dạng hoá các loại hình dịch vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là chuẩn bị cho quá trình hội nhập, Bưu điện tỉnh Lai Châu sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở hạ tầng bưu chính - viễn thông - tin học bằng việc đầu tư trang thiết bị và công nghệ hiện đại, kỹ thuật cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển công nghệ thông tin và truyền thông đa phương tiện. Đồng thời, tiến hành đổi mới quản lý, khai thác kinh doanh bưu chính - viễn thông - tin học trên địa bàn tỉnh theo định hướng chiến lược của Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam đề ra.

Trước mắt, Bưu điện Lai Châu sẽ tiếp tục hoàn thiện cấu trúc mạng viễn thông theo hướng hiện đại hoá, đảm bảo tính khoa học, mỹ quan, an toàn. Cụ thể là chuyển cấu hình HOST - tổng đài độc lập sang cấu hình HOST - vệ tinh/V5.x, trang bị giao diện V5.x cho tổng đài HOST trung tâm tỉnh để phát triển truy nhập cáp quang đa dịch vụ băng hẹp và băng rộng cho truyền số liệu, internet và kênh thuê riêng. Mặt khác, để tạo điều kiện thuận lợi trong tiến trình hiện đại hóa lĩnh vực bưu chính - viễn thông, ngành sẽ cáp quang hoá 100% các tuyến truyền dẫn nội tỉnh và tiến tới sử dụng thiết bị truyền dẫn công nghệ SDH tốc độ 155,52 Mb/s.

Hướng tới kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và 55 năm ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Lai Châu, đặc biệt cũng là năm thị xã Điện Biên Phủ được công nhận là thành phố loại 3, với bề dầy truyền thống, Bưu điện Lai Châu sẽ tiếp tục hoàn thiện và đổi mới phương thức quản lý để nâng cao tần suất, chất lượng phục vụ, giảm chi phí và tăng hiệu quả kinh doanh, đồng thời sớm mở rộng mạng internet nhằm đẩy nhanh hoạt động thương mại, làm tiền đề cho quá trình hội nhập và phát triển của Bưu điện tỉnh Lai Châu nói riêng và nền kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung.

Định hướng đầu tư của Bưu điện tỉnh Lai Châu

Do đặc điểm của một tỉnh có địa lý rất phức tạp, diện tích rộng, biên giới dài, địa hình chủ yếu là vùng núi cao, hiểm trở nên trong chiến lược phát triển, Bưu điện tỉnh Lai Châu đã khảo sát, thử nghiệm để đưa ra phương thức đầu tư hữu hiệu nhất. Theo đó:

1) Đối với khu vực trung tâm, tỉnh sẽ đầu tư mở rộng mô hình hiện có, mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ điện thoại - phi thoại, nâng cao dung lượng chuyển mạch cũng như chất lượng truyền dẫn.

2) Đối với khu vực có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông ở mức độ trung bình và có truyền dẫn cáp quang đi qua sẽ được đầu tư thiết bị ADM-163E1 và sử dụng hệ thống truy nhập.

3) Đối với vùng sâu, vùng xa, các xã biên giới, các đồn biên phòng, các điểm bưu điện - văn hoá xã, dân cư thưa thớt, thông tin chủ yếu phục vụ mục đích chính trị, số lượng thuê bao không nhiều sẽ tuỳ từng điều kiện cụ thể mà sử dụng phương thức truy nhập khác nhau như cáp đồng, vô tuyến điểm - điểm hoặc điểm - đa điểm, viba ít kênh, viba điều tần. Trong trường hợp đặc biệt sẽ sử dụng phương thức VSAT.

LAI CHAU POST OFFICE
HEADING FORWARD TO INTEGRATION AND DEVELOPMENT

TONG DUY PANG - Director of Lai Chau Post Office

Resolution of the National Congress of delegates IX of the Party clearly outlined the orientation of "progressively developing the infrastructure of information and technology and the network of national, international communication with spacious capacity, high quality, investing in the localisation rate increase in equipment production and installing for telecommunication developing the network of post-telecommunication safely and smoothly". Lai Chau Post Office is one of the pioneers launching the goals of integration and development.

Lai Chau Post Office, whose predecessor was broadcasting-post service, was founded on January 1st 1962. To match with the developing trend of the society, in 1982, it was renamed as Lai Chau Provincial Post Office. Over 40 years of establishment and developing , from the fact of being a backward and indigent post office, of that telephone call inside the region was made by magnet switchboard and on dialling telephone sets; inter-provincial and intra-provincial long-distance communication was made by More; intra-provincial letter-passing route was made with bicycles and on foot, only the inter-provincial route to Centre was by car, up to now Lai Chau Post Office has built a modern and wide network of communication, timely serving the management and guidance from the Party committees, local governments at all levels and the people's demand in the province.

Laying foundation for the future

Thanks to the attention from the Postal-Telecommunications Corporation of Vietnam presently Ministry of Telecommunication and the devoted assistance from the local levels and branches, Lai Chau Post Office has launched policies and orientation for the development fitting the process of upgrading, developing and expanding the network of Post Office. Getting started from the sense that information-communication must stay ahead in the strategy for socio-economic development of the province, right from the first day of its establishment, the managers of Lai Chau Post Office did focus on investing in modernising, digitising the network of Post Office in the district's centres, towns and township and the populous areas, main socio-economic areas.

Over the past years, Lai Chau Post Office has made use of every capital source of the State, the Branch to invest and develop the LAN (local area net) synchronously. In which there is the system of switching circuit of modern equipment and technology, including :01 HOST-STREX-VK switchboard, 07 satellite switchboards, 08 independent switchboards and 02 VSAT stations with the capacity over 17,000 telephone sets. Together with the system of switching circuit invested by post-telecommunication Corporation of Vietnam, the extra-network of Lai Chau Post Office has been uninterruptedly upgraded and made solid by setting up a system of optical cables underground at almost centres of the districts and towns, the infrastructures of which are permanently delineated. Up to this time, there are more than 20.000 couples of supply cables and over 26,000 couples of serial cables across the province; processing criteria and the easiness of the LAN of Lai Chau province satisfies 100% of the requirements. The used capacity of the Switchboard reaches 10,891 subscribers (equal to

82,5%). Beside that, there is a micro line with the capacity of 34 Mb/s and a optical cables line with the capacity of 2,5 Gb/s, over 34 micro stations with the capacity of 2-8Mb/s, the optical cables station with the total length of approximately 120 km, which assures the flow of communication inside and outside the province. Thanks to such deep and focused investment, Lai Chau Post Office has met the demand for information and communication of the people in the province, provided the favourable conditions for them to quickly get access to modern technological-scientific information in the friend-provinces and in the world.



Staff of Lai Chau Post Office is getting prepared for a workday

Improving people's spiritual life

Being a poor, mountainous province with various ethnic groups, open and entangling land, underdeveloped infrastructure, especially the system of transport which causes trouble for travelling, people's intellectual standards not yet at the same level across the province,... improving the spiritual life of the people assumes an important position in the strategy of socio-economic development of Lai Chau, foremost in the present period of integration and development. With the motto " quick, accurate, safe, convenient, modern" , Lai Chau Post Office has invested to build 01 post office level I, 12 post office level II, 13 post Office level III, to provide and diversify forms of services such as: packages, mails, currency transfers express, messages of greeting, VNPT stamps, post office- savings bank service, public telephone service,...Apart from those, Lai Chau has made several attempt in term of distribution of journals from the subscription to the delivery in due time, avoiding the matter of delay and loss. Because of the specific difficulties, Lai Chau is the only one that doesn't have journals for the day. The province and the Postal-Telecommunications Corporation of Vietnam are planning to construct the place for printing and copying journal Nhan Dan (The People) right in Dien Bien Phu district by 2004. In order to propagate the national civilisation and technological-scientific advancements to people in the province, over the past years Lai Chau Post Office has built and put into exploitation of 62 commune culture-post spots across the province, reaching a rate of 40,5% (among them, there are 34/120 extremely difficult communes). By 2005, it strives for setting up the commune culture-post spots and telephone sets in 100% communes. In order that the commune culture- post spots can work wildly and deeply, making it easy for the people to be able to perceive the voice of the Party, State policies and especially the experience in working of the peasants, up to now on average at each spot, there are up to 400 books of all kinds, Nhan Dan, Dien Bien Phu and VN Post newspapers. That is not everything, in 2002, Lai Chau Post Office in ordination with the provincial group, Education-Training Sector launched the programme of providing books for the children in the rural areas to read at the commune culture-post spots, reaching up to 17,554 book titles of all kinds. Concurrently, the provincial Post Office is in ordination with the information-culture department keeping on carrying out the programme of organising the reading room right in the commune culture-post spots, training the library skill for the employees of the commune culture-post spots, and rotating the law-bookcase from the communes down to the commune culture-post spots. Building the commune culture-post spots is not only the combined models between developing economy and raising the cultural, spiritual life of the people in the rural, remote areas but also the revelation of the thorough attention from the State, Party, provincial committee of the Party, the

provincial people's committee, branches and organs to the people in Lai Chau area.

From the status of a province with the limitation on media equipment, up to now Lai Chau Post Office has made sure of delivering information down to corners of communes and hamlets, with 63/141 communes holding telephone sets (among them 42/120 communes of terrible poverty holding telephone sets) with the total of 1.892 telephone sets. The numbers of border-guard stations holding telephone sets reach 8/19 with the total of 18 telephone sets. Although the demand for the using telephone in Lai Chau is restrained, especially in some places there are information network but the there is no usage from people, however it is possible to say that Lai Chau Post Office has a lot of attempt to guarantee the operation of 24/24 for the commune telephone stations, border-guard stations and to assure good line and the processing standards stipulated by branch.

Orientation for the development

In order to diversify forms of services, well fulfil the socio-economic development, exceptionally, for the preparation for the integration, Lai Chau Post Office will boost the work of constructing the information-posts- telecommunications infrastructure by investing modern and high-tech appliances and technology, serving the development of information and technology and multimedia. Simultaneously, it gets started to innovate the management and to exploit the business in the information-Post Office in the provincial area conforming to the strategic orientation of the Postal-Telecommunications Corporation of Vietnam.

Immediately, Lai Chau Post Office is about to complete the structure of telecommunication network in the direction of modernisation, of science, aestheticism, safety. Specifically, the structure of HOST-independent switchboard is changed into the structure of HOST-satellite/V5,x, equipping the interface of V5x for the switchboard HOST of the provincial centre so that it can get access to the integrated service optical cables of narrow and wide band for digital transmission, internet, and privately-hired channel. On the other hand, in order to make it easy during the process of modernising the field of post-telecommunications, the branch will apply drastically optical cables into 100% intra-provincial transmission lines and look forward to using the SHD transmission equipment at the speed of 155.52 Mb/s.

Orientation for the investment of Lai Chau Post Office

Due to the features of a province of entangling topography, broad area, long boundary, of virtually mountainous and difficult-access terrain, therefore, in the strategy for development, Lai Chau Post Office has carried out surveys, tested to draw out the most efficient method of investment. Following that:

1) As far as the central area of the province is concerned, the province will invest to expand the current models, to expand and improve the quality of telephone-posts services, to increase the capacity of circuit switching as well as the quality of transmission.

2) For the regions which are of the average demand for using the telecommunications service and through which optical-cable transmission passes will be invested with the equipment ADM-163E1 and the used with the access-system.

3) For the remote and mountainous regions, frontier communes, border-guard stations, commune culture-post spots, thinly populated regions where information is mainly for the political aims, there are not many subscribers, it will on the specific conditions apply different modes of access such as bronze cables, ToPo (point to point transceivers), point to multi-point transceivers, micro line of few channels, micro line for regulating the frequency. Under the special the use of VSAT mode will be applied.

Looking forward to the 50th anniversary of Dien Bien Phu historical victory and the 55th birthday of Lai Chau Party Committee, especially also the year that Dien Bien Phu town is confirmed the city level 3, with its much tradition, Lai Chau Post Office will keep on completing and innovating methods of management in order to increase frequency, servicing quality, to reduce cost and raise business result, simultaneously soon spread the internet so as to boost the commercial activities, setting the premise for the process of integration and development of Lai Chau post in particular and the provincial socio-economy as a whole.

CÔNG TY XÂY DỰNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC LAI CHÂU
HẠT NHÂN QUAN TRỌNG TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN MÌNH CỦA ĐÔ THỊ LAI CHÂU

LÊ XUÂN ĐÔNG

Giám đốc Công ty Xây dựng Quản lý Cấp nước Lai Châu

Sử dụng nước sạch là nhu cầu thiết yếu trong đời sống sinh hoạt hàng ngày của con người. Cung cấp đầy đủ nguồn nước sạch với chất lượng tốt nhất cho người dân là tiêu chuẩn của một đô thị văn minh, hiện đại. Công ty Xây dựng Quản lý Cấp nước Lai Châu đã và đang phấn đấu không ngừng để hoàn thành tốt mục tiêu trên.



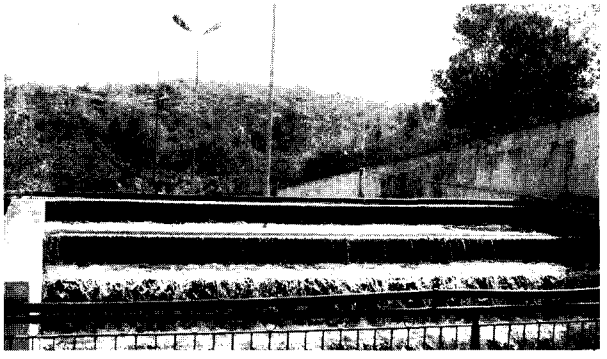
Ông Lê Xuân Đông - Giám đốc Công ty Xây dựng Quản lý Cấp nước Lai Châu

Được thành lập trên cơ sở Xí nghiệp Quản lý Cấp phát nước Lai Châu, Công ty Xây dựng Quản lý Cấp nước Lai Châu là đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng Lai Châu, đảm nhận nhiệm vụ sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và đời sống của nhân dân trong khu vực thị xã Điện Biên Phủ và lắp đặt các công trình nước trong toàn tỉnh. Công ty đã nhận thức rõ trọng trách và thách thức đặt trên vai mình là làm sao vừa cung cấp đầy đủ nước sinh hoạt, vừa đảm bảo an toàn chất lượng nước, lại vừa đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập cho cán bộ công nhân viên. Với bề dày kinh nghiệm, lại được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng,... công ty đã nỗ lực vượt lên mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đưa khối lượng sản xuất nước sạch cũng như hộ dùng nước sạch năm sau cao hơn năm trước: năm 2001 là 2.170.295 m^3 và có 5.731 hộ; đến năm 2002 chỉ số trên là 2.500.000 m^3 và 7.000 hộ.

Phát huy vai trò trong xây dựng đô thị

Ngay sau khi tỉnh lỵ chuyển về thị xã Điện biên Phủ (năm 1994), nhà máy nước đã được xây dựng. Lãnh đạo công ty chính thức nhận bàn giao nhà máy nước và đưa vào vận hành khai thác năm 1998. Theo chủ trương ban đầu, nhà máy sẽ được triển khai hoạt động theo 2 giai đoạn. Hiện tại, nhà may đang hoạt động ở giai đoạn I với vốn đầu tư 51 tỷ đồng dành cho hệ thống đường ống cấp I, công suất 8.000m^3 nước sạch/ngàyđêm, khả năng cung cấp 2,9 triệu m^3 nước/năm cho khoảng 7.600 hộ, trong đó có 320 cơ quan. Tỷ lệ dân cư trong thị xã Điện Biên Phủ được dùng nước của nhà máy chiếm trên 66%, mỗi năm phấn đấu tăng 500 hộ được sử dụng nước sạch. Ngoài việc sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt cho trên 3 vạn dân (khu vực thị xã Điện Biên Phủ và thị trấn huyện Điện Biên), công ty còn quản lý cấp nước đô thị ở thị xã Lai Châu, thị trấn Na Son, thị trấn Tam Đường.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn như: địa bàn hoạt động có địa hình tương đối phức tạp, dân cư phân bố không đồng đều, ý thức của người dân trong khi sử dụng nước còn nhiều hạn chế, thêm nữa giá thành nước lại được ấn định trong một khung giá quy định,... Song với sự năng động và ý thức làm chủ của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty Xây dựng Quản lý Cấp nước Lai Châu đã thực sự trở thành một trong những hạt nhân quan trọng trong tiến trình phát triển của đô thị Lai Châu.



Một góc trạm lọc nước của Công ty Quản lý Cấp nước

Trong quá trình quản lý điều hành, công ty đã vận dụng mô hình tổ chức theo cơ chế trực tuyến rất linh động và sáng tạo, phối hợp chặt chẽ giữa bộ phận tham mưu và bộ phận thực hiện, kịp thời đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất - kinh doanh. Ngoài ra, công ty còn mở rộng hoạt động ra nhiều lĩnh vực khác, lấy hiệu quả của các lĩnh vực đó làm động lực hỗ trợ cho nhiệm vụ chính. Vì vậy, giá trị tổng sản lượng, doanh thu và các khoản nộp ngân sách nhà nước hàng năm tăng lên rõ rệt. Năm 2002, tổng doanh thu đạt 3,66 tỷ đồng, tăng 32,1% so với năm 2000. Dự kiến trong năm 2003, doanh thu của công ty sẽ đạt khoảng 3,6 tỷ đồng.

Với phương thức kinh doanh năng động và sáng tạo, đời sống và thu nhập của người lao động ngày càng được nâng lên một cách rõ rệt. Nếu năm 2000 tiền lương bình quân của người lao động mới đạt 510.000 đồng/người/tháng, thì đến năm 2002 đã tăng lên 610.000 đồng/người/tháng. Dự kiến trong năm 2003, thu nhập của người lao động sẽ tăng cao hơn năm 2002 khoảng 15%.

Những kế hoạch trong tương lai

Khi đô thị ngày một mở rộng, dân số ngày càng tăng thì nhu cầu sử dụng nước ngày càng lớn. Hiện nay, nhà máy nước luôn hoạt động trong tình trạng chạy hết công suất (gần như 24/24 giờ), trong khi đó vẫn còn gần một vạn dân khu vực thị xã Điện Biên Phủ và thị trấn huyện Điện Biên chưa có nước sạch để dùng trong nhiều năm nay. Lý do vướng mắc ở chỗ hiện chưa có đường ống cấp II để nối các hộ có nhu cầu được cấp nước sinh hoạt ở xa khu vực đường ống cấp I. Đặc biệt bước sang năm 2004, khi thị xã Điện Biên Phủ nâng cấp lên thành phố trực thuộc tỉnh, một vấn đề được đặt ra cho lãnh đạo công ty là làm thế nào để cung cấp đầy đủ nước cho nhu cầu sinh hoạt của 7 vạn dân. Bởi theo tiêu chuẩn của một thành phố, 90 - 100% số dân phải được sử dụng nước sạch. Nhưng công suất của nhà máy nước hiện không thể đáp ứng được yêu cầu đó. Để đáp ứng được tiêu chuẩn này, vừa qua, được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh và sự quan tâm, trợ giúp của các cấp, các ngành trong tỉnh, công ty đã xây dựng đề án mở rộng dây chuyền xử lý đưa công suất nhà máy lên gấp đôi, từ 8.000m^3 lên 16.000m^3/ngàyđêm. Ngoài ra, công ty cũng đề xuất phương án bổ sung nguồn nước thô cho nhà máy bằng việc xây dựng đường nước tự chảy có đường kính 300mm, chiều dài 4.200m từ suối Nậm Khẩu Hú. Vì theo khảo sát nguồn nước thô hồ Huổi Phạ sẽ không đủ cung cấp khi tăng công suất của nhà máy.

Cùng với việc nâng công suất, đầu tư xây dựng đường ống cấp II là yêu cầu bắt buộc đồng thời phải tính đến việc cải tạo lại hệ thống đường ống hiện nay của nhà máy với chiều dài trên 32 km đường ống nước, 24 km đường tuyến ống cấp I được xây dựng từ năm 1994 bằng vật liệu gang xám, trong đó có 8 km đường ống lắp bằng phương pháp mối nối cứng. Do quá trình mở rộng nền đường, lực ép do việc vận chuyển trên đường khá lớn đã khiến 8 km đường ống cấp I này nằm ở giữa các trục đường bị hỏng, các khớp nối bị nứt hở làm thất thoát lượng nước rất lớn. cộng thêm ý thức của người dân trong việc sử dụng nước sạch chưa cao nên tỷ lệ thất thoát nước hàng năm vẫn còn cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất - kinh doanh (năm 2002 tỷ lệ thất thoát nước là 48%). Trong những năm tới, công ty sẽ phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước, thất thu nước xuống mức thấp nhất khi hệ thống đường ống cấp II được đưa vào sử dụng và được cải tạo, thay thế hệ thống đường ống cấp I hiện đang xuống cấp.

Từ thực trạng nêu trên có thể thấy, đầu tư xây dựng hệ thống đường ống cấp II là vô cùng cấp thiết, nhất là khi thị xã Điện Biên Phủ đã được nâng cấp thành phố. Để dự án sớm được thực thi, tỉnh và ngành xây dựng chủ quản cần phải có một quy hoạch tổng thể dài hạn cho công tác cấp nước và quản lý nước. Dự án này đi vào hoạt động sẽ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, phản ánh sự văn minh của một đô thị hiện đại trong tương lai.

LAI CHAU WATER SUPPLY MANAGEMENT AND CONSTRUCTION COMPANY

NUCLEAR OPERATION IN THE DEVELOPMENT OF LAI CHAU URBAN AREAS

LE XUAN DONG
Director of Lai Chau Water Supply Management and Construction Company

Using clean water is the essential demand in daily life of people. Sufficiently supplying of clean water with highest quality for the people is a norm of a civilised and modern city, which Lai Chau Water Supply Management and Construction Company has been making endless efforts to attain.

Lai Chau Water Supply Management and Construction Company was established on the foundation of Lai Chau Water Supply Management and Construction Enterprise. The company is under the management of Lai Chau Construction Service, and responsible for manufacturing and supplying clean water for daily life activities of the people in Dien Bien Phu town and installing water work in the entire province. The company is fully aware of its heavy responsibility and challenge of sufficiently clean water supplying, guaranteeing water quality and stable employment and income for the company's staff. Being highly experienced and under regular support and guidance of the Provincial Party Committee, the Provincial People's Council, the Provincial People's Committee and the Construction Service, the company has overcome difficulties to successfully complete the entrusted task and continuously increase quantity of clean water and number of user households each year. For example, the quantity of clean water and user households increased to 2,500,000 cu.m and 7,000 households in 2000 from 2,170,295 cu.m and 5,731 households in 2001.



Leaders of the Central and Provincial Government visiting the Plant's operation system.

Developing the role in urban construction

The Water Plant was constructed right after the town was displaced to Dien Bien Phu town. The Plant was officially handed over to the company's leaders and was put into operation in 1998. According to the initial guideline, the Plant will be operated in two stages. Currently, the Plant is operating at the first stage with the total investment of VND51 billion for the first class pipe system and a capacity of 8,000 cu.m per day that supplies 2.9 million cu.m clean water per year for 7,600 households and 320 enterprise units and bodies. The number of people using the company's running water in Dien Bien Phu town accounts for 66%, and it is planned to increase the number of clean water users by 500 households each year. Apart from manufacturing and supplying clean water for over 30,000 people in Dien Bien Phu town and Dien Bien township, the company also manages the water supply in Lai Chau town, Na Son and Tam Duong townships.

During the operation, the company has been facing a number of difficulties such as complex terrain, unevenly distributed population, low awareness of

the users and the fixed price of water. However, thanks to the activeness and ownership consciousness of the entire company's staff, Lai Chau Water Supply Management and Construction Company has really been an important nuclear in the development process of Lai Chau urban areas.

In its management and control, the company has applied the online model, which is active and initiative and closely combined between the controlling and implementing units to timely satisfy the requirement for production-business. In addition, the company has expanded its operation to other fields, and takes the results of these fields as a driving force for the main task. Hence, the total value of products, revenue and State budget contribution has increased remarkably each year. In 2002, the revenue gained VND3.66 billion, which increased by 32.1% compared to 2000. It is planned to raise the company's revenue to VND3.6 billion in 2003.

With the active and initiative business mode, the labours' s living standard and income has been visibly improved. The average per capita salary increased to VND610,000 per month in 2002 from VND510,000 per month in 2000. It is estimated that the labours' income will increase by 15% in 2003 in comparison with 2002.

Plans for the coming time

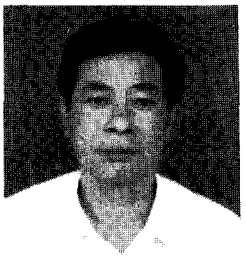
The increasingly expansion of urban areas and population growth brings about an ever-greater demand for clean water. At present, although the Water Plant is operating at its full capacity (nearly all day and night), nearly 10,000 of the people in Dien Bien Phu town and Dien Bien township have not been supplied with clean water for several years. The problem is due to the lack of the second class pipes to connect these households with the first class pipes which far away from them. Especially, in 2004, when Dien Bien Phu town is planned to be the Centrally governed city, sufficient supply of clean water for 70,000 people will be a great concern of the company's leaders. Because one of the norms of a city is that clean water shall be available for 90-100% of its people. However, the Plant's current capacity is not able to meet this requirement. To work out solutions for that, under the leadership and guidance of the Provincial Party Committee, the Provincial People's Council, the Provincial People's Committee and the support and concern of the branches and bodies in the province, the company has recently set up a scheme to expend its processing line that will redouble the Plant's capacity from 8,000 cu.m per day to 16,000 cu.m per day. Additionally, the company has put forward a scheme to supplement the raw water source for the Plant by installing a 4,200 m self-running water pipe line with a diameter of 300 mm from Nam Khau Hu stream. Since, according to a survey the raw water source in Huoi Pha lake will not enough for the Plant when its capacity is increased.

Together with capacity raise, it is essential to invest in installing the second class pipes and upgrade 32 km of the company's pipes, which includes 24 km of 1994-installed grey cast-iron first class pipe system and 8 km pipes installing with solid joins. The road surface expansion and the seismic force of road have made these 8 km pipes being ruined and made gap between joins causing big water loss, which together with low awareness of people using clean water have caused the high rate of water loss each year impacting the effectiveness of production-business (the rate of water loss was 48% in 2002). In the coming years, when the second class pipe system is improved and put into operation replacing the currently downgraded first class pipe system, the company will strive to minimise the rate of water loss and loss in unpaid water.

From the above actual state, it can be seen that the investment in installation of the second class pipe system is an urging requirement, especially when Dien Bien Phu town become a centrally governed city. In order implement the project in time, the provincial Government and the construction sector in charge should have a long-term master plan for water supply and management. The operation of the project will make contribution to improving people's living standard, reflecting civilisation of a modern city in the future.

SỞ ĐỊA CHÍNH LAI CHÂU
TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ - NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG QUỸ ĐẤT

TRẦN QUỐC PHÚ
Giám đốc Sở Địa chính Lai Châu



Ông Trần Quốc Phú - Giám đốc Sở Địa chính Lai Châu

Lai Châu là một tỉnh miền núi, nằm ở phía Tây Bắc của Tổ quốc, bao gồm 10 huyện, 2 thị xã với 156 xã, phường. Tổng diện tích tự nhiên 1.691.923 ha, chiếm 5,15% diện tích tự nhiên cả nước. Trong đó có 150.543 ha đất nông nghiệp, chiếm 9%; 511.564 ha đất lâm nghiệp có rừng, chiếm 30,2% và đặc biệt có diện tích rất lớn đất chưa sử dụng 1.017.042 ha, chiếm 60,1% (phần lớn đất chưa sử dụng là đất trống, đồi núi trọc, sông suối, núi đá). Đặc điểm địa hình rộng, đa dạng và phức tạp như vậy là khó khăn lớn đối với công tác quản lý, đầu tư khai thác, sử dụng đất ở Lai Châu.

Luật Đất đai khẳng định: "Đất đai thuộc sở hữu toàn dân, Nhà nước thống nhất quản lý toàn bộ đất đai theo quy hoạch và pháp luật". Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong những năm qua, Sở Địa chính Lai Châu luôn cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm là cụ thể hóa chính sách, pháp luật về đất đai cũng như công tác quản lý và sử dụng đất trên địa bàn, góp phần thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh.

Cụ thể hoá các chính sách quản lý đất đai

Trong quỹ đất của tỉnh Lai Châu, hầu hết là đất có khả năng phát triển lâm nghiệp. Đất nông nghiệp và các loại đất khác chiếm một phần diện tích khiêm tốn, trong khi đó diện tích đất chưa sử dụng lại rất lớn. Do đó, quỹ đất tuy lớn nhưng chưa được tập trung khai thác triệt để, phục vụ có hiệu quả cho nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đất đai, trong thời gian qua, đã có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội của địa phương. Từ thực tế đó, Tỉnh uỷ đã có các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết nhằm định hướng cho việc thực hiện chính sách, pháp luật đất đai của các cấp, các ngành trong từng thời kỳ cụ thể, từng nhiệm vụ trọng tâm. Uỷ ban nhân dân tỉnh cũng đã kịp thời ban hành các văn bản quản lý hành chính nhà nước về công tác quản lý, sử dụng các loại đất theo thẩm quyền, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Trong đó, Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh đặc biệt chú trọng đến công tác cụ thể hoá các chính sách quản lý đất đai trong việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, giảm bớt tranh chấp, khiếu kiện, giải quyết các nhu cầu bức xúc trong sản xuất và sinh hoạt. Cụ thể, Tỉnh uỷ đã ban hành nghị quyết về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp đối với các hộ gia đình, cá nhân; xây dựng kinh tế trang trại, phát triển các khu kinh tế trọng điểm; đồng thời đưa ra chủ trương về việc cấp đất xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình thuộc diện di chuyển từ thị xã Lai Châu về thị xã Điện Biên Phủ; giao đất ở đối với khu vực thị trấn Mường Lay, huyện lỵ huyện Điện Biên Đông. Uỷ ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành văn bản về khung giá các loại đất và giá đất của từng huyện, thị xã; quy định về chế độ sử

dụng các loại đất và thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, chuyển quyền sử dụng đất; quyết định về xử lý các sai phạm về đất đai trong quá trình thực hiện Chỉ thị 245/TTg và chính sách quản lý đất đai khác. Tỉnh Lai Châu đã tiến hành đo đạc và quy hoạch lại quỹ đất hiện có, sau đó ban hành các văn bản cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các văn bản về đất đai được ban hành kịp thời và phù hợp đã có tác dụng tích cực giải quyết hàng loạt vấn đề có liên quan đến quản lý và sử dụng đất. Nhiều văn bản thi hành Luật Đất đai về khung giá đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất đã đem lại hiệu quả thiết thực, bước đầu chú trọng nguồn thu từ đất góp phần tăng năng lực đầu tư cho việc xây dựng hạ tầng.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất

Qua bảng biểu thống kê trên có thể dễ dàng nhận thấy sự chuyển biến tích cực về cơ cấu các loại đất, diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp tăng hàng năm, diện tích đất hoang hoá chưa sử dụng giảm dần. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng đất vẫn còn chưa cao, diện tích đất chưa sử dụng còn lớn, trong khi đó quỹ đất lúa ruộng còn hạn chế, đất cho lâm nghiệp chưa được tận dụng khai thác triệt để. Nguyên nhân chủ yếu là do tỉnh có diện tích lớn, địa hình hiểm trở, gần 90% diện tích có độ dốc 25° trở lên, giao thông không thuận tiện, rất khó khăn cho việc đầu tư khai thác sử dụng đất. Mặt khác, do trình độ dân trí thấp, nhận thức của một bộ phận nhân dân về pháp luật đất đai còn hạn chế, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa. Tình trạng du canh, du cư vẫn tồn tại nên công tác quản lý đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất còn nhiều bất cập. Được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, cùng sự phối hợp, tạo điều kiện của các cấp, ngành, sự chỉ đạo của Tổng cục Địa chính (nay là Bộ Tài nguyên - Môi trường) về chuyên môn nghiệp vụ, những năm qua, Sở Địa chính Lai Châu đã bám sát các mục tiêu đề ra, kiểm tra đôn đốc, theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, tìm các biện pháp giải quyết vướng mắc trong công tác quản lý và sử dụng đất đai. Nhờ vậy, công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất của tỉnh Lai Châu, trong vài năm trở lại đây, đã thu được những kết quả đáng mừng.

Đất sản xuất nông nghiệp: năm 1993 là năm đầu tiên triển khai thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ nông dân theo Nghị định 64/CP của Chính phủ. Đến năm 1998, thực hiện Chỉ thị 10/1998/CT - TTg của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở đánh giá, phân tích làm rõ những nguyên nhân triển khai chậm trễ trong những năm trước, bằng nhiều biện pháp khả thi, tỉnh đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ nông dân trong toàn tỉnh. Cụ thể, tỉnh Lai Châu đã giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 149 xã, phường, thị trấn (đạt 97,3%) cho 61 nghìn hộ (chiếm 68%). Diện tích đã giao và cấp giấy là 23.733 ha, trong đó đất lúa ruộng trên 15 nghìn ha (trong tổng số 18.877ha) đạt 83%, cấp trên 62 nghìn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, tỉnh đã cơ bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho nông dân,

Hiện trạng diện tích sử dụng quỹ đất qua các năm

Đơn vị: ha

Các loại đất	1990	1995	1998	2000
Đất nông nghiệp - Trong đó, đất lúa ruộng	107.845 15.000	84.991	91.873	150.543 18.874
Đất lâm nghiệp có rừng	209.344	247.715	459.926	511.564
Đất chuyên dùng	5.333	5.532	6.731	8.849
Đất ở	4.850	2.949	3.049	3.922
Đất chưa sử dụng	1.386.200	1.360.615	1.113.034	1.017.042

Nguồn: Sở Địa chính Lai Châu

tạo niềm tin, sự phấn khởi, yên tâm cho người sử dụng đất để đầu tư thâm canh. Đây cũng là cơ sở pháp lý để giải quyết các mối quan hệ về đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho Uỷ ban nhân dân các cấp thực hiện tốt chức năng quản lý đất đai, góp phần tích cực giữ vững ổn định an ninh - chính trị và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn.

Đất lâm nghiệp: công tác giao đất khoán rừng theo Nghị định 02/CP của Chính phủ do ngành kiểm lâm chủ trì đã được thực hiện từ hơn 10 năm nay tại 144 xã, góp phần tăng độ che phủ rừng và bảo vệ rừng tự nhiên. Từ năm 2001, thực hiện Nghị định 163/CP của Chính phủ, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, đất chưa sử dụng trên phạm vi toàn tỉnh. Năm 2001, công tác này đã được hoàn thành tại 30 xã, đến năm 2002 là 75 xã và phấn đấu hết năm 2003, cơ bản hoàn thành việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trong toàn tỉnh. Đối với việc giao đất cho các lâm trường, Uỷ ban nhân dân tỉnh chủ trương giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mỗi lâm trường khoảng 2.000 ha, trong đó 1.000 ha đất lâm nghiệp có rừng, 1.000 ha đất chưa sử dụng. Nhờ thực hiện tốt công tác giao đất khoán rừng, ý thức của các hộ sử dụng đất trong việc chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng ngày càng được nâng cao, góp phần tăng độ che phủ của rừng lên 33,4% vào năm 2002. Tuy nhiên, công tác giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cũng đang gặp phải khó khăn do diện tích đất quy hoạch phát triển lâm nghiệp rộng, mật độ dân cư thấp, công tác quản lý khai thác sử dụng đất mới chỉ tập trung ở những địa bàn thuận lợi. Phần diện tích đất lâm nghiệp chưa giao được cho các chủ hộ do Uỷ ban nhân dân xã quản lý còn tương đối lớn.

Đất làm nhà ở đô thị: đối với đất tại thị xã, thị trấn, thị tứ, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cho các ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã phối hợp triển khai thực hiện các Nghị định 60/CP, 88/CP, 91/CP, 45/CP của Chính phủ về quản lý đất đô thị. Trên cơ sở đó, ngành đã triển khai giao đất theo thẩm quyền cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất theo đúng trình tự thủ tục quy định. Bên cạnh đó, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành một số văn bản quy định chính sách đất ở, nhà ở tại đô thị đúng pháp luật, phù hợp với thực tế, đáp ứng được yêu cầu cơ bản về nhu cầu đất làm nhà ở đô thị.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà được tiến hành trước tiên ở thị xã Điện Biên Phủ, nhưng tiến độ vẫn còn chậm. Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đô thị thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, trong thời gian tới, tỉnh và ngành cần phải đưa ra những giải pháp thiết thực, đơn giản hóa thủ tục để đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo tinh thần văn bản mà Chính phủ đã ban hành.

Đất làm nhà ở nông thôn: Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ổn định đất đai khu dân cư nông thôn theo mức hạn điền quy định của Luật Đất đai, phù hợp với tập quán của nhân dân địa phương, hạn chế việc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp, đặc biệt là đất lúa ruộng sang làm đất ở. Trên cơ sở hoàn thành đo đạc bản đồ địa chính chính quy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở nông thôn đã được thực hiện ở 10 xã lòng chảo huyện Điện Biên.

Đất dành cho xây dựng cơ sở hạ tầng: việc xây dựng và trình duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cho các nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng được thực hiện kịp thời, đúng pháp luật. Thông qua kế hoạch sử dụng đất, ngành tiến hành làm thủ tục giao đất, thuê đất cho từng dự án. Song hiện nay, một số dự án vẫn chưa chấp hành đúng trình tự thủ tục pháp lý về sử dụng đất đai, dẫn đến tình trạng không có kế hoạch sử dụng đất, gây khó khăn, chậm trễ cho việc triển khai đền bù, giải phóng mặt bằng.

Đất chưa sử dụng: hiện nay, diện tích đất chưa sử dụng trên toàn tỉnh là hơn 1 triệu ha, chủ yếu là đất đồi núi chưa được sử dụng, quy hoạch vào mục đích lâm nghiệp. Trước thực trạng đó, tỉnh có chủ trương tiến hành giao diện tích đất này cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích khoanh nuôi tái sinh, trồng mới rừng với diện tích gần 500.000 ha. Ngoài ra, tỉnh đang có kế hoạch khai hoang 10.000 ha đất lúa ruộng và nương bậc thang, chủ yếu lấy từ quỹ đất chưa sử dụng.

Bên cạnh đó, ngành còn thực hiện đúng các chính sách, pháp luật về đất đai trong việc sử dụng

quỹ đất cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, phục vụ ngành giáo dục - đào tạo, quốc phòng - an ninh. Những kết quả trên đã khẳng định vai trò của ngành trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, biến mỗi tấc đất thực sự trở thành "tấc vàng".

Mục tiêu chiến lược đến năm 2010

Thực hiện Quyết định số 45/2003/QĐ-TTg ngày 2-4-2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời gian tới, Sở Địa chính Lai Châu sẽ trở thành Sở Tài nguyên và Môi trường với chức năng giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thuỷ văn, đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh. Trọng trách ngày càng lớn đòi hỏi tập thể cán bộ nhân viên ngành Địa chính Lai Châu phải nỗ lực hơn nữa để phát huy những thành tích đã đạt được, phấn đấu hoàn thành tốt những chức năng, nhiệm vụ mới. Trong đó:

Về tài nguyên đất: nhiệm vụ trọng tâm là tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức tốt các nhiệm vụ đặt ra trong chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX) và tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Cụ thể:

1) Tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất đai, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, cơ cấu đầu tư theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2) Bảo vệ và tăng diện tích, chất lượng đất sản xuất nông nghiệp. Ban hành chính sách khuyến khích khai hoang, phục hoá đất chưa sử dụng để đưa vào sản xuất nông - lâm nghiệp - thuỷ sản. Chính sách đất đai phải góp phần quan trọng khuyến khích việc khoanh nuôi bảo vệ, trồng rừng để người lao động đảm bảo cuộc sống bằng nghề rừng.

3) Quản lý chặt chẽ và đáp ứng các nhu cầu sử dụng đất phi nông nghiệp trong quá trình đô thị hoá, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, góp phần tạo nên diện mạo mới cho nền kinh tế; tạo môi trường hấp dẫn thu hút đầu tư, thí điểm việc đổi đất lấy cơ sở hạ tầng, từng bước hình thành thị trường bất động sản có sự quản lý của Nhà nước.

4) Tiếp tục triển khai đo đạc, lập bản đồ địa chính để đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phấn đấu đến năm 2005, hoàn thành ở các đô thị và các vùng trọng điểm.

5) Đến năm 2005, cơ bản hoàn thành việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất của các huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn.

6) Tổ chức thực hiện các chính sách, thủ tục về đất đai phục vụ chương trình di dân tái định cư Thuỷ điện Sơn La với hơn 6.000 hộ.

7) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất. Ban hành và triển khai các biện pháp tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đất đai cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các tổ chức, đoàn thể trong việc giải quyết các vấn đề nổi cộm về đất đai ở địa phương, phát hiện và xử lý kịp thời những vướng mắc, đảm bảo cho các chính sách, pháp luật về đất đai được thực hiện nghiêm túc và thực sự đi vào cuộc sống.

Về tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và khí tượng thuỷ văn: Tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác, chế biến tận thu, khoanh vùng bảo vệ khoáng sản; các hoạt động điều tra thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước,... theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo luật định. Chú trọng khâu điều tra cơ bản, kiểm kê đánh giá tài nguyên nước, chủ động tham gia xây dựng các phương án phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Về môi trường: quản lý công tác cấp, gia hạn và thu hồi giấy chứng nhận tiêu chuẩn môi trường cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh và dịch vụ theo phân cấp. Chủ động theo dõi giám sát, phân tích diễn biến môi trường trên địa bàn.

Những thành tựu mà ngành Địa chính Lai Châu đạt được hôm nay phần lớn là nhờ sự nỗ lực xây dựng và kiện toàn bộ máy cơ quan địa chính các cấp, sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ ngành từ tỉnh đến huyện. Những thành quả ấy đã khẳng định vai trò to lớn của ngành trong việc tham mưu giúp chính quyền các cấp tổ chức thực hiện công tác quản lý sử dụng đất đai theo đúng quy định của pháp luật, góp phần thiết thực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

LAI CHAU LAND ADMINISTRATION OFFICE
STRENGTHENING MANAGEMENT-OPTIMISING LAND USE

TRAN QUOC PHU
Head of Lai Chau Land Administration Office

Lai Chau, a mountainous province located in the Northwest of the Nation, includes 10 districts, 2 provincial towns with 156 communes and wards. The total natural land area is about 1,691,923 ha, accounting for 51.5% of the whole country. The land area includes 150,543 ha of the cultivated land, accounting for 9 percent, 511,564 ha of forestland, accounting for 30.2%, and especially a large area of 1,017,042 ha of untapped land (mainly the bare land and hills, rivers, streams and rocky mountains), accounting for 60.1%. The wide, diversified and complex terrain is the biggest difficulty for the management, investment and use of land in Lai Chau province.

The Land Law defines that: "Land belongs to the entire people's possession, the State manages land in accordance with the planning and the law." Fully recognising this importance, in the recent years, Lai Chau Land Addministration Office has made efforts to successfully implement the important task of concretising the policies and laws on land and land management and use in the province contributing to the cause of industrialisation and modernisation of the province.

Specifying the policies on land management

Most of land in the land fund of Lai Chau is forestland. The cultivated land and other land account for a small proportion while the untapped land accounts for a large proportion. Therefore, in spite of a large land fund, it has not been absolutely exploited for effective serves for the production and socio-economic development of the province. In the past time, the Party's guidance and policies, the State's laws on land have made the in-depth impact to social life of the people in the province. From that fact, the Provincial Party Committee has made the guidance, directives and resolutions to orient the implementation of policies and laws on land at all levels and branches in each specific period and each key task. At the same time, the Provincial Party Committee has also timely promulgated the state administrative management written text on the management and use of land under the competence and correspond to the situation of the socio-economic development of the province.

The Provincial Party Committee and Provincial People's Committee has paid special attention to concretising the policies on land management when allotting land and licensing the certificate of land use right for the confirmation of right and obligation of the land users in order to reduce the disputes, complaints, and meet the pressing demand for production and daily life. Specifically, the Provincial Party Committee has promulgated the resolutions on licensing certificate of land use right for households and individuals. At the same time, it has built up a farming economy, developed the key economic zones, and put forth the policies on granting residential land for the households displacing to Dien Bien Phu from Lai Chau town. The residential land has also allotted in the townships of Muong Lay and Dien Bien Dong districts. The Provincial People's Committee has enacted the written text on price frame for each kind of land and land in each district and town. It also promulgated the regulations on land use, the competence for land allotment, land rent and transfer of land use, and the decisions for settlement of land

derogation in the implementation of the Decree 245/TTg and other land management policies. Lai Chau province has made land survey and redone the planning for current land fund and promulgated the written texts on licensing certificate of land use right.

The timely promulgation of sound written texts on land has taken effects in solving a series of problems relating to land management and use. A number of written texts on the implementation of Land Law with respect to land price frame, tax on transfer of land use right have brought about effective results, and the source of income from land has initially been attended to investing in infrastructure construction.

Optimising land use

It can be easily seen from the above statistic table that there has been a positive change in the structure of land types, in which the area of cultivated and forestland increases and that of the untapped land reduces each year. However, land has not been used effectively, the area of untapped land is large while cultivated land fund is limited and forestland has not been fully exploited. That is mainly resulted from the reasons such as the large area of the province, the difficult to access its terrain (nearly 90% of the terrain having a slope rate of 250 upward) and the inconvenient traffic system causing the difficulties for the investment in land exploitation. Moreover, due to low people's intellectual, weak recognition on land laws of a segment of people- especially in the remote and mountainous regions, and the popular state of shifting cultivation and slash-and-burn farming, the land management and effectiveness of land have not been enhanced. In the recent years, under the leadership of the Provincial Party Committee, the People's Council and the Provincial People's Committee, and the co-ordination, support of the levels and branches and thanks to the professional instruction of the former General Department of Land Administration (currently the Ministry of Natural Resource and Environment), Lai Chau Land Administration Office has closely realised the set targets, supervised and kept track of implementation and found solutions for the impediment in land use and management. As a result, the management and enhancing effectiveness of land use have brought about satisfactory results in the recent years.

Regarding cultivated area: Land allotment and licensing of cultivated land use right for households were first implemented in 1993 pursuant to the Decree 64/CP of the Government. By 1998, pursuant to the Decree 10/1998 CT-TTg by the Prime Minister and basing on the analysis and assessment of the reasons causing the slow implementation in the previous years, the provincial Government has pushed up the land allotment and licensing of land use right for households by a number of feasible measures. Specifically, Lai Chau province has allotted land and granted land use right for 149 communes, wards and townships (accounting for 97.3%) and 61,000 households (accounting 68%). The allotted and use-right licensed land is 23,773 ha, including over 15,000 ha of rice cultivated land (in the total of 18,877 ha) accounting for 83%. 62,000 licenses for land use right were granted. As a result, the province has finished licensing cultivated land use right for the farmers, which makes them

Land use in some years

Unit : ha

Types of land	1990	1995	1998	2000
Cultivated area-of which,	107,845	84,991	91,873	150,543
The area for rice growing	15,000			18,847
Forest-covered area	209,344	247,715	459,926	511,564
Land for special purposes	5,333	5,532	6,731	8,849
Residential area	4,850	2,949	3,049	3,922
Untapped land	1,386,200	1,306,615	1,113,034	1,017,042

Source : Lai Chau Land Administration Office

feel confident, happy and assured while investing in long-term cultivation. That is also legal a framework for the settlement of disputes and conflicts regarding land, creating the favourite conditions for the People's Committee at all levels to completely execute land management and making contribution to the security-politics stabilisation and socio-economic development in rural areas.

Regarding forest-covered area: The forestry sector-presided forest allotment pursuant to the Decree 02/CP of the Government has been implemented at 144 communes for over 10 years, contributing to the increase of forest cover rate and the protection of natural forests. Since 2001, pursuant to the Decree 163/CP of the Government, the Provincial People's Committee has allotted land and granted the licence of untapped land and forestland use right in the whole province. The implementation of land allotment was completed at 30 communes in 2001 and 75 communes in 2002 respectively. It is planned to complete land allotment and licensing forestland use right in the whole province by 2003. Regarding land allotment for plantations, the Provincial Party Committee will allot and grant licence of land use right for each plantation with about 2,000 ha, including 1,000 ha of forestland and 1,000 of untapped land. Thanks to the accomplishable execution of land allotment, the responsibility of households in forest tending, management and protection is ever increasing, which helped to the increase the forest cover rate to 33.4% in 2002. However, land allotment and grant licence of forestland use right has got into difficulties due to the large area of forestland planned for development, low-populated density and the favourable region-focused land management and use. The area of forestland having not allotted to households and under the management of the People's Committee of the communes still accounts for a large proportion.

Regarding residential area in cities: for land at towns, townships and town-lets, the Provincial People's Committee has instructed the sectors, district and town People's Committee co-ordinating to execute the Decrees 60/CP, 88/CP, 91/CP and 45/CP of the Government on urban land management. Accordingly, the sector has allotted land to households in accordance with their competence and the required procedures. Moreover, the Provincial People's Committee has promulgated a number of written texts giving regulations on residential land and housing in urban area, which is in accordance with the laws and actual fact and meeting the demand for house building in urban areas. The licensing of land use right and house property right was first implemented in Dien Bien Phu town, but the pace of implementation has remained low. According to the amended Land Law, land allotment and licensing of land use right is within the competence of the district and town People's Committee. Correspondingly, in the coming time, the provincial Government and the provincial Land Office should map out practical solutions and simplify the required procedures to push up the pace of implementation in accordance with the spirit of the written text enacted by the Government.

Regarding residential land in rural areas: The Provincial People's Committee has supplied the concrete guidance to plan residential land in rural areas on the per capita land amount specified in the Land Law and in accordance with the local customs, and to restrain the transfer of land use from cultivated land, especially the rice cultivated land, to residential land. On the basic of the official land administration map, the licensing of land use right in rural area has been implemented at 10 communes in the basin of Dien Bien district.

Regarding untapped land: Currently, the untapped land area in the province is about over one million ha, mainly untapped and unplanned hill and mountain land for forestry. In this actual situation, the provincial Government has the policy to allot an area of about 500,000 ha to organisations, households and individuals for the purpose of regenerating and growing artificial forest. Moreover, the province is also planned to reclaim 10,000 ha of rice-cultivated land and terraced fields, mainly from the untapped land fund.

In addition, the sector has conformed to the policies and regulations on land in using land fund for the production and business establishments, and for service of the education and training and defence-security. The above achievements have confirmed the role of the Land Administration Office in the State management on land that helps to raise the effectiveness of

land use in the province and turn every inch of land into "gold".

The strategic objectives to 2010

Pursuant to the Decision No 44/2003/QD-TTg dated April 2nd 2003 on the establishment of the Natural Resources and Environment Service, in the coming time, Lai Chau Land Administration Office will become the Natural Resources and Environment Service. The Service will assist the Provincial People's Committee in implementing the State management on land, water and mineral resources, environment, hydrometeorology and land survey in the province. The ever-heavy responsibility requires the cadres and staffs of Lai Chau Land Administration Office for more efforts to bring the gained achievements into play and successfully accomplish the new functions and tasks. These are:

Regarding land resource: The most important task is to give advice to the Provincial People's Committee to completely accomplish the set tasks in the action program of Lai Chau Party Executive Committee, execute the Resolutions of Central Executive Committee, the 7th Meeting (Legislature IX) and keep on renovating the policies and laws on land in the period of speeding up industrialisation and modernisation. Specifically:

1) Enhancing the management and use of land, contributing to push up economic, labour and invest structure shifts in the trend of industrialisation and modernisation.

2) Protecting and increasing cultivated land area. Promulgating policies to encourage reclamation and land rehabilitation for the use in agriculture-forestry-fishery production. Policies on land should encourage the forest regeneration, protection and afforestation and guarantee the life of people by forestry.

3) Closely managing and meeting the demand for non-cultivated land in the urbanisation process, developing infrastructure and technology that makes contribution to create the new image for the economy; creating the attractive environment for the investment, carrying the infrastructure-for -land experiment and step by step taking shape of the State-controlled real estate market.

4) Keeping on land surveys for land administration mapping to speed up the licensing of land use right; making efforts to complete that in urban and key areas by the end of 2005.

5) By 2005, most of the land use planning in the districts, provincial towns, communes, wards and townships will be accomplished.

6) Implementing the policies and procedures on land for the migration-resettlement program of over 6,000 households in Son La Hydropower Plant.

7) Promoting the inspection and control of land use management. Promulgating and implementing measures of propaganda to units, households and individuals for the execution of laws and regulations on land. Closely co-ordinating among levels, branches and organisations to solve the issues relating land in the province, detecting and timely tackling the obstacles, ensuring the serious implementation and effectiveness of the policies and laws on land.

Regarding mineral, water resources and hydrometeorology: Within its competence and in accordance with the law, the sector advises the Provincial People's Committee to closely manage the exploitation, taking-all processing and delineation of minerals for protection; the practises of prospecting, exploitation and use of water resource... It also attaches special importance to the investigation, inventory and assessment of the water resource and takes the initiative in the prevention, control and overcoming of natural disasters in the province.

Regarding the environment: The sector manages the licensing, renewal and revocation of the certificate of environmental standard for the production and business establishments and services on the decentralised administration and takes the initiative of supervising and analysing the environmental happenings in the province.

The achievements gained by Lai Chau Land Administration Office are mainly thanks to the efforts and accomplishment of the land administration office apparatus at all levels and the whole-hearted solidarity of the cadres in the sector at both the district and provincial levels. These achievements have confirmed the significant role of the land administration sector in giving advice to the authority at all levels for the legally implementation of land use management, making a great contribution to the cause of socio-economic development in the province.

Phần V

BỨC TRANH TOÀN CẢNH KINH TẾ LAI CHÂU

Part V

AN OVERALL PICTURE OF LAI CHAU ECONOMY

CHƯƠNG I: CÁC NGÀNH KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM

CÔNG NGHIỆP LAI CHÂU
TIỀM NĂNG, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

TÔ NHƯ SƠN
Giám đốc Sở Công nghiệp Lai Châu

40 mùa xuân trôi qua, cũng là 40 năm ngành Công nghiệp Lai Châu không ngừng phấn đấu và trưởng thành, dù quy mô còn nhỏ bé nhưng đã góp phần tích cực đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh Lai Châu...

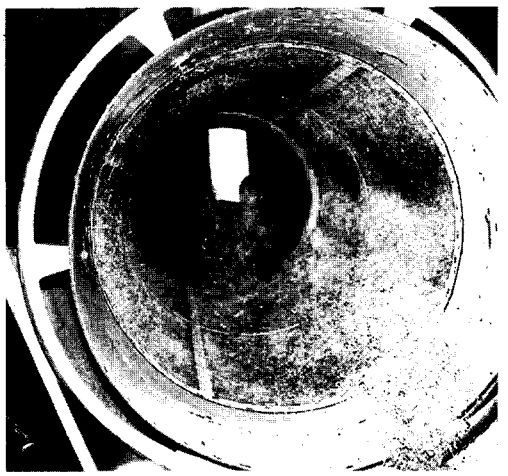
Kinh tế Lai Châu những năm gần đây đã có bước chuyển mình đáng kể, tốc độ tăng trưởng bình quân 7,3%/năm, khối kinh tế dịch vụ - du lịch và công nghiệp đã và đang dần khẳng định vị trí trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2003 ước đạt 245 tỷ đồng, tăng gấp gần 20 lần so với năm 1964, cùng tiềm năng đa dạng, lợi thế sẵn có đang đặt ngành Công nghiệp Lai Châu trước cơ hội và thách thức mới.

Nhìn lại chặng đường đã qua

Từ năm 1963 đến cuối những năm 1970, Công nghiệp Lai Châu bắt đầu hình thành và bước đầu phát triển. Một số nhà máy, xí nghiệp được đầu tư xây dựng mới như nhà máy cơ khí, nhà máy đường, xí nghiệp điện - nước, xí nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, xưởng cơ khí nông cụ huyện,... Nhiều hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp được hình thành trên khắp địa bàn tỉnh, góp phần đa dạng hoá hình thức tổ chức sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Năm 1980, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 38,9 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần năm 1963. Giai đoạn này, tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp đạt mức bình quân 6,7%/năm.

Thực hiện đường lối đổi mới do Đảng đề xướng và lãnh đạo, kinh tế Lai Châu chuyển từ cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Thời kỳ này do chậm thích ứng với cơ chế mới, công nghiệp Lai Châu bước vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng. Hàng loạt xí nghiệp, hợp tác xã không xác định được phương hướng phát triển, sản xuất đình trệ dẫn đến một số bị giải thể hoặc tự giải tán. Cơ quan chủ quản là Sở Công nghiệp cũng sáp nhập thành một bộ phận của Sở Xây dựng.

Trong khó khăn đã xuất hiện nhiều điển hình năng động sáng tạo, tự tìm



Dây chuyền công nghệ sao chè tại Công ty Chè Tam Đường

hướng đi để tồn tại và phát triển. Từ năm 1991 đến năm 2000, cùng với xu thế phát triển của cả nước, ngành Công nghiệp Lai Châu đã huy động được nhiều thành phần kinh tế trong tỉnh, trong nước và nước ngoài tham gia đầu tư sản xuất, vì vậy đã có bước phát triển khá nhanh và ổn định. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 12,9%/năm, một số đơn vị sản xuất đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế địa phương đã ra đời như: Công ty Khoáng sản, Công ty Chè Phong Thổ, Nhà máy Gạch Tuy nen,... Xuất hiện ngày càng nhiều những cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nhất là các đơn vị thuộc thành phần kinh tế cá thể. Một số sản phẩm chủ yếu tăng nhanh về sản lượng như: điện thương phẩm tăng 4,8 lần; than khai thác bình quân 12 nghìn tấn/năm, tăng 12 lần; gạch đất nung tuy nen 51 triệu viên, tăng 3,8 lần,... Năm 2000, sản phẩm chè đen xuất khẩu đã được sản xuất với sản lượng 665 tấn, được thị trường thế giới chấp nhận.

Từ năm 2001 đến nay, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, ngành Công nghiệp Lai Châu tiếp tục giữ mức độ tăng trưởng khá, năm sau cao hơn năm trước. Cơ cấu ngành bước đầu chuyển dịch đúng định hướng, hiệu quả sản xuất được nâng lên rõ rệt. Trong 3 năm (2001 - 2003), giá trị sản xuất công nghiệp (giá cố định 1994) tăng trưởng bình quân 16%/năm. Cơ cấu ngành chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng tăng nhanh (năm 2002 đạt 18%, năm 2003 đạt 22%). Sản phẩm công nghiệp ngày càng phong phú và đa dạng. Những sản phẩm điện, đá xây dựng, đất nung,... tiếp tục khẳng định vị trí bằng tốc độ tăng trưởng hàng năm ở mức hai con số. Đặc biệt, năm 2002, đánh dấu hai sự kiện quan trọng của ngành Công nghiệp Lai Châu, đó là sản phẩm than cốc đã được luyện thành công dựa trên sản phẩm than địa phương, đồng thời đưa vào vận hành nhà máy xi măng tại huyện Tuần Giáo. Những sản phẩm mới này đã mở ra triển vọng to lớn, góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp của tỉnh Lai Châu phát triển trong những năm tiếp theo.

Tiềm năng đa dạng, cơ hội lớn

Để ngành công nghiệp phát triển nhanh, mạnh trong thời gian tới, mũi xung kích đầu tiên chắc chắn phải dựa vào những lợi thế của chính mình. Tài nguyên khoáng sản của Lai Châu khá đa dạng, phong phú và đồi dào tạo điều kiện cho tiểu ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản phát triển. Riêng về ngành khai thác than, với trữ lượng lên tới hàng triệu tấn được khai thác từ cuối những năm 1970, đến nay, mỗi năm Công ty Khoáng sản Lai Châu đã khai thác và tiêu thụ khoảng hơn 20 nghìn tấn. Ngoài ra, những khoáng sản khác như đồng, chì, sắt, kẽm, quặng antimon, quặng, quặng vàng,... cũng đang được mở rộng khai thác. Tất cả các loại khoáng sản trên đều là những sản phẩm có giá trị kinh tế và có thị trường xuất khẩu ổn định.

Tiềm năng lớn về đất đai đã và đang tạo đà cho ngành công nghiệp cất cánh. Quỹ đất dành cho phát triển vùng nguyên liệu nông - lâm sản tập trung theo hướng sản xuất hàng hoá đã phục vụ đắc lực cho ngành công nghiệp chế biến mà trước hết là chế biến lương thực, thực phẩm, thức ăn gia súc, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại chỗ của người dân; tiếp đó là ngành công nghiệp chế biến các mặt hàng nông lâm sản khác như chè, cà phê, gỗ, tre nứa (bột giấy, giấy, gỗ sợi ép, đồ mộc, ván dăm,...) phục vụ xuất khẩu.

Bên cạnh đó, việc ngành công nghiệp vật liệu xây dựng của Lai Châu chiếm tỷ trọng khá lớn trong GDP ngành công nghiệp là do nguồn nguyên liệu tại chỗ cho sản xuất vật liệu xây dựng khá dồi dào. Trong đó, tiêu biểu là sản phẩm xi măng,

gạch tuy nen, đá đen, đá vôi, cát, sỏi, đất sét,... Không những thế, Lai Châu còn là thượng nguồn của 3 con sông. Lợi thế này đã đưa Lai Châu trở thành địa phương sở hữu nguồn thuỷ năng dồi dào để phát triển thuỷ điện. Tiềm năng này đã tạo cơ hội lớn cho ngành Công nghiệp Lai Châu phát triển khi địa phương nằm trong vùng dự án Nhà máy Thuỷ điện Sơn La. Với việc tái định cư một bộ phận dân cư vùng lòng hồ, hệ thống cơ sở hạ tầng như: giao thông, điện, nước,... sẽ được cải thiện một bước quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên sẵn có. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để Lai Châu sắp xếp lại một bộ phận dân cư nhằm khai thác tiềm năng đất đai, tạo nên những vùng sản xuất nông - lâm nghiệp tập trung, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

Lợi thế của một địa danh lịch sử được nhân dân cả nước và bạn bè thế giới biết đến cũng là một trong những yếu tố thu hút nguồn lực đầu tư từ bên ngoài cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Cũng như các địa phương khác trong cả nước, Lai Châu đã từng bước đề ra và thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất và luôn dành cho các nhà đầu tư vào Lai Châu nói chung và ngành công nghiệp nói riêng những ưu đãi cao nhất. Trong năm tới, khi khu kinh tế cửa khẩu Tây Trang và Ma Lù Thàng đi vào hoạt động sẽ mở ra cơ hội giao thương thuận lợi với Lào và Trung Quốc, tạo điều kiện cho các sản phẩm công nghiệp có điều kiện hội nhập và kinh tế Lai Châu sẽ có điều kiện bứt phá.

Thách thức và những kế hoạch trong tương lai

Mặc dù có nhiều tiềm năng, nhưng thực tế đang đặt ra đối với ngành Công nghiệp Lai Châu, đó là giá trị sản xuất công nghiệp hiện còn quá nhỏ và manh mún. Thách thức vẫn còn đó khi các yếu tố như lao động có trình độ, nguồn vốn, khoa học - công nghệ cho phát triển công nghiệp ở Lai Châu còn thiếu và yếu. Những hạn chế yếu kém kéo dài, chậm được khắc phục của các doanh nghiệp cùng với sự thiếu hụt các nguồn lực và điều kiện vị trí địa lý không thuận lợi đã và đang trở thành lực cản rất lớn đối với ngành công nghiệp.

Tài nguyên khoáng sản phong phú, nên khai khoáng là ngành công nghiệp quan trọng nhất của tỉnh song chưa có sự đầu tư khai thác theo chiều sâu, vẫn nặng về thủ công, thiếu tính quy hoạch và cũng như nhiều tỉnh miền núi phía Bắc khác, Lai Châu sẽ phải đương đầu với tình trạng tài nguyên ngày càng "cạn kiệt". Công nghiệp chế biến chưa thực sự ổn định do những biến động về vùng nguyên liệu và thị trường tiêu thụ,... Dân số của Lai Châu hiện nay vượt trên 64 vạn người, đời sống của người dân cơ bản vẫn dựa vào các nguồn lợi từ sản phẩm nông nghiệp,

Các giải pháp thực hiện mục tiêu đã đề ra

- *Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; xây dựng cơ chế chính sách, khuyến khích đầu tư vào phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.*
- *Tăng cường công tác đào tạo nghề cho người lao động, ứng dụng rộng rãi những tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất.*
- *Đẩy mạnh việc hỗ trợ, động viên các cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển công nghiệp.*
- *Gắn sản xuất với mở rộng thị trường hàng hoá, dịch vụ, phát triển mạnh thị trường nông thôn.*
- *Tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại hệ thống doanh nghiệp nhà nước.*

các ngành nghề công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn gần như chưa đóng góp gì đáng kể cho nền kinh tế địa phương.

Công nghiệp Lai Châu cần những bước đột phá táo bạo và một kế hoạch dài hơi, cụ thể để tiếp tục phát triển với nhịp độ cao hơn thời kỳ trước. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đã xác định "...Phải tập trung vào các ngành, các lĩnh vực phục vụ trực tiếp cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, đầu tư khai thác tiềm năng của địa phương như: thuỷ điện, chế biến nông - lâm sản, sản xuất nông cụ, vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản". Phát triển công nghiệp được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đến năm 2010.

Giai đoạn từ nay đến năm 2010, công nghiệp Lai Châu phấn đấu mức tăng trưởng bình quân là 20%/năm theo hướng duy trì và nâng cao hiệu quả các cơ sở công nghiệp hiện có, tập trung phát triển công nghiệp với quy mô vừa và nhỏ, công nghệ tiên tiến; xây dựng các cụm- khu công nghiệp tập trung Điện Biên, Phong Thổ, Tuần Giáo; phát triển công nghiệp nhỏ theo quy mô kinh tế hộ gia đình làm vệ tinh sản xuất sản phẩm thô cho các nhà máy. Đặc biệt, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có lợi thế cạnh tranh cao, đồng thời phát huy thế mạnh kinh tế cửa khẩu. Trong những năm tới, tỉnh sẽ chú trọng cho công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản; chế biến nông lâm sản thực phẩm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nội tỉnh và xuất khẩu; khuyến khích phát triển hàng thủ công: mây tre đan, đồ mộc cao cấp, hàng dệt thổ cẩm,...

Người xưa có câu "vô nông bất ổn, vô thương bất hoạt và vô công bất phú". Nền kinh tế của một địa phương hay một quốc gia chỉ được đánh giá là phát triển khi những chỉ số về ngành công nghiệp và dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất. Hơn 40 năm qua, Công nghiệp Lai Châu đã đạt được một số thành tựu đáng tự hào. Cùng với sự nỗ lực cố gắng của toàn ngành và sự quan tâm của các Bộ, ngành trung ương, địa phương, các tỉnh bạn, Công nghiệp Lai Châu chắc chắn sẽ có bước phát triển toàn diện, vững chắc hơn trong thời gian tới, góp phần biến "3 vô" thành "3 có".

Lai Chau economy in recent years has seen positive changes with its annual growth rate of 7.3%. In addition, trade, tourism and industry sectors have been affirming their position in the provincial socio-economic development cause. The value of industry and handicraft production in 2003 is estimated to gain VND245 billion, an increase of about 20 times against 1964, and together with its various potentials and available advantages, Lai Chau industrial sector has been posing both opportunities and challenges.

A look back

From 1963 to the end of 1970s, Lai Chau industrial sector was gradually formed and saw positive progresses. Some factories and enterprises were invested and newly built such as engineering factories, sugar factories, electricity and water enterprise, consumer goods production enterprise, construction material production enterprise, farming tools, engineering work, etc. Many handicraft co-operatives were established across the province, contributing to diversifying the forms of production organisation and products serving production and consumption demands of ethnic groups in the Province. In 1980, the value of industrial production reached VND38.9 billion, an increase of three times over 1963. The annual growth rate of the sector in this stage gained 6.7% on average.

Implementing "Doi Moi" cause with the direction of the Communist Party of Vietnam, Lai Chau economy has changed from the centrally planed economy to the market economy under the management of the State. Due to slowly adapting to the new mechanism, in this period Lai Chau industrial sector felt into the crisis. A series of enterprises, co-operatives did not define their development orientation, and their production activities were stagnated, resulting in disintegration. The Department of Industry, the organism in charge, was also integrated into the Department of Construction.

In difficulty, there have emerged dynamic and creative samples, which have self-oriented for their existence and development. From 1991 to 2002, falling in line with the development of the

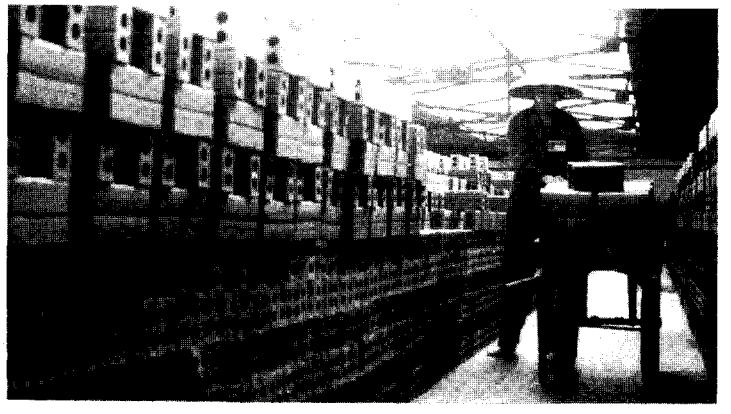
CHAPTER I: MAJOR ECONOMIC SECTORS

LAI CHAU INDUSTRIAL SECTOR
POTENTIALS, OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

TO NHU SON
Director of Lai Chau Industry Department

The past 40 years are the 40 years of unceasing efforts and developments of Lai Chau industrial sector. Despite the small scale, the industrial sector has contributed to the acceleration of Lai Chau province's industrialisation and modernisation cause.

whole country, Lai Chau industrial sector mobilised many sectors in the province, inside and outside the country to take part in investment and production activities, thus achieving rapid and firm advance. The value of industrial production increased annually 12.9% on average. Some production units established have played an important role in the local economy such as Mineral Company, Phong Tho Tea Company, Tuy nen Brick Factory, etc. There have appeared more and more industrial and handicraft bases, especially ones belonging to the individual economy. Some major products have rapidly increased in output, for instance, an increase of 48 times; annual exploitation reached 12,000 tons on average, a rise of 12 times; Tuy nen terra-cotta achieved 51 million of bricks, increased 3.8 times, etc. In 2000, the black tea products for export were produced with the output of 665 tonnes and accepted by the world market.



From 2001 to now, implementing the Resolution of the ninth Provincial Party Congress, Lai Chau industrial sector has continued to maintain yearly growth rate. The structure of the sector has initially transformed as the orientation, and the production efficiency has been significantly improved. During three years (2001 - 2003) the industrial production value (fixed price in 1994) has grown 16% per year on average. The structure of the sector has changed positively; the proportion of industry-construction sectors has increased quickly (in 2002 gaining 18%, in 2003 reaching 2003). Industrial products have been more and more plentiful and diversified. Electricity, bricks for construction, terra-cotta products, etc have affirmed their position with the yearly rapid growth rate of over 10%. Especially, year 2002 marked two special events of Lai Chau industrial sector, particularly coke coal products were refined successfully based on the local coal products, at the same time put the Cement Factory in Tuan Giao district into opera-

tion. These products have been promising big prospects, contributing to accelerating Lai Chau industrial sector development in the coming years.

Diversified potentials and great opportunities

To develop the industrial sector quickly and strongly, in the coming time, the first factor Lai Chau must depend on will be its advantages. Natural resources and minerals of Lai Chau province are quite diversified and plentiful, creating good conditions for the development of exploitation and processing industry. Regarding coal mining alone, with the reserve of millions of tonnes mined from the end of 1970s to now, each year Lai Chau Mineral Company has exploited and consumed over 20,000 tons. In addition, such other minerals as cooper, lead, iron, zinc, Antimon ore, gold ore, etc have also been broaden and exploited. All those minerals are valuable products with high economic values and steady export market.

The big potential of land has been creating momentum for Lai Chau industrial sector's development. The land fund for the forestry-agricultural material area development has oriented toward goods production that has served effectively processing industry, especially foods and fodder processing for the sufficient consuming demand of the people, then processing industry of other forestry and agriculture products such as coffee, wood, bamboo (paper, plywood, woodwork, small planks, etc) for export.

Additionally, Lai Chau construction material field accounting for a large proportion in GDP of the industrial sector is due to a profuse sufficient material resources for construction material production, typically cement, Tuy Nen brick, black stone, limestone, sand, gravel, clay, etc. Besides, Lai Chau is also considered the upstream of three rives. These advantages have taken Lai Chau to become a locality possessing a plentiful hydraulic resource for the development of hydroelectricity, creating big opportunities for its industrial development as Son La hydroelectricity plant project is put into operation. With the resettlement of a part of population in the river basin, the infrastructure system such as traffic system, electricity, water resource, etc will be significantly improved, creating favourable conditions to exploit effectively available material resource. At the same time, this will be opportunity for Lai Chau to re-arrange a part of its population to exploit land potentials, generating the concentrated forestry-agricultural production areas to provide materials for the processing industry.

Solutions to fulfil the set objectives

- *Continue to adjust and plan; build mechanisms, policies to encourage investment in industry and handicraft development.*
- *Strengthen vocational training activities for labourers, apply widely the advances of science and technology in production.*
- *Speed up the assistance and incentive of individuals and enterprises investing in the industrial development.*
- *Attach production to expansion of goods and service markets; develop strongly the rural market.*
- *Continue to renovate and re-arrange the state-owned enterprises.*

The advantage of a historical place-name known by the people of the whole country and the world is also one of the factors to attract outside investment sources for the development of Lai Chau industry and handicraft. Like other provinces in the entire country, Lai Chau takes steps to set forth and implement investment encouragement and production development policies, and always grants investors in Lai Chau in general and its industrial sector in particular the most favourable investment incentives. In the year to come, once Tay Trang and Ma Lu Thang border economic zone are put into operation will create favourable trading opportunities with Laos and China, providing good conditions for the integration of Lai Chau industrial products and its economic development.

Challenges and future plans

Despite its diversified potentials, in practice the production value of Lai Chau industrial sector is still small and unorganised. The challenges will remain once such factors as high skill labourers, capital resources, science and technology for Lai Chau industrial sector development are insufficient and weak. The prolonging of limitation and weakness in industrial production, slow surmounting of enterprises, insufficient resources and unfavourable geographical conditions have been becoming obstacles for Lai Chau industrial sector.

With rich mineral resource, mining is the most important industry of Lai Chau province. However, the investment in mining in the Province has not been efficient, mainly under the form of handicraft, lack of the planning. Like other northern provinces, Lai Chau will have to deal with the situation of exhausted resources. Processing industry is not really stable due to changes of material areas and consuming markets, etc. At present, Lai Chau population is more than 640,000 people; the local people's life basically bases on the income source from agricultural products. In addition, the occupations of industry and service sectors in the rural do not seem to contribute considerably to the local economy.

Lai Chau industry sector needs to have bold breakthroughs and a long-term plan. Particularly, to continue developing with higher growth rate than previous periods, the Resolution of the ninth Provincial Party Congress defined "... focus on sectors, fields serving directly the agricultural and rural industrialisation and modernisation; exploiting the local potentials such as hydroelectricity, forestry-agricultural processing, agricultural tools and construction material production, mineral exploitation". Industrial development is defined as one of Lai Chau province's key tasks, contributing to speeding up the provincial economic growth rate to 2010.

From now to 2010, Lai Chau industrial sector strives to reach the annual growth rate of 20% toward maintaining and enhancing the efficiency of existing industrial bases, developing small and medium-sized industries, applying advanced technologies; building concentrated industrial complexes and zones in Dien Bien Phu, Phong Tho and Tuan Giao districts, expanding small-sized industries with the household economic model producing unfinished products for factories. Especially, priority will be given to developing industry and handicraft sectors with their high comparative advantages, at the same time bring into play the border economic strength. In the coming years, the province will pay attention to the mining industry and mineral processing; forestry-agricultural products processing to satisfy the consuming demand in the province and to export. In addition, the province will focus on encouraging the development of handicrafts such as rattan and bamboo products, high-quality wood products, brocade products, etc.

The ancestors said that "no agriculture will be unstable, no trading will be unwise and no job will be unwealthy". The economy of a locality or a nation will be only considered developing as the indices of industry and service sectors make a largest proportion. Lai Chau industrial sector has over the past 40 years achieved remarkable results. With the efforts of the whole sector and the concern of Ministries, sectors, localities and neighbouring provinces, Lai Chau industrial sector will continue its more comprehensive and solid development steps in the coming times, contributing to making "impossible" into "possible".

NGÀNH NÔNG NGHIỆP LAI CHÂU VỚI MỤC TIÊU CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN



Ông Hà Quý Văn - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu

HÀ QUÝ VĂN
Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu

Ngành nông nghiệp Lai Châu có vị trí quan trọng trong việc quản lý nguồn tài nguyên đất, tài nguyên rừng, nguồn thuỷ năng, thế mạnh của vùng đất biên giới Tây Bắc. Từ chỗ lương thực thiếu triền miên, hàng năm phải nhận viện trợ của Trung ương từng cân thóc hạt gạo; đến nay, sản lượng lương thực của tỉnh đạt 196,7 nghìn tấn, tăng 3,65%/năm. Bình quân lương thực đạt 312kg/người, đảm bảo nhu cầu lương thực trong tỉnh và có lương thực bán ra ngoài tỉnh, góp phần xoá đói, giảm nghèo từ 52,1% (năm 1995) xuống còn 31% (năm 2003), số hộ khá, giàu tăng từ 16% lên 24,8%.

Phát huy lợi thế, tiềm năng sẵn có

Lai Châu là tỉnh thuần nông với 85% lao động làm việc trong ngành nông nghiệp. GDP ngành nông nghiệp chiếm 46,7% GDP toàn tỉnh. Vì thế, kinh tế nông nghiệp và nông thôn Lai Châu giữ một vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế - xã hội. Cơ sở vật chất, khoa học - kỹ thuật còn nhiều bất cập, trình độ dân trí thấp, tỷ lệ đói nghèo còn ở mức cao, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người. Thực trạng đó đã đặt ngành nông nghiệp Lai Châu trước những thách thức lớn trong công tác chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Về trồng trọt, tận dụng lợi thế của một tỉnh có tiềm năng lớn trong sản xuất nông - lâm nghiệp, các chính sách khuyến khích của Đảng và Nhà nước trong công tác khai hoang ruộng bậc thang, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp cho đồng bào vùng sâu, vùng xa, ngành nông nghiệp Lai Châu đã đẩy mạnh sản xuất, mang lại những bước chuyển biến tích cực trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng tỷ trọng cây công nghiệp, cây ăn quả, vật nuôi, đa dạng hoá sản phẩm. Đồng thời, việc áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, giống mới, thâm canh, tăng vụ đã góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi, đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm cho toàn xã hội trong tỉnh, đời sống vật chất và tinh thần của 21 dân tộc được nâng lên rõ rệt. Tổng sản lượng lương thực tăng từ 98.656 tấn (năm 1990) lên 174.725 tấn (năm 2000). Bình quân lương thực tính theo đầu người đạt 295kg/người, chỉ tính riêng sản lượng thóc bình quân đạt 223 kg/người/năm. Riêng năm 2002, sản xuất lương thực toàn tỉnh, tuy bị ảnh hưởng của điều kiện thời tiết, thiên tai, nhưng sản lượng vẫn đạt 196,7 nghìn tấn, tăng 5% so với năm 2001, góp phần đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, diện tích các loại cây trồng khác cũng tăng lên khá rõ rệt (xem bảng).

Cụ thể: năm 2002, diện tích ngô gieo trồng đạt 33.830ha, tăng 154% so với năm 2001; năng suất đạt 16,3tạ/ha, tăng 1,5 tạ/ha, vượt 12,4% kế hoạch; sản lượng đạt 54.999 tấn, tăng 115,7% so với năm 2001, đạt 117% so với kế hoạch năm. Cũng trong năm 2002, toàn tỉnh đã gieo trồng được 11.369 ha cây chất bột có củ tăng 2.960 ha so với năm 2001; sản lượng đạt 80.683 tấn, tăng 19.324 tấn so với năm 2001. Trồng 3.711 ha rau đậu các loại, tăng 640 ha so với năm 2001; sản lượng đạt 19.619 tấn, tăng 8.339 tấn so với năm 2001.

Không chỉ có vậy, những năm gần đây, Lai Châu đã

chú trọng đầu tư phát triển cây công nghiệp dài và ngắn ngày. Đến nay, toàn tỉnh đã có 2.300ha chè, 400ha cà phê, 900ha thảo quả, 5.500ha đậu tương, bước đầu tạo khối lượng sản phẩm hàng hoá đáng kể, góp phần giải quyết việc làm cho quá trình chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, nông thôn miền núi. Không những thế, người dân Lai Châu đang từng bước tiếp thu công nghệ chế biến làm tăng giá trị nông sản.

Về chăn nuôi, đi đôi với phát triển ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi Lai Châu cũng được quan tâm đúng mức, nhất là trong công tác thú y, công tác giống, nhờ đó đã đưa mức tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm của tỉnh đạt 4 - 5%/năm. Đặc biệt, bằng sự nỗ lực của đồng bào các dân tộc, sự giúp đỡ của Viện Nuôi trồng Thuỷ sản I, dự án nuôi trồng thuỷ sản miền núi phía Bắc, trong đó có tỉnh Lai Châu đã được triển khai, hiện đang phát triển mạnh mẽ với các nội dung như: sản xuất cá giống, chăn nuôi cá thịt. Đặc biệt, tại các xã vùng sâu, vùng xa, các chương trình trên đã đưa 1.500 ha diện tích ao hồ vào nuôi trồng thuỷ sản, góp phần tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phá thế độc canh cây lúa, giảm dần diện tích sản xuất trên nương, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc, nhất là đồng bào dân tộc ít người.

Về lâm nghiệp, là một tỉnh có gần 85% đất rừng và rừng, những năm gần đây, sản xuất lâm nghiệp của Lai Châu đã và đang chuyển từ lâm nghiệp trồng sang lâm nghiệp xã hội. Xây dựng và phát triển rừng theo hướng chủ đạo, coi chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái là chính. Các hoạt động phát triển vốn rừng có nhiều chuyển biến tích cực từ khâu: quản lý bảo vệ rừng, trồng mới, giao đất khoán rừng, xây dựng



Mô hình trại rừng khoanh nuôi bảo vệ tái sinh rừng, trồng cây ăn quả và nuôi cá đang mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân Lai Châu

trang trại rừng,... đã đem lại hiệu quả kinh tế cao cho địa phương, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng. Công tác khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng rừng đạt nhiều kết quả khả quan, góp phần nâng cao độ che phủ của rừng từ 12,1% (năm 1992) lên 35% (năm 2003).

Công tác định canh, định cư cũng được chú trọng. Đến nay, 42% số hộ thuộc diện định canh, định cư đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết hợp với các ban, ngành hỗ trợ vốn cho đồng bào khai hoang 872ha, cho vay và cho không 1.796 con trâu, bò, dê. Mở 396 km đường nông thôn, lập 571 ha vườn, từng bước ổn định đời sống của người dân định canh, định cư.

Về thuỷ lợi: bên cạnh việc chỉ đạo phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh, hệ thống thuỷ lợi tỉnh Lai Châu, những năm qua cũng được chú trọng đầu tư nhằm tưới tiêu phục vụ thâm canh, khai

Diện tích, sản lượng các loại cây lương thực, hoa màu

Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	2002	Tăng so với 2001 (%)
1. Ngô			
- Diện tích	ha	33.830	154
- Năng suất	tạ/ha	16,3	10,1
- Sản lượng	tấn	54.999	115,7
2. Cây chất bột có củ			
- Diện tích	ha	11.369	35,2
- Sản lượng	tấn	80.683	31,5
3. Rau, đậu các loại			
- Diện tích	ha	3.711	30,8
- Sản lượng	tấn	19.619	35,2

hoang mở rộng diện tích, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân trên địa bàn tỉnh. Theo số liệu thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu, đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xây dựng gần 1.300 công trình thuỷ lợi vừa và nhỏ, bao gồm: hồ chứa 11 công trình, 133 đập kiên cố, 1.120 công trình tạm đảm bảo tưới tiêu cho 5.719 ha lúa vụ chiêm và 8.886 ha lúa vụ mùa. Ngoài ra, sở còn tập trung đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho 7.984 người, 20 triệu m^3 nước cho nhà máy thuỷ điện.

Để khai thác tiềm năng, phát huy lợi thế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, công tác thuỷ lợi trong thời gian tới phải tập trung thực hiện một số nội dung sau: hoàn thiện, bàn giao đưa vào sử dụng hồ Hồng Khếnh để phục vụ tưới tiêu cho 120ha lúa hai vụ, 75 ha cây ăn quả với tổng vốn đầu tư 13.602,7 triệu đồng. Thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả công trình thuỷ nông Thanh Minh (thị xã Điện Biên), công trình Nà Lơi thuộc chương trình, dự án 135, EU.

Kết quả trồng rừng qua các dự án

- *Chương trình 661 đạt 1.773/2.650ha*
- *Dự án EU trồng 67/100ha, đạt 67% kế hoạch;*
- *Dự án Xã hội sông Đà trồng 4,3/20ha, đạt 21,5% kế hoạch;*
- *Chương trình 168 trồng 128/140ha, đạt 91,5% kế hoạch;*
- *Dự án tái định cư trồng 167/200ha, đạt 83,5% kế hoạch;*
- *Các đơn vị hành chính, sự nghiệp ngành kiểm lâm trồng 38.000 cây phân tán. Trong đó có 13.000 cây ăn quả, đạt 69% kế hoạch năm, vượt 25% so với năm 2001; chăm sóc rừng qua các năm đạt 4.538 ha, bằng 97% kế hoạch; khoanh nuôi tái sinh 173.192 ha;*
- *Dự án phát triển kinh tế - xã hội Mường Tè 31.782ha, đạt 99% kế hoạch. Giao đất, giao rừng cho 58/75 xã, gồm 26.000 hộ trên diện tích 340 nghìn ha. Cấp giấy phép thu gom 653 m^3 gỗ, 9,4 ste củi, 1.130 nghìn đoạn song mây, 578,5 tấn bông chít, 88 nghìn kg măng khô, 82 tấn cánh kiến, 35 tấn sa nhân, 7.150 cây tre nứa, 20 tấn hạt trẩu, 1.823,5 tấn lâm sản khác.*

Định hướng phát triển đến năm 2010

Sau 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng, nông nghiệp Lai Châu đã có những bước tiến và đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số yếu kém như chưa khai thác hết tiềm năng đất đai, về lao động để phát triển nông - lâm nghiệp - dịch vụ một cách bền vững, nhằm đảm bảo an ninh lương thực, môi sinh, môi trường cho toàn xã hội. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất hàng hoá còn chậm,... Chính vì vậy, trong những năm tiếp theo, thực hiện công cuộc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn tỉnh, ngành nông nghiệp Lai Châu sẽ tập trung vào một số mục tiêu, cũng như giải pháp khả thi sau:

1) Duy trì tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp ở mức bình quân 4 - 5%/năm, để đến năm 2005 và năm 2010, GDP nông nghiệp chiếm 35% và 28,9% GDP kinh tế của tỉnh. Muốn vậy phải đẩy nhanh sản xuất lương thực theo hướng sản xuất hàng hoá ở những vùng tập trung như Điện Biên (3.300ha) Tuần Giáo (1.650ha), Bình Lư (800ha). Đồng thời, phát triển nhanh một số vùng tập trung chuyên canh, thâm canh cây công nghiệp như vùng chè ở Bình Lư (3.000ha), Tủa Chùa (1.000ha), Sìn Hồ (1.500ha); đậu tương ở Pú Nhung (2.000ha), Tam Đường (800ha), Điện Biên Phủ (500ha), Sìn Hồ (400ha).

2) Tổ chức lại các hoạt động lâm nghiệp, phấn đấu xây dựng hệ thống rừng phòng hộ đến năm 2005 và năm 2010 đạt 542.126ha và 681.406ha. Rừng đặc dụng đạt 135.900ha (năm 2005) và 166.720ha (năm 2010). Tập trung chỉ đạo trồng rừng sản xuất để đến năm 2005 và năm 2010 lần lượt đạt 20.000 ha và 60.000 ha, đưa độ che phủ của rừng lên 50% vào năm 2010, tạo hàng hoá lâm sản xuất khẩu 10 triệu USD.

3) Phấn đấu sản xuất lương thực theo hướng đa dạng và bền vững, tăng nhanh sản lượng và chất lượng lương thực, thực phẩm. Phấn đấu đến năm 2010 đạt 25 ngàn tấn lương thực, đáp ứng đủ nhu cầu an ninh lương thực trong toàn tỉnh.

4) Tập trung thâm canh trên 400ha cà phê hiện có để

Để phát huy tiềm năng, thế mạnh về lâm nghiệp, gần đây, tỉnh đã ra Nghị quyết "Chương trình phát triển lâm nghiệp đến năm 2010". Đặc biệt, cùng với phát triển hệ thống rừng phòng hộ nâng độ che phủ rừng lên 50%, ngành tập trung quy hoạch xây dựng hệ thống rừng sản xuất rộng 60 nghìn ha, đồng thời xây dựng các nhà máy chế biến lâm sản. Đến cuối năm 2002, tỉnh đã phê duyệt xây dựng nhà máy bột giấy tại Núa Ngam (huyện Điện Biên), nhà máy giấy tại thị xã Lai Châu và nhà máy ván dăm tại Tuần Giáo, tạo công ăn việc làm cho 100 nghìn người, tăng thu nhập, để người dân gắn bó với rừng và tăng nguồn thu ngân sách cho tỉnh.

đạt sản lượng 365 tấn cà phê nhân vào năm 2010.

5) Phát triển chăn nuôi đàn gia súc, phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân 5%/năm, đặc biệt là chăn nuôi đàn bò thịt chất lượng cao. Phấn đấu đến năm 2010 có 50.000 con bò thịt, gắn với công nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm để phục vụ chương trình di dân tái định cư thuỷ điện Sơn La. Đồng thời, phấn đấu đến năm 2010, toàn tỉnh có 9.000ha nuôi trồng thuỷ sản và sản lượng đánh bắt đạt 4.500tấn/năm.

Lai Châu là một tỉnh miền núi cao, độ dốc tương đối lớn, bị chia cắt bởi nhiều sông núi, trình độ dân trí thấp, phương thức canh tác lạc hậu cùng với xuất phát điểm của nền kinh tế quá thấp, kết cấu hạ tầng vùng nông thôn còn yếu kém, vì thế quá trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn còn gặp rất nhiều khó khăn. Theo đó, phải phát huy nội lực, tranh thủ sự trợ giúp của Trung ương trên mọi lĩnh vực, nhất là vốn để phát triển sản xuất nông nghiệp, hướng trọng tâm vào công tác trồng và bảo vệ rừng. Có như vậy, ngành nông nghiệp Lai Châu mới hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

LAI CHAU AGRICULTURAL SECTOR WITH THE AGRICULTURAL AND RURAL INDUSTRIALISATION AND MODERNISATION

HA QUY VAN
Director of Lai Chau Agricultural and Rural Development Department

Lai Chau agricultural sector plays an important role in managing land, forest, water resources that are the strengths of Northwest bordering area. From a province with persistent insufficient foods and annually receiving rice assistance of the Centre, up to now the provincial output gains 196,700 tons, an annual increase of 3.65%. On average, food output per capital reaches 312 kg, ensuring to meet food demand in the Province and sell for other provinces, contributing to the poverty eradication and hunger alleviation from 52.1% (in 1995) to 31% (in 2003) and the increase of the number of well-off and rich households from 16% to 24%.



Application of rice-fish model

Area and output of crops, fruits

Targets	Unit	2002	Increase over 2001 (%)
1. Maize			
- Area	Ha	38,830	154
- Productivity	Quintal/ha	16.3	10.1
- Output	Ton	54,999	115.7
2. Starch-tuber crops			
- Area	Ha	11,369	35.2
- Productivity	Ton	80,683	31.5
3. Vegetables and beans			
- Area	Ha	3,711	30.8
- Output	Ton	16,619	35.2

Fully developing available advantages and potentials

Lai Chau is a pure agricultural province with 85% labour working in the agricultural sector. Gross Domestic Product of the agricultural sector accounts for 46.7% of the entire province's Gross Domestic Product. Therefore, Lai Chau agricultural and rural economy keeps a very important position in the social, economic and political life of the province. Material facilities, science and technology remain backward, intellectual standard of the local people is low, the rate of needy households remains high level, especially in remote and mountainous areas and the area of ethnic minority groups. Such situations have put Lai Chau agricultural sector before big challenges in the agricultural and rural economic transformation.

As for cultivation, taking advantages of its big potentials in forestry-agricultural production and the Party and State's encouragement policies in terraced fields reclamation, agricultural production assistance for the people in remote areas, Lai Chau agricultural sector has accelerated its production, bringing positive changes in crops structure, increasing the proportion of industrial crops, fruits, poultry, and diversifying products. In the meantime, the application of advanced science and technology, new seeds, intensive cultivation have contributed to increasing the productivity and output of growing crops, cattle, ensuring the food and foodstuff security for the whole society. In addition, the local people's life has been gradually improved. Total food output increased from 98,656 tons (in 1990) to 174,725 tons (in 2000). On average, food output per capital reached 295 kg and taking rice alone, the output gained 223 kg. In 2002 alone, despite under the influence of climate, natural disasters, the food output of the entire province still gained 196,700 tons, an increase of 5% over 2001, contributing to food safety in the province. In addition, the area of other fruits also increased (Table 1).

Particularly: In 2002, the area of maize growing gained 33,830 hectares, increased 154% over 2001; productivity was 16.3 quintal per ha, excluded the plan 12.4%; the output reached 54,999 tons, an increase of 115.7% against 2001, gaining 117% compared with the year-plan. Also in 2002, the entire province planted 11,369 hectares of starch-tuber trees, giving an increase of 2,960 hectares over 2001; 3,711 hectares of vegetable and bean of different kinds, rising 640 hectares over 2001; the output was 80,683 tons, an increase of 19,324 tons over 2001;

Not only so, in the recent years, Lai Chau has paid attention to developing perennial and seasonable crops. So far, the province has had 2,300 hectares of tea, 400 hectares of coffee, 900 hectares of cardamom, 5,500 hectares of soya-bean, initially created a considerable products volume, contributing to creating jobs for labourers in the process of mountainous rural and agricultural structure transformation. In addition, Lai Chau people have gradually received processing technologies to increase the value of agricultural products.

Regarding livestock breeding, parallel with the development of plantation field, Lai Chau has also placed great attention to its livestock-breeding sector, foremost in terms of veterinary and breeds, on that basis bringing the growth of the provincial cattle and poultry to gain 4 - 5% per year. Especially, with the efforts of ethnic group's people, the assistance of Lai Chau Aquaculture Institution No I, the project of aquaculture in northern mountainous areas including Lai Chau has been implemented, and currently is developing strongly with respect of producing the breeding fish and breeding mature fish. In addition, in remote and

mountainous communes, the above programs have brought 1,500 hectares of ponds and lakes into fishery breeding, contributing positively to agricultural structure changes, removing rice mono-culture, gradually reducing production area in the fields, improving the life of ethnic group's people, especially ethnic minority group's people.

In terms of forestry, as a province with nearly 85% of forestry land and forest, in recent years, forestry production of Lai Chau has been changing from forestry planting to social forestry. Planting and developing forestry are implemented as a key orientation and protective functions and ecological environment protection are considered one of the top tasks. Forestry capital development activities have seen many positive changes. Managing, protecting and planting new forests, handling over land for forestry planting, building forestry farms, etc have been bringing high economic efficiency for the locality, creating favourable conditions for implementing newly planting program of five millions of forestry hectares. Reforestation activities and forestry planting have achieved many remarkable results, contributing to improving forest cover level from 12.1% (in 1992) to 35% (in 2003).

Attention has been paid to resettlement activities. Lai Chau Agriculture and Rural development Department in combination with agencies and sectors has so far supported capital for 42% of households belonging to the subject of resettlement to reclaim, and lent and given for nothing 1,796 buffaloes, cows and goats. Additionally, the province has also built 396 kilometres of rural roads, established 571 hectares of gardens, and gradually stabilised the life of the local people.

Regarding irrigation, apart from the direction for forestry and agricultural production development, under the concern of the Party's levels, authorities and ethnic groups of the Province, Lai Chau irrigation system has over the past years been considerably invested to serve intensive cultivation, reclamation for area expansion and crops structure transformation, contributing to improving the local people's life. According to the statistics of Lai Chau Agricultural and Rural Development Department, the province has built nearly 1,300 small and medium scaled irrigation works including 11 works of reservoirs, 133 solid dams, 1,120 works that temporarily ensure irrigation for 5,719 hectares of summer crop and 8,886 hectares of seasonable crop. Besides, the



Seminar at the Agricultural and Fishery Encouragement Centre

Department also focuses on building investing in building living water provision system for 7,984 people and providing 20 millions of cubic for hydroelectricity plant.

To exploit potentials and advantages to meet the provincial socio-economic development, in the coming times, Lai Chau irrigation activities should focus on implementing the following contents: completing, transferring and operating Hong Khenh Lake to serve irrigation for 120 hectares of two-crop fields, 75 hectares of fruits with the total investment capital of VND 13,602.7 million; ensuring the progress and efficiency of Thanh Minh irrigation work (Dien Bien town), Na Loi work under program 135.

Orientation for the development until 2010

After 15 years of implementing "Doi Moi" cause under the leadership of the Party, Lai Chau agricultural sector has take advanced steps and achieved remarkable results. However, there have existed obstacles and weaknesses such as unexploition of land, labour resources for the sustainable development of forestry-agriculture-service to ensure food, human ecology and environment security for the whole society. The transformation of crops, poultry, cattle structure, the application of advance of science and technology in goods production remains low, etc. Hence, in the next years, implementing the cause of agricultural and rural economic transformation, Lai Chau Agricultural sector will focus on some following objectives as well as solutions:

1) Maintain the growth rate of the agricultural sector of 4-5% per year to ensure that until 2005 and 2010, GDP of agricultural sector accounts for 35% and 28.9% respectively of the provincial economic GDP. To reach this objective, food production toward goods production in concentrated areas such as Dien Bien (3,300 hectares), Tuan Giao (1,650

hectares), Binh Lu (800 hectares) must be accelerated. Concurrently, some specialised concentrated and agricultural crop cultivation areas such as tea area in Binh Lu (3,000 hectares), Tua Chua (1,000 hectares), Sin Ho (1,500 hectares); soya-bean in Pu Nhung (2,000 hectares), Tam Duong (800 hectares), Dien Bien Phu (500 hectares) and Sin Ho (400 hectares) must be developed rapidly.

2) Re-organise forestry activities, strive to build a protective forest system reaching 542,126 hectares and 681,406 hectares until 2005 and 2010 respectively, and specialised forests gaining 135,900 hectares (in 2005) and 166,720 hectares (in 2010). Direct to plant production forests reaching 20,000 hectares and 60,000 hectares until 2005 and 2010 respectively, increasing the forest cover to 50% in 2010, creating forestry products for export with the turnover of USD 10 million.

3) Attempt to produce foods toward diversification and sustainability and the rapid increase of foods and foodstuff output, quality. Strive until 2010 to gain 25,000 tons of foods, meeting sufficiently the demand of food security in the whole province.

4) Focus on intensively cultivating over 400 present-hectares of coffee to gain the output of 365 tons of coffee in 2010.

5) Develop the breeding of poultry, make efforts to reach the annual growth rate of 5%, especially breeding high-quality cows. Strive to have 50,000 cows until 2010, attaching to processing industry and product consuming to implement the resettlement program for Son La hydroelectricity work.

Lai Chau is a mountainous province with high slope and divided by many rivers and mountains, low intellectual standard for the local people, backward cultivation methods, low starting point of the economy and weak infrastructure in rural areas. Therefore, to realise the cause of industrialisation and modernisation, Lai Chau Province should fully develop its internal strengths, take advantages of the Central assistance in all fields, especially capital for the agricultural development, orient toward forest planting and protection. On that basis, Lai Chau agricultural sector complete its tasks pursuant to the Revolutions of the provincial Party Congress.

To fully develop its strengths and potentials, in recent time Lai Chau Province, issued the Resolution "forestry development program until 2010". Especially, together with the development of protective forests increasing the forest cover to 50%, Lai Chau agricultural sector has focused on planning and building production forest system with the area of 60,000 hectares, concurrently building the Forestry Processing Plant. By the end of 2002, the Province approved to build the Pulp Plant in Nu Ngam (Dien Bien district), Paper Mill in Lai Chau town and Plank Plant in Tuan Giao district, creating jobs for 100,000 people, increasing the local people's income and the State budget, creating conditions for the people to become fond of forests.

Afforestation result through projects

- *Program 661 gained 1,773/2,650 hectares*
- *EU project of planting 67/100 hectares, gaining 67% of the plan.*
- *Song Da Community Project completed the Plantation over 4.3/20 ha, gaining 21.5% of the plan.*
- *Program 168 planted 128/140 hectares, gaining 91.5% of the plan.*
- *Resettlement project planted 167/200 hectares, gaining 83.5% of the plan.*
- *Forestry administrative units planted 38,000 dispersed trees, 13,000 of which are fruits, excluding 25% over 2001; forestry planting over the past years gained 4,538 hectares, equivalent to 97% of the plan; reforestation gained 173,192 hectares;*
- *Muong Te socio-economic development project planted 31,782 hectares, gaining 99% of the plan. Handling over land and forest for 58/75 communes including 26,000 households on the area of 340,000 hectares. Licensing for collecting 653 cu.m of wood, 9.4 ste of fire wood, 1,130,000 sections of rattan, 578.5 tons of cotton, 88,000 kilograms of dried bamboo shoots, 82 tons of lac, 35 tons of amomum, 7,150 species of bamboo, 20 tons of grain of trau, 1,823.5 tons of other forestry products.*

CHI CỤC KIỂM LÂM LAI CHÂU
VÌ MÀU XANH CỦA RỪNG

MÀO XUÂN KỶ
Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Lai Châu

Rừng là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá, là nơi dự trữ nguồn gen động, thực vật, góp phần to lớn trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh - quốc phòng. Xác định được tầm quan trọng của rừng, các chiến sĩ kiểm lâm Lai Châu đã khắc phục mọi khó khăn, gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ quản lý, chăm sóc và bảo vệ rừng mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Lai Châu giao phó.



Đồng chí Mào Xuân Kỷ - Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Lai Châu phát biểu tại lễ kỷ niệm 30 năm thành lập lực lượng kiểm lâm Việt Nam

Lai Châu có diện tích rừng và đất rừng chiếm trên 90% diện tích tự nhiên của tỉnh. Rừng Lai Châu có nhiều loài gỗ quý, có giá trị kinh tế cao như: lát, chò chỉ, nghiến, đinh, pơ mu; các cây đặc sản như: sa nhân, cánh kiến đỏ...; có nhiều động vật quý hiếm như: vọc, tê tê, gấu, voi, bò tót,... Ngay từ khi tái lập tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Lai Châu đã xác định bảo vệ và tái sinh rừng là nhiệm vụ trọng tâm. Trong 30 năm xây dựng và trưởng thành, lực lượng kiểm lâm Lai Châu luôn phấn đấu không ngừng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không những bảo vệ được vốn rừng mà còn nâng tỷ lệ che phủ của rừng Lai Châu lên 33,4% vào năm 2002.

Chất lượng cán bộ là mục tiêu hàng đầu

Ngay từ khi mới thành lập ngày 7-5-1974, Chi cục Kiểm lâm Lai Châu đã xác định: muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, phát triển và bảo vệ rừng mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Lai Châu đã tin cậy giao phó, cần phải xây dựng tổ chức vững mạnh toàn diện. Do vậy, công tác giáo dục chính trị tư tưởng và đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ là nhiệm vụ trọng tâm.

Chi cục thường xuyên tổ chức quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ các cấp, các văn bản pháp luật, các chỉ thị, thông tư, nghị định của Chính phủ nhằm giúp cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị nắm vững chủ trương, đường lối, qua đó thực hiện tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân. Đặc biệt, lãnh đạo chi cục luôn luôn quan tâm nhắc nhở, uốn nắn kịp thời những hành vi sai lệch, đồng thời xử lý nghiêm minh những trường hợp cố tình vi phạm. Nhờ vậy, cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị luôn có lập trường tư tưởng vững vàng và nhất trí cao với quan điểm, chủ trương đổi mới của Đảng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, có tinh thần chịu đựng gian khổ, vượt mọi khó khăn, bám sát cơ sở, tham mưu, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ rừng ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa. Điều đáng nói ở đây là mặc dù thiếu thốn về cơ sở vật chất, về trang thiết bị chuyên môn, phương tiện đi lại, nhưng với tinh thần trách nhiệm trong công việc, tập thể cán bộ Chi cục Kiểm lâm Lai Châu luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Song hành với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm Lai Châu luôn

chú trọng tới công tác đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kiểm lâm. Từ năm 1996 đến nay, chi cục đã đào tạo được 40 cán bộ đại học và 50 cán bộ trung cấp; tập huấn điều tra hình sự trong lâm nghiệp do Cục Kiểm lâm Việt Nam tổ chức cho 23 lượt cán bộ, góp phần nâng cao trình độ lý luận và chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay trong sự nghiệp quản lý, bảo vệ rừng. Đến nay, tổng số cán bộ công nhân viên toàn lực lượng là 225 người, trong đó cán bộ có trình độ đại học chiếm 26%, trình độ trung cấp chiếm 60%. Trình độ và năng lực của cán bộ kiểm lâm Lai Châu cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trong những năm qua, bằng nhiều biện pháp nghiệp vụ, các chiến sĩ kiểm lâm đã phát hiện và xử lý được nhiều vụ vi phạm lâm luật, thu giữ và nộp ngân sách nhà nước hàng trăm triệu đồng. Tuy vậy, do diện tích rừng và đất rừng trên địa bàn tỉnh quá rộng, cộng thêm tính chất đặc thù của công tác kiểm lâm là hoạt động chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa nên biên chế hiện tại vẫn còn thiếu nhiều so với yêu cầu.



Các cán bộ kiểm lâm Lai Châu đang kiểm tra rừng

Vượt lên mọi khó khăn

Trong thời gian đầu thực hiện nhiệm vụ, Chi cục Kiểm lâm Lai Châu còn gặp nhiều khó khăn. Một số cấp uỷ, chính quyền địa phương còn coi nhẹ công tác bảo vệ rừng. Hiện tượng di cư tự do, đốt phá rừng, xâm canh, xâm cư, làm nương trái phép vẫn thường xuyên xảy ra làm giảm cả diện tích và chất lượng rừng. Với phương châm "Bảo vệ rừng là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, lực lượng kiểm lâm làm nòng cốt", lực lượng kiểm lâm Lai Châu đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về rừng trong nhân dân. Hàng năm, ngay từ đầu mùa khô hanh, Chi cục Kiểm lâm Lai Châu đã chỉ đạo hạt kiểm lâm các huyện, thị xã tham mưu cho Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã mở hội nghị triển khai công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng mùa khô hanh. Tập trung cán bộ, chiến sĩ kiểm lâm xuống bám sát cơ sở, phối hợp các ngành chức năng, chính quyền sở tại, cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền Luật Bảo vệ và Phát triển rừng đến mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền như: báo nói, báo viết, panô, áp phích, tranh ảnh,... với nội dung phổ biến ngắn gọn, dễ hiểu Kiểm lâm Lai Châu đã tuyên truyền những chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển và bảo vệ rừng như: Nghị định số 22/CP ngày 19-3-1995 của Chính phủ về công tác phòng

Số vụ xử lý vi phạm qua các năm

- *Từ năm 1974 đến năm 1982: xảy ra 1.956 vụ vi phạm lâm luật, đã xử lý trên 85% số vụ vi phạm, tịch thu 264 m^3 gỗ các loại, 6.000 cây tre và khởi tố hình sự 16 vụ.*
- *Từ năm 1983 đến năm 1993: xảy ra 2.038 vụ, tịch thu 428 m^3 gỗ các loại.*
- *Từ năm 1994 đến năm 2003: bắt giữ và xử lý 3.990 vụ vi phạm, thu được 942 m^3 gỗ, 1.835 kg động vật rừng hoang dã, trong đó có 150 kg động vật hoang dã quý hiếm. Tổng số thu nộp ngân sách kể từ khi thành lập đến năm 2003 là 2.403.700 triệu đồng.*

Diện tích và độ che phủ của rừng Lai Châu

Nguồn: Chi cục Kiểm lâm Lai Châu

Loại rừng	1963	1972	1982	1986	1996	2002
Độ che phủ (%)	***5,6***	***10,6***	***8,8***	***12,1***	***16,7***	***33,4***
Diện tích rừng	***95.659***	***179.356***	***148.398***	***204.929***	***283.807***	***565.699***
- Rừng tự nhiên (ha)	95.659	179.356	144.768	201.901	274.921	548.594
- Rừng trồng (ha)			3.630	3.028	8.886	17.105

cháy chữa cháy rừng; Chỉ thị số 359/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về những biện pháp cấp bách bảo vệ và phát triển động vật hoang dã. Đến nay, 193,5 nghìn lượt người được học tập Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; 1.370 tổ đội phòng cháy chữa cháy rừng ở cơ sở được thành lập. Nhờ vậy, trong nhiều năm liền, Lai Châu không để xảy ra cháy rừng nghiêm trọng. Số vụ vi phạm lâm luật giảm hẳn so với trước, độ che phủ của rừng Lai Châu tăng dần qua các năm. Theo đó, nếu như năm 1996 độ che phủ mới đạt 16,7% thì đến năm 2002 tăng lên 33,4%.

Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm Lai Châu còn phối hợp với các ngành chức năng có liên quan trong tỉnh để hoàn thành công tác giao đất lâm nghiệp cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp theo tinh thần Nghị định 02/CP ngày 15-1-1994 của Chính phủ về việc giao đất lâm nghiệp. Đến nay, Chi cục Kiểm lâm Lai Châu đã hoàn thành việc giao 1.028.842 ha đất lâm nghiệp cho 3.323 nhóm hộ, tổ chức và 14.681 hộ gia đình. Nhờ thực hiện tốt công tác này, đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã có ý thức hơn trong việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Cùng với nhiệm vụ bảo vệ vốn rừng hiện có, công tác khoanh nuôi tái sinh rừng cũng được Chi cục Kiểm lâm Lai Châu thực hiện tốt. Chỉ trong vòng 4 năm (1996 - 2000) triển khai thực hiện công văn số 397/UB-NN ngày 11-9-1996 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu về tổ chức khoanh nuôi tái sinh rừng, diện tích rừng khoanh nuôi tái sinh trên toàn tỉnh đã đạt 135.298 ha trên địa bàn của 8 huyện, thị xã.

Những cống hiến lặng thầm trong quá trình quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của lực lượng kiểm lâm Lai Châu đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Chỉ tính từ năm 1996 đến nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trao tặng 5 bằng khen cho 5 tập thể, 3 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ rừng, 22 cá nhân được tặng thưởng Huy chương Vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn, 9 bằng khen của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu cho cá nhân và tập thể trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của ngành.

Để thắm mãi màu xanh

Phát huy những thành tích đã đạt được, trong những năm tới, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh và Cục Kiểm lâm Việt Nam, lực lượng kiểm lâm Lai Châu phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 14/NQ-TU ngày 18-10-2002 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình phát triển lâm nghiệp đến năm 2010. Mục tiêu mà nghị quyết đề ra là: "Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng hiện có, tiếp tục tổ chức bảo vệ khoanh nuôi tái sinh phục hồi rừng, trồng rừng mới, nhằm nâng tỷ lệ che phủ của rừng lên mức 40% (năm 2005) và 50% (năm 2010). Bảo vệ và phát triển rừng góp phần nâng cao đời sống nhân dân, xoá đói giảm nghèo, xây dựng "Bức tường xanh" bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân ngành lâm nghiệp giai đoạn 2002 - 2010 ở mức 10 - 13%/năm. Tỷ trọng giá trị sản xuất của ngành lâm nghiệp nói chung trong GDP toàn tỉnh chiếm 12% vào năm 2005 và 15% vào năm 2010".

Để đạt được mục tiêu này, trong những năm tới, Chi cục Kiểm lâm Lai Châu sẽ tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về rừng trong nhân dân nhằm làm chuyển biến nhận thức của nhân dân đối với công tác quản lý và bảo vệ rừng. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản, kiên quyết ngăn chặn việc đốt phá, khai thác rừng bừa bãi trên các địa bàn. Hàng năm, chỉ đạo thường xuyên, kiểm tra đôn đốc cán bộ kiểm lâm địa bàn bám sát cơ sở, tham mưu cho các cấp uỷ, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng, chống phá rừng. Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp hợp lý việc luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và quản lý, đồng thời có kế hoạch trong công tác đào tạo cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm lâm từ tỉnh đến huyện, cán bộ lâm nghiệp có phẩm chất chính trị, có năng lực và nhiệt tình, cương quyết khắc phục tình trạng buông lỏng, tiếp tay hoặc có hành vi tiêu cực trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Tăng cường phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật, thực hiện phân cấp rõ trách nhiệm giữa các ngành và huyện thị, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng mà tỉnh và ngành giao. Đẩy mạnh phong trào trồng cây phân tán theo chỉ tiêu kế hoạch hàng năm của tỉnh, xây dựng những mô hình điển hình tiên tiến trong sự nghiệp lâm nghiệp, đưa nghề rừng trở thành một trong những ngành kinh tế chính của tỉnh.

Qua 30 năm xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Cục Kiểm lâm Việt Nam, những thành tựu mà lực lượng kiểm lâm Lai Châu đã đạt được trong công tác quản lý, bảo vệ rừng quả thực không phải là nhỏ. Các thế hệ chiến sĩ kiểm lâm Lai Châu với ý chí kiên cường đã không quản ngại mọi khó khăn, vất vả để giữ mãi màu xanh hạnh phúc và bình yên trên mảnh đất quê hương.

Forests, the extremely precious resource, are preserving sources of animals and plants having great contributions to the socio-economic development and security-national defence protection. Fully aware of forest importance, Lai Chau's foresters have surmounted challenges to fulfil the tasks of forest management and protection given by Lai Chau Party Committee and people.

Lai Chau's forest and forestland area accounts for over 90% of its natural area. Lai Chau's forests have many valuable kinds of woods with high economic efficiency, such as parashoerea, amomum,... and of precious animals like pangolin, bear, elephant, gayal, etc. Right after re-establishment, Lai Chau Party Committee, governmental authorities and people have specified forest protection and regeneration to be the key task. During 30 years of building and growth, Lai Chau Forestry Branch has incessantly strived for completion of given tasks. That not only preserves the forests but also increase the forest coverage to 33.4% in 2002.

Official qualifications to be the key target

After the establishment of Lai Chau Forestry Branch on 7th May 1974, a comprehensively sustainable organisation has been required to effectively fulfil the forest management, development and protection entrusted by Lai Chau Party Committee, governmental authorities and people. Therefore, thought and political education and professional improvement for officials are the core tasks.

Party Committee's policies and Resolutions at all level, legal documents and the Government's instructions, circulars and decrees are always awaked to help officials a thoroughly understanding of those policies thus serving well the widely public propaganda. Moreover, the branch's leaders have attached special considerations to officials' shortcomings, concurrently with strictly punished intentional violations. As a result, the branch's officials always specify the certain

LAI CHAU FORESTRY BRANCH
FOR THE EXPANSION OF GREEN FORESTS

MAO XUAN KY
Head of Lai Chau Forestry Branch



Foresters of Lai Chau town arrest illegally exploited wood

thought, highly agree with the Party's renovation policies, have full allegiance to the country, stand hardships, overcome difficulties, supervise and control forest management and protection in the remote areas. Typically, despite the deficiency of material facilities, specialised equipment and means of transportation, with their high working responsibilities, Lai Chau Forestry Branch's officials have been exerted themselves for the efficient fulfilment of the targeted tasks.

Together with the thought and political education, the leadership of Lai Chau Forestry Branch has attached a special importance to the forester technical improvement. Since 1996 up to now, 40 university level officials and 50 intermediate level officials have trained by the branch; 23 turns of officials have participated to the training course of forestry criminal investigation organised by Vietnam Forestry Administration. That helps the officials to improve argument and profession to satisfy the current requirements of forest management and protection. So far, the branch's total officials are 225, of which university-level officials account for 26% and immediate-level officials are 60%. Foresters' ability has basically satisfied the required tasks. In the passed years, foresters, by their professional methods, have solved the forestry law violation cases, seized and contributed hundreds of million of dongs to the State's budget. However, due to the large area of the provincial forest and forestland along with the forestry management's specific

Treated violation cases

- ***From 1974 to 1982: 1,956 forestry law violation cases, over 85% cases solved, 264 cu.m wood of many kinds seized and 6,000 bamboos and 16 cases criminally prosecuted.***
- ***From 1983 to 1993: 2,038 cases, 428 cu.m woods of many kinds were dealt with and arrested.***
- ***From 1994 to 2003: 3,990 cases were dealt with, 942 cu.m of illegal wood was arrested, 1,835 kg of wild animal, of which 150 kg valuable and rare wild animal seized. The total money contribute to the State's budget from its establishment to 2003 is VND2,403,700 million.***

Lai Chau's the forest area and coverage

Source: Lai Chau Forestry Branch

Type of forest	1963	1972	1982	1986	1996	2002
The forest coverage (%)	5.6	10.6	8.8	12.1	16.7	33.4
The forest area	95,659	179,356	148,398	204,807	283,807	565,699
- Natural forest (ha)	95,659	179,356	144,768	201,901	274,921	548,594
- Artificial forest (ha)			3,630	3,028	8,886	17,105

character of operating mostly in the remote areas, the force has not been sufficient as required.

Challenges overcoming

In the initial time of conducting its tasks, Lai Chau Forestry Branch has faced numerous difficulties. Several local Party Committees and authorities have not paid much attention to forest protection yet. The free emigration and deforestation for migratory land cultivation and illegal land cultivation frequently happened have decreased forest area and quality. With the motto of "Forest protection is the Party and people's task and the forest management force is the cadres to carry out that task", Lai Chau's foresters have attached special importance to the propaganda and law on forest to the people. Annually, at the beginning of the dry season, under the leadership by Lai Chau Forestry Branch, the forest management posts of the districts and town have counselled the districts and town People's Committees to open the meeting on realising the forest management, protection and forest fire prevention in the dry season. The foresters closely follow the local situation concurrently co-ordinate with the relevant agencies, local authorities and mass media has propagandised the law on forest protection and development to the province people. By various ways of propaganda including such as oral and written newspaper, panel, poster, picture, etc. with the popular, brief and understandable content, Lai Chau Forestry Branch has propagandised the Party and State's policies on the forest development and protection, such as the Decree No.22/CP dated March 19th 1995 by the Government on the forest fire prevention; the Circular No.359/CT-TTg by the Prime Minister on the urgent methods for wild animal protection and development. So far, 193.5 thousands of men turns have learned the forest protection and development; 1,370 teams work in the forest fire prevention at grassroots level have been established. Therefore, there has no serious forest fire in Lai Chau for years running. The forest law violation cases have been reduced and Lai Chau's forest coverage has been increasing for years. Hence, the forest coverage in 2002 increased to 33.4% while that in 1996 was 16.7%.

Besides, Lai Chau Forestry Branch has co-ordi-

The golden achievements

Lai Chau Forestry Branch's the speechless contributions during the time of the forest management, protection and development have been acknowledged by the Party and State. Since 1996 up to now, five teams and three individuals that made excellent achievements on forest protection have been awarded by the Ministry of Agriculture and Rural Development; 22 individuals have been awarded the Medal for the agricultural and rural areas development and nine certificates of merit awarded by Lai Chau People's Committee to the teams and individuals for the branch's building and growth.

nated with the provincial relevant agencies to accomplish the forestry land contracting to organisations, households and individuals for long-term forestry purposes in the spirit of the Decree No.02/CP on January 25th 1994 by the Government on the forestry land contracting. Up to now, Lai Chau Forestry Branch has fulfilled the task of contracting 1,028,824 ha forestry land to 3,323 household groups, organisations and 14,681 households. Thanks to effective realisation of this policy, the provincial people have been fully aware of the forest management, protection and development.

Couple with the available forest protection, the forest delineation plantation and regeneration have been successfully conducted by Lai Chau Forestry Branch. After four years (1996-2000) implementing the Official Correspondence No.397/UB-NN dated September 11th 1996 by Lai Chau People's Committee on the forest delineation plantation and regeneration, the area of the forest delineation plantation and regeneration of the whole province was 135,298 ha, concentrated in eight districts and town.

For the everlasting green

Promoting the achieved results, in the years to come, under the leadership of Lai Chau Party Committee, Council Committee and People's Committee and Vietnam Forestry Administration, Lai Chau Forestry Branch has strived for effective implementation of the Resolution No.14/NQ-TW on October 18th 2002 by Lai Chau Party Committee on the forestry development programme to 2010. The target set by the Resolution is to "Successfully conduct the available forest management and protection and continue the forest delineation plantation and reforestation for the forest coverage of 40% by 2005 and 50% by 2010. Forest protection and development contribute to the people's lives improvement, hungry eradication and poverty alleviation as well as "a green wall" creation serving for the national sovereignty security. Strive for the forestry's average growth rate in the period of 2002-2010 to be 10 - 13%/year. The production value balance of the forestry in general in the provincial GDP account for 12% by 2005 and 15% by 2010".

To make these targets attainable, in the coming years, Lai Chau Forestry Branch shall reinforce the propaganda on forest laws aiming at the people's full awareness of forest management and protection. It should strengthen the management on the forest product transport and trading and prevent the deforestation and uncontrolled logging in the localities. Annually, Lai Chau Forestry Branch has paid the frequent guidance to the local foresters, counsels to the local Party committee and authorities in order to effectively conduct the forest fire protection and deforestation. The personnel organisation consolidation, the managerial staff distribution and appointment together with official training to satisfy the required tasks have been continuously done. It is necessary to create the forester force from the provincial to district level that have political quality, competence, enthusiasm and determination to overcome unmanageability or negativeness on the forest management and protection. The close co-ordination enhancement among the law protection bodies and the decentralisation among the branches, districts and town are required to fulfil the forest management and protection given by the province and the forestry branch. Strengthening the dispersed forestation movement according to the province's annual targets and creating the typical forestry models have helped make forestry become the province's one of the main economies.

During 30 years of establishment and growth, under the leadership of Lai Chau Party Committee, People's Council and People's Committee and Vietnam Forestry Administration, Lai Chau Forestry Branch has attained significant achievements in the forest management and protection. Lai Chau's foresters with their unyieldingness have surmounted challenges for the happy and peaceful green of the native land.

CÔNG TY CÂY CÔNG NGHIỆP ĐIỆN BIÊN
VÌ MÀU XANH VÀ NIỀM TIN CỦA QUÊ HƯƠNG

Về thăm lại Điện Biên hôm nay, chúng ta không khỏi ngỡ ngàng trước màu xanh điệp trùng của những nương ngô, bãi mía, đồi chè, những lô cà phê trĩu quả,... Niềm hân hoan hiện lên trong ánh mắt của những hộ công nhân, nông dân được sở hữu và sản xuất lâu dài trên mảnh đất được giao khoán. Thành quả đó có sự đóng góp không nhỏ của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Cây công nghiệp Điện Biên - một tập thể đoàn kết và giàu ý chí phấn đấu.

Hiện nay, mỗi năm, Công ty Cây công nghiệp Điện Biên sản xuất 2 - 2,5 nghìn tấn lương thực có hạt; 3 - 3,5 nghìn tấn mía cây, chế biến 300 - 350 tấn đường thô; thu mua 1 - 2 nghìn tấn cà phê quả tươi, 100 tấn cà phê thóc của các hộ gia đình để chế biến 250 - 300 tấn cà phê đủ tiêu chuẩn xuất khẩu,... Những con số đó nói lên sức bật mạnh mẽ của một doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong điều kiện một tỉnh còn nghèo như Lai Châu. Nhưng ít ai biết được rằng đã có một thời tưởng chừng công ty phải ngừng hoạt động,...



Được mùa cà phê

Khó khăn chồng chất khó khăn

Sau ngày giải phóng Điện Biên năm 1954, những người lính Cụ Hồ thuộc trung đoàn 176, đại đoàn 316 đã tình nguyện trở lại Lai Châu cùng đồng bào các dân tộc củng cố nền quốc phòng non trẻ, xây dựng cuộc sống mới. Thời kỳ đầu, khi Nông trường Điện Biên và Nông trường Mường Ảng mới được thành lập (năm 1958), những người lính vừa rà phá bom mìn, vừa khai hoang cải tạo đồng ruộng. Với tinh thần và ý chí kiên cường của những người lính đã được tôi luyện trong kháng chiến, trung đoàn 176 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế. Hai nông trường đã thể hiện được vai trò trong đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo tiền đề cho sự ra đời của Công ty Cây công nghiệp Điện Biên vào ngày 1-1-1995.

Có thể nói, những ngày đầu mới thành lập là thời điểm khó khăn đối với Công ty Cây công nghiệp Điện Biên. Số tài sản mà công ty được tiếp quản chỉ là những khu nhà xưởng, kho bãi cũ kỹ, lạc hậu không còn phù hợp với điều kiện hiện tại, trị giá khoảng 987 triệu đồng và 376 triệu đồng vốn lưu động nằm ở số nợ phải thu. Trong điều kiện ấy, những đòi hỏi về việc làm và đảm bảo đời sống của hơn 700 công nhân viên và 11 nghìn nhân khẩu của 2 thị trấn nông trường thực sự trở thành gánh nặng, nỗi trăn trở đối với tập thể lãnh đạo công ty.

Thực tế ấy đã khiến những người trong cuộc như Giám đốc Trần Nhuận có lúc phải thất vọng "tưởng như chúng tôi không trụ nổi". Song trước yêu cầu và nhiệm vụ mà Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh giao phó là tổ chức quản lý, sản xuất - kinh doanh các loại cây trồng trên diện tích đất nông nghiệp từ 2 nông trường chuyển giao sang và làm dịch vụ kỹ thuật về phát triển cây công

nghiệp trên địa bàn tỉnh, Đảng uỷ, ban giám đốc, cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã quyết tâm bắt tay vào xây dựng phương án sản xuất và vạch ra những phương hướng hoạt động cụ thể. Mặc dù, điều kiện sống còn gặp rất nhiều khó khăn, nhưng toàn thể cán bộ công nhân viên vẫn một lòng bám trụ, chung vai, sát cánh cùng công ty vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Mạnh dạn tìm hướng đi mới

Trong lúc đang trăn trở tìm hướng đi thì Nghị định 01/CP của Chính phủ về khoán đất lâu dài tới hộ nông dân được ban hành, Công ty Cây công nghiệp Điện Biên đã mạnh dạn thực hiện khoán đất lâu dài, ổn định cho hộ công nhân và những hộ nông trường viên. Chính sách này thực sự phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của người dân, tạo điều kiện cho họ yên tâm sản xuất trên mảnh đất được nhận khoán. Bên cạnh việc thực hiện giao khoán đất, công ty cũng chú trọng tới việc xây dựng các dự án phát triển những loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai của tỉnh. Cây cà phê là một ví dụ, được trồng chủ yếu tại 2 huyện Tuần Giáo và Điện Biên, chỉ trong 4 năm (1995 - 1999), diện tích cà phê cho thu hoạch đã đạt 120 ha. Đến năm 2002, tổng diện tích cà phê trên địa bàn 2 huyện là 380 ha, trong đó diện tích cà phê kinh doanh là 320ha, còn lại đang trong thời kỳ kiến thiết cơ bản. Năng suất của cây cà phê đạt khá cao: 13 tấn quả tươi/ha/năm. Công ty cũng đã đầu tư xây dựng một xưởng chế biến cà phê, hàng năm sản xuất 250 - 300 tấn cà phê đủ tiêu chuẩn xuất khẩu.

Để nông dân có điều kiện tiếp cận với khoa học - kỹ thuật, công ty đã cử 12 cán bộ có trình độ trung cấp và đại học cắm ở các vùng, hướng dẫn bà con từ khâu trồng mới, chăm sóc, thu hoạch đến chế biến. Chính vì vậy, không chỉ có cây cà phê đạt năng suất cao và chất lượng tốt mà những loại cây trồng như lúa, ngô, mía cũng cho hiệu quả kinh tế khá cao và ổn định.

Từ chỗ thiếu vốn để sản xuất - kinh doanh, đến nay, Công ty Cây công nghiệp Điện Biên đã có tổng số vốn kinh doanh là 3,6 tỷ đồng; doanh thu ngày càng tăng, nếu như năm 2000 mới đạt 1,7 tỷ đồng thì năm 2002 đã tăng lên 3,8 tỷ đồng. Đời sống của người lao động đã có những thay đổi đáng kể, 100% công nhân có việc làm và có thu nhập ổn định. Ngoài lương cơ bản khoảng 450 nghìn đồng/người/tháng, còn có nguồn thu nhập phụ từ phát triển kinh tế hộ, nhờ đó số hộ nghèo còn không đáng kể. Ngoài ra, hàng năm, đơn vị cũng hoàn thành nghĩa vụ đóng góp vào ngân sách nhà nước, riêng năm 2002 đạt 140 triệu đồng.

Với quan điểm "trồng đến đâu chắc ăn đến đó", thời gian tới, Công ty Cây công nghiệp Điện Biên sẽ tiếp tục giữ vững và chăm sóc tốt diện tích cây cà phê hiện có, đồng thời phát triển cây cà phê ở các vùng tập trung có điều kiện thuận lợi, cung ứng vốn cho hộ sản xuất bằng vật tư chuyên ngành. Đồng thời, công ty sẽ mở rộng năng lực thu mua và chế biến cà phê nhằm tạo điều kiện cho các hộ yên tâm sản xuất và tiếp ứng sản xuất cà phê đến sản phẩm cuối cùng bằng việc đầu tư dây chuyền chế biến cà phê pha phin và cà phê hoà tan.

Sự chuyển mình của Công ty Cây công nghiệp Điện Biên trong những năm gần đây là kết quả của việc phát huy sức mạnh nội lực. Với những chính sách, phương hướng phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương, với tinh thần đoàn kết và ý chí phấn đấu hết mình của tập thể cán bộ, công nhân viên, công ty đã tìm ra hướng đi đúng, từng bước khắc phục khó khăn, khẳng định vị trí của mình trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu.

DIEN BIEN INDUSTRIAL CROP COMPANY

FOR THE SAKE OF GREENNESS AND CONFIDENCE OF THE PEOPLE

On a visit to Dien Bien nowadays, one will not help being surprised by the endlessly greenness of the maize terraced-fields, the sugar cane plains, the tea hills and the fruit laden coffee plant plots... There appears the joys and happiness in the eyes of the farmers and workers who were allotted with the land for their long-term possession and production. The achievement is partly resulted from the remarkable contribution of the cadres and workers of Dien Bien Industrial Crop Company, which is a united and powerful willing collective body.

At present, Dien Bien Industrial Crop Company produces 2-2.5 thousand tons of grain foodstuff, 3-3.5 tons of sugar crane, 300-350 tons of raw sugar and collects 1-2 thousand tons of fresh coffee-beans and 100 tons of robust coffee to process 250-300 tons of standard coffee for export... These figures show the rapid development of a state owned enterprise operating in such a poor province as Lai Chau. However, there was a time the company was on the brink of dissolving...



Harvesting tea

The heaped up difficulties

After the liberation of Dien Bien in 1954, the soldiers of the Regiment No 176, Brigade No 316 volunteered to come back to Lai Chau and together with the ethnic minorities there strengthened the newly-born national defence and built up a new life. In the first period, when the Dien Bien and Muong Ang Plantation were just established (1958), the soldiers swept and disposed mines and reclaimed the soil at the same time. With the strong-hearted will and spirit of the soldiers who were steeled during the resistance, the Regiment No176 succeeded in both the tasks of protecting the Nation and developing the economy. The two plantations played an important role in the provincial socio-economic life and created the conditions for the foundation of Dien Bien Industrial Crop Company on January 1st 1995.

In the first period after founded, Dien Bien Industrial Crop Company got into a lot of difficulties. The whole hand-over assets were just the old and out-dated workshops and warehouses estimating of about VND987 million and a working capital of VND376 million in debt. In this situation, the requirements for employment and livelihood of more than 700 workers and 11,000 people of the two plantations was really a burden and ponder for of the company's leaders.

The difficulty sometimes made the leaders of the company disappointed, as the Director Tran Nhuan once said, "it was likely that we couldn't strive more". However, under the require and task entrusted by the provincial Party Committee and the provincial People's Committee to implement the management, production and trade in crop plants in the cultivated area handing over by the two plantations and do the technical service of industrial crops for the province, the Party Committee, the board of managers and the whole cadres and workers of the company determined to build up a production plan and draw the specific policies. In spite of the low and hard living condition, the whole cadres and workers of the company whole-heartedly united and co-operated to overcome the difficulties and challenges.

Boldly seeking for the solution

While the company was pondering for the solutions, the Government promulgated the Decree 01/CP on long-term land allotment to the households. Dien Bien Industrial Crop Company boldly implemented the long-term land allotment to the households in the plantations. The land allotment was correspond to the desire and expectations of the people and created the confidence for them to cultivate in their piece of allotted land. Apart from the land allotment, the company also built up the projects for the development of the plants with high economic value and suitable to the land and climate conditions of the province. For example, the area of mature coffee plants, mainly in two districts Tuan Giao and Dien Bien, increased to 120 ha within 4 years (1995-1999). By 2002, the total area of coffee plants in the two districts was 380 ha, 320 ha of which were commercial coffee and the rest were the premature one. The annual productivity of fresh coffee fruit gains 13 tons per ha. The company also built up a coffee-processing workshop producing a quantity of 250-3,000 tons of standard based coffee for export.

In order to help the farmers to access the scientific and technological advances, the company has sent 12 qualified and professional cadres to plant in the regions giving instructions to the farmers for the techniques of cultivating, tending, harvesting and processing. As a result, not only the coffee plants are harvested with high productivity and quality, the other crops such as rice, maize and sugar cane are with sustainable and high economic value as well. From the situation of lacking capital for the production and trade activities, Dien Bien Industrial Crop Company now has the working capital of VND3.6 billion and its revenue is ever increasing. For example, the company gained the revenue of VND3.8 billion in 2002 from that of VND1.7 billion in 2000. There have been the remarkable changes in the labour's living standard and all the workers now have the sustainable employment and income. Apart from the monthly salary of VND450,000 per worker, the workers can develop their household economy for the extra income, so the number of poor households has been very few. The Company always fulfils their annual duty of contributing to the State budget, which was about VND240 million in 2000 alone. In the standpoint of "growing plants should be sure of success", in the coming time, Dien Bien Industrial Crop Company keeps on protecting and tending the current coffee area and at the same time developing the coffee trees in the centrally-favourable regions, and providing the capital support for the households through the materials. More over, the company will expand their capacity of buying and processing the coffee fruits and invest two lines of producing percolated and instant coffee for the end production of coffee, which will make the households feel assured in their production.

The vigorous change of Dien Bien Industrial Crop Company in the recent years is resulted from the promotion of the internal force. Thanks to the sound policies and guidelines in the context of the province, the spirit of solidarity and the endless efforts of the cadres and workers, the company has found the right way, step by step overcome the difficulties and confirmed their position in the process of socio-economic development of Lai Chau province.

CÔNG TY VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TỈNH LAI CHÂU

NGƯỜI ĐỒNG HÀNH TIN CẬY CỦA NHÀ NÔNG

Những năm gần đây, sản xuất nông nghiệp của Lai Châu đã có những bước chuyển mình đáng kể, sản phẩm từ nông nghiệp không những đã đáp ứng đủ nhu cầu cho nhân dân trong tỉnh mà còn được xuất sang một số tỉnh bạn. Đóng góp vào thành quả đó phải kể đến vai trò của một doanh nghiệp có trách nhiệm cung ứng vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh, đó là Công ty Vật tư nông nghiệp tỉnh Lai Châu.



Trụ sở Công ty Vật tư Nông nghiệp tỉnh Lai Châu

Thành lập năm 1964, trong quá trình hoạt động, Công ty Vật tư nông nghiệp tỉnh Lai Châu luôn đặt mục tiêu phục vụ lợi ích của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh lên hàng đầu. Nhờ đó, công ty đã thực sự trở thành người bạn tin cậy của nhà nông, góp phần đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc tỉnh Lai Châu.

Theo đường giao thông về với vùng sâu

Lai Châu là tỉnh miền núi nghèo, trên 80% dân số sống nhờ vào thu nhập từ các sản phẩm nông - lâm nghiệp, trong khi đó, năng suất và chất lượng cây trồng phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố phân bón và khoa học - kỹ thuật. Nhận thức rõ được vai trò quan trọng của việc cung ứng vật tư kỹ thuật đối với việc phát triển sản xuất nông nghiệp, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, kho tàng, bến bãi, điều kiện đi lại, thiếu thốn về nhân lực,... nhưng Công ty Vật tư nông nghiệp tỉnh Lai Châu đã không ngừng nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Với phương châm "Đường giao thông nông thôn vươn tới đâu thì vật tư kỹ thuật nông nghiệp vươn tới đó", đến nay, công ty đã có 45 điểm phục vụ (năm 1997 toàn tỉnh có 19 điểm) vươn đến hầu hết các cụm xã, đặc biệt là các xã biên giới, xã khó khăn như Pắc Ma (Mường Tè), Giáo San (Phong Thổ), Pa Há (Sìn Hồ), Mường Nhà (Điện Biên). Ngoài ra, công ty còn ký kết mở 10 đại lý dịch vụ tại các điểm cách xa trung tâm huyện lỵ 50 - 60 km. Trong quá trình sản xuất - kinh doanh, công ty rất chú trọng đến việc nắm vững đặc điểm sản xuất của từng địa phương, từng vùng và nhu cầu thị hiếu của người sản xuất để từ đó chủ động xây dựng kế hoạch, lên phương án khai thác, cung ứng phục vụ đầy đủ, kịp thời, đáp ứng nhu cầu sản xuất. Công ty cũng kết hợp với các ngành liên quan xây dựng cơ chế giá thành hợp lý, tiết kiệm chi phí thông qua việc tranh thủ phương tiện, tranh thủ thời tiết, điều kiện giao thông, tổ chức hợp đồng vận chuyển chặt chẽ từ Trung ương đến các cụm xã, giảm thiểu tối đa công bốc xếp và hao hụt vật tư,... nên hàng năm công ty tiết kiệm được 350 - 400 triệu đồng tiền vận chuyển.

Ngoài việc cung ứng đầy đủ, kịp thời, phong phú về chủng loại, đảm bảo chất lượng vật tư cho sản xuất, công ty còn phối hợp với phòng nông nghiệp, trung tâm khuyến nông các huyện, thị tổ chức trình diễn, giới thiệu công dụng và hiệu quả

của các loại phân bón mới, giúp bà con các dân tộc có cơ hội tiếp cận và sử dụng các loại phân bón đem lại hiệu quả và năng suất cao cho cây trồng, đồng thời để bà con tự tuyên truyền cho nhau và nhân ra diện rộng.

Nhờ áp dụng các giải pháp linh hoạt trong quá trình sản xuất - kinh doanh, đến năm 2003, hàng hoá vật tư nông nghiệp của công ty đã có mặt ở hầu hết các xã trong tỉnh. Đặc biệt, tại nhiều địa bàn, trước đây đồng bào dân tộc chỉ canh tác theo tập quán cũ, không biết sử dụng các loại phân bón, phương tiện kỹ thuật thì nay đã được tiếp cận với phương thức thâm canh tăng vụ và sử dụng phân bón, vật tư đạt hiệu quả kinh tế cao. Lượng phân bón tiêu thụ ngày một tăng cao, nếu như năm 1997 mức tiêu thụ phân bón vô cơ ở Lai Châu là 7.315 tấn thì đến năm 2002 con số này là 11.200 tấn, 6 tháng đầu năm 2003 số lượng bán ra đạt 7.319 tấn. Việc mở rộng mạng lưới kinh doanh của công ty đã nhận được sự hoan nghênh ủng hộ của các cấp uỷ, chính quyền địa phương và của đông đảo bà con các dân tộc, giúp bà con phấn khởi, tích cực đầu tư cho sản xuất.

Dám nghĩ, dám làm

Để phát huy nội lực, chủ động hơn nữa trong sản xuất - kinh doanh, công ty đã mở rộng sản xuất tại chỗ 2 loại phân bón: phân lân hữu cơ sinh học và phân tổng hợp NPK bằng việc tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương. Năm 1996, dây chuyền sản xuất được lắp đặt tại huyện Điện Biên đã đi vào sản xuất thử nghiệm. Năm 2001, sản phẩm đã có mặt trên thị trường và được người tiêu dùng chấp nhận, chất lượng và giá cả đủ sức cạnh tranh với những sản phẩm cùng loại. Năm 2002, sản lượng tiêu thụ của phân lân hữu cơ sinh học là 400 tấn, NPK là 500 tấn, đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp tại địa phương và các dự án trồng mía, trồng tre ở vùng kinh tế mới Si Pa Phìn. Hiện nay, công ty đang tiếp tục đầu tư bổ sung cho 2 dây chuyền sản xuất, mở rộng quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm kết hợp với khai thác thị trường tiêu thụ.

Không chỉ đẩy mạnh hoạt động sản xuất - kinh doanh, Công ty Vật tư nông nghiệp tỉnh Lai Châu còn mạnh dạn triển khai trồng 10 ha cà phê tại xã Mường Ẳng nhằm mở rộng sản xuất và giải quyết việc làm cho lực lượng lao động nhàn rỗi tại địa phương. Đây cũng chính là môi trường thuận lợi để công ty có thể khảo nghiệm chất lượng phân bón tự sản xuất. Đến nay, cây cà phê sinh trưởng, phát triển tốt và đã cho thu hoạch, là minh chứng thuyết phục nhất về chất lượng 2 loại phân bón do công ty sản xuất.

Nhờ mạnh dạn mở rộng, phát triển sản xuất - kinh doanh, tổng doanh thu của công ty năm sau luôn cao hơn năm trước. Trong đó, năm 2002, tổng doanh thu đạt gần 29,7 tỷ đồng. 6 tháng đầu năm 2003, doanh thu đã đạt 20,2 tỷ đồng, hứa hẹn một năm thành công của công ty. Cùng với sự tăng trưởng về doanh thu, đời sống của 92 cán bộ công nhân viên cũng từng bước được nâng lên, thu nhập bình quân hiện đạt 750 - 800 ngàn đồng/người/tháng. Nhiều năm liền, Công ty Vật tư nông nghiệp tỉnh Lai Châu được công nhận là đơn vị hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước.

Những thành tích mà Công ty Vật tư nông nghiệp đạt được trong nhiều năm qua là kết quả của quá trình phấn đấu bền bỉ, là công lao của tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, chủ động, sáng tạo, vận dụng nhiều giải pháp linh hoạt trong quá trình sản xuất - kinh doanh. Song có lẽ, thành quả lớn nhất mà công ty đạt được không phải là lợi nhuận mà chính là niềm tin của đồng bào các dân tộc tỉnh Lai Châu cũng như niềm vinh dự và tự hào được đóng góp sức mình vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn của địa phương.

Bảng vàng thành tích

- Năm 1990 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba
- Năm 1995 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì
- Năm 2002 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất
- Nhiều năm liền được Uỷ ban nhân dân tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam,... tặng bằng khen.

LAI CHAU AGRICULTURAL MATERIAL COMPANY
A RELIABLE FELLOW OF THE FARMERS

In the recent years, agricultural production in Lai Chau province has made remarkable changes. The agricultural production has not only met the local demand but also been sold to the neighbouring provinces. Contributing to gain these achievements, it is indispensable to mention the significant role of an enterprise-Lai Chau Agricultural Material Company, who supplies materials and technique for the agricultural production.

Since its establishment in 1964, Lai Chau Agricultural Material Company has put on top the tasks of serving for sake of people in the province. There fore, the company has become the reliable fellow of the farmers and helps to bring scientific and technological advance into production, raise the productivity and quality of the agricultural product and implement the target of hunger and poverty alleviation for the people in Lai Chau province.

Coming to remote areas

Lai Chau is a poor mountainous province, 80% of its population live on the income from agro-forestry products while productivity and quality of crops mainly depends on fertilisers and scientific and technological application. Fully realising the significant role of supplying materials and scientific and technological application for the agricultural production development, Lai Chau Agricultural Material Company, in spite of numerous difficulties with respect to equipment and facilities, warehouse, loading berth, transports and labour resource... has made endless efforts to fulfil their tasks and offer better and better service for the people in the province.

With the motto "Agricultural technical materials are available wherever available the transport", so far the company has set up 45 distribution places (there was 17 distribution places province-wide in 1997) reaching to most of commune groups, especially border and poverty-stricken communes such as Pac Ma (Muong Te), Giao San (Phong Tho), Pa Ha (Sin Ho) and Muong Nha (Dien Bien). In addition, the company has arranged to open 10 distribution places, which is about 50-60 km away from the district central. In production-business, the company attaches special importance to realisingproduction characteristics of each area, region and taste of consumers to actively make sale plan for timely and sufficient supply satisfying production demand. The company has co-ordinated with other related sectors to set up a reasonable cost-price mechanism, economise expenditure by taking advantages of vehicles, weather and traffic conditions and closely make carriage contract from Central to commune groups to minimise the loading charges and material loss...that brings about an annual carriage save of about VND 350-400 million for the company.

Apart from timely and sufficiently supplying various kinds of product and qualified materials for production, the company has co-ordinated with the district and town agriculture bureau and agriculture extension centres to introduce the utility and effectiveness of new fertilisers. As a result, the farmers have chance to access and use new fertilisers for higher productivity of the crops, and at the same time they themsefves

can make it known to other farmers.

Thanks for the active solutions in production-business, by 2003 the Agricultural Material Company was found in most of communes in the province. Especially, the farmers in many regions where traditional cultivated custom using no fertilisers and technological facilities used to dominate have accessed to crop multiplication and using fertilisers for higher economic value. The quantity of fertilisers has been increasingly consumed. For example, the inorganic fertilisers consumed in Lai Chau increased to 7,319 tons in the first six months of 2003, 11,200 tons in 2002 from 7,315 tons in 1997. The company's expansion of business system has received the welcome and supports from the Executive Committee, the local administration and people that encourage the company to invest more in production.

Dare to think, dare to do

In order to exploit the internal force and be more active in production-business, the company has made the on-spot production of two kinds of fertilisers: bio-organic phosphate fertiliser and NPK synthetic phosphate fertiliser taking the advantages of the available materials in the localities. In 1996, the production line in Dien Bien district was put into experimental operation. By 2001, the product was first sold in the market and accepted by the customers, its price and quality was competitive to the same product in market. In 2002 the consumption of bio-organic phosphate fertiliser and NPK synthetic phosphate fertiliser was 400 tons and 500 tons respectively meeting the local demand for agricultural production and sugar cane and bamboo growing projects in the new economic zone Si Pa Phin. At present, the company is investing two more production lines, expanding production scale and attends to increasing product's quality combined with developing market.

Lai Chau Agricultural Material Company not only speeds up production-business but also boldly to plant 10 ha of coffee plant in Muong Ang commune with a view to expand production and create jobs for the idle labour force in the commune. That is also a favourable environment for the company to carry out a quality test of the self-produced fertilisers. So far, the coffee plants have verdantly grown and brought about its crops, which is the most visible evidence about quality of the two fertilisers of the company.

Thanks to bold expansion and development of production and business, the company's revenue in the previous year is always less than the current year. For example, the company's total revenue gained about VND29.7 billion in 2002 and VND20.2 billion in six first months of 2003 that promises a prosperous year of the company. Together with the growth in revenue, the living standard of 92 staff has gradually been improved, and the monthly per capita average income is about VND 750-800 thousand. In many consecutive years, Lai Chau Agricultural Material Company was certified to complete successfully the task of paying taxes for the State.

The achievements gained by Lai Chau Agricultural Material Company in the past years are resulted from the enduring efforts, the merit of the company's staff who have been united, active initiative in applying a number of effective solutions in production-business. However, the greatest achievement that the company has gained is not profits but the people's confidence and the pride of contributing its efforts to the cause of industrialisation, modernisation of agriculture, industry and rural areas in the province.

Roll of honour

- Labour Order third class by the State in 1990

- Labour Order second class by the State in 1995

- Labour Order first class by the State in 2002

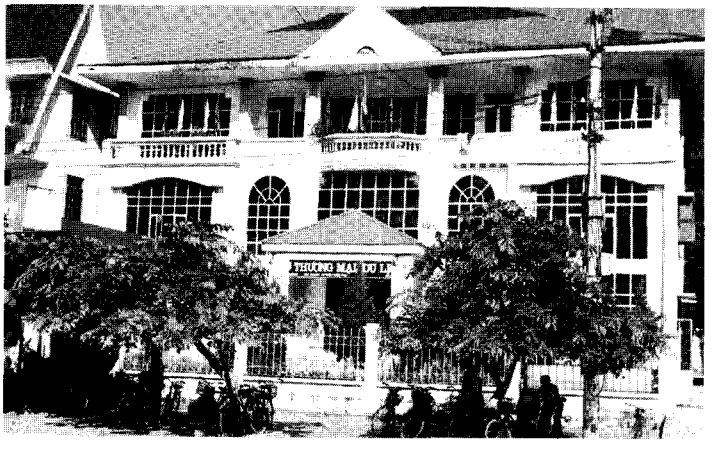
- Certificates of merit by the Provincial People's Committee, the Labour Federation of Vietnam... in many consecutive years.

THƯƠNG MẠI - DU LỊCH LAI CHÂU ĐANG TRÊN ĐÀ KHỞI SẮC

VŨ VĂN NĂNG
Giám đốc Sở Thương mại & Du lịch Lai Châu

Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, ngành Thương mại - Du lịch Lai Châu đã bước đầu phát huy vai trò động lực trong việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2000 - 2010. Với những bước đột phá mới trong khai thác tiềm năng, thế mạnh, ngành đã và đang ra sức thực hiện mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra: giá trị hàng hoá bán ra và dịch vụ thương mại đến năm 2010 đạt 2.600 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 14,5%/năm; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giai đoạn 2000 - 2010 đạt 93,43 triệu USD, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 48 - 50%/năm; tỷ trọng ngành trong cơ cấu GDP của tỉnh đạt 43,7% vào năm 2010.

Theo quyết định của Sở Mậu dịch Trung ương, ngày 24-10-1954, Chi Sở Mậu dịch Lai Châu được thành lập với mục đích phục vụ yêu cầu kháng chiến chống thực dân Pháp. Đến ngày 1-1-1963, tỉnh Lai Châu được tái lập, ngành Thương nghiệp Lai Châu - tiền thân của ngành Thương mại - Du lịch ngày nay được thành lập. Trải qua 40 năm xây dựng và trưởng thành, ngành Thương mại - Du lịch Lai Châu, với mức tăng trưởng bình quân 8 - 12%/năm, đã đáp ứng được nhu cầu hàng hoá cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, nhất là các mặt hàng chính sách cho đồng bào các dân tộc vùng cao, góp phần quan trọng phát triển sản xuất hàng hoá và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp và dịch vụ.



Trụ sở Sở Thương mại - Du lịch Lai Châu

Từ những tiềm năng, lợi thế...

Lai Châu là tỉnh có đường biên giới dài nhất cả nước với tổng chiều dài 671km; phía Bắc giáp tỉnh Vân Nam - Trung Quốc (đường biên giới dài 311km); phía Tây và Tây Nam giáp tỉnh Phong Xa Lỳ và Luông Phabăng - Lào (đường biên giới dài 360km). Trên toàn tuyến biên giới có hai cửa khẩu quốc gia: cửa khẩu Ma Lù Thàng - Kim Thuỷ Hà (với Trung Quốc) thuộc huyện Phong Thổ và cửa khẩu Tây Trang - Xốp Hùm (với Lào) thuộc huyện Điện Biên. Ngoài ra còn có 3 cửa khẩu tiểu ngạch, 9 lối mòn và cửa khẩu phụ. Đây là lợi thế mà không phải bất cứ tỉnh biên giới nào cũng có được, mở ra triển vọng to lớn trong giao lưu kinh tế - thương mại - văn hoá và du lịch giữa Lai Châu với 6 tỉnh phía Bắc Lào và tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát huy những lợi thế này, năm 2002, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã phê duyệt dự án quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng

Dự án khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng

1) Khu đầu mối với tổng diện tích xây dựng 43 ha là địa điểm tổ chức các loại hình hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu, cửa hàng miễn thuế, chợ cửa khẩu, khách sạn cửa khẩu,...
2) Khu trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ Pa So với tổng diện tích 66 ha sẽ giữ vai trò là khu trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế - văn hoá, hội chợ triển lãm, văn phòng đại diện,...
3) Khu công nghiệp ngã ba Phong Thổ có tổng diện tích 250 ha, là khu tập trung các cơ sở sản xuất công nghiệp, các cơ sở gia công chế biến hàng xuất khẩu, chế biến nông sản,...

(giai đoạn 2002 - 2010) với tổng vốn đầu tư 282,372 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư lĩnh vực thương mại - dịch vụ - du lịch là 28,5 tỷ đồng. Với cửa khẩu Tây Trang - Xốp Hùm, hiện đang trong giai đoạn hoàn chỉnh dự án quy hoạch tổng thể để trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đồng thời tỉnh cũng lên đề án trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định cho phép nâng cấp thành cửa khẩu quốc tế trong thời gian tới.

Không chỉ có vậy, Lai Châu hiện có cảng hàng không quốc tế nối liền Điện Điên Phủ với thủ đô Hà Nội và Lào. Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu đến năm 2010 - 2015 trình Chính phủ phê duyệt, cảng hàng không Điện Biên Phủ sẽ được đầu tư trở thành cảng hàng không quốc tế khu vực Tây Bắc, mở rộng các tuyến bay mới tới Côn Minh (Trung Quốc), Băng Cốc (Thái Lan) và Phnôm Pênh (Campuchia), đưa Lai Châu trở thành trung tâm thương mại - dịch vụ và du lịch lớn của vùng Tây Bắc nói riêng và cả nước nói chung. Thêm vào đó, 65 vạn đồng bào dân tộc Lai Châu với tinh thần đoàn kết, hăng say lao động - sản xuất là nhân tố quan trọng đưa ngành Thương mại - Du lịch Lai Châu phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc và xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Phát triển thị trường nội địa

Tuy vậy, trong những ngày đầu mới thành lập, ngành Thương mại Lai Châu gặp muôn vàn khó khăn: vốn kinh doanh thiếu thốn, cơ sở vật chất nghèo nàn, lạc hậu, mạng lưới thương nghiệp nhỏ

Một số mặt hàng chủ yếu

Tên mặt hàng	ĐVT	1999 - 2002	6 tháng đầu năm 2003
Gạo các loại	Tấn	18.755	2.220
Xăng dầu	"	60.040	11.204
Phân bón các loại	"	39.751	6.227
Đường ăn	"	591,32	50,91
Xi măng	"	42.352	9.611
Dầu hoả	"	3.751	487
Muối iốt	"	11.598,5	1.607
Giống cây trồng, vật nuôi	"	2.973	706
Xe gắn máy 2 bánh	Cái	7.245	-
Quạt điện các loại	"	1.602	354
Máy thu hình	"	366	22
Máy thu thanh	"	20.112	3

Nguồn: Sở Thương mại và Du lịch Lai Châu



Hội chợ thương mại Lai Châu

lẻ, đội ngũ cán bộ thiếu về số lượng và yếu kém về trình độ nghiệp vụ chuyên môn do phần lớn chưa qua đào tạo. Mục tiêu của ngành trong giai đoạn này chủ yếu là quản lý và phân phối đến cán bộ công nhân viên và lực lượng vũ trang những mặt hàng do Nhà nước cấp phát, nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng thiết yếu của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Chuyển sang hoạt động theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ngành Thương mại - Du lịch Lai Châu đã khắc phục những tồn tại, yếu kém do cơ chế tập trung bao cấp để lại, tiếp tục lấy mục tiêu phục vụ các mặt hàng chính sách thiết yếu, tổ chức mua nông sản thực phẩm cho nhân dân các dân tộc làm nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời từng bước mở rộng thị trường, địa bàn, ngành, mặt hàng.

Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ xã hội giai đoạn 1991 - 2000 tăng từ 102 tỷ đồng lên 669 tỷ đồng, gấp 6,56 lần, bình quân tăng 20,7%/năm. Riêng năm 2003 ước đạt 970 tỷ đồng, tăng 44% so với năm 2000, đảm bảo nhu cầu phục vụ sản xuất, tiêu dùng, nhất là các mặt hàng thiết yếu của đồng bào vùng cao. Doanh thu từ du lịch tăng 20% so với các năm trước. Tổng giá trị xuất khẩu năm 2003 qua cửa khẩu Ma Lù Thàng ước đạt 70 triệu USD, trong đó giá trị hàng hoá xuất khẩu của tỉnh ước đạt 2 triệu USD, tăng 50% so với năm 2000. Mạng lưới cửa hàng thương nghiệp nhà nước được bố trí đến các trung tâm cụm xã, nhằm phục vụ nhân dân các dân tộc các mặt hàng chính sách như muối iốt, dầu hoả, giấy viết, vở học sinh, thuốc chữa bệnh, phân bón, giống cây trồng,... Đồng thời, tổ chức mua các mặt hàng nông sản như: ngô, đậu tương, lúa,... Những hoạt động của ngành đã góp phần ổn định, phát triển sản xuất và xoá đói giảm nghèo, được Đảng, Nhà nước và nhân dân địa phương đánh giá cao.

Cùng với sự phát triển của hoạt động thương mại, trong những năm gần đây, hoạt động du lịch của Lai Châu cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Nếu như doanh thu từ du lịch năm 1999 mới chỉ đạt 11,2 tỷ đồng thì đến năm 2002 đã tăng lên 30 tỷ đồng, riêng 6 tháng đầu năm 2003 là 18,5 tỷ đồng. Số lượt khách đến với Lai Châu ngày một tăng, từ 84.385 lượt khách (năm 1999) tăng lên 97.500 lượt khách (năm 2002), riêng 6 tháng đầu năm 2003 đạt trên 51 ngàn lượt khách. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, ngành Thương mại - Du lịch Lai Châu, cùng với toàn tỉnh đang gấp rút chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để tổ chức thành công "Du lịch Điện Biên Phủ năm 2004", chắc chắn số lượng khách trong nước và quốc tế đến Lai Châu sẽ còn cao hơn nhiều.

Cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia hoạt động thương mại - du lịch ngày càng đông. Toàn tỉnh có 52 doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh thương mại - dịch vụ - du lịch, 22 doanh nghiệp tư nhân, 8 công ty trách nhiệm hữu hạn và khoảng 4.236 hộ kinh doanh buôn bán nhỏ. Hệ thống chợ được đầu tư xây dựng phù hợp với yêu cầu, đến nay, toàn tỉnh có 37 chợ, trong đó có 10 chợ thị xã, 9 chợ thị trấn và 18 chợ cụm xã với tổng diện tích xây dựng 84.800 m^2 và vốn đầu tư là 19.135 triệu đồng.

Đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu

Lai Châu có tiềm năng, lợi thế để sản xuất hàng xuất khẩu và hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, nhưng do xuất phát điểm về kinh tế và trình độ sản xuất thấp nên chưa tạo được mặt hàng xuất khẩu chủ lực, chưa có thị trường, bạn hàng lâu dài, hàng hoá xuất nhập khẩu tuy có khối lượng lớn nhưng giá trị thấp. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá trong 4 năm (1999 - 2002) đạt 2.777,98 nghìn USD, trong đó xuất khẩu của các doanh nghiệp nhà nước đạt 1.425,2 nghìn USD, các thành phần kinh tế khác đạt

Mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2010

- *Phấn đấu tăng giá trị hàng hoá bán ra và dịch vụ thương mại đến năm 2010 đạt 2.600 tỷ đồng, tăng gấp 3,88 lần so với năm 2000, với tốc độ tăng trưởng bình quân 14,5%/năm.*
- *Doanh thu xã hội về hoạt động du lịch đến năm 2010 đạt 150 tỷ đồng, tăng gấp 7,14 lần so với năm 2000. Số lượt khách tiếp đón trên 300 ngàn, trong đó khách quốc tế chiếm 10 - 12%.*
- *Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đến năm 2010 đạt 93,43 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân 48 - 50%/năm. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 49,4 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân là 44,8%/năm, trong đó:*

+ *Giai đoạn 2001 - 2005 đạt 8,1 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân là 61%/năm*
+ *Giai đoạn 2006 - 2010 đạt 41,3 triệu USD, tốc độ tăng bình quân là 30,1%/năm.*
+ *Giá trị hàng hoá xuất khẩu của tỉnh tăng từ 0,3 triệu USD (năm 2000) lên 3 triệu USD (năm 2005) và 12,8 triệu USD (năm 2010)*

1.353,8 nghìn USD. Năm 2002, kim ngạch xuất khẩu qua các cửa khẩu đạt 19,41 triệu USD, riêng 6 tháng đầu năm 2003 đạt 39 triệu USD. Hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới bước đầu đã tạo được sức hút đối với các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là sau khi Chính phủ cho phép áp dụng chính sách kinh tế cửa khẩu đối với cửa khẩu Tây Trang và Ma Lù Thàng. Giá trị xuất khẩu của tỉnh năm 2002 đạt 2,04 triệu USD, tăng 13,4% so với kế hoạch với các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là gỗ ván sàn, đá đen,... và thị trường xuất khẩu chính là 3 tỉnh phía Bắc Lào, Trung Quốc và Nhật Bản.

Về nhập khẩu, từ năm 1999 đến nay, tổng kim ngạch nhập khẩu của toàn tỉnh là 1.714,31 nghìn USD, trong đó doanh nghiệp nhà nước thực hiện 497,26 nghìn USD, còn lại tư thương, cá thể chiếm đại đa số với tổng kim ngạch nhập khẩu là 1.217,05 nghìn USD. 6 tháng đầu năm 2003, kim ngạch nhập khẩu là 422,4 nghìn USD. Mặt hàng nhập khẩu của tỉnh chủ yếu là các mặt hàng phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của nhân dân và một số mặt hàng phục vụ sản xuất như: xe công nông, máy khâu, thức ăn gia súc,...

Định hướng phát triển thương mại - dịch vụ đến năm 2010

Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 12/NQ-TW của Bộ Chính trị; Quyết định 311/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động thương nghiệp, phát triển thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết 13, 17/NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IX về phát triển hoạt động xuất nhập khẩu và du lịch đến năm 2010, Sở Thương mại - Du lịch Lai Châu đã đề các chỉ tiêu và giải pháp sau:

1) Tiếp tục phát triển thị trường, mở rộng giao lưu hàng hoá giữa các vùng trong tỉnh cũng như ngoài tỉnh. Đẩy mạnh xuất khẩu nhằm đáp ứng nhu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa thông qua việc tổ chức tốt thị trường và mở rộng giao lưu hàng hoá, làm cho thương nghiệp thực sự là đòn bẩy thúc đẩy sản xuất phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phân công lao động xã hội.

2) Gắn sản xuất chế biến với thị trường, làm cho thương nghiệp thực sự là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng, với thị trường trong và ngoài nước.

Năm 2004 là năm kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, là năm du lịch lịch sử Điện Biên. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Bộ Thương mại, Tổng cục Du lịch, được sự phối hợp, hỗ trợ của các ngành, các cấp, ngành Thương mại - Du lịch Lai Châu đang từng bước xây dựng thị trường và tổ chức quản lý hoạt động theo hướng văn minh, hiện đại, phấn đấu hoàn thành những mục tiêu đề ra, góp phần thiết thực hơn nữa vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

TRADE AND TOURISM IN LAI CHAU
ON THE WAY THRIVING

VU VAN NANG
Director of Lai Chau Department of Trade and Tourism

In the spirit of the Resolution of the ninth Party Congress, Lai Chau trade sector has initially developed the role as an impetus for the attainment of 2000-2010 period's social-economic development goals. With new breakthroughs in potential exploitation, the sector has made every effort to realise the targets set forward by Provincial Party Congress: commodity and trade-services value by 2010 reaches VND2,600 trillion with average annual growth of 14.5%, total export turnover in 2000-2010 gains VND93.43 billion and trade-tourism proportion in provincial GDP by 2010 accounts for 43.7%.

Pursuant to the Decision of Central Department of Trade, on October 24th 1954, Lai Chau Trade Department was established with the aim of serving the resistance war against French colonialists. On January 1st 1963, along with the re-establishment of Lai Chau, provincial trade sector- the forerunner of present trade and tourism was born. During 40 years of establishment and development, Lai Chau trade and tourism sector, with average annual rate of 8-12% has met the demand for the people's consumption and production, especially prioritised commodity for mountainous ethnic people., making an important contribution to commodity production and economic structure reform geared increasing proportion of industry and service.

Vu Van Nang, Director of Lai Chau Department of Trade and Tourism is delivering the opening speech of Lai Chau trade fair.



Potentialities and advantages

Lai Chau is the province of the longest borderline of 671 km. It borders Van Nam-China in the north (311km) and Phong Sa Ly and Luong Pha-bang - Laos in the west and southwest (360 km). Along the borderline, there are two national frontier passes: Ma Lu Thang- Kim Thuy Ha (between Vietnam-China) in Phong Tho district and Tay Trang-Xop Hum (between Vietnam- Laos) in Dien Bien district with three small frontier passes, nine paths and a number of supplementary border gates. Being more advantageous than other border provinces, Lai Chau has a great potential for economic-commercial-cultural and tourism exchanges with six provinces in the northern Laos and Van Nam province in China conducive to its socio-economical development.

Developing those advantages, in 2002, Lai Chau People's Committee approved the project on master plan

Project on Ma Lu Thang frontier pass economic zone

1) Concentrated zone with the total area of 43 ha is concentrating activities of state management bodies on import-export, tax exemption shops frontier markets and frontier hotels

2) Pa So administration-trade and service centre with the total area of 66ha plays a role as an administrative-trade-service-economic and cultural centre, the place of exhibition fair as well as of representative offices.

3) Phong Tho T-junction industrial zone: with the total area of 250 ha, is concentrating industrial, import processing and agricultural product processing establishments.

of economic zone of Ma Lu Thang frontier pass (in the period of 2002-2010) with invested capital of VND282.372 trillion inclusive of VND28.5 for trillion trade-service-tourism. As regard Tay Trang and Xop Hum frontier passes, master plan is on the way to be completed to submit People's Committee simultaneously the province is going to ask Prime Minister for permission to upgrading them to become international frontier passes

Besides, Lai Chau international airway port links Dien Bien Phu with Ha Noi capital and Laos. In Lai Chau socio-economic development orientation of 2010-2015 period, Dien Bien Phu airway port will be upgraded to international north-western port in the country, expanding new flights to Con Minh (China), Bangkok (Thailand) and Phnom Penh (Cambodia), lifting Lai Chau to become the centre of trade-service and tourism in the north-western region particularly and in the country generally. Furthermore, the solidarity and enthusiastic working spirit of 650,000 Lai Chau people is an important factor in Lai Chau development geared toward civilisation, modern, charming cultural identity and rich and beautiful country

Domestic market expansion

However, at its establishments, Lai Chau trade sector met a lot of difficulties: lack of capitals, poor and backward infrastructure, small and separated trade system, lack of efficient and trained staff. The sector then aimed to manage and allocate subsidy commodities to staff and army forces to meet the demand for life necessities.

With socialism-oriented market mechanism, Lai Chau trade and tourism sector has overcome the weaknesses and shortcomings resulted from concentrated and subsidy mechanism with a core of serving essential commodities and purchasing agricultural products and foodstuff for ethnic people; expand step-by step markets and production.

The total value of circulated retail commodity in the period of 1991-2000 increased from VND102 trillion to VND669 trillion, an increase of 6.56 times with average annual growth of 20.7%. In 2003 alone, it is expected to reach VND970 trillion, an increase of 44% compared to that in 2000, meeting the demand for production and consumption, especially necessities for mountainous people. Tourism turnover rose 20% compared to previous years. In 2003, Ma Lu Thang frontier pass is expected to reach VND70 million of total export value, including VND2 million of the province, 50% over that in 2002. State commercial shop system have been open in the centre of communes to deliver prioritised commodities such as iodine salt,

petroleum, papers, notebooks, medicines, fertilisers, seedlings. Concurrently, the sector has purchased agricultural products such as maize, soybeans, rice... Those activities have contributed to production development, hunger elimination and poverty reduction and been highly appreciated from the State, the party, and local people.

Along with trade development, during last years, Lai Chau tourism activities have made active changes In 1999, tourism revenue only reached VND11.2 billion but increased to VND30 billion in 2002 and 18.5 billion in the first half of 2003. In the anniversary of 50 years of Dien Bien Phu historical victory, Lai Chau tourism and trade sector as well as the whole province, is preparing the best conditions in a bid to successfully organise "Dien Bien Phu Tourism Year 2004" and number of domestic and foreign tourists will be likely higher.

Socialism-oriented market mechanism will facilitate the increase of economic sectors participating in trade-tourism. In the province, there have been 52 state-owned enterprises engaging in trade-service-tourism, 22 private enterprises and eight limited liability enterprises and about 4,236 business households. Up to now, market system has been adequately built, with 37 markets, including 10 towns' markets, 9 townships' markets and 18 communes' markets with the total area of 84,800 sq. m and capital of VND19,135 million.

Boosting exports

Despite potentialities and advantages for producing export goods and import-export business, with low economic starting point and production knowledge, key export commodities, the tradr and tourism sector has not gained in the first half of 2003. The total export in the period of 1999-2002 reached USD2,777,980 with USD1,425,200 of state owned enterprises and USD1,353,800 of other economic sectors. The frontier pass export value gained USD19.41 million in 2002 passes and USD39 million in the first half of 2003. Domestic enterprises have initially engaged in frontier pass export, especially after the implementation of the Government's frontier pass economic policy in Tay

Key commodities

Commodity	ĐVT	1999 – 2002	The first half of 2003
Rice	Ton	18,755	2,220
Oil-petrol	"	60,040	11,204
Fertiliser	"	39,751	6,227
Sugar	"	591.32	50.91
Cement	"	42,352	9,611
Kerosene	""	3,751	487
Iodine salt	"	11,598.5	1,607
Livestock- plant	"	2,973	706
Motorbike	Cone	7,245	-
Electric fan	"	1,602	354
Television	"	366	22
Radio	"	20,112	3

Source: Lai Chau Department of Trade and Tourism

Socio-economic targets by 2010

- *Commodity and tourism value by 2010 reaches VND2,600 billion, an increase of 3.88 times compared to that in 2000 with average annual growth of 14.5%.*
- *Social turnover of tourism by 2010 gains VND150 billion, 7.14 over than that in 2000. It is expected to receive over 300,000 tourists, 30% of which is international visitors.*
- *Total import-export by 2010 reaches USD93.43 million with average annual growth of 48-50%. Among which, the total export value is USD49.4 million with average annual growth of 44.8% including:*

+ *In the period of 2001-2005: USD8.1 million, average annual growth: 61%.*
+ *In the period of 2006-1010: USD41.3 million, average annual growth.*
+ *Export commodity value increases from USD0.3 million (in 2000) to USD3 million (in 2005) and USD 12.8 million (in 2010).*

Trang and Ma Lu Thang. Lai Chau export value in 2002 obtained USD2.04 million, in excess of 13.4% than planned value with key export commodities such as plank and black stones...and major export markets: three northern Laotian provinces, China and Japan.

As regard import, from 1999 to now, the total import turnover of the province reached USD1,714.31 thousand, including state owned enterprises of USD497.26 thousand and private sector of the major part of USD1,217,050 and USD 422.4 thousand in the first half of 2003. Most of imported goods of the province serve for living and production such as self made trucks, sewing machines and cattle food.

Trade-service development orientation by 2010

Continuing to grasp and effectively implement the Resolution No.12/NQ-TW of Politburo, the Decision No.311/QD-TTg of Prime Minister on continuation of organisation and trade renovation and socialism-oriented market development, the Resolution No.13, No 17/NQ/TU of Executive Party Committee Session XI on development of export and tourism by 2010, Lai Chau Department of Trade-Tourism set out the following targets and resolutions:

1) Continue to expand markets and goods exchanges among regions in the province and outside. Boost export to meet the demand of industrialisation and modernisation through markets and goods exchange expansion, making trade become an impetus of production expansion and economic structure shifting geared industrialisation and modernisation, labour distribution.

2) Link processing production with market, making trade become a linkage between production and consumption in domestic and foreign markets.

Welcoming the Tourism Year 2004, which is also the 50th anniversary of Dien Bien Phu historical victory, under the leadership of Provincial Party Committee, Provincial People's Committee and Ministry of Trade, General Department of Tourism and thanks to the collaboration and concern from other branches and sectors, Lai Chau trade and tourism sector is gradually establishing market and managing its activities towards civilisation and modernity, striving to realise given targets and make practical contributions to the local socio-economic development.

CÔNG TY THƯƠNG NGHIỆP TỔNG HỢP TỈNH LAI CHÂU

NGƯỜI BÁN HÀNG TẬN TỤY

Một tuần hai lần, 2 chiếc xe tải bán hàng lưu động có mặt ở hầu khắp các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để cung cấp những mặt hàng thiết yếu phục vụ cuộc sống của bà con các dân tộc. Hình thức bán hàng rất hiệu quả này là một trong những hoạt động kinh doanh của Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Lai Châu.

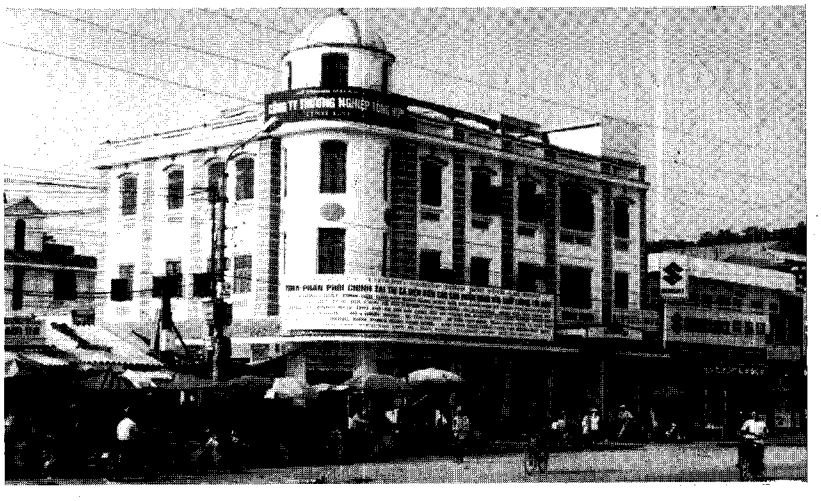
Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Lai Châu được thành lập ngày 31-11-1992 trên cơ sở hợp nhất 4 đơn vị với chức năng: kinh doanh khách sạn, ăn uống, bán buôn 2 mặt hàng chính sách là dầu và muối. Năm 2001, do điều chỉnh của Nhà nước, các chức năng bị cắt giảm, Công ty bước vào giai đoạn tự xoay sở tìm nguồn hàng thay thế, mở rộng thị trường và từng bước khẳng định vị trí của mình.

Lối đi đã mở

Một số chức năng kinh doanh bị cắt giảm dẫn tới doanh thu giảm, lao động dư thừa không đảm bảo được việc làm. Trong khi những khó khăn cũ chưa được khắc phục hết, những khó khăn mới về vốn, cơ sở vật chất lại tiếp tục phát sinh. Trước tình hình đó, Công ty đã khẩn trương sắp xếp và ổn định lao động ở các khâu, đồng thời nhanh chóng tìm các ngành hàng, mặt hàng kinh doanh khác để thay thế thông qua việc tiếp cận thị trường và thị hiếu của người tiêu dùng địa phương.

Nhạy bén trong cơ chế mới, các mặt hàng kinh doanh của Công ty ngày càng phong phú và đa dạng. Trong đó, Công ty đã từng bước làm chủ thị trường vật liệu xây dựng (xi măng, sắt thép...) và hàng hoá tiêu dùng như giấy vở học sinh, đường, sữa, nước mắm, mì chính, xà phòng,... Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng mở rộng mạng lưới bán buôn và bán lẻ, đổi mới phương thức kinh doanh phù hợp với cơ chế thị trường, khai thác mọi tiềm năng tiếp thị quảng cáo, giới thiệu nhằm thu hút khách hàng. Để chủ động về nguồn hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty đã từng bước thiết lập, gây dựng các mối quan hệ bạn hàng bằng uy tín và năng lực hiện có. Với phương châm: lựa chọn mặt hàng kinh doanh theo nhu cầu thị trường, khai thác mặt hàng mới có chất lượng cao, mẫu mã đẹp, giá cả phải chăng; kiên quyết không kinh doanh hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng hết hạn sử dụng để đảm bảo uy tín của công ty và quyền lợi của người tiêu dùng, Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Lai Châu đã nhanh chóng tạo dựng được chỗ đứng vững chắc trên thị trường và được đông đảo khách hàng đồng tình, ủng hộ.

Chính những nỗ lực trong việc nắm bắt thị trường, mở rộng mặt hàng kinh doanh, tìm kiếm nguồn hàng cung cấp ổn định, đảm chất lượng, mẫu mã, giá cả nên doanh thu của Công ty liên tục tăng qua các năm. Trong đó, năm 2002 đạt gần 34,5 tỷ đồng,

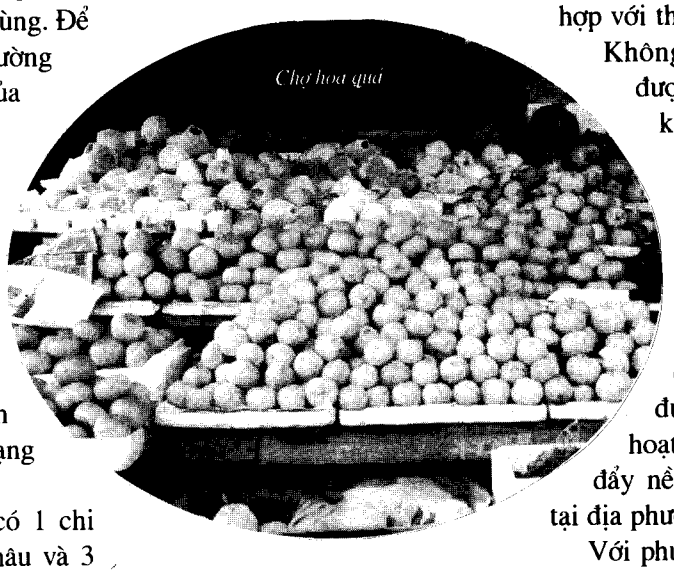


Tiền cảnh trụ sở Công ty

tăng 28% so với năm 2001, 6 tháng đầu năm 2003 là 17,5 tỷ đồng, đạt 50% kế hoạch năm. Như vậy, chỉ sau gần 3 năm tự điều chỉnh để tồn tại và phát triển, Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Lai Châu đã từng bước mở được lối đi cho riêng mình, kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng

Lai Châu là tỉnh miền núi nghèo, đời sống của nhân dân các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, giao thông đi lại không thuận tiện đã ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường tiêu dùng. Để chủ động tiếp cận thị trường và đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn, với chủ trương hàng hoá tìm đến người tiêu dùng, Công ty đã đầu tư mới, bổ sung, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng, kho chứa, phương tiện vận chuyển, tạo điều kiện củng cố và mở rộng mạng lưới bán hàng.


Chợ hoa quả

Hiện nay, Công ty có 1 chi nhánh tại thị xã Lai Châu và 3 cửa hàng chính tại trung tâm thị xã Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên và huyện Tuần Giáo. Bình quân mỗi cửa hàng có 40 quầy hàng và đại lý tại các xã. Ngoài ra, Công ty còn có chi nhánh thương nghiệp tại Hà Nội với nhiệm vụ thu mua hàng hoá theo kế hoạch, đáp ứng nhu cầu kinh doanh tại địa phương và góp phần quảng bá các sản phẩm của địa phương tới bạn hàng cả nước.

Đặc biệt, tại những xã vùng sâu, vùng xa, biên giới chưa có điều kiện xây dựng cửa hàng như Si La Phìn (Mường Lay), Mường Phăng (Điện Biên), một số xã thuộc huyện Mường Tè, Phong Thổ, Mường Nhé,... Công ty đã sử dụng phương thức quầy lưu động, dùng ôtô đưa hàng hoá thiết yếu đến từng nơi, đáp ứng nhu cầu của bà con các dân tộc. Đây là một trong những hình thức kinh doanh khá hiệu quả, thể hiện tinh thần sáng tạo và ý chí vượt khó của đội ngũ cán bộ nhân viên, mậu dịch viên của Công ty. Hiện nay, hàng hoá của Công ty đã có mặt ở hầu hết các xã, vùng trong tỉnh, mỗi cân muối, lít nước mắm, gói mì tôm, bánh xà phòng,... tuy nhỏ bé nhưng thực sự có ý nghĩa lớn lao đối với cuộc sống của bà con các dân tộc. Bởi trước đây, để mua được những hàng hoá này, bà con phải đến các điểm trung tâm, có thể mất tới vài ngày đi bộ. Với tinh thần nỗ lực vượt khó, hết lòng vì đồng bào, Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Lai Châu đã trở thành người bạn của từng người dân, từng gia đình, góp phần xoá dần khoảng cách giữa các vùng, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục nghiên cứu, khảo sát, tập trung cho vùng sâu, vùng xa, mở thêm các quầy hàng, đại lý tại những vùng mà hiện nay chỉ xe lưu động mới tới được, chủ động tiếp cận người tiêu dùng gần hơn nữa; đồng thời khai thác, tìm kiếm thêm mặt hàng mới có khả năng tiêu thụ, phù hợp với thị trường địa phương. Không những thế, nếu được Nhà nước tạo điều kiện cho thuê mặt bằng để xây dựng xưởng chế biến hàng nông sản thì có thể ngay trong năm 2004, Công ty sẽ tiến hành xây dựng và nhanh chóng đưa dây chuyền đi vào hoạt động, góp phần thúc đẩy nền sản xuất hàng hoá tại địa phương phát triển.

Với phương thức kinh doanh năng động, sáng tạo, sau hơn 10 năm hoạt động, Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Lai Châu đã nhanh chóng tiếp cận và phục vụ tốt nhất nhu cầu thị trường. Những nỗ lực của Công ty trong việc mở rộng hoạt động kinh doanh không chỉ vì lợi ích của đơn vị mà còn vì mục tiêu cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, xứng đáng với sự tin yêu của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

LAI CHAU GENERAL TRADING COMPANY
A DEVOTED SELLER

Twice a week, two mobile goods selling vans reach most of the communes in remote, isolated and extremely difficult areas so as to offer essential goods to ethnic people's life. This particularly effective mode of selling goods is one of the business activities of Lai Chau General Trading Company.

Lai Chau General Trading Company was established on November 31st, 1992 on the basis of merging from four business units of hotel, foods and drinks, wholesale of two preferential commodities of oil and salt. In 2001, owing to the State's adjustment, the functions were cut back, the company had to manage to seek substitute goods sources, expand market and step by step assert its position.

Opened entry

A number of business functions cut back resulted in reduction in turnover and redundancy in labour forces without employment. While former difficulties were not absolutely solved, new ones in capital and material facilities increasingly arose. Facing this situation, the company quickly arranged and stabilised labour forces at all stages, at the same time, speedily searched for other substitute business sectors and articles by marketing and studying the local consumers' taste.

Mobile goods selling van



Thanks to clear-headedness in the new mechanism, the company's business articles have been progressively bountiful and diversified, of which the company has step by step mastered the market of construction materials (cement, iron, steel,...) and consumer goods such as notebooks, sugar, milk, fish sauce (Vietnamese), seasoning, soap,... Moreover, the company also attached special importance to expanding the wholesale and retail network, reforming mode of business in line with market mechanism, exploiting all marketing and advertising potentials aiming to attract customers. To gain initiative in sources of goods and enhance competitiveness, the company has little by little established trading partnership with its own available prestige and capability. Under the motto: selecting business articles in response to the market demand, exploiting new commodity of high quality, good design, reasonable price; being determined not to trade substandard, counterfeit and dated goods so as to preserve the company's prestige and customers' right, Lai Chau General Trading Company has promptly won a firm

position in market and drawn the approval from mass customers.

Thanks to great efforts in understanding market, expanding articles of business, hunting for sources of stable goods supply, guaranteeing quality, design and price, the company's turnover has incessantly increased over years. In which, the turnover achieved approximately VND34.5 billion in 2002, an increase of 28% over 2001, and VND17.5 billion in the first six months of 2003, fulfilling 50% of the yearly plan. Thus, only after nearly three years of self-adjustment for existence and development, Lai Chau General Trading Company has step by step opened up its own road and carried on progressively efficient business.

Timely satisfying consumption demand

Lai Chau is a poor mountainous province, ethnic people still face numerous difficulties in life and inconvenient traffic have directly affected consumption market. To take initiative of approaching market and meeting the demand of people across the area, under the motto of goods reaching consumers, the company has newly invested, supplemented and upgraded the system of infrastructure, storehouses and means of transport, facilitating consolidation and expansion of goods trading network.

Presently, the company has a branch based in the township of Lai Chau and three major shops at the centre of Dien Bien Phu township, the districts of Dien Bien and Tuan Giao. Each shop owns 40 stalls and agents on average in the districts. Moreover, the company also possesses a trading branch in Ha Noi in charge of purchasing goods as planned, satisfying the business demand in the locality and helping popularise the local products to trading partners nationwide.

Particularly, for remote, isolated and border areas with insufficient conditions to establish shops such as Si La Phin (Muong Lay), Muong Phang (Dien Bien), and some belonging to the districts of Muong Te, Phong Tho, Muong Nhe,... the company has adopted the mode of mobile stalls, using cars to deliver essential goods to every corner, fulfilling the demand of ethnic peoples. This is one of the effective modes of business, manifesting creativeness and difficulty - surmounting will of the team of cadres, staff and salespersons of the company. Currently, the company's goods have reached almost communes and regions throughout the province, each kilo of salt, litre of fish sauce, pack of noodle, bar of soap,... is a small quantity but bears great meaning to the ethnic peoples' life, as before, it took the local people a someday walk to reach central areas to buy these goods. In an attempt to overcome difficulties and be devoted to the local peoples' life, Lai Chau General Trading Company has become a friend of each resident and each household, making contribution to gradually wiping out the gap among areas, step by step improving living standard of ethnic peoples across the province.

In the coming time, the company continues to study and focus on remote and isolated areas, opening additional stalls and agents in the areas where presently mobile cars can reach and actively approaching nearer to consumers; concurrently exploiting and searching for new products consumable and appropriate to local market. Furthermore, if the State facilitates the company to hire land for building agro-product processing enterprise, as early as in 2004, the company will carry out its construction and rapidly put the production line into operation, helping accelerate the development of local commodity production.

With active and creative mode of business, after over 10 years of operation, Lai Chau General Trading Company has speedily approached and best responded to the market demand. The company's efforts in enlarging business activities are for not only the unit's benefits but also the targets of improving the people's living standard, deserving the belief and love of ethnic peoples across the province.

DU LỊCH LAI CHÂU

HƯỚNG TỚI NĂM DU LỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ - HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI

VŨ VĂN NĂNG
Giám đốc Sở Thương mại và Du lịch Lai Châu

Nằm ở phía Tây Bắc Tổ quốc, Lai Châu hấp dẫn du khách không chỉ bởi những di tích lịch sử nổi tiếng như bia Lê Lợi, đền thờ Hoàng Công Chất, quần thể di tích lịch sử Điện Biên Phủ mà còn bởi những tạo tác tuyệt vời của thiên nhiên như Khu du lịch sinh thái Pá Khoang, hệ thống hang động Thẩm Púa, động Tiên Sơn, Pa Thơm, suối nước nóng Hua Pe,... Trên cơ sở khai thác những tiền năng sẵn có, hướng tới năm du lịch Điện Biên Phủ (năm 2004) và những năm tiếp theo, ngành Du lịch Lai Châu phấn đấu thu hút 170 nghìn lượt khách tới tham qua với doanh thu 55,3 tỷ đồng mỗi năm.

Trong thập kỷ cuối của thế kỷ XX, ngành Du lịch Việt Nam nói chung và du lịch Lai Châu nói riêng đã có bước phát triển vượt bậc và khá toàn diện. Năm 2002, Lai Châu đã đón 97.200 lượt khách, tăng 1,3 lần so với năm 1996, trong đó có 9.550 lượt khách quốc tế, tăng 5,2 lần và doanh thu tăng 2,14 lần. Đây là những tín hiệu vui cho ngành Du lịch Lai Châu, góp phần tôn vinh mảnh đất Điện Biên Phủ anh hùng. Không những thế, du lịch còn thực sự trở thành nhịp cầu hoà bình gắn kết Lai Châu với mọi vùng miền của Tổ quốc, cũng như với các nước trên thế giới.

Lai Châu - điểm hẹn của du khách

Lai Châu là một tỉnh miền núi biên giới, phía Bắc giáp tỉnh Vân Nam -Trung Quốc, phía Tây giáp tỉnh Luông Phabăng và Phong Sa Lỳ - Lào, có đường biên giới dài với 2 cửa khẩu quốc gia, cách thủ đô Hà Nội 500km. Lai Châu có địa hình đa dạng, có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp như: rừng nguyên sinh Ba Trà, Mường Nhé - Mường Toong, hồ Pá Khoang, hệ thống hang động Thấm Púa, động Tiên Sơn, Pa Thơm, Ông Tiên, Tà Ngáo, suối nước nóng U Va, suối khoáng nóng Hua Pe,... Với 21 dân tộc chung sống trên mảnh đất Tây Bắc Tổ quốc, đặc biệt có 5 dân tộc thiểu số riêng chỉ có ở Lai Châu là: La Hủ, Mảng, Si La, Lự và Cống, mỗi dân tộc lại có truyền thống và bản sắc văn hoá riêng khiến Lai Châu trở thành nơi hội tụ của nhiều loại hình sinh hoạt văn hoá khác nhau, tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt đối với du khách.

Đến với Điện Biên - trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của tỉnh Lai Châu cũng



Bản Mường Loi - Điện Biên

Đến với trung tâm Điện Biên Phủ, du khách có thể tham quan các điểm di tích lịch sử, văn hoá khác như: bia Lê Lợi, đền thờ Hoàng Công Chất, thành luỹ Tam Vạn của nghĩa quân bảo vệ Điện Biên từ thế kỷ XVIII.

Từ trung tâm Điện Biên, du khách cũng có thể tham quan cửa khẩu Ma Lù Thàng, nhịp cầu thương mại - du lịch giữa Lai Châu và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); khu suối nước nóng Vàng Bó và các hang động thiên nhiên tuyệt đẹp. Du khách cũng có thể đến thăm cửa khẩu Tây Trang - cửa khẩu nối liền giữa Lai Châu với tỉnh Phong Sa Lỳ và Luông Pha Băng của nước bạn Lào; suối nước nóng U Ba; động Tiên Hoa; tìm hiểu, nghiên cứu bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc thiểu số Tây Bắc.

là đến với những địa danh đã đi vào lịch sử gắn liền với chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", đến với những địa danh ghi dấu niềm tự hào của dân tộc Việt Nam như đồi A1, Him Lam, Độc Lập, hầm Đờ Cát, C1, C2, D1,...

Trong tiềm thức người dân Việt Nam và bạn bè yêu chuộng hoà bình trên thế giới, Điện Biên Phủ được coi là biểu tượng mang ý nghĩa quốc tế. Sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc đã biến pháo đài bất khả xâm phạm của thực dân Pháp thành nơi chôn vùi vĩnh viễn chế độ thực dân kiểu cũ, xoá bỏ ách đô hộ của thực dân Pháp kéo dài gần một thế kỷ. Chiến thắng Điện Biên Phủ còn là tiếng chuông thức tỉnh phong trào đấu tranh giành độc lập của các dân tộc thuộc địa trên toàn thế giới. Khi nói về chiến thắng Điện Biên Phủ, nhà sử học Liên Xô Bu đa nốp đã viết: "Điện Biên Phủ đã làm cho người ta cảm động sâu sắc. Những hiện vật là những chứng cứ thuyết phục về những chiến công của dân tộc Việt Nam".

Với lợi thế về vị trí địa lý kinh tế, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên nhân văn, Lai Châu có khả năng phát triển loại hình du lịch sinh thái, du lịch lịch sử - văn hoá, trở thành điểm hẹn lý tưởng của du khách trong và ngoài nước.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh và Tổng cục Du lịch, trong thời gian qua, ngành Du lịch Lai Châu đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, bước đầu nâng cấp cơ sở vật chất, sửa chữa, tôn tạo di tích, danh thắng. Hoạt động du lịch ngày càng khởi sắc, khách đến tham quan du lịch ngày một tăng, từ 79.224 lượt khách (năm 2001) lên 97.200 lượt khách (năm 2002).

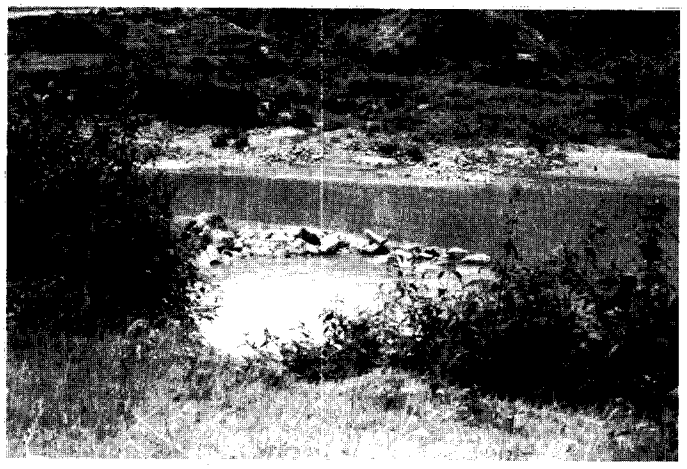
Mặc dù đạt được những thành tựu quan trọng, song nhìn một cách tổng thể, du lịch Lai Châu vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém. Kết quả hoạt động du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; còn lúng túng trong định hướng phát triển, chậm quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết; chưa quan tâm đầu tư phát triển đúng mức; khâu quảng bá, tiếp thị còn yếu, chưa tạo được sức hấp dẫn mạnh mẽ khách du lịch.

Xu hướng đầu tư và mục tiêu phát triển du lịch

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Lịch sử Điện Biên Phủ (ngày 7-5-2004), Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu xác định: lấy năm 2004 là năm Du lịch Điện Biên Phủ. Được sự quan tâm, hỗ trợ của Đảng và Nhà nước, Lai Châu đang khẩn trương tiến hành xây dựng, nâng cấp các tuyến đường nội thị, đường 12, quốc lộ 6, cầu A1; sân bay quốc tế Điện Biên Phủ; các khách sạn, nhà nghỉ, khu trung tâm hội nghị; các khu, điểm du lịch sinh thái tại hồ Huổi Phạ, Pa Khoang, Noong Bua,... Ngoài ra, tỉnh cũng đang tập trung xây dựng 5 bản văn hoá dân tộc và tiến hành tôn tạo các khu di tích lịch sử, trong đó có 8 công trình thuộc Khu di tích lịch sử Điện Biên Phủ gồm: Tượng đài chiến thắng; căn cứ Bộ chỉ huy chiến dịch Mường Phăng; khu trung tâm của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (hầm Đờ Cát); cứ điểm đồi A1; Trung tâm Him Lam; đường kéo pháo của bộ đội ta; Bảo tàng Chiến thắng lịch sử

Điện Biên Phủ; hệ thống bia, biển ghi nhận và giới thiệu đầy đủ những sự kiện lịch sử và các điểm di tích khác; Đồng thời, Lai Châu còn tiến hành trùng tu, tôn tạo thành đền Hoàng Công Chất,... Cùng với đầu tư hạ tầng cơ sở vật chất để thu hút khách tham quan, ngành Du lịch Lai Châu còn tập trung mở các tua du lịch quốc tế, trong nước và nội tỉnh; đào tạo đội ngũ cán bộ buồng, bàn, bar, chế biến món ăn và hướng dẫn viên du lịch, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

Bên cạnh đó, việc hiểu rõ và nắm chắc các xu hướng phát triển du lịch có ý nghĩa rất quan trọng, là một trong những cơ sở khoa học để hoạch định các chính sách và các giải pháp phát triển du lịch của toàn ngành, cũng như các doanh nghiệp kinh doanh, phục vụ du lịch trên phạm vi toàn tỉnh. Đối với ngành Du lịch Lai Châu, trong giai đoạn đầu phát triển, quá trình hoạch định các chính sách và các giải pháp cụ thể nhằm thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2010, không thể không xem xét các định hướng và mục tiêu phát triển trên đây. Đặc biệt là xu hướng đa dạng hoá gắn liền với độc đáo hoá các sản phẩm văn hoá dân tộc. Với những hoạt động hết sức thiết thực, Lai Châu đang từng bước phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, gắn phát triển du lịch với phát triển tổng thể kinh tế - xã hội, đồng thời giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự - an toàn xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp các dân tộc trong tỉnh.



Suối nóng U Voi – huyện Điện Biên

Có thể nói, với tiềm năng và lợi thế để phát triển đa dạng các loại hình du lịch, định hướng đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh là hoàn toàn đúng đắn, mang tính khả thi. Hy vọng rằng trong những năm tới, trên cơ sở thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm triển khai định hướng trên, mảnh đất Điện Biên sẽ được thế giới biết đến không chỉ với tư cách là nơi lưu dấu chiến công vang dội năm nào mà còn là vùng đất thanh bình, giàu tiềm năng với những sản phẩm du lịch độc đáo mang đậm nét truyền thống lịch sử văn hoá của dân tộc và tấm lòng hiếu khách luôn rộng mở.

Các chỉ tiêu tăng trưởng chủ yếu giai đoạn 2001 - 2010

- *GDP bình quân của ngành Du lịch tăng từ 20%/năm trở lên.*
- *Lượng du khách tăng bình quân là 13,5%/năm, trong đó giai đoạn 2001 - 2005 là 15%/năm, giai đoạn 2006 - 2010 là 12%/năm.*
- *Doanh thu xã hội của ngành Du lịch tăng bình quân: 21%/năm.*
- *Nộp ngân sách nhà nước năm 2010 đạt 10 - 12 tỷ đồng, tăng gấp 2 - 3 lần so với năm 2005.*

LAI CHAU TOURISM

PREPARING FOR DIEN BIEN PHU TOURISM YEAR - HEADING TOWARD THE FUTURE

VU VAN NANG
Director of Lai Chau Tourism and Trade Service

Situated in the northwest of the country, Lai Chau not only attracts tourists with famous historical vestiges such as Le Loi stele, Hoang Cong Chat temple and Dien Bien Phu historical vestiges but also with the natural beauty of Pa Khoang eco-tourism zone and Tham Pua grottoe and cave system, Tien Son and Pa Thom grottoes and Hua Pe thermal spring. Base on the exploitation of inherent potentiality, in preparation for Dien Bien Phu Tourism Year 2004 and coming years, Lai Chau tourism strives to annually attract 170,000 tourists with the total revenue of VND55.3 trillion.

During last decade of the 20th century, Vietnam tourism in general and Lai Chau in particular made rather comprehensive breakthrough. Compared to 1996, Lai Chau tourists in 2002 increased by 1.3 times to 97,200 including 9.550 foreign tourists, an increase of 5.2 times with revenue growth of 2.14 times. Those satisfactory signals in Lai Chau tourism have contributed to the pride of heroic Dien Bien Phu. Moreover, tourism sector has become a peaceful bridge linking Lai Chau with other regions in Vietnam as well as with other countries all over the world.

Lai Chau-the rendez vous of tourists (destination)

Lai Chau is a mountainous province, 500 km from Ha Noi capital, bordering Van Nam province in the north, Luong Pha-bang and Phong Sa Ly (Lao) in the west with a stretching borderline and two national frontier passes. Lai Chau is geographically complicated with many beautiful natural spots such as Ba Tra, Muong Nhe, Muong Toong primitive forests, Pa Khoang lake, Tham Pua grottoes and caves, Tien Son, Pa Thom, Ong Tien, Ta Ngao grottoes and U Va and Hu Pe thermal springs... Being the northwest community of 21 ethnic groups including four ethnic minority groups namely La Hu, Mang, Si La and Cong with a variety of cultural tradition and identity, Lai Chau has special charm to tourists.

With the advantage of location, economy, climate, natural spots and human resources, Lai Chau can develop eco-tourism, historical- cultural tourism to become an ideal destination



Tien Son grotto (Binh Lu-Tam Duong)

of domestic and foreign visitors.

Implementing the State and the Party's policies, under the leadership and management of Provincial Party committee, Provincial People's Committee, Provincial People 's Council and Vietnam General Department of Tourism, Lai Chau tourism has so far made efforts to overcome difficulties in upgrading infrastructure and restoring beauty spots and vestiges. Tourism has seen active changes with increasing number of tourists from 79,224 in 2001 to 97,200 in 2002.

Despite important achievements, in general, there have remained many drawbacks and obstacles in Lai Chau tourism. The result of tourism is not correspondent with the district's potentiality and advantage, with unclear development orientation and delays in overall and detailed planning, inadequate development investment, and unattractive marketing and advertisement.

Investment trend of and tourism development goal

In the anniversary of 50 years of Dien Bien Phu victory (May 7th 2004), Lai Chau Party Committee, People's Committee, People's Council chose 2004" as Dien Bien Phu Tourism Year. Thanks to the concern and assistance from the State, the Party and Government, Lai Chau is carrying out the establishment and upgrade of inter-district transportation, Road 12, Highway 6, A1 bridge, Dien Bien Phu international airport, restaurants and conference centres, eco-tourism zones and spots in Huoi Pha, Pa Khoang and Noong Bu lakes. In addition, the province is focusing on establishment of five national culture villages and historical vestige restoration, including Dien Bien Phu historical vestiges namely: the Statue of Victory and Command Base of of Muong Thanh Campaign, the centre zone of Dien Bien

In Dien Bien- Lai Chau political, economic and cultural centre, we can see many famous spots related to the world shaking Dien Bien Phu victory with proud names such as A1 Hill, Him Lam, Doc Lap, De Catries tunnel, C1, C2 and D1.

Deep inside the heart of Vietnamese people and other peace loving people all over the world, Dien Bien Phu has become an international symbol. The nation strength turned the inviolable fortress of French colonialists into the permanent burying-ground for colonialism and abolished the centennial ruling joke of French colonialists. Dien Bien Phu victory rang a bell to wake up the independence movement of colonial nations all over the world. Mentioning Dien Bien Phu victory, USSR historian said: " Dien Bien Phu makes people deeply moved. The remains are persuasive evidence of feats of Vietnam nation".

In Dien Bien Phu centre, tourists can visit other historical and cultural vestiges such as: Le Loi stele, Hoang Cong Chat temple, Tam Van bastion of Dien Bien uprising of 18th century.

From Dien Bien centre, we can see Ma Lu Thang frontier pass-the commercial-tourist bridge between Lai Chau and Van Nam (Trung Quoc), Vang Bo thermal spring between Lai Chau and Van Nam province (China) and extremely beautiful grottoes and caves. Other places such as Tay Trang frontier pass-linking Lai Chau with Phong Sa Ly and Luong Pha Bang provinces (Laos), U Ba thermal spring, Tien Hoa grotto and discover and special cultural identity of northwest ethnic minorities can also be discovered.



Le Loi stele-Lao Cai town

Phu group of fortresses (De Catre tunnel), A1 fortress, Him Lam Centre, the Vietnamese army 's artillery path, the Museum of Dien Bien Phu historical victory and stele and signal system. Concurrently, Lai Chau is restoring Hoang Cong Chat temple... In an effort to lure visitors, along with infrastructure investment, Lai Chau tourism is focusing on organising tours for international and domestic tourists, training restaurant staff and tourist guides to meeting the increasing demand of tourists.

In addition, grasp and perception of tourism growth tendencies play an important role as a scientific base for the formulation of policies and resolutions for the whole tourism sector as well as for enterprises engaging in tourism across the province. In the initial period of development, formulating policies and specific resolutions on implementation of the Resolution of Lai Chau Party executive committee on tourism development by 2010, Lai Chau tourism must take into consideration the above orientations and development indices, especially, the tendency of commodity diversification in close link with cultural originality. With practical activities, Lai Chau has gradually strived to push tourism sector to become a key economic sector, attaching tourism development to the comprehensive socio- economic development, maintaining national defence-security-social order, protecting ecosystem and absorbing mankind cultural quintessence, preserving and developing beautiful cultural identity of ethnic groups in the province.

Likely to say, with the potential and advantage for tourism diversification, the orientation on taking tourism sector as key economic sector proves to be appropriate and feasible. Hopefully, in coming years, to realise the orientation, with synchronous methods, Dien Bien shall be famous not only for glorious feats in the past but also for peace, potentiality and original tourism products with national cultural and historical meaningfulness and for warm hospitability.

Major growth indices in the period of 2001-2010

- ***Average annual tourism GDP growth: 20% upwards***
- ***Annual growth of tourist number: 13.5%, in the period 2001-2005:15%, in the period 2006-1010: 12%.***
- ***Social turnover annual growth: 21%***
- ***Expected budget contribution: VND3-5 billion in 2005, VND10-12 billion in 2010, an increase of two to three times in comparison with that in 2005.***

THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP TẠO DIỆN MẠO MỚI CHO DU LỊCH LAI CHÂU

PHẠM THANH NHÂN
Phó Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh
Giám đốc Công ty Du lịch Tổng hợp tỉnh

Một trong những thế và lực mới giúp Lai Châu phát triển kinh tế - xã hội là đầu tư khai thác tiềm năng du lịch sẵn có. Bởi đây là nơi hội tụ những điều kiện thuận lợi để hình thành những sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn, tiêu biểu là: du lịch lịch sử, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao và du lịch văn hoá. Tuy nhiên, điều đáng tiếc là hiện nay, hoạt động du lịch của Lai Châu còn rất mờ nhạt và khiêm tốn, mới đang trong giai đoạn đầu hình thành, cần được tiếp tục quan tâm đầu tư, củng cố, xây dựng về mọi mặt.

Để khai thác và phát huy có hiệu quả những tiềm năng du lịch to lớn của Lai Châu, sớm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 17/TU ngày 18-10-2002 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết 37/HĐND ngày 20-1-2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển du lịch Lai Châu đến năm 2010 và các kế hoạch, đề án của Uỷ ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết chuyên đề trên, các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh đặc biệt là ngành Du lịch Lai Châu cần tập trung thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp cơ bản sau:



Động Tà Phìn (Sìn Hồ)

1) Tiếp tục quán triệt Pháp lệnh Du lịch, nắm vững các quan điểm tư tưởng chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Thủ tướng Chính phủ, tinh thần Nghị quyết 17 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết 37 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức năm du lịch Điện Biên Phủ, về phát triển du lịch Lai Châu đến năm 2010 và các kế hoạch, đề án của Uỷ ban nhân dân tỉnh. Chủ động chuẩn bị tích cực, chu đáo, toàn diện, có hiệu quả và tổ chức thành công năm du lịch Điện Biên Phủ 2004, tạo bước đột phá cho du lịch Lai Châu những năm tiếp theo. Đến năm 2010, phấn đấu đạt và vượt một số mục tiêu đã được tỉnh xác định, bao gồm: GDP của ngành Du lịch Lai Châu thời kỳ 2001 - 2010 tăng bình quân 20%/năm trở lên; lượng khách tăng bình quân 13,5%/năm; doanh thu xã hội của ngành Du lịch tăng 21%/năm; nộp ngân sách nhà nước năm 2010 đạt 10 - 12 tỷ đồng, gấp 2 - 3 lần so với năm 2005.

2) Hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể, chi tiết về phát triển du lịch Lai Châu, nhất là khu vực Điện Biên và vùng phụ cận thành một khu du lịch lớn, có sức hấp dẫn đặc biệt của Lai Châu nói riêng, của vùng Tây Bắc nói chung, làm cơ sở thu hút vốn đầu tư cho phát triển ngành du lịch của tỉnh.

3) Chuẩn bị tốt các yếu tố liên quan tới kêu gọi đầu tư như: quy hoạch địa điểm xây dựng khách sạn, làng bản du lịch văn hoá, lập các dự án khả

thi, trong đó xây dựng một số dự án ưu tiên làm cơ sở gọi vốn đầu tư trong nước và quốc tế.

4) Đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử, nâng cấp phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp với đặc trưng của một tỉnh miền núi cao, khôi phục các lễ hội, làng nghề truyền thống, nhằm tạo ra những sản phẩm du lịch đặc sắc, hấp dẫn của cả tỉnh, của mỗi vùng, của từng huyện, xã và bản.



Lễ hội Phong Sắc (dân tộc Dao - Sìn Hồ)

5) Huy động mọi nguồn vốn của địa phương, trong nước và nước ngoài đầu tư vào kết cấu hạ tầng; tạo điều kiện cho khách du lịch tới các điểm du lịch văn hoá, lịch sử một cách nhanh chóng, thuận lợi.

6) Du lịch là lĩnh vực còn tương đối mới đối với Lai Châu, đồng thời là ngành kinh tế tổng hợp. Những địa bàn trọng điểm du lịch cũng là địa bàn chính của các ngành khác. Các tài nguyên du lịch lại do nhiều chủ thể quản lý, khai thác nên khó tránh khỏi sự chồng chéo. Do vậy, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành nhằm khai thác và bảo vệ tốt các nguồn lợi, trong đó có du lịch để phát triển bền vững. Mặt khác, cần phải quan tâm hơn nữa để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về du lịch.

7) Xã hội hoá giáo dục du lịch, tăng cường giáo dục về truyền thống văn hoá - lịch sử cho cộng đồng dân cư nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức trân trọng những di sản văn hoá - lịch sử của mỗi người dân. Xác định chiến lược đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực trong ngành du lịch, bảo đảm chất lượng, văn minh trong phục vụ.

8) Đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng bá, xúc tiến du lịch trong nước và nước ngoài để thu hút khách du lịch, đặc biệt nhằm vào thị trường truyền thống là ASEAN và Trung Quốc. Ban hành cơ chế thuận lợi cho phép khách của các tỉnh nước bạn Lào và tỉnh Vân Nam - Trung Quốc được trực tiếp vào Lai Châu du lịch, giao lưu hợp tác đầu tư. Chú trọng thu hút khách du lịch thị trường Pháp và bà con Việt kiều có nguồn gốc Lai Châu. Hiện nay, tỉnh có 2 cửa khẩu quốc gia cần sớm được nâng cấp thành cửa khẩu quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho du khách của nước thứ ba vào du lịch, đầu tư.

9) Khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực du lịch với cơ chế mở, thực sự cụ thể, hấp dẫn song phải đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý, cạnh tranh lành mạnh; mở rộng hình thái du lịch - văn hoá bản. Ưu tiên đầu tư toàn diện, đồng bộ cho Công ty Du lịch Tổng hợp Lai Châu để vươn lên, đủ sức đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực này, trước hết là đầu tư về con người, công nghệ, tài chính. Đồng thời tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra.

10) Do tính đặc thù của ngành du lịch, cần có sự kiểm soát chặt chẽ, thích hợp về an ninh - quốc phòng, trật tự - an toàn xã hội và môi trường, nhưng vẫn đáp ứng được tâm lý thoải mái, an toàn cho du khách. Đón nhận, triển khai có chất lượng, đảm bảo uy tín, hiệu quả đối với mọi nguồn vốn cũng như sự hỗ trợ về mặt trí tuệ, tinh thần của Trung ương và từ bên ngoài.

Du lịch Lai Châu đang đứng trước cơ hội mới, song cũng còn nhiều những khó khăn, thách thức. Để duy trì sự phát triển bền vững cho ngành Du lịch Lai Châu, ngoài sự nỗ lực, cố gắng của ngành, sự thống nhất về mặt nhận thức của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh là vô cùng cần thiết. Bởi đầu tư cho du lịch là đầu tư cho phát triển, vì thế ngành Du lịch Lai Châu mong nhận được sự ưu tiên của tất cả các cấp, các ngành, nhất là cấp quốc gia, sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp, nhằm tạo môi trường thuận lợi cho du lịch phát triển, xứng đáng là ngành kinh tế mũi nhọn, đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

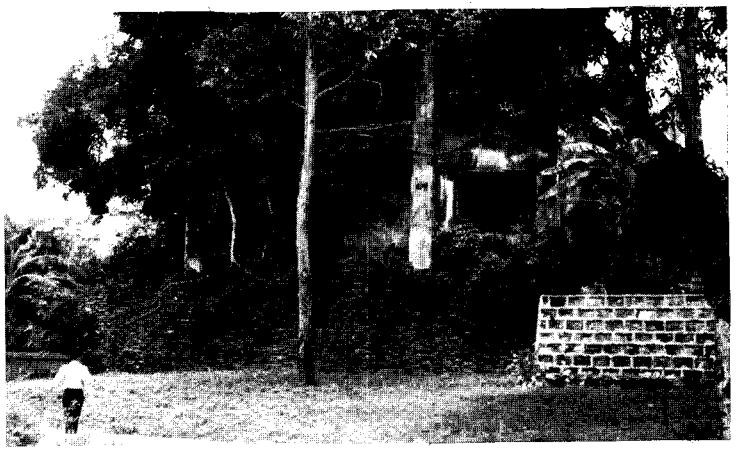
SOLUTIONS FOR FURTHER LAI CHAU TOURISM DEVELOPMENT

PHAM THANH NHAN
Vice Chairman of Lai Chau Economics and State Budget Department
Director of Lai Chau Tourism Company

Existing tourism potentials are one of great forces for socio-economic development of Lai Chau. This is because Lai Chau is endowed with many favourable facilities for the appearance of especially characteristic products of tourism such as history, ecology, convalescence, sport and culture. However, the non-smoke industry here is still very undeveloped or in other words it is only being at the first stage of development. Therefore, it should be comprehensively invested in upcoming years.

Under the spirit of Resolution No. 17/TU dated October 18th 2002 by the provincial Party Executive Committee; Resolution No. 37/HDND dated January 20th 2003 by the provincial People's Committee on Lai Chau tourism development by 2010 as well as the provincial People's Committee's projects on implementing such resolutions. In order to bring all potentials of Lai Chau tourism into full play so that it could become a spearhead economic sector as a tool of gearing up the economy for industrialisation and modernisation of the province, local authorities, branches and people in combination with the tourism sector shall strive for good performance of following duties.

Palace on Van Long Mountain Pass



1. Lai Chau is making efforts to thoroughly carry out the Ordinance on Tourism, fully grasp guidelines of the Central Party Secretariat, the Prime Minister as well as spirits of Resolution No. 17/TU dated October 18th 2002 of the provincial Party Executive Committee, Resolution No. 37/HDND dated January 20th 2003 of the provincial People's Committee on organising the tourism year of Dien Bien Phu, and on Lai Chau tourism development plan 2010. At this time the entire of the province is also doing their utmost to take initiative of all preparations for the successful performance of the tourism year of Dien Bien Phu in 2004. This event is expected to create a breakthrough for Lai Chau tourism in upcoming years. The province shall make greater efforts to achieve or even exceed objectives set by 2010. For example, the GDP growth rate of tourism (2001-2010) is 20%/year at least. The number of tourists increase 13.5%/year and the revenue rises 21%/year. This sector shall contribute VND 4-4.5 billions to the State budget by 2005, VND 10-12 billions by 2010 or equivalent to two or

three times higher than that in 2001.

2. Fulfil the master plan on Lai Chau tourism development, particularly the Dien Bien area and its outskirts as pre-conditions for investment attractions for this sector of the province. And as a result, the historic land of Tay Bac in general and Lai Chau in particular will become a large tourism complex with special characteristics.

3. Make sufficient preparations for calling investment capital sources such as identify sites for hotel construction, village of cultural tourism, develop some feasible projects and carry out some preferential projects as pre-foundations for attracting internal and international investors to Lai Chau.

4. Invest in embellishment for historical heritages, development of tourism products in a way suited to identical characters of a mountainous province; rehabilitate traditional festivals, craft villages in order to offer far and wide tourists special tourism products of the province, every region, every districts and even every village.

5. Mobilise all investment capital sources of the province, and lure nation-wide and oversea investors to improve the provincial infrastructure so that far and wide tourists will be available to tourism areas quickly and comfortably.

6. The tourism is not only a new service sector of Lai Chau but also a general economy of the province. In addition, the management and execution on this new sector is overlapping due to key tourism plots are also key areas of other economies and tourism resources are being managed and used by different agencies in the region. Therefore, the synchronous cooperation among authorities and sectors at all levels should be made to economically use those sources for sustainable development of both tourism and other economies. More than that, the efficiency management of State on tourism needs improving, too.

7. Parallel with defining a strategic training schedule for tourism staff aiming to raise their professional qualification for further development of this economy, the universal tourism education for all people in the region should be carried out actively as an effort to improving the people's respect for historical and cultural relics.

8. Tourism promotion shall be geared up both domestically and internationally to lure more tourists especially from tradition markets of ASEAN and China. The province shall generate favorable legal framework for Lao and Chinese tourists so that they could come to Lai Chau quickly and comfortably. In addition, the province will take the initiative of luring tourists from France and oversea Vietnamese to the province. More than that, it has scheduled to upgrade its two national border posts up to international ones so that foreign guests could easily reach Lai Chau for tourism as well as seeking investment opportunities.

9. Lai Chau is to promote all economic sectors to invest in the tourism economy with open policies, ensure the efficiency of state management and fair competition among businesses, and generate more forms of historical and cultural mountain village tourism. On the other hand, the province will preferentially invest in Lai Chau General Tourism Company synchronously in terms of manpower, finance and technology so that it could become a leading body of this non-smoke industry. Furthermore, the leadership, monitor and supervision on tourism activities shall be concentrated, too.

10. Strict control in terms of national defense and social security and orders as well as environment protection shall be done comprehensively to ensure the comfort and security of tourists. Moreover, the province is to receive and efficiently put into practices all domestic and international capitals and aids from the Government.

Despite existing challenges and difficulties, Lai Chau tourism is having a lot of opportunities. Parallel with efforts of this sector, the united views of Lai Chau Party Committee, authorities and the people are extremely important to the sustainable development of the non-smoke industry. With a view that investing in tourism means investing for development, the attention and synchronous cooperation among authorities at all levels, particularly at the national level, and every sector should be made to develop the tourism up to a spearhead economy for the story of socio-economic development in Lai Chau.

HÀ NỘI - ĐIỆN BIÊN
TUA DU LỊCH LÝ THÚ CHO DU KHÁCH TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Trong hành trình Hà Nội - Điện Biên, Điện Biên - Hà Nội bằng đường bộ, nếu du khách đi lên Lai Châu qua con đường Sơn La thì chuyến về, du khách nên đi con đường qua Lào Cai. Bởi nẻo đường này có nhiều điều thú vị đang chờ đón du khách.

Xe khách Điện Biên Phủ - Lai Châu ngày nào cũng có. Xuất phát từ bến xe phố huyện vào lúc sáng sớm, đi trên đoạn đường dài 103 km thuộc đường 12 này, xưa kia - khi còn là "đường Pa-vi" - chỉ đủ cho lừa, ngựa qua lại. Đây cũng chính là con đường quân ta truy kích địch khi chúng rút từ Lai Châu về tăng cường cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Rời phố huyện, xe chạy về phía đồi Độc Lập và những sườn cao phía Bắc Điện Biên. Đến cây số 20 là Mường Pồn, nơi anh Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng - tấm gương anh dũng đã đi cùng 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc. Mường Pồn có dáng dấp một thị trấn. Xung quanh các nhà ở bản Mường Pồn, bản Lĩnh là những vườn. Vào tháng gần Tết, nơi đây rực lên màu vàng của những vườn cam trĩu quả. Câu thơ giàu hình ảnh của nhà thơ Tố Hữu khi viết về Điện Biên sau chiến thắng: "Hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng" chính là nói đến cam Mường Pồn.

Qua Mường Pồn một quãng, du khách sẽ được ngắm nhìn dòng sông Nậm Mức, chạy men theo núi, khúc dưới rộng là sông, khúc trên hẹp là suối. Mùa lũ to chưa đến, có khúc sông còn trơ cát sỏi. Từ Mường Pồn đến Mường Mơn chỉ dài khoảng 20 km. Xã Mường Mơn khá lớn, nhà nhiều, ruộng rộng, vườn cà phê và vườn cam trải rộng ngút tầm mắt. Sông Nậm Mức kề ngay bên cạnh. Nai, hoẵng tung tăng trong núi, ngay phía trên mái nhà. Ở Mường Mơn, bản người Thái xen với bản người Xá. Púng Giắt là bản to nhất của người Xá. Những mái nhà lợp nứa trông giống mấy con tê tê. Hình ảnh những cụ bà hút tẩu thuốc lá, cụ ông quăng chài lưới trên sông, xách lên từng xâu cá nặng đã trở thành nét văn hoá đặc trưng của núi rừng Tây Bắc. Trong tương lai, Mường Mơn khi mở rộng sẽ trở thành phía Bắc thành phố Điện Biên.

Đoạn đường Mường Mơn - Na Pheo dài 12 kilômét. Xe chạy trên đường núi cheo leo. Có lúc núi ở bên tay phải đường xe, có lúc ở bên tay trái. Nhiều lúc xe vọt lên cao, chạy ngang tầm với những đám mây bên kia núi. Càng lên cao, du khách sẽ được đắm trìm trong cảnh sắc văn hoá của các bản người Mông. Những cô gái Mông đỏ, váy xoè rộng đung đưa. Xuống dưới thấp, du



Đường đi Tam Đường

khách sẽ gặp xóm người Kinh ngay bên đường: xóm làm đường, xóm khai hoang. Từng đám trẻ ríu rít đi học về nhưng cảnh sao vẫn tĩnh lặng, đường cứ hun hút và đất cứ mênh mang.

Xe đang ở dưới thấp lại vọt lên cao, đi qua cổng trời - cổng trời ở giữa một quả đồi xẻ đôi - rồi lại lao xuống dốc khiến du khách có cảm giác như đang đi qua lối vào "cổng trời".

Đến Mường Tùng, du khách đã đến gần thị xã Lai Châu. Mường Tùng là một thị trấn ở trong thung lũng rộng. Trên đồi, dưới phố, nhiều nhà và trụ sở trông bề thế. Từ đây, du khách sẽ bắt gặp kiểu kiến trúc nhà sàn của người Thái trắng, khác hẳn với Điện Biên, không to nhưng gọn, sàn thường bằng gỗ, có hành lang chạy xung quanh, thành bốn hàng hiên.

Thị xã Lai Châu có bố cục khá độc đáo. Ba nhánh đường lớn trong tỉnh hợp thành hình chữ T. ở đuôi chữ T là bến xe Lai Châu. Ở hai đầu của nét ngang chữ T là hai khu vực, một khu vực gọi là "tỉnh", tức là nơi có Uỷ ban nhân dân tỉnh và một số cơ quan xung quanh tỉnh; một khu vực gọi là "đồi cao", nơi có các cơ quan văn hoá, y tế,... Khu vực tỉnh đối diện với dãy núi Pú Ngam Hái. Dưới chân núi là dãy nhà và đường phố chạy đến bến xe. Nếu tính cả con đường này thì chữ T sẽ thành chữ H nằm ngang. Tuy nhiên con đường này ở dưới thấp, còn con đường nối khu vực "tỉnh" với khu vực "đồi cao" ở trên cao. Phía trước đường phố là sông Nậm Lay, một nhánh của sông Đà.

Núi Pú Ngam Hái đèo "Cơ La Vô" - nơi ghi dấu chiến công của tiểu đoàn 439, đại đoàn 316 (tháng 12-1953). Ký sự ghi: đèo này nếu địch cố thủ thì hàng trăm trung đoàn cũng khó đánh chiếm, vì núi rừng rất cao mà đường thì độc đạo. Nhưng tiểu đoàn vẫn gan dạ đánh thẳng hướng chính diện, nhanh chóng đuổi địch và tiến sát thị xã Lai Châu. Trong một đêm, tiểu đoàn vừa đánh vừa đi được 32 km.

Gặp địch ở cầu sắt đầu thị xã, tiểu đoàn được nhân dân dẫn đường vào sân bay. Tiểu đoàn đuổi địch ra tận bờ sông Nậm Na, vượt sông dưới hoả lực của địch, giải phóng thị xã Lai Châu. Ngày 12 tháng 12 năm 1953, lá cờ đỏ sao vàng kiêu hãnh tung bay trên mảnh đất này, chấm dứt 90 năm chìm đắm dưới ách thống trị của thực dân Pháp.

Đã đến "đồi cao", bạn nên qua sông thăm dinh cơ họ Đèo để chứng kiến phế tích của một triều đại bạo chúa địa phương; đồng thời tưởng nhớ những người dân vô tội đã ngã gục trong khi cõng đá, địu đá dưới roi vọt để xây dựng lâu đài cho chúng và xây nhà tù cho mình; hoặc chết dần chết mòn trong những xà lim ngạt thở mà trên nóc là cái sàn bóng loáng, nơi chúng nhảy nhót và hành lạc suốt ngày. Nay chỗ bến đò ngang sang dinh họ Đèo, những con thuyền đuôi én ngày đêm tấp nập ngược xuôi.

Du khách cũng nên ghé thăm di tích bia thơ Lê Lợi ở bên sông Đà, gần ngã ba sông Nậm Na, Nậm Lay và sông Đà. Từ bến này, đi thuyền hay ca nô ngược lên khoảng 10 kilomét về phía Mường Tè là đến đến di tích ấy; cũng có thể đi ôtô trên đường Lai Châu - Mường Tè, con đường mới mở, chỉ bảy hay tám kilomét là đến, nhưng đường sông đẹp hơn. Khúc sông này mang vẻ đẹp dữ dội của thượng nguồn sông Đà với những chuyển biến đột ngột. Dòng chảy đang rộng rãi, thanh thản bỗng thắt lại như một con đường hẻm giữa hai vách núi, hoặc quành trước một khúc núi nhô ra, tung lên thành ghềnh, thành thác, thành xoáy, thành vực... Bia thơ Lê Lợi khắc vào vách đá thuộc núi Pú Huổi Chỏ, cao hơn mặt nước 50 mét. Phía trên núi Pú Huổi Chỏ hai kilômét là thác Lai rất hùng vĩ.

Sau hơn 10 năm chiến đấu anh dũng, nghĩa quân Lam Sơn đã quét sạch giặc Minh ra khỏi bờ cõi. Sau khi dẹp yên giặc ngoài, nghĩa quân Lam Sơn đã phối hợp với nhóm nghĩa quân ở Tây Bắc tiêu diệt ngụy quân của Tù trưởng Đèo Cát Hãn trước đây đã đi theo giặc Minh ở châu Mường Lễ (tức là Lai Châu bao gồm cả Điện Biên ngày nay). Thế cùng lực kiệt, Cát Hãn đã đầu hàng nghĩa quân, nhưng rồi chứng nào tật ấy, y lại phản bội và mưu toan cát cứ một phần đất vùng Tây Bắc. Năm 1431 - ba năm sau đánh thắng giặc ngoại xâm - Lê Lợi thân chinh cầm quân tiến đánh Đèo Cát Hãn. Tháng chạp năm Tân Hợi (năm 1431), sau khi thắng trận, Lê Lợi làm thơ khắc trên vách núi Pú Huổi Chỏ.

Từ thị xã Lai Châu, du khách lại tiếp tục hành trình về xuôi. Buổi sớm, xe khách Lai Châu - Lào Cai rời thị xã. Từ trên cao nhìn xuống mới cảm nhận được hết vẻ đẹp của Lai Châu. Đồng ruộng, phố xá nằm trong thung lũng của ba dòng Nậm Lay, Nậm Na, sông Đà quấn quýt nhau. Qua thị xã một chút có cầu Hang Tôm bắc qua sông Đà. Sông Đà đến đây bắt đầu ngoắt về phía Sơn La, Hoà Bình. Không thấy sông Đà nữa thì thấy sông Nậm Na chảy dưới chân núi, nhỏ và hiền, không ngờ phía trên lại cũng có những ghềnh thác mà thuyền chở gạo hồi chiến dịch Điện Biên phải trầy trật mới vượt được.

Đến Pa Tấn, xe nghỉ một lát. Pa Tấn cũng là địa danh mà các ký sự Điện Biên Phủ hay nhắc đến. Đây là thị trấn nhỏ cách Lai Châu 58km. Bên đường xe chạy, sông Nậm Na vừa mất hút thì đã thấy suối Nậm So nước trong vắt, chảy về Phong Thổ (tiếng Thái gọi là Mường So).

Huyện Phong Thổ cách Lai Châu 83 km, nằm ở bên trái nếu du khách đi xuôi. Từ đường quốc lộ đi vào, còn 3 km. Dừng bên đường nhìn vào phố huyện chỉ thấy cầu Lai Vân và một dãy nhà thấp thoáng kéo dài vào phía sau núi.

Xe chạy lên một dốc dài, khi xuống dốc là đến Tam Đường. Lai Châu - Tam Đường dài 102 km. Xe đến đây nghỉ nửa ngày và một đêm. Khách có dư thời gian để ngắm những đồi chè cuồn cuộn trên thung lũng và những khối núi nhọn hoắt như những mũi tên lửa sẵn sàng bảo vệ bầu trời. Khách sạn dường như lọt thỏm trong cái thoáng rộng vô cùng.



Thăm hầm Đờ Cát

Sau đêm nghỉ ở Tam Đường, xe tiếp tục hành trình đi Lào Cai. Qua đèo Giăng Ma, xã Hồ Thầu, xuống Bình Lư, vẫn thuộc huyện Tam Đường. Huyện Tam Đường có hai thung lũng lớn là Tam Đường và Bình Lư. Phong Thổ - Bình Lư dài 54 km. Qua Bình Lư khoảng 3 km có biển chỉ đường. Mũi tên chỉ thẳng là hướng vào Sa Pa (Lào Cai dài 45 km). Mũi tên chỉ sang bên phải là hướng đi Than Uyên, Nghĩa Lộ. Trong đó, Nghĩa Lộ là Mường Lò, Than Uyên là Mường Than, hai cánh đồng vào loại thứ nhì, thứ ba sau Mường Thanh, "Nhất Thanh, nhì Lò, tam Than, tứ Tấc".

Qua Bình Lư 30 km là hết địa phận Lai Châu, sang địa phận Lào Cai, hai tỉnh tiếp giáp nhau trên núi Hoàng Liên, "mái nhà nước Việt". Ít có con đường nào dốc lên, dốc xuống dài như thế. Kể từ Bình Lư đi Lào Cai qua núi Hoàng Liên, dốc lên là 35 km, dốc xuống là 49 km.

Đường lên dốc Hoàng Liên, mây núi bồng bềnh. Thác và suối. Suối và thác. Xe dừng nghỉ vài phút ở Hợp tác xã Ô Quy Hồ chuyên trồng rau giống lấy hạt như su hào, cải bắp,...

Ô Quy Hồ còn cách Sa Pa sáu hay bảy cây số. Đến với Sa Pa, du khách được đến với xứ sở của những rừng sa mu, rừng đào ngút ngàn tầm mắt, thấp thoáng những ngôi nhà xây trong thung núi, đây đó là những ruộng bậc thang uốn lượn. Không khí thơm mùi sa mu. Trưa hè cũng mát lạnh.

Đến Sa Pa, du khách đừng quên ghé thăm trạm khí tượng trên đỉnh núi Phăng Xi Păng cao 3.142 m (nóc nhà Đông Dương). Đó là

trạm khí tượng tiền tiêu của nước ta nằm trên dãy Hoàng Liên Sơn thẳng góc với hướng gió mùa Đông Bắc. Nhờ "cái phên" khổng lồ ấy chắn gió mùa nên vào mùa đông, cái lạnh ở miền Bắc cũng đỡ khắc nghiệt hơn. Có những vùng như Điện Biên không bao giờ có bão, cũng là nhờ dãy núi Hoàng Liên này. Riêng đỉnh Phăng Xi Păng thì sẵn sàng hứng lấy cái rét -40°C và những trận gió cấp mười, cấp mười một không lúc nào ngừng.

Thăm nông trường trồng cây thuốc với hàng trăm loại thuốc quý như tam thất, sâm trúc chiết, có thể thay cho nhân sâm... Còn hoàng liên - vị thuốc chữa đau mắt, tả lỵ... thì cứ mọc tự nhiên trên cao và là đặc sản của vùng đất này. Tên núi là do tên vị thuốc ấy mà ra.

Thăm rừng sa mu, pơ mu, rừng đào, rừng lê. Thăm trại giống hoa với các giống hoa lạ. Tìm kiếm phong lan, có hàng trăm loại để lựa chọn. Thăm thác Bạc, mà ngay cái tên cũng đủ để nói lên vẻ đẹp diệu kỳ. Còn có thể đến thăm nhiều nữa, song nếu bạn không có đủ thời gian thì hẹn với Sa Pa một dịp khác vậy nhưng chỉ lướt qua Sa Pa ngần ấy thôi cũng thấy mê rồi.

Xuống dốc, xe chạy như bay về Lào Cai. Sa Pa - Lào Cai 27 km. "Hạ sơn" đến cầu Cốc Lếu là đã thấy không khí náo nhiệt phố phường. Bạn có thể nghỉ lại một đêm ngắm cảnh Lào Cai, một thị xã biên giới. Điện Biên - Hà Nội qua Lai Châu 655 km - một tua du lịch lý thú, một hành trình đẹp và ấn tượng với du khách.

HA NOI - DIEN BIEN

THE FASCINATING TOUR FOR FOREIGN AND DOMESTIC TOURISTS

During the journey of Ha Noi - Dien Bien, Dien Bien - Ha Noi by land, if tourists reach Lai Chau via Son La road, on return, they should take the road through Lao Cai, since this road promises a range of appealing things to tourists.

Dien Bien Phu - Lai Chau coach runs every day. Starting from the district parking place in early morning and going along the section of nice and large road of 103 km long under the road 12 which was "Pa-vi road" formerly large enough for donkeys and horses to travel. This was the road where our armed forces pursued enemies when they withdrew their troops from Lai Chau to reinforce Dien Bien Phu key position groups.

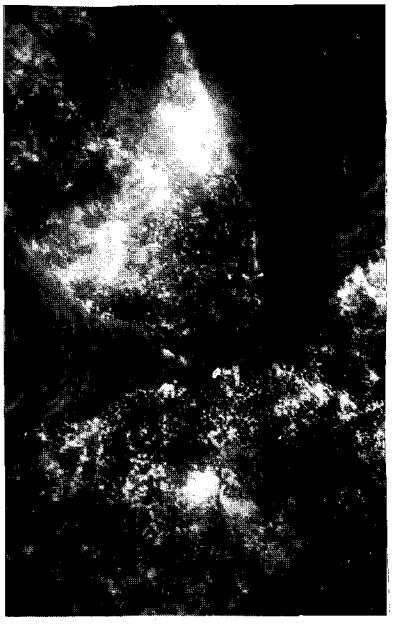
Leaving the district town, the coach runs toward Doc Lap Hill and high sides in the north of Dien Bien. Reaching km 20 is Muong Pon where Be Van Dan (a national hero) used his body as a gun rack - a heroic example during 9-year protracted resistance of Vietnam against French colonialists. Muong Pon looks like a township. Around houses in Muong Pon and Linh villages are gardens. In the month near Tet traditional festival, this place is deeply filled with the yellow of fruit-laden orange gardens. It is the poem rich in images by a Vietnamese famous poet, To Huu: "Apricot flowers get white and orange gardens turn yellow" which refers to Muong Pon oranges.



Tien Son - Binh Lu cave

A section of road from Muong Pon, tourists will have a chance to contemplate the river of Nam Muc running along the mountain, the bigger part underneath is river and the narrower above is spring. Severe flood season does not come yet, some river section is bare with sand and gravel. Between Muong Pon and Muong Mon is only approximately 20 km long. Muong Mon is quite a large commune with plentiful houses, immense fields, coffee and orange gardens spreading as far as we can see. Nam Muc river is right close to it. Deer and muntjacs are wandering in the mountain right above the roofs. In Muong Mon, villages of Thai and Xa people are mixed up. Pung Giat is the largest village of Xa people. Nua (a kind of bamboo)-roofed houses look like pangolins. The picture of old women smoking tobacco pipes, old men casting their net into a river and carrying each heavy string of fish by the handle have become a typical cultural feature of Tay Bac (Northwest) mountain and forest. In future, after its expansion, Muong Mon will be situated in the north of Dien Bien city.

Muong Mon - Na Pheo section of road is 12 km long. The coach runs in the high and dangerous mountain roads. Sometimes mountains are on the right of the car, sometimes on the left. From time to time, the car spurts up running along with clouds on the other side of the mountains.



Virgin forest

Getting upper, tourists will be sunk in cultural landscapes of Mong villages. Mong girls are wearing swaying stretched red skirts. Going down, tourists will see King people's villages right by the side of the roads: road making and reclaiming villages. Each group of children is chattering on their way home but the spectacle remains so quiet, roads so long and sky so immense.

The car at a low level suddenly spurts up, goes across the heaven gate which is in the middle of a split hill and rushes down the slope, making tourists feel surpassing the entrance to "heaven house".

Arriving to Muong Tung means that tourists have come near Lai Chau town. Muong Tung is a township in a large valley. On the hill and in the street, a variety of houses and offices look spacious. From here, tourists will see architectural styles of white Thai people's houses on stilts which are absolutely different from those in Dien Bien, not large but neat, their floor is often made of wood with surrounding corridors forming four verandas.

Lai Chau town is originally outlined. Three big road sections in the province form the letter T shape. The tail of the letter T is Lai Chau parking place. The two ends of the letter T's horizontal stroke are two areas, one is called "province" where the Provincial People's Committee and a number of agencies around the province are located and the other is "high hill" with cultural, medical bodies and so on. The provincial area is opposite to Phu Ngam Hai mountain range. At the foot of the mountain, there are rows of houses and streets running to the parking place. Taking this rood into consideration, the letter T will become the horizontal H. Only that this road is underneath and the road connecting the "provincial" to "high hill" area is at the top. In front of the road is Nam Lay river, a branch of Da river.

Pu Ngam Hai mountain has a pass formerly named "Co La Vo" where marked victory of battalion 439, brigade 316 (December 1953). According to the chronicle: in this pass, if enemies guarded by all means, hundreds of regiments faced hardship in attacking and occupying since the range of

After over 10 years of brave fighting, Lam Son insurgent army swept away Minh enemy from the country. After putting down aggressors, Lam Son insurgent army cooperated with the group of insurgent armies in Tay Bac to defeat troops of Dao Cat Han chieftain who previously followed Minh enemy in Muong Le town (chau) (that is Lai Chau including Dien Bien today). Out of strength, Cat Han surrendered the insurgent army, but habit is a second nature, once again, he was a betrayer in an attempt to rule a part of Tay Bac region as a feud. In 1431 - three years after aggressor victory, Le Loi acted in person to command troops to fight against Deo Cat Han. In December of Tan Hoi Year (1431), after the victory, Le Loi wrote verses to engrave on the wall of Pu Huoi Cho mountain.

mountains were high with unique road. However, the battalion was still brave to fight straight, swiftly expel enemies away and closely approach Lai Chau town. In only one night, the battalion both fought and moved for a distance of 32 km.

Confronting enemies at the iron bridge at the beginning of the town, the battalion was led into the airport by local people. The battalion chased enemies away to Nam Na river bank, crossed the river under enemies' fire-power and liberated Lai Chau town. On December 12th 1953, the red flag with golden star was boastfully flying on this land as an end for 90-year sinking in the domination of French colonialists.

Having reached "high hill", you should cross the river to visit Deo family's palace to witness ruins of a reign of local tyrants; simultaneously memorise clean-handed people who slumped down while carrying stones on their back under rods so as to build castle for tyrants and prison for themselves; or those who slowly died in airless cells with a shiny floor on the top where tyrants danced and rejoiced all the days long. Today at the ferry-boat parking place to Deo family's palace, dovetail-shaped boats crowdedly go up and down during days and nights.

Moreover, tourists should drop into the vestige of poem stele by Le Loi in Da river, also near confluence of Nam Na, Nam Lay and Da rivers. From this parking place, taking boat or canoe upstream approximately 10 km to Muong Te will reach the vestige; one could go by car in the newly opened road of Lai Chau Muong Te, which takes him only seven or eight kilometres. However, it is more magnificent to go on river road. This section of river bears breathtaking beauty of Da river source with sudden changes. Flow is vast and gentle, suddenly shrinking like an alley between two mountain walls, or turning against an overhanging section of mountain, tossing up into falls, eddies, abysses, etc. Poem stele by Le Loi engraved in cliff of Pu Huoi Cho mountain which is 50m higher than sea level. Two kilometres upper than Pu Huoi Cho mountain is the splendid falls of Lai.

From Lai Chau town, tourists continue their journey to go down. In early morning, Lai Chau - Lao Cai car leave the town. Only by looking down from the top, one could feel wholly the beauty of Lai Chau. Fields and roads lie in the valley of three twisting rivers of Nam Lay, Nam Na and Da. A short way from the town is Hang Tom bridge spanning Da river. Here Da river starts to turn its direction to Son La, Hoa Binh. Da river can not be seen but Nam Na river is gently and lightly flowing at the foot of the mountain, nevertheless, on top, there are falls which rice transporting boats in Dien Bien Phu campaign faced numerous difficulties to overcome.

Coming to Pa Tan, the car stops for a while. Pa Tan is the place constantly mentioned by Dien Bien Phu chroniclers. This is a small township 58 km far from Lai Chau. By the side of the car road, no sooner does Nam Na river hide than Nam So spring with clear water appears flowing to Phong Tho (called Muong So in the ethnic language of Thai).

Phong Tho district is 83 km far from Lai Chau and situated in the left-hand side if tourists go down. It

takes three kilometres from the national road. Coming to a halt by the road side and looking at the district street, only Lai Van bridge and a row of houses are vaguely spreading till the back of the mountain.

The car goes up on a long slope and reaches Tam Duong when going down from the slope. Lai Chau Tam Duong distance is 102 km in length. Arriving here, the car stays for half a day and a night. Tourists are abundant in time to see tea hills curling up in the valley and sharp-pointed mountain blocks like fire arrows willing to defend the sky. The hotel seems to be completely fallen into an extremely immense space.

After an one-night stay in Tam Duong, the car goes on its journey to Lao Cai. Leaving Giang Ma pass, Ho Thau commune behind will get down Binh Lu, still Tam Duong district. Tam Duong district holds two vast valleys named Tam Duong and Binh Lu. Phong Tho - Binh Lu distance is 54 km long. Around three kilometres from Binh Lu will have a directing post. The straight pointing arrow is to Sapa (Lao Cai is 45 km long). The right pointing arrow is to Than Uyen, Nghia Lo, of which Nghia Lo is Muong Lo, Than Uyen is Muong Than - the two fields rank the second and the third following Muong Thanh: "Thanh first, Lo second, Than third and Tac fourth".

Passing 30 km from Binh Lu will end the region of Lai Chau and move to Lao Cai, which are two adjoining provinces in Hoang Lien mountain - "the roof of Vietnam". A road with such long slopes up and down is so extraordinary. From Binh Lu to Lao Cai via Hoang Lien mountain, the slope up is 35 km and down 49 km long.

Along the road up to Hoang Lien slope, clouds and mountains are bobbing. Falls and springs. Springs and falls. The car stays for some minutes in O Quy Ho co-operative specialising in planting seed vegetables like kohlrabi, cabbage, etc... before sending to the plains, which we often see in the stall selling seed vegetables in the market of Dong Xuan - Ha Noi.

O Quy Ho is only six or seven kilometres from Sa Pa. Coming to Sa Pa means that tourists have set foot in the region of cunninghamia and peach forests stretching as far as the eyes can see, houses built in the valley of mountains vaguely appearing, and twisty terraced fields here and there. The air is perfumed of cunninghamia. The weather of summer mid-days also gets cold.

Attaining to Sa Pa, tourists remember to drop into the meterological station at the peak of Pan-Si-Fan mountain of 3,142 m high (the roof of the Indochina). This is our country's front meterological station standing in the range of Hoang Lien Son perpendicular to the Northeast monsoon direction. Thanks to such a giant "bamboo screen" blocking the monsoon, in winter, the Northern region's coldness becomes less harsh. Some parts like Dien Bien never suffers from storms, also owing to the range of Hoang Lien. The peak of Pan-Si-Fan alone is willing to catch the coldness of -40°C temperature and tenth or eleventh level gust of wind incessantly blowing.

Visiting the plantation growing medicinal plants with hundreds of kinds of rare medicines such as false ginseng, grafted ginseng possibly in stead of ginseng... And goldthread - a kind of medicine treating eyesore, cholera and dysentery, etc naturally grows on top and is a special product of this land. The mountain name is originated from the name of that medicine.

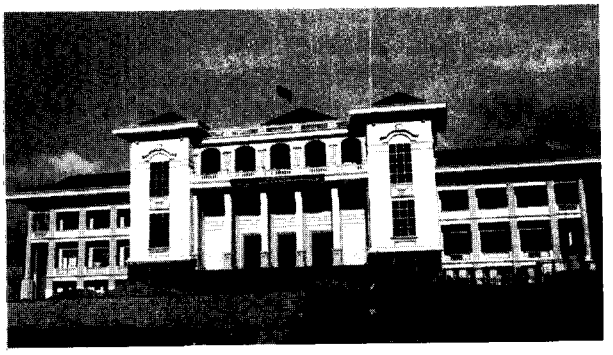
Coming to see forests of sa mu, po mu, peaches and pears; the camp of seed flowers with extraordinary breed flowers. Looking for orchids with hundreds of kinds for choice. Seeing Bac falls with marvellous beauty wholly manifested right from its name. A lot of places where you can also come to visit, however, if you are in a shortage of time, you can see Sa Pa on another occasion, but passing by Sa Pa for such a time also makes one fall into enchantment.

Going down the slope, the car runs as fast as possible to Lao Cai. Sa Pa - Lao Cai stretch of road is 27 km long. "Getting down from the mountain" to Coc Leu bridge, you can enjoy exciting atmosphere of the streets. You can stay overnight to contemplate Lao Cai view - a border town. Dien Bien - Ha Noi via Lai Chau a distance of 655 km is an absorbing tour, an impressive and nice trip for tourists.

NGÀNH XÂY DỰNG
VỚI CÔNG TÁC QUY HOẠCH, XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

VŨ QUANG CÁC
Giám đốc Sở Xây dựng Lai Châu

Trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị đóng vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế - xã hội. Quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị và công nghiệp hoá, hiện đại hoá có mối quan hệ mật thiết, tác động lẫn nhau, thúc đẩy nhau phát triển. Hệ thống đô thị với vai trò là đầu mối giao lưu kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội đã và đang tích cực làm thay đổi cơ cấu kinh tế đất nước theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cung cấp cho đất nước phần lớn tư liệu sản xuất và vật phẩm tiêu dùng, cũng như sản sinh ra những giá trị văn hoá tinh thần, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Đồng thời, công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đô thị hoá trên quy mô rộng, tốc độ nhanh. Vì vậy, đưa nhanh qui hoạch xây dựng đô thị vào cuộc sống là một nhu cầu cấp bách, một nhiệm vụ có tính chiến lược cao trong phát triển đô thị.



Trung tâm Hội nghị tỉnh Lai Châu – Công trình do Công ty Xây dựng số II thi công được đánh giá cao về kỹ thuật và thẩm mỹ

Thực trạng quy hoạch xây dựng phát triển đô thị Lai Châu

Đối với tỉnh Lai Châu, công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện đang được tiến hành trong điều kiện còn có nhiều khó khăn hạn chế. Cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng xã hội yếu kém, kinh tế chậm phát trển. Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị trong những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX chưa được coi trọng. Từ năm 1995 trở lại đây, công tác quy hoạch xây dựng đô thị của Lai Châu mới được quan tâm đúng mức. Cho đến nay, Lai Châu đã xây dựng được quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị. Hầu hết các huyện, thị trong tỉnh đã có qui hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật đã và đang từng bước được đầu tư. Tuy nhiên, quy hoạch xây dựng phát triển hệ thống đô thị của tỉnh chưa đồng bộ, còn chắp vá và không đồng đều giữa các vùng.

Nguyên nhân dẫn tới tình trạng trên là do thiếu vốn đầu tư. Chính sách huy động vốn từ các thành phần kinh tế cho công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng chưa hấp dẫn. Các cơ quan chức năng chưa phối hợp thống nhất, đồng bộ trong việc quản lý đầu tư xây dựng. Chính quyền của nhiều địa phương đã đưa ý chủ quan vào quy hoạch xây dựng quá nhiều, khiến công tác quy hoạch đô thị gặp nhiều khó khăn. Công tác giao đất, giải phóng mặt bằng xây dựng thường kéo dài. Công tác quy hoạch quĩ đất để tái định cư cho các hộ phải giải toả di dời chưa được coi trọng đã khiến công tác triển khai thực hiện dự án rất chậm, thậm chí một số dự án có nguy cơ bị phá vỡ. Tình trạng dân tự xây dựng, đầu tư trên đất đã quy hoạch vẫn xảy ra. Các cấp, các ngành chức năng chưa kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ và xử lý các vi phạm chưa kiên quyết,

triệt để. Vì vậy, vai trò và những tác động tích cực của các đô thị tới tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Lai Châu còn hạn chế.

Để các đô thị Lai Châu thực sự phát huy vai trò, vị trí trong công cuộc công nghiệp, hiện đại hoá, ngành xây dựng có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan chức năng, Uỷ ban nhân dân các huyện thị làm tốt công tác qui hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển hệ thống đô thị, đẩy mạnh hơn nữa tốc độ đô thị hoá trên phạm vi toàn tỉnh.

Những định hướng và giải pháp

Định hướng phát triển đô thị phải đạt tới mục tiêu đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giữ vững nhịp độ phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh - quốc phòng, bảo vệ môi trường sinh thái. Cụ thể, xây dựng hệ thống đô thị của tỉnh phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, tập trung xây dựng cơ sở kinh tế vững chắc, làm động lực phát triển cho từng đô thị. Hình thành hệ thống đô thị trung bình, vừa và nhỏ hợp lý, tạo sự phát triển cân đối giữa các vùng, các huyện, thị. Kết hợp đẩy mạnh đô thị hoá nông thôn và xây dựng nông thôn mới với xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, thích hợp với trình độ phát triển của từng đô thị. Phát triển đô thị một cách ổn định bền vững trên cơ sở tổ chức hợp lý môi sinh và bảo vệ môi trường. Kết hợp cải tạo với xây dựng mới, cải tạo và xây dựng đô thị, coi trọng việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Huy động mọi nguồn vốn để cải tạo và xây dựng đô thị, coi trọng việc giữ gìn kỷ cương, tăng cường kiểm soát sự phát triển đô thị theo đúng quy hoạch.



Công tác quy hoạch, lập thiết kế xây dựng công trình – khâu then chốt quyết định không nhỏ diện mạo của các công trình nói riêng, đô thị Lai Châu nói chung

Trên cơ sở những định hướng trên, ngành Xây dựng Lai Châu xác định: trong giai đoạn tới, mục tiêu chính là phải từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đô thị toàn tỉnh, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và kỹ thuật hiện đại, môi trường đô thị trong sạch được phân bố và phát triển hợp lý trên phạm vi toàn tỉnh. Bảo đảm cho mỗi đô thị theo vị trí và chức năng phát huy đầy đủ thế mạnh, góp phần thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược là phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ chủ quyền biên giới. Vì vậy, quy hoạch xây dựng phát triển hệ

Đầu tư phát triển các đô thị là mục tiêu trọng yếu

Thứ nhất, xây dựng các dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp các đô thị hiện có, ưu tiên vào các lĩnh vực: đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng sản xuất, các khu công nghiệp; đầu tư phát triển, hiện đại hoá kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, tạo môi trường thu hút đầu tư, cải thiện một bước về vệ sinh môi trường, giữ gìn bản sắc văn hoá và truyền thống lịch sử.

Thứ hai, xây dựng và ban hành các chính sách và cơ chế quản lý quy hoạch phát triển đô thị bằng các biện pháp cụ thể như: tăng cường hiệu lực bộ máy quản lý đô thị, đổi mới cơ chế và chính sách phát triển đô thị, quản lý quy hoạch, nhà đất, quản lý đầu tư và xây dựng,... Xây dựng chính sách và các giải pháp tạo vốn, trên cơ sở sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vào mục đích phát triển cơ sở hạ tầng đô thị. Thực hiện tốt việc giải toả đền bù, giải phóng mặt bằng nhanh chóng, kịp thời phục vụ công tác triển khai thực hiện các dự án. Tăng cường chính sách quản lý môi trường đô thị, bảo đảm cho các đô thị phát triển ổn định, bền vững trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

thống đô thị của tỉnh Lai Châu trong chặng đường tiếp theo phải theo định hướng sau:

1) Đầu tư phát triển quy hoạch các đô thị loại vừa và nhỏ ở những khu vực kém phát triển nhằm giải quyết việc làm tại chỗ cho nhân dân lao động và tạo cơ hội học tập làm việc bình đẳng.

2) Chú trọng quy hoạch phát triển các thị tứ làm trung tâm kinh tế, văn hoá và dịch vụ cho mỗi xã hoặc cụm xã, nhằm thúc đẩy quá trình đô thị hoá nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Lấy đó làm cơ sở để phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, nâng cao mức sống cho nông dân để giảm bớt sự cách biệt về trình độ kinh tế, văn hoá - xã hội giữa thành thị và nông thôn. Hạn chế việc di chuyển dân từ nông thôn vào thành thị, khuyến khích nông dân rời ruộng nhưng không rời làng bản, phát triển ngành nghề trên địa bàn, không làm nông nghiệp nhưng vẫn sống ở nông thôn.

Chiến lược phát triển hệ thống đô thị tỉnh Lai Châu trong những năm tới là cải tạo, mở rộng và nâng cấp các đô thị hiện có, trước hết là các đô thị nằm trên các trục đường giao thông chính, ở các cửa khẩu, các địa bàn kinh tế trọng điểm. Phát triển mạng lưới đô thị nhỏ làm chức năng kinh tế - xã hội ở các huyện thị.

Quy hoạch xây dựng đô thị là cơ sở để bảo vệ cảnh quan môi trường đô thị, khai thác có hiệu quả kết cấu hạ tầng đô thị, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, là căn cứ để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho dân cư đô thị, cải thiện mối quan hệ xã hội ở đô thị, đảm bảo cho các đô thị phát triển bền vững.

Đô thị hoá là xu hướng phát triển tất yếu và tuân theo quy luật phát triển chung, có vai trò rất quan trọng thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Vì vậy, công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng phát triển đô thị là rất quan trọng, đòi hỏi các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân cùng quan tâm với ý thức trách nhiệm cao, huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh tốc độ đô thị hoá, công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

LAI CHAU CONSTRUCTION SECTOR

WITH PLANNING AND DEVELOPMENT OF URBAN AREA

VU QUANG CAC

Director of Lai Chau Construction Service

In the process of industrialisation and modernisation, urban area plays a leading role in socio-economic development. There is a close, mutual relation among planning, construction urban development and industrialisation and modernisation. The urban area system acting as an economic, politic and cultural-social clue has actively transformed the country's economic structure in the trend of industrialisation and modernisation and supplied the country with most of the goods and products, generated spiritual and cultural value, trained the labour resource and fostered talents. At the same time, industrialisation and modernisation will create favourable conditions for rapid urbanisation on a large scale. Therefore, it is an urging requirement and highly strategic task in urban development to bring urban planning into life.

Urban development planning in Lai Chau

For Lai Chau province, industrialisation and modernisation process is currently being implemented in a context of facing difficulties and challenges such as weak equipment and facilities and social infrastructure, under-developed economy. In the early 1990s of Century XX, planning and urban development was not attached importance to. Since 1995, the planning of urban area has been paid appropriate attention to. So far,

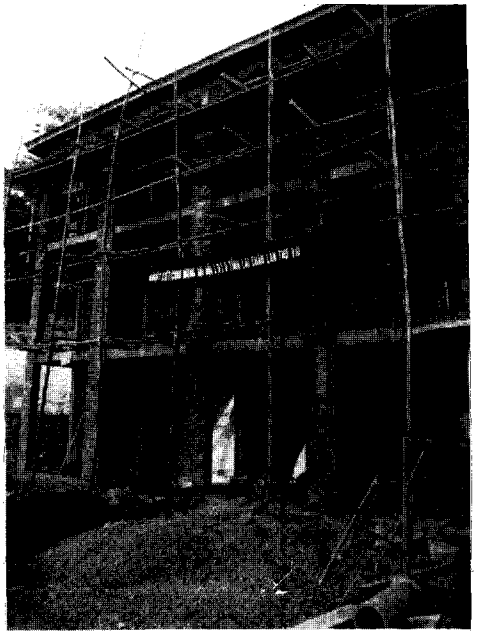
Lai Chau has set up a master plan for urban area system. Most of the districts and towns in the province have had a master and detail plan. The technical infrastructure has been gradually invested. However, planning for urban area development is not only inconsistent but also patched-up and uneven among regions.

Lacking of investment is the main reason causing the above state. Policies on mobilising investment for infrastructure construction from economic sectors are not attractive. The authorised bodies have not co-operated consistently and synchronously in management of construction investment. The local administrations have put a lot of their subjective view in planning causing difficulties for urban planning. Land allotment and site clearance has been at the snail's pace. Land fund planning for resettlement of removed households has not been paid much attention leading to the delay and even failure of some projects. There remain the self-willed constructions of people in the planned land area. The authorised branches and bodies have not closely inspected and absolutely and seriously treated violation. Consequently, the role and active impact of urban area to the pace of industrialisation and modernisation in Lai Chau has remained slow.

In order to develop Lai Chau urban area's role and position in the cause of industrialisation and modernisation, the construction sector is responsible for co-ordinating with relevant bodies and the People's Committee of the districts and towns to further implement the planning, construction planning management and urban system development and push up the pace of urbanisation in the province.

Orientations and solutions

Orientations of urban development should attain the aims of pushing up the cause of industrialisation, modernisation and stabilising economic growth rate, guaranteeing security-defence, protecting ecology environment. Specifically, the construction of the provincial urban areas should be in accordance with development level of production force, concentration of firmly economic structure and driving force for each urban area. The appropriately small, medium urban area should be formulated to generate the balanced development among regions, districts and towns. Rural urbanisation and newly rural area development should be combined with harmonious urban infrastructure and in accordance with development level of each urban area. Urban area should be stably and firmly developed in tandem with appropriate environment management and protection. It should be combined between improvement activities and new constructions, between urban improvement and construction, and attached special importance to conserving national identity. All the capital resources should be mobilised for the improvement and construction of urban area and it is necessary to maintain the laws and rules and enhance the control of urban development in accordance with planning.



Construction works by Lai Chau Construction Service are always highly appreciated by investors

On the basic of the above orientations, Lai Chau construction sector has defined: in the coming phase, the major target is to gradually build a province-wide complete urban system with modern socio-economic and technical infrastructure and clean environment rationally distributed and developed in the whole province. The strength of urban area in terms of position and function will be fully exploited contributing to successful implementation of the two strategic tasks including socio-eco-

nomic development and socialism building and border sovereignty protection. Therefore, the development and construction planning for Lai Chau urban system in the next phase should be oriented as follows:

1) Investing in development of small and medium urban area planning in underdeveloped regions to generate jobs for local people and fair opportunity of studying and working.

2) Paying special attention to town-let development planning making them into economic, cultural and service centres for each commune or commune group with a view to speed up rural urbanisation and newly rural areas. Taking that as the base for socio-economic development in rural areas and improvement of farmer's living standard to narrow the gap in economic, cultural and social level between urban and rural areas. Limiting resident migration from rural to urban areas, encouraging farmers to leave the agricultural work yet not to leave the villages and mountain hamlets, pushing up locally traditional handicraft that helps people to live in the rural areas with no need of doing agricultural work.

The strategy for urban development in Lai Chau province in the coming years focuses on improving, expanding and upgrading the current urban areas, firstly the urban areas on the main traffic routes, at the border gates and key economic zones. Small urban system should be developed for the socio-economic growth in the districts.

Urban planning is a foundation for urban environment and scenery protection, effective exploitation of urban infrastructure and appropriate use of natural resources and a foundation for legitimate right and benefit protection of urban residents, improvement of socio-economic relationship in urban areas and sustainability of urban area development.

Urbanisation is an indispensable trend conforming to common development law and plays an important role in speeding up the process of industrialisation and modernisation. Hence, the urban planning and urban planning management is very significant requiring all levels, branches and the whole people to jointly pay attention with high awareness and responsibility, mobilise all resources and push up the pace of urbanisation, industrialisation and modernisation.

Investment for urban development is major targetsFirstly, setting up projects on improvement, up-grade of current urban areas mainly in production infrastructure, industrial zones; investing for development and modernisation of social and technical infrastructure, creating favourable environment to attract investors, further improving environmental hygiene and conserving cultural identity and historical tradition. Secondly, setting up and promulgating policies and management mechanism of urban development planning by specific measures: enhancing effectiveness of urban management apparatus, renovating mechanism and policies on urban development, planning management, housing and construction and investment management... Establishing policies and measures to generate funds for effective use of capital resources for urban infrastructure construction. Effectively realising land-clearing compensation and site clearance for timely implementation of the projects. Strengthening policies on urban environment management, guaranteeing a steady and sustainable development of urban areas and speeding up industrialisation and modernisation as well.

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LAI CHÂU

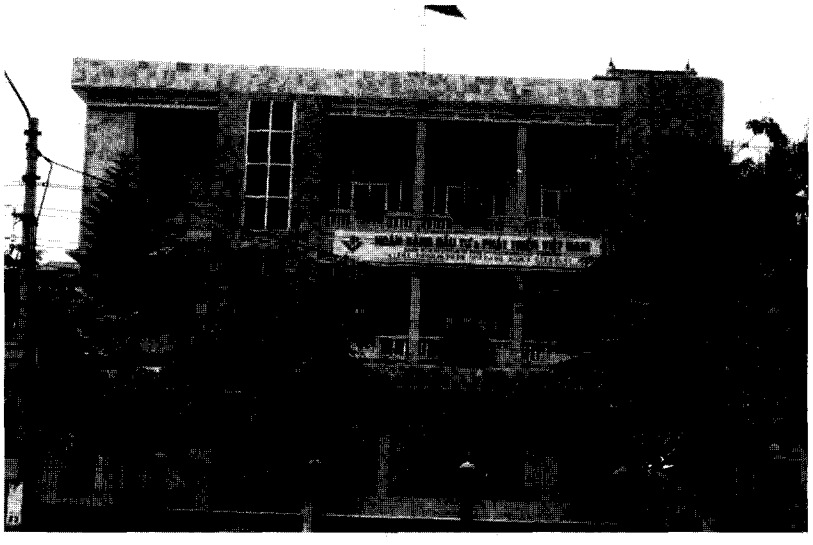
PHÁT HUY VAI TRÒ TRONG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

ĐỖ THỊ KHANH

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu

Đảm bảo cung ứng vốn kịp thời cho cho công tác xây dựng, hoàn thiện và đưa vào sử dụng các dự án, các công trình phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội là chức năng, nhiệm vụ của hệ thống ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam. Suốt 44 năm qua, với tư cách là thành viên trong "guồng máy" này, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu đã nỗ lực vươn lên hoàn thành xuất sắc trọng trách đó.

Được thành lập năm 1959, sau 44 năm, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu (tiền thân là Ngân hàng Kiến thiết Lai Châu) đã thực sự trưởng thành, từ một ngân hàng làm nhiệm vụ cấp phát vốn xây dựng cơ bản, đã trở thành thành viên của hệ thống ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, một trong bốn ngân hàng thương mại quốc doanh lớn nhất Việt Nam. Trong suốt thời gian ấy, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, góp phần tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt là đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội trên địa bàn tỉnh.



Trụ sở Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu

Hiệu quả từ những đồng vốn đầu tư

Suốt trong 35 năm (1959 - 1994) thực hiện nhiệm vụ cấp phát vốn ngân sách cho đầu tư xây dựng cơ bản, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu không chỉ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp phát mà còn quản lý, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư thông qua việc tham gia thiết kế, thẩm định dự toán, kiểm tra khối lượng hoàn thành, nghiệm thu, cấp phát vốn và quyết toán công trình theo điều lệ cấp phát vốn xây dựng cơ bản, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí vốn đầu tư cho ngân sách, phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Cùng với thực hiện nhiệm vụ cấp phát vốn, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu còn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh, từ những con đường nối liền mạch máu giao thông như quốc lộ 12, đường 279, đường

Lai Châu - Mường Tè,... đến cầu Mường Thanh, Bản Pó,... Từ thuỷ nông Nậm Rốm, hồ Pa Khoang, hồ Hồng Sạt đến các hệ thống kênh mương thuỷ lợi trữ nước và dẫn nước. Từ các trường học ở những bản làng xa xôi của Tả Tổng, Phú Nhung đến các trạm xá của vùng Pa Ham, Can Hồ, cũng như Bệnh viện tỉnh Lai Châu. Từ công trình đắp đập ngăn sông tạo nên dòng điện thắp sáng cho các bản làng như Thuỷ điện Pa So, Thuỷ điện Thác Bay,... đến đài tượng niệm những anh hùng liệt sĩ, nghĩa trang liệt sỹ A1, Him Lam, Độc Lập,... Đâu đâu cũng có bước chân của cán bộ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu tham gia đóng góp công sức.

Năm 1990, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong quá trình hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam nói chung và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu nói riêng, bắt đầu thực hiện chủ trương của Nhà nước xoá bỏ bao cấp trong đầu tư xây dựng cơ bản, các ngành sản xuất chuyển sang đầu tư theo phương thức tín dụng. Đây là hình thức đổi mới, góp phần tăng cường vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh, quản lý vốn xây dựng cơ bản. Cũng như các ngân hàng khác, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu đã đầu tư thử nghiệm với những dự án đầu tiên là Công ty xe khách, Nông trường Dược liệu Sìn Hồ, bước đầu đem lại thành công, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển sau này.

Cuối năm 1994, sau khi chuyển giao nhiệm vụ quản lý, cấp phát và tín dụng ưu đãi thuộc nguồn ngân sách nhà nước sang Cục Đầu tư và Phát triển, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu được phép mở rộng kinh doanh theo hướng đa năng tổng hợp, lấy nhiệm vụ phục vụ đầu tư phát triển làm chủ đạo. Đặc biệt, từ ngày 4 - 2 -1999, sau Quyết định số 13/1993/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các dự án đầu tư theo kế hoạch Nhà nước được chuyển sang vay tại Quỹ Hỗ trợ phát triển, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu đã chuyển mạnh sang tự tìm kiếm để cho vay các dự án có hiệu quả theo cơ chế tín dụng thương mại. Ngoài việc thực hiện phương châm "đi vay để cho vay", Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu đã



Nguồn vốn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu đã góp phần không nhỏ cho sự phát triển của cây chè ở Tam Đường

vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chính sách, đồng thời đưa ra nhiều biện pháp hữu hiệu để huy động vốn như: phát hành kỳ phiếu, trái phiếu, tiết kiệm có kỳ hạn, không kỳ hạn, tiết kiệm tích luỹ,.... bằng đồng Việt Nam, USD để thu hút mọi nguồn vốn nhàn rỗi từ các tổ chức kinh tế và dân cư, phục vụ cho đầu tư phát triển. Nhờ vậy, từ chỗ phải phụ thuộc phần lớn vào nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, đến nay, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu đã tự cân đối nhu cầu vốn ngắn hạn và một phần vốn trung - dài hạn. Nếu như năm 1990 tổng nguồn vốn huy động tại tỉnh mới chỉ đạt 937 triệu đồng thì đến tháng 9-2003 đã đạt 280 tỷ đồng, tăng gấp 298 lần, thể hiện sự nỗ lực rất lớn của đơn vị trong công tác huy động vốn ở một địa bàn miền núi khó khăn như Lai Châu.

Trong suốt quá trình hoạt động, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu đã góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Nếu như năm 1990 vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội mới đạt 870 triệu đồng, thì đến tháng 9-2003 đã lên tới 4.335 tỷ đồng, tăng gấp 500 lần so với năm 1990. Ngoài ra, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu còn chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất, mua sắm thiết bị thi công, phát triển kinh tế trang trại, sản xuất và tiêu dùng, cung ứng vốn cho công trình thi công đảm bảo tiến độ với tổng số vốn lên đến 1.771 tỷ đồng trong giai đoạn 1990 - 2003.

Với mục tiêu phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh làm trọng tâm, mọi chính sách, mọi hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu đều hướng tới khách hàng, bắt đầu từ khách hàng, lấy "hiệu quả kinh doanh của bạn hàng là mục tiêu hoạt động của ngân hàng", hợp tác cùng có lợi, chủ động tìm đến khách hàng, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho khách hàng. Mặt khác, ngân hàng còn bám sát các chủ trương, chính sách, các nghị quyết của Đảng bộ tỉnh về mục tiêu phát triển kinh tế trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để có những bước đi thích hợp và sáng tạo, vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách, đảm bảo kinh doanh an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật trên cơ sở phát triển an toàn, bền vững và hội nhập cùng cả nước. Với những bước đi vững chắc, đúng hướng, vốn tín dụng của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu đã góp phần quan trọng vào việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xoá đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh. Từ năm 1990 đến tháng 9-2003, chi nhánh đã đầu tư trên 100 dự án với tổng vốn 356 tỷ đồng. Điển hình trong đó có dự án xây dựng Nhà máy gạch tuynel công suất 15 triệu viên/năm, dự án sản xuất cột điện sản lượng 1.500 cột/năm, và bê tông đúc sẵn 2.500m^3/năm của Công ty Xây dựng Điện Biên, giải quyết được tình trạng phải vận chuyển từ xuôi lên, giảm giá thành, những vẫn đáp ứng được yêu cầu về chất lượng cho các công trình. Cũng với nguồn vốn vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Công ty Khoáng sản Lai Châu đã mạnh dạn đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại, đưa sản lượng khai thác từ 3.000 tấn/năm lên 16.000 tấn/năm. Ngoài ra, nhiều dự án chế biến lâm sản cũng sử dụng vốn vay của ngân hàng để phát triển sản xuất như: xưởng chế biến chè búp khô Bình Lư, xưởng chế biến cà phê công suất 12.000 tấn quả tươi/năm của Công ty Cây công nghiệp Điện Biên, dây chuyền xát gạo công suất 1.440 tấn/năm của Công ty Cơ khí công nghiệp và Xây dựng Lai Châu. Đồng thời, Ngân hàng cũng tham gia đầu tư khai thác nguồn năng lượng của lòng chảo Điện Biên bằng dự án Thuỷ điện Nà Lơi, công suất 9.300kW.

Thực hiện chương trình hành động của hệ thống ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam dành nguồn vốn ưu đãi về lãi suất, thời gian và phương thức cho vay, đáp ứng nhu cầu vốn cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu đã thực sự phát huy hiệu quả của đồng vốn đầu tư, góp phần nâng cao năng lực sản xuất - kinh doanh của nhiều doanh nghiệp công nghiệp, giao thông, xây dựng, bưu điện - viễn thông, du lịch và xuất khẩu, cải thiện đời sống đồng bào dân tộc vùng cao.

Đa dạng hóa sản phẩm - vững vàng bước tới tương lai

Bên cạnh đầu tư nguồn vốn cho thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xóa đói giảm nghèo, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu còn mở rộng thêm các hình thức đầu tư mới, đầu tư vốn cho các thành phần kinh tế như doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài quốc doanh, kinh tế trang trại, kinh tế hộ để thúc đẩy sản xuất phát triển. Trong những năm qua, chi nhánh đã cho 15.548 lượt hộ vay vốn phát triển kinh tế gia đình, kinh tế vườn, rừng, chăn nuôi với tổng số vốn đầu tư hơn 436 tỷ đồng. Năm 2003, thực hiện chủ trương kích cầu của Chính phủ thông qua việc mở rộng cho cán bộ công nhân viên vay để mua sắm tiện nghi sinh hoạt, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu đã cho 4.100 lượt người vay vốn với tổng số vốn trên 40 tỷ đồng.

Ngoài việc chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Nhớ ơn những anh hùng liệt sĩ, thể hiện đạo lý "uống nước nhớ nguồn", chi nhánh đã xây dựng ngôi nhà tình nghĩa trị giá 27 triệu đồng cho gia đình liệt sỹ Lò Văn Chưa - xã Noong Bua, nhận phụng dưỡng suốt đời Mẹ Việt Nam Anh hùng Quàng Thị Xiết (mẹ của anh hùng liệt sĩ Quàng Văn Niết). Ngoài ra, với những đồng lương đóng góp của tập thể cán bộ nhân viên, chi nhánh đã thường xuyên tổ chức thăm hỏi các gia đình thương binh, liệt sĩ, chia sẻ khó khăn với đồng bào tại những vùng bị thiên tai, tham gia xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa,...

44 năm qua là chặng đường dài đầy khó khăn và thử thách, nhưng những gì mà Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu làm được đã minh chứng cho sự nỗ lực vượt lên chính mình. Để bước tiếp chặng đường phía trước, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu đề ra mục tiêu tổng quát từ nay đến năm 2010 là "Cơ cấu lại gắn liền với phát triển toàn diện, vững chắc, giữ nhịp độ tăng trưởng cao, hiệu quả an toàn hệ thống và truyền thống phục vụ đầu tư và phát triển, đổi mới đa dạng sản phẩm và dịch vụ với cơ cấu hợp lý, chất lượng tốt; không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và toàn hệ thống theo đòi hỏi của cơ chế thị trường và lộ trình hội nhập quốc tế,...".

Phát huy truyền thống 44 năm xây dựng và trưởng thành, tập thể cán bộ nhân viên Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu quyết tâm không ngừng đổi mới, xây dựng tiếp chương trình hành động mở rộng đầu tư, giúp các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực sản xuất - kinh doanh, thúc đẩy kinh tế Lai Châu đạt mức tăng trưởng cao theo đúng mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh khoá IX đề ra, xứng đáng với danh hiệu cao quý mà Đảng và Nhà nước trao tặng "Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới".

Với những thành tích đã đạt được, Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Lai Châu đã vinh dự được nhận bằng khen do Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Uỷ ban nhân dân tỉnh trao tặng. Chi nhánh đã được Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đánh giá là một trong những đơn vị hoạt động xuất sắc trong 3 năm (1998 - 2001).

BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM - LAI CHAU BRANCH

BOOSTING INVESTMENT FOR SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT

DO THI KHANH

Director of Vietnam Bank for Investment and Development, Lai Chau Branch

Sufficiently and timely providing capital for accomplishing projects and constructions for socio-economic development is the vital duty of the Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV). Over 44 years of development, Investment and Development Bank Lai Chau - a member of BIBV has done its best to fulfil such a burden duty.

Since in 1959, Investment and Development Bank of Lai Chau (Vietindebank Lai Chau) (its former organisation is Lai Chau Construction Bank) has developed from a capital provider for basic constructions in the region into a member of BIDV, one of four biggest Sate owned commercial banks in Vietnam. Over the past 44 years, Vietindebank Lai Chau with its great unity have surpassed many difficulties and challenges to contribute towards the fulfil of political and economic tasks in the locality, particularly gearing up the economy restructure, hunger elimination and poverty alleviation, rural development and other socio-economic development duties.

Efficiency from investment capital

During 35 years (1959-1994) with its state budget providing function for basic construction

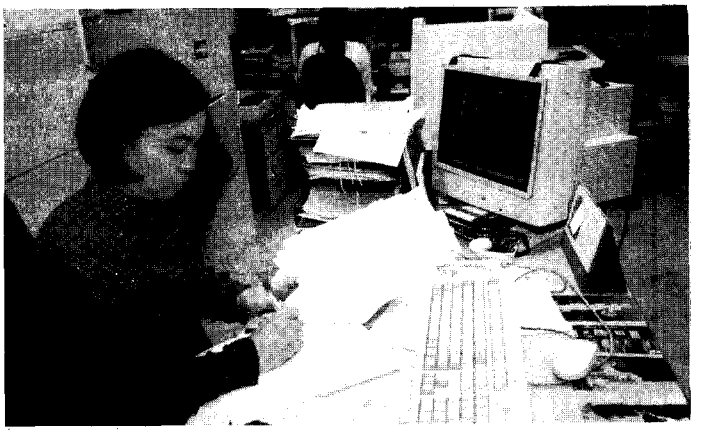
investment, Vietindebank Lai Chau not only fulfilled its duties but also raised the efficiency of investment capital source. This is because of its full engagement in steps of designing, appraising estimate, checking up accomplished amount of constructions, providing and balancing capital in accordance with articles of basic construction. This has made a laudable proportion to socio-economic development in Lai Chau.

Furthermore, the branch has taken part in the investment in the local infrastructure construction such as: National Highway No.12, Road No.279, Lai Chau - Muong Te Road, bridges of Muong Thanh, Ban Po, Phieng Danh; Nam Rom Irrigation System, reservoirs of Ba Khoang and Hong Sat, irrigation canals, schools in remote villages of Pa Ha, Ta Tong, and Phu Nhung, health care centres of Pa Ham, Nam Din and Can Ho or the Lai Chau Hospital; hydro power plants of Pa So, Thac Bay and the Memorial monument to war martyr on A1, Him Lam and Doc Lap hills. Those constructions have shown great contributions of Vietindebank Lai Chau to every corner of Lai Chau.

The year 1990 made a historic turning point in the development process of the Bank for Investment and Development of Vietnam in general and its Lai Chau branch in particular. This was the first year implementing the State's policy on giving up subsidiaries for basic construction and applying the investment credit pattern. This new form of banking activities was aimed to enhancing the spirit of responsibilities to businesses in use and management of basic construction capital sources. Like many other banks, Vietindebank Lai Chau successfully invested in firstly experimental projects such as Coach Service Company and Sinh Ho herb farming.

By the end of 1994, after management and preferential credit service duties of the State budget had been transferred to the Department of Investment and Development, Vietindebank Lai Chau were entitled to diversify its services in a comprehensive manner with key duty of promoting development investment. Particularly, once Decision No. 13/TTg of the Prime Minister was launched in 1999, of which investment projects of the State's plan were moved to the Development Assistance Fund, the Lai Chau branch boosted up its search for feasible projects to give loans in accordance with the commercial credit regulation.

Along with the slogan "borrow to give loans", the bank has applied finance and credit policies in an initiative and creative manner as well as issued many effective methods to mobilise capital. For example, the branch has issued of bonds, promissory notes, term credits, demand credits, accumulation savings, etc. in Vietnamese dong and U.S dollar to attract non-use capital from the regional people and economic sectors for development. By this way, from depending on subsidies by the State



Vietindebank staff is preparing for transaction

Bank of Vietnam, the bank has been able to self-balance its demand for short-term credit and partly its demand for medium and long term credits. As a result, the entire of mobilised capital in the province had sharply risen up to VND 280 billions by September 2003, increasing 298 times over VND 938 millions in 1990. This success has itself proved great efforts of the entire staff of the bank in capital mobilisation in a mountain province of Lai Chau.

During its operation, the bank has contributed an impressive promotion to the socio-economic development in Lai Chau. The total investment capital for socio-economic development had jumped up to VND 4,335 billions by September 2003 or 500 times higher than the number of VND 870 millions of 1990. More than that, the branch during 1990 - 2003 has attached great importance to investing VND 1,771 billions in developing infrastructure, production capacity, equipment, farming economy, production and consumption as well as timely given loans to ongoing constructions.

With the aim of speeding up the socio-economic development in the province, all activities of the banks are for clients. Its motto "Improve the efficiency of your business is the utmost aim of our bank", mutual benefit cooperation, actively assess clients, and generate most favourable conditions for clients. Not only that, the bank has thoroughly penetrated all of the province's policies and resolutions on socio-economic development objectives for specific periods so that proper steps could be made to ensure the safety and efficiency in business of the bank in the trend of stable development and integration. Likely to say that Vietindebank Lai Chau has made a considerable contribution to stories of economic restructure, socio-economic development, poverty reduction as well as industrialisation and modernisation in the region thanks to its right orientations.

During 1990-2003, the bank has invested in over 100 projects valued at VND 356 billions. Typical projects include Tunnel Brick Production Factory project with the productivity of 15 millions bricks per year, electricity pole production project with the output of 1,500 pole per year, and pre-cast concrete production project with the out put of 2,500 m3 per year of Dien Bien Construction Company. Those projects are aimed to reduce the transportation of building materials from the low land up to the highland and therefore reduce the costs of constructions in the region without any impacts on their quality. Thanks to the loans from the bank, Lai Chau Mining Company has fearlessly invested modern machines and equipment to raise its output up to 16,000 tonnes per year from 3,000 tonnes per year. In addition, the bank has given loans to dozens of forest product processing projects for further production such as Binh Lu fine tea leaves drying workshop, coffee production workshop of Dien Bien Industrial Plant Company with the capacity of 12,000 tonnes per year, rice hushing chain with the capacity of 1,440 tonnes per year of Lai Chau Industrial Mechanics and Construction Company. The bank has also taken part in Na Loi Hydro Power project with the designed capacity of 9,300 KW.

Acknowledging such convincing achievements, Vietindebank Lai Chau has been granted Certificates of Merit by the Prime Minister, Governor of the State Bank of Vietnam, and the provincial People's Committee. The branch has been comment as an excellent unit of Bank Investment and Development of Vietnam for three consecutive years (1998-2001).

Acting upon the action plan of BIDV that preferential capital sources and open measures are used to serve capital demands of businesses from all economic sectors. The branch has contributed to improving the living standards of the local people through the economical use of capital to further business capacity of enterprises in industry, transport, construction, post and telecommunications, tourism and export.



Transport is one of first priorities of Vietindebank

Diversify services - firmly step forwards

Not only invests in the industrialisation and modernisation as well as hunger elimination and poverty alleviation in the locality, but Vietindebank Lai Chau also extends its services such as giving loans to State-owned and non-state owned enterprises, farming and household economy aiming to speed up their business. Over the past years, the bank has provided credits valued up to VND 436 billions to 15,548 household turns so that they could develop their household economy such as gardening, forestry and husbandry economy. In 2003, implementing the Government's policy on demand promotion by lending credits to cadres and workers for their own personal use, the bank has lent VND 40 billions valued credits to 4,100 man turns.

Parallel with making efforts to improve its operation, the bank actively engages in social activities. Thankful to heroic martyrs and the national moral code of "when drinking water, think of its source", the branch has built a VND 27-million valued house for Martyr Lo Van Chua's family, Nong Bua commune and taken lifelong care of Vietnam heroic mother Quang Thi Tuyet (mother of heroic martyr Quang Van Xiet). More than that, clerks of the bank have often discounted their low salary to buy gifts for families of martyrs, war invalid soldiers as well as help people who suffer from natural disasters or raise funds for repayment in kind, etc.

Difficulties and challenges surpassed by the Lai Chau branch over the past 44 years have proved great efforts of the entire employees of the branch. Aiming to further development, the bank has set up its own overall targets by 2010. Of which the branch shall "restructure the branch in a manner of stable and comprehensive quick development; enhance the security of the system and services for investment and development, renew and diversify services with proper structure and high quality; further the competition of services as well as the branch in a way suited to the market economy and the integration road map, etc".

Further the past 44 years of development, the entire employees of Vietindebank determine to nonstop innovate, extend its investment programme, aid businesses from all economic sectors in the province to enhance their business and production capacity, boost up the economic growth rate of Lai Chau in accordance with targets set up by the provincial Party's congress at the ninth section so that the branch can deserve with the title "Hero of Socilist Labour in the Innovation" granted by the Party and State.

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN LAI CHÂU
VỚI SỰ NGHIỆP XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

ĐỖ QUANG VINH
Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu

Xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là nội dung quan trọng trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đối với Lai Châu, đây là nhiệm vụ vô cùng cấp thiết. Với chức năng và nhiệm vụ được giao, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lai Châu trở thành lực lượng đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ này.



Ông Đỗ Quang Vinh
Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lai Châu được thành lập ngày 01-07-1988 theo Quyết định số 61/QĐ-NH ngày 10 - 7 - 1988 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nay là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Trong những năm qua, nhờ không ngừng đổi mới phương thức hoạt động và phong cách phục vụ theo hướng mở rộng phạm vi, đối tượng, địa bàn cho vay tín dụng, chi nhánh đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc, đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo tại địa phương.

Không dừng bước trước khó khăn

Nhớ lại Ngày đầu thành lập, tổng nguồn vốn của chi nhánh chỉ có 4.286 triệu đồng. Trong đó, vốn huy động 933 triệu đồng, vốn vay Ngân hàng Nhà nước là 2.424 triệu đồng; dư nợ bình quân tính theo cán bộ là 5 triệu đồng/người, chủ yếu là dư nợ của kinh tế quốc doanh và hợp tác xã thuộc loại khó đòi. Thêm vào đó, chi nhánh phải chịu sức ép lớn do biên chế khá đông (474 cán bộ), bộ máy tổ chức cồng kềnh, trình độ cán bộ còn nhiều bất cập, mang nặng tư tưởng tập trung, quan liêu bao cấp, còn nhiều lúng túng trong quá trình chuyển sang hạch toán kinh doanh. Quy mô hoạt động nhỏ bé, chủ yếu là cho vay kinh tế quốc doanh và hợp tác xã. Mặt khác, hầu hết các doanh nghiệp quốc doanh và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đều làm ăn thua lỗ, không trả được vốn vay ngân hàng, thậm chí nhiều doanh nghiệp phá sản, dẫn đến tỷ lệ nợ quá hạn khá cao khiến tình hình tài chính của chi nhánh vốn đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Thậm chí, nhiều lúc tưởng chừng như chi nhánh đứng bên bờ vực phá sản.

Trước thực trạng trên, chi nhánh đã mạnh dạn thực hiện đồng bộ và triệt để một loạt các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục khó khăn, tồn tại, yếu kém, hướng tới sự phát triển bền vững. Thực hiện Quyết định 176 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), lãnh đạo chi nhánh đã tập trung cải tổ cơ cấu tổ chức, tinh giản biên



Cán bộ tín dụng giải ngân cho hộ nghèo vay vốn tại các bản vùng cao để đầu tư sản xuất xoá đói, giảm nghèo

chế từ 474 cán bộ xuống còn 220 cán bộ (giảm khoảng 56%). Cùng với công tác tinh giản biên chế, chi nhánh đã chủ động cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ của Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam. Bình quân hàng năm có tới 50 lượt cán bộ theo học tại các lớp, các trường theo chương trình của ngành.

Trong hoạt động kinh doanh, nhận thấy để có nguồn vốn kinh doanh lâu dài, chi nhánh đã chỉ đạo mở rộng và đa dạng hoá các hình thức huy động vốn nhàn rỗi trong dân cư. Đồng thời, chuyển hướng mạnh mẽ hoạt động tín dụng từ chủ yếu cho doanh nghiệp nhà nước và hợp tác xã vay, sang cho các hộ sản xuất vay theo Chỉ thị 202/HĐBT và Nghị định 14/CP của Chính phủ. Ngoài ra, trước những khó khăn đặc thù của một tỉnh miền núi, thu nhập bình quân đầu người mới đạt 147USD/năm, tỷ lệ đói nghèo toàn tỉnh là 31%, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lai Châu đã lập quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo và thành lập chi nhánh phục vụ người nghèo.

Với những bước đi vững chắc, giải pháp cụ thể, đồng bộ, sự hỗ trợ đắc lực của các cấp uỷ, chính quyền địa phương, đặc biệt là sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lai Châu đã có bước phát triển vượt bậc. Tổng vốn huy động năm 2002 của chi nhánh đạt 466 tỷ đồng, tăng gấp 107 lần so với năm 1988, thiết lập mạng lưới hoạt động rộng khắp 10 huyện, 2 thị xã, 8 ngân hàng liên xã, các ngân hàng lưu động và các bàn huy động vốn,... xứng danh là ngân hàng thương mại quốc doanh lớn nhất, đóng góp nhiều nhất cho sự nghiệp xoá đói giảm nghèo của tỉnh.

Đầu tư phát triển kinh tế hộ nông dân và kinh tế trang trại được xác định là hướng đầu tư rất quan trọng để đưa sản xuất tỉnh Lai Châu từ tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hoá. Đi đầu trong lĩnh vực này, trong thời gian qua, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lai Châu đã đầu tư vốn, góp phần hình thành và phát triển 1.057 trang trại trên địa bàn theo hướng cải tạo đất vườn đồi, phát triển cây ăn quả, cây công nghiệp, chăn nuôi,... kết hợp với bảo vệ rừng.

Cùng với mở rộng cho vay phát triển kinh tế hộ nông dân, những năm gần đây, chi nhánh còn đẩy mạnh cho vay hộ kinh tế gia đình theo quy định vay đến 10 triệu đồng không phải thế chấp. Đặc biệt, chi nhánh đã tiến hành cải tiến, đơn giản hóa thủ tục vay bằng cách lập sổ cho vay vốn sử dụng nhiều lần, giảm thiểu những thủ tục trùng lắp trong các lần vay và trả nợ. Tính đến nay, dư nợ cho vay kinh tế hộ gia đình của chi nhánh trên toàn tỉnh là 295,3 tỷ đồng, chiếm 72% tổng dư nợ của đơn vị. Dựa trên các dự án của tỉnh, chi nhánh đã tiến hành cho các hộ gia đình vay vốn để phát triển kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá. Trong thời gian qua, chi nhánh đã cho 1.082 hộ vùng dự án vay trồng mới 285 ha chè, chăm sóc 2.633 ha chè đang cho thu hoạch với tổng số dư nợ dự án lên tới 6.100 triệu đồng, đặc biệt là hỗ trợ phát triển cây chè ở hai huyện Tam Đường và Tủa Chùa. Thực hiện dự án phát triển cây cà phê của tỉnh, chi nhánh đã tập trung cho các hộ vay vốn trồng cà phê với tổng dư nợ lên gần 2 tỷ đồng.

Chi nhánh cũng rất quan tâm đến việc cho vay vốn để nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân. Chỉ riêng năm 2001, Lai Châu đã có 33 doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm

Nguồn: Sở Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu	2000	2001	2002	6 tháng 2003
Nguồn vốn	321,411	307,873	341,177	459,870
Dư nợ	189,660	276,387	414,811	449,079

Bảng vàng thành tích

- *Năm 1996, được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.*
- *Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tặng 9 bằng khen.*
- *Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng 21 bằng khen và nhiều danh hiệu thi đua.*
- *Được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới".*

nghiệp tư nhân và 11 công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và đi vào hoạt động, chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng, kết cấu hạ tầng, đường giao thông, thực hiện các dự án và công trình ở vùng miền núi, đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chi nhánh đã cho các doanh nghiệp loại này vay gần 90 tỷ đồng với dư nợ hiện tại trên 70 tỷ đồng. Ngoài ra, chi nhánh còn thực hiện các nghiệp vụ bảo lãnh cho các doanh nghiệp dưới các hình thức bảo lãnh giữ thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng với gần 40 khoản bảo lãnh tương ứng với số tiền trên 6 tỷ đồng.

Đặc biệt, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lai Châu còn mở rộng cho vay vốn thông qua các tổ chức, đoàn thể như: hội nông dân, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh. Việc cho vay vốn đã tạo điều kiện cho các tổ chức trên đổi mới hoạt động, quan tâm đến lợi ích thiết thực của hội viên; đồng thời giúp các tổ chức hiểu rõ nhu cầu về vốn, cung cách làm ăn, khả năng hoàn trả vốn, giám sát việc sử dụng vốn của hội viên ở từng địa phương. Thông qua việc kết hợp với hội nông dân, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lai Châu đã thành lập được 611 tổ vay vốn ở 644 thôn bản trong phạm vi toàn tỉnh với 12.528 hội viên, trong đó có 23.715 lượt hội viên vay vốn với số dư nợ lên tới 57.517 triệu đồng. Ngoài ra, thông qua hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, chi nhánh đã thành lập được 36 nhóm vay vốn với 3.987 hội viên được vay tổng số vốn lên tới 446,8 triệu đồng.

Trong điều kiện của một tỉnh nghèo, địa bàn phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí thấp, những bước đi của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lai Châu đã góp phần quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư; đa dạng hóa các kênh đưa vốn tới mọi người, mọi gia đình, hỗ trợ họ nhanh chóng chuyển từ kinh tế tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hoá.

Chiến lược phát triển đến năm 2005 và năm 2010

Để thực hiện thắng lợi những mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX (2000 - 2005) đã đề ra, đó là: "Tăng cường huy động vốn, đảm bảo đủ vốn cho phát triển sản xuất - kinh doanh. Mở rộng địa bàn, đối tượng cho vay vốn, nhất là xoá đói, giảm nghèo. Nâng mức dư nợ trung và dài hạn đầu tư cho chương trình dự án sản xuất. Bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả của vốn vay...", Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lai Châu đã đề ra một số chiến lược sau:

1) Thực hiện kinh doanh đa năng, đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ ngân hàng. Đầu tư tín dụng phải chuyển mạnh sang đầu tư theo các điểm, vùng kinh tế, các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

2) Đa dạng hoá các hình thức huy động vốn trong dân cư, trong các tổ chức kinh tế, các đơn vị sự nghiệp; tăng cường tiếp thị, thực hiện văn hoá giao dịch để duy trì ổn định và tăng trưởng nguồn vốn; đảm bảo đủ vốn để mở rộng đầu tư, đặc biệt là vốn đầu tư trung và dài hạn.

3) Tiếp tục triển khai và thực hiện các đề án phát triển tin học, hiện đại hoá công nghệ ngân hàng; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ cán bộ, trẻ hoá đội ngũ cán bộ, tăng cường cạnh tranh, tạo khả năng hội nhập.

Trong 15 năm xây dựng và trưởng thành, tập thể cán bộ nhân viên Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lai Châu đã đồng lòng vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, tự mình vươn lên từ một ngân hàng nhỏ bé, đứng bên bờ vực phá sản trở thành ngân hàng chủ lực, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và xoá đói giảm nghèo tại địa phương. Những thành tích mà chi nhánh đã đạt được là món quà thiết thực, đầy ý nghĩa chào mừng lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT - LAI CHAU BRANCH

TAKING PART IN HUNGER ERADICATION, POVERTY ALLEVIATION PEOPLE'S LIVING STANDARD IMPROVEMENT

DO QUANG VINH

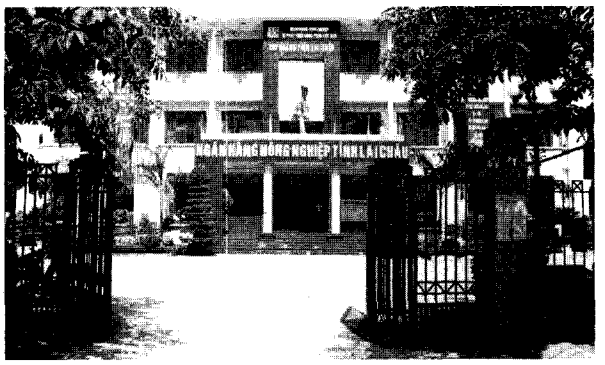
Director of Lai Chau Branch of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development

Hunger and poverty alleviation and building of new rural area is regarded as a great guideline of the Party and State and a significant matter in the process of industrialisation and modernisation of rural area with the aim of wealthy people, strong nation and equitable, democratic and civilised society which is an extremely pressing task for Lai Chau. With the assigned function and responsibility, Lai Chau Branch of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development has been a pioneer in the implementation of this task.

Lai Chau Branch of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development was established on January 7th 1998, under the Decision No 61/NH-QD by the General Director of Vietnam State Bank (currently the Governor of Vietnam State Bank). In the past years, thanks to the endless renovation in performance mode and serving style in the trend of expanding business line, borrowing people and credit-lending regions, the branch has recorded many outstanding achievements. These achievements play a significant role in the cause of socio-economic development, economic structure transformation and hunger and poverty alleviation in the province.

Keeping ahead in spite of difficulties

It comes to memory that in the beginning after establishment the branch had a total capital resource of only VND 4,286 million. That included VND 993 million from mobilised capital, VND 2,424 million from State Bank loan and an average outstanding debt balance of VND 5 million per staff mainly outstanding debt balance of State-owned enterprises and co-operatives in form of bad debts. Worse still, the branch was under a great pressure due to a big staff (474 people), cumbersome apparatus, inadequate quality of the staff with ideology of centralism and bureaucracy and inactiveness in shifting to self-supporting business. The scale of lending was small, mainly for State-owned enterprises and co-operatives. Moreover, most of the State-owned enterprises and co-operatives in the province failed to make profits, even went bankruptcy and could not pay the bank loans leading to a high rate of debt and making it more and more difficult for the branch's financial resource. The branch, at times, was on the brink of bankruptcy.



Headquarter of Lai Chau Branch of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development

Facing that situation, the branch has synchronously and thoroughly implemented a series of specific measures in order to overcome difficulties, inadequacy and weaknesses for a sustainable development. Pursuant to the Decision No 176 by the Council of Ministers (currently the Government), leaders of the branch has concentrated on the reform of organisation and personnel structure, reduced the staff to 220 people from 474 people (reducing about 56%). Along with staff reduction,

Results of business performance in some years

Source: Agriculture and Rural Development Service
Unit: VND billion

Indices	2000	2001	2002	Six months of 2003
Capital resource	321.411	307.873	341.177	459.870
Outstanding debt balance	189.660	276.387	414.811	449.079

the branch has taken initiative in sending staff to attend professional training courses held by Vietnam Bank for Agriculture. On average, there have been 50 staff-turns attending the classes and schools suitable to the sector's training programs.

In business performance, in releasing the way to gain long-term business funds, the branch has policies to expand and diversify forms of mobilising people's idle capital resources. At the same time, pursuant to Directive No 202/HDBT and Decree 14/CP by the Government, the branch has intensively shifted its credit operation from lending the State-owned enterprises and co-operatives to households. Coping with the particular difficulties of a mountainous province: the average per capita income of just USD 147 per year, the rate of hunger and poverty accounting for 36%, the branch Lai Chau Branch of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development established preferential-lending funds for poor households and opened credit services for the poor.

Thanks to the firm stage, specific and consistent measures and strong support of the local Executive committee and administration, especially support of the entire staff, Lai Chau Branch of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development has made outstanding advancements. The total capital fund mobilised in 2000 reached VND 466 billion, which increased by 107 times in comparison with 1988. The branch has set up a broad performance network in ten districts, two towns with eight inter-commune banks, mobile banks and capital mobilising desks...that is worthy of a largest State-owned commercial bank making the greatest contribution for the cause of alleviation of hunger and poverty in the province.

Investment in household economy and farming economy has been regarded as a significant investing direction to bring Lai Chau's economy from self-supply, self-production to a commodity one. Pioneering in this trend, in the recent time, Lai Chau Branch of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development has invested money to help establish and develop 1,057 farms in the province in the direction of improving hill land, promoting fruit trees and industrial crops and husbandry... combining with forest protection.

In the recent years, along with lending for household economy development, the branch has also pushed up the policy lending without mortgage for households with a loan of no more than ten million. Especially, the branch has improved and simplified lending procedures by establishing a multi-time-use lending book and minimising coincisive procedures in lending and paying. So far, the outstanding debt balance for household economy has reached VND 295.3 billion accounting for 72% of that of the branch. Basing on the projects in the province, the branch has been giving loans for households to develop household economy in the direction of commodity economy. In the past time, the branch has provided loans for 1,082 households in a project that newly grows 285 ha of tea and tend 2,633 ha of in-harvesting tea with a total outstanding debt balance up to VND 6,100 mil-

Roll of honours

- ***Certificate of merit by the Prime Minister in 1996.***
- ***Nine certificates of merit by the Governor of State Bank.***
- ***1 certificates of merit and many Emulation honourable names by the Chairman of the Provincial People's Committee.***
- ***The honourable name "Hero Labour Unit in the renovation" by the State.***

lion, especially the loans for developing tea trees in Tam Duong and Tua Chua districts. In the implementation of growing coffee trees in the province, the branch has given loans for households growing coffee trees with a total outstanding debt balance up to nearly VND 2 billion.

The branch has also paid attention to lending loans for enhancing performance efficiency of private enterprises. In 2001 alone, 33 private enterprises and 11 limited companies mainly in fields such as construction, infrastructure, transport works and implementation of projects and works in the mountainous region were established and brought into operation, which plays a significant role in the cause of socio-economic development of the province. The branch has lent these enterprises a total loan of nearly VND 90 billion with the current outstanding debt balance of over VND 70 billion. In addition, the branch has also acted as a guarantee for enterprises in holding bids, implementing contracts with nearly 40 guarantee items of a total value of over VND 6 billion.

Especially, Lai Chau Branch of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development has also further expanded loan lending through organisations and unions such as farmer's union, women's union and veterans' organisation. Loan lending has generated favourable conditions for these organisations renovating its operation, taking care of practical benefit of its members and at the same time helped them to intensively understand the demand for capital, way of business, refund ability of members and supervise capital use of members in each locality. By co-operating with farmer's union, Lai Chau Branch of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development has established 611 fund-lending groups in 644 villages and mountain hamlets in the province with 12,528 members, in which 23,715 member-turns were given loans with a total outstanding debt balance up to VND 57,517 million. In addition, by co-operating with women's union and veterans' organisation, the branch has established 36 fund-lending groups with 3,987 members having been provided a total loan of up to VND 446.8 million.

In the context of a poor province characterising by complex terrain, inconvenient traffic system and low intellectual standard, the advancement of Lai Chau Branch of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development has made a significant contribution to agricultural and rural economic structure transformation; enhancing effectiveness of investment funds, diversifying channels providing funds for people, households and supporting to shift to commodity economy from self- supply and self-production one.

Development strategy by 2005 and 2010

In order to successfully implement the targets set in the Resolution of the ninth Provincial Party Committee Congress, that is: "Enhancing capital mobilisation and ensuring sufficient capital for production-business. Expanding area and borrowing objects, especially for hunger and poverty alleviation. Raising medium-term and long-term outstanding debt balance for investment in production programs and projects. Ensuring the safe and efficiency of loans..." Lai Chau Branch of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development has mapped out some following strategies:

1) Implementing various businesses, diversifying products of bank service. Providing funds should be intensively shifted to groups, economic zones and projects for socio-economic development.

2) Diversifying forms of funds mobilising from people, economic organisations and administrative units; enhancing market promotion, carrying out cultural transaction for maintaining the sustainable and steady growth of funds resource; ensuring the expansion of investment, especially medium-term and long-term investment.

3) Going on launching and implementing schemes on informatics technology development, bank technology modernisation; paying attention to fostering, training and developing labour force; raising staff's quality, rejuvenating the staff, enhancing competitiveness and creating ability of integration.

Over 15 years of establishment and growth, the staff of Lai Chau Bank Branch for Agriculture and Rural Development has whole-heartedly overcome numerous difficulties and challenges and risen up from a small bank on the brink of bankruptcy to a leading bank effectively supporting to the cause of socio-economic development and hunger and poverty alleviation in the province. The achievements gained by the branch are regarded as a practical and meaningful gift congratulating the 50th Ceremony of Dien Bien Phu historic Victory.

SỞ TÀI CHÍNH - VẬT GIÁ LAI CHÂU

LẤY ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH LÀM PHƯƠNG CHÂM HÀNG ĐẦU

TRẦN VĂN PHU
Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá Lai Châu

Với một tỉnh miền núi có xuất phát điểm kinh tế thấp, chậm phát triển như Lai Châu, công tác cân đối thu chi ngân sách gặp rất nhiều khó khăn. Nguồn thu hàng năm thấp trong khi nhu cầu đầu tư ngày càng tăng. Vì thế, Lai Châu đã chọn lựa, ưu tiên những chương trình trọng điểm, có ý nghĩa thiết thực đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để tiến hành đầu tư.

Là tỉnh miền núi biên giới, có đường biên giới quốc gia dài nhất so với các tỉnh trong cả nước, đất rộng, người thưa, dân cư phân bố không đồng đều (trung bình 36 người/km^2, có những nơi 9 người/km^2), đông dân tộc (21 dân tộc), địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, xa trung tâm thủ đô đất nước, Lai Châu gặp rất nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính - Vật giá Lai Châu đã nỗ lực không ngừng để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo giữ vững ổn định an ninh quốc phòng.

Ổn định thu chi ngân sách

Xuất phát từ thực trạng kinh tế của tỉnh trong những năm qua, ngành Tài chính Lai Châu đã làm tốt công tác tổ chức điều hành ngân sách địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý ngân sách nhà nước theo luật định, tăng cường trách nhiệm của chính quyền các cấp, các đơn vị, các doanh nghiệp trong việc thu ngân sách địa phương. Ngoài ra, hàng năm, ngành phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách địa phương theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; tích cực phối hợp với các cơ quan thuế, hải quan, chính quyền các cấp và các ngành, đoàn thể thuộc tỉnh để tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khai thác nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, đảm bảo thu đúng, thu đủ, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đồng thời, Sở đặc biệt tăng cường quản lý chống thất thoát nguồn thu, chống buôn lậu và gian lận thương mại. Với việc phát huy nội lực từ kinh tế địa phương, ngành Tài chính - Vật giá Lai Châu có trách nhiệm tham mưu giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh huy động các nguồn vốn cho ngân sách địa phương.

Bên cạnh nguồn vốn trợ giúp của Trung ương, với những nỗ lực của ngành Tài chính Lai Châu, công tác ổn định thu chi ngân sách trên địa bàn đã có nhiều chuyển biến tích cực, thực sự trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Năm 2002, tổng thu ngân sách địa phương đạt 106% so với dự toán và tăng 8% so với năm 2001. Trong đó, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 128% so với dự toán và tăng 17% so với năm 2001; tổng chi ngân sách địa phương đạt 121% so với dự toán và tăng 7% so với năm 2001; chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 131% so với dự toán và tăng 31% so với năm 2001.

Nâng cao hiệu quả vốn đầu tư

Việc ổn định thu chi ngân sách địa phương đã tạo tiền đề thúc đẩy các ngành, các cấp, các đơn vị ở địa phương tăng cường trách nhiệm trong công tác tổ chức thu ngân sách và thực hiện nhiệm vụ chi theo quy định. Bên

cạnh đó, ngành còn phân bổ và thực hiện chi ngân sách địa phương theo hướng tiết kiệm và giảm chi hành chính; dành nguồn vốn cho đầu tư phát triển và các hoạt động sự nghiệp; thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo thông qua đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp, khai hoang, khoanh nuôi bảo vệ rừng; đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm nghiệp; trợ cước vận tải để thu mua sản phẩm cho người sản xuất, từ đó thúc đẩy sản xuất phát triển. Ngoài ra, ngành cũng thực hiện tốt công tác quản lý các nguồn vốn mục tiêu chương trình quốc gia, sử dụng vốn đúng mục đích, mang lại hiệu quả thiết thực.

Đặc biệt, trong những năm gần đây, tỉnh Lai Châu có chủ trương chuyển dịch cơ cấu đầu tư, tập trung vốn cho các vùng kinh tế trọng điểm; đẩy nhanh phát triển thương mại - du lịch, công nghiệp, các dự án phục vụ trực tiếp sản xuất, những dự án có mức vốn không cao nhưng sớm phát huy được hiệu quả. Các nguồn vốn được tập trung đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, các dự án quan trọng, kết cấu hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo quy hoạch; đồng thời dành tỷ lệ thích hợp xây dựng các công trình phúc lợi công cộng như: bệnh viện tỉnh, kết cấu hạ tầng của hai huyện mới tách là Phong Thổ và Mường Nhé, tập trung đẩy nhanh tốc độ các công trình phục vụ kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Thông qua đó, ngành Tài chính Lai Châu đã có những tác động tích cực đối với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thứ nhất, đã thúc đẩy nền kinh tế phát triển, thực hiện tốt công tác xoá đói giảm nghèo, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, một số vùng kinh tế trọng điểm đã được hình thành, tạo diện mạo mới cho nền kinh tế tỉnh. Thứ hai, đã nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu được tăng cường, các hoạt động văn hoá - thông tin phát triển theo chiều hướng tích cực.

Nhìn lại 50 năm qua, có thể thấy, kinh tế - xã hội Lai Châu đã có bước phát triển đáng mừng. Từ con số không, đến năm 2002, Lai Châu đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội: GDP tăng 7,2%/năm; tổng sản lượng lương thực đạt 196.754 tấn, tăng 5,2% so với năm 2001; giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 190 tỷ đồng; giá trị sản xuất hàng xuất khẩu trên địa bàn đạt 15 triệu USD; kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư xây dựng, hiện nay toàn tỉnh có 140/156 xã đã có đường ôtô đến trung tâm xã, 66/156 xã đã có điện thắp sáng, 82/156 xã có điện thoại, 89% số hộ được phủ sóng phát thanh, 72% số hộ được phủ sóng truyền hình, 100% số xã có trạm y tế và 100% số xã được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học. Tất cả những thành tựu mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Lai Châu đạt được có một phần đóng góp không nhỏ của ngành Tài chính Lai Châu.

Định hướng trong những năm tới

Để thực sự phát huy vai trò động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, trong những năm tới, ngành Tài chính Lai Châu cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa trong công tác quản lý ngân sách. Theo đó, ngành sẽ đảm bảo thực hiện chi ngân sách theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đáp ứng yêu cầu tăng nhanh nguồn vốn đầu tư, hướng vào các mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong các ngành, các vùng kinh tế; đầu tư cho kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, phát triển các lĩnh vực văn hoá, hỗ trợ đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn,... Đồng thời, hướng vào mục tiêu tạo khả năng chuyển dịch nhanh chóng cơ cấu kinh tế. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách theo một cơ cấu thích hợp, có chính sách khuyến khích thu hút các nguồn vốn khác cùng đầu tư chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn vốn viện trợ, vốn ODA, vốn JBIC, vốn ADB,... nhằm đáp ứng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Luôn lấy phương châm "Thu, chi ngân sách phải thật sự là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương" làm kim

chỉ nam trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính; thực hiện quản lý chặt chẽ, thanh toán thuận lợi các nguồn vốn chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình 186, 187, chương trình 135, chương trình 500 bản, chương trình khai hoang,... và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chống thất thoát, lãng phí mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giá cả trên địa bàn. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm túc Pháp lệnh Giá, đảm bảo bình ổn giá cả thị trường và chống thất thoát ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng làm tốt nhiệm vụ tham mưu để Uỷ ban nhân dân tỉnh tiến hành việc sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

- Khẩn trương tổ chức tốt việc thẩm định đền bù giải toả để bàn giao mặt bằng kịp thời cho các dự án đã được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đặc biệt là các công trình kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Tích cực đôn đốc các chủ dự án thực hiện việc quyết toán vốn đầu tư công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng tinh thần chỉ thị số 11/CP-TTg ngày 15-5-2001 Thủ tướng Chính phủ xử lý quyết toán Quyết định 1218/2001/QĐ-TTg ngày 19-12-2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhìn chung, trong những năm qua, với sự nỗ lực của Sở Tài chính - Vật giá Lai Châu, hoạt động tài chính trên địa bàn tỉnh không những đã đáp ứng tốt yêu cầu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội mà còn góp phần nâng cao đời sống vật chất - tinh thần của nhân dân các dân tộc Lai Châu, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; giữ vững ổn định tình hình chính trị, an ninh - quốc phòng trên địa bàn và chủ quyền biên giới quốc gia.

LAI CHAU FINANCE AND PRICING DEPARTMENT
STRIVE FOR SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT

TRAN VAN PHU
Director of Lai Chau Finance - Pricing Department

Locating a mountainous province of Lai Chau with low starting point of economy, there are difficulties in balancing revenue and expenditure because of poor income sources and increasing demands for investment. Therefore, the province is only capable of selecting and giving priorities to key programmes that keep vital roles in socio-economic development to invest.

Compared to other provinces, Lai Chau has the longest border line, large topography and scared population (on average 36 people per km^2, somewhere there are only nine people per km^2), 21 ethnic minority groups. Topography and transport here are full of obstacles and far from the capital of Hanoi. The province has many difficulties in socio-economic development. In such a context, Lai Chau Finance and Pricing Department, together with the Party, authority and the people in the locality, has always made great efforts to accomplish targets of socio-economic development and stability of national security and defense.

Balancing State budget income and expenditure

Acting upon the economic situation in the province, the finance sector of Lai Chau over the past years has good commands of managing the local budget in accordance with demands of State budget regulations and enhanced the responsibility of authorities at all lev-

els, units, branches and businesses in budget collection. Upon a decision issued by the provincial People's Council, the department has tried to exceed the estimate of local budget income. In addition, the department often takes initiative of cooperating with offices of customs, taxation, authorities at all levels and other institutions to consult the People's Council in monitoring the exploitation of State budget income sources for further socio-economic development in the region in accordance with regulations of due collection. Particularly, the department concentrates on preventing loss of budget income, smuggling and trade fraud. Through the exploitation of internal force, the finance and pricing unit is responsible to consult the provincial People's Committee to mobilise income sources for the local budget.

Parallel with the assistant capital from the Central and efforts of the provincial finance branch, the budget income and expenditure in the locality has made positive changes and become a momentum for boosting up the provincial socio-economic development. In 2002, the total local budget income reached 106% compared to estimate, increasing 8% from 2001. Of which local income achived 128% as plannd, 17% over the previous year; the total budget expenditure reached 121% compared to estimate, increasing 7% in comparison with 2001, of which expenditure for basic construction investment reached 131% comparing with estimate and increased 31% over 2001.

Enhancing economical efficiency of investment capital

Good command of local budget income and expenditure has helped units, authorities and units in the locality to raise their responsibilities in collecting and expending budget properly. Not only that, the department also distributes and expends budget sources economically in tend of reducing administrative expendings so that a major proportion of the local budget is used for development investment, hunger elimination and poverty alleviation. Therefore, most of the local budget has been concentrated on development investment in agriculture, forestry, reclaiming, forestry protection, science and technology application for agriculture and forestry production, and transport subsidy for product consumption in the region. In addition, the department has well controlled capital sources of national target programmes and ensured the economical use of those capitals.

Lai Chau in recent years has concentrated capitals to invest in key economic zones, boosted up the growth rate of trade, tourism, and industry as well as projects directly serving production and projects that do not require much capital but quickly make profit. Most of capital sources shall be focused on production and important projects, infrastructure constructions in planned incentive agriculture production area. A part from that, the province is to give a due proportion of investment capital sources for developing public constructions such as provincial hospital, basic infrastructure construction works for two newly established districts of Phong Tho and Muong Nhe. And Lai Chau is to gear up the construction of monuments to 50 years of Dien Bien Phu historic victory.

Depending on such policy, Lai Chau Finance and Pricing Department has made considerable contributions to all local targets of socio-economic development. Firstly, the economy has been promoted to develop, the hunger elimination and poverty alleviation task has been well performed, economic structure has been positively changing step by step, some key economic zones have been merged that have created more opportunities for developing the provincial economy. Secondly, the education and training quality of the province has been raised, the pre-health care services have been concentrated, and information and culture activities have been accelerated.

Reviewing the past 50 years, we can easily see laudable socio-economic development of Lai

Chau. The province attained vital achievements in every aspects of its socio-economic life by 2002: GDP growth rate reached 7.2%; gross food productivity reached 196,754 tonnes, an increase of 5.2% over 2001; the total value of industrial production reached over VND 190 billions; the total value of export products reached USD 15 millions; the infrastructure construction works have been step by step gradually invested. So far, automobiles can travel to the centre of 140 out of 156 communes, 66 out of 156 communes have electricity grid network, 82 out of 156 communes have telephone, 89% and 72% of households are covered by radio and television respectively, 100% of communes have health care centre and 100% of communes have fulfilled universal primary education. The finance branch has made considerable contribution towards all such achievements of the Party, authority and people of Lai Chau.

Orientations for the years to come

During upcoming years, the department shall have to make more efforts to ensure the good performance of budget management duties in order to develop its role in boosting up the socio-economic development. On one hand, the department shall expend the local budget in accordance with estimate proved by the People's Council to meet the increasing demands for investment capitals and economic restructure in the locality. On the other hand, it shall invest more in infrastructure, develop the manpower, apply advances of science and technology, develop education and training, culture, invest in remote, isolated and extremely poor areas, etc. Of which the target of quickly restructuring the provincial economy shall be concentrated. Capitals from budget shall be economically used and policies for attracting other capitals for economic restructuring and improving the management's efficiency shall be issued. Assistant capitals such as ODA, JBIC, ADB, etc in order to fulfil targets of socio-economic development, national security and defense in the locality.

Acting upon its slogan "budget income and expenditure must be momentum for boosting up socio-economic development in the locality", the department always strives for economical use of financial resources, strict control, conveniently balancing capitals of national target programmes such as 186, 187, 135 and programme of 500 villages, virgin soil reclaiming programme, etc. On the other hand, the department shall strengthen control and monitoring to prevent losses, waste of every capital sources from the State budget.

The department shall further the State management on prices of goods in the locality, monitor all of state agencies and units to thoroughly obey the Price Ordinance to stabilise the price and prevent losses from State budget expenditure.

Cooperate with concerning bodies to consult the People's Committee to restructure, innovate and develop state-run enterprises.

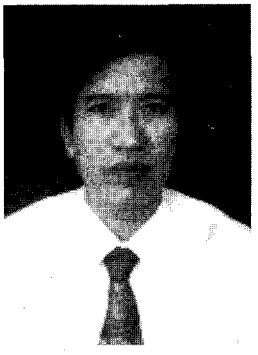
The department shall concentrate on evaluate compensation plans for site clearance serving projects approved by the provincial People's Committee, particularly for construction works of monuments to 50 years of Dien Bien Phu victory.

More than that, the department shall actively speed up project investors to pay the investment capital of constructions which have been put into practice in the spirit of Instruction No.11/CT-TTg dated May 15th 2001 by the Prime Minister on the implementation of Decision No.1218/2001/QD-TTg dated December 19th 2002 by the Prime Minister.

In summary, thanks to efforts of the Lai Chau Finance and Pricing Department, financial activities in the locality over the past several years have not only met the increasing demands of socio-economic development targets but also contributed to improving the living standards of the local people, particularly in mountainous, remote and extremely poor areas; and maintaining stability of security, national defense and sovereignty.

HẢI QUAN LAI CHÂU
VÌ CHỦ QUYỀN KINH TẾ QUỐC GIA

BÙI GIA MÃO
Phó Cục trưởng Cục Hải quan Lai Châu



Ông Bùi Gia Mão - Cục Phó Cục Hải quan Lai Châu

Địa bàn phức tạp, kinh tế khó khăn đã đặt lên vai những cán bộ, công chức ngành Hải quan Lai Châu trọng trách nặng nề, nhưng cũng rất vinh dự: vừa là lực lượng gác cửa bảo vệ quyền lợi kinh tế của Tổ quốc, vừa là động lực thúc đẩy quá trình giao thương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, toàn thể cán bộ công chức trong ngành đã đoàn kết một lòng, khắc phục khó khăn gian khổ, góp phần dựng xây mảnh đất vùng cao biên giới của Tổ quốc ngày càng phát triển.

Nằm ở vùng Tây Bắc Tổ quốc, liền kề với 2 nước láng giềng Lào và Trung Quốc, Lai Châu có ưu thế lớn để phát triển giao lưu kinh tế thương mại, dịch vụ và du lịch. Tình hữu nghị đặc biệt giữa nhân dân các dân tộc Việt Nam với hai nước láng giềng nói chung và nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu với các tỉnh nước bạn nói riêng đã gắn bó lâu đời và luôn có mối quan hệ giúp đỡ nhau về nhiều mặt. Sự phát triển về quan hệ hợp tác và giao lưu kinh tế ngày càng được mở rộng đã đòi hỏi lực lượng Hải quan cũng phải phát triển nhanh cả về số lượng và trình độ nghiệp nghiệp vụ, nhằm đáp ứng những yêu cầu của công cuộc đổi mới của đất nước, công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để xứng đáng là lực lượng "gác cửa" kinh tế của Tổ quốc

Trước công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước, của tỉnh và xu thế mở rộng quan hệ hợp tác, đa phương hoá - đa dạng hoá trên cơ sở hai bên cùng có lợi, ngành Hải quan Lai Châu cần có sự đổi mới toàn diện. Chính vì vậy, ngày 19-5-1989, Tổng cục Hải quan đã ban hành Quyết định 130/TCHQ-TCCB về việc thành lập Cục Hải quan Lai Châu. Đến ngày 17-11-1989, Cục Hải quan Lai Châu ra đời và chính thức đi vào hoạt động.

Thời điểm ngành Hải quan Lai Châu bắt đầu thực thi nhiệm vụ cũng là lúc đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Sự chuyển đổi nền kinh tế đã tạo luồng "gió mới" trong phát triển kinh tế, song cũng kéo theo những nhân tố làm xáo trộn thị trường trong nước và gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước. Việc quản lý, ngăn chặn, xử lý hàng lậu, tình trạng gian lận thương mại luôn là vấn đề nóng bỏng được đặt ra cho các cơ quan chức năng, đặc biệt đối với ngành Hải quan Lai Châu. Để xứng đáng là lực lượng "gác cửa" kinh tế của Tổ quốc, bảo vệ tốt quyền lợi kinh tế của quốc gia, việc xây dựng lực lượng trong sạch vững mạnh cả về đạo đức nghề nghiệp, lẫn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ là nhiệm vụ cấp thiết.

Nhận rõ vai trò và trọng trách của mình, Cục Hải quan Lai Châu luôn coi trọng công tác bồi dưỡng, giáo dục chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, công chức hải quan. Mặt khác, Cục Hải quan Lai Châu cũng thường xuyên giáo dục truyền thống cách mạng,

nhằm nâng cao đạo đức và danh dự, trách nhiệm nghề nghiệp cho cán bộ, công chức. Ngoài thế mạnh là nhân cách, đạo đức, hầu hết cán bộ Hải quan Lai Châu đều được đào tạo ở các trường đại học luật, tài chính, ngoại thương, thương mại. Đến nay, 65% cán bộ công chức có trình độ đại học, cao đẳng. Đặc biệt, phần lớn trong số họ đều tích cực học hỏi, tích cực rèn luyện, có tinh thần vượt khó vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao và trưởng thành về mọi mặt.

Do đặc thù là một địa bàn nóng bỏng về buôn bán và vận chuyển hàng quốc cấm, nhất là các chất ma tuý từ Lào vào nước ta, trong nhiều năm liền, để hạn chế tối đa buôn lậu hàng cấm qua biên giới, Cục Hải quan Lai Châu đã làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là công tác phòng chống tội phạm về ma tuý đến cán bộ công chức và nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Từng bước xây dựng củng cố lực lượng phòng chống buôn lậu, tăng cường lực lượng kiểm tra, kiểm soát trên địa bàn do Cục Hải quan Lai Châu phụ trách; phối kết hợp chặt chẽ các lực lượng trong và ngoài ngành để đấu tranh có hiệu quả. Nét nổi bật nhất trong công tác phòng chống buôn lậu của Cục Hải quan Lai Châu trong những năm qua là xây dựng được lực lượng phòng chống ma tuý có tinh thần và trách nhiệm cao. Hàng tháng, quý, năm, đơn vị đều xây dựng kế hoạch, phương án đấu tranh cho toàn lực lượng.

Với kế hoạch chặt chẽ, chi tiết, Hải quan Lai Châu đã phần nào hạn chế tình trạng buôn bán và vận chuyển hàng quốc cấm trên địa bàn tỉnh. Nếu như năm 1999, Hải quan Lai Châu phát hiện và lập biên bản 28 vụ buôn lậu và vi phạm Luật Hải quan, thu và xử phạt vi phạm về hải quan 11,2 triệu đồng thì đến năm 2002 số vụ vi phạm giảm xuống còn 25 vụ, xử phạt vi phạm là 4,4 triệu đồng.

Tạo động lực mới trong quá trình phát triển kinh tế

Mặc dù, Lai Châu có đường biên giới dài nhất cả nước, có hai cửa khẩu với Lào và Trung quốc, nhưng do kết cấu hạ tầng chưa phát triển nên phần nào đã hạn chế sự phát triển kinh tế của tỉnh, đặc biệt là trong giao thương đối với các nước bạn. Những năm trước đây, hoạt động thương mại tại đây phát triển thấp, lượng hàng hoá xuất nhập khẩu chỉ đạt con số rất khiêm tốn. Năm 1999, tổng giá trị hàng hoá xuất nhập khẩu chỉ đạt 13,15 tỷ đồng, trong đó giá trị xuất khẩu đạt 7,1 tỷ đồng; 25,179 lượt hành khách xuất nhập cảnh; 2.375 lượt phương tiện xuất nhập cảnh. Nhưng kể từ khi Thủ tướng Chính phủ cho áp dụng khu kinh tế cửa khẩu đối với hai cửa khẩu Tây Trang và Ma Lù Thàng theo Quyết định số 187/2001/QĐ-TTg ngày 07-12-2001 và Luật hải quan (chính thức có hiệu lực ngày 01-01-2002) đã tạo hành lang pháp lý, thúc đẩy sự phát triển kinh tế cho các doanh nghiệp, tạo ra sự thông thương sôi động ở hai cửa khẩu của tỉnh. Mặt khác, hải quan Lai Châu đã chủ động tuyên truyền rộng rãi Luật Hải quan cho các doanh nghiệp trong tỉnh và tỉnh bạn nhằm nắm bắt để thực hiện đúng luật, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, tiến hành cải cách hành chính trong mọi lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực hải quan, thực hiện quy chế dân chủ trong thủ tục hải quan như niêm yết các thủ tục hải quan tại cửa khẩu để mọi thành phần kinh tế được biết. Bên cạnh đó, cục đã phối kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong và ngoài ngành để tạo thành hành lang thông thoáng thu hút các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia xuất nhập khẩu. Ngoài ra, Cục Hải quan Lai Châu còn tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành những chính sách dựa trên cơ sở các chính sách của Nhà nước, của ngành sao cho phù hợp với đặc thù của tỉnh xa xôi - hẻo lánh - giao thông đi lại khó khăn để thu hút các doanh nghiệp đến với Lai Châu, xây dựng - đầu tư trên mảnh đất Lai Châu nói chung và khu kinh tế cửa khẩu nói riêng, góp phần xây dựng Lai Châu ngày càng phát triển kinh tế - xã hội.

Với những cố gắng nỗ lực, hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh đã có bước khởi sắc đáng mừng. Đến nay, trên 50 doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh với đủ các loại hình xuất nhập khẩu mậu dịch, tạm nhập - tái xuất, quá cảnh, mượn

đường, liên doanh liên kết,... đã mang lại kết quả đáng mừng. Nếu như năm 2002 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh đạt trị giá 294.282,3 triệu đồng, thu thuế xuất nhập khẩu đạt 1.453,3 triệu đồng thì chỉ 6 tháng đầu năm 2003 tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu đã đạt 36,482 triệu USD, thu thuế xuất nhập khẩu đạt 1,5 triệu đồng.

Những thách thức mới cần sớm được khắc phục

Tuy hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh có bước chuyển biến đáng mừng, nhưng chưa xứng với tiềm năng và lợi thế hiện có. Đặc biệt, trong vài ba năm tới, khi 2 khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh chính thức đi vào hoạt động, Hải quan Lai Châu sẽ phải phấn đấu hơn nữa để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Xác định được trọng trách nặng nề nhưng cũng vinh dự, Hải quan Lai Châu tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho các cán bộ nhân viên trong ngành. Triển khai sâu rộng, kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với từng cán bộ công chức. Bố trí sắp xếp lực lượng cán bộ công chức cho phù hợp với năng lực của mỗi cán bộ công chức. Đào tạo và đào tạo lại số cán bộ yếu kém về năng lực và thiếu các tiêu chuẩn mà pháp lệnh công chức đã quy định, sau khi tiến hành rà soát phân loại cán bộ theo Chỉ thị 05 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Nhân rộng các điển hình tiên tiến và kiên quyết xử lý những hành vi biểu hiện tiêu cực và sai phạm.



Cuộc họp phối hợp công tác chống buôn lậu qua biên giới giữa ngành Hải Quan và Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu

Bên cạnh đó, Hải quan Lai Châu luôn bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng trong từng giai đoạn, phối kết hợp với các lực lượng, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, đoàn kết nội bộ, phát huy sức mạnh tập thể để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm túc Luật hải quan, Luật thuế xuất nhập khẩu, các Nghị định của Chính phủ về thủ tục hải quan và các văn bản khác có liên quan, không để hàng hoá buôn lậu qua địa bàn, tạo sự thông thoáng trong xuất nhập khẩu nhưng đảm bảo đúng pháp luật.

Chỉ đạo chặt chẽ công tác chống buôn lậu, đặc biệt là chống buôn bán và vận chuyển các chất ma tuý qua biên giới. Tăng cường đội ngũ cán bộ công nhân viên cả về số lượng lẫn chất lượng cũng như phương tiện kỹ thuật; có kế hoạch, triển khai cụ thể, xử lý nghiêm minh đúng người đúng tội. Tăng cường công tác thu thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, nộp ngân sách kịp thời, hoàn thành chỉ tiêu pháp lệnh giao hàng năm.

Làm tốt công tác chăm lo đời sống cả về vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ công nhân viên, nhất là những cán bộ công tác ở nơi xa xôi, hẻo lánh, điều kiện công tác có nhiều khó khăn.

Trải qua những năm tháng xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm của các cấp chính quyền, được đồng bào các dân tộc đùm bọc, giúp đỡ, chở che, cán bộ công chức Cục Hải quan Lai Châu đã đoàn kết một lòng khắc phục khó khăn, từng bước trưởng thành, lập được nhiều thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao cho. Phát huy những thành tựu đã đạt được, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của các dân tộc anh em tỉnh Lai Châu, truyền thống 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, lực lượng Hải quan Lai Châu phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc hơn nữa để góp phần vào sự nghiệp phát triển của kinh tế - xã hội của tỉnh.

LAI CHAU CUSTOMS FOR THE NATIONAL ECONOMY AND SOVEREIGNTY

BUI GIA MAO
Deputy Head of Lai Chau Customs Department



Nguyen Duc Kien - Head of Vietnam General Department of Customs - on a visit to Lai Chau Customs Department.

The complex terrain and difficulty-stricken economy has laid a burden on the staffs and officers of Lai Chau customs sector, yet at the same time it brings about pride for them: not only be a guard to protect economic benefit of the Nation but also be a driving-force for trading exchange and making contribution to socio-economic development in the province. In order to successfully complete the task entrusted by the Party, the State and the people, the entire staff in the sector have whole-heartedly unified to overcome difficulties and hardship, contributing to make this border highland area of the Nation more and more prosperous.

Lying in the Northwest of the Nation and sharing borderline with Lao and China- the two neighbouring countries, Lai Chau province has great advantages in developing trade, service and tourism. The friendship between Vietnam's people and the two neighbouring countries' in general and that of Lai Chau's people and the neighbouring provinces' is a long- standing and mutual relation. The foreign co-operation and trading exchanges has increasingly been developed that requires Lai Chau customs to grow in terms of quantity and professional quality meeting the requirements of the country's renovation and socio-economic development in the province.

To deserve to be the "gate-guard" force for the Nation's economy

The entirely complete renovation of the country and the province, and the trend of expanding multi-lateral and diversified co-operation on the base of mutual relation have made Lai Chau Customs sector carry out a complete renovation. Therefore, Vietnam General Department of Customs promulgated the Decision No 130/TCHQ-TCCB dated May 19th 1989 on the establishment of Lai Chau Customs Department. On November 17th 1989, Lai Chau Customs Department was established and officially came into operation.

By the time Lai Chau Customs sector came into operation, the country was transforming to a State-regulated market economy. The economic structure transformation has generated a "new breath" for economic development and at the same time brought along with factors that upset domestic market and caused loss to State budget. Management, prevention and treatment of smuggling goods and trade fraudulence is always a pressing problem set forward for the authorised bodies, especially Lai Chau Customs

sector. In order to deserve to be the "gate-guard" force for the country's economy, and well protecting the country's economic benefit, it is an urgent task to build up an integrity and solid force in terms of career behaviour, professional quality and professional qualification.

Fully recognising its role and important responsibility, Lai Chau Customs Department always pays attention to the work of fostering and training of Marxism and Leninism, Ho Chi Minh's ideology and the Party's guidelines, policies and State's laws to the customs officers. Besides, Lai Chau Customs Department has regularly realised the education on revolutionary tradition for officers to raise their career morality, honour and responsibility. Apart from being well-behaviour and good human dignity, the officers in Lai Chau Customs sector have been trained at the universities such as Law University, Finance University, Foreign Trade University and Commercial University. Presently, 60% of the officers have acquired to college and university level. Especially, the majority of them is active in enquiring, practising and overcoming difficulties to complete the entrusted task and grow in all aspects.

Due to the specific features of a heated area coping with trading and trafficking of national forbidden goods, especially drugs from Laos to Vietnam, in many consecutive years, Lai Chau Customs Department has successfully implemented the propaganda of the Party's policies and State's laws, especially the prevention and control of drug criminal to the officers and local people in order to maximally restrict trading and trafficking of forbidden and smuggle goods through borders. Lai Chau Customs Department has gradually built up and strengthened the prevention and control forces of smuggle trading and trafficking, enhanced the inspecting and monitoring forces and co-operated with other inside and outside-sector forces for effective struggle. The distinguishing features of Lai Chau Customs Department in smuggling prevention and control in the past years is the establishment of highly spiritual and responsible prevention and control force of drug smuggling. The sector has set up plan for the entire force every month, quarter and year.

With close and detail plans, Lai Chau Customs Department has partly restricted the smuggling and trafficking of national forbidden goods in the province. In 1999, Lai Chau Customs sector detected and drew up minutes of 28 cases of smuggling and violation of Customs laws and collected from and treated customs-law violators with a total value of VND 11.2 million. However, in 2002 the violation cases reduced to 25 cases with a violated value of VND 4.4 million.

Generating driving force for socio-economic development

In spite of having the longest borderline in the country with two border-gates to Laos and China, the provincial economy, especially trading exchange with neighbouring countries, has been restricted due to underdeveloped infrastructure. In the previous years, trading activities here were not developed and the volume of export-import commodities was not much worth. In 1999, the total value of export-import commodities was VND 13.15 billion including VND 7.1 billion of export commodities and there were 25,179 man-turns and 2,375 vehicle-turns immigrating through the border-gates. However, the application of border economic zone to the Tay Trang and Ma Lu Thang Border-gates enacted by the Prime Minister under the Decision No 187/QD-TTg dated December 7th 2001 and the Customs Law (officially coming into effect on January 1st 2002) has created a legal framework and promoted economic growth for enterprises and brought about the vibrant trading activities at the two provincial Border-gates. In addition, Lai Chau Customs sector has actively carried out a widespread propaganda of Customs Law to enterprises in the provinces and neighbouring provinces to help them know and do business conforming to the laws. At the same time, the sector has been implemented the administrative reform in all fields, especially customs field and democratic regulations on customs procedures such as posting of customs procedures at the border-gates for the public-

known. The Department has closely co-operated with the inside and outside-sector forces to create an open and favourable environment to attract economic sectors inside and outside the province participating in export-import activity. More over, Lai Chau Customs Department has advised the Provincial People's Committee to promulgate the State and sector's policy-based policies in accordance with the characteristics of a remote-far flung-and inconvenient traffic province that will help to attract more enterprises to build and invest in Lai Chau in general and in the border economic zones in particular, contributing to the increasingly socio-economic development of the province.

Thanks to the effort, the import-export activity has been getting off the ground. So far, over 50 export-import enterprises have performed in the province with various forms of export- import such as trading, temporary import- re-export, transit, by-way export and co-operation... which has brought about remarkable results. In 2002, the total export-import revenue and export-import tax revenue earned VND 294,282.3 million and VND 1,453.3 million respectively. However, in the first half of 2003 the total export-import revenue and export-import tax revenue gained USD 36,428 million and VND 1.5 million respectively.

New challenges should be overcome

Although the export-import activity in the province has gained a remarkable change, it is not deserved to the current potentials and advantages. Especially, in the next few years when the two border economic zones officially come into operation, Lai Chau Customs sector will make further efforts to accomplish the entrusted task. Defining the important yet honourable task, Lai Chau Customs sector goes on enhancing the political and ideological education for the sector's staffs and timely implementing the Party's Directives, Resolutions and the State's Laws to every single staff and civil servant. At the same time, the sector will re-organise its staff in accordance with their capacity. After checking and classifying the staff under the Directive No 05 by the Minister of Finance Ministry, the ill-capacity staff in terms of the norms regulated in the civil servants regulation will be trained and retrained. The typical advanced individuals and units will be multiplied and the negative and fault practices will be strictly treated.

In addition, Lai Chau Customs sector always goes on realising the Party's guidelines and policies in each period, co-operating with other forces, taking advantages of people's support, developing internal solidarity and exploiting the sector's strength to fulfil the entrusted task. The sector will seriously realise the Customs Law, export-import Law, the Governmental Directives on Customs procedures and other relevant written texts and prevent the smuggling in the province and create favourable and legitimate climate for exportation and importation.

The smuggling prevention activity, especially prevention of drug trading and trafficking via borders will be closely guided. The staff in terms of both quantity and quality and technical equipment will be enhanced. The plan will be made and implemented concretely and violation will be seriously and transparently treated. Tax collection with right and sufficient collection, on-schedule budget contribution and annual targets will be promoted.

Care for the staff's spiritual and material life, especially the one in remote, far-flung and difficulty-stricken regions will be further and better implemented.

Over the years of establishment and growth, under the leadership of the Party, the concern of the administration at all levels and thanks to the protection, support of the people, Lai Chau Customs sector's staffs have whole-heartedly overcome difficulties, gradually grown, gained many achievements and excellently completed the task entrusted by the Party and State. Developing its gained achievements and the glorious revolution tradition of the people in Lai Chau and the 50th celebration of Dien Bien Phu Victory, Lai Chau Customs sector is trying to make more excellent achievements contributing to the cause of socio-economic development of the province.

CÔNG TY BẢO HIỂM LAI CHÂU

ĐỒNG HÀNH CÙNG SỰ ĐỔI THAY CỦA VÙNG ĐẤT LỊCH SỬ

Là ngành kinh tế đặc biệt, một loại hình dịch vụ tài chính, ngành Bảo hiểm có nhiệm vụ thiết lập quỹ dự trữ bảo hiểm từ nguồn đóng góp của các tổ chức và cá nhân trong xã hội để giải quyết bồi thường giúp họ nhanh chóng khắc phục rủi ro, ổn định sản xuất và đời sống. Hơn 20 năm qua, Công ty Bảo hiểm Lai Châu luôn phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, trưởng thành cùng với những bước chuyển mình của đời sống kinh tế - xã hội trên mảnh đất lịch sử này.

Do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, năm 1980, hoạt động tài chính của tỉnh Lai Châu đã hình thành tổ bảo hiểm với 3 cán bộ. Đến năm 1983, đơn vị này được chuyển thành phòng bảo hiểm dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Công ty Bảo hiểm Việt Nam và Sở Tài chính Lai Châu. Đến tháng 2-1989, trước nhu cầu bảo hiểm ngày càng lớn của xã hội và sự chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, Bộ Tài chính đã có Quyết định số 27 nâng phòng bảo hiểm thành Công ty Bảo hiểm Lai Châu. Trải qua 20 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty Bảo hiểm Lai Châu đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị, góp phần đắc lực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu.

Công ty Bảo hiểm Lai Châu – địa chỉ tin cậy của các khách hàng



Môi trường kinh doanh nhiều bất lợi

Là tỉnh miền núi biên giới, đất rộng, người thưa, dân cư phân bố không đều, xuất phát điểm rất thấp, chủ yếu dựa vào ngân sách của Trung ương, kinh tế Lai Châu mang nặng tính tự cung, tự cấp, chưa có ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm hàng hoá. Đặc biệt, các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển rất chậm so với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh. Tất cả các yếu tố trên đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty Bảo hiểm Lai Châu. Do trình độ dân trí thấp, công tác truyên truyền vận động người dân tham gia các sản phẩm bảo hiểm gặp nhiều khó khăn, nhất là ở các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa, người dân không mặn mà với công tác bảo hiểm, thậm chí còn tìm cách né tránh cán bộ bảo hiểm.

Lĩnh vực bảo hiểm học sinh được coi là một trong những lĩnh vực tiềm năng của Công ty nhưng gặp cũng không ít khó khăn và trở ngại do tâm lý ngại triển khai thu phí bảo hiểm trong nhà trường. Nguyên nhân chính là do phần lớn học sinh trong tỉnh đều

là con em các dân tộc ít người, đời sống còn nghèo, không đủ khả năng đóng góp các khoản chi phí nhất định đầu năm học huống chi là phí bảo hiểm. Ngoài ra, Công ty còn gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của một số đơn vị kinh doanh bảo hiểm khác.

Sự lớn mạnh của Công ty - sự khởi sắc của xã hội

Trước những thách thức ấy, lãnh đạo Công ty xác định: muốn đứng vững và phát triển toàn diện, trước mắt cần phải hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên. Từ tổ bảo hiểm với 3 cán bộ làm công tác bảo hiểm ban đầu, đến nay, Bảo hiểm Lai Châu đã trở thành công ty bảo hiểm loại 3 trực thuộc Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam với đội ngũ cán bộ quản lý trẻ gồm 21 người, trong đó 70% có trình độ đại học, 30% có trình độ trung học, cùng đội ngũ cán bộ nhân viên và lực lượng đại lý tư vấn bán bảo hiểm gồm 169 người đủ năng lực, trình độ chuyên môn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Đồng thời, Công ty đã thực thi hàng loạt chính sách, biện pháp như: nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng cả trong khâu khai thác và bồi thường, mở rộng các loại hình bảo hiểm (bảo hiểm học đường, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm,...) và thị trường bảo hiểm (12/12 huyện). Trong đó, Công ty đã tập trung vào các nghiệp vụ truyền thống, đa dạng hoá hình thức khai thác, các kênh phân phối sản phẩm, nhất là hình thức bán lẻ thông qua hệ thống đại lý bảo hiểm phi nhân thọ.

Nhờ vậy, cùng với sự quan tâm, giúp đỡ của Đảng bộ, Uỷ ban nhân dân tỉnh và sự hỗ trợ của Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam, Công ty Bảo hiểm Lai Châu luôn đạt tốc độ tăng trưởng cao và hoàn thành tốt các kế hoạch đề ra. Nếu như năm 2001, doanh thu đạt 4,95 tỷ đồng thì đến năm 2002 đã tăng lên 5,44 tỷ đồng, tăng 18,5%. Riêng 6 tháng đầu năm 2003, doanh thu đạt 4,2 tỷ đồng, tăng 70% so với cùng kỳ năm trước. Cùng với tăng trưởng doanh thu, Công ty cũng đã làm tốt nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách Nhà nước. Năm 2002, nộp ngân sách của Công ty đạt 329,472 triệu đồng, tăng 63,4% so với năm 2001, riêng 6 tháng đầu năm 2003 đạt 304,048 triệu đồng.

Bên cạnh những thành tích trong hoạt động kinh doanh, thời gian qua, Công ty Bảo hiểm Lai Châu còn tích cực tham gia các công tác xã hội như: phối hợp với các ngành hữu quan tiến hành trao 100 suất học bổng với số tiền 20 triệu đồng cho trẻ em nghèo vượt khó, tài trợ cho trại trẻ mồ côi huyện Tuần Giáo, tài trợ điểm vui chơi giải trí cho trẻ em huyện Tủa Chùa với số tiền 20 triệu đồng. Với tinh thần "Uống nước nhớ nguồn", Công ty đã ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa 5 triệu đồng.

Tiến tới kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và 55 năm ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Lai Châu, thực hiện chủ trương của Chính phủ nhằm kiên cố hoá các trường học trong tỉnh, Công ty đã tham gia mua công trái với tổng số tiền 300 triệu đồng và tranh thủ nguồn vốn của Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam đầu tư xây dựng kiên cố hoá hai trường học tại hai huyện Phong Thổ và Tam Đường với tổng kinh phí đầu tư xây dựng 500 triệu đồng.

Hơn 20 năm qua, cùng với sự phát triển của nền kinh tế đất nước nói chung và Lai Châu nói riêng, Công ty Bảo hiểm Lai Châu đã trưởng thành và phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Phát huy sức mạnh tổng hợp, tập thể cán bộ nhân viên Công ty đang nỗ lực phấn đấu không ngừng để đạt được những thành tích cao hơn nữa, thiết thực chào mừng lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, góp phần đắc lực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

LAI CHAU INSURANCE COMPANY
FELLOW WITH WITH CHANGES OF THE HISTORIC LAND

As a special economy and a financial service pattern, the insurance charges in establishing insurance funds from contributions of social institutions and individuals for surmounting difficulties and hardships or ensuring production once unexpected risks happen. The Lai Chau Insurance Company, over the past 20, has always managed to fulfil all of its assigned tasks and grown up step by step with the socio-economic life of this historic land of Lai Chau.

Meeting demands of socio-economic development in the locality, an insurance group of Lai Chau was established in 1980 with three cadres. This group became an insurance office under Vietnam Insurance Company and Lai Chau Finance Department. And by February 1989, in the context of demands for insurance in the society was sharply increasing and the ongoing restructure of the economic management regime, the insurance office was re-organised into Lai Chau Insurance Company under Decision No. 27 by the Ministry of Finance. Over 20 years of development, the company has successfully played its political duties and made considerable contributions to socio-economic development of this province.

Disadvantageous business environment

As a mountainous border province with large topography, scared population, low economic starting point, and local expenditures mostly depend on subsidies from the Central, the economy of Lai Chau is mainly self-sufficient one with neither spearhead industry nor key product. More than that, industries, small-scale industries, trade and services have developed every slowly in comparison with potentials of the province. Those features have negatively impacted on the business of Lai Chau Insurance Company. Because of poor intellectual knowledge of the local people, particularly in remote, isolated and highland areas, the people are not really interested in insurance services and they even avoid of meeting insurance staff.

Furthermore, the school insurance is regarded as a potential of the company. However, it has faced many difficulties in collecting insurance fees due to scruple to applying school insurance. The major reason is that all most of pupils are children of ethnic minority groups, whose parents are poor and not affordable for all school fees at the beginning of each school year, much less insurance charge. In addition, the company has to counter with heated competition from other insurance businesses in the locality.

Company's growth - society's development

Facing such challenges, the company's management board has defined that "the organ of the company must be con-

solidated in terms of both quantity and quality of its employees if it wants to exist". Consequently, from being an insurance group with three people, the company has become a third grade insurance company under Vietnam Insurance Corporation. Its current staff includes 21 managers, of whom 70% are university graduates and 30% are high school graduates, and 169 agents who have sufficient knowledge and working skills to accomplish all assigned tasks.

On the other hand, the company has applied series of policies and measures such as improving the quality of client services in terms of both exploitation and compensation, diversifying services (school insurance, asset insurance, responsibility insurance, etc.) and markets at all 12 districts in the region. Of which the company has concentrated on tradition services, diversified exploitation models as supply channels, particularly the retails system of of non-life insurance agents.

Along with due assistance of the Party, People's Committee of the province as well as Vietnam Insurance Corporation, Lai Chau Insurance Company always gets high growth rate and fulfils all of its annual schedules. Its revenue increased up to VND 5.44 billions by 2002, an increase of 18.5% over VND 4.95 billions of 2001. At the first six month of 2003, the revenue jumped up to VND 4.2 billions, increasing 70% over the same period of last year. The company has also actively contributed to the State budget; its contribution to the State budget reached VND 329.472 millions in 2002, an increase of 63.4% over 2001; and reached VND 304.048 millions in the first six month of 2003.

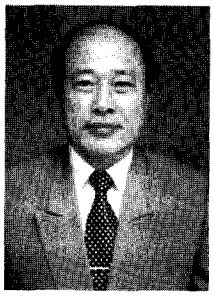
Parallel with its business, the company has actively engaged in social activities. For example, it has granted 100 scholarships valued at VND 20 millions to children of poor families but strive to overcome difficulties and hardships, and aided VND 20 millions to the construction of an orphans' camp in Tuan Giao district and a playground for children in Tua Chua district. More than that, in the spirit of "when drinking water, think of its source", the company has contributed VND 5 millions to the fund for repayment.

Forward to commemorate 50 years of Dien Bien Phu historic victory, and 55 years of Lai Chau Party Committee's establishment, and support the Government's policy on consolidating schools in the locality, the company has bought VND 300 millions of education bonds. Not only that, the company has made most of the capital of Vietnam Insurance Corporation to invest VND 500 millions in consolidating two schools in two districts of Phong Tho and Tam Duong.

Along with the development of the country in general and of Lai Chau in particular, the company has grown up in every aspect over the past 20 years. Making most of combined force, all employees of the company is persistently striving to attain greater successes to commemorate 50 years of Dien Bien Phu historic victory, and make more considerable contributions towards the socio-economic development of Lai Chau.

SỞ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG LAI CHÂU KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRONG ĐỜI SỐNG KINH TẾ - XÃ HỘI

ĐẶNG VĂN KHÁN
Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lai Châu



Ông Đăng Văn Khán - Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Lai Châu

Các đề tài nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ của những cán bộ làm công tác khoa học trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã góp phần làm thay đổi sâu sắc diện mạo đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh. Có thể nói, cùng với các ban, ngành hữu quan khác, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lai Châu luôn là lực lượng xung kích, tạo đà đưa nền kinh tế - xã hội tỉnh phát triển lên tầm cao mới.

Đối với một tỉnh miền núi điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn như Lai Châu, việc đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào đời sống là vô cùng cần thiết. Nhận thức rõ điều đó, trong những năm qua, những người làm công tác khoa học trên địa bàn tỉnh đã không ngừng học hỏi, nghiên cứu nhiều đề tài, triển khai thực hiện dự án, góp phần không nhỏ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, xóa đói giảm nghèo.

Trưởng thành cùng năm tháng

Hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành, với nhiều lần thay đổi cả về tổ chức lẫn tên gọi, ngày 16-7-1994, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lai Châu chính thức được thành lập, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới. Từ đó đến nay, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lai Châu đã trưởng thành về mọi mặt, đáp ứng nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác khoa học - kỹ thuật mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Lai Châu giao phó.

Hiện nay, Sở có 5 phòng chuyên môn và 1 đơn vị trực thuộc là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường - Chất lượng. Số cán bộ làm công tác quản lý được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Hàng năm, Sở đã tạo điều kiện cho tất cả cán bộ tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn ngắn và dài ngày thông qua các loại hình đào tạo chính quy tập trung, chuyên tu, tại chức, dạy nghề,... và đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm các tỉnh bạn. Do đó, trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ sở ngày càng được nâng lên. Số cán bộ có trình độ đại học hiện chiếm 7,48%. Bên cạnh đó, Sở đặc biệt chú trọng công tác đầu tư đổi mới trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn như: kiểm định, kiểm nghiệm trong đo lường và kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hoá, các thiết bị đo về môi trường, hệ thống máy tính được kết mạng nội bộ và kết nối Internet.

Cùng với sự trưởng thành của Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường, đội ngũ cán bộ làm công tác khoa học cũng không ngừng được củng cố về số lượng. Tính đến ngày 31-12-2001, toàn tỉnh có 12.495 cán bộ công chức nhà nước làm công tác khoa học, trong đó 35 người có trình độ trên đại học, 2.111 người có trình độ đại học, bình quân 38 cán bộ đại học/vạn dân.

Góp phần tạo diện mạo mới cho địa phương

Sự trưởng thành của Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lai Châu nói chung và những người làm công tác khoa học nói riêng có ý nghĩa không nhỏ đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Điều đó được khẳng định thông qua hiệu quả của các đề tài, dự án được ứng dụng rộng rãi vào đời sống. Đặc biệt, trong 5 năm trở lại đây, hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh đã có sự phát triển về chiều sâu theo hướng tập trung đầu tư cho các đề tài, dự án lớn có ý nghĩa thiết thực đối với đời sống kinh tế - xã hội, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế của địa phương. Trong thời kỳ này, 29 dự án mục tiêu, 12 đề tài nghiên cứu phát triển, hỗ trợ ứng dụng 13 tiến bộ kỹ thuật được triển khai. Các dự án mục tiêu, dự án hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật đã được tổ chức triển khai với quy mô lớn, tập trung nhằm hình thành mô hình sản xuất cho năng suất và hiệu quả cao, tạo ra khối lượng sản phẩm lớn cho xã hội, đồng thời thông qua đó, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ sản xuất cho người lao động.

Trong đó, thành tựu nổi bật nhất của Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lai Châu đạt được là trong lĩnh vực nông nghiệp. Để nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp, nhiều năm qua, Sở đã triển khai thực hiện nhiều đề tài, dự án chuyển giao công nghệ, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, khảo nghiệm các giống mới về cây trồng, vật nuôi cho phù hợp với đặc thù của từng địa phương, tạo sự chuyển dịch mạnh trong sản xuất nông nghiệp.

Những thành tựu khoa học kỹ thuật được ứng dụng vào sản xuất đã góp phần tăng sản lượng lương thực trong toàn tỉnh. Trong đó, sản lượng lương thực năm 2001 đạt 184,94 nghìn tấn, tăng 28,2 nghìn tấn so với năm 1995; giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp tăng bình quân 5,4%/năm. Nhờ đảm bảo lương thực ổn định, nhiều huyện, thị xã và nhiều vùng đã chuyển sang trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi, làm trang trại, phát triển ngành nghề và làm dịch vụ, từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Khoa học - công nghệ không chỉ tạo nên sức sống mới trong nông nghiệp mà còn tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong các ngành kinh tế khác, điển hình như ngành công nghiệp. Nhiều công nghệ hiện đại được áp dụng như sản xuất thuốc viên, in điện tử, xây dựng nhà máy lọc nước sạch, nhà máy chế biến chè đen, chế biến



Bộ trưởng Bộ Khoa học – Công nghệ Chu Tấn Nhạ thăm và làm việc tại Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lai Châu

Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lai Châu đã tuyển chọn và đưa vào sản xuất tập đoàn giống mới có năng suất, chất lượng tốt như: giống lúa nước IR64, CR203, tạp giao 1, tạp giao 4, giống lúa chịu hạn (CH2, CH185)...; giống ngô F1-LVN10; đậu tương DT84, D42; giống nấm; tập đoàn cây ăn quả, tập đoàn cây công nghiệp và các giống vật nuôi như: bò lai sind, lợn hướng nạc, gà siêu trứng, tam hoàng, cá chép lai 3 dòng, rô phi đơn tính, tôm càng xanh,...

Các dự án xây dựng mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thâm canh tăng năng suất đạt kết quả tốt, được áp dụng rộng rãi ở cánh đồng Ba Quài, Chiềng Sinh, Mường Ảng huyện Tuần Giáo; Bình Lư huyện Phong Thổ; Mường Báng huyện Tủa Chùa; thị trấn Sìn Hồ; Mường Mươn huyện Mường Lay. Năng suất lúa ở các vùng dự án đã đạt bình quân 50 - 60 tạ/ha/vụ, tăng 20 - 30%, nhiều vùng đạt năng suất 70 - 90 tạ/ha/vụ; hàng trăm ha ngô có năng suất 40 - 50 tạ/ha/vụ, tăng 30 - 40%; gần 1.000 ha đậu tương trồng trên đất 1 vụ ở 5 huyện, thị đạt năng suất bình 15 - 20 tạ/ha, tăng 20 - 50%.

Trong lĩnh vực môi trường, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lai Châu đã tiến hành điều tra, quan trắc, nghiên cứu, đánh giá diễn biến môi trường lũ lụt, động đất,... tập trung bảo vệ, phát triển môi trường bền vững cho một số vùng trọng điểm dân sinh kinh tế, các trung tâm đô thị,... Xây dựng các giải pháp truyền thống, xây dựng và thẩm định báo cáo tác động môi trường đối với các dự án, cơ sở sản xuất theo luật định, tuyên truyền giáo dục, ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ mới và tiến bộ kỹ thuật vào xử lý môi trường.

Trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường - chất lượng cũng đạt nhiều thành tựu. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường - Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lai Châu hàng năm đã tiến hành quản lý tốt chất lượng hàng hoá trên địa bàn tỉnh.

gỗ ở Điện Biên, sấy nông sản bằng máy hồng ngoại, Nhà máy Thuỷ điện Nà Lơi, Nậm Si Lường và hàng nghìn máy phát điện nhỏ ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa.

Sự phát triển của kết cấu hạ tầng trong vài năm gần đây cũng có đóng góp không nhỏ của những thành tựu khoa học và công nghệ. Nhiều công trình xây dựng trọng điểm nhờ ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến như: ứng dụng công nghệ tin học vào thiết kế và lập dự toán, đầu tư thiết bị kỹ thuật kiểm nghiệm chất lượng vật liệu và công trình nên đã giảm thiểu được chi phí, đảm bảo chất lượng và tăng tính thẩm mỹ. Cũng nhờ ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, ngành giao thông tỉnh đã tiến hành thi công cọc móng khoan nhồi kích thước lớn, thay phương pháp bê tông cốt thép bằng bê tông dự ứng lực trong xây dựng nhiều cây cầu trọng điểm như: cầu Phiêng Đanh, cầu dây văng Nậm Thanh, thay ghép mặt cầu bản thép bằng bê tông cốt thép, rải bê tông nhựa nóng mặt đường.

Các đề tài, dự án nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật không chỉ tập trung trong các lĩnh vực kinh tế mà còn trong cả lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn. Trong 5 năm qua, Sở đã có 23 đề tài nghiên cứu thuộc các lĩnh vực: biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; nghiên cứu bản sắc văn hoá các dân tộc (Thái, Mông, Hà Nhì,...); nghiên cứu giáo dục môi trường; nghiên cứu tẩy sán dây bằng y học cổ truyền; đề tài nghiên cứu các hoạt động về tuyên truyền đạo trái phép,... Kết quả nghiên cứu của các đề tài này phục vụ thiết thực cho công tác quản lý và chỉ đạo của các ngành, làm căn cứ khoa học giúp Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng các chủ trương, chính sách của tỉnh.

Ngoài ra, khoa học - công nghệ cũng đã góp phần không nhỏ vào quá trình phát triển của nhiều lĩnh vực như bưu chính - viễn thông bằng việc ứng dụng công nghệ cao xây dựng cấu trúc mạng viễn thông theo đặc thù của tỉnh miền núi; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước; ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật hiện đại nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh,... Nhờ đó, diện mạo thành thị, nông thôn, miền núi của Lai Châu đã có sự thay đổi tích cực trong những năm gần đây.

Từ năm 1999 đến năm 2003, việc tổ chức thực hiện các dự án, đề tài khoa học xã hội nhân văn và khoa học tự nhiên đã tập hợp được 31 đơn vị trong tỉnh và 9 viện khoa học tham gia với hàng trăm cán bộ có trình độ kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ. So với 5 năm trước, tổng số đề tài, dự án mới tăng 40% và tổng số kinh phí đầu tư cho các đề tài dự án tăng 120% (13.396 triệu đồng). Hiệu quả kinh tế - xã hội do khoa học - công nghệ đem lại ngày càng được nâng cao, góp phần khẳng định vị thế của khoa học - công nghệ trong đời sống xã hội.

Vươn lên tầm cao mới

Để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào đời sống kinh tế - xã hội, trong thời gian tới, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lai Châu cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với hoạt động khoa học - công nghệ.

Tạo lập, phát triển thị trường khoa học - công nghệ như tạo lập môi trường kinh tế - xã hội thuận lợi, cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, thúc đẩy ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ và đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao môi trường pháp lý, hệ thống chính sách phù hợp để khuyến khích và thúc đẩy các hoạt động thị trường khoa học - công nghệ.

Nâng cao môi trường pháp lý, hệ thống chính sách phù hợp về sở hữu trí tuệ. Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành khoa học - công nghệ đối với các dự án, đề tài nghiên cứu, công tác đo lường chất lượng môi trường.

Ban hành cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính đối với các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học; tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước cho khoa học - công nghệ ở mức 2% ngân sách chi thường xuyên của tỉnh.

Tập trung phát triển nguồn lực, rà soát, quy hoạch, xây dựng, thực hiện chiến lược đào tạo và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ của tỉnh, của ngành và huyện, thị. Gắn công tác quy hoạch cán bộ với xây dựng đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ khoa học - kỹ thuật để chuẩn hoá và trên chuẩn hoá, từ đó đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường nói chung và những cán bộ làm công tác khoa học nói riêng của Lai Châu đã có những đóng góp to lớn trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn. Với tinh thần vượt khó đi lên, những người làm công tác khoa học của tỉnh vẫn đang ngày đêm hăng say, miệt mài nghiên cứu góp phần dựng xây mảnh đất Lai Châu ngày càng giàu đẹp.

LAI CHAU DEPARTMENT OF SCIENCE, TECHNOLOGY AND ENVIRONMENT

AFFIRM A VITAL ROLE IN SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT

DANG VAN KHAN

Director of Lai Chau Department of Science, Technology and Environment

Subjects of Lai Chau Department of Science, Technology and Environment on been researching and applying scientific and technological advancements for business and production have made significant contributions towards the socio-economic life of the province. Likely to say that the department, together with other branches and agencies, has always been the vanguard in boosting the socio-economic development of Lai Chau.

As a mountainous province with many socio-economic difficulties, the research and application of scientific and technical advances for improving the living standards in Lai Chau are extremely important. Acknowledging their role, the science staff has made a considerable proportion to the socio-economic development in the province. Over the past several years, they have persistently studied lots of subjects and carried out many projects, as especially in sectors of agriculture, forestry and aquaculture as well as poverty reduction.

Growing up through the time

After over 40 years of existence with many changes in terms of both organisation and name, the Department of Science, Technology and Environment Lai Chau was officially established



Dự án thâm canh trồng đậu xen lẫn trồng ngô tại xã Mường Đăng (huyện Tuần Giáo)

on July 16 1994, making a new mile stone for the development progress of this entity. Since then, the department has grown up in terms of all, well performed the State management task on science and techniques assigned by the provincial Party and authorities and the people.

Up to now, the department has five technical divisions and one junior unit - Standards Control and Quality Measure branch. Professionally trained cadres in management positions have basically met all demands of their assigned duties. Every year, the department gives favourable conditions for its cadres and workers to engage in short and long term training courses, intensive and extensive training courses under gathered or non-gathered patterns as well as technical visits to other provinces. Consequently, the professional background and skills of its staff are nonstop improving. University graduates have accounted for 7.48% so far. A part from that, the department has made much of investing in and renewing its facilities such as equipment for measuring and evaluating quality of goods, tools for evaluating the environment, the computer system.

Parallel with the development of Department of Science, Technology and Environment Lai Chau, the scientist group of the province has been growing up day by day. By December 31st 2001, there were 12,495 civil servants engaged in scientific activities, 35 of them are post graduates, 2,111 university graduates, and on average there were 38 university graduates out of every 10,000 people.

Renewing the locality's image

The development of the Department of Science, Technology and Environment Lai Chau in general and the scientist staff in particular has meaningfully contributed to the socio-economic development of this mountainous province. This is identified with many feasible studies and projects that have put in use widely in the province over the past period. Significantly, during the five recent years, activities of science and technology in the locality have focused intensively on bid subjects and projects meaningful to the socio-economic life and the economic restructure in the region. During this

Department of Science, Technology and Environment Lai Chau has selected and then put in use groups of new high-yield seedlings such as paddy rice IR64, CR203, cross breeding No.1 and No.4, dry rice (CH2, CH185), etc; new corns such as F1-LVN10, soybean DT84, D42; mushroom, groups of fruit trees and industrial crops, as well as groups of cattle and poultry like crossbreeding cows, super-meat pigs, super-egg laying hen, China original fowl, crossbreeding carp, unisexual tilapia, and crayfish, etc.The department has well performance of carrying out projects on transferring scientific and technical advances in intensive cultivation to fields of Ba Qaui, Chieng Sinh, Muong Ang in Tuan Giao district, the field of Binh Lu of Phong Tho district, Nuong Bang of Tua Chua district, Sinh Ho town, Muong Muon of Muong Lay district. The paddy yield in areas of those projects has reached 5-6 tonnes/hectares/crop on average, increased by 20-30%,some areas achieved the product of 7-9% tonnes/ha/crop, hundreds of products of maize have been grown with the yeild of 4-5% tonnes/ha/crop, an increase of 30-40%; nearly one 1,000 hectares of soybean in the five districts have the yield of 1.5-2 tonnes/hectare/crop, an increase of 20-50%.

time, 29 target projects and 12 study subjects on application of 13 technical advances have been brought into full play. They have been put into practice on a large scale aiming to high-yield and efficient production patterns for the society as well as improving the working skills of workers.

Achievements in agriculture are the most visible success of the Department of Science, Technology and Environment. Aiming to enhance the efficiency in agriculture production, the department over the past years has carried out many subjects and projects on applying scientific and technical advances in new seedlings and breeding due with conditions in each specific region. This has speeded up the development of the agriculture.

That scientific and technical advances have been applied for agriculture production has increased the gross food productivity of the province. Of which, the gross agriculture production reached 184,940 tonnes in 2001, increasing 28,200 tonnes over 1995; the total value of agriculture and forestry production has increased 5.4% per year on average. Consequently, the food security, to some extend, is ensured now. And therefore, districts, towns have started to plant industrial crops, fruit trees, raise cattle and poultry, establish large scale farms, develop handicrafts as well as engage in the service industry. As a result, the living standard of the local people is gradually improved day after day.

The application of scientific and technical advances has brought not only new vitality for agriculture, but also positive changes to other economic sectors; of which the industry is a typical example. Many modern technologies have been applied such as technologies for tablet production, electronic printing, safe water producing factory, black tea drying plant, timber processing plant of Dien Bien, agriculture-product drying machines with infrared-rays, hydro power plants of Na Loi, Nam Si Luong and thousands of small dynamos in remote areas.

More than that, science and technology have made a considerable contribution towards the development of infrastructure. Construction costs of many key basic constructions in the region has been minimized and their quality has been raised thanks to the application of advanced sciences and technologies such as the application of informatics for designing and cost estimation, and the investment in equipment for evaluating quality of construction materials. In addition, the transport industry of the province has applied the technology of filling drilled log with large diameter in stead of cement logs for key bridges of Phieng Danh, Nam Thanh; replace iron surface of bridges with steel and concrete, stretch out hot asphalt.

Even the application of modern science and technology has occurred in the humanitarian science. Over the past five years, the department has studied 23 subjects on compiling the history of the provincial Party, Police, Command; cultural features of ethnic minority groups of Thai, Mong, Ha



Intensive cultivation of corn VN 10

Nhi, etc., environment education; eliminating flat worm with tradition medical, illegal superstitions, etc. Those studies have served the management of the sector as well as set up scientific basis for developing policies of the provincial Party and People's Committee.

Furthermore, science and technology have speeded up the development of other sectors. For example, the post and telecommunication sector has used high technology in constructing a telecommunication network proper with mountainous features; the informatics in state management, and modern advances of science and technology in

enhancing the efficiency of health care services, etc. As a result, the image of towns and rural areas of Lai Chau has positively changed in recent years.

For environment, the Department of Science, Technology and Environment Lai Chau has investigated, studied and evaluated signals of floods, earth quake, etc in order to ensure a sustainable environment for key areas such as resident and urban zones, etc. Draw out measures and develop reports on environmental impacts of projects and production zones. On the other hand, the department has focused on educating the attitude of environment protection and promoting the application of advanced science and technology for solving sewage and waste materials.In the quality standard control, the department has also made laudable achievements. The Quality Standard Control and Measurement Unit under the department has strictly controlled the quality of goods in the province every year.

From 1999 to 2003, the implementation of projects and subjects of both social humanitarian and natural sciences has lured the engagement of 31 units and nine science institutions with hundreds of university graduates, post-graduates and doctors. Comparing with five years before, the number of projects and subjects increased 40% and the total finance for them increased 120% (equivalent to VND 13,396 billions). The socio-economic efficiency of science and technology has been improving consistently and this has determined the leading role of science and technology in the social life of Lai Chau.

New steps forwards

As an effort to further applying science and technology for improving the socio-economic life, the Department of Science, Technology and Environment Lai Chau is to improve the leadership of the Party and the management of State on activities of science and technology during the upcoming years.

Creating and developing a market of science and technology as a favourable socio-economic environment for fair competition, boosting up the scientific and technological application for renewing technology in all socio-economic sectors in the province. On the other hand, the legal framework and policies shall be improved in order to accelerate market activities of science and technology.



Trồng khoai tây vụ đông tại vùng cao Sìn Hồ

Furthermore, the legal framework and policies on intellectual property right shall be improved. Activities of investigation and evaluation in terms of science and technology and environment of projects and study subjects shall be concentrated.

Investment and finance mechanism and policies on projects and study subjects of science and technology shall be issued. And the investment from the State budge in science and technology shall be raised up to 2% of the total regular budget spending of the province.

The science and technology staff of the province shall be planned and further trained ant then economically used. The combination between cadre planning and training, re-training for scientists so that they could be able to come up with demands of the province's story of industrialisation and modernisation.

The Department of Science, Technology and Environment Lai Chau in general and all of its staff in particular have made great contributions to the socio-economic development of the province, particularly in the story of agricultural and rural industrialisation and modernisation which has improved the living standards of the local people. In the spirit of surpassing all difficulties, scientists of Lai Chau are diligently making greater efforts for a more prosperous province of Lai Chau.

CHƯƠNG II: ĐA DẠNG HOÁ CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ

DOANH NGHIỆP LAI CHÂU VẪN CÒN ĐÓ NHỮNG THÁCH THỨC

Mặc dù, mức đóng góp ngân sách còn hạn chế, nhưng những thành quả mà hệ thống doanh nghiệp Lai Châu đạt được trong những năm qua, đã góp phần làm thay đổi nhanh chóng diện mạo của một tỉnh vùng cao biên giới phía Tây Bắc của Tổ quốc. Tuy vậy, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn chưa thực sự khai thác hết tiềm năng hiện có.



Sự phục hồi và phát triển của các doanh nghiệp nhà nước đã góp phần thúc đẩy kinh tế Lai Châu phát triển

Trong những năm qua, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã phát triển nhanh cả về chất lượng lẫn số lượng. Các doanh nghiệp nhà nước sau khi được sắp xếp và thành lập lại đã hoạt động có hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh cũng đã có những bước tiến dài để thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Doanh nghiệp nhà nước - khẳng định vai trò chủ đạo trong nền kinh tế

Theo thống kê của Uỷ ban nhân dân tỉnh, qua gần 10 năm triển khai thực hiện Luật doanh nghiệp nhà nước, đến nay, tỉnh Lai Châu có 52 doanh nghiệp đang hoạt động, với tổng số vốn đăng ký 191.672 triệu đồng. Trong đó có 46 doanh nghiệp vừa và nhỏ với số vốn đăng ký 85.276 triệu đồng, chiếm 44% tổng số vốn đăng ký. Hầu hết các doanh nghiệp nhà nước hoạt động sản xuất - kinh doanh ở các lĩnh vực quan trọng, tạo việc làm ổn định cho 3.822 lao động.

Trong những năm qua, các doanh nghiệp nhà nước đã không ngừng đổi mới trang thiết bị, đầu tư thêm dây chuyền sản xuất, mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất - kinh doanh nên doanh thu của các doanh nghiệp ngày càng tăng. Điển hình, trong số đó có Công ty Công trình giao thông, Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu, Công ty Xây dựng Điện Biên, Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ 226. Nếu như những năm trước kia, các công trình giao thông, xây dựng trọng điểm của tỉnh do các doanh nghiệp ngoài tỉnh thi công, thì đến nay các doanh nghiệp nhà nước trong tỉnh đã có đủ năng lực để bao trọn gói thầu và thi công đạt chất lượng cao. Doanh thu của các doanh nghiệp nhà nước (giai đoạn 1998 - 2002) tăng bình quân 10,5%/năm, đạt 364.983 triệu đồng vào năm 2002.

Hiệu quả sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước tăng cao đã tạo công ăn việc làm và thu nhập cao cho hàng nghìn lao động. Trong đó, điển hình là Công ty Tư vấn xây dựng Lai Châu với thu nhập bình quân của người lao động đạt 2,5 triệu đồng/tháng; Công ty Công trình Giao thông Lai Châu không những đem lại thu nhập cao cho người lao động mà còn tạo điều kiện để người lao động yên tâm sản xuất.

Đồng thời, mức nộp ngân sách cũng ngày một tăng cao, từ 2.218 triệu đồng (năm 1994) lên 7.375 triệu đồng (năm 1998), tăng 3 lần so với năm 1994. Đến năm 2002, tổng nộp ngân sách đạt 17.618 triệu đồng, tăng 59% so với năm 1998.

Số liệu thống kê trên cho thấy, các doanh

nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, các doanh nghiệp nhà nước vẫn bộc lộ những hạn chế như trình độ tổ chức quản lý chưa cao, trang thiết bị còn lạc hậu đã khiến năng lực sản xuất - kinh doanh chưa đáp ứng được nhiệm vụ mà Nhà nước giao phó. Để các doanh nghiệp nhà nước phát triển mạnh và tự khẳng định được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp này phát triển hơn nữa là việc làm cần thiết trong lúc này.

Sự phát triển của hệ thống doanh nghiệp ngoài quốc doanh

Trước khi Luật doanh nghiệp được ban hành, tỉnh Lai Châu chỉ có 23 doanh nghiệp ngoài quốc doanh (20 doanh nghiệp tư nhân, 3 công ty trách nhiệm hữu hạn), với số vốn đăng ký là 32.728 triệu đồng, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng. Nhưng kể từ khi Luật doanh nghiệp được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-2000, luồng gió mới đã thổi vào hệ thống doanh nghiệp ngoài quốc doanh Lai Châu, giúp hệ thống doanh nghiệp này phát triển nhanh cả về số lượng lẫn ngành nghề đăng ký kinh doanh.

Qua 3 năm thực hiện, tính đến tháng 3-2003, tỉnh Lai Châu đã có 117 doanh nghiệp tư nhân, 23 công ty trách nhiệm hữu hạn và 1 công ty cổ phần, với tổng số vốn đăng ký gần 200 tỷ đồng. Lĩnh vực hoạt động cũng được mở rộng trên tất cả các lĩnh vực xây dựng - công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh đã mạnh dạn đầu tư, mua sắm máy móc, đổi mới trang thiết bị, dây chuyền công nghệ để nâng cao năng lực sản xuất - kinh doanh, đồng thời tăng sức cạnh tranh với các loại hình doanh nghiệp khác. Vì thế, tổng doanh thu của doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng mạnh trong những năm gần đây. Đặc biệt là khu vực doanh nghiệp tư nhân. Trong đó, năm 2002 tổng doanh thu đạt 292.554 triệu đồng, tăng 75% so với năm 2001; nộp ngân sách đạt 4 tỷ đồng, chiếm 6% trong tổng thu ngân sách địa phương, tạo việc làm ổn định cho 3.000 lao động.

Những khó khăn cần khắc phục

Mặc dù, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu phát triển nhanh cả về số lượng và quy mô hoạt động nhưng còn thiếu vốn đầu tư, trình độ quản lý thấp, công nghệ lạc hậu. Vì thế, việc hợp tác với nước ngoài để tranh thủ nguồn về vốn, công nghệ, đào tạo, tư vấn kiến thức quản lý là vô cùng cấp thiết nhằm khai thác được tiềm năng về du lịch, phát triển nghề rừng, khai thác chế biến nông lâm sản và khoáng sản của tỉnh.

Hơn nữa, hiện nay, Lai Châu chưa có các kênh huy động vốn hiệu quả như việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu,... Nguồn vốn vay chủ yếu là vốn vay của ngân hàng, các tổ chức tín dụng nên mức lãi suất tương đối cao so với khả năng và cơ hội phát triển của mỗi doanh nghiệp. Do đó, để xúc tiến các doanh nghiệp ở Lai Châu phát triển, tăng cường ngồn vốn hỗ trợ là vô cùng cấp thiết và cấp bách.

Do hoạt động tại một tỉnh miền núi, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ ít có cơ hội được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về quản lý do các trung tâm đào tạo tổ chức. Do đó, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý, kiến thức makerting của các doanh nghiệp là hết sức cần thiết.

Bên cạnh đó, Uỷ ban nhân dân tỉnh cần tăng cường các hoạt động dịch vụ nhằm giúp đỡ các doanh nghiệp trong việc tiếp cận thị trường trong và ngoài nước, định hướng cho các doanh nghiệp khi tham gia vào thị trường nước ngoài. Đồng thời, thành lập các trung tâm trợ giúp pháp lý để hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc nắm bắt thông tin về thị trường giá cả, thông tin thương mại và các chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có như vậy, tính chuyên nghiệp của các loại hình doanh nghiệp mới được nâng lên và khi đó hoạt động sản xuất - kinh doanh mới có hiệu quả. Ngoài ra, Trung ương, Uỷ ban nhân dân tỉnh cần có những chính sách bảo hộ nhất định đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động địa phương, hoạt động ở những lĩnh vực công nghiệp chế biến nông - lâm sản, sản xuất hàng hoá xuất khẩu.

CHAPTER II: DIVERSIFYING ECONOMIC CLASSES

LAI CHAU ENTERPRISES

CHALLENGES STILL REMAIN

Despite the limited budget contribution rate, the achievements attained by the system of Lai Chau enterprises over the past years have made contribution to rapid changes in the image of the Northwest border upland province of the Fatherland. However, enterprises over the province have not virtually made full use of existing potentials.

Over the past years, enterprises across Lai Chau province have speedily grown in both quality and quantity. The state-owned enterprises after their arrangement and re-establishment have efficiently operated, playing a decisive role in the national economy. The non-state enterprises have also made remarkable developments to keep pace with the socialist-oriented market economy.

State-owned enterprises - asserting the decisive role in the economy

According to the statistics by the Provincial People's Committee, after nearly 10 years of putting the state Corporate Law into practice, up to now, Lai Chau province is home to 52 operating enterprises, with the total registered capital of VND191,672 million. Of which, there are 46 small and medium enterprises with the registered capital of VND85,276 million, making up 44% of total registered capital. Most of the state-owned enterprises carry on their production - business in crucial fields, creating stable jobs for 3,822 labourers.

Over the past years, the state-owned enterprises have unceasingly modernised equipment, invested additional production lines, expanded production - business operation fields, as a result, the enterprises' revenue is continually increasing. Typically, there includes Communication Works Company, Lai Chau Construction Company No.2, Dien Bien Construction Company, Company of Road Management and Repair 226. In previous years, the provincial key construction and communication works were carried out by the non-provincial enterprises, up to now, the provincial state-owned enterprises have possessed sufficient capability of investing in all items of bidding package and accomplishing them with high quality. The state-owned enterprises' annual revenue (in the period of 1998 - 2000) increased by 10.5% on average, achieving VND364,983 million in 2002.

High increase in production - business efficiency of the state-owned enterprises has created employment and high income for thousands of labourers. Typically, Lai Chau Construction Consultancy Company with per capita income achieves VND2.5 million per month; Lai Chau Communication Works Company not only brings high income to its labourers but also facilitates them to work with mind at ease.

Concurrently, budget contribution rate was incessantly increasing, from VND2,218 million (in 1994) up to VND7,375 million (in 1998), a triple over 1994. By 2002, total amount of budget contribution reached VND17,618 million totally, an increase of 59% over 1998.

The above numbers show that the provincial state-owned enterprises attain high and steady growth rate, helping the provincial socio-economic development cause and making considerable contribution to State budget. However, the state-owned

enterprises still expose restraints namely poor management standard, outdated equipment making production - business capability fail to satisfy the tasks entrusted by the State. So as to help the state-owned enterprises dramatically develop and themselves assert their decisive role in the economy, facilitating these enterprises to make further developments is a necessary task at present.

The growth of non-State enterprise system

Before the issuance of the Corporate Law, Lai Chau province had only 23 non-State enterprises (20 private enterprises, three companies limited) with the registered capital of VND32,728 million mainly operating in the construction field. However, ever since the Corporate Law was approved by the National Assembly and came into effect on January 1st 2000, the new gust of wind has blew into the system of non-State enterprises in Lai Chau, helping it speedily grow up in both quantity and registered business lines.

After three years of implementation, by March 2003, Lai Chau province was home to 117 private-owned enterprises, 23 companies limited and one joint-stock company, with total registered capital of approximately VND200 billion. Production field is also enlarged in all sectors of construction - industry, trade and services. Non-state enterprises have boldly invested in buying machines, modernising equipment and technological line with an aim to enhance production - business capacity, simultaneously speed up competitiveness of other types of enterprises. Hence, total revenue of non-state enterprises has vigorously increased in recent years, especially that of private enterprises. Of which, in 2002, total revenue obtained VND292,554 million, an increase of 75% over 2001; VND4 billion was contributed to the State budget, accounting for 6% of total local budget income, generating stable jobs for 3,000 labourers.

Difficulties to be surmounted

Although enterprises across Lai Chau province are growing fast in quantity and operation scale, they still remain insufficient in investment capital, poor management standard and out-of-date technology. Accordingly, the cooperation with foreign partners to make use of the sources of capital, technology, training and management knowledge consultancy is definitely essential for promoting tourism potentials, expanding forest occupation, exploiting and processing the provincial mineral and agro-forestry products.

In addition, currently Lai Chau has no channels of efficiently mobilising capital such as issuing bonds, share certificates, etc. The main sources of capital borrowing are from the banks and credit organisations, therefore, the interest rate is relatively high in comparison with development capability and opportunity of each enterprise. Thus, to stimulate the enlargement of Lai Chau's enterprises, raising supported capital source is absolutely essential and urgent.

Owing to operating in a mountainous province, the provincial enterprises, specifically small and medium ones, rarely seize the chance to join in training classes on management held by training centres. Consequently, marketing and management knowledge nurturing and training demand of enterprises is exceedingly necessary.

Furthermore, the Provincial People's Committee should strengthen service activities aiming to help enterprises approach foreign and domestic market, direct them in participating in the international market. At the same time, it is necessary to establish legal assistance centres to assist enterprises to grasp information about price market, trading information and law policies by the State. In so doing, professionalism of enterprise types will be enhanced and then production - business activities will be efficient. Moreover, the Central, Provincial People's Committee should mapped out fixed protective policies for local labour-intensive enterprises operating in the industry of processing agro-forestry products and producing goods for export.

Phần VI

HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ

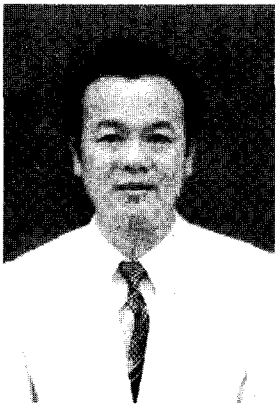
Part VI

STRENGTH MOBILISATION FOR ECONOMIC DEVELOPMENT

PHÁT HUY NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Lai Châu



Ông Nguyễn Đăng Đạo - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Lai Châu

Trong những năm gần đây, được sự hỗ trợ của Trung ương, vốn đầu tư phát triển vào Lai Châu không ngừng tăng lên, vốn đầu tư từ các doanh nghiệp cũng chiếm tỷ lệ lớn, góp phần mang lại hiệu quả thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhịp độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2001 - 2003 đạt khoảng 7,5%/năm, số hộ đói nghèo giảm bình quân 5%/năm. Hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh được đầu tư xây dựng và phát triển mạnh, đến hết năm 2003, đã có 147/157 xã phường có đường ôtô đến trung tâm xã, 61 xã, phường có điện. Thành quả to lớn mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Lai Châu đạt được đó có sự hỗ trợ của Trung ương, các Bộ, ngành và những nỗ lực của các doanh nghiệp trong tỉnh cùng hướng tới mục tiêu "vì một Lai Châu ngày càng giàu đẹp".

Huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển

Trong những năm gần đây, khu vực miền núi nói chung, Lai Châu nói riêng nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội với các chương trình, dự án thiết thực như: Quyết định 186 về phát triển kinh tế - xã hội ở 6 tỉnh miền núi phía Bắc (giai đoạn 2001 - 2005), Quyết định số 135 về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, Quyết định số 159 về xoá phòng học tranh tre nứa lá,... Bên cạnh đó, với sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là Bộ Giao thông - Vận tải, ngành điện lực, bưu điện, các tỉnh bạn, các tổ chức quốc tế, cùng sự nỗ lực của địa phương trong huy động vốn đầu tư từ các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế tập trung cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, nguồn vốn đầu tư vào Lai Châu đã tăng mạnh. Tổng mức đầu tư toàn xã hội có sự gia tăng đáng kể. Giai đoạn 1996 - 2000, khoảng 2.200 tỷ đồng đã được huy động, tăng gấp gần 2 lần so với thời kỳ 1991 - 1996. Trong giai đoạn 2001 - 2003, ước huy động được khoảng 2.671 tỷ đồng, trong đó năm 2001 ước đạt 721 tỷ đồng, năm 2002 ước đạt 890 tỷ đồng và năm 2003 ước đạt 1.060 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn đầu tư vào Lai Châu ngày một đa dạng, ngoài sự tăng cường giúp đỡ có hiệu quả từ Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, vốn đầu tư huy động trên địa bàn cũng không ngừng tăng lên, đáng chú ý là vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, thành phần kinh tế ngoài quốc doanh và vốn đầu tư trong nhân dân chiếm tỷ lệ ngày một lớn, thể hiện tính tích cực trong việc huy

động nội lực cho đầu tư phát triển. Đến nay, nhiều dự án xây dựng theo hình thức BOT, BO đã đi vào vận hành, khai thác có hiệu quả như: Nhà máy Thủy điện Nà Lơi, công suất 9.300 kW do Tổng công ty Sông Đà làm chủ đầu tư; Nhà máy Xi măng Tuần Giáo, công suất 32 nghìn tấn/năm do một doanh nghiệp tư nhân đầu tư. Đây là những minh chứng khẳng định sự thành công bước đầu của tỉnh trong việc huy động vốn đầu tư phát triển.

Đặc biệt, trong những năm qua, Lai Châu đã có dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài được thực hiện (dự án khai thác đá đen ở khu vực thị xã Lai Châu); một số dự án đang được xem xét cấp phép đầu tư như trồng và chế biến chè ở khu kinh tế Pa Khoang; thăm dò, khai thác khoáng sản ở Phong Thổ, Sìn Hồ. Tuy số vốn đầu tư còn khiêm tốn, hiệu quả kinh tế còn hạn chế do đang trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện, song điều đó chứng tỏ Lai Châu đã và đang được các nhà đầu tư nước ngoài chú ý đến.

Để đồng vốn phát huy sức mạnh

Số vốn huy động đã được phân bổ (đối với nguồn ngân sách) và định hướng đầu tư (đối với vốn đầu tư ngoài ngân sách) phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển văn hoá - xã hội. Trong đó, vốn đầu tư cho các ngành sản xuất và hạ tầng kinh tế chiếm 75 - 80% tổng số vốn huy động. Vốn đầu tư cho các lĩnh vực về kết cấu hạ tầng xã hội chiếm 20 - 25% tổng nguồn vốn huy động.

Nhờ có định hướng trong việc phân bổ và sử dụng vốn đầu tư, từ năm 2001 trở lại đây, nguồn vốn đầu tư vào Lai Châu đã phát huy hiệu quả thiết thực trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong lĩnh vực giao thông, 220 km quốc lộ 12, 4D, 279 được nhựa hoá; mở mới 53 km, rải nhựa 58 km tỉnh lộ; nâng cấp và mở mới 202 km đường liên vùng, đường đến trung tâm xã, cụm xã; xây dựng và mở mới trên 1.500 km đường liên thôn, liên bản. Đến hết năm 2003, toàn tỉnh phấn đấu đưa số xã có đường ôtô đến trung tâm xã đạt 147/157 xã, phường, chiếm tỷ lệ 93%.

Để nâng cao tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp, Lai Châu cũng dành một nguồn vốn không nhỏ đầu tư phát triển mạng lưới thuỷ lợi. Đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng 14 công trình, có năng lực tưới cho 843 ha; kiên cố hoá 23,16 km kênh mương, hệ thống thuỷ lợi ở các vùng trọng điểm lúa cơ bản được kiên cố hoá. Bên cạnh đó, tỉnh đã khai hoang được gần 4.000 ha ruộng nước.

Nhiều công trình cấp nước sinh hoạt cũng được đầu tư xây dựng. Lai Châu đã giải quyết nhu cầu nước cho 20 nghìn người ở khu vực đô thị và 57 nghìn người ở khu vực nông thôn, nâng tỷ lệ người được cấp nước ở khu vực đô thị đạt 80%, nông thôn đạt 57% vào cuối năm 2003.

Mạng lưới điện cũng được đầu tư xây lắp. Lai Châu đã hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình thuỷ điện Nà Lơi, Nậm Sì Lường, Na Son, với tổng công suất thiết kế 10.000 kW; xây dựng được 340 km lưới điện trung, cao thế và hệ thống trạm biến áp; 509 km đường điện hạ thế, số hộ được sử dụng điện tăng thêm khoảng 30.000 hộ. Đến hết năm 2003, toàn tỉnh có khoảng 95 xã, phường có điện, chiếm tỷ lệ 61%.

Mạng lưới điện thoại, phát thanh - truyền hình cũng phát triển nhanh. Cuối năm 2003, 72,34% xã, phường có điện thoại, 76 xã có điểm bưu điện - văn

Trong những năm qua, Lai Châu đã ban hành chính sách đầu tư cho 500 bản vùng cao. Theo đó, mỗi năm, tỉnh đầu tư 30 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách vào xây dựng kết cấu hạ tầng cho 500 bản khó khăn nhất, góp phần tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động. Các chính sách hỗ trợ về khai hoang, nhà ở, sắp xếp lại dân cư, tái định cư thuỷ điện Sơn La,... theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ cũng được nghiên cứu và từng bước cụ thể hoá cho phù hợp với điều kiện của địa phương và đảm bảo tính công bằng.

hoá xã. Toàn tỉnh đã xây dựng mới 5 trạm phát thanh, 9 trạm phát lại truyền hình, hàng trăm trạm VTRO, nâng tỷ lệ phủ sóng phát thanh đạt 92%, tỷ lệ phủ sóng truyền hình đạt 78%.

Hệ thống trường lớp, phòng học cũng được kiện toàn và kiên cố hóa, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương.

Nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh, đầu tư cho ngành y tế được đặc biệt chú trọng. Đến nay, bệnh viện tỉnh hiện có quy mô 300 giường bệnh, với tổng vốn đầu tư 129,2 tỷ đồng đã cơ bản xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng. Một số trung tâm y tế có quy mô 40 giường bệnh và trên 100 giường bệnh ở các phòng khám đa khoa khu vực cũng đã được hoàn thành.

Lai Châu cũng tập trung nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Đến nay, nhiều công trình trọng điểm như: các công trình trụ sở làm việc, nhà khách,... được đầu tư xây dựng mới khang trang, góp phần thay đổi diện mạo các khu đô thị theo hướng văn minh, hiện đại.

Nhìn tổng thể, do huy động được đa dạng các nguồn vốn đầu tư, kinh tế - xã hội của Lai Châu, trong những năm qua, đã có những biến chuyển sâu sắc. Mặc dù, nếu so với các tỉnh thành khác trong nước còn rất khiêm tốn, song đối với một tỉnh miền núi biên giới, xa trung tâm, địa hình rộng, bị chia cắt, đông dân tộc, trình độ dân trí thấp thì đó lại là những kết quả rất đáng khích lệ. Để đạt được thành quả này, Lai Châu đã tuân thủ triệt để và nghiêm túc các quy định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng, đặc biệt là đối với các nguồn vốn ngân sách và có nguồn gốc từ ngân sách để phát huy tối đa hiệu quả của nguồn vốn đầu tư. Bên cạnh đó, trong quá trình tổ chức thực hiện, Lai Châu đã nghiên cứu, cụ thể hoá các chính sách đầu tư vào điều kiện thực tế của địa phương, nhờ đó đã phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư, tạo được lòng tin trong nhân dân đối với các chính sách ưu đãi của Nhà nước.

Nhìn lại, những năm qua, tình hình đầu tư vào Lai Châu đã có những bước khởi sắc, song mới chỉ đáp ứng được phần nào yêu cầu đầu tư phát triển của tỉnh. Trong những năm tới, ngoài tranh thủ sự giúp đỡ của Đảng và Nhà nước, của các Bộ, ngành Trung ương, Lai Châu cần hoạch định những chính sách ưu đãi đầu tư, thích hợp với điều kiện đặc thù của địa phương trên cơ sở những chính sách ưu đãi đầu tư chung trong cả nước để thu hút nhiều hơn và sử dụng hiệu quả hơn nguồn vốn đầu tư.

Có thể nói, nguồn vốn đầu tư vào Lai Châu trong những năm qua tuy đã tăng mạnh song so với nhu cầu đầu tư phát triển vẫn hết sức khiêm tốn. Lai Châu đã phải cố gắng rất nhiều để phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn này, từ đó tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Trong những năm tới, với tiềm năng về rừng, khoáng sản và du lịch, cùng với những chính sách khuyến khích thu hút đầu tư, hy vọng rằng: Lai Châu sẽ trở thành một "điểm đến" hấp dẫn, mời gọi các nhà đầu tư cả trong và ngoài nước.

Là một trong những khu vực được Chính phủ khuyến khích đầu tư. Khi đầu tư vào Lai Châu, nhà đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi cao nhất theo Luật đầu tư trong nước và Luật Đầu tư nước ngoài. Năm 2002, Lai Châu đã xây dựng và ban hành cơ chế thu hút vốn cho đầu tư phát triển kèm theo Quyết định số 521/QĐ-UB ngày 18-4-2002 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Theo đó, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào Lai Châu được khuyến khích bằng các ưu đãi đấu thầu, hỗ trợ trong đền bù giải phóng mặt bằng, miễn giảm tiền thuê đất, mặt bằng, thuế và chế độ khen thưởng bằng tiền,... Đối với các khu kinh tế trọng điểm như Khu kinh tế Pa Khoang, các khu kinh tế cửa khẩu, Lai Châu cũng đã xây dựng cơ chế quản lý theo hướng tạo điều kiện tối đa cho các nhà đầu tư vào khu vực này với các ưu đãi trong việc hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào, miễn giảm tiền thuê thuê đất, mặt nước, tạo điều kiện thuận lợi nhất về mặt thủ tục cho các nhà đầu tư.

ALL SOURCES INVESTED IN SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT

NGUYEN DANG DAO
Director of Lai Chau Department of Planning and Investment

Thanks to due assistance from the Central, the capital for development investment has continuously increased in recent years and the investment capital of businesses has taken a considerable proportion of total investment capital of Lai Chau. This has created meaningful efficiency for socio-economic development in the locality.

The average growth rate of GDP during 2001-2003 approaches 7.5% per year, the number of hunger and poor families reduces 5% per year on average. The province's infrastructure system has been invested and developed rapidly. By the end of 2003, roads for automobile travelling to centre of 147 out of 157 communes have been built, the electricity grid reached 61 communes and precincts, and telephone network reached 63 communes. Those great achievements have been contributed by assistance from the Central, ministries and branches in combination with great efforts of the local Party, authorities and people as well as businesses for "a prosperous Lai Chau".

Mobilising all forces for development investment

In recent years, the Party and State have taken especially cared of mountainous areas including Lai Chau for socio-economic development with specific assistant programmes and projects. For example, Decision No. 186 on socio-economic development 2001-2005 for six mountainous provinces in the North of Vietnam; Decision No. 135 on infrastructure investment in extremely poor communes, Decision No. 159 on eliminating classrooms of bamboo and hatched palm roofs, etc. More than that, thanks to local efforts in mobilising capitals from local businesses, institutions, assistance from ministries and branches, particularly from the Ministry of Transport and Communication, electricity and post branches as well as aids from friendship provinces and international institutions, the investment capital in Lai Chau has increased rapidly. The total investment capital of the society rose considerably up to VND 2,200 billions during 1996 - 2000, nearly two times higher than that during 1991-1996. It is estimated that the total of mobilised investment capital in the locality during 2001-2003 will reach VND2,671 billions, of which VND721billions in 2001, VND890 in 2002 and VND1,060 billions in 2003.



Banking loan boosting Lai Chau economy

The investment capital structure in Lai Chau is being diversified by days. Along with great assistance from the Central, Government, ministries, the locally mobilised capital is nonstop increasing, especially investment capital from busi-

nesses, non-state run economic sectors and the investment capital of the local people that take a bigger and bigger proportion. This has shown us the efficiency in mobilising the internal force for development in the locality. Up to now, many projects that have been applied the investment methods of BOT and BO have been put in use with high efficiency. For instance, a 9,300 kWh hydro power plant of Na Loi invested by Song Da Construction Corporation, Cement Production Plant with the output of 32,000 tonnes per year of Tuan Giao invested by a private business. Those constructions have affirmed first successes of the province in capital mobilisation.

Remarkably, there is a first direct foreign investment capital project on slate exploitation in Lai Chau Township, and some other projects are being in licensing process such as project on planting and processing tea in Pa Khoang economic zone, project on exploring minerals in Phong Tho and Sin Ho. Though the total capitals and efficiency of those projects are still modest, they have proved that foreign investors have started to notice at Lai Chau.

Empower capital

Distributed capital (for capital from budget) and province oriented investment capital (for non-budget capital) have served targets of economic growth, restructure and social and cultural development. Of which investment capital for production sectors and infrastructure development accounts for 75-80% of total mobilised capital, and investment capital for social infrastructure takes the left of 20-25%.

Thanks to due orientation in distributing and using, the investment capital in Lai Chau has brought positive results in every aspects of society since 2001. In transport sector, the province has fulfilled the construction and upgrading of 220 km of national highways no. 12, 4D and 279; 53 km of new roads, 58 km of provincial asphalt roads, 202 km of inter-region roads to communes and groups of communes, 1,500 km of inter-village roads. The province has determined to build automobile roads to 147 out of 157 communes and precincts by 2003, accounting for 93%.

Lai Chau has distributed a large proportion of its capital sources to invest in the local irrigation system aiming to boost up the growth rate of the agriculture sector. So far, the province has fulfilled 14 construction works, which can irrigate 843 hectares, consolidated 23.16 km of canals and irrigation networks in key rice areas. In addition, 4,000 hectares of virgin soil have been reclaimed into wet land fields.

Many water supply works have been constructed, too. Up to now, Lai Chau has supplied safe water to 20,000 people in urban areas and 57,000 people in rural areas. This has raised the number of people who access safe water up to 80% in urban areas and 57 % in rural ones by the end of 2003.

The electricity grid is invested, too. Lai Chau has accomplished and put into practice hydro power plants of Na Loi, Nam Si Luong, Na Son with the total capacity of 10,000 kWh; 340 km of high and medium voltage grids, 509 km of low voltage grids and transformer system have been constructed. Thanks to those constructions, more 30,000 households are available to electricity and by the end of 2003, there will be 95 communes having electricity or equivalent to 61%.

Networks of telephone, radio and television have also developed sharply. Late 2003, there are 102 communes and precincts have telephone, accounting for 72.34% and 76% of communes have post and culture points at commune level. Through out the province, five new radio forwarding stations, nine television forwarding stations and hundreds of VTRO stations have been completely built and installed. This has raised the cover of radio up to 92% and the cover of television up to 78%.

Because of consolidated schools and classrooms, the education quality has been improved and met the demands for developing the manpower of the locality.

With an objective of satisfying the needs for health care service of the local people, the province has especially focused on investing in

this sector. So far, the provincial hospital with a scale of 300 clinic beds with a total investment capital of VND129.2 billions has been fully invested and put in use. Some regional polyclinics on scales of 40 and 100 clinic beds have been accomplished, too.

The infrastructure is concentrated to invest by the provincial. Lots of key construction works such as administrative offices, guesthouses, etc have been built spaciously. This has contributed to enhancing the image of urban areas in tend of civilisation and modernisation.

Generally, the society and economy of Lai Chau has been booming over the past several years thanks to the mobilisation of diverse capital sources for development investment. In comparison with other provinces, mentioned achievements are quite modest; however, they are very laudable because Lai Chau is a mountainous border province far from the Central, with large and isolated topography, diverse ethnic minority groups. In order to attain such achievements, the province has gasped thoroughly the Government's regulations on investment and construction management; in particular for constructions invested with budget capital to ensure the efficiency of capital investment sources. More than that, during its actions, Lai Chau has studied and specified investment policies in accordance with the local circumstances. Consequently, investment capital sources have been brought into full play and the people's confidence in preferential policies of the State has been raised significantly.

During the past few years, Lai Chau has issued a policy on investing in 500 highland villages. Under its schedule, VND30 billions shall be invested in infrastructure in poorest villages contributing to the generation of job and income for local labourers. Preferential policies on reclaiming, housing, resettling for the construction of Son La hydro power plant, etc. of the Government have been studied and specified in a way suited to the local circumstances as well as ensure the equality of concerning subjects.

Look back several years, the investment in Lai Chau has been booming; however, it has partly met the demands for investment of the province only. And therefor, during upcoming years, along with assistance of the Party, State, ministries and branches, Lai Chau shall have to develop more preferential policies on investment proper to specific conditions in the locality so that it could attract more investment capitals and use investment capital more economically.

Being one of regions that the Government gives priorities to investment. Once investors decide to do business in Lai Chau, they shall enjoy most favourable policies in accordance with both domestic and foreign investment laws. Lai Chau authority in 2002 developed and issued regulations on attracting capital for development investment attached with Decision No. 521/QD-UB dated April 18th 2002 by Lai Chau People's Committee. Of which, institutions and individuals who invest in Lai Chau shall enjoy priorities in tender, site clearance support, bonus in cash, cutting or exempting fees and taxes of land use, land lease, etc. For key economic zones such as Pa Khoang and frontier areas, the province has also developed a suitable management mechanism in the direction of giving most favourable conditions for investors. Investing in this areas, businesses shall enjoy priorities in supporting the construction of infrastructure works outside these industrial. zones, cutting or exempting charge of land lease, water surface and investment procedures.

Obviously, the investment capital flow to Lai Chau has sharply increased over the past period. The total value, however, is still very modest. The province has had to strive to distribute and use this flow economically for gearing up the socio-economic development. During upcoming years, with its great potentials in forestry, minerals and tourism as well as preferential policies of both the Central and the province, Lai Chau shall become an interesting "destination" of both domestic and oversea investors.

CHI NHÁNH QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN LAI CHÂU
PHÁT HUY HIỆU QUẢ NGUỒN VỐN TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC

TRẦN VĂN CHUÔNG
Giám đốc Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển Lai Châu

Là đơn vị triển khai nhiệm vụ tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển đối với các dự án trên địa bàn tỉnh. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển Lai Châu luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển Lai Châu bắt đầu triển khai hoạt động vào tháng 1-2000. Lúc mới thành lập, mức hỗ trợ các dự án trên địa bàn tỉnh của chi nhánh dưới 10 tỷ đồng số dư nợ cho vay. Sau hơn 3 năm hoạt động, số dư nợ đã xấp xỉ 200 tỷ đồng. Phát huy vai trò nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước thông qua việc hỗ trợ đầu tư cho các dự án trên địa bàn tỉnh, chi nhánh đã triển khai thực hiện nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao hàng năm.



Toàn cảnh Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển Lai Châu

Làm tốt vai trò "đầu cầu" vốn

Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển Lai Châu là đơn vị trực tiếp thực hiện công tác hỗ trợ các dự án trên địa bàn tỉnh. Hoạt động chính của chi nhánh là cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của các dự án, ngoài ra còn thực hiện các dự án mục tiêu khác của Trung ương và của tỉnh.

Trong quá trình hoạt động, chi nhánh chủ động phối hợp với các ngành hữu quan tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh để triển khai kế hoạch đầu tư hàng năm cho các lĩnh vực kể trên; chủ động cân đối nhu cầu về nguồn vốn, báo cáo Quỹ Hỗ trợ phát triển Trung ương để điều phối vốn phục vụ công tác giải ngân cho các dự án đã đủ điều kiện vay vốn. Trong năm 2002, ngay sau khi được phân bổ chỉ tiêu kế hoạch, chi nhánh đã chỉ đạo kịp thời các phòng chức năng hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn tất các thủ tục, hồ sơ, dự án vay vốn, tiến hành thẩm định, trình duyệt và ký hợp đồng tín dụng, cho vay đảm bảo đúng trình tự, chế độ hiện hành của Nhà nước, kết quả đã ký bổ sung được 4 hợp đồng tín dụng với tổng trị giá 66 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

Công tác giải ngân, tổ chức thu nợ gốc, lãi của các dự án là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác của Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển Lai Châu. Trên cơ sở nguồn vốn được thông báo, chi nhánh tiến hành giải ngân các dự án đã hoàn thành thuộc kế

hoạch của năm và dự toán các dự án mới thuộc kế hoạch của năm sau. Hầu hết các dự án đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng như các dự án về giao thông, thuỷ lợi, xây dựng kiên cố hoá kênh mương, phát triển các ngành nghề cơ bản, các dự án nhằm phát triển sản xuất - kinh doanh.

Năm 2002, tổng số vốn cấp - cho vay của Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển Lai Châu đạt 73,511 tỷ đồng, bằng 72% kế hoạch được giao. Chi nhánh cũng thường xuyên quan tâm chỉ đạo, đôn đốc các chủ dự án thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký. Năm 2002, số thu nợ gốc đạt 6,167 tỷ đồng, đạt 108%; số thu lãi 672 triệu đồng, đạt 111% kế hoạch được giao, không có nợ quá hạn và lãi treo. Mặc dù, nguồn vốn mà chi nhánh đầu tư cho các dự án vẫn còn có phần hạn chế so với nhu cầu đầu tư cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhưng lại đạt hiệu quả rất cao. Thông qua nguồn vốn này, các dự án phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh được thực thi, góp phần thiết thực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của các dự án trên địa bàn tỉnh cũng được chi nhánh thực hiện có hiệu quả. Năm 2002, số vốn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư là 50 triệu đồng, đạt 25%. Vay vốn tín dụng hỗ trợ lãi suất sau đầu tư là một trong những hình thức thể hiện sự ưu đãi của Nhà nước đối với các dự án, đặc biệt đối với dự án của các doanh nghiệp sử dụng vay vốn tín dụng thương mại của các ngân hàng, các tổ chức tín dụng. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện vay vốn tín dụng của ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác để mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh.

Trước những thách thức mới

Đối với một tỉnh miền núi kinh tế chậm phát triển như Lai Châu, nhu cầu đầu tư là rất lớn. Nhưng thực tế trong 3 năm hoạt động, khó khăn lớn nhất của chi nhánh là tìm kiếm dự án để đầu tư. Hầu hết các dự án mà chi nhánh cho vay vốn trong 3 năm qua chủ yếu là các dự án hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng, các dự án đầu tư cho sản xuất còn hạn chế. Nguyên nhân chính là do hiện nay Lai Châu vẫn chưa hình thành được ngành kinh tế mũi nhọn trong quá trình phát triển kinh tế, trong khi các lĩnh vực như công nghiệp, chế biến nông - lâm, thuỷ - hải sản và các ngành dịch vụ khác còn gặp không ít khó khăn. Mặt khác, các dự án đầu tư sản xuất trên địa bàn tỉnh tính hiệu quả về mặt kinh tế, tính khả thi, khả năng thu hồi vốn đều thấp, khả năng trả nợ cho chi nhánh không cao, dẫn đến khó khăn trong việc quyết định cho vay. Để khắc phục tình trạng này, cần phải có sự tham gia hỗ trợ, phối hợp đồng bộ của các ngành chức năng có liên quan như: công nghiệp, nông nghiệp, thương mại - du lịch.

Trong những năm tới, Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển Lai Châu sẽ không ngừng phát huy vai trò để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Tuy vậy, để đạt được điều đó, chi nhánh cũng như tỉnh Lai Châu cần phải có sự ưu đãi đặc biệt về cơ chế chính sách cũng như nguồn vốn để thực thi các dự án đem lại hiệu quả cao nhất. Vai trò của Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển Lai Châu phát huy như thế nào phụ thuộc rất lớn vào cơ chế chính sách của Nhà nước. Hiện nay, tất cả các dự án đầu tư trên địa bàn Lai Châu đều thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư của Nhà nước như được vay vốn tín dụng Nhà nước, được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và bảo lãnh vay vốn của các tổ chức tín dụng và ngân hàng. Khi có cơ chế chính sách, chỉ tiêu của cấp trên giao, chi nhánh cần chủ động hơn nữa trong việc triển khai công tác huy động vốn để cân đối cho nhu cầu đầu tư của các dự án trên địa bàn tỉnh.

Là đơn vị mới thành lập, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển Lai Châu đã góp phần rất lớn trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong những năm tới, chi nhánh rất mong nhận được nhiều dự án thuộc các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh, để có thể phát huy vai trò hỗ trợ đầu tư phát triển đối với các dự án đạt hiệu quả cao nhất, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đã đề ra.

ASSISTANCE FUND FOR DEVELOPMENT - LAI CHAU BRANCH
ECONOMICALLY USE THE STATE'S CREDIT SOURCE

TRAN VAN CHUONG
Director of Lai Chau Branch of Assistance Fund for Development

In charge of undertaking development credit of the State and policies on assisting to development investment for projects located in the province of Lai Chau. The Lai Chau Branch of Assistance Fund for Development always does its utmost to fulfil assigned tasks for boosting up the economic growth and socio-economic development in the locality.

Lai Chau Branch of Assistance Fund for Development started to do its business in January 2000. At the first stage, the total assistant credit for projects in the province was less than VND 10 billions of the outstanding loans balance. After three years of operation, the outstanding loans have appropriately reached VND 200 billions. Making the most of support capital from the State for investment projects in the locality, the branch has managed to implement this task with best results and strive to accomplish all yearly assigned duties.

Good performance of a credit provider

Lai Chau Branch of Assistance Fund for Development directly supports projects in terms of credits in the province. Lending investment credit of the State, supporting investment interest rate to projects are major activities of the brand. In addition, the branch carries out other target projects of the Central and Lai Chau province.

The branch, during its activities, has taken initiative of working with concerning bodies to consult the provincial People's Committee to undertake yearly plans of those duties; actively balancing demands for capital and then making reports to the Central Fund for Development to distribute capitals for sufficient projects. In 2002, no sooner was it distributed with yearly capital than the branch guided investors to fulfil procedures for evaluation and approval and then signed credit contracts, loans in accordance with current orders and policies of the State. As a result, four contracts valued at VND 66 billions were signed, fulfilling the schedule.

Activities of dispersal, debt and interest collection of projects are key duties of the branch. Depending on the reported loans, the branch disperses yearly planned projects that have been fulfilled and estimates new projects of the year afterwards. Most projects are development investment ones in infrastructure such as transport, irrigation, canal consolidation, basic sectors and business-production development.

In 2002, total loans provided by the Lai Chau Branch of Assistance Fund for Development reached VND 73.511 billions, equivalent to 72% of the yearly plan. The branch has often supervised investors to pay debts and interests in accordance with the signed credit con-

tracts. The branch collected VND 6.167billions in 2002, reaching 108% of its plan; VND 672 billions, reaching 111% of its plan. There is neither overdue debts nor overdue interest of projects financed by the branch. Nevertheless, the investment in socio-economic development of the province has brought considerable efficiency though loans that the branch has invested in projects were still small. Thanks to loans from the branch, infrastructure development projects in the province have been fulfilled on schedule, contributing towards the socio-economic development of this mountainous region.

More than that, the investment post interest support to projects in the region has been done economically by the branch. The capital for this activity in 2002 reached VND 50 millions, equivalent to 25%. Getting loans with investment post interest support is one of preferential measures of the State for development projects, particularly projects of businesses use commercial loans from banks and other credit institutions. This has promoted businesses to borrow credit from banks and other credit institutions to expend and enhance their capacity of business- production.

Confronting new challenges

As a mountainous province of underdeveloped economy of Lai Chau, the demand for investment is really great. However, over the past three years, the most difficult thing of the branch is looking for sufficient projects to invest. Most projects that the branch has given loans over the past three years were infrastructure projects, the number of production development project was very small. The key reason may be there is no spearhead economy in Lai Chau yet. Sectors such as industry, agriculture and forestry product processing, aquaculture and other services are being very difficult. Not only that, projects in the province has low economical efficiency, feasibility and payment capacity. This is a big barrier against deciding to give loans to those projects. In order to surmounting this situation, the synchronous engagement, co-operation among concerning bodies such as agencies of industry, agriculture, trade and tourism should be made.

During upcoming years, the branch shall nonstop strive to meet the increasing demand for loans and credit of the innovation process in the province. However, both the branch and the province need to give special preferential policies and capital sources to ensure that assisted projects shall create the highest economical efficiency. How important the role of the branch is mostly depends on policies on investment and development of the State. At the moment, every project in the locality is subject to State's preferential investment. They are entitled to get State credit, investment post support and guarantee for loans from banks and credit institutions. Once there are policies and specifically assigned indicator, the branch shall take more initiative of mobilising capitals serving investment demands of projects in the province.

Thanks to its persistent efforts, Lai Chau Branch of Assistance Fund for Development has made convincing contributions to socio-economic development of the province though it is a newly established unit. During upcoming years, the branch urges for more projects belonging to economic development targets of the province in order to give more credit. This is to the role of assisting investment for projects will be enhanced for the story of industrialisation and modernisation of Lai Chau and successfully performance of resolutions issued by the ninth congress of the provincial Party Committee.

NHỮNG DỰ ÁN TIỀM NĂNG CỦA TỈNH LAI CHÂU

I. NÔNG LÂM NGHIỆP - CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN

1. Sản xuất, chế biến gạo đặc sản Điện Biên:
- Địa điểm: Lòng chảo Điện Biên
- Diện tích canh tác: 2.500 ha
- Công suất: 50.000 tấn/năm
- Cơ quan giao dịch: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu

2. Trồng và chế biến chè:
- Quy mô diện tích: 3.000 ha (trồng mới 1.200 ha)
- Chế biến chè công suất: 24 tấn nguyên liệu/ngày
- Cơ quan giao dịch: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu

3. Trồng và chế biến chè Tuyết núi cao:
- Địa điểm: cao nguyên Tả Phình - Tủa Chùa, cao nguyên Sìn Hồ, Pú Nhi - Điện Biên Đông
- Diện tích canh tác: 4.000 ha (trong đó trồng mới 3.900 ha)
- Chế biến chè tổng công suất: 36 tấn nguyên liệu/ngày
- Cơ quan giao dịch: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu

4. Trồng và chế biến thức ăn gia súc:
- Địa điểm: vùng Pú Nhung - Phình Sáng - Ta Ma huyện Tuần Giáo
- Quy mô diện tích:
  + Ngô: 3.000 ha
  + Đậu tương: 1.500 ha
- Chế biến thức ăn gia súc (công suất): 20.000 tấn/năm
- Cơ quan giao dịch: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu

5. Chăn nuôi bò thịt cao sản:
- Địa điểm: khu vực Si Pa Phìn - Mường Lay
- Quy mô đàn bò: 50.000 - 70.000 con
- Cơ quan giao dịch: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu

II. THUỶ LỢI - THUỶ ĐIỆN

1. Hồ chứa thuỷ lợi Nậm Ngam:
- Địa điểm: xã Pú Nhi - Điện Biên Đông
- Dung tích toàn phần: 14 - 16 triệu m^3
- Năng lực tưới:
  + Tưới ngập 1.000 ha ruộng 2 vụ
  + Tưới ẩm 2.000 ha cây công nghiệp
  + Nuôi trồng thuỷ sản: 80 ha
- Cơ quan giao dịch: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu

2. Hồ chứa thuỷ lợi + Thuỷ điện Nậm Khẩu Hú:
- Địa điểm: xã Thanh Nưa - huyện Điện Biên
- Dung tích toàn phần: 4 - 6 triệu m^3
- Năng lực:
  + Tưới ngập 460 ha ruộng 2 vụ
  + Phát điện: 1.000 - 1.500 kw
  + Nuôi trồng thuỷ sản: 30 ha
- Cơ quan giao dịch: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu

3. Hồ chứa thuỷ lợi + Thủy điện Chu Va:
- Địa điểm: xã Bình Lư - huyện Phong Thổ
- Dung tích toàn phần: 10 - 12 triệu m^3
- Năng lực:
  + Tưới ngập 1.200 ha ruộng 2 vụ
  + Tưới ẩm 1.500 ha chè
  + Phát điện: 4.000 - 6.000 kW
  + Nuôi trồng thuỷ sản: 4 ha
- Cơ quan giao dịch: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu

4. Hồ chứa thuỷ lợi Huổi Hẹ:
- Địa điểm: xã Núa Ngam - huyện Điện Biên
- Dung tích toàn phần: 16 - 18 triệu m^3
- Năng lực tưới:
  + Tưới ngập 500 ha ruộng 2 vụ
  + Tưới ẩm 1.000 ha cây ăn quả, cây công nghiệp
  + Cấp nước sinh hoạt 7.000 người
- Cơ quan giao dịch: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu

III. CÔNG NGHIỆP THĂM DÒ, KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN

1. Thăm dò, khai thác vàng gốc khu vực Khun Há, Pu Sam Cáp:
- Địa điểm: xã Khun Há huyện Tam Đường và xã Pu Sam Cáp huyện Sìn Hồ
- Diện tích mỏ: 400 ha
- Hàm lượng (đánh giá ban đầu): 8g/tấn
- Cơ quan giao dịch: Sở Công nghiệp Lai Châu

2. Nhà máy Xi măng Na Hay:
- Địa điểm: xã Sam Mứn - huyện Điện Biên

- Công suất dự kiến: 60 - 80 nghìn tấn/năm
- Cơ quan giao dịch: Sở Công nghiệp Lai Châu

3. Thăm dò, khai thác đất hiếm, quặng Barit

- Địa điểm: xã Nậm Xe - huyện Phong Thổ, Bản Hon - huyện Tam Đường
- Tổng trữ lượng: 10 triệu tấn
- Hàm lượng 10 - 30% (tuỳ khu vực mỏ)
- Cơ quan giao dịch: Sở Công nghiệp Lai Châu

IV. THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ

1. Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng (giáp Kim Bình - Vân Nam - Trung Quốc)

- Địa điểm: xã Ma Ly Pho, Mường So huyện Phong Thổ, Huổi Luông huyện Sìn Hồ.
- Nội dung đầu tư:

+ Tổ chức các hoạt động dịch vụ về xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh theo quy chế khu kinh tế cửa khẩu.
+ Xây dựng khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí.
+ Xây dựng văn phòng đại diện, cửa hàng giới thiệu sản phẩm.
+ Tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế.
+ Xây dựng cửa hàng miễn thuế, xây dựng đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế cửa khẩu.

- Cơ quan giao dịch: Ban Quản lý dự án Khu Kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng

2. Khu kinh tế cửa khẩu Tây Trang (giáp Phong Sa Lỳ - Lào)

- Địa điểm: xã Na Ư, Sam Mứn, Pa Thơm huyện Điện Biên
- Nội dung đầu tư:

+ Tổ chức các hoạt động dịch vụ về xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh theo quy chế khu kinh tế cửa khẩu.
+ Xây dựng khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí.
+ Xây dựng văn phòng đại diện, cửa hàng giới thiệu sản phẩm.
+ Tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế.
+ Xây dựng cửa hàng miễn thuế, xây dựng đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế cửa khẩu.

- Cơ quan giao dịch: huyện Điện Biên

3. Siêu thị Trung tâm thị xã Điện Biên Phủ:

- Địa điểm: phường Mường Thanh, Tân Thanh - thị xã Điện Biên Phủ.
- Quy mô xây dựng: 10.000 - 15.000 m^2
- Cơ quan giao dịch: Sở Thương mại - Du lịch Lai Châu

4. Khu kinh tế Pa Khoang:

- Địa điểm: khu vực hồ Pa Khoang - Điện Biên
- Nội dung đầu tư: xây dựng khách sạn, nhà hàng, các hoạt động vui chơi giải trí gắn với sinh thái và mặt nước.
- Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp.
- Cơ quan giao dịch: Ban Quản lý dự án Khu Kinh tế Pa Khoang

5. Khu du lịch Noong Bua:

- Địa điểm: xã Noong Bua - thị xã Điện Biên Phủ
- Nội dung đầu tư: xây dựng các nhà hàng, khách sạn, các khu vui chơi giải trí gắn với mặt nước, công viên.
- Cơ quan giao dịch: Uỷ ban nhân dân thị xã Điện Biên Phủ

6. Tôn tạo, du lịch hang động:

- Địa điểm: động Hoa Vân - Bình Lư - Phong Thổ, động Pa Thơm - Điện Biên
- Nội dung đầu tư: cải tạo hang động và vùng đệm phục vụ du lịch với tổng diện tích mỗi khu vực 50 ha.
- Cơ quan giao dịch: Sở Thương mại - Du lịch Lai Châu

7. Xây dựng khu tắm suối khoáng nóng U Va, Hua Pe, Vàng Bó:

- Địa điểm: xã Noong Luống, Thanh Luông - huyện Điện Biên và xã Mường So huyện Phong Thổ
- Nội dung đầu tư: xây dựng khu nghỉ, du lịch sinh thái và tắm suối khoáng nóng tại các mỏ nước khoáng nóng U Va, Hua Pe và Vàng Bó.
- Cơ quan giao dịch: Uỷ ban nhân dân huyện Điện Biên, Uỷ ban nhân dân huyện Phong Thổ.

V. VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy tác dụng khu di tích lịch sử Điện Biên Phủ:

- Địa điểm: huyện Điện Biên và thị xã Điện Biên Phủ
- Nội dung: xây dựng, bảo tồn, sưu tầm hiện vật về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ gắn với du lịch di tích lịch sử.
- Cơ quan giao dịch: Sở Văn hoá - Thông tin Lai Châu

2. Xây dựng khu trung tâm thể dục, thể thao tỉnh Lai Châu:

- Địa điểm: thị xã Điện Biên Phủ - tỉnh Lai Châu
- Quy mô xây dựng: Khu thể thao liên hợp, gồm sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi và các công trình phụ trợ.
- Tổng mức đầu tư: 140 tỷ đồng
- Cơ quan giao dịch: Sở Thể dục - Thể thao Lai Châu

3. Xây dựng trung tâm y tế các huyện Tuần Giáo, Tủa Chùa, Sìn Hồ:

- Địa điểm: tại các huyện Tuần Giáo, Tủa Chùa, Sìn Hồ
- Quy mô: 50 giường bệnh/trung tâm
- Tổng mức đầu tư: 30 - 35 tỷ đồng/trung tâm
- Cơ quan giao dịch: Sở Y tế Lai Châu Lai Châu

POTENTIAL PROJECTS OF LAI CHAU

I. AGRO-FORESTRY - PROCESSING INDUSTRY

1. Producing, processing speciality rice in Dien Bien

- Location: Dien Bien basin
- The cultivation area: 2.500 hectares
- Capacity: 50,000 tonnes per year
- Transaction office: Lai Chau Department of Agriculture and Rural Development

2. Planting and Processing tea

- Area: 3,000 hectares (newly planted: 1,200 hectares)
- Capacity of tea processing: 24 tonnes of materials per day
- Transaction office: Lai Chau Department of Agriculture and Rural Development

3. Planting and processing Tuyet tea in mountainous area

- Location: Plateau Ta Phinh - Tua Chua, Plateau Sin Ho, Pu Nhi - Dien Bien Dong
- Cultivation area: 4,000 hectares (newly planted: 3,900 hectares)
- Total capacity of tea processing: 36 tonnes of materials per day
- Transaction office: Lai Chau Department of Agriculture and Rural Development

4. Planting and processing foods for cattle

- Location: Pu Nhung - Phinh Sang - Ta Ma areas, Tuan Giao district
- Areas:
+ Maize: 3,000 hectares
+ Soya bean: 1,500 hectares
- Capacity of cattle food processing: 20,000 tonnes per year
- Transaction office: Lai Chau Department of Agriculture and Rural Development

5. Feeding high quality poker cows

- Location: Si Pa Thin - Muong Lay area
- Cows: 50,000 - 70,000 heads
- Transaction office: Lai Chau Department of Agriculture and Rural Development

II. IRRIGATION AND HYDROELECTRIC

1. Nam Ngam irrigation reservoir

- Location: Pu Nhi commune - Dien Bien Dong
- Full capacity: 14 - 16 million cu.m
- Irrigation capacity:
+ Inundation of 1,000 hectares of two-crop fields
+ Humid irrigation of 2,000 hectares of industrial trees
- Aquaculture: 80 hectares
- Transaction office: Lai Chau Department of Agriculture and Rural Development

2. Irrigation reservoir - Nam Khau Hu Hydro Electricity Plant

- Location: Thanh Nua commune - Dien Bien district
- Full capacity: 4 - 6 million cu.m
- Capacity:
+ Inundation of 460 hectares of two-crop fields
+ Electricity generation: 1,000 - 1,500 kilowatt
+ Aquaculture: 30 hectares
- Transaction office: Lai Chau Department of Agriculture and Rural Development

3. Irrigation Reservoir - Chu Va Hydroelectricity Plant

- Location: Binh Lu Commune - Phong Tho District
- Full capacity: 10 -12 million m3
- Capacity:
+ Inundation of 1,200 hectares of two-crop fields
+ Humid irrigation of 1,500 hectares of tea
+ Electricity generation: 4,000 - 6,000 kilowatt
+ Aquculture: 4 hectares
- Transaction office: Lai Chau Department of Agriculture and Rural Development

4. Huoi He Reservoir

- Location: Nua Ngam Commune - Dien Bien District
- Complete capacity: 16 - 18 million m3
- Irrigation capacity:
+ Inundation of 500 hectares of two-crop fields
+ Humid irrigation of 1,000 hectares of fruit and industrial trees
+ Supplying water for living activities for 7,000 people
- Transaction office: Lai Chau Department of Agriculture and Rural Development

III. MINERAL SURVEY, EXPLOITATION AND PROCESSING INDUSTRY

1. Gold exploitation in Khun Ha, Pu Sam Cap areas:

- Location: Khun Ha Commune, Tam Duong District and Pu Sam Cap Commune, Sin Ho District
- Mine area: 400 hectares
- Content (initial assessment): 8 grams per tonne
- Transaction office: Lai Chau Industry Department

2. Na Hay Cement Factory

- Location: Sam Mun Commune, Dien Bien District
- Capacity: 60 - 80 tonnes per year
- Transaction office: Lai Chau Industry Department

3. Survey and exploitation of race earth and Barit ore
- Location: Nam Xe Commune, Phong Tho District; Ban Hon Commune, Tam Duong District
- Total reserve: 10 million of tonne
- Content: 10 - 30% (depend on each area).
- Transaction office: Lai Chau Industry Department

IV. TRADE AND SERVICE

1. Ma Lu Thang border economic zone (bordering Kim Binh - Van Nam - China)
- Location: Ma Ly Pho and Muong So Communes, Phong Tho District; Huoi Luong Commune, Sin Ho District
- Project description:
+ Organise services relating to import and export activities, immigration complying with regulations of the border economic zone.
+ Build hotels, restaurants and resorts
+ Build representative offices, products introduction stores
+ Trade fairs, international exhibitions
+ Build duty free shops, infrastructure of the economic zone
- Transaction office: Project Management Board of Ma Lu Thang Economic Zone

2. Tay Trang border economic Zone (border with Phong Sa Ly - Laos)
- Location: Na U, Sam Mun, Pa Thom Communes, Dien Bien District
- Project description:
+ Organise services relating to import, export and immigration activities complying with regulations of the border economic zone.
+ Build hotels, restaurants and resorts
+ Build representative offices, products introduction stores
+ Organise trade fairs, international exhibitions
+ Build duty free shops, infrastructure of the economic zone
- Transaction office: Dien Bien District

3. The Central Supermarket - Dien Bien Township
- Location: Muong Thanh, Tan Thanh wards - Dien Bien Township
- Scale of building: 10,000 - 15,000 hectares
- Transaction office: Lai Chau Trading and Tourism Department

4. Pa Khoang Economic Zone
- Location: the area of Pa Khoang Lake - Dien Bien Township
- Project description: build hotels, restaurants, resorts relating to ecology and water
- Develop the agricultural and forestry production
- Transaction office: Project Management Board of Pa Khoang Economic Zone

5. Noong Bua Tourism Zone
- Location: Noong Bua Commune - Dien Bien Phu Township
- Project description: build hotels, restaurants, parks and resorts relating to water.
- Transaction office: Dien Bien Phu Township People's Committee.

6. Restoration of cave tourism
- Location: Hoa Van cave - Binh Lu - Phong Tho, Pa Thom Cave - Dien Bien District
- Project description: Restore the caves and buffer zones serving tourism activities with total area of 50 hectares.
- Transaction office: Lai Chau Trading and Tourism Department

7. Building spa resort U Va, Hua Pe, Vang Bo
- Location: Noong Luong, Thanh Luong Communes - Dien Bien District and Muong So Commune - Phong Tho Distirct.
- Project description: build resorts, ecological tourism places and spa resorts in spa areas in U Va, Hua Pe and Vang Bo
- Transaction office: Dien Bien People's Committee, Phong Tho People's Committee

V. CULTURE AND SOCIETY

1. Reserving, restoring and fully developing Dien Bien Phu historical interest Place
- Location: Dien Bien District and Dien Bien Phu Township
- Target of project: build, reserve and search for exhibits on Dien Bien Phu historical victory.
- Transaction office: Lai Chau Information and Culture Department

2. Building Lai Chau Sports Centre
- Location: Dien Bien Phu Township - Lai Chau Province
- Scale of building: The Combined Sports Zone including stadium, swimming-pool and other works.
- Total investment capital: VND140 billions of dong
- Transaction office: Lai Chau sports Department

3. Building the medical centres in Tuan Giao, Tua Chua, Sin Ho Districts
- Location: Tuan Giao, Tua Chua, Sin Ho Districts
- Scale: 50 beds for patients in each medical centre
- Total investment capital: VND 30 - 50 billion per centre
- Transaction office: Lai Chau Health Department

Phần VII

VĂN HÓA - XÃ HỘI

Part VII

CULTURE - SOCIETY

SỞ VĂN HOÁ - THÔNG TIN
ĐEM ÁNH SÁNG VỀ VỚI VÙNG CAO

LẠI QUANG TRUNG
Giám đốc Sở Văn hoá - Thông tin Lai Châu

Hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành, ngành Văn hoá - Thông tin Lai Châu đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đồng thời ngành đã xây dựng được nền móng cho sự nghiệp văn hoá - thông tin của tỉnh trên cơ sở kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu những tinh hoa của nền văn hóa thế giới, từng bước nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân 21 dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, ngành Văn hoá - Thông tin Lai Châu đóng vai trò tiên phong trên mặt trận tư tưởng - văn hoá. Đội ngũ cán bộ của ngành đã phấn đấu không mệt mỏi, vươn lên phát huy truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, nêu cao tinh thần đoàn kết, tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức của người lính trên mặt trận tư tưởng văn hoá, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó, góp phần giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.



Bà Then đàn và khắp then chủ trong Lễ hội Kin Rang Then của người Thái Trắng (Khổng Lài – Phong Thổ)

Xây dựng tổ chức vững mạnh và rộng khắp

Ngành Văn hoá - Thông tin được thành lập ngay sau khi tỉnh Lai Châu được tái lập ngày 27-10-1962 tên gọi ban đầu là Ty Văn hoá tỉnh Lai Châu. Những đầu thành lập, cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động còn nghèo nàn, lạc hậu, công việc chủ yếu là xây dựng và kiện toàn bộ máy tổ chức, các đơn vị trực thuộc và phòng văn hoá tuyên truyền ở các huyện. Những năm tiếp theo, ngành bắt đầu tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động trên lĩnh vực văn hoá - thông tin, tổ chức chỉ đạo hoạt động nhằm tuyên truyền, giáo dục truyền thống, đạo đức cách mạng, đấu tranh chống các hủ tục lạc hậu, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Trải qua hơn 40 năm, ngành Văn hoá - Thông tin Lai Châu ngày càng được hoàn thiện về tổ chức, duy trì hoạt động ổn định từ tỉnh đến các huyện thị, xã, phường. Hiện nay, về mặt tổ chức, ngoài các đơn vị tham mưu thuộc văn phòng, ngành đã xây dựng các đơn vị hoạt động sự nghiệp như: Đoàn Nghệ thuật Hoa Ban Trắng, nhà văn hoá, thư viện, bảo tàng và các doanh nghiệp thuộc sở như: Xí nghiệp in, Công ty Điện ảnh, Công ty Văn hoá Tổng hợp. ở cấp huyện và cơ sở, ngành có 12 phòng

văn hoá thông tin các huyện, thị, 418 đội văn nghệ quần chúng.

Đội ngũ cán bộ của ngành cũng ngày càng được củng cố, trong đó khối sự nghiệp thuộc sở có 125 người; khối doanh nghiệp 129 người; khối sự nghiệp thuộc huyện thị 130 người; cán bộ xã, phường 156 người. Trong tổng số cán bộ nhân viên, người dân tộc thiểu số chiếm trên 20%, cán bộ có trình độ từ trung học trở lên chiếm trên 34%. Nhờ có hệ thống tổ chức, đội ngũ cán bộ vững mạnh và rộng khắp, đồng thời nhận được sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, ngành Văn hoá - Thông tin Lai Châu, trong những năm qua, đã thu được nhiều kết quả đáng ghi nhận trong hoạt động quản lý, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc và nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, không ngừng nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân

Với đặc thù là một tỉnh miền núi phía Tây Bắc, dân số trên 65 vạn người bao gồm 21 dân tộc, bức tranh văn hóa của Lai Châu là sự đan xen của nhiều gam màu, nhiều sắc thái, phong cách văn hóa, song không hề đối chọi nhau mà hoà hợp một cách nhuần nhị và duyên dáng. Tuy nhiên, chính đặc thù này cũng tạo ra nhiều khó khăn trong công tác quản lý, bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hoá dân tộc, nâng cao đời sống văn hoá - tinh thần của nhân dân, cũng như công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cảnh giác và đấu tranh với âm mưu phá hoại bản sắc văn hoá và chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Thấm nhuần quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ngành Văn hoá - Thông tin Lai Châu đã sớm xác định mục tiêu chiến lược: "Xây dựng và nâng cao đời sống văn hoá cơ sở, đồng thời bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh". Trong những năm qua, ngành luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực văn hoá - thông tin; phổ biến kiến thức khoa học - kỹ thuật, giáo dục truyền thống, thẩm mỹ, nếp sống văn minh cho nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Hàng năm, ngành đã tổ chức nhiều cuộc liên hoan, giao lưu giữa các xã, các huyện thị của tỉnh và khu vực Tây Bắc với cả nước, không ngừng nâng cao chất lượng các tiết mục văn nghệ biểu diễn mang đậm bản sắc văn hoá của các dân tộc. Phong trào văn hoá - văn nghệ được phát triển rộng rãi, làm cơ sở để các hoạt động nghệ thuật vươn lên đỉnh cao.

Thực hiện Chỉ thị 39/CT - TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngành đã tăng cường kết hợp nhiều loại hình hoạt động, tạo ra nhiều sản phẩm văn hoá - thông tin đưa xuống tận xã, thôn, bản, các đồn biên phòng thông qua hoạt động của đoàn nghệ thuật ca múa nhạc dân tộc, đội thông tin lưu động, đội chiếu bóng lưu



Đánh trống xoè của dân tộc Lào (xã Núa Ngam - huyện Điện Biên)

động. Cụ thể, năm 2002, đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp đã biểu diễn 75 buổi, phục vụ 80 nghìn lượt người; 14 đơn vị chiếu phim, video đã chiếu phục vụ 3.300 buổi chủ yếu ở vùng cao; xuất bản 10.500 cuốn tài liệu tuyên truyền, tin ảnh Lai Châu, 4.500 tờ tranh cổ động, 4 phim phóng sự video với 540 băng; 11 đội thông tin lưu động chuyên nghiệp với 900 buổi hoạt động, thu hút 515 nghìn lượt người xem.

Bên cạnh đó, ngành đã sưu tầm, nghiên cứu các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể có giá trị phục vụ cho tham quan du lịch, giữ gìn bảo tồn bản sắc văn hoá các dân tộc; xuất bản sách, ảnh, phim video nghiên cứu một số dân tộc: Thái, Kháng, Lự, La Hủ, Si La. Ngành cũng thường xuyên phối hợp với chính quyền các cấp, các cơ quan, ban, ngành khác trong việc quản lý các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá nhằm lành mạnh hóa môi trường văn hoá trên địa bàn tỉnh.

Đạt được những kết quả khả quan như vậy là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, sự quan tâm của Bộ Văn hoá - Thông tin; sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ cán bộ của ngành trong quá trình công tác, tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức của người lính trên mặt trận tư tưởng văn hoá, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó.

Tuy nhiên, ngành Văn hoá - Thông tin Lai Châu hiện đang đứng trước nhiều khó khăn: cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị hoạt động còn thiếu, lạc hậu. Đến nay, ngành chưa có trung tâm văn hoá - thông tin tỉnh, một số đơn vị và huyện chưa có trụ sở làm việc. Mức đầu tư chi cho hoạt động thường xuyên của ngành còn thấp, chỉ dưới 1% mức chi thường xuyên của địa phương nên không đáp ứng được cho nhu cầu hoạt động thực tế. Cán bộ làm công tác văn hoá - thông tin xã, phường chưa được hưởng định suất như các ngành khác. Trong khi đó, kinh tế của tỉnh còn chậm phát triển, tỷ lệ đói nghèo cao, trình độ dân trí còn thấp, dân cư sống không tập trung, giao thông khó khăn cũng ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của ngành.

Định hướng phát triển trong thời gian tới

Với quan điểm lấy văn hoá làm động lực để phát triển toàn diện, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, tiếp tục thực hiện đường lối của Đảng trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá VIII đã đề ra: "Phát huy chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, tự cường xây dựng phát triển và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", những năm tới, ngành Văn hoá - Thông tin Lai Châu tập trung thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau:

1) Trên cơ sở điều kiện thực tế của ngành và địa phương, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới mọi người dân trong tỉnh, đặc biệt chú ý tới đồng bào các dân tộc ở vùng cao, vùng xa, vùng biên giới.

2) Từng bước kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cũng như cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện hoạt động của ngành.

3) Tăng cường các hoạt động văn hoá, đưa sản phẩm văn hoá đến vùng sâu, vùng xa, đáp ứng và nâng cao nhu cầu hưởng thụ của nhân dân. Tiếp tục xây dựng phong trào "Toàn dân tham gia xây dựng đời sống văn hoá mới", thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội,...

4) Tiếp tục công tác sưu tầm, nghiên cứu nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc trong tỉnh. Tập trung hoạt động trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị quần thể di tích lịch sử Điện Biên Phủ.

5) Phối hợp với các ban, ngành liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá.

Trải qua chặng đường hơn 4 thập kỷ với rất nhiều khó khăn, thử thách, ngành Văn hóa - Thông tin Lai Châu đã không ngừng phấn đấu hoàn thành tốt trọng trách mà Đảng, Nhà nước và nhân dân các dân tộc Lai Châu tin cậy giao phó, góp phần xây dựng Lai Châu vững về an ninh chính trị, phát triển mạnh về kinh tế, đời sống vật chất cũng như tinh thần được nâng lên rõ nét, xứng đáng với truyền thống Lai Châu - Điện Biên Phủ anh hùng.

DEPARTMENT OF CULTURE AND INFORMATION
BRINGING THE LIGHT TO THE MOUNTAINOUS AREAS

LAI QUANG TRUNG
Director of Culture and Information Department

Over 40 years of building and development, Lai Chau Culture and Information sector has implemented successfully the political tasks of popularise directions and policies of the Party and legal regulations of the State to the people of the provincial ethnic groups. In addition, the sector has created the foundation for the cause of the provincial culture and information on the basis of inheriting and fully developing national cultural identity, concurrently receiving quintessence of the world cultures and gradually improving the cultural and spiritual life of 21 ethnic groups of the province.

In the cause of industrialisation and modernisation, Lai Chau Culture and Information sector plays the vanguard role in the front of cultural ideology. The sector's staff has unceasingly striven to fully develop heroic tradition Dien Bien Phu, demonstrate the solidarity's spirit, actively improve morality in cultural and ideological field, complete the assigned tasks by the Party and State, contributing to conserve national cultural identities, enhancing the cultural and spiritual life of the local people.

Establishing a strong organisation

The Culture and Information sector was established after the re-establishment of Lai Chau province on October 27th 1962 Culture that was initally named Lai Chau Culture Service. In the early its establishment, material facilities remained backward and the main activities were to build and complete the organisational structure of its units and cultural and propaganda units in districts. In the next years, the sector initially made operational plans in the field of culture and information, directed to disseminate and educate national traditions, revolutionary morality, and fight against backward customs and build socialism.

40 year have gone, Lai Chau Culture and Information sector has been organisationally perfected, maintain its stable operation from the province to districts, communes and wards. At present, in terms of organisation, apart from its administrative units, the sector has formed specialised units such as Hoa Ban Trang Ensemble, cultural house, library, museums and the department-owned enterprises such as printing enterprise, cinema company, general culture company. At the district and grass-root levels the sector has 12 culture and information offices in districts, towns, 418 public ensembles.

The staff of the sector has also been consolidated. The specialised units belonging to the department include 125 staff, enterprises consist of 129 people, specialised units belonging to the districts and towns have 130 staff and the number of staff in towns and wards are

156 people. In total staff, ethnic group's people account for over 20%, staff graduated from high schools or higher makes up over 34%. Thanks to strong organisation and staff and with the leadership of the provincial Party Committee, People's Council, People's Committee, Lai Chau Culture and Information sector over the past years has achieved visible results in managing, conserving the national cultural identities and improving the local people's cultural and spiritual life, contributing to the provincial socio-economic development.

Conserving the national cultural identities, unceasingly improving the cultural and spiritual life of the local people

With features of a mountainous province in Northwest, population of over 650,000 people including 21 ethnic groups, the cultural picture of Lai Chau province is the mixture of several cultural colours and aspects, but not conflict each other, in return for subtle harmony. However, this feature has created difficulties in managing, conserving and fully developing the national cultural identities, improving the people's cultural and spiritual life, concurrently popularising and mobilising the people to be vigilant and struggle with the enemy schemes to sabotage the national cultural identities and divide the great unity.



Purchasing at the market of mountainous people in Lai Chau.

Seizing the directions of the Party, policies and laws of the State, Lai Chau Culture and Information sector has defined the strategic targets: "building and enhancing the cultural life of at the grass root level, concurrently conserving and fully developing the beautiful cultural identities of ethnic groups in the province". Over the past years, the sector has always attempted to fulfil successfully its assigned tasks on propagandising orientations, directions and policies of the Party and State in the field of culture and information, popularising scientific knowledge, educating national traditions and beauties, civilised living style for the provincial ethnic groups. Additionally, the sector annually organises many festivals and exchange relations between communes, districts and towns of the province and between Northwest areas with another ones throughout the country with the participation of ensembles of communes or villages, unceasingly improves the quality of performances showing the cultural identities of ethnic groups. Culture and art movements are developed widely and also the basis to bring art activities of the province climb to a new heights.

Implementing Instruction No 39/CT-TTg of the Prime Minister, the sector has strengthened the combination of many different kinds of arts, creating cultural and information activities in towns, hamlets and villages, border police posts through the performances of national music and dance organisation, mobile information teams and

mobile cinema teams. In 2002, professional art units performed 75 shows serving 80,000 people; 14 units presented 3.300 movies mainly in the mountainous areas, published 10,500 pages of document to popularise about Lai Chau, 4,500 propaganda posters, four report videos with 540 tapes, 11 professional mobile information teams with 900 shows, attracted 515,000 people.

Besides, the sector has collected and researched the value of valuable object and unobject culture to serve tourism, conserve the cultural identities of ethnic groups, published books, presented pictures, video films on some ethnic groups such as Thai, Khang, Lu, La Hu, Si La. The sector has often co-operated with authorities of levels, agencies and departments in managing cultural activities and services in order to make healthy the cultural environment in the province.

Achieving such remarkable results is due to the direct leadership of the provincial Party Committee, People's Council, People's Committee, the concern of the Ministry of Culture and Information, efforts of the sector's staff in the process of working, practising their morality in the cultural and ideological fields and completing tasks assigned by the Party and State.

However, Lai Chau Culture and Information sector is now facing many difficulties. Its material facilities remain insufficient and backward. At present, the sector has no the provincial cultural and information centre, and some units in districts have no their offices. Investment in the sector's regular activities is low, below 1% of the provincial investment, resulting in not meet the demand of its practical activities. Staff working in cultural and information sector is not yet received subsidy like other sectors. Additionally, low economic growth rate, the high rate of needy households, low intellectual standard of the local people, non-concentrated inhabitants, difficult traffic system all are factors impacting positively on the activities of the provincial cultural and information sector.

The orientation of development in the coming years

With the orientation of taking culture as an impetus to develop comprehensively, overcome difficulties, continue to follow the direction of the Party in the Central Resolution No.V (Session VIII) defined "promote patriotism and the national great unity tradition, spirit of independence, self-control, self-strengthening, developing and defending the socialist republic country, build up and develop the national cultural identities". In the coming years, the culture and information sector need to focus on following tasks:

1). In the practical conditions of the sector and locality, strengthen information activities, propagandise orientation and direction of the Party, legal policies of the State to all people in the province, especially ethnic group's people in the remote, mountainous and border areas.

2). Strengthen and enhance professional skills of staff as well as material facilities of the sector.

3). Strengthen cultural activities, bring cultural products to the remote and mountainous areas, meet and improve the demand of cultural enjoyment of the local people. Continue to develop the movement "all people participate in building a new cultural life", follow a civilised way of life in wedding, funeral, festivals, etc.

4). Continue to collect, research to conserve and fully develop the cultural identities of ethnic groups in the province. Pay attention to restore, embellish and develop the value of the historical vestige Dien Bien Phu.

5). Co-operate with the related agencies, departments to strengthen examination and inspection of cultural activities and services.

Four decades have gone with many difficulties and challenges, Lai Chau Culture and Information has unceasingly striven to complete successfully the tasks assigned by the Party, State and its ethnic group's people, contributing to building Lai Chau with stable security, strong economic development, improvement in the cultural and spiritual life of the local people, worthy of heroic tradition - Lai Chau -Dien Bien Phu.

21 DÂN TỘC Ở LAI CHÂU

NHỮNG BÔNG HOA CỦA NÚI RỪNG TÂY BẮC

Đất mẹ Việt Nam yêu dấu từ Mục Nam Quan đến Mũi Cà Mau là nơi tụ hợp của 54 dân tộc. Mỗi dân tộc tuy có những nét riêng về ngôn ngữ, phong tục tập quán, văn hoá,... nhưng cùng chung sống, cùng cột chặt với nhau vào vận mệnh, tiền đồ của đất nước, hình thành nên một cộng đồng thống nhất, bền vững và ngày càng phát triển. Lai Châu - tỉnh miền núi biên giới phía Tây Bắc của Tổ quốc tự hào là nơi sinh sống và hội tụ của 21 dân tộc trong cộng đồng chung ấy.

Với truyền thống đoàn kết, cần cù, dũng cảm và một lòng nồng nàn yêu nước, 21 dân tộc Lai Châu cùng chung sống, xây dựng và bảo vệ vùng biên cương phía Tây Bắc của Tổ quốc. Mỗi dân tộc nơi đây có những nét văn hoá, phong tục tập quán riêng rất độc đáo và đặc sắc. Điểm đặc biệt là chỉ duy nhất ở Lai Châu mới có các dân tộc: La Hủ, Mảng, Cống, Si La sinh sống. Đến Lai Châu là đến với hương rượu cần nồng say bên bếp lửa, đến với những điệu xoè lãng mạn của những cô gái Thái đẹp như những cánh ban rừng, với tiếng khèn gọi bạn da diết của những chàng trai Mông, với tiếng sáo réo rắt của những cô gái Khơmú. Những hình ảnh, những sắc màu và thanh âm sống động ấy khiến không ít người phải ngỡ ngàng khi đặt chân đến mảnh đất này và lưu luyến mãi không rời lúc chia xa...

1. Dân tộc Thái



Dân tộc Thái

Người Thái đến cư trú ở vùng Tây Bắc đã hơn chục thế kỷ. Dân tộc Thái ở Lai Châu hiện có trên 210.448 người, chiếm 35,75% dân số Lai Châu, sinh sống ở hầu hết các huyện, thị trong tỉnh (tập trung đông nhất ở huyện Điện Biên và Tuần Giáo). Người Thái còn có các tên gọi khác là Táy, Hàng Tổng, Pa Thay, Thổ Đà Bắc. Tiếng Thái thuộc hệ ngôn ngữ Tày - Thái.

Lúa nước là nguồn lương thực chính của người Thái. Dân tộc Thái được biết đến với những kinh nghiệm trong kỹ thuật tưới nước, đắp phai, đào mương, dựng cọn khá tinh xảo. Ngoài ra, người Thái cũng làm nương để trồng lúa, trồng ngô, hoa màu và nhiều loại cây khác. Nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm, đan lát, dệt vải cũng rất phát triển. Sản phẩm nổi tiếng là vải thổ cẩm, đệm bông lau với những hoa văn độc đáo, màu sắc rực rỡ, bền, đẹp.

Phụ nữ Thái có bộ y phục rất độc đáo với chiếc áo chẽn màu trắng hay màu đen (phân biệt Thái trắng và Thái đen), khuy bạc, chiếc váy dài chấm gót, tóc búi sau gáy, trên trùm chiếc khăn "piêu" thêu chỉ ngũ sắc.

Người Thái ở nhà sàn, mỗi bản thường có 30 - 80 nóc nhà kề nhau. Người Thái là dân tộc thiểu số duy nhất có chữ viết riêng, điều này giải thích cho sự ra đời và sức sống mãnh liệt của những tác phẩm truyện thơ, ca dao, truyền thuyết, cổ tích của người Thái như *Tiễn dặn người yêu, Khăm Panh, Chàng Lú nàng Ủ*. Dân tộc Thái còn nổi tiếng với những điệu xoè lãng mạn, mê đắm lòng người.

2. Dân tộc Mông



Dân tộc Mông

Đồng bào Mông ở Lai Châu có trên 147.932 người, chiếm 25,13% đân số toàn tỉnh, cư trú ở hầu hết các huyện, tập trung nhiều nhất là ở huyện Tủa Chùa, Điện Biên Đông, Sìn Hồ, Phong Thổ. Người Mông được chia thành 5 nhóm

chính: Mông Đơ, Mông Lềnh, Mông Si, Mông Đu, Mông Sua. Nguồn sống chính của người Mông là làm nương rẫy, trồng ngô, trồng lúa. Từ rất lâu đời, người Mông đã được biết đến là người thợ thủ công tài hoa trong nghề rèn đúc. Ngoài ra, người Mông còn trồng lanh lấy sợi dệt vải.

Hôn nhân của người Mông theo tập quán tự do kén chọn bạn đời. Người cùng dòng họ không được lấy nhau. Phong tục tập quán cưới ở nhiều nơi còn phức tạp và tốn kém. Tết Nguyên đán bắt đầu từ 28, kết thúc vào ngày mùng 7 hoặc mùng 10 tháng 11 và 12 âm. Người Mông tự hào có một nền văn nghệ dân gian phong phú, với những nhạc cụ truyền thống như khèn, đàn môi, sáo, nhị, trống, chiêng,...

3. Dân tộc Kinh



Dân tộc Kinh

Người Kinh ở Lai Châu chỉ được coi là một dân tộc ít người với khoảng 113.960 người, chiếm 19,35% dân số toàn tỉnh, cư trú ở tất cả các huyện, thị. Tiếng Kinh thuộc nhóm ngôn ngữ Việt - Mường. Người Kinh đã biết canh tác trên ruộng nước từ rất lâu đời. Nghề làm vườn, trồng dâu nuôi tằm, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi, đánh bắt cá đều rất phát triển.

Người Kinh sống ở nhà đất, mỗi làng có đình là nơi hội họp và thờ cúng chung. Người Kinh rất chăm lo tới việc thờ cúng tổ tiên, con trai đầu có trách nhiệm thờ phụng ông bà, cha mẹ đã khuất. Mỗi họ có nhà thờ họ, có người trưởng họ quán xuyến việc chung. Văn học - nghệ thuật của người Kinh phát triển sớm và đạt trình độ rất cao về nhiều mặt: văn học truyền miệng, văn học viết, âm nhạc, điêu khắc, hội hoạ,... Những nét tinh hoa văn hóa của người Kinh thể hiện sống động qua hội làng hàng năm.

4. Dân tộc Dao

Các huyện Sìn Hồ, Phong Thổ, Mường Lay, Tủa Chùa là địa bàn cư trú chủ yếu của hơn 40.736 đồng bào dân tộc Dao, chiếm 6,92% dân số toàn tỉnh với các nhóm



Dân tộc Dao

Dao quần trắng, Dao quần chẹt, Dao tiền, Dao thanh y, Dao đỏ, Mán, Đông, Trại, Xá,... Cũng giống đa phần các dân tộc khác, người Dao sống chủ yếu sống bằng nghề trồng lúa nương và lúa nước. Các nghề thủ công như dệt vải, rèn, mộc, làm giấy cũng phần nào phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của họ.

Người Dao có 3 loại nhà khác nhau: nhà sàn, nhà nửa sàn nửa đất, nhà đất. Đàn ông Dao để tóc dài búi sau gáy hoặc để chỏm tóc trên đỉnh đầu. Trang phục của phụ nữ Dao phong phú hơn và vẫn giữ được những nét trang trí hoa văn truyền thống. Tri thức dân gian của người Dao rất phong phú, nhất là y học cổ truyền. Họ không có văn tự riêng mà sử dụng chữ Hán đã được Dao hoá gọi là chữ Nôm Dao.

5. Dân tộc Khơmú

Dân tộc Khơmú ở Lai Châu hiện có 15.599 người, chiếm khoảng 2,64% dân số toàn tỉnh, cư trú đông nhất ở huyện Tuần Giáo, Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Lay. Người Khơmú sống chủ yếu bằng nghề làm nương rẫy, trong canh tác thường dùng dao, rìu, gậy chọc hốc là chính. Vì vậy, họ có cách tính lịch riêng thích ứng với sinh hoạt nương rẫy, cũng tính theo âm lịch nhưng cách tính tháng lại sớm hơn người Kinh 2 tháng. Ngoài ra, người Khơmú còn có nghề thủ công từ rất lâu đời và tương đối phát triển là nghề đan lát.

Bản của người Khơmú thường cách xa nhau, nhỏ bé, ít dân. Các dòng họ thường mang tên một loài thú, một loài chim hay một thứ cây nào đó. Người Khơmú tin vào các loại ma như "ma trời", "ma đất", "ma rừng", "ma nương", "ma bản",... Vì vậy, hàng năm, dân tộc Dao có rất nhiều nghi lễ tôn giáo như cúng các loại ma, thờ cúng tổ tiên và các nghi lễ liên quan đến lao động sản xuất.

6. Dân tộc Hà Nhì

Trước đây, dân tộc Hà Nhì còn có tên gọi là U ní, Xá u ní, sống tản mạn trên rẻo cao các vùng Sìn Hồ, Phong Thổ, Mường Tè. Dân tộc Hà Nhì ở Lai Châu hiện có khoảng 113.657 người, chiếm 2,32% dân số toàn tỉnh. Họ

sống chủ yếu bằng nghề làm nương rẫy, có nơi trồng lúa nước, chăn nuôi cũng khá phát triển. Nhà của người Hà Nhì phần lớn làm bằng đất, mái lợp rạ, nhà làm thấp và nhỏ nên bên trong tối tăm. Các bản được làm gần rừng cây để tránh những cơn xoáy lốc thường xảy ra. Mỗi bản có 60 - 70 hộ.

Trang phục của người Hà Nhì khá độc đáo, thoạt nhìn giống bộ quần áo dài của dân tộc Kinh, 2 tay khâu những vòng vải màu đỏ, vàng xen kẽ, nối tiếp nhau (36 vòng). Vòng quanh cổ áo xuống nách áo có đính các đồng tiền bạc. Khăn đội đầu có những chuỗi hạt cườm rủ xuống, tay đeo nhiều vòng bạc. Người Hà Nhì xưa còn có tục nhuộm răng đỏ.

7. Dân tộc Giáy

Dân tộc Giáy ở Lai Châu hiện có 9.645 người, chiếm 1,64% dân số toàn tỉnh. Địa bàn cư trú chính là huyện Phong Thổ, Sìn Hồ, Mường Tè. Dân tộc Giáy còn có các tên gọi khác là Nhắng, Dẳng, Xạ,... Tiếng Giáy thuộc ngôn ngữ Tày - Thái.



Dân tộc Giáy

Theo phong tục của người Giáy, người cha có vị thế quan trọng nhất trong gia đình nên con cái phải lấy họ cha. Phụ nữ Giáy khi mang thai phải kiêng cữ và cúng cầu mong sinh nở yên lành. Tên, ngày tháng năm sinh của đứa trẻ khi đầy tháng được thầy cúng ghi vào miếng vải đỏ, sẽ dùng để so tuổi khi tính chuyện cưới xin sau này và chọn giờ cho đám ma của chính người đó. Người Giáy có những hình thức hát giao duyên rất sôi nổi và hấp dẫn.

8. Dân tộc La Hủ

La Hủ là dân tộc chỉ duy nhất có ở Lai Châu, tập trung hầu hết ở huyện Mường Tè với số dân 5.300 người. Ngôn ngữ La Hủ thuộc nhóm Tạng - Miến, khá gần gũi với ngôn ngữ Hà Nhì. Người La Hủ có thân thể mập chắc, có sức khoẻ đặc biệt, nhanh nhẹn, tháo vát. Nam giới còn rất giỏi đan lát các sản phẩm từ mây tre. Dân tộc La Hủ lập bản trên sườn núi, bàn thờ tổ tiên và bếp bao giờ cũng đặt tại gian có chỗ ngủ của chủ gia đình. Tục ở rể vẫn được duy trì cho tới ngày nay. Người La Hủ có cách tính lịch riêng. Trong đó, từng ngày được xác định bằng chu kỳ 12 con vật (Hổ, Thỏ, Rồng, Chấy, Ngựa, Cừu, Khỉ, Gà, Chó, Lợn, Sóc, Trâu)



Dân tộc La Hủ

9. Dân tộc Lào

Dân tộc Lào Lai Châu có 7.068 người, chiếm 1,2% dân số toàn tỉnh, cư trú đông nhất tại huyện Điện Biên, Điện Biên Đông. Người Lào sống định cư tại các bản làng đông đúc, tín ngưỡng tôn giáo chịu ảnh hưởng của đạo Phật. Nghề chủ yếu là làm ruộng nước, các nghề phụ như dệt, rèn, gốm, làm đồ bạc cũng khá phát triển.

Phụ nữ Lào dệt vải rất khéo, họ thường mặc váy màu đen quấn cao đến ngực. Các cô gái Lào chưa chồng thường búi tóc lệch về bên trái. Người Lào có rất nhiều truyện cổ, dân ca, đặc biệt là điệu múa lam vông đặc sắc và nổi tiếng.

10. Dân tộc Lự

Dân tộc Lự cư trú tập trung ở huyện Sìn Hồ, Phong Thổ với số dân khoảng 4.945 người. Người Lự có truyền thống làm ruộng từ lâu đời, nhà nào cũng có vườn ở cạnh nhà. Họ thích ăn cơm nếp hơn cơm tẻ, thích ăn ớt, ưa uống nước chè và đàn ông thường hút thuốc lào. Trang phục của người Lự, từ chiếc quần của đàn ông đến váy, áo, khăn của phụ nữ thường có hoa văn trang trí sặc sỡ trên nền vải nhuộm chàm. Người Lự ở nhà sàn, hai mái, mái phía sau ngắn, mái phía trước kéo dài xuống che cho cả hàng hiên và cầu thang. Họ yêu thích và hay hát dân ca "Khắp".



Dân tộc Lự

11. Dân tộc Hoa

Dân tộc Hoa hay còn gọi là Hán, Xạ Phang có 3.355 người,

chiếm 0,57% dân số toàn tỉnh, sống tập trung thành bản làng hoặc đường phố theo dòng họ tại các thị xã, thị trấn, đông nhất là ở huyện Phong Thổ, Mường Lay, Tủa Chùa. Người Hoa sinh sống bằng nhiều nghề nghiệp khác nhau: nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nhân viên chức, buôn bán nhỏ,... Hôn nhân của người Hoa do cha mẹ quyết định, nạn tảo hôn vẫn thường xảy ra. Người Hoa thích hát "Sơn ca" (sơn cưa) phản ánh các chủ đề khá phong phú: tình yêu trai gái, cuộc sống,... Ca kịch cũng là hình thức nghệ thuật được đồng bào người Hoa ưa chuộng. Các ngày lễ tết cũng là dịp tổ chức biểu diễn múa sư tử, múa quyền thuật, chơi đu, vật, đánh cờ,...



Dân tộc Hoa

12. Dân tộc Kháng

Dân tộc Kháng ở Lai Châu có 3.120 người, cư trú tập trung ở các huyện Tuần Giáo, Mường Lay, Tủa Chùa, Phong Thổ, Sìn Hồ. Tiếng Kháng thuộc ngôn ngữ Môn - Khơme. Người Kháng làm rẫy theo lối chọc lỗ, tra hạt. Lúa nếp là lương thực chính. Ngoài ra, người Kháng còn nổi tiếng với những sản phẩm thủ công đan lát và sản phẩm thuyền độc mộc kiểu đuôi én được các dân tộc láng giềng ưa thích. Phụ nữ Kháng, từ các em bé đến cụ già, đều búi tóc, cũng có tục ăn trầu và nhuộm răng đen như một số dân tộc vùng Tây Bắc khác. Trong tục cưới hỏi, người cậu đóng vai trò quan trọng nhất. Vào những dịp lễ hội hay ngày vui, người Kháng đánh trống, đánh chiêng, nhảy múa theo kiểu người Thái.



Dân tộc Kháng

13. Dân tộc Mảng

Dân tộc Mảng có trên 2.200 người và chỉ có ở Lai Châu. Người Mảng sinh sống chủ yếu bằng nghề làm nương rẫy, phương thức canh tác còn rất thô sơ, lạc hậu như dùng rìu, dao, gậy. Họ ở nhà sàn nhưng rất sơ sài, đơn giản. Nam giới mặc áo cánh xẻ ngực, quần; phụ nữ mặc váy dài, áo cánh ngắn xẻ ngực và choàng một tấm vải trắng trang trí hoa văn. Người Mảng có tiếng nói riêng, phong tục tập quán riêng như tục xăm cằm, lễ thành đinh, tục đánh nhau giả giữa họ nhà trai và nhà gái để giành cô dâu trong lễ cưới.

14. Dân tộc Tày

Dân tộc Tày ở Lai Châu hiện nay có 1.943 người, chiếm 0,33% dân số toàn tỉnh, thường sống ở các thị trấn, thị xã xen kẽ với nhiều dân tộc khác, mỗi bản có 10 - 20 nóc nhà. Kinh tế nông nghiệp của người Tày khá phát triển với nhiều loại cây trồng và rau quả, mùa nào thức nấy. Họ thường mặc áo vải bông nhuộm chàm, áo phụ nữ dài đến bắp chân, ống tay hẹp, xẻ nách bên phải cài khuy. Dân tộc Tày có nền văn nghệ cổ truyền phong phú, nổi tiếng với những điệu hát lượn, hát ru con và cây đàn tính. Thờ cúng tổ tiên là nghi lễ tôn giáo bắt buộc của người Tày.

15. Dân tộc Cống

Dân tộc Cống ở Lai Châu có 1.648 người, tập trung đông nhất ở huyện Mường Tè, ngoài ra còn cư trú rải rác ở Chà Cang (huyện Mường Lay), Pa Thơm (huyện Điện Biên), thị trấn Phong Thổ, phường Him Lam (thị xã Điện Biên Phủ). Tiếng Cống thuộc ngôn ngữ Tạng - Miến. Người Cống sống chủ yếu bằng nghề làm rẫy, canh tác theo lối phát rừng, đốt, chọc lỗ tra hạt giống. Phụ nữ Cống không biết dệt, chỉ trồng bông đổi lấy vải. Thường ở nhà sàn. Mỗi họ của người Cống đều có người trưởng họ, theo phong tục người cùng dòng họ phải cách 7 đời mới được lấy nhau. Người Cống có cách tính lịch riêng, một năm có 12 tháng (ứng với 12 con vật), mỗi tháng có 30 ngày.

16. Dân tộc Xinh Mun

Dân tộc Xinh Mun có 1.236 người, cư trú ở vùng lưng chừng núi thuộc xã Chiềng Sơ (huyện Điện Biên Đông). Người Xinh Mun trồng lúa nếp và ngô là chính, một số nơi có ruộng nước. Họ cũng biết khai thác và sử dụng các loại dược liệu thiên nhiên như hà thủ ô, đẳng sâm. Nhiều bản của người Xinh Mun đã có hợp tác xã với các hướng chăn nuôi tập thể hay lập các đội Sơn Tràng. Người Xinh Mun có tập quán ăn trầu, nhuộm răng đen, uống rượu cần, thích



Dân tộc Xinh Mun

gia vị cay. Hiện nay, bản của người Xinh Mun khá đông đúc, đồng bào ở nhà sàn, mái hình mai rùa, có hai thang lên xuống ở hai đầu hồi. Trong hôn nhân, nhà trai phải đưa tiền cho nhà gái, sau lễ cưới đôi vợ chồng phải đổi tên riêng của mình, lấy chung một tên khác do cậu, bố mẹ hay thầy cúng đặt cho. Phụ nữ thường sinh nở tại nhà, khi trong nhà có người chết, người nhà sẽ bắn súng báo tin cho dân làng biết.

17. Dân tộc Lô Lô

Dân tộc Lô Lô ở Lai Châu có 589 người, chiếm 0,1% dân số, chủ yếu ở vùng Ma Chải, Giáo San (huyện Phong Thổ). Dân tộc Lô Lô còn có các tên gọi khác là Mùn di, Di,... có hai nhóm: Lô Lô hoa và Lô Lô đen. Phụ nữ Lô Lô hoa thường mặc áo cổ tròn xẻ ngực, quần chân què, ngoài quần còn quấn thêm váy lửng. Phụ nữ Lô Lô đen mặc quần chân què, áo cổ vuông chui đầu. Cách bố trí hoa văn áo váy, quần có nét riêng biệt rất sặc sỡ. Hôn nhân của người Lô Lô theo chế độ một vợ, một chồng với tập quán cư trú tại nhà chồng. Người Lô Lô có trống đồng. Tộc trưởng của mỗi dòng họ là người giữ trống và sử dụng trong những đám tang.

18. Dân tộc Si La

Dân tộc Si La ở Lai Châu chỉ có 654 người, chiếm 0,11% dân số toàn tỉnh, cư trú ở 2 huyện Mường Tè và Mường Nhé. Do điều kiện giao thông cách trở, đời sống của đồng bào Si La còn gặp nhiều khó khăn. Người Si La sống bằng nghề phát nương làm rẫy. Mặc dù đã biết làm ruộng nước, song săn bắn hái lượm vẫn đóng vai trò quan trọng trong đời sống của đồng bào dân tộc Si La.

Người Si La ở nhà trệt, giữa nhà có bếp lửa. Phụ nữ ăn mặc khá độc đáo, đặc biệt là mảng ngực áo bằng vải khác màu với áo, gắn dầy đặc xu bạc, xu nhôm. Người Si La có phong tục làm lễ cưới 2 lần, lần sau cách lần trước một năm. Trong trường hợp có người chết, đồng bào tổ chức vui chơi, ca hát, không có tiếng khóc. Người Si La cũng thực hiện nhiều lễ thức tôn giáo như cúng tổ tiên, cúng bản.

19. Dân tộc Nùng

Dân tộc Nùng Lai Châu có 644 người, sống chủ yếu ở thị xã Điện Biên Phủ, thị xã Lai Châu. Bao gồm các nhóm: Xuồng, Giang, Nùng An, Nùng Lòi,... Tiếng Nùng rất gần với tiếng Tày. Văn tự là chữ Nôm Nùng xuất hiện từ thế kỷ XVII. Người Nùng thờ tổ tiên là chính, ngoài ra còn thờ các vị tiên, thánh thần, Khổng tử và Quan âm Bồ tát. Đồng bào Nùng sống thành từng bản trên các sườn đồi, chủ yếu ở nhà sàn, trang phục có màu chàm. Dân tộc Nùng có một kho tàng văn hoá dân gian phong phú, nhiều làn điệu dân ca đậm đà bản sắc dân tộc. Người Nùng nổi tiếng với lễ hội "lồng tồng" (hội xuống đồng) được tổ chức vào tháng giêng hàng năm.

20. Dân tộc Mường

Dân tộc Mường ở Lai Châu có 417 người, cư trú xen kẽ với các dân tộc khác ở thị xã Điện Biên Phủ, thị xã Lai Châu, thị trấn Phong Thổ, Sìn Hồ. Người Mường làm ruộng từ lâu đời. Những nghề thủ công tiêu biểu là dệt vải, đan lát, ươm tơ. Phụ nữ Mường đội khăn màu trắng hình chữ thập, mặc yếm và áo cánh ngắn, thân có xẻ ngực (có nơi xẻ vai), không cài cúc, váy khá dài, mặc cao đến nách. Tục cưới xin, ma chay của người Mường gần giống người Kinh. Khi trong nhà có người sinh nở, người Mường rào cầu thang chính bằng phên nứa. Đồng bào Mường có lễ hội quanh năm: hội xuống đồng (Khuông mùa), hội cầu mưa (tháng 4), lễ cơm mới,...

21. Dân tộc Phù Lá

Dân tộc Phù Lá ở Lai Châu có hơn 240 người, cư trú ở Phình Sáng, Pú Nhung (huyện Tủa Chùa), Nậm Mạ (huyện Sìn Hồ), Chà Cang (huyện Mường Lay). Người Phù Lá bao gồm cả nhóm Xá Phó thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến. Họ sống thành bản xen kẽ với các dân tộc Mông, Thái, mỗi bản có 5 - 15 nóc nhà. Do dân số quá ít lại phải sống xen kẽ nên văn hoá truyền thống của dân tộc Phù Lá đang dần bị mai một. Nhiều phong tục tập quán như cưới xin, ma chay, lễ tết đều làm theo người Thái và người Mông. Người Phù Lá sống chủ yếu bằng nghề nương rẫy, nhưng đến nay vẫn chưa thật định cư vì vậy cuộc sống còn gặp không ít khó khăn.

21 ETHNIC GROUPS IN LAI CHAU
FLOWERS OF NORTHWEST MOUNTAINS AND FORESTS

Much-loved Vietnam Motherland from Muc Nam Quan to Ca Mau Cape is a congregation place of living 54 different ethnic groups. In spite of each ethnic group with distinctive features in language, customs and habits, culture and so on, all of them are co-existent and co-attached closely one another to the national future and prospect, formulating an increasingly developed, steady and united community. Lai Chau - the Northwest mountainous province of the homeland is proud of its living and congregation place of 21 ethnic groups in the common community.

Continuing the tradition of solidarity, industriousness, bravery and fervent patriotism, 21 ethnic groups of Lai Chau are altogether living, building and defending the country's Northwest border areas. Each ethnic group here possesses original and distinctive cultural characteristics, customs and habits. Notably, only in Lai Chau is living the ethnic groups of La Hu, Mang, Cong and Si La. Reaching Lai Chau means approaching to the ardent flavour of Rượu cần (wine drunk out of a jar through pipes) by fire, to the romantic dances by Thai girls who are as beautiful as forest flowers, to the Khèn (a wind instrument popular with various ethnic groups) sound passionately calling lovers by Mong young men and melodious sound from bamboo flutes by Kho Mu girls. The animated pictures, colours and sound make countless people astonished when setting foot in this land and unwilling to leave after saying goodbye...

1. Thai people

Thai people have inhabited in Northwest region for more than tens centuries. Thai ethnic group in Lai Chau presently includes over 210,448 people, making up 35.75% of the provincial population, living in almost districts and towns throughout the province (densely populated in the districts of Dien Bien and Tuan Giao). Thai people also have other names of Táy, Hàng Tổng, Pa Thay and Thổ Đà Bắc. Thai language belongs to Tay - Thai linguistic group.

Thai people live mainly on paddy rice. Thai ethnic group is well-known for experience in the fairly sophisticated techniques of watering, damming, digging ditches and building water-wheels. Thai people also cultivate the fields to plant rice, maize, subsidiary crops and other kinds of crops. The occupations of cattle and poultry breeding, knitting and fabric weaving are also flourishing. Famous products are brocaded cloth, bulbul-shaped mattress with special designs, magnificent colours and high durability.

Thai women wear greatly unique costumes with white or black close-fitting jacket (distinguished white Thai people from black ones), silver buttons, long dress touching the heels, hair bun after the nape of the neck covered with Piêu scarf embroidered by thread of the five primary colours.

Thai people stay in the houses on stilts, each village usually consists of 30 - 80 houses the one next to the other. Thai is a sole minority with its own writing, which manifests the presence and strong vitality of poetic stories, folk songs, legends and fairy tales by Thai people such as Tiễn dặn người yêu (Seeing off the lover with advice), Kham Panh, Chàng Lú nàng U (Young man Lu, young girl U). Thai ethnic group is also renowned for romantic dances infatuating human hearts.

2. Mong people

Mong fellow-citizens have over 147,932 people, accounting for 25.13% of the provincial population, mostly populating in the districts, most densely in Tua Chua, Dien Bien Dong, Sin Ho and Phong Tho. Mong

people are divided into five major groups of M"ng D, M"ng Lềnh, M"ng Si, M"ng Đu and M"ng Sua. Their principal means of livelihood are tilling the fields, planting maize and rice. For a long time, Mong people are well-known to be talented craftsmen in casting and forging occupations. Also they grow flax for fibre to weave fabric.

Mong people's marriage is based on the practice of choosing partners in freedom. People of the same clan are prohibited to get married to one another. Marriage customs remain troublesome and costly in some places. Tet Nguyen dan (Lunar New Year) starts from the 28th to lunar November and December 7th or 10th. Mong people are proud of an abundant folk art with traditional musical instruments like Khèn, Đàn m"i (made from leaves), flute, Đàn nhị (two-string Chinese violin), drum, gong,...

3. Kinh people (or Viets)

Kinh people in Lai Chau are just considered a minority with approximately 113,960 individuals, representing 19.35% of the provincial population, inhabiting in all the districts and towns. Kinh language belongs to Viet - Muong linguistic group. Kinh people have learnt to do farming on water fields for long. The occupations of gardening, silkworm growing and sericulture, cattle and poultry breeding, fishing raising and catching are vigorously developed.

Kinh people live in earthen houses, the communal house of each village is the common place of meeting and worshipping. Kinh people attach much importance to ancestor worship and the eldest son takes responsibility for worshipping his departed grandparent and parent. Each clan has their own family's house of worship and the head of the clan in charge of managing common affairs. Literature and arts of Kinh people have flourished since early time and reached particularly high standard in such various fields as written and oral literature, music, sculpture, painting, etc. Kinh people's cultural quintessential features are visibly shown by annually held village festival.

4. Dao people

The districts of Sin Ho, Phong Tho, Muong Lay and Tua Chua are major residential areas of more than 40,736 Dao ethnic people, occupying 6.92% of the provincial population with the groups of Dao people wearing white trousers, close-fitting trousers, blue clothes, red Dao people, Man, Dong, Trai, Xa and so on. As almost other ethnic groups, Dao people live mainly on planting upland and paddy rice. Handicraft occupations like fabric weaving, forging, carpentry and paper making partly meet their living demand.

Dao people live in three different kinds of houses: house on stilts, earthen house, half-earthen house and its half on stilts. Dao men keep their hair long and make hair buns after the nape of their neck or leave a top tuft of hair on the top of the head. Dao women's clothes are more copious and maintain decorative features of traditional designs. Folk knowledge of Dao people is bountiful, especially in traditional medicine. They have no distinctive writing system but use Chinese script gradually changed into Dao language called Nom - Dao language.

5. Kho mu people



Kho Mu

Kho mu ethnic group in Lai Chau comprises 15,599 people at present, representing 2.64% of the provincial population and most crowdedly inhabiting in the districts of Tuan Giao, Dien Bien, Dien Bien Dong and Muong Lay. Kho Mu people principally depend on farming and usually use knife, axe, hole-poking stick as major tools for cultivation. Thus, they make their own calendar calculation appropriate to farming practice, which is also based on lunar calendar but the calculation is two months sooner than Kinh people. Besides, Kho mu people possess relatively developed and long-lasting handicraft occupation of knitting.

Kho mu people's villages are small, sparsely populated and often far from one another. Clans are named after animals, birds or trees. Kho mu people believe in devils like "God's devil", "soil's devil", "forest's devil", "field's devil", "village's devil", etc. Accordingly, every year Dao ethnic group celebrates a variety of

regional rites such as worshipping devils of various kinds, giving worship to ancestors and rites concerning production labour.

6. Ha Nhi people



Ha Nhi people

Previously, Ha Nhi ethnic group was also called U ní, Xá u ní, sparsely living on the highland of Sin Ho, Phong Tho and Muong Te areas. Ha Nhi ethnic group in Lai Chau encompasses approximately 113,657 people, accounting for 2.32% of the provincial population. They live mainly on farming work, somewhere good results in breeding and paddy rice cultivation have been attained. Ha Nhi people's houses are largely made of earth with a thatch roof. The houses are dark inside resulted from their low height and small size. Villages are situated near the forests to keep away from eddies occurring frequently. Each village includes 60-70 households.

Ha Nhi people's costumes are fairly original, which at first sight look like a pair of long clothes of Kinh people with the two sleeves continually and alternately sewed with red and yellow cloth rings (36 rings). The ring around the collar to underarm seam is attached with silver coins. On the scarves are strings of glass beads hanging down and Ha Nhi people wear a lot of silver bracelets. Former Ha Nhi people also used to dye their teeth red.

7. Giay people

Giay ethnic group in Lai Chau presently includes 9,645 people, representing 1.64% of the provincial population. They mostly reside in the districts of Phong Tho, Sin Ho and Muong Te. Giay ethnic group has another names of Nhắng, Dẳng, Xạ and so on. Giay language belongs to Tay - Thai linguistic group.

According to Giay people's traditions, the father plays the most important role in the families, accordingly, the children have to take their father's family name. Giay women must abstain from unsuitable food in childbirth and make offerings to wish for sound delivery. The name and birth-date of the baby after exactly one month of age are written on a piece of red cloth by a wizard, which will be used to compare the age of the partner for marriage in future and choose right time for funeral of that person. Giay people also own types of absorbing and exciting emotional exchanging songs.

8. La Hu people

La Hu ethnic group lives only in Lai Chau, mostly in the district of Muong Te with 5,300 people. La Hu language belongs to Tang - Mien linguistic group which is fairly close to Ha Nhi language. La Hu people are stout in body, remarkably strong and healthy, quick-minded and ingenious. Men are excellent at making products from bamboo. La Hu ethnic group forms its villages by the side of the mountain. Ancestral altar and kitchen are always placed at the room where the head of the household sleep. The custom of a man living with his wife's family is still preserved till now. La Hu people calculate calendar in their own way. Of which, each day is reckoned as a cycle of 12 animals (Tiger, Rabbit, Dragon, Louse, Horse, Sheep, Monkey, Chicken, Dog, Pig, Squirrel, Buffalo).

9. Lao people



Lao people

Lao ethnic group in Lai Chau has 7,068 people, occupying 1.2% of the provincial population and densely living in the district of Dien Bien and Dien Bien Dong. Lao people inhabit in crowded villages whose religious beliefs are under Buddhism's influences. They live mainly on farming work and their by-trades of weaving, forging, ceramics and making silver items are quite blooming.

Lao women are extremely clever at weaving fabric. They often wear black skirt wrapping up to the chest. Lao unmarried girls get used to make left-sided hair buns. Lao people possess a treasure of fairy tales,

folk songs especially a well-known and extraordinary traditional dance.

10. Lu people

Lu ethnic group crowdedly resides in the districts of Sin Ho and Phong Tho with the population of approximately 4,945 people. Lu people have got used to farming work for long and each family owns a garden by the side of the house. They prefer eating sticky rice to ordinary one. Also they like eating capsicum, drinking tea water. Men is used to smoking pipe tobacco. Lu people's costumes, from the men's trousers to the women's skirts, shirts and scarves are decorated with vibrant designs on the indigo dyed cloth. Lu people live in the houses on stilts with two dripstones, of which the back dripstone is short and the front is lengthened down to blot out the veranda and staircases. They are very fond of singing Khắp folk songs.

11. Hoa people

Hoa ethnic group or called Hán, Xạ Phang includes 3,355 people, representing 0.57% of the provincial population and forming crowded villages and streets by clans in towns and townships, especially the districts of Phong Tho, Muong Lay and Tua Chua. Hoa people take on various occupations of agriculturalist, handicraftsmen, workers and civil servants, small traders and so on. Hoa young people's marriage depends on their parents' decision and cases of early marriage remain popular. Hoa people enjoy singing "Sn ca" (Sn cưa) songs with copious themes like young people's love, love for live, etc. Opera is also Hoa people's favourite artistic form. Tet holiday and other festivals are occasions for the performances of lion-dancing, boxing dance, swinging game, wrestling, chess, etc.

12. Khang people

Khang ethnic group in Lai Chau consists of 3,120 people, crowdedly inhabiting in the districts of Tuan Giao, Muong Lay, Tua Chua, Phong Tho and Sin Ho. Khang language is at the same linguistic group of Mon - Kho Me. Khang people till the fields by putting seeds in a bamboo pipe before sticking it under the ground into holes one after the other. Sticky rice is their main food. Additionally, Khang people are also famous for handicraft wares and dovetail-style dug-out canoes which are favourite products of neighbouring ethnic groups. Khang women, from young girls to old ladies make hair buns and get into the habit of chewing betel and dyeing teeth black as some other Northwest ethnic groups. In marriage, the uncle (younger brother of the mother) plays the most important part. In festival or on red-letter days, Khang people beat the drums, gongs and dance in the way of Thai people.

13. Mang people

Mang ethnic group includes over 2,200 people totally living in Lai Chau only. Mang people live mainly on farming work. Farming methods remain rudimentary and outdated with the usage of axe, knife and stick. They stay on houses in stilts, which are extremely simple. Men wear trousers and short jacket split at chest; women are in long dress, blouse split at chest and put on a piece of white cloth decorated with designs. Mang people has their own language and customs such as the habit of tattooing chin, the ceremony of boys coming to the age of 18, mimic battle customs between the bride's family and bridegroom's to seize the bride on the wedding day.

14. Tay people



Tay people

Currently, Tay ethnic group in Lai Chau includes 1,943 people, making up 0.33% of the provincial population mostly living in towns and townships alternated with other ethnic groups. Each village consists of 10 - 20 houses. Tay people's agricultural economy has been relatively expanded with various kinds of crops, vegetables and fruits. Every season has its own fruit. Tay people usually wear indigo dyed cotton shirt, the length of women's blouse is to the calf of legs with narrow sleeves, split arm pits and buttons fastened on the right. Tay people possess a profuse traditional art, well-known for Hát lượn (a traditional kind of songs), lullaby and Đàn tính (a traditional musical instru-

ment). Worshipping ancestors is a compulsory religious rite of Tay people.

15. Cong people



Cong people

Cong ethnic group in Lai Chau has 1,648 people living crowdedly in the district of Muong Te and sparsely in Cha Cang (Muong Lay district), Pa Thom (Dien Bien district), Phong Tho township, Him Lam ward (Dien Bien Phu town). Cong language is of Tang - Mien linguistic group. Cong people live mainly on tilling the fields, clearing mountain area for cultivation, burning, and putting seeds in a bamboo pipe before sticking it under the ground into holes one after the other. Cong women can not weave but grow cotton in an exchange for cloth. They usually stay in houses on stilts. Each clan of Cong people is led by a head and according to the customs, the people of the same clan which are seven generations afar can be allowed to get married to one another. Cong people calculate calendar in their own way. A year includes 12 months (corresponding to 12 animals) with 30 days each.

16. Xinh Mun people

Xinh Mun ethnic group has 1,236 people inhabiting in the mountain half-way of Chieng So commune (Dien Bien Dong district). Xinh Mun people plant sticky rice and maize as a whole, somewhere water fields also exist. They can exploit and utilise various kinds of natural medicines namely multiflorous knootweed and acanthopanax. A number of Xinh Mun people's villages have formed co-operatives with collective breeding directions or formulation of Son Trang groups. Xinh Mun people own the traditions of chewing betel, dying teeth black, drinking Rượu cần, and enjoy peppery spice. Currently, Xinh Mun people's villages are fairly crowded. They stay in houses on stilts with tortoise-shells shaped roof and two flights of stairs at the two gables. In marriage, bridegroom's family must give money to bride's, after wedding day, the couple has to change their names and take a common name given by their uncle, parents or wizard. Women often give birth at home. When someone in a household dies, its member will shoot a gun to inform the villagers of the sad news.

17. Lo Lo people

Lo Lo ethnic group in Lai Chau includes 589 people, occupying 0.1% of the population, mostly living in Ma Chai, Giao San (Phong Tho district). Lo Lo ethnic group also has other names: Mun di, Di, etc with the two groups of flower Lo Lo and black Lo Lo. Flower Lo Lo women are used to wearing round-neck shirt split at chest, half-done trousers and wrapping half-done skirt outside the trousers. Black Lo Lo women wear half-done trousers and square-neck shirt pulled overhead. Colourful designs of skirt and trousers bear distinctness. Lo Lo people follow the marriage regime of one wife and one husband with the habits of inhabiting in the husband's family. Lo Lo people possess bronze drums. The headman of each clan is drum keeper and it is used in funerals.



Lo Lo people



Si La people

18. Si La people

Si La ethnic group in Lai Chau has only 654 people representing 0.11% of the provincial population and living the two districts of Muong Te and Muong Nhe. Due to difficult traffic conditions, Si La people's life still face numerous hardship. Si La people always burn

off to do farming. In spite of having learned to work on water fields, hunting and plucking still play an important role in the daily life of Si La ethnic people.

Si La people in the houses with no upstairs and a fire in the middle. Women wear in a unique style, especially the shirt chest is made of cloth whose colour is different from the shirt as a whole and attached with innumerable silver and aluminium coins. Si La people have a tradition of holding marriage twice, the second is one year later than the first. In case of someone dead, people organise parties, singing performances, and with no cry. Si La people also perform a range of religious rites such as worshipping ancestors and offering to their village's God.

19. Nung people



Nung people

Lung ethnic group in Lai Chau consists of 644 people, mostly residing in Dien Bien Phu and Lai Chau towns. There are groups of Xuong, Giang, Nung An, Nung Loi and so on. Nung language is very close to Tay one. The writing system is Nom Nung letters dated since the century XVII. Nung people mostly worship their ancestors, additionally fairies, saints, gods, Confucius and Bodhisattva. Nung people live in villages in the mountain half-way, mainly in houses on stilts. Their clothes are in indigo. Nung ethnic group possesses a treasure of bounteous folk culture with plentiful folk songs full of national colours. Nung people are renowned for "Long tong" festival (the festival of going down the fields) annually organised in the first lunar month.

20. Muong people

Muong ethnic group in Lai Chau contains 417 people, alternately populating with other ethnic groups in the towns of Dien Bien Phu, Lai Chau and the townships of Phong Tho and Sin Ho. Muong people have done farming work for long. Typical handicraft occupations are weaving, knitting and unwinding silk from cocoon. Muong women wear cross-shaped white scarf, brassiere and short blouse split at chest (somewhere at shoulders) with unfastened buttons, quite long dress and pulled to as high as the arm pits. The traditions of marriage and funeral of Muong people are almost similar to Kinh people. In case of a family with women in childbirth, Muong people fence the main staircases with bamboo lattices. They held festivals throughout the year, namely the festival of going down the fields (Khu"ng mùa), of praying for rain (in April), of new rice, etc.



Muong people

21. Phu La people

Phu La ethnic group in Lai Chau has more than 240 people, inhabiting in Phinh Sang, Pu Nhung (Tua Chua district), Nam Ma (Sin Ho district), Cha Cang (Muong Lay district). Phu La people also include the group of Xa Pho belonging to the linguistic group of Tang - Mien. They live in the villages of 5 - 15 houses each alternated with the ethnic groups of Mong and Thai. Owing to sparse population in addition to alternate inhabitation, Phu La ethnic group's traditional culture is gradually being lost in oblivion. Some customs and habits like marriage, funeral and festivals are done in the way of Thai and Mong people. Phu La people live mainly on farming work, however, they have not been virtually settled so far, hence, numerous difficulties still remain in their life.



Phu La people

CÁC LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG CỦA NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC LAI CHÂU

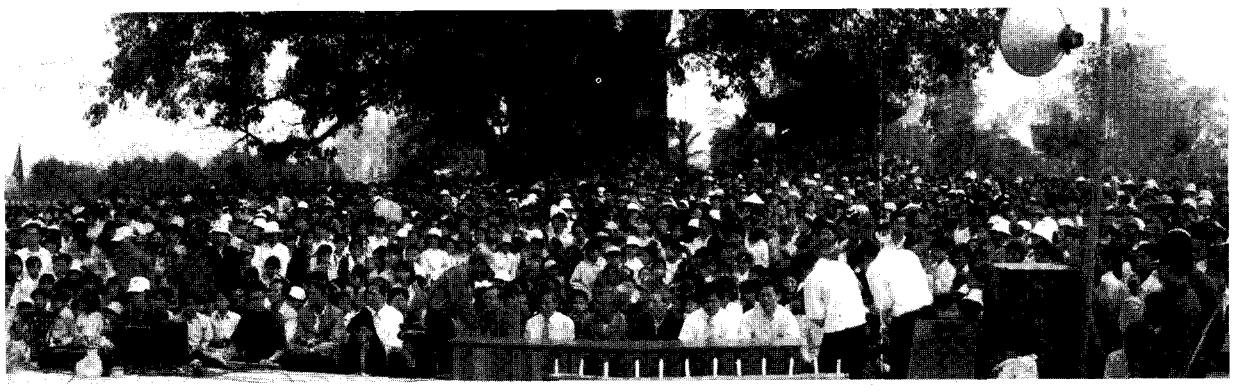
Hơi thở của sức sống trường tồn từ bao đời tích tụ lại được mở ra mỗi mùa lễ hội. Với vị thế của một vùng đất quy tụ 21 dân tộc cùng sinh sống, "hơi thở ấy" dường như giàu cung bậc và mang tính biểu cảm cao hơn.

1. Lễ hội Hoàng Công Chất

Hàng năm, vào ngày 25 tháng 2 âm lịch tại khu di tích thành Bản Phủ (xã Noọng Hẹt-huyện Điện Biên) và đền thờ Hoàng Công Chất, lễ hội Hoàng Công Chất được tổ chức với quy mô lớn nhất so với các lễ hội khác ở Lai Châu.

Hoàng Công Chất (còn gọi là Hoàng Công Thư), sinh năm Bính Tuất (năm 1708) tại thôn Hoàng Xá, xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Ông xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo khó, đông con, lớn lên vào nửa đầu thế kỷ XVIII - một thế kỷ đầy biến động bởi những cuộc nổi dậy liên tiếp của tầng lớp nông dân bị áp bức. Mùa hè năm 1740, Hoàng Công Chất đứng lên chiêu binh, phất cờ khởi nghĩa. Trong một thời gian ngắn, nghĩa quân do ông chỉ huy đã làm chủ cả một vùng Sơn Nam Hạ (gồm Nam Định, Thái Bình và Hải Dương); Ông đánh thẳng vào Bắc Thanh Hoá, rồi tung hoành khắp vùng Hưng Hoá, Tuyên Hoá (Tây Bắc). Tháng 5 năm Giáp Tuất (năm 1757), Hoàng Công Chất cùng đại binh cấp tốc hành quân lên vùng Mường Thanh để dẹp giặc Phẻ xâm lấn quấy nhiễu, tàn sát lương dân. Lúc bấy giờ các tù trưởng ở Mường Thanh (tướng Ngải, tướng Khanh) hợp nhất quân sỹ cùng Hoàng Công Chất dẹp tan hơn 9 ngàn thảo tặc, bắt sống tướng giặc Phẻ là Tín Tòng. Dân chúng bái vọng tôn Hoàng Công Chất lên làm chúa vùng Mường Thanh, truyền tụng những bài ca ngợi công đức của ông "Chúa thực lòng yêu dân - Chúa xây dựng bản, mường...". Hoàng Công Chất đóng đại bản doanh tại Bản Phủ, củng cố thành luỹ trên cơ sở thành Chiềng Lề, còn gọi là thành Tam Vạn (tương truyền rằng trong thành có 3 vạn cối giã gạo cho quân sỹ nên gọi là thành Tam Vạn). Uy danh nghĩa quân Hoàng Công Chất vượt ra khỏi chín bản mười mường, bao trùm khắp mấy vùng bờ cõi.

Ngày 25 tháng 2 năm Mậu Tý (năm 1768) Hoàng Công Chất tuẫn tiết cùng bộ tướng. Con của ông là Hoàng Công Toản duy



Lễ hội Hoàng Công Chất lần thứ 234 (năm 2002)

trì khởi nghĩa được hơn 10 năm nữa. Những năm cuối đời và nguyên nhân qua đời của Hoàng Công Chất, hiện vẫn được lưu truyền trong dân gian: Vua Lê Hiển Tông (1716 - 1786) - tức Hiển Tông Vĩnh Hoàng đế, miếu hiệu của Lê Duy Diệu, vị vua thứ 16 đời Hậu Lê, niên hiệu Cảnh Hưng - biết Hoàng Công Chất lực lượng hùng mạnh, lương thảo dồi dào lại đóng quân làm chủ cả một vùng thượng nguồn biên ải, ngoài vòng cương toả của triều đình bèn sai sứ giả cầm cờ lệnh lên "Pú Lạng Chượng" (quả đồi lấy tên một tộc trưởng đóng quân ở đó; bản đồ năm 1891 của Pháp lúc mới chiếm Điện Biên ghi là Kiêng kian, nay là đồi A1) triệu hồi Hoàng Công Chất về kinh. Hoàng Công Chất trả lại chỉ dụ, đuổi sứ giả về. Ngày hôm sau, ông truyền mổ rất nhiều trâu bò, mở đại tiệc khao khắp ba quân, rồi nhảy vào đống thuốc súng, châm lửa tự thiêu, không chịu quy hàng triều đình.

Trong lễ hội Hoàng Công Chất, phần Lễ có rước tượng, dâng hương, ôn lại chiến công và tôn vinh công đức người anh hùng áo vải. Phần Hội có múa xoè, ném còn, các trò chơi dân gian Thái, biểu diễn nghệ thuật quần chúng trên sân khấu "Hạn Khuống",... Đồng bào các dân tộc Thái, Mông, Khơmú, Lự, Lào,... từ nhiều vùng nô nức kéo về trẩy hội.

2. Lễ hội "Xên Lẩu Nó" của người Thái Lai Châu

Người tâm huyết với việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá Thái không thể không biết đến sinh hoạt văn hoá cộng đồng "Xên lẩu nó", có vùng gọi là "Kin lẩu nó" hoặc "Muôn lẩu nó". Đây là một trong những hoạt động tín ngưỡng lành mạnh gồm cả phần Lễ và phần Hội do một thầy lang, đồng thời là người làm ma thuật chữa bệnh tổ chức, được cộng đồng dân cư trong và ngoài vùng đóng góp, tham gia (hiện nay được coi là hoạt động văn hoá lành mạnh mang tính xã hội hoá).

Người chủ lễ được gọi "phi một", có thể là đàn ông hoặc đàn bà. Nhiều nhà nghiên cứu chuyên sâu khẳng định "phi một" là hoá thân của người đàn bà, cây chuối là vật linh thiêng trong phần Lễ.

Ở nơi cúng tế có một cây "Xăng bók" - một khóm cây trong đó cây chuối là trụ cột. Trên cây trổ, cài lá hoa hái từ rừng về và những hình nộm con chim, con ve, con trâu,... được tết, đan bằng lạt tre nứa nhuộm xanh, đỏ, tím, vàng. Cây "Xăng bók" là sự mô phỏng một góc quang cảnh rừng núi hoang sơ.

Trong phần lễ, "phi một" lầm rầm cầu khấn với giọng ngân nga, người giữ lễ bồng bềnh, bị ám thị trong một thứ tình cảm vô thức, đắm chìm trong sự huyền ảo, lung linh của một thiên nhiên hoang sơ, núi rừng kỳ vĩ, khoáng đạt, tác động nhẹ nhàng và tinh tế vào cả mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi. Con người tự cảm thấy mình gắn bó mật thiết với thiên nhiên, hoà đồng với thiên nhiên.

Xong phần Lễ là phần Hội. Một cuộc vui nổ trời. Người ta biểu diễn những trò xiếc dân gian: tre, nứa xì ra lửa; kiếm, dao ngoáy mũi, ngoáy tai; que sậy, đọt bông hoá rắn; người nhào lộn trên cây như khỉ, như vượn; người biến thành rái cá, rắn rết,.... Người ta cười như nắc nẻ, cấu chí nhau, chỉ trỏ, trầm trồ đầy thán phục. Rồi nam nữ chia thành 2 phe, mỗi người cầm một khúc lõi cây chuối rừng để "xe co cuối" (múa cây chuối). Các hàng cùng nhảy tiến hai bước, nhảy lùi một bước. Nam giơ khúc chuối làm động tác đâm, nữ làm động tác đỡ. Những tiếng "xê! xê! xê!" của người dự hội hưởng ứng vang lên với tiết tấu nhanh dần. Màn múa kết thúc bằng đâm chuối, đỡ chuối loạn xạ trong tiếng reo hò náo nhiệt.

Cây chuối theo quan niệm cổ truyền dân tộc Thái là hiện thân của sự sinh sôi, sinh con đẻ cái, mang nữ tính, thông qua "Phi một" - biểu tượng sự duy trì và phát triển nòi giống mạnh khoẻ, tài năng, hoà hợp với thiên nhiên, núi rừng, sông, suối. Ở đây bộc lộ sức

mạnh cưu mang, che chở cho linh hồn con người trong cộng đồng. Biểu tượng trung tâm của lễ hội - cây chuối - là người đàn bà được thần thánh hoá, thông qua cây chuối và "phi một".

"Xên lẩu nó" dịch theo nghĩa đen là "Lễ cúng rượu măng". Nhưng "măng" ở đây là cái chồi của cây chuối, là sự sinh sôi nảy nở mạnh mẽ chứ không phải đơn thuần là măng tre, măng nứa, măng giang. Vì vậy nếu dịch theo nghĩa đen như trên chưa thể hiện hết tinh thần tín ngưỡng phồn thực và tình cảm "uống nước nhớ nguồn" của những người bệnh đã được thầy lang chữa trị, nay về tạ ơn thầy. Nên chăng dịch thoát lễ hội "Xên lẩu nó" của đồng bào Thái là "Lễ hội tạ ơn"

3. "Nhi Chê Chê" và "ổ xớ cha" của dân tộc La Hủ

"Nhi Chê Chê" (cúng bản) thường được tiến hành trong 3 ngày khi mùa màng đã thu hoạch xong và thường chọn ngày "Lô nhi" (ngày con rồng) để bắt đầu. Suốt 3 ngày này là ngày kiêng kỵ. Người ta đẽo gươm, búa, dao,... nhuộm màu sặc sỡ treo lên trên cổng bản để báo cho dân bản và du khách biết đang có cúng bản, kiêng kỵ. Khách nơi khác đến nếu vào bản dịp này phải ở lại qua 3 ngày, xong lễ cúng mới được ra khỏi bản.

Lương thực, thực phẩm và nhân lực tổ chức "Nhi chê chê" do dân bản đóng góp. Người ta đồ xôi nếp, luộc trứng nhuộm màu đỏ, mổ gà lợn làm lễ cúng. Người hành lễ thường là ông già cao tuổi nhất của bản, không cần "mo" (thầy cúng).

Địa điểm cúng thường được chọn là một bãi đất gần ngôi nhà to nhất của bản để cúng, xong cả bản quây quần ăn uống vui chơi ở đó. Tuỳ theo năm được mùa hay không mà tổ chức "Nhi chê chê" to hoặc nhỏ. Lợn giết xong chọn trong lục phủ ngũ tạng mỗi thứ một ít để chế biến thành những món ăn cùng với xôi, trứng nhuộm đỏ bày thành mâm cỗ cúng ngoài trời.

Nội dung lời khấn trong "Nhi chê chê" là cầu mong cho bản được phúc lớn, được mùa, có sức khoẻ, không ốm đau bệnh tật, làm ăn gặp nhiều may mắn,.. Người hành lễ chính khấn xong, đại diện các dòng họ trong bản (mỗi họ một người) đến vái. Xong phần nghi lễ, các dòng họ ăn uống, chúc tụng nhau, vừa ăn uống vừa múa hát vui vẻ.

"Ổ xớ cha" (cúng cơm mới) của dân tộc La Hủ thường diễn ra vào tháng 9, 10 âm lịch, hàng năm, sau khi thu hoạch xong. Tuỳ theo ngày tốt, mỗi gia đình tự lựa chọn ngày cúng, không nhất thiết phải tổ chức đồng loạt. Gia đình nào thu hoạch xong trước thì làm "ổ xớ cha" trước, làm to hay nhỏ tuỳ thuộc vào hoàn cảnh của từng gia đình. Đây là tục lệ để nhớ tới "A ba, a mé" (bố, mẹ và những người đã mất). Đây cũng là bữa đầu tiên mọi người được ăn gạo vụ mới.

Gạo được nấu thành cơm, xới ra 1 hoặc 2 bát (nếu cả ông và bà đã mất xới 2 bát, nếu 1 người mất thì xới 1 bát); đặt cơm mới và thức ăn vào một cái sàng để lên đầu giường chủ nhà (người La Hủ không có bàn thờ) rồi khấn hồn người đã khuất về ăn cơm mới. Gia đình nào có điều kiện, mổ lợn, gà có thể mời hàng xóm hoặc cả bản đến cùng ăn uống; trường hợp nghèo bấn quá cũng cố kiếm chút rượu, cá suối để cúng. Năm mất mùa những gia đình neo đơn không kiếm được gì cúng thì họ cúng bát cơm và dúm muối.

4. "Hạn khuống" một sinh hoạt văn hoá độc đáo

Người Thái nói rằng: ***"Hát trong mâm rượu, tiếng rượu át đi; hát trong rừng, tiếng gió át đi; hát trên hạn khuống mới là được hát"*** lại nói rằng: ***"dạy bằng đòn roi chẳng thấm, bằng răn đe để quên; dạy bằng câu ca tiếng hát xin nhớ suốt đời".***

"Hạn khuống"là một sinh hoạt văn hoá độc đáo, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc Thái (Lai Châu) và cả vùng Tây Bắc. Đây vừa là hình thức trình diễn tiền sân khấu, vừa là

trường học truyền dạy kinh nghiệm, kỹ năng lao động sản xuất, nghề truyền thống, giáo huấn đạo lý và phép ứng xử thấm thía, nhẹ nhàng, nơi bảo tồn vốn văn hoá dân gian,...

Trước thời Pháp thuộc, hầu như ở bản Thái nào cũng ***"mở sàn đón bạn trong mùa trăng sáng"***, nhiều bản đông người có tới hàng chục hạn khuống. Sinh hoạt văn hoá này được mở sau vụ gặt, kéo dài hết mùa đông đến tiết hoa ban nở rộ rồi tàn (cũng có thể đôi ba mươi hôm).

"Hạn khuống" được đặt trên một bãi đất trống ở giữa hoặc ở đầu bản, cũng có khi ở giữa một khóm nhà trong bản. "Hạn" tức là cái sàn, "khuống" nghĩa là cái sân. Đây là một sàn hoa được trang trí mang đậm bản sắc văn hoá Thái. Sàn vuông mỗi bề không quá 6 mét, chiều cao từ 1 mét trở lên, nhưng không quá 1,5 mét; thang lên sàn bằng cây bương có 3 bậc không hơn, không kém. Vút lên khỏi mặt sàn là 5 cây tre, bương tươi đã róc sạch cành nhưng vẫn để phơ phất chùm lá trên ngọn. Bốn cây trồng bốn góc sàn gọi là các cây "lắc xáy" tượng trưng cho các thiếu nữ thành viên "hạn khuống"- các thiếu nữ này được gọi là "Xao lắc xáy". Cây bương thứ 5 cao nhất, đẹp nhất trồng giữa sàn, một gióng để vỏ xanh nguyên, tiếp một gióng cạo sạch vỏ bồi phẩm điều, dọc theo cây treo cách quãng những hình con ve, chim, hoa, quả tết bằng lạt giang nhuộm phẩm màu sặc sỡ. Cây dựng chính giữa sàn gọi là "lắc xáy cốc" tượng trưng cho cô trưởng sàn, tượng trưng cho cả "hạn khuống". Số lượng các "sao lắc xáy" từ 5 đến 10 cô, mỗi cô dắt theo một số em gái nhỏ để học tập theo chị.

Một buổi sáng tháng 10, cô chủ trì "hạn khuống" được gọi là "xao tổn khuống" lần lượt lên thăm các nhà trong bản. Đây là cô gái xinh xắn, làm lụng giỏi, ăn nói ngọt ngào, đàn ngọt hát hay. Hát rằng: ***"Ăn cơm sáng rồi, việc gì ta phải ngồi rồi? Ăn cơm chiều rồi, có sao đâu mà bắt chị em bạn lứa phải ngồi buồn, ngồi rét, quay sa đan lát một mình?"***... Có lời hát đối lại ***"ờ, phải, con phượng hoàng giam vào lồng, cái khổ ta treo lên cành bưởi, cái đắng cay vứt lên ngọn" cơi "... Gái gọi thì trai thưa! Người già thì sẵn lòng dạy bảo,... Sàn bãi cạnh sàn thành rừng cà dại mới quên,... Nào lấy cái chiêng đồng đánh lên gọi cái vui về".***

"Hạn khuống" chính thức khai trương sau thông báo, cùng công tác tổ chức và vận động quần chúng "của cô" "Xao tổn khuống". Trên "Hạn Khuống" nhóm lên bếp lửa, có chum rượu cần đặt giữa. Trai gái trong bản kéo lên sàn. Gái vừa hát vừa dạy nhau quay sa, kéo sợi, thêu khăn,... Trai dạy nhau đan tre, mây, đan lưới và thổi khèn môi, thổi sáo "pí pặp, pí tót"... ông bà già góp vui một vài câu chuyện cổ tích, một vài bài ca, lời hát thường trích trong các tác phẩm thơ Thái "Tản chụ xiết xương", "Tản chụ xống xương", "Tản chụ xắng xương". Đây là hệ thống các bài ca giao duyên, trò chuyện với bạn tình lúc yêu thương, dặn dò, nhắn nhủ, nói cạnh, nói khía nhau, kích nhau đối đáp bằng lời thơ, lời hát làm sao cho thật đúng tâm trạng, đúng bối cảnh, phù hợp với phương thức diễn xướng nơi "hạn khuống".

Và cứ thế "hạn khuống" tụ hội không chỉ trai gái trong bản. "Hạn khuống" mời gọi cả trai gái các bản xa về giao lưu - lời ca, điệu nhạc hoà vào núi, rừng, sông, suối, sương, mây, trăng, sao, thấm vào gan ruột, tim óc trai, gái Thái từ thuở ấu thơ đến tuổi ông bà tóc trắng như mây núi. Nơi "hạn khuống" "Cái đẹp vùi trong than càng sáng/ cái xấu phơi nắng đen thui". Nơi ấy:"Em sắp củi, sắp thành hai ba bó/ một bó cho mẹ em ninh xôi/ một bó để dành nhóm lửa sàn hoa đợi bạn trai xa hơ áo". Những mối tình trong tình yêu lao động ấp ủ cũng nảy nở từ đây, đẹp đến lung linh, đẹp đến nao lòng.

TRADITIONAL FESTIVALS OF LAI CHAU ETHNIC GROUPS

Annually, immortal vitality for generations releases its breath into festival seasons. In a province as a community of 21 ethnic groups, "the breath" seems to be more expressive and can be felt in various ways.

1. Hoang Cong Chat festival

Every year, on lunar February 25th, in the vestige area Ban Phu citadel (in Noong Het commune, Dien Bien district) and Hoang Cong Chat temple, Hoang Cong Chat festival takes place with the greatest scale among festivals in Lai Chau.

Hoang Cong Chat (or called Hoang Cong Thu) was born in 1708 (Binh Tuat year) in Hoang Xa hamlet, Nguyen Xa commune, Vu Thu district, Thai Binh province. He came from a poor farmer family with a lot of children. He grew up in the first half of 18th century- a century with a lot of changes with consecutive uprisings of repressed farmers. In the summer of 1740, Hoang Cong Chat stood up to concentrate troops and launched an uprising against the ruling dynasty. In a short time, the insurgent army under his leadership ruled over Son Nam Ha region (including Nam Dinh, Thai Binh and Hai Duong). His troop moved straight to the north of Thanh Hoa and took over across Hung Hoa and Tuyen Hoa (South- estern region). In May 1757 (Giap Tuat year), Hoang Cong Chat with his great troop staged a very fast march to the Muong Thanh region to wipe out Phe invaders who slaughtered a lot of ordinary people. Then, chieftains in Muong Thanh (General Ngai and Khai) and their troops along with Hoang Cong Chat force wiped out nine thousand of invaders, captured the general of Phe invaders, Tin Tong. The people respectably nominated him to be Muong Thanh Lord and popularised the extolment about his virtues "Lord sincerely cares ordinary people. Lord build villages and hamlets..." Hoang Cong Chat troops stationed in Ban Phu and build his forts from Chieng Le fort called the Three Ten Thousand fort (it is said that there were three ten thousand rice mortars in the fort so it was called Tam Van). Hoang Cong Chat force's prestigious fame was then known not only in mountainous area but also across the country.

On February 25th 1768, Hoang Cong Chat committed suicide with his lower-ranking generals. His son, Hoang Cong Toan prolonged the uprising in more ten



"Xen Man Pe" festival

years. The story of his last years and his death's reason is handed down among the people: when Hoang Cong Chat force was strongly growing with abundant food and taking over upper borderland, out of the control of Le Dynasty, Le Hien Tong King (1716-1786) -or Hien Tong Vinh emperor, posthumous name of Le Duy Hieu, the 16th king of post -Le Dynasty, in Canh Hung year sent his envoy along with a control flag to Pu Lang Thuong (a hill named after a patriarch garrisoned there, called Kieng kan in French map of the year 1891, now A1) to recall Hoang Cong Chat to the Court. Hoang Cong Chat gave back the order and discharged the envoy. On the following day, he ordered to kill a lot of cows, opened a banquet for all his soldiers and then, jumped into an explosive and fired himself, not to give in to the court.

During Hoang Cong Chat festival, in the worship ceremony, there is a statue procession, recalling feats and virtue of the farmer hero. After that, there are xoe dance, con throwing, Thai folk games, and public performance such as Han Khuong...People of ethnic groups such as Thai, Mong, Kho mu, Lu and Lao from many areas also enthusiastically come to attend the festival.

2. "Xen Lau No" festival of Thai Lai Chau people

Those who concerns about Thai cultural identity preservation and development all know the cultural community activity "Xen Lau No", or "Kin Lau No" or "Muon Lau No". This is one of religious activities organized by a village doctor also a magician with the participation of people in and outside the region (presently regarded as a socialized healthy cultural activities).

The festival leader (chu le) may be a female or a male called "phi mot" that is regarded as the embodiment of a woman. During the worship, banana tree is the sacred object.

In the worship place, there is one " Xang bok"- a cluster of trees with a core of the banana tree in mixture with forest leaves and flowers and effigies of birds, ticks, buffaloes...plaited and knitted from blue, red, violet dyed bamboo strips. "Xang bok" is the imitated scene of a primitive forest.

During the festival, "phi mot" prays in murmur with slow tune. Participants are dreamy, obsessed with hypnotic feeling, swallowed in a visionary and sparkling world of primitive nature and gigantic mountains with sensible and gentle sense.

After that, there are many exciting games. Traditional circuses such as: liking out fire from nua (a kind of bamboo), scraping nose and ear with knife, turning cotton into snake, turning people into water-rate or snake and acrobats. During the spectacular performance, a dance group bringing male genital-like wood piece comes into the stage. The audience burst into pearls of laughter, pin and claw each other for fun and enjoy the performance with admiration. And then, each male or female in two groups takes a pith of forest banana to dance (xe co cuoi-banana dancing). Each row takes one backward step and two forward steps in turn. Male raise the banana pitch like thrusting and female dance like resisting the thrust. Participants shout " xe! xe! xe!" in increasingly faster rhythm. The dance ends in boisterous atmosphere.

Thai people believe that banana tree is the incarnation of the female fertility,

personified as "Phi mot". Villagers can feel the spiritual support and protection. The centre symbol of the festival is a defied woman through the banana tree and phi mot.

"Xen lau no" is literally defined" wine and sprout offerings". In reality, sprout is referred not only to the bamboo shoot-major offering but also the banana shoot-the symbol of fertility-. So, "xen lau lo" should be translated into "gratitude festival" to fully express the religion and the thankfulness of patients to the village doctor.

3. "Nhi Che Che" and "o xo cha" of La Hu people

"Nhi Che Che" (village pray) lasts three days after the harvest and often begins in "Lo Nhi" (dragon day). Village people hang colorful-dyed wood-made swords, hammers and knifes in the village gate to inform visitor of the festival. Any visitor, who comes into the village during three days, must stay until the end of the worship ceremony.

During Nhi Che Che, village people made offerings of steamed glutinous rice, red-dyed boiled eggs and pig and chicken meat. The worshipper is the eldest village man, not the wizard.

A land piece near the biggest house in the village is chosen the place of worship and for the whole festival. Nhi Che Che is small or large according to the crop yeild. Pigs' visceral dishes and steamed glutinous rice and red-dyed boiled eggs area arranged in an out-door offerings tray.

The eldest man prays for happiness, good crops, health and luck. the pray follows by the kowtow of representatives of village lines. After the worship, all people begin to eat, sing and dance in a happy atmosphere.

Each year, ***"O xo cha"*** (new rice pray) in La Hu group takes place in lunar September and October after the harvest. Each family chose their own praying day to make "o xo cha" dependently on how rich they are. This is a custom for recalling "a ba, a me" (father, mother and passed-away relatives) and also the first meal of villagers with new rice.

One or two bowls of cooked rice (according to the number of passed away parents) along with other dishes are put into the sieve hung over the bed head of the host (there is no altar in La Hu community), after that, people pray for the dead soul to come back to eat new rice. In rich family, other villagers can be invited to eat together or in poorest family, they prepare at least wine and stream fish to worship. In bad crops, they can only have a rice bowl and a salt pinch to make offerings.

4. "Han khuong'- a special cultural activity

Among Thai group, there are sayings: ***"Sing in the feast, the voice is drown in drink, sing in the forest, the voice is blown away by the wind, it is best to sing on han khuong, "*** and ***"whipping is not be fully felt, warning is forgettable but songs must be forever remembered'***

" Han khuong" is a special cultural activity, bearing the identity of Thai group (Lai Chau) and the northwestern region. It is a stage performance, bringing a lot of knowledge: experiences, production skill, traditional occupations, moralities, mild and persuasive behaviour and preserving traditional culture.

Before French domination, in every Thai village, " the floor is open for

friends in moon-time" and there are up to ten han khuong in some villages. "Han khuong" begins after the rice crop and lasts from the winter to the spring season (or several tens of day).

A open land in the middle or in the village gate, or among some village houses is chosen "Han khuong". " Han" is the floor and "khuong" is the yard. "Han khuong" is a flower floor designed with Thai culture style. The floor is square with each side of fewer than six metres and from one metre to 1.5 metres in height. The three-rung ladder is made from a bamboo trunk. Five bamboo trees are completely whittled branches off, remaining some sparse leaves on the top and put up far higher the floor. Four trees called " lac xay" trees are put up in four corners of the floor, symbolising four young unmarried women participating in "han khuong" who are called" Xao lac xay". The most beautiful and highest bamboo is put up in the middle of the floor, with one green piece and one piece in pigment coat in turn and along the trunk, there are images of birds, flowers, flowers and fruits braided from multicolour- dyed pigment bamboo strings. That tree is called " lac coc xay"-the symbol of the young headwoman of the floor and also the whole han khuong. There are about 5-10 "xao lac xay", each of them takes some small girls along with her.

In one morning in October, "Han khuong" young headwoman called "xao ton khuong" visit each village house. She is lovely, skilful and can sing and play music well. She sings: "The breakfast is eaten, why are we idle? The dinner is eaten, why do women sit sadly and coldly, spinning sa dan alone?" and another replies: " yes, right, we keep the phoenix in the cage, we hang the misery on the grapefruit branch, we throw the bitterness on the top of "coi"... Woman call and man reply. Old people are willing to give advice... Until the yard near the floor is turned into the wild egg- plant forest, we forget Let's hit the bronze gong to call the happiness back".

Han khuong is open after the inform and encouragement of "Xao ton khuong". On han khuong, there are a fire place and a jar of ruou can (a kind of wine in ethnic groups). Young women sing and teach each other how to spin chiffon and thread and embroider handkerchiefs. Young men teach each other how to knit bamboo, rattan, to weave nets and to play the flute "pi, pap". Old people join the festival with old stories and songs extracted from Thai poems; "Tan chu xiet xuong", "Tan chu xong suong" and "Tan chu xang xuong". Those lyrics are exchanges of emotions and feelings or the advice or the insinuation in accordance with the context and the performance method of "han khuong".

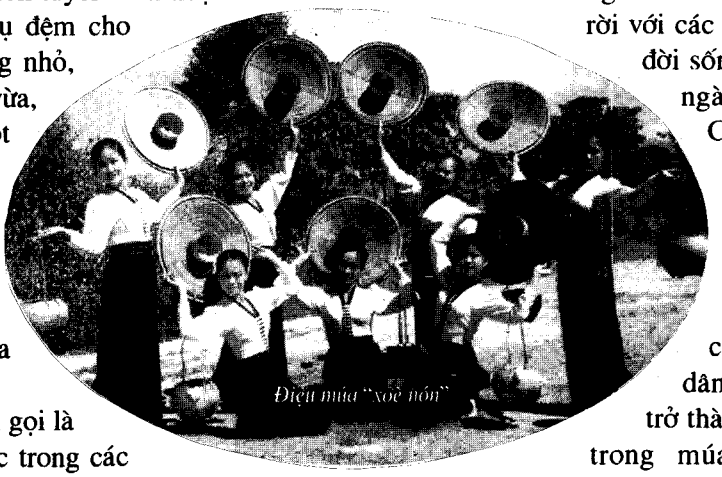
"Han khuong" is not the meeting of young men and women in the village but also attracts people from other villages to exchange songs and music which are in harmony with the mountain, river, stream, cloud, moon, stars and penetrate into the heart of Thai people from the early childhood to the end of their life. Han khuong is where " the beauty buried in the coal becomes lighter, the bad dried in the sun becomes dark black" and where "I divide the wood into two bundles, one for my mother to make steamed glutinous rice, one for making fire in flower floor to wait for the far boyfriend to dry his shirts". Beautiful and moved love is also cherished from that.

MÚA DÂN GIAN THÁI

Đồng bào Thái có một nền văn hoá nghệ thuật rất lâu đời và phong phú. Nghệ thuật múa Thái (còn gọi là xoè Thái) là một trong những nét văn hoá đặc sắc nhất của đồng bào dân tộc Thái. Múa Thái bao giờ cũng gắn bó với cuộc sống lao động và chiến đấu, yêu cuộc sống, yêu thiên nhiên, ca ngợi ước vọng vươn lên làm chủ cuộc sống của con người.

Múa dân gian Thái có từ rất lâu đời, không chỉ tồn tại phổ biến trong ngành Thái trắng mà cả trong ngành Thái đen, cả trong khu vực Thái ngoài phạm vi Tây Bắc. Múa dân gian Thái chia làm 3 loại:

Múa tập thể còn gọi là xoè vòng: loại hình múa này thường múa biên đội hình vòng tròn, mọi người già trẻ, gái trai đều có thể tham gia. Họ cầm tay nhau, đi chuyển trên tuyến tròn hoặc múa tại chỗ. Nhạc cụ đệm cho múa là trống to, trống nhỏ, chiêng nhỏ, chiêng vừa, chiêng to và thêm một hai chiếc khèn bè, chũm chọe, có nơi dùng khèn loa. Trong xoè vòng, đôi khi cũng hát khắp chiêu, khắp xu (dân ca Thái).



Điệu múa "xoè nón"

Múa biểu diễn còn gọi là Tài xoè: được tổ chức trong các cuộc vui hội hè ngày xuân. Những điệu múa biểu diễn thường đã được chỉnh lý qua nhiều thời kỳ và ngày một hoàn thiện, có nhiều yếu tố kỹ thuật, kỹ xảo khá cao và tinh vi. Mỗi đội tham gia Tài xoè thường có từ 8 đến 16 người, gồm các cô gái trẻ múa đẹp. Nhạc đệm cho múa biểu diễn là tính tấu và quả nhạc.

Múa minh hoạ trường ca: trong nền văn hoá nghệ thuật đặc sắc của dân tộc Thái, truyện cổ tích và trường ca chiếm một ví trị quan trọng. Nhiều trường ca đã trở thành mẫu mực trong nền văn học dân gian Việt Nam. Điểm đặc biệt khi truyền tụng những trường ca này là thường có những đoạn múa, phần múa có tính chất minh hoạ từng phần nội dung của trường ca như múa khiêu, múa kiếm trong Trường ca Anh hùng Thương Hạ,...

Nét độc đáo trong múa dân gian Thái là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa đôi tay và phần lưng của người biểu diễn. Đường cong lượn được biểu hiện trong tất cả các động tác chuyển động mà phần thân trên của người múa góp phần quan trọng quyết định thần thái của động tác. Ta thường thấy đặc điểm này trong xoè khăn, xoè nhạc, xoè nón.

Múa dân gian Thái cũng không thể tách rời với các đạo cụ gắn liền với đời sống sinh hoạt thường ngày của người dân. Chiếc nón không chỉ dùng để che nắng, tránh mưa mà còn ẩn chứa vẻ đẹp dịu dàng và tâm hồn trong sáng, kín đáo của những thiếu nữ dân tộc Thái. Xoè nón trở thành nét độc đáo nhất trong múa dân gian Thái. Ngoài ra còn có các đạo cụ khác như khăn, quả nhạc, chai, chén, hương, nến, quạt,...

Múa Thái có sự kết hợp hài hoà với âm nhạc và trang phục duyên dáng của phụ nữ Thái. Trong âm nhạc là sự phong phú về tiết tấu, mỗi điệu xoè lại có âm nhạc riêng. Còn trang phục với màu sắc và kiểu cách cổ truyền, chiếc áo phụ nữ Thái với những đường viền màu sắc hài hoà và hàng cúc bạc hình con bướm đã tạo thành hình tượng nghệ thuật có tác dụng tích cực, đưa múa dân gian Thái đến sự hoàn hảo.

Những nét đặc sắc riêng biệt của những điệu xoè Thái đã góp phần làm phong phú và đặc sắc thêm kho tàng nghệ thuật múa vốn đa dạng và độc đáo của dân tộc Việt Nam.

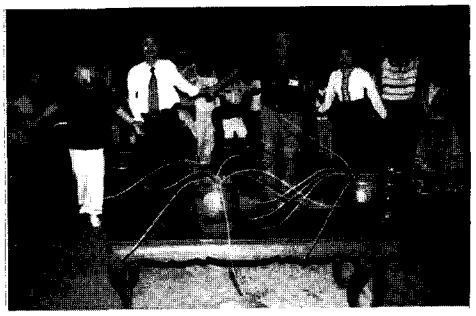
THAI FOLK DANCE

Thai people own a diverse and long-standing artistic culture. Thai dancing art (also called Thai traditional dance) is one of the most extraordinary cultural features of Thai ethnic people. Thai dance is always closely attached to fighting and working life, showing the love for life, nature and singing the praise of the human being's aspiration for growing to master the life.

Thai folk dance dated from a very long time ago, popularly existing in not only white Thai community but also black Thai one, in Thai people community outside Tay Bac region as well. Thai folk dance is divided into three types:

Collective dance, also called curved dance (xoè vòng): this type of dance is often performed in the round formation with the participation of any old and young people, boys and girls. They hold the hands of one another, move on the round line or dance on the spot. The musical instruments accompanying for dance performance are large, small drums; small, medium and large gongs in addition to one or two squat pan-pines (Khèn), cymbals, and megaphone pan-pines somewhere. For the curved dance, khap chieu and khap xu (Thai folk songs) are sometimes performed.

Performing dance, also named Tai dance (Tài xoè): is organised in the spring festivals. The performing dances have been castigated over periods and gradually perfected with a range of relatively sophisticated technical elements. Each team participating in Tai dance usually has between 8 and 16 people including young girls who dance beautifully. The music accompanying performing dance is played with Đàn tính - a musical instrument and pendulum.



"Friendship Round Dance"

Epic illustration dance: in the distinctive artistic culture of Thai people, fairy tales and epics play an important part. Various epics have become paragon in Vietnamese folk literature. A special characteristic in presenting these epics is that the sections of dance acting as an illustration for each section of the epic's content such as shield and sword dances in Thuong Ha Heroic Epic,...

An original feature in Thai folk dance is the clever combination between two hands and back of performers. The curve is manifested in all motions and the upper part of dancers plays a decisive role for the spirit of the motions. This feature is often seen in dances with scarf, music and cone hat. Thai folk dance is not also separated from properties closely linked with the people's daily life. Cone hats are not only used for shading sunshine and rain but also filled with graceful beauty, subtle and bright heart of young girls of Thai ethnic group. Cone hat dance has become the most distinguished characteristic in Thai folk dance. Moreover, other properties such as scarf, pendulum, bottle, cup, joss-stick, candle, fan,... are included.

Thai dance is harmoniously combined with music and charming costumes of Thai women. As for music, it is copious in rhythm and each dance goes with a particular kind of music. The costumes with traditional colour and style, the shirt of Thai women with the borders of well-matched colour and line of butterfly-shaped silver buttons have created artistic images with positive effects, lifting Thai folk dance to perfection.

The distinctive special features of Thai dances have made contributions to further enriching and specialising the treasure of originally diversified and exclusive dancing arts of Vietnamese nation.

ĐÀI PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH LAI CHÂU

MÓN ĂN TINH THẦN CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC LAI CHÂU

ĐỖ NGỌC KỶ
Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu

Hệ thống báo chí, phát thanh - truyền hình địa phương trong những năm qua đã có những tiến bộ vượt bậc, hoàn thành xuất sắc sứ mệnh là cơ quan ngôn luận của Đảng, là diễn đàn của nhân dân. Trong nhiều năm qua, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lai Châu đã thực sự trở thành phương tiện thông tin hữu hiệu, góp phần đắc lực tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu được thành lập trên cơ sở tách ra từ Đài Phát thanh khu Tây Bắc. Cơ sở vật chất, máy móc thiết bị ban đầu thiếu thốn, lạc hậu, đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật không đủ để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Nhưng được sự lãnh đạo, quan tâm của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, cùng với lòng nhiệt tình và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công nhân, đúng 10 giờ sáng ngày 23-9-1977, lần đầu tiên tại vùng biên giới phía Tây Bắc của Tổ quốc, tiếng nói của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu được chuyển qua làn sóng phát thanh đến với các vùng đồng bào dân tộc và bạn bè gần xa.

Trụ sở Đài phát thanh - Truyền hình Lai Châu



Những bước trưởng thành

Lai Châu là tỉnh miền núi đặc biệt khó khăn, có nhiều dân tộc cùng sinh sống, trình độ dân trí thấp, địa hình bị chia cắt với 80% là dốc. Những điều kiện này đã đặt những người làm công tác phát thanh - truyền hình trước thách thức và trăn trở: làm sao để tất cả đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh đều có thể nghe được tiếng nói của Đảng, Nhà nước, của tỉnh và đều hiểu được họ đang nghe cái gì. Vì vậy, ngay ngày đầu thành lập, đài đã hình thành hệ thống phát thanh gồm 3 thứ tiếng tương ứng với 3 dân tộc có số dân đông nhất trong tỉnh: tiếng phổ thông, tiếng Thái, tiếng Mông. Các chương trình đã nhận được sự ủng hộ, yêu mến của đồng bào các dân tộc, chính vì thế đến tháng 8 năm 1983,

đài mở thêm chương trình tiếng Hà Nhì. Cả 4 chương trình phát thanh bằng 4 thứ tiếng dân tộc này vẫn được duy trì và phát triển cho tới hiện nay.

Năm 1986 là năm đầu tiên thực hiện quá trình đổi mới toàn diện do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, đồng thời cũng là năm kỷ niệm 9 năm ngày chương trình đầu tiên được phát trên làn sóng phát thanh, đóng góp đáng kể vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Không những thế, năm 1986 còn là năm đầu tiên chương trình truyền hình Lai Châu đã chính thức ra mắt khán giả đúng vào ngày khai mạc Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ VII (8-10-1986). Thời gian này mới chỉ có một trạm phát lại truyền hình công suất 50W, thời lượng 3 buổi một tuần, phát lại băng chương trình thời sự của Đài Truyền hình Việt Nam và chương trình thời sự của địa phương. Sau 4 lần chuyển địa điểm do chiến tranh, lũ lụt, năm 1995, Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật mới tại phường Mường Thanh, thị xã Điện Biên Phủ.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh và sự hỗ trợ đầu tư của Trung ương, sự nghiệp phát thanh - truyền hình của Lai Châu phát triển nhanh chóng và từng bước hiện đại hoá. Vài năm trở lại đây, phương tiện kỹ thuật của Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu đã được đầu tư khá đồng bộ, đang chuyển dần sang kỹ thuật số hoá từ khâu quay phim, sản xuất chương trình đến kỹ thuật phát sóng. Cùng với các máy phát có công suất lớn từ 1 KW đến 10KW ở đài tỉnh, còn có hơn 20 máy phát sóng công suất nhỏ từ 50W đến 250W ở các huyện, thị, các xã. Mới đây, Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu đã được Nhà nước đầu tư một máy phát AM có bán kính phủ sóng 40 km.

Đầu tư có trọng tâm bằng những trang thiết bị hiện đại cho cả hai mảng truyền hình và phát thanh, đến nay, diện phủ sóng của tỉnh đã đạt 90% đối với phát thanh và 80% đối với truyền hình. Do vậy, đài đã có thể tiếp phát sóng các chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, các chương trình VTV1, VTV3 của Đài Truyền hình Việt Nam liên tục 18 giờ/ngày. Trang thiết bị ở các trạm thu phát địa phương cũng được nâng cấp. Tất cả các thị xã, thị trấn, thị tứ, vùng đông dân cư trong tỉnh đã xây dựng được các trạm phát lại truyền hình và các trạm phát sóng phát thanh với 30 đài, trạm phát lại truyền hình (thu tín hiệu từ vệ tinh); 150 trạm TVRO (thu phát tín hiệu truyền hình từ vệ tinh) và hàng trăm trạm TVRO do các ngành, lực lượng vũ trang và nhân dân tự mua sắm, lắp đặt ở các xã, bản vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người. Đối với hệ thống phát thanh, ngoài trung tâm phát sóng phát thanh tỉnh, còn có 13 đài, trạm phát thanh FM và 110 cụm loa phát thanh tự động.

Sự trưởng thành của Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu còn được đánh giá qua sự ra đời của chương trình truyền hình tiếng Mông vào năm 2001. Sự ra đời của chương trình này cho thấy Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương luôn quan tâm tới đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần làm phong phú và lành mạnh hoá đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin của khán thính giả, hiện nay, chương trình truyền hình địa phương phát sóng 6 buổi/tuần với các chương trình thời sự, chuyên đề, chuyên mục về kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng và phim truyện. Chương trình thời sự được sao gửi tới tất cả các đài trạm huyện, thị và các xã để phục vụ nhân dân. Chương trình phát thanh tiếng phổ thông có tần suất phát sóng 7 buổi/tuần, gồm 6 chương trình thời sự, ca

nhạc; 3 chương trình chuyên đề: Nhà nước và pháp luật, Nông nghiệp - Nông thôn, Nông dân, Phụ nữ - gia đình - xã hội. Riêng ngày chủ nhật phát thêm chương trình văn nghệ với thời lượng 30 phút/chương trình. Chương trình phát thanh tiếng Thái, Mông, Hà Nhì có tần suất 7 buổi/tuần, bao gồm 6 chương trình, trong đó có chương trình thông tin, ca nhạc, chủ nhật có thêm chương trình văn nghệ, ca nhạc chọn lọc. Thời lượng mỗi chương trình 30 phút, phát 3 buổi/ngày.

Sự khởi sắc của Lai Châu trong những năm gần đây đã tác động lớn tới quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, ngay ở cả những địa bàn mà trước đây được gọi là vùng "khó khăn". Nhiều gia đình đã có thể mua sắm được các phương tiện thu sóng như: tivi, radio. Hơn nữa, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, để tạo điều kiện cho đồng bào các dân tộc tiếp cận thông tin qua sóng phát thanh, truyền hình, tỉnh đã cấp 500 tivi, gần 40 nghìn radio (trung bình 1 hộ dân/máy) cho nhân dân các xã đặc biệt khó khăn, gia đình thương binh liệt sĩ, người có công với cách mạng.

Bên cạnh công tác đầu tư về phương tiện kỹ thuật, mở rộng diện phủ sóng, tăng thời lượng và chất lượng các chương trình, đội ngũ phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên của Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu trong những năm qua cũng có sự trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay, 7/15 phóng viên có trình độ đại học, còn lại là trình độ trung và sơ cấp, đại đa số đều có khả năng tác nghiệp vững vàng. Đội ngũ biên tập, biên dịch phát thanh các thứ tiếng có 16 người, 2 trong số đó có trình độ đại học, còn lại là sơ cấp và chưa qua đào tạo nhưng có năng khiếu về biên tập, biên dịch phát thanh tiếng dân tộc. Lực lượng cán bộ kỹ thuật có 37 người, trong đó có 1 kỹ sư, 2 người có trình độ cao đẳng. Với nhu cầu về lượng thông tin của nhân dân ngày càng cao, đội ngũ phóng viên, biên tập viên của Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu đã và đang phải nỗ lực cố gắng, vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Đi sâu, đi sát cuộc sống

Ngay từ khi thành lập, ban lãnh đạo Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu đã xác định chất lượng, nội dung chương trình được đặt lên hàng đầu, phải đảm bảo 3 yêu cầu: đúng - trúng - hay. Với một tỉnh vùng cao - biên giới có nhiều dân tộc với trình độ dân trí thấp như Lai Châu, điều này càng có ý nghĩa quan trọng. Vì vậy, chương trình thời sự, những chuyên đề phù hợp với đời sống của bà con dân tộc Lai Châu trở thành xương sống trong kết cấu nội dung của đài. Các phóng viên của chương trình thời sự luôn có mặt kịp thời tại những "điểm nóng", phản ánh đầy đủ những hoạt động tiêu biểu của từng huyện, xã, thôn, bản trong tỉnh. Đồng thời, thông qua những bản tin thời sự trên sóng phát thanh và truyền hình, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã được tiếp cận với các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các ngày lễ lớn của dân tộc.

Trong hoàn cảnh những khó khăn đặc thù của Lai Châu, công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho đồng bào các dân tộc trở thành kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu. Để phù hợp với năng lực hiện tại của đài và phù hợp với khả năng tiếp nhận thông tin của đa số đồng bào dân tộc, Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu chủ trương xây dựng nhiều chương trình theo chuyên đề. Những chương trình này ngày càng có nội dung hấp dẫn và sâu sắc, đề cập đến mọi khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt là vấn đề định canh định cư; văn hoá, văn nghệ, an ninh - quốc phòng, lao động sản xuất; những chuyên đề về gương người tốt việc tốt, phản

ánh và lên án các tệ nạn xã hội như phá rừng, mê tín dị đoan,... Nội dung các chuyên đề không những đảm bảo tính khách quan, sát thực của cuộc sống mà còn có tính định hướng, mang ý nghĩa giáo dục tư tưởng sâu sắc.

Bên cạnh đó, nhận thức được tâm lý tiếp nhận của công chúng là một trong những yếu tố cơ bản tạo nên sức lan toả của phát thanh - truyền hình, khi xây dựng các chương trình tiếng dân tộc, ban biên tập Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu đã chú ý lồng ghép các tiết mục ca nhạc, các làn điệu dân ca của dân tộc đó xen kẽ với nội dung thông tin. Điều này phù hợp với tâm lý thích ca múa của đồng bào các dân tộc nên đã thu hút được sự chú ý của đồng bào đối với các chương trình của đài. Năm 2001, đài đã lắp đặt ở xã Huổi Xó (huyện Tủa Chùa) một trạm phát sóng TVRO, mỗi tối phát sóng chương trình truyền hình của Trung ương và địa phương đều thu hút được hơn 500 người đến xem, thậm chí một số đông đồng bào dân tộc ở những nơi giáp sông Đà còn chèo thuyền sang xem chương trình. Điều này chứng tỏ: phát thanh và truyền hình thực sự đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của mọi người dân trên địa bàn tỉnh.

Mục tiêu từ nay đến năm 2005 của Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu là: bằng nhiều hình thức đầu tư với những giải pháp hợp lý đẩy nhanh tốc độ phủ sóng phát thanh - truyền hình, đảm bảo 90% số dân được xem truyền hình và 100% được nghe sóng phát thanh Đài Tiếng nói Việt Nam. Để mục tiêu này trở thành hiện thực, ngay từ bây giờ Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu cần có sự đầu tư hơn nữa về trang thiết bị hiện đại để khắc phục nhược điểm địa hình bị chia cắt và sự phân bố dân cư không đồng đều của tỉnh. Song giải pháp lâu dài và hiệu quả nhất nhằm phát triển hệ thống phát thanh - truyền hình của Lai Châu chính là nâng cao hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

Hơn 26 năm thực hiện nhiệm vụ, Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu luôn cố gắng hoàn thiện thông qua đổi mới nội dung các chương trình, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng các chương trình đã có, xây dựng thêm nhiều chuyên mục, chương trình mới phù hợp với tình hình cụ thể của tỉnh. Chương trình của đài đã đi vào cuộc sống, phản ánh đúng tâm tư nguyện vọng của đông đảo công chúng, trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của đồng bào 21 dân tộc sinh sống trên mảnh đất Lai Châu. Mặc dù còn muôn vàn khó khăn, nhưng với tình cảm yêu mến của đông đảo khán thính giả, những người làm công tác phát thanh - truyền hình ở Lai Châu sẽ cố gắng nhằm nâng cao hơn nữa vị thế của báo nói, báo hình trong tiến trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Niềm tự hào của dân tộc Mông

Sự ra đời của chương trình truyền hình tiếng Mông vào năm 2001 đã trở thành niềm tự hào của người Mông. Sau một năm thử nghiệm, xây dựng nội dung, đào tạo nhân sự, năm 2002, Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu đã sản xuất được 1 - 2 chương trình/tháng. Đến năm 2003, tăng lên 4 chương trình/tháng, thời lượng mỗi chương trình 20 phút.

Băng chương trình được gửi về Đài Truyền hình Việt Nam, phát sóng trên kênh VTV5 và sao gửi tới tất cả các trạm phát lại, nơi có đông đồng bào dân tộc Mông sinh sống. Những chương trình này được đồng bào nồng nhiệt đón nhận, ở một số nơi băng được phát đi phát lại nhiều lần. Nội dung chương trình tập trung vào các vấn đề kinh tế - xã hội vùng cao. Thông qua đó, đồng bào Mông được nhìn thấy cuộc sống của dân tộc mình và những dân tộc khác trên mọi miền đất nước, từ đó có sự so sánh, học hỏi kinh nghiệm sản xuất để tự vươn lên.

LAI CHAU RADIO AND TELEVISION STATION
SPIRITUAL FOOD FOR THE ETHNIC GROUPS IN LAI CHAU

DO NGOC KY
Director of Lai Chau Radio and Television Station

The local system of press, radio and television has made great progress, successfully fulfilled the mission of a Party's mouthpiece, a public forum over the last years. Lai Chau Radio and Television Station has actually become the effective media, efficiently contributed to broadly diffuse policies, guideline and Instructive of the Party, State laws to the people in the province.

Lai Chau Radio and Television Station is founded by separating from the Radio of Northwestern region. Its equipment was at first insufficient, backward, the contingent of technicians and staff was not enough to meet the assigned mission. Thanks to the conduct and concerns from the municipal Party Committee, People's Committee, the staff's enthusiasm and high sense of responsibility, the voice of the Party, Government, people in Lai Chau province was first transmitted via the radio wave at 10 am, Sept 23rd 1997.

The growth

Lai Chau is the extremely difficult mountainous province where inhabited various ethnic groups. People's intellectual standards are low. The topography is of 80% of slide. Those features place the workers of the field to the challenges and thoughts: how to transmit the voice of the Party, the Government and the provincial government to every person and to have them know what they are listening to. Therefore, right from its early days, the radio staff applied a system of trilingual broadcasting equal to three populated ethnic groups in the province: the popular language, Thai language, Mong language. Those programs won the support and affection of the ethnic groups. That's why the Radio staff launched additional program broadcasting in Ha Nhi language in August 1983. All of the four-lingual programs has been preserved and developed so far.

The thorough Renovation (Doi Moi) put forward and led by the Vietnam Communist Party was first carry out in 1986, the 9th anniversary of the first program broadcast on the radio wave, considerably contributing to the socio-economic development of the locality. That is not everything. It was also this year when Lai Chau Radio and Television officially presented itself before the public on the opening day of Lai Chau Party Committee Congress - Session VIII (Oct 8,1996). At the time there was only one station with the capacity of 50W, three times per week, which re-televised the news on the State television and the local news. After four times of changing its base due to war, flood, in 1995, Lai Chau Radio and Television was laid with new foundation in Muong Thanh ward of Dien

Bien Phu District.

Thanks to the attention and leadership from the provincial Party Committee, people's council, People's Committee and the investment from the Center, Lai Chau Radio and Television has been growing well and gradually getting modernized. Within recent years, its facilities have been invested synchronously. It is turning into digital technology in terms of recording, producing programs as well as transmission technique. Together with transmission machines of high capacity from 1 kW up to 10 kW at the provincial station, there are more than 20 other ones of low capacity from 50W to 250W at the stations in the districts, towns and villages. Recently Lai Chau Radio and Television has been invested with a transmission machine AM with the range of 40 km by the State.

By focused investment of modern facilities for both Radio and Television, so far 90% of the province have been covered radio waves and 80% with television waves. Therefore, it can receive and broadcast programs of VOV and programs VTV1, 2, 3 of Vietnam Television through 18 hours per day. The local stations' facilities are also upgraded. All the towns, township, populated areas are provided with the construction of television transmission stations and radio stations with a total of 30 radios (the re-televising stations receive the signals from the satellite) 150 TVRO stations (receiving and transmitting signals via satellites) and other hundreds of TVRO stations self-provided and self-installed by the branches, armed force and people in the villages, remote areas, the ethnic minority's area. For the system of broadcasting, apart from the provincial broadcasting center, there are 13 other transmitting stations, broadcasting stations of FM and 110 sets of automatically broadcasting loudspeakers.

The growth of Lai Chau Radio and Television is also judged through the advent of the Mong language television programs in 2001. It suggests that the Party, State and the local government always pay attention to the socio-economic life of the ethnic minority, contributionaly enriching and making healthy the spiritual life of the people in the remote and difficult areas.

In order to increasingly better satisfy the information demand of the viewers and listeners, at the present, the local TV programs are televised for 6 days per week with the News, special articles, special subjects on economy, socio-culture, national security-defense and films. The News programs are copied and sent to every station in towns, township and villages to serve the people. The programs broadcast in popular language are on the frequency of 7 days per week, including 6 programs on News, music, 3 special subjects: State and laws, rural area-agriculture, peasants, women-family-society. Especially on Sundays the program on artistic performance is added with the amount of 30 minutes. The program broadcast in Thai, Mong, Ha Nhi languages are on the frequency of 7 days per week, including 6 programs, in which there are ones on information, music, additionally selected artistic performance and music on Sundays. Each program is within 30 minutes for three times per day.

The prosperity of Lai Chau in recent years has a great influence on the socio-economic development of the ethnic groups in the province, even in the areas, which were known as the "difficult ones" before. Several families can afford the

receivers of TV and radio waves. Furthermore, with the motto of "work by both State and people", the province has provided 500 TV sets, approximately 40, 000 radios (1 household/ 1 set on average) to the people in the terribly difficult villages, the revolutionary martyrs' families, people credited with service to the revolution.

Beside the investment in equipment and technology, the expansion of wave coverage, the increase in time amount and quality of programs, the contingent of reporters, editors, technicians of Lai Chau Radio-Television has grown in terms of number and quality over the past years. 7/15 reporters hold university-level degrees, the remainders are at the intermediate and primary level. Most of them have the ability of confident demonstration. The contingent of editors, translators, newscasters of the different languages consists of 16 members, two of them are at the post graduation level. The remainders are at the primary level and not yet through any training classes but have a gift for editing and translating as well as broadcasting the ethnic minority languages. The force of technicians and cadres consists of 37 people, among them there are two engineers, 2 people holding college-level degrees. With the demand for more and more information from the people, the contingent of reporters, editors of the Lai Chau Radio and Television has been making every effort, overcoming every obstacle to fulfil the potential.

Getting closer to people's lives

Right from its early establishment, the management of Lai Chau Radio and Television defined that the quality and content of programs are the prior one. They must satisfy three requirements: accurately-precisely-interestingly. Being a mountainous-border province comprising various ethnic groups of low intellectual standards as Lai Chau, the above-mentioned things are of great significance. So the programs on News, special subjects fitting the life of people in Lai Chau become the spine in designing the content structure of the Radio and Television. The reporters for the News program are always present on time at "burning places", fully reflecting the exemplary activities of each village, commune, hamlet in the province. Simultaneously, through the News on the TV and radio, people in the province can get access to every policy, Instructive, guideline of the Party, State laws, the policies on developing socio-economy of the province, the important national holidays.

Under the circumstance of coping with the peculiar difficulties of Lai Chau, the affair of propaganda so as to raise the cognition of the people has become the Lodestar for every action of Lai Chau Radio and Television Station. To meet its current capacity and the capacity of receiving information of majority of ethnic groups, Lai Chau Radio and Television has laid down as a policy to make various programs on special subjects. These programs are increasingly getting involved in sensible and exciting contents, mentioning every aspect of socio-economic life, exceptionally the matter of residential and cultivation settlement, artistic-cultural performance, national security-defense, working and producing, special subjects on sample of good person and good work reflecting and condemning such social evils as deforestation, superstition... The contents of the special subjects carry not only the objectiveness, living-attachment

but the orientation and education on ideals as well.

Beside that, making sense of the fact that the public tendency of acquiring the information is one of the fundamental elements which generate the popularity of TV and Radio, when making the programs in the ethnic minority languages, the editorial staff of Lai Chau Radio and Television paid attention to splitting a piece of music, folk songs of the respective ethnic groups into the programs. This fits the tendency of being interested in singing of the ethnic groups so it has drew their attention to the programs. In 2001, a TVRO station was set up in Huoi Xo village (Tua Chua district), that every night the Central and local programs are televised appeals more than 500 people to watch, even a crowded number of ethnic groups living adjacent to Da river row their boats to get there just to watch the programs. This reveals that Television and radio actually become the indispensable spiritual outlet for every people in the province.

The targets from now to 2005 for Lai Chau Television and Radio are: by various forms of investment together with appropriate solutions it must speed up covering its waves so that 90% of people can get access to the programs and 100% of them can get access to the Voice of Vietnam. To turn these goals into reality, right from this time, Lai Chau Television and Radio must further investment in modern facilities to surmount the defects of divided topography and unequal population distribution in the province. However the long-term and most effective solution to developing the system of Television and radio of Lai Chau lays in further improvement of people's material and spiritual life of the people in the province.

The pride of the Mong ethnic group

The advent of the program in Mong language in 2001 has become the pride of the Mong ethnic group. After a year of testing, designing the contents, training the personnel, in 2002 Lai Chau Television and Radio could make up 1-2 programs per month. By 2003, it has increased up to 4 programs per month, four minutes for each.

The program tapes are passed to Vietnam television, televised on the channel VTV5 and copied and passed to every re-televising station heavily inhabited around by the Mong . These programs are warmly welcomed by the people, at some places the programs are re-televised for several times. The contents of these programs concentrate on the socio-economic issues of the highland. Through that, Mong people can see the life of their own and other ethnic groups across the country, then compare and draw out the production experience to rise themselves.

Over the past 26 years, Lai Chau Television and Radio has always been trying to fulfill its potentials through innovating the contents of programs, uninterruptedly improving and raising the quality of the available programs, designing more new special articles in line with the specific situation of the province. The programs have entered people's life, reflecting the right thoughts and expectation of the minority, becomes the indispensable spiritual outlet for 21 ethnic groups across Lai Chau. Despite innumerous difficulties, with the affection of the massive number of viewers and listeners, the staff of this work in Lai Chau will make every attempt to further the position of the vocal and image journals during the process of building and developing local socio-economy.

BÁO ĐIỆN BIÊN PHỦ
TIẾNG NÓI TỪ LÒNG DÂN, Ý ĐẢNG

HOÀNG VĂN THÀNH
Tổng Biên tập báo Điện Biên Phủ

Ngày 1-5-1964, tờ tin Lai Châu chính thức ra mắt bạn đọc với số lượng trên một trăm tờ, tần suất phát hành 1 kỳ/tuần. Đây chính là mốc lịch sử đánh dấu sự ra đời và phát triển của tờ báo ***Điện Biên Phủ*** *ngày nay. Trong suốt chặng đường 40 năm qua, báo* ***Điện Biên Phủ*** *đã phấn đấu không ngừng, từng bước tự hoàn thiện, khẳng định mình và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.*



Đại tướng Võ Nguyên Giáp đọc báo Điện Biên Phủ

Chuyển mình cùng báo chí cả nước

Sau 4 năm đầu phát hành với số lượng thấp dưới hình thức tờ tin, năm 1968, tờ báo có măng séc, in ti pô với số lượng 500 bản/kỳ chính thức được phát hành. Đến đầu thập kỷ 80 (thế kỷ XX), tờ báo có những bước tiến dài, song chưa nổi bật. Hình thức, nội dung còn nghèo nàn, các trang báo đơn điệu, chưa có chuyên mục, chuyên trang. Đội ngũ cán bộ, phóng viên vừa thiếu, vừa yếu. Số lượng phát hành trong nhiều năm tăng không đáng kể. Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, cùng với sự đổi mới của hệ thống báo chí cả nước, từ những năm đầu thập kỷ 90 (thế kỷ XX), báo ***Lai Châu*** đổi mới nhanh, mạnh cả về nội dung, lẫn hình thức. Năm 1994, nhân kỷ niệm 40 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bộ Văn hoá - Thông tin, tờ báo đã chính thức mang tên địa danh chứng kiến một trong những sự kiện vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc: ***Điện Biên Phủ***. Từ đây, một thời kỳ mới chính thức bắt đầu. Tờ báo đến với bạn đọc bằng diện mạo hoàn toàn mới, cùng những bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Nếu như năm 1994 mới có 4 trang với số lượng phát hành 500 - 600 tờ/kỳ, thì đến nay đã tăng lên 8 trang phát hành mỗi tuần 2 kỳ với gần 3.000 tờ/ kỳ. Những số đặc biệt lượng phát hành nhiều hơn.

Năm 1997, báo ***Điện Biên Phủ*** đã xây dựng và phát hành tờ báo dành cho đồng bào dân tộc vùng cao mỗi tháng 1 kỳ. Cùng với việc tăng trang, tăng kỳ, báo ***Điện Biên Phủ*** đã có những chuyển biến mạnh mẽ về nội dung và hình thức. Các trang chuyên đề, chuyên mục xuất hiện nhiều hơn, với nội dung phục vụ cuộc sống, sản xuất sinh hoạt của bà con



Hoà nhập cùng với báo chí cả nước

các dân tộc trong tỉnh. Các trang báo dày dặn, với những bài viết ngày một chững chạc hơn, lượng thông tin không ngừng được mở rộng, đã góp phần tăng nhanh lượng độc giả. Từ in tipo đến nay, Báo ***Điện Biên Phủ*** đã chuyển sang in ốp sét, chất lượng hình ảnh được nâng lên rõ rệt. Từ sự nỗ lực vượt khó của những người phóng viên, biên tập viên giàu kinh nghiệm và chịu khó học hỏi, cùng với sự giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu, nhất là sự ủng hộ, đón nhận nồng nhiệt của đồng bào các dân tộc địa phương, dáng dấp của một tờ báo hiện đại đã dần được hình thành, từng bước vươn lên dần hoà nhịp vào dòng chảy của báo chí cả nước

Xác định rõ yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của tờ báo là yếu tố con người, trong nhiều năm qua, ban lãnh đạo báo ***Điện Biên Phủ*** đã quan tâm đúng mực đến công tác phát triển đội ngũ phóng viên, biên tập viên cả về số lượng, lẫn chất lượng. Lực lượng phóng viên trước đây từ nhiều ngành chuyển sang làm báo đã được đào tạo và đào tạo lại. Năm 1994, chỉ có 1/3 đội ngũ cán bộ, phóng viên của tờ báo được qua đào tạo, thì đến nay 90% có trình độ đại học và cao đẳng chuyên ngành, trong đó 26 người trong biên chế chính thức. Tất cả đều có trình độ tay nghề, chuyên môn sâu sắc, nhạy cảm và nhanh nhẹn với công việc, sẵn sàng có mặt ở những nơi khó khăn nhất, phản ánh kịp thời những hoạt động nổi bật, những suy tư trăn trở của đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Ngoài ra, tờ báo còn có đội ngũ cộng tác viên nhiệt tình với công việc tại hầu khắp các địa bàn trong tỉnh.

Cơ sở vật chất cũng từng bước được đầu tư nâng cấp. Từ chỗ phụ thuộc hoàn toàn vào chế bản của xí nghiệp in, đến nay, báo ***Điện Biên Phủ*** đã đầu tư công nghệ hiện đại để chủ động trong công đoạn thiết kế, chế bản, khép kín từ khâu đầu đến khâu cuối, nâng cao chất lượng in ấn, mạng thông tin đã được nối cục bộ và kết nối với bên ngoài. Với 14 đầu máy vi tính hiện đại, phóng viên có thể viết tin, bài trực tiếp trên máy. Những đầu tư và cải thiện kịp thời về điều kiện làm việc cũng như thiết bị đã góp phần nâng cao chất lượng của tờ báo. Đặc biệt là trong 5 năm trở lại đây (1996 - 1999), báo ***Điện Biên Phủ*** đã tham gia và nhận được nhiều giải thưởng cao trong Hội Báo xuân toàn quốc (1 giải A, 2 giải B). Các cây viết của báo cũng thường xuyên tham gia các cuộc thi viết và đều đạt giải do Hội Nhà báo tỉnh Lai Châu và các ngành của Trung ương phát động.

Phục vụ nhiệm vụ chính trị - nhiệm vụ trọng tâm

Đây là mục đích xuyên suốt 40 năm xây dựng và trưởng thành của báo ***Điện Biên Phủ***. Mỗi bài báo, trang báo, số báo đều bám sát các hoạt động chính trị của địa phương. Thông tin chọn lọc, có trọng tâm, trọng điểm, nhanh nhạy, kịp thời tuyên truyền tới bà con các dân tộc những đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần đáng kể thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Lai Châu. Đặc biệt báo ***Điện Biên Phủ*** đã góp phần quan trọng trong cuộc đấu tranh chống tiêu cực, đẩy lùi các tệ nạn xã hội ra khỏi đời sống của đồng bào các dân tộc với phương châm "lấy xây là chính".

Để nâng cao chất lượng tuyên truyền, báo ***Điện Biên Phủ*** xây dựng các chuyên mục rất thiết thực. Điển hình là chuyên mục Bình luận sự kiện, mang tính chiến đấu cao, phản ánh kịp thời những vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội của tỉnh. Chuyên mục Xây dựng Đảng được xây dựng khá công phu, vì đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm tuyên truyền xây dựng, củng cố cơ sở Đảng, đặc biệt ở vùng cao xung yếu. Ngoài ra, báo cũng duy trì thường xuyên mục diễn đàn đăng tải ý kiến của đảng viên và ý kiến của quần chúng về Đảng, qua đó tạo cầu nối vững chắc giữa quần chúng với Đảng, Đảng với quần chúng.

Để người dân có điều kiện tiếp cận, hiểu hơn và thực hiện tốt pháp luật của Nhà nước, chuyên mục Giải đáp Pháp luật đã ra đời và trở thành chuyên mục thường kỳ của báo. Thông qua việc đưa ra những sự việc cụ thể, cùng những giải đáp, phân tích đúng sai theo luật định, chuyên mục đã góp phần đưa pháp luật đi vào cuộc sống của người dân một cách hiệu quả. Nhận thấy Lai Châu là một tỉnh còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, các vấn đề về sức khoẻ, tri thức trong sản xuất, sinh hoạt là những vấn đề vô cùng bức xúc, Báo ***Điện Biên Phủ*** đã xây dựng các chuyên mục Sức khoẻ cuả bạn, Nhà nông cần biết,... nhằm truyền tải tới cho bà con các dân tộc, nhất là bà con vùng sâu, vùng xa những kiến thức cơ bản nhất để bảo vệ cuộc sống, tránh xa những tập tục lạc hậu đã tồn tại từ hàng ngàn đời nay, đưa những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Ngoài ra, Báo ***Điện Biên Phủ*** còn có một số chuyên mục, chuyên đề khác như Chuyện kỳ này, Mỗi tuần một chuyện phản ánh những vấn đề bức xúc, tiêu cực ngoài xã hội; Thơ, Tiểu phẩm, Truyện vui; mục Trong nước, Quốc tế,... Nhìn chung, tờ báo đã phản ánh khá toàn diện các mặt, các phương diện của cuộc sống. Mỗi bài viết đều truyền tải lượng thông tin thiết yếu đến bạn đọc, đồng thời thể hiện tính tư tưởng sâu sắc, là phương tiện hữu hiệu phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh và cả nước.

Bên cạnh tờ báo ***Điện Biên Phủ*** ra mỗi tuần 2 số, từ năm 1997, tờ báo Điện Biên Phủ vùng cao đã chính thức xuất bản. 7 năm qua, tờ báo đã khẳng định được vị thế và trở thành cầu nối giữa bà con dân tộc vùng cao với các cấp Đảng, chính quyền. Tờ báo ***Điện Biên Phủ*** vùng cao sử dụng nhiều hình ảnh, thông qua hình ảnh truyền tải nội dung thông tin đến bạn đọc, chủ yếu về gương người tốt, việc tốt, phong tục tập quán, nếp sống, trang phục, nét sinh hoạt văn hoá của bà con vùng cao,... và được in trên loại giấy đẹp, mỗi kỳ phát hành trên 4.000 bản tới 120 xã đặc biệt khó khăn của tỉnh. Báo ***Điện Biên Phủ*** vùng cao được phát trực tiếp tới cán bộ chủ chốt của các xã vùng cao và 2.200 trưởng bản. Ngay từ khi ra đời, tờ báo đã được sự đón nhận nồng nhiệt của bà con các dân tộc vùng cao, nhiều người coi đó như một món quà kỷ niệm, nâng niu, trân trọng như những đứa con tinh thần, có ý nghĩa lớn lao đối với cuộc sống. Trong khi nhiều vùng trong tỉnh chưa phủ sóng phát thanh truyền hình, tờ báo đã thực sự trở thành người bạn thân thiết, góp phần nâng cao dân trí, mở mang kiến thức về kinh tế, văn hoá - xã hội cho bà con các dân tộc trong tỉnh.

Với mục tiêu mở rộng địa bàn phát hành, tăng số lượng bạn đọc trong nước và quốc tế, mở rộng phạm vi ảnh hưởng của tờ báo Đảng địa phương, báo ***Điện Biên Phủ*** đã xây dựng đề án đưa thông tin lên mạng Internet trong những dịp có sự kiện lớn diễn ra trong tỉnh. Thông qua 2 số báo đã được đưa lên mạng Internet, bạn bè trong nước và quốc tế đã phần nào hiểu thêm về mảnh đất và con người Lai Châu anh dũng kiên cường trong kháng chiến đang vươn lên xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Hình ảnh

Năm 2004, đánh dấu sự kiện trọng đại đối với các thế hệ làm báo Điện Biên Phủ: kỷ niệm 40 năm báo Điện Biên Phủ phát hành số đầu tiên (1-5-1964 - 1-5-2004) và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì. Đây là phần thưởng xứng đáng cho những nỗ lực không biết mệt mỏi của các thế hệ làm báo Điện Biên Phủ trong suốt 40 năm qua.

Lai Châu - Điện Biên Phủ rất quen thuộc nhưng rất mới và đẹp đã và đang được đội ngũ phóng viên, biên tập viên báo ***Điện Biên Phủ*** cố gắng chuyển tải tới bạn đọc trong nước và quốc tế.

Nhằm phục vụ tốt hơn nữa nhiệm vụ chính trị của tỉnh, trong những năm tiếp theo, Báo ***Điện Biên Phủ*** sẽ tăng kỳ, tăng trang, tăng số lượng phát hành, mở rộng đối tượng độc giả. Ngoài ra, mỗi tháng, Báo ***Điện Biên Phủ*** sẽ phát hành thêm số cuối tháng tập trung tuyên truyền mảng văn hoá - xã hội; văn học, nghệ thuật - đây là mảng còn yếu hiện nay. Vấn đề được quan tâm nhất là tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng các chuyên mục đã có, đồng thời mở rộng thêm nhiều chuyên trang, chuyên mục mới, phù hợp với nhu cầu của bạn đọc và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thời gian tới, báo ***Điện Biên Phủ*** sẽ tiếp tục củng cố, sắp xếp, bố trí lại đội ngũ phóng viên, biên tập viên nhằm nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức và tăng lượng phát hành.

40 năm xây dựng và trưởng thành, báo ***Điện Biên Phủ*** đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh cao cả của người chiến sĩ trên mặt trận văn hoá - tư tưởng. Phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của tỉnh Lai Châu chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình hoạt động của tờ báo. Trên bước đường phát triển, những người làm báo Điện Biên Phủ sẽ phấn đấu nhiều hơn nữa để xứng đáng là cơ quan ngôn luận sắc bén của Đảng bộ tỉnh, là diễn đàn của nhân dân các dân tộc Lai Châu, xứng đáng với niềm tin yêu, quý trọng mà bạn đọc đã dành cho báo gần nửa thế kỷ qua.

DIEN BIEN PHU NEWSPAPER

LANGUAGE FROM THE PEOPLE'S HEART AND THE PARTY'S WILL

HOANG VAN THANH
Editor-in-chief of Dien Bien Phu Newspaper

On May 1st 1964, the Lai Chau Newspaper officially presented itself to the readers with the volume of over 100 pieces, the publication frequency of one period per week. This is the very historic milestone marking the advent and development of the present-day Dien Bien Phu Newspaper. Through the past 40 years, Dien Bien Phu Newspaper has non-stop strove, step by step self-perfected and affirmed itself and excellently completed the assigned political missions.

Developing along with the press nation-wide

After the first four years maintaining the publication of small quantity as a newspaper, in 1968, the periodical was first published with its brand and printed with typography with the quantity of 500copies/publication. By the early 1980s, the newspaper had made long but not really out-standing step. It was poor and monotonous in content, without special subjects, specialised pages. The contingent of journalists was both insufficient and weak. The published volumes stayed the same for several years. The renovation was launched and implemented under the leadership of the Party, together with the innovation of the press system nation-wide, since the early 1990s Lai Chau news-

paper has developed quickly in terms of both content and form. In 1994, on the occasion of the 40th anniversary of Dien Bien Phu victory, approved by the provincial standing Party Committee, information-culture Ministry, the newspaper was named after the name of the land which witnessed one of the greatest events of the nation: Dien Bien Phu. Since then, a new period officially began. The newspaper came to the readers with a brand-new appearance and a vigorous development in both quality and quantity. Its periodical publication volume used to be 500-600 pieces with four pages each in 1994, but achieved almost 3000 pieces (twice a week) with eight pages each. The special editions are issued in greater quantity.



Fomer General Secretary, Do Muoi on a visit to the editorial Office

In 1997, Dien Bien Phu Newspaper designed and issued another kind reserved for the mountainous ethnic groups with one period per month. Along with its increase in pages and period, Dien Bien Phu Newspaper vigorously changed in both form and content. The pages on special subjects, special articles appeared more often with the contents serving the life, production of the local people. Better content and appearance resulted in the greater number of readers. The newspaper changed from typography into lithography, the image quality was obviously better. Thanks to the experienced editors and journalists' efforts to surmount difficulties and the assistance from the municipal Party Committee, People's Council, People's Committee of the province, especially the support from the local people, a new newspaper has been established and rising to mingle the development of the press nation-wide.

Fully aware that man power is the decisive factor to the development of the newspaper, the management board has paid satisfactory concerns to the expansion and knowledge improvement of the editors, journalists with numerous training and retraining courses. In 1994, only 1/3 of its staff have experienced professional training. Presently, 90% have finished professional universities and colleges including 26 official members of the personnel. All of them are well-qualified, well-skilled, sensitive, and quick on their work, prepared to show their appearances at the most difficult areas to reflect in time every notable activity, thoughts and turns of the ethnic groups in the province. Apart from that, the newspaper also consists of a crowd of enthusiastic collaborators at every corner in the province.

The facilities have been step-by-step upgraded. The newspaper has invested in modern technology to get active in designing, printing plates, self-containing from the initial to the final stage, raising the printing quality. The information Intranet has been installed. With 14 modern computer sets, right on which the journalists can compose their reports. The opportune investment and amelioration in facilities have helped raise the quality of the newspaper. Within 5 recent years (1996-1999) exceptionally, Dien Bien Phu Newspaper attended and won various high prizes in the national New Year press exhibition (one Prize A, two Prizes B). The writers often participate and win prizes at the writing contests launched by the provincial journalists association and the central branches.

Political task - the key responsibility

This has been the task through 40 years of

establishment and development of Dien Bien Phu Newspaper. Every written paper does track closely with the local political activities. The selected, focused information upon the policies, instructive, path of the Party, State laws is timely and quickly passed to the ethnic groups, making a considerable contribution to the modernisation and industrialisation of Lai Chau. Particularly Dien Bien Phu Newspaper has made an important contribution to combating the negativeness, driving social evils out of the life of the ethnic groups with the motto "establishment - the key task".

In order to improve the propaganda quality, the newspaper has designed very realistic special subjects. Notably, that of "comment on event" is of highly combating, reflecting in time pressing problems affecting provincial socio-economic situation. The special subject on "building the Party" is meticulously designed because this is the core task to propagate the construction, consolidation of the Party's establishments especially in the mountainous and important areas. Besides, the newspaper keeps the article Forum regular for showing the opinions of the Party members and of the public about the Party. Through which it can set a steady link between the Party and the public.

To provide condition for the public to be able to get access to, understand more and well carry out the State laws, the special article " laws-related questions and answers" is designed and becomes the regular one. Through suggesting some real cases along with the answer and analysis of the right and wrong points according to laws, this special article contributionaly brings laws into the public life effectively. Aware that Lai Chau is still a poor province with low intellectual standards, to which health, knowledge in production and life are the very pressing issues, Dien Bien Phu Newspaper designed such special sections as "your health" and "farmers should know" to bring the basic knowledge to the ethnic groups, especially those in the remote areas so that they can protect their life, to keep away from the dated customs existing for thousands of years, to apply technical-scientific advancements into production. Further more, it also has some other special subjects, special articles such as the story for this magazine, a story for a week reflecting the social pressing issues, negative facts, poems, feuilleton, humorous stories, columns: Domestic, International, etc. Generally, the newspaper reflects fairly comprehensively every aspect of life. Every written paper conveys a piece of essential information to the readers, simultaneously showing deep quality in Ideology, is an effective mean to serve the political mission of the province and the country.

Apart from Dien Bien Phu Newspaper published two periods weekly, since 1997, Dien Bien Phu For Mountainous Areas Newspaper has been officially published. Over the past seven years, it has affirmed its position and become a linkage between the persons in the remote areas and the Party at all levels, the local government. This newspaper uses various pictures, through which it can convey the implicit to the readers, most often about the examples of good person, good work, customs and habits, lifestyle and fashion, cultural performance of the persons up there... It is printed in good



Lai Chau people with Dien Bien Phu Newspaper

papers, published over 4000 copies, delivered to 120 terribly difficult villages in the province. Dien Bien Phu Newspaper for the remote areas is directly delivered to principal cadres in the respective areas and 2200 village leaders. Right from its early advent, the newspaper was warmly welcome by the remote ethnic groups. Many of them considered it as a souvenir, cherished like a spiritual outlet, which had great say in their life. While many areas were not yet covered with the TV and radio waves, it really became a close friend, of the local people that contributes a lot in the improvement of intellectual standards, and knowledge in economy, socio-culture.



Journalists of Dien Bien Phu Newspaper

Aiming at expanding its scope of circulation, increasing its readers at home and abroad, expanding its influence as a local newspaper of the Party, Dien Bien Phu Newspaper has been projected with a program of sending its contents on the internet on occasions of important events in the province. Through two editions sent on the internet, friends at home and abroad have somehow seen more about the land and people of Lai Chau who were heroic and strong in the resistance and are making attempt to build their homeland increasingly prosperously and beautifully. The journalists and editors of Dien Bien Phu Newspaper have been conveying the familiar but new and pretty image of Lai Chau-Dien Bien Phu to friends at home and abroad.

To better serve the political mission of the province, in the years to come, Dien Bien Phu Newspaper will increase its frequency, pages, volumes, enlarge the number of its readers. Besides, every month, Dien Bien Phu Newspaper will additionally publish a late-month paper focusing on propagating the aspects of socio-culture, literature, and art- the weak aspects at the moment. The most interested matter is keeping on raising the quality of the available special subjects, at the same time designing more new specialised pages, articles, which suit the readers' taste and fit the process of local socio-economic development. For the next time, Dien Bien Phu Newspaper will continue to consolidate, arrange and rearrange the journalists, editors in order to raise the quality of the content, of the form and to increase the volumes of publication.

The year 2004 will mark a significant event relating the generations of journalists working for Dien Bien Phu Newspaper: the 40th anniversary of the first edition of this newspaper (May 1st 1964 - May 1st 2004) and receiving Labour Order - Third class. This is a worthy prize for tireless efforts by generations of journalists of Dien Bien Phu Newspaper over the past 40 years.

Over 40 years of establishment and development, Dien Bien Phu Newspaper has successfully fulfilled its noble mission as a soldier in the front of ideology-culture. It has efficiently served the political mission of Lai Chau province-the matching ties through its operations. In the period of development, Dien Bien Phu journalists will make more efforts to deserve being a sharp mouthpiece of the provincial Party Committee, being a forum for ethnic groups in Lai Chau, deserve the trust and affection, respect of the readers over nearly half century.

THỂ DỤC - THỂ THAO LAI CHÂU
KHỎE ĐỂ LẬP NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

PHẠM VĂN HƯỚNG
Giám đốc Sở Thể dục - Thể thao Lai Châu

Cùng với cả nước, 40 năm qua, ngành Thể dục - Thể thao Lai Châu đã từng bước trưởng thành, vượt lên những khó khăn của một tỉnh miền núi, phát triển sâu rộng phong trào thể dục - thể thao quần chúng và đẩy mạnh chất lượng trình độ đội ngũ vận động viên, cải thiện vị thế trong làng thể thao cả nước.



Diễu hành tại lễ khai mạc Đại hội Thể dục - Thể thao toàn tỉnh lần thứ VI (năm 2002)

Phát huy truyền thống "Khoẻ để lập nghiệp và giữ nước", thực hiện cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", trong những năm qua, Sở Thể dục - Thể thao Lai Châu đã phấn đấu đưa phong trào thể dục - thể thao phát triển trên phạm vi toàn tỉnh, nhằm hướng tới lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và một tương lai bền vững hơn, xứng đáng với bề dày lịch sử truyền thống của ngành.

Phát huy truyền thống

Ngay từ khi mới thành lập, tỉnh đã có chủ trương để Ban Thể dục - Thể thao phối hợp với các ngành phát động phong trào thể dục - thể thao rộng khắp toàn tỉnh, nhằm dấy lên phong trào rèn luyện thân thể "khoẻ vì nước". Đại hội Thể thao toàn tỉnh lần thứ nhất được khai mạc trọng thể tại Sân vận động Chiến Thắng, với trên 300 vận động viên thi đấu trên 10 môn đã đánh dấu kết quả hoạt động của phong trào.

Trong cuộc chiến chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, phong trào thể dục - thể thao tiếp tục được phát triển và chuyển hướng hoạt động cho phù hợp với hoàn cảnh chiến tranh lúc bấy giờ. Các môn thể dục rèn luyện thân thể, bắn súng, chạy, ném lựu đạn, võ dân tộc, bóng bàn, bóng chuyền được đông đảo nhân dân tham gia. Đặc biệt, phong trào 5 môn thể thao quốc phòng được phát triển sâu rộng trong nhân dân các dân tộc. Các cuộc đốt đuốc xuống đường hưởng ứng phong trào "Rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" được tổ chức ở nhiều nơi. Từ phong trào này, xuất hiện nhiều gương mặt vận động viên xuất sắc có tầm cỡ quốc gia như: Trần Đức Dụ (Bưu điện Lai Châu) - Kiện tướng điền kinh, Nguyễn Thị Huệ (Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh), Trương Đức Ninh (Sở Thuỷ lợi) cấp I Việt dã, Lê Đình Tước (ngành giao thông) cấp I bắn súng, Vương Đình Nhiệm (Mường So - Phong Thổ), Vi Thị On vô địch ném lựu đạn miền núi, Nguyễn Văn Hiếu (Văn phòng Tỉnh uỷ) - Huy chương Vàng ném lựu đạn tại Đại hội Thể dục - Thể thao toàn miền Bắc.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, phong trào thể dục - thể thao Lai Châu đi vào chiều sâu, với 3 mục tiêu: xây dựng phong trào rộng khắp, đào tạo vận động viên có thành tích cao và xây dựng củng cố ngành, thu hút đông đảo học sinh, thanh thiếu niên, cán bộ công nhân viên chức, lực lượng vũ trang tham gia. Phong trào thi đua tiên tiến thể dục vệ sinh, phong trào Hội khoẻ Phù Đổng diễn ra sôi nổi với các điển hình tiên tiến xuất sắc toàn quốc thuộc về các trường phổ thông cơ sở Thanh Luông, Sông Đà, Đoàn Kết, đội nữ bóng chuyền Công ty Cầu đường, Bưu điện tỉnh, Công an tỉnh...

Cùng với sự phát triển đi lên của đất nước, phong trào thể dục - thể thao cần được xã hội hoá. Đứng trước yêu cầu đó, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị

36/CT-TW, Tỉnh uỷ Lai Châu ban hành Chỉ thị 16/CT-TU về công tác thể dục - thể thao trong giai đoạn mới. Chỉ thị đã xác định: "Phát triển thể dục - thể thao là một bộ phận quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, nhằm bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người. Công tác thể dục - thể thao góp phần nâng cao sức khoẻ, thể lực, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống lành mạnh, làm phong phú đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân, nâng cao năng suất lao động xã hội và sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang, tăng cường đoàn kết các dân tộc". Nhận thức rõ vai trò quan trọng của phong trào thể dục - thể thao, trong hơn 40 năm qua, Lai Châu luôn phấn đấu không ngừng để xây dựng và phát triển nền thể dục - thể thao toàn dân và vì dân.

Ngành Thể dục - Thể thao Lai Châu được thành lập năm 1963 cùng với việc tái lập tỉnh, với tên gọi ban đầu là Ban Thể dục - Thể thao nằm trong Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh. Hai năm sau, Ban Thể dục - Thể thao được tách ra thành đơn vị độc lập, gồm 2 phòng nghiệp vụ và hành chính với 12 cán bộ.

Năm 1971, Ban Thể dục - Thể thao chuyển thành Ty Thể dục - Thể thao với quân số cán bộ từ 18 người đến 22 người. Năm 1983, tên gọi Sở Thể dục - Thể thao mới chính thức ra đời và sau đó không lâu được sáp nhập vào Sở Văn hoá - Thông tin, thành lập Sở Văn hoá - Thông tin - Thể thao. Từ năm 1995, Sở được tái lập và hoạt động độc lập cho đến nay.

Hiện nay, sở là cơ quan chủ quản của 3 phòng: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Nghiệp vụ và Trung tâm Huấn luyện năng khiếu thể dục - thể thao.

Đẩy mạnh phong trào thể thao quần chúng, nâng dần thể thao thành tích cao

Với đặc thù của một tỉnh miền núi gồm nhiều dân tộc, kinh tế còn đang rất khó khăn, ngành Thể dục - Thể thao Lai Châu không có điều kiện thuận lợi để phát triển như nhiều tỉnh, thành khác trong cả nước. Trong nhiều năm liền, ngành hoạt động trong điều kiện kinh phí eo hẹp, cơ sở vật chất, trang thiết bị luyện tập thiếu thốn, hạn chế trong đào tạo. Nhận thức được điều đó, ngành đã tăng cường đẩy mạnh phong trào thể dục - thể thao quần chúng, quan tâm đầu tư phát triển những môn thể thao dân tộc truyền thống. Đến nay, toàn tỉnh đã có 13% dân số tập luyện thể dục - thể thao thường xuyên, 3.800 gia đình thể thao và 195 câu lạc bộ thể dục - thể thao cơ sở (tăng 8% so với năm 1998), 85% các trường học tổ chức tốt hoạt động giáo dục thể chất. Các môn thể thao ném còn, bắn nỏ, phi lao,... được phát triển rộng khắp ở các huyện, thị. Ngành Thể dục - Thể thao Lai Châu đã từng bước được xã hội hoá với việc thành lập các câu lạc bộ thể dục - thể thao, câu lạc bộ dưỡng sinh, hội cờ vua, liên đoàn cầu lông,... Các phong trào có sự chuyển biến mạnh mẽ, nhiều giải thi đấu đã trở thành truyền thống được tổ chức hàng năm như: Giải bóng chuyền đoàn kết cán bộ công nhân viên, Giải cầu lông Đài Phát thanh - Truyền hình, Giải bóng bàn Báo Điện Biên Phủ, Giải Việt dã Tiền Phong, Giải bóng đá truyền thống thanh niên. Trong các ngành có Hội thao Quốc phòng (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh), Hội thao truyền thống ngành giáo dục - đào tạo, Tư pháp, Đại hội khoẻ vì an ninh Tổ quốc (Công an tỉnh). Sở Thể dục - Thể thao Lai Châu đã tổ chức 6 lần đại hội thể dục - thể thao toàn tỉnh với quy mô ngày một lớn. Ngoài ra, sở còn kết hợp với Uỷ ban nhân dân tỉnh và các ban ngành tổ chức 4 lần diễu binh, diễu hành, đồng diễn lớn trong lễ kỷ niệm 30 năm, 40 năm, 45 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và 40 năm ngày tái lập tỉnh; đăng cai tổ chức cuộc đua xe đạp toàn quốc "Về Điện Biên" năm 1994 (nhân kỷ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ); 2 lần đăng cai tổ chức ngày hội văn hoá - thể thao các tỉnh Tây Bắc vào các năm 1994 và năm 1999. Những thành tích ấy đã minh chứng sự lớn mạnh và ngày càng khởi sắc của phong trào thể dục - thể thao quần chúng quần chúng Lai Châu.



Các vận động viên đang thi môn ném lao tại Đại hội Thể dục - Thể thao toàn tỉnh lần thứ VI (năm 2002)

Bên cạnh việc đẩy mạnh phong trào thể dục - thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao của Lai Châu cũng đang trên con đường phát triển và hội nhập. Kể từ năm 1990 trở lại đây, 3 nhiệm vụ chiến lược của ngành Thể dục - Thể thao Lai Châu là: mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể dục - thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao, mở rộng quan hệ quốc tế về thể dục - thể thao đều được triển khai thực hiện có hiệu quả. Thể thao Lai Châu đã phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo được nhiều vận động viên có thành tích cao, giành được 164 huy chương các loại tại các giải khu vực và toàn quốc ở các môn cầu lông, điền kinh, thể thao dân tộc. Tiêu biểu là các vận động viên Đỗ Phương Lan (cầu lông), Thào A Hù (Việt dã),... Đến nay, thể thao Lai Châu đã có 1 vận động viên cấp kiện tướng, 7 vận động viên cấp I quốc gia về các môn điền kinh, bắn súng, cầu lông. Đoàn vận động viên Lai Châu đã xếp thứ 2, thứ 3 toàn đoàn các tỉnh miền núi tại Hội khoẻ Phù đổng toàn quốc lần thứ 3, thứ 4 vào các năm 1992, 1996; hai lần xếp thứ 4 tại Hội thi Thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc năm 2001 và năm 2003; xếp thứ 44/64 tỉnh, thành, ngành tại Đại hội Thể dục - Thể thao toàn quốc lần thứ IV vào năm 2002 (các môn giành huy chương là bắn nỏ và điền kinh). Tại Hội thi bóng đá thiếu niên, nhi đồng khu vực Tây Bắc năm 2000, hai đội bóng của tỉnh tham gia đã giành được vị trí thứ 1 và thứ 3. Những thành tích đạt được dù còn rất khiêm tốn, song đã cho thấy sự nỗ lực vươn lên trong khó khăn của thể thao Lai Châu trên con đường hội nhập cùng với thể thao cả nước.

Định hướng phát triển đến năm 2010

Được sự quan tâm của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, phong trào thể dục - thể thao Lai Châu ngày càng được đẩy mạnh. Chỉ thị 112 của Uỷ ban nhân dân tỉnh năm 1990, Chỉ thị 16 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ năm 1998 xác định: phải quan tâm tạo điều kiện xây dựng cơ sở vật chất thể dục - thể thao, các công trình thể dục - thể thao, phục vụ cho sự nghiệp thể dục - thể thao. Thực hiện các chỉ thị trên, nhất là hướng tới kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Sở Thể dục - Thể thao Lai Châu đã và đang tập trung đầu tư, cải tạo, xây dựng sân vận động Lai Châu thành khu trung tâm thể dục - thể thao trong khuôn viên 15 ha, gồm 3 hạng mục công trình với số vốn 142 tỷ đồng đã được Chính phủ phê duyệt.

Cùng với đầu tư nâng cấp và mở rộng sân vận động, công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, vận động viên cũng được đặc biệt chú trọng. Vì thế, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã quyết định thành lập Trung tâm Huấn luyện năng khiếu thể dục - thể thao (năm 2003) nhằm đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ vận động viên, phục vụ cho sự nghiệp thể dục - thể thao của tỉnh; bổ sung thêm chỉ tiêu biên chế cán bộ cho ngành Thể dục - Thể thao từ 30 người lên 35 người.

Phong trào thể dục - thể thao Lai Châu mang đậm nét đặc thù của một tỉnh miền núi biên giới, có nhiều dân tộc, xa Trung ương, giao thông đi lại khó khăn. Nhờ nắm vững và biết vận dụng đúng đắn đường lối, quan điểm thể dục - thể thao của Đảng, được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Uỷ ban Thể dục - Thể thao, sự phối kết hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, sự nghiệp thể dục - thể thao Lai Châu đã đạt được những bước tiến lớn trên con đường hội nhập và phát triển cùng với thể dục - thể thao cả nước; góp phần xứng đáng xây dựng nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2010

1) Về thể dục - thể thao quần chúng:
- *18% dân số tập luyện thể dục - thể thao thường xuyên*
- *8% số hộ gia đình thể thao*
- *258 câu lạc bộ thể thao cơ sở*
- *90% số trường học có hoạt động giáo dục thể chất*

2) Về thể thao thành tích cao:
- *2 vận động viên kiện tướng quốc gia*
- *6 vận động viên cấp I quốc gia*
- *Xếp vị trí từ thứ 5 trở lên tại các kỳ đại hội thể dục - thể thao các tỉnh miền núi*

3) Về xây dựng cơ sở vật chất thể dục - thể thao:
- *Cấp tỉnh: có 2 sân vận động lớn, 1 nhà thi đấu, 1 nhà tập luyện thể dục - thể thao, 1 bể bơi, 4 sân quần vợt*
- *Cấp huyện: mỗi huyện, thị xã có 1 sân vận động loại trung bình, nhỏ; 1 nhà tập luyện thể dục - thể thao*

4) Công tác tổ chức đào tạo vận động viên:
- *Ở tỉnh: có trường năng khiếu thể dục - thể thao*
- *Ở huyện: có trung tâm thể dục - thể thao*

LAI CHAU SPORTS
HEALTHY TO BUILD AND DEVELOP THE COUNTRY

PHAM VAN HUONG
Director of Lai Chau Physical Education and Sports Department

During 40 past years, together with the whole country, Lai Chau sports has gradually developed, overcome difficulties of a mountainous province, developed intensively the movement of public sports and booted the quality of sport-players and improved the position in the country's sport sector.

Fully develop the tradition "healthy to build and develop the country" and follow the movement "All the people follow Uncle Ho to exercise physical fitness", over the past years, Lai Chau Physical Education and Sports Department has striven to develop sport movements in the entire province for 50-year celebration of Dien Bien Phu victory and a sustainable future, worthy of the sector's tradition.

Bring traditions into play

Right after being established, the Province oriented that Physical Education and Sports Commission co-operated with the other sectors to mobilise sports movements in the entire province, creating favourable conditions for to practice physical exercises "strong for the country". The first Provincial Sports Festival opened ceremonially in Chien Thang stadium with over 300,000 sport-players and more than ten games in competition marking the good results of the sports movements.

In the "sabotage war" of the US imperialists, the movements of physical education and sports continued to develop and change toward suitable with the war's situation at that time. Such games as physical exercises, shooting, run, grenade throwing, traditional martial arts, table tennis, volleyball received wide participation of people. Especially, the movement of five national defence games was developed intensively in ethnic groups. Firing torch to take to the street to respond to the movement "All the people follow Uncle Ho to exercise physical fitness" was organised in many places. From this movement, there appeared many excellent sport-players such as Tran Duc Du (Lai Chau Post office) - athletics grand master, Nguyen Thi Hue (Office of the province People's Committee), Truong Duc Ninh (Irrigation Department) - Marathon Grade I player, Le Dinh Tuoc (Transportation sector) - Grade I shooting player, Vuong Dinh Nhiem (Muong So - Phong Tho), Vi Thi On - Champion of grenade throwing, Nguyen Van Hieu (Office of the provincial Party Committee) - Gold Medal of grenade throwing at the Northern Sport Festival.

After liberating the South, implementing the Instruction of the Central Party's Secretary Board, Lai Chau sports movements were developed intensively with three targets: building wide sports movement, education excellent sport-players and developing and consolidating Physical Education and Sports sector, and attracting wide-

Together with the re-establishment of Lai Chau Province, Lai Chau physical education and sports sector was established in 1963 with its initial name Physical Education and sport Commission in the office of the provincial people's Committee. Two years ago, Physical Education and Sport Committee was separated in independent unit including two functional and administrative rooms with 12 staff.

In 1971, Physical Education and Sports Committee was renamed into Physical Education and Sports Service with 18 -22 staff. In 1983, Physical Education and Sports Department was officially established and then integrated into Information-Culture Department and called Information-Culture-Sports Department. From 1995 to now, Physical Education and Sports Department has been re-established and operated independently.

At present, the Department is an organism in charge of three Divisions: Administrative and Personnel Division, Professional Division and Sport Talent Education Centre.

ly the participation of pupils, youths, staff and officials. Emulation movement of sports and Phu Dong movement took place enthusiastically with national excellent samples belonging to Thanh Luong, Song Da, Doan Ket secondary Schools, volley women team of Bridge and Road Company, the provincial Post Office, Police, etc.

Parallel with the development of the country, the movements of physical education and sports should be socialised. In response to the situation, the Central Party's Secretary Board issued the Instruction No 36/CT-TW, Lai Chau province Party Committee promulgated the Instruction No 16/CT-TU on physical education and sports activities in the new stage. The Instructions defined "developing physical education and sports is an important factor in the cause of socio-economic development, national defence and security in order to foster and develop human factor. Physical education and sports activities contribute to improving health, physical strength, and educating personality, morality and healthy lifestyle, diversifying spiritual life of people, enhancing social productivity and fighting capacity of the armed forces, strengthening the unity of ethnic groups". Recognising the important role of sports movements, during past 40 years, Lai Chau has always unceasingly striven to build and develop its physical education and sports sector of people and for people.

Accelerating the public sports movements, developing high achievements-sports

With a feature of mountainous province including many ethnic groups and difficult economy, Lai Chau Physical Education and Sports does not have favourable conditions to develop like other provinces in the country. In many years, the sector has operated in the situation of a limited budget, insufficient facilities and equipment, resulting in limitation in education. Realising that, the sector has sped up public sports movements and paid attention to developing traditional sports. At present, in the entire province, there are 13% of population regularly, 3,800 households of sport do physical exercises and 195 sport clubs (an increase of 8% over 1998) and 85% of schools organise well the education of physical exercises. Such games as Con throwing, javelin throwing, crossbow shooting have been developed widely in districts and towns. Lai Chau Physical Education and Sports sector has gradually been socialised with the establishment of sport clubs, chess associations, badminton union, etc. Sports movements are progressively developing, many sports champions become traditional prizes and organised annually named Volleyball prize for the staff's unity, Lai Chau Broadcasting and Television Station Badminton Prize, Dien Bien Phu News Paper Volleyball Prize, Tien Phong Marathon Competition, Youth's Football Champion. In addition, in the sectors, sports movements are also organised such as the Game of National Defence (the provincial Military Command), the traditional Game of Education and Education, Justice sectors, Sports Festival for national security (the provincial police). Physical Education and Sports Department organised six times the provincial Sports Festival with larger and large scale. Besides, the Department combined with the provincial People's Committee, sectors and agencies to organise four times demonstrations, marches, formal celebrations to commemorate 30, 40 and 45 years of Dien Bien Phu victory and 40 years of the provincial re-establishment. Moreover, the Department also hosted to organise the national bicycle competition "Come back Dien Bien" in 1994 (celebration of 40-year of Dien Bien Phu victory) and two times organise Culture - Sports Festival of Northwest provinces in 1994 and 1999. Those achievements are evidences for the development and progress of the public sports movement in Lai Chau Province.



Con throwing competition at the fourth provincial Sport Festival (in 2002).

Apart from speeding up the public sports movements, high achievement sports of Lai Chau Province are on the way to development and integration. From 1990 to now, three strategic tasks of Lai Chau Physical Education and Sports are to develop and improve the quality of the public sports movements, achieve high national sport prizes, strengthen international relations in the sports field. Lai Chau Physical Education and Sports sector has discovered, fostered and trained many sport-players achieving high prizes, particularly 164 medals of different kinds in the national and region-



Performance of typesetting at the fourth provincial Sport Festival (in 2002).

al competitions in badminton, athletics, traditional sports. Typical sport-players are Do Phuong Loan (Badminton), Thao A Hu (Marathon), etc. Up to now, Lai Chau physical Education and Sport sector has one sport grand master, seven sport-players at national grade I in shooting, marathon and badminton. Lai Chau sports ranked second and third in mountainous provinces at the third and fourth Hoi Khoe Phu Dong (National Sports Movement) in 1992 and 1996 respectively; the second position two times at Ethnic Group's Sport Competition in 2001 and 2003. The sector also ranked 44th in the total of 64 cities and provinces at the fourth National Sports Festival in 2002 (games achieved medals included athletics and shooting). At the Children's Football Champion in Northwest area in 2000, two provincial football teams participated the Champion achieved the first and third ranks. Despite modest achievements, they demonstrate unceasing efforts of Lai Chau physical Education and Sports sector to overcome difficulties on the way of integration into the country's sports.

Development orientation until 2010

With the attention of the provincial Party Committee, People's Council, People's Committee, Lai Chau sports movements has been more and more accelerated. The Instruction No 112 of the provincial People's Committee in 1990, Instruction No 16 of the provincial Party Committee's Standing Committee in 1998 defined: create favourable conditions to develop material facilities of sports sector, build sports works to serve physical education and sport cause of the province. Implementing the above Instructions, especially preparing 50-year celebration of Dien Bien Phu victory, Lai Chau Physical Education and Sports Department has been investing, upgrading its stadium into a Sport Centre in a precinct of 15 hectares including three works with the capital of VND142 billion approved by the Government.

With the upgrade and expansion of the stadium, the provincial People's Committee decided to establish the Sport Talent Education Centre (in 2003) with the aim of education, fostering and developing sport-players, serving the provincial sports cause and supplementing further regular staff for the sector from 30 to 35 people.

The sports movements in Lai Chau Province demonstrate its own features of a mountainous province with many ethnic groups, far from the Centre and difficult traffic system. Thanks to understanding and applying creatively guidelines and views of the Party on sports, and under the attention and leadership of the provincial Party Committee, People's Council, people's Committee, Physical education and Sports Committee, and with the close combination between all sectors, agencies, Lai Chau sports has achieved remarkable progress on the way of integration and development with the whole country's sports, contributing to building a new economy, culture, people and serving effectively the cause of industrialisation and modernisation.

Major targets until 20101

1. ***Regarding public sports***
- ***18% of the population do physical exercises***
- ***8% of the households regularly do physical exercises***
- ***258 sport clubs***
- ***90% of schools organising physical exercises***
2. ***Regarding sports with high achievements***
- ***Two sport-players at national level***
- ***Six sport-players at national grade I***
- ***Ranking the fifth or higher at the mountainous provincial Sports Festivals***
3. ***Regarding building material facilities for physical education and sports sector***
- ***Provincial level: two large stadiums, one gymnasium, one sports practising house, one swimming pool, four tennis courts***
- ***District level: each district and town has one medium stadium, one sports practising house***
4. ***Organising and education sport-players***
- ***In province: Physical education and sports schools***
- ***In districts: Physical education and sports centre***

Phần VIII

BÀI HỌC THÀNH CÔNG VÀ KINH NGHIỆM

Part VIII

LESSONS OF SUCCESS AND EXPERIENCE

CHƯƠNG I: 10 BÀI HỌC THÀNH CÔNG VÀ KINH NGHIỆM

CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG LAI CHÂU

SỨC BẬT CỦA MỘT DOANH NGHIỆP TRẺ

Là một doanh nghiệp trẻ song với ban lãnh đạo năng động, đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ, nhiệt huyết với công việc nên Công ty Tư vấn xây dựng Lai Châu đã trở thành hạt nhân của ngành Xây dựng Lai Châu. Các dự án, công trình do công ty thiết kế với kiểu dáng đa dạng, vừa hiện đại vừa mang dáng dấp của nền văn hoá Tây Bắc đã góp phần tạo nên nét đẹp cho mảnh đất đang trên đà đổi mới này.

Công ty Tư vấn Xây dựng Lai Châu được thành lập vào tháng 2-2001 theo Nghị định 388/CP của Chính phủ trên cơ sở Xí nghiệp Khảo sát thiết kế. Ngày đầu thành lập, công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khảo sát thiết kế công trình dân dụng. Đến nay, sau 3 năm hoạt động, công ty đã mở rộng hoạt động ra các lĩnh vực: khảo sát, thiết kế công trình chuyên ngành giao thông, điện dân dụng và thuỷ lợi, tham gia quản lý điều hành dự án. Công ty đã ứng dụng khoa học công nghệ mới vào thiết kế và lập dự toán, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Làm lại từ đầu với đội ngũ cán bộ, công nhân viên chỉ vỏn vẹn 14 người, trong đó lao động trực tiếp có 8 người, quy chế hoạt động không có, vốn hạn chế.



Trung tâm Hội nghị Thị Vỹ – thị xã do Công ty Tư vấn Xây dựng Lai Châu thiết kế và giám sát thi công

Được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng Lai Châu cùng với lòng nhiệt thành, năng động của ông Nguyễn Lệ Sơn - Giám đốc Công ty Tư vấn xây dựng Lai Châu, công ty đã dần kiện toàn bộ máy tổ chức và đi vào hoạt động ổn định. Tâm sự về chặng đường đã qua, Giám đốc Sơn cho biết: "Ngay sau khi thành lập, ban lãnh đạo công ty đã chủ động xây dựng quy chế hoạt động, tuyển cán bộ và mời giáo viên từ các trung tâm có uy tín ở Hà Nội về giảng dạy, đầu tư trang thiết bị và ứng dụng công nghệ tin học. Do vậy, chỉ 4 tháng sau, công ty đã trang bị được 20 bộ máy tính hiện đại, đội ngũ cán bộ công nhân viên tăng lên 35 người có khả năng thiết kế công trình trên máy tính".

Sau một năm hoạt động, công ty đã xây dựng lại toàn bộ nội quy, quy chế, đặc biệt là quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế trả lương cho người lao động theo hình thức trả lương khoán cùng với nhiều chính sách ưu đãi khác, gắn quyền lợi của người lao động với hiệu quả công việc, tạo điều kiện cho họ yên tâm, hết lòng vì công việc. Ban lãnh đạo công ty cũng đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo và đào tạo lại cho người lao động. Công ty đã đi đầu trong việc hỗ trợ tài chính, bố trí nhà ở cho những kỹ sư chuyên ngành, sinh viên mới ra trường ở Hà Nội và các tỉnh khác về làm việc cho công ty. Cơ chế tuyển dụng nhân tài này được tỉnh và các đơn vị khác đánh giá cao. Hiện nay, công ty có 67 cán bộ, công nhân viên, đại đa số có trình độ đại học và cao đẳng (chiếm trên 50% số kiến trúc sư và kỹ sư xây dựng của tỉnh). Trang thiết bị được đầu tư hiện đại gồm máy khảo sát địa chất, máy khảo sát địa hình.

Trong năm đầu hoạt động, doanh thu chỉ đạt 3,5 tỷ đồng, đến năm 2003, dự kiến đạt 8 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần. Thu nhập bình quân của người lao động tăng dần qua các năm, đạt mức 2,5 triệu đồng/người/tháng, tăng 56,2% so với năm 2001. Nhiều công trình xây dựng kết cấu hạ tầng của tỉnh do công ty khảo sát thiết

kế mang tính kỹ thuật và mỹ thuật cao, được chủ đầu tư đánh giá tốt như: nhà ở khu tái định cư Si Pa Phìn (Mường Lay), Trường phổ thông cơ sở xã Thanh Xương, nhà ở nội trú Trường Dân tộc nội trú huyện Điện Biên, chợ huyện Điện Biên Đông, Trụ sở huyện uỷ Tuần Giáo, Trung tâm hội nghị thị xã Điện Biên Phủ. Trong đó có những công trình mang ý nghĩa chính trị đặc biệt như khảo sát, quy hoạch thị trấn huyện Phong Thổ và thị trấn huyện Mường Nhé, Khu tái định cư Si Pa Phìn.

Vững tiến trong tương lai

Có thể nói, dù thời gian hoạt động chưa dài, nhưng Công ty Tư vấn xây dựng Lai Châu đã có bước phát triển vượt bậc. Lĩnh vực hoạt động không chỉ bó hẹp trong tư vấn, thiết kế xây dựng mà còn vươn ra thiết kế, khảo sát đối với các lĩnh vực khác như giao thông, điện dân dụng và thuỷ lợi. Trong giai đoạn tới, công ty có những dự định hết sức táo bạo là đi sâu vào khoa học - công nghệ để thành lập trung tâm tin học, thành lập phòng thí nghiệm...

Cùng với đó, một chiến lược hoạt động đã được đặt ra, theo đó công ty tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quy chế tuyển dụng để khuyến khích những kiến trúc sư, kỹ sư có năng lực trong ngành từ miền xuôi về làm việc tại tỉnh. Đầu tư nâng cấp máy móc, trang thiết bị hiện đại, từ đó tạo ra những sản phẩm tư vấn có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Trong chiến lược phát triển, công ty đã lên kế hoạch tiến hành cổ phần hoá vào năm 2004. Chặng đường phía trước vẫn còn dài, nhưng không phải là quá khó đối với một tập thể nhiệt huyết, năng động và sáng tạo như Công ty Tư vấn Xây dựng Lai Châu.

CHAPTER I: TEN LESSONS OF SUCCESS

LAI CHAU CONSTRUCTION CONSULTANCY COMPANY

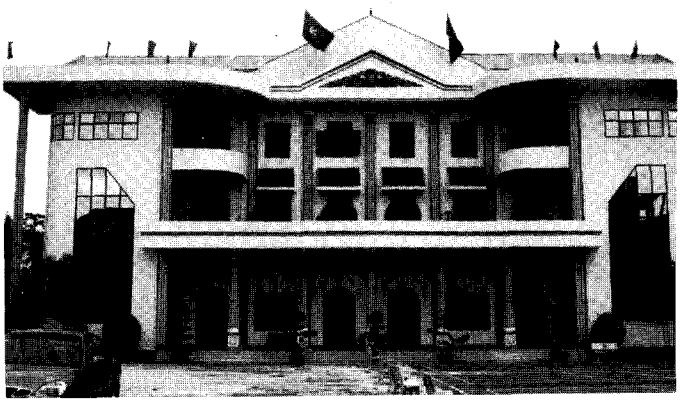
RAPID GROWTH OF A NEWLY-ESTABLISHED ENTERPRISE

In spite of being a newly established enterprise, Lai Chau Construction Consultancy Company has become a nuclear of Lai Chau Construction sector thanks to its active board of managers, qualified and enthusiastic staff. The projects, works designed by the company have diversified designs, which is not only in a modern way but also in a manner of the Northwest's culture, making contribution to bring about beauty for this renovating province.

Lai Chau Construction Consultancy Company was established in February 2000 under the Governmental Decision 388/CP on the base of the Surveying and Designing Enterprise. In the beginning, the company's operation was mainly focused on surveying and designing civil constructions. So far, after three years in operation, the company has expanded its performance to other fields such as surveying and designing of transport works, electric civil works, irrigation, and project steering and managent. The company has applied scientific and technological advance in designing and calculating estimates, which has brought about highly economic effectiveness.

An outstanding growth

The company started from scratch with only 14 staffs including eight direct labours, no working regulations and a limited budget. Thanks to the concern and guidance of the Provincial Party Committee, the Provincial People's Committee and Lai Chau Construction Service together with the enthusiasm and activeness of the Director of Lai Chau Construction Consultancy Company, Mr Nguyen Le Son, the company's manager apparatus has been strengthened and put into sustainable operation. "Right after the establishment, the company's directorates has taken initiative in setting up working regulations, employing



The company's staffs are wrapped up in their work

staffs, sending for teachers from prestigious centres in Hanoi to teach its staffs, investing in equipment and applying informatics technology. Hence, just after four months, the company equipped 20 sets of computer, the staff increased to 35 people, who are able to do computer-based designing.", said Director Son.

After one year of operation, the company has reset up all the regulations and provisions, especially the grassroots regulations, regulation on piece-job based salary and other preferential policies for labourer's right and work effectiveness that makes them feel assumed and devote all their strength and heart for the work. The company's board of managers also attaches special importance to training and on-job-training for labourers. The company has been the pioneer in supporting money and providing houses for engineers and newly graduated staffs who come from Hanoi and other neighbouring provinces. The company's mechanism of talent employment has been highly appreciated by the Provincial Government and other companies. Presently, the company has 67 staffs, the majority of them qualified with college or university level (accounting for over 50% of the architects and civil engineers in the province). Modern equipment and facilities have been equipped such as geology surveying machine and topography surveying machine.

Thanks to such a solid foundation, the company's growth is so respectable. In the initial years of performance, the revenue was just about VND 3.5 billion and it is planned to double the company's revenue to VND 8.5 billion by 2003. The average per capita salary has been gradually increased and is currently at VND 2.5 million, which increases by 56.2% compared to the year 2000. The company's surveyed and designed infrastructure constructions attain the highly technical and aesthetic requirements and are highly appreciated by investors such as houses in resettlement zone Si Pa Phin (Muong Lay), Primary school in Thanh Xuong commune, the boarding houses of Boarding School for ethnic people in Dien Bien district, Dien Bien Dong market, Headquarter of Tuan Giao district and Meeting Hall in Dien Bien Phu town. These projects include the politically significant constructions such as surveying and planning of Phong Tho and Muong Nhe townships, resettlement zone Si Pa Phin.

Steady development in the coming time.

It can be seen that in spite of being in performance in a short time, Lai Chau Construction Consultancy Company has gained outstanding advancement. The performance scope is not only within construction consultancy and surveying but also in designing and surveying of other fields such as transport, civil electricity and irrigation works. In the next phase, the company has a bold plan to go deep into scientific and technological field by establishing informatics centre and laboratory...

Besides, the company has mapped out a strategy that will go on to set up and complete the employment regulations to encourage qualified architects and engineers from the lowlands to the province and work for the company. The modern equipment and facilities will be further improved and invested to generate a high quality consultancy service meeting client's demand. In the strategic development, the company has made a plan for the company's equitisation by 2004. The stage ahead is long, yet too difficult for Lai Chau Construction Consultancy Company, which is an enthusiastic, active and initiative collective.

CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 2 LAI CHÂU

CỐNG HIẾN HẾT MÌNH VÌ DIỆN MẠO ĐÔ THỊ LAI CHÂU NGÀY CÀNG HIỆN ĐẠI



Chiến sĩ thi đua Hà Văn Các Giám đốc Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu

Nhìn lại những năm tháng đã qua, với 32 năm liên tục trên cương vị lãnh đạo Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu có thể tự hào rằng: diện mạo đô thị của mảnh đất Lai Châu nói chung và thị xã Điện Biên Phủ nói riêng có một phần không nhỏ công sức của Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu, trong đó ông Hà Văn Các là hạt nhân lãnh đạo. Người cán bộ tài ba, cùng tập thể cán bộ công nhân viên đã dốc hết sức lực mình dựng xây những công trình cho vùng đất biên cương của tổ quốc.

Khi máy bay vượt qua dãy núi Him Lam - một địa danh đã đi vào lịch sử - thì cũng là lúc thị xã Điện Biên Phủ hiện ra trong tầm mắt tôi. Từ trên phi cơ, qua khung cửa nhỏ, thị xã với những nóc nhà được quy hoạch khá hoàn chỉnh trông thật gọn gàng. Nằm rải rác trên các khu phố là những công trình kiến trúc mà nếu ai lần đầu tiên tới mảnh đất này không khỏi ngỡ ngàng, bởi nó vừa mang những nét đặc trưng của nền văn hoá Tây Bắc, lại vừa mang dáng dấp của nền kiến trúc hiện đại. Những công trình đó phần lớn do Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu thi công - một doanh nghiệp được "dẫn dắt" bởi vị giám đốc đã dốc hết tâm sức trong suốt hơn 30 năm để xây dựng công ty và xây dựng mảnh đất này - ông là Hà Văn Các.

Chèo thuyền vượt sóng đi lên

Cái nắng cuối hè vùng núi gay gắt không thể cản bước tôi đến với Đơn vị anh hùng lao động - Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu, đến với Chiến sĩ thi đua toàn quốc Hà Văn Các. Sau chén trà và mấy lời hỏi thăm về công việc, tôi mới có điều kiện để ngắm kỹ vị giám đốc đã đi vào "huyền thoại" của ngành Xây dựng Lai Châu nói chung và Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu nói riêng. Năm 2003, Giám đốc Hà Văn Các vừa tròn 61 tuổi, nhưng trông ông vẫn còn khang kiện trong bộ trang phục giản dị. Dáng người cân đối, vầng trán cao cương nghị, nụ cười thân thiện và nước da thấm màu "công trường" khiến tôi có cảm giác thân thiện như đã gặp ông nhiều lần. Tiếp chuyện với ông, tôi được biết:

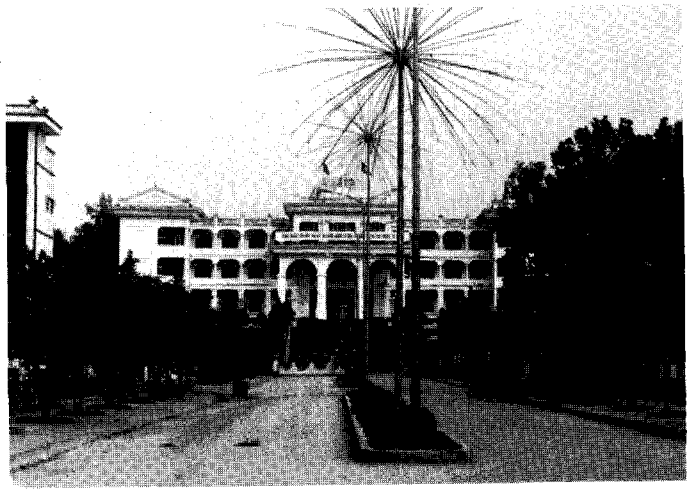
Ông sinh năm 1942 trong một gia đình miền biển Nga Giáp - Nga Sơn - Thanh Hoá. Tốt nghiệp trung học phổ thông, năm 1960, ông được cử về công tác ở Tổng cục Lâm Nghiệp Việt Nam. Đến năm 1965, đi theo tiếng gọi của Đảng, ông hăng hái tham gia chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở Lai Châu. Thời gian này, Lai Châu mới tái lập chưa được bao lâu, khó khăn bộn bề, nhưng với tinh thần vượt khó, Ông đã hăng say làm việc và được cấp trên tin tưởng giao phó nắm giữ cương vị chủ

chốt của Văn phòng thị trấn trực thuộc tỉnh Lai Châu, Văn phòng Thị uỷ thị xã Lai Châu. Năm 1971, Đội Xây dựng thị xã Lai Châu ra đời, ông được chuyển về làm đội trưởng. Đến nay, qua 32 năm trên cương vị phó giám đốc, giám đốc, bí thư chi bộ, cả cuộc đời của ông đã gắn liền với quá trình xây dựng và trưởng thành của Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu (tiền thân là Xí nghiệp Xây dựng thị xã Lai Châu thành lập năm 1972).

Những ngày đầu thành lập, Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu chỉ là một xí nghiệp nhỏ cấp huyện, chuyên xây dựng các công trình tranh tre, gỗ, nhưng với cương vị là người lãnh đạo, ông luôn cố gắng hết mình, cùng xí nghiệp hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Khi đất nước chuyển từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, tại thời điểm đó, hầu hết các doanh nghiệp gặp khó khăn vì chưa thích ứng kịp với cơ chế mới, nhưng với sự năng động, kinh nghiệm và tri thức của mình, ông đã nhanh chóng xác định chiến lược phát triển hợp lý để thích nghi với cơ chế quản lý mới, đưa xí nghiệp dần đi vào phát triển ổn định.

Nhưng con đường đi đến thành công quả là gập ghềnh, khúc khuỷu. Trận lũ lịch sử năm 1990 đã phá huỷ hoàn toàn thiết bị máy móc, phương tiện vận tải, kho tàng, công sở của công ty. Hầu hết các gia đình cán bộ, công nhân viên mất hết nhà cửa, các điều kiện tối thiểu phục vụ đời sống đã bị lũ cuốn trôi. Trước tình cảnh đó, ông đã thực thi nhiều giải pháp đúng đắn và kịp thời như: vay tạm số quỹ còn lại trong két sắt công ty chia cho các hộ gia đình để cứu đói, cứu bệnh; động viên mọi thành viên trong công ty hỗ trợ lẫn nhau xây dựng lại nhà cửa. Bản thân ông cũng chạy đôn, chạy đáo khắp các huyện trong tỉnh, vào tận vùng sâu vùng xa để ký hợp đồng, tìm việc làm cho cán bộ công nhân viên.



Trụ sở Tỉnh uỷ Lai Châu do Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu thi công

Mọi việc tưởng chừng như tạm ổn thì đến năm 1994, công ty được lệnh chuyển về thị xã Điện Biên Phủ khiến cán bộ công nhân viên không khỏi lo lắng. Một lần nữa thử thách lại đến với người lãnh đạo cương nghị này. "Chớ thấy sóng cả, mà ngã tay chèo", tự nhủ với mình như vậy, Giám đốc Hà Văn Các lại một lần nữa làm công tác tư tưởng cho toàn thể cán bộ, công nhân viên, đồng thời làm đơn xin địa điểm quy hoạch xây dựng trụ sở cho công ty và khu nhà ở mới cho công nhân, giúp họ an cư, lạc nghiệp. Bên cạnh đó, ông cũng động viên mọi người cùng giúp đỡ lẫn nhau, "lá lành đùm lá rách" thành lập các tổ giúp nhau, cùng nhau vượt qua những năm tháng khó khăn của cuộc sống. Do vậy, chỉ trong 6 tháng ngắn ngủi, Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu đã ổn định và bước vào vạch xuất phát tiến đến thành công.

Bí quyết đi đến thành công

"Trong cơ chế thị trường công ty luôn xác định lợi nhuận là mục tiêu hàng đầu, nhưng không chạy theo lợi nhận đơn thuần. Giải quyết hài hoà giữa lợi ích Nhà nước và lợi ích của người lao động, vừa làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước vừa nâng cao mức sống của người lao động là tôn chỉ xuyên suốt quá trình hoạt động của

công ty". Lời tâm sự thẳng thắn và chân tình đã cho thấy cái tâm của người giám đốc năng động và giàu nghị lực này.

Hiện nay, hầu hết lao động được tuyển vào công ty sau này đều là con em các gia đình dân tộc của địa phương. Ông biết tường tận về hoàn cảnh của từng người để quan tâm chia sẻ, giúp đỡ họ, từ đám cưới hỏi đến ma chay, cúng giỗ; những gia đình đặc biệt khó khăn có người già đau yếu, trẻ em cần được đi học,... Nhờ đó, 100% hộ gia đình cán bộ công nhân viên công ty đều thuộc diện kinh tế khá trở lên, mọi người đều cảm phục và hết lòng dốc sức cùng Giám đốc Hà Văn Các dựng xây công ty ngày một phát triển.

Trong kinh doanh, ông luôn thực hiện đúng phương châm: "Để tồn tại trong cơ chế thị trường, cần phải thường xuyên nâng cao năng lực cạnh tranh mà năng lực cạnh tranh lại do 3 nhân tố giá thành, chất lượng công trình và tiến độ thi công quyết định. Tuy nhiên, giữa 3 nhân tố này lại có mối quan hệ đối nghịch, do đó cần phải thực hiện đúng nguyên tắc: giá thành hạ, nhưng chất lượng phải cao và tiến độ thi công phải đảm bảo. Để làm được điều đó, cách duy nhất là tăng năng suất lao động và giảm hao phí vật chất mà khâu đột phá nhất là tăng cường trang thiết bị kỹ thuật, đổi mới công nghệ, đổi mới cơ chế quản lý".

Xác định rõ phương châm ấy, ông đã xây dựng mô hình quản lý trực tuyến, vận dụng linh hoạt và sáng tạo, đảm bảo kịp thời, chính xác trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất. Thông qua mô hình này, mệnh lệnh sản xuất được chuyển tải nhanh, khó khăn được tháo gỡ kịp thời, giảm lực lượng lao động gián tiếp khoảng 20 - 30%, giảm thiểu thất thoát nguyên vật liệu (áp dụng thành công biện pháp quản lý này, ông đã được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen và cấp bằng lao động sáng tạo). Bên cạnh đó, ông còn tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp khác như: cử cán bộ đi đào tạo về quản lý, kỹ thuật cao, đào tạo công nhân tay nghề bằng cách dùng thợ kỹ thuật cao tại chỗ, thực hiện chính sách thu hút chuyên gia và những thợ bậc cao từ các tỉnh miền xuôi lên làm hợp đồng; huy động các nguồn vốn tín dụng, vốn của công nhân viên để đổi mới trang thiết bị, máy móc. Nhờ có năng lực sản xuất tốt, uy tín chất lượng công trình cao, tiến độ thi công nhanh, Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu đã được giao thi công nhiều công trình trọng điểm của tỉnh. Chẳng hạn như: Trụ sở Tỉnh uỷ Lai Châu; nhà làm việc các ban của Đảng, chính quyền; các cơ quan,

Trong suốt 32 năm hoạt động, Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu được tặng thưởng nhiều bằng khen, huân huy chương của Chủ tịch nước, Chính phủ, các ngành, các cấp như: Huân - huy chương Lao động hạng Ba (năm 1997), Cờ thi đua của Chính phủ (năm 1998), Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới (năm 2000), 10 năm liền Chi bộ Đảng công ty được phong tặng danh hiệu "Chi bộ Đảng trong sạch và vững mạnh".

Riêng cá nhân Giám đốc Hà Văn Các, đã nhận được nhiều bằng khen. Trong đó có bằng khen của Chính phủ (năm 1999), Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen và cấp bằng lao động sáng tạo năm 1999. Năm 2000, ông được công nhận là chiến sĩ thi đua toàn quốc và được tỉnh Lai Châu cử đi dự hội nghị chiến sĩ thi đua toàn quốc. Năm 2001, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

nhà máy, nhà ga sân bay quốc tế Điện Biên Phủ; khu tái định cư Si Pa Phìn, Trung tâm Hội nghị Văn hoá tỉnh với vốn đầu tư gần 40 tỷ đồng,... Trong đó, công trình Trụ sở Tỉnh uỷ Lai Châu được Bộ Xây dựng cấp bằng công nhận đạt huy chương vàng chất lượng sản phẩm xây dựng Việt Nam.

Để sản xuất - kinh doanh ngày càng hiệu quả, ông đã cùng ban lãnh đạo công ty xây dựng mô hình kinh doanh đa dạng. Ngoài thi công các công trình xây dựng, công ty còn mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực khác như thi công các công trình giao thông, thuỷ lợi, thuỷ điện vừa và nhỏ, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ và kinh doanh dịch vụ khách sạn,... Do đó, doanh thu ngày một tăng cao, mức tăng bình quân trong 10 năm liền đạt khoảng 15 - 20%/năm. Trong đó, nếu năm 1994 giá trị sản lượng xây lắp mới chỉ đạt 2 tỷ đồng thì đến năm 2002 đã là 40 tỷ đồng, gấp 20 lần. Do hiệu quả kinh doanh cao, nên tài sản cố định của công ty trong 10 trở lại đây đã tăng gấp 30 lần, đạt 15 tỷ đồng vào năm 2003. Lương bình quân của người lao động năm 2003 là 1,5 triệu đồng/người/tháng, gấp 7,5 lần năm 1994. Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu cũng là doanh nghiệp dẫn đầu toàn tỉnh về đóng góp ngân sách, hàng năm đều vượt kế hoạch 8 - 10%. Do vậy, nhiều năm liền công ty được Uỷ ban nhân dân và Cục Thuế tỉnh tặng bằng khen về thực hiện tốt ngân sách nhà nước.

Với những cố gắng trong suốt chặng đường hơn 30 năm qua, Giám đốc Hà Văn Các đã đưa Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu từ một xí nghiệp nhỏ bé, lạc hậu trở thành một doanh nghiệp có năng lực sản xuất - kinh doanh đứng đầu trong tỉnh. Để ghi nhận những cống hiến của ông trong sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước, Chính phủ và các ban ngành hữu quan đã tặng thưởng cho ông nhiều danh hiệu cao quý. Những phần thưởng quý báu ấy đã khích lệ ông làm việc hăng say hơn nữa để góp phần cùng đồng bào các dân tộc Lai Châu thực hiện thắng lợi sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đó cũng là mong mỏi của hơn 300 cán bộ công nhân viên trong công ty.

LAI CHAU CONSTRUCTION COMPANY NO 2

MAKING FULL CONTRIBUTION FOR AN EVER-MODERN IMAGE OF LAI CHAU URBAN AREA

Looking back the bygone years, Mr Ha Van Cac, who has been the Director of Lai Chau Construction Company No 2, would be proud that the current urban area image of Lai Chau in general and Dien Bien Phu Town in particular is partly resulted from remarkable contribution of Lai Chau Construction Company No 2, which he is the leader. The talent leader and his staff have devoted all their strength for the constructions in the border area of the nation.

When the plane was over Him Lan Mountain range- a historic place-Dien Bien Phu Town came up to my sight. From the small window of the plane, the town with completely planned buildings looks so tidy. Scatterly located in the urban quarters is the work architectures, which makes anyone who come there the first time astonished for its combination between the specific characteristics of Tay Bac culture and the modern architecture. Most of these works were constructed by Lai Chau Construction Company No 2- a State-owned enterprise directed by a Director who has made all his efforts for the company and the province development- it is Mr Ha Van Cac.

Driving the company over difficulties

The summer blazing heat can not prevent me from visiting the Heroic Labour Unit- Lai Chau Construction Company No 2-and the nation-wide emulation officer- Ha Van Cac. After sipping a cup of tea and inquiring after the work, I have chance to look carefully the Director who has come into the "legend" of Lai Chau Construction sector in general and Lai Chau Construction Company No 2 in particular. In his full sixties (2003), Director Ha Van Cac still looks very well in a simply army uniform. His well-built body, determined forehead, friendly smile and "works site"-affected complexion brings me an amicable impression as I have met him several times. Talking with him, I know that:

He was born in 1942 in a coastal area in Nga Giap commune, Nga Son district, Thanh Hoa province. After graduating from Secondary School in 1960, he was sent to work in Vietnam General Department of Forestry. By 1965, in supporting of the Party's call, he eagerly took part in the socio-economic development program in Lai Chau. At that time, Lai Chau province had just been separated and faced with numerous difficulties but with the spirit of overcoming difficulties, he eagerly worked and was appointed to hold a key position in the Township Office under Lai Chau province, and the Office of Town Party Committee of Lai Chau. In 1971, the construction brigade of Lai Chau Town was established and he was appointed the Head. So far, through 32 years in the position of a Vice Director, Director and Secretary of Party Cell, his whole life has been connected to the establishment and development of Lai Chau Construction Company No 2 (previously Lai Chau Town Construction Enterprise, established in 1972).

In the initial days after establishment, Lai Chau Construction Company No 2 was just a small enterprise at district level specialising in building thatch, bamboo and wood works, but in the position of a Director he always tried his best together with the company to complete the entrusted task.

When the country shifted to a State-regulated market economy from a subsidised one, most of enterprises got into difficulties due to lack of the adaptability to new mechanism. However, thanks to his activeness, experience and knowledge, he timely made a sound development strategy for adapting to new mechanism and has gradually brought the company into sustainable development.

Yet, the way to success was really sinuous and bumpy. A big flood in 1990 destroyed all equipment, facilities, transport vehicles, warehouses and offices of the company. Most of houses and daily life facilities of the company's staff was swept away with the flood. Facing this fact, he implemented a number of sound and timely solutions such as: contemporary borrowing from the company's fund for hunger and disease relief of the staff; encouraging the company's staff to support each other to rebuild their houses. He himself also went everywhere in the province to sign contracts and found employment for the



Lai Chau Meeting Centre

company's staff.

Things seemed to be temporary stabilised, but in 1994 the company got the order to move to Dien Bien Phu town that made the company's staff in a worry. Once again, the challenge came to the determined leader. " Do not stop rowing when seeing big waves," he thought. Director Ha Van Cac, once again, encouraged and assured the company's staff and at the same time drew up petition asking for location planning for construction of the company's headquarter and staff's dwelling-house, helping them to "live and work in peace and contentment". In addition, he also encouraged people to help mutually, "supporting the miserable" and set up the mutual support groups, co-operated to overcome the difficult time of life. Hence, in just only 6 months, Lai Chau Construction Company No 2 would able to stabilise and stepped into the start point to come to success.



Si Pa Phin resettlement area

Key to success

"In market mechanism, the company always takes profits as the top goal, but not solely pursuing profits. Harmonious balance between the sake of the State and labourers, successfully executing obligations by the State and improving labours' living standard at the same time is a though principle of the company", he said. The straightforward and heartfelt words show the heart of active and highly energetic Director. At present, most of the labourers employed in the company are the ethnic people in the province. The Director knows clearly each labourer's family status and circumstance for the concern and support on the occasion of their family's funeral, wedding and funeral banquet; or the special difficulty-stricken families having the ailing elderly or children needing schooling... Thanks for that, all the company's households are well off, and all the people pay highly respect to him and whole-heartedly make joint efforts with Director Ha Van Cac for the ever-increasing development of the company.

In business, he always realises the motto: "In order to survive in market mechanism, it is essential to regularly enhance the competitiveness, which depends on three factors: cost price, quality and pace of the construction". However, there is a contrary relationship among these three factors, so it is necessary to appropriately implement the principle: low cost price, yet guaranteeing quality and pace of construction. In order to do that, the only way is to increase productivity and reduce material loss mainly by improving technical equipment and facilities, technological renovation and management structure renovation.

Clearly defining this motto, he has set up the on-line management model which is actively, initiatively, timely and accurately applied in leadership and production steering. Using this model, production order is rapidly transmitted; difficulties are timely solved that reduces 20-30 % of the indirect labour force and reduces material loss. (Successfully applied this management measure, he was awarded the certificate of merit and granted the license of initiative labourer by Vietnam General Confederation of Labour). In addition, he also implemented a number of synchronous measures such as: sending staff for further training in management and high technology, on-job-training

for skilful workers; implementing policies attracting experts and high-grade workers from the lowlands; and mobilising credit resources and staff's funds for investment in equipment and machinery. Thanks to good construction capacity, high quality and fast pace of construction, Lai Chau Construction Company No 2 has been assigned to construct a number of important constructions in the province, for example: Headquarter of Lai Chau Party Committee; offices of Party and administration bureau; bodies, factories, station of Dien Bien Phu international airport; Si Pa Phin resettlement area; the Provincial Culture Meeting Centre (with total investment of nearly VND 40 billion) ...Among these constructions, the construction of Headquarter of Lai Chau Provincial Party Committee was certified to gain the gold medal for Vietnamese construction product quality by the Ministry of Construction.

For increasingly effective production-business, the Director and the company's manager board have set up a diversified business model. Apart from constructing houses and buildings, the company has expanded its operation in other fields such as traffic constructions, irrigation works, small and medium hydropower plants, building material production, timber processing and hotel running... Therefore, the revenue has been on rise and gains an annual average growth rate in revenue of 15-20 percent in 10 consecutive years. For instance, the total construction value increased by 20 times to VND 40 billion in 2002 from VND2 billion in 1994. Thanks to the highly effective business, the company's fixed assets in the 10 recent years have increased by 30 times and reached VND 15 billion in 2003. The labourer's monthly average per capita salary is VND 1.5 million, which increased by 7.5 times compared to 1994. Moreover, Lai Chau Construction Company No 2 is the provincial leading enterprise in terms of State budget contribution, which often over-fulfils the annual plan 8-10 percent. Hence, in many consecutive years, the company has been offered the merit certificates of completing contribution to the State budget by the Provincial People's Committee and the General Department of Taxation.

With the efforts in a stage of over 30 years, Director Ha Van Cac has directed Lai Chau Construction Company No 2 to become one of the provincial leading company from a small and outdated one. In order to acknowledge his contribution for the province and country, the Central Government and relevant bodies have granted him with many noble honourable names. These noble rewards have encouraged him to work more engrossed to join with the people in Lai Chau contributing to the success of the province's socio-economic development cause. That is the desire of the company's staff of over 300 people.

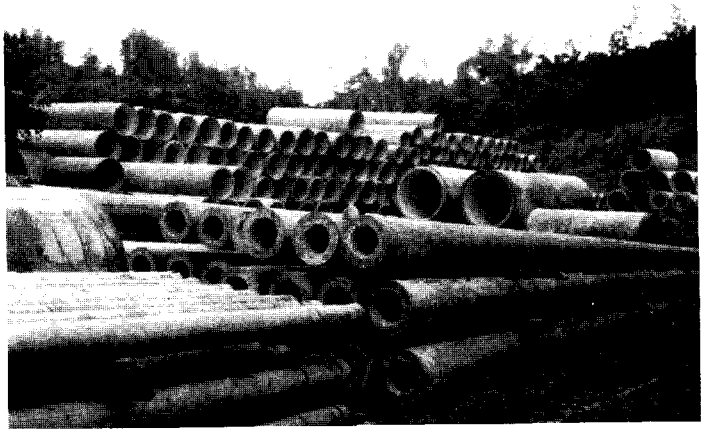
Over 32 years of operation, Lai Chau Construction Company No 2 was offered many certificates of merit, Decorations and Orders by the President, the Government, the bodies and branches such as: Labour Order third class (1997), Emulation Flag by the Government (1998) and the honourable name of Labour Hero in the renovation process by the President (2000). And in 10 consecutive years the company's Party Cell was titled the honourable name " the solid and integrity Party Cell".

Director Ha Van Cac alone, he has been offered many certificates of merits including a certificate of merit by the Government (1999), a certificate of merit and a license of initiative Labour by Vietnam General Confederation of Labour (1999). In 2000, he was recognised as a nation-wide emulation officer and was sent to attend the nation-wide emulation officer Congress by Lai Chau provincial Government. In 2001, he was awarded the Labour Order third class by the Central Government.

CÔNG TY XÂY DỰNG ĐIỆN BIÊN
VỮNG VÀNG TRONG CƠ CHẾ MỚI

"Tập trung đầu tư chiều sâu, hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, phát huy sáng kiến đổi mới kỹ thuật và quản lý". Đó là những mục tiêu hàng đầu mà Chi bộ, ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Xây dựng Điện Biên đã đề ra và quyết tâm thực hiện trong quá trình xây dựng và trưởng thành.

Kế thừa những thành quả mà Công trường Kiến trúc Điện Biên, tiếp đó là Xí nghiệp Điện Biên, Công ty Xây dựng Tổng hợp Điện Biên xây dựng, Công ty Xây dựng Điện Biên (được thành lập lại theo Quyết định số 24/QĐ - UB ngày 31-3-1993 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu) đã trở thành doanh nghiệp có năng lực sản xuất - kinh doanh đứng vào hàng nhất, nhì trong tỉnh. Hiện nay, công ty hoạt động trong lĩnh vực: xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp; xây dựng các công trình giao thông, thuỷ lợi vừa và nhỏ, xây dựng các công trình thuỷ điện, xây lắp điện có công suất từ 0,4 - 35 KV; sản xuất vật liệu xây dựng (bê tông ly tâm đúc sẵn).

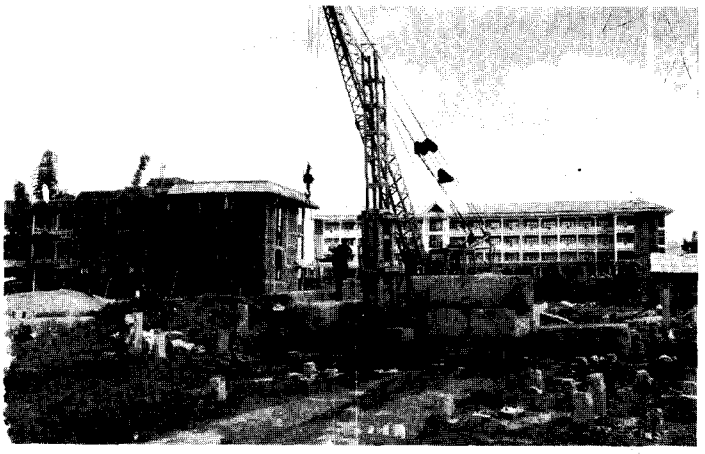


Sản phẩm cột điện cao và hạ thế của công ty luôn được khách hàng đánh giá cao

Đối mặt với thách thức mới

Sau khi đi vào hoạt động theo Quyết định 24/QĐ-UB, Công ty Xây dựng Điện Biên ngay lập tức phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường xây dựng Lai Châu do nhiều doanh nghiệp ở các tỉnh miền xuôi đã có mặt ở Lai Châu, cùng hàng loạt doanh nghiệp tư nhân mới được thành lập. Trong bối cảnh ấy, nhiều doanh nghiệp nhà nước rơi vào tình trạng sản xuất - kinh doanh trì trệ, thua lỗ. Song không khuất phục trước khó khăn, công ty đã kiên trì đường lối đổi mới của Đảng bằng chính nguồn lực nội tại là lòng nhiệt tình và trí tuệ của tập thể đội ngũ cán bộ, công nhân viên kết hợp với sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền.

Nhờ vậy, công ty đã đứng vững và từng bước thích ứng với cơ chế mới, sản xuất ngày càng phát triển cả về quy mô, chất lượng, hiệu quả. Chất lượng công trình được nâng cao, tiến độ thi công được đẩy nhanh, tiết kiệm nguyên vật liệu, hạ giá thành công trình, công ty đã góp phần tạo ra xu thế cạnh tranh lành mạnh trong lĩnh vực xây dựng ở Lai Châu. Doanh thu của công ty liên tục tăng, thậm chí ngay cả trong thời khắc khó khăn nhất. Nếu như năm 2000 tổng doanh thu đạt 13,5 tỷ đồng thì đến năm 2002 đạt 32,7 tỷ đồng, tăng 58,5%. Nhịp độ tăng tưởng sản xuất bình quân đạt 8 - 10%/năm. Cùng với tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất - kinh doanh, công ty cũng hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Nếu



Với chất lượng tốt cả về kỹ, mỹ thuật, công trình Trường Trung học Y tế Lai Châu được các chuyên gia trong ngành đánh giá cao

năm 2000 tổng nộp ngân sách đạt 675 triệu đồng thì đến năm 2002 đạt 755 triệu đồng, tăng gần 12%. Thu nhập của người lao động cũng từng bước được nâng cao.

Con đường đi tới thành công

Nói về động lực, nguyên nhân thành công của công ty, ông Nguyễn Quốc Việt - Giám đốc Công ty Xây dựng Điện Biên cho biết: "Thành quả hôm nay được vun xới từ những nỗ lực phấn đấu không ngừng của Đảng bộ, ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên. Xác định đúng mục tiêu và hướng đi thích hợp là nâng cao chất lượng công trình và hạ giá thành sản phẩm, chúng tôi đã tăng cường đổi mới kỹ thuật công nghệ trong điều kiện nguồn vốn tích luỹ từ nội bộ còn hạn chế; coi trọng phát huy nội lực dựa vào trí tuệ và năng lực sáng tạo của người lao động".

Theo đó, công ty đã mạnh dạn vay trên 2 tỷ đồng từ các nguồn vốn tín dụng đầu tư có chọn lọc để mua sắm thiết bị, đổi mới công nghệ. Bên cạnh đó, công ty còn tích cực đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến đổi mới kỹ thuật và quản lý, mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực. Điển hình là công trình tự chế tạo máy vận thăng đưa vật liệu lên cao phục vụ thi công các công trình cao tầng; công trình áp dụng khoa học - kỹ thuật vào vận tải nội bộ; công trình cải tạo dàn quay cống li tâm, làm lợi hàng trăm triệu đồng cho công ty. Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên để phát huy tối đa năng lực của thiết bị. Trong đó, hàng năm, công ty đều cử 2 - 3 cán bộ đi học chuyên ngành xây dựng, tài chính, kế toán, giao thông, thuỷ lợi và hàng chục đợt cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng về tin học, kỹ thuật công nghệ mới. Chính những bước đi đó đã giúp công ty xây dựng được đội ngũ cán bộ, công nhân viên và phương tiện thiết bị có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu thi công các công trình có quy mô trong tỉnh, từ đó từng bước nâng cao năng lực sản xuất - kinh doanh.

Bảng vàng danh dự

- ***Năm 2000 - 2003, 3 năm liền liên tục được Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh và hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.***
- ***Năm 2000 - 2002 được Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng cờ tiên tiến xuất sắc.***
- ***Tổng kết thi đua 10 năm đổi mới được Bộ Xây dựng tặng bằng khen.***
- ***Năm 2001 được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua. Đồng chí Giám đốc Nguyễn Quốc Việt được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.***

DIEN BIEN CONSTRUCTION COMPANY

TAKING FIRM STEPS IN THE NEW MECHANISM

"Focusing on intensive investment, perfecting production procedure, improving quality and reducing product price, promoting management and technical reform initiatives". These are leading targets set and determined to accomplish by the Cell, steering committee and all cadres and workers of Dien Bien Construction Company during the process of building and growth.

Continuing the achievements obtained by Dien Bien Architecture Construction Site, next Dien Bien Enterprise and Dien Bien General Construction Company, Dien Bien Construction Company (re-established under Decision No.24/QD-UB dated March 31st 1993 by Lai Chau Provincial People's Committee) has become an enterprise with production - business capability of the first or second class across the province. Currently, the company is operating in the fields of building industrial - civil, communication, small and medium irrigation works, hydroelectricity and electrical installation with the capacity of 0.4 - 35 kV; construction material production (prefabricated centrifugal concrete).



The Chairman of Vietnam Fatherland Front Committee, Pham The Duyet on a visit to concrete workshop of the company

Confronting new challenges

After its coming into operation under Decision No.24/QD-UB, Dien Bien Construction Company immediately faced the fierce competition in Lai Chau construction market resulted from the presence of numerous enterprises coming Lai Chau from plain provinces in addition to a series of newly established private enterprises. In that context, a range of state-owned enterprises fell into stagnancy and losses in production and business. However, irrespective of difficulties, the company has consistently followed the Party's renovation policy by its own internal strength sources of enthusiasm and intelligence of its cadres and workers in combination with the concern and assistance from the Party's executive committees and authorities.

As a result, the company has kept its foothold and step by step adapted itself to the new mechanism, its production is increasingly developed in the scale, quality and efficiency. Thanks to improved quality of works, accelerated construction progress, saved raw materials and reduced price of works, the company has helped create healthy competitive trend in the construction field in Lai Chau. The company's turnover continually increases even in the most difficult phase. Total turnover achieved VND13.5 billion in 2000 and

VND32.7 billion in 2002, an increase of 58.5%. Average production growth rate stands at 8 - 10% per year. Coupled with the enhancement in productivity, quality and production - business efficiency, the company has effectively fulfilled the State budget contribution obligation. Total budget contribution attained VND675 million in 2000 and VND755 million in 2002, an increase of nearly 12%. Per capital income is step by step advanced.

Road to success

In regards to the leverage - reason for the company's success, the Director of Dien Bien Construction Company, Nguyen Quoc Viet said:" This attainment today is made from intense efforts by the Party committee, steering committee and all of the cadres and workers. Defining the proper target and direction of raising the quality of works and reducing the price of products, we have stepped up technological modernisation regardless of limited interiorly accumulated capital sources; attached importance to bringing into play internal strengths based on intelligence and creativeness of labourers".

Accordingly, the company has boldly borrowed VND2 billion from selective investment credit capital source to buy equipment and modernise technology. Furthermore, the company actively strengthens the movement of promoting management and technical reform initiatives, bringing about practical economic efficiency. Typically, the crane lifting materials high manufactured by the company itself in service for high-rise works construction; the work of applying science and technology into internal transportation, of improving sewer-door centrifugal machine, are profiting the company hundreds of million of dongs. The company also pays special attention to improving the standard of cadres and workers so as to maximally utilise equipment capacity. Every year, the company sends two or three cadres to take part in professional courses on construction, finance, accounting, communication, irrigation and tens of turns of cadres attending refresher course on computer and new technology. These steps have helped the company formulate the team of cadres, workers and equipment suitable to meet provincial large works construction requirements, then step by step intensify competitiveness.

Roll of honours

- ***In 2000 - 2003, for three successive years, being offered the Certificate of Merits by the Provincial People's Committee for outstandingly accomplishing production - business task and the State budget contribution obligation.***
- ***In 2000 - 2002, being awarded the Outstanding Flag for Advancement by Lai Chau Provincial People's Committee.***
- ***Being granted with the Certificate of Merits by the Ministry of Construction on the occasion of emulation summation after 10 years of renovation.***
- ***In 2001, being offered the Flag for the emulation movement leading unit by the Prime Minister. The Director - Nguyen Quoc Viet was granted with the Certificate of Merits by the Prime Minister.***

CÔNG TY CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG LAI CHÂU
NIỀM TIN CỦA NGÀNH GIAO THÔNG - VẬN TẢI LAI CHÂU

Ban lãnh đạo năng động, đội ngũ công nhân viên có trình độ, tay nghề và tinh thần đoàn kết cao; trang thiết bị được đầu tư hiện đại đã mang lại hiệu suất kinh doanh cao cho Công ty Công trình giao thông Lai Châu, đóng góp không nhỏ vào sự nghiệp phát triển mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu.



Ông Nguyễn Đình Giang (người đứng thứ 2 bên phải) - Giám đốc Công ty Công trình Giao thông Lai Châu đang nhận bằng khen trong ngày Đại hội Công nhân viên chức lần thứ 2

Là một doanh nghiệp nhà nước hạng II, thành lập ngày 16-11-1971 với tên gọi Công ty Xây dựng Cầu Đường Lai Châu, Công ty Công trình giao thông Lai Châu là doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng thuộc hàng cao nhất trên địa bàn tỉnh hiện nay. Để có được thành quả ấy, trong những năm vừa qua, ban lãnh đạo và toàn thể công nhân viên công ty đã nỗ lực hết mình nhằm đạt tới mục tiêu "không ngừng phát triển" trong điều kiện cạnh tranh gay gắt hiện nay.

Một tập thể vững mạnh là điều kiện tiên quyết

Hoạt động trong điều kiện cạnh tranh gay gắt, chất lượng và uy tín sẽ là những tiền đề để đi đến thành công. Muốn vậy, đội ngũ cán bộ công nhân viên phải có trình độ tay nghề cao. Xác định được tầm quan trọng của nhân tố này, trong nhiều năm liền, công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo tay nghề cho người lao động. Hàng năm, công ty tổ chức đào tạo và đào tạo lại cả về trình độ nhận thức và tay nghề của cán bộ công nhân viên nhằm đạt được mục tiêu vừa ổn định sản xuất, vừa nâng cao năng lực sản xuất phù hợp với xu thế phát triển đi lên của công ty. Trải qua quá trình đào tạo, đến nay, công ty hiện có 11 kỹ sư, 25 người có trình độ cao đẳng, còn lại là công nhân có tay nghề cao, được đào tạo từ các trường dạy nghề chuyên ngành giao thông.

Chỉ thế thôi thì chưa đủ, một đội ngũ vững mạnh thì cần phải có sự đoàn kết. Khi nói về vấn đề này, Ông Nguyễn Đình Giang - Giám đốc Công ty Công trình Giao thông Lai Châu - cho biết: "Cách mạng là sức mạnh của quần chúng, vì vậy trong mọi tình huống chúng tôi phải động viên được sức mạnh tập thể. Để làm được điều đó, chúng tôi đã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở thông qua việc nắm bắt kịp thời mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, cụ thể hoá và vận dụng kịp thời, sáng tạo vào quá trình sản xuất - kinh doanh. Phân tích và truyền đạt kỹ càng để mọi người hiểu, cùng bàn, cùng làm và kiểm tra một cách nghiêm túc". Bằng các buổi sinh hoạt, mỗi cán bộ công nhân viên đều nhận thức được ý thức trách trách nhiệm của mình với tập thể, với công ty, cùng "chung lưng, đấu cật" đưa công ty ngày một phát triển.

Đối với ban lãnh đạo, ông Nguyễn Đình Giang cũng cho biết thêm: "Chúng tôi luôn ý thức được rằng, việc làm là yếu tố quan trọng nhất, quyết định sự thành bại của quá trình sản xuất - kinh doanh; quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp và thu nhập của cán bộ công nhân viên. Vì vậy, dù khó khăn đến đâu cũng phải tìm đủ việc làm; quan tâm đúng mức và tạo môi trường thuận lợi để mọi

người có cơ hội tham gia tích cực vào sản xuất - kinh doanh; tạo ra những sản phẩm có uy tín trên thị trường, qua đó giữ vững vị thế của doanh nghiệp; góp phần nâng cao thu nhập về vật chất và nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động".

Đầu tư để phát triển

Cùng với chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên vững mạnh, trong những năm vừa qua, công ty cũng dành nhiều nguồn vốn để đầu tư trang thiết bị hiện đại, từng bước công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm không ngừng mở rộng, phát triển quy mô sản xuất của doanh nghiệp, đủ điều kiện để cạnh tranh lành lạmh và chiếm lĩnh thị trường.

Trong vòng 3 năm trở lại đây, công ty đã đầu tư gần 20 tỷ đồng hiện đại hoá trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng các công trình. Hiện nay, với dàn máy phun dầu, rải nhựa đường, tưới nhựa, máy lu, máy đào, các thiết bị kiểm tra hiện trường trước thi công, hàng chục đầu xe,... được đầu tư hiện đại, công ty đã có thể đảm nhận những công trình giao thông trọng điểm của tỉnh. Tất cả những trang thiết bị được đầu tư đã tạo nên thế mạnh cho công ty trong quá trình xây dựng và phát triển. Nhờ đó, công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh với chất lượng và hiệu quả kinh tế cao. Nhiều con đường, nhiều chiếc cầu từ trung tâm thị xã đến các huyện lỵ, bản làng vùng sâu vùng xa đã được công ty hoàn thành đúng tiến độ với chất lượng kỹ - mỹ thuật cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng nhu cầu thông thương cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Với những thành quả đã đạt được, công ty đã trở thành địa chỉ tin cậy của các chủ đầu tư, được nhân dân trong tỉnh tin yêu. Đồng thời, hiệu quả sản xuất - kinh doanh của công ty cũng không ngừng được nâng cao với mức tăng bình quân 10 - 20%/năm. Trong đó, nếu như năm 2001, doanh thu đạt 22,8 tỷ đồng thì năm 2003 dự kiến đạt 35 tỷ đồng, tăng 53,4%; thu nhập của người lao động đạt trên 1 triệu đồng/tháng.

Để phát huy hơn nữa những thành tích đạt được, trong năm tới, công ty đã xác định chiến lược phát triển là chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần; tiếp tục đầu tư thêm phương tiện, công nghệ, tăng cường đào tạo trình độ tay nghề cho cán bộ, công nhân viên để đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Với những thành tích nổi bật trong sản xuất - kinh doanh, cùng những đóng góp trong công cuộc phát triển mạng lưới giao thông phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, công ty đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba vào các năm 1971, 1982; Huân chương Lao động hạng Hai vào năm 2002 và nhiều bằng khen, cờ thi đua của Chính phủ, Bộ Giao thông - Vận tải, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Tất cả những phần thưởng cao quý ấy đã, đang khích lệ tinh thần của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty hăng say sản xuất cống hiến nhiều hơn nữa, thi công những con đường phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong những năm qua, ngoài đạt được những mục tiêu đã đề ra, đóng góp không nhỏ cho công cuộc hiện đại hoá mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh, Công ty Công trình Giao thông Lai Châu còn là doanh nghiệp đi đầu trong việc tham gia các hoạt động xã hội. Hàng năm, công ty đều phối kết hợp với chính quyền địa phương của các xã, phường, các cơ quan hữu quan cùng xây dựng nếp sống văn hoá bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động xã hội khác.

Đối với cán bộ, công nhân viên trong công ty, ngoài đảm bảo mức thu nhập hàng tháng, công ty còn lập các quỹ bổ trợ cho cuộc sống cho người lao động như: Quỹ thưởng cho con cán bộ, công nhân viên học giỏi, Quỹ trợ cấp hàng tháng cho các cháu ở ký túc xá của công ty.



Nhân viên Công ty Công trình Giao thông Lai Châu đang thi công tuyến đường nội thị

TRANSPORT CONSTRUCTION COMPANY OF LAI CHAU

A RELIABLE ENTITY OF LAI CHAU TRANSPORT

Active management, well-trained and skilled contingent of workers of high spirit of solidarity; modern facilities, all of which bring about high business result to the Transport Construction Company of Lai Chau, make a great contribution to the development the transport network in Lai Chau province.

Being a second-grade state-run business, founded on November 16th 1997 namely Lai Chau Company of Road and Bridge Construction, the Transport Construction Company of Lai Chau is the one that has the fastest growth rate in the province at the moment. In exchange for such result, over the past years, the management and all of the staff have spared no efforts to reach the goal of "non-stop development" under the current circumstance of fierce competition.

A solid team as the premise

Operating under fierce competition, quality and prestige will be the premise for every success. To get that, workers and staff must be well trained. Upon realising the significance of this factor, over several years, the company has always paid attention to training working skill for the workers. Every year, the company organises training and retraining classes on both knowledge and working skill for the staff and workers in order to fulfil the goals of both stabilising production and improving the production capability in line with the rising trend of the company. Through the training process, to date, the company consists of 11 engineers, 25 employees holding college-level degrees, the remainders are well-skilled workers, having been trained in vocational schools majoring in transport.

Not that all, a solid team requires solidarity. Upon talking about such matter, Mr Nguyen Dinh Giang- Director of the Transport Construction Company of Lai Chau said: "the public power means everything to revolution, so at any rate we must succeed in gathering collective power. To achieve that, we have well executed the democratic regulations from the grassroots level, through perceiving every resolution of the Party and policy of the State, objectifying and applying those in time, creatively into production. Analysing and communicating them carefully so that everyone can understand, co-discuss, co-work, and co-check seriously. Through meetings, each cadre, employee can make sense of their consciousness and responsibilities for the team, for the company, then "join efforts" too to increasingly develop the company.

As far as the management is concerned, Mr Nguyen Dinh Giang added that: " we are always aware that work is the most important factor, determining the success or failure of production, the survival and development of the company as



The stretch of the National Road No.12 from km 127 to km 140 constructed by the Transport Construction Company of Lai Chau assessed high quality.

well as the income of the employees. Therefore, however difficult it is, work must be available at any rate, favourable conditions must be created so that every one can have chance to actively engage in production; to make prestigious products for the market. Consequently they can maintain the foothold of the company, contributionaly raising income and improving the spiritual life of the workers."

Investment for development

Parallel with focusing on building a firm contingent of staff, in the past years, the company has also reserved several capital sources for investing in modern facilities, step by step modernised and industrialised the company in order to uninterruptedly expand, develop its production, enabling itself to fairly compete and donate markets.

Within three recent years, the company has invested nearly VND20 billion to modernise facilities in order to raise the quality of constructions. Currently, with the modern sets of petroleum-spay, asphalt-spreading, asphalt-spray, iron roller, digging machine, equipment for investigating the building site prior to executing the work, tens of trucks, etc. the company can take on the execution of principal transport constructions of the Province. All of the invested facilities create a strong point for the company during the process of building and developing. Thanks to this, the company has excellently completed the production targets with high quality and economic result. Several roads, bridges from towns' centres to the district capital, villages and remote areas constructed by the company meet the deadline with high aesthetic-technological quality, contributionaly develop the provincial socio-economy, satisfy the demand for smooth trade of the people in the province. Due to the achievements, the company has become the reliable address for the investors, won the confidence of the people in the province. Concurrently, its production effect has been continuously increased with the average growth of 10%-20% per year. Among that, if the revenue just reached VND22.8 billion in 2001, it is expected to reach VND35 billion in 2003, up 53.4%; the income of the workers reaches over VND1 million per month.

In order to further its achievements, the company has defined the development strategy of changing into operating as a join-stock company in the next year, keeping on further investment in facilities, technology, enhancing to train working skill for the staff to meet the requirements of the provincial socio-economic development.

With its outstanding achievements in production and contributions to the development of transport network which serve the local socio-economic development, the company has been awarded Labour Order - Third Class by the State in 1971, 1982; Labour Order - Second Class in 2002 and several Certificates of Merit, emulation flags by the Government, Transport Ministry, Lai Chau People's Committee. All of those noble awards have been the encouragement to all of the staff so that they would enthusiastically work, construct roads efficiently serving the provincial socio-economic development.

Over the past years, apart from attaining the set targets, making a big contribution to modernising the transport network in the province, the Transport Construction Company of Lai Chau is also the pioneering enterprise in terms of engaging in social activities. Every year, the company is in co-ordination with the local governments of the communes, wards, and concerned organs to mutually build a cultured lifestyle, to protect environment, to maintain the security, social order and safety in the locality. It also involves in the activities of "returning our gratitude" and other ones as well.

far as the staff in the company is concerned, apart from assuring the monthly income for them, the company also sets up funds to assist workers' life such as: funds reserved for good-learning children of the employees, funds monthly reserved for boarding children in the company.

BẢO HIỂM XÃ HỘI LAI CHÂU

THỰC HIỆN TỐT CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

NGUYỄN NGỌC TOAN
Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Lai Châu

Lai Châu là một trong sáu tỉnh đặc biệt khó khăn ở miền núi phía Bắc, địa bàn rộng, hiểm trở, thiên tai thường xuyên xảy ra, kết cấu hạ tầng yếu kém, trình độ dân trí thấp, đội ngũ cán bộ còn thiếu và hạn chế nhiều mặt. 8 năm qua, nhờ từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức, xây dựng cơ sở vật chất từ tỉnh đến các huyện, thị, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ đề ra, Bảo hiểm xã hội Lai Châu đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận: số thu bảo hiểm xã hội năm sau cao hơn năm trước 4 - 7%, giải quyết kịp thời, đầy đủ chế độ chính sách cho người tham gia bảo hiểm xã hội, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.



Ông Nguyễn Ngọc Toan – Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Lai Châu

Được thành lập theo Quyết định số 89/QĐ-BHXH ngày 2-8-1995, Bảo hiểm Xã hội Lai Châu có nhiệm vụ giúp Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý quỹ bảo hiểm, tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và quản lý quỹ bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh. Trải qua 8 năm phấn đấu xây dựng và phát triển trong muôn vàn khó khăn, thử thách, Bảo hiểm Xã hội Lai Châu đã không ngừng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đi sâu đi sát, bám sát cơ sở giúp người dân hiểu đúng về nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia bảo hiểm xã hội .

Nâng cao nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Bảo hiểm Xã hội Lai Châu đã xác định: muốn hoàn thành nhiệm vụ được giao không phải là đơn giản, đặc biệt là trong hoàn cảnh một tỉnh miền núi, nền kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, dân cư phân bố thưa thớt trên các triền núi cao, giao thông đi lại rất khó khăn. Trong số 66 vạn dân, 37% thuộc diện đói nghèo, thu nhập bình quân đầu người ở mức 2,1 triệu đồng/năm. Thêm vào đó, nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của một số đơn vị sử dụng lao động, nhất là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh còn hạn chế, đã ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động. Chính vì vậy, để chính sách bảo hiểm xã hội đi vào lòng dân, trở thành chỗ dựa vững chắc cho người lao động, lãnh đạo Bảo hiểm Xã hội Lai Châu đã từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức từ cấp tỉnh đến huyện, thị, đáp ứng kịp thời nhu cầu xã hội. Ngoài ra, được sự quan tâm của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành, Bảo hiểm Xã hội Lai Châu đã chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ nhân viên. Hàng năm, Bảo hiểm Xã hội tỉnh đã mở nhiều lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, cũng như cử cán bộ đi học tại các trường đại học.



Hội nghị triển khai các loại hình nghiệp vụ bảo hiểm cho cán bộ ngành Bảo hiểm Lai Châu

Hiện nay, trong tổng số 131 cán bộ nhân viên của Bảo hiểm Xã hội Lai Châu, 29 người có trình độ đại học, chiếm 22%; 27 người có trình độ cao đẳng, chiếm 21%; 58 người có trình độ trung cấp, chiếm 44%; 7 người có trình độ sơ cấp, chiếm 5%, số còn lại là công nhân kỹ thuật và nhân viên phục vụ.

Nhận thức rõ công tác bảo hiểm xã hội là nhiệm vụ hết sức mới mẻ và còn nhiều khó khăn, trong những năm qua, bên cạnh việc chú trọng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, Bảo hiểm Xã hội Lai Châu còn tập trung bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và tác phong của người cán bộ làm công tác bảo hiểm, phấn đấu xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo hiểm xã hội "vừa hồng vừa chuyên".

Đảm bảo quyền lợi thiết thân cho người lao động

Với những điều kiện đặc thù của một tỉnh miền núi, trong khi các chế độ chính sách của Nhà nước lại chưa ổn định, liên tục được điều chỉnh bổ sung, đội ngũ cán bộ làm công tác bảo hiểm trên địa bàn tỉnh gặp rất nhiều trở ngại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Nhưng bằng tinh thần đoàn kết và được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, 8 năm qua, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Lai Châu đã thực hiện tốt công tác thu, chi, giải quyết tốt chế độ chính sách, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Để thực hiện tốt một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành là phấn đấu mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của Chính phủ, ngay từ những ngày đầu thành lập, Bảo hiểm Xã hội Lai Châu đã chủ động lập kế hoạch và giao chỉ tiêu cho các huyện, thị xã trên địa bàn. Mặt khác, ngành đã chủ động phối hợp với một số ngành liên quan điều tra nắm chắc số lượng lao động, tăng cường cán bộ bám sát cơ sở, tích cực tuyên truyền, vận động người lao động đăng ký tham gia bảo hiểm. Với những bước đi vững chắc và các biện pháp tích cực, số lao động tham gia bảo hiểm của tỉnh tăng rất nhanh. Nếu như năm 2000 toàn tỉnh chỉ có 15.853 lao động tại 280 đơn vị sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, thì đến 6 tháng đầu năm 2003 con số này đã tăng lên 30.225 lao động tại 785 đơn vị sử dụng lao động. Nguồn thu bảo hiểm trên địa bàn cũng ngày một tăng cao, năm 1995 mới đạt 5,1 tỷ đồng thì đến năm 2002 đã là 32,5 tỷ đồng. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2003, Bảo hiểm Xã hội Lai Châu đã thu được 27 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch năm, đồng thời mở rộng đối tượng thu bảo hiểm xã hội ở 16/32 doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh. Điều đáng nói là: hiện nay, với số lượng 131 cán bộ nhân viên, Bảo hiểm Xã hội Lai Châu đã tổ chức chi trả trợ cấp thường xuyên cho gần 12 nghìn đối tượng hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, ngoài ra còn thực hiện thanh toán trợ cấp cho các đối tượng hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, thanh toán chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức,...

Cùng với công tác chi trả các khoản trợ cấp cho các đối tượng hưởng chế độ, Bảo hiểm Xã hội Lai Châu còn thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và cấp duyệt hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội. Qua 8 năm thực hiện, đến nay, Bảo hiểm Xã hội tỉnh đã tiếp nhận và xét duyệt 6.243 hồ sơ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội và tiếp nhận trả lời đơn từ khiếu nại, cũng như thắc mắc, hỏi đáp về chế độ chính sách bảo hiểm xã hội.

Thực hiện Quyết định số 20/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Bảo hiểm Y tế Việt Nam

Những thành tích đáng tự hào

- *Năm 1999 được Chính phủ tặng bằng khen.*
- *từ năm 1998-2001 được Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc.*
- *Năm 1998 được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tặng cờ thi đua và bằng khen.*

sang Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, ngày 1-1-2003 Bảo hiểm Y tế tỉnh Lai Châu chính thức được chuyển giao sang Bảo hiểm Xã hội tỉnh. Đây là việc làm thiết thực tạo thêm sức mạnh cho ngành bảo hiểm xã hội cả nước nói chung và Lai Châu nói riêng. Theo thống kê của Bảo hiểm Xã hội Lai Châu, đến nay, các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế do Bảo hiểm Xã hội tỉnh Lai Châu quản lý chiếm trên 80% dân số toàn tỉnh, trong đó có trên 470 nghìn đối tượng thuộc diện được hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 - 10 - 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo hiểm y tế cho người nghèo. Đây là tỷ lệ khá cao so với các tỉnh miền núi phía Bắc.

Hướng tới tương lai

Bảo hiểm xã hội là một trong những chính sách xã hội quan trọng của Đảng và Nhà nước, mang tính cộng đồng và nhân văn sâu sắc. Mở rộng và tăng cường đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội là bước đi quan trọng tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX. Để thực hiện các mục tiêu trên, trong những năm tiếp theo, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Lai Châu tiếp tục khai thác, mở rộng đối tượng thu bảo hiểm xã hội cho một số doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Phấn đấu thu bảo hiểm xã hội đạt và vượt mức kế hoạch của năm 2003 và các năm tiếp theo được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam giao cho; tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa việc giải quyết chế độ chính sách cho người tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên bám sát cơ sở khám bệnh để giúp đỡ người bệnh, kiểm tra sổ, thẻ và nắm bắt tinh thần khám chữa bệnh để đảm bảo quyền lợi cho bệnh nhân.

Những thành tựu mà Bảo hiểm Xã hội Lai Châu đạt được trong suốt 8 năm qua là minh chứng cho tinh thần quyết tâm, đoàn kết, nhất trí đồng lòng vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó. Sự trưởng thành của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Lai Châu đã góp phần quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng mảnh đất Lai Châu ngày một giàu đẹp, đem lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho mọi người dân nơi đây.

LAI CHAU SOCIAL INSURANCE

EXCELLENT FULFILMENT OF SOCIAL INSURANCE POLICIES ON LABOURERS

NGUYEN NGOC TOAN
Director of Lai Chau Social Insurance

Lai Chau is one of six poorest mountainous provinces in the north of Vietnam with a large and difficult-to-access area, often stricken by natural disasters, with poor infrastructure, low intellectual standard and lack of efficient cadres. For the past eight years, gradually consolidating its organisation and facilities for all its provincial and district subsidiaries to fulfil its tasks, Lai Chau Social Insurance has obtained acknowledgeable achievements: annual revenue growth of 4-7%, timely dealing with insurance cases contributing to security -political stability and local socio-economic development.

Established pursuant to Decision No.89/BHXH-QD dated August 2nd 1995, Lai Chau Social Insurance is in charge of assisting Vietnam Social Insurance Corporation with the management of the social insurance fund, application of the policies and regulations on social and health insurance. Experiencing eight years of establishment and development and facing many difficulties and challenges, Lai Chau Social Insurance continuously improves profes-

sional qualifications and closely guides its branches to make insurers aware of their rights and obligations.

Improving staff professional qualifications and personality

Since its establishment, Lai Chau Social Insurance has been fully aware that: it is difficult to fulfil given tasks in the circumstances of a mountainous province with unfavourable socio-economy and people's low awareness with the disperse population in mountain versants and with difficult traffic. Of the 660,000 local people, 37% are listed as poor with annual average income of VND2.1 million. In addition, limited awareness of some enterprises, especially in non-state sector, has adverse effect on labourers. To make insurance policies practical and reliable to the people, Lai Chau Social Insurance sector gradually consolidates its organisation from provincial to town and commune levels, promptly meeting the demand of society. Thanks to the concern of Provincial Party Committee and Provincial People 's Committee and other sectors and branches, Lai Chau Social Insurance focuses on training and improving staff professional knowledge. Annually, among the total staff of 131, 29 (accounting for 22%) have graduated from universities, 27 (accounting for 21%) have finished college education, 58 have finished secondary professional training, seven have finished primary professional training and the other are technical and service staff.

Being aware that health insurance activity is a new and difficult task, during last years, Lai Chau Health Insurance has paid attention to improvement of staff virtue and behaviour, striving to have killed and moral staff.



Head Office of Lai Chau Social Insurance

Ensuring practical labourers' rights

In such a mountainous province, due to unstable State policies, health insurance staffs have met a lot of difficulties. Thanks to the concern and the solidarity of Party Committees, local authorities and Vietnam Social Insurance, during last eight years, Lai Chau Social Insurance has well implemented the income and expenditure activities and policies, contributing to local socio-economic development.

In order to carry out the pivotal task of health insurer expansion, since its establishment, Lai Chau Social Insurance has actively made plans and given targets to its subsidiaries in districts and communes. The branch has collaborated with some concerned sectors to manage number of labourers, increase local staff, and push the propaganda activities to encourage people participate in health insurer. With firm steps and active measurements, number of health insurer shows rapid growth, increasing from 15.853 insurers in 280 enterprises to 30.255 insurers in 785 enterprises. The revenue is increasingly on the rise, from VND5.1 billion in 1995 to VND32.5 billion in 2002.

In the first half of 2003, Lai Chau Health Insurance revenue obtained VND27 billion, accounting for 48% of the annual plan and expanding the insurer engagement in 16/23 private enterprises. Notably, for the time being, with 131 staff, Lai Chau Social Insurance has delivered the regular subsidies to nearly 12000 people and pay up subsidies to prioritised people, sick and pregnancy insurers.

Furthermore, Lai Chau Social Insurance has well carried out management and provision of insurance documents for prioritised people. For eight years, provincial Social Insurance has examined and approved 6,243 prioritised insurance cases and dealt with claims as well as answered to the insurance policy questions.

Implementing the Decision No.20/2002/QD-TTg of Prime Minister on integration of Vietnam Health Insurance in Vietnam Social Insurance, on January 1st 2003, Lai Chau Health Insurance was officially handed over to Lai Chau Social Insurance. This practically creates a strength for the social insurance sector as a whole and Lai Chau Social Insurance in particular. According to statistics of Lai Chau Social Insurance, up to now, there have been 80% provincial population engaging in social insurance under the management of Lai Chau Social Insurance, of which 470,000 are prioritised people pursuant to the Decision No.139/2002/QD-TTg 15th October 2002 of Prime Minister, making up a relatively high proportion compared to other northern provinces.

Heading forward to the future

Social Insurance is one of the State and Government's crucial social policies that are of profound community and human spirit. Expansion and development of insurance participation among the community is an important step in the spirit of the Resolution of the ninth Party National Congress. In the coming time, Lai Chau Social Insurance continues to develop the participation of insurers in non-state sector, strives to surpass the plan of 2003 and other following years set out by Vietnam Social Insurance and better implement insurance policies across the district, regularly and closely manage health establishments, examine the card numbers and ensure the rights of insurers.

The achievements of Lai Chau Social Insurance during eight last years are evidences for its staff's solidarity, determination in fulfilling assigned tasks entrusted by the State and the Government. The growth of Lai Chau Social Insurance has made an important contribution to the socio-economic development, to making Lai Chau a beautiful and rich province.

Satisfactory achievements

- ***1999, honoured the Certificate of Merit by the Government***
- ***From 1998 to 2001: honoured Excellent Emulation Flags by Provincial Party Committees***
- ***In 1998, honoured Emulation Flags and Certificate of Merit by Vietnam Social Insurance.***

CÔNG TY QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ 226
KHẲNG ĐỊNH MÌNH BẰNG CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ

Luôn coi trọng nhiệm vụ hàng đầu là quản lý và bảo trì hệ thống đường bộ, đảm bảo giao thông khi có thiên tai bất thường xảy ra trên địa bàn quản lý, đồng thời luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sửa chữa lớn và xây dựng cơ bản nhỏ, sản xuất vật liệu xây dựng bán thành phẩm, sửa chữa phụ trợ và kinh doanh các dịch vụ khác. Dù thực hiện bất kỳ chức năng và nhiệm vụ nào cũng luôn lấy chất lượng và hiệu quả công việc làm phương châm, mục đích hoạt động. Đó là Công ty Quản lý và sửa chữa đường bộ 226.



Giám đốc Nguyễn Ngọc Bình – người đứng thứ 2 bên phải trong lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba

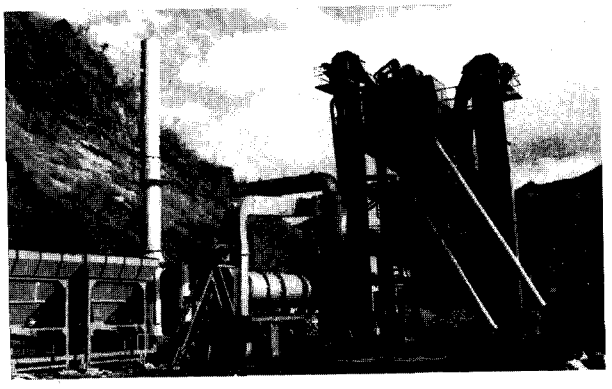
Đi lên từ những khó khăn bộn bề khi mới thành lập, đến nay, Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ 226 đã từng bước khẳng định vị thế trong mọi lĩnh vực hoạt động. Thực hiện tinh thần của Nghị quyết Trung ương III (khoá IX) về sắp xếp đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, công ty đã đầu tư trang thiết bị hiện đại, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Nhờ vậy, hiệu quả công việc không ngừng được nâng cao.

Đi lên từ gian khó

Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ 226 ngày nay tiền thân là Xí nghiệp Đường bộ 226 (được thành lập vào năm 1986, trên cơ sở tách ra từ Đoạn Quản lý đường bộ II Lai Châu trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Giao thông II - nay là Khu Quản lý đường bộ II - Cục Đường bộ Việt Nam). Địa bàn quản lý của công ty lúc đó là 136 km Quốc lộ 6 và Quốc lộ 279 với nhiều đèo dốc, đồi núi, hầu hết là đường cấp phối, đá dăm bùn đã xuống cấp. Hiện nay, công ty đang quản lý từ km 335 đến km 405 quốc lộ 6 và từ km 0 đến km 116 quốc lộ 279 (tổng cộng 187 km). Trên suốt tuyến đường công ty quản lý, hệ thống cầu cống còn tạm bợ, nhiều vị trí thiếu cống thoát nước; một số cầu yếu không đủ tải, thường xuyên phải đi ngầm, vào mùa mưa lũ nhiều đoạn đường sạt lở gây ách tắc giao thông. Cơ sở vật chất ban đầu còn nghèo nàn: văn phòng công ty là những dãy nhà cấp 4 đã cũ; các hạt quản lý phải ở nhờ nhà của cán bộ công nhân viên công ty; trang thiết bị máy móc chỉ vài ba đầu xe máy cũ nát.

Xác định đây là tuyến đường huyết mạch nối các tỉnh đồng bằng với vùng Tây Bắc, nên toàn bộ đội ngũ cán bộ công nhân viên công ty ngày ấy quyết không lùi bước trước khó khăn, thử thách, bám sát từng cung đường để đảm bảo giao thông thông suốt. Đảng bộ công ty thường xuyên làm công tác củng cố tư tưởng cho cán bộ, Đảng viên, công nhân viên chức, xây dựng khối đoàn kết. Bên cạnh đó, công ty luôn nhận được sự giúp đỡ, quan tâm chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ, tạo điều kiện của lãnh đạo chính quyền các huyện có quốc lộ đi qua, của

các sở, ban, ngành trong tỉnh. Đặc biệt là sự quan tâm, hỗ trợ về vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, vốn sửa chữa đường bộ của Khu Quản lý đường bộ II - Cục Đường bộ Việt Nam trong việc ưu tiên đầu tư trang thiết bị cho công ty như: ô tô, máy san, máy ủi, máy lu. Cùng với đó là sự năng động, quyết tâm, tinh thần dám nghĩ, dám làm của ban lãnh đạo công ty, sự chung sức đồng lòng của tập thể cán bộ công nhân viên. Những yếu tố ấy đã tạo thành sức mạnh giúp công ty vững vàng vươn lên.



Trạm trộn bê tông nhựa công suất 40 tấn/giờ

Không ngừng khẳng định mình

Hiện nay, công ty đang quản lý và bảo trì 187 km đường thuộc địa bàn 2 tỉnh Sơn La và Lai Châu. Được sự quan tâm, đầu tư của Nhà nước, công ty đã cải tạo, nâng cấp, nhựa hóa toàn bộ tuyến Quốc lộ 6 và Quốc lộ 279 với tổng chiều dài 136 km. Hàng trăm cầu, cống, kè trên tuyến, hệ thống phòng hộ đều đảm bảo an toàn giao thông. Xác định được nhiệm vụ: phải vật lộn với khó khăn, thử thách mới xây dựng được những con đường, những cây cầu mới, nên cùng với nâng cấp, cải tạo, ban lãnh đạo công ty chỉ đạo phải làm thật tốt công tác quản lý, bảo trì, duy tu tăng tuổi thọ của công trình, hạn chế sự xuống cấp, giữ được hành lang giao thông. Bên cạnh đó, công tác khoán ổn định đã tạo điều kiện cho người công nhân gắn bó và thực sự là chủ của những con đường và cây cầu. Nhờ đó, chất lượng công trình thường xuyên được nâng lên.

Công tác khắc phục hậu quả trong mùa mưa lũ, đảm bảo giao thông thông suốt cũng được công ty thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả cao. Trong những năm qua, nhiều trận mưa lũ lớn đã làm xói trôi cầu Nà Yên II, sạt lở km 16 quốc lộ 279 dài 500m, sạt lở đèo Pha Đin, Tầng Quái, Tây Trang,... với hàng trăm nghìn m^3 đất đá. Nhưng với tinh thần chủ động phòng chống mưa lũ, công ty đã có những biện pháp xử lý nhanh, hiệu quả để thông tuyến một cách nhanh nhất.

Không những thế, công ty cũng mạnh dạn đầu tư trang thiết bị hiện đại để có đủ khả năng thi công các công trình lớn, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Từ chỗ chỉ có một vài đầu xe máy cũ nát,

Bảng vàng thành tích

- *Năm 1998, năm 2002, được Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc*
- *Năm 1997, năm 1999 - 2000, được Cục Đường bộ Việt Nam tặng cờ thi đua xuất sắc*
- *Năm 1999, đoạt giải nhì "Con đường đẹp Việt Nam"*
- *Năm 2001, đoạt giải nhất "Con đường đẹp Việt Nam 2000 - 2001" về quốc lộ*
- *Năm 2001, được Bộ Giao thông - Vận tải tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc*
- *Năm 2002 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba*
- *Ngoài ra, năm 2002, công ty còn được Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng 2 bằng khen cho tập thể và cá nhân về công tác bảo hộ lao động; Bộ Y tế tặng 2 bằng khen về công tác vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam tặng bằng khen về công tác đóng bảo hiểm xã hội và 15 bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác.*

trong những năm gần đây công ty đã có một hệ thống máy móc, thiết bị đồng bộ với hàng trăm đầu phương tiện như: trạm trộn bê tông nhựa nóng công suất 40 tấn/giờ, máy rải thảm bê tông, máy đào, máy xúc, máy san, xe lu, xe ôtô các loại, máy khoan cắt, máy phát điện,... với giá trị đầu tư trên 4 tỷ đồng đủ điều kiện thi công các công trình lớn và sửa chữa đường bộ. Cùng với đầu tư trang thiết bị, công ty còn đặc biệt chú trọng đến đào tạo cán bộ có tay nghề cao, kỹ sư chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, trẻ hoá đội ngũ cán bộ.

Nhờ vậy, hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty luôn đạt hiệu quả cao, tốc độ tăng trưởng về giá trị sản lượng bình quân đạt 30%/năm. Nếu năm 1999 đạt 6,8 tỷ đồng thì năm 2002 đạt gần 16 tỷ đồng, dự kiến hết năm 2003 đạt 18 tỷ đồng. Ngoài việc đóng, nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước, công ty còn tích luỹ được vốn tái đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất. Đời sống của cán bộ công nhân viên được nâng lên rõ rệt, thu nhập ngày càng tăng. Nếu năm 1999 đạt 650 nghìn đồng/người/tháng thì năm 2002 đạt 953 nghìn đồng/người/tháng, dự kiến hết năm 2003 đạt hơn 1 triệu đồng/người/tháng. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ và kịp thời, khuyến khích người lao động hăng say lao động, gắn bó hơn với những cung đường được giao.

Để có được những thành quả như ngày hôm nay là cả một quá trình phấn đấu, xây dựng không biết mệt mỏi của tập thể cán bộ công nhân viên công ty. Tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, trong những năm tới, công ty phấn đấu nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm đương xây dựng các công trình quy mô vừa và lớn; mở rộng quan hệ với các chủ đầu tư, lấy chất lượng và hiệu quả để tự khẳng định mình; chăm lo đến công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên, đặc biệt là đội ngũ quản lý, đội ngũ lãnh đạo, kịp thời đáp ứng với tình hình mới, chuẩn bị sẵn sàng cho quá trình hội nhập khu vực và quốc tế.

ROAD MANAGEMENT AND RESTORATION COMPANY NO. 226

ASSERTING ITSELF THROUGH THE QUALITY AND THE EFFICIENCY

It is the key task of Road Management and Restoration Company No.226 to maintain and upgrade road system and ensure smooth and safe transportation in case of natural disasters as well as strive to well carry out large and supplementary restoration and small -size capital construction, construction material production and other services.

Since the difficult establishment, up to now, Road Management and Restoration Company No. 226 has gradually affirmed its position through its operation. Implementing the Central Resolution (Session IX) on renovation and efficiency enhancement of state enterprises, the company has invested in modern equipment and rearranged the staff, thus constantly improving the operation efficiency.

Overcoming difficulties to develop

Road Management and Restoration Company No. 226 used to be Road Enterprise No.226 (established in 1986 from Lai Chau Road Management Unit No.2 under the administration of Transportation Enterprise Union- Zone of Road Management No.2- Vietnam Department of Road Transport). At that time, the company was in charge of management of an degraded and



Ceremony reviewing activities during the first half of 2003 and receiving the Emulation Flag in 2002 by the Government

macadam area stretching 136 km of Highway No.6 and Highway No.279 with a lot of slopes and mountains. For the time being, the company is managing the area from Km 335 to Km 405 on Highway No. 6 and from Km 0 to Km 116 (stretching 187 km in total). The system of roads and bridges there was in low quality and insufficient. In rainy season, many road stretches broke down and became obstructive to the traffic. The company infrastructure was initially poor with old housing, even lack of managers' residence and upgraded equipment and machines.

Regarding this road system as the vital traffic line linking northwestern delta provinces, the company staff determine not to be pushed back by obstacles and challenges, strictly manage each road stretch to ensure smooth traffic. The company Party Committee often encourages Party members, officers and workers. Furthermore, the company gains support and concern from the Provincial Party Committee, People's Council, and People's Committee and the assistance from the authorities, sectors and branches of localities on the highways. Especially, Zone of Road Management No.2 - Vietnam Department of Road Transport- gives priority to the company in providing capital for infrastructure and road restoration activities such as automobile and bulldozes. And the activeness, determination of the company leadership and the solidarity among the staff must be mentioned. All create the strength for the company to firmly develop.

Constantly affirm itself

The company is presently managing and restoring 187 km of roads in Son La and Lao Cai provinces. Thanks to the Government' concern, the company has restored and upgraded 136 km of Highway No. 6 and Highway No.279 to asphalt roads. Hundred of bridges, drains, dams and defence works have been consolidated to ensure the safe traffic. Understanding the difficulties in building new roads and bridges, the company aims to well implement the management and restoration of road works to limit the degradation and preserve the smooth traffic. In addition, workers feel attached to road works and become the real owner of the road thanks to the stable contracts.

The remedy of consequences from rainy season has also been seriously carried out and achieved high results. During last years, many road works have been eroded and stricken by big flood such as Na Yen Bridge No.2, 500 of Highway No.279 in Km16, Pha Din, Tang Quai and Tay Trang passes with

hundred thousands of cu. m of soil. However, with the activeness in flood prevention, the company has taken rapid and effective measures to open the traffic line in the fastest way.

Besides, the company has purchased modern equipment to carry out large and highly effective projects. So far, a synchronous system of equipment and machines such as automobile, digging machines, bulldozes, excavators, drills and electric generators have been installed in the company with the total investment of VND 4 trillion. Along with equipment and machines, the company takes special attention to the training of skilled and specialised staff to fulfill new duty and rejuvenate the staff.

Accordingly, the company has been in highly efficient operation with the average annual productivity growth of 30%. The productivity increased from VND6.8 trillion in 1999 to VND16 trillion in 2003 and is expected to reach VND18 trillion. Apart from the State budget contribution and tax payment, the company can spend capital on production expansion and capacity enhancement The staff 's living standard has been remarkably improved with increasing income. The per-capital income raised from VND 650,000 to VND953,000 per month and is expected to obtain VND 1million per month. The policies and regulations on laborers have been fully implemented to encourage them to work harder and feel absorbed in their work.

Those achievements result from the staff's endless efforts in establishment and development process. In the coming time, the company shall strive to improve the competitiveness, carry out many medium and big-size works, expand the business with investors, affirm itself through the work quality and efficiency, pay attention to the knowledge improvement of staff, especially managers and leadership to promptly keep up with the new period of regional and international integration.

Roll of honour

- *In 1998, 2002, Excellent Emulation Flags by the Government*
- *In 1997, from 1999 to 2000, Excellent Emulation Flags by Vietnam Department of Road Transport*
- *In 1999, the second prize of " Vietnam Beautiful Road"*
- *In 2001, the first prize on highway in " Vietnam Beautiful Road 2000-2001"*
- *In 2001, Excellent Emulation Unit Flag by Ministry of Communication and Transportation*
- *In 2002, the third rank Labour Order*
- *Besides, in 2002, two Certificate of Merits for collectives and individuals on labour safety achievements by Lai Chau People's Committee, two Certificate of Merits on labour hygiene and security, fire and explosive prevention work, Vietnam General Company of Insurance on social insurance achievements and 15 Certificate of Merits by Ministry of Communication and Transportation for collectives and individuals who made excellent working achievements*

CÔNG TY KHOÁNG SẢN LAI CHÂU

ĐÁNH THỨC TIỀM NĂNG TỪ LÒNG ĐẤT MẸ

Lai Châu có nguồn tài nguyên khoáng sản hết sức phong phú và đa dạng với hàng vạn, hàng triệu tấn than, chì, kẽm, sắt, quặng Parit, quặng Angtimon, quặng vàng, đồng,... Từ khi thành lập (năm 1978) đến nay, Công ty Khoáng sản Lai Châu đã khai thác, chế biến và kinh doanh có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản ấy, từng bước khẳng định vị thế trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



Đại hội Đảng bộ Công ty Khoáng sản Lai Châu nhiệm kỳ I (2002 - 2005)

Kiên cường trong quá khứ

Lai Châu có tiềm năng phong phú về các loại khoáng sản quý, trong đó than - "vàng đen" có trữ lượng lớn nhất. Để đánh thức nguồn tài nguyên quý báu đó, việc điều tra thăm dò, khảo sát, tiến tới tổ chức khai thác là rất quan trọng. Ngay từ năm 1975, với tầm nhìn chiến lược, Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã quan tâm đến phát triển công nghiệp, trong đó chú trọng đến ngành công nghiệp khai khoáng. Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 28-11-1978, Uỷ ban nhân dân huyện Điện Biên đã ban hành quyết định thành lập đội khai thác than Điện Biên, gồm 32 lao động với nhiệm vụ vừa tìm kiếm, vừa khai thác các vỉa than ở khu vực Na Sang. Trước hiệu quả kinh tế mà việc khai thác nguồn khoáng sản này đem lại, năm 1980, huyện đã tăng cường thêm lao động và nâng cấp thành trạm than Điện Biên.

Tuy nhiên, việc nâng cấp thành trạm than chỉ là hình thức, trên thực tế quy mô và phương thức sản xuất chưa được đầu tư và thay đổi, vẫn khai thác thủ công là chủ yếu, không có quy hoạch cụ thể, người lao động không được đào tạo về chuyên môn, năng suất phụ thuộc vào kế hoạch của địa phương, không được chủ động tiêu thụ sản phẩm. Giai đoạn 1983 - 1992, đơn vị khai thác bình quân 300 - 700 tấn than/năm. Đây cũng là thời kỳ thực hiện chuyển đổi từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường, công ty đứng trước nguy cơ bị giải thể, công nhân không có việc làm, đơn vị phải tìm đủ mọi cách để duy trì cuộc sống cho người lao động và tiếp tục tồn tại từ việc xin chính quyền địa phương cấp đất cho công nhân làm nương rẫy, chăn nuôi, đóng gạch thậm chí làm thuê.

Trong hoàn cảnh khó khăn đó, sức sống mãnh liệt của doanh nghiệp mới thực sự được phát huy. Ban giám đốc, đứng đầu là đồng chí Vũ Văn Đình đã đề ra chủ trương, biện pháp để giải toả tư tưởng bi quan của cán bộ, công nhân viên, đồng thời xây dựng chiến lược phát triển sản xuất - kinh doanh và vạch ra những bước đi cụ thể. Theo đó, công ty tập trung vào khai thác thị trường, tìm kiếm việc làm thêm cho công nhân. Đặc biệt, công ty đã đưa ra đề án khai thác mỏ than Thanh An và hợp tác với một số đơn vị bạn để nâng cao hiệu quả khai

Các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh

1) Khai thác, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản như: than mỡ, chì, kẽm, Antimon, sắt, Parit, đồng...

2) Khai thác, chế biến, kinh doanh quặng vàng tận thu.

3) Xây dựng giao thông vừa và nhỏ.

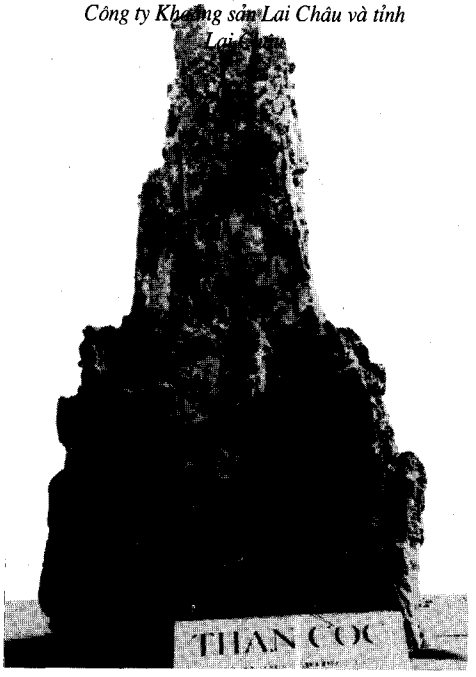
4) Sản xuất - kinh doanh vật liệu xây dựng.

5) Kinh doanh trang thiết bị phục vụ chuyên ngành khai thác khoáng sản.

thác, sản xuất than tại Điện Biên.

Bằng những bước đi táo bạo và bản lĩnh dám nghĩ, dám làm, công ty đã bảo vệ thành công phương án sản xuất than Thanh An với sản lượng 6.000 tấn/năm, tạo bước đột phá mới. Hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty Khoáng sản Lai Châu (thời kỳ đó là Công ty Than Lai Châu) từng bước được củng cố và phát triển, thị trường ngày càng mở rộng. Theo đó, công ty đã xác định được trữ lượng thực tế và lập quy hoạch, hồ sơ thiết kế kỹ thuật cụ thể; đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty đã được đào tạo chuyên môn cơ bản; hệ thống khai thác hầm lò bán công nghiệp được đưa vào sử dụng với các công nghệ như điện chiếu sáng, quạt thông gió, khoan nổ mìn bằng máy nén khí,... Bên cạnh đó, công ty cũng mạnh dạn đầu tư vốn mở đường vào mỏ, tạo thuận lợi cho việc vận chuyển than, mở ra thời kỳ phát triển mới của công ty theo cơ chế thị trường.

Sản phẩm than cốc - niềm tự hào của Công ty Khoáng sản Lai Châu và tỉnh Lai Châu



Năng động trong cơ chế thị trường và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

Năm 2001, đơn vị chính thức mang tên Công ty Khoáng sản Lai Châu, đồng thời đảm nhiệm những nhiệm vụ kinh doanh đa dạng, nặng nề hơn. Đây chính là sự chuyển đổi cơ chế để thích ứng với nền kinh tế thị trường cũng như xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế, tạo điều kiện khai thác có hiệu quả hơn nguồn tài nguyên khoáng sản của Lai Châu. Hiện nay, ngoài mặt hàng chủ lực là than và đá xây dựng, công ty đã tiến hành xây dựng chiến lược khai thác các loại khoáng sản khác của địa phương. Tuy phong phú, trữ lượng khá lớn, nhưng lại nằm rải rác, không tập trung, các mỏ lại nằm ở độ cao 1.000 - 2.000 mét nên muốn nâng cao hiệu quả khai thác cần phải đầu tư lớn về vốn, khoa học - kỹ thuật cũng như kinh nghiệm sản xuất - kinh doanh. Chính vì vậy, công ty đã chủ động tìm kiếm, hợp tác với một số đối tác trong và ngoài nước trong lĩnh vực khai thác, chế biến các loại khoáng sản như vàng, đồng, chì, quặng antimon,... cung ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Với đặc thù của Lai Châu và khả năng hiện có của công ty, luyện than cốc theo phương pháp thủ công là hướng sản xuất phù hợp. Vì thế, sau một thời gian khảo sát học hỏi tại Trung Quốc, công ty đã hợp tác cùng Công ty Kẽm Kim Bình (Trung Quốc) thí điểm luyện than cốc. Tháng 7-2002, mẻ than cốc đầu tiên đã ra lò (tỷ lệ cốc đạt 65 - 70%) trong niềm phấn khởi của tập thể cán bộ công nhân viên công ty và của tỉnh Lai Châu. Có thể nói, đây là sản phẩm mang tính lịch sử, khẳng định tính đúng đắn của xu hướng kinh doanh mới. Đến nay, một số nhà máy trong nước đã ký hợp đồng tiêu thụ hàng trăm tấn than cốc của công ty. Hiện tại, thị trường vẫn đang rộng mở chờ đón mặt hàng này.

Bên cạnh đó, công ty cũng luôn chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực (trên 160 cán bộ công nhân

Chiến lược phát triển đến năm 2010

- *Tiếp tục xây dựng kế hoạch chiến lược lâu dài để hội nhập nền kinh tế thế giới.*
- *Công ty sẽ xây dựng và hình thành tổng công ty theo mô hình công ty mẹ, công ty con hoặc tập đoàn kinh tế với tên gọi Tổng công ty Khoáng sản Tây Bắc.*
- *Ký kết 2 - 5 hợp đồng liên doanh và hình thành 1 - 2 công ty liên doanh với nước ngoài*
- *Thực hiện đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm; tỷ lệ xuất khẩu chiếm 30 - 50%.*
- *Tích cực mở rộng hợp tác quốc tế và liên doanh liên kết với các thành phần kinh tế trong cả nước; xây dựng công ty có tầm cỡ xuyên quốc gia trên cơ sở thế mạnh tài nguyên của tỉnh và hợp tác quốc tế.*

viên chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng) và mở rộng quy mô sản xuất, tích cực đầu tư khoa học - kỹ thuật trong sản xuất - kinh doanh. Nhờ vậy, từ năm 1999 đến năm 2003, giá trị sản phẩm hàng hoá của công ty tăng trung bình 15 - 17%/năm; doanh thu tăng bình quân 12,6%/năm; lợi nhuận tăng 5%/năm, thu nhập của người lao động cũng tăng 9,2%/năm.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được Công ty Khoáng sản Lai Châu hết sức quan tâm. Vì vậy, hàng năm, chi bộ Đảng công ty luôn được công nhận đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, các đoàn thể công đoàn, thanh niên, phụ nữ đều đạt xuất sắc. Cùng với việc phát triển kinh doanh, công ty còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hàng trăm triệu đồng đã được chuyển tới các gia đình thương binh liệt sĩ, xây dựng các công trình phúc lợi, ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt,... Với những nỗ lực và đóng góp to lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cả nước, năm 1998, Công ty Khoáng sản Lai Châu đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Đồng chí Vũ Văn Đình, Bí thư Đảng uỷ - Giám đốc Công ty Khoáng sản Lai Châu, người suốt 17 năm kiên trì bền bỉ cùng tập thể lãnh đạo đưa công ty vượt qua mọi khó khăn, vươn lên phát triển toàn diện, vững chắc như ngày nay đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 2002. Trong năm 2003 này, nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập, công ty được Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh Lai Châu đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì.

Nhìn lại chặng đường 25 năm qua, mỗi cán bộ, công nhân viên Công ty Khoáng sản Lai Châu đều có quyền tự hào về những thành tích đã đạt được, họ đã cùng nhau vượt qua những giai đoạn vô cùng khó khăn tưởng chừng không thể đứng vững. Hiện tại là minh chứng cho bản lĩnh vững vàng và ý chí vươn lên của những con người nơi đây và tương lai tươi sáng đang bắt đầu từ những tháng ngày như thế...A3: Hội đàm hợp tác kinh tế giữa Công ty Khoáng sản Lai Châu Việt Nam với Công ty Kẽm Kim Bình Vân Nam Trung Quốc.

LAI CHAU MINERALS COMPANY

AWAKING POTENTIALS FROM THE LAND

Lai Chau is home to abundant and diversified mineral resources with millions of tonnes of coal, lead, zinc, Parit ore, Antimon ore, gold ore and copper... Since its establishment in 1975, Lai Chau Minerals Company has exploited, processed and effectively run business on these resources and gradually confirmed its position in the process of socio-economic development of the province.

Strong-hearted in the past

Lai Chau is endowed with abundant potential in minerals, of which coal-"black gold" has the largest deposits. In order to awake these precious natural resources, it is necessary to carry out the investigation and survey before exploitation. Since 1975, thanks to the strategic vision, the Provincial Party Committee, Lai Chau People's Committee has paid attention to industrial development, especially mineral exploitation industry. After being prepared, on November 28th 1978, the People Committee of Dien Bien district enacted a decision on the establishment of Dien Bien coal exploitation group including 32 workers with the task of seeking and exploiting coal-beds in Na Sang region. Thanks to the economic effectiveness brought about by mineral exploitation, in 1980 the district Government increased the number of workers and changed the coal group into Dien Bien coal station.

However, the up-grade was just in form, its scale and production mode, in fact, was not much changed and invested that still remained the domination of manual exploitation, no specific planning, untrained workers, locally-planned productivity and state of being inactive

Production-business lines

1) *Exploiting, processing and trading minerals such as fat-coal, lead, zinc, Antimon, iron, Parit and copper...*
2) *Exploiting, processing and trading by-products of gold ore.*
3) *Constructing small and medium transport works.*
4) *Producing and trading building materials.*
5) *Trading equipment for mineral exploitation.*



A meeting on economic co-operation between Lai Chau Minerals Company and Jin Ping Zinc Production Company (Yan nam, China)

in product consumption. In the period 1983-1992, the annual average out-put was around 300-700 tonnes. That was also the period of transforming from subsidised mechanism to market mechanism in which the company was on the brink of dissolution that made the workers jobless and the company's leaders had to struggled to maintain workers' life and the company's existence. The company had to ask the local administration for land to help the workers cultivate, raise cattle and make bricks and even being hired labour.

In that difficult context, the powerful strength of the company was really brought into play. The Directorates, led by Mr Vu Van Dinh, put forward guidelines and measures to clear away the pessimistic thoughts of the company's staff and at the same time to build up a strategic development of production-business and map out specific stages. Accordingly, the company focused on exploiting market, seeking part-time jobs for the workers. Especially, the company mapped out a scheme for coal exploitation in Thanh An mine and co-operated with other units to raise the effectiveness of coal exploitation and production in Dien Bien.

Thanks to the bold stages and the dare-to-think and dare-to-do spirit, the company succeeded in the scheme of coal production in Thanh An mine with the out-put of 6,000 tonnes per year creating a new breakthrough. The production-business activity of Lai Chau Minerals Company (formerly Lai Chau Coal Company) has gradually been strengthened and developed, its market has been expanded. Accordingly, the company has defined the actual deposits and mapped out planning, specific technical and design profile; the company's staff has been trained in terms of expertise; the semi-industrial exploiting pit system was put into operation with electrically-lighting system, ventilating system and air-pressured drilling for mine-exploding... In addition, the company has also boldly invested in opening paths to mines, creating favourable condition for transport of coal and opening up a new development period for the company in market mechanism.

Active operation in market mechanism and integration into the world's economy

In 2001, the unit was officially named Lai Chau Minerals Company and at the same time undertook the more diversified and heavy business. That is the very mechanism transform to adapt to market economy and the integration into the world's economy, creating favourable conditions for the effective exploitation of natural resources in Lai Chau. Presently, apart from coal and building stone as the major products, the company has made up a strategy for exploitation of other minerals in the province. In spite of being abundant and with large deposits, the mineral mines locate scatterly and at the height of 1,000-2000 m. So in order to raise the effectiveness of exploitation, it is necessary to have more capital investment, scientific-technological application and experience in production-business. Hence, the company has taken initiative in seeking, co-operating with domestic and international partners in exploitation and processing of minerals such as gold, copper, lead, Antimon ore... supplying for the domestic market and for export.

With the specific characteristics of Lai Chau province and the company's available capacity, coke coal refining in traditional mode is the suitable production direction. Therefore, after having a survey and studying-trip to China, the company has co-operated with Jin Ping Zinc Production Company (China) to carry out the experimentally-coke coal refining. In July 2002, the first batch of coke coal refining came out of furnace (with a coke rate of 65-70%), bringing happiness to the company's staff and Lai Chau province. It is regarded as the historic product that confirms the effectiveness of new business trend. So far, a number of factories have signed contracts to consume hundreds of the company's coke coal. Presently, market is open to welcome this product.

In addition, the company always attaches importance to training human resource (over 160 staffs of the company are with high professional qualification) and expanding production scale and applying scientific-technological advance in production-business. Hence, from 1999 to 2003, the company gained an annual average increase of 15-17% in the total product value, 12.6% in its revenue, 5 percent in its profits and 9.2 percent in the labourer's income respectively.

Lai Chau Minerals Company has paid special attention to the work of Party building and political system. Therefore, every year, the company's Party Cell is always recognised to be the pure and solid one; the company's trade union, youth union and women's union is recognised to attain excellent grade. Along with business development, the company also actively participates in social activities and hundreds of million dongs have been contributed to help families with war invalids and martyrs, build welfare and public works and support people in flooding-stricken regions... With its efforts and great contribution to the socio-economic development of the province and country, in 1998 Lai Chau Minerals Company was honourably awarded the Labour Order third class by the President. In 2002, the President also awarded the Labour Order third class to Mr Vu Van Dinh- the Secretary of Party Executive committee and Director of the company, who, in the past 17 years, has been constant and tenacious together with the company's manager board driving the company to overcome difficulties for today's complete and sustainable development. In the year 2003, on the occasion of the 25th ceremony of the company's establishment, Lai Chau Emulation Board proposed to award the company with the Labour Order second class.

Looking back the stage of 25 past years, every single staff of Lai Chau Minerals Company is certainly proud of the gained achievements for which they have together overcome an extremely difficult and seemingly unsurpassable period. The current results are the evidences for the firm stuff and strong will of these people and a bright future is starting from such those days.



Construction of ground levelling in Pu Tieu, Dien Bien district

Orientations for development to 2010

- ***Going on building long-term strategic planning for integration into the world's economy***
- ***Setting up and forming a corporation in form of parent company and subsidiary company or economic corporation named Tay Bac Minerals Corporation***
- ***Signing from two to six contracts on joint-venture and establishing one to two joint-venture companies.***
- ***Implementing diversification, improving product quality, commodities for export accounting for 30-50%.***
- ***Actively expanding international co-operation and joint-venture with economic sectors nation-wide; building up the company to be a transnational corporation basing on the advantages of natural resources in the province and international co-operation.***

CÔNG TY CƠ KHÍ NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG LAI CHÂU
XỨNG ĐÁNG VỚI DANH HIỆU ANH HÙNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Nền kinh tế thị trường với phương thức tự hạch toán và cạnh tranh gay gắt đã khiến nhiều doanh nghiệp nhà nước phải lúng túng trong quá trình tìm lối đi để tồn tại. Song cũng không ít doanh nghiệp lại coi đó là môi trường để tự rèn luyện và khẳng định năng lực, bản lĩnh của mình. Công ty Cơ khí Nông nghiệp và Xây dựng Lai Châu là một trong những điển hình như thế.

Công ty Cơ khí Nông nghiệp và Xây dựng Lai Châu (tiền thân là Xí nghiệp Cơ khí Nông nghiệp Điện Biên) được thành lập năm 1986 trong hoàn cảnh nền kinh tế đất nước đang chuyển dần từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thời gian đầu, công ty chủ yếu làm dịch vụ cày bừa, làm đất, khai hoang, cải tạo đồng ruộng phục vụ sản xuất nông nghiệp. Song nếu chỉ bó hẹp lĩnh vực hoạt động như vậy thì công ty khó có thể trụ vững trong nền kinh tế thị trường. Hoàn cảnh ấy buộc công ty phải nhanh chóng tìm ra hướng đi mới và những bước đột phá bắt đầu.



Lễ đón nhận danh hiệu Đơn vị anh hùng thời kỳ đổi mới (31-12-2000)

Nhạy bén với thị trường

Những khó khăn ban đầu về vốn, cơ sở vật chất, phương thức sản xuất lạc hậu, chưa có thói quen sử dụng máy móc, thiết bị của đồng bào địa phương đã nhanh chóng được công ty khắc phục nhờ sự đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại sản xuất, nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp thu khoa học - kỹ thuật, đổi mới máy móc, thiết bị, đặc biệt là tiếp cận thị trường một cách năng động. Từ chỗ chỉ làm dịch vụ cày bừa, cải tạo đất, đến nay, Công ty Cơ khí Nông nghiệp và Xây dựng đã mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực khác như: thi công đường giao thông nông thôn; cung ứng dịch vụ cơ khí nhỏ, chế biến nông sản, thức ăn gia súc; sản xuất nông cụ; sửa chữa, bảo dưỡng ôtô, máy kéo, máy cơ khí nhỏ.

Hoạt động trên địa bàn một tỉnh mà nông nghiệp chiếm trên 80% cơ cấu kinh tế, việc bám sát nhu cầu sản xuất nông nghiệp của đồng bào các dân tộc địa phương là cách thức giúp công ty tồn tại và phát triển. Từ nhận thức đó, công ty đã hướng dẫn hàng trăm lượt đồng bào sử dụng, vận hành các loại máy cơ khí nhỏ. Từ chỗ

không quen, không thích sử dụng, đến nay, các loại công cụ cải tiến, công cụ cơ khí nhỏ đã được sử dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp từ khâu làm đất, thu hoạch đến khâu chế biến. Mỗi năm, công ty không chỉ phục vụ khai hoang, cải tạo hàng nghìn ha đất nông nghiệp mà còn cung ứng cho bà con hàng trăm cụm cơ khí nhỏ, hàng trăm máy nghiền, hàng chục máy tuốt lúa,... Với mục tiêu đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân mua sắm trang bị máy móc, đồng thời tìm kiếm thị trường cho mặt hàng cơ khí nhỏ đang dần bị thu hẹp, công ty đã vận dụng nhiều hình thức thanh toán phù hợp, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Không chỉ cung cấp, công ty còn tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng hàng trăm chiếc ôtô, máy kéo, máy cơ khí nhỏ tận nơi cho bà con nông dân để kịp thời phục vụ nhu cầu sản xuất.

Năm 1993, công ty được chuyển thành đơn vị hạch toán độc lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lai Châu. Cũng trong năm này, công ty nhận thêm nhiệm vụ thi công đường giao thông nông thôn, làm thuỷ lợi và thu mua chế biến nông sản. Từ đó đến nay, Công ty Cơ khí Nông nghiệp và Xây dựng Lai Châu đã tham gia đắp đập, đào mương phục vụ thuỷ lợi, hoàn thành 130 km đường giao thông nông thôn, 15 km đường cấp 6, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Mỗi năm, công ty thu mua từ 700 - 1.000 tấn lúa, ngô, đỗ để chế biến nông sản và thức ăn gia súc.

Chính sự nhanh nhạy tiếp cận thị trường, mạnh dạn mở rộng sản xuất - kinh doanh đã giúp Công ty Cơ khí Nông nghiệp và Xây dựng Lai Châu tạo lập được thế đứng vững vàng trong cơ chế thị trường. Tổng doanh thu năm 2002 đạt 4,050 tỷ đồng, tăng 2,8 lần so với năm 1998. Đời sống của cán bộ, công nhân viên từng bước ổn định với mức thu nhập bình quân 1,2 triệu/người/tháng. Nộp ngân sách nhà nước tăng đều qua các năm, trở thành một trong những doanh nghiệp điển hình của ngành và của tỉnh Lai Châu. Trong điều kiện nhu cầu về sản phẩm phục vụ nông nghiệp ngày càng giảm, để tồn tại và phát triển, công ty tiếp tục mở rộng thị trường thông qua việc xây dựng dự án chế biến bột giấy công suất 2.000 tấn/năm và dự án trạm chiết nạp bình LPG có công suất 600 tấn/năm. Hai dự án này đi vào hoạt động sẽ tạo việc làm ổn định cho tập thể cán bộ, công nhân viên công ty, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đặt nhiệm vụ chính trị lên hàng đầu

Chi bộ Đảng, Ban giám đốc Công ty Cơ khí Nông nghiệp và Xây dựng Lai Châu luôn xác định phải gắn hoạt động sản xuất - kinh doanh với nhiệm vụ chính trị. Vì vậy, trong suốt 17 năm hoạt động, công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị do tỉnh và nhân dân giao phó. Đội ngũ công nhân của công ty cùng với máy móc thiết bị luôn có mặt kịp thời tại những vùng, địa phương mà lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh đã ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống và sản xuất của bà con các dân tộc. Một ví dụ điển hình là vào năm 1998, hàng trăm ha ruộng canh tác bị lũ ống lấp đi đã được công ty khắc

phục, đảm bảo sản xuất kịp thời vụ; hàng trăm m^3 đất đá đã được chuyển đi, đảm bảo giao thông thông suốt trên địa bàn. Hay như trường hợp trâu bò tại một huyện vùng cao cách trung tâm tỉnh 200km đèo dốc bị dịch bệnh, công ty đã chuẩn bị ngày đêm, đưa máy móc kịp thời phục vụ gieo cấy cho bà con nông dân.

Cuối năm 2001, tỉnh Lai Châu được Chính phủ chọn thí điểm vùng tái định cư di dân lòng hồ sông Đà, chuẩn bị cho công trình Thuỷ điện Sơn La. Công ty đã được tỉnh giao nhiệm vụ cày bừa, khai hoang thí điểm 20 ha đất trồng mía ở độ dốc 250 - 300. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng nên công ty đã tổ chức thi công đảm bảo chất lượng, thời gian bàn giao cho dân đúng yêu cầu, đúng kế hoạch. Để thực hiện được những nhiệm vụ như vậy đòi hỏi một khoản chi phí lớn và công ty sẵn sàng trích lợi nhuận từ hoạt động sản xuất - kinh doanh để bù đắp vào các chi phí thiếu hụt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ vì dân, vì Đảng.

Hình ảnh những người công nhân Công ty Cơ khí Nông nghiệp và Xây dựng Lai Châu hăng say lao động 3 ca/ngày, cùng chia sẻ, khắc phục hoạn nạn, khó khăn với đồng bào các dân tộc Lai Châu đã trở nên vô cùng quen thuộc. Công sức của các anh, các chị đã được đền đáp xứng đáng: không chỉ là những bằng khen của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh mà phần thưởng lớn nhất, cao quý nhất chính là niềm tin của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Năm 1995, Công ty Cơ khí Nông nghiệp và Xây dựng Lai Châu đã vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba. Đặc biệt, năm 2000, công ty được Nhà nước phong tặng danh hiệu đơn vị "Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới".

Với những bước đi vô cùng sáng tạo và táo bạo, Công ty Cơ khí Nông nghiệp và Xây dựng Lai Châu đã từng bước vượt qua khó khăn, phát triển vững mạnh, xứng đáng là con chim đầu đàn của ngành nông nghiệp và của tỉnh. Chặng đường 17 năm qua đã khẳng định vai trò và vị thế của công ty trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu.

Lai Chau Agriculture Mechanics and Construction Company (its former organisation is Dien Bien Agriculture Mechanics and Construction Factory) was founded in 1986 in the context of the national economy was shifting from the subsidiary regime into the socialist oriented market economy. At first, the company mainly ploughed and harrowed, reclaimed and improved cultivated land for further agriculture production. Aware that it would not firmly stand with such only activities in the market economy so the company had to find out new ways for existence and consequently breakthroughs have started.

Acumen to the market demands

The company has overcome difficulties in capital, materials and backward cultivation methodologies of the local people, whom were not costumed to applying machines for agriculture production. It has renewed its management model, rearranged production, improved professional skills, approached to advanced science and technology, replaced machines and facilities, and dynamically got in touch with the market. Consequently, from providing plough and harrowing services to peasants, the company has expanded its activities to construction of rural road, small mechanics service, agriculture product processing, cattle-feed processing, farming tool production, repair and maintenance of automobile, rickshaw and small machinery.

Operating in a province that agriculture accounts for over 80% of its economy structure, getting in touch with needs for agriculture production of local people has helped the company exist and develop. Therefore, the company has guided hundreds of man-turns of peasants how to use small mechanic machines. Consequently, from not used or not

LAI CHAU AGRICULTURE MECHANICS AND CONSTRUCTION COMPANY

HERO OF THE RENOVATION TIME

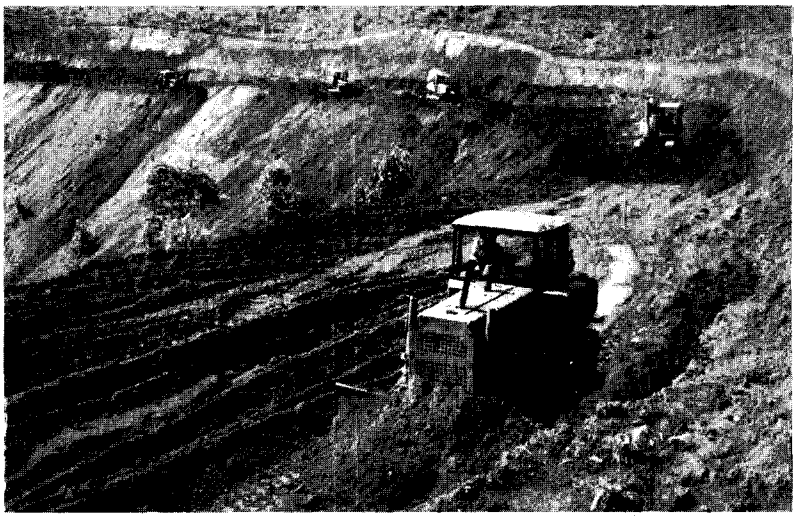
The market economy of self-finance and severe competition has made many state-owned enterprises puzzled while striving for existence. As to many other businesses, it is, however, considered a great opportunity to improve and manifest their abilities, of which Lai Chau Agriculture Mechanics and Construction Company is a typical example.

like to use, by now many improved farming tools and small mechanic machines have been used popularly in agriculture production in the region from excavation earth working to harvesting and processing. Every year, the company not only reclaims and improves thousands of hectares of land but also provides the local peasants hundreds of small mechanic machines, clushers, tens of threshers, etc. With an objective of boosting up agriculture production in the locality, giving favourable conditions to farmers to purchase machines and expending the narrowing market of small mechanic machines, the company has applied diverse payment models supported by the local people. More than that, the company also repair and maintain hundreds of automobiles, rickshaw and small mechanic machines for timely production of the local peasants.

In 1993, the company became an independent self-finance unit under Lai Chau Department for Agriculture and Rural Development. Also in this year, the company was assigned tasks of constructing rural roads, irrigating and purchasing agriculture products. Since then, the company has built damps and canals for agriculture irrigation, accomplished 130 km of rural roads, 15 km of grade no.6 roads. This has changed the rural image of the locality, particularly in remote, isolated and border areas. Annually, it purchases 700-1,000 tonnes of rice, corn and soybean from local peasants and then processes them into food and cattle-feed.

Thanks to its great acumen in marketing and fearlessness in expending business and production, Lai Chau Agriculture Mechanics and Construction Company has made an outstanding position in this local market economy. Its gross revenue in 2002 reached VND 4.050 billions, increasing 2.8 times over 1998; the living standards of all employees are progressively improved with the stable income of VND 1.2 millions per person every month. The state budget contribution of the company increases year by year. Up to now, the company has become a typical business of the mechanic sector in particular and Lai Chau in general.

For existence and development in the context of narrowing market of products serving agriculture production, the company continues to expend its business. It has drawn out a pulp-processing project with the capacity of 2,000 tonnes per year and a project on (LPG) liquid product of gasoline charging station with capacity of 6000 tonnes per year. Once the two projects are in operation, they shall generate sufficient jobs to all employees of the company and make remarkable contributions to socio-economic development in the locality.



Site clearing

Political tasks - to be on the top rank

The Party cell and directorate of Lai Chau Agriculture Mechanics and Construction Company always determine to combine business-production activities with political duties. Consequently, the company always fulfils all of its political duties assigned by the people and the province over the past 17 years of operation. Employees and machines always present timely at areas of flood, natural disaster or disease directly impacted the living and production of ethnic groups. As a typical example, in 1998, the company helped peasants to triumphed over hundreds of hectares of cultivated land were damaged by floods of stones and soil to ensure agriculture production on schedule; moved hundreds of cubic metres of stones and soil to ensure transportation in the region. An other example, cattle in a highland area, 200 km far from the provincial township, were suffered from a severe epizooty, the company transported its machines and equipment to help the local peasant to plough and harrow land for cultivation timely.

By the end of 2001, Lai Chau was chosen as an experimental re-settlement area for moving people living by Da reservoir in preparation for the construction of Son La Hydro Power Plant. The province allotted the company to plough and reclaim experimentally 20 hectares of virgin soil for sugar plantation at some areas of 20-30% slide degree. Acknowledging that this is an important and noble task, the company has executed and given land to the re-settled people on schedule. Accomplishing such a duty required a big spending, the company was bravely discounted its profits of business and production to make up shortages of expendings during charging the task for the sake of the people and the Party.

That workers of the company utterly dedicated to work three shifts a day, burdened difficulties and hardships with the local people has become a costumed image in this mountainous locality. Their dedications have been acknowledged not only with Certificates of Merits from the Government, Ministry of Agriculture and Rural Development, Vietnam Federation of Trade Union, provincial Party Committee, People's Committee but also the love and confidence of the local people. The company staff took pride of receiving the "Third Labour Order" in 1995, and particularly was granted the title of "Hero of Labour in Innovation Time" by the State.

With its initiative and fearless steps forwards, Lai Chau Agriculture Mechanics and Construction Company has progressively surmounted every difficulties, sustainably developed and deserved the leading bird of the agriculture sector and the province. Things the company has done over the past 17 years have confirmed the role and position of the company during the socio-economic development progress in the mountainous province of Lai Chau.

CÔNG TY XĂNG DẦU LAI CHÂU

CHUNG SỨC XÂY DỰNG LAI CHÂU GIÀU ĐẸP

Xăng dầu là nguồn nhiên liệu không thể thiếu đối với cuộc sống thường ngày của người dân, đặc biệt đối với các nhà máy, các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh, doanh nghiệp giao thông - vận tải,... Hoạt động trên địa bàn một tỉnh miền núi với những khó khăn mang tính đặc thù, Công ty Xăng dầu Lai Châu đã nỗ lực rất lớn để hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ và vai trò của mình trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương.



Ông Nguyễn Quyết Thắng - Giám đốc Công ty Xăng dầu Lai Châu

Công ty Xăng dầu Lai Châu trở thành thành viên của Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam vào tháng 10-1994. Trong vài năm trở lại đây, đặc biệt là sau Đại hội nhiệm kỳ 14 của Chi bộ Đảng công ty, cùng với ngành Xăng dầu Việt Nam và cả nước thực hiện sự nghiệp đổi mới, Công ty Xăng dầu Lai Châu đã trưởng thành toàn diện, phát huy vai trò chủ đạo của doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và vật tư tổng hợp, góp phần đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá tỉnh Lai Châu.

Tạo tiền đề phát triển bền vững

Hoạt động kinh doanh ở một tỉnh miền núi biên giới có địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, kinh tế - xã hội chậm phát triển so với cả nước, trong khi các cơ sở kinh tế công nghiệp chưa phát triển, nhu cầu nhiên liệu nhỏ lẻ nên hiệu quả kinh doanh của công ty chưa cao. Mặt khác, kinh doanh xăng dầu phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, một số sản phẩm phải phân chia thị phần cho các thành phần kinh tế khác như gas hoá lỏng, dầu mỡ nhờn, vật tư tổng hợp. Vật lộn với cơ chế thị trường, công ty đã trải qua nhiều bước thăng trầm, tại một số thời điểm nhất định, do quản lý không chặt chẽ nên đã xảy ra tình trạng thất thoát tài chính. Nhưng được sự giúp đỡ của Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam, chi bộ Đảng, Ban giám đốc công ty xác định phát triển kinh doanh phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và giữ uy tín của đơn vị.

Để đạt được điều này, trước hết công ty đã tập trung chấn chỉnh tổ chức, tăng cường đội ngũ cán bộ đồng thời phát huy sức mạnh của tập thể dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng và sự phối hợp kết hợp của các đoàn thể trong cơ quan, nhất là tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên để tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất - kinh doanh. Bên cạnh việc đảm bảo việc làm, ổn định đời sống, lãnh đạo công ty còn chú trọng nâng cao trình độ cho 100% cán bộ công nhân viên thông qua việc học tập, quán triệt các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, đồng thời cử người đi học các khoá đào tạo đại học, cao đẳng lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ của ngành nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đến nay, đội ngũ cán bộ công nhân viên công ty có 152 người, trong đó có 32 người có trình độ đại học và cao đẳng, chiếm 21,05%; trung cấp 51 người, chiếm 33,55% và công nhân kỹ thuật 69 người, chiếm 45,49%.

Bên cạnh đó, công ty đặc biệt chú trọng phát triển mạng lưới kinh doanh, đổi mới công nghệ, đầu tư thiết bị hiện đại, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả lao động.



Cửa hàng cung cấp xăng dầu của công ty - địa chỉ tin cậy của mọi khách hàng

Từ mạng lưới kinh doanh còn nhỏ bé, thô sơ, đến nay, công ty đã có mạng lưới kinh doanh rộng khắp từ Tuần Giáo đến Điện Biên, Mường Lay, Mường Tè, Bình Lư, Sìn Hồ. Đặc biệt, với nguồn kinh phí phát triển hàng năm, các cửa hàng xăng dầu tại các huyện, thị đều được trang bị công nghệ hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn đo lường quốc gia, tạo dựng lòng tin đối với khách hàng. Ngoài ra, công ty còn mở rộng thêm các dịch vụ kinh doanh khác như cửa hàng vật liệu tổng hợp 11 chuyên kinh doanh gas, bếp gas và phụ kiện. Đây là việc làm có ý nghĩa quan trọng, ngoài cung cấp nguồn nhiên liệu chất đốt phục vụ nhu cầu đời sống của nhân dân trong tỉnh còn góp phần thiết thực vào việc ngăn chặn tình trạng phá rừng lấy củi, bảo vệ môi trường sinh thái.

Bắt đầu: "cất cánh"

Với những nền tảng vững chắc, cùng bề dày kinh nghiệm được tích luỹ trong suốt 35 năm xây dựng và trưởng thành và sự nỗ lực cố gắng của ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty Xăng dầu Lai Châu đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam giao phó. Hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả cao: doanh thu năm sau cao hơn năm trước, số vốn được bảo toàn và phát triển. Nếu như mức tăng trưởng của năm 2001 mới chỉ tăng 28,8% so với năm 2000 thì đến năm 2002 đã tăng lên 39% so với năm 2001. Công ty đã đảm bảo đủ việc làm cho người lao động với mức thu nhập ổn định và ngày càng tăng từ 1,26 triệu đồng/người/tháng (năm 2000) lên 1,78 triệu đồng/người/tháng (năm 2002).

Với việc xác định hướng đi đúng đắn, đặc biệt với những kinh nghiệm tích luỹ trong suốt 35 năm xây dựng và trưởng thành, hướng tới chào mừng lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, Công ty Xăng dầu Lai Châu sẽ tiếp tục phát huy sức mạnh tập thể, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

Công tác đào tạo (2000 - 2002)

- *Học cao cấp lý luận tại chức: 02 người*
- *Trung cấp chính trị: 05 người*
- *Bồi dưỡng lý luận ngắn hạn: 16 người*
- *Học cao đẳng xăng dầu: 09 người*
- *Nâng bậc thợ 17 người*
- *Bồi dưỡng nghiệp vụ ngành: 07 người*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm (2000-2003)

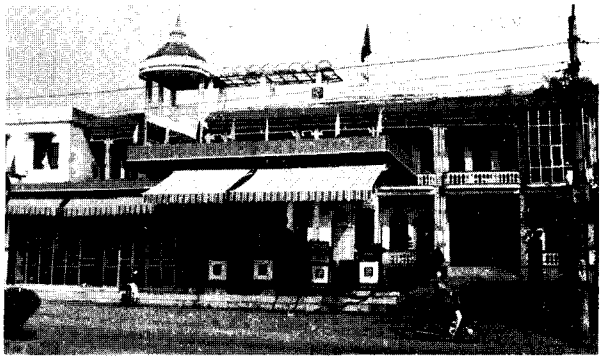
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2000	2001	2002
Tổng doanh số bán ra	triệu đồng	57.424,385	75.426,591	99.947,00
Khối lượng bán ra	m^3	14.370,378	17.531	24.441,978
Tổng giá trị đầu tư	triệu đồng	1.983,98	2.328,65	1.733,26
Lao động	người	136	145	151
Nộp ngân sách	triệu đồng	474,258	411,00	129,00
Lợi nhuận	triệu đồng	58,332	225,00	210,00
Thu nhập bình quân	đồng	1.285.599	1.374.000	1.782.919

Nguồn: Công ty Xăng dầu Lai Châu

LAI CHAU PETROLEUM COMPANY

WITH ITS CONTRIBUTIONS TO THE MORE PROSPEROUS AND BEAUTIFUL LAI CHAU

Petroleum is an indispensable fuel source for the daily life of the people, especially for factories, production enterprises, transportation sector, etc. Operating in a mountainous province with many difficulties, Lai Chau Petroleum Company has made non-stop efforts to complete successfully its tasks and role in the cause of the provincial socio-economic development.



Head Office of the Company

Lai Chau Petroleum Company has become a member of Vietnam Petroleum Corporation in October 1994. In the recent years, especially after the 14th Congress of the company's Party Cell, together with Vietnam petroleum sector and the whole country implementing "Doi Moi" cause, Lai Chau Petroleum Company has grown universally, fully develop the key role of a state-owned enterprise in the petroleum field, petrochemistry products, general materials, contributing to accelerating the process of the provincial industrialisation and modernisation.

Creating premise for sustainable development

Doing business in a mountainous province with a complicated terrain, difficult traffic system, low socio-economic growth compared with the country's level, less developed industrial economic bases and small fuel demands results in a low efficiency in business activities of Lai Chau Petroleum Company. Additionally, doing business in the petroleum field is facing a fierce competition, some products in this field must give up their share market to other economic sectors such as liquefied gas, lubricant, general materials. Doing business in the market mechanism, the company has experienced its ups and downs and at some given time, the company's loose management resulted in financial losses. However, with the assistance of Vietnam Petroleum Corporation, the Party Cell, the board of management of the company has defined that developing the company must serve the political tasks and maintain the company's prestige.

To reach this orientation, foremost the company has focused on re-organise its organisation, strengthen staff, fully develop the collective strength under the leadership of the Party Cell and the close co-operation of unions in the company, especially trade union, youth's union to solve difficulties and stabilise its business and production. Apart from stabilising job and life for its staff, the board of management of the company focuses on improving professional knowledge for 100% staff through training courses, implementing the directions and policies of the Party and State, especially the Resolutions of the ninth National Party Congress and tenth Provincial Party Congress, concurrently sending its staff to participate in graduate training courses and political theory college. At present, the company's staff consists of 152 people,

of which 32 people are university graduates and college graduates accounting for 21.05%, 51 people are intermediate level accounting for 33.55% and 69 people are technical workers making up 45.49%.

In addition, the company also pays special attention to developing its business network, renovating technologies and improving working condition for its staff to increase productivity and efficiency. From a small business network, up to now the company has a wide one from Tuan Giao to Dien Bien, Muong Lay, Muong Te, Binh Lu, Sin Ho districts. Especially, with its annual investment capital, petroleum stations in districts and towns are equipped with modern technologies, ensuring national measuring standard and creating confidence for the customers. Besides, the company also develops more business services such as general material shop No11 specialised in gas, gas cookers and spare parts. This is a meaningful operation not only providing fuel to serve living demand of the local people but also contributing considerably to preventing from deforestation, and protecting the ecological environment.

Starting development

With the solid foundation and experience built up during 35 years of building and development, and with efforts of the leaders and staff, Lai Chau Petroleum Company has completed successfully the tasks assigned by Vietnam Petroleum Corporation, particularly business activities are safe and high efficient, turnover increases annually and capital is preserved and increased. While the growth rate of the company in 2001 increased only 28.8% in comparison with 2000, up to 2002 rose to 39% compared with 2001. The company has also stabilised job for labourers with monthly per capital income increasing from VND1.26 million (in 2000) to VND1.78 million (in 2002).

With the right direction, especially with its experience built up during 35 years of building and development, heading for 50-year celebration of Dien Bien Phu victory, Lai Chau Petroleum will continue fully develop its collective strength, complete successfully its political tasks, contributing to the provincial industrialisation and modernisation cause.

Training activity (2000-2002)

- *Learning in-service theory at high level: two persons*
- *Political intermediate level: five persons*
- *Fostering short-term theory: 16 persons*
- *Learning petroleum college: nine persons*
- *Improving worker's level: 17 persons*
- *Fostering professional knowledge of the sector: seven persons*

Report of business and production for three years (2000-2003)

Items	Unit	2000	2001	2002
Turnover	VND million	57,424.385	75,426.591	99,947.00
Volume of sales	Cubic meter	14,370.378	17,531	24,441.978
Total investment value	VND million	1,983.98	2,328.65	1,733.26
Labourers	Persons	136	145	151
Budget contribution	VND million	474.258	411.00	129.00
Profit	VND million	58.332	225.00	210.00
Monthly per capital income	Dong	1,285,599	1,374,000	1,782,919

Source: Lai Chau Petroleum Company

TRƯỜNG DẠY NGHỀ TỈNH LAI CHÂU

CÁI NÔI ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC NƠI "TIẾP SỨC" CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI LAI CHÂU

NGUYỄN VIẾT HOA
Hiệu trưởng Trường Dạy nghề Lai Châu

Trường Dạy nghề tỉnh Lai Châu nằm trên diện tích khá rộng với 6 phòng học, 1 nhà giáo vụ, 1 ký túc cho 100 học sinh, 6 nhà xưởng thực hành, cùng các trang thiết bị dạy nghề. Đây là cơ sở vật chất ban đầu do nhân dân thủ đô Hà Nội giúp đỡ với tổng vốn đầu tư 4,4 tỷ đồng, được đưa vào sử dụng từ ngày 05-3-2002. Vẫn đang trong quá trình quy hoạch phát triển nên nơi đây còn ngổn ngang, bộn bề nhưng chắc chắn chỉ vài năm nữa, hàng nghìn, hàng vạn công nhân kỹ thuật có khả năng tác nghiệp vững vàng trưởng thành từ mái trường này sẽ là nguồn lực phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Lai Châu.



Ông Nguyễn Việt Hoa
Hiệu trưởng Trường Dạy nghề Lai Châu

Trường Dạy nghề Lai Châu được Thành lập ngày 11-2-2001 theo Quyết định 74 của Uỷ ban nhân dân tỉnh trên cơ sở nâng cấp trung tâm đào tạo nghề của tỉnh trước đây với chức năng chính là đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề và bán lành nghề với hệ thống ngành nghề đa dạng, đáp ứng nhu cầu cho các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh.

Những trái ngọt đầu mùa

Ngày 05-3-2002, trên cơ sở tiếp thu toàn bộ cơ sở vật chất của trung tâm đào tạo nghề, Trường Dạy nghề Lai Châu chính thức đi vào hoạt động với 3 khoa chuyên môn: điện, cơ khí, xây dựng và 2 phòng chức năng: phòng đào tạo và phòng hành chính tổ chức. Tính đến nay, đội ngũ cán bộ giáo viên gồm 25 người trong biên chế và 14 giáo viên hợp đồng. Sau hơn 1 năm hoạt động, trường đã đạt được một số thành tựu trong các mặt công tác sau:

1) Đến nay, trường đã đào tạo hơn 900 công nhân kỹ thuật hệ ngắn hạn với ngành nghề đào tạo rất đa dạng và 98 học sinh khoá I hệ dài hạn với 2 nghề cơ bản là điện, cơ khí.

2) Trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, giáo viên yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm và tính thống nhất cao; có khả năng tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ và đặc biệt là khả năng độc lập trong công tác. Xây dựng 3 bộ giáo trình, khung chương trình cho 3 nghề: điện dân dụng, cơ khí sửa chữa ôtô - xe máy, xây dựng dân dụng.

3) Thành lập thêm trung tâm tin học - ngoại ngữ hoạt động ngoài phạm vi trường và khoa lâm nghiệp với nghề lâm sinh tổng hợp để thu hút các đối tượng xã hội học nghề.

4) Mua sắm thêm nhiều trang thiết bị và làm thêm nhiều đồ dùng dạy học, khắc phục phần nào những khó khăn ban đầu do chưa kịp đầu tư.

Hiện nay, trường đang gấp rút chuẩn bị cơ sở vật

chất, giáo trình, tài liệu, đội ngũ giáo viên để khai giảng khoá II hệ dài hạn vào ngày 15-10-2003 cho 3 khoa: điện, cơ khí, xây dựng với số hồ sơ đăng ký trên 200 học sinh. Trong đó, trên 90% hồ sơ đăng ký là của con em các dân tộc ít người. Đây là những dấu hiệu tốt đẹp cho sự nghiệp phát triển đào tạo nghề.

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo

Theo Quyết định số 186/2001/QĐ-TTg ngày 07-12-2001 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội ở 6 tỉnh miền núi phía Bắc đặc biệt khó khăn thời kỳ 2001 - 2005, Trường Dạy nghề tỉnh Lai châu được đầu tư xây dựng với tổng mức đầu tư ba mươi tỷ đồng và quy mô đào tạo từ 500 - 1000 chỉ tiêu/năm. Dự án đã bước sang giai đoạn thi công. Trường đã chọn ngày khởi công là ngày kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 58 (02-9-2003) để cán bộ giáo viên và học sinh của trường luôn ghi nhớ sự kiện trọng đại này. Công trình hoàn thành sẽ có đủ chỗ ăn, ở cho học sinh nội trú; có trạm y tế chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ, giáo viên và học sinh toàn trường; có các trang thiết bị nghề hiện đại, các phòng thí nghiệm để nghiên cứu khoa học và thực tập nghề; có đủ sân thể thao, hội trường, câu lạc bộ vui chơi giải trí và cảnh quan môi trường hợp lý.

Từ nay đến tháng 6-2005, để tiếp quản công trình và đưa vào sử dụng, khai thác có hiệu quả, trường phải thực hiện một khối lượng công việc tương đối lớn:

1) Tăng cường công tác giới thiệu hình ảnh của nhà trường tới tất cả các xã, các bản trên phạm vi toàn tỉnh, từng bước khẳng định: "Trường dạy nghề là địa chỉ tin cậy để mọi đối tượng lao động xã hội tìm đến".

2) Mở rộng danh mục đào tạo nghề ngắn hạn, thành lập thêm các khoa chuyên môn đáp ứng nhu cầu học tập cho nhân dân, đáp ứng nhu cầu về lao động kỹ thuật trong các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2005 - 2010.

3) Tăng cường công tác liên kết, phối hợp đào tạo với các trường trung học nghề, cao đẳng nghề, các trường đại học ngành kỹ thuật để đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật ở nhiều cấp độ kỹ thuật giúp cho việc bố trí lại cơ cấu lao động trong toàn tỉnh.

4) Đào tạo và tự đào tạo để có được đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, say mê nghề nghiệp; khẳng định được vai trò "Cái nôi kỹ thuật" của nhà trường đối với xã hội.



Các học viên đang tham gia tiết học thực hành

5) Xây dựng được bộ khung chương trình, giáo trình chuẩn, phù hợp với thực tiễn đào tạo nghề của tỉnh Lai Châu.

6) Tăng cường nghiên cứu những đề tài khoa học có ý nghĩa thiết thực với đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là các đề tài có ý nghĩa thiết thực với công tác quản lý phát triển đào tạo nghề.

Vượt lên mọi thách thức

Sự phát triển của một trường dạy nghề phụ thuộc chặt chẽ vào 2 yếu tố cơ bản: sự phát triển của guồng máy kinh tế - xã hội và khả năng dịch chuyển đội ngũ lao động kỹ thuật trong mạng lưới lao động của toàn quốc cũng như trên thế giới. Trong khi đó, với những khó khăn đặc thù của một tỉnh miền núi Tây Bắc, trình độ dân trí thấp, kinh tế nghèo nàn, công nghiệp phát triển nhỏ lẻ, giá trị sản xuất công nghiệp không đáng kể; giao thông và phương tiện đi lại rất khó khăn; cả tỉnh chưa có trung tâm giới thiệu việc làm, công tác tuyển sinh và đào tạo nghề của nhà trường gặp rất nhiều khó khăn.

Trên cơ sở xác định rõ những thuận lợi và khó khăn, ban giám hiệu nhà trường đã kiến nghị với Sở Lao động - Thương binh Xã hội Lai Châu xây dựng đề án và tham mưu với Uỷ ban nhân dân tỉnh thành lập trung tâm giới thiệu việc làm, hình thành cầu nối giữa nơi cung cấp lao động kỹ thuật là nhà trường, với nơi cần lao động là các đơn vị kinh tế - xã hội.

Để góp phần thúc đẩy sự phát triển của guồng máy kinh tế địa phương, trường đã xây dựng và

đăng ký với Sở Khoa học - Công nghệ Lai Châu (trước đây là Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lai Châu) đề tài: "Thử nghiệm mô hình tổ chức phát triển kinh tế rừng theo công ty cổ phần cấp xã". Nội dung đề tài có ý nghĩa rất lớn trong việc tổ chức phát triển diện tích rừng, phát huy hiệu quả thế mạnh từ kinh tế rừng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các chương trình kinh tế rừng của tỉnh Lai Châu bằng các hợp đồng kinh tế phát triển, góp phần cùng nhân dân toàn tỉnh thực hiện mục tiêu tăng diện tích che phủ rừng lên 40% vào năm 2005 và 50% vào năm 2010.

Để đạt được những thành tích trên, ngoài sự cố gắng nỗ lực của bản thân nhà trường, còn phải kể đến sự quan tâm từ mọi phía của lãnh đạo Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Dạy nghề, Sở Lao động - Thương binh Xã hội Lai Châu và các ban, ngành của tỉnh. Trong thời gian tới, Trường Dạy nghề tỉnh Lai Châu rất cần sự quan tâm, phối hợp đồng bộ chặt chẽ hơn nữa giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong tỉnh để nâng cao hiệu quả đào tạo, thực sự trở thành địa chỉ tin cậy của các đối tượng lao động xã hội, coi đây là điểm xuất phát đầu tiên trong tiến trình lập nghiệp của mình.

Trong những nguồn lực tạo nên sức mạnh của một địa phương, một quốc gia thì nguồn lực con người đóng vai trò quan trọng nhất. Là một tỉnh nghèo, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, hơn bao giờ hết Lai Châu cần những con người có trí tuệ, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có lòng nhiệt huyết, hăng say lao động, cống hiến để cùng xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Trường Dạy nghề tỉnh Lai Châu đã, đang và sẽ góp phần đào tạo nên những con người như thế.

LAI CHAU VOCATIONAL TRAINING SCHOOL

"GIVING STRENGTH" FOR SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT OF LAI CHAU PROVINCE

NGUYEN VIET HOA
Head master of Lai Chau Vocational Training School

Lai Chau Vocational Training School locates in a quite large area with six classrooms, one managing building, one 100-student hostel, and six practising workshops with training equipment. This is the initial material base granted by Hanoi's people with a total investment of VND 4.4 billion and put into operation on March 3th 2002. Still being in the planning stage so the school is in an untidy and disorder setting. However, it is sure that in the next few years, the school will provide an efficient workforce of thousands of highly qualified workers for the industrialisation and modernisation of Lai Chau province.

Lai Chau Vocational Training School was founded on December 11th 2001 under the Decision No 74 of the Provincial People's Committee on the ground of improving the provincial former vocational training centre. The main functions of the school focus on training skilful and semi-skilful workers with diversified careers in order to meet the demand for the provincial socio-economic programs.

Initial achievements

On March 5th 2002, on the ground of taking over the whole material base of the vocational training centre, Lai Chau Vocational Training School officially came into operation with three specialising faculties: electricity, engineering and construction and two functional departments: training and administration departments. Presently, the teaching staff includes 25 regular teachers and 14 contract-teachers. After one year of operation, the school has gained the following achievements:

1) So far, having trained 900 short-term technical workers with diversified training careers and 98 long-term students (Course I) with two major subjects: electricity and engineering.

2) Setting up a teaching staff with a spirit of high responsibility, unification, self-study and fostering and especially independent working. Setting up three sets of curriculum and program framework for three careers: civil electricity, motorbike and automobile engineering, and civil engineering.



The Minister of Labour, War Invalids and Social Affairs, Nguyen Thi Hang, on a visit to Lai Chau Vocational Training School.

3) Establishing informatics-foreign language centre outside the school and sylviculture faculty majoring in general sylviculture to attract people in need of career-learning.

4) Investing in many equipment and making more teaching facilities that has partly overcome the initial difficulties.

At present, the school is urgently preparing the material base, curriculum, documents and teaching staff for the beginning of the long-term Course II on November 15th 2003 with three faculties: electricity, engineering and construction with an enrolment of over 200 students.

Expansion of scope and training quality improvement

Under the Decision No 186/2001/QD-TTg dated December 7th 2001 by the Prime Minister on socio-economic development for the six particularly-difficult-mountainous-Northern provinces in the period 2001-2005, Lai Chau Vocational Training School has been given a total investment of VND30 billion and granted a training scope of 500-1000 students per year. The project has been in construction phase. The school chooses the 58th National Day (September 2nd 2003) to be the groundbreaking day of the project so all the teaching staff and students will impress deeply this significant event. When the project finishes, it will provide enough accommodation for the students, a clinic for the care of teaching staff and students' health, modern equipment, laboratories for scientific research and career practice, sports area, meeting hall, entertainment club and bring about a nice view to the school.

From now to June 2005, in order to take over and put effectively into use and operation, the school has to carry out a quite large volume of works:

1) Enhancing introduction of the school's image to every single mountain hamlet and village in the province and gradually confirming: "The vocational training school is a reliable address for every labourer."

2) Expanding short-term career training scope, establishing more specialising faculties, meeting the demand for technical labourers for the socio-economic program of the province in the period of 2005-2010.

3) Promoting co-ordination, combination in training with other vocational training schools, colleges and polytechnic universities to train the technical staff at all technical grades helping to reorganise the labour structure in the province.

4) Training and self-training a teaching staff with high qualification and career-passion and confirming the role as a "technical cradle" of school to society.

5) Setting up a set of curriculum framework, standard curriculum conforming to practical situation of vocational training in Lai Chau province.

6) Enhancing scientific research with themes of practical significance to the provincial socio-economic life especially themes of practical significance to management and development of vocational training.

Challenges surmounting

Development of a vocational training school closely depends on two major factors: growth of socio-economic apparatus and capacity to shift technical labour force in the labour network nation-wide and world-wide. In fact, with the specific difficulties of a mountainous province in the Northwest region, the school is facing numerous difficulties in enrolment and vocation training activities due to low intellectual standard, poor economy, small-scale industry, little industrial value, inconvenient traffic and having no job promotion centre in the province.

On the basic of clearly defining advantages and difficulties, the school's managing board has given petition to Lai Chau Labour, War Invalids and Social Affairs Service for making a scheme and given advice to the Provincial People's Committee to establish a job promotion centre forming a bridge between the school who supplies technical labourers, and the socio-economic units who are in need of technical labourers.

In order to make contribution to the development of local economic apparatus, the school has built up and registered the theme: "Testing model of forest-based economy on shareholder companies at commune level" with Lai Chau Science and Technology Service (previously Lai Chau Science, Technology and Environment Service). The theme plays a significant role in planning forest development, exploiting effectiveness and advantages of forest and creating favourable conditions for the implementation of forest economic programs of Lai Chau via economic development contracts contributing to the entire people in the province to increase the forest cover to 40% by 2005 and 50% by 2010.

To have gained these above achievements, apart from the school's self-efforts, it is essential to mention the multi-facet concern of the Provincial Party Committee, the People's Council, the Provincial People's Committee, Hanoi People's Committee, the Ministry of Labour, War Invalids and Social Affairs, General Department of Vocational training, Lai Chau Labour, War Invalids and Social Affairs Service and the provincial branches and bodies. In the coming time, Lai Chau Vocational Training School is really in need of closer and more consistent concern and co-ordination between the branches, bodies and organisations in the province to improve training effectiveness and helps the school to become a reliable destination for the labourers. And it is regarded as the start-point in the development of the school.

Among the resources generating the strength for a locality or a nation, human resources play the most significant role. Being a poor province and having low people's living standard, of all the time Lai Chau is badly in need of the ones who have knowledge, highly professional qualification, enthusiasms and work passion to devote for building the native land more and more prosperous and beautiful. Lai Chau Vocational Training School has been making its contribution to generate such people.

CHƯƠNG II: NHỮNG THÁCH THỨC VÀ KIẾN NGHỊ

NHỮNG THÁCH THỨC TRONG TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Trong những năm qua, cùng với sự đi lên của cả nước, Lai Châu đã có những bước chuyển mình đáng kể trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hoá, an ninh - quốc phòng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, đời sống xã hội từng bước nâng lên. Sự quan tâm, đầu tư kịp thời của Đảng và Nhà nước thông qua các chính sách, dự án cùng với ý thức đoàn kết, vượt khó đi lên, phát huy nội lực của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã tạo cho Lai Châu diện mạo mới khởi sắc hơn, bắt nhịp với tốc độ phát triển chung của đất nước. Tuy nhiên, Lai Châu hiện vẫn là một trong sáu tỉnh nghèo nhất cả nước, điều đó đặt ra muôn vàn thách thức đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Lai Châu:

1) Kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, tỷ lệ đói nghèo cao. Nếu không tập trung đầu tư xoá đói giảm nghèo, trong khi nguồn thu chủ yếu phụ thuộc vào trợ cấp từ Trung ương, kinh tế Lai Châu đứng trước nguy cơ tụt hậu xa hơn nữa.

2) Nền kinh tế tuy có bước tăng trưởng khá, nhưng do xuất phát điểm quá thấp nên chưa tạo được nhiều sản phẩm hàng hoá. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, song còn chậm và chưa bền vững. Một số vùng, điểm kinh tế triển khai không đồng bộ, đặc biệt công tác xây dựng quy hoạch chi tiết còn chậm để đầu tư phát triển theo quy hoạch nên chưa khai thác, phát huy triệt để tiềm năng, thế mạnh, chưa tạo được sản phẩm hàng hoá của mỗi vùng.

3) Hệ thống kết cấu hạ tầng tuy được đầu tư nhưng vẫn còn yếu kém, hiệu quả quản lý, sử dụng một số công trình sau đầu tư còn thấp; đầu tư chưa cân đối, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới. Toàn tỉnh còn 10 xã chưa có đường ôtô. Kết cấu hạ tầng: trường, lớp học, trạm xá còn thiếu và kém chất lượng so với yêu cầu.

4) Sự chuyển biến trên các mặt văn hoá - xã hội còn có mặt hạn chế. Một số kết quả đạt được chưa vững chắc như: giải quyết đói nghèo, cai nghiện ma tuý, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, xoá mù chữ. Cơ sở vật chất cho dạy và học còn nhiều khó khăn. Số trường đạt chuẩn Quốc gia còn ít, đội ngũ giáo viên ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa còn thiếu và chưa đồng bộ về cơ cấu, một số bộ phận giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo. Đội ngũ cán bộ y tế ở bản còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đời sống của đồng bào các dân tộc tuy được cải thiện một bước nhưng đời sống của một bộ phận đồng bào vùng cao, vùng sâu, vùng xa còn gặp rất nhiều khó khăn, tỷ lệ đói nghèo cao hơn mức bình quân cả nước.

5) Là tỉnh miền núi cao, có đường biên giới dài với 2 nước Trung Quốc và Lào, Lai Châu hiện đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, địa bàn rộng, phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định chính trị - xã hội, nhất là việc lợi dụng truyền đạo trái phép, vấn đề di cư tự do của một bộ phận đồng bào đã ảnh hưởng trực tiếp tới sự quản lý nhân khẩu.

6) Nhiều năm qua, những diễn biến thất thường về thời tiết, thiên tai liên tiếp xảy ra (lũ quét, lũ ống,...) đã gây ra những hậu quả nặng nề về mặt kinh tế - xã hội. Đây cũng là một trong những thách thức lớn đòi hỏi Lai Châu cần sớm có những biện pháp thiết thực để hạn chế và khắc phục, tạo điều kiện cho

đồng bào các dân tộc trong tỉnh ổn định, phát triển sản xuất và đời sống.

7) Công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt, đặc biệt là sự vận dụng, cụ thể hoá nghị quyết của Đảng ở nhiều nơi còn hạn chế. Hệ thống chính trị, nhất là ở cấp cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở đạt hiệu quả chưa cao. Một số cán bộ, đảng viên còn yếu kém cả về tinh thần trách nhiệm và năng lực chuyên môn, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.

8) Một số cấp, ngành nhận thức, quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa thực sự sâu sắc, toàn diện, nắm tình hình thực tiễn chưa chắc, thiếu những thông tin dự báo cần thiết nên còn lúng túng trong việc xác định phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp. Một số nghị quyết của cấp uỷ cấp trên chưa được tổ chức thực hiện tốt. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch, quy hoạch còn hạn chế. Sự phối, kết hợp giữa các cấp, các ngành chưa đồng bộ, chặt chẽ. Trong công tác chỉ đạo còn thiếu những biện pháp kiểm tra, giải quyết kịp thời. Công tác sơ, tổng kết thực hiện nghị quyết chưa thường xuyên.

9) Việc nghiên cứu vận dụng cơ chế, chính sách vào điều kiện thực tế của tỉnh còn lúng túng. Quá trình tổ chức thực hiện của các cấp, các nghành chưa thật năng động, sáng tạo; tư tưởng bao cấp vẫn còn tồn tại.

10) Đến nay, Lai Châu vẫn còn thiếu những chính sách thu hút, động viên cán bộ, đảng viên, nhất là lực lượng trẻ, có trình độ năng lực chuyên môn về công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

CHAPTER II: CHALLENGES AND PROPOSALS

CHALLENGES DURING SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT PROCESS

Over the past years, along with the nation-wide development, Lai Chau has made great changes in every aspect of socio-economy, culture, and national security-defence. Exceptionally, the socio-economic infrastructure has been reinforced, the social life has been gradually bettered. The timely investment from the Party and State through policies, projects, along with the local Party Committee and people's sense of solidarity, difficulty surmounting and internal mobilisation have brought about a more thriving image for Lai Chau in line with the nation-wide development. However, Lai Chau is still one of the six poorest provinces across the country. This imposes innumerable obstacles to Lai Chau Party Committee and people:

1) Lai Chau is facing numerous socio-economic difficulties with high percentage of poor and hungry people. Without investment focus on hunger eradication and poverty alleviation, the dependent income on the subsidy from the Central government, Lai Chau economy will be in danger of further backward.

2) Economy though having gained good growth, however due to the poor starting point, has not yet produced various kinds of merchandise. The economic structure is transferring in the positive

direction, but slow an unstable. Economy is not carried out synchronously at the important economic areas and regions. Especially, the work of construction and detailed delineation are still slow for investment so its potentials and strong point have not been thoroughly developed, the typical products for each area have not yet been made.

3) The system of infrastructure though having been invested to develop, is still weak. The efficiency of management and usage of some constructions after being invested remains low. Investments are not yet equal, not yet meet the requirements of socio-economic development in the new period. There are not yet car roads in ten villages. The infrastructure of schools, classes and dispensary is still insufficient and weak in quality compared to requirements.

4) Socio-cultural changes stay limited in some aspects. Some achievements are not yet stable, such as: poverty solution, detoxification, and primary education universalisation and illiteracy eradication. The facilities for learning and teaching are facing difficulties. The number of schools meeting the national standards is in limited quantity. Teachers in the remote and mountainous areas are insufficient in number and not yet uniform in term of mechanism. Some of them not yet meet the training standards. Medical employees in villages are insufficient in number, under-qualified for raising the quality of medical examination and treatment. Although the local people's life has been improved somehow, ethnic minorities' life in some remote and mountainous areas confront great difficulties with the poverty rate much above the national average.

5) As a mountainous province with the long border shared with China and Laos, Lai Chau is facing various difficulties and challenges. The broad, entangling terrain is a potential place for political instability and social disorder, especially illegal religion propaganda, of free migration of certain groups of persons, which directly affects the population management.

6) Over the past years, the unusual changes in weather, the continuous happenings of the natural disasters (flash flood, landslide...) have caused heavy scourges in terms of socio-economy. This is also one of the major challenges requiring Lai Chau people soon to draw out measures to minimise and surmount them, creating conditions for the ethnic groups in the province to stabilise and develop their production and life.

7) The work of propaganda, education, thorough comprehension, especially the application and objectification of Decisions of the Party is limited at some places. The political system, exceptionally that in the local level not yet meets the emerging requirements and tasks. The management and administration by the local governments is not yet highly effective. Some cadres and Party members are still weak in responsibilities, spirit and the professional qualification, causing negative influence on their actions concerning politics.

8) Certain Levels and Branches don't comprehensively, thoroughly conceive and carry out every viewpoint, line of the Party, policy and laws of the State, don't have the practical situation under the control, are lacking the necessary forecasting information so they are still confused of determining the directions, missions and solutions. Certain resolutions from the senior party committee are not yet well carried out. The work of organising and implementing plans is still limited. The co-ordination between the Levels and Branches is not yet uniform and tight. There is a lack of timely measures for investigation and solutions related to giving guidance. The work of general and partial summary on the implementation of Decision is infrequent.

9) The study and application of mechanism and policies into the provincial real condition remains a problem. The process of organising and implementing by Levels and Branches is not really flexible and creative. Abuse of subsidy still exists.

10) To date, there haven't been satisfactory preferential policies on attracting, encouraging cadres and Party members, especially the young force who are well-professional to work in the remote and difficult areas.

NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH LAI CHÂU NHẰM THÚC ĐẨY KINH TẾ - XÃ HỘI PHÁT TRIỂN

Mười thách thức trên là những lực cản cản lớn trong quá trình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu trong thời gian tới. Để phát huy hơn nữa những tiềm năng, thế mạnh sẵn có, đưa Lai Châu phát triển đi lên, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban Nhân dân tỉnh Lai Châu xin đề đạt một số kiến nghị với Đảng và Chính phủ như sau:

1) Chính phủ cần sớm có chủ trương quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc. Đồng thời, sớm phê duyệt quy hoạch tổng thể và chính sách di, dãn dân tái định cư công trình Thuỷ điện Sơn La trên địa bàn Lai Châu để tỉnh có kế hoạch triển khai trên diện rộng.

2) Đề nghị Nhà nước tăng vốn đầu tư trong kế hoạch hàng năm cho tỉnh nhằm đáp ứng cơ bản yêu cầu đầu tư phát triển.

3) Đề nghị Nhà nước bổ sung một số chính sách đối với các tỉnh miền núi đặc biệt khó khăn như: chính sách cán bộ công tác ở vùng sâu, vùng xa; chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với các xã biên giới Việt - Lào như đã áp dụng đối với các xã biên giới Việt - Trung.

4) Để thực hiện tốt chức năng của tỉnh có đường biên giới dài, tạo động lực cho thông thương hàng hoá, giao lưu văn hoá, tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội của Lai Châu và của cả vùng Tây Bắc, đề nghị Chính phủ nâng cấp 2 cửa khẩu quốc gia Tây Trang (giáp Lào) và cửa khẩu Ma Lù Thàng (giáp Trung Quốc) thành cửa khẩu quốc tế.

5) Do diện tích của một số xã, phường quá lớn, giao thông đi lại khó khăn trong khi năng lực quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ cơ sở còn hạn chế, tỉnh đề nghị Chính phủ tiếp tục điều chỉnh địa giới hành chính và chia tách một số xã, phường trong tỉnh.

PROPOSALS FROM LAI CHAU FOR SOCIO-ECONOMIC BOOST

Tens challenges above are great obstacles in the Lai Chau's accomplishment of socio-economic targets in the coming time. To further bring existing potentials and advantages into play and turn Lai Chau into growth, the municipal Party Committee, People's Council and Committee would like to propose the followings to the Party and Government:

1) The Government should soon plan and formulate socio-economic development strategy for Tay Bac (Northwest) region, concurrently, approve overall planning and policy of emigrating and scattering resettlement inhabitants in Son La Hydroelectricity work area so that the province can make plans for large-scale implementation.

2) It is proposed that the State should increase investment capital in yearly plan for the province aiming to basically meet investment demand for development.

3) The State is proposed to supplement such various policies for extremely difficult mountainous provinces as: the policy for cadres working in remote and isolated areas; socio-economic development for Vietnam - Laos frontier communes as applied for Vietnam - China frontier ones.

4) In order to effectively implement functions of a province with long border line, creating impetus for trade, cultural exchange and socio-economic development of Lai Chau and Tay Bac region as a whole. It is suggested that the Government should upgrade the two national frontier passes of Tay Trang (bordering Laos) and Ma Lu Thang (bordering China) into international frontier passes.

5) Owing to exceedingly large area of some communes and wards, inconvenient traffic in addition to limited management capability of grassroots cadres, the province suggests that the Government should continue to adjust administration frontier and divide a number of the provincial communes and wards.

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản 3

Lời nói đầu 5

- Lai Châu đi lên từ tiềm năng thế mạnh của một tỉnh miền núi 7

- Lai Châu vững bước tiến vào thế kỷ XXI 13

PHẦN I

Làm quen với mảnh đất và con người Lai Châu 23

- Chương I: Lịch sử hình thành ***25***

- Lai Châu qua các thời kỳ lịch sử 25

- Chương II: 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/05/1954-07/05/2004) ***28***

- Mường Thanh mảnh đất giàu tiềm năng... 28

- Điện Biên Phủ - Địa danh trường tồn của dân tộc Việt Nam 34

- Vai trò của đảng bộ Lai Châu trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 40

- Đồi A1 Anh hùng 48

- Chương III: Những nền tảng cơ bản phát huy thế và lực ***54***

- Những nền tảng cơ bản phát triển kinh tế - xã hội 54

- Một số di tích lịch sử văn hoá và cách mạng của Lai Châu 62

PHẦN II

Hệ thống chính trị, an ninh - quốc phòng **69**

- Chương I: Các tổ chức chính trị ***70***

- Tỉnh uỷ Lai Châu 70

- Đảng bộ Lai Châu - Những mốc son lịch sử 70

- Công tác tư tưởng - văn hóa trong sự phát triển của đảng bộ 76

- Những kết quả quan trọng trong công tác xây dựng và tổ chức đảng bộ 83

- Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu... 89

- Chương II: Các tổ chức xã hội ***94***

- Liên đoàn lao động tỉnh Lai Châu... 101

- Đoàn thanh niên Lai Châu... 108

- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Lai Châu... 115

- Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Lai Châu 123

- Hội Cựu Chiến binh tỉnh Lai Châu... 131

- Hội Nông dân tỉnh Lai Châu... 137

- Cây đại thụ nơi đầu nguồn Nậm Rốm... 143

- Chương III: An ninh - quốc phòng ***145***

- Công an tỉnh Lai Châu... 145

- Bộ Chỉ huy quân sự Lai Châu... 152

- Bộ Chỉ huy biên phòng Lai Châu... 162

PHẦN III

Tổ chức hành chính **171**

- Thành phố Điện Biên Phủ... 173

- Thị xã Lai Châu... 183

- Huyện Điện Biên... 190

- Huyện Điện Biên Đông... 198

- Huyện Mường Lay... 205

- Huyện Tuần Giáo... 213

- Huyện Sìn Hồ... 219

- Huyện Mường Tè... 227

- Huyện Tủa Chùa... 235

- Huyện Tam Đường... 242

- Huyện Phong Thổ... 250

- Huyện Mường Nhé... 260

PHẦN IV

Kết cấu hạ tầng **269**

- Ngành Giao thông - Vận tải Lai Châu 270

- Công ty Quản lý Sửa chữa Đường bộ II... 275

- Sở Giáo dục - Đào tạo Lai Châu... 279

- Ngành Y tế Lai Châu... 285

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu... 293

- Trung tâm Y tế Dự phòng Lai Châu... 297

- Bưu điện Lai Châu... 301

- Công ty Xây dựng Quản lý Cấp nước Lai Châu... 307

- Sở Địa chính Lai Châu... 311

PHẦN V

Bức tranh toàn cảnh kinh tế Lai Châu **319**

- Chương I: Các ngành kinh tế trọng điểm ***321***

- Công nghiệp Lai Châu... 321

- Ngành nông nghiệp Lai Châu... 328

- Chi cục Kiểm lâm Lai Châu... 335

- Công ty Cây Công nghiệp Điện Biên... 342

- Công ty Vật tư Nông nghiệp tỉnh Lai Châu... 346

- Thương mại - du lịch Lai Châu... 350

- Công ty Thương nghiệp Tổng hợp tỉnh Lai Châu... 358

- Du lịch Lai Châu... 362

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo diện mạo cho du lịch Lai Châu 368

- Hà Nội - Điện Biên ... 372

- Ngành Xây dựng... 379

- Ngân hàng Đầu tư Phát triển Lai Châu... 384
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lai Châu... 391
- Sở Tài chính - Vật giá Lai Châu... 397
- Hải quan Lai Châu... 402
- Công ty Bảo hiểm Lai Châu ... 408
- Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lai Châu ... 412
- Chương II: Đa dạng hóa các thành phần kinh tế 419
- Doanh nghiệp Lai Châu... 419

PHẦN VI

Huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế 423
- Phát huy nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội 425
- Chi nhánh Quỹ hỗ trợ Phát triển Lai Châu 431
- Những dự án tiềm năng của tỉnh Lai Châu 435

PHẦN VII

Văn hóa - Xã hội 439
- Sở Văn hoá - Thông tin... 441
- 21 dân tộc ở Lai Châu 447
- Các lễ hội truyền thống của nhân dân các dân tộc Lai Châu 458
- Múa dân gian Thái 466
- Đài Phát thanh truyền hình Lai Châu... 468
- Báo Điện Biên Phủ... 476
- Thể dục - Thể thao Lai Châu... 483

PHẦN VIII

Bài học thành công và kinh nghiệm 489
- Chương I: 10 bài học thành công và kinh nghiệm 491
- Công ty Tư vấn Xây dựng Lai Châu ... 491
- Công ty Xây dựng số 2 Lai Châu... 494
- Công ty Xây dựng Điện Biên... 501
- Công ty Công trình Giao thông Lai Châu... 505
- Bảo hiểm xã hội Lai Châu... 509
- Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ 226... 514
- Công ty Khoáng sản Lai Châu... 519
- Công ty Cơ khí Nông nghiệp và Xây dựng Lai Châu... 524
- Công ty Xăng dầu Lai Châu... 529
- Trường Dạy nghề tỉnh Lai Châu 533
- Chương II: Những thách thức và kiến nghị 539
- Những thách thức trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội 539
- Những kiến nghị của tỉnh Lai Châu nhằm thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển 542

CONTENTS

- Publishing House's Words 4
- Foreword 6
- Lai Chau Developing with the Potentials and Strengths of a Mountainous Province 10
- Lai Chau Firmly Stepping Forwards to the 21st Century 17

PART I:

An introduction to Lai Chau Land and People 23
- Chapter I: The history of development 26
- Lai Chau through with its historical stages periods 26
- Chapter II: 50 Years of Dien Bien Phu Victory (07/05/1954-07/05/2004) 31
- Muong Thanh rich of potentials and a glorious history traditions 31
- Dien Bien Phu an everlasting place-name of Vietnam 37
- Lai Chau Party Committee... 44
- The Heroic Hill-A1 51
- Chapter III: The Basic foundation 58
- The basic foundation for socio-economic development 58
- Several cultural historical places of Lai Chau province 65

PART II:

System of politics, national defence and security 69
- Chapter I: Political Organisations... 73
- Lai Chau Province 73
- Lai Chau Party Committee... 73
- Ideological and cultural activities in the development of the party 79
- Key achievements of party construction and organisation 86
- Lai Chau People's Council of Lai Chau Province... 91
- Chapter II: Organisation of Society... **97**
- Fatherland front in Lai Chau... 97
- Lai Chau Trade Union... 104
- Lai Chau Youth Union... 111
- Lai Chau Women Union... 119
- The Committee for Population, Family and Children in Lai Chau Province... 127
- Lai Chau Veterans Association... 134
- Lai Chau Farmer Association... 140
- The great ancient tree on the upper reaches of Nam Rom... 144

- *Chapter III: National Defence and Security* 148
- Lai Chau Public Security... 148
- Lai Chau Military Command... 157
- Lai Chau Border-guard Headquarter... 167

PART III:

Administrative Structure 171
- Dien Bien Phu City... 178
- Lai Chau Town... 186
- Dien Bien District.. 194
- Dien Bien Dong District... 201
- Muong Lay District.. 209
- Tuan Giao District.. 216
- Sin Ho District... 223
- Muong Te District... 231
- Tua Chua District... 238
- Tam Duong District... 246
- Phong Tho District... 255
- Muong Nhe District... 264

PART IV:

Infrastructure 269
- *Chapter I: Political organisations* 272
- Transport of Lai Chau... 272
- Lai Chau Road Management and Restoration Company No 2... 277
- Lai Chau Department of Education and training... 282
- Lai Chau Health Sector... 289
- Lai Chau General Hospital... 295
- Medical Preventive Centre of Lai Chau... 299
- Lai Chau Post Office... 304
- Lai Chau Water Supply Management and Construction Company... 309
- Lai Chau Land Administration Office... 315

PART V:

An Overall Picture of Lai Chau Economy 319
- *Chapter I: Major Economic Sectors...* 325
- Lai Chau Industrial Sector... 325
- Lai Chau Agricultural Sector... 331
- Lai Chau Forestry Branch... 339
- Dien Bien Industrial Crop Company... 344
- Lai Chau Agricultural Material Company... 348
- Trade and Tourism in Lai Chau... 354
- Lai Chau General Trading Company.. 360
- Lai Chau tourism... 365
- Solutions for further Lai Chau... 370
- Ha Noi - Dien Bien... 375
- Lai Chau Construction Sector... 381
- Bank for Investment and Development of Vietnam - Lai Chau Branch... 387
- Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development-Lai Chau Branch... 394
- Lai Chau Finance and Pricing Department... 399
- Lai Chau Customs... 405
- Lai Chau Insurance Company... 410
- Lai Chau Department of Science, Technology and Environtment... 415
- *Chapter II: Diversifying economic classes..* 421
- Lai Chau Enterprises... 421

PART VI:

Strenghs mobilisation for economic development 423
- All sources invested in socio-economic development 428
- Assistance Fund for Development - Lai Chau Branch... 433
- Potential Projects of Lai Chau 437

PART VII:

Culture - Society 439
- Information... 444
- 21 ethnic groups in Lai Chau... 452
- Traditional festivals of Lai Chau ethnic groups 462
- Thai Folk Dance 467
- Lai Chau Radio and Television Station... 472
- Dien Bien Phu Newspaper... 479
- Lai Chau Sports... 486

PART VIII:

Lesson of success and experience 489
- *Chapter I: Ten lesson of Success...* 492
- Lai Chau Construction Consultancy Company... 492
- Lai Chau Construction Company No 2... 497
- Dien Bien Construction Company... 503
- Transport Construction Company of Lai Chau... 507
- Lai Chau Social Insurance... 511
- Road Management and Restoration Company No. 226... 516
- Lai Chau Minerals Company... 521
- Lai Chau Agriculture Mechanics and Construction Company... 527
- Lai Chau Petroleum Company... 531
- Lai Chau Vocational Training School... 535
- *Chapter II: Challenges and proposals...* 540
- Challenges during socio-economic development process 540
- Proposals from Lai Chau for socio-economic boost 542

KỶ NIỆM 50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (1954 - 2004)

LAI CHÂU - THẾ VÀ LỰC MỚI TRONG THẾ KỶ XXI

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRỊNH THÚC HUỲNH

Chịu trách nhiệm nội dung:
TS. LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung:
NGUYỄN CỘNG HÒA
PHẠM ĐẮC CHUYÊN
PHẠM THỊ KIM HUẾ
HOÀNG THU HƯỜNG
PHẠM TUYẾT NHUNG

Trình bày ruột và bìa - chế bản vi tính:
NGUYỄN THỊ XUÂN GIAO
NHỮ THỊ KIM THOA
ĐỖ TUẤN ANH

Sửa bản in: ĐỨC MƯỜI

Đọc sách mẫu: Ban Kinh tế

In 4.000 cuốn, khổ 19x26,5 cm, tại xưởng in Công ty Cổ phần Thông tin Kinh tế Đối ngoại.
Giấy phép xuất bản số: 32/CXB-QLXB cấp ngày 13-1-2004
In xong nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2004

Giá bán: 120.000 đồng